CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH BÌNH DƯƠNG

PHỤ LỤC VII

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Bộ Tư pháp)

DANH SÁCH NGƯỜI PHẢI THI HÀNH ÁN CHƯA CÓ ĐIỀU KIỆN THI HÀNH ÁN

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
I	**Cục THADS tỉnh Bình Dương**											
1		**Nguyễn Duy Khang**	112C Vĩnh Phước, Thái Hòa Tân Uyên	52/HSST ngày 14/9/2010 của TAND Bình Dương	**19/QĐ-CTHA ngày 18/10/2011**	05/QĐ-CTHADS ngày 08/7/2015	Án phí: 9.080.775 đồng	x			18/5/2017	
2		**Lê Thị Hải**	Tổ 5, khu phố Chiêu Liêu, P. tân Đông Hiệp, Tx Dĩ An	BA 14/2018/HS-PT ngày 11/5/2018 của TAND tỉnh Bình Dương	**241 ngày 22/06/2018**	01-20/11/2018	Phạt 20,000,000 đồng			x	12/10/2018	
3		**Lê Thị Thu Lan**	66/08 khu phố Tây B, Phường Đông Hòa, Tx Dĩ An	Phán quyết số 7950/2018/PQ-TT ngày *10/4/2018 của TTTTTM Đông Dương	**393 ngày 14/09/2018**	02-25/10/2019	Thanh toán nợ 14,392,650đ	x			6/6/2019	
4		**Võ Hồng Nga**	409/113 khu phố Bình Dường 4, phường An Bình, Tx Dĩ An, tỉnh Bình Dương	PQ số 597/2018/PQ-PN ngày *12/4/2018 của TTTTTM Phía Nam	**174 ngày 25/01/2019**	19-12/6/2019	Thanh toán nợ 86.487.364 đồng	x			6/6/2019	
5		**Phạm Hoàng Lê**	23/2, khu phố Tân Hòa, Phường Đông Hòa, Tx Dĩ An, tỉnh Bình Dương	PQ số 725/2018/PQ-PN ngày *02/3/2018 của TTTTTM Phía Nam	**177 ngày 25/01/2019**	18-12/6/2019	Thanh toán nợ 71.359.176 đồng	x			6/6/2019	

6		**NGUYỄN VĂN SANG**	địa chỉ: phường An Bình, TX Dĩ An, tỉnh Bình Dương.	Quyết định số 11/2009/QĐST-KDTM ngày 07/9/2009 của TAND tỉnh Bình Dương	**363 ngày 10/09/2009**	38-18/9/2018	án phí 14.000.000 đồng	x			24/8/2018	
7		**Phạm Mộng Trinh**	địa chỉ: 95/5B, khu phố Đông An, phường Tân Đông Hiệp, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.2. Nguyễn Thị Hồng Diễm; 13/39, khu phố Bình Minh 2, phường Dĩ An, 3	Bản án 27/20017 ngày 14/8/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương	**06 ngày 04/10/2017**	142-28/9/2018	Án phí 18.450.000 đồng	x			21/9/2018	
8		**Công ty TNHH SXTM Đại Hải**	Kho 8, Lô MN1, Tổng kho Địa Dương, đường 10 KCN Sóng Thần 1	Bản án số 16/KDTM ngày 02/3/2005 của TANDTC - Tòa PT tại TP Hồ Chí Minh	**330 ngày 18/04/2005**	27-28/6/2019	Thanh toán nợ 51.999.000	x			20/6/2019	
9		**Phạm Mộng Trinh**	địa chỉ: KP Tân Phú 1, phường Tân Bình, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương	381/2014/HSPT-QĐ ngày 08/7/2014	**60 ngày 05/11/2014**	24-28/6/2019	337520	x			25/6/2019	
10		**Phạm Mộng Trinh**	địa chỉ: 95/5B, khu phố Đông An, phường Tân Đông Hiệp, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương 2. Nguyễn Hồng Diễm; địa chỉ: 13/39, khu phố Bình Minh 2, Phường Dĩ An, tỉnh Bình Dương 3. Lê Hồng Diệp; địa chỉ: 89/5B, khu phố Đông An, phường	Bản án 27/2017/HSST ngày 14/8/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương	**11 ngày 04/10/2017**	25-28/6/2019	Bồi thường 570.000.000 đồng	x			25/6/2019	
11		**ĐỚI THANH VÂN**	xã Công Bình, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa	284/HSST 21/5/2010 TANDTC	**410 ngày 13/08/2010**	131/QĐ-CTHADS 28/9/2018	Xử lý vật chứng của Đới Thanh Vân	x			25/9/2019	
12		**Hồ Văn Biên, Lê Thị Thuỳ Liếu**	xã Phước Hoà, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương	98/DSST ngày 06/9/2013 của TAND tỉnh Bình Dương	**04 ngày 22/09/2014**	49-19/9/2018	Thanh toán nợ 239.422.000đ	x			26/7/2017	
13		**Vy Đình Phong**	An Linh, Phú Giáo	126/2017/PQ-PS ngày 10/02/2018 của TTTTTM	**301 ngày 30/07/2018**	59-25/09/2018	Trả nợ 33.699.000 đồng	x			19/9/2018	

14		**Lưu Quốc Danh**	An Linh, Phú Giáo	126/2017/PQ-PS ngày 10/02/2018 của TTTTTM	**304 ngày 30/07/2018**	60-20/9/2018	Trả nợ 63.272.000 đồng	x			19/9/2018	
15		**Nguyễn Thị Phương Trúc**	KP.Mỹ Hiệp, Thái Hòa, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	947/PQ-PN 02.3.2018 TTTTTM Phía Nam	**173 ngày 25/01/2019**	30 - 02.7.2019	Thanh toán nợ 60.583.349 đồng			x	21/6/2019	
16		**Lâm Cẩm Lệ**	ấp Tân Hóa, Tân Vĩnh Hiệp, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	985/PQ-PN 02.3.2018 TTTTTM Phía Nam	**172 ngày 25/01/2019**	31 - 02.7.2019	Thanh toán nợ 78.097.679 đồng			x	21/6/2019	
17		**Nguyễn Thành Đáng**	ấp Phước Thái, phường Thái Hòa, TX.Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	Phán quyết số 484/PQ-PN ngày *10/02/2018 của Trung tâm Trọng tài Thương mại Phía Nam	**293 ngày 30/07/2018**	34-17/9/2018	trả nợ 39.988.000 đồng			x	8/8/2018	
18		**Trần Thị Nhã**	phòng 1, nhà trọ Ông Quốc Ngữ, KP Tân Bình, p.Tân Hiệp, TX Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	Phán quyết số 561/PQ-PN ngày *10/02/2018 của Trung tâm Trọng tài Thương mại Phía Nam	**311 ngày 30/07/2018**	33-17/9/2018	trả nợ 40.474.000 đồng			x	8/8/2018	
19		**Lê Văn Kiệt**	phòng 3, nhà trọ Đại Lợi, KP Ông Đông, p.Tân Hiệp, TX. Tân Uyên, Bình Dương	Phán quyết số 273/PQ-PN ngày *10/02/2018 của Trung tâm Trọng tài Thương mại Phía Nam	**307 ngày 30/07/2018**	35-17/9/2018	trả nợ 81.296.000 đồng			x	8/8/2018	
20		**Nguyễn Thanh Tuấn**	phòng 8, nhà trọ Nguyễn Văn Sính, Kp Long Bình, p.Khánh Bình, Tân Uyên, Bình Dương	Phán quyết số 485/PQ-PN ngày *10/02/2018 của Trung tâm Trọng tài Thương mại Phía Nam	**297 ngày 30/07/2018**	32-17/9/2018	trả nợ 79.633.000 đồng			x	12/9/2018	
21		**Phạm Văn Hoàn**	phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương	245/2018/HS-PT 23/4/2018 TAND cấp cao TP.HCM	**379/QĐ-CTHADS 10/7/2020**	17/QĐ-CTHADS 11/9/2020	bồi thường cho ông Trần Văn Khuôn số tiền 76.185.513 đồng	x			25/4/2022	

22		**Lê Quốc Việt**	nhà trọ Hai Thà, phòng T25, kp Tân Hội, P.Tân Hiệp, TX. Tân Uyên, Bình Dương	Phán quyết số 263/PQ-PN ngày *10/02/2018 của Trung tâm Trọng tài Thương mại Phía Nam	**353 ngày 10/08/2018**	08/QĐ-CTHADS ngày 04/8/2020	Trả Công ty Tài chính Ngân hàng 58.933.677đ	x			27/7/2020	
23		**Huỳnh Thị Ánh Ngọc**	khu 7, nhà trọ ông Tý, P. Uyên Hưng, TX. Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	Phán quyết số 431/PQ-PN ngày *10/02/2018 của Trung tâm Trọng tài Thương mại Phía Nam	**355 ngày 10/08/2018**	36-17/9/2018	trả nợ 67.841.000 đồng			x	30/8/2018	
24		**Trần Trọng Luận**	KP Tân Ba, phường Thái Hòa, TX Tân Uyên, BD	Bản án số 89/2019/HSST ngày 12/11/2019 của TAND tỉnh Bình Dương	**151 ngày 26/12/2019**	03/QĐ-CTHADS ngày 09/3/2020	Án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng; án phí dân sự sơ thẩm 27.461.000 đồng	x			3/3/2020	
25		**Đặng Hoàng Vũ**	0921B, ấp Vinh Phước, phường Thái Hòa, Tân Uyên, BD	Phán quyết 1125/2021/PQ-TT ngày 04/02/2021 của Trung tâm Trọng tài Thương mại Đông Dương	**400 ngày 07/06/2021**	19/QĐ-CTHADS 21/9/2022	Thanh toán nợ 28.238.000đ + lãi	x			8/9/2022	
26		**Trần Minh Quyền**	333/4 khu phố 4B, Dầu Tiếng, Dầu Tiếng, Bình Dương	BA: 31/2020/HSST 26/5/2020 của TAND Bình Dương	**368 ngày 08/7/2020**	24/QĐ-CTHADS ngày 29/9/2020	Nộp 200,000đ án phí HSST và 11,225,000đ án phí DSST	x			23/9/2020	
27		**Trần Minh Quyền, Trần Minh Quang, Huỳnh Thúy Vân**	333/4 khu phố 4B, Dầu Tiếng, Dầu Tiếng, Bình Dương	BA: 31/2020/HSST 26/5/2020 của TAND Bình Dương	**399 ngày 20/7/2020**	25/QĐ-CTHADS ngày 29/9/2020	Bồi thường cho Lê Nguyễn Thanh Hòa số tiền 224,500,000đ	x			23/9/2020	
28		**Phạm Văn Hoàn**	tổ 14khu phố 3, phường Mỹ Phước, Tx Bến Cát, tỉnh Bình Dương	22/2017/HSST-05/6/2017	**246 ngày 02/4/2019**	41-11/9/2019	Bồi thường 30.222.353 đồng	x			25/4/2022	

29		**Công ty TNHH MTV Thuận Thịnh**	71 khu phố 5, phường Mỹ Phước, Tx Bến Cát, tỉnh Bình Dương	21/18 HCM-24/9/2018	**163 ngày 21/01/2019**	39-09/9/2019	Trả cho Công ty TNHH TMDV hàng hóa Việt Nam số tiền 132.664.000 đồng			x	1/9/2019	
30		**Trần Minh Bằng**	Kp 5, thị trấn Dầu Tiếng, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương	431/2018/HS-PT	**08 ngày 04/10/2018**	55-25/9/2019	án phí 15,272,000 đồng	x			20/9/2019	
31		**Ngô Trung Tín**	Thanh Tuyền, Dầu Tiếng	77/2017/PQ-PS ngày 10/02/2018 của TTTTTM	**298 ngày 30/07/2018**	58-20/9/2018	Trả nợ 34.173.000 đồng	x			12/9/2018	
32		**Nguyễn Thanh Nga**	thị trấn Dầu Tiếng, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương	2469/2018/PQ-TT ngày 11/01/2018	**388 ngày 14/09/2018**	80-25/9/2019	Trả nợ 9.892.000 đồng	x			24/9/2019	
33		**Trần Minh Bằng**	Khu phố 5, thị trấn Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương	431/HSPT-08/8/2018	**183 ngày 28/01/2019**	84-25/9/2019	Bồi thường 347.447.000 đồng	x			24/9/2019	
34		**Nguyễn Thanh Hải**	xã Minh Hoà, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương	1549/PQTT ngày 19/9//2018	**455 ngày 16/08/2019**	82-25/9/2019	Thanh toán nợ 33.864.000 đồng	x			24/9/2019	
35		**Công ty TNHH Lý Quốc**	phường Hiệp An, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	30/2013/QĐST-KDTM ngày 30/7/2013 TAND TDM	**12/QĐ-CTHADS 24/3/2016**	53-25/9/2019	Trả tập đoàn công nghiệp cao su VN số tiền 4.380.315.000 đồng	x			24/9/2019	
36		**Nguyễn Văn Phương**	xã Định An, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương	15450/PQTT ngày 19/9/2018	**458 ngày 16/08/2019**	83-25/9/2019	Thanh toán nợ 24.323.000 đồng	x			24/9/2019	
37		**Phùng Duy Hưng**	Ấp Cần Giăng, xã Thanh An, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương	03/2021/HS-PT TAND cấp cao tại TP.HCM 05/01/2021	**240/QĐ-CTHADS 05/02/2021**	01/QĐ-CTHADS 01/06/2021	Án phí 43,091,150đ	x			27/5/2021	

38		**CÔNG TY TNHH TM ĐỨC HẠNH**	Địa chỉ: 266, Lai Uyên, TP.Bến Cát, Bình Dương	18/11/HCM 25/10/2011 TTTT QTế VNam	**55 ngày 05/11/2012**	42/QĐ-CTHA 19/9/2018	Nợ 475.672.000 đồng	x			13/9/2018	
39		**Nguyễn Minh Hiếu**	phường Bình Nhâm, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương	12/2020/HSPT 14/01/2020	**204 ngày 21/02/2020**	10-10/9/2020	Án phí 6,862,500 đồng	x			8/9/2020	
40		**Phan Trọng Hiền**	160, KP.Bình Phước, P.Bình Nhâm, Thuận An, Bình Dương	25542/PQTT 15/11/2017	**245 ngày 22/06/2018**	72-20/9/2018	Trả cho Công ty tài chính TNHH MTV Home Credit VN số tiền14.509.600 đồng			x	11/9/2018	
41		**Ryou Jong Bum**	904-1, P. Hoa Kok, quận Kang Seo, thủ đô Xơ-Un, Hàn Quốc	449/2016/HSPT 25/8/2016	**288 ngày 27/07/2018**	27 11/9/2018	Trả nợ 1.982.889.850đ	x			21/8/2018	
42		**Nguyễn Thị Thùy Dung***	94/3A, Thạnh Hòa B, An Thạnh, Thuận An, BD	04/PQTT 29/01/2018	**291 ngày 27/07/2018**	71-20/9/2018	Trả nợ 27.334.778 đồng	x			17/9/2018	
43		**Hồ Quốc Vương***	Khu phố 1B, Phường An Phú, Thị xã Thuận An	248/PQ-PN-10/02/2018. TTTTTM phía Nam	**357/QĐ-CTHADS-10/8/2018**	02/QĐ-CTHADS-25/01/2019	Trả (nợ gốc, lãi, phí) 52,760,629 đồng	x			15/1/2018	
44		**Nguyễn Thị Huy Oanh**	Phòng 46, nhà trọ Bà Tám, KP.Bình Phú, Bình Chuẩn, Thuận An, Bình Dương	632/2018/PQ-PN 12/4/2018-TTTTTM phía Nam	**179-25/01/2019**	16-03/6/2019	Trả nợ 83.672.748 đồng			x	24/5/2019	
45		**Lê Thị Sửa**	P,K7, nhà trọ Út Trọng, Hòa Lân 1, Thuận Giao, Thuận An, Bình Dương	997/PQ-PN 02/3/2018-TTTTTM phía Nam	**171-25/01/2019**	15-03/6/2019	Thanh toán nợ 63.388.027 đồng	x			23/5/2019	
46		**Võ Thị Hương* Bình Hòa, Thuận An**	A1 13.14 ấp Đông An 2, P.Bình Hòa, Thuận An, Bình Dương	607/2017/PQ-PN*	**175-25/01/2019**	14-03/6/2019	Trả nợ 83.686.263 đồng			x	23/5/2019	

47		**Li Mei You**	Tổ Chen Jia, thôn Pang Giao, hương Dong Yue Miao, huyện Hon Chuo, tỉnh Hồ Nam, Trung Quốc	426/2018/HS-PT-07/8/2018, TAND cấp cao	**137/QĐ-CTHADS-03/01/2019**	06-28/02/2019	Án phí 92.169.458 đồng;	x			7/1/2019	
48		**Trương Hoàng Vũ**	khu phố 14 phường Phú Cường	44/2004/HSST-10/3/2004	**284-28/4/2004**	130-28/9/2018	Xử lý tang vật	x			25/9/2018	
49		**Võ Thành Long*địa chỉ: P. Phú Thọ, Tx. TDM, BD**	khu phố 5, Phú Thọ, Tp TDM	222/2004/HSST-12/10/2004	**653-29/8/2005**	132-28/9/2018	Xử lý tang vật	x			25/9/2018	
50		**Cty Cp VT-NN Bình Dương*địa chỉ: p. Phú Thọ, Tx. TDM, BD**	p. Phú Thọ, Tx. TDM, BD	96/KDTM-PT 05/8/2009 TAND TC	**27 ngày 02/10/2009**	57/QĐ-CTHA 20/9/2018	Nợ 4.224.785.664 đồng 16/8/2018	x			14/9/2018	
51		**Nguyễn Tuấn**	15/46 ấp 4, xã Tương Bình Hiệp, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	QĐ 56/2011/QĐCNTT-KDTM 30/12/2011 TAND tỉnh BD	**238 ngày 14/3/2012**	14/QĐ-CTHADS ngày 10/9/2020	Thanh toán nợ số tiền 304,396,741đ + lãi chậm THA			x	8/9/2020	
52		**CÔNG TY TNHH KỸ NGHỆ SAO MAI**	p.Phú Hòa, thủ dầu Một, Bình Dương	11/2012/KDTM 26/4/2012	**193 ngày 20/04/2015**	28/QĐ-CTHA 17/9/2018	Án phí 114.798.212 đồng			x	17/9/2018	
53		**CÔNG TY TNHH KỸ NGHỆ SAO MAI**	Phú Hòa, thủ dầu Một, Bình Dương	11/2012/KDTM	**397 ngày 13/08/2012**	29/QĐ-CTHA 17/9/2018	Nợ 6.192.142.000 đồng			x	17/9/2018	
54		**NGUYỄN VĂN THANH**	75/92 tổ 37, KP5, P.Hiệp An, Thủ Dầu Một, BDương	73/HSPT 19/11/2014 Bình Dương	**70 ngày 24/11/2015**	05/QĐ-CTHADS 14/02/2019	Bồi thường 134000000 đồng	x			3/1/2019	
55		**Thái Duy**	27/3 Ngô Chí Quốc, tổ 86, khu phố 13, phường Phú Cường, thành phố Thủ Dầu Một, Bình Dương	495/2016/HSPTngày 19/9/2016 của TAND cấp cao tại TP.HCM	**21 - 02/10/2019**	06/QĐ-CTHADS 12/6/2020	Bồi thường cho ông Phạm Văn Hùng số tiền 25,000,000 đồng	x			19/5/2020	

56		**Trần Minh**	17 Ngô Quyền, tổ 43, khu 6, p.Phú Cường, tp Thủ Dầu Một, Bình Dương	187/2011/DSST-23/12/2011-TAND.TPTDM	**475-03/01/2012**	13-22/5/2019	Trả nợ 12.468.635.416 đồng	x			18/9/2017	
57		**Đồng Lê Trung Hậu,**	161/6/158 Nguyễn Tri Phương, Kp8, Chánh Nghĩa; Nguyễn Hoàng An, kp6, Chánh Nghĩa	46/2020/HSST ngày 18/6/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương	**416 ngày 24/7/2020**	26/QĐ-CTHADS ngày 29/9/2020	Án phí HSST 200,000đ và án phí DSST 4,691,500đ	x			23/9/2020	
58		**Công ty TNHH TMSXCB Hiệp Long,**	275/61 Nguyễn Văn Lộng, Chánh Mỹ, TDM	299/2012/KDTM-PT 06/09/2012 Tòa phúc thẩm tại TP.HCM	**424/QĐ-CTHADS 03/8/2020**	22/QĐ-CTHADS ngày 29/9/2020	Án phí 107.402.000đ	x			25/9/2020	
59		**Đồng Lê Trung Hậu**	161/6/158 Nguyễn Tri Phương, Kp8, Chánh Nghĩa; Nguyễn Hoàng An, kp6, Chánh Nghĩa	46/2020/HSST ngày 18/6/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương	**452 ngày 11/8/2020**	23/QĐ-CTHADS ngày 29/9/2020	Liên đới bồi thường số tiền 93,830,000đ	x			23/9/2020	
60		**Lưu Thị Diễm Hằng**	HKTT: số 25/18 kp Thắng Lợi 1, p.Dĩ An, tx.Dĩ An, BD	BA 341/2019/HS-PT ngày 10/6/2019 của TAND CC tại tp.HCM BA 71/2018/HS-ST ngày 30/11/2018 của TAND BD	**214 ngày 12/03/2020**	02/QĐ-CTHADS 27/12/2021	Thanh toán 1.700.165.000đ	x			4/10/2021	
61		**Lưu Thị Diễm Hằng**	HKTT: số 25/18 kp Thắng Lợi 1, p.Dĩ An, tx.Dĩ An, BD	BA 341/2019/HS-PT ngày 10/6/2019 của TAND CC tại tp.HCM BA 71/2018/HS-ST ngày 30/11/2018 của TAND BD	**421 ngày 03/08/2020**	03/QĐ-CTHADS 27/12/2021	Thanh toán 700.000.000đ	x			4/10/2021	

62		**Huỳnh Nhật Trường, tổ 2 ấp 1, xã Tân Hiệp, Phú Giáo**	xã Tân Hiệp, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương	39/2018/HS-ST ngày 25/9/2018	**50 ngày 01/11/2018**	05-03/6/2022	Bồi thường 135.498,000	x			29/4/2022	
63		**Nguyễn Thanh Tâm**	tổ 4, ấp Bình Hưng, Bạch Đằng, Tân Uyên, BD	Phán quyết 1126/2021/PQ-TT ngày 04/02/2021 của Trung tâm Trọng tài Thương mại Đông Dương	**396 ngày 07/06/2021**	08/QĐ-CTHADS 27/7/2022	Thanh toán nợ 32,911,000đ	x			21/7/2022	
64		**Nguyễn Quốc Hùng**	địa chỉ: ấp Lai Khê, xã Lai Hưng, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương	81/2021/HSST 17/11/2021	**115 ngày 27/12/2021**	14/QĐ-CTHADS 19/8/2022	Án phí 5.500.000đ	x			14/4/2022	
65		**ĐỖ HOÀNG PHƯƠNG**	22/6, phường Vĩnh Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương	1105/2022/PQ-TT ngày *03/02/2021 Của TTTTTM Đông Dương	**375 ngày 27/06/2022**	18/QĐ-CTHADS 21/9/2022	Thanh toán nợ 19,664,000đ	x			14/9/2022	
66		**PHÙNG THIÊN TRÚC**	336 Hưng Lộc, Hưng Định, thành phố Thuận An, Bình Dương	286/HSPT 12/5/2021 TAND cấp cao tại TP.Hồ Chí Minh	**407/QĐ-CTHADS 15/3/2021**	20/QĐ-CTHADS ngày 21/9/2022	Án phí 73,050,000đ	x			20/9/2022	
67		**Nguyễn Quang Anh;**	địa chỉ: 833/2, đường Cách Mạng Tháng Tám, tổ 23, khu phố 3, phường Chánh Nghĩa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	21/2021/HSST 12/3/2021	**310/QĐ-CTHADS 22/4/2021**	07/QĐ-CTHADS 06/06/2022	Án phí 82,200,000đ	x			20/5/2022	

68		**Trần Thị Mười Bảy;**	địa chỉ: số 358/48, tổ 61, khu 7, đường Huỳnh Văn Lũy, phường Phú Lợi, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	1124/2021/PQ-TT 04/02/2021	**397/QĐ-CTHADS 07/6/2021**	06/QĐ-CTHADS ngày 06/6/2022	Thanh toán nợ 26,648,873đ	x			7/4/2022	
69		**Lâm Trường An**	Nhà trọ bà Sáu Ngọc Anh, khu phố 3, phường Tân Định, thị xã Bến Cát, Bình Dương	3432/2020/PQ-TT ngày 15/7/2020	**342/QĐ-CTHADS**	10/QĐ-CTHADS ngày 12/8/2022	Thanh toán nợ 18,509,468đ + lãi			x	10/8/2022	
70		**Nguyễn Văn Mạnh và Trần Thị Kiều**	4/1 khu phố 1, phường Tân Định, thị xã Bến Cát, Bình Dương	23/2017/DSST 29/9/2017	**171/QĐ-CTHADS 23/02/2022**	15/QĐ-CTHADS 12/9/2022	Án phí 3,775,000đ			x	20/5/2022	
71		**Lê Tấn Cường**	Khu phố 2, phường Tân Định, thị xã Bến Cát, Bình Dương	305/2022/HSPT 12/5/2022 TAND cấp cao tại TP.HCM	**340/QĐ-CTHADS 07/6/2022**	16/QĐ-CTHADS 16/9/2022	Án phí 38,600,000đ	x			12/9/2022	
72		**Võ Phước Lộc**	Khu phố 4, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, Bình Dương	633/HSPT-QĐ 21/10/2019 TAND cấp cao tại TP.HCM	**69/QĐ-CTHADS 09/11/2020**	17/QĐ-CTHADS 20/9/2022	Án phí 72,680,000đ			x	15/9/2022	
73		**Công ty TNHH Dương Gia Palace**	18/11 ĐLBD khu phố Trung, Vĩnh Phú, Thuận An, Bình Dương	75/2020/KDTM-PT 22/10/2020 của TAND cấp cao tại TP.HCM	**283/QĐ-CTHADS 25/11/2023**	01/QĐ-CTHADS 22/02/2023	Thanh toán tiền 155,841,490,610đ	x			17/2/2023	

74		**Wong Nam Thi**	651-2nd, San Francisco, CA 94118, Hoa Kỳ	Bản án số 26/2017/DS-ST 15/12/2017	**502/QĐ-CTHADS 13/04/2023**	06/QĐ-CCTHADS 27/7/2023	Thanh toán nợ 947,777,160đ	x			26/7/2023	
75		**Võ Văn Giàu**	Khu phố Đông An, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương	15/2023/HSST 23/02/2023	**491/QĐ-CTHADS 05/42023**	07/QĐ-CTHADS 21/8/2023	Án phí 1,200,000đ	x			15/8/2023	
76		**Trần Thị Ngọc Hiếu**	Tổ 8, ấp Lồ Ồ, xã An Tây, Bến Cát, Bình Dương	22/2023/HSST 10/3/2023	**509/QĐ-CTHADS 17/4/2023**	08/QĐ-CTHADS 23/8/2023	Án phí 20,680,000đ	x			20/8/2023	
77		**Lâm Thị Phương Thảo**	Tổ 8, ấp Lồ Ồ, xã An Tây, Bến Cát, Bình Dương	1196/2022/PQ-TT 28/02/2022	**472/QĐ-CTHADS 23/3/2023**	09/QĐ-CTHADS 29/8/2023	Thanh toán nợ 83,493,581đ			x	28/8/2023	
78		**Công ty TNHH Đầu tư phát triển địa ốc Đất Xanh**	34 đường NA3, khu phố 7, Chánh Phú Hòa, Bến Cát, Bình Dương	04/2021/KDTM-ST 10/05/2021	**446/QĐ-CTHADS 09/3/2023**	10/QĐ-CTHADS ngày 05/9/2023	Án phí 2,000,000đ			x	24/8/2023	
79		**Nguyễn Chu Cường**	KP. Đông A, p. Đông Hòa, tp.Dĩ An, BD	BA 523/2022/HSPT ngày 09/8/2022 của TANDCC tại HCM; BA 70/2022/HSST ngày 18/5/2022 của TAND BD	**25 ngày 04/10/2022**	12/QĐ-CCTHADS 12/9/2023	Án phí DSST 78.000.000			x	6/9/2023	

80		**Lưu Minh Hải**	13/4 khu phố Đông Nhì, phường Lái Thiêu, thành phố Thuận An	29/2020/HSST 25/05/2020	**137/QĐ-CTHADS 11/12/2020**	03/QĐ-CTHADS 18/7/2023	Bồi thường 149,000,000đ + Cấp dưỡng	x			29/6/2023	
81		**Nguyễn Viết Dũng**	104C/13 khu phố Nội Hóa 1, phường Bình An, TP.Dĩ An	01/2020/DSST 11/3/2020	**280/QĐ-CTHADS 28/4/2020**	04/QĐ-CTHADS 19/7/2023	Thanh toán 17,790,550,000đ	x			10/7/2023	
82		**Nguyễn Viết Dũng**	104C/13 khu phố Nội Hóa 1, phường Bình An, TP.Dĩ An	01/2020/DSST 11/3/2020	**277/QĐ-CTHADS 28/4/2020**	05/QĐ-CTHADS 19/7/2023	Án phí 125,790,550đ	x			10/7/2023	
83		**Nguyễn Văn Khỉa**	3221 Garnet Spolane - WA 99217 USA	382/2020/DSPT 01/9/2020 của TAND cấp cao tại TP.HCM	**63/QĐ-CTHADS 02/11/2020**	02/QĐ-CTHADS 13/7/2023	Nộp án phí 2,834,200đ			x	13/7/2023	
84		**Nguyễn Thị Thể, Nguyễn Thị Ái Vy, Nguyễn Thị Tường Vy, Nguyễn Huy Hoàng**	20514 Red Poppy Lane Riverside CA 92508 USA	253/2017/DS-PT 19/10/2017 TAND cấp cao tại TP.HCM	**87/QĐ-CTHADS**	13/QĐ-CTHADS 12/9/2023	Nộp án phí mỗi người 11,100,000đ			x	7/9/2023	
85		**Công ty TNHH cơ khí Lê Anh**	Thửa đất 42, tờ bản đồ 57, khu phố Hòa Long, phường Lái Thiêu, TP.Thuận An	92/2021/PQTT 23/4/2021	**451/QĐ-CTHADS 10/3/2023**	22/QĐ-CTHADS 27/9/2023	Thanh toán nợ 249,806đ	x			12/9/2023	
86		**TRẦN THỊ THANH TUYỀN**	381/3 khu phố Thạnh Bình, phường An Thạnh, TP.Thuận An	08/2021/PQ-VFC 15/3/2021	**235/QĐ-CTHADS 22/11/2022**	20/QĐ-CTHADS 21/9/2023	Thanh toán nợ 42,001,158đ			x	15/9/2023	

87		**MAI THỊ RÁNG**	25/1 khu phố Bình Phú, phường Bình Chuẩn, thành phố Thuận An	63/2021/PQ-VFC 15/11/2021	**236/QĐ-CTHADS 22/11/2022**	16/QĐ-CTHADS 21/9/2023	Thanh toán nợ 42,711,352đ			x	15/9/2023	
88		**Trần Hữu Trí**	số 623/1/3, khu phố 8, phường Tươn Bình Hiệp, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	271/2023/PQ-TT 13/01/2023	**658/QĐ-CTHADS 06/7/2023**	21/QĐ-CTHADS 21/9/2023	Thanh toán 37,298,160đ	x			12/9/2023	
89		**Bùi Thị Hoàng Oanh**	23/7 Ngô Gia Tự, phường Chánh Nghĩa, tp Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	1175/2022/PQ-VFC 28/3/2022	**474/QĐ-CTHADS 23/3/2023**	17/QĐ-CTHADS 21/9/2023	Thanh toán 32,916,181đ			x	14/9/2023	
90		**Nguyễn Tuấn Anh**	khu phố 7, phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	1357/2022/PQ-VFC 28/3/2022	**475/QĐ-CTHADS 23/3/2023**	18/QĐ-CTHADS 21/9/2023	Thanh toán 26,973,605đ			x	15/9/2023	
91		**Lê Thị Kim Anh**	Khu phố Phú Hòa, phường Hòa Lợi, Bến Cát, Bình Dương	3476/2020/PQ-TT 16/7/2020	**428/QĐ-CTHADS 02/3/2023**	14/QĐ-CTHADS 18/9/2023	Thanh toán nợ 15,244,539đ			x	13/9/2023	
92		**Nguyễn Trung Thành**	Ấp Chánh Long, xã Phú Chánh, TX Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	Quyết định 364/2017/HSPT ngày 20/7/2017 của TAND tỉnh Bình Dương	**317 ngày 14/06/2019**	15/QĐ-CTHADS 21/9/2023	Bồi thường 121,500,000	x			19/9/2023	
93		**Nguyễn Văn Nhị**	KP Tân Long, phường Tân Hiệp, TX Tân Uyên, Bình Dương	Bản án số 187/2019/HSPT ngày 22/4/2019 của TAND cấp cao tại TP Hồ Chí Minh	**52 ngày 22/10/2019**	11/QĐ-CCTHADS 05/9/2023	Bồi thường 324.630.000	x			10/8/2023	

94		**Nguyễn Thanh Kiều**	106C/2 khu phố Thạnh Lợi, phường An Thạnh, thành phố Thuận An	33/2021/PQ-VFC 15/3/2021	**231/QĐ-CTHADS 22/11/2022**	19/QĐ-CTHADS 21/9/2023	Thanh toán nợ 50,955,852đ	x			15/9/2023	
95		**Mai Ngọc Hoài Trang**	địa chỉ: xã Lai Hưng, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương	1110/2022/PQ-VFC 28/3/2022	**476/QĐ-CTHADS 23/3/2023**	01/QĐ-CTHADS 01/10/2023	Thanh toán nợ 43,863,155đ	x			4/10/2023	
96		**Lê Anh Đạt**	914/43-2212 Lê Chí Dân, tổ 2, khu 1, phường Tương Bình Hiệp, thành phố Thủ Dầu Một, Bình Dương	2096/2023/OQ-TT 17/4/2023	**107/QĐ-CTHADS 13/10/2023**	02/QĐ-CTHADS 24/7/2024	Thanh toán nợ 50,145,503đ	x			2/5/2024	
97		**Võ Thị Kim Thoa**	1/8 Nguyễn Đức Thiệu, khu phố Thống Nhất 1, phường Dĩ An, TP.Dĩ An, Bình Dương	105/2023/HSPT ngày 10/3/2023 của TAND cấp cao tại TP.HCM	**41/QĐ-CTHADS ngày 02/10/2023**	03/QĐ-CTHADS 12/8/2024	Bồi thường 3,960,000,000đ cho bà Đặng Xuân Phương Lan	x			30/7/2024	
98		**Đỗ Văn Lại**	Rạch Kiến, xã Thanh Tuyền, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương	15/2021/HSST ngày 29/01/2021 của TAND tỉnh Bình Dương	**388/QĐ-CTHADS ngày 07/6/2021**	04/QĐ-CTHADS 15/8/2024	Nộp 200,000đ án phí hình sự sơ thẩm và 10,000,000đ án phí DSST	x			5/5/2022	
99		**Đỗ Văn Lại**	Rạch Kiến, xã Thanh Tuyền, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương	15/2021/HSST ngày 29/01/2021 của TAND tỉnh Bình Dương	**69/QĐ-CTHADS ngày 22/11/2021**	05/QĐ-CTHADS 15/8/2024	Bồi thường 200,000,000đ	x			5/5/2022	
100		**Nguyễn Minh Quang**	Khu phố 5, thị trấn Dầu Tiếng, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương	211/2024/HSPT ngày 27/3/2024 của TAND cấp cao TP.HCM	**540/QĐ-CTHADS ngày 09/5/2024**	06/QĐ-CTHADS 15/8/2024	Nộp 200,000đ án phí hình sự sơ thẩm và 11,201,100đ án phí DSST	x			13/8/2024	
101		**Nguyễn Hoàng Khánh Liêm**	64/12B Võ Thị Sáu, khu phố Tây B, phường Đông Hòa, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương	6428/2022/PQ-TT ngày 23/7/2022 của Trung tâm Trọng tài thương mại Đông Dương	**397/QĐ-CTHADS ngày 01/3/2024**	07/QĐ-CTHADS 09/9/2024	Nộp 200,000đ án phí hình sự sơ thẩm và 11,201,100đ án phí DSST			x	9/9/2024	
102		**Trần Thị Lệ Thu**	24 ấp 27 xã Tân Long, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương	Bản án 372/2020/HS-PT ngày 03/7/2020 của Tòa án nhân dân cấp cao tại TP.HCM	**356/QĐ-CTHADS ngày 14/6/2022**	08/QĐ-CTHADS 26/9/2024	Bà Trần Thị Lệ Thu hoàn trả cho Ngân hàng TMCP An Bình số tiền 56,241,734,000đ	x			26/9/2024	

103		**Lê Thị Thùy Trang**	Số 9 đường Võ Minh Đức, khu phố 5, phường Phú Thọ, thành phố Thủ Dầu Một, Bình Dương	Bản án 153/2023/HS-ST ngày 21/12/2023 của TAND Bình Dương	**360/QĐ-CTHADS ngày 15/02/2024**	01/QĐ-CTHADS 03/10/2024	Bà Lê Thị Thùy Trang có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị Vinh số tiền 14,565,214,646đ	x			21/8/2024	
104		**Lê Thị Thùy Trang**	Số 9 đường Võ Minh Đức, khu phố 5, phường Phú Thọ, thành phố Thủ Dầu Một, Bình Dương	Bản án 153/2023/HS-ST ngày 21/12/2023 của TAND Bình Dương	**501/QĐ-CTHADS ngày 23/4/2024**	02/QĐ-CTHADS 03/10/2024	Bà Lê Thị Thùy Trang có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị Nguyệt số tiền 10,694,565,830đ	x			21/8/2024	
105		**Đỗ Thị Thu Thủy**	101 tổ 1, khu phố Hóa Nhựt, phường Tân Vĩnh Hiệp, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	Bản án 42/2024/HSST ngày 10/4/2024 của TAND Bình Dương	**622/QĐ-CTHADS ngày 13/6/2024**	03/QĐ-CTHADS ngày 11/10/2024	Bà Đỗ Thị Thu Thủy có trách nhiệm bồi thường cho bà Võ Kim Anh số tiền 1,660,000,000đ	x			8/10/2024	
106		**Đỗ Thị Thu Thủy**	101 tổ 1, khu phố Hóa Nhựt, phường Tân Vĩnh Hiệp, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	Bản án 42/2024/HSST ngày 10/4/2024 của TAND Bình Dương	**578/QĐ-CTHADS ngày 24/5/2024**	04/QĐ-CTHADS 11/10/2024	Bà Đỗ Thị Thu Thủy phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 61.800.000đ án phí dân sự sơ thẩm	x			8/10/2024	
107		**Phan Thị Thanh**	138B ấp Bình Phước, phường Bình Nhâm, TP.Thuận An, Bình Dương	PQTT số 215/2023/PQ-TT ngày 13/01/2023 của TT Phía Nam	**662/QĐ-CTHADS 11/7/2023**	05/QĐ-CTHADS 16/10/2024	Phan Thị Thanh thanh toán số tiền 47,843,199đ cho Công ty Tài chính Home Credit	x			11/10/2024	
108		**Nguyễn Ngọc Bửu**	30 Đỗ Thành Nhân, khu phố Nguyễn Trãi, phường Lái Thiêu, TP.Thuận An, Bình Dương	169/2022/HS-ST ngày 11/01/2023 của TAND Bình Dương	**498/QĐ-CTHADS ngày 12/4/2023**	06/QĐ-CTHADS 16/10/2024	Nguyễn Ngọc Bửu có nghĩa vụ hoàn trả ông Nguyễn Văn Nam 226,000,000đ	x			11/10/2024	
109		**Nguyễn Thị Thu Cúc**	155/1A khu phố Thạnh Bình, phường An Thạnh, TP.Thuận An, Bình Dương	698/2023/HS-PT ngày 20/9/2023 của TAND cấp cao tại TP.HCM	**190/QĐ-CTHADS ngày 03/11/2023**	07/QĐ-CTHADS 16/10/2024	Nguyễn Thị Thu Cúc phải nộp 200,000đ án phí hình sự phúc thẩm	x			10/10/2024	
110		**Nguyễn Thị Thu Cúc**	155/1A khu phố Thạnh Bình, phường An Thạnh, TP.Thuận An, Bình Dương	50/2023/HS-PT ngày 23/5/2023 của TAND tỉnh Bình Dương	**679/QĐ-CTHADS ngày 12/7/2023**	08/QĐ-CTHADS 16/10/2024	Nguyễn Thị Thu Cúc phải nộp 200,000đ án phí hình sự sơ thẩm và 95,963,783đ án phí dân sự sơ thẩm	x			10/10/2024	

111		**Nguyễn Ngọc Bửu**	30 Đỗ Thành Nhân, khu phố Nguyễn Trãi, phường Lái Thiêu, TP.Thuận An, Bình Dương	169/2022/HS-ST ngày 11/01/2023 của TAND Bình Dương	**405/QĐ-CTHADS ngày 09/02/2023**	09/QĐ-CTHADS 16/10/2024	Nguyễn Ngọc Bửu phải nộp 11,300,000đ án phí dân sự sơ thẩm	x			11/10/2024	
112		**Ngô Thị Thu Thủy**	Khu phố Bình Hòa, phường Lái Thiêu, TP.Thuận An, Bình Dương	PQTT số 1526/2022/PQ-VFC ngày 28/3/2022 của TT Phía Nam	**254/QĐ-CTHADS ngày 28/11/2023**	10/QĐ-CTHADS 22/10/2024	Ngô Thị Thu Thủy trả cho công ty Tài chính cổ phần Tín Việt số tiền 24,929,326đ	x			22/10/2024	
113		**Lê Văn Hùng Dương Thị Nhâm**	Ấp Suối Sâu, xã Định Thành, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương	115/2020/HSST ngày 27/11/2020 của TAND tỉnh Bình Dương	**178/QĐ-CTHADS ngày 05/01/2021**	11/QĐ-CTHADS ngày 30/10/2024	Lê Văn Hùng và bà Dương Thị Nhâm phải nộp 3,097,733đ án phí dân sự sơ thẩm	x			25/10/2024	
II	**Chi cục THADS TP.Thủ Dầu Một**											
1	Lưu Thị Huyền Nga	**Nguyễn Bá Phước**	khu 2, Phú Hòa	08/2022/HNGĐ-ST 23/02/2022	**221 ngày 01/11/2022**	108 30.9.2024	Trả nợ: 120.000.000 đồng			x	27/9/2024	
2	Lưu Thị Huyền Nga	**Cty TNHH The Herbs**	-số D52, đường số 3, KDC Hiệp Thành 1, Hiệp Thành	03/2023/QĐST-KDTM 30.3.2023	**1188 ngày 24/04/2023**	114 30.9.2024	Trả nợ: 479.621.000 đồng	x			27/9/2024	
3	Lưu Thị Huyền Nga	**Đoàn Thị Thùy Linh**	khu 2 Phú Hòa	45/2023/QĐCNHGT-DS 05.4.2023	**1844 ngày 01/08/2023**	107 30.9.2024	Trả nợ: 113.000.000 đồng			x	26/9/2024	
4	Lưu Thị Huyền Nga	**Công ty TNHH TMDV Sắt thép Mười Đây**	- Phú Hòa	13/2024/QĐST-DS 03.5.2023	**1712 ngày 01/07/2024**	112 30.9.2024	Trả nợ: 678.124.000 đồng	x			26/9/2024	
5	Lưu Thị Huyền Nga	**Công ty TNHH TMDV Sắt thép Mười Đây**	- Phú Hòa	10/2024/QĐST-DS 12.4.2024	**1823 ngày 10/07/2024**	113 30.9.2024	Thu NS: 6.734.000 đồng	x			26/9/2024	
6	Lưu Thị Huyền Nga	**Công ty CP TVTK-XD 3A**	113A, Phạm Ngọc Thạch, Hiệp Thành	16/2020/KDTM-ST 11/9/2020	**200 ngày 23/10/2020**	27/QĐ-CCTHADS 02/02/2021	Trả nợ: 210.889.000 đồng			x	13/1/2021	
7	Lưu Thị Huyền Nga	**Tống Ngọc Bình**	75/39, tổ 39, khu 4, Hiệp Thành	125/2020/HSST 30/6/2020	**29 ngày 07/10/2020**	34/QĐ-CCTHADS 24/3/2021	Thu NS: 2.400.000 đồng			x	24/3/2021	
8	Lưu Thị Huyền Nga	**Võ Thị Ngọc Nga**	F374/57, khu 7, Chánh Nghĩa	69/2020/DSST 11/9/2020	**397 ngày 20/11/2020**	25/QĐ-CCTHADS 22/01/2021	Trả nợ: 216.650.000 đồng			x	18/1/2021	
9	Lưu Thị Huyền Nga	**Lưu Tấn Đức**	402, khu 5, Hiệp Thành	53/2020/QĐST-DS 28/7/2020	**290 ngày 10/11/2020**	90/QĐ-CCTHADS 25/6/2021	Trả nợ: 80.000.000 đồng	x			24/6/2021	
10	Lưu Thị Huyền Nga	**Công ty CP tư vấn thiết kế - xây dựng 3A**	113A Phạm Ngọc Thạch, Hiệp Thành	16/2020/KDTM-ST 11/9/2020	**281 ngày 10/11/2020**	21/QĐ-CCTHADS 14/01/2021	Thu NS: 10.544.000 đồng			x	13/1/2021	

11	Lưu Thị Huyền Nga	**Võ Thị Ngọc Nga**	F374/57, khu 7, Chánh Nghĩa	69/2020/DSST 11/9/2020	**445 ngày 15/12/2020**	26/QĐ-CCTHADS 22/01/2021	Thu NS: 10.832.000 đồng			x	18/1/2021	
12	Lưu Thị Huyền Nga	**Cty TNHH Hải Nam HTN**	8/D3n KDC Hiệp Thành 1, Hiệp Thành	20/2020/KDTM-ST 10/7/2020	**595 ngày 05/01/2021**	64/QD9-CCTHADS 07/7/2022	Thu NS: 45.184.000 đồng			x	4/7/2022	
13	Lưu Thị Huyền Nga	**Cty TNHH Hải Nam HTN**	8/D3n KDC Hiệp Thành 1, Hiệp Thành	20/2020/KDTM-ST 10/7/2020	**594 ngày 05/01/2021**	71/QD9-CCTHADS 28/7/2022	Trả nợ: 1.239.492.000 đồng			x	26/7/2022	
14	Lưu Thị Huyền Nga	**Phan Thanh Tuấn**	Số 111/8, tổ 80, khu 6, Hiệp Thành	89/2020/HSST 27/5/2020	**608 ngày 12/01/2021**	75/QĐ-CCTHADS 18/6/2021	Trả nợ: 10.000.000 đồng	x			25/5/2021	
15	Lưu Thị Huyền Nga	**Nguyễn Hoàng Vũ**	930, khu 5, Chánh Nghĩa	61/2020/QĐST-HNGĐ 10/3/2020	**945 ngày 11/03/2021**	67/QĐ-CCTHADS 26/7/2022	Trả nợ: 105.000.000 đồng			x	21/7/2022	
16	Lưu Thị Huyền Nga	**Cty CP đầu tư VLXD Thế Hệ Mới**	537, khu 1, Hiệp Thành	02/2021/QĐST-DS 08/01/2021	**942 ngày 11/03/2021**	152/QĐ-CCTHADS 28/9/2023	Thu NS: 50.550.000 đồng			x	27/9/2023	
17	Lưu Thị Huyền Nga	**Cty CP đầu tư VLXD Thế Hệ Mới**	537, khu 1, Hiệp Thành	02/2021/QĐST-KDTM 08/01/2021	**1074 ngày 02/04/2021**	151/QĐ-CCTHADS 28/9/2023	Trả nợ: 6.300.000.000 đồng			x	27/9/2023	
18	Lưu Thị Huyền Nga	**Đỗ Anh Tuấn**	K1 D120, khu 1, Hiệp Thành	05/2021/QĐST-DS 28/01/2021	**1216 ngày 13/04/2021**	65/QĐ-CCTHADS 03/6/2021	Thu NS: 14.578.000 đồng			x	31/5/2021	
19	Lưu Thị Huyền Nga	**Đỗ Anh Tuấn**	K1 D120, khu 1, Hiệp Thành	05/2021/QĐST-DS* 28/01/2021	**1217 ngày 13/04/2021**	64/QĐ-CCTHADS 03/6/2021	Trả nợ: 628.885.000 đồng			x	31/5/2021	
20	Lưu Thị Huyền Nga	**Mai Thành Luân**	43, khu 5, Hiệp Thành	20/2021/QĐST-DS 09/4/2021	**1322 ngày 13/05/2021**	89/QĐ-CCTHADS 25/6/2021	Thu NS: 20.325.000 đồng			x	22/6/2021	
21	Lưu Thị Huyền Nga	**Mai Thành Luân**	43, khu 5, Hiệp Thành	19/2021/QĐST-DS 09/4/2021	**1328 ngày 13/05/2021**	88/QĐ-CCTHADS 25/6/2021	Thu NS: 9.125.000 đồng			x	22/6/2021	
22	Lưu Thị Huyền Nga	**Nguyễn Thị Bích Ngân**	01/16 Ngô Gia Tự, khu 12, Phú Thọ	28/2021/DSST 27/4/2021	**220 ngày 18/11/2021**	103/QĐ-CCTHADS 20/9/2022	Trả nợ: 277.552.000 đồng	x			15/9/2022	
23	Lưu Thị Huyền Nga	**Cty TNHH TM DV Xây dựng phát triển địa ốc Đại Phúc Real**	số 2, phường Hiệp Thành	25/2021/QĐ-PT 11/11/2021	**964 ngày 25/05/2022**	21/QĐ-CCTHADS 01/02/2023	Trả nợ: 374.500.000 đồng			x	28/12/2022	
24	Lưu Thị Huyền Nga	**Phan Ngọc Thanh Thảo**	33 Nguyễn Văn Tiết, Hiệp Thành	19/2022/DSST 19/4/2022	**979 ngày 02/06/2022**	76/QD9-CCTHADS 28/7/2022	Trả nợ: 97.750.000 đồng	x			26/7/2022	
25	Lưu Thị Huyền Nga	**Trần Bảo Quốc**	537, khu 1, Hiệp Thành	66/2022/HSST 08/4/2022	**1006 ngày 06/06/2022**	131/QD9-CCTHADS 11/9/2023	Thu NS: 15.000.000 đồng	x			7/9/2023	
26	Lưu Thị Huyền Nga	**Đặng Thị Mỹ Tiến**	242/33, khu 5, Hiệp Thành	46/2022/HSST 25/3/2022	**1026 ngày 06/06/2022**	112/QĐ-CCTHADS 23/9/2022	Thu NS: 10.200.000 đồng	x			23/9/2022	

27	Lưu Thị Huyền Nga	**Cty TNHH SX TM DV Bao Bì Huy Linh**	số 12, Hiệp Thành	08/2021/KDTM-ST 04/5/2021	**975 ngày 01/06/2022**	105/QĐ-CCTHADS 20/9/2022	Trả nợ: 1.330.740.000 đồng			x	15/9/2022	
28	Lưu Thị Huyền Nga	**Công ty TNHH Trân Thiên Phúc**	D230, tổ 73, khu 6, Hiệp Thành	06/2022/QĐST-KDTM 13/4/2022	**1239 ngày 13/07/2022**	114/QĐ-CCTHADS 23/9/2022	Trả nợ: 5.765.919.000 đồng	x			23/9/2022	
29	Lưu Thị Huyền Nga	**Công ty TNHH Phước Thiên Phượng**	693 ĐLBD, khu 5, Hiệp Thành	05/2022/QĐST-KDTM 13/4/2022	**1240 ngày 13/07/2022**	115/QĐ-CCTHADS 23/9/2022	Trả nợ: 1.029.669.000 đồng	x			23/9/2022	
30	Lưu Thị Huyền Nga	**Nguyễn Thị Bích Ngân**	tổ 2, ấp Đồng Sặc, Bình Mỹ	32/2022/QĐST-DS 17/6/2022	**1168 ngày 01/07/2022**	104/QĐ-CCTHADS 20/9/2022	Trả nợ: 800.000.000 đồng	x			15/9/2022	
31	Lưu Thị Huyền Nga	**Thái Thị Tám**	208, khu 4, phường Chánh Nghĩa	77/2022/DSPT 19/4/2022	**1179 ngày 01/07/2022**	76/QĐ-CCTHADS 20/6/2023	Thu NS: 9.270.000 đồng	x			15/6/2023	
32	Lưu Thị Huyền Nga	**Công ty TNHH TM -DV - XD Phát triển địa ốc Đại Phúc Real**	885C khu 3, Chánh Nghĩa	42/2022/QĐST-DS 05/7/2022	**142 ngày 25/10/2022**	22/QĐ-CCTHADS 01/02/2023	Trả nợ: 200.000.000 đồng			x	28/12/2022	
33	Lưu Thị Huyền Nga	**Công ty CP TM DV Địa ốc Lộc Phát Land**	152, khu 8, Hiệp Thành	96/2022/DSST 06/9/2022	**219 ngày 01/11/2022**	119/QĐ-CCTHADS 22/8/2023	Trả nợ: 30.000.000 đồng			x	21/8/2023	
34	Lưu Thị Huyền Nga	**Cty TNHH MTV Bảo Nguyên Phát**	95, Chánh Nghĩa	22/2022/KDTM-ST 11/8/2022	**339 ngày 15/11/2022**	41/QĐ-CCTHADS 04/4/2023	Thu NS: 31.423.000 đồng			x	24/3/2023	
35	Lưu Thị Huyền Nga	**Tạ Mạnh Cường**	37, đường N1, phường Hiệp Thành	55/2022/DSST 11/7/2022	**314 ngày 15/11/2022**	155/QĐ-CCTHADS 28/9/2023	Trả nợ: 23.869.000 đồng			x	24/5/2023	
36	Lưu Thị Huyền Nga	**Lê Vũ Hiệp**	102/62/6, tổ 93, Chánh Nghĩa	261/2022/QĐCNHGT-DS 01/8/2022	**431 ngày 05/12/2022**	102/QĐ-CCTHADS 20/7/2023	Trả nợ: 380.000.000 đồng	x			7/7/2023	
37	Lưu Thị Huyền Nga	**Thái Thị Tám**	208, khu 4, phường Chánh Nghĩa	92/2022/DSST 31/8/2022	**487 ngày 12/12/2022**	75/QĐ-CCTHADS 20/6/2023	Thu NS: 11.939.000 đồng	x			15/6/2023	
38	Lưu Thị Huyền Nga	**Tạ Mạnh Cường**	37, đường N1, phường Hiệp Thành	55/2022/DSST 11/7/2022	**485 ngày 12/12/2022**	43/QĐ-CCTHADS 04/4/2023	Thu NS: 1.193.000 đồng			x	31/3/2023	
39	Lưu Thị Huyền Nga	**Công ty CP đầu tư vật liệu Thế hệ mới**	Hiệp Thành	26/2022/KDTM-ST 07/9/2022	**539 ngày 16/12/2022**	153/QĐ-CCTHADS 28/9/2023	Thu NS: 80.784.000 đồng			x	27/9/2023	
40	Lưu Thị Huyền Nga	**Nguyễn Khả Phúc**	391/6, khu 3, Hiệp Thành	70/2022/QĐST-DS 07/9/2022	**660 ngày 05/01/2023**	42/QĐ-CCTHADS 04/4/2023	Thu NS: 22.431.000 đồng			x	31/3/2023	
41	Lưu Thị Huyền Nga	**Phạm Lê Thúy Anh**	98, khu 6, Hiệp Thành	290/2022/DSPT ngày 26/12/2022	**713 ngày 13/01/2023**	45/QĐ-CCTHADS 14/4/2023	Trả nợ: 500.000.000 đồng	x			5/4/2023	
42	Lưu Thị Huyền Nga	**Cao Văn Phúc**	122/4/2, Nguyễn Đức Thuận, Hiệp Thành	194/2022/HSST 23/9/2022	**608 ngày 05/01/2023**	49/QĐ-CCTHADS 25/4/2023	Trả nợ: 22.500.000 đồng			x	20/4/2023	

43	Lưu Thị Huyền Nga	**Võ Hà Thanh Thúy**	135, Hiệp Thành	07/2023/QĐST-DS 17/01/2023	**760 ngày 08/02/2023**	181/QĐ-CCTHADS 29/9/2023	Trả nợ: 45.000.000 đồng	x			29/9/2023	
44	Lưu Thị Huyền Nga	**Nguyễn Thành Tây**	Nguyễn Văn Long Trương Văn Hữu Cảnh Nguyễn Hùng Mạnh Hiệp Thành	130/2022/HSST 03/8/2022	**778 ngày 13/02/2023**	146/QĐ-CCTHADS 25/9/2023	Thu NS: 1.300.000 đồng	x			22/9/2023	
45	Lưu Thị Huyền Nga	**Bùi Thanh Thảo**	230/13, khu 2, Hiệp Thành	162/2022/DST 21/12/2022	**840 ngày 01/03/2023**	44/QĐ-CCTHADS 12/4/2023	Trả nợ: 1.032.400.000 đồng			x	3/4/2023	
46	Lưu Thị Huyền Nga	**Thái Thị Tám**	208, khu 4, phường Chánh Nghĩa	92/2022/DSST 31/8/2022	**955 ngày 20/03/2023**	74/QĐ-CCTHADS 20/6/2023	Trả nợ: 238.788.000 đồng	x			15/6/2023	
47	Lưu Thị Huyền Nga	**Liêu Hồng Quang**	D214/29, khu 4, Chánh Nghĩa	280/2022/HSPT 23/12/2022	**1177 ngày 17/04/2023**	99/QĐ-CCTHADS 04/7/2023	Thu NS: 30.200.000 đồng	x			30/6/2023	
48	Lưu Thị Huyền Nga	**Mai Thành Luân**	43, khu 5, Hiệp Thành	56/2022/DSST 11/7/2022	**1034 ngày 04/04/2023**	67/QĐ-CCTHADS 01/6/2023	Trả nợ: 185.074.000 đồng			x	26/5/2023	
49	Lưu Thị Huyền Nga	**Mai Thành Luân**	43, khu 5, Hiệp Thành	56/2022/DSST 11/7/2022	**1086 ngày 04/04/2023**	68/QĐ-CCTHADS 01/6/2023	Thu NS: 9.254.000 đồng			x	26/5/2023	
50	Lưu Thị Huyền Nga	**Cao Văn Phúc**	122/4/2, Nguyễn Đức Thuận, Hiệp Thành	194/2022/HSST 23/9/2022	**1112 ngày 04/04/2023**	48/QĐ-CCTHADS 25/4/2023	Thu NS: 1.325.000 đồng	x			20/4/2023	
51	Lưu Thị Huyền Nga	**Bùi Thanh Thảo**	230/13, khu 2, Hiệp Thành	162/2022/DSST 21/12/2022	**1085 ngày 04/04/2023**	53/QĐ-CCTHADS 26/4/2023	Thu NS: 42.972.000 đồng			x	26/4/2023	
52	Lưu Thị Huyền Nga	**Hà Thị Cầm**	tổ 19, khu 12, Chánh Nghĩa	34/2023/HSST 22/02/2023	**1296 ngày 11/05/2023**	112/QĐ-CCTHADS 02/8/2023	Thu NS: 27.500.000 đồng	x			2/8/2023	
53	Lưu Thị Huyền Nga	**Nguyễn Thị Luân**	tổ 25, khu 3, phường Chánh Nghĩa	34/2023/HSST 22/02/2023	**1295 ngày 11/05/2023**	136/QĐ-CCTHADS 13/9/2023	Thu NS: 22.000.000 đồng			x	8/9/2023	
54	Lưu Thị Huyền Nga	**Cty CP Xây dựng QT An thịnh**	370B , Hiệp Thành	01/2023/QĐST-KDTM 28/2/2023	**1356 ngày 23/05/2023**	147/QD-CCTHADS 25/9/2023	Trả nợ: 36.165.000 đồng	x			15/9/2023	
55	Lưu Thị Huyền Nga	**Nguyễn Thị Kim Nga**	tổ 93, khu 10, Chánh Nghĩa	204/2020/HSST 28/8/2020	**1339 ngày 18/05/2023**	101/QĐ-CCTHADS 17/7/2023	Thu NS: 6.100.000 đồng	x			11/7/2023	
56	Lưu Thị Huyền Nga	**Nguyễn Trung Thọ**	56, khu 6, Chánh nGhĩa	59/2023/QđST-HNGĐ 12/4/2023	**1197 ngày 08/05/2023**	144/QĐ-CCTHADS 22/9/2023	Trả nợ: 3.000.000 đồng			x	14/9/2023	
57	Lưu Thị Huyền Nga	**Nguyễn Minh Hoàng**	412/2, Chánh Nghĩa	44/2023/HSST 25/3/2023	**1586 ngày 21/06/2023**	145/QĐ-CCTHADS 22/9/2023	Trả nợ: 41.900.000 đồng	x			19/9/2023	

58	Lưu Thị Huyền Nga	**Nguyễn Bửu Tài**	127/2/1, Hiệp Thành	47/2023/QĐST-DS 12/6/2023	**1581 ngày 20/06/2023**	177/QĐ-CCTHADS 28/9/2023	Trả nợ: 2.888.640.000 đồng	x			26/9/2023	
59	Lưu Thị Huyền Nga	**Ngô Thụy Thùy Trang**	161/31, Chánh nGhĩa	96/2023/DSPT 28/3/2023	**1570 ngày 15/06/2023**	19/QĐ-CCTHADS 09/01/2024	Thu NS: 15.000.000 đồng			x	4/1/2024	
60	Lưu Thị Huyền Nga	**Nguyễn Bửu Tài**	127/2/1, Hiệp Thành	47/2023/QĐST-DS 12/6/2023	**1717 ngày 11/07/2023**	178/QĐ-CCTHADS 28/9/2023	Thu NS: 44.886.000 đồng	x			26/9/2023	
61	Lưu Thị Huyền Nga	**Liêu Kim Hương**	Liêu Thu Hà 864/61/12, CMT8, Chánh Nghĩa	39/2023/QĐST-DS 24/5/2023	**1747 ngày 18/07/2023**	37/QĐ-CCTHADS 17/4/2024	Trả nợ: 282.000.000 đồng	x			11/4/2024	
62	Lưu Thị Huyền Nga	**Huỳnh Thị Mỹ Ngọc**	Trần Phi Hoàng 128, khu 7, Hiệp Thành	214/2023/DSPT 05/6/2023	**1737 ngày 12/07/2023**	03/QĐ-CCTHADS 02/11/2023	Trả nợ: 14.500.000.000 đồng	x			27/10/2023	
63	Lưu Thị Huyền Nga	**Huỳnh Thị Mỹ Ngọc**	Trần Phi Hoàng 128, khu 7, Hiệp Thành	214/2023/DSPT 05/6/2023	**1711 ngày 11/07/2023**	05/QĐ-CCTHADS 02/11/2023	Thu NS: 122.500.000 đồng	x			27/10/2023	
64	Lưu Thị Huyền Nga	**Trần Phi Hoàng**	Huỳnh Thị Mỹ Ngọc 128, Phạm Ngọc Thạch,	106/2023/QĐCNHGT 11/7/2023	**1834 ngày 21/07/2023**	04/QĐ-CCTHADS 02/11/2023	Trả nợ: 25.672.167.000 đồng	x			27/10/2023	
65	Lưu Thị Huyền Nga	**Lê Thị Hùng**	Lê Thị Thanh Mai 11, tổ 63, Hiệp Thành	25/2023/DSST 30/3/2023	**2007 ngày 11/08/2023**	175/QĐ-CCTHADS 28/9/2023	Thu NS: 18.970.000 đồng	x			22/9/2023	
66	Lưu Thị Huyền Nga	**Doãn Văn Lập**	41, Hiệp Thành	90/2023/HSST 21/6/2023	**1858 ngày 04/08/2023**	176/QĐ-CCTHADS 28/9/2023	Thu NS: 20.000.000 đồng	x			22/9/2023	
67	Lưu Thị Huyền Nga	**Trần Phi Hoàng**	Huỳnh Thị Mỹ Ngọc 128, Phạm Ngọc Thạch,	110/2023/QĐCNHGT20/7/2023	**1839 ngày 01/08/2023**	02/QĐ-CCTHADS 02/11/2023	Trả nợ: 21.960.000.000 đồng	x			27/10/2023	
68	Lưu Thị Huyền Nga	**Thái Thị Tám**	208, khu 4, phường Chánh Nghĩa	79/2023/DSST 28/6/2023	**2112 ngày 21/08/2023**	128/QĐ-CCTHADS 08/9/2023	Thu NS: 35.993.000 đồng	x			6/9/2023	
69	Lưu Thị Huyền Nga	**Cty TNHH Thiết kế Ken Design**	899, khu 9, Chánh Nghĩa	20/2022KDTM-ST 14/7/2022	**1997 ngày 10/08/2023**	143/QĐ-CCTHADS 19/9/2023	Trả nợ: 47.681.000 đồng	x			13/9/2023	
70	Lưu Thị Huyền Nga	**Trần Thái Việt**	12A, Hiệp Thành	91/2023/QĐST 21/8/2023	**29 ngày 04/10/2023**	80/QĐ-CCTHADS 26/9/2024	Trả nợ: 200.000.000 đồng	x			26/9/2024	
71	Lưu Thị Huyền Nga	**Nguyễn Ngọc Tuấn**	Trần Thanh Nga 355/46, Chánh Nghĩa	44/2023/DSST 12/6/2023	**11 ngày 04/10/2023**	77/QĐ-CCTHADS 25/9/2024	Trả nợ: 323.955.000 đồng	x			25/9/2024	
72	Lưu Thị Huyền Nga	**Cty CP Tập Đoàn ngọc Tiến Thành**	92, khu 12, Chánh Nghĩa	124/2023/QĐST 28/9/2023	**184 ngày 17/10/2023**	41/QĐ-CCTHADS 14/5/2024	Trả nợ: 999.000.000 đồng			x	3/5/2024	
73	Lưu Thị Huyền Nga	**Nguyễn Thij Minh Phụng**	Tô Thị Tố Như 243/39, cHánh Nghĩa	129/2023/QĐST-DS 29/9/2023	**190 ngày 18/10/2023**	56/QĐ-CCTHADS 18/7/2024	Trả nợ: 300.000.000 đồng	x			18/7/2024	

74	Lưu Thị Huyền Nga	**Cao Văn Phúc**	122/4/2, Hiệp Thành	59/2023/HSST 24/5/2023	**17 ngày 04/10/2023**	07/QĐ-CCTHADS 19/12/2023	Thu NS: 1.935.000 đồng	x			18/12/2023	
75	Lưu Thị Huyền Nga	**Cty CP địa ốc Hiệp Thành**	1050, Chánh Nghĩa	124/2023/QĐCNHGT-DS 07/8/2023	**61 ngày 09/10/2023**	14/QĐ-CCTHADS 27/12/2023	Trả nợ: 300.000.000 đồng	x			26/12/2023	
76	Lưu Thị Huyền Nga	**Nguyễn Thị Phu Ngân**	tổ 86, khu 6, Hiệp Thành	89/2023/HSPT 24/02/2023	**19 ngày 04/10/2023**	29/QĐ-CCTHADS 27/02/2024	Trả nợ: 4.061.243.000 đồng	x			26/2/2024	
77	Lưu Thị Huyền Nga	**Ngô Thị Thùy Trang**	161/31K, Chánh Nghĩa	96/2023/DSPT 28/3/2023	**243 ngày 01/11/2023**	18/QĐCCTHADS 09/01/2024	Trả nợ: 576.126.000 đồng			x	4/1/2024	
78	Lưu Thị Huyền Nga	**Trương Ánh Tuyết**	171/2/6, khu 6, Hiệp Thành	59/2023/DSST 19/5/2023	**273 ngày 01/11/2023**	83/QĐ-CCTHADS 27/9/2024	Thu NS: 51.267.000 đồng			x	26/9/2024	
79	Lưu Thị Huyền Nga	**Cty TNHH SX TM DV Bao Bì Huy Linh**	Trương Đình Luận số 12, Hiệp Thành	86/2023/DSST 10/7/2023	**277 ngày 01/11/2023**	27/QĐ-CCTHADS 30/01/2024	Thu NS: 20.430.000 đồng			x	24/1/2024	
80	Lưu Thị Huyền Nga	**Cty CP Tập đoàn Ngọc Tiến Thành**	92, KDC Chánh nGhĩa	124/QĐST-DS 28/9/2023	**280 ngày 01/11/2023**	42/QĐ-CCTHSADS 14/5/2024	Thu NS: 41.970.000 đồng			x	3/5/2024	
81	Lưu Thị Huyền Nga			06/2023/KDTM-ST 20/6/2023	**598 ngày 18/12/2023**	0	Trả nợ: 10.530.102.000 đồng			x	0/1/1900	
82	Lưu Thị Huyền Nga	**Phan Ngọc Thanh Thảo**	33 Nguyễn Văn Tiết, Hiệp Thành	169/2023/DSST 21/11/2023	**466 ngày 21/11/2023**	33/QĐ-CCTHADS 14/3/2024	Trả nợ: 179.000.000 đồng	x			8/3/2024	
83	Lưu Thị Huyền Nga	**Nguyễn Minh Trí**	125/2, khu 4, Hiệp Thành	595/2016/QĐST-HNGĐ 22/12/2016	**487 ngày 04/12/2023**	88/QĐ-CCTHADS 30/9/2024	Trả nợ: 24.000.000 đồng	x			26/9/2024	
84	Lưu Thị Huyền Nga	**Nguyễn Mạnh Huân**	Nguyễn Thị Phượng 89, Hiệp Thành	373/2023/DSPT 12/9/2023	**493 ngày 05/12/2023**	26/QĐ-CCTHADS 26/01/2024	Trả nợ: 11.999.177.000 đồng	x			25/1/2024	
85	Lưu Thị Huyền Nga	**Cty TNHH Cơ điện lạnh và thiết bị Công nghiệp Khang An**	Trần Khang, Trần Nguyên*	27/2022/KDTM_ST 18/8/2022	**592 ngày 18/12/2023**	50/QĐ-CCTHADS 28/6/2024	Trả nợ: 228.146.000 đồng			x	27/6/2024	
86	Lưu Thị Huyền Nga	**Trần Công Thành**	H237/85, khu 9, Chánh Nghĩa	148/2023/HSST 29/8/2023	**594 ngày 18/12/2023**	35/QĐ-CCTHADS 15/3/2024	Thu NS: 825.000 đồng	x			14/3/2024	
87	Lưu Thị Huyền Nga	**Trần Công Thành**	H237/85, khu 9, Chánh Nghĩa	148/2023/HSST 29/8/2023	**596 ngày 18/12/2023**	36/QĐ-CCTHADS 15/3/2024	Trả nợ: 12.500.000 đồng	x			14/3/2024	
88	Lưu Thị Huyền Nga	**Cty TNHH Tap Táp G.R.O.U.P**	125/23/15, khu 6, Hiệp Thành	06/2023/KDTM-ST 20/6/2023	**600 ngày 18/12/2023**	51/QĐ-CCTHADS 01/7/2024	Thu NS: 118.530.000 đồng			x	26/6/2024	
89	Lưu Thị Huyền Nga	**Nguyễn Trung Thọ**	56, khu 6, Chánh nGhĩa	59/2023/QđST-HNGĐ 12/4/2023	**684 ngày 02/01/2024**	43/QĐ-CCTHADS 22/5/2024	Trả nợ: 12.000.000 đồng			x	22/5/2024	

90	Lưu Thị Huyền Nga	**Nguyễn Ngọc Dũng**	1035, khu 3, Chánh Nghĩa	407/2016/QĐST-HNGĐ 30/8/2016	**749 ngày 15/01/2024**	68/QĐ-CCTHADS 29/8/2024	Trả nợ: 108.000.000 đồng	x			28/8/2024	
91	Lưu Thị Huyền Nga	**bà Phan Ngọc Thanh Thảo**	33, tổ 36, khu 3, Hiệp Thành	169/2023/DSST 29/9/2023	**796 ngày 16/01/2024**	34/QĐ-CCTHADS 14/3/2024	Thu NS: 8.950.000 đồng	x			8/3/2024	
92	Lưu Thị Huyền Nga	**Thái Thị Tám**	208, khu 4, phường Chánh Nghĩa	17/2024/QĐST-DS 02/02/2024	**1008 ngày 05/03/2024**	84/QĐ-CCTHADS 30/9/2024	Trả nợ: 200.000.000 đồng	x			26/9/2024	
93	Lưu Thị Huyền Nga	**Nguyễn Thị Kim Phượng**	148/4, khu 2, Hiệp Thành	118/2023/QĐST-DS 19/9/2023	**1036 ngày 07/03/2024**	86/QĐ-CCTHADS 30/9/2024	Trả nợ: 1.560.000.000 đồng			x	26/9/2024	
94	Lưu Thị Huyền Nga	**Đđinh Quang Luận**	266/22, khu 2, Hiệp Thành	24/2024/QĐST-DS 16/02/2024	**1056 ngày 12/03/2024**	89/QĐ-CCTHADS 30/9/2024	Trả nợ: 85.000.000 đồng	x			26/9/2024	
95	Lưu Thị Huyền Nga	**Nguyễn Diệu Luynh**	G52/88, khu 10, Chánh Nghĩa	27/2024/QĐST-DS 05/3/2024	**1118 ngày 15/03/2024**	78/QĐ-CCTHADS 25/9/2024	Trả nợ: 100.000.000 đồng	x			25/9/2024	
96	Lưu Thị Huyền Nga	**Nguyễn Thị Kim Phượng**	148/4, khu 2, Hiệp Thành	118/2023/QĐST-DS 19/9/2023	**1146 ngày 25/03/2024**	87/QĐ-CCTHADS 30/9/2024	Thu NS: 24.600.000 đồng			x	26/9/2024	
97	Lưu Thị Huyền Nga	**Nguyễn Minh Hoàng**	412/2, Chánh Nghĩa	44/2023/HSST 25/4/2023	**1278 ngày 06/05/2024**	92/QĐ-CCTHADS 30/9/2024	Thu NS: 2.445.000 đồng			x	25/6/2024	
98	Lưu Thị Huyền Nga	**Lương Khánh Thành**	K1B39B, khu 1, Hiệp Thành	72/2023/QĐST-DS 21/7/2023	**1620 ngày 13/06/2024**	79/QĐ-CCTHADS 26/9/2024	Trả nợ: 105.708.000 đồng	x			26/9/2024	
99	Lưu Thị Huyền Nga	**Công ty TNHH MTV Thể Thao Bảo Châu**	Hiệp Thành	170/2024/DSPT 14/11/2023	**1621 ngày 13/06/2024**	69/QĐ-CCTHADS 29/9/2024	Trả nợ: 1.513.688.000 đồng			x	29/8/2024	
100	Lưu Thị Huyền Nga	**Trì Thường Măng**	17, KDC Hiệp Thành, Hiệp Thành	56/2024/QĐCNHGT-DS 20/3/2024	**1713 ngày 03/07/2024**	71/QĐ-CCTHADS 29/8/2024	Trả nợ: 89.600.000 đồng			x	29/8/2024	
101	Lưu Thị Huyền Nga	**Công ty TNHH MTV Thể Thao Bảo Châu**	Hiệp Thành	170/2024/DSPT 28/3/2024	**1732 ngày 08/07/2024**	70/QĐ-CCTHADS 29/8/2024	Thu NS: 67.000.000 đồng			x	29/8/2024	
102	Lưu Thị Huyền Nga	**Ngô Hoàng Bảo**	khu 2, Hiệp Thành	13/2023/HSST 27/4/2023	**1733 ngày 08/07/2024**	82/QĐ-CCTHADS 27/9/2024	Thu NS: 800.000 đồng	x			26/9/2024	
103	Lưu Thị Huyền Nga	**Cao Văn Phúc**	122/4/2, Hiệp Thành	151/2024/HSST 29/7/2024	**2361 ngày 13/09/2024**	85/QĐ-CCTHADS 30/9/2024	Thu NS: 500.000 đồng	x			26/9/2024	
104	Lưu Thị Huyền Nga	**Lý Việt Hòa**	- khu 6, P Chánh Nghĩa, Tp TDM, BD	87/2011/DSST-06/6/2011	**1440 ngày 06/04/2018**	19/QĐ-CCTHADS - 10/5/2019	Thu NS: 2.875.000 đồng	x			10/5/2019	
105	Lưu Thị Huyền Nga	**Dương Trần Minh Khánh**	- tổ 18, p Chánh Nghĩa, TP TDM	153/2017/DSST-29/9/2017	**1912 ngày 20/06/2018**	41/QĐ-CCTHADS - 01/8/2019	Thu NS: 2.068.000 đồng			x	29/7/2019	

106	Lưu Thị Huyền Nga	**Trần Thị Thu Hồng**	ĐC: khu 5, phường Chánh Nghĩa, TP TDM	148/2016/DSST * - 27/12/2016	**1877 ngày 15/06/2018**	21/QĐ-CCTHADS - 20/05/2019	Trả nợ: 24.780.000 đồng			x	12/5/2020	
107	Lưu Thị Huyền Nga	**Phan Văn Luyến**	ĐC: khu 12 P Chánh Nghĩa, TDM	31/2018/DSST - 04/6/2018	**1550 ngày 19/03/2019**	54/QĐ-CCTHADS - 03/9/2019	Trả nợ: 70.000.000 đồng	x			27/8/2020	
108	Lưu Thị Huyền Nga	**Nguyễn Thị Bích Thủy**	- Khu 1, Chánh Nghĩa, TDM	138/2012/HSST - 08/6/2012	**2471 ngày 07/06/2017**	202/QĐ-CCTHADS - 24/9/2020	Thu NS: 20.000.000 đồng	x			24/9/2020	
109	Lưu Thị Huyền Nga	**Cty TNHH TM DV Quốc Khải**	- khu 9, Chánh Nghĩa, TDM, BD	25/2017/KDTM - 03/10/2017	**2246 ngày 08/08/2018**	82/QĐ-CCTHADS - 20/5/2020	Thu NS: 116.247.000 đồng			x	19/5/2020	
110	Lưu Thị Huyền Nga	**Cty TNHH TM - DV Quốc Khải**	- KDC Chánh Nghĩa	94/2018/DSST - 28/9/2018	**1251 ngày 15/01/2019**	81/QĐ-CCTHADS - 20/5/2020	Thu NS: 41.665.000 đồng			x	19/5/2020	
111	Lưu Thị Huyền Nga	**Lê Nguyễn Ngọc Lâm**	-1020/36 CMT8, P Chánh Nghĩa, TP Thủ Dầu Một	35/2019/DSST- 06/6/2019	**2545 ngày 07/08/2019**	115/QĐ-CCTHADS - 24/7/2020	Thu NS: 3.500.000 đồng	x			17/12/2020	
112	Lưu Thị Huyền Nga	**Nguyễn Thị Thanh Trang , SN 1983**	- Khu 9, Chánh Nghĩa, TDM, BD	99/2017/DS-PT ngày 18/5/2017	**2478 ngày 08/06/2017**	117/QĐ-CCTHADS - 28/7//2020	Trả nợ: 95.000.000 đồng	x			20/10/2021	
113	Lưu Thị Huyền Nga	**Cty TNHH XD TM DV Quốc Khải**	- KDC Chánh Nghĩa, TDM	94/2018/DSST - 28/9/2018	**1971 ngày 21/01/2019**	80/QĐ-CCTHADS - 20/5/2020	Trả nợ: 988.827.000 đồng			x	19/5/2020	
114	Lưu Thị Huyền Nga	**Phạm Ngọc Dung**	- số 35, bàu Bàng, khu 2 Chánh Nghĩa, TP TDM	123/2019/DS-PT - 31/5/2019	**2294 ngày 03/07/2019**	82/QĐ-CCTHADS - 24/06/2021	Trả nợ: 536.000.000 đồng	x			24/6/2021	
115	Lưu Thị Huyền Nga	**Lê Nguyễn Ngọc Lâm**	-1020/36 CMT8, P Chánh Nghĩa, TP Thủ Dầu Một	35/2019/DSST - 06/6/2019	**2554 ngày 07/08/2019**	117/QĐ-CCTHADS - 28/7//2020	Trả nợ: 70.000.000 đồng	x			17/12/2020	
116	Lưu Thị Huyền Nga	**Hồ Thanh Sang**	D140/42, khu 5, Chánh Nghĩa	51/HSST 27/8/2001	**349 ngày 11/03/2004**	85/QĐ-CCTHADS - 06/7/2015	Thu NS: 10.265.000 đồng			x	17/5/2021	
117	Lưu Thị Huyền Nga	**Lê Thị Thu Thủy**	D144/36, 30/4 khu 5, Chánh Nghĩa	86/HSST 24/4/2012	**1305 ngày 21/06/2012**	82/QĐ-CCTHADS - 06/7/2015	Thu NS: 8.269.000 đồng			x	17/5/2021	
118	Lưu Thị Huyền Nga	**Lê Thị Thúy Trang**	khu 10, phường Chánh Nghĩa, TP TDM	64/DSST 29/7/2010	**113 ngày 08/11/2010**	72/QĐ-CCTHADS - 06/7/2015	Thu NS: 8.007.000 đồng			x	17/5/2021	
119	Lưu Thị Huyền Nga	**Phạm Thanh Trúc**	24A khu 3, p.Hiệp Thành	104/QĐST-DS 4/9/2014	**13 ngày 03/10/2014**	04/QĐ-CCTHADS 07/10/2019	Trả nợ: 1.600.000.000 đồng			x	30/9/2019	
120	Lưu Thị Huyền Nga	**Trần Văn Nhích**	61 phường Hiệp Thành	100/HSPT 27/9/2017	**791 ngày 12/12/2017**	45/QĐ-CCTHADS 13/8/2019	Thu NS: 112.768.000 đồng			x	8/8/2019	
121	Lưu Thị Huyền Nga	**Công ty TNHH MTV Nguyễn Đại Trí Dũng**	khu 6, Hiệp Thành	14/KDTM-ST 06/9/2017	**931 ngày 03/01/2018**	34/QĐ-CCTHADS 18/7/2019	Thu NS: 6.570.000 đồng			x	18/7/2019	

122	Lưu Thị Huyền Nga	**Công ty CPSX thú nhồi bông Khởi Phát**	phường Hiệp Thành, TDM	01/KDTM-ST 30/01/2018	**2198 ngày 06/08/2018**	30/QĐ-CCTHADS 02/7/2019	Thu NS: 6.173.000 đồng			x	2/7/2019	
123	Lưu Thị Huyền Nga	**Lê Thị Trinh**	tổ 103, khu 7, Hiệp Thành	139/DSST 30/11/2018	**1500 ngày 07/03/2019**	28/QĐ-CCTHADS 18/6/2019	Thu NS: 5.000.000 đồng			x	11/6/2019	
124	Lưu Thị Huyền Nga	**Phạm Thanh Trúc**	24A khu 3, p.Hiệp Thành	104/QĐST-DS 4/9//2014	**185 ngày 10/10/2014**	03/QĐ-CCTHADS 04/10/2019	Thu NS: 20.000.000 đồng			x	30/9/2019	
125	Lưu Thị Huyền Nga	**Phạm Thanh Trúc**	24A khu 3, p.Hiệp Thành	151/QĐST-DS 04/12/2014	**930 ngày 12/12/2014**	02/QĐ-CCTHADS 04/10/2019	Thu NS: 17.750.000 đồng			x	30/9/2019	
126	Lưu Thị Huyền Nga	**Nguyễn Thị Hường Nguyễn Văn Trung**	74 khu 1, p.Hiệp Thành tổ 7, ấp An Hoà, Trung An, Củ Chi, TP.HCM	125/DSST 19/9/2014	**1420 ngày 09/02/2015**	133/QĐ-CCTHADS 12/8/2020	Thu NS: 16.575.000 đồng			x	7/8/2020	
127	Lưu Thị Huyền Nga	**Công ty TNHH Gốm Đông Á**	654, ĐLBD, Hiệp Thành	10/KDTM-PT 28/3/2016	**102 ngày 18/10/2016**	48/QĐ-CCTHADS 05/3/2020	Thu NS: 112.124.000 đồng			x	5/3/2020	
128	Lưu Thị Huyền Nga	**Liêu Thanh Liêm**	75/2/5 khu 4, Hiệp Thành	36/HSST 24/02/2017	**2038 ngày 18/04/2017**	201/QĐ-CCTHADS 23/9/2020	Thu NS: 7.000.000 đồng	x			17/9/2020	
129	Lưu Thị Huyền Nga	**Ân Trạch Cường**	122/61 khu 5, Hiệp Thành	197/HSST 14/9/2017	**1054 ngày 17/01/2018**	64/QĐ-CCTHADS 27/4/2020	Thu NS: 3.962.000 đồng	x			23/4/2020	
130	Lưu Thị Huyền Nga	**Hà Thị Minh Xuân**	K1/27 phường Hiệp Thành	12/DS-ST 05/3/2018	**40 ngày 05/10/2018**	15/QĐ-CCTHADS 09/12/2019	Thu NS: 37.642.000 đồng			x	9/12/2019	
131	Lưu Thị Huyền Nga	**Nguyễn Thị Thu Hà**	219 khu 6, Hiệp Thành	298/HSST 20/11/2018	**1586 ngày 01/04/2019**	16/QĐ-CCTHADS 09/12/2019	Thu NS: 19.000.000 đồng			x	2/12/2019	
132	Lưu Thị Huyền Nga	**Trần Văn Nhích**	61 phường Hiệp Thành	100/HSPT 27/9/2017	**611 ngày 16/11/2017**	44/QĐ-CCTHADS 13/8/2019	Trả nợ: 4.984.089.000 đồng			x	8/8/2019	
133	Lưu Thị Huyền Nga	**Công ty TNHH MTV Nguyễn Đại Trí Dũng**	khu 6, Hiệp Thành	14/KDTM-ST* 06/9/2017	**1088 ngày 19/01/2018**	35/QĐ-CCTHADS 18/7/2019	Trả nợ: 131.403.000 đồng			x	18/7/2019	
134	Lưu Thị Huyền Nga	**Ân Trạch Cường**	122/61 khu 5, Hiệp Thành, TP.TDM, Bình Dương	197/HSST 14/9/2017	**1577 ngày 25/03/2019**	70/QĐ-CCTHADS 08/5/2020	Trả nợ: 4.000.000 đồng	x			23/4/2020	
135	Lưu Thị Huyền Nga	**Lý Hảo**	4 khu 1, p.Hiệp Thành	67/DSST 28/8/2019	**325 ngày 14/11/2019**	97/QĐ-CCTHADS 26/6/2020	Thu NS: 3.207.000 đồng	x			23/6/2020	

136	Lưu Thị Huyền Nga	**Trần Văn Thông Huỳnh Võ Tuấn Phí Hải Oanh Thái Công Hải Đăng Huỳnh Thị Mộng Lan**	khu 8, p.Hiệp Thành	11/HSST 25/4/2019	**826 ngày 12/02/2020**	166/QĐ-CCTHADS 14/9/2020	Thu NS: 146.000.000 đồng			x	11/9/2020	
137	Lưu Thị Huyền Nga	**Công ty TNHH gốm Đông Á**	654 p.Hiệp Thành, TDM	21/KDTM-ST 29/11/2019	**961 ngày 04/03/2020**	57/QĐ-CCTHADS 20/4/2020	Thu NS: 50.722.000 đồng			x	16/4/2020	
138	Lưu Thị Huyền Nga	**Công ty TNHH gốm Đông Á**	654 p.Hiệp Thành, TDM, BD	21/KDTM-ST 29/11/2019	**1074 ngày 21/04/2020**	89/QĐ-CCTHADS 29/5/2020	Trả nợ: 1.290.781.000 đồng			x	28/5/2020	
139	Lưu Thị Huyền Nga	**Huỳnh Thanh Ly Huỳnh Thị Lệ**	177 khu 4, Hiệp Thành	92/DS-PT 26/5/2020	**1468 ngày 23/06/2020**	02/QĐ-CCTHADS 07/10/2020	Trả nợ: 220.000.000 đồng	x			7/10/2020	
140	Lưu Thị Huyền Nga	**Nguyễn Huỳnh Thanh Liêm**	758/8 khu 6, Hiệp Thành	63/HSST 12/3/2018	**1639 ngày 16/07/2020**	172/QĐ-CCTHADS 17/9/2020	Trả nợ: 183.765.000 đồng	x			4/9/2020	
141	Lưu Thị Huyền Nga	**Huỳnh Thanh Ly Huỳnh Thị Lệ**	177 khu 4, Hiệp Thành	92/DS-PT 26/5/2020	**2025 ngày 03/09/2020**	177/QĐ-CCTHADS 23/9/2020	Thu NS: 11.000.000 đồng	x			21/9/2020	
142	Lưu Thị Huyền Nga	**Trường trung cấp kinh tế công nghệ Đông Nam**	37 khu 8, p.Hiệp Thành	69/QĐST-DS 05/10/2018	**327 ngày 14/11/2019**	220/QĐ-CCTHADS 29/9/2020	Thu NS: 58.800.000 đồng	x			29/9/2020	
143	Lưu Thị Huyền Nga	**Trịnh Đình Hanh**	551 Hiệp Thành, TP.TDM	27/QĐST-DS 27/5/2020	**1382 ngày 11/06/2020**	09/QĐ-CCTHADS 14/12/2020	Trả nợ: 370.000.000 đồng			x	18/11/2020	
144	Lưu Thị Huyền Nga	**Trịnh Đình Hanh**	551 Hiệp Thành, TP.TDM	27/QĐST-DS 27/5/2020	**1454 ngày 19/06/2020**	08/QĐ-CCTHADS 04/12/2020	Thu NS: 9.250.000 đồng			x	18/11/2020	
145	Lưu Thị Huyền Nga	**Nguyễn Văn Trọng**	K1/C103 p.Hiệp Thành	178/DS-PT 21/7/2020	**1788 ngày 07/08/2020**	14/QĐ-CCTHADS 30/12/2020	Trả nợ: 700.000.000 đồng			x	21/12/2020	
146	Lưu Thị Huyền Nga	**Nguyễn Văn Trọng**	K1/C103 p.Hiệp Thành	178/DS-PT 21/7/2020	**1764 ngày 04/08/2020**	10/QĐ-CCTHADS 25/12/2020	Thu NS: 32.000.000 đồng			x	21/12/2020	
147	Lưu Thị Huyền Nga	**Nguyễn Xuân Trang**	205 khu 6, Hiệp Thành	111/QĐST-DS* 31/12/2015	**1069 ngày 24/03/2020**	04/QĐ-CCTHADS 20/10/2020	Trả nợ: 36.341.000 đồng			x	20/10/2020	
148	Lưu Thị Huyền Nga	**Nguyễn Thị Hồng Mai**	29 Lái Thiêu, Thuận An	35/QĐST-DS 04/5/2016	**1824 ngày 03/05/2019**	32/QĐ-CCTHADS 10/3/2021	Trả nợ: 400.000.000 đồng			x	5/3/2021	
149	Nguyễn Trương Bảo Lâm	**Trần Thị Thu Thủy**	ĐC: 132/124 đường CMT8, KP Chánh Lộc 3, P Chánh Mỹ, TDM, BD	85/2020/DSST- 03/11/2020	**467 ngày 15/12/2020**	116/QĐ-CCTHADS ngày 23/9/2022	Thu NS: 4.638.000 đồng	x			22/9/2022	
150	Nguyễn Trương Bảo Lâm	**Trần Kim Tiến**	- Ấp Chánh Lộc 7, Chánh Mỹ, TDM, BD	26/2019/DS-ST ngày 15/5/2019	**55 ngày 10/10/2019**	66/QĐ-CCTHADS - 28/4/2020	Trả nợ: 100.000.000 đồng	x			12/4/2021	

151	Nguyễn Trương Bảo Lâm	**Nguyễn Thị Bạch Loan**	- KP Chánh Lộc 3, P Chánh Mỹ, TDM	74/2019/DSST - 09/9/2019	**207 ngày 22/10/2019**	51/QĐ-CCTHADS - 26/3//2020	Trả nợ: 15.000.000 đồng			x	23/3/2021	
152	Nguyễn Trương Bảo Lâm	**Nguyễn Hoàng Ân**	- KP Mỹ Hảo 2, Chánh Mỹ, TDM, BD	386/2019/HNGĐ-30/7/2019	**377 ngày 22/11/2019**	142/QĐ-CCTHADS - 26/8/2020	Trả nợ: 21.600.000 đồng	x			5/8/2020	
153	Nguyễn Trương Bảo Lâm	**Nguyễn Thị Bạch Loan**	- KP Chánh Lộc 3, P Chánh Mỹ, TDM	74/2019/DSST - 09/9/2019	**269 ngày 05/11/2019**	52/QĐ-CCTHADS - 26/03/2020	Thu NS: 750.000 đồng			x	23/3/2021	
154	Nguyễn Trương Bảo Lâm	**Trần Thị Bạch Phượng**	- Chánh Mỹ, TDM	41/2019/DSST - 28/6/2019	**719 ngày 14/01/2020**	146/QĐ-CCTHADS - 31/8/2020	Thu NS: 1.200.000 đồng	x			25/8/2020	
155	Nguyễn Trương Bảo Lâm	**Trương Thị Hoa**	- KP Chánh Lộc 3, P Chánh Mỹ, TP TDM, BD	246/2019/HSST-19/11/2019	**1103 ngày 21/04/2020**	19/QĐ-CCTHADS - 21/01/2022	Thu NS: 20.200.000 đồng			x	18/1/2022	
156	Nguyễn Trương Bảo Lâm	**Nguyễn Văn Thành**	- KP Chánh Lộc 6, P Chánh Mỹ, TP TDM (tịch thu tiêu hủy)	182/2020/HSST - 18/8/2020	**562 ngày 16/12/2020**	45/QĐ-CCTHADS ngày 13/4/2021	Thu NS: 1.100.000 đồng	x			9/4/2021	
157	Nguyễn Trương Bảo Lâm	**Trần Thị Thu Thủy**	ĐC: 132/124 đường CMT8, KP Chánh Lộc 3, P Chánh Mỹ, TDM, BD	85/2020/DSST-03/11/2020	**586 ngày 29/12/2020**	117/QĐ-CCTHADS ngày 23/9/2022	Trả nợ: 185.500.000 đồng	x			22/9/2022	
158	Nguyễn Trương Bảo Lâm	**Huỳnh Nhuận Hòa**	ĐC: KP Hưng Phước, P Hưng Định, TP Thuận An, BD	832/2022/HNGĐ-11/11/2022	**1174 ngày 17/04/2023**	09/QĐ-CCTHADS ngày 22/12/2023	Trả nợ: 33.000.000 đồng	x			20/12/2023	
159	Nguyễn Trương Bảo Lâm	**Phan Văn Chí, Lâm Thị Cúc,**	Chánh Lộc 5 Chánh Mỹ	17/2021/DS-ST ngày 26 tháng 3 năm 2021	**1652 ngày 06/08/2021**	37 24.3.2023	Thu NS: 14.816.000 đồng	x			17/3/2023	
160	Nguyễn Trương Bảo Lâm	**Nguyễn Tiến Hòa**	, sinh năm 1982; Địa chỉ: Số 392/27, tổ 3, khu phố Chánh Lộc 7, phường Chánh Mỹ, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.	23/2021/QĐST-DS ngày 05 tháng 5 năm 2021	**124 ngày 03/11/2021**	120 28/9/2022	Thu NS: 4.936.000 đồng			x	23/9/2022	
161	Nguyễn Trương Bảo Lâm	**Nguyễn Trí Dũng và bà Trần Thị Yến Vỹ,**	; Cùng địa chỉ: Số 4/6, đường Nguyễn Văn Cừ, khu phố Mỹ Hảo 1, phường Chánh Mỹ, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.	Quyết định số 35/2021/QĐST-DS ngày 01 tháng 10 năm 2021	**210 ngày 11/11/2021**	29/7/2022	Trả nợ: 201.400.000 đồng			x	29/7/2022	
162	Nguyễn Trương Bảo Lâm	**Phan Văn Chí, sinh năm 1978 Lâm Thị Cúc, sinh năm 1980**	Cùng địa chỉ: 84/20, đường Nguyễn Văn Lộng, khu phố Chánh Lộc 5, phường Chánh Mỹ,	17/2021/DS-ST ngày 26 tháng 3 năm 2021	**386 ngày 17/12/2021**	162 28.9.2023	Trả nợ: 302.725.000 đồng	x			19/9/2023	
163	Nguyễn Trương Bảo Lâm	**Ông Nguyễn Tiến Hòa**	, sinh năm 1982; Địa chỉ: Số 392/27, tổ 3, khu phố Chánh Lộc 7, phường Chánh Mỹ, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.	Quyết định số 23/2021/QĐST-DS ngày 05 tháng 5 năm 2021	**401 ngày 22/12/2021**	121 28/9/2022	Trả nợ: 197.431.000 đồng			x	23/9/2022	

164	Nguyễn Trương Bảo Lâm	**Trần Thị Thanh Thúy**	-Chánh Lộc 5, Chánh Mỹ	35/2022/QĐST-DS 21/6/2022	**1408 ngày 05/08/2022**	39 24.3.2023	Thu NS: 1.650.000 đồng			x	22/3/2023	
165	Nguyễn Trương Bảo Lâm	**Trần Thị Thu Thủy**	12/124 Chánh Lộc 3, Chánh Mỹ	34/2023/HSST 22.02.2023	**1294 ngày 11/05/2023**	23.9.2,2024	Thu NS: 12.000.000 đồng	x			23/9/2024	
166	Nguyễn Trương Bảo Lâm	**Phạm Thị Ngọc Dung**	275/53 Chánh Lộc 1, Chánh Mỹ	34/2023/HSST 22.02.2023	**1301 ngày 11/05/2023**	140 13.9.2023	Thu NS: 12.000.000 đồng	x			13/9/2023	
167	Nguyễn Trương Bảo Lâm	**Lê Ngọc Thanh**	khu 3 Chánh Mỹ	34/2023/HSST 22.02.2023	**1302 ngày 11/05/2023**	108 21.7.2023	Thu NS: 25.000.000 đồng			x	21/7/2023	
168	Nguyễn Trương Bảo Lâm	**Phạm Thị Lan**	-Chánh Lộc 4, Chánh Mỹ	204/2020/HSST 28.8.2020	**1343 ngày 18/05/2023**	109 21.7.2023	Thu NS: 31.500.000 đồng			x	21/7/2023	
169	Nguyễn Trương Bảo Lâm			353/2023/DSPT 19.6.2023	**733 ngày 09/01/2024**	0	Trả nợ: 1.000 đồng			x	0/1/1900	
170	Nguyễn Trương Bảo Lâm	**Trần kim Tiến**	- Chánh Lộc, Chánh Mỹ	165/2022/DSPT 28.7.2022	**1150 ngày 25/03/2024**	109 30.9.2024	Thu NS: 36.069.000 đồng			x	26/9/2024	
171	Nguyễn Trương Bảo Lâm	**Công ty TNHH tư vấn thiết kế xây dựng Phúc Lộc Tài**	(ĐDPL Hồ Văn Bình) Đ/C: Phú Hòa	09/2024/QĐST-KDTM 11.4.2024	**1655 ngày 13/06/2024**	106 30.9.2024	Thu NS: 7.175.000 đồng			x	27/9/2024	
172	Nguyễn Trương Bảo Lâm	**Vũ Thị Thủy**	Đ/c: ấp Bình Thắng, xã An Bình, Phú Giáo, BD	116/2017/DSST 13/9/2017 (TDM)	**771 ngày 06/12/2017**	182/QĐ-CCTHA 23/9/2020	Thu NS: 17.400.000 đồng			x	21/9/2021	
173	Nguyễn Trương Bảo Lâm	**Nguyễn Tấn Phúc**	Đ/c: Số 31, Trần Tử Bình, K4, Phú Cường, TDM	249/2018/HSST 05/10/2018 (TDM)	**1009 ngày 19/12/2018**	10/QĐ-CCTHA 19/11/2019	Thu NS: 22.000.000 đồng	x			15/5/2020	
174	Nguyễn Trương Bảo Lâm	**Nguyễn Ngọc Sương**	Đ/c: Số 214/3 ấp Bọng Dầu, Kp3, Phú Cường, TDM	46/QĐ.CNTT 04/7/2005 (TDM)	**1761 ngày 23/04/2019**	69/QĐ-CCTHA 06/5/2020	Thu NS: 2.625.000 đồng			x	4/5/2021	
175	Nguyễn Trương Bảo Lâm	**Vũ Thị Thủy**	Đ/c: ấp Bình Thắng, xã An Bình, Phú Giáo, BD	116/2017/DSST 13/9/2017 (TDM)	**422 ngày 01/11/2017**	215/QĐ-CCTHA 28/9/2020	Trả nợ: 780.000.000 đồng			x	21/9/2021	
176	Nguyễn Trương Bảo Lâm	**Ngô Minh Hoàng**	Đ/c: Số 47 Ngô Quyền, K6, Phú Cường, TDM	74/2018/QĐST-DS 15/10/2018 (TDM)	**449 ngày 14/11/2018**	213/QĐ-CCTHA 25/9/2020	Trả nợ: 200.000.000 đồng			x	10/8/2020	
177	Nguyễn Trương Bảo Lâm	**Nguyễn Tấn Phúc**	Đ/c: Số 31 đường Trần Tử Bình, Kp4, Phú Cường, TDM	249/2018/HS-ST 05/10/2018 (TDM)	**1342 ngày 25/01/2018**	09/QĐ-CCTHA 19/11/2019	Trả nợ: 390.000.000 đồng	x			15/5/2020	
178	Nguyễn Trương Bảo Lâm	**Phạm Quốc Thắng**	Đ/c: Số 529/20, KP3, Phú Cường, TDM	116/2018/DS-ST* 09/11/2018 (TDM)	**1566 ngày 21/03/2019**	147/QĐ-CCTHA 31/8/2020	Trả nợ: 232.668.000 đồng			x	20/8/2020	
179	Nguyễn Trương Bảo Lâm	**Phạm Quốc Thắng**	529/20, khu 3, Phú Cường	116/2018/DSST 09/11/2018	**2054 ngày 09/09/2020**	181/QĐ-CCTHA 23/9/2020	Thu NS: 11.633.000 đồng			x	23/9/2020	
180	Nguyễn Trương Bảo Lâm	**Trần Thông Thái**	58 tổ 33, khu 5, Phú Cường	69/QĐST-DS 31/8/2020	**13 ngày 06/10/2020**	72/QĐ-CCTHADS 16/6/2021	Trả nợ: 80.000.000 đồng	x			15/6/2021	

181	Nguyễn Trương Bảo Lâm	**Châu Mộng Thu**	348/8 khu 2, Phú Cường	15/QĐ-PT 30/7/2020	**96 ngày 08/10/2020**	87/QĐ-CCTHADS 25/6/2021	Trả nợ: 405.000.000 đồng	x			18/6/2021	
182	Nguyễn Trương Bảo Lâm	**Lê Khắc Sinh Nhật**	148 khu 1, Phú Cường	121/DSST 28/10/2020	**1024 ngày 19/03/2021**	71/QĐ-CCTHADS 16/6/2021	Thu NS: 3.500.000 đồng	x			15/6/2021	
183	Nguyễn Trương Bảo Lâm	**Nguyễn Văn Hùng**	khu 5, phường Phú Cường	215/HSST 17/9/2019	**292 ngày 10/11/2020**	46/QĐ-CCTHADS 20/5/2022	Thu NS: 1.752.000 đồng			x	20/5/2022	
184	Nguyễn Trương Bảo Lâm	**Tăng Hoàng Long**	87/19/4 tổ 29, khu 12, phường Phú Cường	97/DS-ST* 24/9/2020	**695 ngày 04/02/2021**	02/QĐ-CCTHADS 29/10/2021	Trả nợ: 145.716.000 đồng			x	27/10/2021	
185	Nguyễn Trương Bảo Lâm	**Tăng Hoàng Long**	87/19/4 tổ 29, khu 12, phường Phú Cường	87/DSST 24/9/2020	**1114 ngày 05/04/2021**	03/QĐ-CCTHADS 29/10/2021	Thu NS: 7.286.000 đồng			x	27/10/2021	
186	Nguyễn Trương Bảo Lâm	**Trầm Thị Kim Hương**	567/B khu 11, Phú Cường	96/DS-PT 16/4/2021	**1353 ngày 18/05/2021**	09/QĐ-CCTHADS 12/11/2021	Trả nợ: 415.268.000 đồng	x			22/10/2021	
187	Nguyễn Trương Bảo Lâm	**Lê Nguyễn Trọng Tân**	27/10 khu 6, Phú Cường	117/HSST 20/5/2021	**1672 ngày 12/08/2021**	10/QĐ-CCTHADS 17/11/2021	Thu NS: 1.550.000 đồng	x			15/11/2021	
188	Nguyễn Trương Bảo Lâm	**Công ty TNHH TM-DV Phát Đại Hải**	khu 11, Phú Cường	23/KDTM-ST 03/12/2018	**227 ngày 18/11/2021**	87/QĐ-CCTHADS 29/7/2022	Thu NS: 119.518.000 đồng	x			26/7/2022	
189	Nguyễn Trương Bảo Lâm	**Võ Văn Kim**	176/31 khu 11, Phú Cường	147/HSST 23/9/2021	**302 ngày 01/12/2021**	24/QĐ-CCTHADS 09/02/2022	Thu NS: 7.700.000 đồng	x			8/2/2022	
190	Nguyễn Trương Bảo Lâm	**Lê Khắc Sinh Nhật**	148 khu 1, Phú Cường	30/QĐ-PT 07/12/2021	**452 ngày 05/01/2022**	38/QĐ-CCTHADS 20/4/2022	Thu NS: 70.200.000 đồng	x			14/4/2022	
191	Nguyễn Trương Bảo Lâm	**Trần Văn Cường**	609/12/1 khu 3, Phú Cường	165/HSPT 13/12/2021	**511 ngày 20/01/2022**	40/QĐ-CCTHADS 29/4/2022	Thu NS: 1.470.000 đồng	x			25/4/2022	
192	Nguyễn Trương Bảo Lâm	**Lê Khắc Sinh Nhật**	148 khu 1, Phú Cường	30/QĐ-PT 07/12/2021	**1046 ngày 10/06/2022**	80/QĐ-CCTHADS 30/8/2022	Trả nợ: 1.940.000.000 đồng	x			29/7/2022	
193	Nguyễn Trương Bảo Lâm	**Lý Việt Thắng**	68/19 khu 4, p.Phú Cường	53/QĐST-HN 31/3/2022	**896 ngày 05/05/2022**	127/QĐ-CCTHADS 08/9/2023	Trả nợ: 18.000.000 đồng	x			31/8/2023	
194	Nguyễn Trương Bảo Lâm	**Nguyễn Thị Diễm**	35/5 khu 9, Phú Cường	48/QĐST-DS 20/7/2022	**1471 ngày 23/08/2022**	116/QĐ-CCTHADS 08/8/2023	Thu NS: 19.054.000 đồng	x			3/8/2023	
195	Nguyễn Trương Bảo Lâm	**Ong Đức Tài**	32 khu 7, Phú Cường	101/HSST 20/6/2022	**54 ngày 05/10/2022**	12/QĐ-CCTHADS 22/12/2022	Thu NS: 17.500.000 đồng	x			20/12/2023	
196	Nguyễn Trương Bảo Lâm	**Nguyễn Văn Chí**	100/7 khu 6, Phú Cường	120/DSST 27/9/2022	**446 ngày 09/12/2022**	79/QĐ-CCTHADS 27/6/2023	Trả nợ: 1.383.000.000 đồng			x	21/6/2023	

197	Nguyễn Trương Bảo Lâm	**Nguyễn Văn Chí**	100/7 khu 6, Phú Cường	120/DSST 27/9/2022	**616 ngày 05/01/2023**	78/QĐ-CCTHADS 27/6/2023	Thu NS: 53.490.000 đồng			x	21/6/2023	
198	Nguyễn Trương Bảo Lâm	**Phạm Xuân Tiền**	265/2 tổ 92, khu 14, P.Phú Cường, TDM, BD	17/HSST 17/02/2023	**1126 ngày 12/04/2023**	103/QĐ-CCTHADS 21/7/2023	Thu NS: 500.000 đồng	x			19/7/2023	
199	Nguyễn Trương Bảo Lâm	**Phạm Huy Vượng**	288 khu 2, Phú Cường	262/DS-PT 23/11/2022	**1444 ngày 07/06/2023**	126/QĐ-CCTHADS 08/9/2023	Trả nợ: 58.825.000 đồng			x	7/9/2023	
200	Nguyễn Trương Bảo Lâm	**Lê Trọng Hữu**	số 03 khu 2, Phú Cường	244/HS-ST 29/11/2022	**1510 ngày 15/06/2023**	06/QĐ-CCTHADS 14/12/2023	Thu NS: 1.912.000 đồng			x	8/12/2023	
201	Nguyễn Trương Bảo Lâm	**Nguyễn Thị Thanh Tú**	tổ 73, khu 11, Phú Cường	42/QĐST-DS 31/5/2023	**1619 ngày 21/06/2023**	117/QĐ-CCTHADS 08/8/2023	Thu NS: 1.050.000 đồng	x			3/8/2023	
202	Nguyễn Trương Bảo Lâm	**Nguyêễn Thị Ngọc Xuân**	236/9, Nguyễn Văn Tiết, tổ 84, khu 12, Phú Cường	75/2023/DS-ST 28/6/2023	**52 ngày 06/10/2023**	22/QĐ-CCTHADS ngày 18/01/2024	Trả nợ: 1.121.550.000 đồng			x	16/1/2024	
203	Nguyễn Trương Bảo Lâm	**Nguyễn Thị Thanh Tú**	nhà không số, Huỳnh Văn Cù, tổ 73, khu 11, Phú Cường	42/2023/QĐST-DS 31/5/2023	**82 ngày 13/10/2023**	13/QĐ-CCTHADS ngày 22/12/2023	Trả nợ: 84.000.000 đồng	x			19/12/2023	
204	Nguyễn Trương Bảo Lâm	**Trần Ngọc Thông**	Số 110/10, tổ 41, Ngô Quyền, khu 6, phường Phú Cường	181/2023/DS-ST 29/9/2023	**743 ngày 12/01/2024**	103/QĐ-CCTHADS 30/9/2024	Trả nợ: 390.133.000 đồng			x	25/9/2024	
205	Nguyễn Trương Bảo Lâm	**Trần Ngọc Thông**	Số 110/10, tổ 41, Ngô Quyền, khu 6, phường Phú Cường	181/2023/DS-ST 29/9/2023	**936 ngày 22/02/2024**	104/QĐ-CCTHADS 30/9/2024	Thu NS: 19.507.000 đồng			x	25/9/2024	
206	Nguyễn Trương Bảo Lâm	**Nguyễn Văn Kiểm**	số 69/24, đường Thích Quảng Đức, tổ 7, khu 2, Phú Cường	25/2024/DS-ST 16/4/2024	**1444 ngày 23/05/2024**	02/QĐ-CCTHADS 05/11/2024	Trả nợ: 75.999.000 đồng			x	21/10/2024	
207	Nguyễn Trương Bảo Lâm	**Nguyễn Văn Kiểm**	số 69/24, đường Thích Quảng Đức, tổ 7, khu 2, Phú Cường	25/2024/DS-ST 16/4/2024	**1630 ngày 13/06/2024**	105/QĐ-CCTHADS 30/9/2024	Thu NS: 3.799.000 đồng			x	25/9/2024	
208	Trịnh Thị Hằng	**Phùng Thị Mười**	1683, khu 2, Hiệp An	141/QĐST-DS 3/11/2014	**721 ngày 26/11/2014**	31/QĐ-CCTHADS 23/3/2022	Trả nợ: 60000....000 đồng	x			18/3/2022	
209	Trịnh Thị Hằng	**Đỗ Thị Mỹ Hạnh**	42, ĐX 115, tổ 54, KP7, P. Tân An	24/DSST 09/5/2019	**2551 ngày 07/08/2019**	48/QĐ-CCTHADS 31/5/2022	Trả nợ: 3442804....000 đồng	x			27/5/2022	
210	Trịnh Thị Hằng	**Đỗ Thị Mỹ Hạnh**	Số 96/54, K7, Tân An, TDM	42/QĐST-DS 25/4/2017 (TDM)	**741 ngày 06/12/2017**	47/QĐ-CCTHADS 31/5/2022	Trả nợ: 1432717....000 đồng	x			27/5/2022	
211	Trịnh Thị Hằng	**Phạm Quốc Đặng**	1376, KP 1, P. Tân An	178/HSST 04/10/2019 TDM	**513 ngày 19/12/2019**	77/QĐ-CCTHADS 22/6/2023	Thu NS: 9000....000 đồng			x	16/6/2023	

212	Trịnh Thị Hằng	**Đỗ Thị Mỹ Hạnh**	Đ/c: Số 96/54, K7, Tân An, TDM	141/DSST 28/11/2019 TDM	**928 ngày 02/03/2020**	50/QĐ-CCTHADS 31/5/2022	Trả nợ: 965651....000 đồng	x			27/5/2022	
213	Trịnh Thị Hằng	**Nguyễn Hoàng Công**	khu 6, P. Tân An	246/HSST 19/11/2019 TDM	**1104 ngày 22/04/2020**	16/QĐ-CCTHADS 12/01/2021	Thu NS: 20200....000 đồng			x	24/12/2020	
214	Trịnh Thị Hằng	**Trịnh Kim Hương**	tổ 43, khu 6, P. Hiệp An, TDM	246/HSST 19/11/2019 TDM	**1106 ngày 22/04/2020**	17/QĐ-CCTHADS 12/01/2021	Thu NS: 25000....000 đồng			x	25/12/2020	
215	Trịnh Thị Hằng	**Liêu Thanh**	B125/11, tổ 11, khu 2, P. Chánh Nghĩa,	19/HSST 26/02/2020 TDM	**1264 ngày 21/05/2020**	208/QĐ-CCTHADS 25/9/2020	Thu NS: 30000....000 đồng	x			21/9/2020	
216	Trịnh Thị Hằng	**Đỗ Thị Mỹ Hạnh**	96/54, tổ 54, KP7, P. Tân An	55/QĐST-DS 28/7/2020 TDM	**240 ngày 09/11/2020**	49/QĐ-CCTHADS 31/5/2022	Trả nợ: 1302470....000 đồng	x			27/5/2022	
217	Trịnh Thị Hằng	**Công ty TNHH MTV Vân Ý Phát**	KP An Hòa, P. Hòa Lợi, TX. Bến Cát	05/QĐST-KD * 03/10/2019 TDM	**534 ngày 15/12/2020**	86/QĐ-CCTHADS 25//6/2021	Trả nợ: 3732602....000 đồng			x	24/6/2021	
218	Trịnh Thị Hằng	**Trịnh Thị Nga**	19/57, KP6, P. Hiệp An	21/HSST 22/01/2021 TDM	**1094 ngày 05/04/2021**	125/QĐ-CCTHADS 05/9/2023	Thu NS: 20000....000 đồng			x	29/8/2023	
219	Trịnh Thị Hằng	**Trương Ánh Trâm**	124/65, ĐX 122, tổ 47, KP5, P. Tân An	90/DSST 31/12/2021 TDM	**628 ngày 21/02/2022**	01/QĐ-CCTHADS 06/10/2023	Trả nợ: 298650....000 đồng			x	29/8/2023	
220	Trịnh Thị Hằng	**Lê Thị Kim Ngân**	477/3, Lê Chí Dân, P, Tân An	07/QĐST-DS 29/3/2022 TDM	**765 ngày 06/04/2022**	95/QĐ-CCTHADS 30/6/2023	Thu NS: 37481....000 đồng			x	26/6/2023	
221	Trịnh Thị Hằng	**Lê Thị Kim Ngân**	477/3, Lê Chí Dân, P, Tân An	07/QĐST-DS 29/3/2022 TDM	**833 ngày 18/04/2022**	94/QĐ-CCTHADS 30/6/2023	Trả nợ: 2148108....000 đồng			x	26/6/2023	
222	Trịnh Thị Hằng	**Nguyễn Thị Tuyết Nhung, Lý Thanh Hùng**	156/9, KP 5, P. Hiệp An	82/DSST 31/12/2021 TDM	**1049 ngày 15/06/2022**	55/QĐ-CCTHADS 08/5/2022	Trả nợ: 20000....000 đồng	x			26/4/2023	
223	Trịnh Thị Hằng	**Nguyễn Thị Thùy Trang**	số 100, KP5, P. Hiệp An	117/DSPT 02/6/2022 TBD	**1321 ngày 02/08/2022**	69/QĐ-CCTHADS 16/6/2023	Trả nợ: 1290800....000 đồng	x			12/6/2023	
224	Trịnh Thị Hằng	**Nguyễn Thị Mai**	183/52/12, KP5, P. Tân An	55/QĐST-DS 03/8/2022 TDM	**09 ngày 05/10/2022**	96/QĐ-CCTHADS 30/6/2023	Trả nợ: 200000....000 đồng			x	27/6/2023	
225	Trịnh Thị Hằng	**Phan Thị Hạnh**	78, ĐX126, khu 4, P. Tân An	79/QĐST-DS 30/9/2022 TDM	**131 ngày 25/10/2022**	72/QĐ-CCTHADS 16/6/2023	Trả nợ: 89900....000 đồng			x	13/6/2023	
226	Trịnh Thị Hằng	**Nguyễn Thị Mai**	183/52/12, KP5, P. Tân An	55/QĐST-DS 03/8/2022 TDM	**203 ngày 25/10/2022**	97/QĐ-CCTHADS 30/6/2023	Thu NS: 4500....000 đồng			x	13/6/2023	
227	Trịnh Thị Hằng	**Công ty CPXD TM Mùa Xuân**	099, P. Hiệp An	23/KDTM-ST 25/8/2022	**223 ngày 01/11/2022**	47/QĐ-CCTHADS 18/4/2023	Trả nợ: 121692....000 đồng			x	11/4/2023	

228	Trịnh Thị Hằng	**Nguyễn Thị Thùy Trang**	số 100, KP3, P. Hiệp An	117/SDPT 02/6/2022 TBD	**542 ngày 16/12/2022**	70/QĐ-CCTHADS 16/6/2023	Thu NS: 50724....000 đồng	x			12/6/2023	
229	Trịnh Thị Hằng	**Nguyễn Thị Thùy Trang**	số 100, KP3, P. Hiệp An	118/SDPT 02/6/2022 TBD	**545 ngày 16/12/2022**	71/QĐ-CCTHADS 16/6/2023	Thu NS: 24000....000 đồng	x			12/6/2023	
230	Trịnh Thị Hằng	**Phương Hồng Diễm**	KP3, P. Hiệp An	451/HSST 27/9/2022 BH-ĐN	**797 ngày 20/02/2023**	107/QĐ-CCTHADS 21/7/2023	Thu NS: 19200....000 đồng	x			20/7/2023	
231	Trịnh Thị Hằng	**Nguyễn Xuân Hồng, Lê Văn Quyết**	1060, KP1, P. Hiệp An	82/DSPT 27/04/2022	**1173 ngày 17/04/2023**	141/QĐ-CCTHADS 14/9/2023	Trả nợ: 1656600....000 đồng	x			14/9/2023	
232	Trịnh Thị Hằng			103/2018/QĐST-DS 24/7/2018 TAND huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh	**1048 ngày 12/03/2024**	0	Trả nợ: 255000....000 đồng	x			0/1/1900	
233	Trịnh Thị Hằng			378/2022/QĐST-DS ngày 21/11/2022, TAND TP. TDM	**1693 ngày 25/06/2024**	0	Trả nợ: 330000....000 đồng			x	0/1/1900	
234	Trịnh Thị Hằng	**Nguyễn Thị Ngọc Nga**	21A Hồ Văn Nên, phường An Thạnh, TX Thuận An	62/2018/DSST 17/7/2018	**08 ngày 05/10/2018**	172/QĐ-CCTHADS 28/9/2023	Trả nợ: 1086250....000 đồng			x	28/9/2023	
235	Trịnh Thị Hằng	**Nguyễn Thị Ngọc Nga**	21A Hồ Văn Nên, phường An Thạnh, TX Thuận An	63/2018/DSST 17/7/2018	**07 ngày 05/10/2018**	173/QĐ-CCTHADS 28/9/2023	Trả nợ: 750000....000 đồng			x	28/9/2023	
236	Trịnh Thị Hằng	**Phạm Ngọc Minh Hiếu**	1373/2, khu 7, Phú Thọ	93/2019/DSST* 22/10/2019	**1385 ngày 12/06/2020**	68/QĐ-CCTHADS 10/6/2021	Trả nợ: 309091....000 đồng	x			4/6/2021	
237	Trịnh Thị Hằng	**Nguyễn Thị Phương Thảo**	129/28/915, khu 6, Phú Thọ	221/2020/HSST 09/9/2020	**566 ngày 16/12/2020**	13/QĐ-CCTHADS 17/11/2021	Thu NS: 50200....000 đồng	x			12/11/2021	
238	Trịnh Thị Hằng	**Cao Văn Viên**	khu 4, Phú Thọ	192/2020/HSST 31/12/2020	**1232 ngày 19/04/2021**	78/QĐ-CCTHADS 23/6/2021	Thu NS: 30200....000 đồng	x			22/6/2021	
239	Trịnh Thị Hằng	**Nguyễn Vân (cần)**	khu 4, Phú Thọ	192/2020/HSST 31/12/2020	**1082 ngày 05/04/2021**	79/QĐ-CCTHADS 23/6/2021	Thu NS: 32200....000 đồng	x			22/6/2021	
240	Trịnh Thị Hằng	**Nguyễn Khoa Quốc**	397/76/1/3, khu 8, Phú Thọ	10/2021/HNGĐ-PT 31/3/2021	**43 ngày 12/10/2021**	142/QĐ-CCTHADS 15/9/2023	Thu NS: 7061....000 đồng	x			11/9/2023	
241	Trịnh Thị Hằng	**Trần Thị Ngọc Bích**	, 8/13, tổ 13, khu 7, Phú Thọ	91/HSST 12/4/2013	**2450 ngày 06/06/2013**	226/QĐ-CCTHA 23/7/2015	Thu NS: 7594....000 đồng			x	10/7/2020	
242	Trịnh Thị Hằng	**Nguyễn Hoài Trung**	171Ly1 Tự TRọng, Phú Thọ	187/2022/HSST 27/9/2022	**571 ngày 21/12/2022**	156/Qđ-CCTHADS 27/9/2023	Thu NS: 7946....000 đồng	x			27/9/2023	

243	Trịnh Thị Hằng	**Phạm Thị Lệ Quân**	1101/14/24, khu 8, Phú Thọ	271/2020/HSST 10/11/2020	**1348 ngày 18/05/2023**	132/QĐ-CCTHADS 11/9/2023	Thu NS: 15200....000 đồng	x			8/9/2023	
244	Trịnh Thị Hằng	**Trương Đình Luận**	1183/14, phú Thọ	54/2023/DSST 08/5/2023	**1840 ngày 01/08/2023**	137/QD9-CCTHADS 13/9/2023	Trả nợ: 3692875....000 đồng			x	11/9/2023	
245	Trịnh Thị Hằng	**Trương Đình Luận**	1183/14, phú Thọ	54/2023/DSST 08/5/2023	**2004 ngày 11/08/2023**	138/QĐ-CCTHADS 13/9/2023	Thu NS: 105857....000 đồng			x	11/9/2023	
246	Trịnh Thị Hằng	**Nguyễn Ngọc Triển**	69/17, Phú Thọ	462/2017/QđST-HNGĐ 23/10/2017	**211 ngày 23/10/2023**	28/Qđ-CCTHADS 30/01/2024	Trả nợ: 295000....000 đồng			x	25/1/2024	
247	Trịnh Thị Hằng	**Ngô Thị Thùy Linh**	Đ/c: Số 1711, Kp2, Hiệp An, TDM	42/2018/DS-ST 18/5/2018 (TDM)	**301 ngày 06/11/2018**	134 12.8.2020	Thu NS: 9000....000 đồng			x	7/8/2020	
248	Trịnh Thị Hằng	**Trần Thị Mười Bảy Bùi Tấn Thành**	ĐC: Số 13 A, đường ĐX 87, Khu Phố 3, P Hiệp An,	119/2022/DSST-27/9/2022	**217 ngày 24/10/2023**	21/QĐ-CCTHADS ngày 09/01/2024	Trả nợ: 1110000....000 đồng	x			5/1/2024	
249	Trịnh Thị Hằng	**NGUYỄN PHI LONG**	NGÔ THỊ BÉ Q12	307/2014/DSPT 11/3/2014	**1106 ngày 05/01/2015**	160/QĐ-CCTHADS 28/9/2023	Trả nợ: 19681321....000 đồng				28/9/2023	
250	Trịnh Thị Hằng	**Ngô Thị Bé Ba**	33, CMT8, khu 4, Phú Thọ	216/2022/DSPT 16/9/2022	**432 ngày 05/12/2022**	161/QĐ-CCTHADS 28/9/2023	Trả nợ: 48915850....000 đồng				28/9/2023	
251	Trịnh Thị Hằng	**Ngô Thị Bé Ba**	33, CMT8, khu 4, Phú Thọ	216/2022/DSPT 16/9/2022	**483 ngày 12/12/2022**	159/QĐ-CCTHADS 28/9/2023	Thu NS: 157216....000 đồng				28/9/2023	
252	Trịnh Thị Hằng	**Ngô Thị Bé Ba**	Nguyễn Phi Long 33, CMT8, khu 4, Phú Thọ	08/2013/QĐST-DS 08/01/2023	**802 ngày 21/02/2023**	169/QĐ-CCTHADS 28/9/2023	Trả nợ: 20000000....000 đồng				28/9/2023	
253	Trịnh Thị Hằng	**Ngô Thị Bé Ba**	Nguyễn Phi Long 33, CMT8, khu 4, Phú Thọ	1520/2013/QĐPT-DS 21/02/2023	**803 ngày 21/02/2023**	170/QĐ-CCTHADS 28/9/2023	Trả nợ: 6389000....000 đồng				28/9/2023	
254	Trịnh Thị Hằng	**Ngô Thị Bé Ba**	Nguyễn Phi Long 33, CMT8, khu 4, Phú Thọ	284/2016/DSST 26/7/2016	**1297 ngày 11/05/2023**	171/QĐ-CCTHADS 28/9/2023	Trả nợ: 1250000....000 đồng				28/9/2023	
255	Trịnh Thị Hằng	**Ngô Thị Bé Ba**	33, CMT8, khu 4, Phú Thọ	45/2007/QĐST-DS 30/01/2007	**1300 ngày 11/05/2023**	167/QĐ-CCTHADS 28/9/2023	Trả nợ: 939400....000 đồng				28/9/2023	
256	Trịnh Thị Hằng	**Ngô Thị Bé Ba**	Nguyễn Phi Long 33, CMT8, khu 4, Phú Thọ	132/2008/DSST 30/5/2008	**1299 ngày 11/05/2023**	168/QĐ-CCTHADS 28/9/2023	Trả nợ: 6710662....000 đồng				28/9/2023	
257	Trịnh Thị Hằng	**Ngô Thị Bé Ba**	2/1A, tổ 4, khu 1, Quận 12, HCM	137/2006/QĐCN 03/5/2006	**597 ngày 18/12/2023**	62/QD-CCTHADS 26/7/2024	Trả nợ: 71843....000 đồng				26/7/2024	

258	Trịnh Thị Hằng	**Cty TNHH Tap Táp G.R.O.U.P**	125/23/15, khu 6, Hiệp Thành	06/2023/KDTM-ST 20/6/2023	**598 ngày 18/12/2023**	49/QĐ-CCTHADS 27/8/2024	Trả nợ: 10530102....000 đồng			x	26/6/2024	
259	Trịnh Thị Hằng	**Ngô Thị Bé Ba**	Nguyễn Phi Long 2/1A. Quận 12, TP.HCM	586/2012/DSPT 28/5/2012	**599 ngày 18/12/2023**	63/QĐ-CCTHADS 26/7/2024	Trả nợ: 2614375....000 đồng				26/7/2024	
260	Hồ Thị Hương	**Lê Minh Thiện**	khu 2, Phú Tân	73/HSST 02/5/2013	**1328 ngày 04/02/2015**	38/QĐ-CCTHA 09/7/2018	Thu NS: 11.531.000 đồng	x			9/7/2020	
261	Hồ Thị Hương	**Cty CP Địa Ốc Hiệp Thành**	1050, CMT8, Phú Thọ	64/2023/QĐST-DS 06/7/2023	**1740 ngày 13/07/2023**	148/QĐ-CCTHADS 27/9/2023	Trả nợ: 278.477.000 đồng	x			17/9/2023	
262	Hồ Thị Hương	**Cty CP Địa Ốc Hiệp Thành**	1050, CMT8, Phú Thọ	85/2023/QĐST-DS 15/8/2023	**2136 ngày 23/08/2023**	149/QĐ-CCTHADS 27/9/2023	Trả nợ: 970.000.000 đồng	x			27/9/2023	
263	Hồ Thị Hương	**Cty CP Địa ốc Hiệp Thành**	15/16, khu 12, Chánh Nghĩa	73/2023/QĐST-DS 24/7/2023	**1849 ngày 22/09/2023**	150/QĐ-CCTHADS 27/9/2023	Trả nợ: 374.000.000 đồng	x			27/9/2023	
264	Hồ Thị Hương	**Bùi Song Quang**	453/40/20/4, khu 3, Phú Hòa	289/2024/QD9CNHGT-DS 18/10/2024	**340 ngày 06/11/2024**	20/QĐ-CCTHADS 24//3/2025	Trả nợ: 150.000.000 đồng	x			21/3/2025	
265	Hồ Thị Hương	**Lê Viết Thái**	Lê Thị Tâm 305, khu 8, pHú Hòa	59/2023/QĐST-DS 30/6/2023	**401 ngày 13/11/2024**	19/QĐ-CCTHADS ngày 24/3/2025	Trả nợ: 1.725.415.000 đồng	x			21/3/2025	
266	Hồ Thị Hương	**Võ Thị Cẩm Linh**	64/44/32, khu 4, Tương Bình Hiệp	172/2024/HSST 26/8/2024	**447 ngày 21/11/2024**	16/QĐ-CCTHADS 24/3/2025	Thu NS: 63.000.000 đồng			x	18/3/2025	
267	Hồ Thị Hương	**Võ Thị Mỹ Tiên**	40/59, khu 3, Tương BÌnh Hiệp	172/2024/HSST 26/8/2024	**448 ngày 21/11/2024**	14/QĐ-CCTHSADS 24/3/2025	Thu NS: 26.000.000 đồng			x	18/3/2025	
268	Hồ Thị Hương	**Công ty TNHH TM DV Địa ốc Đại Phú Tín**	- Phú Hòa	27/2019/QĐST-DS 13/6/2019 (Bến Cát)	**2563 ngày 19/08/2019**	121 05.8.5020	Thu NS: 6.000.000 đồng			x	31/7/2020	
269	Hồ Thị Hương	**Cty TNHH Ngọc Thanh Bảo BD**	Đ/c: Số 31/70 đường Phan Bội Châu, Kp6, Phú Thọ, TDM	31/2016/QĐST-KDTM 15/12/2016 (TDM)	**2961 ngày 07/08/2017**	112 24.7.2020	Trả nợ: 222.410.000 đồng			x	14/7/2020	
270	Hồ Thị Hương	**Công ty TNHH nội thất Hoàng Dũng Phát**	, 75/1, KP9, P. Phú Hòa	05/QĐST-KDTM 06/8//2018	**2209 ngày 06/08/2018**	118 28/9/2022	Trả nợ: 1.669.161.000 đồng			x	23/9/2022	
271	Hồ Thị Hương	**Công ty CP TMDV Địa ốc Đại Phú Tín**	Đ/c: Số 116 đường D1, KDC Phú Hòa, TDM	20/2019/QĐST-DS 10/5/2019 (TDM)	**2117 ngày 11/06/2019**	124 05.8.2020	Trả nợ: 216.790.000 đồng			x	31/7/2020	
272	Hồ Thị Hương	**Đặng Hồng Long**	Đ/c: Số 10, Kp6, Phú Hòa, TDM	71/2018/HNGĐ-ST 21/9/2018 (Thuận An)	**234 ngày 01/11/2019**	219 29/9/2020	Trả nợ: 24.000.000 đồng	x			22/9/2020	

273	Hồ Thị Hương	**Công ty TNHH Hoàng Dũng Phát**	Đ/c: Số 75/1, KP9, Phú Hòa, TDM	05/2019/QĐST-KDTM 24/9/2019 (TDM)	**474 ngày 11/12/2019**	119 28/9/2022	Trả nợ: 309.258.000 đồng			x	23/9/2022	
274	Hồ Thị Hương	**Vũ Thị Bích Ngọc**	Đ/c: 388/4 tổ 1, khu 4, Phú Hòa, TDM	124/2019/DSST 20.11.2019 (tdm)	**741 ngày 16/01/2020**	139//QĐ-CCTHADS 19/8/2020	Trả nợ: 15.208.000 đồng			x	1/7/2020	
275	Hồ Thị Hương	**Công ty TNHH MTV Media- Event Sài Gòn**	Đ/c: Số 329 Lê Hồng Phong, KP8, Phú Hòa, TDM	06/2020/QĐST-KDTM 13/5/2020 (TDM)	**1294 ngày 04/06/2020**	77 29/7/2022	Thu NS: 14.582.000 đồng			x	29/7/2022	
276	Hồ Thị Hương	**Nguyễn Văn Việt**	ĐC: 76B, tổ 3, khu 9, Nguyễn Thái Bình, P.Phú Hòa, TDM, BD	57/2018/DS-ST 18/10/2020 tân uyên 187/2019/DS-PT 15/8/2019 BD	**82 ngày 07/10/2020**	06.4.2021	Thu NS: 7.700.000 đồng			x	1/4/2021	
277	Hồ Thị Hương	**Cty CP DV - Địa Ốc Phú Đại Tín**	ĐC: 52, đường Phú Lợi, tổ 1, P.Phú Hòa, TDM, BD	30/2020/QĐST-DS 20/5/2020 Dĩ An	**85 ngày 07/10/2020**	11 28.12.2020	Thu NS: 22.500.000 đồng			x	21/12/2020	
278	Hồ Thị Hương	**Đoàn Trung Kiên**	Đ/c: Số 63/25, tổ 25, Kp 3, p. TBH, Tp. TDM, BD	37/2019/HNGĐ-ST 08/7/2019	**407 ngày 01/12/2020**	122 29.9.2022	Trả nợ: 30.163.000 đồng			x	23/9/2022	
279	Hồ Thị Hương	**Trương Hiền Hậu**	Lê Hồng Phong, tổ 2, Phú Hoà	112/2017/QĐST-DS 30.11.2017	**583 ngày 29/12/2020**	78 29/7/2022	Trả nợ: 1.071.000 đồng			x	20/7/2022	
280	Hồ Thị Hương	**Nguyễn Thị Ngọc Diễm**	Số 51/F400L, tổ 16, Kp 1, p. Phú Cường, BD Đ/c liên hệ: Số 25, đường D2, KDC Phú Hòa 1, p. Phú Hòa, Tp. TDM, BD	92/2020/QĐST-DS 16/12/2020	**614 ngày 13/01/2021**	91 25.6.2021	Thu NS: 37.888.000 đồng			x	22/6/2021	
281	Hồ Thị Hương	**Huỳnh Phúc Khang (tên khác: Lai)**	ĐKHKT: Số 453/31/23, tổ 8, khu phố 8, phường Phú Hòa	294/2020/HSST 15/12/2020	**816 ngày 05/03/2021**	02.7.2021	Thu NS: 15.200.000 đồng			x	29/6/2021	
282	Hồ Thị Hương	**Nguyễn Đình Chung**	dc: số 27, đường sô 8, khu dân cư Phú Hòa 2, phường Phú Hòa, tp TDM, BD	48/2020/DS-ST 04/8/2020 08/2021/QĐ-PT 25/2/2021	**1051 ngày 23/03/2021**	110 21.7.2023	Trả nợ: 234.500.000 đồng			x	20/7/2023	
283	Hồ Thị Hương	**Lê Thị Thu Thảo**	, sinh năm 1971; Địa chỉ: Số 453/40/51, đường Lê Hồng Phong, tổ 3, khu phố 3, phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	19/2021/DS-ST ngày 31 tháng 3 năm 2021	**1497 ngày 15/06/2021**	57 28/6/2022	Thu NS: 79.328.000 đồng			x	15/4/2022	

284	Hồ Thị Hương	**Nguyễn Đình Chung**	Số 27 đường số 8, khu dân cư Phú Hòa 2, P.Phú Hòa, TDM, BD	48/2020/DS-ST 04/8/2020 08/2021/QĐ-PT 25/02/2021	**39 ngày 05/10/2021**	111 21.7.2023	Thu NS: 11.725.000 đồng			x	20/7/2023	
285	Hồ Thị Hương	**Đỗ Thị Trúc Ngân**	, sinh năm 1982; địa chỉ: Số 20/2, tổ 2, khu phố 1, phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.	38/2021/QĐST-DS ngày 29 tháng 10 năm 2021	**235 ngày 23/11/2021**	80 29/7/2022	Trả nợ: 386.457.000 đồng			x	12/7/2022	
286	Hồ Thị Hương	**Lê Thị Thu Thảo**	,Địa chỉ: Số 453/40/51 đường Lê Hồng Phong, tổ 3, khu phố 3, phường Phú Hòa	Bản án số 19/2021/DS-ST ngày 31 tháng 3 năm 2021	**236 ngày 23/11/2021**	56 28/6/2022	Trả nợ: 2.366.400.000 đồng			x	15/4/2022	
287	Hồ Thị Hương	**Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Địa ốc Đất Việt**	; khu 2 Phú Hòa	Quyết định số 08/2021/QĐST-DS ngày 03 tháng 02 năm 2021	**444 ngày 05/01/2022**	65 08.7.2022	Trả nợ: 154.200.000 đồng			x	5/7/2022	
288	Hồ Thị Hương	**Công ty TNHH MTV Thiên Long Điện**	-Phú Hòa	10/2021/QĐST-KDTM 29/11/2021	**962 ngày 24/05/2022**	107 20.9.2022	Trả nợ: 444.044.000 đồng			x	8/9/2022	
289	Hồ Thị Hương	**Nguyễn Anh Duy**	, sinh năm 1990; Nơi cư trú: số 115/62 Nguyễn Thị Minh Khai, khu phố 9, phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	371/2021/HS-ST ngày 23 tháng 11 năm 2021	**1035 ngày 07/06/2022**	81 29/7/2022	Thu NS: 20.000.000 đồng			x	29/7/2022	
290	Hồ Thị Hương	**Đoàn Thị Tư Hồ Văn Phụng**	khu 8 Phú Hòa	68/2021/DSS 08/12/2021	**1434 ngày 08/08/2022**	16.5.2023	Trả nợ: 246.284.000 đồng			x	16/5/2023	
291	Hồ Thị Hương	**Hạ Đức Phương**	khu 3 Phú Hòa	36/2022/DSST 14.6.2022	**102 ngày 12/10/2022**	38 24.3.2023	Thu NS: 98.707.000 đồng			x	21/3/2023	
292	Hồ Thị Hương	**Phan Hữu Tài**	khu 3 Phú Hòa	46/2022/QĐST-DS 13.7.2022	**116 ngày 17/10/2022**	36 24.3.2023	Trả nợ: 60.000.000 đồng			x	15/3/2023	
293	Hồ Thị Hương	**Nguyễn Hoàng Phương**	khu 8 Phú Hòa	72/2021/DSST 17.12.2021	**121 ngày 18/10/2022**	34 21.3.2023	Trả nợ: 271.685.000 đồng			x	13/3/2023	
294	Hồ Thị Hương	**Công ty TNHH TMDV Cơ khí XD Phúc Bách Vạn**	khu 4 Phú Hòa	18/2022/KDTM-ST 06.7.2022	**134 ngày 25/10/2022**	64 29.5.2023	Thu NS: 93.340.000 đồng			x	29/5/2023	
295	Hồ Thị Hương	**Từ Trung Hiếu**	khu 7, Phú Hòa	230/HSST 23/8/2022	**303 ngày 08/11/2022**	66 29.5.2023	Thu NS: 550.000 đồng	x			26/5/2023	
296	Hồ Thị Hương	**Võ Thị Lệ**	69/11, tổ 2, khu 6 Phú Hòa	123/2019/DSST 20/11/2019	**718 ngày 07/02/2023**	73 19.6.2023	Trả nợ: 999.000.000 đồng			x	12/6/2023	
297	Hồ Thị Hương	**Công ty TNHH Xây dựng Cửu Gia**	KDC Phú hòa 1	39/2022/KDTMST 21/12/2022	**735 ngày 07/02/2023**	163 28.9.2023	Thu NS: 79.014.000 đồng			x	28/9/2023	
298	Hồ Thị Hương	**Công ty TNHH MTV Thiên Long Điện**	khu 7 Phú Hòa	22/2022/DSST 06.9.2022	**800 ngày 21/02/2023**	80 29.6.2023	Thu NS: 32.386.000 đồng			x	23/6/2023	
299	Hồ Thị Hương	**Công ty TNHH MTV Thiên Long Điện**	khu 7 Phú Hòa	22/2022/DSST 06.9.2022	**801 ngày 21/02/2023**	81 29.6.2023	Trả nợ: 709.658.000 đồng			x	23/6/2023	
300	Hồ Thị Hương	**Công ty TNHH MTV Thiên Long Điện**	khu 7 Phú Hòa	24/2022/KDTMST 30.8.2022	**834 ngày 22/02/2023**	82 29.6.2023	Trả nợ: 339.113.000 đồng			x	23/6/2023	

301	Hồ Thị Hương	**Công ty TNHH Cửu Gia**	ô 421, lô B2, tờ bản đồ 55, đường D1, KDC Phú Hòa 1, Phú Hòa	39/2022/KDTM-ST 16.11.2022	**954 ngày 20/03/2023**	164 28.9.2023	Trả nợ: 2.350.689.000 đồng			x	28/9/2023	
302	Hồ Thị Hương	**Đỗ Đại Hữu**	khu 8, Phú Hòa	15/2022/DSST 10.11.2022	**1049 ngày 04/04/2023**	75 23.9.2024	Thu NS: 4.086.000 đồng			x	23/9/2024	
303	Hồ Thị Hương	**Đỗ Đại Hữu**	khu 8, Phú Hòa	155/2022/DSST 10.11.2022	**1189 ngày 24/04/2023**	74 23.9.2024	Trả nợ: 81.720.000 đồng			x	23/9/2024	
304	Hồ Thị Hương	**Công ty TNHH xây dựng địa ốc Thiên Minh Phát**	khu 5 Phú Hòa	10/2022/QĐST-KDTM 26.7.2022	**1199 ngày 08/05/2023**	166 28.9.2023	Trả nợ: 202.565.000 đồng	x			28/9/2023	
305	Hồ Thị Hương	**Công ty TNHH xây dựng địa ốc Thiên Minh Phát**	khu 5 Phú hÒa	10/2022/QĐST-KDTM 26.7.2022	**1202 ngày 08/05/2023**	165 28.9.2023	Thu NS: 5.064.000 đồng	x			28/9/2023	
306	Hồ Thị Hương	**Hồ Văn Phụng**	-khu 8 Phú Hòa	110/2022/DSPT 24.5.2022	**1230 ngày 08/05/2023**	65 29.5.2023	Thu NS: 5.857.000 đồng			x	26/5/2023	
307	Hồ Thị Hương	**Công ty TNHH TMDV Cơ khí XD Phúc Bách Vạn**	khu 4 Phú Hòa	18/2022/KDTMST 6/7/2022	**1285 ngày 11/05/2023**	63 29.5.2023	Trả nợ: 3.066.996.000 đồng			x	29/5/2023	
308	Hồ Thị Hương	**Lê Thị Hồng Hậu**	khu 3 Phú Hòa	271/2022/HSST 10.11.2020	**1351 ngày 18/05/2023**	113 02.8.2023	Thu NS: 15.200.000 đồng			x	2/8/2023	
309	Hồ Thị Hương	**Võ Thanh Tuấn**	-khu 4 Phú Hòa	39/2023/QĐST-DS 09.11.2023	**513 ngày 12/12/2023**	30 29.02.2024	Thu NS: 12.000.000 đồng	x			28/2/2024	
310	Hồ Thị Hương	**Huỳnh Phúc Khang**	- khu 8 Phú Hòa	149/2023/DSST 26.9.2023	**727 ngày 09/01/2024**	73 23.9.2024	Trả nợ: 64.649.000 đồng			x	23/9/2024	
311	Hồ Thị Hương	**Trần Thế Huy**	ĐC: 797/3A, Đông Thành, Tân Đông Hiệp Dĩ An, Bình Dương	55/2016/DSST-11/7/2016	**2475 ngày 01/08/2019**	19/QĐ-CCTHADS ngày 12/01//2023	Trả nợ: 105.355.000 đồng			x	3/1/2023	
312	Hồ Thị Hương	**Trần Thế Huy**	ĐC: Số 797/3A, Đông Thành, Tân Đông Hiệp Dĩ An, Bình Dương	62/2016/DSST - 04/8/2016	**2476 ngày 01/08/2019**	18/QĐ-CCTHADS ngày 10/01//2023	Trả nợ: 1.590.000.000 đồng			x	3/1/2023	
313	Hồ Thị Hương	**Trần Đỗ Điền**	3/45 tổ 5 ấp 4 p.TBH	102/QĐST 04/5/2012	**1102 ngày 16/05/2012**	203/QĐ-CCTHADS - 24/9/2020	Trả nợ: 18.498.000 đồng	x			23/9/2020	
314	Hồ Thị Hương	**Nguyễn Thị Thanh Loan**	, 291, tổ 26, KP3, P. Tương Bình Hiệp	15/QĐST-DS 03/5/2019 TDM	**2000 ngày 27/05/2019**	86/QĐ-CCTHADS - 25/5/2020	Trả nợ: 105.145.000 đồng	x			17/12/2020	
315	Hồ Thị Hương	**Đỗ Thị Yến**	- khu 3, Tương Bình Hiệp, TP TDM	97/2019/HSST-30/5/2019	**2706 ngày 05/09/2019**	92/QĐ-CCTHADS - 05/6/2020	Thu NS: 15.200.000 đồng	x			4/6/2020	
316	Hồ Thị Hương	**Nguyễn Huỳnh Nhất Tú**	18/57, tổ 57, P. Tương Bình Hiệp	77/DSST 11/8/2017	**1650 ngày 03/05/2018**	91/QĐ-CCTHADS - 05/6//2020	Thu NS: 1.186.000 đồng	x			5/12/2020	
317	Hồ Thị Hương	**Nguyễn Thị Thanh Loan**	, 291, tổ 26, KP3, Tương Bình Hiệp	15/QĐST-DS 03/5/2019	**2046 ngày 05/06/2019**	87/QĐ-CCTHADS - 25/5/2020	Thu NS: 2.629.000 đồng	x			18/5/2020	

318	Hồ Thị Hương	**Đặng Trung Thành**	- khu 3, Tương Bình Hiệp-TDM	47/2019/DSST-13/9/2019	**81 ngày 10/10/2019**	125/QĐ-CCTHADS - 10/8/2020	Thu NS: 1.700.000 đồng	x			4/2/2021	
319	Hồ Thị Hương	**Nguyễn Văn Mãnh**	- Khu 4, Phường Tương Bình Hiệp, TP TDM	09/2020/DSST-05/03/2020	**1130 ngày 07/05/2020**	197/QĐ-CCTHADS - 23/9/2020	Thu NS: 1.625.000 đồng	x			19/3/2021	
320	Hồ Thị Hương	**Nguyễn Văn Mảnh**	- khu 4, P Tương Bình Hiệp - TDM	09/2020/DSST-05/03/2020	**1186 ngày 08/05/2020**	198/QĐ-CCTHADS - 23/9/2020	Trả nợ: 65.000.000 đồng	x			19/3/2021	
321	Hồ Thị Hương	**Đặng Trung Thành**	- khu 3, Tương Bình Hiệp-TDM	47/2019/DSST - 13/09/2019	**1380 ngày 10/06/2020**	126/QĐ-CCTHADS - 10/8/2020	Trả nợ: 34.000.000 đồng	x			4/2/2021	
322	Hồ Thị Hương	**Võ Thị Bích Hồng - Chủ DN TN Gia Huyên**	ĐC: Tổ 7, ấp 1, xã Trừ Văn Thố, huyện Bàu Bàng, BD	28/2019/KDTM - PT - 18/11/2019	**1498 ngày 24/06/2020**	20/QĐ-CCTHADS ngày 12/01/2023	Thu NS: 137.461.000 đồng			x	12/1/2023	
323	Hồ Thị Hương	**Phạm Thị Hồng Loan**	ĐC: Khu 8, P Tương Bình Hiệp - TP TDM	34/2020/DS-ST - 11/06/2020	**1518 ngày 01/07/2020**	28/QĐ-CCTHADS - 24/02/2022	Trả nợ: 1.400.000.000 đồng			x	22/2/2022	
324	Hồ Thị Hương	**Đỗ Minh Nghĩa**	- Khu8 P Tương Bình Hiệp - TDM	154/2017/HSST - 03/8/2017	**1587 ngày 14/07/2020**	199/QĐ-CCTHADS - 23/9/2020	Trả nợ: 19.500.000 đồng	x			17/3/2021	
325	Hồ Thị Hương	**Nguyễn Anh Tuấn**	- Khu 5, P Tương Bình Hiệp, TDM	12/2022/DSST-15/5/2020	**1649 ngày 22/07/2020**	37/QĐ-CCTHADS ngày 29/03/2021	Thu NS: 4.725.000 đồng	x			22/3/2021	
326	Hồ Thị Hương	**Lê Thị Kim Nhung**	Số 7/63 đường ĐX 145 - Khu 5, P Tương Bình Hiệp, TP TDM	13/2020/DSST-15/5/2020	**1658 ngày 22/07/2020**	36/QĐ-CCTHADS ngày 14/04/2022	Thu NS: 2.050.000 đồng	x			14/4/2022	
327	Hồ Thị Hương	**Nguyễn Anh Tuấn**	KP 5 phường Tương Bình Hiệp, TP TDM	12/2020/DSST-15/5/2020	**1759 ngày 04/08/2020**	38/QĐ-CCTHADS ngày 29/03/2021	Trả nợ: 94.500.000 đồng	x			22/3/2021	
328	Hồ Thị Hương	**Phạm Thị Hồng Loan**	ĐC: Khu 8, P Tương Bình Hiệp, TP TDM	34/2020/DSST-11/6/2020	**1914 ngày 20/08/2020**	27/QĐ-CCTHADS ngày 24/02/2022	Thu NS: 27.000.000 đồng			x	22/2/2022	
329	Hồ Thị Hương	**Nguyễn Văn Thảo - Trần Tuyết Ngọc**	- Khu 2, P Tương Bình Hiệp, TP TDM	59/2020/DSST-31/7/2020	**97 ngày 08/10/2020**	58/QĐ-CCTHADS - 26/5/2021	Trả nợ: 250.000.000 đồng	x			26/5/2021	
330	Hồ Thị Hương	**Nguyễn Thị Hiệp**	- Khu 4 P Tương Bình Hiệp, TP TDM (Sung tiền quỹ NN)	194/2020/HSST-25/8/2020	**381 ngày 19/11/2020**	67/QĐ-CCTHADS ngày 03/6/2021	Thu NS: 25.000.000 đồng	x			3/6/2021	
331	Hồ Thị Hương	**Huỳnh Mộng Trinh**	ĐC: Khu 7, phường Tương Bình Hiệp, TP TDM	160/2019/DSST-24/12/2019	**1657 ngày 06/08/2021**	26/QĐ-CCTHADS - 24/02/2022	Thu NS: 5.841.000 đồng			x	22/2/2022	

332	Hồ Thị Hương	**Lê Tấn Thành**	1380/53/6, - Khu 3, P Tương Bình Hiệp, TP TDM, BD	83/2021/HSPT - 28/9/2021	**282 ngày 01/12/2021**	51/QĐ-CCTHADS ngày 09/06/2022	Thu NS: 2.634.000 đồng			x	2/6/2022	
333	Hồ Thị Hương	**Phan Thị Nhung, SN 1979**	ĐC: chổ ở số 62 - Đường Lò Lu, P Tương Bình Hiệp, TP TDM	203/2021/HSST-29/11/2021	**562 ngày 14/02/2022**	101/QĐ-CCTHADS ngày 15//9/2022	Thu NS: 20.000.000 đồng	x			14/9/2022	
334	Hồ Thị Hương	**Lý Chí Đại**	ĐC: Đường Lò Lu, Khu phố 8, P Tương Bình Hiệp, TP TDM	203/2021/HSST-29/11/2021	**563 ngày 14/02/2022**	40/QĐ-CCTHADS ngfay 03/5/2024	Thu NS: 20.000.000 đồng			x	2/5/2024	
335	Hồ Thị Hương	**Nguyễn Thúy Hằng -**	ĐC: 123/15, Hồ Văn Cống, KP 4, P Tương Bình Hiệp, TP Thủ Dầu Một	78/2021/DSST-28/12/2021	**710 ngày 21/03/2022**	96/QĐ-CCTHADS ngày 09/9/2022	Trả nợ: 5.000.000 đồng	x			9/9/2022	
336	Hồ Thị Hương	**Nguyễn Duy An - Lê Minh Tân**	ĐC: Số 51, đường số 2, tổ 58, KP 8, p Tương Bình Hiệp, TP TDM	02/2022/DSST - 28/01/2022	**1323 ngày 02/08/2022**	07/QĐ-CCTHADS ngày 21/11/2022	Trả nợ: 2.400.000.000 đồng			x	17/11/2022	
337	Hồ Thị Hương	**Lê Văn Cảnh**	ĐC: - KP 5, Phường Tương Bình Hiệp, TP TDM	56/2021/HSST-15/10/2021	**1439 ngày 15/08/2022**	135/QĐ-CCTHADS ngày 11/9/2023	Thu NS: 30.000.000 đồng	x			7/9/2023	
338	Hồ Thị Hương	**Nguyễn Thị Thanh Mai**	ĐC: 56/59, khu phố 7, P Tương Bình Hiệp, TP TDM	83/2022/DSST-18/8/2022	**132 ngày 25/10/2022**	58/QĐ-CCTHADS ngày 15/05/2023	Trả nợ: 159.124.000 đồng			x	8/5/2023	
339	Hồ Thị Hương	**Nguyễn Thị Thanh Mai**	ĐC: 56/59, khu phố 7, P Tương Bình Hiệp, TP TDM	83/2022/DSST-18/8/2022	**138 ngày 25/10/2022**	57/QĐ-CCTHADS ngày 12/05/2023	Thu NS: 7.956.000 đồng			x	8/5/2023	
340	Hồ Thị Hương	**Công ty TNHH DV-ĐT - XD Tuấn Vinh**	ĐC: khu 3, phường Tương Bình Hiệp, Tp TDM	36/2022/KDTM- ST-29/9/2022	**567 ngày 21/12/2022**	59/QĐ-CCTHADS ngày 19/5/2023	Thu NS: 42.639.000 đồng			x	19/5/2023	
341	Hồ Thị Hương	**Nguyễn Thị Hiệp , SN 1957**	ĐC: Hẻm 7/40, ĐX 150, KP 4, Ptường Bình Hiệp, TP TDM	204/2020/HSST-28/8/2020	**1337 ngày 18/05/2023**	53/QĐ-CCTHADS - 28/6/2024	Thu NS: 26.000.000 đồng			x	28/6/2024	
342	Hồ Thị Hương	**Đặng Văn Khương**	ĐC: Số 26/68, Khu phố 2, Phường Tương Bình Hiệp, TP TDM	279/2023/DS-PT - 17/7/2023	**1850 ngày 03/08/2023**	08/QĐ-CCTHADS ngày 21/12/2023	Trả nợ: 5.263.442.000 đồng	x			20/12/2023	
343	Hồ Thị Hương	**Võ Thành Danh - ĐC: Khu 7, P Tương Bình Hiệp, TP TDM và Lê Anh Kiệt**	ĐC: Khu 2, Phường Tương Bình Hiệp, Tp TDM (HKTT Trà Vinh)	152/2023/HSST-06/9/2023	**397 ngày 14/11/2023**	0	Trả nợ: 41.000.000 đồng			x	0/1/1900	

344	Hồ Thị Hương	**Nguyễn Thị Son**	- KP 7, P Tương Bình Hiệp, Tp Thủ Du Một, tỉnh Bình Dương	61/2022/DSST-22/12/2022	**1051 ngày 12/03/2024**	09/QĐ-CCTHADS 19/02/2025	Trả nợ: 72.540.000 đồng				12/2/2025	
345	Hồ Thị Hương	**Nguyễn Thị Son**	- KP 7, P Tương Bình Hiệp, Tp Thủ Du Một, tỉnh Bình Dương	55/2022/DSST-07/12/2022	**1052 ngày 12/03/2024**	10/QĐ-CCTHADS 19/02/2025	Trả nợ: 38.870.000 đồng				12/2/2025	
346	Hồ Thị Hương	**Nguyễn Thị Son**	- KP 7, P Tương Bình Hiệp, Tp Thủ Du Một, tỉnh Bình Dương	54/2022/DSST - 07/12/2022	**1053 ngày 12/03/2024**	11/QĐ-CCTHADS 19/02/2025	Trả nợ: 19.200.000 đồng				12/2/2025	
347	Hồ Thị Hương	**Nguyễn Thị Son**	- KP 7, P Tương Bình Hiệp, Tp Thủ Du Một, tỉnh Bình Dương	45/2022/DSST - 04/11/2022	**1054 ngày 12/03/2024**	12/QĐ-CCTHADS 19/02/2025	Trả nợ: 86.520.000 đồng				12/2/2025	
348	Hồ Thị Hương	**Nguyễn Thị Son**	- KP 7, P Tương Bình Hiệp, Tp Thủ Du Một, tỉnh Bình Dương	53/2022/DSST-06/12/2022	**1055 ngày 12/03/2024**	13/QĐ-CCTHADS 19/02/2025	Trả nợ: 174.590.000 đồng				12/2/2025	
349	Hồ Thị Hương	**Lê Tấn Thành**	1380/53/6, - Khu 3, P Tương Bình Hiệp, TP TDM, BD	83/2021/HSPT - 28/9/2021	**2175 ngày 23/08/2024**	17/QĐ-CCTHADS 24/3/2025	Trả nợ: 44.700.000 đồng	x			18/3/2025	
350	Hồ Thị Hương	**Vương Văn Thanh**	85/8/22, tổ 5, khu phố 2, Tương Bình Hiệp	133/2020/HSPT 01/9/2020	**1730 ngày 11/07/2023**	15/QĐ-CCTHADS	Thu NS: 815.000 đồng			x	20/3/2025	
351	Hồ Thị Hương	**Nguyễn Văn Quá**	- ĐC: Hồ Văn Cống TBH TP TDM	107/2024/DS-ST - 31/7/2024	**130 ngày 07/10/2024**	18/QĐ-CCTHADS ngày 24/3/2025	Trả nợ: 40.000.000 đồng			x	20/3/2025	
352	Hồ Thị Hương	**Vũ Thị Tuyết Trinh**	505 khu 3, Phú Hòa	27/QĐST-DS 30/3/2016	**1719 ngày 12/04/2016**	154/QĐ-CCTHADS 11/9/2020	Trả nợ: 110.000.000 đồng	x			8/9/2020	
353	Hồ Thị Hương	**Lâm Quang Hội** **Vũ Thị Tuyết Trinh**	505 khu 3, Phú Hòa	28/DSST 08/7/2015	**238 ngày 14/10/2015**	157/QĐ-CCTHADS 11/9/2020	Trả nợ: 225.340.000 đồng	x			8/9/2020	
354	Hồ Thị Hương	**Vũ Thị Tuyết Trinh**	505 khu 3, Phú Hòa	37/QĐST-DS 05/5/2016	**1925 ngày 17/05/2016**	155/QĐ-CCTHADS 11/9/2020	Trả nợ: 130.000.000 đồng	x			8/9/2020	
355	Hồ Thị Hương	**Lâm Quang Hội** **Vũ Thị Tuyết Trinh**	505 khu 3, Phú Hòa	23/QĐ-PT 21/9/2016	**32 ngày 07/10/2016**	156/QĐ-CCTHADS 11/9/2020	Trả nợ: 111.624.000 đồng	x			8/9/2020	
356	Hồ Thị Hương	**Công ty TNHH TM Vĩnh Minh An**	F8, khu 7, Tân Phong, Biên Hòa, Đồng Nai	03/2021/QĐST-KDTM 21/01/2021	**491 ngày 02/12/2024**	23/QĐ-CCTHADS 24/3/2025	Trả nợ: 45.753.199.000 đồng			x	21/3/2025	
357	Hồ Thị Hương	**Bùi Song Quang**	453/40/20/4, khu 3, Phú Hòa	248/2024/QĐST-DS28/11/2024	**978 ngày 19/02/2025**	20/QĐ-CCTHADS 24/3/2025	Thu NS: 2.796.000 đồng	x			21/3/2025	
358	Hồ Thị Hương	**Bùi Song Quang**	453/40/20/4, khu 3, Phú Hòa	248/2024/QĐST-DS28/11/2024	**1009 ngày 21/02/2025**	21/QĐ-CCTHADS 24/3/2025	Trả nợ: 111.828.000 đồng	x			21/3/2025	
359	Đặng Thành Thái	**Trần Quang Minh**	182 khu 8, Phú Lợi	76/HSST 30/3/2016	**979 ngày 06/02/2017**	158/QĐ-CCTHADS 14/9/2020	Thu NS: 10.200.000 đồng			x	8/9/2020	

360	Đặng Thành Thái	**Lương Văn Dân** **Nguyễn Thị Quý Nhàn**	243/39/17 khu 6, Phú Lợi	125/DSST 27/11/2018	**1595 ngày** **03/04/2019**	33/QĐ-CCTHADS 10/01/2020	Thu NS: 37.850.000 đồng			x	2/12/2019	
361	Đặng Thành Thái	**Nguyễn Viết Hùng**	129 khu 2, Phú Lợi	39/QĐST-DS 02/8/2019	**2582 ngày** **20/08/2019**	138/QĐ-CCTHADS 18/8/2020	Thu NS: 10.628.000 đồng			x	13/8/2020	
362	Đặng Thành Thái	**Trần Thị Mười Bảy**	258/48 khu 7, Phú Lợi	34/QĐST-DS 15/7/2019	**2530 ngày** **07/08/2019**	44/QĐ-CCTHADS 05/3/2020	Thu NS: 29.381.000 đồng			x	5/3/2020	
363	Đặng Thành Thái	**La Thị Mỹ Chi**	195/15 khu 6, Phú Lợi	03/QĐST-DS 11/01/2018	**1777 ngày** **18/05/2018**	46/QĐ-CCTHADS 13/8/2019	Trả nợ: 20.500.000 đồng			x	26/7/2019	
364	Đặng Thành Thái	**Lương Văn Dân** **Nguyễn Thị Quý Nhàn**	243/39/17 khu 6, Phú Lợi	125/DSST* 27/11/2018	**2339 ngày** **09/07/2019**	32/QĐ-CCTHADS 10/01/2020	Trả nợ: 846.250.000 đồng			x	2/12/2019	
365	Đặng Thành Thái	**Trần Thị Mười Bảy**	258/48 khu 7, Phú Lợi	34/QĐST-DS 15/7/2019	**2403 ngày** **18/07/2019**	43/QĐ-CCTHADS 05/3/2020	Trả nợ: 1.558.750.000 đồng			x	5/3/2020	
366	Đặng Thành Thái	**Mai Thị Ngọc Liên**	288/79/9 khu 7, Phú Lợi	180/DS-PT 06/8/2019	**72 ngày 10/10/2019**	46/QĐ-CCTHADS 05/3/2020	Thu NS: 11.600.000 đồng			x	5/3/2020	
367	Đặng Thành Thái	**Công ty TNHH Thiên Lộc Gia Phát**	243/14/10 khu 6, Phú Lợi	16/KDTM-PT* 24/6/2019	**557 ngày** **02/01/2020**	50/QĐ-CCTHADS 26/3/2020	Trả nợ: 15.147.183.000 đồng			x	11/3/2020	
368	Đặng Thành Thái	**Công ty TNHH nông sản Phong Vũ Thuận**	18 khu 1, Phú Lợi, TDM, BD	23/KDTM-ST 29/9/2017	**1394 ngày** **16/06/2020**	143/QĐ-CCTHADS 28/8/2020	Thu NS: 115.050.000 đồng			x	27/8/2020	
369	Đặng Thành Thái	**Trần Thị Hiền**	97/63/3 khu 3, Phú Lợi	44/DSST 02/6/2017	**2824 ngày** **21/07/2017**	22/QĐ-CCTHADS 14/01/2021	Trả nợ: 70.362.000 đồng	x			25/12/2020	
370	Đặng Thành Thái	**Huỳnh Trọng Khôi**	363 khu 5, phường Phú Lợi, Tp.TDM, Bình Dương	266/QĐST-HN 21/6/2016	**205 ngày** **22/10/2019**	03/QĐ-CCTHADS 12/10/2020	Trả nợ: 72.000.000 đồng			x	12/10/2020	
371	Đặng Thành Thái	**Phan Quang Vinh**	211/8 khu 6, Phú Lợi	22/QĐST-DS 12/5/2020	**1377 ngày** **10/06/2020**	01/QĐ-CCTHADS 06/10/2020	Trả nợ: 80.000.000 đồng	x			6/10/2020	
372	Đặng Thành Thái	**Nguyễn Hồng Phúc**	Số 30/6 đường ĐX 033, Kp 1, p. Phú Mỹ, Tp. TDM, BD	49/QĐST-DS 17/7/2020	**1960 ngày** **26/08/2020**	35/QĐ-CCTHADS 25/3/2021	Trả nợ: 180.000.000 đồng	x			23/2/2021	
373	Đặng Thành Thái	**Lê Thị Hồng**	khu 7, Phú Mỹ	125/HSST 30/6/2020	**46 ngày 07/10/2020**	41/QĐ-CCTHADS 07/4/2021	Thu NS: 1.500.000 đồng	x			1/4/2021	
374	Đặng Thành Thái	**Lê Anh Thái Bình**	tổ 15, khu 3, Phú Mỹ	53/DSST 17/8/2020	**395 ngày** **20/11/2020**	42/QĐ-CCTHADS 07/4/2021	Trả nợ: 75.000.000 đồng	x			26/3/2021	
375	Đặng Thành Thái	**Lê Anh Thái Bình**	tổ 15, khu 3, Phú Mỹ	53/DSST 17/8/2020	**454 ngày** **15/12/2020**	43/QĐ-CCTHADS 07/4/2021	Thu NS: 3.750.000 đồng			x	31/3/2021	

376	Đặng Thành Thái	**Công ty TNHH phân bón Thành Phát**	1388/25/16 khu 8, Phú Lợi	09/DSST 02/3/2004	**666 ngày 07/07/2004**	44/QĐ-CCTHADS 20/5/2022	Trả nợ: 15.397.000 đồng	x			16/5/2022	
377	Đặng Thành Thái	**Công ty TNHH phân bón Thành Phát**	1388/25/16 khu 8, Phú Lợi	10/DSST 02/3/2004	**664 ngày 07/07/2004**	43/QĐ-CCTHADS 20/5/2022	Trả nợ: 23.249.000 đồng	x			16/5/2022	
378	Đặng Thành Thái	**Công ty TNHH phân bón Thành Phát**	1388/25/16 khu 8, Phú Lợi	11/DSST 02/3/2004	**622 ngày 07/07/2008**	45/QĐ-CCTHADS 20/5/2022	Trả nợ: 16.985.000 đồng	x			16/5/2022	
379	Đặng Thành Thái	**Vũ Văn Lộc**	26 khu 2, Phú Mỹ	80/QĐST-DS 29/9/2020	**210 ngày 01/11/2020**	88/QĐ-CCTHADS 29/7/2022	Trả nợ: 800.800.000 đồng	x			19/7/2022	
380	Đặng Thành Thái	**Công ty TNHH MTV Bình Bình Nguyên**	46/5 khu 4, Phú Mỹ, TDM	12/KDTM-ST 17/6/2021	**1684 ngày 19/08/2021**	15/QĐ-CCTHADS 29/12/2021	Thu NS: 25.129.000 đồng			x	24/12/2021	
381	Đặng Thành Thái	**Công ty TNHH MTV Bình Bình Nguyên**	46/5 khu 4, Phú Mỹ	12/KDTM-ST 17/6/2021	**83 ngày 19/10/2021**	16/QĐ-CCTHADS 04/01/2022	Trả nợ: 528.220.000 đồng			x	16/12/2021	
382	Đặng Thành Thái	**Công ty TNHH XD Kim Hải Thiên**	46A ĐX012, khu 7, Phú Mỹ	09/KDTM-ST 04/5/2021	**91 ngày 25/10/2021**	23/QĐ-CCTHADS 09/02/2022	Trả nợ: 201.856.000 đồng			x	5/1/2022	
383	Đặng Thành Thái	**Công ty TNHH Bình Bình Nguyên**	46/5 khu 4, p.Phú Mỹ	11/QĐST-KD 08/12/2021	**759 ngày 06/04/2022**	42/QĐ-CCTHADS 29/4/2022	Thu NS: 19.445.000 đồng			x	26/4/2022	
384	Đặng Thành Thái	**Công ty TNHH XD Kim Hải Thiên**	46A ĐX012, khu 7, Phú Mỹ	09/KDTM-ST 04/5/2021	**764 ngày 06/04/2022**	41/QĐ-CCTHADS 29/4/2022	Thu NS: 10.092.000 đồng			x	27/4/2022	
385	Đặng Thành Thái	**Công ty TNHH Bình Bình Nguyên**	46/5 khu 4, p.Phú Mỹ	11/QĐST-KD 08/12/2021	**835 ngày 20/04/2022**	08/QĐ-CCTHADS 23/11/2022	Trả nợ: 896.346.000 đồng			x	31/10/2022	
386	Đặng Thành Thái	**Nguyễn Thị Hạnh**	22 khu 8, phường Phú Mỹ	13/DSST 06/4/2022	**1030 ngày 07/06/2022**	94/QĐ-CCTHADS 30/9/2024	Trả nợ: 951.289.000 đồng			x	25/9/2024	
387	Đặng Thành Thái	**Nguyễn Thị Hạnh**	22 khu 8, phường Phú Mỹ	13/DSST 06/4/2022	**1115 ngày 16/06/2022**	96/QĐ-CCTHADS 30/9/2024	Thu NS: 40.748.000 đồng			x	25/9/2024	
388	Đặng Thành Thái	**Nguyễn Thị Hạnh**	22 khu 8, phường Phú Mỹ	23/DSST 28/4/2022	**1273 ngày 20/07/2022**	95/QĐ-CCTHADS 30/9/2024	Thu NS: 5.600.000 đồng			x	25/9/2024	
389	Đặng Thành Thái	**Công ty TNHH cơ khí xây dựng Vũ Bình Minh**	44/5 ĐX23, tổ 15, khu 3, Phú Mỹ, Tp.TDM, BD	12/QĐST-KD 14/12/2021	**1322 ngày 02/08/2022**	22/QĐ-CCTHADS 27/02/2023	Trả nợ: 177.550.000 đồng	x			14/2/2023	
390	Đặng Thành Thái	**Công ty TNHH TMSX bao vì Việt Hảo**	32/23 khu 5, Phú Mỹ	03/QĐ-PT 15/7/2022	**1325 ngày 03/08/2022**	12/QĐ-CCTHADS 22/12/2022	Trả nợ: 93.330.000 đồng			x	17/11/2022	
391	Đặng Thành Thái	**Công ty TNHH TMSX bao vì Việt Hảo**	32/23 khu 5, Phú Mỹ	02/QĐ-PT 15/7/2022	**1326 ngày 03/08/2022**	11/QĐ-CCTHADS 22/12/2022	Trả nợ: 101.459.000 đồng			x	17/11/2022	

392	Đặng Thành Thái	**Công ty TNHH MTV Bình Bình Nguyên**	46/5 khu 4, Phú Mỹ	10/QĐST-KD 27/7/2022	**1476 ngày 23/08/2022**	06/QĐ-CCTHADS 02/11/2022	Thu NS: 20.678.000 đồng			x	31/10/2022	
393	Đặng Thành Thái	**Phạm Thị Len Võ Bình Nguyên**	107/2A khu 3, P.Phú Mỹ	53/QĐST-DS 27/7/2022	**1478 ngày 23/08/2022**	03/QĐ-CCTHADS 24/10/2022	Thu NS: 4.652.000 đồng			x	20/10/2022	
394	Đặng Thành Thái	**Công ty TNHH TMSX bao vì Việt Hảo**	32/23 khu 5, Phú Mỹ	03/QĐ-PT 15/7/2022	**56 ngày 05/10/2022**	10/QĐ-CCTHADS 06/12/2022	Thu NS: 3.043.000 đồng			x	1/12/2022	
395	Đặng Thành Thái	**Nguyễn Thị Hạnh**	22 khu 8, phường Phú Mỹ	134/DSST* 29/9/2022	**585 ngày 26/12/2022**	101/QĐ-CCTHADS 30/9/2024	Trả nợ: 280.303.000 đồng			x	25/9/2024	
396	Đặng Thành Thái	**Công ty TNHH Kim Kê Việt Nam**	363 Phú Mỹ, TDM, BD	14/LĐST 28/9/2022	**602 ngày 03/01/2023**	60/QĐ-CCTHADS 23/5/2023	Trả nợ: 71.720.000 đồng	x			10/5/2023	
397	Đặng Thành Thái	**Công ty TNHH MTV Bình Bình Nguyên**	46/5 khu 4, Phú Mỹ, TDM	10/QĐST-KD 27/7/2022	**678 ngày 11/01/2023**	35/QĐ-CCTHADS 23/3/2023	Trả nợ: 978.576.000 đồng			x	7/3/2023	
398	Đặng Thành Thái	**Huỳnh Văn Đức Huỳnh Thị Đây**	35 khu 8, Phú Mỹ, TDM, BD	157/DS-ST 23/11/2022	**729 ngày 07/02/2023**	54/QĐ-CCTHADS 04/5/2023	Thu NS: 54.300.000 đồng			x	26/4/2023	
399	Đặng Thành Thái	**Huỳnh Văn Đức Huỳnh Thị Đây**	35 khu 8, Phú Mỹ, TDM, BD	157/DS-ST 23/11/2022	**789 ngày 20/02/2023**	56/QĐ-CCTHADS 12/5/2023	Trả nợ: 1.400.000.000 đồng			x	26/4/2023	
400	Đặng Thành Thái	**Nguyễn Thị Hương**	74 ĐX027, Phú Mỹ	13/QĐST-DS 10/3/2023	**1040 ngày 04/04/2023**	115/QĐ-CCTHADS 08/8/2023	Thu NS: 2.037.000 đồng	x			2/8/2023	
401	Đặng Thành Thái	**Nguyễn Thị Hương**	74 ĐX027, Phú Mỹ	13/QĐST-DS 10/3/2023	**1170 ngày 17/04/2023**	118/QĐ-CCTHADS 18/8/2023	Trả nợ: 163.000.000 đồng	x			2/8/2023	
402	Đặng Thành Thái	**Võ Bình Nguyên Phạm Thị Len**	107/2A khu 3, Phú Mỹ	53/QĐST-DS* 27/7/2022	**1190 ngày 24/04/2023**	104/QĐ-CCTHADS 21/7/2023	Trả nợ: 186.088.000 đồng			x	13/7/2023	
403	Đặng Thành Thái	**Nguyễn Thị Hạnh**	22 khu 8, phường Phú Mỹ	23/DSST 28/4/2022	**1314 ngày 18/05/2023**	99/QĐ-CCTHADS 30/9/2024	Trả nợ: 200.000.000 đồng			x	25/9/2024	
404	Đặng Thành Thái	**Ngô Thị Bảo Thúy**	68 khu 4, Phú Mỹ	49/DS-ST 04/5/2023	**1582 ngày 20/06/2023**	134/QĐ-CCTHADS 11/9/2023	Trả nợ: 1.050.000.000 đồng			x	7/9/2023	
405	Đặng Thành Thái	**Huỳnh Thị Đây**	67/42khu 8, Phú Mỹ	69/DSST 22/6/2023	**1842 ngày 01/08/2023**	122/QĐ-CCTHADS 28/8/2023	Trả nợ: 458.150.000 đồng			x	22/8/2023	
406	Đặng Thành Thái	**Huỳnh Thị Đây**	67/42khu 8, Phú Mỹ	69/DSST 22/6/2023	**2037 ngày 11/08/2023**	122/QĐ-CCTHADS 28/8/2023	Thu NS: 22.326.000 đồng			x	22/8/2023	
407	Đặng Thành Thái	**Nguyễn Thị Hạnh**	số 22, đường ĐX 05, tổ 42, khu 8, phường Phú Mỹ	129/2023/DS-ST 08/9/2023	**341 ngày 07/11/2023**	93/QĐ-CCTHADS 30/9/2024	Trả nợ: 463.283.000 đồng			x	25/9/2024	

408	Đặng Thành Thái	**Huỳnh Văn Đức**	35 (số cũ 67), đường ĐX 005, khu 8, phường Phú Mỹ	106/2023/QĐST-DS 30/8/2023	**383 ngày 13/11/2023**	06/QĐ-CCTHADS 17/01/2025	Thu NS: 5.750.000 đồng			x	17/1/2025	
409	Đặng Thành Thái	**Nguyễn Thị Hạnh**	số 22, đường ĐX 05, tổ 42, khu 8, phường Phú Mỹ	175/2023/DS-ST 29/9/2023	**502 ngày 06/12/2023**	100/QĐ-CCTHADS 30/9/2024	Trả nợ: 300.000.000 đồng			x	25/9/2024	
410	Đặng Thành Thái	**Nguyễn Thị Hạnh**	số 22, đường ĐX 05, tổ 42, khu 8, phường Phú Mỹ	129/2023/DS-ST 08/9/2023	**519 ngày 12/12/2023**	97/QĐ-CCTHADS 30/9/2024	Thu NS: 22.531.000 đồng			x	25/9/2024	
411	Đặng Thành Thái	**Nguyễn Thị Hạnh**	số 22, đường ĐX 05, tổ 42, khu 8, phường Phú Mỹ	175/2023/DS-ST 29/9/2023	**525 ngày 12/12/2023**	98/QĐ-CCTHADS 30/9/2024	Thu NS: 15.000.000 đồng			x	25/9/2024	
412	Đặng Thành Thái	**Phan Văn Đức**	136/31/39, đường ĐX 13, tổ 43, khu 7, phường Phú Mỹ	143/2023/DS-ST 22/9/2023	**587 ngày 18/12/2023**	47/QĐ-CCTHADS 27/5/2024	Thu NS: 5.600.000 đồng			x	27/5/2024	
413	Đặng Thành Thái	**Trì Thường Măng**	số 84/23, khu 5, Phú Mỹ	13/2024/QĐST-DS 02/2/2024	**1005 ngày 01/03/2024**	66/QĐ-CCTHADS 29/8/2024	Trả nợ: 75.000.000 đồng			x	27/8/2024	
414	Đặng Thành Thái	**Trần Huy Thanh**	số 586, đường Huỳnh Văn Lũy, phường Phú Tân	37/2024/QĐST-DS 26/3/2024	**1185 ngày 05/04/2024**	102/QĐ-CCTHADS 30/9/2024	Trả nợ: 500.000.000 đồng			x	25/9/2024	
415	Đặng Thành Thái	**Trì Thường Măng**	số 84/23, khu 5, Phú Mỹ	19/2024/QĐST-DS 02/02/2024	**1218 ngày 09/04/2024**	67/QĐ-CCTHADS 29/8/2024	Thu NS: 937.000 đồng			x	27/8/2024	
416	Đặng Thành Thái	**Huỳnh Văn Đức**	35 (số cũ 67), đường ĐX 005, khu 8, phường Phú Mỹ	106/2023/QĐST-DS 30/8/2023	**1337 ngày 06/05/2024**	05/QĐ-CCTHADS 17/01/2025	Trả nợ: 230.000.000 đồng			x	17/1/2025	
417	Đặng Thành Thái	**Lê Quốc Bảo**	348, Trần Ngọc Lên, tổ 32, khu 7, Phú Mỹ	72/2024/QĐST-DS 16/5/2024	**1704 ngày 01/07/2024**	03/QĐ-CCTHADS 26/11/2024	Trả nợ: 500.000.000 đồng			x	21/11/2024	
418	Đặng Thành Thái	**Trịnh Xuân Bảy**	ĐC: tổ 62, khu phố 7, P Phú Lợi, TP TDM	286/2018/HSST-27/11/2018	**1514 ngày 21/06/2021**	72/QĐ-CCTHADS - 29/7/2022	Thu NS: 7.000.000 đồng			x	26/7/2022	
419	Đặng Thành Thái	**Nguyễn Thị Huyền Nga**	288/106/4, Huỳnh Văn Lũy, Khu 7, P Phú Lợi- TP TDM	44/2021/DSST-30/6/2021	**102 ngày 03/11/2021**	55/QĐ-CCTHADS ngfay 09/6/2022	Thu NS: 16.055.000 đồng			x	3/6/2022	
420	Đặng Thành Thái	**Bùi Văn Thịnh**	ĐC: Khu phố 3, P Phú Lợi, TP Thủ Dầu Một, BD	116/2021/HSST-16/9/2021	**352 ngày 10/12/2021**	111/QĐ-CCTHADS ngày 22/9/2022	Thu NS: 33.300.000 đồng			x	22/9/2022	
421	Đặng Thành Thái	**Nguyễn Minh Lý - Phạm Thị Tuyết Loan**	Khu phố 7, phường Phú Lợi, TP TDM	29/2021/DSST-27/4/2021	**387 ngày 17/12/2021**	52/QĐ-CCTHADS ngày 09/6/2022	Trả nợ: 250.000.000 đồng			x	19/5/2022	
422	Đặng Thành Thái	**Đỗ Viết Trang**	- Khu 7, P Phú Lợi, TP TDM	51/2021/DSST-29/10/2021	**404 ngày 24/12/2021**	74/QĐ-CCTHADS ngày 28/7/2022	Thu NS: 41.604.000 đồng			x	26/7/2022	

423	Đặng Thành Thái	**Nguyễn Thị Huyền Nga**	288/106/4, Huỳnh Văn Lũy, Khu 7, P Phú Lợi- TP TDM	03/2022//DSST - 07/02/2022	**609 ngày 21/02/2022**	54/QĐ-CCTHADS ngày 09/6/2022	Thu NS: 7.533.000 đồng			x	3/6/2022	
424	Đặng Thành Thái	**Đoàn Thanh Phong, SN 2003**	ĐC: 243/19, KP 6, P Phú Lợi, TP TDM	79/2021/DSST-29/12/2021	**668 ngày 07/03/2022**	100/QĐ-CCTHADS ngày 15/9/2022	Trả nợ: 79.987.000 đồng	x			14/9/2022	
425	Đặng Thành Thái	**Đỗ Viết Trang**	Khu 7, P Phú Lợi, TP TDM	51/2021/DSST-29/10/2021	**696 ngày 10/03/2022**	73/QĐ-CCTHADS ngày 28/7/2022	Trả nợ: 986.823.000 đồng			x	26/7/2022	
426	Đặng Thành Thái	**Nguyễn Thị Huyền Nga**	288/106/4, Huỳnh Văn Lũy, Khu 7, P Phú Lợi- TP TDM	44/2021/DSST-30/6/2021	**697 ngày 10/03/2022**	54/QĐ-CCTHADS ngày 09/6/2022	Trả nợ: 321.139.000 đồng			x	3/6/2022	
427	Đặng Thành Thái	**Trần Minh**	ĐC: số 25/12, đường Đoàn Thị Liên, P Phú Lợi, TP TDM	170/2022/DS-PT ngày 05/8/2022	**87 ngày 12/10/2022**	24/QĐ-CCTHADS ngày 03/03/2023	Trả nợ: 8.612.000.000 đồng			x	28/2/2023	
428	Đặng Thành Thái	**Trần Đình Trường**	ĐC: Số 70/H412, đường Bùi Văn Bình - P Phú Lợi, TP Thủ Dầu Một	164/2022/DS-ST ngày 26/12/2022	**1192 ngày 24/04/2023**	23/QĐ-CCTHADS ngày 19/01/2024	Trả nợ: 36.504.000 đồng			x	15/1/2024	
429	Đặng Thành Thái	**Trần Đình Trường**	ĐC: Số 70/H412, đường Bùi Văn Bình - P Phú Lợi, TP Thủ Dầu Một	164/2022/DSST-26/12/2023	**1209 ngày 08/05/2023**	24/QĐ-CCTHADS ngày 19/01/2024	Thu NS: 1.825.000 đồng			x	15/1/2024	
430	Đặng Thành Thái	**Nguyễn Viết Hùng, SN 1974**	ĐC: Số 129, Trịnh Hòa Đức, KP 2, P Phú Lợi, Thành phố Thủ Dầu Một- BD	39/2019/QĐST-DS ngày 02/8/2019	**1431 ngày 02/06/2023**	54/QĐ-CCTHADS - 28/6/2024	Trả nợ: 431.422.000 đồng	x			28/6/2024	
431	Đặng Thành Thái	**Lê Thành Nhân**	ĐC: Số 48/4/36, KP 3, P Phú Lợi, TP TDM	45/2023/HSST-06/72023	**1477 ngày 08/06/2023**	48/QĐ-CCTHADS - 12/6/2024	Thu NS: 40.000.000 đồng	x			6/6/2024	
432	Đặng Thành Thái	**Công ty TNHH MTV DV bảo vệ Kim Long Việt**	ĐC: 20/10 Huỳnh Văn Lũy, KP 2, P Phú Mỹ - TP Thủ Dầu Một, KCN Sóng Thần 3, Phú Tân, TP TDM	02/2023/LĐ-DS - 21/6/2023	**1994 ngày 09/08/2023**	45/QĐ-CCTHADS ngày 22/5/2024	Trả nợ: 16.000.000 đồng			x	16/5/2024	
433	Đặng Thành Thái	**Công ty TNHH MTV DV bảo vệ Kim Long Việt**	ĐC: 20/10 Huỳnh Văn Lũy, KP 2, P Phú Mỹ - TP Thủ Dầu Một, KCN Sóng Thần 3, Phú Tân, TP TDM	02/2023/LĐ-DS - 21/6/2023	**2018 ngày 11/08/2023**	44/QĐ-CCTHADS ngày 22/5/2024	Thu NS: 480.000 đồng			x	16/5/2024	
434	Đặng Thành Thái	**Thái Thanh Giàu**	, ấp 2, Phú Mỹ	231/DSPT 14/9/2007	**21 ngày 01/10/2007**	93 30.6.2023	Trả nợ: 235.000.000 đồng			x	13/6/2023	
435	Đặng Thành Thái	**Nguyễn Mạnh Linh**	- 121/16/33, khu 8, Phú Mỹ, TDM	07/2016/HNGĐ - 22/01/2016	**1630 ngày 16/03/2016**	108 20.9.2022	Trả nợ: 16.000.000 đồng			x	7/9/2022	
436	Đặng Thành Thái	**Nguyễn Mạnh Linh**	- 121/16/33, khu 8, Phú Mỹ, TDM	07/HNGĐ-ST 22/01/2016	**171 ngày 26/10/2016**	109 20.9.2022	Trả nợ: 24.000.000 đồng			x	7/9/2022	

437	Đặng Thành Thái	**Nguyễn Minh Lý Phạm Thị Tuyết Loan**	288/98/11 khu 7, Phú Lợi	43/QĐST-DS 30/6/2020	**1701 ngày 22/07/2020**	56 16/6/2022	Trả nợ: 1.366.304.000 đồng			x	14/6/2022	
438	Đặng Thành Thái	**Nguyễn Minh Lý Phạm Thị Tuyết Loan**	KP7, đường Huỳnh Văn Lũy, p.Phú Lợi, TP. TDM, BD	52/2020/DS-ST 17/8/2020	**128 ngày 21/10/2020**	57 16/6/2022	Trả nợ: 120.000.000 đồng			x	14/6/2022	
439	Đặng Thành Thái	**Trần Thị Nguyệt**	Số nhà 73/18 đường Huỳnh Văn Lũy, p. Phú Lợi, Tp. TDM, BD	70/2019/DS-ST 30/8/2019	**293 ngày 10/11/2020**	154 28.9.2023	Trả nợ: 423.360.000 đồng			x	27/9/2023	
440	Đặng Thành Thái	**Trương Thanh Điền Nguyễn Thị Thanh Vân**	khu 3 Phú Lợi	265/2020/DSPT 28/9/2020	**392 ngày 20/11/2020**	30 05.3.2021	Trả nợ: 10.094.200.000 đồng	x			24/2/2021	
441	Đặng Thành Thái	**Nguyễn Minh Lý Phạm T Tuyết Loan**	khu 7 Phú Lợi	16/2021/8DSPT 19/01/2021	**641 ngày 26/01/2021**	58 16/6/2022	Trả nợ: 1.818.465.000 đồng			x	14/6/2022	
442	Đặng Thành Thái	**Nguyễn Xuân Thuyết**	ĐC: Bộ chỉ huy quân Sự, tỉnh Bình Dương	26/2022/DSST- 02/6/2022	**1328 ngày 03/08/2022**	Trả nợ: 149.495.000 đồng	Trả nợ: 149.495.000 đồng			x	65/QĐ-CCTHADS - 21/8/2024	
443	Đặng Thành Thái	**Phạm Hồng Thanh - Nguyễn Thị Huyền Nga -**	ĐC: Khu phố 7, Phường Phú Lợi, TP TDM	04/2022/DSST- 01/3/2022	**1418 ngày 05/08/2022**	Thu NS: 28.941.000 đồng	Thu NS: 28.941.000 đồng			x	97/QĐ-CCTHADS ngày 09/9/2022	
444	Đặng Thành Thái	**Công ty TNHH Trần Lê Quân**	ĐC: Số 12 đường 14, tổ 23, P Phú Lợi, TP TDM	12/2022/KDTM - 18/8/2022	**37 ngày 05/10/2022**	Thu NS: 17.068.000 đồng	Thu NS: 17.068.000 đồng			x	60/QĐ-CCTHADS ngfay 25/7/2024	
445	Đặng Thành Thái	**Vũ Trọng Tuyến**	ĐC: 41/86 (hẻm 220) Huỳnh Văn Lũy, Khu 7, P Phú Lợi, TP TDM	177/2022/HSST- 22/9/82022	**383 ngày 23/11/2022**	Thu NS: 200.000.000 đồng	Thu NS: 200.000.000 đồng	x			72/QĐ-CCTHADS ngày 09/9/2024	
446	Đặng Thành Thái	**Phạm Quốc Việt**	- ĐC: - Khu phố 6, P Phú Lợi, TP Thủ Dầu Một	177/2022/HSST- 22/9/82022	**387 ngày 23/11/2022**	Thu NS: 100.000.000 đồng	Thu NS: 100.000.000 đồng	x			106/QĐ-CCTHADS ngày 21/7/2023	
447	Đặng Thành Thái	**Lâm Đình Bảo**	ĐC: Số 17/11, tổ 25, khu phố 4, p Phú Lợi, TP Thủ Dầu Một	177/2022/HSST- 22/9/82022	**388 ngày 23/11/2022**	Thu NS: 1.258.873.000 đồng	Thu NS: 1.258.873.000 đồng			x	39/QĐ-CCTHADS ngày 19/4/2024	
448	Đặng Thành Thái	**Đặng Văn Trí**	ĐC: 48/8/5 Nguyễn Văn Bình , Khu phố 3 P Phú Lợi, TPTDM (CDNC)	107/2022/HNGĐ- 31/12/2020	**218 ngày 01/11/2022**	Trả nợ: 145.000.000 đồng	Trả nợ: 145.000.000 đồng			x	64/QĐ-CCTHADS - 09/8/2024	
449	Đặng Thành Thái	**Công ty TNHH SƠN HUA BANG**	ĐC: đường Bùi Văn Bình , KP 8, P Phú Lợi, TP Thủ Dầu Một	34/2022/KDTM- ST- 29/9/2022	**425 ngày 05/12/2022**	Trả nợ: 469.790.000 đồng	Trả nợ: 469.790.000 đồng			x	120/QĐ-CCTHADS ngày 22/8/2023	
450	Đặng Thành Thái	**Phạm Thị Tuyết Loan - Nguyễn Minh Lý -**	ĐC: 288/89/8A, KP 7, P Phú Lợi, TP TDM	43/2021/DSST - 25/6/2021	**433 ngày 05/12/2022**	Trả nợ: 100.000.000 đồng	Trả nợ: 100.000.000 đồng			x	33/QĐ-CCTHADS ngày 21/3/2023	

451	Đặng Thành Thái	**Nguyễn Thị Hoàng, SN 1960**	ĐC: Số 17, Huỳnh Văn Nghệ - P Phú Lợi, TP TDM	16/2022/DSST-29/03/2022	**609 ngày 05/01/2023**	Trả nợ: 19.040.000 đồng	Trả nợ: 19.040.000 đồng	x			51/QĐ-CCTHADS ngày 28/6/2024	
452	Đặng Thành Thái	**Trần Thị Mười Bảy- Bùi Tấn Thành**	ĐC: 1164 - Mỹ Phước - Tân Vạn - P Phú Lợi, TP TDM	119/2022/DSST-27/9/2022	**648 ngày 05/01/2023**	Thu NS: 45.300.000 đồng	Thu NS: 45.300.000 đồng	x			20/QĐ-CCTHADS ngày 09/01/2024	
453	Đặng Thành Thái	**Trần Minh**	ĐC: Số 25/12, Đoàn Thị Liên, P Phú Lợi, TP TDM	170/2022/DS-PT ngày 05/8/2022	**714 ngày 16/01/2023**	Thu NS: 116.612.000 đồng	Thu NS: 116.612.000 đồng			x	25/QĐ-CCTHADS ngày 03/03/2023	
454	Đặng Thành Thái	**Cty TNHH Sơn Hua Bang**	ĐC: đường Bùi Văn Bình, KP 8, P Phú Lợi, Tp TDM	40/2022/KDTN-20/12/2022	**764 ngày 10/02/2023**	Trả nợ: 4.002.541.000 đồng	Trả nợ: 4.002.541.000 đồng			x	121/QĐ-CCTHADS ngày 22/8/2023	
455	Đặng Thành Thái	**Lê Minh Tân - Lê Trường Giang**	ĐC: KP 9, P Phú Lợi, TP TDM	129/2022/HSST-29/7/2022	**777 ngày 13/02/2023**	Thu NS: 1.277.000 đồng	Thu NS: 1.277.000 đồng			x	10/QĐ-CCTHADS ngày 22/12/2023	
456	Đặng Thành Thái	**Cty TNHH Trần Lê Quân**	ĐC Số 12, đường số 4, KP 3, P Phú Lợi, TP TDM	12/82022/KDTM-18/08/82022	**780 ngày 13/02/2023**	Trả nợ: 753.407.000 đồng	Trả nợ: 753.407.000 đồng			x	61/QĐ-CCTHADS ngfay 25/7/2024	
457	Đặng Thành Thái	**Công ty TNHH SƠN HUA BANG**	ĐC: Bùi văn Bình, KP 8, P Phú Lợi, TP Thủ Dầu Một	40/2022/KDTN-20/12/2022	**866 ngày 06/03/2023**	Thu NS: 112.002.000 đồng	Thu NS: 112.002.000 đồng			x	114/QĐ-CCTHADS ngày 04/8/2023	
458	Đặng Thành Thái	**Lê Minh Tân - Lê Ngọc Thới**	ĐC; KP 9, P Phú Lợi, TP TDM	09/2023/HSST-14/02/2023	**1132 ngày 12/04/2023**	Thu NS: 1.150.000 đồng	Thu NS: 1.150.000 đồng			x	11/QĐ-CCTHADS ngày 22/12/2023	
459	Đặng Thành Thái	**Công ty TNHH Kiến trúc Bùi -**	ĐC: 31 Lê Thị Trung, Khu 2, phường Phú Lợi, TP TDM	153/2022/DS-ST - 25/10/2022	**2050 ngày 16/08/2023**	Trả nợ: 843.818.000 đồng	Trả nợ: 843.818.000 đồng			x	58/QĐ-CCTHADS ngày 23/7/2024	
460	Đặng Thành Thái	**Công ty TNHH Kiến trúc Bùi -**	ĐC: số 31 Lê Thị Trung, Khu 2, phường Phú Lợi, TP TDM	153/2023/DSST-25/10/2022	**2079 ngày 21/08/2023**	Thu NS: 53.703.000 đồng	Thu NS: 53.703.000 đồng			x	57/QĐ--CCTHADS ngfay 23/7/2024	
461	Đặng Thành Thái	**Nguyễn Thị Hoàng, SN 1960**	ĐC: Số 17, Huỳnh Văn Nghệ - P Phú Lợi, TP TDM (02)	61/2020/DSST-14/9/2020	**23 ngày 04/10/2023**	Trả nợ: 300.000.000 đồng	Trả nợ: 300.000.000 đồng	x			52/QĐ-CCTHADS - 28/6/2024	
462	Đặng Thành Thái	**Công ty TNHH Kiến trúc Bùi**	ĐC: Số 31 Lê Thị Trung, Khu 2, phường Phú Lợi, TP TDM	153/2022/DSST-25/10/2022	**34 ngày 04/10/2023**	Trả nợ: 327.780.000 đồng	Trả nợ: 327.780.000 đồng			x	59/QĐ-CCTHADS ngày 23/7/2024	

463	Đặng Thành Thái	**Nguyễn Thị Huyền Nga**	ĐC: 288/106/4, Huỳnh Văn Lũy, Khu 7, P Phú Lợi- TP TDM	03/2022/DSST - 07/12/2023	**673 ngày 20/12/2023**	Trả nợ: 301.328.000 đồng	Trả nợ: 301.328.000 đồng			x	31/QĐ-CCTHADS - 14/3/2024	
464	Nguyễn Thị Yến Thi	**Nguyễn Văn Khanh**	khu 2, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	293/15/12/2020-TP	**820 ngày 05/03/2021**	62/QĐ-CCTHADS 29/5/2023	Thu NS: 15.000.000 đồng			x	26/5/2023	
465	Nguyễn Thị Yến Thi	**Công ty TNHH Stanley Furniture Việt Nam**	KCN Đồng An 2, P. Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	05/12/3/2021-TP	**1351 ngày 15/05/2021**	92/QĐ-CCTHADS 30/6/2023	Trả nợ: 864.808.000 đồng			x	30/6/2023	
466	Nguyễn Thị Yến Thi	**Công ty TNHH Stanley Furniture Việt Nam**	KCN Đồng An 2, P. Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	04/09/12/2021-TP	**471 ngày 18/01/2022**	91/QĐ-CCTHADS 30/6/2023	Trả nợ: 1.000 đồng			x	30/6/2023	
467	Nguyễn Thị Yến Thi	**Nguyễn Thị Hạnh**	Phường Phú Mỹ, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	85/31/12/2021-TP	**702 ngày 16/03/2022**	08/QĐ-CCTHADS 23/01/2025	Trả nợ: 572.000.000 đồng			x	22/1/2025	
468	Nguyễn Thị Yến Thi	**Nguyễn Thị Hạnh**	Phường Phú Mỹ, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	85/31/12/2021-TP	**882 ngày 26/04/2022**	07/QĐ-CCTHADS 23/01/2025	Thu NS: 27.180.000 đồng			x	22/1/2025	
469	Nguyễn Thị Yến Thi	**Đoàn Văn Ba** **Lê Thị Quyền**	Số 46, đường số 28, khu 2, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	25/20/01/2022-BD	**1192 ngày 01/07/2022**	100/QĐ-CCTHADS 10/7/2023	Thu NS: 45.068.000 đồng			x	5/7/2023	
470	Nguyễn Thị Yến Thi	**Công ty TNHH SX TM DV nội thất Nam An Phát**	khu 8, phường Định Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	09/21/6/2022-TP	**1308 ngày 20/07/2022**	16/QĐ-CCTHADS 05/01/2023	Thu NS: 22.125.000 đồng			x	5/1/2023	
471	Nguyễn Thị Yến Thi	**Công ty cổ phần đầu tư địa ốc Thiên Phát**	121-123, Lý Thái Tổ, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	39/27/6/2022-TP	**1422 ngày 05/08/2022**	50/QĐ-CCTHADS 28/4/2023	Trả nợ: 417.597.000 đồng			x	27/4/2023	
472	Nguyễn Thị Yến Thi	**Công ty TNHH SX TM DV nội thất Nam An Phát**	khu 8, phường Định Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	09/21/6/2022-TP	**1424 ngày 05/08/2022**	15/QĐ-CCTHADS 05/01/2023	Trả nợ: 1.075.000.000 đồng			x	5/1/2023	
473	Nguyễn Thị Yến Thi	**Công ty TNHH Stanley Furniture Việt Nam**	KCN Đồng An 2, P. Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	09/27/4/2022-TP	**04 ngày 05/10/2022**	90/QĐ-CCTHADS 30/6/2023	Trả nợ: 541.483.000 đồng			x	30/6/2023	
474	Nguyễn Thị Yến Thi	**Lê Minh Hòa**	số 404, Nguyễn Văn Thành, khu 7, phường Định Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	215/16/9/2022-BD	**281 ngày 04/11/2022**	30/QĐ-CCTHADS 16/3/2023	Thu NS: 139.253.000 đồng			x	13/3/2024	
475	Nguyễn Thị Yến Thi	**Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư xây dựng Quang Thành**	khu 2, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	28/09/9/2022-TP	**330 ngày 15/11/2022**	87/QĐ-CCTHADS 30/6/2023	Thu NS: 25.253.000 đồng			x	28/6/2023	
476	Nguyễn Thị Yến Thi	**Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư xây dựng Quang Thành**	khu 2, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	28/09/9/2022-TP	**376 ngày 18/11/2022**	86/QĐ-CCTHADS 30/6/2023	Trả nợ: 531.349.000 đồng			x	28/6/2023	
477	Nguyễn Thị Yến Thi	**Công ty cổ phần đầu tư địa ốc Thiên Phát**	121-123, Lý Thái Tổ, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	08/10/01/2023-TP	**782 ngày 16/02/2023**	52/QĐ-CCTHADS 28/4/2023	Trả nợ: 195.000.000 đồng			x	27/4/2023	

478	Nguyễn Thị Yến Thi	**Công ty cổ phần đầu tư địa ốc Thiên Phát**	121-123, Lý Thái Tổ, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	409/21/12/2022-TP	**717 ngày 01/02/2023**	51/QĐ-CCTHADS 28/4/2023	Trả nợ: 179.700.000 đồng			x	27/4/2023	
479	Nguyễn Thị Yến Thi	**Công ty TNHH Stanley Furniture Việt Nam**	KCN Đồng An 2, P. Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	01/10/02/2023-TP	**1119 ngày 10/04/2023**	90/QĐ-CCTHADS 30/6/2023	Trả nợ: 127.750.000 đồng			x	30/6/2023	
480	Nguyễn Thị Yến Thi	**Công ty cổ phần đầu tư địa ốc Thiên Phát**	121-123, Lý Thái Tổ, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	31/05/4/2023-TP	**1549 ngày 15/06/2023**	83/QĐ-CCTHADS 30/6/2023	Thu NS: 19.464.000 đồng			x	30/6/2023	
481	Nguyễn Thị Yến Thi	**Công ty cổ phần đầu tư địa ốc Thiên Phát**	121-123, Lý Thái Tổ, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	31/05/4/2023-TP	**1695 ngày 07/07/2023**	124/QĐ-CCTHADS 29/8/2023	Trả nợ: 389.293.000 đồng			x	24/7/2023	
482	Nguyễn Thị Yến Thi	**Ngô Thanh Vũ**	khu 1, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	01/08/2023-TP	**1841 ngày 01/08/2023**	04/QĐ-CCTHADS 27/12/2024	Trả nợ: 150.000.000 đồng			x	25/12/2024	
483	Nguyễn Thị Yến Thi	**Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư xây dựng Quang Thành**	khu 2, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	11/09/5/2022-TP	**1080 ngày 13/03/2024**	91/QĐ-CCTHADS 30/9/2024	Thu NS: 31.688.000 đồng			x	26/9/2024	
484	Nguyễn Thị Yến Thi	**Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư xây dựng Quang Thành**	Số 01, đường DM4, khu 2, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	11/09/5/2022-TP	**1829 ngày 10/07/2024**	92/QĐ-CCTHADS 30/9/2024	Trả nợ: 692.207.000 đồng			x	24/9/2024	
485	Nguyễn Thị Yến Thi	**Công ty TNHH Nội thất Gỗ Ngôi Sao**	, khu 2, P Phú Tân, TP TDM	07/2020/KDTM ngày 22/05/2020	**1383 ngày 11/06/2020**	51/QĐ-CCTHADS - 07/5/2021	Trả nợ: 14.737.000 đồng			x	29/4/2021	
486	Nguyễn Thị Yến Thi	**Công ty TNHH Nội thất Gỗ Ngôi Sao**	khu 2, P Phú Tân, TP TDM	05/2020/DS-PT 20/05/2020	**1279 ngày 01/06/2020**	50/QĐ-CCTHADS - 07/5/2021	Trả nợ: 177.234.000 đồng			x	29/4/2021	
487	Nguyễn Thị Yến Thi	**Công ty TNHH Nội Thất Gỗ Ngôi Sao**	- Khu 2 P Phú Tân, TP TDM	09/2020/KDTM - 05/06/2020	**1704 ngày 24/07/2020**	52/QĐ-CCTHADS ngày 07/5/2021	Trả nợ: 32.917.000 đồng			x	29/4/2021	
488	Nguyễn Thị Yến Thi	**Cty TNHH Nội Thất Gỗ Ngôi Sao**	- Khu 2, Phú Tân, TP TDM	08/2020/KDTM - 05/06/2020	**2050 ngày 09/09/2020**	53/QĐ-CCTHADS ngày 07/5/2021	Trả nợ: 214.052.000 đồng			x	29/4/2021	
489	Nguyễn Thị Yến Thi	**Cty TNHH Nội Thất Gỗ Ngôi Sao**	- Khu 2, Phú Tân, TP TDM	14/2020/KDTM-ST - 03/9/2020	**130 ngày 21/10/2020**	54/QĐ-CCTHADS - 07/5/2021	Trả nợ: 895.646.000 đồng			x	29/4/2021	
490	Nguyễn Thị Yến Thi	**Cty TNHH Ván sàn và Trang trí NT Phước Thành**	NX7B - KP2, P Phú Tân, TP TDM, BD	20/2020/KDTM * - 26/8/2020	**308 ngày 17/11/2020**	21/QĐ-CCTHADS ngày 25/01/2022	Trả nợ: 5.235.495.000 đồng			x	18/1/2022	

491	Nguyễn Thị Yến Thi	**Trần Hoàng An**	ĐC:- Khu 1, Phường Phú Tân TP TDM	685/2019/DS- HNGĐ - 23/12/2019	**74 ngày 06/10/2022**	98/QĐ-CCTHADS ngày 04/7/2023	Trả nợ: 36.000.000 đồng	x			4/7/2023	
492	Nguyễn Thị Yến Thi	**Đặng Văn Dũng**	ĐC: tạm trú tại 22, đường 110 b, - KP 2, P Phú Tân - TP TDM	29/2022/HSST- 29/12/2023	**966 ngày 20/03/2022**	38/QĐ-CCTHADS ngày 19/4/2024	Thu NS: 10.200.000 đồng	x			15/4/2024	
493	Nguyễn Thị Yến Thi	**Hồ Bá Quy**	ĐC: 168 Võ Văn Kiệt, KP 1, P Phú Tân, TP Thủ Dầu Một	407/2022/DSST- 16/12/2022	**1831 ngày 21/07/2023**	46/QĐ-CCTHADS ngày 22/5/2024	Trả nợ: 50.500.000 đồng			x	20/5/2024	
494	Nguyễn Thị Yến Thi	**Cty TNHH Nội Thất Gỗ Ngôi Sao**	- Khu 2, P Phú Tân, TP TDM	14/2020/KDTM - 03/9/2020	**163 ngày 22/10/2020**	55/QĐ-CCTHADS - 07/5/2021	Thu NS: 38.869.000 đồng			x	29/4/2021	
III	**Chi cục THADS TP.Thuận An**											
1	Nguyễn Thị Hồng	**CÔNG TY TNHH TM-DV SƠN TRUNG PHÁT**	185 TỔ 5A, KP ĐỒNG BA, P BÌNH HÒA	09/2022/KDTM 21/7/2022	**1681 ngày 01/06/2023**	**169-29/9/2023**	Thu NS: 69.247.000 đồng			x	25/9/2023	
2	Nguyễn Thị Hồng	**Lưu Phú Thành Danh**	31A/2 kp Đồng An1, P. B Hoà	76/HNST 29/3/2012	**1238 ngày 21/05/2012**	**148 29/9/2023**	Trả nợ: 18.000.000 đồng	x			29/9/2023	
3	Nguyễn Thị Hồng	**Đặng Thị Hoa**	481, kp Đông Ba, Bình Hòa	330/HSST 30/9/2021	**604 ngày 13/01/2022**	**163-29/9/2023**	Thu NS: 30.200.000 đồng	x			29/9/2023	
4	Nguyễn Thị Hồng	**Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư XD Duy Tân**	Bình Đáng, Bình Hòa	06/KDTM 25/3/2022	**1333 ngày 06/06/2022**	**164-29/9/2023**	Trả nợ: 65.907.000 đồng	x			25/9/2023	
5	Nguyễn Thị Hồng	**Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư XD Duy Tân**	Bình Đáng, Bình Hòa	06/KDTM 25/3/2022	**1544 ngày 06/07/2022**	**165-29/3/2023**	Thu NS: 3.295.000 đồng	x			25/9/2023	
6	Nguyễn Thị Hồng	**Trần Thị Mỹ Quỳnh Lê Đăng Thanh**	Bình Đáng Bình Hòa	02/DSST 03/8/2022	**1723 ngày 03/08/2022**	**166-29/9/2023**	Thu NS: 19.050.000 đồng	x			29/9/2023	
7	Nguyễn Thị Hồng	**CTY TNHH Ngọc Quang**	KCN Đồng An, P. B Hoà	06/KDTMST 7/9/2006	**198 ngày 20/11/2006**	**10-25/11/2015**	Thu NS: 9.546.000 đồng	x			26/6/2019	
8	Nguyễn Thị Hồng	**CTY TNHH Ngọc Quang**	KCN Đồng An, P. B Hoà	54/DSST 30/9/2008	**264 ngày 21/11/2008**	**08-25/11/2015**	Thu NS: 29.388.000 đồng	x			26/6/2019	
9	Nguyễn Thị Hồng	**CTY TNHH Ngọc Quang**	KCN Đồng An, P. B Hoà	370/DSST 24/11/2006	**272 ngày 11/12/2006**	**11-25/11/2015**	Thu NS: 16.955.000 đồng	x			26/6/2019	
10	Nguyễn Thị Hồng	**Nguyễn Đức Khánh + Trần Thị Thu HỒNG**	(P. B Hoà)	04/DSST 18/1/2010	**800 ngày 05/03/2010**	**21-17/3/2023**	Thu NS: 2.300.000 đồng	x			13/3/2020	
11	Nguyễn Thị Hồng	**CTY TNHH Ngọc Quang**	KCN Đồng An, P. B Hoà	05/DSST 31/8/2006	**78 ngày 02/10/2006**	**09-25/11/2019**	Thu NS: 51.411.000 đồng	x			25/11/2019	
12	Nguyễn Thị Hồng	**Phan Thị Bích Nga**	20/3 kp. Đồng An 1, p. Bình Hòa, tx. Thuận An	31/DSST 03/4/2017	**2392 ngày 05/05/2017**	**30-16/01/2018**	Thu NS: 1.500.000 đồng	x			12/1/2019	
13	Nguyễn Thị Hồng	**Nguyễn Ngọc Thái Chủ DNTN Thái Tài**	Kp. Bình Đáng, p. Bình Hòa	05/KDTM 01/8/2017	**106 ngày 11/10/2017**	**15-29/12/2017**	Thu NS: 34.675.000 đồng	x			4/4/2019	
14	Nguyễn Thị Hồng	**Nguyễn Thị Mến**	11/6 kp. Đồng An 1, p. Bình Hòa	05/DSST 23/01/2018	**2366 ngày 03/07/2018**	**119-01/8/2018**	Thu NS: 1.974.000 đồng	x			1/8/2019	
15	Nguyễn Thị Hồng	**Công ty cổ phần Sorrento Việt Nam**	Bình Hòa, Thuận An	16/KSTM 08/11/2018	**1373 ngày 05/04/2019**	**11-15/01/2020**	Thu NS: 157.186.000 đồng	x			14/1/2020	
16	Nguyễn Thị Hồng	**Công ty cổ phần Sorrento Việt Nam**	Bình Hòa, Thuận An	15/KDTM 08/11/2018	**1369 ngày 05/04/2019**	**12-15/01/2020**	Thu NS: 147.788.000 đồng	x			14/1/2020	

17	Nguyễn Thị Hồng	**Nguyễn Ngọc Thái**	17/10 Kp. Bình Đáng, p. Bình Hòa	05/KDTM 01/8/2017 TAND tx. Thuận An	**3604 ngày 01/09/2017**	**13-29/12/2017**	Trả nợ: 766.880.000 đồng	x			4/4/2020	
18	Nguyễn Thị Hồng	**Nguyễn T Thơm Phan v Lắm**	3/4 KP Bình Đức 2, Bình Hoà	24/DSST 21/3/2013	**2172 ngày 03/09/2013**	**115-24/3/2017**	Trả nợ: 2.322.525.000 đồng	x			14/3/2019	
19	Nguyễn Thị Hồng	**CTY Cp Vi Cơ Điện Tử**	P. B Hoà	19/LĐST 10/9/2014	**270 ngày 21/10/2014**	**05-25/11/2020**	Trả nợ: 187.357.000 đồng	x			18/11/2020	
20	Nguyễn Thị Hồng	**Công ty XD Đại Phát**	17/5C8 kp. Bình Đáng, p. Bình Hòa, tx. Thuận An	22/LĐST 31/7/2015	**275 ngày 12/10/2015**	**07-29/11/2017**	Trả nợ: 11.999.000 đồng	x			22/11/2018	
21	Nguyễn Thị Hồng	**Nguyễn Ngọc Thái**	B Hoà	03/LĐST 06/01/2016	**1865 ngày 01/03/2016**	**16-29/12/2017**	Trả nợ: 97.268.000 đồng	x			4/4/2019	
22	Nguyễn Thị Hồng	**Nguyễn Ngọc Thái**	B Hoà	16/KDTMST 29/7/2016	**3051 ngày 08/07/2016**	**14-29/12/2017**	Trả nợ: 34.780.000 đồng	x			4/4/2019	
23	Nguyễn Thị Hồng	**Công ty TNHH MTV Hải Nguyên An**	406 tổ 5, khu phố Đông Ba, p. Bình Hòa	06/LĐST 03/8/2018	**2987 ngày 10/08/2018**	**44-27/7/2020**	Trả nợ: 35.000.000 đồng	x			27/7/2020	
24	Nguyễn Thị Hồng	**Võ Thị Ngọc Phượng**	Bình Đáng, Bình Hòa	17/DSST 24/4/2019	**1970 ngày 13/05/2019**	**30-18/5/2020**	Trả nợ: 61.900.000 đồng	x			18/5/2020	
25	Nguyễn Thị Hồng	**Công ty TNHH MTV Sản Xuất TM Sâm Quang**	Bình Đức 1, Bình Hòa	01/KDTM 11/01/2019	**196 ngày 28/10/2019**	**66-01/8/2022**	Trả nợ: 627.450.000 đồng	x			30/7/2022	
26	Nguyễn Thị Hồng	**Công ty cổ phần Sorrento Việt Nam**	Bình Hòa, Thuận An	17/KDTM 15/10/2019	**39 ngày 15/10/2019**	**13-15/01/2020**	Thu NS: 120.771.000 đồng	x			14/1/2020	
27	Nguyễn Thị Hồng	**Hồ Huỳnh Nhật Thương**	Bình Hòa	03/DSST 03/01/2020	**577 ngày 13/01/2020**	**03-18/11/2020**	Trả nợ: 273.000.000 đồng	x			13/11/2020	
28	Nguyễn Thị Hồng	**Hồ Văn Phú**	Đồng An 2, Bình Hòa	74/HNGĐ 28/6/2019	**946 ngày 17/03/2020**	**103-21/9/2020**	Thu NS: 300.000 đồng	x			3/9/2020	
29	Nguyễn Thị Hồng	**Công ty Dịch vụ vận tải Thánh Dương Lê Tuấn Anh**	Bình Đáng, Bình Hòa	13/KDTM*28/8/2019	**1351 ngày 04/05/2020**	**24-15/3/2021**	Trả nợ: 620.269.000 đồng	x			25/1/2021	
30	Nguyễn Thị Hồng			02/DSST 10/01/2020	**18 ngày 01/10/2020**	**18-19/01/2021**	Trả nợ: 2.205.000.000 đồng	x			14/1/2021	
31	Nguyễn Thị Hồng	**Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư XD Duy Tân**	Bình Đáng, Bình Hòa	18/KDTM 28/8/2020	**280 ngày 20/11/2020**	**55-20/7/2021**	Trả nợ: 215.000.000 đồng	x			29/6/2021	
32	Nguyễn Thị Hồng	**Nguyễn Tấn Phát**	Bình Đáng, Bình Hòa	764/HNGĐ 18/12/2015	**497 ngày 09/12/2020**	**17-19/01/2021**	Trả nợ: 3.450.000.000 đồng	x			8/1/2021	
33	Nguyễn Thị Hồng	**Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư XD Duy Tân**	Bình Đáng, Bình Hòa	18/KDTM 28/8/2020	**402 ngày 09/12/2020**	**56-20/7/2021**	Thu NS: 10.750.000 đồng	x			29/6/2021	
34	Nguyễn Thị Hồng	**Lê Văn Thi**	Bình Hòa	597/HNGĐ 21/6/2019	**388 ngày 09/12/2020**	**15-06/01/2021**	Trả nợ: 51.500.000 đồng	x			6/1/2020	
35	Nguyễn Thị Hồng	**Nguyễn Xuân Hải,Trần Thị Thu**	12S/15 kp. Bình Đáng, Bình Hòa	80/DSST 30/12/2020	**1107 ngày 07/04/2021**	**05-13/12/2021**	Thu NS: 5.926.000 đồng	x			11/8/2021	
36	Nguyễn Thị Hồng	**Nguyễn Xuân Hải, Trần Thị Thu**	12S/15 kp. Bình Đáng, Bình Hòa	80/DSST 30/12/2020	**997 ngày 01/04/2021**	**06-13/12/2021**	Trả nợ: 102.576.000 đồng	x			11/8/2021	
37	Nguyễn Thị Hồng	**Nguyễn Quy Quân**	Bình Hòa	37/DSST*04/9/2021	**1246 ngày 19/04/2021**	**57-22/7/2021**	Trả nợ: 12.706.000 đồng	x			15/7/2021	
38	Nguyễn Thị Hồng	**Đỗ Tấn**	Bình Đức 1, Bình Hòa	49/HSST 04/3/2021	**1248 ngày 23/04/2021**	**11-18/02/2022**	Trả nợ: 50.000.000 đồng	x			21/1/2022	

39	Nguyễn Thị Hồng	**Đỗ Tấn**	Bình Đức 1, Bình Hòa Mai Văn Tỷ Đầm Dơi, Cà Mau	49/HSST 04/3/2021	**1429 ngày 12/05/2021**	**12-18/02/2022**	Thu NS: 4.650.000 đồng	x			21/1/2022	
40	Nguyễn Thị Hồng	**Công ty TNHH TMDV Vơ xe Đại Lộc Phát**	Bình Đáng	09/KDTM 15/10/2021	**470 ngày 20/12/2021**	**48-30/6/2022**	Trả nợ: 70.705.000 đồng	x			27/6/2022	
41	Nguyễn Thị Hồng	**Lê Minh Von**	Bình Hòa	09/DSST 19/3/2021	**554 ngày 04/01/2022**	**37-07/6/2022**	Thu NS: 3.855.000 đồng	x			11/5/2022	
42	Nguyễn Thị Hồng	**Công ty TNHH TM DV Võ xe đại Lộc Phát**	Bình Đáng, Bình Hòa	09/KDTM 15/10/2021	**793 ngày 18/02/2022**	**47-30/6/2022**	Thu NS: 1.767.000 đồng	x			27/6/2022	
43	Nguyễn Thị Hồng	**CÔNG TY TNHH MTV ĐIỆN NƯỚC LONG HẢI**	KP BÌNH ĐỨC 3, P BÌNH HÒA	28/2022/KDTM 29/8/2022	**443 ngày 01/11/2022**	**170-29/9/2023**	Thu NS: 38.028.000 đồng	x			25/9/2023	
44	Nguyễn Thị Hồng	**CÔNG TY TNHH MTV ĐIỆN NƯỚC LONG HẢI**	KP BÌNH ĐỨC 3, P BÌNH HÒA	28/2022/KDTM 29/8/2022	**788 ngày 23/12/2022**	**171-29/9/2023**	Trả nợ: 867.622.000 đồng	x			25/9/2023	
45	Nguyễn Thị Hồng	**CÔNG TY TNHH TM DV SƠN TRUNG PHÁT**	KP ĐÔNG BA, P BÌNH HÒA	32/2022/DSST 22/6/2022	**1158 ngày 20/03/2023**	**172-29/9/2023**	Trả nợ: 674.393.000 đồng		x		25/9/2023	
46	Nguyễn Thị Hồng	**CÔNG TY TNHH TMDV SƠN TRUNG PHÁT**	KP ĐÔNG BA, P BÌNH HÒA	15/2022/KDTM 07/6/2022	**1157 ngày 20/03/2023**	**173-29/9/2023**	Trả nợ: 101.636.000 đồng		x		25/9/2023	
47	Nguyễn Thị Hồng	**CÔNG TY TNHH MTV TMSX TQB**	8/8 TỔ 21C, KP CẦU HANG, P HÓA AN, TP BIÊN HÒA, ĐỒNG NAI LÊ ĐĂNG THANH + TRẦN THỊ MỸ QUỲNH*2/38 KP BÌNH ĐỨC 3, P BÌNH HÒA, TP THUẬN AN	11/2022/STDS*24/10/2022	**1543 ngày 15/05/2023**	**167-29/9/2023**	Trả nợ: 1.869.048.000 đồng	x			29/9/2023	
48	Nguyễn Thị Hồng			63/2022/DSST 09/9/2022	**428 ngày 01/11/2022**	**03 03/11/2023**	Thu NS: 2.638.000 đồng	x			3/11/2023	
49	Nguyễn Thị Hồng	**PHẠM QUÍ TÂN**	3E/2 KP BÌNH ĐÁNG, P BÌNH HÒA	87/2023/HSST 27/3/2023	**1504 ngày 11/05/2023**	**37 15/4/2024**	Thu NS: 10.000.000 đồng	x			15/4/2024	
50	Nguyễn Thị Hồng	**LÂM VĂN NGOAN**	3/24B KP BÌNH ĐỨC 2, P BÌNH HÒA	34/2023/STDS 05/5/2023	**1592 ngày 18/05/2023**	**36 08/3/2024**	Thu NS: 5.968.000 đồng	x			8/3/2024	
51	Nguyễn Thị Hồng	**NGUYỄN THỊ THÚY**	- 9/5A KP BÌNH ĐÁNG, P BÌNH HÒA	232/2023/CNTT 08/6/2023	**1907 ngày 20/06/2023**	**3519/2/2025**	Trả nợ: 3.540.000.000 đồng				19/2/2025	
52	Nguyễn Thị Hồng	**ĐOÀN CHÍ NGUYỆN**	,địa chỉ 43/5A5 Kp Bình Đáng, Bình Hoà	QĐ 48/DSST 28/6/2023	**593 ngày 19/12/2023**	**0**	Trả nợ: 10.000.000 đồng	x			0/1/1900	
53	Nguyễn Thị Hồng	**NGUYỄN THỊ THUỲ**	, 9/5A12 Kp Bình Đáng. Bình Hoà	QĐ 23/DSST 12/01/2024	**820 ngày 01/02/2024**	**36192/2025**	Trả nợ: 1.000.000.000 đồng				19/2/2025	
54	Nguyễn Thị Hồng	**NGUYỄN THỊ LOAN**	16/6 Kp Đồng An 1, Bình Hoà	BA 12/DSST 27/3/2024	**2026 ngày 10/07/2024**	**08 19/11/2024**	Thu NS: 1.890.000 đồng	x			14/11/2024	
55	Nguyễn Thị Hồng	**NGUYỄN VĂN LIÊM**	16/6 Kp Đồng An 1, Bình Hoà	BA 27/DSST ngày 27/3/2024	**2094 ngày 12/07/2024**	**07 14/11/2024**	Thu NS: 2.131.000 đồng	x			14/11/2024	
56	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**Nguyễn Kiều Nga**	217 kp Hưng Thọ, P. H Định	173/DSST 10/12/2009	**240 ngày 10/10/2014**	**57 13/7/2022**	Trả nợ: 88,276,000 đồng	x			7/7/2022	
57	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**Nguyễn Kiều Nga**	217B kp Hưng Thọ - Hưng Định	06/DSST 15/01/2015	**1411 ngày 05/03/2015**	**60 13/7/2022**	Trả nợ: 120,000,000 đồng	x			7/7/2022	

58	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**Nguyễn Kiều Nga**	217B kp Hưng Thọ - H Định	33/DSST 15/4/2015	**2456 ngày 03/07/2015**	**59 13/7/2022**	Trả nợ: 2,894,000,000 đồng	x			7/7/2022	
59	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**Nguyễn Kiều Nga**	217 kp Hưng Thọ - H Định	18/DSST 13/02/2015	**2468 ngày 13/07/2015**	**58 13/7/2022**	Trả nợ: 1,390,000,000 đồng	x			7/7/2022	
60	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**Nguyễn Chánh Niên**	Hưng Định	22/DSST 10/3/2017	**2094 ngày 10/04/2017**	**70 18/7/2017**	Trả nợ: 180,000,000 đồng	x			23/4/2019	
61	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**NGUYỄN THỊ KIM THANH**	30 khu phố Hưng Phước, phường Hưng Định	Án: 21/DSST 19/8/2019	**242 ngày 25/11/2019**	**125 24/9/2020**	Trả nợ: 215,991,000 đồng	x			16/10/2020	
62	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**NGUYỄN ĐÌNH LUẬT**	kp Hưng Thọ - Hưng Định	QĐ: 436/DSST 20/11/2015	**1145 ngày 16/04/2020**	**83 16/9/2020**	Trả nợ: 18,000,000 đồng	x			15/7/2020	
63	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**NGUYỄN NGỌC QUYỀN**	58A khu phố Hưng Phước, Hưng Định	Án: 39/DSST 11/10/2019	**1295 ngày 04/05/2020**	**47 28/7/2020**	Thu NS: 7,220,000 đồng	x			17/7/2020	
64	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**CÔNG TY TNHH CHÒM SAO**	30 kp Hưng Phước - Hưng Định	Án: 13/KDST 11/10/2019	**1346 ngày 04/05/2020**	**02 12/11/2020**	Trả nợ: 1,853,180,000 đồng	x			12/11/2020	
65	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**CÔNG TY TNHH CHÒM SAO**	30 kp Hưng Phước - Hưng Định	Án: 13/KDST 11/10/2019	**1479 ngày 13/05/2020**	**01 30/10/2020**	Thu NS: 67,595,000 đồng	x			16/10/2020	
66	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**CÔNG TY AN TOÀN PHÁT**	02 kp Hưng Phước - Hưng Định	Án: 02/KDST 29/4/2020	**1914 ngày 23/06/2020**	**05 20/11/2020**	Trả nợ: 458,192,000 đồng	x			19/11/2020	
67	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**CÔNG TY AN TOÀN PHÁT**	02 kp Hưng Phước - Hưng Định	Án: 02/KDST 29/4/2020	**2388 ngày 11/08/2020**	**04 20/11/2020**	Thu NS: 22,328,000 đồng	x			16/10/2020	
68	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**LÊ HOÀI ÂN**	Ki ốt số 3, chợ Chòm Sao, kp Hưng Lộc, Hưng Định	QĐ: 23/DSST 25/6/2020	**2446 ngày 18/08/2020**	**126 24/9/2020**	Thu NS: 31,853,000 đồng	x			24/9/2020	
69	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**CÔNG TY TNHH MTV FURNITURE HƯNG LỘC PHÁT**	69a kp Hưng Thọ - Hưng Định	Án: 08/KDST 28/4/2021	**989 ngày 15/03/2022**	**06 22/12/2022**	Thu NS: 54,486,000 đồng	x			15/12/2022	
70	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**NGUYỄN THÀNH LUÂN**	69A kp Hưng Thọ - Hưng Định	Án: 17/DSST 20/4/2021	**987 ngày 15/03/2022**	**56 13/7/2022**	Thu NS: 2,111,000 đồng	x			28/6/2022	
71	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**NGUYỄN THỊ THU NGA**	467 KP Hưng Lộc - Hưng Định	Án: 39/DSPT 08/02/2018	**1705 ngày 26/07/2022**	**07 26/12/2022**	Trả nợ: 551,509,000 đồng	x			22/12/2022	
72	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**Nguyễn Thị Mỹ Linh**	Đ/C: C322A p. Bình Nhâm	Án: 127/HSST 28/12/09	**11 ngày 01/10/2010**	**26- 11/5/2020**	Thu NS: 5,797,000 đồng	x			11/8/2020	
73	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**Lê Thị Diệu Hiền**	đ/c: B129 Bình Phước, Bình Nhâm	Án: 34/HSPT 12/7/99	**337 ngày 28/02/2006**	**27- 11/5/2020**	Thu NS: 7,150,000 đồng	x			8/5/2020	
74	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**Huỳnh Văn Tài**	A59 KP Bình Phước, P. Bình Nhâm, TX. Thuận An, BD	Án: 337/HSPT 18/3/09	**98 ngày 05/10/2007**	**76- 19/8/2015**	Thu NS: 19,580,000 đồng	x			1/10/2019	
75	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**Đặng Thị Tây Châu**	đ/c: B128 Bình Phước, Bình Nhâm	QĐ: 44/DSST 13/5/14	**1950 ngày 05/06/2014**	**28- 11/5/2020**	Thu NS: 2,500,000 đồng	x			11/5/2020	
76	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**Nguyễn Thị Ngọc Liên**	2/53 khu phố Bình Thuận, P. Bình Nhâm, TX Thuận An, BD	QĐ: 85/DSST 15/8/13	**2158 ngày 28/08/2013**	**77- 19/8/2015**	Thu NS: 3,540,000 đồng	x			8/9/2020	
77	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**ĐỖ THANH PHONG**	ĐỊA CHỈ: a95 Khu phố Bình Phước, P Bình Nhâm, Thuận An	BA: 462/HSST 11/12/2014	**1397 ngày 02/03/2015**	**138- 24/8/2018**	Thu NS: 2,500,000 đồng	x			15/9/2020	
78	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**CÔNG TY TNHH LỘC SANCO**	B76, tổ 11, KP Bình Phước, P. Bình Nhâm, thị xã Thuận An, Bình Dương	33/LĐST 28/9/2015	**1221 ngày 23/12/2015**	**22- 21/01/2016**	Thu NS: 416,000 đồng	x			29/7/2020	

79	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**VÕ MINH CÔNG LÊ THỊ BẠCH LAN**	3/136B Khu phố Bình Thuận, phường Bình Nhâm, thị xã Thuận An, Bình Dương	Quyết định: 64/DSST ngày 27/7/2016	**1109 ngày 23/12/2016**	**23- 21/3/2017**	Thu NS: 2,239,000 đồng	x			24/7/2019	
80	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**VÕ MINH CÔNG LÊ THỊ BẠCH LAN**	3/136B Khu phố Bình Thuận, phường Bình Nhâm, thị xã Thuận An, Bình Dương	Quyết định: 188/DSPT ngày 06/9/2016	**1289 ngày 03/01/2017**	**24- 21/3/2017**	Thu NS: 14,000,000 đồng	x			24/7/2019	
81	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**VƯƠNG QUANG MINH**	2/25B BÌNH THUẬN, BÌNH NHÂM, TA	46/2017/STDS 11/5/2017	**3092 ngày 17/07/2017**	**17 27/3/2023**	Thu NS: 1,957,000 đồng			x	24/3/2023	
82	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**TRẦN THỊ HOA**	C33, KP BÌNH PHƯỚC`, BÌNH NHÂM	75/2017/STDS 12/7/2017	**3418 ngày 09/08/2017**	**85- 21/9/2020**	Thu NS: 1,449,000 đồng	x			11/9/2020	
83	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**TRẦN HIỀN TRIẾT**	B110, KP BÌNH PHƯỚC, BÌNH NHÂM	58/2017/DSST 08/6/2017	**3412 ngày 09/08/2017**	**76- 09/9/2020**	Thu NS: 3,962,000 đồng	x			1/9/2020	
84	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**ĐINH THỊ Á**	127A, KP BÌNH THUẬN, BÌNH NHÂM, TA	136/2015/HSST 18/11/2015	**82 ngày 09/10/2017**	**35- 11/6/2020**	Thu NS: 6,000,000 đồng	x			8/6/2020	
85	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**NGUYỄN TRUNG THẢO**	2/66A, KP BÌNH THUẬN, BÌNH NHÂM	69/2017/DSST 07/7/2017	**232 ngày 23/10/2017**	**47- 11/6/2021**	Thu NS: 2,679,000 đồng	x			8/6/2021	
86	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**NGUYỄN NGỌC DUNG**	ĐỊA CHỈ: A60A KP BÌNH HÒA, P BÌNH NHÂM	116/2017/DSST 01/9/2017	**579 ngày 20/11/2017**	**153- 28/8/2018**	Thu NS: 1,508,000 đồng	x			23/8/2019	
87	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**LÊ THỊ BẠCH LAN**	ĐỊA CHỈ: 3/136B KP BÌNH THUẬN, P BÌNH NHÂM	117/2017/DSST 01/9/2017	**581 ngày 20/11/2017**	**137- 24/8/2018**	Thu NS: 1,470,000 đồng	x			24/7/2019	
88	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**MAI THỊ THANH THỦY**	ĐỊA CHỈ: A13BIS, KP BÌNH PHƯỚC, BÌNH NHÂM	109/2017/DSST 24/8/2017	**611 ngày 23/11/2017**	**126- 24/8/2018**	Thu NS: 2,055,000 đồng	x			10/9/2020	
89	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**NGÔ SANH**	A233 KP BÌNH ĐỨC, P BÌNH NHÂM	121/2017/DSST 07/9/2017	**626 ngày 23/11/2017**	**25- 06/5/2020**	Thu NS: 5,322,000 đồng	x			11/3/2020	
90	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**LÊ VĂN LỘC**	B118E, KP BÌNH PHƯỚC, BÌNH NHÂM	138/2017/DSST 25/9/2017	**726 ngày 11/12/2017**	**61- 27/8/2020**	Thu NS: 4,157,000 đồng	x			26/8/2020	
91	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**HUỲNH KIM THANH**	A84 BÌNH ĐỨC, P BÌNH NHÂM	20/2018/DSST 05/4/2018	**2576 ngày 13/07/2018**	**51- 12/8/2020**	Thu NS: 1,716,000 đồng	x			5/8/2020	
92	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**TRẦN MINH HIẾU, TRẦN THỊ THANH TÂM**	- D442Đ, KP BÌNH HÒA, BÌNH NHÂM	42/2018/QĐST-DS 04/10/2018	**80 ngày 04/10/2018**	**28-27/4/2021**	Thu NS: 16,700,000 đồng	x			27/4/2021	
93	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**LÊ TRUNG THÀNH**	KP BÌNH HÒA, P BÌNH NHÂM	171/2015/HSST 28/9/2015	**150 ngày 16/10/2018**	**45- 27/7/2020**	Thu NS: 3,200,000 đồng	x			22/7/2020	
94	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**NGUYỄN THỊ KIM PHƯỢNG**	57B KP BÌNH PHƯỚC, P BÌNH NHÂM	65/2018/DSST 16/10/2018	**1060 ngày 12/02/2019**	**56- 19/8/2020**	Thu NS: 1,000,000 đồng	x			19/8/2020	
95	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**TRẦN MINH HIẾU, TRẦN THỊ THANH TÂM**	- D442Đ, KP BÌNH HÒA, BÌNH NHÂM	02/2019/QĐST-DS 03/01/2019	**1253 ngày 14/03/2019**	**26-27/4/2021**	Thu NS: 16,400,000 đồng	x			27/4/2021	
96	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**TRẦN MINH HIẾU, TRẦN THỊ THANH TÂM**	- D442Đ, KP BÌNH HÒA, BÌNH NHÂM	03/2019/STDS 03/01/2019	**1257 ngày 14/03/2019**	**27/-27/4/2021**	Thu NS: 13,000,000 đồng	x			27/4/2021	
97	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**Nguyễn Thị Ngọc Liên**	2/53,Kp. Bình Thuận, P. Bình Nhâm	QĐ: 85/DSST 15/8/2013 của TAND . .	**169 ngày 10/10/2013**	**79- 19/8/2015**	Trả nợ: 141,600,000 đồng	x			8/9/2020	

98	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**Lê Thị Bạch Lan**	3/136A KP Bình Thuận, phường Bình Nhâm, thị xã Thuận An, Bình Dương	Án: 40/DSPT 24/02/09	**892 ngày 17/04/2009**	**80- 19/8/2015**	Trả nợ: 12,970,000 đồng	x			24/7/2019	
99	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**Lâm Ngọc Hương**	Khu phố Bình Dức, P Bình Nhâm, Thuận An	QĐ: 119/DSST 05/12/07	**295 ngày 28/11/2008**	**55- 17/8/2020**	Trả nợ: 12,784,000 đồng	x			7/8/2020	
100	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**PHẠM NGUYỄN ĐÌNH VŨ; TRẦN THỊ KIM LIÊN**	ĐỊA CHỈ: 1/66c Khu phố Bình Thuận, phường Bình Nhâm, Thuận An	Án: 71/DSST* 29/9/14	**997 ngày 14/01/2015**	**40- 26/3/2018**	Trả nợ: 103,572,000 đồng	x			25/7/2019	
101	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**Nguyễn Tấn Tài**	A46 Bis KP Bình Phước, p. Bình Nhâm, TX Thuận An	Quyết định 09/DSST ngày 29/01/2016	**2946 ngày 29/06/2016**	**07- 31/12/2019**	Trả nợ: 13,750,000 đồng	x			11/12/2019	
102	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**CÔNG TY TNHH MTV LỘC SAN CO**	B 76, TỔ 11, Kp Bình Phước, Bình Nhâm	Quyết định 33/LĐST ngày 28/9/2015	**3137 ngày 21/07/2016**	**68- 11/8/2016**	Trả nợ: 13,864,000 đồng	x			29/7/2020	
103	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**NGUYỄN TÔN HY**	D400c KP Bình Hoà, P. Bình Nhâm, Thuận An,	Quyết định 79/DSST ngày 21/8/2014	**3307 ngày 04/08/2016**	**49- 12/6/2017**	Trả nợ: 12,500,000 đồng	x			24/7/2019	
104	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**NGUYỄN HOÀNG KIỆT**	11BIS KP Bình Đức, Bình Nhâm, Thuận An	Quyết định 08/DSST ngày 28/01/2016	**761 ngày 22/11/2016**	**41- 02/7/2020**	Trả nợ: 80,000,000 đồng	x			17/6/2020	
105	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**VÕ MINH CÔNG - LÊ THỊ BẠCH LAN**	3/136b KP BÌnh Phước, Bình Nhâm	Bản án 188/DSPT ngày 06/9/2016	**898 ngày 06/12/2016**	**40- 22/5/2017**	Trả nợ: 280,000,000 đồng	x			11/8/2020	
106	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**LÊ HOÀNG THU THẢO**	ĐỊA CHỈ: A92BIS, KP BÌNH ĐỨC, P BÌNH NHÂM	100/2017/QĐST-DS 03/11/2017	**710 ngày 05/12/2017**	**118- 31/7/2018**	Trả nợ: 240,000,000 đồng	x			24/7/2019	
107	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**NGÔ SANH**	A233 BÌNH ĐỨC, BÌNH NHÂM	121/2017/DSST* 07/9/2017	**1652 ngày 18/04/2018**	**24- 06/5/2020**	Trả nợ: 106,433,000 đồng	x			11/3/2020	
108	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**ĐINH THỊ Á**	127A KP BÌNH THUẬN, P BÌNH NHÂM	136/2015/HSST 18/11/2015	**1744 ngày 02/05/2018**	**38- 24/6/2020**	Trả nợ: 100,000,000 đồng	x			9/6/2020	
109	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**ĐẶNG TRUNG THÀNH**	A101E, KP BÌNH PHƯỚC, P BÌNH NHÂM	86/2016/DSST* 05/12/2016	**2826 ngày 03/08/2018**	**16- 20/01/2020**	Trả nợ: 16,789,000 đồng	x			18/12/2019	
110	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**TRẦN THU OANH**	B193C KP BÌNH PHƯỚC, P BÌNH NHÂM	46/2017/QĐST-DS* 05/5/2017	**2822 ngày 03/08/2018**	**17- 21/01/2020**	Trả nợ: 6,000,000 đồng	x			18/12/2019	
111	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**LÊ QUỐC ANH**	3/125 KP BÌNH THUẬN, P BÌNH NHÂM	79/2017/QĐST-DS* 04/8/2017	**3058 ngày 13/08/2018**	**15- 20/01/2020**	Trả nợ: 9,406,000 đồng	x			18/12/2019	
112	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**TRẦN MINH HIẾU, TRẦN THỊ THANH TÂM**	- D442 KP BÌNH HÒA, LÁI THIÊU	43/2018/QĐST-DS 04/10/2018	**51 ngày 04/10/2018**	**31-27/4/2021**	Trả nợ: 400,000,000 đồng	x			27/4/2021	
113	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**TRẦN MINH HIẾU, TRẦN THỊ THANH TÂM**	- D442 KP BÌNH HÒA, LÁI THIÊU	42/2018/QĐST-DS 04/10/2018	**50 ngày 04/10/2018**	**30-27/4/2021**	Trả nợ: 735,000,000 đồng	x			27/4/2021	
114	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**TRẦN MINH HIẾU, TRẦN THỊ THANH TÂM**	- D442 KP BÌNH HÒA, LÁI THIÊU	03/2019/QĐST-DS 03/01/2019	**959 ngày 14/01/2019**	**29-27/4/2021**	Trả nợ: 550,000,000 đồng	x			27/4/2021	
115	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**TRẦN MINH HIẾU, TRẦN THỊ THANH TÂM**	- D442 KP BÌNH HÒA, LÁI THIÊU	02/2019/QĐST-DS 03/01/2019	**958 ngày 14/01/2019**	**32-27/4/2021**	Trả nợ: 720,000,000 đồng	x			27/4/2021	
116	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**LÊ HOÀNG THU THẢO,**	Địa chỉ: A92 Bis, Kp Bình Đức, Bình Nhâm	0	**955 ngày 11/01/2018**	**117- 31/7/2018**	Thu NS: 6,000,000 đồng	x			24/7/2019	
117	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**GIANG TUẤN KIỆT , HOÀNG THỊ DIỄM THÚY**	2/69A, Bình Thuận, Bình Nhâm	QĐ 36/DSST 23/8/2019	**19 ngày 03/10/2019**	**24- 13/4/2020**	Trả nợ: 40,000,000 đồng	x			25/3/2020	

118	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**GIANG TUẤN KIỆT , HOÀNG THỊ DIỄM THÚY**	2/69A, Bình Thuận, Bình Nhâm	QĐ 36/DSST 23/8/2019	**254 ngày 25/11/2019**	**29- 23/3/2020**	Thu NS: 1,000,000 đồng	x			25/3/2020	
119	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**ĐỖ VIẾT LỆ HẰNG**	D447, Bình Hòa, Bình Nhâm	Án 153/HSST 02/7/2019	**489 ngày 06/01/2020**	**36- 11/6/2020**	Trả nợ: 453,000,000 đồng			x	9/6/2020	
120	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**ĐỖ VIẾT LỆ HẰNG**	D447, Bình Hòa, Bình Nhâm	Án 153/HSST 02/7/2019	**556 ngày 09/01/2020**	**37- 11/6/2020**	Thu NS: 9,090,000 đồng	x			9/6/2020	
121	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**PHẠM NGUYỄN QUỐC ANH**	C284D, Kp Bình Hòa, Bình Nhâm, Thuận An	Án số 31/DSST * 236/9/2019	**575 ngày 13/01/2020**	**46- 27/7/2020**	Trả nợ: 72,361,000 đồng	x			22/7/2020	
122	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**ĐẶNG THỊ MƯỜI**	336 Bình Hòa, Bình Nhâm	Án 171/DSPT 01/8/2013	**1033 ngày 24/03/2020**	**39- 26/6/2020**	Trả nợ: 931,500,000 đồng	x			30/3/2020	
123	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**LÊ THÀNH MẪN**	Bình Phước, Bình Nhâm	0	**1422 ngày 13/05/2020**	**77- 09/9/2020**	Thu NS: 1,700,000 đồng	x			9/9/2020	
124	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**NGUYỄN THẾ ANH**	A114D KP BÌNH ĐỨC, BÌNH NHÂM	QĐ: 11/DSST ngày 19/3/2020	**1748 ngày 08/06/2020**	**48- 03/8/2020**	Trả nợ: 59,500,000 đồng	x			17/7/2020	
125	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**DƯƠNG MINH ĐỨC, ĐOÀN THỊ THANH MAI**	Bình Phước, Bình Nhâm	Bàn Án 04/DSST* Ngày 18/3/2020	**1808 ngày 15/06/2020**	**23- 15/3/2021**	Trả nợ: 994,243,000 đồng	x			26/2/2021	
126	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**LÊ VĂN LỘC,**	B118E, Bình Phước, Bình Nhâm	QĐ 28/HNGĐ 15/01/2016	**2086 ngày 07/07/2020**	**69- 04/9/2020**	Trả nợ: 280,000,000 đồng	x			21/8/2020	
127	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**PHAN THỊ KIM PHƯỚNG**	417 A, Bình Hòa, Bình Nhâm, Thuận An, Bình Dương	Án số 28/DSST ngày 08/07/2020	**2240 ngày 21/07/2020**	**02 02/8/2022**	Trả nợ: 4,800,000 đồng	x			1/8/2022	
128	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**NGUYỄN THANH HÒA**	Bình Hòa, Bình Nhâm	Án 172/HSST 16/7/2020	**27 ngày 07/10/2020**	**48- 11/6/2021**	Thu NS: 15,200,000 đồng	x			9/6/2021	
129	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**NGUYỄN LẬP TRƯỜNG**	Bình Nhâm	Án 20/DSST 21/5/2020	**250 ngày 11/11/2020**	**42 21/5/2021**	Thu NS: 1,655,000 đồng	x			19/5/2021	
130	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**NGUYỄN VĂN ÚT**	phường Bình Nhâm	QĐ 49/DSST 23/10/2020	**540 ngày 21/12/2020**	**39 - 13/6/2022**	Trả nợ: 120,000,000 đồng	x			1/6/2022	
131	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**LÊ HOÀNG THU THẢO**	A92 Bình Đức, Bình Nhâm	QĐ 02/2021 07/01/2021	**1447 ngày 19/05/2021**	**62 18/8/2023**	Thu NS: 1,250,000 đồng	x			15/8/2023	
132	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**PHẠM NGUYỄN QUỐC ANH**	C284D Bình Hòa, BN	Án số 31/DSST 23/9/2019	**1638 ngày 10/06/2021**	**61 14/7/2022**	Thu NS: 3,618,000 đồng				7/7/2022	
133	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**VƯƠNG ĐỨC THỊNH**	412B, Bình Phước, Bình Nhâm	Bản án 116/hsst 26/4/021	**157 ngày 25/10/2021**	**08 26/12/2022**	Thu NS: 700,000 đồng	x			22/12/2022	
134	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**DƯƠNG THỊ KIỀU**	Bình Nhâm	QĐ 05/DSST 11/3/2022	**14747 ngày 25/05/2022**	**35 25/5/2023**	Trả nợ: 85,000,000 đồng				23/5/2023	
135	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**DƯƠNG THỊ KIỀU**	Kp Bình Hòa, Bình Nhâm	Qđ 02/DSST 11/3/2022	**1442 ngày 16/06/2022**	**36 25/5/2023**	Thu NS: 2,125,000 đồng				23/5/2023	
136	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**CTY CỔ PHẦN SX & TM GLOBAL SHIELD**	2/46H, ĐƯỜNG BÌNH NHÂM 04, TỔ 11, Kp Bình Thuận, Bình Nhâm	BA 03/KDTM 19/5/2022	**1502 ngày 23/06/2022**	**11 07/02/2023**	Trả nợ: ,000 đồng			x	31/1/2023	
137	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**CTY TNHH SX TM UY PHƯỚC**	93 Bình Hòa, Bình Nhâm	BA 07/KDTM-ST 25/3/2022	**1549 ngày 06/07/2022**	**10 28/12/2022**	Thu NS: 34,211,000 đồng	x			26/12/2022	
138	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**CTY SX TM UY PHƯỚC**	số 93A, Kp Bình Hòa, Bình Nhâm	BA 07/KDTM-ST 25/3/2022	**1585 ngày 12/07/2022**	**09 28/12/2022**	Trả nợ: 755,289,000 đồng	x			26/12/2022	

139	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**CTY CỔ PHẦN SX &TM GLOBALSHILED**	2/46H, ĐƯỜNG BÌNH NHÂM 04, TỔ 11, BÌNH THUẬN, Bình Nhâm	BA 1599/KDTM 09/3/2022	**1599 ngày 12/07/2022**	**12 07/02/2023**	Thu NS: 23,880,000 đồng			x	31/1/2023	
140	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**TÔN VĨNH ĐẮC**	KP Bình Hòa, Bình Nhâm	QĐ 23/DSST 10/6/2022	**1804 ngày 03/08/2022**	**13 21/3/2023**	Thu NS: 18,000,000 đồng			x	15/3/2023	
141	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**PHẠM MINH TRÍ**	423D KP Bình Hòa, Bình Nhâm	ba 31/HSST 26/01/2022	**1881 ngày 05/08/2022**	**31 27/4/2023**	Thu NS: 40,200,000 đồng	x			25/4/2023	
142	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**LÊ HOÀNG THU THẢO**	A92 BIS, BÌNH ĐỨC 1, BÌNH NHÂM, TA	QĐ 02/DSST 07/01/2021	**1967 ngày 15/08/2022**	**73 25/8/2023**	Trả nợ: 32,500,000 đồng				15/8/2023	
143	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**NGUYỄN MINH TÙNG**	349A HƯNG LỘC, HƯNG ĐỊNH	QĐ 914/HNGĐ 13/12/2022	**943 ngày 10/02/2023**	**34 17/5/2023**	Trả nợ: 89,000,000 đồng	x			12/5/2023	
144	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**CÔNG TY TNHH MTV FURNITURE HƯNG LỘC PHÁT VÀ ÔNG NGUYỄN THÀNH LUÂN**	69a kp Hưng Thọ - Hưng Định	BA 08/KDTMST* 28/4/2021	**1265 ngày 07/04/2023**	**72 25/8/2023**	Trả nợ: 1,416,208,000 đồng				18/8/2023	
145	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**LÊ DIỆU THẢO**	139 HƯNG LỘC, HƯNG ĐỊNH	BA 05/DSST 20/02/2023	**1374 ngày 19/04/2023**	**88 31/8/2023**	Trả nợ: 70,002,000 đồng	x			25/8/2023	
146	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**NGUYỄN THỊ THÙY TRANG**	b31 KHU PHỐ BÌNH PHƯỚC, PHƯỜNG BÌNH NHÂM	BA 04/DSST* 20/02/2023	**1552 ngày 18/05/2023**	**74 25/8/2023**	Trả nợ: 857,715,000 đồng			x	11/8/2023	
147	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**NGUYỄN TUẤN THANH**	156T HƯNG LỘC, HƯNG ĐỊNH	BA 21/DSST 20/4/2023	**1964 ngày 26/06/2023**	**127 25/9/2023**	Thu NS: 1,771,000 đồng	x			20/9/2023	
148	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**NGUYỄN THANH PHONG**	125 HƯNG LỘC, HƯNG ĐỊNH	QĐ 47/DSST 23/6/2023	**2173 ngày 24/07/2023**	**130 26/9/2023**	Trả nợ: 100,000,000 đồng	x			20/9/2023	
149	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**NGUYỄN THANH PHONG**	125 HƯNG LỘC, HƯNG ĐỊNH	QĐ 47/DSST 23/6/2023	**2013 ngày 03/07/2023**	**127 25/9/2023**	Thu NS: 2,500,000 đồng	x			20/9/2023	
150	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**CTY XD VẬN TẢI ĐẠT HUY**	C65-66 đường D35, KDC Việt Sing, An Phú, Thuận An, Bình Dương	19-17/7/15	**271 ngày 12/10/2015**	**91 14/9/2017**	Trả nợ: 162,007,000 đồng	x			4/9/2019	
151	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**NGUYỄN TRUNG TÂM**	AN PHÚ	179-7/6/2016	**3418 ngày 17/08/2016**	**94 21/09/2020**	Thu NS: 32,050,000 đồng			x	16/9/2020	
152	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**DƯƠNG KIM THI**	29/3 khu phố 2, phường An Phú, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương*	BA: 10/DSST 01/3/2018	**2228 ngày 15/06/2018**	**60 02/08/2019**	Thu NS: 5,500,000 đồng			x	23/4/2020	
153	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**CTY TNHH SX -TM TÂN THUẬN AN**	khu phố 1B, An Phú, thuận An, Bình Dương	37-04/11/2010	**438 ngày 14/12/2010**	**150 26/07/2016**	Thu NS: 52,260,000 đồng			x	19/5/2020	
154	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**CTY TNHH SX- TM TÂN THUẬN AN**	khu phố 1B, An Phú, Thuận An, Bình Dương	38-15/11/2010	**509 ngày 27/12/2010**	**149 26/7/2016**	Thu NS: 30,000,000 đồng			x	19/5/2020	
155	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**CTY TNHH SX -TM TÂN THUẬN AN**	Khu phố B, An Phú, Thuận An, Bình Dương	07-04/04/2011	**1074 ngày 09/05/2011**	**146 26/7/2016**	Thu NS: 10,000,000 đồng			x	19/5/2020	
156	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**CTY TNHH SX -TM TÂN THUẬN AN**	Khu phố B, An Phú, Thuận An, Bình Dương	05-23/03/2011	**1076 ngày 09/05/2011**	**148 26/7/2016**	Thu NS: 5,762,000 đồng			x	**19/5/2020**	

157	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**CTY TNHH SX -TM TÂN THUẬN AN**	Khu phố B, An Phú, Thuận An, Bình Dương	14-25/04/2011	**1239 ngày 13/06/2011**	**145 26/7/2016**	Thu NS: 47,257,000 đồng	x			19/5/2020	
158	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**CTY TNHH SX -TM TÂN THUẬN AN**	Khu phố B, An Phú, Thuận An, Bình Dương	06-30/03/2011	**1344 ngày 08/07/2011**	**147 26/07/2016**	Thu NS: 3,206,000 đồng	x			19/5/2020	
159	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**CTY TNHH SX -TM TÂN THUẬN AN**	Khu phố B, An Phú, Thuận An, Bình Dương	23-26/09/2011	**235 ngày 07/11/2011**	**144 26/7/2016**	Thu NS: 34,066,000 đồng	x			19/5/2020	
160	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**CTY TNHH DỊCH VỤ BẢOVỆ VIỆT SINH**	79 DC 29 đường D1, KDC Việt Sing, An Phú, Thuận An, Bình Dương	178-27/12/2010	**573 ngày 12/01/2011**	**151 26/7/2016**	Thu NS: 5,564,000 đồng	x			25/3/2020	
161	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**HỒ T. THU TRANG**	khu phố 1B, An Phú Thuận An Bình Dương	89-19/7/2012	**1736 ngày 03/08/2012**	78 08/9/2017	Thu NS: 750,000 đồng				19/5/2020	
162	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**NGUYỄN T. NIÊN + NĂM**	tổ 6, khu phố 2, An Phú, Thuận An, Bình Dương	20-16/6/2008	**1107 ngày 02/07/2008**	83 14/09/2017	Thu NS: 687,000 đồng	x			14/9/2017	
163	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**NGUYỄN T. NIÊN**	tổ 6, khu phố 2, An Phú, Thuận An, Bình Dương	20-16/6/2008	**1160 ngày 16/07/2008**	84 14/09/2017	Thu NS: 900,000 đồng	x			14/9/2017	
164	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**CTYTNHH XDVTTMDV ĐẠT HUY**	C65-66 D35, KDC Việt Sing, An Phú, thuận An, Bình Dương	29-22/08/2012	**54 ngày 10/10/2012**	72 08/9/2017	Thu NS: 3,862,000 đồng				4/9/2019	
165	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**ĐẶNG THỊ NGỌC LÊ**	70/1, khu phố 1A, An Phú, Thuận An, Bình Dương	0	**656 ngày 03/01/2013**	85 14/9/2017	Thu NS: 4,750,000 đồng	x			14/9/2017	
166	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**CTY TNHH MTV THIÊN NGUYÊN**	Ô6B lô 19, khu dân cư Việt Sing, khu phố 4, An Phú, thuận An, Bình Dương	14, 18/3/13	**1123 ngày 01/04/2013**	143 26/7/2016	Thu NS: 2,000,000 đồng	x			19/7/2016	
167	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**VŨ NAM ANH ĐOÀN VĂN CÁNH LÊ TRỌNG DƯƠNG**	khu phố 3, An Phú, Thuận An, Bình Dương	0	**1662 ngày 17/06/2013**	96 21/9/2017	Thu NS: 200,000 đồng			x	19/5/2020	
168	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**PHAN THỊ THANH PHẤN**	kp2, An Phú	QĐ 94 DSST 04/9/2013	**28 ngày 26/09/2013**	74 20/09/2019	Thu NS: 16,935,000 đồng			x	24/4/2020	
169	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**Công ty TNHH OL Plastic VN**	331, khu phố 1A, An Phú, thuận An, Bình Dương	08/LĐST-12/5/14	**2255 ngày 03/07/2014**	86 14/09/2017	Thu NS: 15,948,000 đồng			x	14/9/2017	
170	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**Phạm Thanh Tuấn**	ô 14B, DC07, khu phố4, An Phú, Thuận An, Bình Dương	167/HSST-30/7/14	**2598 ngày 30/07/2014**	75 08/09/2017	Thu NS: 9,000,000 đồng			x	8/9/2017	
171	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**TRẦN VĂN VŨ**	khu phố 1B, An Phú, Thuận An, Bình Dương	19-18/3/1999	**212 ngày 06/01/2006**	76 08/9/2017	Thu NS: 19,900,000 đồng	x			19/5/2020	
172	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**CÔNG TY TNHH SXTM TRƯỜNG LÂM THỊNH**	khu phố 1B, An Phú, Thuận An, Bình Dương	08-01/6/2015	**2766 ngày 29/07/2015**	154 26/7/2018	Thu NS: 8,514,000 đồng			x	20/5/2020	
173	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**CTY TNHH MTV TM D&R**	51c/1 khu phố 1A, An Phú, Thuận An, Bình Dương	4-02/03/2015	**2950 ngày 13/08/2015**	177 22/8/2016	Thu NS: 51,609,000 đồng			x	23/4/2020	
174	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**CTY TNHH MTV TM D&R**	51c/1 khu phố 1A, An Phú, Thuận An, Bình Dương	14-24/8/2015	**516 ngày 28/10/2015**	176 22/8/2016	Thu NS: 80,043,000 đồng			x	23/4/2020	
175	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**CTY TNHHMTV DƯƠNG ANH MINH**	Ô 13, lô D1, KDC Việt Sing, An Phú, Thuận AN, Bình Dương	19-15/9/15	**599 ngày 05/11/2015**	90 14/09/2017	Thu NS: 4,173,000 đồng	x			19/5/2020	

176	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**CÔNG TY ĐẠI HOÀNG VIỆT**	18/2 khu phố 1B, An Phú, Thuận An, Bình Dương	43-30/9/2015	**792 ngày 19/11/2015**	173 22/8/2016	Thu NS: 1,923,000 đồng			x	10/8/2017	
177	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**TRẦN ĐỨC HUY- CHỦ DNTN KIM BẢO LỢI**	226/2 đường DT 743, kp 1B, An Phú, Thuận An, Bình Dương	41-29/9/2015	**1212 ngày 23/12/2015**	73 08/9/2016	Thu NS: 572,000 đồng			x	19/5/2020	
178	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**CÔNG TY TNHH JARDINE ENTERPRISE VN**	C19 đường D16, làng chuyên gia Việt-sing, khu phố 4, An Phú, Thuận An, Bình Dương	36-29/9/2015	**1217 ngày 23/12/2015**	212 05/09/2016	Thu NS: 550,000 đồng			x	31/8/2016	
179	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**CTY CP TMXD ĐỊA ỐC ĐẤT THỦ**	khu phố 1A, An Phú	95-18/12/15	**1359 ngày 12/01/2016**	76 23/9/2021	Thu NS: 6,950,000 đồng			x	20/9/2021	
180	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**HUỲNH VĨ ĐƯỜNG-DNTN VĨ ĐƯƠNG**	khu phố 1B, An Phú, Thuận An, Bình Dương	41-25/12/15	**1517 ngày 22/01/2016**	112 22/09/2017	Thu NS: 1,590,000 đồng			x	15/9/2017	
181	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**CÔNG TY TNHH MTV TƯỜNG HƯNG**	191C/5 khu phố 4, An Phú, Thuận An, Bình Dương	56-21/12/2015	**1769 ngày 29/02/2016**	87 14/9/2017	Thu NS: 834,000 đồng			x	28/4/2020	
182	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**CTY TMDV NGUYỄN HẢI PHƯƠNG**	số 29, khu phố 4, An Phú, Thuận An, Bình Dương*	5-01/02/16	**2077 ngày 29/03/2016**	63 02/08/2019	Thu NS: 285,000 đồng			x	23/3/2020	
183	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**CTY TNHHMTV BÊ TÔNG TICO; CTY ĐỈNH NGHIỆP**	An phú, Thuận An, Bình Dương	29-17/11/2016	**1029 ngày 20/12/2016**	86 25/09/2019	Thu NS: 16,894,000 đồng			x	28/4/2020	
184	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**PHẠM VIẾT NHÃ**	An Phú	32-30/11/2016	**1219 ngày 30/12/2016**	101/QĐ-CCTHADS 21/9/2020	Thu NS: 2,000,000 đồng			x	31/8/2020	
185	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**CTY SƠN HẢI GIANG**	An Phú, Thuận An	31-21/11/2016	**1432 ngày 11/01/2017**	35 18/5/2021	Thu NS: 1,000,000 đồng	x			14/5/2021	
186	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**NGUYỄN HỮU THÊM**	157/A3, kp2, An Phú	306-20/09/2016	**1613 ngày 16/02/2017**	115 24/09/2020	Thu NS: 8,200,000 đồng	x			18/9/2020	
187	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**TRƯƠNG HUY DŨNG**	254 khu phố 4, An Phú, Thuận An, Bình Dương	622-29/09/2016	**1621 ngày 16/02/2017**	116 25/9/2017	Thu NS: 200,000 đồng	x			23/4/2020	
188	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**TRƯƠNG THỊ LỆ DUNG**	7/5 khu phố4, An Phú, Thuận AN, Bình Dương	445-30/12/2015	**1759 ngày 28/02/2017**	58 19/7/2017	Thu NS: 10,000,000 đồng			x	23/4/2020	
189	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**CÔNG TY TNHH VẬN TẢI CƯỜNG LÂM**	khu phố 2, An Phú	37-24/4/2017	**3077 ngày 14/07/2017**	61 22/7/2021	Thu NS: 2,817,000 đồng	x			12/7/2021	
190	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**LỮ HOÀNG CA**	188b/1 KP 1a, An Phú	78-28/07/2017	**288 ngày 23/10/2017**	118 24/09/2020	Thu NS: 1,402,000 đồng	x			24/9/2020	
191	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**ĐỖ THỊ CHINH - ĐẶNG ĐÌNH THỨC**	204/1 tổ 6, kp 1A, An Phú	85-22/8/2017	**219 ngày 23/10/2017**	119 24/09/2020	Thu NS: 5,000,000 đồng	x			23/9/2020	
192	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**NGUYỄN TRÚC NGUYÊN**	271C/2, kp 1B, An Phú	93-11/08/2017	**361 ngày 30/10/2017**	121 24/09/2020	Thu NS: 638,000 đồng	x			21/9/2020	
193	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**ĐỊNH THỊ LỆTHU**	An Phú	105-24/08/2017	**535 ngày 14/11/2017**	80 25/09/2019	Thu NS: 617,000 đồng			x	24/4/2020	
194	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**DƯƠNG KIM THI**	29/3 khu phố 2, phường An Phú, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương	127-13/09/2017	**669 ngày 28/11/2017**	38 26/03/2018	Thu NS: 49,500,000 đồng	x			23/4/2020	
195	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**PHẠM THỊ HẰNG**	An Phú	139-26/9/2017	**845 ngày 21/12/2017**	88/QĐCCTHADS 21/9/20	Thu NS: 654,000 đồng			x	14/9/2020	

196	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**CTY TNHH KIM PHÁT VINA; CTY TNHH ALLIED VIỆT NAM**	khu phố 4, An Phú, Thuận An	11-18/12/2017	**1222 ngày 08/02/2018**	60 22/7/2021	Thu NS: 1,500,000 đồng	x			12/7/2021	
197	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**CTY CP ĐỈNH NGHIỆP; CTY TNHH THIẾT BỊ XD NGỌC DUY**	An phú, Thuận An, Bình Dương	9-11/12/2017	**1374 ngày 09/03/2018**	92 25/09/2019	Thu NS: 5,119,000 đồng			x	28/4/2020	
198	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**CTY TNHH CÔNG NGHIỆP WELL FAST**	khu phố 4, An Phú, Thuận An	2-05/01/2018	**1542 ngày 10/04/2018**	50 11/6/2021	Thu NS: 2,273,000 đồng	x			8/6/2021	
199	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**CTY CP TM ĐỈNH NGHIỆP**	An phú, Thuận An, Bình Dương	04-23/01/2018	**2438 ngày 05/07/2018**	82 25/09/2019	Thu NS: 3,487,000 đồng			x	28/4/2020	
200	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**CTY CP TM-XD ĐỈNH NGHIỆP**	An phú, Thuận An, Bình Dương	11-27/06/2018	**3038 ngày 13/08/2018**	81 25/09/2019	Thu NS: 6,428,000 đồng			x	28/4/2020	
201	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**CTY TNHH TMDV NGUYỄN HẢI PHƯƠNG**	số 29, khu phố, An Phú, Thuận An, Bình Dương*	10-19/06/2018	**3036 ngày 13/08/2018**	62 02/08/2019	Thu NS: 18,573,000 đồng			x	23/3/2020	
202	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**CÔNG TY CP TM VÀ XÂY DỰNG ĐỈNH NGHIỆP**	An phú, Thuận An, Bình Dương	12-27/6/2018	**3131 ngày 23/08/2018**	83 25/09/2019	Thu NS: 4,377,000 đồng			x	28/4/2020	
203	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**CTY CP TM- XD ĐỈNH NGHIỆP**	An phú, Thuận An, Bình Dương	18-27/9/2018	**11 ngày 01/10/2018**	84 25/09/2019	Thu NS: 4,375,000 đồng			x	28/4/2020	
204	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**CTY CP ĐT BĐS ĐẠI PHÁT**	376/5 kp4, An Phú	43340	**64 ngày 04/10/2018**	108/QĐCCTH ADS 23/9/20	Thu NS: 8,639,000 đồng	x			21/9/2020	
205	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**NGUYỄN CÁT ĐẰNG LAN THANH**	119/3 kp2, An Phú	121-06/09/2017	**143 ngày 16/10/2018**	102/QĐCCTH ADS 21/09/20	Thu NS: 6,330,000 đồng			x	16/9/2020	
206	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**VĂN HOẰNG THAO**	P. AN PHÚ	41-27/9/2018	**597 ngày 11/12/2018**	122 24/09/2020	Thu NS: 9,170,000 đồng	x			23/9/2020	
207	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**CTY TNHH PHÚC AN GIA THỊNH**	An phú, Thuận An, Bình Dương	19- 02/11/2018	**902 ngày 14/01/2019**	73 11/09/2019	Thu NS: 15,103,000 đồng			x	23/3/2020	
208	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**NGUYỄN VĂN ÚT**	P. AN PHÚ	62-19/9/2018	**1007 ngày 18/01/2019**	90/QD9CCTH ADS 21/09/2020	Thu NS: 9,327,000 đồng			x	21/9/2020	
209	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**CTY VẠN TÂM TÍN; CTY DƯƠNG THÀNH ĐẠT**	khu phố 4, Thuận An	02-28/01/2019	**1480 ngày 10/04/2019**	37 18/5/2021	Thu NS: 1,500,000 đồng	x			14/5/2021	
210	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG ĐỈNH NGHIỆP**	An phú, Thuận An, Bình Dương	05-24/5/2019	**2639 ngày 23/08/2019**	85 25/09/2019	Thu NS: 11,018,000 đồng			x	28/4/2020	
211	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**TRẦN QUANG LINH, PHẠM THỊ GIANG**	An Phú	71*15/11/2016	**2908 ngày 08/08/2018**	153/QĐCCTH ADS 28/9/20	Trả nợ: 42,222,000 đồng	x			28/9/2020	
212	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**PHAN T. THANH PHẤN**	An Phú, Thuận An, Bình Dương	104-29/12/2011	**980 ngày 05/04/2012**	75 20/9/2019	Trả nợ: 60,000,000 đồng			x	19/9/2019	
213	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**PHAN T. THANH PHẤN**	An Phú, Thuận An, Bình Dương	98-02/8/2012	**1967 ngày 04/09/2012**	76 20/9/2019	Trả nợ: 300,000,000 đồng			x	19/9/2019	

214	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**PHAN T. THANH PHẤN**	An Phú, Thuận An, Bình Dương	105-29/12/2011	**979 ngày 05/04/2012**	77 20/9/2019	Trả nợ: 105,000,000 đồng			x	19/9/2019	
215	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**Nguyễn Phú Đức**	34/1kp1A, An Phú	35/HNST-25/01/14	**1190 ngày 11/03/2014**	105/QĐCCTHADS 23/09/20	Trả nợ: ,000 đồng	x			21/9/2020	
216	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**CTY TNHH ĐTPT TRẦN QUỐC LUẬT**	368/1 khu phố 1A, An Phú, Thuận An, Bình Dương	17, 11/3/13	**1338 ngày 06/05/2013**	142 26/07/2016	Trả nợ: 49,000,000 đồng	x			7/9/2020	
217	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**LÊ THIỆN HỢP**	337C khu phố 1B, An Phú, Thuận An, Bình Dương	QĐ 187 HNGĐST 16/11/2010	**1139 ngày 19/05/2011**	160 16/09/2015	Trả nợ: 56,000,000 đồng	x			23/4/2020	
218	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**Lê Thị Thúy Hồng**	160/1, khu phố 1A, An Phú, Thuận An, Bình Dương	36/DSST-21/4/14	**2520 ngày 23/07/2014**	149 08/09/2015	Trả nợ: 70,000,000 đồng	x			10/8/2017	
219	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**Nguyễn Tuấn Hảo + Đào**	922 DC28, khu phố4, An Phú, Thuận An, Bình Dương	88/DSST-29/8/14	**2968 ngày 09/09/2014**	59 19/07/2017	Trả nợ: 290,000,000 đồng			x	0/1/1900	
220	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**NGUYỄN TUẤN HẢO, PHẠM THỊ ANH ĐÀO**	922 lô DC 28, khu phố4, An Phú, Thuận An, Bình Dương	50*12/6/15	**2464 ngày 09/07/2015**	60 19/07/2017	Trả nợ: 37,008,000 đồng	x			24/8/2020	
221	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**CTY TNHH SX - TM TRƯỜNG LÂM THỊNH**	khu phố 1B, An Phú, Thuận AN, Bình Dương	8-01/06/15	**2808 ngày 29/07/2015**	153 26/7/2016	Trả nợ: 283,829,000 đồng	x			20/5/2020	
222	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**TỪ VĂN BẢY, VÕ THỊ CÚC**	200/2 khu phố 1B, An Phú, Thuận An, Bình Dương	109-21/11/13	**268 ngày 12/10/2015**	172 22/08/2016	Trả nợ: 1,290,000,000 đồng	x			23/4/2020	
223	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**CÔNG TY TNHH LINH SƠN**	khu phố 1A, An Phú, Thuận An, Bình Dương	18-30/6/2015	**544 ngày 28/10/2015**	211 05/09/2016	Trả nợ: 431,381,000 đồng	x			10/8/2017	
224	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**CTY CP CÔNG NGHIỆP SINH HỌC DƯỢC PHẨM ICA**	P. BÌNH HÒA	17*17/9/15	**622 ngày 09/11/2015**	13 25/04/2019	Trả nợ: 35,990,411,000 đồng	x			19/8/2019	
225	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**CTY TNHH ĐẠI HOÀNG VIỆT**	18/2 khu phố 1B, An Phú, Thuận An, Bình Dương	43-30/9/15	**885 ngày 02/12/2015**	0	Trả nợ: 64,116,000 đồng			x	0/1/1900	
226	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**CTY TNHH MTV DƯƠNG ANH MINH**	Ô13, lô 1, khu dân cư Việt Sing, An Phú, Thuận An, Bình Dương	19-15/9/15	**891 ngày 07/12/2015**	0	Trả nợ: 139,105,000 đồng	x			0/1/1900	
227	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**CTY TNHH MTVTM D&R**	51C/1 khu phố 1A, An Phú, Thuận An, Bình Dương	14-24/8/15	**1024 ngày 14/12/2015**	175 22/08/2016	Trả nợ: 2,402,166,000 đồng	x			23/4/2020	
228	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**TRẦN ĐỨC HUY - DNTN KIM BẢO LỢI**	226/2 đường Dt 743, khu phố 1B, An Phú, Thuận An, Bình Dương	41-29/9/2015	**1600 ngày 25/01/2016**	74 08/09/2016	Trả nợ: 19,089,000 đồng	x			19/5/2020	
229	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**CÔNG TY TNHH JARDINE ENTERPRISE VN**	C19, đường D16, làng chuyên gia Việt Sing, khu phố4, An Phú, Thuận An, Bình Dương	36-29/9/2015	**1601 ngày 25/01/2016**	213 05/09/2016	Trả nợ: 18,339,000 đồng	x			31/8/2016	
230	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**HUỲNH VĨ ĐƯƠNG**	khu phố 1B, An Phú, Thuận An, Bình Dương	41-25/12/2015	**2224 ngày 12/04/2016**	111 22/09/2017	Trả nợ: 106,006,000 đồng	x			15/9/2017	
231	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**VÕ MINH SANG + LÊ HỒNG NHUNG**	15/2 khu phố 1B, An Phú, Thuận An, Bình Dương	112-22/8/2012	**2223 ngày 12/04/2016**	115 22/09/2017	Trả nợ: 45,000,000 đồng	x			21/9/2017	
232	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**CÔNG TY TNHH MTV TƯỜNG HƯNG**	191C/5, khu phố4, An Phú, Thuận An, Bình Dương	56-21/12/2015	**2298 ngày 19/04/2016**	88 14/9/2017	Trả nợ: 27,801,000 đồng	x			28/4/2020	
233	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**CÔNG TY TNHH TMDV TUẤN HƯNG**	LôDC13, Ô 90, KDC Việt Sing, An Phú, Thuận An, Bình Dương	02-21/01/2016	**2468 ngày 09/05/2016**	92 14/09/2017	Trả nợ: 70,164,000 đồng	x			14/9/2017	

234	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**CÔNG TY CPKD XNK AN PHÚ HƯNG**	5C/1 khu phố 1A, An Phú, Thuận An, Bình Dương	01-21/1/2016	**2469 ngày 09/05/2016**	113 22/09/2017	Trả nợ: 7,832,000 đồng	x			16/11/2017	
235	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**CÔNG TY TNHH TMDV NGUYỄN HẢI PHƯƠNG**	số 29, khu phố 4 , An Phú, Thuận An, Bình Dương*	05-01/02/2016	**2586 ngày 13/05/2016**	0	Trả nợ: 9,516,000 đồng			x	0/1/1900	
236	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**CÔNG TY CỔ PHẦN ICA**	P. BÌNH HÒA	13*16/7/2015	**2320 ngày 03/05/2017**	12 25/04/2019	Trả nợ: 33,523,412,000 đồng	x			19/8/2019	
237	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**CÔNG TY CỔ PHẦN ICA**	BÌNH HÒA	03*16/9/2015	**2413 ngày 10/05/2017**	11 25/04/2019	Trả nợ: 63,148,207,000 đồng	x			19/8/2019	
238	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**CTY TNHH SX-TM DV KIM THÀNH PHÁT**	Khu phố 1B, An Phú, Thuận An, Bình Dương	18*07/08/2015	**303 ngày 26/10/2017**	41 09/042018	Trả nợ: 36,870,277,000 đồng	x			4/4/2018	
239	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**CTY CP TM - XD ĐỈNH NGHIỆP**	An Phú, Thuận An, Bình Dương	29-17/11/2016	**297 ngày 26/10/2017**	79 25/09/2019	Trả nợ: 752,723,000 đồng			x	28/4/2020	
240	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**DƯƠNG KIM THI**	29/3 khu phố 2, phường An Phú, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương	127-13/09/2017	**381 ngày 06/11/2017**	36 26/03/2018	Trả nợ: 1,250,000,000 đồng	x			23/4/2020	
241	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**CTY CP TMXD ĐỈNH NGHIỆP**	An Phú, Thuận An, Bình Dương	4-23/01/2018	**1511 ngày 06/04/2018**	89 25/09/2019	Trả nợ: 139,470,000 đồng			x	28/4/2020	
242	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**CTY CP TMXD ĐỈNH NGHIỆP**	An Phú, Thuận An, Bình Dương	76-19/5/2017	**1644 ngày 16/04/2018**	91 25/09/2016	Trả nợ: 647,031,000 đồng			x	28/4/2020	
243	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**PHẠM THỊ HẰNG**	212 kp4, An Phú	139*26/9/2017	**1649 ngày 18/04/2018**	154/QĐCCTH ADS 28/09/20	Trả nợ: 13,096,000 đồng	x			28/9/2020	
244	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**NGUYỄN THỊ TRÚC NGUYÊN**	271C/2, kp1B, An Phú	93*11/8/2017	**1650 ngày 18/04/2018**	152/QĐCCTH ADS 28/09/20	Trả nợ: 11,754,000 đồng	x			28/9/2020	
245	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**NGUYỄN THỊ KIM THẢO**	An Phú, Thuận An, Bình Dương	140*26/9/2017	**1654 ngày 18/04/2018**	70 09/09/2019	Trả nợ: 15,033,000 đồng	x			3/9/2019	
246	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**PHẠM VIẾT NHÃ- CDN HỢP THÀNH PHÁT**	191G/5 kp4, An Phú	32-30/11/2016	**1120 ngày 23/12/2016**	93/QĐCCTH ADS 21/09/2020	Trả nợ: 74,000,000 đồng	x			14/9/2020	
247	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**CTY TNHH DVTM XD SƠN HẢI GIANG**	15/2 khu phố 4, An Phú	31-21/11/2016	**1215 ngày 28/12/2016**	46 25/5/2021	Trả nợ: 16,633,000 đồng	x			14/5/2021	
248	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**NGUYỄN THANH PHONG**	57/2 kp1B, AN Phú	300-16/5/2018	**2409 ngày 05/07/2018**	104/QĐCCTH ADS 23/09/20	Trả nợ: 12,000,000 đồng	x			22/9/2020	
249	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**CTY CP TM-XD ĐỈNH NGHIỆP**	An Phú, Thuận An, Bình Dương	11-27/06/2018	**74 ngày 04/10/2018**	90 25/09/2019	Trả nợ: 257,136,000 đồng	x			28/4/2020	
250	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**CTY CPĐT XDBĐS ĐẠI PHÁT**	kp4, An Phú	15-28/08/2018	**132 ngày 11/10/2018**	110 23/09/2020	Trả nợ: 345,555,000 đồng	x			21/9/2020	
251	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**CÔNG TY TNHH TM DV NGUYỄN HẢI PHƯƠNG**	số 29, khu phố 4, An Phú, Thuận An, Bình Dương*	10*19/6/2018	**372 ngày 07/11/2018**	61 02/08/2019	Trả nợ: 838,229,000 đồng			x	23/3/2020	
252	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**TRẦN THỤY THU SƯƠNG**	An Phú, Thuận An, Bình Dương	12-21/03/2019	**2023 ngày 03/06/2019**	40/QĐ-CCTHADS 25/6/20	Trả nợ: 127,000,000 đồng	x			18/6/2020	
253	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**CÔNG TY CPTMDV VÀ XÂY DỰNG ĐỈNH NGHIỆP**	An Phú, Thuận An, Bình Dương	02-24/4/2019	**2191 ngày 24/06/2019**	88 25/09/2019	Trả nợ: 192,018,000 đồng	x			28/4/2020	

254	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**CÔNG TY CPTMDV VÀ XÂY DỰNG ĐỈNH NGHIỆP**	An Phú, Thuận An, Bình Dương	01-24/4/2019	**2190 ngày 24/06/2019**	87 25/09/2019	Trả nợ: 554,870,000 đồng			x	28/4/2020	
255	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**Công ty TNHH Phúc An Gia THịnh**	An phú, Thuận An	03-7/5/2019	**50 ngày 15/10/2019**	34 18/5/2021	Thu NS: 22,160,000 đồng	x			14/5/2021	
256	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**Công ty TNHH Phúc An Gia THịnh**	An phú, Thuận An	03-7/5/2019	**51 ngày 15/10/2019**	44 25/5/2021	Trả nợ: 454,008,000 đồng	x			14/5/2021	
257	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**CTY CP TM &XD ĐỈNH NGHIỆP**	An phú, Thuận An, Bình Dương	05-24/5/2019	**235 ngày 21/11/2019**	65 23/9/2021	Trả nợ: 200,370,000 đồng	x			20/9/2021	
258	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**LÊ THỊ BÉ NGHĨA LÊ VĂN HIẾU**	ĐC 06, Ô 5A, D19, KDC VIETSING, KP4, AN PHÚ	23-03/7/2015 TA TÂN UYÊN	**315 ngày 02/12/2019**	72 23/9/2021	Trả nợ: 50,000,000 đồng			x	22/9/2021	
259	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**NGUYỄN THỊ NHƯ MAI**	34/1, KHU PHỐ 1A	76-19/11/2019	**491 ngày 06/01/2020**	74 23/9/2021	Trả nợ: 60,416,000 đồng			x	20/9/2021	
260	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**NGUYỄN HUY CƯỜNG**	77/14kp Bình Phú, Bình Chuẩn	151-27/06/2019	**889 ngày 11/03/2020**	124 24/09/2020	Thu NS: 1,500,000 đồng	x			24/9/2020	
261	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**CÔNG TY TM XD ĐỈNH NGHIỆP**	KHU 4, An Phú	08-30/08/2019	**832 ngày 02/03/2020**	43 25/5/2021	Trả nợ: 95,000,000 đồng	x			14/5/2021	
262	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**CÔNG TY ĐỊA ỐC PHÚ ĐẠI TÍN**	khu 4, An Phú	85-12/11/2019	**1053 ngày 06/04/2020**	66 23/9/2021	Trả nợ: 1,863,444,000 đồng			x	22/9/2021	
263	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**CÔNG TY ĐỊA ỐC PHÚ ĐẠI TÍN**	khu 4, An Phú	12-21/03/2019	**1055 ngày 06/04/2020**	68 23/9/2021	Trả nợ: 1,770,790,000 đồng			x	22/9/2021	
264	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**CÔNG TY TNHH DVTM VẬN TẢI CƯỜNG LÂM**	36/3, kp2, An Phú	03*23/4/2019	**1223 ngày 23/04/2020**	106 23/09/2020	Thu NS: 60,782,000 đồng			x	21/9/2020	
265	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**NGUYỄN NHƯ MAI**	An Phú	76-19/11/2019	**1155 ngày 16/04/2020**	87/QĐ-CCTHADS 21/09/2020	Thu NS: 3,021,000 đồng			x	21/9/2020	
266	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**NGUYỄN PHÚ ĐỨC**	34/1 kp1A, An Phú	71-15/11/2019	**1154 ngày 16/04/2020**	89/QĐCCTHADS 21/09/20	Thu NS: 8,223,000 đồng			x	24/9/2020	
267	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**CÔNG TY CPTM-XD ĐỈNH NGHIỆP**	kp4, An Phú	08-30/08/2019	**1169 ngày 23/04/2020**	107 23/09/2020	Thu NS: 4,750,000 đồng	x			16/9/2020	
268	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**CHÂU THỊ HƯƠNG LAN**	kp Bình Hòa, Bình Nhâm	327-25/11/2019	**1588 ngày 25/05/2020**	117/QĐCCTHADS 24/09/20	Thu NS: 30,200,000 đồng	x			24/9/2020	
269	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**CTY CP ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BẤT ĐỘNG SẢN ĐẠI PHÁT**	376/5kp4, An Phú	03-13/02/2020	**1507 ngày 19/05/2020**	112/QĐCCTHADS 23/9/20	Trả nợ: 300,000,000 đồng	x			21/9/2020	
270	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**CTY TNHH CÔNG NGHIỆP WELL**	228/5 kp4, An Phú	01-27/3/2020	**1913 ngày 23/06/2020**	109/QĐCCTHADS 23/09/20	Trả nợ: 682,161,000 đồng	x			21/9/2020	
271	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**NGÔ VĂN PHƯỚC**	26A/3, kp 2, An Phú	14-13/05/2020	**2171 ngày 17/07/2020**	123 24/09/2020	Thu NS: 670,000 đồng	x			21/9/2020	
272	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**MAI NGỌC HIỀN**	An Phú	18-15/01/2015	**2091 ngày 07/07/2020**	91/QĐCCTHADS 21/09/20	Trả nợ: 4,500,000 đồng	x			16/9/2020	
273	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**CTY CP ĐTXDTM KẾT CẤU THÉP MINH SƠN**	kp4, An Phú	08-25/06/2020	**2248 ngày 04/08/2020**	114/QĐCCTHADS 23/09/20	Trả nợ: 95,400,000 đồng	x			22/9/2020	

274	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**CTY CP XD TM KẾT CẤU THÉP MINH SƠN**	phường An Phú	20-25/06/2020	**2452 ngày 18/08/2020**	39 18/5/2021	Thu NS: 4,771,000 đồng	x			14/5/2021	
275	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**NGUYỄN ĐỨC PHÚ**	34/1A, kp1A, an Phú	146-10/09/2019	**2522 ngày 24/08/2020**	116 24/09/2020	Thu NS: 13,990,000 đồng	x			24/9/2020	
276	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**CTY TY TNHH CN WELL-FAST**	228/5 kp4, An Phú	01-27/03/2020	**2563 ngày 24/08/2020**	111/QD9CCT HADS 23/09/20	Thu NS: 31,284,000 đồng	x			21/9/2020	
277	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**CTY CP ĐTXDTM KẾT CẤU THÉP MINH SƠN**	kp4, AN Phú	08-25/06/2020	**2629 ngày 01/09/2020**	113/QĐCCTH ADS 23/09/20	Trả nợ: 95,426,000 đồng	x			22/9/2020	
278	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**CTY TNHHTMDV THÁI DƯƠNG AN PHÚ**	khu phố 1B, An Phú, Thuận An	10-20/7/2020	**23 ngày 07/10/2020**	70 23/9/2021	Trả nợ: 103,357,000 đồng			x	22/9/2021	
279	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**CTY TNHH VẬN TẢI NAM THƯ PHÁT**	khu phố 2, An Phú, Thuận An	11-24/06/2020	**39 ngày 12/10/2020**	40 18/5/2021	Thu NS: 29,877,000 đồng	x			14/5/2021	
280	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**CTY CP DV ĐỊA ỐC PHÚ ĐẠI TÍN**	khu phố 4, An Phú, Thuận An	29-18/05/2020	**15 ngày 01/10/2020**	69 23/9/2021	Thu NS: 300,000 đồng			x	22/9/2021	
281	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**NGUYỄN THỊ LAN**	khu phố 1B, An Phú, Thuận An	46-11/08/2020	**179 ngày 28/10/2020**	59 22/7/2021	Trả nợ: 580,000,000 đồng	x			5/7/2021	
282	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**NGUYỄN HỮU THÊM NGUYỄN THỊ MÂY**	khu phố 2,An Phú, Thuận An	62-15/9/2020	**279 ngày 16/11/2020**	53 16/7/2021	Trả nợ: 402,960,000 đồng	x			30/6/2021	
283	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**CTY TNHH TMXNK TOÀN GIA PHÁT**	An Phú, Thuận An	16-24/07/2020	**430 ngày 09/12/2020**	38 18/5/2021	Thu NS: 10,331,000 đồng	x			14/5/2021	
284	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**NGUYỄN THỊ LAN**	khu phố 1B, An Phú, Thuận An	46-11/08/2020	**560 ngày 06/01/2021**	58 22/7/2021	Thu NS: 30,400,000 đồng			x	5/7/2021	
285	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**CTY PHÚC AN GIA THỊNH**	khu phố 4, An Phú, Thuận An	21-17/09/2020	**663 ngày 20/01/2021**	45 25/5/2021	Trả nợ: 286,178,000 đồng	x			14/5/2021	
286	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**NGUYỄN HỮU THÊM, NGUYỄN THỊ MÂY**	khu phố 2, An Phú,Thuận An	62-15/09/2020	**681 ngày 20/01/2021**	54 16/7/2021	Thu NS: 20,118,000 đồng	x			30/6/2021	
287	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**NGUYỄN THỊ CẨM VÂN**	khu phố 1A,An Phú, Thuận An	20-25/01/2021	**876 ngày 08/03/2021**	51 16/7/2021	Thu NS: 300,000 đồng	x			30/6/2021	
288	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**NGUYỄN THỊ CẨM VÂN**	khu phố 1A,An Phú, Thuận An	20-25/01/2021	**869 ngày 08/03/2021**	52 16/7/2021	Trả nợ: 1,000,000,000 đồng			x	30/6/2021	
289	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**CTY CP ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BẤT ĐỘNG SẢN ĐẠI PHÁT**	376/5kp4, An Phú	05-08/03/2021	**1000 ngày 01/04/2021**	41 18/5/2021	Thu NS: 2,000,000 đồng	x			14/5/2021	
290	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**CTY CP ĐẦU TƯ VÀ XD BĐS ĐẠI PHÁT**	khu phố 4, An Phú, Thuận An	05-08/03/2021	**1167 ngày 14/04/2021**	67 23/9/2021	Trả nợ: 500,000,000 đồng			x	22/9/2021	
291	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**CÔNG TY TNHH XDVT TMDV ĐẠT HUY**	An Phú Thuận An	38-24/10/2013	**331 ngày 05/11/2013**	57 10/7/2017	Trả nợ: 191,458,000 đồng	x			14/5/2021	
292	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**CTY TNHH PHÚC AN GIA THỊNH**	An phú, Thuận An, Bình Dương	21-17/09/2020	**1569 ngày 10/06/2021**	75 23/9/2021	Thu NS: 14,309,000 đồng			x	20/9/2021	
293	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**DƯƠNG KIM THI**	29/3 khu phố 2, phường An Phú, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương	142-27/09/2017	**659 ngày 28/11/2017**	37 26/03/2018	Thu NS: 16,250,000 đồng	x			23/4/2020	
294	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**Công ty TNHHH TMDV Vận Tải giao nhận và sếp dỡ THI,**	Khu phố Trung, p. Vĩnh phú	23/KDTM 19/9/2016 TAND tx. Thuận An	**386 ngày 01/11/2016**	38 26/7/2019	Thu NS: 20,264,000 đồng	x			18/4/2024	

295	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**Nguyễn Minh Phước**	Số 14/6 kp. Phú Hội, p. Vĩnh Phú, tx. Thuận An	54/DSST 24/8/2016 TAND tx. Thuận An	**527 ngày 09/11/2016**	11 02/12/2016	Thu NS: 3,484,000 đồng	x			18/7/2024	
296	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**NGUYỄN VĂN THANH**	(AN PHÍ)	72-17/07/2017 *	**281 ngày 23/10/2017**	05 02/12/2019	Thu NS: 2,076,000 đồng	x			23/7/2024	
297	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**NGUYỄN VĂN THANH**	Kp. Trung, Phường Vĩnh Phú	76-20/07/2017*	**279 ngày 23/10/2017**	06 02/12/2019	Thu NS: 2,021,000 đồng	x			23/7/2024	
298	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**Công ty TNHH TMDV Giải trí Gia Việt**	1/1 Bis, kp. Tây, p. Vĩnh Phí, Tx, Thuận An, Bình Dương	09/LĐST 31/3/2016 TAND TX. Thuận An	**2944 ngày 24/06/2016**	167 15/8/2016	Trả nợ: 182,170,000 đồng	x			17/4/2024	
299	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**Công ty TNHH Thương mại DV vận tải giao nhận và xếp dỡ T.H.T**	khu phố Trung, P. Vĩnh Phú	23/KDTM*/9/2016 TAND tx. Thuận An	**2091 ngày 10/04/2017**	39 26/7/2019	Trả nợ: 503,567,000 đồng	x			17/4/2024	
300	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**Công ty TNHH Mỹ Gia Cát Tường**	18/11 đại lộ Bình Dương, khu phố Trung, phường Vĩnh Phú, tx. Thuận An	04/KDTM 11/5/2017 TAND tx. Thuận An	**3075 ngày 14/07/2017**	34 05/6/2020	Trả nợ: 260,730,000 đồng	x			3/5/2024	
301	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**NGUYỄN MINH HOÀNG**	Phường Vĩnh Phú, tx. Thuận An	416-22/05/2008	**302 ngày 26/10/2017**	08 07/11/2020	Trả nợ: 53,900,000 đồng	x			8/3/2024	
302	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**Đào Ngọc Tiến**	44/9 Kp. Đông, phường Vĩnh Phú, TX. Thuận An, tỉnh Bình Dương	29-17/01/2017	**3070 ngày 13/08/2018**	33 05/6/2020	Trả nợ: 20,000,000 đồng	x			3/5/2024	
303	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**Đào Ngọc Tiến**	44/9 Kp. Đông, phường Vĩnh Phú, TX. Thuận An, tỉnh Bình Dương	29- 17/01/2017	**1027 ngày 18/01/2019**	32 05/6/2020	Trả nợ: 24,000,000 đồng	x			15/3/2024	
304	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**NGUYỄN THÀNH DANH TRẦN THỊ ANH ĐÀO**	P. VĨNH PHÚ	30 - 29/7/2019	**2625 ngày 23/08/2019**	18 09/3/2020	Trả nợ: 220,406,000 đồng	x			8/3/2024	
305	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**Công ty TNHh Sản Xuất Giàn Giáo Việt Đức**	Kp. Trung, Vĩnh Phú	09/KDTM 30/8/2019	**237 ngày 21/11/2019**	29 24/5/2022	Trả nợ: 15,127,516,000 đồng	x			3/5/2024	
306	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**Đào Ngọc Tiến**	44/9 Kp. Đông, phường Vĩnh Phú, TX. Thuận An, tỉnh Bình Dương	29/HNGĐ 17/01/2017	**1350 ngày 04/05/2020**	31 05/6/2020	Trả nợ: 24,000,000 đồng	x			19/3/2024	
307	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**Công ty cổ phần KHC Việt Vượng**	Vĩnh PHú	09/KDTM 05/5/2021	**1930 ngày 14/07/2021**	16 25/3/2022	Trả nợ: 926,480,000 đồng	x			28/2/2024	
308	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**Công ty CP xây dựng Việt Vượng**	Vĩnh Phú	09/KDTM 05/5/2021	**375 ngày 19/11/2021**	17 25/3/2022	Thu NS: 39,794,000 đồng	x			23/3/2022	
309	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**Phạm Văn Hạnh**	Bình Chuẩn	149/DSST 29/10/2021	**474 ngày 22/12/2021**	25 26/12/2024	Trả nợ: 200,000,000 đồng				26/12/2024	
310	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**Công ty TNHH Trực Thành**	khu phố Bình Phước A, phường Bình Chuẩn, tp Thuận An, tỉnh Bình Dương.	BA: 03/2020/KDTM-ST* ngày 04/5/2020	**1151 ngày 07/04/2021**	41 22/6/2022	Thu NS: 5,698,000 đồng	x			15/3/2024	
311	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**Hà Quang Tuyến**	Bình Chuẩn	60/DSST 07/12/2020	**709 ngày 20/01/2021**	20 22/4/2022	Trả nợ: 423,000,000 đồng	x			23/4/2024	
312	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**Công ty Cp xây dựng Đồng Phú**	Bình Chuẩn	02/KDTM 19/01/2021	**725 ngày 19/02/2021**	03 31/10/2022	Thu NS: 6,310,000 đồng	x			15/3/2024	
313	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**Hà Quang Tuyến**	Bình Chuẩn	60/DSST 07/12/2020	**903 ngày 16/03/2021**	21 24/4/2022	Thu NS: 10,460,000 đồng	x			22/4/2024	

314	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**PHAN VĂN HOÀNG**	39/3 kp. Bình Phước A, p. Bình Chuẩn, thị xã Thuận An	291/HSST-30/8/13	**156 ngày 07/10/2013**	37-10.5.2017	Thu NS: 10,000,000 đồng	x			22/4/2024	
315	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**Công ty TNHH Nà máy Cô Tông**	Kp. Bình Phước A, p. Bình Chuẩn, tx. Thuận An	13/LĐPT 21/9/2017	**465 ngày 10/11/2017**	19-02.01.2018	Thu NS: 4,200,000 đồng	x			20/9/2024	
316	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**Công ty TNHH Nà máy Cô Tông**	Kp. Bình Phước A, p. Bình Chuẩn, tx. Thuận An	12/LĐPT 21/9/2017	**466 ngày 10/11/2017**	20-02.01.2018	Thu NS: 3,709,000 đồng	x			20/9/2024	
317	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**Công ty TNHH Nhà máy Cô Tông**	Kp. Bình Phước A, p. Bình Chuẩn	32/LĐST 20/12/2017	**1687 ngày 02/05/2018**	107-13.7.2018	Thu NS: 3,226,000 đồng	x			20/9/2024	
318	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**Công ty TNHH Nhà máy Cô Tông**	Kp. Bình Phước A, p. Bình Chuẩn	26/LĐST 11/12/2017	**2035 ngày 28/05/2018**	110-13.7.2018	Thu NS: 2,797,000 đồng	x			20/9/2024	
319	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**Công ty TNHH Nhà máy Cô Tông**	Kp. Bình Phước A, p. Bình Chuẩn	06/LĐST 30/01/2018	**2036 ngày 28/05/2018**	109-13.7.2018	Thu NS: 4,138,000 đồng	x			20/9/2024	
320	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**Công ty TNHH Nhà máy Cô Tông**	Kp. Bình Phước A, p. Bình Chuẩn	25/LĐST 11/12/2017	**2037 ngày 28/05/2018**	114-13.7.2018	Thu NS: 6,842,000 đồng	x			20/9/2024	
321	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**Công ty TNHH Nhà máy Cô Tông**	Kp. Bình Phước A, p. Bình Chuẩn	04/LĐST 12/01/2018	**2038 ngày 28/05/2018**	106-13.7.2018	Thu NS: 876,000 đồng	x			20/9/2024	
322	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**Công ty TNHH Nhà máy Cô Tông**	Kp. Bình Phước A, p. Bình Chuẩn	03/LĐST 09/01/2018	**2039 ngày 28/05/2018**	85-13.7.2018	Thu NS: 2,601,000 đồng	x			20/9/2024	
323	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**Công ty TNHH Nhà máy Cô Tông**	Kp. Bình Phước A, p. Bình Chuẩn	02/LĐST 09/01/2018	**2040 ngày 28/05/2018**	113-13.7.2018	Thu NS: 4,759,000 đồng	x			20/9/2024	
324	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**Công ty TNHH Nhà máy Cô Tông**	Kp. Bình Phước A, p. Bình Chuẩn	28/LĐST 15/12/2017	**2034 ngày 28/05/2018**	112-13.7.2018	Thu NS: 2,339,000 đồng	x			20/9/2024	
325	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**Công ty TNHH Nhà máy Cô Tông**	Kp. Bình Phước A, p. Bình Chuẩn	38/LĐST 29/12/2017	**2139 ngày 06/06/2018**	89-13.7.2018	Thu NS: 2,816,000 đồng	x			20/9/2024	
326	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**Công ty TNHH Nhà máy Cô Tông**	Kp. Bình Phước A, p. Bình Chuẩn	30/LĐST 15/12/2017	**2140 ngày 06/06/2018**	88-13.7.2018	Thu NS: 2,845,000 đồng	x			20/9/2024	
327	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**Công ty TNHH Nhà máy Cô Tông**	Kp. Bình Phước A, p. Bình Chuẩn	37/LĐST 29/12/2017	**2143 ngày 06/06/2018**	87-13.7.2018	Thu NS: 3,838,000 đồng	x			20/9/2024	
328	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**Công ty TNHH Nhà máy Cô Tông**	Kp. Bình Phước A, p. Bình Chuẩn	29/LĐST 15/12/2017	**2144 ngày 06/06/2018**	86-13.7.2018	Thu NS: 6,572,000 đồng	x			20/9/2024	
329	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**Công ty TNHH Nhà máy Cô Tông**	Kp. Bình Phước A, p. Bình Chuẩn	31/LDST 20/12/2017	**2216 ngày 15/06/2018**	111-13.7.2018	Thu NS: 2,605,000 đồng	x			20/9/2024	
330	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**Công ty TNHH Nhà máy Cô Tông**	Kp. Bình Phước A, p. Bình Chuẩn	27/LĐST 12/12/2017	**2217 ngày 15/06/2018**	108-13.7.2018	Thu NS: 3,504,000 đồng	x			20/9/2024	
331	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**Công ty TNHH Nhà máy Cô Tông**	Kp. Bình Phước A, p. Bình Chuẩn	07/LĐST 07/3/2018	**2400 ngày 03/07/2018**	122-13.8.2018	Thu NS: 3,566,000 đồng	x			20/9/2024	
332	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**Công ty TNHH Nhà máy Cô Tông**	Kp. Bình Phước A, p. Bình Chuẩn	08/LĐST 07/3/2018	**2588 ngày 13/07/2018**	121-13.8.2018	Thu NS: 3,984,000 đồng	x			20/9/2024	
333	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**Công ty TNHH TMSX Triệu Phát Lộc**	Bình Phước B, Bình Chuẩn	17/KDTM 14/9/2018	**57 ngày 04/10/2018**	55 08/8/2023	Thu NS: 9,393,000 đồng	x			20/9/2024	
334	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**Trần Hồng Hiệp**	BÌnh Phước B, Bình Chuẩn	60/DSST 27/8/2018	**1325 ngày 01/04/2019**	56/10/8/2023	Thu NS: 7,093,000 đồng				8/8/2023	
335	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**Công ty cổ phần thương mại XNK Vĩnh Công**	Bình Phước A, Bình Chuẩn	30/KDTM 27/12/2017	**1412 ngày 09/04/2019**	18-28/5/2019	Thu NS: 4,446,000 đồng	x			22/3/2024	
336	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**NGUYỄN LONG HẢI CHỦ CS LONG QUÂN**	37/3 khu phố Bình Phước A, phường Bình Chuẩn, thị xã Thuận An	25/KDST-07/6/13	**2042 ngày 12/08/2013**	80-07.7.2018	Trả nợ: 168,482,000 đồng	x			5/7/2024	
337	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**TRẦN XUÂN HIẾU**	KDC Trung Quý, kp. Bình Phước B, p. Bình Chuẩn	140/DSST-09/11/12	**474 ngày 04/12/2012**	83-21.8.2015	Trả nợ: 40,000,000 đồng	x			23/9/2024	

338	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**Công ty cổ phần xây dựng Đồng Phú**	50/29 kp. Bình Phước B, p. Bình Chuẩn, Tx. Thuận An	07/KDTM 21/3/2012 TAND tx. Thuận An	**3213 ngày 01/08/2016**	214-09.9.2016	Trả nợ: 87,220,000 đồng	x			15/9/2024	
339	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**Công ty TNHH Đồ Gỗ Miếu Thổ**	18/18A kp. Bình Phước B, p. Bình Chuẩn, Tx. Thuận An	14/KDTM 23/5/2016 TAND tx. Thuận An	**668 ngày 16/11/2016**	30-28.3.2017	Trả nợ: 140,648,000 đồng	x			15/9/2024	
340	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**Công ty TNHH Nhà máy Cô Tông**	Kp. Bình Phước A, p. Bình Chuẩn	13/LĐPT 21/9/2017	**40 ngày 09/10/2017**	22-02.01.2018	Trả nợ: 140,198,000 đồng	x			20/9/2024	
341	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**Công ty TNHH Nhà máy Cô Tông**	Kp. Bình Phước A, p. Bình Chuẩn	12/LĐPT 21/9/2017	**41 ngày 09/10/2017**	21-02.01.2018	Trả nợ: 101,081,000 đồng	x			20/9/2024	
342	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**Hoồ Viết Nhựt**	2/2 kp. Bình Phước A, p. Bình Chuẩn	287/HNGĐ 16/6/2017	**714 ngày 05/12/2017**	19-05.6.2019	Trả nợ: 19,800,000 đồng	x			2/4/2024	
343	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**Công ty TNHH Nhà máy Cô Tông**	Kp. Bình Phước A, p. Bình Chuẩn	29/LĐ-ST 15/12/2017	**1138 ngày 18/01/2018**	83-13.7.2018	Trả nợ: 217,275,000 đồng	x			20/9/2024	
344	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**Công ty TNHH Nhà máy Cô Tông**	Kp. Bình Phước A, p. Bình Chuẩn	30/LĐ-ST 15/12/2017	**1140 ngày 18/01/2018**	104-13.7.2018	Trả nợ: 86,744,000 đồng	x			20/9/2024	
345	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**Công ty TNHH Nhà máy Cô Tông**	Kp. Bình Phước A, p. Bình Chuẩn	28/LĐ-ST 15/12/2017	**1141 ngày 18/01/2018**	103-13.7.2018	Trả nợ: 71,321,000 đồng	x			20/9/2024	
346	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**Công ty TNHH Nhà máy Cô Tông**	Kp. Bình Phước A, p. Bình Chuẩn	31/LLĐ-ST 20/12/2017	**1142 ngày 18/01/2018**	105-13.7.2018	Trả nợ: 79,425,000 đồng	x			20/9/2024	
347	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**Công ty TNHH Nhà máy Cô Tông**	Kp. Bình Phước A, p. Bình Chuẩn	03/LĐST 09/01/2018	**1188 ngày 05/02/2018**	99-13.7.2018	Trả nợ: 79,303,000 đồng	x			20/9/2024	
348	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**Công ty TNHH Nhà máy Cô Tông**	Kp. Bình Phước A, p. Bình Chuẩn	25/LĐST 11/12/2017	**1177 ngày 30/01/2018**	94-13.7.2018	Trả nợ: 208,568,000 đồng	x			20/9/2024	
349	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**Công ty TNHH Nhà máy Cô Tông**	Kp. Bình Phước A, p. Bình Chuẩn	32/LĐST 20/12/2017	**1178 ngày 30/01/2018**	98-13/7/2018	Trả nợ: 98,368,000 đồng	x			20/9/2024	
350	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**Công ty TNHH Nhà máy Cô Tông**	Kp. Bình Phước A, p. Bình Chuẩn	26/LĐST 11/12/2017	**1179 ngày 30/01/2018**	84-13/7/2018	Trả nợ: 85,280,000 đồng	x			20/9/2024	
351	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**Công ty TNHH Nhà máy Cô Tông**	Kp. Bình Phước A, p. Bình Chuẩn	27/LĐST 12/12/2017	**1180 ngày 30/01/2018**	97-13/7/2018	Trả nợ: 106,824,000 đồng	x			20/9/2024	
352	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**Công ty TNHH Nhà máy Cô Tông**	Kp. Bình Phước A, p. Bình Chuẩn	38/LĐST 29/12/2017	**1182 ngày 30/01/2018**	95-13/7/2018	Trả nợ: 85,832,000 đồng	x			20/9/2024	
353	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**Công ty TNHH Nhà máy Cô Tông**	Kp. Bình Phước A, p. Bình Chuẩn	33/LĐST 27/12/2017	**1183 ngày 30/01/2018**	96-13/7/2018	Trả nợ: 92,063,000 đồng	x			20/9/2024	
354	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**Công ty TNHH Nhà máy Cô Tông**	Kp. Bình Phước A, p. Bình Chuẩn	34/LĐST 27/12/2017	**1184 ngày 30/01/2018**	92-13/7/2018	Trả nợ: 72,572,000 đồng	x			20/9/2024	
355	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**Công ty TNHH Nhà máy Cô Tông**	Kp. Bình Phước A, p. Bình Chuẩn	38/LĐST 29/12/2017	**1185 ngày 30/01/2018**	100-13/7/2018	Trả nợ: 116,896,000 đồng	x			20/9/2024	
356	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**Công ty TNHH Nhà máy Cô Tông**	Kp. Bình Phước A, p. Bình Chuẩn	04/LĐST 12/01/2018	**1186 ngày 30/01/2018**	101-13/7/2018	Trả nợ: 26,705,000 đồng	x			20/9/2024	
357	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**Công ty TNHH Nhà máy Cô Tông**	Kp. Bình Phước A, p. Bình Chuẩn	02/LĐST 09/01/2018	**1187 ngày 30/01/2018**	102-13/7/2018	Trả nợ: 145,082,000 đồng	x			20/9/2024	
358	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**Công ty TNHH Nhà máy Cô Tông**	Kp. Bình Phước A, p. Bình Chuẩn	06/LĐST 30/01/2018	**1336 ngày 05/03/2018**	90-13/7/2018	Trả nợ: 126,156,000 đồng	x			20/9/2024	
359	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**Công ty TNHH Nhà máy Cô Tông**	Kp. Bình Phước A, p. Bình Chuẩn	08/LĐST 07/3/2018	**1473 ngày 02/04/2018**	91-13/7/2018	Trả nợ: 121,448,000 đồng	x			20/9/2024	
360	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**Công ty TNHH Nhà máy Cô Tông**	Kp. Bình Phước A, p. Bình Chuẩn	07/LĐST 07/3/2018	**1474 ngày 02/04/2018**	31-13/7/2018	Trả nợ: 108,706,000 đồng	x			20/9/2024	

361	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**Công ty cổ phần thương mại xuất nhập khẩu Vĩnh Công**	12/13 kp. Bình Phước A, p. Bình Chuẩn, thị xã Thuận An	30/KDTM 27/12/2017	**2829 ngày 03/08/2018**	07-27/02/2019	Trả nợ: 88,926,000 đồng	x			10/4/2024	
362	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**Công ty TNHH Thương mại sản xuất Triệu Phát Lộc**	Bình Phước B, Bình Chuẩn	17/KDTM 14/9/2018	**73 ngày 04/10/2018**	54 08/8/2023	Trả nợ: 375,717,000 đồng	x			8/8/2023	
363	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**Phạm Thị Ngọc Mai**	Bình Quới B, Bình Chuẩn	25/DSST 23/5/2018	**76 ngày 04/10/2018**	03-11/01/2019	Trả nợ: 40,000,000 đồng	x			11/1/2024	
364	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**Bùi Thạch Du**	Bình Phước B, Bình Chuẩn	07/DSST 29/5/2019	**2189 ngày 24/06/2019**	40 13/6/2022	Trả nợ: 250,000,000 đồng	x			15/4/2024	
365	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**Lương A Sầu Bồ Kim Chung**	Bình Phước A, BÌnh Chuẩn	09/DSST 25/6/2019	**2426 ngày 24/07/2019**	164-30.9.2020	Trả nợ: 250,000,000 đồng	x			3/5/2024	
366	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**CTY CHẾ BIẾN GỖ HUYỀN TRÂN**	P. BÌNH CHUẨN	09/KDST 08/8/2019	**376 ngày 06/12/2019**	45 10/8/2020	Thu NS: 18,565,000 đồng	x			15/7/2024	
367	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**VÕ THỊ KIỀU OANH**	P. BÌNH CHUẨN	36/DSST 08/4/2019	**952 ngày 17/03/2020**	142-25.9.2020	Thu NS: 9,700,000 đồng	x			8/3/2024	
368	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**CTY TNHH GỖ KIM ĐẠI HẢI**	P. BÌNH CHUẨN	12/KDST* 23/9/2019	**1059 ngày 06/04/2020**	13 11/01/2024	Trả nợ: 1,315,599,000 đồng	x			10/1/2024	
369	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**CTY TNHH GỖ KIM ĐẠI HẢI**	. BÌNH CHUẨN	12/KDST 23/9/2019	**1287 ngày 04/05/2020**	01 12/10/2022	Thu NS: 51,467,000 đồng	x			21/8/2024	
370	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**LÂM THỊ HỒNG HOA**	P. BÌNH CHUẨN	06/DSST 28/4/2020	**1916 ngày 23/06/2020**	23 2/4/2022	Trả nợ: 670,000,000 đồng	x			15/7/2024	
371	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**CTY TNH TRUNG PHÁT ĐẠT**	P. BÌNH CHUẨN	11/DSST 07/5/2020	**2122 ngày 13/07/2020**	141-25/9/2020	Trả nợ: 237,667,000 đồng	x			6/3/2024	
372	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**LÂM THỊ HỒNG HOA**	P. BÌNH CHUẨN	06/DSST 28/4/2020	**2384 ngày 11/08/2020**	19 22/4/2022	Thu NS: 30,800,000 đồng	x			17/6/2024	
373	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**CTY TNH MAY MẶC TRUNG PHÁT ĐẠT**	P. BÌNH CHUẨN	11/DSST 07/5/2020	**2574 ngày 24/08/2020**	165-30/9/2020	Thu NS: 11,883,000 đồng	x			6/3/2024	
374	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**BÙI VĂN PHÚ**	Bình Chuẩn	157/HSST 15/5/2020	**10 ngày 01/10/2020**	70 05/8/2022	Thu NS: 25,200,000 đồng	x			25/4/2024	
375	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**Lường A Sầu Bồ Kim Chung**	Bình Chuẩn	20/DSST 03/5/2019	**2024 ngày 03/06/2019**	140-25.9.2020	Trả nợ: 1,900,000,000 đồng	x			24/4/2024	
376	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**Công ty TNHH thương mại sản xuất cơ khí cần trục và xây dựng Tấn Minh Châu**	44/9 kp Bình Phước B, p. Bình Chuẩn, tp Thuận An	BA 10/2015/QĐST-KDTM* Ngày 02/7/2015	**1710 ngày 23/06/2021**	28 10/5/2022	Trả nợ: 1,729,103,000 đồng	x			3/5/2024	
377	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**Bồ Kim Chung**	83/22 kp Bình phước, p Bình Chuẩn,tp Thuận An	BA: 16/2020/DSST ngày 06/7/2020	**1990 ngày 02/08/2021**	27 14/4/2023	Thu NS: 3,150,000 đồng	x			4/4/2023	
378	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**Lường A Sầu**	83/22 kp Bình Phước B, phường Bình Chuẩn,tp Thuận An	BA: 16/2020/DSST ngày 06/7/2020	**1989 ngày 02/08/2021**	26 14/4/2023	Thu NS: 9,950,000 đồng	x			3/5/2024	
379	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**Phạm Văn Hạnh**	5/22 kp Bình Quới A, Phường Bình Chuẩn, tp Thuận An	QĐ: 141/2021/QĐCNKQHGT-DS ngày 22/10/2021	**224 ngày 04/11/2021**	24 26/12/2024	Trả nợ: 199,743,000 đồng				26/12/2024	
380	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**Phạm Minh Châu**	Bình Nhâm	147/HSST 09/6/2020	**592 ngày 13/01/2022**	36 07/6/2022	Thu NS: 40,000,000 đồng	x			8/3/2024	
381	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**Phan Anh Tuấn**	Hòa Long, Vĩnh Phú	147/HSST 09/6/2020	**591 ngày 13/01/2022**	65 01/8/2022	Thu NS: 30,000,000 đồng	x			15/3/2024	

382	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**Phạm Văn Hạnh**	Bình Quới, Bình Chuẩn	01/HNGĐ 10/01/2022	**718 ngày 24/01/2022**	26 26/12/2024	Trả nợ: 4,250,000,000 đồng				26/12/2024	
383	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**Công ty cổ phần xây dựng Đồng Phú**	50/29 kp. Bình Phước B, p. Bình Chuẩn, Tx. Thuận An	02/KDTM 19/01/2021	**807 ngày 22/02/2022**	02 31/10/2022	Trả nợ: 10,150,000,000 đồng	x			5/3/2024	
384	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**Đào Ngọc Tiến**	44/9 Kp. Đông, phường Vĩnh Phú, TX. Thuận An, tỉnh Bình Dương	29/HNGĐ 17/01/2017	**810 ngày 22/02/2022**	119 25/9/2023	Trả nợ: 48,000,000 đồng	x			25/9/2023	
385	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**Nguyễn Thị Kiều Tiên**	Kp. Bình Phước B, Bình Chuẩn	12/DSST 31/3/2022	**1203 ngày 18/05/2022**	15 06/12/2024	Trả nợ: 269,208,000 đồng				2/12/2024	
386	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**Lương A Sầu, Bồ Kim Chung**	Bình Chuẩn	05/DSST 21/01/2022	**1247 ngày 01/06/2022**	29 14/4/2023	Trả nợ: 603,750,000 đồng	x			3/5/2024	
387	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**Lương A Sầu,Bồ Kim Chung**	Bình Chuẩn	05/DSST 21/01/2022	**1253 ngày 01/06/2022**	28 14/4/2023	Thu NS: 28,150,000 đồng	x			3/5/2024	
388	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**Công ty TNHH TMSX H$ L**	Bình Chuẩn	01/KDTM 06/01/2022	**1436 ngày 15/06/2022**	04 10/11/2022	Trả nợ: 1,151,721,000 đồng	x			3/5/2024	
389	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**Huỳnh Xuân Trí**	Vĩnh Phú	49/DSST 31/12/2021	**1551 ngày 06/07/2022**	53 08/8/2023	Thu NS: 1,769,000 đồng	x			8/8/2023	
390	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**Nguyễn Văn Tuấn**	Bình Phước B, BÌnh Chuẩn	27/DSST 28/6/2022	**1948 ngày 05/08/2022**	11 05/01/2024	Trả nợ: 40,000,000 đồng	x			4/1/2024	
391	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**Nguyễn THị Hên**	Bình phước B, Bình Chuẩn	46/HSST 25/3/2022	**1953 ngày 08/08/2022**	39 09/5/2024	Thu NS: 8,000,000 đồng	x			23/4/2024	
392	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**Công ty TNHH SX TM DV Đại Thành Phát**	Kp. Bình Phước B	296/QĐCNTT 09/8/2022	**2277 ngày 22/09/2022**	26 24/5/2023	Trả nợ: 719,437,000 đồng	x			28/4/2024	
393	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**Công ty TNHH MTV Nhôm Kính Sắt INOX Phương Nam**	Bình Chuẩn	24/KDTM 29/9/2020	**853 ngày 02/03/2021**	52 25/7/2023	Thu NS: 30,075,000 đồng	x			25/7/2023	
394	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**Trần Văn Sang**	23/17 Bình Phú - Bình Chuẩn	162/HNGĐ 24/12/2019	**864 ngày 02/03/2021**	38 10/6/2022	Trả nợ: 106,000,000 đồng	x			2/4/2024	
395	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**HUỲNH VĂN BẰNG; NGUYỄN THỊ THANH; HUỲNH KIM TIẾN**	kp. Bình Phú, phường Bình Chuẩn, tx. Thuận An	139/DSPT-20/6/14	**2685 ngày 08/08/2014**	88-21.8.2015	Thu NS: 103,827,000 đồng	x			27/3/2024	
396	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**NGUYỄN THỊ THANH**	kp. Bình Phú, phường Bình chuẩn, tx. Thuận An	52/DSST-27/9/11	**239 ngày 07/11/2011**	86-21.8.2015	Thu NS: 92,109,000 đồng	x			27/3/2024	
397	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**NGUYỄN VĂN LỢI**	11/18 khu phố Bình Phú - Bình Chuẩn	794/HNST-31/12/15	**1721 ngày 22/02/2016**	44 24/6/2022	Trả nợ: 35,978,000 đồng	x			19/4/2024	
398	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**Công ty TNHH MTV SX-TM Sâm Sâm Quang**	49/21 kp. Bình Quới A, p. Bình Chuẩn, tx. Thuận AN	11/QĐST-LĐ 31/7/2015 TAND tx. Tân Uyên	**1454 ngày 16/01/2017**	61-24.7.2017	Trả nợ: 169,722,000 đồng	x			25/3/2024	
399	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**Công ty TNHH Minh Hùng**	Kp. Bình Quới A, p. Bình Chuẩn	07/KDTM*08/5/2014	**523 ngày 06/12/2018**	08-07/3/2019	Trả nợ: 1,786,299,000 đồng	x			20/4/2024	
400	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**NGUYỄN HOÀI ÂN**	5/4 kp Bình Quới B, P. BÌNH CHUẨN	319/HSST 22/11/2019	**1118 ngày 16/04/2020**	43 22/6/2022	Thu NS: 10,200,000 đồng	x			28/5/2024	
401	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**Nguyễn Hùng Vương**	21/4 Bình Phú, Bình Chuẩn, tp Thuận An, tỉnh Bình Dương	BA: 20/2021/HSST ngày 22/01/2021	**1478 ngày 19/05/2021**	31 25/5/2022	Thu NS: 35,200,000 đồng	x			7/5/2024	
402	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**Huỳnh Thanh Nhàn**	6/17 kp Bình Phú, p. Bình Chuẩn, tp Thuận An, tỉnh Bình Dương	BA: 20/2021/HSSt ngày 22/01/2021	**1480 ngày 19/05/2021**	30 25/5/2022	Thu NS: 30,200,000 đồng	x			20/5/2024	

403	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**CÔNG TY TNHH SXTM HỒNG THẢO**	Thuận Giao	26-18/11/2013	**2082 ngày 18/06/2014**	78 30/9/2022	Trả nợ: 339,602,000 đồng	x			3/7/2024	
404	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**C.ty Hồng Thảo**	Thuận Gao	13-30/5/12	**1929 ngày 30/08/2012**	74 30/9/2022	Trả nợ: 141,420,000 đồng	x			3/7/2024	
405	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**C.ty Hồng Thảo**	Thuận Gao	25-29/8/12	**119 ngày 04/10/2013**	72 30/9/2022	Trả nợ: 68,000,000 đồng	x			3/7/2024	
406	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**CTY TNHH SX &TM HỒNG THẢO**	HL2, Thuận Giao	QĐ SỐ 97/DS 23/12/2015	**1956 ngày 15/03/2017**	73 30/9/2022	Trả nợ: 4,900,000,000 đồng	x			3/7/2024	
407	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**CTY TNHH SX TM HỒNG THẢO**	Thuận Giao	ÁN SỐ 33/KDTM 19/12/2016	**1967 ngày 23/03/2017**	75 30/9/2022	Trả nợ: 981,000,000 đồng	x			3/7/2024	
408	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**CTY TNHH SX &TM HỒNG THẢO**	HL2, Thuận Giao	QĐ 97/DSST 23/12/2015	**1067 ngày 19/02/2019**	77 30/9/2022	Trả nợ: 4,350,777,000 đồng	x			3/7/2024	
409	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**CTY TNHH SX &TM HỒNG THẢO**	HL2, Thuận Giao	QĐ 97/DSST 23/12/2015	**2195 ngày 24/06/2019**	76 30/9/2022	Trả nợ: 6,000,000,000 đồng	x			3/7/2024	
410	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**CTY CP SẢN PHẨM SỨC**	KHOẺ ĐỜI SỐNG MỚI	03/LĐST*1/01/16	**2624 ngày 06/06/2016**	40 26/7/2021	Trả nợ: 20,009,684,000 đồng	x			5/3/2024	
411	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**Phạm Văn Hạnh**	Bình Chuẩn	56/DSST 30/8/2022	**386 ngày 25/10/2022**	23 26/12/2024	Trả nợ: 1,300,000,000 đồng				26/12/2024	
412	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**Đỗ Huy Sơn**	Thuận Giao	304/HSST 27/9/2021	**51 ngày 04/10/2022**	06 05.12.2023	Thu NS: 25,200,000 đồng	x			29/11/2023	
413	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**Công ty TNHH TM-DV sản xuất Doanh Nguyên**	Bình Chuẩn	24/KDTM 15/7/2022	**117 ngày 04/10/2022**	20 04/4/2023	Thu NS: 32,524,000 đồng	x			22/4/2024	
414	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**Công ty TNHH Thương mại dịch vụ Sản xuất Doanh Nguyên**	Bình Chuẩn	24/KDTM 15/7/2022	**302 ngày 10/10/2022**	21 04/4/2023	Trả nợ: 713,120,000 đồng	x			22/4/2024	
415	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**Phạm Văn Hạnh**	BÌnh Chuẩn	56/DSST 30/8/2022	**434 ngày 01/11/2022**	22 26/12/2024	Thu NS: 51,000,000 đồng				26/12/2024	
416	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**Công ty TNHH MTV XD Bình Gia Huy**	Bình Chuẩn	29/KDTM 29/8/2022	**439 ngày 01/11/2022**	115 15/9/2023	Thu NS: 24,022,000 đồng	x			11/9/2023	
417	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**Công ty TNHH TM suản xuất xuất nhập khẩu NTC**	Bình Chuẩn	12/KDTM 30/12/2021	**495 ngày 01/11/2022**	77 25/8/2023	Trả nợ: 868,529,000 đồng	x			22/8/2023	
418	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**Công ty TNHH Phúc Đức Lộc Việt Nam**	Bình Chuẩn	11/KDTM 10/11/2022	**569 ngày 18/11/2022**	61 17/9/2024	Trả nợ: 486,209,000 đồng				11/9/2024	
419	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**Công ty TNHH Phúc Đức Lộc Việt Nam**	Bình Chuẩn	11/KDTM 10/11/2022	**720 ngày 06/12/2022**	62 17/9/2024	Thu NS: 11,725,000 đồng				10/9/2024	
420	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**Công ty TNHH Bao Bì Giấy Hồng Hưng**	Bình Chuẩn	33/KDTM 23/9/2022	**659 ngày 06/12/2022**	47 12/7/2023	Thu NS: 30,818,000 đồng	x			12/7/2023	
421	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**Công ty TNHH Gỗ Thịnh An**	An Phú	378/KDTM 29/11/2022	**734 ngày 20/12/2022**	49 12/7/2023	Trả nợ: 5,000,851,000 đồng	x			6/7/2023	
422	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**Công ty TNHH Sản xuất và Thương Mại Thiện Phát**	Bình Chuẩn	07/KDTM 21/5/2021	**730 ngày 20/12/2022**	94 08/9/2023	Thu NS: 8,202,000 đồng	x			8/9/2023	
423	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**Nguyễn Tấn Tiến**	Bình Chuẩn	71/HNGĐ 14/9/2022	**737 ngày 23/12/2022**	89 31/8/2023	Trả nợ: 48,000,000 đồng	x			9/4/2024	
424	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**Công ty TNHH Golden Treaty**	Bình Chuẩn	01/KDTM 27/01/2023	**958 ngày 16/02/2023**	129 26/9/2023	Thu NS: 10,048,000 đồng	x			26/9/2023	
425	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**Công ty TNHH Goỗ Thịnh An**	An Phú	347A/KDTM 31/10/2022	**1110 ngày 10/03/2023**	48 12/7/2023	Trả nợ: 2,406,325,000 đồng	x			6/7/2023	

426	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**Công Ty CPXD Đồng Phú**	Bình Chuẩn	02/KDTM 19/01/2021	**1385 ngày 19/04/2023**	10 26/11/2024	Trả nợ: 200,000,000 đồng				25/11/2024	
427	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**Công ty TNHH TMDV địa ốc Gia Thịnh PHát**	Bình Chuẩn	21/DSST 31/3/2023	**1392 ngày 04/05/2023**	126 25/9/2023	Trả nợ: 130,000,000 đồng	x			25/9/2023	
428	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**Phạm Minh Đức**	Bình Chuẩn	93/HSST 30/3/2023	**1542 ngày 15/05/2023**	97 11/9/2023	Thu NS: 7,781,000 đồng	x			20/4/2024	
429	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**Phạm Minh Đức**	Bình Chuẩn	93/HSST 30/3/2023	**1622 ngày 26/05/2023**	98 11/9/2023	Trả nợ: 155,622,000 đồng	x			20/4/2024	
430	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**Công ty TNHH Sản xuất TMDV Đại Thành Phát**	Bình Chuẩn	08/KDTM 01/6/2023	**1768 ngày 13/06/2023**	31 04/3/2024	Thu NS: 29,483,000 đồng	x			26/2/2024	
431	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**Công ty TNHH T&H Furnitere**	Bình Chuẩn	13/KDTM 13/6/2023	**2016 ngày 03/07/2023**	07 05.12.2023	Thu NS: 14,929,000 đồng	x			17/11/2023	
432	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**Công ty TNHH Minh Tâm T&T**	Bình Chuẩn	16/KDTM 13/7/2023	**2124 ngày 19/07/2023**	41 31/5/2024	Thu NS: 3,684,000 đồng	x			29/5/2024	
433	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**Trần Văn Tự**	Bình Chuẩn	64/DSST 27/7/2023	**2357 ngày 21/08/2023**	123 25/9/2023	Thu NS: 34,590,000 đồng	x			25/9/2023	
434	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**Công ty TNHH Minh Tâm T&T**	Bình Chuẩn	16/KDTM 13/7/2023	**2316 ngày 10/08/2023**	42 31/5/2024	Trả nợ: 309,177,000 đồng	x			27/5/2024	
435	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**Công ty TNHh SXTM DV Gỗ Lê Gia Phát**	Bình Chuẩn	15/KDTM 19/7/2023	**2499 ngày 06/09/2023**	27 23/02/2024	Thu NS: 67,824,000 đồng	x			20/2/2024	
436	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**Bùi Trọng Hưng**	Vĩnh Phú	79/DST 22/8/2023	**2543 ngày 06/09/2023**	58 10/9/2024	Thu NS: 1,150,000 đồng				6/9/2024	
437	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**Công ty TNHH Minh Tâm T&T**	Bình Chuẩn	18/KDTM 31/7/2023	**2545 ngày 06/09/2023**	41 31/5/2024	Thu NS: 22,708,000 đồng	x			21/5/2024	
438	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**Công ty TNHH Golden Treaty**	Bình Chuẩn	01/KDTM 27/01/2023	**2562 ngày 12/09/2023**	01 25/10/2023	Trả nợ: 1,149,824,000 đồng	x			20/10/2023	
439	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**Công ty TNHH Sản xuất TMDV Gỗ Lê Gia Phát**	Bình Chuẩn	24/KDTM 30/8/2023	**2664 ngày 20/09/2023**	29 23/02/2024	Thu NS: 25,398,000 đồng	x			20/2/2024	
440	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**Công ty TNHH Sản xuất TMDV Gỗ Lê Gia Phát**	Bình Chuẩn	23/KDTM 30/8/2023	**2666 ngày 20/09/2023**	28 23/02/2024	Thu NS: 11,814,000 đồng	x			20/2/2024	
441	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**Công ty TNHH Gỗ Nội Thất An Khang**	Bình Chuẩn	19/KDTM 23/8/2023	**65 ngày 16/10/2023**	25 23/02/2024	Trả nợ: 748,964,000 đồng	x			20/2/2024	
442	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**Công ty TNHH Gỗ Nội Thất An Khang**	Bình Chuẩn	19/KDTM 23/8/2023	**112 ngày 18/10/2023**	**26 23/02/2024**	Thu NS: 33,958,000 đồng	x			20/2/2024	
443	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**Nguyễn Tấn Tài**	Vĩnh Phú	242/HSST 06/9/2023	**183 ngày 01/11/2023**	**10 04/01/2024**	Trả nợ: 130,000,000 đồng	x			4/1/2024	
444	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**Trương Thị Hằng**	Vĩnh Phú	97/DSST 25/9/2023	**357 ngày 16/11/2023**	**34 09/4/2024**	Thu NS: 28,000,000 đồng	x			9/4/2024	
445	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**Công ty cổ phần Thương mại sản xuất XNK HT**	Bình Chuẩn	06/LĐST 13/9/2023	**347 ngày 16/11/2023**	**22 23/02/2024**	Thu NS: 300,000 đồng	x			20/2/2024	
446	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**Nguyễn VĂn Đời**	Vĩnh Phú	75/DSST 07/9/2023	**346 ngày 16/11/2023**	**16 19/01/2024**	Thu NS: 7,000,000 đồng	x			12/1/2024	
447	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**Công ty TNHH Phước Nguyên**	Bình Phú, Bình Chuẩn	36/KDTM 02/8/2023	**409 ngày 24/11/2023**	**52 05/8/2024**	Trả nợ: 1,668,745,000 đồng	x			16/7/2024	

448	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**Nguyễn VĂn Đời**	Vĩnh Phú	75/DSST 07/9/2023	**269 ngày 09/11/2023**	**15 19/01/2024**	Trả nợ: 140,000,000 đồng	x			12/1/2024	
449	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**Công ty TNHH Bao Bì Giấy Khánh Dương**	Bình Chuẩn	20/KDTM 12/9/2023	**461 ngày 11/12/2023**	**47 21/6/2024**	Thu NS: 77,981,000 đồng	x			14/6/2024	
450	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**Trương Thị Hằng**	Vĩnh Phú	97/DSST 25/9/2023	**628 ngày 22/12/2023**	**35 09/4/2024**	Trả nợ: 607,000,000 đồng	x			9/4/2024	
451	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**Công ty TNHH Thời Trang P&T Việt Nam**	Bình Chuẩn	57/KDTM 05/02/2024	**907 ngày 01/03/2024**	**06 14/11/2024**	Trả nợ: 200,000,000 đồng				11/11/2024	
452	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**Công ty TNHH Sản xuất thương mại Dịch vụ gỗ Lê Gia Phát**	Bình Chuẩn	30/KDTM 29/12/2023	**1042 ngày 18/03/2024**	**33 17/02/2025**	Thu NS: 13,492,000 đồng				11/2/2025	
453	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**Công ty TNHH Sản xuất TMDV Gỗ Lê Gia Phát**	Bình Chuẩn	30/KDTM 29/12/2023	**1060 ngày 18/03/2024**	**30 17/02/2025**	Trả nợ: 269,859,000 đồng				11/2/2025	
454	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**Công ty TNHH MTV sản xuất Mộc Đại Vượng**	Bình Chuẩn	04/KDTM 08/3/2024	**1083 ngày 27/03/2024**	**09 19/11/2024**	Thu NS: 4,092,000 đồng				3/10/2024	
455	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**LÂM THỊ HỒNG HOA**	P. BÌNH CHUẨN	141/HSST 11/8/2023	**1167 ngày 04/04/2024**	**0**	Thu NS: 20,200,000 đồng				0/1/1900	
456	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**Công ty TNHH Nhà máy Cô Tông**	Kp. Bình Phước A, p. Bình Chuẩn	27/LĐST 26/9/2015	**1330 ngày 15/04/2024**	**81 25/9/2024**	Thu NS: 5,407,000 đồng				20/9/2024	
457	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**Công ty TNHH Phước Nguyên**	Bình Phú, Bình Chuẩn	36/KDTM-PT 02/8/2023	**1276 ngày 15/04/2024**	**57 10/9/2024**	Thu NS: 38,492,000 đồng				11/9/2024	
458	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**Công ty CP Đầu tư xây dựng bất động sản Đại Phát**	An Phú	08/KDTM 16/5/2023	**2099 ngày 17/07/2023**	**63 17/9/2024**	Thu NS: 6,103,000 đồng				12/9/2024	
459	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**VŨ THỊ XIM**	An Phú	129-11/6/2013	**2764 ngày 10/09/2019**	**122 25/9/2023**	Thu NS: 12,950,000 đồng	x			25/9/2023	
460	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**CÔNG TY CPTM&XD ĐỊA ỐC ĐẤT THỦ**	An Phú	95-18/12/2015	**2583 ngày 13/05/2016**	**22 10/4/2023**	Trả nợ: 270,000,000 đồng	x			7/4/2023	
461	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**VŨ THỊ XIM**	An Phú	141-27/11/2012	**2562 ngày 15/08/2019**	**120 25/9/2023**	Trả nợ: 900,000,000 đồng	x			25/9/2023	
462	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**VŨ THỊ XIM, NGUYỄN THẾ NHO**	An phú	121-06/09/2017	**2507 ngày 15/08/2019**	**121 25/9/2023**	Trả nợ: 702,527,000 đồng	x			25/9/2023	
463	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**NGUYÊN PHÚ ĐỨC**	34/1, KP 1A	71-15/11/2019	**490 ngày 06/01/2020**	**118 20/9/2023**	Trả nợ: 164,465,000 đồng	x			12/9/2023	
464	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**CTY AN QUÝ PHÁT ĐẠT**	an phú	41-17/04/2018	**491 ngày 24/12/2021**	**63 21/8/2023**	Thu NS: 112,660,000 đồng	x			14/8/2023	
465	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**CTY TNHH XDTMDV KIM TIẾN PHÁT**	An Phú	12-03/6/2022	**2023 ngày 25/08/2022**	**81 25/8/2023**	Trả nợ: 191,283,000 đồng	x			25/8/2023	
466	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng thương mại kết cấu thép Minh Sơn**	An Phú	23/KDTM 01/7/2022	**32 ngày 04/10/2022**	**24 12/4/2023**	Thu NS: 66,174,000 đồng	x			3/4/2023	
467	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**Công ty cổ phần đầu tư xây dựng kết cấu thép Minh Sơn**	An Phú	122/KDTM 15/7/2022	**394 ngày 25/10/2022**	**25 12/4/2023**	Trả nợ: 2,500,965,000 đồng	x			3/4/2023	
468	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**Công ty cổ phần đầu tư xây dựng kết cấu thép Minh Sơn**	An Phú	122/KDTM 15/7/2022	**395 ngày 25/10/2022**	**23 12/4/2023**	Thu NS: 82,019,000 đồng	x			3/4/2023	

469	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**Công ty TNHH Phát triển Quốc Tế Linon**	An Phú	01/KDTM 06/01/2023	**1053 ngày 22/02/2023**	**79 25/8/2023**	Thu NS: 9,452,000 đồng	x			22/8/2023	
470	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**Công ty TNHH Xây dựng thương mại Kim Tiền Phát**	An Phú	12/KDTM 03/6/2022	**1106 ngày 07/03/2023**	**80 25/8/2023**	Thu NS: 9,564,000 đồng	x			14/8/2023	
471	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**Bồ Hữu Nghĩa**	An Phú	09/DSST 02/3/2023	**1313 ngày 12/04/2023**	**95 11/9/2023**	Thu NS: 92,000,000 đồng	x			28/8/2023	
472	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**Bồ Hữu Nghĩa**	An Phú	09/DSST 02/3/2023	**1370 ngày 17/04/2023**	**96 11/9/2023**	Trả nợ: 3,000,000,000 đồng	x			28/8/2023	
473	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**Công ty TNHH Phát triển Quốc Tế Linon**	An Phú	01/KDTM 06/01/2023	**1545 ngày 15/05/2023**	**78 25/8/2023**	Trả nợ: 189,047,000 đồng	x			25/8/2023	
474	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**Lê Văn Tùng**	Kp1B, An Phú	54/DSST 07/8/2023	**06 ngày 02/10/2023**	**14 03/12/2024**	Trả nợ: 868,390,000 đồng				29/11/2024	
475	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**Lê Văn Tùng**	Kp1B, An Phú	54/DSST 07/8/2023	**116 ngày 18/10/2023**	**13 03/12/2024**	Thu NS: 38,051,000 đồng				29/11/2024	
476	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**Phạm Thế Bình**	KP4, An Phú	55/DSST 08/8/2023	**117 ngày 18/10/2023**	**17 24/12/2024**	Thu NS: 18,071,000 đồng				18/12/2024	
477	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**Công ty CP Đầu tư xây dựng bất động sản Đại Phát**	An Phú	08/KDTM 16/5/2023	**141 ngày 18/10/2023**	**64 17/9/2024**	Trả nợ: 156,078,000 đồng				12/9/2024	
478	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**Công ty TNHH vận tải TM DV An Minh Trung**	KP2, An Phú	20/KDTM 11/8/2023	**165 ngày 23/10/2023**	**11 26/11/2024**	Trả nợ: 211,270,000 đồng				21/11/2024	
479	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**Phạm Thế Bình**	KP4, An Phú	55/DSST 08/8/2023	**152 ngày 23/10/2023**	**18 24/12/2024**	Trả nợ: 361,433,000 đồng				18/12/2024	
480	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**Công ty TNHH gỗ Mỹ PRODUCTS,**	KP1B, An Phú	24/KDTM 25/9/2023	**351 ngày 16/11/2023**	**59 10/9/2024**	Thu NS: 65,812,000 đồng				9/9/2024	
481	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**Công ty CP Đầu tư XD BĐS**	CD, An Phú, Thuận An	10/KDTM 25/5/2023	**459 ngày 11/12/2023**	**16 16/12/2024**	Thu NS: 23,595,000 đồng				11/12/2024	
482	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**Công ty TNHH gỗ Mỹ PRODUCTS**	KP1B, An Phú	24/KDTM 25/9/2023	**822 ngày 01/02/2024**	**114 08/8/2024**	Trả nợ: 2,073,707,000 đồng				6/8/2024	
483	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**Công ty cổ phần TM SX XNK HT**	Bình Chuẩn	03/KDTM 26/01/2024	**1740 ngày 03/06/2024**	**01 06/11/2024**	Thu NS: 24,329,000 đồng				3/10/2024	
484	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**Công ty TNHH Thời Trang P&T Việt Nam**	Bình Chuẩn	57/KDTM 05/02/2024	**1820 ngày 13/06/2024**	**03 11/11/2024**	Trả nợ: 493,481,000 đồng				11/11/2024	
485	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**Công ty TNHH Dịch vụ sản xuất thương mại Đại Thành Phát**	Bình Chuẩn	13/KDTM 26/4/2024	**1930 ngày 24/06/2024**	**20 24/12/2024**	Thu NS: 30,840,000 đồng				18/12/2024	
486	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ Đại Thành Phát**	Bình Chuẩn	15/KDTM 27/5/2024	**1908 ngày 24/06/2024**	**19 24/12/2024**	Thu NS: 18,707,000 đồng				18/12/2024	
487	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**Công ty TNHH Thương mại Đại Thành Phát**	Bình Chuẩn	13/KDTM 26/4/2024	**1941 ngày 26/06/2024**	**21 24/12/2024**	Trả nợ: 671,000,000 đồng				18/12/2024	
488	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**Công ty cổ phần TM SX XNK HT**	Bình Chuẩn	03/KDTM 26/01/2024	**1940 ngày 26/06/2024**	**02 11/11/2024**	Trả nợ: 508,213,000 đồng				3/10/2024	
489	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**Công ty TNHH SX TMDV Gỗ Lê Gia Phát**	Bình Chuẩn	14/KDTM 06/5/2024	**1971 ngày 02/07/2024**	**32 17/02/2025**	Thu NS: 61,802,000 đồng				11/2/2025	
490	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**Công ty TNHH TMDV SX Guang Mei**	An Phú	66/LĐST 26/4/2024	**2128 ngày 19/07/2024**	**27 06/01/2025**	Thu NS: 2,730,000 đồng				30/12/2024	

491	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**Công ty TNHH SXTMDV Gỗ Lê Gia Phát**	Bình Chuẩn	14/KDTM 06/5/2024	**2264 ngày 01/08/2024**	**31 17/02/2025**	Trả nợ: 1,660,078,000 đồng				11/2/2025	
492	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**Công ty TNHH TMDV Sản xuất GuangMei**	An Phú	66/LĐST 26/4/2024	**2289 ngày 02/08/2024**	**28 06/01/2025**	Trả nợ: 161,000,000 đồng				30/12/2024	
493	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**Công ty TNHH Đầu tư Thiết kế xây dựng nội thất HBC Décor**	112/21 khu phố Bình Phú, Bình Chuẩn	06/KDTM 14/3/2024	**2268 ngày 01/08/2024**	**12 03/12/2024**	Trả nợ: 109,328,000 đồng				28/11/2024	
494	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**Nguyễn Minh Trí**	Bình Chuẩn	99/DSST 29/8/2024	**2718 ngày 19/09/2024**	**04 14/11/2024**	Trả nợ: 735,000,000 đồng				8/11/2024	
495	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**Nguyễn Minh Trí**	Bình Chuẩn	99/DSST 29/8/2024	**2719 ngày 19/09/2024**	**05 14/11/2024**	Thu NS: 16,700,000 đồng				8/11/2024	
496	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**Công ty TNHH Gia Công Gỗ Nguyễn Hằng**	Bình Chuẩn	28/KDTM 12/7/2024	**64 ngày 02/10/2024**	**34 17/02/2025**	Thu NS: 27,002,000 đồng				11/2/2025	
497	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**Công ty TNHH sản xuất và thương mại Mai Bình Phát**	Bình Quới B, Bình Chuẩn	23/KDTM 18/6/2024	**21 ngày 02/10/2024**	**29 13/01/2025**	Thu NS: 41,804,000 đồng				7/1/2025	
498	Nguyễn Thị Thu Duyên	**TRẦN VĂN HIẾU**	459 KP, THẠNH BÌNH, AN THẠNH	363/2021/HSST 11/11/2021	**479 ngày 01/11/2022**	**09/QĐ-CCTHADS 29/12/2023**	Thu NS: 30.000.000 đồng	x			26/12/2023	
499	Nguyễn Thị Thu Duyên	**CTY TNHH THỰC PHẨM CƯỜNG PHÁT PHÁT**	KHU PHỐ HÒA LÂN 1, P THUẬN GIAO	38/KDTM-ST*31/8/2012	**2480 ngày 18/05/2017**	**87/QĐ-CCTHADS 30/9/2022**	Trả nợ: 15.022.001.000 đồng	x			26/9/2022	
500	Nguyễn Thị Thu Duyên	**LÊ KHẮC DŨNG + SƠN**	PHƯỜNG AN THẠNH, PHƯỜNG HƯNG ĐỊNH.	1248/2000/HSPT 30/8/2000	**46 ngày 01/11/2022**	**0**	Thu NS: 49.250.000 đồng	x			0/1/1900	
501	Nguyễn Thị Thu Duyên	**NGUYỄN THỊ THU NGA**	18/2 ẤP PHÚ HƯNG, XÃ AN SƠN	15/2021/DSST 19/3/2021	**992 ngày 25/03/2021**	**46 07/6/2017**	Trả nợ: 35.500.000 đồng	x			24/9/2019	
502	Nguyễn Thị Thu Duyên	**NGUYỄN THỊ LÝ**	126/1A kp Thạnh Bình - An Thạnh	Án: 14/KDST 13/8/14	**999 ngày 15/01/2015**	**47 08/6/2017**	Trả nợ: 74.767.000 đồng	x			10/4/2019	
503	Nguyễn Thị Thu Duyên	**CÔNG TY CP TM & DV NĂM NGHĨA**	P. AN THẠNH	Án: 13/KDST*29/9/2016	**1782 ngày 01/03/2017**	**45 28/6/2023**	Trả nợ: 4.916.732.000 đồng	x			27/6/2023	
504	Nguyễn Thị Thu Duyên	**CÔNG TY XÂY DỰNG QUỐC TẾ NAM LONG**	200/2C kp Thạnh Hòa B - An Thạnh	QĐ: 09/KDST 18/5/2018	**220 ngày 24/10/2018**	**52 11/7/2022**	Trả nợ: 251.871.000 đồng	x			7/7/2022	
505	Nguyễn Thị Thu Duyên	**NGUYỄN THỊ HỒNG + NGHĨA**	128/3 kp Thạnh Bình - An Thạnh	QĐ: 12/KDST*06/3/2018	**256 ngày 01/11/2018**	**46 27/6/2023**	Trả nợ: 2.669.366.000 đồng	x			27/6/2023	
506	Nguyễn Thị Thu Duyên	**TRƯƠNG THỊ HỒNG VÂN**	Tổ 6, kp Thạnh Bình - An Thạnh	QĐ: 85/DSST 24/12/2018	**16 ngày 03/10/2019**	**29 11/5/2020**	Thu NS: 10.610.000 đồng	x			5/5/2020	
507	Nguyễn Thị Thu Duyên	**LÊ THỊ PHỤNG**	124/1 khu phố Thạnh Bình, phường An Thạnh	Án: 25/DSST 21/11/2019	**238 ngày 21/11/2019**	**20 13/3/2020**	Trả nợ: 163.248.000 đồng	x			24/2/2020	
508	Nguyễn Thị Thu Duyên	**PHAN NHẬT TOÀN**	19/1 kp Thạnh Hòa B, An Thạnh	Án: 112/HSST 11/4/2018	**247 ngày 25/11/2019**	**50 07/8/2020**	Trả nợ: 7.782.000 đồng	x			17/7/2020	
509	Nguyễn Thị Thu Duyên	**PHAN NHẬT TOÀN**	19/1 kp Thạnh Hòa B, An Thạnh	Án: 112/HSST 11/4/2018	**248 ngày 25/11/2019**	**49 07/8/2020**	Trả nợ: 6.918.000 đồng	x			17/7/2020	
510	Nguyễn Thị Thu Duyên	**TRẦN THỊ NGỌC ĐIỆP**	283B/3 kp Thạnh Lợi - An Thạnh	Án: 40/DSST 14/10/2019	**375 ngày 06/12/2019**	**22 20/3/2020**	Trả nợ: 117.000.000 đồng	x			13/3/2020	
511	Nguyễn Thị Thu Duyên	**NGUYỄN THỊ HỒNG+PHẠM HỮU NGHĨA**	428/3 Đại lộ Bình Dương, kp Thạnh Bình	QĐ: 58/DSST 16/5/2017	**569 ngày 09/01/2020**	**43 27/6/2023**	Trả nợ: 24.986.453.000 đồng	x			27/6/2023	

512	Nguyễn Thị Thu Duyên	**TRẦN VIỆT LINH**	52 KP Thạnh Lộc, An Thạnh	QĐ: 14/QĐ-PT 11/10/2019	**934 ngày 17/03/2020**	**09 10/12/2020**	Thu NS: 53.375.000 đồng	x			4/12/2020	
513	Nguyễn Thị Thu Duyên	**LƯƠNG THỤY TRÚC LINH**	44/3A kp Thạnh Hòa B, An Thạnh	QĐ: 70/DSST*15/8/2016	**1035 ngày 24/03/2020**	**75 08/9/2020**	Trả nợ: 21.500.000 đồng	x			16/10/2020	
514	Nguyễn Thị Thu Duyên	**LƯƠNG THỤY TRÚC QUỲNH**	44/3A kp Thạnh Hòa B, An Thạnh	QĐ: 71/DSST*15/8/2016	**1036 ngày 24/03/2020**	**74 08/9/2020**	Trả nợ: 43.000.000 đồng	x			16/10/2020	
515	Nguyễn Thị Thu Duyên	**TRẦN THỊ NGỌC ĐIỆP**	283B/3 kp Thạnh Lợi - An Thạnh	Án: 40/DSST 14/10/2019	**1447 ngày 13/05/2020**	**73 04/9/2020**	Thu NS: 5.850.000 đồng	x			4/9/2020	
516	Nguyễn Thị Thu Duyên	**ĐINH QUỐC HÒA**	158 tổ 11, kp Thạnh Hòa A, An Thạnh	Án: 227/HSST 13/11/2019	**1679 ngày 05/06/2020**	**18 05/4/2022**	Thu NS: 6.000.000 đồng	x			24/3/2022	
517	Nguyễn Thị Thu Duyên	**TRẦN HỮU QUANG HÀ THỊ THÚY PHƯỢNG**	An Thạnh	QĐ: 107/DSST*22/11/2017	**2518 ngày 18/08/2020**	**0**	Trả nợ: 75.015.000 đồng	x			0/1/1900	
518	Nguyễn Thị Thu Duyên	**DƯƠNG HOÀI HẬU**	55A/1 KP Thạnh Lộc, phường An Thạnh	Án: 40/DSST 21/7/2020	**07 ngày 01/10/2020**	**10 10/12/2020**	Trả nợ: 73.164.000 đồng	x			4/12/2020	
519	Nguyễn Thị Thu Duyên	**NGUYỄN MINH HIỀN VƯƠNG MỸ ĐIỀN**	10/2 KP Thạnh Hòa B, An Thạnh	QĐ: 33/DSST 16/8/2019	**440 ngày 09/12/2020**	**0**	Trả nợ: 539.470.000 đồng	x			25/2/2021	
520	Nguyễn Thị Thu Duyên	**NGUYỄN HUY LUYHN**	83A/3 kp Thạnh Lợi - An Thạnh	Án: 264/HSST 16/7/2020	**865 ngày 02/03/2021**	**15 22/3/2022**	Thu NS: 8.000.000 đồng	x			9/3/2022	
521	Nguyễn Thị Thu Duyên	**DƯƠNG HOÀI HẬU**	55A/1 KP Thạnh Lộc, phường An Thạnh	Án: 40/DSST 21/7/2020	**954 ngày 25/03/2021**	**33 05/5/2021**	Thu NS: 3.658.000 đồng	x			4/5/2021	
522	Nguyễn Thị Thu Duyên	**LÊ THỊ NGỌC DIỄN**	90D ẤP AN HÒA, XÃ AN SƠN	06/2021/DSST 01/3/2021	**1251 ngày 23/04/2021**	**79 27/9/2021**	Trả nợ: 100.000.000 đồng	x			3/8/2021	
523	Nguyễn Thị Thu Duyên	**HỒNG QUANG THÙY**	AN QUỚI, AN SƠN	221/2019/HSST 25/11/2020	**1138 ngày 16/04/2020**	**0**	Thu NS: 22.000.000 đồng	x			0/1/1900	
524	Nguyễn Thị Thu Duyên	**NGUYỄN VĂN LỘC, NGUYỄN THỊ LAN**	99D ẤP AN HÒA, XÃ AN SƠN	01/2013/KDTM 11/01/2013	**2449 ngày 05/07/2018**	**81 27/9/2021**	Trả nợ: 1.347.966.000 đồng	x			3/8/2021	
525	Nguyễn Thị Thu Duyên	**NGUYỄN THỊ NÊN**	107/2 kp Thạnh Lộc - An Thạnh	QĐ: 20/DSST 08/4/2021	**1330 ngày 12/05/2021**	**83 27/9/2021**	Trả nợ: 570.700.000 đồng	x			5/7/2021	
526	Nguyễn Thị Thu Duyên	**NGUYỄN HỮU PHÚC**	94 KP Thạnh Quý - An Thạnh	Án: 12/DSST 01/4/2021	**1436 ngày 17/05/2021**	**78 27/9/2021**	Trả nợ: 46.000.000 đồng	x			30/6/2021	
527	Nguyễn Thị Thu Duyên	**BÙI THANH HẠNH**	213B AN QUỚI, AN SƠN	218/2012/HNGĐ 25/7/2012	**1751 ngày 22/02/2017**	**0**	Trả nợ: 28.850.000 đồng	x			0/1/1900	
528	Nguyễn Thị Thu Duyên	**NGUYỄN THANH BÌNH**	136B ẤP AN MỸ, XÃ AN SƠN	26/2020/STDS 04/8/2020	**2253 ngày 04/08/2020**	**0**	Trả nợ: 22.000.000 đồng	x			0/1/1900	
529	Nguyễn Thị Thu Duyên	**NGUYỄN KHÁNH THÀNH**	276 ẤP AN MỸ, XÃ AN SƠN	340/2020/HSST 08/12/2020	**1977 ngày 02/08/2021**	**0**	Thu NS: 1.650.000 đồng	x			0/1/1900	
530	Nguyễn Thị Thu Duyên	**NGUYỄN THANH BÌNH**	136B ẤP AN MỸ, XÃ AN SƠN	43/2020/STDS 28/8/2020	**2692 ngày 21/09/2020**	**64 20/8/2021**	Trả nợ: 22.000.000 đồng	x			29/7/2021	
531	Nguyễn Thị Thu Duyên	**LƯỢNG VĂN ĐÔNG**	08 ẤP AN PHÚ, XÃ AN SƠN	11/2022/HNGĐ 27/01/2022	**1185 ngày 21/04/2022**	**01 02/10/2018**	Trả nợ: 21.000.000 đồng	x			24/3/2021	
532	Nguyễn Thị Thu Duyên	**NGUYỄN KHÁNH THÀNH**	276 ẤP AN MỸ, XÃ AN SƠN	340/2020/HSST 08/12/2020	**03 ngày 03/10/2022**	**22 22/02/2021**	Trả nợ: 22.000.000 đồng	x			4/2/2021	
533	Nguyễn Thị Thu Duyên	**CÔNG TY TNHH GỖ HOÀNG THẮNG**	363 AN PHÚ, AN SƠN	26/2022/KDTM 03/8/2022	**524 ngày 18/11/2022**	**07 10/12/2020**	Thu NS: 12.513.000 đồng	x			3/12/2020	
534	Nguyễn Thị Thu Duyên	**CÔNG TY TNHH GỖ HOÀNG THẮNG**	363 AN PHÚ, AN SƠN	26/2022/KDTM 03/8/2024	**661 ngày 06/12/2022**	**036 10/12/2020**	Trả nợ: 250.225.000 đồng	x			3/12/2020	
535	Nguyễn Thị Thu Duyên	**NGUYỄN THỊ NÊN**	107/2 kp Thạnh Lộc - An Thạnh	QĐ: 20/DSST 08/4/2021	**1743 ngày 23/06/2021**	**82 27/9/2021**	Thu NS: 13.414.000 đồng	x			5/7/2021	

536	Nguyễn Thị Thu Duyên	**CÔNG TY TNHH XD AN THÀNH THÁI**	67D TỔ 8, ẤP AN HÒA, AN SƠN	18/2022/KDTM 24/6/2022	**722 ngày 06/12/2022**	**10 27/01/2022**	Trả nợ: 103.020.000 đồng	x			20/1/2022	
537	Nguyễn Thị Thu Duyên	**NGUYỄN HỮU PHÚC**	94 KP Thạnh Quý - An Thạnh	BA: 12-01/4/2021	**151 ngày 25/10/2021**	**07 20/12/2021**	Thu NS: 2.300.000 đồng	x			15/12/2021	
538	Nguyễn Thị Thu Duyên	**VÕ QUỐC DŨNG**	386/3D kp Thạnh Bình - An Thạnh	Án: 129/HSST 10/5/2021	**384 ngày 19/11/2021**	**54 11/7/2022**	Thu NS: 3.013.000 đồng	x			28/6/2022	
539	Nguyễn Thị Thu Duyên	**TRẦN ĐĂNG CƯỜNG + HUỲNH THỊ BÍCH LỤC**	29B/1 Thạnh Lộc - An Thạnh	Án: 154/DSPT 03/11/2021	**578 ngày 13/01/2022**	**64 01/8/2022**	Trả nợ: 28.500.000 đồng	x			13/7/2022	
540	Nguyễn Thị Thu Duyên	**NGUYỄN HOÀNG KIỆT**	470 ẤP AN HÒA, XÃ AN SƠN	187/2022/HSST 27/9/202022	**789 ngày 03/01/2023**	**0**	Thu NS: 20.200.000 đồng	x			0/1/1900	
541	Nguyễn Thị Thu Duyên	**NGUYỄN TRÍ HƯNG**	268/2 KP Thạnh Bình - An Thạnh	QĐ: 375/HNST 07/7/2015	**1018 ngày 04/04/2022**	**32 25/5/2022**	Trả nợ: 51.000.000 đồng	x			20/5/2022	
542	Nguyễn Thị Thu Duyên	**CÔNG TY TNHH KIM ĐẠI THÔNG**	168B, ẤP AN MỸ, AN SƠN	11/2022/KDTM 30/6/2022	**2020 ngày 03/07/2023**	**67 05/8/2022**	Trả nợ: 544.452.000 đồng	x			2/8/2022	
543	Nguyễn Thị Thu Duyên	**NGUYỄN THỊ BẠCH LAN**	48/1 kp Thạnh Bình - An Thạnh	Án: 43/HSST 03/3/2022	**1366 ngày 06/06/2022**	**68 05/8/2022**	Thu NS: 13.218.000 đồng	x			2/8/2022	
544	Nguyễn Thị Thu Duyên	**CÔNG TY TNHH TM VNMART**	399/3D Đại lộ Bình Dương, kp Thạnh Bình - An Thạnh	QĐ: 25/KDTMST* 28/7/2022	**2278 ngày 02/09/2022**	**18 28/3/2023**	Trả nợ: 407.199.000 đồng			x	21/3/2023	
545	Nguyễn Thị Thu Duyên	**HÙYNH MINH THÀNH**	147/3C Thành Hòa B, An Thạnh	BA 248/HSST 08/9/2022	**422 ngày 01/11/2022**	**32**	Thu NS: 400.000 đồng	x			15/5/2023	
546	Nguyễn Thị Thu Duyên	**HUỲNH MINH THÀNH**	147/3C Thành Hòa B, An Thạnh	BA 248/HSST 08/9/2022	**564 ngày 18/11/2022**	**33**	Trả nợ: 8.000.000 đồng	x			15/5/2023	
547	Nguyễn Thị Thu Duyên	**CTY TNHH NGUYỄN MY**	ĐỊA CHỈ: 190 khu phố Thạnh Hòa A, phường An Thạnh	BA 16//KDTM 4/11/2021	**509 ngày 14/11/2022**	**65**	Thu NS: 115.734.000 đồng	x			18/8/2023	
548	Nguyễn Thị Thu Duyên	**NGUYỄN VĂN ĐỨC**	240/3 Thạnh Lợi, An Thạnh	BA 62/DSST 9/9/2022	**528 ngày 18/11/2022**	**56**	Thu NS: 5.784.000 đồng	x			7/8/2023	
549	Nguyễn Thị Thu Duyên	**LÊ CHÂU KHIÊM**	107 Thủ Khoa Huân, Thạnh Hòa A, An Thạnh	BA 57/DS 11/11/2022	**718 ngày 06/12/2022**	**40 19/6/2023**	Thu NS: 11.299.000 đồng	x			16/6/2023	
550	Nguyễn Thị Thu Duyên	**NGUYỄN NINH THỌ**	124/1A Thạnh Hòa A, An Thạnh	QĐ 672/2015/hngđ-12/11/2015	**738 ngày 23/12/2022**	**61**	Trả nợ: 44.000.000 đồng	x			17/8/2023	
551	Nguyễn Thị Thu Duyên	**NGUYỄN MINH HIỀN VƯƠNG MỸ ĐIỀN**	địa chỉ: 10/2 KP Thạnh Hòa B, An Thạnh	QĐ 54/DSST 23/6/2014	**796 ngày 04/01/2023**	**42 23/6/2023**	Trả nợ: 300.000.000 đồng	x			11/5/2023	
552	Nguyễn Thị Thu Duyên	**ĐẶNG HOÀNG TRỌNG**	185 Kp Thạnh Hòa A, P An Thạnh	BA 147/HNST 11/3/2020	**888 ngày 12/01/2023**	**60**	Trả nợ: 60.000.000 đồng	x			17/8/2023	
553	Nguyễn Thị Thu Duyên	**LÊ CHÂU KHIÊM**	107 Thủ Khoa Huân, Thạnh Hòa A, An Thạnh	57/DSST 11/11/2022	**937 ngày 07/02/2023**	**41 21/6/2023**	Trả nợ: 464.940.000 đồng	x			21/6/2023	
554	Nguyễn Thị Thu Duyên	**VÕ HỒNG HẠNH**	1/5 kp Thạnh Hòa A, An Thạnh	BA 52/DSST 14/12/2021	**1104 ngày 07/03/2023**	**02/QĐ-CCTHADS 06/11/2023**	Thu NS: 74.600.000 đồng	x			3/11/2023	
555	Nguyễn Thị Thu Duyên	**HỒ DUY KHẮC**	33A/2 Thạnh Lộc, An Thạnh	BA 20/DSST 20/4/2023	**1915 ngày 22/06/2023**	**76**	Trả nợ: 2.244.751.000 đồng	x			25/8/2023	
556	Nguyễn Thị Thu Duyên	**HỒ DUY KHẮC**	33A/2 Thạnh Lộc, An Thạnh	QĐ 20/DSST 20/4/2023	**1962 ngày 26/06/2023**	**75**	Thu NS: 72.895.000 đồng	x			25/8/2023	
557	Nguyễn Thị Thu Duyên	**PHẠM HỮU NGHĨA; NGUYỄN THỊ HỒNG**	428/3 KP THẠNH BÌNH, AN THẠNH	130/2012/STDS 12/10/2012	**162 ngày 23/10/2023**	**08/QĐ-CCTHADS 29/12/2023**	Trả nợ: 12.731.210.000 đồng	x			29/12/2023	

558	Nguyễn Thị Thu Duyên	**KIỀU TẤN LIÊM**	TỔ 3, KP BÌNH CHÁNH, P KHÁNH BÌNH, TX TÂN UYÊN	23/2022/DSST 19/5/2022	**2087 ngày 12/09/2022**	**65 23/9/2024**	Trả nợ: 340.000.000 đồng			x	17/9/2024	
559	Nguyễn Thị Thu Duyên	**TRẦN HOÀNG LONG**	khu phố Bình Thuận 2	25/dsst 03/5/2018	**2039 ngày 11/06/2019**	**149 29/9/2023**	Thu NS: 3.260.000 đồng	x			29/9/2023	
560	Nguyễn Thị Thu Duyên	**PHẠM THỊ NGỌC MAI**	10/45 KP BÌNH THUẬN 1, P THUẬN GIAO	22/2023-26/4/2023	**1797 ngày 13/06/2023**	**46 17/6/2024**	Thu NS: 3.115.000 đồng			x	11/6/2024	
561	Nguyễn Thị Thu Duyên	**CTY TNHH MTV DV PHÁT ĐĂNG KHOA**	B12 Ô 28 KDC THUẬN GIAO, KHU PHỐ BÌNH THUẬN 2, PHƯỜNG THUẬN GIAO	0	**595 ngày 13/01/2022**	**55 22/8/2024**	Thu NS: 24.759.000 đồng	x			16/8/2024	
562	Nguyễn Thị Thu Duyên	**CTY TNHH GOLDEN TREATY**	Thuận Giao	QĐ 78/KDTM 08/02/2022	**1632 ngày 21/07/2022**	**44 14/6/2024**	Trả nợ: 74.902.000 đồng	x			4/6/2024	
563	Nguyễn Thị Thu Duyên	**CÔNG TY TNHH GOLDEN TREATY**	T35/4 TỔ 6, KP BÌNH THUẬN 2, P THUẬN GIAO	78/2022/KDTM 08/02/2022	**307 ngày 13/10/2022**	**46 14/6/2024**	Trả nợ: 224.705.000 đồng	x			4/6/2024	
564	Nguyễn Thị Thu Duyên	**KIỀU TẤN LIÊM**	TỔ 3, KP BÌNH CHÁNH, P KHÁNH BÌNH, TX TÂN UYÊN	44/2022/DSST 22/7/2022	**311 ngày 17/10/2022**	**66 23/9/2024**	Trả nợ: 400.000.000 đồng			x	17/9/2024	
565	Nguyễn Thị Thu Duyên	**PHẠM THỊ NGỌC MAI**	10/45 KP BÌNH THUẬN 1, P THUẬN GIAO	22/2023/DSST 26/4/2023	**2179 ngày 25/07/2023**	**90 27/9/2024**	Trả nợ: 63.500.000 đồng	x			10/9/2024	
566	Nguyễn Thị Thu Duyên	**CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DV VẬN TẢI TÂN MINH PHI**	A2/5A BÌNH THUẬN 2, P THUẬN GIAO	08/2023/DSST 20/3/2023	**2326 ngày 16/08/2023**	**56 27/8/2024**	Trả nợ: 301.287.000 đồng			x	23/8/2024	
567	Nguyễn Thị Thu Duyên	**CÔNG TY TNHH NAM TRIỀU FURNIURE**	2/48B KP BÌNH THUẬN 1, P THUẬN GIAO	17/2020/KDTM 20/8/2020	**1240 ngày 14/04/2021**	**85 30/9/2022**	Thu NS: 5.126.000 đồng	x			27/9/2022	
568	Nguyễn Thị Thu Duyên	**ĐÀO THUỶ LỢI**	4/60 Hòa Lân 1, T.Giao	ÁN 255/HSST 01/8//2014	**169 ngày 08/10/2014**	**42/QĐ-CCTHADS 30/3/2016**	Thu NS: 5.950.000 đồng	x			25/5/2017	
569	Nguyễn Thị Thu Duyên	**LƯU THỊ HỒNG**	3/61, KP BT1, Thuận Giao	QĐ số 60/DSPT 02/12/2015	**1468 ngày 22/01/2016**	**24/QĐ-CCTHADS 29/02/2016**	Thu NS: 12.272.000 đồng	x			1/7/2019	
570	Nguyễn Thị Thu Duyên	**PHÙNG THANH TRUNG**	địa chỉ: 2/141, Kp BT 1, phường Thuận Giao	42/2017/DSST 20/4/2017	**2494 ngày 19/05/2017**	**69/QĐ-CCTHADS 07/8/2017**	Thu NS: 436.000 đồng	x			2/4/2019	
571	Nguyễn Thị Thu Duyên	**NGUYỄN HỮU CẦU**	5/14 KP HÒA LÂN 1, P THUẬN GIAO	43/2015/DSST 24/7/2015	**828 ngày 21/12/2017**	**84 30/8/2023**	Thu NS: 975.000 đồng			x	29/8/2023	
572	Nguyễn Thị Thu Duyên	**CTY TNHH SẢN XUẤT-XUẤT NHẬP KHẨU CHÂU MY**	5/444, tổ 14, Kp HL 1, P Thuận Giao	04/2016/KDTM 09/12/2016	**829 ngày 21/12/2017**	**49/QĐ-CCTHADS 18/4/2018**	Thu NS: 3.903.000 đồng	x			27/3/2018	
573	Nguyễn Thị Thu Duyên	**PHẠM VĂN EM**	2/70 KP BÌNH THUẬN 1, THUẬN GIAO	120/2017/STDS 26/12/2017	**1350 ngày 09/03/2018**	**24/QĐ-CCTHADS 18/6/2019**	Thu NS: 1.534.000 đồng	x			12/4/2019	
574	Nguyễn Thị Thu Duyên	**PHẠM THỊ BÍCH THỦY**	Kp Bình Thuận 1, Thuận Giao	QĐ 35/DSST 17/9/2018	**377 ngày 14/11/2018**	**25/QĐ-CCTHADS 18/6/2019**	Thu NS: 12.814.000 đồng	x			12/4/2019	

575	Nguyễn Thị Thu Duyên	**CTY TNHH MTV MAY MẶC SƠN SƠN**	KP HÒA LÂN 1, Thuận Giao	18/2018/KDTM 16/11/2018	**2092 ngày 11/06/2019**	**71/QĐ-CCTHADS 11/9/2019**	Thu NS: 112.779.000 đồng	x			13/8/2019	
576	Nguyễn Thị Thu Duyên	**LÊ THỊ MỸ DUNG**	3/16, Kp Hòa Lân 1, phường Thuận Giao	52-19/6/2014	**2693 ngày 08/08/2014**	**48/QĐ-CCTHADS 09/6/2017**	Trả nợ: 67.000.000 đồng	x			1/7/2019	
577	Nguyễn Thị Thu Duyên	**LƯU THỊ HỒNG**	3/61, KP BT1, Thuận Giao	QD9/DSPT 27/11/2014	**995 ngày 14/01/2015**	**139/QĐ-CCTHADS 03/9/2015**	Trả nợ: 245.450.000 đồng	x			1/7/2019	
578	Nguyễn Thị Thu Duyên	**NGUỄN NGỌC CHÁNH; NGUYỄN THỊ LIÊN**	4/77 KP BT1, Thuận Giao	QĐ 17/DSST 13/02/2015	**1696 ngày 06/04/2015**	**94/QĐ-CCTHADS 13/7/2016**	Trả nợ: 48.000.000 đồng	x			17/6/2019	
579	Nguyễn Thị Thu Duyên	**CTY TNHH ĐẠI NAM HẢI**	5/51 KP HL1, Thuận Giao	26/LDST04/8/2015	**265 ngày 12/10/2015**	**53/QĐ-CCTHADS 09/5/2016**	Trả nợ: 131.803.000 đồng	x			26/4/2019	
580	Nguyễn Thị Thu Duyên	**CTY TNHH ĐẠI NAM HẢI**	5/51, Kp HL1, Thuận Giao	14/KDTM*27/7/2015	**51 ngày 09/10/2017**	**150 25/9/2023**	Trả nợ: .000 đồng	x			25/9/2023	
581	Nguyễn Thị Thu Duyên	**PHẠM THỊ BÍCH THUỶ**	Kp BT1, P Thuận Giao	81/DSST/2017 28/7/2017	**06 ngày 25/09/2017**	**26/QĐ-CCTHADS 18/6/2019**	Trả nợ: 39.643.000 đồng	x			12/4/2019	
582	Nguyễn Thị Thu Duyên	**PHẠM THỊ BÍCH THỦY PHẠM VĂN EM**	KP Bình Thuận 1, TG	91/DSST/2017 09/8/2017	**83 ngày 11/10/2017**	**28/QĐ-CCTHADS 18/6/2019**	Trả nợ: 719.914.000 đồng	x			12/4/2019	
583	Nguyễn Thị Thu Duyên	**CTY TNHH SX- XNK CHAU MY**	Kp HL 1, P Thuận Giao	QĐ SỐ 04/KDTM 09/12/2016	**832 ngày 21/12/2017**	**52/QĐ-CCTHADS 18/4/2018**	Trả nợ: 50.000.000 đồng	x			27/3/2018	
584	Nguyễn Thị Thu Duyên	**CTY TNHH SX- XNK CHAU MY**	Kp HL 1, P Thuận Giao	QĐ SỐ 04/ST 04/6/2016	**831 ngày 21/12/2017**	**51/QĐ-CCTHADS 18/4/2018**	Trả nợ: 50.000.000 đồng	x			27/3/2018	
585	Nguyễn Thị Thu Duyên	**CTY TNHH SX- XNK CHAU MY**	Kp HL 1, P Thuận Giao	QĐ SỐ 04/ST 04/6/2016	**830 ngày 21/12/2017**	**50/QĐ-CCTHADS 18/4/2018**	Trả nợ: 56.158.000 đồng	x			27/3/2018	
586	Nguyễn Thị Thu Duyên	**NGUYỄN THÀNH NHÂN**	3/16, Kp Hòa Lân 1, phường Thuận Giao	43/HS- 01/3/2017	**999 ngày 11/01/2018**	**04/QĐ-CCTHADS 20/11/2019**	Trả nợ: 45.000.000 đồng	x			11/11/2019	
587	Nguyễn Thị Thu Duyên	**NGUYỄN VĂN SANH**	DƯƠNG THỊ BẢO ANH 2/37 Kp Bình Thuận 1, TG	81/ST*07/8/2017	**1144 ngày 18/01/2018**	**30/QĐ-CCTHADS 18/6/2019**	Trả nợ: 5.481.000 đồng	x			28/5/2019	
588	Nguyễn Thị Thu Duyên	**PHÙNG THANH TRUNG**	2/141, Bình Thuận, Thuận Giao	QĐ SỐ 42/DSST*20/4/2017	**2823 ngày 03/08/2018**	**29/QĐ-CCTHADS 18/6/2019**	Trả nợ: 16.438.000 đồng	x			28/5/2019	
589	Nguyễn Thị Thu Duyên	**PHẠM THỊ BÍCH THỦY**	2/70, Kp Bình Thuận 1, phường Thuận Giao	QĐ SỐ 38/DSST 11/10/2018	**134 ngày 11/10/2018**	**27/QĐ-CCTHADS 18/6/2019**	Trả nợ: 540.700.000 đồng	x			21/5/2019	
590	Nguyễn Thị Thu Duyên	**NGUYỄN QUANG TRUNG**	5/148 Hòa Lân 1, Thuận Giao	QĐ 08/DSST 12/02/2019	**1205 ngày 14/03/2019**	**37/QĐ-CCTHADS 05/7/2019**	Trả nợ: 64.046.000 đồng	x			27/6/2019	

591	Nguyễn Thị Thu Duyên	**LÊ THỊ HỒNG QUYÊN**	P. THUẬN GIAO	31/DSST 14/8/2019	**241 ngày 25/11/2019**	**150/QĐ-CCTHADS 25/9/2020**	Trả nợ: 2.000.000 đồng	x			20/8/2020	
592	Nguyễn Thị Thu Duyên	**CTY XÂY DỰNG TRƯƠNG HOÀNG LONG**	P. THUẬN GIAO	16/KDTM 04/9/2019	**240 ngày 25/11/2019**	**128/QĐ-CCTHADS 25/9/2020**	Trả nợ: 151.913.000 đồng	x			24/2/2020	
593	Nguyễn Thị Thu Duyên	**CTY CP XD TRƯƠNG HOÀNG LONG**	P. THUẬN GIAO	17/KDST 26/9/2019	**368 ngày 02/12/2019**	**129/QĐ-CCTHADS 25/9/2020**	Trả nợ: 214.009.000 đồng	x			24/2/2020	
594	Nguyễn Thị Thu Duyên	**LÊ THỊ HỒNG QUYÊN**	P. THUẬN GIAO	31/DSST 14/8/2019	**467 ngày 18/12/2019**	**151/QĐ-CCTHADS 25/9/2020**	Trả nợ: 2.000.000 đồng	x			20/8/2020	
595	Nguyễn Thị Thu Duyên	**LÊ THỊ HỒNG QUYÊN**	P. THUẬN GIAO	31/DSST 14/8/2019	**591 ngày 03/02/2020**	**149/QĐ-CCTHADS 25/9/2020**	Trả nợ: 2.000.000 đồng	x			20/8/2020	
596	Nguyễn Thị Thu Duyên	**LÊ THỊ HỒNG QUYÊN**	P. THUẬN GIAO	31/DSST 14/8/2019	**779 ngày 24/02/2020**	**148/QĐ-CCTHADS 25/9/2020**	Trả nợ: 2.000.000 đồng	x			20/8/2020	
597	Nguyễn Thị Thu Duyên	**CTY CP KỸ THUẬT TRƯƠNG HOÀNG LONG**	P. THUẬN GIAO	15/KDST 14/9/2017	**1028 ngày 19/03/2020**	**131/QĐ-CCTHADS 25/9/2020**	Trả nợ: 66.175.000 đồng	x			24/2/2020	
598	Nguyễn Thị Thu Duyên	**CTY TRƯƠNG HOÀNG LONG**	P. THUẬN GIAO	77/DSST 13/12/2018	**1056 ngày 06/04/2020**	**130/QĐ-CCTHADS 25/9/2020**	Trả nợ: 200.000.000 đồng	x			24/2/2020	
599	Nguyễn Thị Thu Duyên	**CTY TRƯƠNG HOÀNG LONG**	P. THUẬN GIAO	04/KDST 20/02/2020	**1238 ngày 23/04/2020**	**127/QĐ-CCTHADS 25/9/2020**	Trả nợ: 402.532.000 đồng	x			24/2/2020	
600	Nguyễn Thị Thu Duyên	**LÊ THỊ HỒNG QUYÊN**	P. THUẬN GIAO	31/DSST 14/8/2019	**2241 ngày 21/07/2020**	**147/QĐ-CCTHADS 25/9/2020**	Trả nợ: 10.000.000 đồng	x			20/8/2020	
601	Nguyễn Thị Thu Duyên	**CÔNG TY TNHH MTV SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ĐẠI HOÀNG HẢO**	4/77 KP HÒA LÂN 1, P THUẬN GIAO	11/2021/KDTM 17/12/2021	**788 ngày 18/02/2022**	**151 29/9/2023**	Thu NS: 8.713.000 đồng	x			25/9/2023	
602	Nguyễn Thị Thu Duyên	**CÔNG TY TNHH MTV ĐẠI HOÀNG HẢO**	4/77 KP HÒA LÂN 1, P THUẬN GIAO; NGUYỄN ANH HOÀNG, NGUYỄN THỊ PHƯỢNG- 4/77, KP HÒA LÂN 1, P THUẬN GIAO	11/2021/KDTM*17/12/2021	**1016 ngày 01/04/2022**	**152 29/9/2023**	Trả nợ: 348.514.000 đồng	x			25/9/2023	
603	Nguyễn Thị Thu Duyên	**LÊ THÀNH LONG**	2/83 TỔ 13, KHU PHỐ BÌNH THUẬN 1, P THUẬN GIAO	62/2022/HSST 17/3/2022	**1559 ngày 06/07/2022**	**153 29/9/2023**	Thu NS: 30.000.000 đồng	x			28/9/2023	
604	Nguyễn Thị Thu Duyên	**LÊ THỊ CÚC**	KP BÌNH THUẬN 2, THUẬN GIAO	62/2022/HSST 17/3/2022	**1555 ngày 06/07/2022**	**154 29/9/2023**	Thu NS: 25.000.000 đồng	x			27/9/2023	
605	Nguyễn Thị Thu Duyên	**VÕ THỊ MÓT**	2/8 TỔ 1, KP BÌNH THUẬN 1, THUẬN GIAO	62/2022/HSST 17/3/2022	**1562 ngày 06/07/2022**	**155 29/9/2023**	Thu NS: 28.000.000 đồng	x			28/9/2023	
606	Nguyễn Thị Thu Duyên	**NGUYỄN VĂN HÙNG**	2/8 TỔ 1, KP BÌNH THUẬN 1, THUẬN GIAO	62/2022/HSST 17/3/2022	**1558 ngày 06/07/2022**	156 29/9/2023	Thu NS: 25.000.000 đồng	x			27/9/2023	

607	Nguyễn Thị Thu Duyên	**BỒ VĂN TIẾN**	3/14 KP Bình Thuận 1, P Thuận Giao	Án: 76/HSST 25/3/2022	**1873 ngày 05/08/2022**	85 30/8/2023	Thu NS: 25.200.000 đồng			x	25/8/2023	
608	Nguyễn Thị Thu Duyên	**CTY TNHH MTV NAM PHƯƠNG VIỆT NAM**	Kp Bình Thuận 2, Thuận Giao	Án số 12/KDTM 24/6/2020	**1058 ngày 01/04/2021**	46 24/6/2022	Thu NS: 16.586.000 đồng	x			23/6/2022	
609	Nguyễn Thị Thu Duyên	**CTY TNHH MTV TM MAY MẶC MINH TUẤN**	Kp Bình Thuận 2, Thuận Giao	Án số 13/KDTM 25/6/2020	**1056 ngày 01/04/2021**	45 24/6/2022	Thu NS: 12.150.000 đồng	x			23/6/2022	
610	Nguyễn Thị Thu Duyên	**TRỊNH THANH TÌNH**	1/85 khu phố Bình Thuận 2, P Thuận Giao	Án số 252/HSST 11/9/2020	**1032 ngày 01/04/2021**	82 30/8/2023	Thu NS: 1.573.000 đồng				25/8/2023	
611	Nguyễn Thị Thu Duyên	**Trần Thị Ven**	Lô C1, ô 26, KDC Thuận Giao	59-13/01/10	**846 ngày 22/03/2010**	19 14/8/2015	Thu NS: 13.751.000 đồng	x			31/3/2017	
612	Nguyễn Thị Thu Duyên	**Trần Thị Ven**	Lô C1, ô 26, KDC Thuận Giao	12-13/4/10	**996 ngày 28/04/2010**	17 14/8/2015	Thu NS: 11.800.000 đồng	x			31/3/2017	
613	Nguyễn Thị Thu Duyên	**Trần Thị Ven**	Lô C1, ô 26, KDC Thuận Giao	16-10/6/11	**1425 ngày 25/07/2011**	15 14/8/2015	Thu NS: 31.295.000 đồng	x			31/3/2017	
614	Nguyễn Thị Thu Duyên	**Trần Thị Ven**	Lô C1, ô 26, KDC Thuận Giao	08-02/4/10	**965 ngày 20/04/2010**	20 14/8/2015	Thu NS: 56.500.000 đồng	x			9/5/2019	
615	Nguyễn Thị Thu Duyên	**Trường THPT Hoàng Diệu**	5/119, HL2, Thuận Giao	32-18/9/12	**136 ngày 15/10/2012**	23 26/7/2016	Thu NS: 23.565.000 đồng	x			11/10/2018	
616	Nguyễn Thị Thu Duyên	**C.ty đồ gỗ Kuma**	KP HL2, Thuận Giao	19-24/4/13	**1492 ngày 22/05/2013**	188/26/7/2016	Thu NS: 45.007.000 đồng	x			23/5/2016	
617	Nguyễn Thị Thu Duyên	**Trần Thị Ven**	Lô C1, ô 26, KDC Thuận Giao	82-21/9/10	**199 ngày 04/11/2010**	16/14/8/2015	Thu NS: 63.870.000 đồng	x			14/8/2019	
618	Nguyễn Thị Thu Duyên	**Phan Thị Ngọc Quỳnh**	KP HL2, Thuan Giao	63-19/9/12	**376 ngày 21/11/2012**	24/14/8/2015	Thu NS: 18.000.000 đồng	x			3/5/2017	
619	Nguyễn Thị Thu Duyên	**Trần Thị Ven**	Lô C1, ô 26, KDC Thuận Giao	34-26/8/13	**2189 ngày 03/09/2013**	18/14/8/2015	Thu NS: 14.404.000 đồng	x			14/8/2019	
620	Nguyễn Thị Thu Duyên	**C.ty Yong Cheon VN**	Kp Hòa Lân 2, Thuận Giao	20-30/9/13	**139 ngày 07/10/2013**	66/21/5/2018	Thu NS: 935.000 đồng	x			18/5/2018	
621	Nguyễn Thị Thu Duyên	**C.ty Yong Cheon VN**	Kp Hòa Lân 2, Thuận Giao	18-18/9/13	**70 ngày 01/10/2013**	63/21/5/2018	Thu NS: 860.000 đồng	x			18/5/2018	
622	Nguyễn Thị Thu Duyên	**C.ty Yong Cheon VN**	Kp Hòa Lân 2, Thuận Giao	19-18/9/13	**73 ngày 01/10/2013**	61/21/5/2018	Thu NS: 723.000 đồng	x			18/4/2018	
623	Nguyễn Thị Thu Duyên	**C.ty Yong Cheon VN**	Kp Hòa Lân 2, Thuận Giao	22-06/11/13	**401 ngày 13/11/2013**	64/21/5/2018	Thu NS: 6.165.000 đồng	x			18/5/2018	
624	Nguyễn Thị Thu Duyên	**C.ty Yong Cheon VN**	Kp Hòa Lân 2, Thuận Giao	23-06/11/13	**402 ngày 13/11/2013**	62/21/5/2018	Thu NS: 6.270.000 đồng	x			15/9/2017	
625	Nguyễn Thị Thu Duyên	**CTY TNHH HUY PHƯỚC**	1/46A KP BT2, Thuận Giao	Án 05/KDTMST 02/4/2015	**2005 ngày 18/05/2015**	03/29/11/2015	Thu NS: 2.000.000 đồng	x			18/11/2015	
626	Nguyễn Thị Thu Duyên	**CTY TNHH YOUNG CHEON VN**	Đ/c: Kp Hòa Lân 2, phường Thuận Giao	0	**2564 ngày 13/07/2015**	65/29/5/2018	Thu NS: 112.577.000 đồng	x			18/5/2018	

627	Nguyễn Thị Thu Duyên	**CTY TNHH DVTM XD TỨ LONG**	1/368 HL2, Thuận Giao	QĐ 08/KDTMST 15/6/2015	**2665 ngày 14/07/2015**	28/15/3/2016	Thu NS: 2.000.000 đồng	x			11/10/2018	
628	Nguyễn Thị Thu Duyên	**HỲNH HOA HẠNH**	5/119 Kp HL 2, Thuận Giao	0	**2935 ngày 13/08/2015**	44/07/6/2017	Thu NS: 8.000.000 đồng	x			1/6/2017	
629	Nguyễn Thị Thu Duyên	**THÁI THỊ HƯƠNG**	Vsip 1, KCN Việt- Sing	QĐ số 02/ LĐST 29/9/2015	**1858 ngày 01/03/2016**	25/15/3/2016	Thu NS: 919.000 đồng	x			14/3/2016	
630	Nguyễn Thị Thu Duyên	**HUỲNH HOA HẠNH**	5/119 Kp HL 2,Thuận Giao	28/DSST 04/5/2016	**2974 ngày 05/07/2016**	43/07/6/2017	Thu NS: 57.000.000 đồng	x			21/10/2015	
631	Nguyễn Thị Thu Duyên	**CTY TNHH MTV HOÀNG DIỆU**	Kp BT 2, Thuận Giao	ÁN SỐ 78/DSST 30/9/2016	**1040 ngày 20/12/2016**	21/16/3/2017	Thu NS: 24.000.000 đồng	x			11/10/2018	
632	Nguyễn Thị Thu Duyên	**CTY CP PHÁT TRIỂN TÂM TRƯỜNG THỊNH**	ĐỊA CHỈ: KP BT 2, THUẬN GIAO	QĐ 25/KDTM 31/10/2016	**1130 ngày 23/12/2016**	17 12/01/2017	Thu NS: 56.487.000 đồng	x			10/1/2017	
633	Nguyễn Thị Thu Duyên	**CTY TNHH THIẾT BỊ ĐIỆN THÁI BÌNH DƯƠNG**	Kp Bình Thuận 2, Thuận Giao	0	**2032 ngày 28/05/2018**	10 02/4/2019	Thu NS: 6.456.000 đồng	x			2/4/2019	
634	Nguyễn Thị Thu Duyên	**VĂN CÔNG AN**	B9/30 KP BÌnh Thuận 2, PThuận Giao	QĐ 26/DSST 13/8/2018	**3054 ngày 13/08/2018**	83 30/8/2023	Thu NS: 8.770.000 đồng			x	25/8/2023	
635	Nguyễn Thị Thu Duyên	**CTY TNHH SX TM HÒA HỢP PHÁT**	Kp Bình Thuận 2, Thuận Giao	0	**2598 ngày 19/08/2019**	03 01/11/2021	Thu NS: 14.070.000 đồng	x			25/10/2021	
636	Nguyễn Thị Thu Duyên	**C.ty Yong Cheon VN**	Kp Hòa Lân 2, p.Thuận Giao	20-30/9/13	**196 ngày 15/10/2013**	72/25/6/2018	Trả nợ: 62.342.000 đồng	x			18/4/2018	
637	Nguyễn Thị Thu Duyên	**C.ty Yong Cheon VN**	Kp Hòa Lân 2, p.Thuận Giao	17-05/9/13	**199 ngày 17/10/2013**	71/25/6/2018	Trả nợ: 39.150.000 đồng	x			25/5/2018	
638	Nguyễn Thị Thu Duyên	**C.ty Yong Cheon VN**	Kp Hòa Lân 2, p.Thuận Giao	21-30/9/13	**197 ngày 15/10/2013**	73/25/6/2018	Trả nợ: 34.651.000 đồng	x			18/5/2018	
639	Nguyễn Thị Thu Duyên	**C.ty Yong Cheon VN**	Kp Hòa Lân 2, p.Thuận Giao	19-18/9/13	**195 ngày 15/10/2013**	75/25/6/2018	Trả nợ: 48.222.000 đồng	x			18/4/2018	
640	Nguyễn Thị Thu Duyên	**C.ty Yong Cheon VN**	Kp Hòa Lân 2, p.Thuận Giao	18-18/9/13	**194 ngày 15/10/2013**	70/25/6/2018	Trả nợ: 57.354.000 đồng	x			18/5/2018	
641	Nguyễn Thị Thu Duyên	**C.ty Yong Cheon VN**	Kp Hòa Lân 2, p.Thuận Giao	16-05/9/13	**200 ngày 17/10/2013**	69/25/6/2018	Trả nợ: 37.800.000 đồng	x			18/5/2018	
642	Nguyễn Thị Thu Duyên	**C.ty Yong Cheon VN**	Kp Hòa Lân 2, p.Thuận Giao	23-06/11/13	**350 ngày 08/11/2013**	76/25/6/2018	Trả nợ: 378.000.000 đồng	x			15/9/2017	
643	Nguyễn Thị Thu Duyên	**C.ty Yong Cheon VN**	Kp Hòa Lân 2, p.Thuận Giao	23-06/11/13	**349 ngày 08/11/2013**	74/25/6/2018	Trả nợ: 416.560.000 đồng	x			18/5/2018	
644	Nguyễn Thị Thu Duyên	**ĐINH THỊ NƯƠNG**	1/46, Kp Hòa Lân 2, Thuận Giao	116-10/12/13	**563 ngày 16/12/2013**	14 14/8/2015	Trả nợ: 30.000.000 đồng	x			31/5/2017	

645	Nguyễn Thị Thu Duyên	**HOÀNG ANH**	1/43A, KP BT2, Thuận Giao	60-02/7/2014	**2447 ngày 17/07/2014**	05 24/11/2015	Trả nợ: 29.360.000 đồng	x			11/4/2017	
646	Nguyễn Thị Thu Duyên	**CTY TNHH HUY PHƯỚC**	1/43A, KP BT2, Thuận Giao	05/KDTM 02/4/2015	**2985 ngày 19/08/2015**	04 24/11/2015	Trả nợ: 3.859.000 đồng	x			26/4/2019	
647	Nguyễn Thị Thu Duyên	**HUỲNH HOA HẠNH**	Đ/c: Kp Hòa Lân 2, phường Thuận Giao	21/DSST12/6/2015	**281 ngày 13/10/2015**	75/25/6/2018	Trả nợ: 160.000.000 đồng	x			18/5/2018	
648	Nguyễn Thị Thu Duyên	**NGUYỄN THỊ HỒNG LAN**	địa chỉ: 1/88 KP BT2, TG	49/DSST 13/6/2016	**2953 ngày 29/06/2016**	38 17/5/2017	Trả nợ: 9.682.000 đồng	x			21/4/2017	
649	Nguyễn Thị Thu Duyên	**HUỲNH HOA HẠNH**	5/119 KPp HL 2, Thuận Giao	28/DSST 13/7/2016	**3057 ngày 13/07/2016**	42 07/6/2017	Trả nợ: 1.500.000.000 đồng	x			12/6/2017	
650	Nguyễn Thị Thu Duyên	**CTY CP PHÁT TRIỂN TÂM TRƯỜNG THỊNH**	Số 1/35, tổ 6, KP BT 2, phường Thuận Giao	QĐ 25/KDTM*31/10/2016	**1535 ngày 20/01/2017**	22 20/3/2017	Trả nợ: 4.973.571.000 đồng	x			6/1/2017	
651	Nguyễn Thị Thu Duyên	**CTY CP SORRENTO VN**	số 6, KCN VN- Singapore	0	**2092 ngày 10/04/2017**	109 26/9/2019	Trả nợ: 5.000.000.000 đồng	x			17/9/2018	
652	Nguyễn Thị Thu Duyên	**TRẦN THỊ PHƯƠNG CHÚC**	ã/12b, Kp BT 2, Thuận Giao	QĐ SỐ 77/DSST 12/7/2017	**08 ngày 04/10/2017**	04 15/11/2021	Trả nợ: 18.033.000 đồng	x			26/11/2021	
653	Nguyễn Thị Thu Duyên	**CTY TNHH CHÂU GIA PHÁT**	3/16 KDC Bình Thuận 2. TG	BA số 30/DSST 09/8/2006	**142 ngày 16/10/2018**	16 15/5/2019	Trả nợ: 700.000.000 đồng	x			16/11/2018	
654	Nguyễn Thị Thu Duyên	**CTY TNHH SX TM HÒA HỢP PHÁT**	Kp BT 2, phường Thuận Giao	QĐ Ssố 06/KDTM*18/7/2019	**2618 ngày 19/08/2019**	02 01/11/2021	Trả nợ: 603.469.000 đồng	x			25/10/2021	
655	Nguyễn Thị Thu Duyên	**CÔNG TY HOÁ CHẤT HALI VN**	P. THUẬN GIAO	26/DSST 11/9/2019	**221 ngày 05/11/2019**	143 25/9/2020	Trả nợ: 1.691.263.000 đồng	x			18/9/2020	
656	Nguyễn Thị Thu Duyên	**CÔNG TY XNK DA YEON**	KP Bình Thuận 2, P. THUẬN GIAO	06/KDST 26/8/2019	**227 ngày 14/11/2019**	162 29/9/2023	Trả nợ: 353.050.000 đồng	x			25/9/2023	
657	Nguyễn Thị Thu Duyên	**CTY TNHH XNK DA YEON**	Kp Bình Thuận 2, P Thuận Giao	06/KDST 26/8/2019	**664 ngày 07/02/2020**	178 29/9/2023	Thu NS: 17.652.000 đồng	x			25/9/2023	
658	Nguyễn Thị Thu Duyên	**CTY TNHH HOÁ CHẤT HALI**	Thuận Giao	26/DSST 11/9/2019	**802 ngày 02/03/2020**	60 17/9/2024	Thu NS: 49.334.000 đồng	x			10/9/2024	
659	Nguyễn Thị Thu Duyên	**CTY TNHH VẬN TẢI VÀ DL THÀNH TÍN**	P. THUẬN GIAO	14/KDST*15/10/2019	**830 ngày 02/03/2020**	08 18/01/2022	Trả nợ: 516.820.000 đồng	x			10/1/2022	
660	Nguyễn Thị Thu Duyên	**CTY TNHH VẬN TẢI VÀ DL THÀNH TÍN**	P. THUẬN GIAO	14/KDST 15/10/2019	**1291 ngày 04/05/2020**	09 18/01/2022	Thu NS: 24.672.000 đồng	x			10/1/2022	
661	Nguyễn Thị Thu Duyên	**Đặng Vỹ Phước + Thảo**	Kp BÌnh Giao, Thuận Giao	124-24/9/07	**253 ngày 07/11/2007**	17729/9/2023	Thu NS: 27.619.000 đồng	x			1/8/2024	
662	Nguyễn Thị Thu Duyên	**CTY CP SẢN PHẨM SỨC**	KHOẺ ĐỜI SỐNG MỚI	ÁN SỐ 32/PT 11/12/2014	**2303 ngày 11/06/2015**	34 21/6/2019	Trả nợ: 324.583.000 đồng	x			26/4/2019	
663	Nguyễn Thị Thu Duyên	**CTY CP SẢN PHẨM SỨC**	KHOẺ ĐỜI SỐNG MỚI	35/KDTM-PT 18/12/2014	**2814 ngày 03/08/2015**	32 21/6/2019	Trả nợ: 1.114.029.000 đồng	x			26/4/2019	
664	Nguyễn Thị Thu Duyên	**HUỲNH ANH TÀI**	đ/chỉ: A4/1 KP Bình Giao, phường Thuận Giao	QĐ SỐ 76/DSST 12/7/2017	**3551 ngày 23/08/2017**	02 12/10/2017	Trả nợ: 39.000.000 đồng	x			4/10/2017	

665	Nguyễn Thị Thu Duyên	**CTY CP SP SỨC KHỎE ĐỜI SỐNG MỚI**	KP Bình Giao, Thuận Giao	ÁN số 10/KDYM 7/11/2018	**375 ngày 07/11/2018**	33 21/6/2019	Trả nợ: 1.073.395.000 đồng	x			26/4/2019	
666	Nguyễn Thị Thu Duyên	**NGUYỄN THỊ MỸ LỆ**	KCN Visip, Thuận Giao	154/DSST*30/12/2019	**318 ngày 02/12/2019**	157 29/9/2023	Trả nợ: 36.426.000 đồng	x			26/9/2023	
667	Nguyễn Thị Thu Duyên	**NGUYỄN THỊ MỸ**	Lô 11/D16 tổ 20, KP Bình Thuận 2, P Thuận Giao	190/2018/HSST 16/10/2018	**669 ngày 21/01/2022**	86 30/8/2023	Thu NS: 15.000.000 đồng	x			28/8/2023	
668	Nguyễn Thị Thu Duyên	**HÀ THỊ THÚY HẰNG, DƯƠNG THANH TÙNG**	1/703 KP HÒA LÂN 2, Thuận Giao	BA 22/DSST 19/5/2022	**2132 ngày 12/09/2022**	161 29/9/2023	Thu NS: 41.000.000 đồng	x			28/9/2023	
669	Nguyễn Thị Thu Duyên	**HÀ THỊ THÚY HẰNG, DƯƠNG THANH TÙNG**	kp hòa lân 2, P Thuận Giao	22/2022/DSST+19/5/2022	**797 ngày 04/01/2023**	160 29/9/2023	Trả nợ: 981.375.000 đồng	x			28/9/2023	
670	Nguyễn Thị Thu Duyên	**LÊ THỊ TRÀ MY**	A4/26A KP BÌNH THUẬN 2, P THUẬN GIAO	05/2023/STDS 13/01/2023	**975 ngày 16/02/2023**	174 29/9/2023	Thu NS: 5.000.000 đồng	x			29/9/2023	
671	Nguyễn Thị Thu Duyên	**CÔNG TY TNHH MTV THỰC HƯƠNG VIÊN**	D11/28 TỔ 15, KP BÌNH THUẬN 2, P THUẬN GIAO	34/2022/KDTM*29/9/2022	**1258 ngày 03/04/2023**	175 29/9/2023	Trả nợ: 858.338.000 đồng	x			29/9/2023	
672	Nguyễn Thị Thu Duyên	**NGUYỄN THANH VŨ**	D396M KP BÌNH HÒA, P BÌNH NHÂM	181/2023/HSST 30/6/2023	**2431 ngày 21/08/2023**	149 29/9/2023	Thu NS: 30.000.000 đồng	x			29/9/2023	
673	Nguyễn Thị Thu Duyên	**CÔNG TY TNHH COMPOSITE TÂN THUẬN THIÊN**	3/100 BÌNH THUẬN 1, THUẬN GIAO	QĐ 06/KDTM 06/4/2023	**1426 ngày 04/05/2023**	33 25/3/2024	Thu NS: 37.822.000 đồng	x			19/3/2024	
674	Nguyễn Thị Thu Duyên	**CÔNG TY TNHH MTV TMSX HÂN VIỆT**	3/49 BÌNH THUẬN 1, THUẬN GIAO	BA 32/KDTM 14/9/2022	**2204 ngày 07/08/2023**	40 29/5/2024	Thu NS: 45.287.000 đồng	x			28/5/2024	
675	Nguyễn Thị Thu Duyên	**CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XD&PT ĐỊA ỐC ĐẠI TẤN PHÁT**	BÌNH THUẬN 2, THUẬN GIAO	BA 72/DSST 06/9/2023	**466 ngày 11/12/2023**	49 28/6/2024	Thu NS: 5.451.000 đồng	x			25/6/2024	
676	Nguyễn Thị Thu Duyên	**CÔNG TY TNHH MTV MAY MẶC MINH TUẤN**	A2/10 KHU PHỐ BÌNH THUẬN 2, THUẬN GIAO	ba 13/2020/KDTM 25/6/2020	**587 ngày 19/12/2023**	67 25/9/2024	Trả nợ: 243.011.000 đồng			x	27/8/2024	
677	Nguyễn Thị Thu Duyên	**CÔNG TY TNHHH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG ĐẠI TẤN PHÁT**	d12 LÔ 23-24 KP BÌNH THUẬN 2, THUẬN GIAO	BA 72/DSST 06/9/2023	**779 ngày 24/01/2024**	48 28/6/2024	Trả nợ: 109.011.000 đồng	x			25/6/2024	
678	Nguyễn Thị Thu Duyên	**CÔNG TY TNHH CƠ ĐIỆN LẠNH VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP KHANG AN**	2/44 ĐLBD , HÒA LÂN 1, THUẬN GIAO	BA 27/KDTM 18/08/2022	**1045 ngày 18/03/2024**	54 22/8/2024	Thu NS: 11.407.000 đồng	x			19/8/2024	
679	Nguyễn Thị Thu Duyên	**CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ VÀ XÂY DỰNG HOÀNG DUY TRÂM**	1/56 ĐƯỜNG Mỹ Phước Tân Vạn, KP Bình Thuận 2	BA 22/KDTMST 20/9/2023	**1910 ngày 24/06/2024**	68 25/9/2024	Thu NS: 10.724.000 đồng			x	24/9/2024	
680	Nguyễn Thị Thu Duyên	**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP KIM TẠO**	1/929 THUẬN AN HÒA, HÒA LÂN 2, THUẬN GIAO	BA 12/2023/KDTMST 02/8/2023	**2192 ngày 02/08/2023**	04 24/11/2023	Trả nợ: 486.599.000 đồng	x			23/11/2023	
681	Nguyễn Thị Thu Duyên	**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP KIM TẠO**	1/929 THUẬN AN HÒA, HÒA LÂN 2, THUẬN GIAO	BA 12/KDTMST 05/6/2023	**2170 ngày 25/07/2023**	05 24/11/2023	Thu NS: 23.464.000 đồng	x			23/11/2023	

682	Nguyễn Thị Thu Duyên	**CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THỦ CÔNG NGHỆ THUẬN PHÁT**	49 ĐƯỜNG c2, KP HÒA LÂN 2, THUẬN GIAO	BA 17/KDTMST 24/5/2024	**2277 ngày 07/08/2023**	38 17/4/2024	Thu NS: 1.670.000 đồng	x			15/4/2024	
683	Nguyễn Thị Xuân	**NGUYỄN NGỌC TIẾN**	Lái Thiêu	293/2018/HSPT 05/6/2018	**2309 ngày 09/07/2019**	05/QĐCCTHA -14/12/2022	Thu NS: 8.760.000 đồng	x			14/12/2022	
684	Nguyễn Thị Xuân	**HOÀNG THỊ VĨNH ĐẠI**	Lái Thiêu	41/2017/DSST 03/5/2017	**3257 ngày 20/07/2017**	99/QĐCCTHA -12/9/2023	Trả nợ: 20.000.000 đồng	x			7/9/2023	
685	Nguyễn Thị Xuân	**HOÀNG THỊ VĨNH ĐẠI**	Lái Thiêu	67/2017/QĐST-DS 20/6/2017	**03 ngày 25/09/2017**	102/QĐCCTHA -12/9/2023	Trả nợ: 56.000.000 đồng	x			7/9/2023	
686	Nguyễn Thị Xuân	**LÊ VĂN LƯƠNG**	Lái Thiêu	29/2020/DSST 19/6/2020	**2252 ngày 04/08/2020**	131/QD-CCTHADS 28/9/2023	Trả nợ: 58.000.000 đồng	x			21/9/2023	
687	Nguyễn Thị Xuân	**CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP DELTA**	Lái Thiêu	33/2020/STDS 29/7/2020	**2428 ngày 18/08/2020**	116/QD-CCTHADS 20/9/2023	Trả nợ: 165.000.000 đồng	x			7/3/2024	
688	Nguyễn Thị Xuân	**LÊ VĂN LƯƠNG**	Lái Thiêu	29/2020/DSST 19/6/2020	**150 ngày 23/10/2020**	132/QD-CCTHADS 28/9/2023	Thu NS: 2.900.000 đồng	x			21/9/2023	
689	Nguyễn Thị Xuân	**NGUYỄN THỊ TỐ MAI**	Lái Thiêu	41/2020/STDS 14/8/2020	**355 ngày 04/12/2020**	107/QD-CCTHADS 12/9/2023	Thu NS: 3.125.000 đồng	x			7/9/2023	
690	Nguyễn Thị Xuân	**HUỲNH TÚ DIỄM**	Lái Thiêu	34/2020/DSST 03/7/2020	**371 ngày 04/12/2020**	60/QĐ-CCTHADS 09/08/2023	Thu NS: 2.831.000 đồng	x			18/8/2023	
691	Nguyễn Thị Xuân	**LÊ THÚY NGUYỆT**	Lái Thiêu	59/2020/STDS 07/12//2020	**549 ngày 06/01/2021**	108/QĐ-CCTHADS 12/9/2023	Trả nợ: 335.000.000 đồng	x			2/7/2024	
692	Nguyễn Thị Xuân	**LÊ THÚY NGUYỆT**	Lái Thiêu	57/2020/STDS 25/11/2020	**550 ngày 06/01/2021**	109/QĐ-CCTHADS 12/9/2023	Trả nợ: 50.000.000 đồng	x			2/7/2024	
693	Nguyễn Thị Xuân	**LÊ THÚY NGUYỆT**	Lái Thiêu	57/2020/STDS 25/11/2020	**799 ngày 02/03/2021**	110/QĐ-CCTHADS 12/9/2023	Thu NS: 1.250.000 đồng	x			2/7/2024	
694	Nguyễn Thị Xuân	**NGUYỄN KHA TẤN QUỐC**	Lái Thiêu	221/2020/HSST 09/9/2020	**893 ngày 08/03/2021**	106/QĐ-CCTHADS 12/09/2023	Thu NS: 20.200.000 đồng	x			7/9/2023	
695	Nguyễn Thị Xuân	**CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP DELTA**	Lái Thiêu	06/2021/STDS 18/3/2021	**996 ngày 01/04/2021**	117/QĐ-CCTHADS 20/09/2023	Trả nợ: 9.304.000 đồng	x			31/8/2023	
696	Nguyễn Thị Xuân	**LÊ THÚY NGUYỆT**	Lái Thiêu	59/2020/STDS 07/12//2020	**1453 ngày 19/05/2021**	109/QĐ-CCTHADS 12/09/2023	Thu NS: 8.375.000 đồng	x			2/7/2024	
697	Nguyễn Thị Xuân	**HOÀNG THỊ VĨNH ĐẠI**	Lái Thiêu	25/2020/DSST 29/5/2020	**1489 ngày 19/05/2021**	101/QĐ-CCTHADS 12/09/2023	Thu NS: 38.141.000 đồng	x			7/9/2023	

698	Nguyễn Thị Xuân	**CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP DELTA**	Lái Thiêu	06/2021/STLĐ 18/3/2021	**1858 ngày 14/07/2021**	105/QĐ-CCTHADS 12/09/2023	Thu NS: 300.000 đồng	x			31/8/2023	
699	Nguyễn Thị Xuân	**HOÀNG THỊ VĨNH ĐẠI**	Lái Thiêu	25/2020/DSST*29/5/2020	**496 ngày 28/12/2021**	114/QĐ-CCTHADS 12/9/2023	Trả nợ: 871.364.000 đồng	x			7/9/2023	
700	Nguyễn Thị Xuân	**VÕ KÍNH TRỌNG**	Lái Thiêu	54/2021/DSST 11/11/2021	**651 ngày 18/01/2022**	57/QĐ-CCTHADS 09/8/2023	Trả nợ: 200.000.000 đồng	x			9/8/2023	
701	Nguyễn Thị Xuân	**HỒNG VĂN HẠNH**	Lái Thiêu	202/2010/HSST 31/8/2010	**812 ngày 22/02/2022**	133/QĐ-CCTHADS 28/9//2023	Thu NS: 19.888.000 đồng	x			26/9/2023	
702	Nguyễn Thị Xuân	**CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ Ô TÔ LÊ ANH**	Lái Thiêu	02/2022/KDTM 16/02/2022	**1019 ngày 04/04/2022**	134/QĐ-CCTHADS 28/9//2023	Trả nợ: 431.696.000 đồng	x			21/3/2024	
703	Nguyễn Thị Xuân	**VÕ KÍNH TRỌNG**	Lái Thiêu	54/2021/DSST 11/11/2021	**1020 ngày 04/04/2022**	58/QĐ-CCTHADS 09/08/2023	Thu NS: 6.600.000 đồng	x			9/8/2023	
704	Nguyễn Thị Xuân	**LƯU BẢO YÊN**	Lái Thiêu	01/2022/QĐST-LĐ 20/5/2022	**1525 ngày 06/07/2022**	62/QĐ-CCTHADS 25/08/2023	Trả nợ: 447.700.000 đồng			x	24/8/2023	
705	Nguyễn Thị Xuân	**CÔNG TY CỔ PHẦN XD PHAN CUNG**	Lái Thiêu	07/2022/KDTM 02/6/2022	**1973 ngày 23/08/2022**	118/QĐ-CCTHADS 20/9/2023	Trả nợ: 469.622.000 đồng	x			12/9/2023	
706	Nguyễn Thị Xuân	**NGUYỄN MINH TÙNG**	Lái Thiêu	125/1998/HSST 17/12/1998	**214 ngày 06/01/2006**	112/QĐ-CCTHADS 26/8/2015	Thu NS: 8.015.000 đồng	x			20/5/2020	
707	Nguyễn Thị Xuân	**NGUYỄN THÀNH NGHĨA**	Lái Thiêu	13/2008/HSST 18/01/2008	**17 ngày 01/10/2008**	115/QĐ-CCTHADS 26/8/2020	Thu NS: 4.800.000 đồng	x			28/5/2020	
708	Nguyễn Thị Xuân	**NGUYỄN MINH TÂM**	Lái Thiêu	73/2010/QĐST-DS 15/11/2010	**428 ngày 13/12/2010**	81/QĐ-CCTHADS 27/6/2016	Thu NS: 10.000.000 đồng	x			20/2/2020	
709	Nguyễn Thị Xuân	**CÔNG TY TNHH CO KHÍ HOÀNG HƯNG**	Lái Thiêu	03/2007/KDTM-ST 25/01/2007	**473 ngày 12/02/2007**	98/QĐ-CCTHADS 26/8/2015	Thu NS: 5.682.000 đồng	x			26/6/2020	
710	Nguyễn Thị Xuân	**CÔN TY TNHH CƠ KHI HOÀNG HƯNG**	Lái Thiêu	06/2007/QĐKDTM-ST ngày 13/02/2007	**519 ngày 02/03/2007**	97/QĐ-CCTHADS 26/8/2015	Thu NS: 6.368.000 đồng	x			26/6/2020	
711	Nguyễn Thị Xuân	**DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN CK THANH HIỀN**	Lái Thiêu	16/2008/KDTM-ST 14/8/2008	**1299 ngày 15/08/2008**	39/QĐ-CCTHADS 25/3/2016	Thu NS: 5.979.000 đồng	x			24/9/2020	
712	Nguyễn Thị Xuân	**CÔN TY TNHH TM DV NGUYỄN ĐỨC**	Lái Thiêu	31/2010/KDTM-ST 23/9/2010	**194 ngày 04/11/2010**	82/QĐ-CCTHADS 27/6/2016	Thu NS: 28.000.000 đồng	x			24/9/2020	
713	Nguyễn Thị Xuân	**CTY TNHH TM DV NGUYỄN ĐỨC**	Lái Thiêu	12/2011/KDTM-ST 22/4/2011	**1203 ngày 06/06/2011**	85/QĐ-CCTHADS 27/6/2016	Thu NS: 11.005.000 đồng	x			24/9/2020	

714	Nguyễn Thị Xuân	**CTY TNHH TM DV NGUYỄN ĐỨC**	Lái Thiêu	13/2011/KDTM-ST 22/4/2011	**1204 ngày 06/06/2011**	83/QĐ-CCTHADS 27/6/2016	Thu NS: 13.521.000 đồng	x			24/9/2020	
715	Nguyễn Thị Xuân	**CTY TNHH TM DV NGUYỄN ĐỨC**	Lái Thiêu	02/2012/KDTM-ST 22/02/2012	**946 ngày 04/04/2012**	84/QĐ-CCTHADS 27/6/2016	Thu NS: 17.160.000 đồng	x			24/9/2020	
716	Nguyễn Thị Xuân	**CTY TNHH TM DV DU LỊCH HÀ TRẦN**	Lái Thiêu	08/2011/KDTM-ST 08/4/2011	**1161 ngày 23/05/2011**	109/QĐ-CCTHADS 26/8/2015	Thu NS: 7.462.000 đồng	x			1/9/2020	
717	Nguyễn Thị Xuân	**CTY TNHH Ô TÔ HƯỚNG ĐỈNH**	Lái Thiêu	15/2013/KDTM-ST 28/5/2013	**1635 ngày 11/06/2013**	106/QĐ-CCTHADS 26/8/2015	Thu NS: 48.000.000 đồng	x			4/9/2020	
718	Nguyễn Thị Xuân	**CTY Ô TÔ HƯỚNG ĐỈNH**	Lái Thiêu	24/2013/KDTM-ST 05/6/2013	**1632 ngày 11/06/2013**	102/QĐ-CCTHADS 26/8/2015	Thu NS: 5.500.000 đồng	x			4/9/2020	
719	Nguyễn Thị Xuân	**LA BÁ TÒNG**	Lái Thiêu	71/2012/DSST 05/10/2012	**369 ngày 21/11/2012**	59/QĐ-CCTHADS 31/7/2019	Thu NS: 729.000 đồng	x			27/5/2020	
720	Nguyễn Thị Xuân	**CÔNG TY TNHH TM VÀ DV SINH AN PHÚ 1**	Lái Thiêu	18/2014/KDST 02/6/2014	**2113 ngày 20/06/2014**	93/QĐ-CCTHADS 26/8/2015	Thu NS: 9.215.000 đồng	x			11/8/2020	
721	Nguyễn Thị Xuân	**VÕ THỊ SÁM**	Lái Thiêu	124/2014/HSST 10/4/2014	**2496 ngày 23/07/2014**	114/QĐ-CCTHADS 26/8/2015	Thu NS: 7.000.000 đồng	x			20/8/2020	
722	Nguyễn Thị Xuân	**TRẦN THỊ THU HƯƠNG**	Lái Thiêu	23/2012/KDTM-ST 09/7/2012	**1743 ngày 16/08/2012**	90/QĐ-CCTHADS 26/8/2015	Thu NS: 29.495.000 đồng	x			12/8/2020	
723	Nguyễn Thị Xuân	**NGUYỄN THANH DŨNG**	Lái Thiêu	117/2013/STDS 13/12/2013	**621 ngày 24/12/2013**	171/QĐ-CCTHADS 26/9/2015	Thu NS: 3.800.000 đồng	x			9/1/2020	
724	Nguyễn Thị Xuân	**NGUYỄN THANH DŨNG**	Lái Thiêu	09/2014/DSST 25/02/2014	**1409 ngày 14/04/2014**	172/QĐ-CCTHADS 26/9/2015	Thu NS: 21.302.000 đồng	x			9/1/2020	
725	Nguyễn Thị Xuân	**TRẦN THỊ THU HƯƠNG**	Lái Thiêu	03/2014/KDTM 25/02/2014	**2231 ngày 27/06/2014**	89/QĐ-CCTHADS 26/8/2015	Thu NS: 114.758.000 đồng	x			12/8/2020	
726	Nguyễn Thị Xuân	**NGUYỄN HỒNG SƠN**	Lái Thiêu	160/2014/DSPT 17/7/2014	**24 ngày 02/10/2014**	166/QĐ-CCTHADS 18/9/2015	Thu NS: 15.120.000 đồng	x			30/9/2020	
727	Nguyễn Thị Xuân	**CÔNG TY TNHH HẢI DƯƠNG**	Lái Thiêu	27/2014/KDTM 29/8/2014	**14 ngày 02/10/2014**	96/QĐ-CCTHADS 26/8/2015	Thu NS: 47.515.000 đồng	x			24/6/2020	
728	Nguyễn Thị Xuân	**NGUYỄN VĂN CƯỜNG**	Lái Thiêu	62/2006/PT-TC TPHCM 27/02/2006	**256 ngày 17/10/2014**	105/QĐ-CCTHADS 26/8/2015	Thu NS: 20.145.000 đồng	x			3/6/2020	
729	Nguyễn Thị Xuân	**HUỲNH BÁ HÙNG, LÊ THỊ HIỀN MỸ TRINH**	Lái Thiêu	385/2012/KDST 26/3/2014	**241 ngày 10/10/2014**	143/QĐ-CCTHADS 27/8/2018	Thu NS: 10.668.000 đồng	x			12/8/2020	

730	Nguyễn Thị Xuân	**HUỲNH VĂN DŨNG**	Lái Thiêu	297/2014/HSST 04/9/2014	**545 ngày 25/11/2014**	119/QĐ-CCTHADS 26/8/2015	Thu NS: 14.050.000 đồng	x			20/8/2020	
731	Nguyễn Thị Xuân	**TRẦN THỊ THU HƯƠNG**	Lái Thiêu	36/2014/KDST 04/12/2014	**735 ngày 16/12/2014**	91/QĐ-CCTHADS 26/8/2015	Thu NS: 63.643.000 đồng	x			12/8/2020	
732	Nguyễn Thị Xuân	**LÊ TẤN TÀI**	Lái Thiêu	22/2015/DSST 24/02/2015	**1447 ngày 16/03/2015**	100/QĐ-CCTHADS 26/8/2016	Thu NS: 3.300.000 đồng	x			19/8/2020	
733	Nguyễn Thị Xuân	**CỐNG NHỘC LẦM; NGUYỄN THỊ THU THẢO**	Lái Thiêu	62/2015/STDS 21/7/2015	**3018 ngày 19/08/2015**	58/QĐ-CCTHADS 31/7/2019	Thu NS: 3.225.000 đồng	x			4/8/2020	
734	Nguyễn Thị Xuân	**NGUYỄN VĂN SỸ**	Lái Thiêu	53/2015/HSPT 11/6/2015	**797 ngày 19/11/2015**	166/QĐ-CCTHADS 09/8/2016	Thu NS: 2.199.000 đồng	x			7/6/2020	
735	Nguyễn Thị Xuân	**MẠCH VĂN SÁU**	Lái Thiêu	60/2015/DSST 25/9/2015	**913 ngày 07/12/2015**	35/QĐ-CCTHADS 25/3/2016	Thu NS: 2.300.000 đồng	x			18/8/2020	
736	Nguyễn Thị Xuân	**NGUYỄN THỊ MỘNG XUÂN**	Lái Thiêu	201/2014/DSPT 05/9/2014	**1020 ngày 07/12/2015**	52/QĐ-CCTHADS 31/7/2019	Thu NS: 5.250.000 đồng	x			23/9/2020	
737	Nguyễn Thị Xuân	**NGUYỄN THỊ MỘNG XUÂN**	Lái Thiêu	202/2014/DSPT 05/9/2014	**1014 ngày 07/12/2015**	53/QĐ-CCTHADS 31/7/2019	Thu NS: 5.250.000 đồng	x			23/9/2020	
738	Nguyễn Thị Xuân	**NGUYỄN THỊ LỆ DUNG**	Lái Thiêu	99/2015/DSST 30/12/2015	**1432 ngày 18/01/2016**	58/QĐ-CCTHADS 20/8/2020	Thu NS: 5.148.000 đồng	x			13/8/2020	
739	Nguyễn Thị Xuân	**MAI THỊ MỸ DUNG**	Lái Thiêu	01/2016/STDS 04/01/2016	**1607 ngày 28/01/2016**	128/QĐ-CCTHADS 24/8/2018	Thu NS: 3.105.000 đồng	x			30/9/2020	
740	Nguyễn Thị Xuân	**CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ LÂM HẢI CÁT**	Lái Thiêu	05/2016/STLĐ 21/01/2016	**1765 ngày 29/02/2016**	182/QĐ-CCTHADS 23/8/2016	Thu NS: 824.000 đồng	x			15/9/2020	
741	Nguyễn Thị Xuân	**NGUYỄN THỊ THANH THÚY**	Lái Thiêu	142/2015/DSPT 24/8/2015	**2641 ngày 08/06/2016**	77/QĐ-CCTHADS 27/6/2016	Thu NS: 8.250.000 đồng	x			22/9/2020	
742	Nguyễn Thị Xuân	**CÔNG TY TNHH MTV BAO BÌ BẢO THỊNH**	Lái Thiêu	08/2016/KDTM 02/6/2016	**3231 ngày 02/08/2016**	97/QĐ-CCTHADS 21/9/2020	Thu NS: 11.745.000 đồng	x			14/9/2020	
743	Nguyễn Thị Xuân	**NGUYỄN HỒNG PHÚC**	Lái Thiêu	61/2016/STDS 22/7/2016	**3497 ngày 22/08/2016**	116/QĐ-CCTHADS 31/7/2018	Thu NS: 624.000 đồng	x			20/7/2020	
744	Nguyễn Thị Xuân	**CÔNG TY TNHH DORSHING VIỆT NAM**	Lái Thiêu	34/2014/KDTM-PT 18/12/2014	**649 ngày 09/11/2016**	39/QĐ-CCTHADS 26/3/2018	Thu NS: 114.184.000 đồng	x			21/7/2020	
745	Nguyễn Thị Xuân	**TRÌ KIM SÁNG**	Lái Thiêu	93/2016/STDS 04/11/2016	**998 ngày 12/12/2016**	101/QĐ-CCTHADS 21/9/2017	Thu NS: 8.925.000 đồng	x			17/7/2020	

746	Nguyễn Thị Xuân	**BÙI THỊ BÍCH KIỀU**	Lái Thiêu	53/2016/DSST 16/8/2016	**2050 ngày 30/03/2017**	117/QĐ-CCTHADS 25/9/2017	Thu NS: 80.252.000 đồng	x			30/9/2020	
747	Nguyễn Thị Xuân	**TRẦN KHÁNH THÀNH**	Lái Thiêu	19/2017/HSST 14/02/2017	**2186 ngày 10/04/2017**	139/QĐ-CCTHADS 24/8/2018	Thu NS: 9.700.000 đồng	x			26/8/2020	
748	Nguyễn Thị Xuân	**PHẠM HOÀNG SANG**	Lái Thiêu	120/2017/DSST 07/9/2017	**585 ngày 20/11/2017**	99 26/9/2019	Thu NS: 1.943.000 đồng	x			24/7/2020	
749	Nguyễn Thị Xuân	**NGUYỄN VĂN THÀNH**	Lái Thiêu	137/2017/DSST 25/9/2017	**724 ngày 11/12/2017**	156 29/9/2020	Thu NS: 1.956.000 đồng	x			24/9/2020	
750	Nguyễn Thị Xuân	**LÝ TRẦN HUỲNH VŨ**	Lái Thiêu	118/2017/DSST 19/12/2017	**1514 ngày 10/04/2018**	54 31/7/2019	Thu NS: 4.290.000 đồng	x			20/8/2020	
751	Nguyễn Thị Xuân	**NGUYỄN VĂN THÀNH; NGUYỄN THANH QUANG; NGUYỄN THANH PHONG**	Lái Thiêu	86/2015/STDS 23/9/2015	**3199 ngày 28/08/2018**	53 17/8/2020	Thu NS: 4.250.000 đồng	x			14/8/2020	
752	Nguyễn Thị Xuân	**Huỳnh Linh Kiệt**	, Phan Thị Hồng Diễm	47/2018/QĐST-DS 15/10/2018	**570 ngày 11/12/2018**	57 18/8/2020	Thu NS: 23.137.000 đồng	x			14/8/2020	
753	Nguyễn Thị Xuân	**DĐINH THỊ BÍCH THU**	Lái Thiêu	39/2018/STDS 17/9/2018	**1251 ngày 14/03/2019**	56 31/7/2019	Thu NS: 4.800.000 đồng	x			26/6/2020	
754	Nguyễn Thị Xuân	**PHẠM TẤN HÙNG (NÓT)**	Lái Thiêu	15/2019/HSST 17/01/2019	**1518 ngày 16/04/2019**	55 31/7/2019	Thu NS: 8.100.000 đồng	x			11/6/2020	
755	Nguyễn Thị Xuân	**HƯỚNG THỊ NGỌC HIỀN**	Lái Thiêu	71/2018/DSST 07/8/2018	**2565 ngày 15/08/2019**	101 26/9/2019	Thu NS: 9.000.000 đồng	x			4/6/2020	
756	Nguyễn Thị Xuân	**KIM CHÊN**	Lái Thiêu	04/2014/DSST 17/01/2014	**1198 ngày 12/03/2014**	170 30/9/2020	Trả nợ: 66.110.000 đồng	x			16/9/2020	
757	Nguyễn Thị Xuân	**TRỊNH KIM CHI**	Lái Thiêu	18/2012/STDS 27/4/2012	**1367 ngày 05/06/2012**	106 26/6/2019	Trả nợ: 13.100.000 đồng	x			10/6/2020	
758	Nguyễn Thị Xuân	**NGUYỄN THANH DŨNG HỒ THỊ HOA**	Lái Thiêu	09/2014/DSST 25/02/2014	**1431 ngày 14/04/2014**	173 26/9/2015	Trả nợ: 432.550.000 đồng	x			18/8/2020	
759	Nguyễn Thị Xuân	**NGUYỄN THANH DŨNG**	Lái Thiêu	117/2013/STDS 13/12/2013	**2767 ngày 20/08/2014**	169 26/9/2016	Trả nợ: 60.000.000 đồng	x			18/8/2020	
760	Nguyễn Thị Xuân	**NGUYỄN TIẾN ĐẠT**	Lái Thiêu	32/2009/HNGĐ 18/3/2009	**851 ngày 07/04/2009**	161 26/9/2018	Trả nợ: 27.000.000 đồng	x			4/8/2020	
761	Nguyễn Thị Xuân	**NGUYỄN THỊ MỘNG XUÂN LÊ VĂN DŨNG**	Lái Thiêu	201/DSPT/2014 05/9/2014	**358 ngày 27/10/2014**	173 30/9/2020	Trả nợ: 218.000.000 đồng	x			23/9/2020	
762	Nguyễn Thị Xuân	**NGUYỄN THỊ MỘNG XUÂN LÊ VĂN DŨNG**	Lái Thiêu	202/2014/DSPT 05/9/2014	**289 ngày 27/10/2014**	174 30/9/2020	Trả nợ: 218.000.000 đồng	x			23/9/2020	
763	Nguyễn Thị Xuân	**NGUYỄN THANH DŨNG**	Lái Thiêu	117/2013/DSST 13/12/2014	**780 ngày 23/12/2014**	170 26/9/2016	Trả nợ: 70.000.000 đồng	x			23/6/2020	
764	Nguyễn Thị Xuân	**TRẦN THỊ THU HƯƠNG CHỦ DNTN LÊ TRẦN ĐẠI NGHĨA**	Lái Thiêu	36/2014/QĐST-KDTM 04/12/2014	**2146 ngày 01/06/2015**	111 26/8/2015	Trả nợ: 27.286.509.000 đồng	x			24/9/2020	

765	Nguyễn Thị Xuân	**NGUYỄN VĂN PHONG**	Lái Thiêu	14/2007/HNGĐ 17/7/2007	**371 ngày 22/12/2008**	163 30/9/2020	Trả nợ: 8.000.000 đồng	x			22/9/2020	
766	Nguyễn Thị Xuân	**TRÌ KIM SÁNG**	Lái Thiêu	79/2015/STDS 01/9/2015	**106 ngày 07/10/2015**	04 27/11/2017	Trả nợ: 409.000.000 đồng	x			24/9/2020	
767	Nguyễn Thị Xuân	**TRÌ KIM SÁNG**	Lái Thiêu	80/2015/STDS 05/12/2015	**105 ngày 07/10/2015**	05 27/11/2017	Trả nợ: 147.000.000 đồng	x			24/9/2020	
768	Nguyễn Thị Xuân	**PHẠM TẤN HÙNG**	Lái Thiêu	224/2015/HSST 10/7/2015	**100 ngày 07/10/2015**	57 31/7/2019	Trả nợ: 3.000.000 đồng	x			4/8/2020	
769	Nguyễn Thị Xuân	**NGUYỄN THỊ THANH THÚY**	Lái Thiêu	142/2015/DSPT 24/8/2015	**567 ngày 02/11/2015**	36 25/3/2016	Trả nợ: 169.000.000 đồng	x			25/9/2020	
770	Nguyễn Thị Xuân	**MẠCH VĂN SÁU**	Lái Thiêu	60/2015/DSST 25/9/2015	**898 ngày 07/12/2015**	37 25/3/2016	Trả nợ: 50.000.000 đồng	x			25/9/2020	
771	Nguyễn Thị Xuân	**TRẦN THANH HẢI**	Lái Thiêu	92/2015/STDS 18/11/2015	**1724 ngày 24/02/2016**	97 21/9/2017	Trả nợ: 35.500.000 đồng	x			24/9/2020	
772	Nguyễn Thị Xuân	**NGUYỄN THỊ LỆ DUN**	Lái Thiêu	99/2015/STDS 30/12/2015	**1885 ngày 08/03/2016**	81 10/9/2020	Trả nợ: 10.000.000 đồng	x			13/8/2020	
773	Nguyễn Thị Xuân	**NGUYỄN THỊ LỆ DUNG**	Lái Thiêu	99/2015/STDS 30/12/2015	**2061 ngày 24/03/2016**	82 10/9/2020	Trả nợ: 250.000.000 đồng	x			13/8/2020	
774	Nguyễn Thị Xuân	**TRẦN VĂN HẢI**	Lái Thiêu	240/2015/HSST 24.7.2015	**1862 ngày 01/03/2016**	164 01/8/2016	Trả nợ: 11.000.000 đồng	x			24/8/2016	
775	Nguyễn Thị Xuân	**LÊ VĂN BÔNG**	Lái Thiêu	14/2016/STDS 15/02/2016	**2460 ngày 06/05/2016**	163 27/9/2018	Trả nợ: 45.000.000 đồng	x			21/9/2020	
776	Nguyễn Thị Xuân	**CÔNG TY LÂM HẢI CÁT**	Lái Thiêu	05/2016/LĐST 21/01/2016	**2585 ngày 13/05/2016**	182 23/8/2016	Trả nợ: 54.915.000 đồng	x			17/7/2020	
777	Nguyễn Thị Xuân	**CÔNG TY TNHH SX THÔNG HÀO**	Lái Thiêu	15/2015/KDTM 29/7/2016	**2957 ngày 04/07/2016**	93 26/9/2019	Trả nợ: 20.000.000 đồng	x			24/9/2020	
778	Nguyễn Thị Xuân	**CÔNG TY TNHH MTV BAO BÌ BẢO THỊNH**	Lái Thiêu	08/2016/KDTM-ST 02/6/2016	**3216 ngày 01/08/2016**	99 21/9/2020	Trả nợ: 59.906.000 đồng	x			14/9/2020	
779	Nguyễn Thị Xuân	**NGUYỄN THỊ ÁNH NGA**	Lái Thiêu	108/2016/QĐST-DS 23/11/2016	**1344 ngày 05/01/2017**	95 26/9/2019	Trả nợ: 177.000.000 đồng	x			11/9/2020	
780	Nguyễn Thị Xuân	**TRÌ KIM SÁNG**	Lái Thiêu	93/2016/STDS 04/11/2016	**1132 ngày 23/12/2016**	162 26/9/2018	Trả nợ: 495.000.000 đồng	x			24/9/2020	
781	Nguyễn Thị Xuân	**LÊ VĂN BÔNG**	Lái Thiêu	03/2017/STDS 04/01/2017	**1762 ngày 28/02/2017**	160 26/9/2019	Trả nợ: 102.320.000 đồng	x			24/9/2020	
782	Nguyễn Thị Xuân	**NGUYỄN PHÚC QUÍ**	Lái Thiêu	72/2017/QĐST-DS 28/6/2017	**3552 ngày 23/08/2017**	105 26/9/2019	Trả nợ: 60.900.000 đồng	x			22/5/2020	
783	Nguyễn Thị Xuân	**NGUYỄN BÁ TÒNG**	Lái Thiêu	71/2017/STDS 28/6/2017	**3550 ngày 23/08/2017**	100 26/9/2019	Trả nợ: 40.000.000 đồng	x			22/5/2020	
784	Nguyễn Thị Xuân	**NGUYỄN THỊ TUYỀN**	Lái Thiêu	60/2016/QĐST-DS*19/7/2016	**84 ngày 11/10/2017**	48 31/7/2019	Trả nợ: 32.232.000 đồng	x			23/7/2020	
785	Nguyễn Thị Xuân	**NGUYỄN HỒNG PHÚC**	Lái Thiêu	61/2016/QĐST-DS*22/7/2016	**183 ngày 16/10/2017**	156 17/9/2018	Trả nợ: 49.912.000 đồng	x			23/7/2020	
786	Nguyễn Thị Xuân	**VÕ THỊ KIM NGUYÊN**	Lái Thiêu	99/2017/QĐST-DS 02/11/2017	**709 ngày 05/12/2017**	97 26/9/2019	Trả nợ: 12.660.000 đồng	x			7/7/2020	
787	Nguyễn Thị Xuân	**DƯƠNG NGỌC CƯỜNG**	Lái Thiêu	237/2017/HSST 17/11/2017	**833 ngày 21/12/2017**	107 26/9/2019	Trả nợ: 98.000.000 đồng	x			28/8/2020	
788	Nguyễn Thị Xuân	**NGUYỄN HỮU PHƯỚC**	Lái Thiêu	114/2017/QĐST-DS 11/12/2017	**1334 ngày 05/03/2018**	162 30/9/2020	Trả nợ: 27.420.000 đồng	x			24/9/2020	

789	Nguyễn Thị Xuân	**PHẠM HOÀNG SANG**	Lái Thiêu	120/2017/DSST*07/9/2017	**1651 ngày 18/04/2018**	46 31/7/2019	Trả nợ: 38.862.000 đồng	x			14/7/2020	
790	Nguyễn Thị Xuân	**NGUYỄN HỮU ĐỨC**	Lái Thiêu	115/2017/QĐST-DS 11/12/2017	**1504 ngày 04/04/2018**	51 31/7/2019	Trả nợ: 25.500.000 đồng	x			28/7/2020	
791	Nguyễn Thị Xuân	**QUÁCH MỸ NGỌC**	Lái Thiêu	30/2018/QĐST-DS 03/4/2018	**1750 ngày 02/05/2018**	172 30/9/2020	Trả nợ: 48.000.000 đồng	x			24/9/2020	
792	Nguyễn Thị Xuân	**NGUYỄN THỊ HIỀN**	Lái Thiêu	15/2018/QĐST-DS 03/4/2018	**1855 ngày 11/05/2018**	41 30/7/2019	Trả nợ: 1.500.000.000 đồng	x			21/8/2020	
793	Nguyễn Thị Xuân	**NGUYỄN VĂN NHỎ**	Lái Thiêu	308/2015/HSST 23/9/2015	**2660 ngày 16/07/2018**	49 31/7/2019	Trả nợ: 10.000.000 đồng	x			5/8/2020	
794	Nguyễn Thị Xuân	**TRẦN VĂN HÀO**	Lái Thiêu	308/2015/HSST 23/9/2015	**2661 ngày 16/07/2018**	64 01/9/2020	Trả nợ: 10.000.000 đồng	x			13/8/2020	
795	Nguyễn Thị Xuân	**NGUYỄN KIM MINH**	Lái Thiêu	26/2017/STDS 23/3/2017	**476 ngày 19/11/2018**	96 26/9/2019	Trả nợ: 40.000.000 đồng	x			21/8/2020	
796	Nguyễn Thị Xuân	**ĐINH THỊ BÍCH THU**	Lái Thiêu	39/2018/QĐST-DS 17/9/2018	**374 ngày 07/11/2018**	98 26/9/2019	Trả nợ: 168.000.000 đồng	x			21/8/2020	
797	Nguyễn Thị Xuân	**PHAN HỒNG DIỄM THÚY**	HUỲNH LINH KIỆT	47/2018/STDS 15/10/2018	**223 ngày 24/10/2018**	66 23/8/2019	Trả nợ: 2.513.750.000 đồng	x			25/8/2020	
798	Nguyễn Thị Xuân	**NGUYỄN HỮU PHƯỚC**	Lái Thiêu	11/2019/QĐST-DS 14/3/2019	**1464 ngày 09/04/2019**	**161 30/9/2020**	Trả nợ: 8.780.000 đồng	x			24/9/2020	
799	Nguyễn Thị Xuân	**LÝ TRẦN HUỲNH VŨ**	Lái Thiêu	118/2017/QĐST-DS*19/12/2017	**1857 ngày 07/05/2019**	**50 31/7/2019**	Trả nợ: 171.611.000 đồng	x			13/8/2020	
800	Nguyễn Thị Xuân	**CÔNG TY TNHH BAO BÌ BẢO THỊNH**	Lái Thiêu	14/2019/KDTM 30/8/2019	**284 ngày 25/11/2019**	**98 21/9/2020**	Thu NS: 10.288.000 đồng	x			14/9/2020	
801	Nguyễn Thị Xuân	**CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG KIẾN THÀNH**	Lái Thiêu	10/2019/KDTM 10/9/2019	**833 ngày 02/03/2020**	**78 09/9/2020**	Trả nợ: 204.239.000 đồng	x			31/8/2020	
802	Nguyễn Thị Xuân	**CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG KIẾN THÀNH**	Lái Thiêu	10/2019/KDTM 10/9/2019	**804 ngày 02/03/2020**	**66 01/9/2020**	Thu NS: 10.212.000 đồng	x			31/8/2020	
803	Nguyễn Thị Xuân	**LÂM TÚ ANH**	Lái Thiêu	03/2020/QĐST-DS 30/01/2020	**1146 ngày 16/04/2020**	**80 10/9/2020**	Trả nợ: 410.000.000 đồng	x			25/8/2020	
804	Nguyễn Thị Xuân	**PHAN THỊ KHÁ**	Lái Thiêu	33/2019/DSST 23/9/2019	**1180 ngày 23/04/2020**	**159 29/9/2020**	Thu NS: 4.839.000 đồng	x			25/9/2020	
805	Nguyễn Thị Xuân	**TRẦN TRỌNG NGHĨA; LÊ THỊ HIẾU**	Lái thiêu	30/2019/DSST 19/9/2019	**1171 ngày 23/04/2020**	**157 29/9/2020**	Thu NS: 7.674.000 đồng	x			25/9/2020	
806	Nguyễn Thị Xuân	**LÂM TÚ ANH**	Lái Thiêu	03/2020/STDS 30/01/2020	**1213 ngày 23/04/2020**	**65 01/9/2020**	Thu NS: 10.500.000 đồng	x			25/8/2020	
807	Nguyễn Thị Xuân	**PHAN VĂN SANG**	Lái Thiêu	60/2019/DSST 12/11/2019	**1483 ngày 13/05/2020**	**155 29/9/2020**	Thu NS: 4.295.000 đồng	x			24/9/2020	
808	Nguyễn Thị Xuân	**PHAN MINH CẢNH**	Lái Thiêu	247/2019/HSST 15/10/2019	**1452 ngày 13/05/2020**	**100 21/9/2020**	Thu NS: 200.000 đồng	x			10/9/2020	
809	Nguyễn Thị Xuân	**CÔNG TY TNHH KIẾN THÀNH**	LÁI Thiêu	54/2019/KDTM 26/9/2019	**1424 ngày 13/05/2020**	**67 01/9/2020**	Thu NS: 9.767.000 đồng	x			31/8/2020	
810	Nguyễn Thị Xuân	**CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG KIẾN THÀNH**	Lái Thiêu	54/2019/KDTM 26/9/2019	**1906 ngày 23/06/2020**	**79 09/9/2020**	Trả nợ: 196.875.000 đồng	x			31/8/2020	
811	Nguyễn Thị Xuân	**TRƯƠNG HỮU LỢI**	Lái Thiêu	01/2020/DSST 27/02/2020	**2159 ngày 17/07/2020**	**160 29/9/2020**	Thu NS: 1.211.000 đồng	x			24/9/2020	

812	Nguyễn Thị Xuân	**TRẦN HUY HÙNG**	Lái Thiêu	171/2020/HSST 26/6/2020	**2337 ngày 11/08/2020**	**86 30/9/2022**	Trả nợ: 12.000.000 đồng	x			4/4/2024	
813	Nguyễn Thị Xuân	**TRẦN NGUYỄN THIÊN AN**	Lái Thiêu	39/2020/DSST 21/7/2020	**500 ngày 16/12/2020**	**35 31/5/2022**	Trả nợ: 500.000.000 đồng	x			12/4/2024	
814	Nguyễn Thị Xuân	**TRẦN NGUYỄN THIÊN AN**	Lái Thiêu	39/2020/DSST 21/7/2020	**956 ngày 25/03/2021**	**34 31/5/2022**	Thu NS: 24.000.000 đồng	x			8/4/2024	
815	Nguyễn Thị Xuân	**ĐÀO DƯƠNG HUÂN; NGUYỄN THỊ TUYẾT NGA**	Lái Thiêu	19/2019/DSST 14/8/2019	**1634 ngày 10/06/2021**	**88 30/9/2022**	Thu NS: 3.010.000 đồng	x			3/5/2024	
816	Nguyễn Thị Xuân	**TRỊNH THỊ THU NGA, CHỦ DNTN HẢO**	Lái Thiêu	92/2011/KDTM 19/01/2011	**485 ngày 24/12/2021**	**33 31/5/2022**	Thu NS: 53.779.000 đồng	x			27/5/2022	
817	Nguyễn Thị Xuân	**NGUYỄN VĂN HÓA; TRẦN THỊ THÚY UYÊN**	Lái Thiêu	38/2021/STDS 10/11/2021	**472 ngày 20/12/2021**	**81 30/9/2022**	Trả nợ: 73.605.000 đồng	x			7/3/2024	
818	Nguyễn Thị Xuân	**PHAN NGỌC HẢI**	Lái Thiêu	405/2021/HSST 16/12/2021	**1222 ngày 25/05/2022**	**82 30/9/2022**	Thu NS: 30.200.000 đồng	x			10/4/2024	
819	Nguyễn Thị Xuân	**TRẦN VĂN PHƯỚC**	Lái Thiêu	405/2021/HSST 16/12/2021	**1221 ngày 25/05/2022**	**82 30/9/2022**	Thu NS: 25.000.000 đồng	x			10/4/2024	
820	Nguyễn Thị Xuân	**NGUYỄN THIỆN TÙNG**	Lái Thiêu	15/2022/STDS 20/5/2022	**1712 ngày 01/08/2022**	**80 30/9/2022**	Trả nợ: 5.140.000.000 đồng	x			6/5/2024	
821	Nguyễn Thị Xuân	**NGUYỄN THIỆN TÙNG**	Lái Thiêu	15/2022/STDS 20/5/2022	**1809 ngày 03/08/2022**	**79 30/9/2022**	Thu NS: 56.570.000 đồng	x			30/9/2022	
822	Nguyễn Thị Xuân	**CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ Ô TÔ LÊ ANH**	Lái Thiêu	05/2020/KDTM 24/6/2022	**383 ngày 21/10/2022**	**136 28/9/2023**	Trả nợ: 1.737.058.000 đồng	x			21/9/2023	
823	Nguyễn Thị Xuân	**CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ Ô TÔ LÊ ANH**	Lái Thiêu	29/2022/KDTM 11/5/2021	**384 ngày 21/10/2022**	**142/QĐ-CCTHADS 28/9/2023**	Trả nợ: 1.049.042.000 đồng	x			21/9/2023	
824	Nguyễn Thị Xuân	**PHAN THÀNH THỪA**	Lái Thiêu	46/2022/DSST 03/8/2022	**526 ngày 18/11/2022**	**14/QĐ-CCTHADS 23/03/2023**	Thu NS: 2.161.000 đồng	x			10/3/2023	
825	Nguyễn Thị Xuân	**CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ Ô TÔ LÊ ANH**	Lái Thiêu	420/2022/QĐST-KDTM 15/12/2022	**785 ngày 23/12/2022**	**145/QĐ-CCTHADS 28/9/2023**	Trả nợ: 190.300.000 đồng	x			21/9/2023	
826	Nguyễn Thị Xuân	**NGUYỄN QUỐC KHÁNH**	Lái Thiêu	85/2022/QĐST-HNGĐ 05/12/2022	**927 ngày 13/01/2023**	**16/QĐCCTHADS 24/03/20123**	Thu NS: 875.000 đồng	x			4/5/2024	
827	Nguyễn Thị Xuân	**CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ Ô TÔ LÊ ANH**	Lái Thiêu	420/QĐHGTĐT-HDTM 15/12/2022	**945 ngày 10/02/2022**	**144/QĐCCTHADS 28/9/2023**	Trả nợ: 190.300.000 đồng	x			21/9/2023	
828	Nguyễn Thị Xuân	**CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ ÔTÔ LÊ ANH**	Lái Thiêu	02/QĐST-DS 09/01/2023	**966 ngày 16/02/2023**	**140/QĐCCTHADS 28/9/2023**	Thu NS: 3.850.000 đồng	x			21/9/2023	
829	Nguyễn Thị Xuân	**CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ Ô TÔ LÊ ANH**	Lái Thiêu	03/QĐST-DS 11/01/2023	**972 ngày 16/02/2023**	**141/QĐCCTHADS 28/9/2023**	Thu NS: 17.912.000 đồng	x			21/9/2023	
830	Nguyễn Thị Xuân	**CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ Ô TÔ LÊ ANH**	Lái Thiêu	52/QĐHGĐT-KDTM 16/02/2023	**1084 ngày 01/03/2023**	**143/QĐCCTHADS 28/9/2023**	Trả nợ: 224.700.000 đồng	x			21/9/2023	

831	Nguyễn Thị Xuân	**CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ Ô TÔ LÊ ANH**	Lái Thiêu	02/QĐST-KDTM 27/01/2023	**1085 ngày 01/03/2023**	**139/QĐ-CCTHADS 28/9/2023**	Trả nợ: 265.200.000 đồng	x			21/9/2023	
832	Nguyễn Thị Xuân	**CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ Ô TÔ LÊ ANH**	Lái Thiêu	02/QĐST-DS 09/01/2023	**1087 ngày 01/03/2023**	**137/QĐ-CCTHADS 28/9/2023**	Trả nợ: 154.000.000 đồng	x			21/9/2023	
833	Nguyễn Thị Xuân	**HOÀNG THỊ VĨNH ĐẠI**	Lái Thiêu	13/QĐST-DS 06/3/2023	**1128 ngày 20/03/2023**	**100/QĐ-CCTHADS 12/9/2023**	Thu NS: 4.275.000 đồng	x			7/9/2023	
834	Nguyễn Thị Xuân	**VÕ MINH HẢI**	Lái Thiêu	19-01/08/2022	**1269 ngày 12/04/2023**	**61/QĐ-CCTHADS 25/08/2023**	Trả nợ: 3.443.014.000 đồng	x			24/8/2023	
835	Nguyễn Thị Xuân	**VÕ MINH HẢI**	Lái Thiêu	19-01/08/2023	**1261 ngày 03/04/2023**	**60/QĐ-CCTHADS 25/08/2023**	Trả nợ: 2.639.644.000 đồng	x			24/8/2023	
836	Nguyễn Thị Xuân	**CTY TNHH CƠ KHÍ Ô TÔ LÊ ANH**	Lái Thiêu	02-27/01/2023	**1395 ngày 04/05/2023**	**138/QĐ-CCTHADS 28/9/2023**	Trả nợ: 530.400.000 đồng	x			21/9/2023	
837	Nguyễn Thị Xuân	**VÕ MINH HẢI**	Lái Thiêu	29-17/01/2023	**1452 ngày 04/05/2023**	**59/QĐ-CCTHADS 09/08/2023**	Thu NS: 100.860.000 đồng	x			8/8/2023	
838	Nguyễn Thị Xuân	**HOÀNG THI VĨNH ĐẠI**	Lái Thiêu	13-06/03/2023	**1840 ngày 13/06/2023**	**103/QĐ-CCTHADS 12/9/2023**	Trả nợ: 159.000.000 đồng	x			7/9/2023	
839	Nguyễn Thị Xuân	**CTY TNHH CƠ KHÍ Ô TÔ LÊ ANH**	Lái Thiêu	54-18/08/2020	**2303 ngày 07/08/2023**	**146/QĐ-CCTHADS 28/9/2023**	Trả nợ: 480.820.000 đồng	x			21/9/2023	
840	Nguyễn Thị Xuân	**NGUYỄN THỊ TỐ MAI-148/3A KP LONG THỚI, LÁI THIÊU**	Lái Thiêu	41/2020/QĐST-DS 14/8/2020	**2620 ngày 24/08/2020**	**113/QĐ-CCTHADS 12/09/2023**	Trả nợ: 250.000.000 đồng	x			6/9/2023	
841	Nguyễn Thị Xuân	**CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP DELTA- 526 QL 13, P LÁI THIÊU**	Lái Thiêu	33/2020/STDS 29/7/2020	**197 ngày 11/11/2020**	**104/QĐ-CCTHADS 12/9/2023**	Thu NS: .000 đồng	x			31/8/2023	
842	Nguyễn Thị Xuân	**NGUYỄN NGỌC BẢO**	Lái Thiêu	63/2023/QĐST-DS 27/7/2023	**38 ngày 06/10/2023**	**14/QĐ-CCTHADS 05/01/2024**	Trả nợ: 6.000.000 đồng	x			15/12/2023	
843	Nguyễn Thị Xuân	**CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ Ô TÔ LÊ ANH, LÊ HUY TUẤN ANH**	Lái Thiêu	613/QĐST-DS 01/12/2022	**05 ngày 02/10/2023**	**12/QĐ-CCTHADS 05/01/2024**	Thu NS: 12.000.000 đồng	x			29/12/2023	
844	Nguyễn Thị Xuân	**HUỲNH VĂN CAN**	phường Lái Thiêu	309/HSST 27/9/2021	**175 ngày 01/11/2023**	**51/QĐ-CCTHADS 31/7/2024**	Thu NS: 200.000 đồng	x			26/7/2024	
IV	**Chi cục THADS TP.Dĩ An**											
1	Nguyễn Thanh Tú	**Trương Phi Anh**	25/3, Kp Tân Thắng, phường Tân Bình	200/HSST 17/8/2017	**345 ngày 23/10/2017**	**137 30/9/2022**	Thu NS: 13.000.000 đồng			x	30/9/2022	
2	Nguyễn Thanh Tú	**Bùi Xuân Tân**	754/12C Kp Tân Phước, phường Tân Bình	378/HSST 09/11/2019	**851 ngày 17/01/2020**	**122 30/8/2022**	Thu NS: 20.000.000 đồng	x			12/8/2022	

3	Nguyễn Thanh Tú	**Cty TNHH Kiến trúc xây dụng Tài Chí**	363 Lê Hồng Phong, Kp Tân Phước, phường Tân Bình	09/QĐ-PT 24/8/2020	**1032 ngày 15/01/2021**	**50 31/8/2023**	Trả nợ: 354.487.000 đồng			x	31/8/2023	
4	Nguyễn Thanh Tú	**Công ty TNHH Sản xuất Xuất Nhập Khẩu Bắc Thành**	1256/16 Kp.Tân Phước, phường Tân Bình	15/ST-KDTM 23/11/2018	**1566 ngày 01/04/2021**	**135 22/9/2022**	Trả nợ: 3.569.498.000 đồng			x	21/9/2022	
5	Nguyễn Thanh Tú	**Cty TNHH MTV Tú Anh Bình Dương**	Thửa số 59, Kp Tân Thắng, phường Tân Bình	02/KDTMST 22/2/2021	**1609 ngày 07/04/2021**	**120 30/8/2022**	Thu NS: 3.000.000 đồng			x	26/8/2022	
6	Nguyễn Thanh Tú	**Cty TNHH MTV Tú Anh Bình Dương**	Thửa số 59, Kp Tân Thắng, phường Tân Bình	02/KDTMST 22/2/2021	**2093 ngày 29/06/2021**	**119 30/8/2022**	Trả nợ: 42.311.000 đồng			x	26/8/2022	
7	Nguyễn Thanh Tú	**Phạm Văn Thành**	21/47 Huỳnh Thị Tươi, Kp Tân Thắng, phường Tân Bình	33/DSST 21/6/2021	**2187 ngày 30/07/2021**	**133 22/9/2022**	Trả nợ: 520.000.000 đồng	x			21/9/2022	
8	Nguyễn Thanh Tú	**Phạm Văn Thành**	21/47 Huỳnh Thị Tươi, Kp Tân Thắng, phường Tân Bình	33/DSST 21/6/2021	**2192 ngày 06/09/2021**	**134 22/9/2022**	Thu NS: 24.800.000 đồng	x			21/9/2022	
9	Nguyễn Thanh Tú	**Nguyễn Văn Tân**	93/127 Kp Tân Phước, phường Tân Bình	44/ST-DS 16/12/2021	**524 ngày 04/01/2022**	**114 30/8/2022**	Thu NS: 18.720.000 đồng			x	12/8/2022	
10	Nguyễn Thanh Tú	**Nguyễn Văn Tân**	93/127 Kp Tân Phước, phường Tân Bình	46/DSST 20/12/2021	**800 ngày 03/03/2022**	**116 30/8/2022**	Trả nợ: 700.000.000 đồng	x			12/8/2022	
11	Nguyễn Thanh Tú	**Nguyễn Văn Tân**	93/127 Kp Tân Phước, phường Tân Bình	46/DSST 20/12/2021	**885 ngày 16/03/2022**	**115 30/8/2022**	Thu NS: 21.150.000 đồng	x			12/8/2022	
12	Nguyễn Thanh Tú	**Công ty TNHH kiến trúc xây dựng Tài Chí**	363 Lê Hồng Phong, Kp Tân Phước, phường Tân Bình	02/ST-LĐ 25/01/2022	**1126 ngày 20/04/2022**	**47 31/8/2023**	Trả nợ: 49.560.000 đồng			x	31/8/2023	
13	Nguyễn Thanh Tú	**Công ty TNHH TMDV AGV**	số 29, đường D26, KDC DV Tân Bình, Kp Tân Thắng, phường Tân Bình	08/KDTM-ST 17/9/2020	**1385 ngày 14/06/2022**	**139 30/9/2022**	Trả nợ: 453.951.000 đồng			x	30/9/2022	
14	Nguyễn Thanh Tú	**Công ty TNHH TMDV AGV**	số 29, đường D26, KDC DV Tân Bình, Kp Tân Thắng, phường Tân Bình	08/KDTM-ST 17/9/2020	**1414 ngày 16/06/2022**	**138 30/9/2022**	Thu NS: 22.158.000 đồng			x	30/9/2022	
15	Nguyễn Thanh Tú	**Võ Thu Hồng Lê Trọng Nghĩa**	1/17B Kp Tân Phước, phường Tân Bình	38/STDS 01/6/2022	**1415 ngày 16/06/2022**	**12 30/6/2023**	Thu NS: 24.750.000 đồng	x			29/6/2023	
16	Nguyễn Thanh Tú	**Cty TNHH MTV Tú Anh Bình Dương**	Thửa số 59, Kp Tân Thắng, phường Tân Bình	04/KDTM 25/4/2022	**1561 ngày 30/06/2022**	**118 30/8/2022**	Thu NS: 9.515.000 đồng			x	26/8/2022	
17	Nguyễn Thanh Tú	**Nguyễn Đăng Hiếu**	962/13/8/5 đường Nguyễn Thị Minh Khai, Kp Tân Thắng, phường Tân Bình	108/HN-ST 15/8/2022	**14 ngày 27/09/2022**	**66 21/9/2023**	Thu NS: 5.663.000 đồng			x	20/9/2023	

18	Nguyễn Thanh Tú	**Võ Thị Thu Hồng** **Lê Trọng Nghĩa**	1/17B Kp Tân Phước, phường Tân Bình	28/DS-ST 01/6/2022	**114 ngày** **04/10/2022**	**13** **30/6/2023**	Trả nợ: 1.250.000.000 đồng	x			29/6/2023	
19	Nguyễn Thanh Tú	**Nguyễn Đăng Hiếu**	962/13/8/5 đường Nguyễn Thị Minh Khai, Kp Tân Thắng, phường Tân Bình	108/HN-ST 30/6/2022	**246 ngày** **18/10/2022**	**64** **21/9/2023**	Trả nợ: 42.000.000 đồng			x	20/9/2023	
20	Nguyễn Thanh Tú	**Nguyễn Đăng Hiếu**	962/13/8/5 đường Nguyễn Thị Minh Khai, Kp Tân Thắng, phường Tân Bình	108/HN-ST 30/6/2022	**130 ngày** **07/10/2022**	**65** **21/9/2023**	Trả nợ: 102.000.000 đồng			x	20/9/2023	
21	Nguyễn Thanh Tú	**Cty TNHH MTV Việt Quỳnh Xanh**	32/9 Kp.Tân Phước, phường Tân Bình	09/KDTM-ST 06/9/2022	**315 ngày** **26/10/2022**	**55** **31/8/2023**	Thu NS: 28.196.000 đồng			x	29/8/2023	
22	Nguyễn Thanh Tú	**Hoàng Văn Miền**	130/8 Kp Tân Phước, phường Tân Bình	246/ST-HN 26/8/2022	**504 ngày** **22/11/2022**	**46** **31/8/2023**	Trả nợ: 24.000.000 đồng			x	28/8/2023	
23	Nguyễn Thanh Tú	**Công ty TNHH kiến trúc xây dựng Tài Chí**	363 Lê Hồng Phong, Kp. Tân Phú 1, phường Tân Bình	02/KDTM 14/9/2022	**769 ngày** **12/01/2023**	**48** **31/8/2023**	Thu NS: 6.597.000 đồng			x	31/8/2023	
24	Nguyễn Thanh Tú	**Bùi Thu Hoài**	73/8 Kp.Tân Phước, phường Tân Bình	42/QĐ-PT 13/12/2022	**852 ngày** **06/02/2023**	**238** **16/8/2024**	Trả nợ: 7.386.000.000 đồng	x			26/8/2024	
25	Nguyễn Thanh Tú	**CTY TNHH sản xuất TM veneer Thành Phát**	25 D13, KDC Biconsi, Kp.Tân Thắng, phường Tân Bình	02/KDTM-ST 27/01/2023	**855 ngày** **07/02/2023**	**53** **31/8/2023**	Thu NS: 17.695.000 đồng			x	30/8/2023	
26	Nguyễn Thanh Tú	**Công ty TNHH kiến trúc xây dựng Tài Chí**	363 Lê Hồng Phong, Kp. Tân Phú 1, phường Tân Bình	135/DSST 25/11/2023	**948 ngày** **16/02/2023**	**49** **31/8/2023**	Trả nợ: 131.942.000 đồng			x	31/8/2023	
27	Nguyễn Thanh Tú	**CTY TNHH sản xuất TM vencer Thành Phát**	25 D13, KDC Biconsi, Kp.Tân Thắng, phường Tân Bình	03/ST-KDTM 27/01/2023	**963 ngày** **02/03/2023**	**52** **31/8/2023**	Thu NS: 12.341.000 đồng			x	30/8/2023	
28	Nguyễn Thanh Tú	**Công ty TNHH Vận Tải Phan Nguyễn**	số 9, đường N5, KDC DV Tân Bình, Kp Tân Thắng, phường Tân Bình	04/LDST 24/4/2023	**1970 ngày** **18/07/2023**	**54** **31/8/2023**	Trả nợ: 29.741.000 đồng			x	31/8/2023	
29	Nguyễn Thanh Tú	**CTY TNHH sản xuất TM veneer Thành Phát**	25 D13, KDC Biconsi, khu phố Tân Thắng, phường Tân Bình	03/ST-KDTM 27/01/2023	**2221 ngày** **25/08/2023**	**61** **11/9/2023**	Trả nợ: 517.091.000 đồng			x	30/8/2023	
30	Nguyễn Thanh Tú	**CTY TNHH sản xuất TM veneer Thành Phát**	25 D13, KDC Biconsi, khu phố Tân Thắng, phường Tân Bình	02/ST-KDTM 27/01/2023	**2220 ngày** **25/08/2023**	**62** **11/9/2023**	Trả nợ: 784.742.000 đồng			x	30/8/2023	
31	Nguyễn Thanh Tú	**Đỗ Hồng Phương**	79, đường 11, KDC Biconsi, Kp Tân Thắng, phường Tân Bình	65/DSST 30/6/2023	**72 ngày 03/10/2023**	**155** **08/4/2024**	Trả nợ: 1.276.253.000 đồng			x	3/4/2024	
32	Nguyễn Thanh Tú	**Phan Công Đức**	29/7 Kp Tân Phú 2, phường Tân Bình	26/HSST 26/9/2022	**722 ngày** **04/01/2023**	**06** **10/4/2023**	Thu NS: 20.200.000 đồng	x			4/4/2023	
33	Nguyễn Thanh Tú	**Lê Anh Tuấn** **Nguyễn Thị Xuân**	146/13 Kp Tân Phú 1, phường Tân Bình	39/QĐ-PT 05/12/2022	**753 ngày** **10/01/2023**	**04** **10/4/2023**	Thu NS: 300.000 đồng	x			4/4/2023	
34	Nguyễn Thanh Tú	**Đỗ Tiến Long**	158 Kp.Tân Phú 1, phường Tân Bình	278/DSPT 30/9/2020	**1349 ngày** **06/06/2022**	**132** **22/9/2022**	Trả nợ: 600.000.000 đồng	x			22/9/2022	
35	Nguyễn Thanh Tú	**Lê Anh Tuấn** **Nguyễn Thị Xuân**	146/13 Kp Tân Phú 1, phường Tân Bình	39/QĐ-PT 05/12/2022	**1024 ngày** **10/03/2023**	**05** **10/4/2023**	Trả nợ: 950.000.000 đồng	x			4/4/2023	
36	Nguyễn Thanh Tú	**Đỗ Hồng Phương**	Số 133/1, đường Cây Da, khu phố Tân Phú 1, phường Tân Bình	81/DS-ST 29/8/2022	**1186 ngày** **28/03/2023**	**35** **23/8/2023**	Thu NS: 112.877.000 đồng			x	22/8/2023	

37	Nguyễn Thanh Tú	**Đỗ Hồng Phương**	Số 133/1, đường Cây Da, khu phố Tân Phú 1, phường Tân Bình	81/DS-ST 29/8/2022	**1621 ngày 29/05/2023**	**34 23/8/2023**	Trả nợ: 3.410.000.000 đồng			x	22/8/2023	
38	Nguyễn Thanh Tú	**Đỗ Trung Quân**	Số 87/16 Kp Tân Phú 1, phường Tân Bình, □	146/HS-ST 30/5/2023	**2021 ngày 25/07/2023**	**163 09/4/2024**	Thu NS: 25.200.000 đồng	x			29/3/2024	
39	Nguyễn Thanh Tú	**Nguyễn Văn Bình**	chỗ ở: Số 63 đường Thanh Niên, Kp Tân Phú 1, phường Tân Bình	35/HS-ST 25/01/2024	**1496 ngày 08/03/2024**	**174 06/5/2024**	Thu NS: 3.200.000 đồng	x			4/5/2024	
40	Nguyễn Cảnh Thân	**Công ty TNHH may mặc XK Nhung Vượng Phát**	Số 34, đường 15, KP Nhị Đồng 1, P Dĩ An, Tp Dĩ An, tỉnh Bình Dương	117/QĐST-LĐ 25/8/2023	**2378 ngày 30/08/2023**	**62/ 28/3/2024**	Trả nợ: 7,276,000 đồng				14/3/2024	
41	Nguyễn Cảnh Thân	**Công ty TNHH may mặc XK Nhung Vượng Phát**	Số 34, đường 15, KP Nhị Đồng 1, P Dĩ An, Tp Dĩ An, tỉnh Bình Dương	48/QĐST-LĐ 25/8/2023	**2379 ngày 30/08/2023**	**63/ 28/3/2024**	Trả nợ: 6,706,000 đồng				14/3/2024	
42	Nguyễn Cảnh Thân	**Công ty TNHH may mặc XK Nhung Vượng Phát**	Số 34, đường 15, KP Nhị Đồng 1, P Dĩ An, Tp Dĩ An, tỉnh Bình Dương	10/QĐST-LĐ 25/8/2023	**2382 ngày 30/08/2023**	**64/ 28/3/2024**	Trả nợ: 6,020,000 đồng				14/3/2024	
43	Nguyễn Cảnh Thân	**Công ty TNHH may mặc XK Nhung Vượng Phát**	Số 34, đường 15, KP Nhị Đồng 1, P Dĩ An, Tp Dĩ An, tỉnh Bình Dương	12/QĐST-LĐ 25/8/2023	**2383 ngày 30/08/2023**	**65/ 28/3/2024**	Trả nợ: 7,029,000 đồng				14/3/2024	
44	Nguyễn Cảnh Thân	**Công ty TNHH may mặc XK Nhung Vượng Phát**	Số 34, đường 15, KP Nhị Đồng 1, P Dĩ An, Tp Dĩ An, tỉnh Bình Dương	98/QĐST-LĐ 25/8/2023	**2384 ngày 30/08/2023**	**66/ 28/3/2024**	Trả nợ: 6,458,000 đồng				14/3/2024	
45	Nguyễn Cảnh Thân	**Công ty TNHH may mặc XK Nhung Vượng Phát**	Số 34, đường 15, KP Nhị Đồng 1, P Dĩ An, Tp Dĩ An, tỉnh Bình Dương	90/QĐST-LĐ 25/8/2023	**2385 ngày 30/08/2023**	**67/ 28/3/2024**	Trả nợ: 6,493,000 đồng				14/3/2024	
46	Nguyễn Cảnh Thân	**Công ty TNHH may mặc XK Nhung Vượng Phát**	Số 34, đường 15, KP Nhị Đồng 1, P Dĩ An, Tp Dĩ An, tỉnh Bình Dương	84/QĐST-LĐ 25/8/2023	**2386 ngày 30/08/2023**	**68/ 28/3/2024**	Trả nợ: 3,079,000 đồng				14/3/2024	
47	Nguyễn Cảnh Thân	**Công ty TNHH may mặc XK Nhung Vượng Phát**	Số 34, đường 15, KP Nhị Đồng 1, P Dĩ An, Tp Dĩ An, tỉnh Bình Dương	75/QĐST-LĐ 25/8/2023	**2387 ngày 30/08/2023**	**69/ 28/3/2024**	Trả nợ: 7,447,000 đồng				14/3/2024	
48	Nguyễn Cảnh Thân	**Công ty TNHH may mặc XK Nhung Vượng Phát**	Số 34, đường 15, KP Nhị Đồng 1, P Dĩ An, Tp Dĩ An, tỉnh Bình Dương	103/QĐST-LĐ 25/8/2023	**2388 ngày 30/08/2023**	**70/ 28/3/2024**	Trả nợ: 12,384,000 đồng				14/3/2024	
49	Nguyễn Cảnh Thân	**Công ty TNHH may mặc XK Nhung Vượng Phát**	Số 34, đường 15, KP Nhị Đồng 1, P Dĩ An, Tp Dĩ An, tỉnh Bình Dương	100/QĐST-LĐ 25/8/2023	**2389 ngày 30/08/2023**	**71/ 28/3/2024**	Trả nợ: 7,138,000 đồng				14/3/2024	

50	Nguyễn Cảnh Thân	**Công ty TNHH may mặc XK Nhung Vượng Phát**	Số 34, đường 15, KP Nhị Đồng 1, P Dĩ An, Tp Dĩ An, tỉnh Bình Dương	17/QĐST-LĐ 25/8/2023	**2390 ngày 30/08/2023**	**72/ 28/3/2024**	Trả nợ: 8,820,000 đồng				14/3/2024	
51	Nguyễn Cảnh Thân	**Công ty TNHH may mặc XK Nhung Vượng Phát**	Số 34, đường 15, KP Nhị Đồng 1, P Dĩ An, Tp Dĩ An, tỉnh Bình Dương	57/QĐST-LĐ 25/8/2023	**2391 ngày 30/08/2023**	**73/ 28/3/2024**	Trả nợ: 6,523,000 đồng				14/3/2024	
52	Nguyễn Cảnh Thân	**Công ty TNHH may mặc XK Nhung Vượng Phát**	Số 34, đường 15, KP Nhị Đồng 1, P Dĩ An, Tp Dĩ An, tỉnh Bình Dương	73/QĐST-LĐ 25/8/2023	**2392 ngày 30/08/2023**	**74/ 28/3/2024**	Trả nợ: 6,956,000 đồng				14/3/2024	
53	Nguyễn Cảnh Thân	**Công ty TNHH may mặc XK Nhung Vượng Phát**	Số 34, đường 15, KP Nhị Đồng 1, P Dĩ An, Tp Dĩ An, tỉnh Bình Dương	25/QĐST-LĐ 25/8/2023	**2393 ngày 30/08/2023**	**75/ 28/3/2024**	Trả nợ: 5,953,000 đồng				14/3/2024	
54	Nguyễn Cảnh Thân	**Công ty TNHH may mặc XK Nhung Vượng Phát**	Số 34, đường 15, KP Nhị Đồng 1, P Dĩ An, Tp Dĩ An, tỉnh Bình Dương	31/QĐST-LĐ 25/8/2023	**2394 ngày 30/08/2023**	**76/ 28/3/2024**	Trả nợ: 1,527,000 đồng				14/3/2024	
55	Nguyễn Cảnh Thân	**Công ty TNHH may mặc XK Nhung Vượng Phát**	Số 34, đường 15, KP Nhị Đồng 1, P Dĩ An, Tp Dĩ An, tỉnh Bình Dương	43/QĐST-LĐ 25/8/2023	**2395 ngày 30/08/2023**	**77/ 28/3/2024**	Trả nợ: 7,149,000 đồng				14/3/2024	
56	Nguyễn Cảnh Thân	**Công ty TNHH may mặc XK Nhung Vượng Phát**	Số 34, đường 15, KP Nhị Đồng 1, P Dĩ An, Tp Dĩ An, tỉnh Bình Dương	39/QĐST-LĐ 25/8/2023	**2396 ngày 30/08/2023**	**78/ 28/3/2024**	Trả nợ: 8,653,000 đồng				14/3/2024	
57	Nguyễn Cảnh Thân	**Công ty TNHH may mặc XK Nhung Vượng Phát**	Số 34, đường 15, KP Nhị Đồng 1, P Dĩ An, Tp Dĩ An, tỉnh Bình Dương	08/QĐST-LĐ 25/8/2023	**2397 ngày 30/08/2023**	**79/ 28/3/2024**	Trả nợ: 1,344,000 đồng				14/3/2024	
58	Nguyễn Cảnh Thân	**Công ty TNHH may mặc XK Nhung Vượng Phát**	Số 34, đường 15, KP Nhị Đồng 1, P Dĩ An, Tp Dĩ An, tỉnh Bình Dương	110/QĐST-LĐ 25/8/2023	**2398 ngày 30/08/2023**	**80/ 28/3/2024**	Trả nợ: 1,848,000 đồng				14/3/2024	
59	Nguyễn Cảnh Thân	**Công ty TNHH may mặc XK Nhung Vượng Phát**	Số 34, đường 15, KP Nhị Đồng 1, P Dĩ An, Tp Dĩ An, tỉnh Bình Dương	108/QĐST-LĐ 25/8/2023	**2399 ngày 30/08/2023**	**81/ 28/3/2024**	Trả nợ: 2,769,000 đồng	x			14/3/2024	
60	Nguyễn Cảnh Thân	**Công ty TNHH may mặc XK Nhung Vượng Phát**	Số 34, đường 15, KP Nhị Đồng 1, P Dĩ An, Tp Dĩ An, tỉnh Bình Dương	07/QĐST-LĐ 25/8/2023	**2400 ngày 30/08/2023**	**82/ 28/3/2024**	Trả nợ: 7,725,000 đồng	x			14/3/2024	
61	Nguyễn Cảnh Thân	**Công ty TNHH may mặc XK Nhung Vượng Phát**	Số 34, đường 15, KP Nhị Đồng 1, P Dĩ An, Tp Dĩ An, tỉnh Bình Dương	05/ĐST-LĐ 25/8/2023	**2401 ngày 30/08/2023**	**83/ 28/3/2024**	Trả nợ: 6,492,000 đồng	x			14/3/2024	

62	Nguyễn Cảnh Thân	**Công ty TNHH may mặc XK Nhung Vượng Phát**	Số 34, đường 15, KP Nhị Đồng 1, P Dĩ An, Tp Dĩ An, tỉnh Bình Dương	71/QĐST-LĐ 25/8/2023	**2402 ngày 30/08/2023**	**84/ 28/3/2024**	Trả nợ: 8,498,000 đồng	x			14/3/2024	
63	Nguyễn Cảnh Thân	**Công ty TNHH may mặc XK Nhung Vượng Phát**	Số 34, đường 15, KP Nhị Đồng 1, P Dĩ An, Tp Dĩ An, tỉnh Bình Dương	82/QĐST-LĐ 25/8/2023	**2403 ngày 30/08/2023**	**85/ 28/3/2024**	Trả nợ: 7,117,000 đồng	x			14/3/2024	
64	Nguyễn Cảnh Thân	**Công ty TNHH may mặc XK Nhung Vượng Phát**	Số 34, đường 15, KP Nhị Đồng 1, P Dĩ An, Tp Dĩ An, tỉnh Bình Dương	45/QĐST-LĐ 25/8/2023	**2404 ngày 30/08/2023**	**86/ 28/3/2024**	Trả nợ: 5,673,000 đồng	x			14/3/2024	
65	Nguyễn Cảnh Thân	**Công ty TNHH may mặc XK Nhung Vượng Phát**	Số 34, đường 15, KP Nhị Đồng 1, P Dĩ An, Tp Dĩ An, tỉnh Bình Dương	36/QĐST-LĐ 25/8/2023	**2405 ngày 30/08/2023**	**87/ 28/3/2024**	Trả nợ: 6,504,000 đồng	x			14/3/2024	
66	Nguyễn Cảnh Thân	**Công ty TNHH may mặc XK Nhung Vượng Phát**	Số 34, đường 15, KP Nhị Đồng 1, P Dĩ An, Tp Dĩ An, tỉnh Bình Dương	19/QĐST-LĐ 25/8/2023	**2406 ngày 30/08/2023**	**88/ 28/3/2024**	Trả nợ: 3,300,000 đồng	x			14/3/2024	
67	Nguyễn Cảnh Thân	**Công ty TNHH may mặc XK Nhung Vượng Phát**	Số 34, đường 15, KP Nhị Đồng 1, P Dĩ An, Tp Dĩ An, tỉnh Bình Dương	47/QĐST-LĐ 25/8/2023	**2407 ngày 30/08/2023**	**89/ 28/3/2024**	Trả nợ: 6,861,000 đồng	x			14/3/2024	
68	Nguyễn Cảnh Thân	**Công ty TNHH may mặc XK Nhung Vượng Phát**	Số 34, đường 15, KP Nhị Đồng 1, P Dĩ An, Tp Dĩ An, tỉnh Bình Dương	53/QĐST-LĐ 25/8/2023	**2408 ngày 30/08/2023**	**90/ 28/3/2024**	Trả nợ: 6,778,000 đồng	x			14/3/2024	
69	Nguyễn Cảnh Thân	**Công ty TNHH may mặc XK Nhung Vượng Phát**	Số 34, đường 15, KP Nhị Đồng 1, P Dĩ An, Tp Dĩ An, tỉnh Bình Dương	69/QĐST-LĐ 25/8/2023	**2409 ngày 30/08/2023**	**91/ 28/3/2024**	Trả nợ: 5,067,000 đồng	x			14/3/2024	
70	Nguyễn Cảnh Thân	**Công ty TNHH may mặc XK Nhung Vượng Phát**	Số 34, đường 15, KP Nhị Đồng 1, P Dĩ An, Tp Dĩ An, tỉnh Bình Dương	14/QĐST-LĐ 25/8/2023	**2410 ngày 30/08/2023**	**92/ 28/3/2024**	Trả nợ: 9,000,000 đồng	x			14/3/2024	
71	Nguyễn Cảnh Thân	**Công ty TNHH may mặc XK Nhung Vượng Phát**	Số 34, đường 15, KP Nhị Đồng 1, P Dĩ An, Tp Dĩ An, tỉnh Bình Dương	32/QĐST-LĐ 25/8/2023	**2411 ngày 30/08/2023**	**93/ 28/3/2024**	Trả nợ: 7,585,000 đồng	x			14/3/2024	
72	Nguyễn Cảnh Thân	**Công ty TNHH may mặc XK Nhung Vượng Phát**	Số 34, đường 15, KP Nhị Đồng 1, P Dĩ An, Tp Dĩ An, tỉnh Bình Dương	68/QĐST-LĐ 25/8/2023	**2412 ngày 30/08/2023**	**94/ 28/3/2024**	Trả nợ: 5,843,000 đồng	x			14/3/2024	
73	Nguyễn Cảnh Thân	**Công ty TNHH may mặc XK Nhung Vượng Phát**	Số 34, đường 15, KP Nhị Đồng 1, P Dĩ An, Tp Dĩ An, tỉnh Bình Dương	80/QĐST-LĐ 25/8/2023	**2413 ngày 30/08/2023**	**95/ 28/3/2024**	Trả nợ: 7,662,000 đồng	x			14/3/2024	

74	Nguyễn Cảnh Thân	**Công ty TNHH may mặc XK Nhung Vượng Phát**	Số 34, đường 15, KP Nhị Đồng 1, P Dĩ An, Tp Dĩ An, tỉnh Bình Dương	13/QĐST-LĐ 25/8/2023	**2414 ngày 30/08/2023**	**96/ 28/3/2024**	Trả nợ: 6,312,000 đồng	x			14/3/2024	
75	Nguyễn Cảnh Thân	**Công ty TNHH may mặc XK Nhung Vượng Phát**	Số 34, đường 15, KP Nhị Đồng 1, P Dĩ An, Tp Dĩ An, tỉnh Bình Dương	104/QĐST-LĐ 25/8/2023	**2415 ngày 30/08/2023**	**97/ 28/3/2024**	Trả nợ: 6,203,000 đồng	x			14/3/2024	
76	Nguyễn Cảnh Thân	**Công ty TNHH may mặc XK Nhung Vượng Phát**	Số 34, đường 15, KP Nhị Đồng 1, P Dĩ An, Tp Dĩ An, tỉnh Bình Dương	23/QĐST-LĐ 25/8/2023	**2416 ngày 30/08/2023**	**98/ 28/3/2024**	Trả nợ: 6,734,000 đồng	x			14/3/2024	
77	Nguyễn Cảnh Thân	**Công ty TNHH may mặc XK Nhung Vượng Phát**	Số 34, đường 15, KP Nhị Đồng 1, P Dĩ An, Tp Dĩ An, tỉnh Bình Dương	24/QĐST-LĐ 25/8/2023	**2417 ngày 30/08/2023**	**99/ 28/3/2024**	Trả nợ: 2,467,000 đồng	x			14/3/2024	
78	Nguyễn Cảnh Thân	**Công ty TNHH may mặc XK Nhung Vượng Phát**	Số 34, đường 15, KP Nhị Đồng 1, P Dĩ An, Tp Dĩ An, tỉnh Bình Dương	61/QĐST-LĐ 25/8/2023	**2418 ngày 30/08/2023**	**100/ 28/3/2024**	Trả nợ: 5,742,000 đồng	x			14/3/2024	
79	Nguyễn Cảnh Thân	**Công ty TNHH may mặc XK Nhung Vượng Phát**	Số 34, đường 15, KP Nhị Đồng 1, P Dĩ An, Tp Dĩ An, tỉnh Bình Dương	22/QĐST-LĐ 25/8/2023	**2419 ngày 30/08/2023**	**101/ 28/3/2024**	Trả nợ: 6,266,000 đồng	x			14/3/2024	
80	Nguyễn Cảnh Thân	Công ty TNHH may mặc XK Nhung Vượng Phát	Số 34, đường 15, KP Nhị Đồng 1, P Dĩ An, Tp Dĩ An, tỉnh Bình Dương	62/QĐST-LĐ 25/8/2023	**2420 ngày 30/08/2023**	**102/ 28/3/2024**	Trả nợ: 4,928,000 đồng	x			14/3/2024	
81	Nguyễn Cảnh Thân	Công ty TNHH may mặc XK Nhung Vượng Phát	Số 34, đường 15, KP Nhị Đồng 1, P Dĩ An, Tp Dĩ An, tỉnh Bình Dương	18/QĐST-LĐ 25/8/2023	**2421 ngày 30/08/2023**	**103/ 28/3/2024**	Trả nợ: 3,300,000 đồng	x			14/3/2024	
82	Nguyễn Cảnh Thân	Công ty TNHH may mặc XK Nhung Vượng Phát	Số 34, đường 15, KP Nhị Đồng 1, P Dĩ An, Tp Dĩ An, tỉnh Bình Dương	64/QĐST-LĐ 25/8/2023	**2422 ngày 30/08/2023**	**104/ 28/3/2024**	Trả nợ: 5,420,000 đồng	x			14/3/2024	
83	Nguyễn Cảnh Thân	Công ty TNHH may mặc XK Nhung Vượng Phát	Số 34, đường 15, KP Nhị Đồng 1, P Dĩ An, Tp Dĩ An, tỉnh Bình Dương	56/QĐST-LĐ 25/8/2023	**2423 ngày 30/08/2023**	**105/ 28/3/2024**	Trả nợ: 6,979,000 đồng	x			14/3/2024	
84	Nguyễn Cảnh Thân	Công ty TNHH may mặc XK Nhung Vượng Phát	Số 34, đường 15, KP Nhị Đồng 1, P Dĩ An, Tp Dĩ An, tỉnh Bình Dương	06/QĐST-LĐ 25/8/2023	**2424 ngày 30/08/2023**	**106/ 28/3/2024**	Trả nợ: 4,842,000 đồng	x			14/3/2024	
85	Nguyễn Cảnh Thân	Công ty TNHH may mặc XK Nhung Vượng Phát	Số 34, đường 15, KP Nhị Đồng 1, P Dĩ An, Tp Dĩ An, tỉnh Bình Dương	04/QĐST-LĐ 25/8/2023	**2425 ngày 30/08/2023**	**107/ 28/3/2024**	Trả nợ: 7,558,000 đồng	x			14/3/2024	

86	Nguyễn Cảnh Thân	Công ty TNHH may mặc XK Nhung Vượng Phát	Số 34, đường 15, KP Nhị Đồng 1, P Dĩ An, Tp Dĩ An, tỉnh Bình Dương	35/QĐST-LĐ 25/8/2023	**2426 ngày 30/08/2023**	**108/ 28/3/2024**	Trả nợ: 7,340,000 đồng	x			14/3/2024	
87	Nguyễn Cảnh Thân	Công ty TNHH may mặc XK Nhung Vượng Phát	Số 34, đường 15, KP Nhị Đồng 1, P Dĩ An, Tp Dĩ An, tỉnh Bình Dương	67/QĐST-LĐ 25/8/2023	**2427 ngày 30/08/2023**	**109/ 28/3/2024**	Trả nợ: 6,740,000 đồng	x			14/3/2024	
88	Nguyễn Cảnh Thân	Công ty TNHH may mặc XK Nhung Vượng Phát	Số 34, đường 15, KP Nhị Đồng 1, P Dĩ An, Tp Dĩ An, tỉnh Bình Dương	120/QĐST-LĐ 25/8/2023	**2428 ngày 30/08/2023**	**110/ 28/3/2024**	Trả nợ: 7,275,000 đồng	x			14/3/2024	
89	Nguyễn Cảnh Thân	Công ty TNHH may mặc XK Nhung Vượng Phát	Số 34, đường 15, KP Nhị Đồng 1, P Dĩ An, Tp Dĩ An, tỉnh Bình Dương	11/QĐST-LĐ 25/8/2023	**2429 ngày 30/08/2023**	**111/ 28/3/2024**	Trả nợ: 6,960,000 đồng	x			14/3/2024	
90	Nguyễn Cảnh Thân	**Công ty TNHH may mặc XK Nhung Vượng Phát**	Số 34, đường 15, KP Nhị Đồng 1, P Dĩ An, Tp Dĩ An, tỉnh Bình Dương	70/QĐST-LĐ 25/8/2023	**2430 ngày 30/08/2023**	**112/ 28/3/2024**	Trả nợ: 12,050,000 đồng	x			14/3/2024	
91	Nguyễn Cảnh Thân	**Công ty TNHH may mặc XK Nhung Vượng Phát**	Số 34, đường 15, KP Nhị Đồng 1, P Dĩ An, Tp Dĩ An, tỉnh Bình Dương	27/QĐST-LĐ 25/8/2023	**2431 ngày 30/08/2023**	113/ 28/3/2024	Trả nợ: 7,097,000 đồng	**x**			14/3/2024	
92	Nguyễn Cảnh Thân	**Công ty TNHH may mặc XK Nhung Vượng Phát**	Số 34, đường 15, KP Nhị Đồng 1, P Dĩ An, Tp Dĩ An, tỉnh Bình Dương	91/QĐST-LĐ 25/8/2023	**2432 ngày 30/08/2023**	114/ 28/3/2024	Trả nợ: 6,931,000 đồng	**x**			14/3/2024	
93	Nguyễn Cảnh Thân	**Công ty TNHH may mặc XK Nhung Vượng Phát**	Số 34, đường 15, KP Nhị Đồng 1, P Dĩ An, Tp Dĩ An, tỉnh Bình Dương	87/QĐST-LĐ 25/8/2023	**2433 ngày 30/08/2023**	115/ 28/3/2024	Trả nợ: 6,306,000 đồng	**x**			14/3/2024	
94	Nguyễn Cảnh Thân	**Công ty TNHH may mặc XK Nhung Vượng Phát**	Số 34, đường 15, KP Nhị Đồng 1, P Dĩ An, Tp Dĩ An, tỉnh Bình Dương	09/QĐST-LĐ 25/8/2023	**2435 ngày 05/09/2023**	116/ 28/3/2024	Trả nợ: 6,610,000 đồng	**x**			14/3/2024	
95	Nguyễn Cảnh Thân	**Công ty TNHH may mặc XK Nhung Vượng Phát**	Số 34, đường 15, KP Nhị Đồng 1, P Dĩ An, Tp Dĩ An, tỉnh Bình Dương	15/QĐST-LĐ 25/8/2023	**2436 ngày 05/09/2023**	117/ 28/3/2024	Trả nợ: 60,000,000 đồng	**x**			14/3/2024	
96	Nguyễn Cảnh Thân	**Công ty TNHH may mặc XK Nhung Vượng Phát**	Số 34, đường 15, KP Nhị Đồng 1, P Dĩ An, Tp Dĩ An, tỉnh Bình Dương	20/QĐST-LĐ 25/8/2023	**2437 ngày 05/09/2023**	118/ 28/3/2024	Trả nợ: 2,949,000 đồng	**x**			14/3/2024	
97	Nguyễn Cảnh Thân	**Công ty TNHH may mặc XK Nhung Vượng Phát**	Số 34, đường 15, KP Nhị Đồng 1, P Dĩ An, Tp Dĩ An, tỉnh Bình Dương	26/QĐST-LĐ 25/8/2023	**2438 ngày 05/09/2023**	119/ 28/3/2024	Trả nợ: 8,739,000 đồng	**x**			14/3/2024	

98	Nguyễn Cảnh Thân	**Công ty TNHH may mặc XK Nhung Vượng Phát**	Số 34, đường 15, KP Nhị Đồng 1, P Dĩ An, Tp Dĩ An, tỉnh Bình Dương	28/QĐST-LĐ 25/8/2023	**2439 ngày 05/09/2023**	120/ 28/3/2024	Trả nợ: 6,958,000 đồng	**x**			14/3/2024	
99	Nguyễn Cảnh Thân	**Công ty TNHH may mặc XK Nhung Vượng Phát**	Số 34, đường 15, KP Nhị Đồng 1, P Dĩ An, Tp Dĩ An, tỉnh Bình Dương	29/QĐST-LĐ 25/8/2023	**2440 ngày 05/09/2023**	121/ 28/3/2024	Trả nợ: 6,920,000 đồng	**x**			14/3/2024	
100	Nguyễn Cảnh Thân	**Công ty TNHH may mặc XK Nhung Vượng Phát**	Số 34, đường 15, KP Nhị Đồng 1, P Dĩ An, Tp Dĩ An, tỉnh Bình Dương	44/QĐST-LĐ 25/8/2023	**2441 ngày 05/09/2023**	122/ 28/3/2024	Trả nợ: 5,915,000 đồng	**x**			14/3/2024	
101	Nguyễn Cảnh Thân	**Công ty TNHH may mặc XK Nhung Vượng Phát**	Số 34, đường 15, KP Nhị Đồng 1, P Dĩ An, Tp Dĩ An, tỉnh Bình Dương	46/QĐST-LĐ 25/8/2023	**2442 ngày 05/09/2023**	123/ 28/3/2024	Trả nợ: 7,720,000 đồng	**x**			14/3/2024	
102	Nguyễn Cảnh Thân	**Công ty TNHH may mặc XK Nhung Vượng Phát**	Số 34, đường 15, KP Nhị Đồng 1, P Dĩ An, Tp Dĩ An, tỉnh Bình Dương	49/QĐST-LĐ 25/8/2023	**2443 ngày 05/09/2023**	124/ 28/3/2024	Trả nợ: 7,558,000 đồng	**x**			14/3/2024	
103	Nguyễn Cảnh Thân	**Công ty TNHH may mặc XK Nhung Vượng Phát**	Số 34, đường 15, KP Nhị Đồng 1, P Dĩ An, Tp Dĩ An, tỉnh Bình Dương	54/QĐST-LĐ 25/8/2023	**2444 ngày 05/09/2023**	125/ 28/3/2024	Trả nợ: 3,464,000 đồng	**x**			14/3/2024	
104	Nguyễn Cảnh Thân	**Công ty TNHH may mặc XK Nhung Vượng Phát**	Số 34, đường 15, KP Nhị Đồng 1, P Dĩ An, Tp Dĩ An, tỉnh Bình Dương	55/QĐST-LĐ 25/8/2023	**2445 ngày 05/09/2023**	126/ 28/3/2024	Trả nợ: 7,641,000 đồng	**x**			14/3/2024	
105	Nguyễn Cảnh Thân	**Công ty TNHH may mặc XK Nhung Vượng Phát**	Số 34, đường 15, KP Nhị Đồng 1, P Dĩ An, Tp Dĩ An, tỉnh Bình Dương	74/QĐST-LĐ 25/8/2023	**2446 ngày 05/09/2023**	127/ 28/3/2024	Trả nợ: 5,626,000 đồng	**x**			14/3/2024	
106	Nguyễn Cảnh Thân	**Công ty TNHH may mặc XK Nhung Vượng Phát**	Số 34, đường 15, KP Nhị Đồng 1, P Dĩ An, Tp Dĩ An, tỉnh Bình Dương	76/QĐST-LĐ 25/8/2023	**2447 ngày 05/09/2023**	128/ 28/3/2024	Trả nợ: 6,365,000 đồng	x			14/3/2024	
107	Nguyễn Cảnh Thân	**Công ty TNHH may mặc XK Nhung Vượng Phát**	Số 34, đường 15, KP Nhị Đồng 1, P Dĩ An, Tp Dĩ An, tỉnh Bình Dương	77/QĐST-LĐ 25/8/2023	**2448 ngày 05/09/2023**	129/ 28/3/2024	Trả nợ: 6,243,000 đồng	x			14/3/2024	
108	Nguyễn Cảnh Thân	**Công ty TNHH may mặc XK Nhung Vượng Phát**	Số 34, đường 15, KP Nhị Đồng 1, P Dĩ An, Tp Dĩ An, tỉnh Bình Dương	78/QĐST-LĐ 25/8/2023	**2449 ngày 05/09/2023**	130/ 28/3/2024	Trả nợ: 7,410,000 đồng	x			14/3/2024	
109	Nguyễn Cảnh Thân	**Công ty TNHH may mặc XK Nhung Vượng Phát**	Số 34, đường 15, KP Nhị Đồng 1, P Dĩ An, Tp Dĩ An, tỉnh Bình Dương	92/QĐST-LĐ 25/8/2023	**2450 ngày 05/09/2023**	131/ 28/3/2024	Trả nợ: 6,839,000 đồng	x			14/3/2024	

110	Nguyễn Cảnh Thân	**Công ty TNHH may mặc XK Nhung Vượng Phát**	Số 34, đường 15, KP Nhị Đồng 1, P Dĩ An, Tp Dĩ An, tỉnh Bình Dương	93/QĐST-LĐ 25/8/2023	**2451 ngày 05/09/2023**	132/ 28/3/2024	Trả nợ: 6,705,000 đồng	x			14/3/2024	
111	Nguyễn Cảnh Thân	**Công ty TNHH may mặc XK Nhung Vượng Phát**	Số 34, đường 15, KP Nhị Đồng 1, P Dĩ An, Tp Dĩ An, tỉnh Bình Dương	94/QĐST-LĐ 25/8/2023	**2452 ngày 05/09/2023**	133/ 28/3/2024	Trả nợ: 2,542,000 đồng	x			14/3/2024	
112	Nguyễn Cảnh Thân	**Công ty TNHH may mặc XK Nhung Vượng Phát**	Số 34, đường 15, KP Nhị Đồng 1, P Dĩ An, Tp Dĩ An, tỉnh Bình Dương	95/QĐST-LĐ 25/8/2023	**2453 ngày 05/09/2023**	134/ 28/3/2024	Trả nợ: 4,839,000 đồng	x			14/3/2024	
113	Nguyễn Cảnh Thân	**Công ty TNHH may mặc XK Nhung Vượng Phát**	Số 34, đường 15, KP Nhị Đồng 1, P Dĩ An, Tp Dĩ An, tỉnh Bình Dương	96/QĐST-LĐ 25/8/2023	**2454 ngày 05/09/2023**	135/ 28/3/2024	Trả nợ: 7,142,000 đồng	x			14/3/2024	
114	Nguyễn Cảnh Thân	**Công ty TNHH may mặc XK Nhung Vượng Phát**	Số 34, đường 15, KP Nhị Đồng 1, P Dĩ An, Tp Dĩ An, tỉnh Bình Dương	97/QĐST-LĐ 25/8/2023	**2455 ngày 05/09/2023**	136/ 28/3/2024	Trả nợ: 7,254,000 đồng	x			14/3/2024	
115	Nguyễn Cảnh Thân	**Công ty TNHH may mặc XK Nhung Vượng Phát**	Số 34, đường 15, KP Nhị Đồng 1, P Dĩ An, Tp Dĩ An, tỉnh Bình Dương	101/QĐST-LĐ 25/8/2023	**2456 ngày 05/09/2023**	137/ 28/3/2024	Trả nợ: 7,340,000 đồng	x			14/3/2024	
116	Nguyễn Cảnh Thân	**Công ty TNHH may mặc XK Nhung Vượng Phát**	Số 34, đường 15, KP Nhị Đồng 1, P Dĩ An, Tp Dĩ An, tỉnh Bình Dương	106/QĐST-LĐ 25/8/2023	**2457 ngày 05/09/2023**	138/ 28/3/2024	Trả nợ: 6,031,000 đồng	x			14/3/2024	
117	Nguyễn Cảnh Thân	**Công ty TNHH may mặc XK Nhung Vượng Phát**	Số 34, đường 15, KP Nhị Đồng 1, P Dĩ An, Tp Dĩ An, tỉnh Bình Dương	107/QĐST-LĐ 25/8/2023	**2458 ngày 05/09/2023**	139/ 28/3/2024	Trả nợ: 7,026,000 đồng	x			14/3/2024	
118	Nguyễn Cảnh Thân	**Công ty TNHH may mặc XK Nhung Vượng Phát**	Số 34, đường 15, KP Nhị Đồng 1, P Dĩ An, Tp Dĩ An, tỉnh Bình Dương	109/QĐST-LĐ 25/8/2023	**2459 ngày 05/09/2023**	140/ 28/3/2024	Trả nợ: 7,558,000 đồng	x			14/3/2024	
119	Nguyễn Cảnh Thân	**Công ty TNHH may mặc XK Nhung Vượng Phát**	Số 34, đường 15, KP Nhị Đồng 1, P Dĩ An, Tp Dĩ An, tỉnh Bình Dương	111/QĐST-LĐ 25/8/2023	**2460 ngày 05/09/2023**	141/ 28/3/2024	Trả nợ: 1,344,000 đồng	x			14/3/2024	
120	Nguyễn Cảnh Thân	**Công ty TNHH may mặc XK Nhung Vượng Phát**	Số 34, đường 15, KP Nhị Đồng 1, P Dĩ An, Tp Dĩ An, tỉnh Bình Dương	112/QĐST-LĐ 25/8/2023	**2461 ngày 05/09/2023**	142/ 28/3/2024	Trả nợ: 8,283,000 đồng	x			14/3/2024	
121	Nguyễn Cảnh Thân	**Công ty TNHH may mặc XK Nhung Vượng Phát**	Số 34, đường 15, KP Nhị Đồng 1, P Dĩ An, Tp Dĩ An, tỉnh Bình Dương	113/QĐST-LĐ 25/8/2023	**2462 ngày 05/09/2023**	143/ 28/3/2024	Trả nợ: 6,509,000 đồng	x			14/3/2024	

122	Nguyễn Cảnh Thân	**Công ty TNHH may mặc XK Nhung Vượng Phát**	Số 34, đường 15, KP Nhị Đồng 1, P Dĩ An, Tp Dĩ An, tỉnh Bình Dương	118/QĐST-LĐ 25/8/2023	**2463 ngày 05/09/2023**	144/ 28/3/2024	Trả nợ: 4,074,000 đồng	x			14/3/2024	
123	Nguyễn Cảnh Thân	**Công ty TNHH may mặc XK Nhung Vượng Phát**	Số 34, đường 15, KP Nhị Đồng 1, P Dĩ An, Tp Dĩ An, tỉnh Bình Dương	81/QĐST-LĐ 25/8/2023	**2494 ngày 08/09/2023**	145/ 28/3/2024	Trả nợ: 3,028,000 đồng	x			14/3/2024	
124	Nguyễn Cảnh Thân	**Công ty TNHH may mặc XK Nhung Vượng Phát**	Số 34, đường 15, KP Nhị Đồng 1, P Dĩ An, Tp Dĩ An, tỉnh Bình Dương	72/QĐST-LĐ 25/8/2023	**2524 ngày 15/09/2023**	146/ 28/3/2024	Trả nợ: 2,240,000 đồng	x			14/3/2024	
125	Nguyễn Cảnh Thân	**Công ty TNHH may mặc XK Nhung Vượng Phát**	Số 34, đường 15, KP Nhị Đồng 1, P Dĩ An, Tp Dĩ An, tỉnh Bình Dương	51/QĐST-LĐ 25/8/2023	**2525 ngày 15/09/2023**	147/ 28/3/2024	Trả nợ: 2,145,000 đồng	x			14/3/2024	
126	Nguyễn Cảnh Thân	**Công ty TNHH may mặc XK Nhung Vượng Phát**	Số 34, đường 15, KP Nhị Đồng 1, P Dĩ An, Tp Dĩ An, tỉnh Bình Dương	58/QĐST-LĐ 25/8/2023	**133 ngày 04/10/2023**	148/ 28/3/2024	Trả nợ: 6,018,000 đồng	x			14/3/2024	
127	Nguyễn Cảnh Thân	**Công ty TNHH Nhung Vượng Phát**	Nhị Đồng 1, Dĩ An, Bình Dương	115/DSST 25/8/2023	**494 ngày 24/10/2023**	149/ 28/3/2024	Trả nợ: 1,142,000 đồng	x			14/3/2024	
128	Nguyễn Cảnh Thân	**Công ty TNHH Nhung Vượng Phát**	Nhị Đồng 1, Dĩ An, Bình Dương	16/LĐST 25/8/2023	**562 ngày 30/10/2023**	150/ 28/3/2024	Trả nợ: 6,000,000 đồng	x			14/3/2024	
129	Nguyễn Cảnh Thân	**Dương Thành Chung**	- số 22/9D KP. NHỊ ĐỒNG 2, P. Dĩ An	42/DSST 18/5/2017	**2942 ngày 13/07/2017**	722/ 15/4/2024	Thu NS: 6,838,000 đồng	x			10/4/2024	
130	Nguyễn Cảnh Thân	**Nguyễn Thị Quy**	- số 22/11 KP. NHỊ ĐỒNG 1, P. Dĩ An	84/DSPT 03/10/2016	**1209 ngày 13/01/2017**	68/ 31/8/2020	Thu NS: 7,145,000 đồng	x			20/6/2024	
131	Nguyễn Cảnh Thân	**Nguyễn Thi Thắm**	, địa chỉ: 16/29 kp Nhị Đồng 1, phường Dĩ An, tp Dĩ An	52/2017/DSST ngày 16/6/2017	**3230 ngày 04/08/2017**	01/ 16/10/2017	Thu NS: 2,291,000 đồng	x			13/10/2017	
132	Nguyễn Cảnh Thân	**Nguyễn Trường Giang**	, địa chỉ: 24 đường số 11 khu phố Nhị Đồng 1	66/2021/HSST ngày 22/12/2021	**861 ngày 14/03/2022**	109/ 30/8/2022	Trả nợ: 16,000,000 đồng	x			20/6/2024	
133	Nguyễn Cảnh Thân	**Công ty cổ phần sơn Magic Color**	, địa chỉ số 134, đường C khu trung tâm hành chính Dĩ An, phường Dĩ An, KP. NHỊ ĐỒNG 2	03/2022/KDTM-ST 2/3/2022	**1104 ngày 20/04/2022**	04/ 08/3/2024	Thu NS: 11,075,000 đồng	x			5/3/2024	
134	Nguyễn Cảnh Thân	**Nguyễn Văn Giáp**	, địa chỉ: nhà số 20 đường số 15 khu trung tâm hành chính Dĩ An. KP NHỊ ĐỒNG 2	19/2021/DS-ST 29/3/2022	**1484 ngày 21/06/2022**	39/ 23/8/2023	Trả nợ: 300,000,000 đồng	x			21/8/2023	
135	Nguyễn Cảnh Thân	**Công ty cổ phần Sơn Magic Color**	, 134 đường c khu trung tâm hành chính Dĩ An KP NHỊ ĐỒNG 2	03/2022/KDTM-ST 2/3/2022	**1641 ngày 12/07/2022**	05/ 08/3/2024	Trả nợ: 196,502,000 đồng	x			5/3/2024	

136	Nguyễn Cảnh Thân	**Công ty TNHH MTV Kỹ Thuật Khang Huân**	, địa chỉ 26 đường V khu trung tâm hành chính Dĩ An, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, KP NHỊ ĐỒNG 2	18/2022/QĐST-KDTM 29/11/2022	**614 ngày 09/12/2022**	08/ 08/3/2024	Thu NS: 3,316,000 đồng	x			5/3/2024	
137	Nguyễn Cảnh Thân	**Lê Quốc Phong**	, địa chỉ: 25/5 khu phố Nhị Đồng 2, phòng Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương	39/2022/QĐ-PT 5/12/2022	**734 ngày 10/01/2023**	14/ 19/7/2023	Thu NS: 28,900,000 đồng	x			20/6/2024	
138	Nguyễn Cảnh Thân	**Công ty TNHH Ngọc Thanh Minh**	, địa chỉ: 23/32 khu dân cư sóng thần, khu phố Nhị Đồng 1, phường Dĩ An	13/2016/KDTM-PT 16/6/2016	**868 ngày 07/02/2023**	228/ 01/8/2024	Thu NS: 85,070,000 đồng	**x**			27/6/2024	
139	Nguyễn Cảnh Thân	**Công ty TNHH MTV Kỹ thuật Khang Huân**	Khu trung tâm hành chính Dĩ An, KP. Nhị Đồng 2	18/2022/QĐST-KDTM 29/11/2022	**945 ngày 21/02/2023**	07/ 08/3/2024	Trả nợ: 132,656,000 đồng	**x**			5/3/2024	
140	Nguyễn Cảnh Thân	**Lê Ngọc Tú**	; - số 25/5, đường Ngô Thì Nhậm, khu phố Nhị Đồng 2, phường Dĩ An	50/DSST 22/6/2022 39/QĐ-PT 05/12/2022	**1015 ngày 09/03/2023**	40/ 23/8/2023	Trả nợ: 890,000,000 đồng	**x**			20/6/2024	
141	Nguyễn Cảnh Thân	**Nguyễn Hồng Nhung**	, địa chỉ: 23 đường số 11, khu phố Nhị Đồng 1, phường Dĩ An	433/2019/HSST 28/11/2019	**1122 ngày 14/02/2020**	55/ 28/8/2020	Thu NS: 25,000,000 đồng	**x**			20/6/2024	
142	Nguyễn Cảnh Thân	**Lý Công Linh**	, địa chỉ số 86 đờng Ngô Thì Nhậm, khu phố Nhị Đồng 2, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An	36/2023/QĐST-DS 18/4/2023	**1388 ngày 26/04/2023**	42/ 23/8/2023	Trả nợ: 149,794,000 đồng	**x**			22/8/2023	
143	Nguyễn Cảnh Thân	**Lý Công Linh**	- Số 86, đường Ngô Thì Nhậm, khu phố Nhị Đồng 2, phường Dĩ An	36/DSST 18/4/2023	**1397 ngày 26/04/2023**	45/ 25/8/2023	Thu NS: 3,744,000 đồng	**x**			22/8/2023	
144	Nguyễn Cảnh Thân	**Nguyễn Liên Thanh**	, địa chỉ số 55 đường số 5, khu phố Nhị Đồng 1, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An	103/2020/DS-ST 30/9/2020	**648 ngày 26/11/2020**	222/ 22/72024	Thu NS: 6,454,000 đồng	**x**			22/7/2024	
145	Nguyễn Cảnh Thân	**Công ty TNHH MTV dịch vụ thương mại Thiện Định**	địa chỉ số 19/A kp Nhị Đồng 1, phường Dĩ An	08/KD 28/3/2018	**2524 ngày 29/05/2018**	218/ 22/72024	Trả nợ: 20,614,000 đồng	**x**			22/7/2024	
146	Nguyễn Cảnh Thân	**Cty TNHH Thanh Long**	7 đại lộ độc lập, kCN Sóng Thần 1,Dĩ An	14/LĐ-ST 16/4/2015	**2082 ngày 22/07/2015**	209/ 25/8/2015	Trả nợ: 60,909,000 đồng	**x**			20/6/2024	
147	Nguyễn Cảnh Thân	**Nguyễn Thành Đông**	33/21 (số mới 17), đường 21, kp Nhị Đồng 1, P Dĩ An	74/ST-DS ngày 02/7/2015	**2284 ngày 18/08/2015**	209/ 5/8/2015	Thu NS: 2,675,000 đồng	**x**			0/1/1900	
148	Nguyễn Cảnh Thân	**Nguyễn Đức Thành và bà Nguyễn Thị Thực**	- số 86/46 hẻm tổ 1, Dĩ An, KP. Nhị Đồng 2, phường Dĩ An	77/DSST 01/8/2023	**156 ngày 05/10/2023**	235/ 19/8/2024	Thu NS: 75,913,000 đồng	**x**			16/8/2024	
149	Nguyễn Cảnh Thân	**Phạm Thái Hòa**	, 61, đường 11, khu phố Nhị Đồng 1, phường Dĩ An	233/HSST 09/8/2023	**200 ngày 05/10/2023**	28/ 22/3/2024	Thu NS: 35,200,000 đồng	**x**			15/3/2024	
150	Nguyễn Cảnh Thân	**Nguyễn Anh Quý**	- 39B/5 KP. NHỊ ĐỒNG 2, P. Dĩ An	21/DSST 27/3/2023 309/DSPT 3/8/2023	**459 ngày 24/10/2023**	06/ 08/3/2024	Thu NS: 38,490,000 đồng	**x**			6/3/2024	

151	Nguyễn Cảnh Thân	**Trần Mạnh Hùng**	- số 63 đường số 14 - KP. Nhị Đồng 2 -P. Dĩ An	89/STDS 11/9/2017	**1129 ngày 04/01/2018**	14/ 18/3/2024	Trả nợ: 450,000,000 đồng	**x**			18/3/2024	
152	Nguyễn Cảnh Thân	**Trần Mạnh Hùng**	- số 63 đường số 14 - KP. Nhị Đồng 2 -P. Dĩ An	89/STDS 11/9/2017	**1135 ngày 04/01/2018**	14/ 18/3/2024	Thu NS: 11,000,000 đồng	**x**			18/3/2024	
153	Nguyễn Cảnh Thân	**Trần Thị Thanh Trúc**	- số 76 đường B, TTHC, KP. Nhị Đồng 2	23/DS 9/5/2019	**2251 ngày 28/05/2019**	12/ 18/3/2024	Thu NS: 7,352,000 đồng	**x**			18/3/2024	
154	Nguyễn Cảnh Thân	**Trần Hoàng Vũ,**	địa chỉ số 07 đường số 3, khu phố Nhị Đồng 1, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An	89/STDS 11/9/2017	**2583 ngày 10/08/2020**	214/ 01/7/20274	Trả nợ: 310,000,000 đồng	**x**			1/7/2024	
155	Nguyễn Cảnh Thân	**Trần Văn Thiện**	- số 64 đường số 1, KP. Nhị Đồng 2, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương	9/DS 27/5/2019	**2629 ngày 09/07/2019**	26/QĐ-CCTHADS 22/3/2024	Trả nợ: 1,000,000,000 đồng	**x**			22/3/2024	
156	Nguyễn Cảnh Thân	**Trần Văn Thiện**	- số 64 đường số 1, KP. Nhị Đồng 2, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương	09/DS 28/5/2019	**2771 ngày 24/07/2019**	13/ 18/3/2024	Thu NS: 42,000,000 đồng	**x**			18/3/2024	
157	Nguyễn Cảnh Thân	**Lê Quốc Phong,Võ Thị Hồng**	- 25/5 kp Nhị Đồng 2, P. Dĩ An	0	**2471 ngày 20/06/2019**	234/ 19/8/2024	Thu NS: 85,101,000 đồng	**x**			16/8/2024	
158	Nguyễn Cảnh Thân	**Công ty TNHH MTV dịch vụ thương mại Thiên Định**	- số 1/9A, KP. Nhị Đồng 1, P. Dĩ An	08/KDTM-ST 28/3/2018	**508 ngày 12/11/2018**	219/ 22/7/2024	Thu NS: 3,000,000 đồng	**x**			22/7/2024	
159	Nguyễn Cảnh Thân	**Cty Gỗ Chính Phát**	- địa chỉ số 16 đường R, khu phố Nhị Đồng 2, phường Dĩ An	1/KDTM 31/01/2019	**1903 ngày 16/04/2019**	231/ 15/8/2024	Trả nợ: 85,800,000 đồng	**x**			14/8/2024	
160	Nguyễn Cảnh Thân	**Nguyễn Văn Bình**	- số 131 KP. Nhi Đồng 1, P. Dĩ An	48/DS 20/9/2019	**1480 ngày 26/02/2020**	236/ 19/8/2024	Thu NS: 9,562,000 đồng	**x**			16/8/2024	
161	Nguyễn Cảnh Thân	**Lê Quốc Phong và bà Võ Thị Hồng;**	- Số 25/5 Kp Nhị Đồng 2, P. Dĩ An	0	**1996 ngày 10/06/2020**	233/ 22/7/2024	Thu NS: 16,500,000 đồng	**x**			16/8/2024	
162	Nguyễn Cảnh Thân	**Lê Quốc Phong và Võ Thị Hồng**	- 25/5 KP. Nhị Đồng 2, P. Dĩ An	08/DS 13/4/2020	**2135 ngày 01/07/2020**	232/ 19/8/2024	Trả nợ: 330,000,000 đồng	**x**			16/8/2024	
163	Nguyễn Cảnh Thân	**Nguyễn Văn Nam Triệu Thị Bưởi**	số 1A/20 kp Nhị Đồng 1, P Dĩ An, tp. Dĩ An, Bình Duong	13/KDTM* 07/3/2013	**2031 ngày 10/05/2024**	225/ 25/7/2024	Trả nợ: 7,724,533,000 đồng	**x**			25/6/2024	
164	Nguyễn Cảnh Thân	**Lê Văn Thức**	26/11 khu phố Thắng Lợi 2, phường Dĩ An	146/DSST 25/9/2023	**716 ngày 13/11/2023**	61/ 26/3/2024	Thu NS: 1,507,000 đồng	**x**			16/8/2024	
165	Nguyễn Cảnh Thân	**Lê Văn Thức**	16/21 khu phố Thắng Lợi 2, phường Dĩ An	146/DSST 25/9/2023	**732 ngày 13/11/2023**	60/ 26/3/2024	Trả nợ: 30,141,000 đồng	**x**			16/8/2024	
166	Nguyễn Cảnh Thân	**Nguyễn Văn Viên**	8/7 Thắng Lợi 2, P.Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương	322/DSPT 30/12/2011	**1743 ngày 24/05/2012**	118/ 02/7/2015	Thu NS: 9,000,000 đồng	**x**			16/8/2024	

167	Nguyễn Cảnh Thân	**NGÔ VAN VĨ NGUYỄN THỊ NGỌC THẢO**	14/5/34 CC TTTM Sóng Thần 1	20/2015/DSST 23/4/2015	**1767 ngày 23/04/2020**	178/ 25/9/2020	Thu NS: 43,800,000 đồng	**x**			16/8/2024	
168	Nguyễn Cảnh Thân	**Cty TNHH xuất nhập khẩu Trung Thành Phát**	Số 6 đường số 10, KCN Sóng Thần 1, Dĩ An, Bình Dương	7/KDTM* 15/6/2009	**1523 ngày 14/08/2009**	252/ 27/7/2015	Thu NS: 4,770,000 đồng	**x**			16/8/2024	
169	Nguyễn Cảnh Thân	**NGÔ VAN VĨ NGUYỄN THỊ NGỌC THẢO**	14/5/34 CC TTTM Sóng Thần 1	20/DSST* 23/4/2015	**78 ngày 10/07/2019**	177/ 25/9/2020	Trả nợ: 610,005,000 đồng	**x**			16/8/2024	
170	Nguyễn Cảnh Thân	**Nguyễn Đức Thành và bà Nguyễn Thị Thực**	86/46 hẻm tổ 1, Dĩ An, khu phố Nhị Đồng 2, phường Dĩ An	103/QĐST-DS* 7/9/2023	**989 ngày 20/12/2023**	181/ 29/5/2024	Trả nợ: 1,195,652,000 đồng	**x**			25/6/2024	
171	Nguyễn Cảnh Thân	**Trần Tiến Dũng**	92, đường số 5, khu phố Nhị Đồng 1, phường Dĩ An	381/HSST 07/12/2023	**1234 ngày 22/01/2024**	177/ 25/5/2024	Thu NS: 55,700,000 đồng	**x**			25/6/2024	
172	Nguyễn Cảnh Thân	**Phan Minh Hoàng**	21 đường số 5, khu phố Nhị Đồng 1, phường Dĩ An	381/HSST 07/12/2023	**1243 ngày 22/01/2024**	178/ 25/5/2024	Thu NS: 27,200,000 đồng	**x**			25/6/2024	
173	Nguyễn Cảnh Thân	**Nguyễn Hữu Bình**	Thắng Lợi 2, Dĩ An	71/QĐST-DS 03/05/2024	**2114 ngày 20/05/2024**	185/ 24/6/2024	Trả nợ: 420,000,000 đồng	**x**			25/6/2024	
174	Nguyễn Cảnh Thân	**Lê Tiến Quân**	71/7 khu phố Thắng Lợi 2, phường Dĩ An	66/DSST 19/3/2024	**2144 ngày 20/05/2024**	183/ 24/6/2024	Thu NS: 2,409,000 đồng	**x**			25/6/2024	
175	Nguyễn Cảnh Thân	**Nguyễn Hữu Bình**	41/13 khu phố Thắng Lợi 2, phường Dĩ An	71/QĐST-DS 03/5/2024	**2147 ngày 20/05/2024**	184/ 24/6/2024	Thu NS: 10,550,000 đồng	**x**			25/6/2024	
176	Nguyễn Cảnh Thân	**TÔ QUỐC DŨNG**	165/1 Lý Thường Kiệt, Thắng Lợi 2 TRỊNH ĐĂNG THÙY* 25/8 Thắng Lợi 2, Dĩ An	35/2020/DSST 15/6/2020	**07 ngày 02/10/2020**	73/ 29/9/2021	Trả nợ: 2,584,000,000 đồng	**x**			25/6/2024	
177	Nguyễn Cảnh Thân	**TÔ QUỐC DŨNG**	165/1 Lý Thường Kiệt, Thắng Lợi 2 TRỊNH ĐĂNG THÙY* 25/8 Thắng Lợi 2, Dĩ An	35/2020/DSST 15/6/2020	**44 ngày 02/10/2020**	74/ 29/9/2021	Thu NS: 83,680,000 đồng	**x**			25/6/2024	
178	Đinh Thanh Trung	**Trà Văn Lúy**	- 3/13 KP. Đông Tân, P. Dĩ An	12/DSST 07/3/2013	**2078 ngày 15/05/2013**	45/ 07/9/2021	Trả nợ: 5,000,000 đồng	**x**			7/9/2021	
179	Đinh Thanh Trung	**Trịnh Tiến Hiếu;**	17Ct/14, đường Nguyễn Du, tổ 14, khu phố Đông Tân, phường Dĩ An	104/DSST* 31/8/2023	**568 ngày 31/10/2023**	58/ 26/3/2024	Trả nợ: 29,734,000 đồng	**x**			24/7/2024	
180	Đinh Thanh Trung	**Huỳnh Thị Phượng,**	12/10/19 đường Nguyễn Du, khu phố Đông Tân, phường Dĩ An	325/HSST 22/9/2023	**677 ngày 08/11/2023**	179/ 25/5/2024	Thu NS: 200,000 đồng	**x**			24/7/2024	

181	Đinh Thanh Trung	**Công ty TNHH Tư Vấn Đầu Tư Bất Động Sản Nam Bình Dương;**	24/8 đường Phan Bội Châu, khu phố Đông Tân, phường Dĩ An	117/DSST 11/9/2023	**720 ngày 13/11/2023**	160/ 09/4/2024	Thu NS: 12,300,000 đồng	**x**			24/7/2024	
182	Đinh Thanh Trung	**Nguyễn Thị Nguyệt**	20/1 Thắng Lợi 1, Dĩ An, Bình Dương	67/ST-DS 3/8/2011	**1917 ngày 16/08/2011**	256/ 27/7/2015	Thu NS: 3,375,000 đồng	**x**			24/7/2024	
183	Đinh Thanh Trung	**Trần Thái Thu Thủy**	36/17 Phan Bội Châu, Đông Tân, Dĩ An	33/2019/DSST 20/8/2019	**2 ngày 10/01/2019**	03/ 01/11/2019	Trả nợ: 1,975,950,000 đồng	**x**			24/7/2024	
184	Đinh Thanh Trung	**Trần Thái Thu Thủy**	36/17 Phan Bội Châu, Đông Tân, Dĩ An	33/2019/DSST 20/8/2019	**316 ngày 11/04/2019**	05/ 27/11/2019	Thu NS: 71,278,000 đồng	**x**			24/7/2024	
185	Đinh Thanh Trung	**Nguyễn Thanh Tâm**	Thắng Lợi 1, Dĩ An	58/DSST 11/8/2023	**987 ngày 20/12/2023**	156/ 09/4/2024	Trả nợ: 950,000,000 đồng	**x**			24/7/2024	
186	Đinh Thanh Trung	**Nguyễn Thanh Tâm**	Thắng Lợi 1, Dĩ An	58/DSST 11/8/2023	**988 ngày 20/12/2023**	157/ 09/4/2024	Thu NS: 40,950,000 đồng	**x**			24/7/2024	
187	Đinh Thanh Trung	**Nguyễn Thành Tâm**	42/16 khu phố Thắng Lợi 1, phường Dĩ An	169/DSST 15/12/2023	**1236 ngày 22/01/2024**	182/ 14/06/2024	Thu NS: 1,921,000 đồng	**x**			24/7/2024	
188	Đinh Thanh Trung	**Trịnh Tiến Hiếu;**	17Ct/14, đường Nguyễn Du, tổ 14, khu phố Đông Tân, phường Dĩ An	104/DSST 31/8/2023	**325 ngày 12/10/2023**	59/ 26/3/2024	Thu NS: 1,486,000 đồng	**x**			24/7/2024	
189	Đinh Thanh Trung	**Công ty TNHH tư vấn đầu tư bất động sản Nam Bình Dương**	24/8 Phan Bội Châu, khu phố Đông Tân, phường Dĩ An	91/DSST 29/3/2024	**2226 ngày 23/05/2024**	188/ 28/6/2024	Thu NS: 17,000,000 đồng	**x**			24/7/2024	
190	Đinh Thanh Trung	**Công ty TNHH tư vấn đầu tư bất động sản Nam Bình Dương**	24/8 Phan Bội Châu, khu phố Đông Tân, phường Dĩ An	91/DSST 29/3/2024	**2384 ngày 11/06/2024**	189/ 28/6/2024	Trả nợ: 340,000,000 đồng	**x**			24/7/2024	
191	Đinh Thanh Trung	**Cty cổ phần Beton 6 E&C**	kp Châu Thới, Bình An, Dĩ An	11/KDTM 13/6/2023	**439 ngày 18/10/2023**	17 18/3/2024	Trả nợ: 2.650.858.000 đồng	**x**			7/3/2024	
192	Đinh Thanh Trung	**Cty cổ phần Beton 6 E&C**	kp Châu Thới, Bình An, Dĩ An	11/KDTM 13/6/2023	**440 ngày 18/10/2023**	16 18/3/2024	Thu NS: 85.017.000 đồng	**x**			7/3/2024	
193	Đoàn T Thanh Thương	**Trần Thị Loan**	Dĩ An, Bình Dương	25/ST-DS 17/5/2021	**1902 ngày 25/05/2021**	21 20/8/2021	Thu NS: 13.000.000 đồng	**x**			16/8/2021	
194	Đoàn T Thanh Thương	**CÔNG TY TNHH NAM HƯNG**	16/8 Bình Đường 2, An Binh	14/2015/KDTMST 15/9/2015	**1573 ngày 18/03/2020**	31 30/6/2023	Thu NS: 109.081.000 đồng	**x**			26/5/2023	
195	Đoàn T Thanh Thương	**DƯƠNG XUÂN THÀNH**	2157 Bình Đường 1, An Bình HÀ THỊ THU HIỀN* 239E/1 KP.1A, An Phú, Thuận An, Dĩ An	41/2020/DS-ST 23/7/2020	**2095 ngày 30/06/2021**	68 05/7/2022	Thu NS: 112.015.000 đồng	**x**			30/6/2022	

196	Đoàn T Thanh Thương	**DƯƠNG XUÂN THÀNH**	2157 Bình Đường 1, An Bình HÀ THỊ THU HIỀN 239E/1 KP.1A, An Phú, Thuận An, Dĩ An	41/2020/DS-ST 23/7/2020	**2096 ngày 30/06/2021**	69 05/7/2022	Trả nợ: 4.015.570.000 đồng	**x**			30/6/2022	
197	Đoàn T Thanh Thương	**PHAN THỊ KIM LOAN**	8/13 Bình Đường 2	10/2018/HSST 10/01/2018	**918 ngày 21/03/2022**	70 05/7/2022	Thu NS: 5.500.000 đồng	**x**			13/6/2022	
198	Đoàn T Thanh Thương	**NGUYỄN THỊ THANH**	99/3C Hoàng Quốc Việt, Bình Đường 3, An Bình	66/2022/DSPT 6/4/2022	**1627 ngày 12/07/2022**	223 23/7/2024	Thu NS: 24.474.000 đồng	**x**			11/7/2024	
199	Đoàn T Thanh Thương	**NGUYỄN THỊ THANH**	99/3C Hoàng Quốc Việt, Bình Đường 3, An Bình	66/2022/DSPT 6/4/2022	**1868 ngày 09/08/2022**	227 01/8/2024	Trả nợ: 556.850.000 đồng	**x**			11/7/2024	
200	Đoàn T Thanh Thương	**NGUYỄN THỊ HỒNG VÂN**	24a/2, Bình Đường 3, An Bình	66/2022/DSST 29/7/2022	**994 ngày 02/03/2023**	63 19/9/2023	Thu NS: 20.300.000 đồng	**x**			24/8/2023	
201	Đoàn T Thanh Thương	**Công ty TNHH MTV thương mại dịch ụ SARACO**	20/55 khu phố Bình Đường 4, phường An Bình	08/KDTM-ST 03/4/2023	**1562 ngày 16/05/2023**	237 19/8/2024	Thu NS: 10.225.000 đồng	**x**			1/8/2024	
202	Đoàn T Thanh Thương	**LA XUÂN BẮC**	Số 521/95/16 KP. Bình Đường 4, An Bình	02/2022/QĐ-PT 14/02/2023	**485 ngày 24/10/2023**	224 23/7/2024	Thu NS: 35.296.000 đồng	**x**			3/7/2024	
203	Đoàn T Thanh Thương	**Công ty Cổ phần xây dựng cảnh quan Nhật Ánh**	Bình Đường 2, An Bình	20/KDTM-ST 20/9/2018	**472 ngày 06/11/2018**	121 30/8/2022	Trả nợ: 1.365.914.000 đồng	**x**			30/8/2022	
204	Đoàn T Thanh Thương	**Công ty CP xây dựng cảnh quan Nhật Ánh**	4/65 Kp Bình Đường 4, phường An Bình	90/DS-ST 23/9/2020	**716 ngày 04/12/2020**	176 30/9/2022	Thu NS: 15.000.000 đồng	**x**			26/9/2022	
205	Đoàn T Thanh Thương	**Công ty CP xây dựng cảnh quan Nhật Ánh**	4/65 Kp Bình Đường 4, phường An Bình	90/DS-ST 23/9/2020	**959 ngày 08/01/2021**	177 30/9/2022	Trả nợ: 300.000.000 đồng	**x**			26/9/2022	
206	Đoàn T Thanh Thương	**Nguyễn Văn Xuân**	12/53 Kp Bình Đường 4, phường An Bình	50/DS-ST 20/9/2019	**1509 ngày 24/03/2021**	20 28/6/2021	Thu NS: 3.162.000 đồng			x	23/9/2022	
207	Đoàn T Thanh Thương	**Võ Văn Phụng**	409/30/56 (số cũ 15/27) khu phố Bình Đường 1, phường An Bình	122/DSST* 18/9/2023	**864 ngày 04/12/2023**	57 26/3/2024	Trả nợ: 42.785.000 đồng	**x**			19/3/2024	
208	Đoàn T Thanh Thương	**NGUYỄN ANH TUẤN**	82 Bế Văn Đàn, Bình Đường 3	57/2020/HSST 25/2/2020	**1886 ngày 21/05/2020**	101 11/8/2022	Trả nợ: 21.000.000 đồng			x	18/8/2023	
209	Đoàn T Thanh Thương	**ĐOÀN VINH QUANG VÕ BÍCH CHI**	Bế Văn Đàn, Bình Đường 3	73/2019/QĐST 21/10/2019	**537 ngày 02/12/2019**	98 11/8/2022	Trả nợ: 170.000.000 đồng	**x**			18/8/2023	
210	Đoàn T Thanh Thương	**NGUYỄN THANH TÂM**	3/58 Bình Đường 4	43/2021/QĐST-DS 7/12/2021	**407 ngày 20/12/2021**	75 28/7/2022	Thu NS: 7.387.000 đồng	**x**			20/7/2022	

211	Đoàn T Thanh Thương	**NGUYỄN TRƯỜNG HẢI**	7/17B, Bình Đường 3, An Bình	102/1999/HSST 16/9/1999	**231 ngày 16/08/2000**	96 11/8/2022	Thu NS: 20.302.000 đồng	**x**			27/7/2022	
212	Đoàn T Thanh Thương	**TRẦN ANH TUẤN**	6/17 Bình Đường 3, An Bình	33/2015/HSST 26/01/2015	**2234 ngày 11/08/2015**	97 11/8/2022	Thu NS: 11.000.000 đồng			x	22/7/2022	
213	Đào Ngọc Hồng	**Hoàng Thị Vân**	3/11 Kp Tân Long, phường Tân Đông Hiệp	28/DSST* 29/3/2017	**378 ngày 23/10/2017**	95 16/9/2020	Trả nợ: 40,000,000 đồng	**x**			11/9/2020	
214	Đào Ngọc Hồng	**Nguyễn Thị Kim Loan**	769/1A Kp Tân An, phường Tân Đông Hiệp	335/HS-ST 01/7/2020 TAND Tp.Biên Hòa	**1992 ngày 03/06/2021**	49 26/3/2024	Thu NS: 40,200,000 đồng	**x**			26/7/2023	
215	Đào Ngọc Hồng	**Công ty TNHH MTV TMDVSX Nalee**	số 51, đường N3, KDC Phú Mỹ Hiệp, Kp Đông An, phường Tân Đông Hiệp	07/KDTM-ST 17/3/2021	**1892 ngày 24/05/2021**	184 30/9/2022	Trả nợ: 1,255,936,000 đồng			x	27/9/2022	
216	Đào Ngọc Hồng	**CÔNG TY CP VẬT TƯ THIẾT BỊ THẾ HÙNG**	Quốc lộ 1K, Kp Tân An, phường Tân Đông Hiệp	20/KDTM-ST 17/8/2012	**1602 ngày 11/07/2022**	258 30/9/2022	Thu NS: 6,940,000 đồng			x	27/9/2022	
217	Đào Ngọc Hồng	**CÔNG TY CP VẬT TƯ THIẾT BỊ THẾ HÙNG**	Quốc lộ 1K, Kp Tân An, phường Tân Đông Hiệp	07/ST-KDTM 16/6/2015	**1670 ngày 15/07/2022**	259 30/9/2022	Thu NS: 41,937,000 đồng			x	27/9/2022	
218	Đào Ngọc Hồng	**CÔNG TY CP VẬT TƯ THIẾT BỊ THẾ HÙNG**	Quốc lộ 1K, Kp Tân An, phường Tân Đông Hiệp	08/ST-KDTM 28/7/2015	**1671 ngày 15/07/2022**	260 30/9/2022	Thu NS: 1,990,000 đồng			x	27/9/2022	
219	Đào Ngọc Hồng	**CÔNG TY CP VẬT TƯ THIẾT BỊ THẾ HÙNG**	Quốc lộ 1K, Kp Tân An, phường Tân Đông Hiệp	08/ST-KDTM 28/7/2015	**1738 ngày 28/07/2022**	261 30/9/2022	Trả nợ: 75,000,000 đồng			x	27/9/2022	
220	Đào Ngọc Hồng	**Công ty TNHH TMDVSX cơ khí Hiệp Hưng**	45/3A, Kp Tân An, phường Tân Đông Hiệp	02/QĐST-DS 03/01/2018	**1211 ngày 12/01/2018**	12 04/4/2022	Trả nợ: 230,000,000 đồng	**x**			25/3/2022	
221	Đào Ngọc Hồng	**Nguyễn Văn Xuân**	53/2A Đông Chiêu, TĐH	01/DS-ST 07/01/2021	**1340 ngày 01/03/2021**	24 12/5/2022	Trả nợ: 35,000,000 đồng	**x**			10/5/2022	
222	Đào Ngọc Hồng	**Công ty TNHH Ngũ Kim Tam Thịnh**	Thửa đất số 370-373 tờ bản đồ số 10, khu phố Đông Chiêu, phường Tân Đông Hiệp	04/KDTM-ST 17/3/2023	**1406 ngày 26/04/2023**	337 26/9/2023	Thu NS: 32,847,000 đồng			x	20/9/2023	
223	Đào Ngọc Hồng	**Công ty TNHH Quốc tế Jun Yang**	Thửa đất số 370-373 tờ bản đồ số 10, khu phố Đông Chiêu, phường Tân Đông Hiệp	05/KDTM-ST 17/3/2023	**1534 ngày 16/05/2023**	339 26/9/2023	Trả nợ: 415,011,000 đồng			x	20/9/2023	
224	Đào Ngọc Hồng	**Công ty TNHH Ngũ Kim Tam Thịnh**	Thửa đất số 370-373 tờ bản đồ số 10, khu phố Đông Chiêu, phường Tân Đông Hiệp	04/KDTM-ST 17/3/2023	**1535 ngày 16/05/2023**	340 26/9/2023	Trả nợ: 721,181,000 đồng			x	20/9/2023	

225	Đào Ngọc Hồng	**Công ty TNHH TMDV ô tô Trung Tín**	54 đường ĐT 743, khu phố Tân An, phường Tân Đông Hiệp	01/QĐCNHGT-KDTM 10/3/2023	**1707 ngày 08/06/2023**	50 26/3/2023	Trả nợ: 226,000,000 đồng			x	22/3/2024	
226	Đào Ngọc Hồng	**Công ty TNHH thương mại dịch vụ ô tô Trung Tín**	Số 54, đường DT743, khu phố Tân An, phường Tân Đông Hiệp	86/QĐST-DS 18/8/2023	**28 ngày 02/10/2023**	40 25/3/2024	Thu NS: 11,660,000 đồng			x	20/3/2024	
227	Đào Ngọc Hồng	**CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ JUN YANG**	Thửa đất số 370-373, tờ bản đồ số 10, khu phố Đông Chiêu, phường Tân Đông Hiệp	17/KDTM-ST 14/8/2023	**89 ngày 04/10/2023**	42 25/3/2024	Thu NS: 33,000,000 đồng			x	20/3/2024	
228	Đào Ngọc Hồng	**Công ty TNHH TM DV ô tô Trung Tín**	Số 54 đường ĐT 743, khu phố TÂN An, phường Tân Đông Hiệp	86/QĐST-DS 18/8/2023	**189 ngày 05/10/2023**	41 25/3/2024	Trả nợ: 480,000,000 đồng			x	20/3/2024	
229	Đào Ngọc Hồng	**Công ty TNHH Ngũ Kim Tam Thịnh**	Thửa đất số 370 – 373, tờ bản đồ số 10, khu phố Đông Chiêu, phường Tân Đông Hiệp	20/KDTM-ST 8/9/2023	**385 ngày 18/10/2023**	47 25/3/2024	Thu NS: 30,070,000 đồng			x	20/3/2024	
230	Đào Ngọc Hồng	**CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ JUN YANG**		17/KDTM-ST 14/8/2023	**1196 ngày 17/01/2024**	241 19/8/2024	Trả nợ: 725,023,000 đồng			x	15/8/2024	
231	Đào Ngọc Hồng	**CÔNG TY TNHH Ô TÔ TRUNG TÍN**	54 đường DDT, Kp Tân An, phường Tân Đông Hiệp	06/KDTM-ST 30/01/2024	**1330 ngày 07/02/2024**	45 25/3/2024	Thu NS: 21,642,000 đồng			x	20/3/2024	
232	Đào Ngọc Hồng	**Công ty TNHH Quốc tế Jun Yang**	Thửa đất số 370-373 tờ bản đồ số 10, khu phố Đông Chiêu, phường Tân Đông Hiệp	05/KDTM-ST 17/3/2023	**1407 ngày 26/04/2023**	338 26/9/2023	Thu NS: 20,600,000 đồng	**x**			19/9/2023	
233	Đào Ngọc Hồng	**Cty TNHH TMDV Ô tô Trung Tín**	54 đường ĐT 743, Kp Tân An, phường Tân Đông Hiệp	02/KDTM-ST 19/01/2024	**1494 ngày 08/03/2024**	46 25/3/2024	Thu NS: 11,146,000 đồng			x	20/3/2024	
234	Đào Ngọc Hồng	**Huỳnh Thị Ngọc Hương**	168/4B Mạch Thị Liễu, Kp Đông Chiêu, phường Tân Đông Hiệp	39/QĐST-DS 12/3/2024	**1650 ngày 27/03/2024**	249 19/8/2024	Thu NS: 1,375,000 đồng	**x**			13/8/2024	
235	Đào Ngọc Hồng	**HUỲNH THỊ NGỌC HƯƠNG**	168/4B Mạch Thị Liễu, Kp Đông Chiêu, phường Tân Đông Hiệp	39/QĐST-DS 12/3/2024	**1773 ngày 05/04/2024**	250 19/8/2024	Trả nợ: 55,000,000 đồng	**x**			13/8/2024	
236	Đào Ngọc Hồng	**Công ty TNHH thương mại dịch vụ ô tô Trung Tín**	Số 54, đường DT743, KpTân An, phường Tân Đông Hiệp	02/KDTM-ST 19/01/2024	**1797 ngày 15/04/2024**	252 19/8/2024	Trả nợ: 222,914,000 đồng	**x**			13/8/2024	
237	Đào Ngọc Hồng	**CÔNG TY TNHH MAY MẶC H&T VIỆT NAM**	312/9b, ĐT743, Tân Long, TĐH	02/2024/QĐST-LĐ 28/2/2024	**2677 ngày 12/07/2024**	02 02/12/2024	Trả nợ: 1,000 đồng			x	25/11/2024	

238	Đào Ngọc Hồng	**CÔNG TY TNHH GIA CÔNG MINH THÀNH PHÁT**	140 Nguyễn thị minh khai, Tân Long, Tân Đông Hiệp	29/2024/QĐST-KDTM 8/7/2024	**2728 ngày 16/07/2024**	11 17/02/2025	Thu NS: 27,335,000 đồng	**x**			24/1/2025	
239	Đào Ngọc Hồng	**Cao Thị Thanh Thảo**	Số 13/2A Kp Đông Chiêu, phường Tân Đông Hiệp	307/HSST 27/9//2019	**632 ngày 20/12/2019**	61 28/6/2022	Thu NS: 14,000,000 đồng	**x**			14/12/2024	
240	Đào Ngọc Hồng	**CÔNG TY TNHH Ô TÔ TRUNG TÍN**	54 đường DDT, Kp Tân An, phường Tân Đông Hiệp	06/KDTM-ST 30/01/2024	**1269 ngày 01/02/2024**	44 25/3/2024	Trả nợ: 942,773,000 đồng			x	19/9/2023	
241	CHV NguyễnThị Nhung	**Công ty TNHH XNKSX Hưng Thái**	Lô 02 tổng kho 10, KCN Sóng Thần 1, P. Dĩ An	11/KDTM 09/11/2017	**893 07/12/2017**	08 06/4/2021	Trả nợ: 296.916	**x**			7/10/2021	
242	CHV NguyễnThị Nhung	**Nguyễn Thị Tư**	11/5 Bình Minh 1, Dĩ An	30/DSPT 27/3/2012	**411 5/11/2012**	188 28/9/2017	án phí: 28.568	**x**			10/2/2023	
243	CHV NguyễnThị Nhung	**Cao Lý huỳnh**	DT743 khu phố Thống Nhất 1, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An	27/2022/QĐST-DS 15/4/2022	**1173 16/05/2022**	92 05/8/2022	Trả nợ: 1.500.000	**x**			10/2/2023	
244	CHV NguyễnThị Nhung	**Cao Lý huỳnh**	DT743 khu phố Thống Nhất 1, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An	29/2022/QĐST-DS 15/4/2022	**1174 16/05/2022**	91 05/8/2022	Trả nợ: 1.707.545	**x**			10/2/2023	
245	CHV NguyễnThị Nhung	**Cao Lý huỳnh**	DT743 khu phố Thống Nhất 1, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An	26/DSST 15/4/2022	**1175 16/05/2022**	93 05/8/2022	Trả nợ: 733.950	**x**			10/2/2023	
246	CHV NguyễnThị Nhung	**Nguyễn Văn Hà* sinh năm 1972**	28/14 khu phố Thống Nhất 1, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An	70/2022/DS-ST 5/8/2022	**82 30/09/2022**	**32 11/8/2023**	AP: 12.500	x			11/6/2024	
247	CHV NguyễnThị Nhung	**Phạm Tuấn Anh***	372/16,Thống Nhất 2,	64/2020/HSST 28/2/2020	**1954 03/06/2020**	**10 08/03/2024**	AP: 65.200	x			17/9/2024	
248	CHV NguyễnThị Nhung	**Trần Chí Thanh*, sinh năm 1999, địa chỉ thường trú:**	27/4A khu phố Thống Nhất 1, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương	394/HSST 27/12/2022	**951 24/02/2023**	**33 11/8/2023**	AP: 4.680	x			28/2/2024	
249	CHV NguyễnThị Nhung	**Phạm Thị Thu Nga;**	32A/25, khu phố Bình Minh 1, phường Dĩ An	90/DSST 22/8/2023	**541 25/10/2023**	**158 09/4/2024**	AP: 5.329	x			15/10/2024	
250	CHV NguyễnThị Nhung	**Diệp Duy Hiếu***	34/13B, khu phố Thống Nhất 2, phường Dĩ An	92/DSST 22/8/2023	**543 25/10/2023**	**161 09/4/2024**	AP: 1.852	x			15/10/2024	
251	CHV NguyễnThị Nhung	**Đỗ Thị Kim Xuyên* Bình Minh 2, Dĩ An**	45258	122/QĐST-DS 21/11/2023	**857 28/11/2023**	**08 06/4/2024**	Trả nợ: 1.310.415.	x			15/10/2024	
252	CHV NguyễnThị Nhung	**Diệp Duy Hiếu***	34/13B, khu phố Thống Nhất 2, phường Dĩ An	92/DSST* 22/8/2023	**863 04/12/2023**	**162 09/4/2024**	Trả nợ: 37.045	x			18/10/2024	
253	CHV NguyễnThị Nhung	**Phạm Thị Thu Nga;***	32A/25, khu phố Bình Minh 1, phường Dĩ An	90/DSST* 22/8/2023	**865 04/12/2023**	**159 09/4/2024**	Trả nợ: 106.589	x			18/10/2024	

254	CHV NguyễnThị Nhung	**Trần Thị Tuyết Trinh, 1975 36/19 KP Thắng Lợi 1, P Dĩ AN, TP Dĩ AN, Bình Dương Bùi Nguyễn Anh Dũng, 1968* 24/10, kp. Bình Minh 1, Dĩ An, TP Dĩ An, Bình Dương**		55/DSPT 13/3/2014	**1517 04/04/2014**	**184 02/7/2015**	AP: 19.253			x	3/7/2017	
255	CHV NguyễnThị Nhung	**VÕ THỊ KIM THOA**	10b/8 Thống Nhất 1, Dĩ An	30/DSST 8/6/2020	**177 10/09/2020**	**69 23/9/2021**	Trả nợ: 250.000	x				
256	CHV NguyễnThị Nhung	**VÕ THỊ KIM THOA**	10b/8 Thống Nhất 1, Dĩ An	26/2020/DSST 11/5/2020	**1933 06/01/2020**	**160 25/9/2020**	Trả nợ: 200.000	x			20/9/2022	
257	CHV NguyễnThị Nhung	**VÕ THỊ KIM THOA**	10b/8 Thống Nhất 1, Dĩ An	27/2020/DSST 11/5/2020	**1859 21/5/2020**	**165 25/9/2020**	AP: 5.000	x			20/9/2022	
258	CHV NguyễnThị Nhung	**VÕ THỊ KIM THOA**	10b/8 Thống Nhất 1, Dĩ An	30/2020/DSST 08/6/2020	**2701 20/8/2020**	**169 25/9/2020**	AP: 12.500	x			20/9/2022	
259	CHV NguyễnThị Nhung	**VÕ THỊ KIM THOA**	10b/8 Thống Nhất 1, Dĩ An	27/2020/DSST 11/5/2020	**1935 06/01/2020**	**162 25/9/2020**	Trả nợ: 200.000	x			20/9/2022	
260	CHV NguyễnThị Nhung	**VÕ THỊ KIM THOA**	10b/8 Thống Nhất 1, Dĩ An	08/2019/KDTM-ST 29/7/2019	**106 16/10/2019**	**75 23/9/2041**	AP: 1.026	x			20/9/2022	
261	CHV NguyễnThị Nhung	**VÕ THỊ KIM THOA**	10b/8 Thống Nhất 1, Dĩ An	28/2020/QĐDS-ST 11/5/2020	**1861 21/5/2020**	**170 25/9/2020**	AP: 15.000	x			20/9/2022	
262	CHV NguyễnThị Nhung	**VÕ THỊ KIM THOA**	10b/8 Thống Nhất 1, Dĩ An	26/2020/QĐDS-ST 11/5/2020	**1857 21/5/2020**	**166 25/9/2020**	AP: 5.000	x			20/9/2022	
263	CHV NguyễnThị Nhung	**VÕ THỊ KIM THOA**	10b/8 Thống Nhất 1, Dĩ An	24/2020/DSST 11/5/2020	**1854 21/05/2020**	**168 25/9/2020**	AP: 2.118	x			20/9/2022	
264	CHV NguyễnThị Nhung	**VÕ THỊ KIM THOA**	10b/8 Thống Nhất 1, Dĩ An	31/2020/DSST 09/6/2020	**2703 20/8/2020**	**169 25/9/2020**	AP: 10.000	x			20/9/2022	
265	CHV NguyễnThị Nhung	**VÕ THỊ KIM THOA**	10b/8 Thống Nhất 1, Dĩ An	25/2020/DSST 11/5/2020	**1855 21/5/2020**	**167 25/9/2020**	AP: 5.000	x			20/9/2022	
266	CHV NguyễnThị Nhung	**VÕ THỊ KIM THOA**	10b/8 Thống Nhất 1, Dĩ An	32/2020/DSST 09/6/2020	**176 10/09/2020**	**70 29/9/2020**	Trả nợ: 50.000	x			20/9/2022	
267	CHV NguyễnThị Nhung	**VÕ THỊ KIM THOA**	10b/8 Thống Nhất 1, Dĩ An	32/2020/DSST 09/6/2020	**2705 20/8/2020**	**164 25/9/2020**	AP: 2.118	x			20/9/2022	
268	CHV NguyễnThị Nhung	**VÕ THỊ KIM THOA**	10b/8 Thống Nhất 1, Dĩ An	24/2020/DSST 11/5/2020	**2081 17/6/2020**	**163 25/9/2020**	Trả nợ: 169.450	x			20/9/2022	
269	CHV NguyễnThị Nhung	**VÕ THỊ KIM THOA**	10b/8 Thống Nhất 1, Dĩ An	31/2020/DSST 09/6/2020	**175 10/09/2020**	**71 29/9/2020**	Trả nợ: 200.000	x			20/9/2022	
270	CHV NguyễnThị Nhung	**VÕ THỊ KIM THOA**	10b/8 Thống Nhất 1, Dĩ An	28/2020/DSST 11/5/2020	**1961 06/05/2020**	**172 25/9/2020**	TRẢ 169..450	x			20/9/2022	
271	CHV NguyễnThị Nhung	**VÕ THỊ KIM THOA**	10b/8 Thống Nhất 1, Dĩ An	25/2020/DSST 11/5/2020	**1934 06/01/2020**	**161 25/9/2020**	TRẢ: 200.000	x			20/9/2022	
272	CHV NguyễnThị Nhung	**Đỗ Thị Kim Xuyên***	467 đường Trần Hưng Đạo, KP Bình Minh 1, P Dĩ An	23/QĐCNHGT-DS 06/12/2023	**1022 26/12/2023**	**205 28/6/2024**	TRẢ: 416.642	x			25/6/2024	

273	CHV NguyễnThị Nhung	**Đỗ Thị Kim Xuyên***	468 đường Trần Hưng Đạo, KP Bình Minh 1, P Dĩ An	24/CNHGT-QĐPC 19/12/2023	**1248 23/01/2024**	**193 28/6/2024**	TRẢ 1.699.899	x			25/6/2024	
274	CHV NguyễnThị Nhung	**Đỗ Thị Kim Xuyên***	469 đường Trần Hưng Đạo, KP Bình Minh 1, P Dĩ An	04/QĐST-DS 07/02/2024	**1376 21/02/2024**	**192 28/6/2024**	TRẢ 666.627	x			25/6/2024	
275	CHV NguyễnThị Nhung	**Nguyễn Thị Phấn** □	23/50 khu phố Bình Minh 2, phường Dĩ An	333/HSST 23/9/2015	**1442 28/02/2024**	**187 24/6/2024**	AP: 3200	x			25/6/2024	
276	CHV NguyễnThị Nhung	**Đỗ Thị Kim Xuyên**	467 Bình Minh 1, Dĩ An	05/QĐCNHGT-DS 08/4/2024	**1870 19/04/2024**	**201 26/6/2024**	TRA: 337.647	x			25/6/2024	
277	CHV NguyễnThị Nhung	**Đỗ Thị Kim Xuyên**	467 Bình Minh 1, Dĩ An	12/QĐCNHGT-LĐ 15/4/2024	**1871 22/04/2024**	**202 28/6/2024**	TRA 2.166.537	x			25-06-2024	
278	CHV NguyễnThị Nhung	**Đỗ Thị Kim Xuyên**	467 Bình Minh 1, Dĩ An	10/QĐCNHGT-DS 15/4/2024	**1872 22/04/2024**	**194 28/6/2024**	TRẢ 1.583.239	x			25-06-2024	
279	CHV NguyễnThị Nhung	**Đỗ Thị Kim Xuyên**	467 Bình Minh 1, Dĩ An	06/CNHGT-DS 8/4/2024	**1886 25/04/2024**	**206 28/6/2024**	TRẢ: 2.083.209	x			25-06-2024	
280	CHV NguyễnThị Nhung	**Đỗ Thị Kim Xuyên**	467 Bình Minh 1, Dĩ An	08/QĐCHGT-DS 15/4/2024	**1889 26/04/2024**	**203 28/6/2024**	TRẢ: 923.726	x			25-06-2024	
281	CHV NguyễnThị Nhung	**Phạm Minh Hiếu 251/11 khu phố Bình Minh 2, phường Dĩ An**	251/11 khu phố Bình Minh 2, phường Dĩ An	37/DSST 28/02/2024	**1974 04/05/2024**	**186 14/6/2024**	AP: 25.456	x			25-06-2024	
282	CHV NguyễnThị Nhung	**Đỗ Thị Kim Xuyên**	467 Bình Minh 1, Dĩ An	11/QĐCNHGT-DS 15/4/2024	**2004 07/05/2024**	**199 28/6/2063**	TRẢ 4.243.080	x			25-06-2024	
283	CHV NguyễnThị Nhung	**Đỗ Thị Kim Xuyên**	467 Bình Minh 1, Dĩ An	09/QĐST-DS 15/4/2024	**2005 07/05/2024**	**191 28/6/2024**	TRẢ 7.300.000	x			25/6/2024	
284	CHV NguyễnThị Nhung	**Đỗ Thị Kim Xuyên**	467 Bình Minh 1, Dĩ An	66/QĐST-DS 25/4/2024	**2013 08/05/2024**	**198 28/6/2024**	TRẢ 83.328	x			25/6/2024	
285	CHV NguyễnThị Nhung	**Đỗ Thị Kim Xuyên**	467 Bình Minh 1, Dĩ An	75/QĐST-DS 06/5/2024	**2017 08/05/2024**	**195 28/6/2024**	TRẢ 276.650	x			25-06-2024	
286	CHV NguyễnThị Nhung	**Đỗ Thị Kim Xuyên**	467 Bình Minh 1, Dĩ An	65/QĐST-DS 25/4/2024	**2018 08/05/2024**	**196 28/6/2024**	TRẢ 946.610	x			25/6/2024	
287	CHV NguyễnThị Nhung	**Đỗ Thị Kim Xuyên**	467 Bình Minh 1, Dĩ An	56/QĐST-DS 17/4/2024	**2019 08/05/2024**	**208 28/6/2024**	TRẢ 4.116.421	x			25/6/2024	
288	CHV NguyễnThị Nhung	**Đỗ Thị Kim Xuyên**	467 Bình Minh 1, Dĩ An	74/QĐST-DS 06/5/2024	**2034 10/05/2024**	**200 28/6/2024**	TRẢ: 1.666.567	x			25/6/2024	
289	CHV NguyễnThị Nhung	**Đỗ Thị Kim Xuyên**	467 Bình Minh 1, Dĩ An	07/CNHGT-QĐPC 08/4/2024	**2035 10/05/2024**	**197 28/6/2024**	TRẢ: 1.749.895	x			25/6/2024	
290	CHV NguyễnThị Nhung	**Đặng Thanh Thúy -**	số 8/35 KP. Bình Minh 1, P. Dĩ An	120/DSST 31/8/2017	**307 17/10/2017**	**38 23/8/2023**	AP: 2.000	x			25/6/2024	
291	CHV NguyễnThị Nhung	**Đặng Thanh Thúy*** □	số 8/35 KP. Bình Minh 1, P. Dĩ An	120/DSST 31/8/2017	**104 11/10/2017**	**108 30/8/2023**	TRẢ: 40.000	x			25/6/2024	
292	CHV NguyễnThị Nhung	**Phan Thị Mỹ Dung**	số 15/37 KP. Bình Minh 2, P. Dĩ An	175/DSST 26/9/2017	**870 04/12/2017**	**69 31/8/2023**	AP: 2932	x			25/6/2024	
293	CHV NguyễnThị Nhung	**Phạm Minh Hiếu**	số 25/52 KP. Bình Minh 2, P. Dĩ An	163/DSST 22/9/2017	**830 04/12/2017**	**70 31/8/2023**	AP: 1.132	x			25/6/2024	
294	CHV NguyễnThị Nhung	**Bùi THị Tiếp Vân Anh**	địa chỉ: 30B/4 KP Bình Minh 1, phường Dĩ An	192/2022/HSST 24/6/2022	**67 29/09/2022**	**68 25/9/2023**	AP: 7550	x			20/3/2024	
295	CHV NguyễnThị Nhung	**Ngô Thanh Bình**	số 26/5 Đông Minh, khu phố Bình Minh 1, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương	116/2020/DSST* 14/9/2020	**1927 11/07/2023**	**43 25/8/2023**	TRẢ NỢ: 55.088	x			22/8/2023	

296	CHV NguyễnThị Nhung	**Ngô Thanh Bình***	số 26/5 Đông Minh, khu phố Bình Minh 1, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương	116/2020/DSST 14/9/2020	**1928 11/07/2023**	**44 25/8/2023**	AP: 2704	x			27-02-2024	
297	CHV NguyễnThị Nhung	**Đỗ Thị Kim Xuyên* Bình Minh 2, Dĩ An**	467 Bình Minh 1, Dĩ An	xxx*xxxxxx	**2375 10/06/2024**	**204 28/6/2024**	trả nợ: 358.312	x			25/6/2024	
298	CHV NguyễnThị Nhung	**Đỗ Thị Kim Xuyên**	467 Bình Minh 1, Dĩ An	62/QĐST-DS 24/4/2024	**2046 19/06/2024**	**207 28/6/2024**	trả 700.000	x			25/6/2024	
299	CHV NguyễnThị Nhung	**Nguyễn Văn Hà* sinh năm 1972**	28/14 khu phố Thống Nhất 1, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An	70/2022/DS-ST 5/8/2022	**164 11/10/2022**	**32 11/8/2023**	TT: N250.000	x			27-07-2023	
300	CHV NguyễnThị Nhung	**Bà Hoàng Thị Hồng Sen, sinh năm 1971**	Số 107 đường N2, trung tâm thương mại Sóng Thần, khu phố Thống Nhất 1, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương	31/QĐST-DS 20/5/2020	**1982 5/6/2020**	**12 17/3/2025**	TT: 550.000	X		X	14-03-2025	
301	CHV NguyễnThị Nhung	**Bà Hoàng Thị Hồng Sen.**	Số 107 đường N2, trung tâm thương mại Sóng Thần, khu phố Thống Nhất 1, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương	36/QĐST-DS 11/6/2020	**2080 17/6/2020**	**13 17/3/2025**	TT 1.100.000	X		X	14-03-2025	
302	CHV NguyễnThị Nhung	**Bà Hoàng Thị Hồng Sen, sinh năm 1971; bà Đặng Thị Thúy An sinh năm 1991, bà Đặng Thị Tường An sinh năm 2011; ông Đặng Hoàng Phúc sinh năm 2003.**	Số 107 đường N2, trung tâm thương mại Sóng Thần, khu phố Thống Nhất 1, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương	43/QĐST-DS 08/7/2020	**2310 13/7/2020**	**14 17/3/2025**	TT:9.000.000	X		X	14-03-2025	
303	CHV NguyễnThị Nhung	**Bà Hoàng Thị Hồng Sen, sinh năm 1971; bà Đặng Thị Thúy An sinh năm 1991, bà Đặng Thị Tường An sinh năm 2011; ông Đặng Hoàng Phúc sinh năm 2003**	Số 107 đường N2, trung tâm thương mại Sóng Thần, khu phố Thống Nhất 1, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.	45/QĐST-DS 09/7/2020	**2320 17/7/2020**	**15 17/3/2025**	TT: 2.000.000	X		X	14/3/2025	
304	CHV NguyễnThị Nhung	**Bà Hoàng Thị Hồng Sen, sinh năm 1971; bà Đặng Thị Thúy An sinh năm 1991, bà Đặng Thị Tường An sinh năm 2011; ông Đặng Hoàng Phúc sinh năm 2003**	Số 107 đường N2, trung tâm thương mại Sóng Thần, khu phố Thống Nhất 1, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.	40/QĐST-DS 26/6/2020	**2127 30/6/2020**	**16 17/3/2025**	TT: 4.480.000	X		X	14-03-2025	
305	CHV NguyễnThị Nhung	**Bà Hoàng Thị Hồng Sen**	Số 107 đường N2, trung tâm thương mại Sóng Thần, khu phố Thống Nhất 1, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.	131/QĐST-DS 15/9/2020	**2024 8/5/2024**	**17 17/3/2025**	TT: 200.000	X		X	14-03-2025	

306	CHV NguyễnThị Nhung	**Bà Hoàng Thị Hồng Sen, sinh năm 1971**	Số 107 đường N2, trung tâm thương mại Sóng Thần, khu phố Thống Nhất 1, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.	02/QĐST-DS 13/01/2021	**1119 25/01/2021**	**18 17/3/2025**	TT: 400.000	X		X	14-03-2025	
307	CHV NguyễnThị Nhung	**Bà Hoàng Thị Hồng Sen, sinh năm 1971**	Số 107 đường N2, trung tâm thương mại Sóng Thần, khu phố Thống Nhất 1, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.	31/qđST-DS 20/5/2020	**1926 28/5/2024**	**19 17/3/2025**	AP: 13.000	X		X	14/3/2025	
308	CHV NguyễnThị Nhung	**Bà Hoàng Thị Hồng Sen, sinh năm 1971; bà Đặng Thị Thúy An sinh năm 1991, bà Đặng Thị Tường An sinh năm 2011; ông Đặng Hoàng Phúc sinh năm 2003**	Số 107 đường N2, trung tâm thương mại Sóng Thần, khu phố Thống Nhất 1, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.	43/QĐST-DS 08/7/2020	**2470 28/7/2020**	**20 17/3/2025**	AP: 63.700	X		X	14/3/2025	
309	CHV NguyễnThị Nhung	**Bà Hoàng Thị Hồng Sen, sinh năm 1971; bà Đặng Thị Thúy An sinh năm 1991, bà Đặng Thị Tường An sinh năm 2011; ông Đặng Hoàng Phúc sinh năm 2003**	Số 107 đường N2, trung tâm thương mại Sóng Thần, khu phố Thống Nhất 1, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.	74 07/3/2024	**2023 8/5/2024**	**21 17/3/2025**	AP: 900	X		X	14/3/2025	
310	CHV NguyễnThị Nhung	**Bà Hoàng Thị Hồng Sen, sinh năm 1971**	Số 107 đường N2, trung tâm thương mại Sóng Thần, khu phố Thống Nhất 1, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.	36/QĐST-DS 11/6/2020	**2137 2/7/2020**	**22 17/3/2025**	AP: 22.500	X		X	14/3/2025	
311	Vũ Đức Thiện	**Lê Minh Dương, 1990**	27/4 Hiệp Thắng, Bình Thắng, Dĩ An, Bình Dương	211/HSST 23/5/2022	**21 ngày 27/09/2022**	**60/QĐ.CCTHADS* 08/9/2023**	Thu NS: 1,350,000 đồng			x	08-09-2023	
312	Vũ Đức Thiện	**Lê Minh Hải**	, 1989 27/4 đường 30/4, kp. Hiệp Thắng, Bình Thắng, Dĩ An, Bình Dương	52/HSST 17/3/2023	**1475 ngày 09/05/2023**	**30/QĐ-CCTHADS* 28/7/2023**	Thu NS: 500,000 đồng			x	28-07-2023	
313	Vũ Đức Thiện	**Huỳnh Văn Tùng**	, 1975 8/4 Trung Thắng, Bình Thắng, Dĩ An, Bình Dương	380/HSST 06/9/2022	**1622 ngày 25/05/2023**	**19/QD.CCTHADS* 28/7/2023**	Thu NS: 30,200,000 đồng			x	28/7/2023	
314	Vũ Đức Thiện	**Dương Văn Thái**	18/1 Tân Hiệp, Tân Bình, Dĩ An	91/DS-ST 28/9/2018	**1773 ngày 05/04/2019**	**117 30/8/2022**	Trả nợ: 82,420,000 đồng			x	26/8/2022	
315	Vũ Đức Thiện	**Công ty TNHH May Mặc Dũng Ý**	7/9 khu ph61 Tân Hiệp, Tân Bình, Dĩ AN	09/STKD 15/8/2019	**3045 ngày 03/09/2019**	**113 30/8/2022**	Thu NS: 19,006,000 đồng			x	30/8/2022	
316	Vũ Đức Thiện	**Cty TNHH MTV Sơn Huy**	11/5 Tân Hiệp	06/DS-ST 14/5/2021	**1909 ngày 25/05/2021**	**51 31/8/2023**	Thu NS: 23,628,000 đồng			x	29-08-2023	
317	Vũ Đức Thiện	**Cty TNHH TMDV Dịch vụ SX Đại Thành Phát**	108/9 khu phố Tân Hiệp, phường Tân Bình, TP. Dĩ An	04/ST-KD 27/2023	**1041 ngày 10/03/2023**	**68 25/9/2023**	Thu NS: 28,592,000 đồng	x			24-09-2023	
318	Vũ Đức Thiện	**Cty TNHH TM DVSX gỗ Đại Thành Phát**	108/9 khu phố Tân Hiệp, phường Tân Bình, TP. Dĩ An	06/KDTM-ST 27/3/2023	**1539 ngày 16/05/2023**	**67 25/9/2023**	Thu NS: 124,588,000 đồng			x	24/9/2023	

319	Vũ Đức Thiện	**Phạm Hồng Sơn Hoàng Thị Mỹ Linh**	Số 18 đường 3, kp Tân Hiệp, Tân Bình, TP Dĩ An	54/DSST 30/6/2023	**451 ngày 24/10/2023**	**154 08/4/2024**	Thu NS: 21,300,000 đồng			x	5/4/2024	
320	Vũ Đức Thiện	**Phạm Hồng Sơn Hoàng Thị Mỹ Linh**	Số 18 đường 3, kp Tân Hiệp, Tân Bình, TP Dĩ An	54/DSST 30/6/2023	**870 ngày 05/12/2023**	**153 08/4/2024**	Trả nợ: 1,000,000,000 đồng			x	05-04-2024	
321	Vũ Đức Thiện	**Nguyễn Hữu Tân**	Ô 14, Lô 14, KDC Ngãi Thắng, Bình Thắng	83/HS-ST 01/4/2020	**1848 ngày 18/05/2020**	**134 25/9/2020**	Trả nợ: 271,586,000 đồng	x			18-09-2020	
322	Vũ Đức Thiện	**Nguyễn Hữu Tân**	Ô 14, Lô 14, KDC Ngãi Thắng, Bình Thắng	83/HS-ST 01/4/2020	**1973 ngày 03/06/2020**	**135 25/9/2020**	Thu NS: 455,193,000 đồng	x			18/9/2020	
323	Vũ Đức Thiện	**ông Trần Lê Duy Phương**	; địa chỉ: Số 11/8 khu phố Trung Thắng, phường Bình Thắng	27/DS-ST 31/3/2022	**1546 ngày 12/03/2024**	**215 28/6/2024**	Trả nợ: 264,177,000 đồng			x	14-06-2024	
324	Vũ Đức Thiện	**Nghiêm Mạnh Tùng**	- số 122/88 (số cũ 1/15), đường vành đai Đại học quốc gia, KP. Tân Lập, P. Đông Hòa	84/DSST 13/11/2019	**689 ngày 25/12/2019**	**166 25/4/2024**	Trả nợ: 202,880,000 đồng	x			25-04-2024	
325	Vũ Đức Thiện	**Nghiêm Mạnh Tùng, Đinh Thị Liệu**	- số 122/88 (số cũ 1/15), đường vành đai Đại học quốc gia, KP. Tân Lập, P. Đông Hòa	87/DSST 13/11/2019	**691 ngày 25/12/2019**	**172 15/4/2024**	Trả nợ: 97,335,000 đồng	x			25-04-2024	
326	Vũ Đức Thiện	**Nghiêm Mạnh Tùng, Đinh Thị Liệu**	- số 122/88 (số cũ 1/15), đường vành đai Đại học quốc gia, KP. Tân Lập, P. Đông Hòa	83/DSST 13/11/2019	**692 ngày 25/12/2019**	**168 25/4/2024**	Trả nợ: 15,000,000 đồng	x			25-04-2024	
327	Vũ Đức Thiện	**Nghiêm Mạnh Tùng, Đinh Thị Liệu**	- số 122/88 (số cũ 1/15), đường vành đai Đại học quốc gia, KP. Tân Lập, P. Đông Hòa	88/DSST 13/11/2019	**693 ngày 25/12/2019**	**167 25/4/2024**	Trả nợ: 167,338,000 đồng	x			25-04-2024	
328	Vũ Đức Thiện	**Nghiêm Mạnh Tùng, Đinh Thị Liệu**	- số 122/88 (số cũ 1/15), đường vành đai Đại học quốc gia, KP. Tân Lập, P. Đông Hòa	62/DSST * 18/10/2019	**838 ngày 15/01/2020**	**171 25/4/2024**	Trả nợ: 18,716,000 đồng	x			25-04-2024	
329	Vũ Đức Thiện	**Nghiêm Mạnh Tùng, Đinh Thị Liệu**	- số 122/88 (số cũ 1/15), đường vành đai Đại học quốc gia, KP. Tân Lập, P. Đông Hòa	104/DSST 25/11/2019	**1453 ngày 05/03/2020**	**169 25/4/2024**	Trả nợ: 74,997,000 đồng	x			25-04-2024	
330	Vũ Đức Thiện	**Nghiêm Mạnh Tùng, Đinh Thị Liệu**	- số 122/88 (số cũ 1/15), đường vành đai Đại học quốc gia, KP. Tân Lập, P. Đông Hòa	113/DSST 26/11/2019	**1454 ngày 05/03/2020**	**170 25/4/2024**	Trả nợ: 97,684,000 đồng	x			25-04-2024	
331	Vũ Đức Thiện	**Bùi Gia Trường Thọ**	- số 14/4 KP. Tân Lập, P. Đông Hòa	420/HSPT - 28/8/2020	**833 ngày 09/03/2022**	**66/QĐ-CCTHADS 04/7/2022**	Trả nợ: 42,589,000 đồng	x			09-06-2022	
332	Vũ Đức Thiện	**Nghiêm Mạnh Tùng, Đinh Thị Liệu**	- số 122/88 (số cũ 1/15), đường vành đai Đại học quốc gia, KP. Tân Lập, P. Đông Hòa	89/DSST 13/11/2019	**690 25/12/2019**	**165 25/4/2024**	Trả nợ: 31,916,000 đồng	X			25/4/2024	

333	Lâm P Nguyên Hiền	**Đinh Thị Liễu**	- số 17/12, KP. Tây B, P. Đông Hòa	63/DSST 18/10/2019	**687 ngày 24/12/2019**	**08 08/3/2024**	Trả nợ: 350,000,000 đồng	x			7/3/2024	
334	Lâm P Nguyên Hiền	**Cty TNHH Việt Nguyễn**	Tây B, ĐH	02/QĐST-LĐ 16/01/2015	**1595 ngày 01/04/2015**	**10/QĐ 16/6/2023**	Trả nợ: 86,656,000 đồng	x			14/6/2023	
335	Lâm P Nguyên Hiền	**Nguyễn Minh Long, 1976**	34/7 KP Đông B, Đông Hòa, Dĩ An, Bình DƯơng	13/HSST 10/12/2021	**18 ngày 27/09/2022**	**28/QĐ 28/7/2023**	Thu NS: 20,000,000 đồng	x			25/7/2023	
336	Lâm P Nguyên Hiền	**Công ty TNHH Thực Phẩm Tuyền Ký**	Khu 7, Tân Hòa, QL1k, Đông Hòa	06/DSST* 13/6/2022	**123 ngày 05/10/2022**	**23 22/3/2024**	Trả nợ: 4,541,859,000 đồng	x			22/3/2024	
337	Lâm P Nguyên Hiền	**Nguyễn Thị Ngọc Chi, 1975**	243/8 Tây A, Đông Hòa, Dĩ An	296/HSST 23/9/2022	**388 ngày 08/11/2022**	**27 28/7/2023**	Thu NS: 25,200,000 đồng	x			27/7/2023	
338	Lâm P Nguyên Hiền	**Trần Ngọc Sang, 1971**	thường trú: 29/5 KP Nhị Đồng 2, P Dĩ An, TP Dĩ An, Bình Dương; tạm trú: 51/13 Tây A, Đông Hòa, Dĩ An, Bình DƯơng	296/HSST 23/9/2022	**387 ngày 08/11/2022**	**26 28/7/2023**	Thu NS: 35,200,000 đồng	x			27/7/2023	
339	Lâm P Nguyên Hiền	**Công ty TNHH MTV Chíp Bạc**	4/1 Quốc lộ 1K, KP Đông A, Đông Hòa, Dĩ An, bình Dương	21/DSST 27/12/2022	**758 ngày 10/01/2023**	**11/QĐ 16/6/2023**	Thu NS: 1,832,000 đồng	x			14/6/2023	
340	Lâm P Nguyên Hiền	**Phạm Xuân Dũng**	Số 4, N7, KDC Hoàng Hùng 2, Tây A, Đông Hoà, Dĩ An, Bình Dương	40/DSST 25/4/2023	**1748 ngày 14/06/2023**	**59 08/9/2023**	Thu NS: 1,741,000 đồng	x			8/9/2023	
341	Lâm P Nguyên Hiền	**Phạm Xuân Dũng**	Số 4, N7, KDC Hoàng Hùng 2, Tây A, Đông Hoà, Dĩ An, Bình Dương	40/DSST 25/4/2023	**1806 ngày 28/06/2023**	**58 08/9/2023**	Trả nợ: 13,815,000 đồng	x			8/9/2023	
342	Lâm P Nguyên Hiền	**Công ty TNHH MTV TMDV Chíp Bạc**	4/1 kp Đông A, Đông Hoà, Dĩ An, Bình Dương	21/KDTMST 27/12/2023	**2080 ngày 03/08/2023**	**18 22/3/2024**	Trả nợ: 73,290,000 đồng	x			22/3/2024	
343	Lâm P Nguyên Hiền	**Phạm Hồng Hạnh**	250/15 Võ Thị Sáu, Tây A, Đông hòa, Dĩ An, bình Dương	52/DSST* 25/5/2022	**373 ngày 18/10/2023**	**25 22/3/2024**	Trả nợ: 29,765,000 đồng	x			22/3/2024	
344	Lâm P Nguyên Hiền	**Phạm Thu Liêm**	4/2 KP Tây A, Đông Hòa, Dĩ An, Bình Dương	116/DS-ST 11/9/2023	**667 ngày 08/11/2023**	**24 22/3/2024**	Thu NS: 3,000,000 đồng	x			22/3/2024	
345	Lâm P Nguyên Hiền	**Công Ty TNHH MTV Tấn Phát Thành TPT**	Đông A, Đông Hòa, Dĩ An, BD	21/QĐST-KDTM 20/11/2023	**854 ngày 28/11/2023**	**21 22/3/2024**	Thu NS: 25,963,000 đồng	x			22/3/2024	
346	Lâm P Nguyên Hiền	**Công ty CP kỹ nghệ gỗ Đông Nam**	10/13 Tân Quý, Đông Hòa, Dĩ An, Bình Dương	18/QĐST-KDTM 02/11/2023	**978 ngày 15/12/2023**	**30 25/6/2026**	Trả nợ: 120,000,000 đồng	x			19/6/2024	

347	Lâm P Nguyên Hiền	**NGUYỄN ĐỨC MẠNH**	61 Tây A, Đông Hoà	48/2021/QĐST-DS 30/12/2021	**889 ngày 10/02/2023**	**09 12/5/2023**	Trả nợ: 550,000,000 đồng	x			25/9/2023	
348	Lâm P Nguyên Hiền	**Hồ Hữu Thời**	địa chỉ: 110/9 đường Tô Vĩnh Diện, kp Tân Hòa, phường Đông Hòa, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương	197/2020/HSST ngày 4/6/2020	**2419 ngày 23/07/2020**	**53 29/9/2021**	Thu NS: 20,000,000 đồng	x			22/9/2021	
349	Lâm P Nguyên Hiền	**Hồ Văn Lai**	địa chỉ 110/9 đường Tô Vĩnh Diện, kp Tân Hòa, phường Đông Hoà, Tp.Dĩ An, tỉnh Bình Dương	197/2020/HSST ngày 4/6/2020	**2417 ngày 23/07/2020**	**52 29/9/2021**	Thu NS: 25,000,000 đồng	x			22/9/2021	
350	Lâm P Nguyên Hiền	**Công ty TNHH TMĐT Thiên Ân**	KP Đông A, Đông Hòa, Dĩ An, Bình Dương	25/QĐST-KDTM 15/12/2023	**1038 ngày 27/12/2023**	**22 22/3/2024**	Thu NS: 50,485,000 đồng	x			22/3/2024	
351	Lâm P Nguyên Hiền	**Công Ty TNHH MTV Tấn Phát Thành TPT**	Đông A, Đông Hòa, Dĩ An, BD	21/KDTM-ST 20/11/2023	**1152 ngày 15/01/2024**	**20 22/3/2024**	Trả nợ: 1,330,872,000 đồng	x			22/3/2024	
352	Lâm P Nguyên Hiền	**Công ty TNHH MTV An Thịnh Thắng**	08/09, Đông B, Đông Hòa	05/KDTMST 22/01/2024	**1291 ngày 01/02/2024**	**19 22/3/2024**	Thu NS: 53,713,000 đồng	x			22/3/2024	
353	Lâm P Nguyên Hiền	**Cty TNHH DVVT Hoàng Chương Phát**	Đông B, Đông Hoà	08/KDTMST 7/3/2024	**1621 ngày 21/03/2024**	**32 25/6/2024**	Thu NS: 10,060,000 đồng	x			24/6/2024	
354	Lâm P Nguyên Hiền	**Võ Thị Thu**	- 13/6 KP. Tân Hòa, Đông Hòa, Dĩ An	155/HSST 14/5/2020	**2260 ngày 09/07/2020**	**114 22/9/2020**	Thu NS: 10,200,000 đồng	x			22/9/2020	
355	Lâm P Nguyên Hiền	**Nguyễn Trung Hiếu**	Tây A, Đông Hoà, Dĩ An, Bình DƯơng	32/DSST 16/02/2024	**1519 ngày 08/03/2024**	**27 24/6/2024**	Thu NS: 42,000,000 đồng	x			19/6/2024	
356	Lâm P Nguyên Hiền	**Công ty TNHH đầu tư Thiên Ân Bình Dương**	68 D Nguyễn Hữu Cảnh, Đông A, Đông Hòa, Dĩ An, Bình Dương	09/KDTM 19/3/2024	**2091 ngày 20/05/2024**	**211 28/6/2024**	Thu NS: 125,550,000 đồng				26/6/2024	
357	Nguyễn T Thuận	**Nguyễn Thị Phúc**	Cao Hông Nhung	184/ST-DS 06/9/2017	**1775 ngày 06/05/2021**	**11 30/3/2022**	Trả nợ: 129.000.000 đồng	x			24/3/2022	
358	Nguyễn T Thuận	**Nguyễn Thị Kim Loan**		66/DS-ST 07/9/2020	**1953 ngày 31/05/2021**	**26 26/5/2022**	Thu NS: 774.000 đồng			x	20/5/2022	
359	Nguyễn T Thuận	**Nguyễn Thị Kim Loan**		68/DS-ST 07/9/2020	**1954 ngày 31/05/2021**	**29 26/5/2022**	Thu NS: 887.000 đồng			x	20/5/2022	
360	Nguyễn T Thuận	**Nguyễn Thị Kim Loan**		74/DS-ST 10/9/2020	**1956 ngày 31/05/2021**	**28 26/5/2022**	Thu NS: 887.000 đồng			x	20/5/2022	
361	Nguyễn T Thuận	**Nguyễn Thị Kim Loan**		70/DS-ST 07/9/2020	**1957 ngày 31/05/2021**	30 26/5/2022	Thu NS: 774.000 đồng			x	20/5/2022	
362	Nguyễn T Thuận	**Nguyễn Thị Kim Loan**		65/DS-ST 07/9/2020	**1959 ngày 31/05/2021**	27 26/5/2022	Thu NS: 1.435.000 đồng			x	20/5/2022	
363	Nguyễn T Thuận	**Nguyễn Thị Kim Phụng**		19/DS-ST 29/4/2021	**2055 ngày 17/06/2021**	17 29/4/2022	Trả nợ: 850.607.000 đồng			x	25/4/2022	
364	Nguyễn T Thuận	**Nguyễn Thị Kim Phụng**		19/DS-ST 29/4/2021	**2057 ngày 22/06/2021**	18 29/4/2022	Thu NS: 37.518.000 đồng			x	25/4/2022	
365	Nguyễn T Thuận	**Lê Hậu Nhân**		110/HSST 17/8/2019	**2118 ngày 08/07/2021**	09 30/3/2022	Thu NS: 36.000.000 đồng			x	24/3/2022	

366	Nguyễn T Thuận	**Lê Quang Nở**		54/DSST *25/9/2020	**100 ngày 02/10/2020**	67 05/7/2022	Trả nợ: 266.746.000 đồng	x			29/6/2022	
367	Nguyễn T Thuận	**Đặng Thị Ngọc Điệp**		62/DSST 05/9/2020	**906 ngày 29/12/2020**	48 22/6/2022	Trả nợ: 35.481.000 đồng	x			16/6/2022	
368	Nguyễn T Thuận	**Đặng Thị Ngọc Điệp**		69/DSST 07/9/2020	**955 ngày 07/01/2021**	45 22/6/2022	Trả nợ: 17.740.000 đồng	x			16/6/2022	
369	Nguyễn T Thuận	**Đặng Thị Ngọc Điệp**		69/DSST 07/9/2020	**962 ngày 11/01/2021**	47 22/6/2022	Trả nợ: 17.740.000 đồng	x			16/6/2022	
370	Nguyễn T Thuận	**Đặng Thị Ngọc Điệp**		73/DSST 10/9/2020	**1228 ngày 08/02/2021**	41 22/6/2022	Trả nợ: 26.445.000 đồng	x			16/6/2022	
371	Nguyễn T Thuận	**Đặng Thị Ngọc Điệp**		319/DSPT 28/12/2020	**1229 ngày 08/02/2021**	42 22/6/2022	Trả nợ: 13.222.000 đồng	x			16/6/2022	
372	Nguyễn T Thuận	**Đặng Thị Ngọc Điệp**		320/DSPT 28/12/2020	**1224 ngày 08/02/2021**	44 22/6/2022	Trả nợ: 26.445.000 đồng	x			16/6/2022	
373	Nguyễn T Thuận	**Đặng Thị Ngọc Điệp**		313/DSPT 28/12/2020	**1169 ngày 02/02/2021**	43 22/6/2022	Trả nợ: 8.704.000 đồng	x			16/6/2022	
374	Nguyễn T Thuận	**Đặng Thị Ngọc Điệp**		321/DSPT 28/12/2020	**1168 ngày 02/02/2021**	46 22/6/2022	Trả nợ: 13.222.000 đồng	x			16/6/2022	
375	Nguyễn T Thuận	**Nguyễn Thị Kim Loan**		318/DSPT 28/12/2020	**1226 ngày 08/02/2021**	32 26/5/2022	Trả nợ: 26.445.000 đồng			x	20/6/2022	
376	Nguyễn T Thuận	**Nguyễn Thị Kim Loan**		317/DSPT 28/12/2020	**1227 ngày 08/02/2021**	35 26/5/2022	Trả nợ: 17.740.000 đồng			x	20/6/2022	
377	Nguyễn T Thuận	**Nguyễn Thị Kim Loan**		320/DSPT 28/12/2020	**1225 ngày 08/02/2021**	31 26/5/2022	Trả nợ: 26.445.000 đồng			x	20/6/2022	
378	Nguyễn T Thuận	**Nguyễn Thị Kim Loan**		315/DSPT 28/12/2020	**1171 ngày 02/02/2021**	33 26/5/2022	Trả nợ: 17.740.000 đồng			x	20/6/2022	
379	Nguyễn T Thuận	**Nguyễn Thị Kim Loan**		314/DSPT 28/12/2020	**1174 ngày 02/02/2021**	36 26/5/2022	Trả nợ: 15.481.000 đồng			x	20/6/2022	
380	Nguyễn T Thuận	**Nguyễn Thị Kim Loan**		321/DSPT 28/12/2020	**1173 ngày 02/02/2021**	39 26/5/2022	Trả nợ: 13.222.000 đồng			x	20/6/2022	
381	Nguyễn T Thuận	**Nguyễn Thị Kim Loan**		313/DSPT 28/12/2020	**1172 ngày 02/02/2021**	38 26/5/2022	Trả nợ: 28.704.000 đồng			x	20/6/2022	
382	Nguyễn T Thuận	**Nguyễn Thị Kim Loan**		319/28/12/2020	**1260 ngày 19/02/2021**	37 26/5/2022	Trả nợ: 13.222.000 đồng			x	20/6/2022	
383	Nguyễn T Thuận	**Nguyễn Thị Kim Loan**		10/DSST 14/1/2021	**1473 ngày 19/03/2021**	34 26/5/2022	Trả nợ: 15.481.000 đồng			x	20/6/2022	
384	Nguyễn T Thuận	**Nguyễn Sỹ Cường**		02/HNST 30/3/2021	**1649 ngày 13/04/2021**	16 29/4/2022	Thu NS: 300.000 đồng			x	25/4/2022	
385	Nguyễn T Thuận	**Nguyễn Minh Hoàng, sinh năm 2001 tại tỉnh Bình Dương; thường trú: 135A khu phố Bình Thung 1, phường Bình An**		330/HS-ST 15/11/2021	**724 ngày 16/02/2022**	10 30/3/2022	Thu NS: 3.700.000 đồng	x			24/3/2022	
386	Nguyễn T Thuận	**Nguyễn Thị Kim Loan**	82B/21 khu phố Nội Hóa 1, phường Bình An	72/DS-ST 10/9/2020 321/DS-PT 28/12/2020	**1508 ngày 22/06/2022**	59 28/6/2022	Thu NS: 661.000 đồng	x			22/6/2022	

387	Nguyễn T Thuận	**Nguyễn Thị Kim Loan**	82B/21 khu phố Nội Hóa 1, phường Bình An	75/DS-ST 10/9/2020 319/DS-PT 28/12/2020	**1509 ngày 22/06/2022**	57 28/6/2022	Thu NS: 661.000 đồng	x			22/6/2022	
388	Nguyễn T Thuận	**Nguyễn Thị Kim Loan**	82B/21 khu phố Nội Hóa 1, phường Bình An	71/DS-ST 10/9/2020 320/DS-PT 28/12/2020	**1511 ngày 22/06/2022**	60 28/6/2022	Thu NS: 1.322.000 đồng	x			22/6/2022	
389	Nguyễn T Thuận	**Nguyễn Thị Kim Loan**	82B/21 khu phố Nội Hóa 1, phường Bình An	73/DS-ST 10/9/2020 318/DS-PT 28/12/2020	**1512 ngày 22/06/2022**	58 28/6/2022	Thu NS: 1.322.000 đồng	x			22/6/2022	
390	Nguyễn T Thuận	**Bà Bùi Thị Tránh**	(tên gọi khác Bùi Thị Chánh, Bùi Thị Gái), sinh năm 1983 tại tỉnh Khánh Hòa; nơi thường trú: 153A, khu phố Bình Thung 1, phường Bình An	70/HS-ST 29/6/2022	**45 ngày 28/09/2022**	02 07/11/2022	Thu NS: 500.000 đồng			x	1/11/2022	
391	Nguyễn T Thuận	**ông Nguyễn Văn Biển**	Số 50A, tổ 12, khu 8, khung phố Bình Thung 2, phường Bình An	68/DS-ST 03/8/2022	**76 ngày 30/09/2022**	01 07/11/2022	Thu NS: 81.481.000 đồng			x	1/11/2022	
392	Nguyễn T Thuận	**Công ty TNHH MTV Hồn Việt**	; địa chỉ: 65B/7 khu phố Nội Hóa 1, phường Bình An	07/KDTM-ST 29/7/2022	**513 ngày 29/11/2022**	0	Thu NS: 73.945.000 đồng			x	0/1/1900	
393	Nguyễn T Thuận	**Lương Thị No**	; địa chỉ: 121A/10 khu phố Bình Thung 1, phường Bình An	11/QĐ-PT 17/6/2017	**2500 ngày 06/07/2016**	31 26/4/2018	Thu NS: 7.500.000 đồng			x	20/4/2018	
394	Nguyễn T Thuận	**Công ty TNHH Long Thành Phát**	; địa chỉ: 252B/22 khu phố Nội Hóa 1, phường Bình An	19/ST-KDTM* 31/7/2014	**1446 ngày 22/03/2016**	54 02/7/2015	Trả nợ: 320.418.000 đồng	x			26/6/2015	
395	Nguyễn T Thuận	**ông Nguyễn Thế Tài**	, sinh năm 1996; thường trú: Số 314C/9 khu phố Nội Hóa 1, phường Bình An	16/ST-DS 20/02/2023	**989 ngày 02/03/2023**	07 10/4/2023	Thu NS: 33.543.000 đồng			x	4/4/2023	
396	Nguyễn T Thuận	**ông Đỗ Thái Văn**	, sinh năm 1973, địa chỉ: Số nhà 90 đường Trần Đại Nghĩa, khu phố Nội Hóa 1, phường Bình An	26/PT 18/11/2020	**1111 ngày 14/03/2023**	36 23/8/2023	Thu NS: 18.646.000 đồng			x	22/8/2023	
397	Nguyễn T Thuận	**ông Nguyễn Thế Tài**	Số 314C/9 khu phố Nội Hóa 1, phường Bình An	22/ST-DS 09/3/2023	**1187 ngày 28/03/2023**	08 10/4/2023	Thu NS: 55.545.000 đồng			x	4/4/2023	
398	Nguyễn T Thuận	**bà Huỳnh Thị Tâm**	, sinh năm 1976; thường trú: 11/15A/2 đường Bà Huyện Thanh Quan, khu phố Nội Hóa 1, phường Bình An	36/DS-ST 17/4/2023	**1757 ngày 14/06/2023**	0	Thu NS: 1.665.000 đồng	x			0/1/1900	
399	Nguyễn T Thuận	**Công ty TNHH MTV Thương mại dịch vụ Vận tải Vương Trang**	; địa chỉ: Số 423B/27 khu phố Nội Hóa 1, phường Bình An	08/ST-KDTM 17/7/2023	**04 ngày 02/10/2023**	152 29/3/2024	Thu NS: 16.702.000 đồng	x			29/3/2024	
400	Nguyễn T Thuận	**Công ty TNHH Một thành viên An Phát Hạ Tầng**	; trụ sở: 499B khu phố Bình Thung 1, phường Bình An	13/ST-KDTM 14/8/2023	**09 ngày 02/10/2023**	36 22/3/2024	Thu NS: 54.000.000 đồng	x			19/3/2024	

401	Nguyễn T Thuận	**ông Nguyễn Thanh Danh**	, sinh năm 1977 tại tỉnh Bình Dương; thường trú: Số 80/A8 khu phố Nội Hóa 2, phường Bình An	221/HS-ST 28/7/2023	**230 ngày 05/10/2023**	214 28/6/2024	Thu NS: 30.200.000 đồng	x			25/6/2024	
402	Nguyễn T Thuận	**Nguyễn Thị Bích Lệ**	; 320B/24, khu phố Nội Hóa 1, phường Bình An	105/DSST 20/9/2022	**1189 ngày 28/03/2023**	0	Thu NS: 94.143.000 đồng	x			0/1/1900	
403	Nguyễn T Thuận	**Huỳnh Thị Nhịnh**	, sinh năm 1994; địa chỉ: Số 682/A, khu phố Bình Thung 1, phường Bình An	166/DSST 24/11/2023	**1075 ngày 05/01/2024**	173 06/5/2024	Thu NS: 2.189.000 đồng	x			3/5/2024	
404	Nguyễn T Thuận	**bà Phạm Nguyễn Hoàng Diễm**	, sinh năm 1992; địa chỉ: 96A/3 khu phố Nội Hóa 1, phường Bình An	134/QĐST-DS 25/12/2023	**1131 ngày 10/01/2024**	176 10/5/2024	Thu NS: 2.182.000 đồng	x			9/5/2024	
405	Nguyễn T Thuận	**Cty TNHH MTV AN PHÁT HẠ**	499B Bình Thung 1, Bình An, Dĩ An	13/KDTM 14/8/2023	**744 ngày 13/11/2023**	32 22/3/2024	Trả nợ: 280.000.000 đồng	x			19/3/2024	
406	Nguyễn T Thuận	**Cty TNHH MTV AN PHÁT HẠ Tầng**	499B Bình Thung 1, Bình An, Dĩ An	13/KDTM 14/8/2023	**254 ngày 09/10/2023**	31 22/3/2024	Trả nợ: 280.000.000 đồng	x			19/3/2024	
407	Nguyễn T Thuận	**Cty TNHH MTV AN PHÁT HẠ**	499B Bình Thung 1, Bình An, Dĩ An	13/KDTM 14/8/2023	**977 ngày 13/12/2023**	33 22/3/2024	Trả nợ: 280.000.000 đồng	x			19/3/2024	
408	Nguyễn T Thuận	**Cty TNHH MTV AN PHÁT HẠ**	499B Bình Thung 1, Bình An, Dĩ An	13/DSST 14/8/2023	**1101 ngày 08/01/2024**	34 22/3/2024	Trả nợ: 280.000.000 đồng	x			19/3/2024	
409	Nguyễn T Thuận	**cty TNHH MTV An phát Hạ Tầng**	499B kp Bình Thung 1, Bình An, Dĩ An	13/DSST 14/8/2023	**1385 ngày 28/02/2024**	35 22/3/2024	Trả nợ: 280.000.000 đồng	x			19/3/2024	
410	Nguyễn T Thuận	**Lê Toàn Thắng**	74/2 Đào Sư Tích, kp Nội Hóa 1, Bình An	121/HNGĐ 24/10/2022	**81 ngày 03/10/2023**	226 25/7/2024	Trả nợ: 16.500.000 đồng	x			19/7/2024	
411	Nguyễn T Thuận	**Cty TNHHMTV TMDV vận Tải Vương Trang**	Số 423B/27 khu phố Nội Hóa 1, phường Bình An	08/KDTM* 17/7/2023	**198 ngày 05/10/2023**	151 29/3/2024	Trả nợ: 735.119.000 đồng	x			29/3/2024	
412	Nguyễn T Thuận	**ông Nguyễn Minh Tuấn, sinh năm 2004 và ông Nguyễn Minh Tú**	, sinh năm 2004; cùng địa chỉ: Số 135A tổ 19 khu phố Bình Thung 1, phường Bình An	231/HS-ST 06/12/2023	**1890 ngày 26/04/2024**	216 28/6/2024	Thu NS: 400.000 đồng	x			20/6/2024	
413	Phạm Văn Bình	**Phạm Thị Hoàng Yến**	- số 20/11 KP. TÂN HÒA, P. Đông Hòa	50/2013/DSST-12/9/2013	**796 ngày 16/12/2013**	QĐ.CĐK số 155 ngày 02/7/2015	Thu NS: 10,000,000 đồng	x			0/1/1900	
414	Phạm Văn Bình			226/2018/HSST - 22/8/2018	**106 ngày 11/10/2018**	145 30/9/2022	Thu NS: 1,599,000 đồng	x			25/4/2024	
415	Phạm Văn Bình	**LÊ KHẮC CÔNG**	1535/17A Đông Thành, TĐH	92/2024/QĐCNHGT-HNGĐ 20/3/2024	**2009 ngày 07/05/2024**	03/QĐ.CĐK-24/12/2024	Trả nợ: 70,000,000 đồng			x	24/12/2024	
416	Phạm Văn Bình	**NGUYỄN THỊ MỸ HẰNG**	524/52, Đông Thành, Tân Đông Hiệp	88/2024/QĐST-DS 3/6/2024	**2454 ngày 19/06/2024**	QĐ.CĐK số 08- ngày 20/11/2024	Thu NS: 18,000,000 đồng			x	24/12/2024	

417	Phạm Văn Bình	**NGUYỄN THỊ MỸ HẰNG**	524/52, Đông Thành, Tân Đông Hiệp	90/2024/QĐST-DS 4/6/2024	**2456 ngày 19/06/2024**	QĐ.CĐK số 10-ngày 20/11/2024	Thu NS: 18,450,000 đồng			x	24/12/2024	
418	Phạm Văn Bình	**CÔNG TY TNHH HINH NGUYÊN**	295/9B, Chiêu Liêu, Tân Đông Hiệp, Dĩ An, BD	17/2024/KDTM-ST 23/4/2024	**2542 ngày 01/07/2024**	QĐ.CĐK số 01 ngày 20/11/2024	Thu NS: 112,516,000 đồng	x			15/11/2024	
419	Phạm Văn Bình	**NGUYỄN THỊ MỸ HẰNG**	524/52, Đông Thành, Tân Đông Hiệp	90/2024/QD9ST-DS 04/6/2024	**2878 ngày 30/07/2024**	09/QĐ.CĐK-24/12/2024	Trả nợ: 830,000,000 đồng			x	24/12/2024	
420	Phạm Văn Bình	**TRƯƠNG MỘNG THU**	189/12B, Đông Thành, Tân Đông Hiệp	187/2024/DSST 21/6/2024	**2903 ngày 05/08/2024**	06/QĐ.CĐK-24/12/2024	Thu NS: 8,950,000 đồng				24/12/2024	
421	Phạm Văn Bình	**NGUYỄN THỊ MỸ HẰNG**	524/52, Đông Thành, Tân Đông Hiệp	88/2024/QĐST-DS 3/6/2024	**3008 ngày 07/08/2024**	07/QĐ.CĐK-24/12/2024	Trả nợ: 800,000,000 đồng			x	24/12/2024	
422	Phạm Văn Bình	**TRƯƠNG MỘNG THU**	189/12B, Đông Thành, Tân Đông Hiệp	187/2024/DSST 21/6/2024	**3111 ngày 15/08/2024**	05/QĐ.CĐK-24/12/2024	Trả nợ: 179,000,000 đồng			x	24/12/2024	
423	Phạm Văn Bình	**CÔNG TY TNHH NỘI THẤT MINH THI**	56 Vũng thiện, Chiêu Liêu, Tân Đông Hiệp	03/KDTM-ST 17/3/2023	**1410 ngày 26/04/2023**	38 25/3/2024	Thu NS: 42,354,000 đồng			x	24/3/2024	
424	Phạm Văn Bình	**CÔNG TY TNHH NỘI THẤT MINH THI**	56 Vũng thiện, Chiêu Liêu, Tân Đông Hiệp	02/KDTM 22/11/2021	**1711 ngày 12/06/2023**	37 25/03/2024	Trả nợ: 1,799,183,000 đồng			x	24/3/2024	
425	Phạm Văn Bình	**Nguyễn Châu Vũ**	180/11B Chiêu Liêu, TĐH, Dĩ An	91/DSST* 22/8/2023	**896 ngày 06/12/2023**	15 18/03/2024	Trả nợ: 69,972,000 đồng	x			24/1/2024	
426	Phạm Văn Bình	**Cty TNHH Nội Thất Minh Thi**	- số 56 Vũng Thiện, Chiêu Liêu, Tân Đông Hiệp, Dĩ An	03/KDTM-ST 17/3/2023	**1178 ngày 17/01/2024**	39 25/03/2024	Trả nợ: 1,011,809,000 đồng			x	24/3/2024	
427	Phạm Văn Bình	**Trần Thị Lê Hoàn**	115/2B Kp Chiêu Liêu, phường Tân Đông Hiệp	72/DSST 31/10/2019	**924 ngày 07/02/2020**	77 28/7/2022	Thu NS: 23,368,000 đồng	x			25/7/2022	
428	Phạm Văn Bình	**Trần Thị Lê Hoàn**	115/2B Chiêu Liêu, phường Tân Đông Hiệp	72/DSST* 30/10/2019	**1437 ngày 02/03/2020**	78 28/7/2022	Trả nợ: 484,218,000 đồng	x			25/7/2022	
429	Phạm Văn Bình	**Công ty TNHH Nồi Hơi Trường Hải**	KP Chiêu Liêu, TĐH, Dĩ AN, Bình Dương	02/KDTM* 10/4/2020	**1021 ngày 07/04/2022**	50 24/6/2022	Trả nợ: 3,676,777,000 đồng	x			22/6/2022	
430	Phạm Văn Bình	**Huỳnh Thị Diễm**	- 75/1A Kp ĐỒNG TÁC, phường Tân Đông Hiệp	218/DSPT 13/9/2012	**334 ngày 25/10/2012**	364- NGÀY 29/4/2016	Trả nợ: 1,000 đồng			x	16/7/2024	
431	Phạm Văn Bình	**Trần Thị Tuyết Vân**	Số 112/5B Kp Đông Tác, phường Tân Đông Hiệp	109/DSST 26/11/2019	**840 ngày 15/01/2020**	49 03/8/2020	Trả nợ: 2,885,707,000 đồng	x			16/7/2024	
432	Phạm Văn Bình	**Cty TNHH TMDV Đông An**	50/7C KP. ĐÔNG AN, phường Tân Đông Hiệp	02/QĐST-KDTM 17/7/2019	**1033 ngày 13/02/2020**	31 19/6/2020	Trả nợ: 311,000,000 đồng	x			16/7/2024	
433	Phạm Văn Bình	**Trần Thị Tuyết Vân**	Số 112/5B Kp Đông Tác, phường Tân Đông Hiệp	109/DSST 26/11/2019	**1772 ngày 05/05/2020**	50 03/8/2020	Thu NS: 89,714,000 đồng			x	17/7/2024	

434	Phạm Văn Bình	**Dương Hoàng Hải**	- số 62/1, KP. ĐỒNG TÁC, phường Tân Đông Hiệp	262/2024/HSST-13/9/2024	**473 ngày 24/10/2024**	04/QĐ.CĐK - ngày 24/12/2024	Thu NS: 30,200,000 đồng			x	24/12/2024	
V	**Chi cục THADS TP. Bến Cát**											
1		**Công ty TNHH MTV SHENGJIA**	Dòng Sỏi, xã An Tây	01/2023/QĐST-KDTM 06/02/2023	**1203 ngày 05/04/2023**	23/QĐ-CCTHADS 28/8/2024	Trả nợ: 1.206.236.000 đồng			x	28/8/2024	
2		**Công ty TNHH MTV SHENGJIA**	ấp Dòng Sỏi, xã An Tây	01/2023/QĐST-KDTM 06/02/2023	**1204 ngày 05/04/2023**	22/QĐ-CCTHADS 28/8/2024	Thu NS: 24.094.000 đồng			x	28/8/2024	
3		**Công ty TNHH Veneer Phú Hữu**	An Thành, An Tây	15/2022/KDTM-ST 14/12/2022	**1766 ngày 13/06/2023**	28/QĐ-CCTHADS 28/8/2024	Trả nợ: 403.553.000 đồng			x	27/8/2024	
4		**Công ty TNHH Veneer Phú Hữu**	An Thành, An Tây	15/2023/KDTM-ST 14/12/2022	**1813 ngày 14/06/2023**	29/QĐ-CCTHADS 28/8/2024	Thu NS: 20.142.000 đồng			x	27/8/2024	
5		**Công ty TNHH MTV SHENGJIA**	ấp Dòng Sỏi, xã An Tây	10/KDTM-ST 27/7/2023	**125 ngày 12/10/2023**	26/QĐ-CCTHADS 28/8/2024	Trả nợ: 32.940.000 đồng			x	28/8/2024	
6		**Công ty TNHH MTV SHENGJIA**	ấp Dòng Sỏi, xã An Tây	10/KDTM-ST 27/7/2023	**127 ngày 12/10/2023**	27/QĐ-CCTHADS 28/8/2024	Thu NS: 3.000.000 đồng			x	28/8/2024	
7		**Công ty TNHH MTV SHENGJIA**	ấp Dòng Sỏi, xã An Tây	08/KDTM-ST 21/7/2023	**128 ngày 12/10/2023**	25-QĐ-CCTHADS 28/8/2024	Trả nợ: 69.510.000 đồng			x	28/8/2024	
8		**Công ty TNHH MTV SHENGJIA**	ấp Dòng Sỏi, xã An Tây	08/KDTM-ST 21/7/2023	**130 ngày 12/10/2023**	24/QĐ-CCTHADS 28/8/2024	Thu NS: 3.000.000 đồng			x	28/8/2024	
9		**Công ty TNHH MTV Hùng Yến Nga**	Lồ Ồ, An Tây	12/QĐST-KDTM 08/12/2023	**711 ngày 02/01/2024**	76/QĐ-CCTHADS Ngày 24/9/2024	Trả nợ: 115.196.000 đồng			x	24/9/2024	
10		**Công ty TNHH MTV Hùng Yến Nga**	Lồ Ồ, An Tây	12/QĐST-KDTM 08/12/2023	**712 ngày 02/01/2024**	77/QĐ-CCTHADS Ngày 24/9/2024	Thu NS: 2.879.000 đồng			x	24/9/2024	
11		**Võ Hồng Khanh**	(Phú Nghị, Hòa Lợi)	108/DSST 23/4/2022	**165 ngày 07/11/2022**	QĐ số 85-CCTHADS ngày 25/9/2024	Trả nợ: 39.000.000 đồng	x			8/5/2024	
12		**Võ Hồng Khanh**	(Phú Nghị, Hòa Lợi)	82/DS-PT 02/2/2024	**1335 ngày 11/03/2024**	QĐ số 86/QĐ-CCTHADS ngày 25/9/2024	Trả nợ: 116.500.000 đồng	x			22/9/2024	

13		**Võ Hồng Khanh**	(Phú Nghị, Hòa Lợi)	82/DS-PT 02/2/2024	**1339 ngày** **11/03/2024**	QĐ số 87/QĐ-CCTHADS ngày 25/9/2024	Thu NS: 5.825.000 đồng	x			22/9/2024	
14		**Phan Đình Nhân**	(An Mỹ, An Điền)	42/ST-DS 12/8/2020	**136 ngày** **20/10/2020**	05/QĐ-THADS 17/12/2021	TT:45,000,000 đồng	x			19/11/2021	
15		**Phan Đình Nhân**	(An Mỹ, An Điền)	40/ST-DS 12/8/2020	**137 ngày** **20/10/2020**	03/QĐ-CCTHADS 17/12/2021	TT: 60,000,000 đồng	x			19/11/2021	
16		**Phạm Bá Phong**	An Điền	61/DSST 23/9/2020	**295 ngày** **16/11/2020**	07/QĐ-CCTHADS 24/12/2021	TT: 100,000,000 ĐỒNG	x			22/12/2021	
17		**Nguyễn Thị Kim Anh**	(Kiến An, An Điền)	71/HS-ST 20/9/2022	**1429 ngày** **05/05/2023**	51/THA 01/8/2023	Nộp phạt: 11,550,000 đồng	x			25/7/2023	
18		**Nguyễn Minh Tân**	(An Mỹ - An Điền)	93/HS-ST 29/5/2023	**656 ngày** **18/12/2023**	12-30/01/2024	Án phí HSST: 200,000 đồng Phạt: 15,000,000 đồng	x			29/1/2024	
19		**Võ Thị Trương**	Phú Thứ, Phú An	07 09/01/2017	**915 ngày** **23/02/2017**	01/QĐ-CCTHADS 01/11/2022	Phạt: 7.500.000 đồng	x			28/10/2022	
20		**Trần Thành Liêm**	ấp Phú Thuận, xã Phú An	88 05/7/2018	**2292 ngày** **17/08/2018**	48/QĐ-CCTHADS 21/9/2022	Phạt: 17.000.000đ	x			14/9/2022	
21		**Nguyễn Văn Phố**	ấp Phú Thứ, xã Phú An	88 5/7/2018	**2295 ngày** **17/08/2018**	50/QĐ-CCTHADS 22/9/2022	Phạt: 8.800.000đ	x			21/9/2022	
22		**Nguyễn Thị Lụa**	khu phố 6, Dịnh Hòa, TDM-BD	88 5/7/2018	**1164 ngày** **04/05/2019**	51/QĐ-CCTHADS 22/9/2022	Phạt: 6.500.000đ	x			21/9/2022	
23		**Ngô Minh Tuấn (nguyễn)**	số 483,tổ 2 ấp Phú Thuận, xã Phú An	513 31/10/2018	**609 ngày** **13/01/2020**	06/QĐ-CCTHADS 10/11/2022	CDNC: 14.000.000 đồng	x			4/11/2022	
24		**Lê Văn Tài**	ấp Bến Liễu, xã Phú An	218 21/11/2019	**1108 ngày** **10/03/2020**	02/QĐ-CCTHADS 04/11/2022	Phạt: 20.000.000đồng + LS APHSST: 200.000 đồng	x			2/11/2022	
25		**Lê Văn Lộc**	ấp Phú thứ, xã Phú An	170 16/12/2021	**781 ngày** **15/04/2022**	49/QĐ-CCTHADS 21/9/2022	APHSST: 200.000đ Phạt: 35.000.000đ			x	14/9/2022	
26		**Trần Công Danh**	Phú Thuận, Phú An	195/2019/HS-ST 17/10/2019	**936 ngày** **13/05/2022**	40/QĐ-CCTHADS 11/08/2022	Thanh toán: 31.500.000đồng			x	2/8/2022	
27		**Công ty TNHH Hy Vọng**	Phú thứ, Phú An	02 10/3/2016	**1973 ngày** **24/05/2016**	74-28/9/2020	nợ: 92,352,000	x			22/7/2020	

28		**Nguyễn Thành Vinh**	78/11/48, ấp Phú Thứ, xã Phú An	71* 31/8/2016	**925 ngày 23/02/2017**	40-13/7/2020	Nợ:63,177,000			x	24/6/2020	
29		**Công ty TNHH Hy Vọng**	Phú thứ, Phú An	02* 24/6/2019	**95 ngày 14/10/2019**	25/9/2020	nợ: 150,043,000			x	27/7/2020	
30		**Nguyễn Tuấn Kiệt**	ấp phú thứ, xã Phú An	01 03/01/2017	**119 ngày 21/10/2019**	03-04/12/2020	CDNC: 67,500,000	x			11/11/2020	
31		**Hồ Thanh Trúc**	ấp Phú Thuận, xã Phú an	59 24/4/2020	**1637 ngày 18/06/2020**	58- 05/8/2020	bồi hoàn: 98,000,000	x			30/7/2020	
32		**Trần Văn Thanh**	Phú Thuận, Phú An	239/2021/HS-ST 24/12/2021	**1054 ngày 07/06/2022**	44/QĐ-CCTHADS 07/09/2022	Nộp phạt: 28.000.000đ	x			28/7/2022	
33		**Nguyễn Hoàng Vũ**	Phú Thứ, Phú An	34/2020/QĐST-HNGĐ 10/03/2020	**103 ngày 20/10/2022**	30/QĐ-CCTHADS 08/03/2023	CDNC: 120.000.000đồng	x			2/2/2023	
34		**Nguyễn Thành Trung**	Phú Thứ, Phú An	120/2022/HS-ST 13/07/2022	**210 ngày 14/11/2022**	32/QĐ-CCTHADS 28/03/2023	Án phí: 2.125.000đ	x			23/3/2023	
35		**Công ty TNHH Sản xuất thương mại xây dựng Quốc Thành Lập (Kp 4, M.Phước)**		14/QĐST-KDTM 14/8/2020	**361 ngày 03/12/2020**	03/QĐ-CCTHADS 27/11/2023	Trả nợ: 368.320.000 đồng	x			27/11/2023	
36		**Công ty TNHH Sản xuất thương mại xây dựng Quốc Thành Lập (Kp 4, M.Phước)**		16/QĐST-KDTM 17/9/2020	**1142 ngày 09/03/2021**	04/QĐ-CCTHADS 27/11/2023	Trả nợ: 674.440.000 đồng	x			27/11/2023	
37		**Đặng Trung Biết**	(Kp 4, Mỹ Phước)	15/DS-ST 19/5/2020	**514 ngày 11/03/2022**	04/QĐ-CCTHADS 09/11/2022	Trả nợ: 225.000.000 đồng	x			2/11/2022	
38		**Nguyễn Thị Thanh Kiều**	(KP 1, Mỹ Phước)	28/QĐ-ST 04/8/2022	**113 ngày 24/10/2022**	36/QĐ-CCTHADS 20/4/2023	Thu NS: 2.870.000 đồng	x			13/4/2023	
39		**Bùi Văn Sang**	(Kp 1, Mỹ Phước)	266/HNGĐ 01/10/2019	**1688 ngày 01/06/2023**	60/QĐ-CCTHAD 20/9/2024	Trả nợ: 101.800.000 đồng	x			9/9/2024	
40		**Nguyễn Quốc Hùng**	(Kp 4, Mỹ Phước)	129/HNGĐ 21/8/2023	**54 ngày 03/10/2023**	10/QĐ-CCTHADS 07/11/2024	Trả nợ: 20.000.000 đồng	x			30/10/2024	
41		**Công ty TNHH DV Cung ứng nhân lực Hoàng Thành**	(Kp 4, Mỹ Phước)	16/KDTM 22/9/2023	**739 ngày 09/01/2024**	05/QĐ-CCTHADS 16/10/2024	Thu NS: 27.298.000 đồng	x			15/10/2024	
42		**Đinh Thị Thủy**	(Kp 5, Mỹ Phước)	12/QĐST 30/01/2024	**1341 ngày 11/03/2024**	14/QĐ-CCTHADS 09/12/2024	Trả nợ: 49.500.000 đồng	x			26/11/2024	
43		**Nguyễn Thị Thúy**	(Kp 2, Mỹ Phước)	07/DSST 13/01/2023	**2559 ngày 12/07/2024**	53/QĐ-CCTHADS 30/8/2024	Trả nợ: 3.021.834.000 đồng	x			27/8/2024	

44		**Nguyễn Thị Thúy**	(Kp 2, Mỹ Phước)	143/DSST 29/9/2023	**2560 ngày 12/07/2024**	54/QĐ-CCTHADS 30/8/2024	Trả nợ: 9.400.000.000 đồng	x			27/8/2024	
45		**Công ty TNHH MTV TM Dv Minh Tuyết Phát**	khu phố 3A, Thới Hòa, Bến Cát	08-18/4/2018	**1990 ngày 18/06/2018**	04/QĐ-CCTHADS 24/12/2018	Thu NS: 9.964.000 đồng	x			7/12/2018	
46		**Công ty TNHH vật liệu xây dựng Bảo Duyên**	số 205 đại lộ Bình Dương, phường Thới Hòa	36-21/4/2017	**2064 ngày 02/07/2018**	21/QĐ-CCTHADS 11/7/2019	Thu NS: 113.189.000 đồng	x			8/7/2019	
47		**Vũ Thị Thu Hường**	số 55D11, khu phố 6, phường Thới Hòa	391-22/11/2017	**632 ngày 03/01/2019**	55/QĐ-CCTHADS 10/9/2024	Thu NS: 3.100.000 đồng	x			6/9/2024	
48		**Đặng Tấn Thái**	khu phố 6 phường Thới Hòa	09-25/3/2019	**1092 ngày 04/05/2019**	29/QĐ - CCTHADS 08/3/2023	Thu NS: 5.946.000 đồng			x	8/3/2023	
49		**Công ty TNHH DV XD Bảo An**	- khu phố 3A, phường Thới Hòa	13-20/11/2018	**957 ngày 01/04/2019**	45/QĐ-CCTHADS 03/9/2019	Trả nợ: 738.229.000 đồng	x			29/8/2019	
50		**Đào Tuấn Nghĩa**	KP 3B, thới Hòa	382-26/6/2019	**384 ngày 04/12/2019**	05/QĐ-CCTHADS 11/02/2020	Thu NS: 37.700.000 đồng	x			7/2/2020	
51		**Nguyễn Xuân Hồng**	KP 2, Thới Hòa	39-*14/12/2017	**923 ngày 04/03/2020**	61/QĐ-CCTHADS 07/8/2020	Trả nợ: 17.979.000 đồng	x			7/8/2020	
52		**Phan Văn Tâm**	Kp 2, Thới Hòa	24-30/6/2020	**1669 ngày 08/07/2020**	09/QĐ - CCTHADS 25/01/2022	Trả nợ: 403.942.000 đồng	x			25/1/2022	
53		**Nguyễn Văn Thắng**	Kp 6, Thới Hòa	13A-22/01/2020	**1681 ngày 08/07/2020**	01/QĐ - CCTHADS 10/12/2021	Trả nợ: 1.000 đồng			x	10/12/2021	
54		**Công ty CP TM DV XD Địa Ốc Phúc Gia Khang**	KP 3B, Thới Hòa	176- 21/7/2020	**10 ngày 01/10/2020**	43/QĐ-CCTHADS 22/6/2023	Trả nợ: 226.000.000 đồng			x	21/6/2023	
55		**Công ty CP TM DV XD Địa Ốc Phúc Gia Khang**	KP 3B, Thới Hòa	176-21/7/2020	**11 ngày 01/10/2020**	47/QĐ-CCTHADSngày 22/6/2023	Thu NS: 11.000.000 đồng			x	21/6/2023	
56		**Công ty CP TM DV XD Địa Ốc Phúc Gia Khang**	KP 3B, Thới Hòa	177-21/7/2020	**12 ngày 01/10/2020**	46/QĐ-CCTHADS 22/6/2023	Trả nợ: 544.000.000 đồng			x	21/6/2023	
57		**Công ty CP TM DV XD Địa Ốc Phúc Gia Khang**	KP 3B, Thới Hòa	177-21/7/2020	**13 ngày 01/10/2020**	48/QĐ-CCTHADS 22/6/2023	Thu NS: 25.460.000 đồng			x	21/6/2023	
58		**Cty CP DV TM XD Địa ốc Phúc Gia Khang**	Kp 3B, Thới Hòa	211-21/8/2020	**900 ngày 22/01/2021**	45/QĐ-CCTHADS 22/6/2023	Thu NS: 8.500.000 đồng			x	21/6/2023	
59		**Cty CP DV TM XD Địa ốc Phúc Gia Khang**	Kp 3B, Thới Hòa	211-21/8/2020	**901 ngày 22/01/2021**	4/QĐ - CCTHADS 22/6/2023	Trả nợ: 170.000.000 đồng			x	21/6/2023	

60		**Cty CP DV TM XD Địa ốc Phúc Gia Khang**	Kp 3B, Thới Hòa	300-10/12/2020	**1105 ngày 01/03/2021**	44/QĐ-CCTHADS 22/6/2023	Trả nợ: 170.000.000 đồng			x	21/6/2023	
61		**Phan Văn Hải Trần Thị Thu Trang**	KP 3B, Thới Hòa	49-*25/9/2019	**1209 ngày 18/03/2021**	10/QĐ-CCTHADS 10/02/2022	Trả nợ: 270.426.000 đồng			x	10/2/2022	
62		**Nguyễn Hữu Nghĩa**	KP 3, Thới Hòa	73 -18/10/2017*	**924 ngày 04/03/2020**	52/QĐ - CCTHADS 28/7/2023	Trả nợ: 12.691.000 đồng	x			27/7/2023	
63		**Lê Văn Giáp**	Kp 1, Thới Hòa	34-*03/12/2021	**700 ngày 06/04/2022**	56/QĐ - CCTHADS 12/9/2024	Trả nợ: 633.685.000 đồng			x	15/7/2024	
64		**Cty TNHH TM DV BĐS và XD Linh Sơn**	Kp 6, Thới Hòa	03- 28/3/2022	**789 ngày 25/04/2022**	41/QĐ - CCTHADS 22/6/2023	Thu NS: 2.164.000 đồng			x	16/6/2023	
65		**Cty TNHH TM DV BĐS và XD Linh Sơn**	Kp 6, Thới Hòa	03 -28/3/2022	**791 ngày 25/04/2022**	40/QĐ - CCTHADS 22/6/2023	Trả nợ: 86.541.000 đồng			x	16/6/2023	
66		**Nguyễn Thị Ánh Tuyết**	kp 4, Thới Hòa	11- 24/01/2014	**1416 ngày 18/07/2022**	21/QĐ - CCTHADS 27/8/2024	Trả nợ: 19.070.000 đồng			x	22/8/2024	
67		**Trần Thị Hà, Lê Văn Tự**	Kp 6, Thới Hòa	31-27/6/2022	**1558 ngày 10/08/2022**	27/QĐ - CCTHADS 06/3/2023	Thu NS: 51.000.000 đồng			x	24/2/2023	
68		**Trần Thị Hà, Lê Văn Tự**	Kp 6, Thới Hòa	31-27/6/2022	**1559 ngày 10/08/2022**	26/QĐ-CCTHADS 06/3/2023	Trả nợ: 1.300.000.000 đồng			x	24/2/2023	
69		**Phạm Minh Tâm**	- khu phố 2, phường Thới Hòa	09-17/01/2022	**19 ngày 04/10/2022**	28/QĐ-CCTHADS 06/3/2023	Trả nợ: 70.882.000 đồng			x	10/2/2023	
70		**Nguyễn Thị Sầu Đông**	- kp 3A,phường Thới Hòa	26-15/7/2022	**402 ngày 01/12/2022**	11/QĐ - CCTHADS 08/11/2024	Thu NS: 1.864.000 đồng			x	30/10/2024	
71		**Lê Thị Quỳnh Như**	- tạm trú lô B1A- 5, thửa ÔRH/241, đường Hồ Sinh Thái 1B, khu tái định cư Vường Thiên Đáng-Ecolakes Mỹ Phước, khu phố 6, phường Thới Hòa	48-16/11/2022	**431 ngày 01/12/2022**	08/QĐ - CCTHADS 16/10/2024	Trả nợ: 650.000.000 đồng			x	16/10/2024	
72		**Lê Thị Quỳnh Như**	- tạm trú lô B1A- 5, thửa ÔRH/241, đường Hồ Sinh Thái 1B, khu tái định cư Vường Thiên Đáng-Ecolakes Mỹ Phước, khu phố 6, phường Thới Hòa	48-16/11/2022	**433 ngày 01/12/2022**	09/QĐ - CCTHADS 16/10/2024	Thu NS: 300.000 đồng			x	16/10/2024	
73		**Đỗ Thị Hồng Lũy**	-tổ 20B, khu phố 3B, phường Thới Hòa	36-28/4/2023	**1457 ngày 12/05/2023**	06/QĐ - CCTHADS 16/10/2024	Trả nợ: 103.000.000 đồng			x	15/10/2024	

74		**Đỗ Thị Hồng Lũy**	-tổ 20B, khu phố 3B, phường Thới Hòa	36-28/4/2023	**1458 ngày 12/05/2023**	07/QĐ - CCTHADS 16/10/2024	Thu NS: 1.287.000 đồng			x	15/10/2024	
75		**Nguyễn Văn Thìn**	- tổ 12, KP 3B, phường Thới Hòa	166-18/10/2023	**209 ngày 25/10/2023**	14/QĐ - CCTHADS 17/7/2024	Trả nợ: 150.000.000 đồng			x	11/7/2024	
76		**Công ty TNHH TMDV BĐS Đất Đô Thị**	khu phố 2, phường Thới Hòa	12/24/8/2023	**1107 ngày 16/02/2024**	57/QĐ - CCTHADS 13/9/2024	Thu NS: 47.086.000 đồng	x			11/9/2024	
77		**Công ty CP XD - DV địa ốc Thiên Minh**	- Lô J56, ô 20, đường NE8, phường Thới Hòa	166-22/12/2023	**1145 ngày 21/02/2024**	59/QĐ - CCTHADS 13/9/2024	Trả nợ: 363.800.000 đồng	x			11/9/2024	
78		**Công ty CP XD - DV địa ốc Thiên Minh**	- Lô J56, ô 20, đường NE8, phường Thới Hòa	166-22/12/2023	**1146 ngày 21/02/2024**	58/QĐ - CCTHADS 13/9/2024	Thu NS: 4.990.000 đồng	x			11/9/2024	
79		**Phạm Ngọc Tiến**	- tổ 2, khu phố 1, phườngThới Hòa	32-25/3/2024	**2096 ngày 17/05/2024**	03/QĐ - CCTHADS 09/10/2024	Trả nợ: 60.000.000 đồng			x	9/10/2024	
80		**Phạm Ngọc Tiến**	- tổ 2, khu phố 1, phườngThới Hòa	32-25/3/2024	**2098 ngày 17/05/2024**	04/QĐ - CCTHADS 09/10/2024	Thu NS: 4.000.000 đồng			x	9/10/2024	
81		**Đặng Văn Lượng**	- đường NE8, tổ 16, khu phố 3B, phường Thới Hòa	29-05/4/2024	**2204 ngày 04/06/2024**	02/QĐ - CCTHADS 09/10/2024	Thu NS: 103.055.000 đồng			x	8/10/2024	
82		**Đặng Văn Lượng**	- đường NE8, tổ 16, khu phố 3B, phường Thới Hòa	29-05/4/2024	**2261 ngày 11/06/2024**	01/QĐ - CCTHADS 09/10/2024	Trả nợ: 3.552.780.000 đồng			x	8/10/2024	
83		**Cty CP Hoàng Thiên Ấn**	* N14, An Hoà, Hòa Lợi, BC*	68/QĐ DSST 23/10/2018	**795 ngày 01/03/2019**	33/QĐ-CCTHADS 05/4/2023	Trả nợ: 17.392.786.000 đồng			x	1/7/2022	
84		**Hà Văn Đạt**	KP 1B, Chánh Phú Hòa*	80-23/5/2019	**658 ngày 13/01/2020**	61/QĐ-CCTHADS 24/9/2024	Thu NS: 15.500.000 đồng			x	24/9/2024	
85		**Cty TNHH SX TM Đại Việt Hùng**	KP 4, CPH	05- 23/8/2019	**672 ngày 13/01/2020**	62/QĐ-CCTHADS 24/9/2024	Thu NS: 16.355.000 đồng			x	24/9/2024	
86		**Nguyễn Minh Lý**	* KP5, Chánh Phú Hòa, BC**	46/2020/HS-ST 09/04/2020	**491 ngày 16/12/2020**	30/QĐ-CCTHADS 28/8/2024	Thu NS: 4.389.000 đồng			x	28/8/2024	
87		**Nguyễn Thị Uyên Phương**	* Khu phố 3, CPH**	98/2020/HS-ST 28/05/2020	**504 ngày 16/12/2020**	31/QĐ-CCTHADS 28/8/2024	Thu NS: 50.000.000 đồng			x	28/8/2024	
88		**Công ty TNHH TM - DV-XD Thanh Hiền**	* khu phố 8, Chánh Phú Hòa**	12/2020/QĐST-KDTM 22/09/2020	**687 ngày 06/01/2021**	32/QĐ-CCTHADS 28/8/2024	Trả nợ: 320.000.000 đồng			x	28/8/2024	
89		**Công ty TNHH MTV Đạt Thịnh Phát**	* khu phố 2, Chánh Phú Hòa**	06/2020/KDTM-ST* 31/08/2020*	**904 ngày 26/01/2021**	13/QĐ-CCTHADS 28/3/2024	Trả nợ: 218.194.000 đồng			x	27/3/2024	

90		**Lê Chí Tâm**	* Chánh Phú Hòa**	95/2019/DSST 28/11/2019	**1847 ngày 07/09/2021**	33/QĐ-CCTHADS 28/8/2024	Thu NS: 17.740.000 đồng			x	28/8/2024	
91		**Nguyễn Thanh Tuấn**	KP 1B, Chánh Phú Hòa*	80- 23/5/2019	**659 ngày 13/01/2020**	80/QĐ-CCTHADS 28/9/2023	Thu NS: 21.970.000 đồng	x			10/8/2023	
92		**Cty TNHH Đầu Tư SX Đại Đồng Tiến**	* Chánh Phú Hòa, Bến Cát**	06/KDTM-ST 26/4/2022	**969 ngày 17/05/2022**	34/QĐ-CCTHADS 28/8/2024	Trả nợ: 671.929.000 đồng			x	28/8/2024	
93		**Cty TNHH Đầu Tư SX Đại Đồng Tiến**	* Chánh Phú Hòa, Bến Cát**	09/KDTMST 02/6/2022	**1119 ngày 17/06/2022**	19/QĐ-CCTHADS 29/7/2024	Trả nợ: 839.602.000 đồng			x	29/7/2024	
94		**Nguyễn Ngọc Anh**	* KP 1B, CPH*	47/HSST 03/6/2022	**60 ngày 10/10/2022**	60/QĐ-CCTHADS 13/9/2023	Thu NS: 38.500.000 đồng			x	23/8/2023	
95		**Nguyễn Thị Ngọc Bích**	* KP.3, Chánh Phú Hòa*	74/DSST 30/9/2022	**445 ngày 01/12/2022**	64/QĐ-CCTHADS 24/9/2023	Trả nợ: 480.000.000 đồng			x	24/9/2024	
96		**Đồng Thị Mon**	* Kp.5, Chánh Phú Hòa*	56/DSST 13/12/2022	**579 ngày 20/12/2022**	33/QĐ-CCTHADS 05/4/2023	Trả nợ: 512.900.000 đồng			x	8/6/2023	
97		**Trần Thị Ngọc Bích**	Kp.7, CPH Vi Minh Thư Quận 1, TP.HCM*	61/DSST 20/9/2022	**1268 ngày 05/04/2023**	65/QĐTHA 24/9/2023	Trả nợ: 29.000.000 đồng			x	24/9/2024	
98		**Nguyễn Ngọc Việt**	KP.2, Chánh Phú Hòa*	29/DSST 06/02/2024	**1313 ngày 12/04/2023**	66/QĐTHA 24/9/2023	Trả nợ: 18.000.000 đồng			x	24/9/2024	
99		**Nguyễn Thị Kim Phương**	* Kp.8, CPH**	08/HSST 24/02/2022	**1315 ngày 12/04/2023**	61/QĐTHA 13/9/2023	Thu NS: 10.500.000 đồng			x	24/8/2023	
100		**Trần Công Hạnh**	Vĩnh Tân, Tân Uyên*	19/DSST 17/3/2023	**1360 ngày 24/04/2023**	67/QĐTHA 24/9/2023	Trả nợ: 16.850.000 đồng			x	24/9/2024	
101		**Hoàng Văn Tiến**	* KP.7, Chánh Phú Hòa**	14/DSST 27/3/2023	**1385 ngày 05/05/2023**	35/QĐTHA 28/8/2024	Trả nợ: 147.000.000 đồng			x	28/8/2024	
102		**Trịnh Thị Hà**	* Kp.5, CPH**	41/DSST 11/4/2023	**1616 ngày 01/06/2023**	36/QĐTHA 28/8/2024	Thu NS: 10.840.000 đồng			x	28/8/2024	
103		**Phan Thị Mỹ**	Kp.3, Mỹ Phước, Bến Cát**	31/DSST 28/3/2023	**2149 ngày 01/08/2023**	37/QĐTHA 28/8/2024	Trả nợ: 21.183.000 đồng			x	28/8/2024	
104		**Đồng Thị Mon**	* Kp.5, Chánh Phú Hòa**	64/DSST 29/6/2023	**101 ngày 10/10/2023**	38/QĐTHA 28/8/2024	Trả nợ: 33.800.000 đồng			x	28/8/2024	
105		**Đồng Thị Mon**	* Kp.5, Chánh Phú Hòa**	63/DSST 28/6/2023	**102 ngày 10/10/2023**	39/QĐTHA 28/8/2024	Trả nợ: 41.200.000 đồng			x	28/8/2024	
106		**Lê Tấn Thành**	* KP.6, Phú Cường, Tp.TDM** Lế Tuấn An** Kp.9, Chánh Phú Hòa**	222/HSST 28/9/2022	**156 ngày 12/10/2023**	40/QĐTHA 28/8/2024	Trả nợ: 73.233.000 đồng			x	28/8/2024	
107		**Kiều Thị Phương**	Kp.8, Chánh Phú Hòa*	37/DSS 28/4/2023	**245 ngày 01/11/2023**	69/QĐTHA 24/9/2024	Trả nợ: 75.000.000 đồng			x	24/9/2024	

108		**Cao Văn Phòng**	* KP.1B, CPH**	99/DSST 08/11/2023	**344 ngày 15/11/2023**	41/QĐ-CCTHADS 28/8/2024	Trả nợ: 220.000.000 đồng			x	28/8/2024	
109		**Nguyễn Ngọc Việt**	* KP.2, Chánh Phú Hòa**	17/QD0ST 16/02/2024	**1243 ngày 04/03/2024**	16/QĐTHA 29/7/2024	Thu NS: 13.000.000 đồng			x	24/6/2024	
110		**Cty TNHH TMDV BĐS Phương Anh**	*	63/DSST 27/9/2018	**1245 ngày 04/03/2024**	17/QĐTHA 29/7/2024	Thu NS: 13.400.000 đồng			x	24/6/2024	
111		**Cty TNHH ĐT & PT địa Ốc Đất Xanh**	* Kp.7, CPH**	43/DSST 20/12/2021	**1248 ngày 04/03/2024**	18/QĐTHA 29/7/2024	Thu NS: 24.400.000 đồng			x	24/6/2024	
112		**Trần Thị Hòa**	Kp.5, CPH*	06/DSST 26/01/2024	**1314 ngày 04/03/2024**	76/QĐTHA 24/9/2024	Trả nợ: 70.000.000 đồng	x			24/9/2024	
113		**Nguyễn Văn Dũng**	KP 7, Chánh Phú Hòa*	50/DSST 22/4/2024	**1961 ngày 14/05/2024**	70/QĐ-CCTHADSA 24/9/2024	Thu NS: 1.250.000 đồng			x	24/9/2024	
114		**Cty TNHH Bất động sản Việt Trung**	Kp.1B, PCH*	14/KDTMST 18/6/2024	**2445 ngày 02/07/2024**	71/QĐ-CCTHADS 24/9/2024	Thu NS: 42.670.000 đồng			x	24/9/2024	
115		**Nguyễn Thị BÍch Ngọc**	KP.3, Chánh Phú Hòa*	58/DSST 16/6/2023	**2545 ngày 08/07/2024**	72/QĐ-CCTHADS 24/9/2024	Trả nợ: 450.000.000 đồng			x	24/9/2024	
116		**Nguyễn Ngọc Việt**	KP.2, Chánh Phú Hòa*	17/DSST 16/22/2024	**2695 ngày 22/07/2024**	73/QĐ-CCTHADS 24/9/2024	Trả nợ: 550.000.000 đồng			x	24/9/2024	
117		**Cty TNHH ĐT & SX Đại Đồng Tiến**	Kp.1B, PH*	15/LĐ-ST 21/6/2024	**2715 ngày 02/08/2024**	74/QĐ-CCTHADS 24/9/2024	Thu NS: 300.000 đồng			x	24/9/2024	
118		**Cty TNHH ĐT & SX Đại Đồng Tiến**	Kp.1B, PH*	14/LĐ-ST 21/6/2024	**2716 ngày 02/08/2024**	75/QĐ-CCTHADS 24/9/2024	Thu NS: 300.000 đồng			x	24/9/2024	
119		**Dương Công Phong**	khu phố 1, phường Tân Định	109/2023/HS-ST 15/6/2023	**09 ngày 03/10/2023**	49/QĐ-CCTHADS 30/8/2024	Thu NS: 161.130.000 đồng	x			29/8/2024	
120		**Nguyễn Minh Hùng**	(Kp 3, Tân Định)	62/ST-DS 28/11/2019	**526 ngày 20/12/2019**	78/QĐ-CCTHADS	Thu NS: 30.750.000 đồng	x			25/9/2024	
121		**Nguyễn Minh Hùng**	(Kp 3, Tân Định)	62/ST-DS 28/11/2019	**525 ngày 20/12/2019**	79/QĐ-CCTHADS	Trả nợ: 1.650.000.000 đồng	x			25/9/2024	
122		**Công ty TNHH MTV Suất ăn Công nghiệp Xuân Hồng (Kp 1, Tân Định)**		12/KDTM-PT 11/6/2020	**1793 ngày 22/07/2020**	14/QĐ-CCTHADS	Trả nợ: 378.715.000 đồng	x			2/3/2022	
123		**Công ty TNHH Nam Thái Bình**	(Kp 2, Tân Định)	38/ST-DS 10/8/2020	**1930 ngày 13/08/2020**	02/QĐ-CCTHADS	Thu NS: 10.800.000 đồng	x			14/11/2023	
124		**Công ty TNHH MTV Hoàng Huy Bảo**	(Kp 3, Tân Định)	114/DSST 13/09/2017	**298 ngày 16/11/2020**	31/QĐ-CCTHADS 01/8/2022	Thu NS: 5.550.000 đồng	x			26/5/2022	
125		**Lê Thị Luyến**	(Kp 3, Tân Định)	29/ST-DS 08/11/2021	**227 ngày 06/12/2021**	45/QĐ-CCTHADS 07/9/2022	Thu NS: 16.698.000 đồng	x			12/9/2022	

126		**Lê Thị Luyến**	(Kp 3, Tân Định)	29/ST-DS 08/11/2021	**477 ngày 03/03/2022**	46/QĐ-CCTHADS 07/9/2022	Trả nợ: 734.920.000 đồng	x			12/9/2022	
127		**Lữ Thị Liên**	(Kp 4, Tân Định)	20/ST-DS 29/4/2022	**982 ngày 20/05/2022**	10/QĐ-CCTHADS 22/9/2023	Trả nợ: 168.947.000 đồng	x			20/12/2023	
128		**Nguyễn Ngọc Lang**	(Kp 2, Tân Định)	209/DS-PT 29/12/2021	**527 ngày 05/12/2022**	35/QĐ-CCTHADS 20/4/2023	Trả nợ: 850.000.000 đồng	x			24/1/2024	
129		**Nguyễn Thanh Tuyền**	(Kp 2, Tân Định)	145/HS-ST 31/8/2022	**1177 ngày 14/03/2023**	13/QĐ-CCTHADS 01/7/2024	Thu NS: 35.000.000 đồng	x			26/6/2024	
130		**Nguyễn Thị Hồng Thủy**	(Kp 2, Tân Định)	24/QĐST-DS 14/4/2023	**1345 ngày 19/04/2023**	82/QĐ-CCTHADS	Trả nợ: 2.600.000.000 đồng	x			20/9/2024	
131		**Nguyễn Thị Hồng Thủy**	(Kp 2, Tân Định)	24/QĐST-DS 14/4/2023	**1346 ngày 19/04/2023**	83/QĐ-CCTHADS	Thu NS: 21.000.000 đồng	x			20/9/2024	
132		**Lê Chí Nguyên**	(Kp 2, Tân Định)	61/QĐST-DS 27/6/2023	**2105 ngày 18/07/2023**	06/QĐ-CCTHADS 18/12/2023	Thu NS: 43.000.000 đồng	x			14/12/2023	
133		**Lê Chí Nguyên**	(Kp 2, Tân Định)	61/QĐST-DS 27/6/2023	**2153 ngày 01/08/2023**	07/QĐ-CCTHADS 18/12/2023	Trả nợ: 2.700.000.000 đồng	x			14/12/2023	
134		**Lê Chí Nguyên**	(Kp 2, Tân Định)	73/QĐST-DS 17/7/2023	**2179 ngày 09/08/2023**	08/QĐ-CCTHADS 18/12/2023	Thu NS: 28.500.000 đồng	x			14/12/2023	
135		**Lê Chí Nguyên**	(Kp 2, Tân Định)	73/QĐST-DS 17/7/2023	**2302 ngày 15/08/2023**	09/QĐ-CCTHADS 15/8/2023	Trả nợ: 1.500.000.000 đồng	x			14/12/2023	
136		**Nguyễn Thị Kim Long**	86/4/5K Thích Quảng Đức, phường 5, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh	158/2018/QĐST-KDTM*26/01/2018	**321 ngày 09/11/2023**	46/QĐ-CCTHADS 30/8/2024	Trả nợ: 3.607.543.000 đồng	x			26/8/2024	
137		**Thái Hoài Dư**	Khu phố 3, phường Tân Định	92/2023/QĐST-DS*21/9/2023	**363 ngày 20/11/2023**	11/QĐ-CCTHADS 23/01/2024	Trả nợ: 123.215.000 đồng	x			23/1/2024	
138		**Trần Mạnh Hùng**	Khu phố 4, phường Tân Định	79/2023/DS-ST 28/8/2023	**461 ngày 04/12/2023**	84/QĐ-CCTHADS	Trả nợ: 20.000.000 đồng	x			23/9/2024	
139		**Lữ Bảo Vân**	Kp 2, Tân Định	72/2023/DS-ST 29/6/2023	**1109 ngày 16/02/2024**	51/QĐ-CCTHADS 30/8/2024	Thu NS: 2.691.000 đồng	x			29/8/2024	
140		**Công ty TNHH Giai Đức**	Khu phố 3, Tân Định	03/2024/QĐ-PT 14/3/2024 15/2023/KDTM-ST 21/9/2023	**1643 ngày 08/04/2024**	19/qđ-ccthads 29/7/20224	Trả nợ: 5.025.454.000 đồng	x			23/7/2024	
141		**Công ty TNHH Giai Đức**	Khu phố 3, Tân Định	03/2024/QĐ-PT 14/3/2024 15/2023/KDTM-ST 21/9/2023	**1649 ngày 08/04/2024**	20/QĐ-CCTHADS 29/7/2024	Thu NS: 113.025.000 đồng	x			23/7/2024	

142		**Lê Thị Liễu**	Kp 2, Tân Định	133/2024/DSPT 14/3/2024	**1809 ngày 02/05/2024**	41/QĐ-CCTHADS 30/8/2024	Trả nợ: 826.422.000 đồng	x			30/8/2024	
143		**Công ty TNHH Bất động sản Bảo Gia**	Kp 2, Tân Định	60/2024/QĐST-DS 22/5/2024	**2218 ngày 04/06/2024**	45/QĐ-CCTHADS 30/8/2024	Thu NS: 14.900.000 đồng			x	26/8/2024	
144		**Công ty TNHH Bất động sản Bảo Gia**	Kp 2, Tân Định	60/2024/QĐST-DS 22/5/2024	**2241 ngày 04/06/2024**	44/QĐ-CCTHADS 30/8/2024	Trả nợ: 645.000.000 đồng			x	26/8/2024	
145		**Trần Phương Thanh**	Hiệp An, TDM	378/2022/QĐST-DS	**2268 ngày 11/06/2024**	47/QĐ-CCTHADS 30/8/2024	Trả nợ: 300.000.000 đồng			x	28/8/2024	
146		**Nguyễn Thị Ngọc Bích**	Kp 3, Tân Định	72/2024/QĐST-DS 06/6/2024	**2274 ngày 14/06/2024**	42/QĐ-CCTHADS 30/8/2024	Trả nợ: 3.500.000.000 đồng			x	26/8/2024	
147		**Nguyễn Thị Ngọc Bích**	Kp 3, Tân Định	72/2024/QĐST-DS 06/6/2024	**2279 ngày 17/06/2024**	43/QĐ-CCTHADS 30/8/2024	Thu NS: 51.000.000 đồng			x	26/8/2024	
VI	**Chi cục THADS TP.Tân Uyên**											
1	CHV Nguyễn Tấn Quốc	**Trịnh Thị Ráng 1956**	Kp Khánh Lộc, P Khánh Bình	BA 02/DS-ST 05/01/2018 TAND Tân Uyên	972 ngày 02/03/2018	QĐ 45/CCTHADS 26/3/2024	Thu NS: 5,000,000 đồng	x			22/3/2024	
2	CHV Nguyễn Tấn Quốc	**Nguyễn Hoàng Hải 1989**	ấp 2, Vĩnh Tân, Tân Uyen, BD	QD 290/QĐHNGD 24/12/2018 TAND Tân Uyên	926 ngày 18/02/2019	QĐ 33/CCTHADS 26/3/2024	Trả nợ: 32,000,000 đồng	x			26/3/2024	
3	CHV Nguyễn Tấn Quốc	**Kiều Tấn Liêm 1964**	Kp Bình Chánh, P Khánh Bình, Tân Uyên, BD	QĐ 33/QĐST-DS 07/6/2019 TAND Tx Dĩ An	15 ngày 01/10/2019	QĐ 34/CCTHADS 26/3/2024	Thu NS: 2,250,000 đồng	x			22/3/2024	
4	CHV Nguyễn Tấn Quốc	**Kiều Tấn Liêm 1964**	Kp Bình Chánh, P Khánh Bình, Tân Uyên, BD	QĐ 33/QĐST-DS 07/6/2019 TAND Tx Dĩ An	16 ngày 01/10/2019	QĐ 35/CCTHADS 26/3/2024	Trả nợ: 90,000,000 đồng	x			22/3/2024	
5	CHV Nguyễn Tấn Quốc	**1/Phan Thị Nguyệt 1970 2/ Phan Thị Ánh Tuyết 1968 p Khánh Bình, Tx Tân Uyên 3/Phan Thị Hồng Sương 1986**	Kp Cây Chàm, P Thạnh Phước	BA 29/DSST 08/7/2019 TAND Tân Uyên	318 ngày 11/11/2019	QĐ 47/CCTHADS 27/3/2024	Thu NS: 7,800,000 đồng	x			21/3/2024	
6	CHV Nguyễn Tấn Quốc	**Dương Hồng Huế 1988**	Huỳnh Công Đức 1985* Kp Khánh Lộc, P Khánh Bình	BA 97/DSPT 28/5/2020 TAND BD	1647 ngày 22/06/2020	QĐ 44/CCTHADS 26/3/2024	Thu NS: 24,040,000 đồng	x			19/3/2024	

7	CHV Nguyễn Tấn Quốc	**Nguyễn Văn Dợt 1952**	P Khánh Bình, Tân Uyên	BA 18/DS-ST 08/7/2020 TAND Tân Uyên	2001 ngày 24/08/2020	QĐ 43/CCTHADS 26/3/2024	Trả nợ: 7,000,000 đồng	x			22/3/2024	
8	CHV Nguyễn Tấn Quốc	**Nguyễn Văn Dợt 1952**	Huỳnh Thị Lọt 1955* P Khánh Bình, Tân Uyên	BA 18/DSST 08/7/2020 TAND Tân Uyên	66 ngày 05/10/2020	QĐ 42/CCTHADS 26/3/2024	Trả nợ: 912,500,000 đồng	x			22/3/2024	
9	CHV Nguyễn Tấn Quốc	**Cty TNHH Đầu tư TM DV Phương Thành Công**	kp bình Chánh, Khánh Bình	QĐ 35/QĐST-DS 16/10/2020 TAND Tân Uyên	314 ngày 16/11/2020	QĐ 39/CCTHADS 26/3/2024	Trả nợ: 502,400,000 đồng	x			22/3/2024	
10	CHV Nguyễn Tấn Quốc	**Đỗ Văn Tuấn**	Kp Long Bình, Khánh Bình	BA 92/HSST 25/8/2020 TAND Q5	647 ngày 14/12/2020	QĐ 98/THADS 14/8/2024	Thu NS: 3,200,000 đồng	x			12/8/2024	
11	CHV Nguyễn Tấn Quốc	**Đỗ Văn Tuấn**	Kp Long Bình, P Khánh Bình	BA 92/HSST 25/8/2020 TAND Q5	648 ngày 14/12/2020	QĐ 97/THADS 14/8/2024	Trả nợ: 60,000,000 đồng	x			12/8/2024	
12	CHV Nguyễn Tấn Quốc	**Dương Thị Diễm Châu 1975**	Dương Thanh Nhân 1963 Dương Hồng Phước 1966 Dương Ngọc Lành 1968 Dương Thanh Tâm 1970* Kp Bình Khánh, P Khánh Bình	BA 67/DSST 25/9/2020 TAND Tân Uyên	720 ngày 23/12/2020	QĐ 46/CCTHADS 27/3/2024	Thu NS: 29,022,000 đồng	x			25/3/2024	
13	CHV Nguyễn Tấn Quốc	**Cty TNHHH Gỗ JIA CHANG**	Kp Long Bình, P Khánh Bình, Tx Tân Uyên	QĐ 03/QĐST-KDTM 14/12/2021 TAND Tân Uyên	216 ngày 06/01/2022	QĐ 84/CCTHADS 07/6/2024	Trả nợ: 1,112,268,000 đồng	x			5/6/2024	
14	CHV Nguyễn Tấn Quốc	**Cty TNHH Gỗ Trung Hưng**	KCN Nam Tân Uyên, P Khánh Bình	QĐ 05/KDTM 15/3/2022 TAND Tân Uyên	708 ngày 04/04/2022	QĐ 74/CCTHADS 25/4/2024	Thu NS: 8,900,000 đồng		x		25/4/2024	
15	CHV Nguyễn Tấn Quốc	**Nguyễn Thị Lệ Hằng 1988**	P Khánh Bình, Tân Uyên	QĐ 11/QĐST-DS 29/3/2022 TAND Tân Uyên	754 ngày 12/04/2022	QĐ 39/CCTHADS 26/3/2024	Trả nợ: 250,000,000 đồng	x			21/3/2024	
16	CHV Nguyễn Tấn Quốc	**Cty TNHH Gỗ Trung Hưng**	KCN Nam Tân Uyên, P Khánh Bình	QĐ 05/QĐST-KDTM 15/3/2022 TAND Tân Uyên	54 ngày 17/10/2022	QĐ 75/CCTHADS 25/4/2024	Trả nợ: 405,999,000 đồng	x			25/4/2024	
17	CHV Nguyễn Tấn Quốc	**Nguyễn Thị Lệ Hằng 1988**	P Khánh Bình, Tân Uyên	QĐ 01/ QĐTH 06/5/2022 TAND Tân Uyên	12 ngày 10/10/2022	QĐ 38/CCTHADS 26/3/2024	Trả nợ: 20,000,000 đồng	x			21/3/2024	
18	CHV Nguyễn Tấn Quốc	**Nguyễn Thị Lệ Hằng 1988**	P Khánh Bình, Tân Uyên	QĐ 02/QĐTH 06/5/2022 TAND Tân Uyên	13 ngày 10/10/2022	QĐ 37/CCTHADS 26/3/2024	Trả nợ: 19,000,000 đồng	x			21/3/2024	

19	CHV Nguyễn Tấn Quốc	**Cty TNHH SX TM DV XNK Thăng Long Veneer**	Kp Bình Chánh, Khánh Bình	27/QĐ-KDTM 30/11/2022 TAND Tân Uyên	458 ngày 14/12/2022	QĐ 78/CCTHADS 24/5/2024	Thu NS: 11,969,000 đồng	x			13/5/2024	
20	CHV Nguyễn Tấn Quốc	**Cty TNHH MTV Nhâm Hiệp Phát**	Kp Khánh Lộc, Khánh Bình	BA 27/KDTM-ST 23/9/2022 TAND Tân Uyên	460 ngày 14/12/2022	QĐ 79/CCTHADS 24/5/2024	Thu NS: 17,809,000 đồng	x			13/5/2024	
21	CHV Nguyễn Tấn Quốc	**Cty TNHH Ngũ Kim Cự Thành**	Kp Bình Chánh, P Khánh Bình	BA 35/KDTM 13/10/2023 TAND Tân Uyên	852 ngày 07/03/2023	QĐ 24/CCTHADS 04/3/2024	Thu NS: 35,740,000 đồng	x			28/2/2024	
22	CHV Nguyễn Tấn Quốc	**Cty TNHH ĐT TM DV Phương Thành Công**	P Khánh Bình, Tân Uyên	QĐ 10/QĐST-DS 21/3/2023 TAND Tân Uyên	998 ngày 03/04/2023	QĐ 41/CCTHADS 26/3/2024	Thu NS: 10,532,000 đồng			x	21/3/2024	
23	CHV Nguyễn Tấn Quốc	**Cty TNHH Đầu tư Thương Mại Phương Thành Công**	khu đô thị Hill Land P Khánh Bình	QĐ 10/QĐST-DS 21/3/2023 TAND Tân Uyên	1221 ngày 11/05/2023	QĐ 40/CCTHADS 26/3/2024	Trả nợ: 426,600,000 đồng	x			21/3/2024	
24	CHV Nguyễn Tấn Quốc	**Cty TNHH cơ khí xây dựng Hồng Thanh**	Kp Khánh Lộc, Khánh Bình	QĐ 19/KDTM 22/5/2023 TAND Tân Uyên	1436 ngày 07/06/2023	QĐ 81/CCTHADS 5/6/2024	Thu NS: 32,611,000 đồng	x			3/5/2024	
25	CHV Nguyễn Tấn Quốc	**Cty TNHH Sofa Hương Biển**	Kp Bình Chánh, Khánh Bình	QĐ 25/KDTM 17/7/2023 TAND Tân Uyên	1774 ngày 26/07/2023	QĐ 22/CCTHADS 04/3/2024	Thu NS: 14,447,000 đồng	x			28/2/2024	
26	CHV Nguyễn Tấn Quốc	**Cty TNHH Sofa Hương Biển**	Kp Bình Chánh, Khánh Bình	QĐ 25/KDTM 17/7/2023 TAND Tân Uyên	1783 ngày 26/07/2023	QĐ 21/CCTHADS 04/3/2024	Trả nợ: 622,359,000 đồng			x	28/2/2024	
27	CHV Nguyễn Tấn Quốc	**Cty TNHH MTV Thuận Thâm**	KP Khánh Lộc, P Khánh Bình	BA 20/KDTM 29/5/2023 TAND Tân Uyên	2034 ngày 31/08/2023	QD9 91/CCTHADS 06/8/2024	Trả nợ: 252,246,000 đồng	x			30/7/2024	
28	CHV Nguyễn Tấn Quốc	**Cty TNHH cơ khí xây dựng Hồng Thành**	Kp Khánh Lộc, Khánh Bình	QĐ 19/KDTM 22/5/2023 TAND Tân Uyên	110 ngày 16/10/2023	QĐ 80/CCTHADS 05/6/2024	Trả nợ: 1,514,132,000 đồng	x			3/5/2024	
29	CHV Nguyễn Tấn Quốc	**Cty TNHH XNK gỗ Phẩm Uy**	Kp Bình Chánh, Khánh Bình	BA 53/KDTM-ST 27/12/2023 TAND Tân Uyên	927 ngày 20/02/2024	QĐ 11/CCTHADS 16/12/2024	Thu NS: 14,930,000 đồng			x	16/12/2024	
30	CHV Nguyễn Tấn Quốc	**Cty TNHH XNK gỗ Phẩm Uy**	Kp Bình Chánh, Khánh Bình	BA 53/KDTM-ST 27/12/2023 TAND Tân Uyên	1087 ngày 13/03/2024	QĐ 10/CCTHADS 16/12/2024	Trả nợ: 298,596,000 đồng			x	16/12/2024	

31	CHV Nguyễn Tấn Quốc	**Cty TNHH Sản xuất gỗ Nội Thất Phương Đông**	P Khánh Bình, Tp Tân Uyên	QĐ 09/KDTM-ST 01/4/2024 TAND Tân Uyên	1532 ngày 23/05/2024	QĐ 09/CCTHADS 16/12/2024	Thu NS: 11,616,000 đồng				16/12/2024	
32	CHV Nguyễn Tấn Quốc	**Cty TNHH Sx Gỗ Nội Thất Phương Đông**	P Khánh Bình, Tp Tân Uyên	QĐ 09/KDTM-ST 01/4/2024 TAND Tân Uyên	1556 ngày 29/05/2024	QĐ 08/CCTHA 16/12/2024	Trả nợ: 232,330,000 đồng			x	16/12/2024	
33	CHV Nguyễn Tấn Quốc	**1/ Cty TNHH TM DV SX Doanh Nguyên**	P Bình Chuẩn, Tp Thuận An 2/ Cty TNHH Lusso Furniture* Kp Bình Chnah1, P Khánh Bình	BA 12/KDTM-ST 29/12/2023 H Bàu Bàng	1645 ngày 11/06/2024	QĐ 07/CCTHADS 16/12/2024	Thu NS: 62,704,000 đồng			x	16/12/2024	
34	CHV Nguyễn Tấn Quốc	**Cty TNHH Nhà Thép Hưng Thịnh Phát**	Kp Khánh Vân, P Khánh Bình	BA 12/KDTM-ST 29/3/2023 TAND Tân Uyên	1507 ngày 12/06/2023	QĐ 52/CCTHADS 07/6/2024	Trả nợ: 37,900,000 đồng	x			27/5/2024	
35	CHV Nguyễn Tấn Quốc	**Cty TNHH TM DV SX Doanh Nguyên**	P Bình Chuẩn, Tp Thuận An Cty TNHH Lusso Furniture Kp Bình Chánh, Khánh Bình	BA 70/KDTM 29/12/2023 TAND Tân Uyên	1902 ngày 15/07/2024	QĐ 06/CCTHADS 16/12/2024	Trả nợ: 1,690,137,000 đồng			x	16/12/2024	
36	CHV Nguyễn Tấn Quốc	**Cty TNHH Ngũ Kim Cự Thành**	Kp Bình Chánh, P Khánh Bình	BA 35/KDTM-ST 13/10/2022 TAND Tân Uyên	806 ngày 02/03/2023	QĐ 23/CCTHADS 04/3/2024	Trả nợ: 793,498,000 đồng	x			28/2/2024	
37	CHV Nguyễn Tấn Quốc	**Trương Phạm Chí Tình, 1982**	KP Bình Khánh, Khánh Bình	BA 66/2017/HSPT 21/7/2017 TAND tỉnh Bình Dương	1932 ngày 11/08/2017	QĐ 59/CCTHADS 05/9/2017	Thu NS: 7,400,000 đồng	x			5/9/2017	
38	CHV Lê Kim Liễu	**Nguyễn Văn Lá**	KP.Ba Đình-Thái Hòa, TU-BD Phạm Văn Nghĩa, Đỗ Thị Kim Vân-Địa chỉ: ấp Cây Chàm, Thạnh Phước, Tân Uyên - Bình Dương Nguyễn Văn Lá*KP.Ba Đình-Thái Hòa, TU-BD	55/2011/HSST, 03/6/2011	905 ngày 07/07/2011	55/QĐ-CCTHADS 09/9/2020	Thu NS: 5,367,000 đồng	x			1/9/2020	
39	CHV Lê Kim Liễu	**Đào Công Tâm**	KP.Ba Đình, P.Thái Hòa, TU-BD	BA 57/2018/HSPT, 05/02/2018 TAND TP.HCM	1349 ngày 07/05/2018	69/QĐ-CCTHADS 16/9/2020	Thu NS: 400,000 đồng	x			15/9/2020	
40	CHV Lê Kim Liễu	**Đặng Văn Huy**	KP.An Thành, P.Thái Hòa, TU-BD	QĐ 18/2018/QĐST-DS, 17/4/2018 TAND thị xã Thuận An	18 ngày 02/10/2018	57/QĐ-CCTHADS 9/9/2020	Thu NS: 625,000 đồng	x			8/9/2020	
41	CHV Lê Kim Liễu	**Nguyễn Văn Khuya, Đoàn Kim Gái**	KP.An Thành, P.Thái Hòa, TU-BD	BA 13/2016/KDTM-ST, 30/9/2016 TAND thị xã Tân Uyên	827 ngày 14/01/2019	67/QĐ-CCTHADS 16/9/2020	Thu NS: 121,900,000 đồng	x			15/9/2020	

42	CHV Lê Kim Liễu	**Nguyễn Diệu Thanh, Lê Thanh Tùng**	tổ 2, KP.Cây Chàm, TX.Tân Uyên, BD	BA 77/2018/DSST, 30/11/2018 TAND TX.Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	963 ngày 18/02/2019	92/QĐ-CCTHADS 24/9/2020	Thu NS: 3,270,000 đồng	x			18/9/2020	
43	CHV Lê Kim Liễu	**Bùi Thị Ca Thủy**	Tổ 1, Kp.Phước Hải, Thái Hòa, TU-BD	BA 194/2018/HSST, 11/12/2018 TAND TX.Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	973 ngày 18/02/2019	81/QĐ-CCTHADS 24/9/2020	Thu NS: 21,000,000 đồng	x			19/9/2020	
44	CHV Lê Kim Liễu	**Lý Thị Lan**	Tổ 6, KP.An Thành, Thái Hòa, TU-BD	BA 166/2018/HSST, 16/11/2018 TAND TX.Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	1028 ngày 18/03/2019	82/QĐ-CCTHADS 24/9/2020	Thu NS: 10,000,000 đồng	x			18/9/2020	
45	CHV Lê Kim Liễu	**Nguyễn Thị Thảo**	Tổ 4, Kp.Tân Mỹ, Thái Hòa, TU-BD	BA 166/2018/HSST, 16/11/2018 TAND TX.Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	1030 ngày 18/03/2019	83/QĐ-CCTHADS 24/9/2020	Thu NS: 15,000,000 đồng	x			21/9/2020	
46	CHV Lê Kim Liễu	**Nguyễn Quốc Dũng**	tổ 1, ấp Thạnh Hòa, Thạnh Hội, TU-BD	BA 166/2018/HSST, 16/11/2018 TAND TX.Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	1029 ngày 18/03/2019	84/QĐ-CCTHADS 24/9/2020	Thu NS: 20,000,000 đồng	x			21/9/2020	
47	CHV Lê Kim Liễu	**Lê Tuấn Ngọc**	tổ 1, ấp Thạnh Hòa, Thạnh Lộc, TU-BD	BA 166/2018/HSST, 16/11/2018 TAND TX.Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	1026 ngày 18/03/2019	85/QĐ-CCTHADS 24/9/2020	Thu NS: 17,000,000 đồng	x			21/9/2020	
48	CHV Lê Kim Liễu	**Lê Công Lâm**	KP.Tân Lương, P.Thạnh Phước, TU-BD	BA 41/2019/HSST, 17/4/2019 TAND TX.Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	1677 ngày 17/06/2019	88/QĐ-CCTHADS 24/9/2020	Thu NS: 21,000,000 đồng	x			21/9/2020	
49	CHV Lê Kim Liễu	**Công ty TNHH TMDV Quỳnh Như**	ấp Cây Da, xã Thạnh Phước, Tân Uyên, Bình Dương	14/2013/ST-LĐ, 20/11/2013	1210 ngày 25/04/2014	71/QĐ-CCTHADS 16/9/2020	Trả nợ: 142,710,000 đồng	x			16/9/2020	
50	CHV Lê Kim Liễu	**Nguyễn Thị Thu Giàu**	Tổ 1, Kp.4, Uyên Hưng, Tân Uyên, Bình Dương	36/2009/QĐST-DS, 28/5/2009	1502 ngày 08/07/2016	70/QĐ-CCTHADS 16/9/2020	Trả nợ: 12,113,000 đồng	x			7/9/2020	
51	CHV Lê Kim Liễu	**Huỳnh Thị Thu Hà**	ấp Điều Hòa, xã Bạch Đằng, TU-BD	QĐ 43/2017/QĐST-DS, 17/11/2017 TAND TX.Tân Uyên	655 ngày 18/12/2017	86/QĐ-CCTHADS 24/9/2020	Trả nợ: 99,000,000 đồng	x			21/9/2020	
52	CHV Lê Kim Liễu	**Đặng Văn Huy**	KP.An Thành, P.Thái Hòa, Tân Uyên, Bình Dương	QĐ 18/2018/QĐST-DS, 17/4/2018 TAND TX.Thuận An	17 ngày 02/10/2018	57/QĐ-CCTHADS 09/9/2020	Trả nợ: 15,000,000 đồng	x			8/9/2020	
53	CHV Lê Kim Liễu	**Trương Tấn Đạt**	ấp Bình Hưng, xã Bạch Đằng, TU-BD	BA 135/2018/HS-PT, 21/11/2018 TAND H.Tân Uyên	561 ngày 12/12/2018	33/QĐ-CCTHADS 29/7/2022	Trả nợ: 49,800,000 đồng	x			8/4/2022	
54	CHV Lê Kim Liễu	**Huỳnh Minh Nhựt**	KP.Phước, P.Thái Hòa, TU-BD	BA 62/2019/HS-PT, 25/3/2019 TAND tỉnh Bình Dương	101 ngày 07/10/2019	80/QĐ-CCTHADS 24/9/2020	Thu NS: 59,790,000 đồng	x			18/9/2020	
55	CHV Lê Kim Liễu	**Từ Văn Đức**	KP.Khánh Long, P.TPK, Tân Uyên, Bình Dương	BA 62/2019/HS-PT, 25/3/2019 TAND tỉnh Bình Dương	110 ngày 07/10/2019	97/QĐ-CCTHADS 24/9/2020	Thu NS: 20,200,000 đồng	x			24/9/2020	

56	CHV Lê Kim Liễu	**Nguyễn Văn Khuya**	KP.An Thành, P.Thái Hòa, TU-BD	BA số 21/2019/DSST ngày 22/5/2019 TAND TX.Tân Uyên	214 ngày 21/10/2019	66/QĐ-CCTHADS 16/9/2020	Trả nợ: 60,000,000 đồng	x			15/9/2020	
57	CHV Lê Kim Liễu	**Lê Ngọc Mỹ**	KP.Cây Chàm, P.Thạnh Phước, TU-BD	QĐ số 32/2019/QĐST-ST ngày 29/10/2019 TAND TX.Tân Uyên	405 ngày 02/12/2019	65/QĐ-CCTHADS 27/9/2022	Thu NS: 3,000,000 đồng	x			27/7/2022	
58	CHV Lê Kim Liễu	**Lê Ngọc Mỹ**	KP.Cây Chàm, P.Thạnh Phước, TU-BD	QĐ số 32/2019/QĐST-DS ngày 29/10/2019 TAND TX.Tân Uyên	514 ngày 11/12/2019	64/QĐ-CCTHDS 27/9/2022	Trả nợ: 120,000,000 đồng	x			27/7/2022	
59	CHV Lê Kim Liễu	**Ngô Hữu Hiền**	Tổ 5, KP.Ba Đình, P.Thái Hoà, TU-BD	BA 03/2020/HSST, 06/01/2020 TAND TX.Tân Uyên	884 ngày 17/02/2020	68/QĐ-CCTHADS 16/9/2020	Thu NS: 600,000 đồng	x			15/9/2020	
60	CHV Lê Kim Liễu	**Huỳnh Thành Hiệp**	113, KP.Cây Da, P.Thạnh Phước, TU-BD	QĐ số 30/2018/QĐ-PT ngày 29/10/2018 của TAND tỉnh BD	981 ngày 24/02/2020	75/QĐ-CCTHADS 16/9/2020	Thu NS: 24,000,000 đồng	x			16/9/2020	
61	CHV Lê Kim Liễu	**Cong ty TNHH The Trees**	269, KP.Cây Chàm, P.Thạnh Phước, TU-BD	QĐ số 01/2020/QĐST-KDTM ngày 13/01/2020 của TAND tỉnh BD	989 ngày 24/02/2020	89/QĐ-CCTHADS 24/9/2020	Thu NS: 6,610,000 đồng	x			24/9/2020	
62	CHV Lê Kim Liễu	**Công ty TNHH The Trees**	số 269, Kp.Cây Chàm, P.Thạnh Phước, TU-BD	QĐ số 01/2020/QĐST-KDTM ngày 13/01/2020 của TAND TX.Tân Uyên	987 ngày 24/02/2020	90/QĐ-CCTHADS 24/9/2020	Trả nợ: 264,417,000 đồng	x			24/9/2020	
63	CHV Lê Kim Liễu	**Công ty TNHH Thiên Mã**	KP.Phước Hải, P.Thái Hòa, TU-BD	BA 02/2020/KDTM-PT ngày 12/02/2020 TAND tỉnh Bình Dương	1060 ngày 04/03/2020	76/QĐ-CCTHADS 16/9/2020	Trả nợ: 3,111,284,000 đồng	x			16/9/2020	
64	CHV Lê Kim Liễu	**Nguyễn Diệu Thanh, Lê Thanh Tùng**	tổ 2, KP.Cây Chàm, TX.Tân Uyên, BD	BA77/2018/DS-ST 30/11/2018 TAND TX.Tân Uyên	1411 ngày 20/05/2020	91/QĐ-CCTHADS 24/9/2020	Trả nợ: 65,400,000 đồng	x			18/9/2020	
65	CHV Lê Kim Liễu	**Nguyễn Minh Tiến**	1638, tổ 8, Kp.Tân Mỹ, P.Thái Hòa, TU-BD	QĐ số 19/2020/QĐST-DS ngày 19/6/2020 TAND TX.Tân Uyên	1714 ngày 14/07/2020	56/QĐ-CCTHADS 23/9/2022	Thu NS: 14,000,000 đồng	x			23/9/2022	
66	CHV Lê Kim Liễu	**Nguyễn Minh Tiến**	1638, tổ 8, Kp.Tân Mỹ, P.Thái Hòa, TU-BD	QĐ số 19/2020/QĐST-DS ngày 19/6/2020 TAND TX.Tân Uyên	1684 ngày 06/07/2020	55/QĐ-CCTHADS 23/9/2022	Trả nợ: 600,000,000 đồng	x			23/9/2022	
67	CHV Lê Kim Liễu	**Nguyễn Thành Sơn**	KP.Tân Mỹ, P.Thái Hòa, TU-BD	QĐ số 34/2020/QĐST-DS, 25/9/2020 TAND TX.Tân Uyên	176 ngày 20/10/2020	04/QĐ-CCTHADS 27/02/2023	Trả nợ: 12,453,000 đồng	x			13/2/2023	
68	CHV Lê Kim Liễu	**Nguyễn Vinh Sang**	KP.Cây Chàm, P.Thạnh Phước, TX.Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	QĐ 82/2016/QĐST-DS, 28/12/2016 TAND Thuận An	250 ngày 04/11/2020	63/QĐ-CCTHADS 27/9/2022	Trả nợ: 71,400,000 đồng	x			27/9/2022	

69	CHV Lê Kim Liễu	**Công ty TNHH Gỗ Học Phát**	KP.Phước Thái, P.Thái Hòa, TU-BD	QĐ 08/2010/KDTM-ST, 22/9/2020 TAND TX.Tân Uyên	404 ngày 23/11/2020	102/QĐ-CCTHADS 31/8/2023	Thu NS: 43,210,000 đồng	x			5/4/2023	
70	CHV Lê Kim Liễu	**Công ty TNHH Gỗ Học Phát**	KP.Phước Thái, P.Thái Hòa, TU-BD	QĐ 08/2010/KDTM-ST, 22/9/2020 TAND TX.Tân Uyên	423 ngày 23/11/2020	99/QĐ-CCTHADS 31/8/2023	Trả nợ: 1,040,501,000 đồng	x			5/4/2023	
71	CHV Lê Kim Liễu	**Công ty TNHH MTV gỗ Như Thành**	Tổ 2, KP.Phước Hải, P.Thái Hoà, TU-BD	QĐ 20/2020/QĐST-KDTM, 15/12/2020 TAND TX.Tân Uyên	753 ngày 05/01/2021	28/QĐ-CCTHADS 29/7/2022	Thu NS: 5,262,000 đồng	x			18/4/2022	
72	CHV Lê Kim Liễu	**Lê Thái Nguyên**	KP.Ba Đình, P.Thái Hòa, TU-BD	BA số 366/2020/HSST, 08/9/2020 TAND TX.Tân Uyên	980 ngày 25/02/2021	62/QĐ-CCTHADS 27/9/2022	Thu NS: 24,714,000 đồng	x			9/9/2022	
73	CHV Lê Kim Liễu	**Lê Minh Trung**	tổ 2, KP.Phước Thái, P.Thái Hòa, TU-BD	BA số 69/HS-ST ngày 06/3/2020 TAND TX Tân Uyên	1125 ngày 02/04/2021	59/QĐ-CCTHADS 27/9/2022	Trả nợ: 54,000,000 đồng	x			27/9/2022	
74	CHV Lê Kim Liễu	**Công ty Cổ phần chế biến gỗ Tín Đức**	KP.Phước Thái, P.Thái Hòa, TU-BD	BA 05/2021/KDTM-ST ngày 23/02/2021 TAND TX.Tân Uyên	1187 ngày 15/04/2021	30/QĐ-CCTHADS 29/7/2022	Trả nợ: 356,106,000 đồng	x			10/3/2022	
75	CHV Lê Kim Liễu	**Công ty Cổ phần chế biến gỗ Tín Đức**	KP.Phước Thái, P.Thái Hòa, TU-BD	BA 05/2021/KDTM-ST ngày 23/02/2021 TAND TX.Tân Uyên	1212 ngày 26/04/2021	29/QĐ-CCTHADS 29/7/2022	Thu NS: 17,805,000 đồng	x			10/3/2022	
76	CHV Lê Kim Liễu	**Phan Thị Ánh**	Tổ 5, Kp.Ba Đình, Thái Hòa, TU-BD	BA 20/2020/DSPT, 17/02/2020 TAND T.Bình Dương	1556 ngày 06/07/2021	53/QĐ-CCTHADS 23/9/2022	Thu NS: 20,000,000 đồng	x			23/9/2022	
77	CHV Lê Kim Liễu	**Phan Thị Ánh**	Tổ 5, Kp.Ba Đình, Thái Hòa, TU-BD	BA 20/2020/DSPT, 17/02/2020 TAND T.Bình Dương	1558 ngày 06/07/2021	54/QĐ-CCTHADS 23/9/2022	Trả nợ: 400,000,000 đồng	x			23/9/2022	
78	CHV Lê Kim Liễu	**Phan Thị Ánh**	Tổ 5, Kp.Ba Đình, Thái Hòa, TU-BD	QĐ 36/2015/QĐST-DS, 04/9/2015 TAND TX.Tân Uyên	1559 ngày 06/07/2021	51/QĐ-CCTHADS 23/9/2022	Trả nợ: 25,000,000 đồng	x			23/9/2022	
79	CHV Lê Kim Liễu	**Lê Thị Thúy, Phùng Bá Nghĩa**	tổ 3, KP.Tân ba, P.Thái Hòa, TU-BD	BA 33/2021/DSST, 07/6/2021 TAND TX.Tân Uyên	1628 ngày 02/08/2021	26/QĐ-CCTHADS 29/7/2022	Thu NS: 36,107,000 đồng	x			9/5/2022	
80	CHV Lê Kim Liễu	**Nguyễn Thị Hạnh**	KP.Phú Hòa, P.Hòa Lợi, TX.Bến Cát, BD	QĐ 07/2021/QĐST-DS, 09/02/2021 TAND TX.Bến Cát	10 ngày 20/10/2021	106/QĐ-CCTHADS 12/9/2023	Thu NS: 12,500,000 đồng	x			2/11/2023	
81	CHV Lê Kim Liễu	**Nguyễn Thị Hạnh**	KP.Phú Hòa, P.Hòa Lợi, TX.Bến Cát, BD	QĐ 07/2021/QĐST-DS, 09/02/2021 TAND TX.Bến Cát	11 ngày 20/10/2021	105/QĐ-CCTHADS 12/9/2023	Trả nợ: 525,000,000 đồng	x			2/11/2023	
82	CHV Lê Kim Liễu	**Phan Văn Đông**	Tổ 8, KP.Vĩnh Phước, Thái Hòa, TU-BD	BA 39/2021/HSST, 30/7/2020 TAND huyện Bắc Tân Uyên	99 ngày 15/12/2021	57/QĐ-CCTHADS 23/9/2022	Thu NS: 22,400,000 đồng	x			23/9/2022	
83	CHV Lê Kim Liễu	**Nguyễn Thanh Thành**	KP.Tân Mỹ, P.Thái Hòa, Tân Uyên, Bình Dương	BA 172/2021/HS-ST, 10/11/2021 TAND TX.Tân Uyên	251 ngày 12/01/2022	31/QĐ-CCTHADS 29/7/2022	Thu NS: 733,000 đồng	x			17/2/2022	

84	CHV Lê Kim Liễu	**Ngô Văn Hùng**	Tổ 2, KP.Phước Thái, P.Thái Hòa, TU-BD	BA 12/2022/HS-PT, 17/01/2022 TAND T.Bình Dương	532 ngày 22/02/2022	58/QĐ-CCTHADS 23/9/2022	Thu NS: 35,200,000 đồng	x			23/9/2022	
85	CHV Lê Kim Liễu	**Nguyễn Văn Hùng**	Tổ 4, KP.Phước Hải, P.Thái Hòa, TU-BD	QĐ 08/2022/QĐST-DS, 15/3/2022 TAND TX.Tân Uyên	721 ngày 04/04/2022	61/QĐ-CCTHADS 27/9/2022	Thu NS: 7,100,000 đồng	x			9/5/2022	
86	CHV Lê Kim Liễu	**Lê Văn Châu**	Tổ 1, KP.Tân Ba, P.Thái Hòa, TU-BD	BA 08/2019/HS-PT, 16/01/2019 TAND tỉnh Bình Dương	749 ngày 12/04/2022	69/QĐ-CCTHADS 29/9/2022	Thu NS: 29,000,000 đồng	x			29/9/2022	
87	CHV Lê Kim Liễu	**Trần Hải Quân**	ấp Tân Long, xã Bạch Đằng, TU-BD	BA 164/2021/HSST, 02/11/2021 TAND TX.Tân Uyên	911 ngày 11/05/2022	67/QĐ-CCTHADS 29/9/2022	Thu NS: 35,000,000 đồng	x			29/9/2022	
88	CHV Lê Kim Liễu	**Hoàng Văn Điệp**	ấp 3B, Khánh Bình	221/2011/QĐST-HN ngày 29/12/2011 của TAND huyện Tân uyên	559 ngày 28/12/2015	32/QĐ-CCTHADS 29/7/2022	Trả nợ: 5,000,000 đồng	x			6/7/2022	
89	CHV Lê Kim Liễu	**Công ty gỗ Vinh Phong**	KP Cây Chàm, Thạnh Phước, TX Tân Uyên, BD	BA04/KDTM ST Ngày 03/9/2020	711 ngày 23/12/2020	27/QĐ-CCTHADS 29/7/2022	Thu NS: 3,000,000 đồng	x			10/3/2022	
90	CHV Lê Kim Liễu	**Lê Ngọc Mỹ**	kp Cây Chàm, Thạnh Phước, Tân Uyên	BA 70/DSST ngày29/9/2020	670 ngày 23/12/2020	10/QĐ-CCTHADS 25/4/2022	Thu NS: 21,992,000 đồng	x			13/4/2022	
91	CHV Lê Kim Liễu	**Lê Ngọc Mỹ**	kp Cây Chàm, Thạnh Phước, Tân Uyên	BA70/DSSTngày 29/9/2020	738 ngày 04/01/2021	09/QĐ-CCTHADS 25/4/2022	Trả nợ: 449,800,000 đồng	x			13/4/2022	
92	CHV Lê Kim Liễu	**Nguyễn Văn Hùng**	Tổ 4, KP.Phước Hải, P.Thái Hòa, TU-BD	QĐ 08/2022/DS-ST ngày 15/3/2022 TAND TX.Tân Uyên	1093 ngày 06/06/2022	60/QĐ-CCTHADS 27/9/2022	Trả nợ: 150,000,000 đồng	x			27/9/2022	
93	CHV Lê Kim Liễu	**Nguyễn Văn Thuận**	KP.Tân Mỹ, P.Thái Hòa, TU-BD	BA 55/2022/HSST ngày 10/3/2022 TAND TP.Thuận An	1341 ngày 08/08/2022	68/QĐ-CCTHADS 29/9/2022	Thu NS: 500,000 đồng	x			29/8/2022	
94	CHV Lê Kim Liễu	**Trịnh Trung Kiên, Phạm Thị Gấm**	Tổ 2, KP.An Thành, P.Thái Hòa, TU-BD	BA 28/2022/DS-ST ngày 24/5/2022 TAND TX.Tân Uyên	1397 ngày 09/08/2022	66/QĐ-CCTHADS 29/9/2022	Thu NS: 4,338,000 đồng	x			14/9/2022	
95	CHV Lê Kim Liễu	**Nguyễn Sĩ Quí**	KP.Tân Mỹ, P.Thái Hòa, TU-BD	QĐ 25/2022/QĐST-DS ngày 13/7/2022 TAND TX.Tân Uyên	1402 ngày 09/08/2022	08/QĐ-CCTHADS 27/02/2023	Thu NS: 1,561,000 đồng	x			6/2/2023	
96	CHV Lê Kim Liễu	**Nguyễn Sĩ Quí**	KP.Tân Mỹ, P.Thái Hòa, TU-BD	QĐ 25/2022/QĐST-DS ngày 13/7/2022 TAND TX.Tân Uyên	1479 ngày 05/09/2022	07/QĐ-CCTHADS 27/02/2023	Trả nợ: 62,450,000 đồng	x			6/2/2023	
97	CHV Lê Kim Liễu	**Bùi Kim Khánh**	Tân Ba, Thái Hòa, TU-BD	BA 60/2007/HS-ST ngày 14/8/2007TAND huyện Tân Uyên	1482 ngày 05/09/2022	70/QĐ-CCTHADS 29/9/2022	Thu NS: 5,050,000 đồng	x			29/9/2022	
98	CHV Lê Kim Liễu	**Công ty Cổ phần chế biến gỗ Tín Đức**	KP.Phước Thái, P.Thái Hòa, TU-BD	BA 26/2022/KDTM-ST ngày 23/9/2022 TAND TX.Tân Uyên	410 ngày 14/12/2022	100/QĐ-CCTHADS 31/8/2023	Thu NS: 15,411,000 đồng	x			5/7/2023	
99	CHV Lê Kim Liễu	**Nguyễn Sĩ Quí**	KP.Tân Mỹ, P.Thái Hòa, TU-BD	QĐ 02/2022/QĐST-DS ngày 25/02/2022 TAND huyện Bắc Tân Uyên	350 ngày 12/12/2022	06/QĐ-CCTHADS 27/02/2023	Trả nợ: 390,000,000 đồng	x			6/2/2023	

100	CHV Lê Kim Liễu	**Nguyễn Sĩ Quí**	KP.Tân Mỹ, P.Thái Hòa, TU-BD	QĐ 02/2022/QĐST-DS ngày 25/02/2022 TAND huyện Bắc Tân Uyên	351 ngày 12/12/2022	05/QĐ-CCTHADS 27/02/2023	Thu NS: 9,750,000 đồng	x			6/2/2023	
101	CHV Lê Kim Liễu	**Công ty cổ phần chế biến gỗ Tín Đức**	KP.Phước Thái, P.Thái Hòa, TU-BD	BA 26/2022/KDTM-ST ngày 23/9/2022 TAND TX.Tân Uyên	579 ngày 05/01/2023	101/QĐ-CCTHADS 31/8/2023	Trả nợ: 308,222,000 đồng	x			5/7/2023	
102	CHV Lê Kim Liễu	**Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng phát triển hạ tầng Đại Hoàng Phúc**	Tờ BĐ số 14, KP.Mỹ Hiệp, P.Thái Hòa, TU-BD	BA 28/2023/DS-ST ngày 25/4/2023 TAND TP.Tân Uyên	1479 ngày 12/06/2023	118/QĐ-CCTHADS 27/9/2024	Thu NS: 41,655,000 đồng	x			23/9/2024	
103	CHV Lê Kim Liễu	**Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng phát triển hạ tầng Đại Hoàng Phúc**	Tờ BĐ số 14, KP.Mỹ Hiệp, P.Thái Hòa, TU-BD	BA 28/2023/DS-ST ngày 25/4/2023 TAND TP.Tân Uyên	1611 ngày 04/07/2023	117/QĐ-CCTHADS 27/9/2024	Trả nợ: 988,500,000 đồng	x			23/9/2024	
104	CHV Lê Kim Liễu	**Công ty TNHH THương mại sản xuất kỹ thuật Trường An, Nguyễn Thành An**	KP.Ba Đình, P.Thái Hòa, TU-BD	QĐ 1116/2022/QĐST-DS 12/4/2022 TAND TP.Thủ Đức, TP.HCM	149 ngày 16/10/2023	119/QĐ-CCTHADS 27/9/2024	Trả nợ: 1,465,768,000 đồng	x			27/9/2024	
105	CHV Lê Kim Liễu	**Phùng Bá Nghĩa, Lê Thị Thúy**	Tổ 3, KP.Ba Đình, Thái Hòa, Tân Uyên, Bình Dương	BA 33/2021/DSST 07/6/2021 TAND TP.Tân Uyên	1323 ngày 02/05/2024	116/QĐ-CCTHADS 27/9/2024	Trả nợ: 803,558,000 đồng	x			25/9/2024	
106	CHV Nguyễn Ngọc Tố Như	**ĐẶNG NGỌC LINH**	khu phố 1, phường Uyên Hưng, thị xã tân Uyên, tỉnh Bình Dương	08/QĐST-DS 16/3/2020 TAND TX Tân Uyên	1373 ngày 12/05/2020	99 30/8/2024	Trả nợ: 180.000.000 đồng	x			26/8/2024	
107	CHV Nguyễn Ngọc Tố Như	**PHAN TRỌNG HIẾU**	phường Uyên Hưng	36/QDST-DS* 08/12/2022 TAND TX TU	528 ngày 26/12/2022	19 25/01/2024	Thu NS: 4.713.000 đồng	x			16/1/2024	
108	CHV Nguyễn Ngọc Tố Như	**PHAN TRỌNG HIẾU**	tổ 3, kp 3, phường Uyên Hưng, Tx Tân Uyên	36/QDĐST-DS*08/12/2022 TAND TX TU	615 ngày 12/01/2023	20 25/01/2024	Trả nợ: 188.531.000 đồng	x			16/1/2024	
109	CHV Nguyễn Ngọc Tố Như	**CÔNG TY TNHH MTV KHỞI NGUYÊN AN**	phường Uyên Hưng	10/QĐST-KDTM 01/6/2022 TAND Tân Uyên	1143 ngày 06/07/2022	106 23/9/2024	Thu NS: 25.253.000 đồng	x			18/9/2024	
110	CHV Nguyễn Ngọc Tố Như	**CÔNG TY TNHH MTV KHỞI NGUYÊN AN**	phường Uyên Hưng	10/QĐST-KDTM*01/6/2022 TAND Tân Uyên	07 ngày 04/10/2022	107 23/9/2024	Trả nợ: 1.283.557.000 đồng	x			18/9/2024	
111	CHV Nguyễn Ngọc Tố Như	**LÊ CÔNG QUÂN**	kp 4, phường Uyên Hưng	24/HS-ST 05/9/2022 TAND TU	1399 ngày 01/06/2023	87 17/6/2024	Trả nợ: 20.000.000 đồng	x			11/6/2024	
112	CHV Nguyễn Ngọc Tố Như	**CÔNG TY TNHH MTV KHỞI NGUYÊN AN**	phường Uyên Hưng	14/KDTM-ST 1/4/2023 TAND TU	1490 ngày 12/06/2023	108 23/9/2024	Thu NS: 24.823.000 đồng	x			18/9/2024	
113	CHV Nguyễn Ngọc Tố Như	**Lê Tuấn Cường**	1989 Kp 5, P Uyên Hưng	BA 257/HSST 31/12/2020 TAND Tân Uyên	997 ngày 25/02/2021	12 23/12/2024	Thu NS: 20.000.000 đồng	x			18/12/2024	
114	CHV Nguyễn Ngọc Tố Như	**Nguyễn Thị Ngọc Lan**	khu phố 1, p.Hội Nghĩa, Tân Uyên, BD	Bản án số 28/2021/DSST ngày *29/7/2020 của TAND Tân Uyên	1482 ngày 08/06/2021	76 15/8/2023	Thu NS: 852.000 đồng	x			1/8/2023	

115	CHV Nguyễn Ngọc Tố Như	**Cty TNHH sản xuất nội thất Bảo Anh**	; đ/c: KCN Nam Tân Uyên mở rộng, p.Hội Nghĩa, Tân Uyên, BD	Bản án số 10/2021/KDTM ngày 09/6/2021 của TAND Tân Uyên	204 ngày 20/12/2021	04 15/11/2024	Trả nợ: 696.701.000 đồng	x			12/11/2024	
116	CHV Nguyễn Ngọc Tố Như	**Cty TNHH sản xuất nội thất Bảo Anh**	KCN Nam Tân Uyên mở rộng, p.Hội Nghĩa, Tân Uyên, BD	BA 10/2021/KDTM ngày 09/6/2021 TAND TU	54 ngày 11/11/2021	03 15/11/2024	Thu NS: 31.868.000 đồng	x			12/11/2024	
117	CHV Nguyễn Ngọc Tố Như	**Lê Thành Của**	đ/c: KP 1, Hội Nghĩa, TU, BD	108/HSST* 15/5/2023 TAND TP Tân Uyên	1573 ngày 26/06/2023	01 27/11/2023	Thu NS: 28.000.000 đồng	x			14/11/2023	
118	CHV Nguyễn Ngọc Tố Như	**Võ Thị Mỹ Liên**	; đ/c: tổ 4, kp 4, Uyên Hưng, TU, BD	29/2023/QĐST-DS ngày 20/7/2023 của TAND TU	1820 ngày 03/08/2023	107 23/9/2024	Thu NS: 11.000.000 đồng	x			18/9/2024	
119	CHV Nguyễn Ngọc Tố Như	**Võ Thị Mỹ Liên**	; đ/c: tổ 4, kp 4, Uyên Hưng, TU, BD	29/2023/QĐST-DS ngày 20/7/2023 của TAND TU	1825 ngày 03/08/2023	108 23/9/2024	Trả nợ: 450.000.000 đồng	x			18/9/2024	
120	CHV Nguyễn Ngọc Tố Như	**Công ty TNHH MTV Sản xuất và Thương mại Nghị Đạt**	Ấp 5, xã Hội Nghĩa, TX Tân Uyên, BD	BA 14/2018/KDTM-ST ngày 07/9/2018 của TAND TX Tân Uyên	467 ngày 04/12/2018	40 12/8/2022	Thu NS: 5.250.000 đồng	x			9/8/2022	
121	CHV Nguyễn Ngọc Tố Như	**Nguyễn Hữu Tiến, 1993**	Ấp 3, xã Hội Nghĩa, TX Tân Uyên, BD	BA 73/2018/HSST ngày 26/9/2018 của TAND huyện Bến Lức, tỉnh Long An	626 ngày 25/12/2018	63 16/9/2022	Thu NS: 600.000 đồng	x			16/9/2019	
122	CHV Nguyễn Ngọc Tố Như	**Nguyễn Hữu Tiến, 1993**	Ấp 3, xã Hội Nghĩa, TX Tân Uyên, BD	BA 68/2018/HSST ngày 25/7/2018 của TAND TX Tân Uyên, BD	716 ngày 07/01/2019	65 16/9/2019	Thu NS: 750.000 đồng	x			16/9/2019	
123	CHV Nguyễn Ngọc Tố Như	**Công ty TNHH MTV Sản xuất và Thương mại Nghị Đạt**	Ấp 5, xã Hội Nghĩa, TX Tân Uyên, BD	BA 14/2018/KDTM-ST ngày 07/9/2018 của TAND TX Tân Uyên	435 ngày 28/11/2018	41 12/8/2022	Trả nợ: 105.016.000 đồng	x			9/8/2022	
124	CHV Nguyễn Ngọc Tố Như	**Nguyễn Hữu Tiến, 1993**	Ấp 3, xã Hội Nghĩa, TX Tân Uyên, BD	BA 73/2018/HSST ngày 26/9/2018 của TAND TX Tân Uyên, BD	846 ngày 21/01/2019	64 16/9/2019	Trả nợ: 8.000.000 đồng	x			16/9/2019	
125	CHV Nguyễn Ngọc Tố Như	**Nguyễn Thị Thùy Vy, 1994**	tổ 3, ấp 3, xã Hội Nghĩa, tx.Tân Uyên, Bình Dương	Bản án số 34/2019/DSST* ngày 31/7/2019 của TAND tx.Tân Uyên	390 ngày 02/12/2019	22 13/7/2022	Trả nợ: 15.258.000 đồng	x			12/7/2022	
126	CHV Nguyễn Ngọc Tố Như	**Nguyễn Thị Thùy Vy, 1994**	tổ 3, ấp 3, xã Hội Nghĩa, tx.Tân Uyên, Bình Dương	Bản án số 34/2019/DSST ngày 31/7/2019 của TAND tx.Tân Uyên	669 ngày 06/01/2020	21 13/7/2022	Thu NS: 763.000 đồng	x			12/7/2022	

127	CHV Nguyễn Ngọc Tố Như	**Nguyễn Hữu Tiến, 1993**	Ấp 3, xã Hội Nghĩa, TX Tân Uyên, BD	Bản án số 17/2018/HSST ngày 19/6/2018 của TAND huyện Bắc Tân Uyên, BD	1020 ngày 01/03/2021	42/QĐ-CCTHADS 23/8/2022	Trả nợ: 15.500.000 đồng	x			23/8/2022	
128	CHV Nguyễn Ngọc Tố Như	**Công ty TNHH gỗ Quang Thiện**	khu phố 3, p.Hội Nghĩa, Tân Uyên, BD	Bản án số 09/2021/KDTM ngày 16/4/2021 của TAND Tân Uyên	1539 ngày 05/07/2021	76/QĐ-CCTHADS 13/5/2024	Thu NS: 43.611.000 đồng	x			3/5/2024	
129	CHV Nguyễn Ngọc Tố Như	**Công ty TNHH gỗ Quang Thiện**	khu phố 3, p.Hội Nghĩa, Tân Uyên, BD	Bản án số 09/2021/KDTM ngày 16/4/2021 của TAND Tân Uyên	92 ngày 09/12/2021	77/QĐ-CCTHADS 13/5/2024	Trả nợ: 1.053.726.000 đồng	x			3/5/2024	
130	CHV Nguyễn Ngọc Tố Như	**CÔNG TY TNHH SX TM DV TRÍ KHANG**	tổ 1, kp 3, phường Hội Nghĩa, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	13/2022/QĐST-KDTM 10/6/2022 TAND TX Tân Uyên	1238 ngày 18/07/2022	96 09/8/2024	Trả nợ: 193.424.000 đồng	x			17/4/2024	
131	CHV Nguyễn Ngọc Tố Như	**Phạm Văn Liêm;**	chỗ ờ: tổ 2, kp 1, Uyên Hưng, TU, BD; hộ khẩu: 10 ấp 1, Long Thới, Nhà Bè, HCM	03/2023/HS-ST *này 11/00/2023 TAND Nhà Bè, HCM	04 ngày 02/10/2023	02 15/01/2024	Thu NS: 24.595.000 đồng	x			8/1/2024	
132	CHV Nguyễn Ngọc Tố Như	**Cty TNHH Thiên Minh Furniture;**	522/A, tổ 4, kp 3, HN, TU, BD	BA 31/2023/KDTM-ST* ngày 25/7/2023; TL 31 ngày 06/9/2023 TAND TU	76 ngày 05/10/2023	25 20/3/2024	Thu NS: 27.113.000 đồng	x			7/2/2024	
133	CHV Nguyễn Ngọc Tố Như	**Cty TNHH Thiên Minh Furniture;**	522/A, tổ 4, kp 3, HN, TU, BD	BA 31/2023/KDTM-ST* ngày 25/7/2023; TL 31 ngày 06/9/2023 TAND TU	99 ngày 09/10/2023	26 20/3/2024	Trả nợ: 577.848.000 đồng	x			7/2/2024	
134	CHV Nguyễn Ngọc Tố Như	**Cty CP SX & XNK DT;**	385 kp 2, đường DT 747, HN, TU, BD	BA 34/2023/KDTM-ST ngày 04/8/2023; TL 34 ngày 10/10/2023 TAND TU	106 ngày 11/10/2023	71 10/4/2024	Trả nợ: 531.048.000 đồng	x			27/3/2024	
135	CHV Nguyễn Ngọc Tố Như	**Cty CP SX & XNK DT**	385 kp 2, đường DT 747, HN, TU, BD	BA 40/2023/KDTM-ST ngày 31/8/2023; TL 40 ngày 06/10/2023 TAND TU	170 ngày 20/10/2023	70 10/4/2024	Trả nợ: 115.901.000 đồng	x			27/3/2024	
136	CHV Nguyễn Ngọc Tố Như	**Cty CP SX & XNK DT**	385 kp 2, đường DT 747, HN, TU, BD	BA 40/2023/KDTM-ST ngày 31/8/2023; TL 40 ngày 06/10/2023 TAND TU	192 ngày 23/10/2023	69 10/4/2024	Thu NS: 25.241.000 đồng	x			27/3/2024	
137	CHV Nguyễn Ngọc Tố Như	**Cty TNHH SX nội thất Bảo Anh**	; đ/c: Lô J18, đường N3, KCN NTU mở rộng, HN, TU, BD	BA 45/2023/KDTM-ST ngày 25/9/2023; TL 45 ngày 02/11/2023 TAND TU	400 ngày 20/11/2023	01 15/11/2024	Thu NS: 21.747.000 đồng	x			12/11/2024	
138	CHV Nguyễn Ngọc Tố Như	**Công ty CP SX&XNK DT**	đ/c: 385 kp 2, đường DT 747, HN, TU, BD	BA 44/2023/KDTM-ST ngày 21/9/2023; TL 44 ngày 05/11/2023 TAND TU	548 ngày 07/12/2023	72 10/4/2024	Trả nợ: 154.738.000 đồng	x			27/3/2024	

139	CHV Nguyễn Ngọc Tố Như	**Dương Chí Thông**	; đ/c: tổ 2, kp 5, HN, TU, BD	QĐ 56/2023/ST-DS ngày 21/11/2023 của TAND TU	620 ngày 20/12/2023	05 26/11/2024	Trả nợ: 250.000.000 đồng	x			22/11/2024	
140	CHV Nguyễn Ngọc Tố Như	**Cty TNHH SX nội thất Bảo Anh**	Đ/c: Lô J18, đường N3, KCN NTU mở rộng, HN, TU, BD	BA 45/2023/KDTM-ST ngày 25/9/2023; TL 45 ngày 02/11/2023 TAND TU	621 ngày 20/12/2023	02 15/11/2024	Trả nợ: 284.038.000 đồng	x			12/11/2024	
141	CHV Nguyễn Ngọc Tố Như	**Trần Hoàng Huy**	KP. 2, phường Hội Nghĩa, TP.Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	BA 273/2023HS-ST ngày 22/11/2023; TL 273 ngày 25/12/2023 TAND TU	670 ngày 03/01/2024	14 23/01/2025	Thu NS: 950.000 đồng	x			23/1/2025	
142	CHV Nguyễn Ngọc Tố Như	**Trần Hùng**	KP.3, phường Hội Nghĩa, TP.Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	BA 273/2023HS-ST ngày 22/11/2023; TL 273 ngày 25/12/2023 TAND TU	672 ngày 03/01/2024	13 23/01/2025	Thu NS: 950.000 đồng	x			23/1/2025	
143	CHV Nguyễn Ngọc Tố Như	**Nguyễn Thanh Nam**	; đ/c: kp 2, Hội Nghĩa, TU, BD	BA 299/2023/HSST ngày 21/12/2023; TL 08/TLA ngày 23/01/2024 TAND Tân Uyên	878 ngày 20/02/2024	103 23/9/2024	Thu NS: 500.000 đồng	x			18/9/2024	
144	CHV Nguyễn Ngọc Tố Như	**Nguyễn Hoàng Thuỵ Khoa**	; tổ 1, kp 1, Uyên Hưng, TU, BD; Nguyễn Thị Mỹ Trang; tổ 1, Bình Hưng, Bạch Đằng, TU, BD	BA 103/2023/DS-ST ngày 29/9/2023 TAND TU; QĐ 04/2024/QĐ-PT ngày 25/01/2024 TAND BD	886 ngày 20/02/2024	100 04/9/2024	Thu NS: 108.408.000 đồng	x			31/8/2024	
145	CHV Nguyễn Ngọc Tố Như	**Nguyễn Hoàng Thuỵ Khoa; tổ 1, kp 1, Uyên Hưng, TU, BD; Nguyễn Thị Mỹ Trang**	; tổ 1, Bình Hưng, Bạch Đằng, TU, BD; cùng đ/c liên hệ: 90/15 tổ 15, kp 3, p Phú Mỹ, TDM, BD	QĐ 04/2024/QĐ-PT ngày 25/01/2024 TAND BD; BA 103/2023/DS-ST ngày 29/9/2023 TAND TU	951 ngày 23/02/2024	101 04/9/2024	Trả nợ: 3.820.410.000 đồng	x			31/8/2024	
146	CHV Nguyễn Ngọc Tố Như	**Nguyễn Vũ Hoàng**	, đ/c: kp 3, Hội Nghĩa, TU, BD	BA 06/2024/HSST ngày 17/01/2024; TL 07 ngày 20/02/2024 TAND TU	1009 ngày 29/02/2024	114 26/9/2024	Thu NS: 3.951.000 đồng	x			20/9/2024	
147	CHV Nguyễn Ngọc Tố Như	**Cao Thị Nuôi**	; 603/A, tổ 2, kp 3, HN, TU, BD; tạm trú: ấp Phước Tân 1, xã Phan, h Dương Minh Châu, Tây Ninh	QĐ 38/2024/QĐST-DS ngày 23/4/2024 TAND TU	1429 ngày 15/05/2024	111 24/9/2024	Thu NS: 10.000.000 đồng	x			21/9/2024	
148	CHV Nguyễn Ngọc Tố Như	**Cao Thị Nuôi**	; 603/A, tổ 2, kp 3, HN, TU, BD; tạm trú: ấp Phước Tân 1, xã Phan, h Dương Minh Châu, Tây Ninh	QĐ 38/2024/QĐST-DS ngày 23/4/2024 TAND TU	1614 ngày 06/06/2024	112 24/9/2024	Trả nợ: 400.000.000 đồng	x			21/9/2024	
149	CHV Nguyễn Ngọc Tố Như	**Công ty TNHH Nan Tian Việt Nam**	Thửa đất số 1155, tờ bản đồ số 35, khu phố 4, P. Uyên Hưng, TP. Tân Uyên, Bình Dương	BA 15/2024/KDTM-ST ngày 08/5/2024 TAND TP.Tân Uyên	1779 ngày 01/7/2024	25 14/3/2025	Thu NS: 14.180.000 đồng	x			19/8/2024	

150	CHV Nguyễn Ngọc Tố Như	**Công ty TNHH Nan Tian Việt Nam**	Thửa đất số 1155, tờ bản đồ số 35, khu phố 4, P. Uyên Hưng, TP. Tân Uyên, Bình Dương	BA 15/2024/KDTM-ST ngày 08/5/2024 TAND TP.Tân Uyên	2242 ngày 08/8/2024	26 14/3/2025	Trả nợ: 283.600.225 đồng	x			19/8/2024	
151	CHV Nguyễn Thanh Huynh	**Công ty TNHH MTV Nông Sản Quang Huy**	ấp 6, xã Vĩnh Tân	BA 01/KDTM-ST ngày *09/01/2018 TAND Tx Tân Uyên	1720 ngày 24/06/2019	20/QĐ-CCTHADS 13/5/2023	Trả nợ: 1,204,364,000 đồng	x			13/5/2023	
152	CHV Nguyễn Thanh Huynh	**Nguyễn Thị Ái Nga, 1991**	Tổ 1, ấp 1, xã Vĩnh Tân	BA 03/2019/QĐST-DS ngày 11/03/2019 TAND Tx Tân Uyên	1727 ngày 01/07/2019	01/QĐ-CCTHADS ngày 24/10/2019	Trả nợ: 170,000,000 đồng	x			5/3/2021	
153	CHV Nguyễn Thanh Huynh	**Công ty TNHH MULTI FURNITURE**	ấp 6, xã Vĩnh Tân, Tx Tân Uyên	QĐ 02/2019/QĐST-KDTM ngày *18/04/2019 TAND Tx Tân Uyên	1840 ngày 08/07/2019	02/QĐ-CCTHADS ngày 01/11/2019	Trả nợ: 384,037,000 đồng	x			25/10/2019	
154	CHV Nguyễn Thanh Huynh	**Nguyễn Thị Thanh Hương**	ấp 5, xã Vĩnh Tân	QĐ số 87/DSST ngày 13/9/2013 của TAND huyện Tân Uyên	103 ngày 10/10/2013	46/QĐ-CCTHADS 02/8//2017	Trả nợ: 125,480,000 đồng	x			12/3/2019	
155	CHV Nguyễn Thanh Huynh	**Nguyễn Thị Thanh Hương**	1960 ấp 5, xã Vĩnh Tân	BA số 09/2015/DSST ngày 29/01/2015 của TAND TX Tân Uyên	1117 ngày 06/04/2015	47/QĐ-CCTHADS 02/8//2017	Trả nợ: 111,411,000 đồng	x			12/3/2019	
156	CHV Nguyễn Thanh Huynh	**Nguyễn Thị Thanh Hương**	1960 ấp 5, xã Vĩnh Tân	BA số 10/2015/DSST ngày 29/01/2015 của TAND Tx Tân Uyên, tỉnh BD	1166 ngày 13/04/2015	49/QĐ-CCTHADS 02/8//2017	Trả nợ: 148,572,000 đồng	x			12/3/2019	
157	CHV Nguyễn Thanh Huynh	**Trần Ngọc Dung**	KP5, Vĩnh Tân, Tân Uyên, Bình Dương	BA số 53/DSST ngày 28/8/2020 TAND Tân Uyên, Bình Dương	478 ngày 02/12/2020	02/QĐ-CCTHADS ngày 05/12/2022	Trả nợ: 107,500,000 đồng				21/11/2022	
158	CHV Nguyễn Thanh Huynh	**Trần Ngọc Dung**	KP5, Vĩnh Tân, Tân Uyên, Bình Dương	BA số 53/DSST ngày 28/8/2020 TAND TX Tân Uyên	674 ngày 23/12/2020	01/QĐ-CCTHADS ngày 05/12/2022	Thu NS: 5,375,000 đồng				21/11/2022	
159	CHV Nguyễn Thanh Huynh	**Lê Tấn Lợi**	Nguyễn Thị Bích Thủy KP Phước Hải, Thái Hòa	QĐ 07/QĐST-DS ngày 09/3/2020TAND thị xã Tân uyên	1178 ngày 25/03/2020	28/QĐ-THA ngày 30/7/2020	Thu NS: 34,515,000 đồng	x			6/6/2023	
160	CHV Nguyễn Thanh Huynh	**Lê Tấn Lợi Nguyễn Thị Bích Thủy.**	KP Phước Thái, Thái Hòa	QD/07/QĐST-DS ngày09/3/2020 TAND thị xã Tân Uyên	1455 ngày 02/06/2020	29/QĐ-THA ngày 30/7/2020	Trả nợ: 1,901,000,000 đồng	x			6/6/2023	
161	CHV Nguyễn Thanh Huynh	**Lê Tấn Lợi, 1972**	kp Phước Thái, Thái Hòa TX Tân Uyên	QĐ 13/DSST ngày 15/3/2021	1122 ngày 23/03/2021	02/QĐ-THA ngày 14/02/2022	Trả nợ: 151,000,000 đồng	x			13/7/2023	
162	CHV Lê Quốc Tính	**CTY CỔ PHẦN VIỆT THÁI**	khu phố Khánh Long, phường Tân Phước Khánh, thị xã Tân Uyên, Bình Dương	Quyết định số 08/2012/QĐST-LĐ, ngày 10/9/2012 của TAND huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	959 ngày 04/04/2013	181/QĐ-THA ngày 24/9/2015	Thu NS: 3,673,000 đồng	x			4/5/2023	

163	CHV Lê Quốc Tính	**Nguyễn Thị Kim Tuyến**	KP Khánh Lộc, Tân Phước Khánh, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	BA 52/2016/DSST 12/8/2016 TAND TX Tân Uyên	394 ngày 07/11/2016	14/QĐ-THA ngày 11/01/2017	Thu NS: 2,747,000 đồng	x			0/1/1900	
164	CHV Lê Quốc Tính	**Nguyễn Quốc Hồng**	tổ 1, kp Khánh Lộc	BA số 18/2017/DS-ST 25/4/2017 TAND TX Tân Uyên	1462 ngày 01/06/2017	68/QĐ-THA ngày 27/8/2018	Thu NS: 10,000,000 đồng	x			04/5/20236	
165	CHV Lê Quốc Tính	**Đặng Kim Sang, 1982**	Khánh Lợi, Tân Phước Khánh	BA số 26/2017/ DSST ngày 24/8/2017 TAND thị xã Tân Uyên	220 ngày 20/10/2017	56/QĐ-THA ngày 08/5/2018	Thu NS: 1,768,000 đồng	x			8/6/2023	
166	CHV Lê Quốc Tính	**Nguyễn Thanh Tuấn, 1977**	Khánh Hội, Tân Phước Khánh	BA số 117/2017/ HSST ngày 15/9/2017 TAND thị xã Tân Uyên	259 ngày 01/11/2017	55/QĐ-THA ngày 08/5/2018	Thu NS: 7,000,000 đồng	x			8/6/2023	
167	CHV Lê Quốc Tính	**Công ty TNHH Dđầu tư Quốc Tế NOB**	Bình Hoà 1, Tân Phước Khánh	BA số 12/2017/ KDTM-ST ngày 12/9/2017 TAND TX Tân Uyên	502 ngày 16/11/2017	65/QĐ-THA ngày 15/8/2018	Thu NS: 3,844,000 đồng	x			8/6/2023	
168	CHV Lê Quốc Tính	**Phạm Tiến Duật, 1979**	Bình Hoà 2, Tân Phước Khánh	BA số 48/HNGĐ-ST 18/9/2017 TAND TX Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	561 ngày 04/12/2017	69/QĐ-THA ngày 06/9/2018	Thu NS: 300,000 đồng	x			0/1/1900	
169	CHV Lê Quốc Tính	**Quách Ngọc Diệu, 1977**	Khánh Thạnh, Tân Phước Khánh	QĐ số 46/2017/QĐST-DS ngày06/12/2017 TAND thị xã Tân Uyên	651 ngày 18/12/2017	20/QĐ-THA ngày 26/7/2019	Thu NS: 1,100,000 đồng	x			8/6/2023	
170	CHV Lê Quốc Tính	**Trần thị Thanh Tuyền, 1985 Bình Hòa 2, TPK**		BA số 17/2018//HSST 29/3/2018 TAND TX Tân Uyên	1453 ngày 21/05/2018	59/QĐ-THA ngày 09/9/2020	Thu NS: 6,886,000 đồng	x			0/1/1900	
171	CHV Lê Quốc Tính	**Đặng Văn Thuần, 1975 Lê Thị Hồng Gấm, 1979**	Bình Hòa 2, TPK*	BA số 23/2018/ST-DS ngày 20/4/2018 TAND TX Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	1516 ngày 04/06/2018	13/QĐ-THA ngày 18/7/2019	Thu NS: 13,000,000 đồng	x			19/7/2023	
172	CHV Lê Quốc Tính	**Công ty TNHH chế biến gỗ Võ Gia**	KP Khánh Hội, TPK	QĐ số 07/2018/QĐST-KDTM ngày 29/6/2018 TAND TX Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	1702 ngày 04/07/2018	04/QĐ-THA ngày 05/3/2023	Thu NS: 56,883,000 đồng	x			21/6/2023	
173	CHV Lê Quốc Tính	**Võ Văn Lộc, 1966**	Khánh Hội, TPK	BA số 35/2018/DSST ngày 14/6/2018 TAND TX Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	392 ngày 26/11/2018	67/QĐ-THA ngày 18/9/2019	Thu NS: 7,615,000 đồng	x			8/6/2023	
174	CHV Lê Quốc Tính	**Quách Ngọc Diệu, 1977**	Khánh Thạnh, Tân Phước Khánh	BA số 19/2018/HNGĐ-ST ngày 05/4/2018 TAND TX Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	532 ngày 10/12/2018	19/QĐ-THA ngày 26/7/2019	Thu NS: 3,500,000 đồng	x			8/6/2023	

175	CHV Lê Quốc Tính	**Bùi Thanh Phong, 1982**	Bình Hòa 1, TPK	BA số 34/2018/HSST ngày 25/5/2018 TAND Tân Uyên	1015 ngày 18/03/2019	68/QĐ-THA ngày 18/9/2019	Thu NS: 30,000,000 đồng	x			8/6/2023	
176	CHV Lê Quốc Tính	**Nguyễn Thanh Tài, 1971**	KP Khánh Hòa, TPK	BA số 34/2018/HSST ngày 25/5/2018 TAND Tân Uyên	1017 ngày 18/03/2019	17/QĐ-THA ngày 13/5/2020	Thu NS: 56,000,000 đồng	x			15/6/2023	
177	CHV Lê Quốc Tính	**Đặng Văn Thuần**	Bình Hòa 2, TPK	BA số 107/2018/DS - ST ngày 31/10/2019 TAND TX Dĩ AN, tỉnh Bình Dương	1428 ngày 06/05/2019	12/QĐ-THA ngày 18/7/2019	Thu NS: 10,973,000 đồng	x			19/7/2023	
178	CHV Lê Quốc Tính	**Mai Hoàng Yến 1971 Võ Minh Dũng 1964**	tổ 6, Kp Khánh Hòa, P Tân Phước Khánh, Tx tân Uyên, BD	QĐ 09/QĐST-DS 31/3/2015 TAND Tx Tân Uyên	1363 ngày 13/05/2015	09/QĐ-THA ngày 14/12/2017	Trả nợ: 220,000,000 đồng	x			25/5/2023	
179	CHV Lê Quốc Tính	**Nguyễn Văn Thuận**	tổ 2, khu phố Bình Hòa 2, phường Tân Phước Khánh, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.	QĐ 46/2016/QĐST- DS 31/10/2016 TAND Tx Tân Uyên	460 ngày 16/11/2016	54/QĐ-THA ngày 08/5/2023	Trả nợ: 600,000,000 đồng	x			21/6/2023	
180	CHV Lê Quốc Tính	**Nguyễn Quốc Hồng**	tổ 1, kp Khánh Lộc, Tân Phước Khánh, Tân Uyên, Bình Dương	BA số 18/2017/DS-ST 25/4/2017 TAND TX Tân Uyên	1522 ngày 09/06/2017	67/QĐ-THA ngày 27/8/2023	Trả nợ: 200,000,000 đồng	x			21/6/2023	
181	CHV Lê Quốc Tính	**Bùi Thanh Linh, 1985**	tổ 3, khu phố Khánh Long, Tân Phước Khánh, Tân Uyên, Bình Dương	QĐ 210/2017/QĐST-HNGĐ 08/8/2017 TAND TX Tân Uyên	123 ngày 06/10/2017	71/QĐ-THA ngày 06/9/2023	Trả nợ: 15,600,000 đồng	x			6/7/2023	
182	CHV Lê Quốc Tính	**Nguyễn Thị Kim Tuyến**	KP Khánh Lộc, Tân Phước Khánh, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	BA số 52/2016/DSST* ngày 12/8/2016 TAND TX Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	439 ngày 10/11/2017	11/QĐ-THA ngày 06/3/2018	Trả nợ: 54,930,000 đồng	x			6/7/2023	
183	CHV Lê Quốc Tính	**Phạm Tiến Duật, 1979**	Bình Hoà 2, Tân Phước Khánh	BA số 48/HNGĐ-ST 18/9/2017 TAND TX Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	558 ngày 04/12/2017	70/QĐ-THA ngày 06/9/2023	Trả nợ: 15,600,000 đồng	x			6/7/2023	
184	CHV Lê Quốc Tính	**Quách Ngọc Diệu, 1977**	Khánh Thạnh, Tân Phước Khánh, Tân Uyên, Bình Dương	QĐ 46/2017/QĐST-DS 06/12/2017 TAND TX Tân Uyên	598 ngày 08/12/2017	18/QĐ-THA ngày 26/7/2023	Trả nợ: 44,000,000 đồng	x			6/7/2023	
185	CHV Lê Quốc Tính	**Công ty TNHH Đầu tư Quốc Tế NOB**	Bình Hoà 1, Tân Phước Khánh, Tân Uyên, Bình Dương	BA 12/2017/KDTM-ST 12/9/2017 TAND tx Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	621 ngày 18/12/2017	66/QĐ-THA ngày 15/8/2018	Trả nợ: 76,877,000 đồng	x			18/7/2023	
186	CHV Lê Quốc Tính	**Mai Hoàng Oanh**	Tổ 2, khu phố Khánh Lộc, Tân Phước Khánh, Tân Uyên, Bình Dương	BA 76/2017/DSST 07/11/2017 TAND tx Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	809 ngày 09/01/2018	10/QĐ-THA ngày 13/6/2019	Trả nợ: 100,000,000 đồng	x			19/7/2023	

187	CHV Lê Quốc Tính	**Đặng Văn Thuần, 1975 Lê Thị Hồng Gấm, 1979**	Bình Hòa 2, Tân Phước Khánh	BA 23/2018/DSST 20/4/2018 TAND TX Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	1500 ngày 25/05/2018	13/QĐ-THA ngày 18/7/2019	Trả nợ: 260,000,000 đồng	x			19/7/2023	
188	CHV Lê Quốc Tính	**Đỗ Thị Thùy Dương, 1989**	Khánh Hội, Tân Phước Khánh	BA 21/2018/DSST 10/4/2018 TAND TX Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	1509 ngày 25/05/2018	01/QĐ-THA ngày 05/11/2018	Trả nợ: 42,660,000 đồng	x			13/7/2023	
189	CHV Lê Quốc Tính	**Công ty TNHH chế biến gỗ Võ Gia**	KP Khánh Hội, TPK	QĐ số 07/2018/QĐST-KDTM ngày 29/6/2018 TAND TX Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	1730 ngày 05/07/2018	03/QĐ-THA ngày 05/3/2020	Trả nợ: 5,766,900,000 đồng	x			21/6/2023	
190	CHV Lê Quốc Tính	**Võ Văn lộc, 1966**	KP Khánh Hội, Tân Phước Khánh, Tân Uyên, Bình Dương	BA 35/2018/DSST 114/6/2018 TAND TX Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	142 ngày 22/10/2018	66/QĐ-THA ngày 18/9/2019	Trả nợ: 152,300,000 đồng	x			13/7/2023	
191	CHV Lê Quốc Tính	**Công ty CP Việt Thái**	phường Tân Phước Khánh, Tân Uyên, Bình Dương	QĐ số 14/2012/QĐCNTT-KDTM* ngày 08/5/2012 TAND tỉnh Bình Dương	83 ngày 12/12/2018	05/QĐ-THA ngày 08/3/2019	Trả nợ: 85,800,668,000 đồng	x			7/3/2023	
192	CHV Lê Quốc Tính	**Đặng Văn Thuần**	KPBình Hòa 2, P. TPK, Tân Uyên, Bình Dương	BA số 107/2018/DS - ST* ngày 31/10/2019 TAND TX Dĩ AN, tỉnh Bình Dương	1427 ngày 06/05/2019	11/QĐ-THA ngày 18/7/2019	Trả nợ: 219,466,000 đồng	x			16/7/2023	
193	CHV Lê Quốc Tính	**Công ty TNHH MTV Yu Xin**	KP Khánh Hội, Tân Phước Khánh, Tân Uyên, Bình Dương	BA số 02/2018/KDTM-ST ngày 25/01/2018 TAND TX Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	1555 ngày 23/05/2019	62/QĐ-THA ngày 16/9/2019	Trả nợ: 76,450,000 đồng	x			15/4/2023	
194	CHV Lê Quốc Tính	**Huỳnh Tâm Trúc, 1979**	Tổ 6, khu phố Khánh Hội, phường Tân Phước Khánh, Tân Uyên, Bình Dương	QĐ số 249/2019/QĐST-HNGĐ ngày 16/7/2019 TAND huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương	1891 ngày 22/07/2019	38/QĐ-THA ngày 04/9/2019	Trả nợ: 54,000,000 đồng	x			11/7/2023	
195	CHV Lê Quốc Tính	**Lý Thành Danh1981**	Khánh Thạnh, TPK	QĐ số 38/2019/QĐST-DS ngày 17/4/2017 TAND thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	32 ngày 01/10/2019	UT 271/QĐ ngày 18/9/2023	Thu NS: 744,000 đồng	x			11/7/2023	
196	CHV Lê Quốc Tính	**Lý Thành Danh, 1981**	Khánh Thạnh, TPK	QĐ số 38/2019/QĐST-DS* ngày 17/4/2017 TAND thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	33 ngày 01/10/2019	UT 270/QĐ ngày 18/9/2023	Trả nợ: 29,748,000 đồng	x			11/7/2023	

197	CHV Lê Quốc Tính	**Đặng Hoàng Dũng, 1988**	KP Bình Hòa 2, TPK	BA 96/2019/HSST 24/7/2019 TAND TX Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	41 ngày 01/10/2019	19/QĐ-THA ngày 21/5/2020	Thu NS: 65,000,000 đồng	x			11/7/2023	
198	CHV Lê Quốc Tính	**Nguyễn Văn thanh, 1983**	KP Bình Hòa 2, TPK	BA 98/2019/HSST 25/8/2019 TAND TX Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	90 ngày 07/10/2019	61/QĐTHA ngày 09/9/2020	Thu NS: 25,200,000 đồng	x			8/6/2023	
199	CHV Lê Quốc Tính	**Quách Thị Gái, 1956**	KP Bình Hòa 2, TPK	BA 98/2019/HSST 25/8/2019 TAND TX Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	91 ngày 07/10/2019	60/QĐTHA ngày 09/9/2020	Thu NS: 20,000,000 đồng	x			21/6/2023	
200	CHV Lê Quốc Tính	**Lê Thành Phát, 1963**	KP Bình Hòa 2, TPK	BA 98/2019/HSST 25/8/2019 TAND TX Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	92 ngày 07/10/2019	64/QĐTHA ngày 14/9/2020	Thu NS: 10,000,000 đồng	x			21/6/2023	
201	CHV Lê Quốc Tính	**Nguyễn Văn Chí, 1977**	KP Khánh Lộc, TPK	QĐ số 25/2019/QĐST-DS ngày 23/9/2019 TAND thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	179 ngày 21/10/2019	10/QĐ-THA ngày 06/5/2020	Thu NS: 8,000,000 đồng	x			21/6/2023	
202	CHV Lê Quốc Tính	**Huỳnh Bá Dương, 1989**	KP Khánh Lợi, TPK, Tân Uyên, BD	QĐ số 30/2019/QĐST-DS ngày 24/10/2019 TAND thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	280 ngày 04/11/2019	11/QĐ-THA ngày 06/5/2020	Trả nợ: 46,300,000 đồng	x			21/6/2023	
203	CHV Lê Quốc Tính	**Nguyễn Văn Thuận**	KP.Bình Hòa 2, TPK, TU-BD	QDĐ 46/2016/QĐST-DS ngày 31/10/2016 TAND TX.Tân Uyên	625 ngày 21/12/2016	53/QĐ-THA ngày 08/5/2018	Thu NS: 14,000,000 đồng	x			8/6/2023	
204	CHV Lê Quốc Tính	**Công ty TNHH Gỗ Nghi Gia**	khu phố Ông Đông, phường Tân Hiệp	BA 07/2017/KDTM-ST* ngày 14/07/2017 TAND Tx Tân Uyên	1520 ngày 20/05/2019	22/QĐ-CCTHADS ngày 10/6/2020	Trả nợ: 301,599,000 đồng	x			4/6/2020	
205	CHV Lê Quốc Tính	**Công ty TNHH Ích Đạt**	khu phố Ông Đông, phường Tân Hiệp	BA 08/2017/KDTM-ST* ngày 14/07/2017 TAND Tx Tân Uyên	1521 ngày 20/05/2019	23/QĐ-CCTHADS ngày 10/6/2020	Trả nợ: 51,693,000 đồng	x			4/6/2020	
206	CHV Lê Quốc Tính	**Bùi Quang Bình, 1951**	Tổ 3, khu phố Bình Hòa 1, phường Tân Phước Khánh	QĐ 27/QĐPT ngày 07/11/2019 TAND tỉnh Bình Dương	454 ngày 10/12/2019	07/QĐ - CCTHADS ngày 06/03/2020	Trả nợ: 403,288,000 đồng	x			4/3/2020	
207	CHV Lê Quốc Tính	**Trương Ngọc Lan, 1976**	ấp Hóa Nhựt, xã Tân Vĩnh Hiệp, Tx Tân Uyên	BA 170/HSPT ngày 31/10/2019 TAND tỉnh Bình Dương	469 ngày 10/12/2019	44 23/8/2022	Thu NS: 28,500,000 đồng	x			22/8/2022	
208	CHV Lê Quốc Tính	**Nguyễn Anh Tuấn**	khu phố Khánh Lợi, phường Tân Phươc Khánh	BA 170/HSPT ngày 31/10/2019 TAND tỉnh Bình Dương	472 ngày 10/12/2019	15 07/4/2021	Thu NS: 20,200,000 đồng	x			6/4/2021	

209	CHV Lê Quốc Tính	**Nguyễn Văn Chí**	Tổ 4, kp Khánh Lộc, P Tân Phước Khánh	QĐ 25/2019/DSST ngày 23/9/2019 TAND Tx Tân Uyên	618 ngày 25/12/2019	05/QĐ-CCTHADS ngày 06/3/2020	Trả nợ: 265,000,000 đồng	x			4/3/2020	
210	CHV Lê Quốc Tính	**Đỗ Thanh Hùng**	kp khánh Thạnh, phường Tân Phước Khánh	BA 13/HSST ngày 23/01/2018 TAND TP TDM, BD	752 ngày 16/01/2020	06/QĐ-CCTHADS ngày 06/3/2020	Trả nợ: 22,900,000 đồng	x			4/3/2020	
211	CHV Lê Quốc Tính	**Lê Viết Hùng**	Khánh Hội, Tân Phước Khánh, Tân Uyên, Bình Dương	QĐ số 05/2018/QĐST-DS ngày 03/5/2018 TAND TX Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	1084 ngày 19/03/2019	41/QĐ-CCTHADS ngày 30/7/2020	Trả nợ: 928,000,000 đồng	x			30/7/2020	
212	CHV Lê Quốc Tính	**Lê Viết Hùng**	Khánh Hội, Tân Phước Khánh, Tân Uyên, Bình Dương	QĐ số 05/2018/QĐST-DS ngày 03/5/2018 TAND TX Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	1858 ngày 26/07/2018	40/QĐ-CCTHADS ngày 30/7/2020	Trả nợ: 1,852,000,000 đồng	x			30/7/2020	
213	CHV Lê Quốc Tính	**Công ty CP Năng lượng Xanh** Lê Viết Hùng, 1977	KCN Tân Bình, xã Tân Bình, Bắc Tân Uyên, Bình Dương KP Khánh Hội, TPK	QĐ số 05/2018/QĐST-DS ngày 03/5/2018 TAND TX Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	95 ngày 10/10/2018	42/QĐ-CCTHADS ngày 30/7/2020	Thu NS: 21,900,000 đồng	x			30/7/2020	
214	CHV Lê Quốc Tính	**Trần Thị Phê, 1979**	ấp Phú Trung, xã Phú Chánh	BA 67/DSST ngày 14/11/2019 TAND Tx Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	791 ngày 05/02/2020	38/QĐ-CCTHADS ngày 09/8/2022	Thu NS: 994,000 đồng	x			5/8/2022	
215	CHV Lê Quốc Tính	**công ty TNHH TM Hiệp Trung**	khu phố Bình Hòa 2, phường Tân Phước KHánh	QĐ 13/2019/QĐST-KDTM ngày 17/10/2019 TAND Tx Tân Uyên	1061 ngày 04/03/2020	48/QĐ-CCTHADS ngày 10/8/2020	Trả nợ: 600,000,000 đồng	x			7/8/2020	
216	CHV Lê Quốc Tính	**Lý Thị Hóa**	khu phố Khánh Lợi, phường Tân Phước Khánh	QĐ 14/2020/QĐST-DS ngày 22/5/2020 TAND Tx Tân Uyên	1474 ngày 02/06/2020	50/QĐ-CCTHADS ngày 20/8/2020	Trả nợ: 80,000,000 đồng	x			11/8/2020	
217	CHV Lê Quốc Tính	**Lê Viết Hùng**	Khánh Hội, Tân Phước Khánh, Tân Uyên, Bình Dương	QĐ 15/2020/QĐST-DS ngày 01/6/2020 TAND Tx Tân Uyên	1515 ngày 02/06/2020	43/QĐ-CCTHADS ngày 30/7/2020	Trả nợ: 2,150,000,000 đồng	x			30/7/2020	
218	CHV Lê Quốc Tính	**Lê Viết Hùng**	Khánh Hội, Tân Phước Khánh, Tân Uyên, Bình Dương	QĐ 15/2020/QĐST-DS ngày 01/6/2020 TAND Tx Tân Uyên	1644 ngày 22/06/2020	44/QĐ-CCTHADS ngày 30/7/2020	Thu NS: 37,500,000 đồng	x			30/7/2020	
219	CHV Lê Quốc Tính	**Trương Kim Yến** **Võ Văn Hoàng**	khu phố Khánh Lộc, phường Tân Phước KHánh	QĐ 16/2020/QĐST-DS ngày 10/6/2020 TAND Tx Tân Uyên	1683 ngày 03/07/2020	13/QĐ-CCTHADS ngày 25/5/2022	Trả nợ: 180,000,000 đồng	x			25/5/2022	

220	CHV Lê Quốc Tính	**Lê Hoàng Nhân**	khu phố Khánh Lợi, phường Tân Phước Khánh	QĐ 20/2020/QĐST-HNGĐ ngày 22/6/2020 TAND Tx Tân Uyên	1731 ngày 14/07/2020	45 23/8/2022	Thu NS: 20,500,000 đồng	x			25/8/2022	
221	CHV Lê Quốc Tính	**Cty TNHH MTV Vina Wood Bình Dương**	khu phố Khánh Hội, phường Tân Phước Khánh	QĐ 06/2020/QĐST-KDTM ngày 02/7/2020 TAND Tx Tân Uyên	1842 ngày 05/08/2020	11 19/3/2021	Thu NS: 3,565,000 đồng	x			16/3/2021	
222	CHV Lê Quốc Tính	**Trần Phúc Thạnh**	tổ 3, khu phố Khánh Lộc, phường Tân Phước Khánh	BA 100/2020/HSST ngày 06/05/2020 TAND TP Thuận An	38 ngày 05/10/2020	34/QĐ-CCTHADS ngày 09/8/2022	Thu NS: 865,000 đồng	x			8/8/2022	
223	CHV Lê Quốc Tính	**Cty TNHH MTV Bao bì Giấy Nhân Trí Phát**	khu phố Khánh Hội, Tân Phước Khánh	QĐ 15/2020/QĐST-KDTM ngày 11/9/2020 TAND Tx Tan Uyên	113 ngày 14/10/2020	11/QĐ-CCTHADS ngày 25/5/2022	Thu NS: 23,257,000 đồng	x			25/5/2022	
224	CHV Lê Quốc Tính	**Cty TNHH MTV SX Tam Hòa Phát**	khu phố Bình Hòa 1, phường Tân Phước Khánh	BA 02/2020/KDTM-ST ngày 22/7/2020 TAND Tx Tân Uyên	269 ngày 10/11/2020	08/QĐ-CCTHADS ngày 05/4/2022	Thu NS: 12,703,000 đồng	x			5/4/2022	
225	CHV Lê Quốc Tính	**Cty TNHH MTV SX Tam Hòa Phát**	khu phố Bình Hòa 1, phường Tân Phước Khánh	BA 02/2020/KDTM-ST* ngày 22/7/2020 TAND Tx Tân Uyên	271 ngày 10/11/2020	07/QĐ - CCTHADS ngày 05/04/2022	Trả nợ: 254,061,000 đồng	x			5/4/2022	
226	CHV Lê Quốc Tính	**Công ty TNHH MTV Vina Wood Bình Dương**	khu phố Khánh Hội, phường Tân Phước Khánh	QĐ 06/2020/QĐST-KDTM ngày 02/7/2020 TAND Tx Tân Uyên	426 ngày 24/11/2020	10/QĐ-CCTHADS ngày 19/3/2021	Trả nợ: 142,621,000 đồng	x			16/3/2021	
227	CHV Lê Quốc Tính	**Cty TNHH MTV Cơ Khí chế tạo Hoàng Phong Phát**	kp Khánh Lộc, phường Tân Phước Khánh	QĐ 20/2018/QĐST-KDTM ngày 28/9/2018 của TAND Tp Nghệ An	1431 ngày 06/05/2019	14/QĐ-CCTHADS ngày 07/4/2021	Trả nợ: 510,000,000 đồng	x			6/4/2021	
228	CHV Lê Quốc Tính	**Võ Văn Hoàng**	kp phố Khánh Lộc, phường Tân Phước Khánh	QĐ 09/QĐST-DS ngày 01/6/2018 TAND Tx Tân Uyên	1592 ngày 13/06/2018	13/QĐ-CCTHADS ngày 07/4/2021	Trả nợ: 210,000,000 đồng	x			6/4/2021	
229	CHV Lê Quốc Tính	**Công ty TNHH MTV Vina Wood Bình Dương**	khu phố Khánh Hội, phường Tân Phước Khánh	BA 09/KDTM-ST ngày 24/9/2020TAND Tx Tân Uyên	517 ngày 02/12/2020	09/QĐ-CCTHADS ngày 19/03/2021	Thu NS: 35,572,000 đồng	x			16/3/2021	
230	CHV Lê Quốc Tính	**Công ty TNHH MTV Vina Wood Bình Dương**	khu phố Khánh Hội, phường Tân Phước Khánh	BA 09/KDTM-ST* ngày 24/9/2020TAND Tx Tân Uyên	634 ngày 14/12/2020	08 19/3/2021	Trả nợ: 789,304,000 đồng	x			16/3/2021	
231	CHV Lê Quốc Tính	**Nguyễn Thùy Trang**	kp Tân Phú, phường Tân Hiệp	BA 94/2019/HSPT ngày 07/6/20219 TAND tỉnh Bình Dương	900 ngày 26/01/2021	22/QĐ-CCTHADS ngày 14/6/2021	Thu NS: 30,200,000 đồng	x			14/6/2021	

232	CHV Lê Quốc Tính	**Võ Văn Kiệt**	kp Tân Phú, phường Tân Hiệp	BA 94/2019/HSPT ngày 07/6/20219 TAND tỉnh Bình Dương	902 ngày 26/01/2021	23/QĐ-CCTHADS ngày 14/6/2021	Thu NS: ,,,,000 đồng	x			11/6/2021	
233	CHV Lê Quốc Tính	**Công ty TNHH Dđại Bảo Hưng**	kp Bình Hòa 1, phường Tân Phước Khánh	QĐ 03/2021/QĐST-KDTM ngày 18/01/2021	916 ngày 28/01/2021	33/QĐ-CCTHADS ngày 27/7/2023	Trả nợ: 360,980,000 đồng	x			5/4/2023	
234	CHV Lê Quốc Tính	**Cty TNHH MTV Huyền Khang**	khu phố Bình Hòa 1, phường Tân Phước Khánh	QĐ 04/2021/QĐST-KDTM ngày 25/01/2021 TAND Tx Tân Uyên	979 ngày 25/02/2021	85/QĐ-CCTHADS ngày 25/8/2023	Trả nợ: 74,515,000 đồng	x			25/8/2023	
235	CHV Lê Quốc Tính	**Nguyễn Thị Điệp**	kp Phú Bưng, phường Phú Chánh	BA 194/2020/HSST ngày 25/8/2020 TAND Tp TDM	1012 ngày 01/03/2021	24/QĐ-CCTHADS ngày 14/6/2021	Thu NS: 8,749,000 đồng	x			10/6/2021	
236	CHV Lê Quốc Tính	**Cao Lan Thơm**	kp Chánh Long, phường Phú Chánh	BA 194/2020/HSST ngày 25/8/2020 TAND Tp TDM	1013 ngày 01/03/2021	25/QĐ-CCTHADS ngày 14/6/2021	Thu NS: 20,000,000 đồng	x			10/6/2021	
237	CHV Lê Quốc Tính	**Đặng Thị Kim Chi**	kp Phố Phú Trung, phường Phú Chánh	BA 194/2020/HSST ngày 25/8/2020 TAND Tp TDM	1018 ngày 01/03/2021	26/QĐ-CCTHADS ngày 14/6/2021	Thu NS: 4,583,000 đồng	x			11/6/2021	
238	CHV Lê Quốc Tính	**Võ Mộng Duy**	kp khánh Lợi, tân phước Khánh	QĐ 14/2021/QĐST-DS ngày 17/3/2021 TAND Tx Tân Uyên	1123 ngày 23/03/2021	03/QĐ-CCTHADS ngày 12/12/2022	Trả nợ: 160,000,000 đồng	x			7/12/2022	
239	CHV Lê Quốc Tính	**Cty TNHH MTV Bao bì Giấy Nhân Trí Phát**	khu phố Khánh Hội, Tân Phước Khánh	QĐ 15/2020/QĐST-KDTM*ngày 11/9/2020 TAND Tx Tan Uyên	1126 ngày 02/04/2021	12/QĐ-CCTHADS ngày 27/5/2022	Trả nợ: 1,150,506,000 đồng	x			25/5/2022	
240	CHV Lê Quốc Tính	**Cty TNHH JK BROTHER`S**	kp Bình Hòa 1, phường Tân Phước Khánh, Tx Tân Uyên	BA 03/2021/KDTM-ST ngày 02/02/2021 TAND Tx Tân Uyên	1129 ngày 02/04/2021	06/QĐ-CCTHADS ngày 05/4/2022	Trả nợ: 610,398,000 đồng	x			5/4/2022	
241	CHV Lê Quốc Tính	**Công ty TNHH Brother`s**	kp Bình Hòa 1, phường Tân Phước Khánh	BA 03/2021/KDTM-ST ngày 02/02/2021 TAND Tx Tân Uyên	1208 ngày 26/04/2021	05/QĐ-CCTHADS ngày 05/4/2022	Thu NS: ,,,,000 đồng	x			5/4/2022	
242	CHV Lê Quốc Tính	**Ngô Thị Kiều Diễm**	khu phố Khánh Lộc, phường Tân Phước Khánh	BA 202/HSST ngày 26/11/2021 TAND Tx Tân Uyên	554 ngày 23/02/2022	37/QĐ-CCTHADS ngày 09/8/2022	Thu NS: 57,200,000 đồng	x			8/8/2022	
243	CHV Lê Quốc Tính	**Cty TNHH Gỗ Liên Phát**	Khu phố Bình Hòa 1, phường Tân Phước Khánh	QĐ 04/QĐST-KDTM ngày 11/03/2022 TAND Tx Tân Uyên	714 ngày 04/04/2022	84/QĐ-CCTHADS ngày 25/8/2023	Thu NS: 6,044,000 đồng	x			25/8/2023	

244	CHV Lê Quốc Tính	**Lý Văn Tư**	Lý Ngọc Lan-Tổ1, Khánh Hòa	BA 23/DSST ngày 03/7/2008 của TAND huyện Tân Uyên	154 ngày 23/10/2008	95/QĐ-CCTHADS ngày 24/9/2020	Thu NS: 2,960,000 đồng	x			24/9/2020	
245	CHV Lê Quốc Tính	**Nguyễn Văn Nhân, sn 1975**	Kp Khánh Thạnh, p.Tân Phước Khánh, TX.Tân Uyên	Bản án số 68/2019/HSST ngày 31/5/2019 của TAND TX.Tân Uyên	1931 ngày 22/07/2019	63/QĐ-CCTHADS ngày 10/9/2020	Thu NS: 33,000,000 đồng	x			10/9/2020	
246	CHV Lê Quốc Tính	**Nguyễn Văn Thuận**	061 Kp Bình Hòa 2, TT Tân Phước Khánh	QĐ 49 ngày 23/6/2009 của TAND huyện Tân Uyên	656 ngày 20/04/2011	44/QĐ-CCTHADS ngày 04/4/2018	Trả nợ: 69,890,000 đồng	x			4/4/2018	
247	CHV Lê Quốc Tính	**Nguyễn Văn Thuận**	061 Kp Bình Hòa 2, TT Tân Phước Khánh	QĐ số 16 ngày 18/3/2011 của TAND huyện Tân Uyên	718 ngày 23/05/2011	43/QĐ-CCTHADS ngày 04/4/2018	Trả nợ: 136,587,000 đồng	x			4/4/2018	
248	CHV Lê Quốc Tính	**Nguyễn Văn Thuận**	061 Kp Bình Hòa 2, TT Tân Phước Khánh	BA số 80 ngày 04/5/2012 của TAND huyện Tân Uyên	1109 ngày 08/06/2012	45/QĐ-CCTHADS ngày 04/4/2018	Trả nợ: 11,629,000 đồng	x			4/4/2018	
249	CHV Lê Quốc Tính	**1/ Lý Văn Tư**	2/ Ng Thị Định-Khánh Hòa, TPK	BA 17/DSST ngày 19/7/2005 của TAND huyện Tân Uyên	252 ngày 07/09/2005	96/QĐ-CCTHADS ngày 24/9/2020	Trả nợ: 17,043,000 đồng	x			24/9/2020	
250	CHV Lê Quốc Tính	**1/ Lý Văn Tư**	2/ Lý Ngọc Lan Tổ1, Khánh Hòa	BA 23/DSST ngày 03/7/2008 của TAND huyện Tân Uyên	155 ngày 23/10/2008	95/QĐ-CCTHADS ngày 25/9/2020	Trả nợ: 59,196,000 đồng	x			24/9/2020	
251	CHV Lê Quốc Tính	**Nguyễn Thanh Hải, 1970**	Nguyễn Thị Hà, 1969 Tổ 1, KP Bình Hòa 1, Tân Phước Khánh, Tân Uyên, BD	BA 23/2010/DSST ngày 31/5/2010 của TAND huyện Tân Uyên	57 ngày 01/10/2010	159/QĐ-CCTHADS ngày 19/8/2015	Trả nợ: 113,578,000 đồng	x			19/8/2015	
252	CHV Lê Quốc Tính	**Nguyễn Thị Thanh Hương**	1960 ấp 5, xã Vĩnh Tân	BA số 11/2015/DSST ngày 29/01/2015 của TAND TX Tân Uyên	1118 ngày 06/04/2015	48/QĐ-CCTHADS ngày 02/8/2017	Trả nợ: 287,482,000 đồng	x			2/8/2017	
253	CHV Lê Quốc Tính	**Nguyễn Đức Lợi, 1973**	tổ 5, ấp Phú Bưng, xã Phú chánh, TX Tân Uyên	BA số 37/2015/DSST ngày 24/6/2015 của TAND TX Tân Uyên	1685 ngày 04/08/2015	175/QĐ-CCTHADS ngày 09/9/2015	Trả nợ: 36,690,000 đồng	x			9/9/2015	
254	CHV Lê Quốc Tính	**Công ty TNHH Duy Thân**	KP Khánh Lộc, phường Tân Phước Khánh, TX tân Uyên	QĐ số 08/2015/QĐST-LĐ ngày 03/6/2015 của TAND TX Tân Uyên	1716 ngày 10/08/2015	161/QĐ-CCTHADS ngày 31/8/2015	Trả nợ: 28,294,000 đồng	x			31/8/2015	
255	CHV Lê Quốc Tính	**Nguyễn Thanh Hòa**	1985 ấp Phú Thọ, xã Phú Chánh, Tân uyên, BD	BA 29/2015/HNGĐST ngày 04/6/2015 của TAND TX tân uyên	331 ngày 06/11/2015	42/QĐ-CCTHADS ngày 06/7/2016	Trả nợ: 22,500,000 đồng	x			6/7/2016	

256	CHV Lê Quốc Tính	**Nguyễn Thiên Vũ, 1986 Trần Thị Mỹ Lệ, 1986**	Tổ 5, ấp Phú Bưng, xã Phú Chánh, TX Tân Uyên	QĐ số 02/2016/QĐST-DS ngày 28/01/2016 của TAND TX Tân Uyên	925 ngày 22/03/2016	01/QĐ-CCTHADS ngày 29/12/2021	Trả nợ: 35,000,000 đồng	x			29/12/2021	
257	CHV Lê Quốc Tính	**Nguyễn Thị Thật**	1965 Huỳnh Thị Phượng, 1982 Huỳnh Thị Phi, 1984 Huỳnh Văn Công, 1986 Huỳnh Văn Minh, 1995 tổ 1, ấp Phú Trung, xã Phú Chánh, Tx Tân Uyên	BA số 09/2016/QĐST-DS ngày 13/5/2016 của TAND TX Tân Uyên	1326 ngày 16/06/2016	01/QĐ-CCTHADS ngày 17/11/2016	Trả nợ: 150,000,000 đồng	x			17/11/2016	
258	CHV Lê Quốc Tính	**Nguyễn Thi Mỹ Hoa**	1968 ấp Phú Bưng, xã Phú Chánh, TX Tân Uyên	QĐ 31/2016/QĐST-DS ngày 17/8/2016 của TAND TX Tân Uyên	148 ngày 05/10/2016	38/QĐ-CCTHADS ngày 21/03/2018	Trả nợ: 586,831,00 đồng	x			21/3/2018	
259	CHV Lê Quốc Tính	**Nguyễn Chí Thanh**	1990 ấp Phú Thọ, xã Phú Chánh, TX Tân Uyên, BD	BA 284/2016/HSST ngày 23/9/2016 của TAND TP Thủ Dầu Một	1104 ngày 03/04/2017	33/QĐ-CCTHADS ngày 01/6/2017	Trả nợ: 61,300,000 đồng	x			1/6/2017	
260	CHV Lê Quốc Tính	**Công ty TNHH Thương mại Nhân Tâm**	14/E, tổ 21, ấp Phú Bưng, xã Phú Chánh, TX tân Uyên, BD	QĐ 09/2015/QĐST-KDTM* ngày 15/4/2015 của TAND TX Tân Uyên	1272 ngày 24/04/2017	34/QĐ-CCTHADS ngày 01/6/2017	Trả nợ: 677,871,000 đồng	x			1/6/2017	
261	CHV Lê Quốc Tính	**Lê Thị Hồng**	1977 ấp Chánh Long, xã Phú Chánh, TX Tân Uyên, BD	QĐ 21/2017/QĐST-DS* ngày 23/5/2017 của TAND TX Tân Uyên	890 ngày 26/01/2018	47/QĐ-CCTHADS ngày 05/4/2018	Trả nợ: 18,909,000 đồng	x			5/4/2018	
262	CHV Lê Quốc Tính	**Cty TNHH MTV Huyền Khang**	khu phố Bình Hòa 1, phường Tân Phước Khánh	QĐ 08/2022/QĐST-DS ngày 06/5/2022 TAND Tx Tân Uyên	942 ngày 16/05/2022	86/QĐ-CCTHADS ngày 25/8/2023	Thu NS: 10,538,000 đồng	x			25/8/2023	
263	CHV Lê Quốc Tính	**Công ty cổ phần Anh Linh**	KCN Nam Tân Uyên, BD	07/2016/QĐ-KDTM* ngày 04/5/2016 của TAND TX Tân Uyên*	279 ngày 21/10/2016	19/QĐ-CCTHADS ngày 13/5/2023	Trả nợ: 7,584,863,000 đồng	x			13/5/2023	
264	CHV Lê Quốc Tính	**Cty TNHH MTV Bao bì Giấy Nhân Trí Phát**	khu phố Khánh Hội, Tân Phước Khánh	BA 02/KDTM ngày 31/3/2022 TAND Tx Tân Uyên	1011 ngày 06/06/2022	35/QĐ-CCTHADS ngày 09/8/2022	Trả nợ: 521,993,000 đồng	x			13/5/2022	
265	CHV Lê Quốc Tính	**Cty TNHH MTV Giấy bao bì Nhân Trí Phát**	khu phố khánh Hội, phường Tân Phước Khánh	BA 02/KDTM ngày 31/3/2022 TAND Tx Tân Uyên	1062 ngày 06/06/2022	36/QĐ-CCTHADS ngày 09/8/2022	Thu NS: 24,879,000 đồng	x			13/5/2022	
266	CHV Lê Quốc Tính	**Cty TNHH MTV SX và TM Ngọc Quý**	khu ohoos Khánh Hội, phường Tân Phước Khánh	BA 06/KDTM ngày 05/5/2022 TAND Tx Tân Uyên	1222 ngày 11/07/2022	79/QĐ-CCTHADS25 /8/2023	Trả nợ: 118,977,000 đồng	x			25/8/2023	
267	CHV Lê Quốc Tính	**Đặng Đức**	Khánh Hội Tân Phước Khánh	BA 30/DSST ngày 06/6/2022 TAND Tx Tân Uyên	1449 ngày 22/08/2022	30 27/7/2023	Trả nợ: 376,200,000 đồng	x			16/1/2023	

268	CHV Lê Quốc Tính	**Cty TNHH MTV SX và TM Ngọc Quý**	khu ohoos Khánh Hội, phường Tân Phước Khánh	BA 06/KDTM ngày 05/5/2022 TAND Tx Tân Uyên	1286 ngày 20/07/2022	80/QĐ-CCTHADS ngày 25/8/2023	Thu NS: 7,336,000 đồng	x			25/8/2023	
269	CHV Lê Quốc Tính	**Nguyễn Huỳnh Long**	khu phố Bình Hòa 2, phường Tân Phước Khánh	QĐ 18/QĐST-DS ngày 04/5/2022 TAND Tx Tân Uyên	10 ngày 10/10/2022	73/QĐ-CCTHADS ngày 06/4/2023	Trả nợ: 40,096,000 đồng	x			4/4/2023	
270	CHV Lê Quốc Tính	**Cty TNHH MTV SX TM ngọc Quý**	kp khánh Hội, phường Tân Phước Khánh	BA 23/2022/KDTM ngày 23/9/2022 TAND Tx Tân Uyên	441 ngày 14/12/2022	81/QĐ-CCTHADS ngày 25/8/2023	Thu NS: 27,753,000 đồng	x			25/8/2023	
271	CHV Lê Quốc Tính	**Cty TNHH MTV Huyền Khang**	khu phố Bình Hòa 1, phường Tân Phước Khánh	QĐ 08/QĐST-KDTM ngày 06/5/2022 TAND Tx Tân Uyên	558 ngày 26/12/2022	87/QĐ-CCTHADS ngày 25/8/2023	Trả nợ: 1,005,088,000 đồng	x			25/8/2023	
272	CHV Lê Quốc Tính	**Cty TNHH Gỗ Liên Phát**	Khu phố Bình Hòa 1, phường Tân Phước Khánh	BA 33/KDTM-ST ngày 30/9/2022 TAND Tx Tân Uyên	826 ngày 07/03/2023	83/QĐ-CCTHADS ngày 25/8/2023	Thu NS: 15,570,000 đồng	x			25/8/2023	
273	CHV Lê Quốc Tính	**Cty TNHH Liên Ích Hưng**	kp khánh Lộc, phường Tân Phước KHánh	BA 05/KDTM-PT ngày 09/02/2023 TAND Tx Tân Uyên	840 ngày 07/03/2023	88/QĐ-CCTHADS ngày 25/8/2023	Thu NS: 57,457,000 đồng	x			25/8/2023	
274	CHV Lê Quốc Tính	**Cty TNHH Trang Trí Nội Thất Minh Thái**	khu phố Bình Hòa 1, phường Tân Phước Khánh	BA 31/KDTM-ST ngày 27/09/2022 TAND Tx Tân Uyên	842 ngày 07/03/2023	31 27/7/2023	Thu NS: 7,529,000 đồng	x			25/4/2023	
275	CHV Lê Quốc Tính	**Cty TNHH Liên Ích Hưng**	kp khánh Lộc, phường Tân Phước KHánh	BA 05/KDTM-PT ngày 09/02/2023 TAND Tx Tân Uyên	880 ngày 13/03/2023	89/QĐ-CCTHADS ngày 25/8/2023	Trả nợ: 1,228,578,000 đồng	x			25/8/2023	
276	CHV Lê Quốc Tính	**Cty TNHH Chế Biến Gỗ Lê Nguyễn**	kp Bình Hòa, Phường Tân Phước Khánh	QĐ 22/2023/QĐST-KDTM ngày 05/7/2023 TAND Tân Uyên	1643 ngày 12/07/2023	103/QĐ-CCTHADS ngày 12/9/2023	Thu NS: 13,979,000 đồng	x			12/9/2023	
277	CHV Lê Quốc Tính	**Cty TNHH SX TM-DV tổng Hợp Lê Minh Phát**	Kp Bình Hòa, phường Tân Phước Khánh	QĐ 23/QĐST-KDTM ngày 05/7/2023 TAND Tp Tân Uyên	1646 ngày 12/07/2023	104/QĐ-CCTHADS ngày 12/9/2023	Thu NS: 25,249,000 đồng	x			12/9/2023	
278	CHV Lê Quốc Tính	**Cty TNHH Gỗ Liên Phát**	Khu phố Bình Hòa 1, phường Tân Phước Khánh	QĐ 04/QĐST-KDTM ngày 11/03/2022 TAND Tx Tân Uyên	1103 ngày 13/06/2023	82/QĐ-CCTHADS ngày 25/8/2023	Trả nợ: 50,000,000 đồng	x			25/8/2023	
279	CHV Lê Quốc Tính	**Nguyễn Thị Sáu**	Tổ 4, Khu phố Khánh Lộc, phường Tân Phước Khánh, Tân Uyên, Bình Dương	BA 88/2023/DS-ST 21/9/2023 TAND TP.Tân Uyên	487 ngày 28/11/2023	15/QĐ-CCTHADS ngày 27/02/2025	Trả nợ: 1.962.000.000 đồng	x			25/2/2025	

280	CHV Lê Quốc Tính	**Nguyễn Thị Sáu**	Tổ 4, Khu phố Khánh Lộc, phường Tân Phước Khánh, Tân Uyên, Bình Dương	BA 88/2023/DS-ST 21/9/2023 TAND TP.Tân Uyên	531 ngày 04/12/2023	16/QĐ-CCTHADS ngày 27/02/2025	Trả nợ:70.860.000 đồng	x			25/2/2025	
281	CHV Lê Quốc Tính	**Nguyễn Thị Sáu**	Tổ 4, Khu phố Khánh Lộc, phường Tân Phước Khánh, Tân Uyên, Bình Dương	BA 88/2023/DS-ST 21/9/2023 TAND TP.Tân Uyên	1210 ngày 04/5/2023	17/QĐ-CCTHADS ngày 27/02/2025	Trả nợ: 370.000.000 đồng	x			25/2/2025	
282	CHV Lê Quốc Tính	**Nguyễn Thị Sáu**	Tổ 4, Khu phố Khánh Lộc, phường Tân Phước Khánh, Tân Uyên, Bình Dương	BA 88/2023/DS-ST 21/9/2023 TAND TP.Tân Uyên	1029 ngày 04/5/2023	18/QĐ-CCTHADS ngày 27/02/2025	Thu NS: 18.500.000 đồng	x			25/2/2025	
283	CHV Lê Quốc Tính	**Công ty TNHH sản xuất Việt Thuận**	Khu phố Bình Hòa 2, phường Tân Phước Khánh	BA 41/2023/KDTM-ST 05/9/2023 TAND Tân Uyên	166 ngày 18/10/2023	19/QĐ-CCTHADS ngày 27/02/2025	Trả nợ: 4.259.456.104 đồng	x			25/2/2025	
284	CHV Tống Phi Thanh	**Cty TNHH MTV Cơ Khí Lộc Thái Dương**	KP Tân Hội, P Tân Hiệp	QĐ 10/KDTM-ST* 24/6/2019 TAND Tân Uyên	1359 ngày 06/05/2020	02/QĐTHA 16/11/2020	Trả nợ: 1.675.074.000 đồng	x			16/11/2020	
285	CHV Tống Phi Thanh	**Công ty TNHH Bao Bì Giấy Phương Hùng**	KP Tân phú, Tân Hiệp, Tân Uyên, BD	QĐ số 10/QĐST-KDTM ngày 24/6/2020 TAND TP TDM	64 ngày 05/10/2020	59/QĐ-CCTHADS 29/3/2024	Trả nợ: 1.328.721.000 đồng	x			27/3/2024	
286	CHV Tống Phi Thanh	**Cty TNHH XNK CN Máy móc Công nghiệp HONG XIANG**	Kp Tân Bình, P Tân Hiệp	BA 13/KDTM-ST 30/12/2021 TAND Tân Uyên	561 ngày 01/03/2022	152/QĐCCTHADS 25/10/2022	Trả nợ: 204.630.000 đồng	x			20/10/2022	
287	CHV Tống Phi Thanh	**Cty TNHH XNK CN Máy móc Công nghiệp HONG XIANG**	Kp Tân Bình, P Tân Hiệp	BA 13/KDTM-ST 30/12/2021 TAND Tân Uyên	640 ngày 08/03/2022	150/QĐCCTHADS 25/10/2022	Thu NS: 10.232.000 đồng	x			20/10/2022	
288	CHV Tống Phi Thanh	**Cty TNHH TM XD Long Cheng**	Kp Tân Hội, P Tân Hiệp	BA 15/KDTM-ST28/10/2021 TAND Tân Uyên	667 ngày 21/03/2022	48/QĐ-CCTHADS 29/3/2024	Thu NS: 28.062.000 đồng	x			27/3/2024	
289	CHV Tống Phi Thanh	**Công ty TNHH Ích Đạt**	tổ 1, KP Ông Đông, phường Tân Hiệp, TX tân Uyên, BD	BA 05/2017/KDTM-ST ngày 03/7/2017 của TAND TX Tân Uyên	1977 ngày 21/08/2017	03/QĐ-THA 25/10/2017	Thu NS: 32.011.000 đồng	x			10/3/2022	
290	CHV Tống Phi Thanh	**Công ty TNHH 1 thành viên Da Cheng Tai Việt Nam**	thửa đất số 726, tờ bản đồ số 28, thuộc KP tân bình, phường Tân Hiệp, TX Tân Uyên, BD	BA 06/2017/KDTM-ST ngày 06/7/2017 của TAND TX Tân Uyên	1979 ngày 21/08/2017	01/QD-THADS 25/10/2017	Thu NS: 113.580.000 đồng	x			17/3/2022	
291	CHV Tống Phi Thanh	**Lý Văn Trương**	1967 KP Ông Đông, p.Tân Hiệp, TX Tân Uyên, BD	BA 03/HS-PT ngày 09/01/2017 của TAND TP HCM	64 ngày 02/10/2017	10/QĐTHA 04/01/2018	Thu NS: 380.000 đồng	x			15/1/2022	
292	CHV Tống Phi Thanh	**Nguyễn Thị Mai**	, 1972 KP Ông Đông, phường Tân Hiệp, TX Tân Uyên, BD	BA 136/2017/HSST ngày 26/9/2017 của TAND TX Tân Uyên	401 ngày 08/11/2017	62/QĐTHA 12/6/2018	Thu NS: 4.263.000 đồng	x			12/4/2022	

293	CHV Tống Phi Thanh	**Nguyễn Thành Diễn, sn 1971**	Kp Ông Đông, P.Tân Hiệp, TX.Tân Uyên, BD	Bản án số 68/2019/HSST ngày 31/5/2019 của TAND TX.Tân Uyên	1926 ngày 22/07/2019	QĐ 23/CCTHADS 09/6/2023	Thu NS: 27.000.000 đồng	x			2/6/2023	
294	CHV Tống Phi Thanh	**Nguyễn Hồng Vân, sn 1980**	Kp Tân Hội, P.Tân Hiệp, TX.Tân Uyên, BD	Bản án số 68/2019/HSST ngày 31/5/2019 của TAND TX.Tân Uyên	1932 ngày 22/07/2019	12/QĐTHA 07/5/2020	Thu NS: 60.000.000 đồng	x			17/2/2022	
295	CHV Tống Phi Thanh	**Ngô Thị Bảo**	1980 đường D9H407, tổ 1, KP Tân Phú, phường tân hiệp, TX Tân Uyên	QĐ số 42/2015/QĐST-DS ngày 04/11/2015 của TAND TX tân Uyên	530 ngày 10/12/2015	39/QĐTHA 28/6/2016	Trả nợ: 120.000.000 đồng	x			12/5/2022	
296	CHV Tống Phi Thanh	**Cty TNHH DV TM Gỗ Tâm Anh**	KP Ông Đông, phường Tân Hiệp, TX Tân Uyên	QĐ số 01/2016/QĐST-KDTM ngày 07/01/2016 của TAND TX Tân Uyên	853 ngày 04/03/2016	51/QĐTHA 29/7/2016	Trả nợ: 95.974.000 đồng	x			5/2/2022	
297	CHV Tống Phi Thanh	**Công ty TNHH DV TM Gỗ Tâm Anh**	KP Ông Đông, phường Tân Hiệp, TX Tân Uyên	QĐ số 10/2016/QĐST-KDTM ngày 20/5/2016 của TAND TX Tân Uyên	1306 ngày 08/06/2016	53/QĐTHA 29/7/2016	Trả nợ: 152.457.000 đồng	x			13/4/2022	
298	CHV Tống Phi Thanh	**Lê Văn Để**	1970 số 107, tổ 2, KP Tân Bình, phường Tân Hiệp, TX Tân Uyên, BD	QĐ 12/2016/QĐST-DS* ngày7/6/2016 của TAND TX Tân Uyên	817 ngày 06/02/2017	16/QĐTHA 01/3/2017	Trả nợ: 45.853.000 đồng	x			12/5/2022	
299	CHV Tống Phi Thanh	**Nguyễn Văn Triệu**	1983 tổ 2, khu phố Tân Long, phường Tân Hiệp, thị xã Tân Uyên, BD	BA 20/2017/DS-ST ngày 15/5/2017 của Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, BD	1692 ngày 03/07/2017	44/QĐTHA 02/8/2017	Trả nợ: 51.660.000 đồng	x			12/6/2022	
300	CHV Tống Phi Thanh	**Cty TNHH MTV Dacheng Tai Việt Nam**	Thửa đất số 726, tờ bản đồ số 28, KP Tân Bình, p. Tân Hiệp, TX Tân Uyên, BD	BA 06//2017/KDTM-ST ngày 06/7/2017 của TAND TX Tân Uyên	106 ngày 02/10/2017	02/QĐTHA 25/10/2017	Trả nợ: 5.580.000.000 đồng	x			12/7/2022	
301	CHV Tống Phi Thanh	**Cty TNHH MTV cơ khí Lộc Thái Dương**	153, kp Tân Hội, p.Tân Hiệp, tx.Tân Uyên, BD	Bản án số 10/2019/KDTM-ST ngày 24/6/2019 của TAND tx.Tân Uyên, BD	169 ngày 14/10/2019	75/QĐTHA 08/6/2023	Thu NS: 62.252.000 đồng	x			7/3/2023	
302	CHV Tống Phi Thanh	**Vũ Văn Dũng, sn 1985**	Tổ 5, kp Ông Đông, p.Tân Hiệp, Tân Uyên, BD	Bản án số 82/2021/HSST ngày 28/5/2021 của TAND Tân Uyên	1605 ngày 14/07/2021	QĐ 74/CCTHADS 16/5/2023	Thu NS: 40.200.000 đồng	x			12/5/2023	
303	CHV Tống Phi Thanh	**Cty TNHH Gỗ Đại Sơn**	Kp Tân Phú, Tân Hiệp	QĐ 25/QĐST-KDTM 11/11/2022 TAND Tân Uyên	391 ngày 12/12/2022	66/QĐ-CCTHADS 29/3/2024	Thu NS: 21.347.000 đồng	x			26/3/2024	
304	CHV Tống Phi Thanh	**Cty TNHH Đại Phú Lợi**	KP Tân Bình, P Tân Hiệp	BA 24/KDTM 23/9/2022 TAND Tân Uyên	393 ngày 12/12/2022	62/QĐ-CCTHADS 29/3/2024	Thu NS: 29.351.000 đồng			x	29/3/2024	

305	CHV Tống Phi Thanh	**Nguyễn Thị Lan Anh 1993**	Kp Tân Bình, Tân Hiệp	BA 40/QĐ-PT 05/12/2022 TAND Bình Dương	515 ngày 26/12/2022	58/QĐ-CCTHADS 29/3/2024	Thu NS: 24.300.000 đồng			x	27/3/2024	
306	CHV Tống Phi Thanh	**Cty TNHH Đại Phú Lợi**	KP Tân Bình, P Tân Hiệp	BA 24/KDTM 23/9/2022 TAND Tân Uyên	518 ngày 26/12/2022	61/QĐ-CCTHADS 29/3/2024	Trả nợ: 633.773.000 đồng			x	29/3/2024	
307	CHV Tống Phi Thanh	**Cty TNHH Gỗ Đại Sơn**	Lê Văn Hòa 1982 KP Tân Phú, Tân Hiệp	BA 40/KDTM-ST 21/12/2022 TAND Tân Uyên	759 ngày 27/02/2023	63/QĐCCTHADS 29/3/2024	Thu NS: 24.964.000 đồng			x	26/3/2024	
308	CHV Tống Phi Thanh	**Cty TNHH MTV TM xây dựng Long Cheng**	KP Tân Hội, Tân Hiệp	BA 15/KDTM 28/10/2021 TAND Bến Cát	895 ngày 14/03/2023	60/QĐ-CCTHADS 29/3/2024	Trả nợ: 601.559.000 đồng	x			29/3/2024	
309	CHV Tống Phi Thanh	**Nguyễn Thị Lan Anh 1993**	Kp Tân Bình, Tân Hiệp	QĐ 14/QĐST-DS 05/4/2023 TAND Tân Uyên	1071 ngày 12/04/2023	54/QĐ-CCTHADS 29/3/2024	Thu NS: 9.077.000 đồng	x			27/3/2024	
310	CHV Tống Phi Thanh	**Cty TNHH Gỗ Đại Sơn**	KP Tân Ohu1, Tân Hiệp	BA 24/KDTM-ST 23/6/2023 TAND Tân Uyên	1847 ngày 03/08/2023	65/QĐ-CCTHADS 29/3/2024	Thu NS: 19.788.000 đồng	x			26/3/2024	
311	CHV Tống Phi Thanh	**Cty TNHH Gỗ Đại Sơn**	Kp Tân Phú, Tân Hiệp	BA 24/KDTM-ST 23/6/2023 TAND Tân Uyên	1859 ngày 07/08/2023	64/QĐ-CCTHADS 29/3/2024	Trả nợ: 395.762.000 đồng	x			26/3/2024	
312	CHV Tống Phi Thanh	**Nguyễn Thị Lan Anh 1993**	Phạm Đức Long 1983 Kp Tân Bình, Tân Hiệp	BA 52/DSST 26/6/2023 TAND Tân Uyên	1904 ngày 11/08/2023	55/QĐ-CCTHADS 29/3/2024	Trả nợ: 405.000.000 đồng	x			27/3/2024	
313	CHV Tống Phi Thanh	**Phạm Đức Long 1983**	Kp Tân Bình, Tân Uyên	BA 48/DSST 19/6/2023 TAND Tân Uyên	1905 ngày 11/08/2023	52/QĐ-CCTHADS 29/3/2024	Trả nợ: 1.370.000.000 đồng	x			27/3/2024	
314	CHV Tống Phi Thanh	**Nguyễn Thị Lan Anh 1993**	Kp Tân Bình, Tân Hiệp	BA 48/DSST 19/6/2023 TAND Tân Uyên	1906 ngày 11/08/2023	53/QĐ-CCTHADS 29/3/2024	Trả nợ: 1.370.000.000 đồng	x			27/3/2024	
315	CHV Tống Phi Thanh	**Nguyễn Thị Lan Anh 1993**	Phạm Đức Long 1983 Kp Tân Bình, Tân Hiệp	BA 48/DSST 19/6/2023 TAND Tân Uyên	1910 ngày 15/08/2023	57/QĐ-CCTHADS 29/3/2024	Thu NS: 160.100.000 đồng	x			27/3/2024	
316	CHV Tống Phi Thanh	**Nguyễn Thị Lan Anh 1983 Phạm Đức Long 1983**	Kp Tân Bình, Tân Hiệp	BA 52/DSST 26/6/2023 TAND Tân Uyên	1908 ngày 15/08/2023	56/QĐ-CCTHADS 29/3/2024	Thu NS: 20.000.000 đồng	x			27/3/2024	
317	CHV Tống Phi Thanh	**Cty TNHH TM DV và Sơn Trần Long**	Kp Tân Hội, P Tân Hiệp	BA 27/KDTM-ST 10/7/2023 TAND Tân Uyên	1992 ngày 24/08/2023	50-QĐ-CCTHADS 29/3/2024	Thu NS: 3.000.000 đồng	x			28/3/2024	
318	CHV Tống Phi Thanh	**Công ty TNHH TM DV XD và Sơn Trần Long**	KP Tân Phú Tân Hiệp Tân Uyên, BD	BA 27/KDTM-ST 10/7/2023 TAND Tân Uyên	2033 ngày 31/08/2023	49/QĐ-CCTHADS 29/3/2024	Trả nợ: 44.168.000 đồng	x			28/3/2024	
319	CHV Tống Phi Thanh	**Nguyễn Thị Lan Anh**	KP Tân Bình, p. Tân Hiệp, Tân Uyên, Bình Dương	BA 40/QĐ-PT 05/12/2022 TAND Bình Dương	578 ngày 05/01/2023	51/QĐ-CCTHADS 29/3/2024	Trả nợ: 700.000.000 đồng	x			27/3/2024	
320	CHV Tống Phi Thanh	**Cty TNHH Suất ăn công nghiệp Tuấn Phượng**	Kp Tân Hội, Tân Hiệp, Tân Uyên, BD	QĐ 61/DS ngày 06/12/2023 TAND Tân Uyên	606 ngày 20/12/2023	102/QĐ-CCTHADS 17/9/2024	Thu NS: 2.250.000 đồng	x			17/9/2024	

321	CHV Tống Phi Thanh	**NguyễN Văn Trưng**	tổ 5, kp Tân Phú, p. Tân Hiệp, tp Tân uyên, BD	BA 15/KDTM-ST ngày 14/3/2023. TAND H. Châu Thành A	1093 ngày 13/03/2024	104/QĐ-CCTHADS 17/9/2024	Thu NS: 45.200.000 đồng	x			17/9/2024	
322	CHV Tống Phi Thanh	**Nguyễn Thị Lan Anh**	tổ 1, kp Tân Bình, phường Tân Hiệp, Tân Uyên, BD	BA 129/DSST ngày 29/12/2023 TAND Tân Uyên	1256 ngày 16/04/2024	103/QĐ-CCTHADS	Thu NS: 39.540.000 đồng	x			18/9/2024	
323	CHV Tống Phi Thanh	**Công ty TNHH sản xuất nội thất Bảo Anh**	KCN Nam Tân Uyên mở rộng xã Hội Nghĩa, TX.Tân Uyên, BD	Quyết định số 01/2019/QĐST-KDTM ngày 11/02/2019 của TAND TX.Tân Uyên	1108 ngày 25/03/2019	14/QĐTHA 07/5/2020	Thu NS: 11.003.000 đồng	x			16/3/2022	
324	CHV Tống Phi Thanh	**Lê Duy Phương**	ấp 1, xã Hội Nghĩa	QĐ 188/2012/QĐST-HNGĐ 29.10.2012 TAND huyện Tân Uyên	707 ngày 31/01/2013	23/QĐTHA 18/01/2016	Trả nợ: 27.000.000 đồng	x			14/6/2022	
325	CHV Tống Phi Thanh	**Công ty TNHH Fernex Việt Nam**	đường ĐT747B, KP Long Bình, phường Khánh Bình, TX Tân Uyên	BA số 17/2015/LĐ-ST ngày 23/9/2015 của TAND TX Tân uyên	538 ngày 11/12/2015	28/QĐTHA 03/3/2016	Trả nợ: 101.194.000 đồng	x			5/3/2022	
326	CHV Tống Phi Thanh	**Công ty TNHH sản xuất nội thất Bảo Anh**	KCN Nam Tân Uyên mở rộng xã Hội Nghĩa, TX.Tân Uyên, BD	Quyết định số 01/2019/KDTM-ST ngày 11/02/2019 của TAND tx.Tân Uyên	561 ngày 18/12/2019	13/QĐTHA 07/5/2020	Trả nợ: 180.000.000 đồng	x			3/5/2022	
327	CHV Tống Phi Thanh	**Vũ Gia Bình, sn 1997**	Tổ 1, ấp 1, xã Hội Nghĩa, tx.Tân Uyên, BD	Quyết định số 04/2020/QĐST-DS ngày 20/02/2020 của TAND tx.Tân Uyên	1009 ngày 25/02/2020	46/QĐTHA 30/7/2020	Trả nợ: 600.000.000 đồng	x			4/5/2022	
328	CHV Tống Phi Thanh	**Vũ Gia Bình, sn 1997**	Đoàn Thị Hoa, sn 1964 Tổ 1, ấp 1, xã Hội Nghĩa, tx.Tân Uyên, BD	Quyết định số 04/2020/QĐST-DS ngày 20/02/2020 của TAND tx.Tân Uyên	1063 ngày 04/03/2020	47/QĐTHA 30/7/2020	Thu NS: 7.000.000 đồng	x			6/5/2022	
329	CHV Nguyễn Hoàng Nam	**NGUYỄN VĂN PHÚC**	khu phố Khánh Thạnh, phường Tân Phước Khánh, Tân Uyên, Bình Dương	37/2014/HSST 30/6/2014 TAND Tân Uyên	1884 ngày 11/08/2014	98/QĐ-CCTHADS 29/9/2020	Thu NS: 4,000,000 đồng	x			30/3/2021	
330	CHV Nguyễn Hoàng Nam	**PHAN VĂN CÀY**	kp5, phường Uyên Hưng, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	44/2016/HSST 20/10/2016 TAND H Bắc Tân Uyên	1065 ngày 21/03/2017	33/QĐ-CCTHADS 30/7/2020	Thu NS: 5,953,000 đồng	x			30/7/2020	
331	CHV Nguyễn Hoàng Nam	**TRẦN VĂN CHÍNH**	khu phố Bình Hòa 2, phường Tân Phước Khánh, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	142/2018/HSST 29/10/2018 TAND TX Tân Uyên	648 ngày 25/12/2018	99/QĐ-CCTHADS 29/9/2020	Thu NS: 20,200,000 đồng	x			28/9/2020	

332	CHV Nguyễn Hoàng Nam	**NGUYỄN TRỌNG NGHĨA**	ấp Vĩnh An, xã Tân Vĩnh Hiệp, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	142/2018/HSST 29/10/2018 TAND TX Tân Uyên	652 ngày 25/12/2018	38/QĐ-CCTHADS 30/7/2020	Thu NS: 30,200,000 đồng	x			30/7/2020	
333	CHV Nguyễn Hoàng Nam	**LÊ KHÁNH HUÂN**	tổ 12, khu phố 6, phường Uyên Hưng, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	18/2018/DSST 02/4/2018 TANDTX Tân Uyên	810 ngày 14/01/2019	34/QĐ-CCTHADS 30/7/2020	Thu NS: 1,845,000 đồng	x			30/7/2020	
334	CHV Nguyễn Hoàng Nam	**LÊ VĂN LUÂN**	tổ 1, ấp Tâm An, phường Tân Vĩnh Hiệp, TX Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	01/QĐST-DS 11/02/2019 TAND TX Tân Uyên	940 ngày 18/02/2019	35/QĐ-CCTHADS 30/7/2020	Thu NS: 1,278,000 đồng	x			30/7/2020	
335	CHV Nguyễn Hoàng Nam	**NGUYỄN MINH THÔNG**	khu phố Bình Hòa 2, phường Tân Phước Khánh, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	140/2018/HSST 02/5/2019 TAND H Tân Uyên	1399 ngày 02/05/2019	101/QĐ-CCTHADS 29/9/2020	Thu NS: 20,200,000 đồng	x			28/9/2020	
336	CHV Nguyễn Hoàng Nam	**TRỊNH HOA PHƯỚC**	khu phố Bình Hòa 2, phường Tân Phước Khánh, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	140/2018/HSST 02/5/2019 TAND H Tân Uyên	1401 ngày 02/05/2019	102/QĐ-CCTHADS 29/9/2020	Thu NS: 19,000,000 đồng	x			28/9/2020	
337	CHV Nguyễn Hoàng Nam	**PHAN VĂN SA**	ấp Hóa Nhựt, xã Tân Vĩnh Hiệp, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	140/2018/HSST 02/5/2019 TAND H Tân Uyên	1404 ngày 02/05/2019	36/QĐ-CCTHADS 30/7/2020	Thu NS: 15,000,000 đồng	x			30/7/2020	
338	CHV Nguyễn Hoàng Nam	**TRẦN VĂN LINH**	ấp Vĩnh Trường, xã Tân Vĩnh Hiệp, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	69/HSST 03/6/2019 TAND TX Tân Uyên	1832 ngày 08/07/2019	103/QĐ-CCTHADS 29/9/2020	Thu NS: 18,000,000 đồng	x			28/9/2020	
339	CHV Nguyễn Hoàng Nam	**NGUYỄN HỒNG PHÚC**	ấp Vĩnh An, xã Tân Vĩnh Hiệp, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	69/HSST 03/6/2019 TAND TX Tân Uyên	1834 ngày 08/07/2019	18/QĐ-CCTHADS 09/4/2021	Thu NS: 21,000,000 đồng	x			7/4/2021	
340	CHV Nguyễn Hoàng Nam	**LÊ HIỀN LÀNH**	ấp Vĩnh Trường, xã Tân Vĩnh Hiệp, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	69/HSST 03/6/2019 TAND TX Tân Uyên	1836 ngày 08/07/2019	30/QĐ-CCTHADS 30/7/2020	Thu NS: 21,000,000 đồng	x			30/7/2020	
341	CHV Nguyễn Hoàng Nam	**PHẠM TRUNG KIÊN**	ấp Vĩnh Trường, xã Tân Vĩnh Hiệp, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	69/HSST 03/6/2019 TAND TX Tân Uyên	1837 ngày 08/07/2019	16/QĐ-CCTHADS 09/4/2021	Thu NS: 28,000,000 đồng	x			7/4/2021	
342	CHV Nguyễn Hoàng Nam	**BÙI HOÀNG ANH VŨ**	ấp Hóa Nhựt, xã Tân Vĩnh Hiệp, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	62/2019/HS-ST 23/4/2019 TAND TPTDM	1995 ngày 12/08/2019	37/QĐ-CCTHADS 03/7/2020	Thu NS: 10,200,000 đồng	x			3/8/2020	

343	CHV Nguyễn Hoàng Nam	**CÔNG TY TNHH TMDV ĐỨC PHÁT THỊNH**	ấp Hóa Nhựt, xã Tân Vĩnh Hiệp, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	12/2019/KDTM-ST09/07/2019 TAND TX Tân Uyên	29 ngày 01/10/2019	08/QĐ-CCTHADS 17/3/2020	Thu NS: 60,155,000 đồng	x			16/3/2020	
344	CHV Nguyễn Hoàng Nam	**LÊ VĂN DÌA NGUYỄN THỊ HOA**	khu phố 5, phường Uyên Hưng, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	20/DSST 09/9/2019 TAND TX Tân Uyên	30 ngày 01/10/2019	31/QĐ-CCTHADS 30/7/2020	Thu NS: 31,500,000 đồng	x			30/7/2020	
345	CHV Nguyễn Hoàng Nam	**CÔNG TY TNHH TMDV ĐỨC PHÁT THỊNH**	ấp Hóa Nhựt, xã Tân Vĩnh Hiệp, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	12/2019/KDTM-ST09/07/2019 TAND TX Tân Uyên	51 ngày 01/10/2019	09/QĐ-CCTHADS 17/3/2020	Trả nợ: 1,605,198,000 đồng	x			16/3/2020	
346	CHV Nguyễn Hoàng Nam	**CÔNG TY TNHH ĐẠI SƠN PHÚ**	ấp Hóa Nhựt, xã Tân Vĩnh Hiệp, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	16/KDTM-ST 18/11/2019 TAND TX Tân Uyên	657 ngày 02/01/2020	39 11/8/2022	Thu NS: 16,175,000 đồng	x			6/8/2022	
347	CHV Nguyễn Hoàng Nam	**TRẦN THỊ NGUYÊN**	Tổ 1, ấp Tân An, xã Tân Vĩnh Hiệp, TX Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	47/DSST 16/9/2019 TAND TX Tân Uyên	694 ngày 08/01/2020	104/QĐ-CCTHADS 29/9/2020	Thu NS: 6,864,000 đồng	x			28/9/2020	
348	CHV Nguyễn Hoàng Nam	**1/ La Tấn Thành 1981**	khu phố 7, Uyên Hưng, Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. 2/ Tạ Kim Thanh Kp 2 P. Tân Tiến TP Biên Hòa	73/2011/DSST, ngày 30/09/2011 TAND huyện Tân Uyên	569 ngày 02/01/2013	105/QĐ-CCTHSDS 29/9/2020	Thu NS: 9,000,000 đồng	x			29/9/2020	
349	CHV Nguyễn Hoàng Nam	**ĐỖ CÔNG KHANH**	ấp Tân Hóa, xã Tân Vĩnh Hiệp, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	48/2020/HSST 13/4/2020 TAND TX Tân Uyên	1312 ngày 27/04/2020	21/QĐ-CCTHADS 07/5/2021	Thu NS: 48,000,000 đồng	x			29/4/2021	
350	CHV Nguyễn Hoàng Nam	**PHAN MINH TRUNG**	phường Tân Phước Khánh, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	48/2020/HSST 13/4/2020 TAND TX Tân Uyên	1313 ngày 27/04/2020	100/QĐ-CCTHADS 29/9/2020	Thu NS: 40,200,000 đồng	x			28/9/2020	
351	CHV Nguyễn Hoàng Nam	**CÔNG TY TNHH TM TAM HỢP PHÁT**	khu phố Hóa Nhựt, phường Tân Vĩnh Hiệp, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	07/2020/QD0ST-KDTM 03/7/2020 TAND TX Tân Uyên	1806 ngày 23/07/2020	50 22/9/2022	Trả nợ: 1,749,946,000 đồng	x			22/9/2022	
352	CHV Nguyễn Hoàng Nam	**CÔNG TY TNHH MTV PHONG XƯƠNG PHÁT**	ấp Tân An, xã Tân Vĩnh Hiệp, TX Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	16/2019/QĐST-KDTM 11/11/2019 TAND TX Tân Uyên	45 ngày 05/10/2020	17/QĐ-CCTHADS 09/4/2021	Thu NS: 14,250,000 đồng	x			8/4/2021	
353	CHV Nguyễn Hoàng Nam	**CÔNG TY CHẾ BIẾN NÔNG SẢN THỨC ĂN CHĂN NUÔI GIA SÚC**	ấp 6, xã Vĩnh Tân, TX Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	96/2009/QĐST-DS 30/11/2009 TAND Tân Uyên	48 ngày 05/10/2020	24/QĐ-CCTHADS 25/7/2022	Trả nợ: 501,719,000 đồng	x			25/7/2022	
354	CHV Nguyễn Hoàng Nam	**CÔNG TY CHẾ BIẾN NÔNG SẢN THỨC ĂN CHĂN NUÔI GIA SÚC**	ấp 6, xã Vĩnh Tân, TX Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	95/2009/QĐST-DS 27/11/2009 TAND Tân Uyên	49 ngày 05/10/2020	25/QĐ-CCTHADS 25/7/2022	Trả nợ: 197,190,000 đồng	x			25/7/2022	

355	CHV Nguyễn Hoàng Nam	**CÔNG TY TNHH GỖ MINH TUẤN**	khu phố Hóa Nhựt, phường Tân Vĩnh Hiệp, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	14/2020/QĐST-KDTM 04/9/2020 TAND TX Tân Uyên	170 ngày 20/10/2020	19 28/6/2022	Trả nợ: 104,976,000 đồng	x			28/6/2022	
356	CHV Nguyễn Hoàng Nam	**DƯƠNG AN KHANG**	tổ 3, khu phố 4, phường Uyên Hưng, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	155/2020/HSPT 04/3/2020 TAND BD	372 ngày 17/11/2020	43/QĐ-CCTHADS 23/8/2022	Thu NS: 2,150,000 đồng	x			23/8/2022	
357	CHV Nguyễn Hoàng Nam	**ĐỖ THANH SANG**	kp Vĩnh An, p Tân Vĩnh Hiệp, TX Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	39/2020/QĐST-DS 24/12/2020 TAND TX Tân Uyên	836 ngày 07/01/2021	20/QĐ-CCTHADSD 09/4/2021	Trả nợ: 90,000,000 đồng	x			7/4/2021	
358	CHV Nguyễn Hoàng Nam	**CÔNG TY TNHH HOA NHẬT LAN**	tổ 4, kp Hóa Nhựt, phường Tân Vĩnh Hiệp, TX Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	12//KDTM-ST 04/12/2020 TAND TX Tân Uyên	986 ngày 25/02/2021	14 28/6/2022	Thu NS: 18,290,000 đồng	x			28/6/2022	
359	CHV Nguyễn Hoàng Nam	**CÔNG TY TNHH HOA NHẬT LAN**	tổ 4, kp Hóa Nhựt, phường Tân Vĩnh Hiệp, TX Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	12/2020/KDTM-ST 04/12/2020 TAND TX Tân Uyên	1033 ngày 04/03/2021	15 28/6/2022	Trả nợ: 365,811,000 đồng	x			28/6/2022	
360	CHV Nguyễn Hoàng Nam	**ĐỖ THANH SANG**	kp Vĩnh An, p Tân Vĩnh Hiệp, TX Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	39/2020/QĐST-DS 24/12/2020 TAND TX Tân Uyên	838 ngày 11/01/2021	19/QĐ-CCTHADS 09/4/2021	Thu NS: 1,125,000 đồng	x			7/4/2021	
361	CHV Nguyễn Hoàng Nam	**CÔNG TY CP TRANG TRÍ NỘI THẤT VIỆT CAN**	khu phố 8, phường Uyên Hưng, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	04/2021/KDTM 02/01/2021 TAND TX Tân Uyên	1204 ngày 26/04/2021	23/QĐ-CCTHADS 18/7/2022	Thu NS: 3,000,000 đồng	x			14/7/2022	
362	CHV Nguyễn Hoàng Nam	**ĐỖ VĂN TRÚNG ĐỖ THỊ HỒNG ĐIỆP**	tổ 5, khu phố 5, phường Uyên Hưng, TX T6an Uyên, tỉnh Bình Dương	71/DSPT 30/3/2021 TAND BD	1351 ngày 18/05/2021	28/QĐ-CCTHADS 22/9/2021	Trả nợ: 3,600,000,000 đồng	x			22/9/2021	
363	CHV Nguyễn Hoàng Nam	**CÔNG TY TNHH TAM HỢP PHÁT**	kp Hóa Nhựt, phường Tân Vĩnh Hiệp, TX Tân Uyên	11/2021/KDTM-ST 02/11/2021 TAND TX Tân Uyên	223 ngày 12/01/2022	46 22/9/2022	Trả nợ: 475,268,000 đồng	x			22/9/2022	
364	CHV Nguyễn Hoàng Nam	**CÔNG TY TNHH TM TAM HỢP PHÁT**	khu phố Hóa Nhựt, phường Tân Vĩnh Hiệp, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	10/KDTM-ST 21/12/2021 TAND Tân Uyên	288 ngày 17/01/2022	48 22/9/2022	Thu NS: 9,711,000 đồng	x			22/9/2022	
365	CHV Nguyễn Hoàng Nam	**CÔNG TY TNHH TM TAM HỢP PHÁT**	khu phố Hóa Nhựt, phường Tân Vĩnh Hiệp, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	11/KDTM-ST 02/11/2021 TAND TX Tân Uyên	295 ngày 17/01/2022	49 22/9/2022	Thu NS: 23,011,000 đồng	x			22/9/2022	
366	CHV Nguyễn Hoàng Nam	**TRẦN GIA BẢO**	tổ 1, kp T6an AN phường Tân Vĩnh Hiệp, TX Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	17/2022/HSST 17/01/2022 TAND TX Tân Uyên	594 ngày 03/03/2022	124/QĐ-CCTHADS 30/9/2024	Thu NS: 16,700,000 đồng	x			27/9/2024	

367	CHV Nguyễn Hoàng Nam	**CÔNG TY TNHH GỖ MINH TUẤN**	khu phố Hóa Nhựt, phường Tân Vĩnh Hiệp, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	12/KDTM-ST 30/12/2021 TAND Tân Uyên	644 ngày 08/03/2022	18 28/6/2022	Thu NS: 63,630,000 đồng	x			28/6/2022	
368	CHV Nguyễn Hoàng Nam	**CÔNG TY TNHH GỖ MINH TUẤN**	khu phố Hóa Nhựt, phường Tân Vĩnh Hiệp, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	12/KDTM-ST 30/12/2021 TAND Tân Uyên	646 ngày 08/03/2022	20 28/6/2022	Thu NS: 24,106,000 đồng	x			28/6/2022	
369	CHV Nguyễn Hoàng Nam	**CÔNG TY TNHH GỖ MINH TUẤN**	khu phố Hóa Nhựt, phường Tân Vĩnh Hiệp, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	14/KDTM-ST 30/12/2021 TAND BD	659 ngày 14/03/2022	17 28/6/2022	Trả nợ: 1,720,998,000 đồng	x			28/6/2022	
370	CHV Nguyễn Hoàng Nam	**CÔNG TY TNHH GỖ MINH TUẤN**	khu phố Hóa Nhựt, phường Tân Vĩnh Hiệp, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	12/KDTM-ST 30/12/2021 TAND Tân Uyên	895 ngày 04/05/2022	16 28/6/2022	Trả nợ: 502,661,000 đồng	x			28/6/2022	
371	CHV Nguyễn Hoàng Nam	**Nguyễn Thị Hương**	1965 số 489, tổ 1, ấp 3, xã Hội Nghĩa, TX Tân Uyên, BD	BA 71/2017/DSST ngày 20/10/2017 của TAND TX Tân Uyên	730 ngày 25/12/2017	13 07/3/2018	Thu NS: 935,000 đồng	x			26/3/2019	
372	CHV Nguyễn Hoàng Nam	**Nguyễn Thành Trung**	khu 3, xã Hội Nghĩa	BA 05/2012/HNGĐ-PT ngày 23/3/2012 của TAND tỉnh BD	925 ngày 14/05/2012	22 18/01/2016	Trả nợ: 28,000,000 đồng	x			26/3/2019	
373	CHV Nguyễn Hoàng Nam	**Trần Thị Thảo**	1968 tổ 1, khu phố Phước Thái, phường Thái Hòa	BA số 92/2014/DSPT ngày 11/4/2014 của TAND tỉnh BD	1450 ngày 17/06/2014	19 12/01/2016	Trả nợ: 26,522,000 đồng	x			13/11/2017	
374	CHV Nguyễn Hoàng Nam	**Cty TNHH SX TM Anh Bình Phát**	ấp Hoá Nhựt, xã Tân Vĩnh Hiệp, TX Tân Uyên	QĐ số 07/2015/QĐST-LĐ ngày 03/6/2015 của TAND TX Tân Uyên	1715 ngày 10/08/2015	160 31/8/2015	Trả nợ: 34,197,000 đồng	x			27/3/2019	
375	CHV Nguyễn Hoàng Nam	**CÔNG TY TNHH GỖ HỒNG DƯƠNG**	kp 7, phường Uyên Hưng, tx Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	03/2022/KDTM-*ST 14/4/2022 TAND TX Tân Uyên	1221 ngày 11/07/2022	98/QĐ-CCTHADS 25/8/2023	Trả nợ: 371,000,000 đồng	x			25/8/2023	
376	CHV Nguyễn Hoàng Nam	**CÔNG TY TNHH TM TAM HỢP PHÁT**	khu phố Hóa Nhựt, phường Tân Vĩnh Hiệp, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	13/KDTM-ST 18/8/2022 TAND TX Tân Uyên	200 ngày 02/11/2022	09 21/3/2023	Trả nợ: 280,556,000 đồng	x			21/3/2023	
377	CHV Nguyễn Hoàng Nam	**CÔNG TY TNHH CLASSIC FURNITURE**	KCN Nam Tân Uyên, phường Hội Nghĩa, TX Tân Uyên	14/2022/KDTM-ST 30/8/2022 TAND TX TU	303 ngày 16/11/2022	125/QĐ-CCTHADS 30/9/2024	Trả nợ: 1,477,879,000 đồng	x			27/9/2024	
378	CHV Nguyễn Hoàng Nam	**CÔNG TY TNHH GỖ MINH TUẤN**	khu phố Hóa Nhựt, phường Tân Vĩnh Hiệp, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	20/2022/KDTMST 22/9/2022 TAND TX TU	314 ngày 16/11/2022	11 21/3/2023	Thu NS: 22,038,000 đồng	x			21/3/2023	

379	CHV Nguyễn Hoàng Nam	**BÙI THỊ THẮM**	tổ 1, khu phố 6, phường Uyên Hưng, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	33/QĐST-DS 24/11/2022 TAND TX Tân Uyên	341 ngày 12/12/2022	90/QĐ-CCTHADS 25/8/2023	Trả nợ: 300,000,000 đồng	x			24/8/2023	
380	CHV Nguyễn Hoàng Nam	**BÙI THỊ THẮM**	tổ 1, khu phố 6, phường Uyên Hưng, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	33/QĐST-DS 24/11/2022 TAND TX Tân Uyên	431 ngày 14/12/2022	90/QĐ-CCTHADFS 25/8/2023	Thu NS: 7,500,000 đồng	x			24/8/2023	
381	CHV Nguyễn Hoàng Nam	**BÙI THỊ THẮM**	tổ 1, khu phố 6, phường Uyên Hưng, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	33/QĐST-DS 24/11/2022 TAND TX Tân Uyên	432 ngày 14/12/2022	127/QĐ-CCTHADS 30/9/2024	Thu NS: 3,750,000 đồng	x			27/9/2024	
382	CHV Nguyễn Hoàng Nam	**CÔNG TY TNHH TM TAM HỢP PHÁT**	khu phố Hóa Nhựt, phường Tân Vĩnh Hiệp, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	28/KDST 26/9/2022 TAND TU	425 ngày 14/12/2022	12 21/3/2023	Thu NS: 62,974,000 đồng	x			21/3/2023	
383	CHV Nguyễn Hoàng Nam	**CÔNG TY TNHH TM TAM HỢP PHÁT**	khu phố Hóa Nhựt, phường Tân Vĩnh Hiệp, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	29/KDST 26/9/2022 TAND TU	427 ngày 14/12/2022	13 21/3/2023	Thu NS: 21,237,000 đồng	x			21/3/2023	
384	CHV Nguyễn Hoàng Nam	**CÔNG TY TNHH GỖ MINH TUẤN**	khu phố Hóa Nhựt, phường Tân Vĩnh Hiệp, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	20/KDTM 22/9/2022 TAND TU	522 ngày 26/12/2022	10 21/3/2023	Trả nợ: 450,951,000 đồng	x			21/3/2023	
385	CHV Nguyễn Hoàng Nam	**CÔNG TY TNHH TM TAM HỢP PHÁT**	khu phố Hóa Nhựt, phường Tân Vĩnh Hiệp, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	28/KDTM-ST 26/9/2022 TAND TU	492 ngày 21/12/2022	15 21/3/2023	Trả nợ: 1,699,119,000 đồng	x			21/3/2023	
386	CHV Nguyễn Hoàng Nam	**CÔNG TY TNHH TM TAM HỢP PHÁT**	khu phố Hóa Nhựt, phường Tân Vĩnh Hiệp, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	29/KDTM-ST 26/9/2022 TAND TU	493 ngày 21/12/2022	14 21/3/2023	Trả nợ: 430,936,000 đồng	x			21/3/2023	
387	CHV Nguyễn Hoàng Nam	**CÔNG TY TNHH SX TM ĐÀO NGUYÊN PHÁT**	Tân Vĩnh Hiệp	04/KDTM-PT 08/02/2023 TAND ND	861 ngày 07/03/2023	123/QĐ-CCTHADS 30/9/2024	Thu NS: 31,898,000 đồng	x			27/9/2024	
388	CHV Nguyễn Hoàng Nam	**CÔNG TY TNHH TM TAM HỢP PHÁT**	khu phố Hóa Nhựt, phường Tân Vĩnh Hiệp, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	93/KDTM-ST 08/12/2022 TAND TU	919 ngày 14/03/2023	95 25/8/2023	Thu NS: 112,547,000 đồng	x			25/8/2023	
389	CHV Nguyễn Hoàng Nam	**CÔNG TY TNHH BAO BÌ HOA PHONG**	phường T6an Vĩnh Hiệp	03/QĐST-KDTM 13/02/2023 TAND TU	923 ngày 14/03/2023	92/QĐ-CCTHADS 25/8/2023	Trả nợ: 369,875,000 đồng	x			25/8/2023	
390	CHV Nguyễn Hoàng Nam	**CÔNG TY TNHH SX TM ĐÀO NGUYÊN PHÁT**	Tân Vĩnh Hiệp	04/KDTM-PT 08/02/2023 TAND BD	955 ngày 21/03/2023	142/QĐ-CCTHADS 30/9/2024	Trả nợ: 747,462,000 đồng	x			0/1/1900	
391	CHV Nguyễn Hoàng Nam	**CÔNG TY TNHH TM TAM HỢP PHÁT**	khu phố Hóa Nhựt, phường Tân Vĩnh Hiệp, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	13/KDTM-ST 18/8/2022 TAND TX Tân Uyên	985 ngày 03/04/2023	94/QĐ-CCTHADS 25/8/2023	Thu NS: 14,027,000 đồng	x			25/8/2023	

392	CHV Nguyễn Hoàng Nam	**HỒ VĂN HAI**	kp 8, phường Uyên Hưng	13/QĐST-DS 30/3/2023 TAND TU	1074 ngày 12/04/2023	130/QĐ-CCTHADS 30/9/2024	Thu NS: 90,000,000 đồng	x			27/9/2024	
393	CHV Nguyễn Hoàng Nam	**CÔNG TY TNHH TM TAM HỢP PHÁT**	khu phố Hóa Nhựt, phường Tân Vĩnh Hiệp, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	39/KDTM-ST 08/12/2022 TAND TU	1081 ngày 12/04/2023	93/QĐ-CCTHADS 25/8/2023	Trả nợ: 4,547,462,000 đồng	x			25/8/2023	
394	CHV Nguyễn Hoàng Nam	**CÔNG TY TNHH GỖ HỒNG DƯƠNG**	kp 7, phường Uyên Hưng, tx Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	140/KDTM 05/5/2023 TAND TU	1367 ngày 25/05/2023	97/QĐ-CCTHADS 25/8/2023	Thu NS: 10,180,000 đồng	x			25/8/2023	
395	CHV Nguyễn Hoàng Nam	**HỒ VĂN HAI**	KP 8, PHƯỜNG Uyên Hưng	13/QĐST-DS 30/3/2023 TAND TU	1372 ngày 25/05/2023	131/QĐ-CCTHADS 30/9/2024	Trả nợ: 2,900,000,000 đồng	x			27/9/2024	
396	CHV Nguyễn Hoàng Nam	**CÔNG TY TNHH TM DV NỆM THÁI DOÃN**	kp Hóa Nhựt, phường Tân Vĩnh Hiệp	04/KDTM-ST 13/02/2023 TAND TU	1374 ngày 25/05/2023	132/QĐ-CCTHADS 30/9/2024	Thu NS: 20,735,000 đồng	x			29/9/2024	
397	CHV Nguyễn Hoàng Nam	**CÔNG TY TNHH GỖ HỒNG DƯƠNG**	kp 7, phường Uyên Hưng, tx Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	14a/KDTM 05/5/2023 TAND TU	1516 ngày 22/06/2023	96/QĐ-CCTHADS 25/8/2023	Trả nợ: 400,000,000 đồng	x			25/8/2023	
398	CHV Nguyễn Hoàng Nam	**CÔNG TY TNHH MTV HỮU CHÍ**	kp 7, phường Uyên Hưng	06/KDTMST 17/3/2023 TAND TU	1609 ngày 05/07/2023	121/QĐ-CCTHADS 30/9/2024	Trả nợ: 60,000,000 đồng	x			27/9/2024	
399	CHV Nguyễn Hoàng Nam	**CÔNG TY TNHH KIỆT NGHĨA**	kp Hóa Nhựt, phường Tân Vĩnh Hiệp	18/KDTM-ST 15/5/2023 TAND TU	1768 ngày 26/07/2023	108/QĐ-CCTHSDS 19/9/2023	Thu NS: 10,804,000 đồng	x			19/9/2023	
400	CHV Nguyễn Hoàng Nam	**CÔNG TY TNHH KIỆT NGHĨA**	kp Hóa Nhựt, phường Tân Vĩnh Hiệp	22/KDTM-ST 13/6/2023 TAND TU	1835 ngày 03/08/2023	136/QĐ-CCTHADS 30/9/2024	Thu NS: 25,130,000 đồng	x			27/9/2024	
401	CHV Nguyễn Hoàng Nam	**CÔNG TY TNHH KIỆT NGHĨA**	kp Hóa Nhựt, phường Tân Vĩnh Hiệp	22/KDTM-ST 13/6/2023 TAND TU	1902 ngày 11/08/2023	107/QĐ-CCTHSDS 19/9/2023	Trả nợ: 528,270,000 đồng	x			19/9/2023	
402	CHV Nguyễn Hoàng Nam	**CONG TY TNHH KIỆT NGHĨA**	Tân Vĩnh Hiệp	32/KDTM-ST 03/8/2023 TAND TU	65 ngày 05/10/2023	138/QĐ-CCTHADS 30/9/2024	Thu NS: 5,733,000 đồng	x			27/9/2024	
403	CHV Nguyễn Hoàng Nam	**CÔNG TY TNHH MTV GỖ MINH TUẤN**	kp Tân Hóa, phường Tân Vĩnh Hiệp	37/2023/KDTM-ST 28/8/2023 TAND TU	247 ngày 01/11/2023	120/QĐCCTHADS 30/9/2024	Thu NS: 74,654,000 đồng	x			27/9/2024	
404	CHV Nguyễn Hoàng Nam	**CÔNG TY TNHH KIỆT NGHĨA**	kp Hóa Nhựt, phường Tân Vĩnh Hiệp	46/KDTM-ST 25/9/2023 TAND TU	451 ngày 21/11/2023	137/QĐ-CCTHADS 30/9/2024	Thu NS: 60,591,000 đồng	x			27/9/2024	
405	CHV Nguyễn Hoàng Nam	**HUỲNH THANH TRỌNG**	kp Hóa Nhựt, phường Tân Vĩnh Hiệp	512/2023/DS-PT 28/12/2023 TAND BD	826 ngày 26/01/2024	133/QĐ-CCTHADS 30/9/2024	Trả nợ: 119,0679,000 đồng	x			26/9/2024	
406	CHV Nguyễn Hoàng Nam	**CÔNG TY TNHH KIỆT NGHĨA**	phường Tân Vĩnh Hiệp	08/KDTM-ST 25/3/2024 TAND TU	1398 ngày 15/05/2024	141/QĐ-CCTHADS 30/9/2024	Thu NS: 11,489,000 đồng	x			27/9/2024	

407	CHV Nguyễn Hoàng Nam	**NGUYỄN ANH TUẤN**	kp Hoá Nhựt, Tân Vĩnh Hiệp	15/DSST 28/3/2024 TAND TU	1415 ngày 15/05/2024	128/QĐ-CCTHADS 30/9/2024	Thu NS: 115,937,000 đồng	x			27/9/2024	
408	CHV Nguyễn Hoàng Nam	**NGUYỄN ANH TUẤN**	KP HoÁ Nhựt, Tân Vĩnh Hiệp	15/DSST 28/3/2024 TAND TU	1465 ngày 16/05/2024	129/QĐ-CCTHADS 30/9/2024	Trả nợ: 7,700,000,000 đồng	x			27/9/2024	
409	CHV Nguyễn Hoàng Nam	**NGUYỄN TẤN AN**	kp 3, phường Uyên Hưng, Tp Tân Uyên	97/HSST 13/5/2024 TAND TU	1737 ngày 01/07/2024	122/QĐ-CCTHADS 30/9/2024	Thu NS: 25,200,000 đồng	x			27/9/2024	
410	CHV Nguyễn Hoàng Nam	**VÕ THỊ KIỀU OANH**	tổ 7, kp Hóa Nhựt, phường Tân Vĩnh Hiệp	107/HSPT 02/7//2024 TAND BD	2059 ngày 26/07/2024	135/QĐ-CCTHADS 30/9/2024	Thu NS: 20,000,000 đồng	x			26/9/2024	
411	CHV Nguyễn Hoàng Nam	**CÔNG TY TNHH GỖ MỘC HƯNG**	phường Uyên Hưng, thành phố Tân Uyên	45/QĐST-KDTM 19/12/2023 TAND TU	659 ngày 03/01/2024	139/QĐ-CCTHADS 30/9/2024	Trả nợ: 254,427,000 đồng	x			27/9/2024	
412	CHV Nguyễn Hoàng Nam	**Nguyễn Quốc Thắng**	Vĩnh Trường, Tân Vĩnh Hiệp	BA số 96/2018/HSST ngày 01/10/2018 TAND TX. Tân Uyên	203 ngày 29/10/2018	58/QĐ-THA ngày 09/9/2020	Thu NS: 19,200,000 đồng	x			8/6/2023	
413	CHV Nguyễn Hoàng Nam	**Lê Thị Ánh Hằng**	Vĩnh Lợi - Bạc Liêu	BA 40/2018/HSST 20/11/2018 TAND T.Bình Dương	728 ngày 07/01/2019	76/QĐ-THA ngày 16/9/2020	Thu NS: 500,000 đồng	x			11/7/2023	
414	CHV Nguyễn Hoàng Nam	**Lê Quốc Trung, 1984**	Tân Hóa, Tân Vĩnh Hiệp, Tân Uyên	BA 96/2019/HSST 24/7/2019 TAND TX. Tân Uyên	39 ngày 01/10/2019	77/QĐ-THA ngày 16/9/2020	Thu NS: 70,000,000 đồng	x			11/7/2023	
415	CHV Nguyễn Hoàng Nam	**Công ty TNHH Tam Hợp Phát**	KP.Hoá Nhựt, TP.Tân Vĩnh Hiệp, Tân Uyên - Bình Dương	10/2021/KDTM-ST 30/12/2021 TAND TX.Tân Uyên	896 ngày 04/5/2022	148 30/9/2024	Trả nợ: 894,864,000 đồng	x			27/9/2024	
416	CHV Nguyễn Hoàng Nam	**Công ty TNHH Classic Furniture**	KCN Nam Tân Uyên, phường Hội Nghĩa, TP.Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	14/2021/KDTM-ST 30/8/2022 TAND TX Tân Uyên	156 ngày 02/11/2022	126 30/9/2024	Thu NS: 56,336,000 đồng	x			27/9/2024	
417	CHV Nguyễn Hoàng Nam	**Võ Thị Kiều Oanh**	Tổ 7, KP.Hoá Nhựt, P.Tân Vĩnh Hiệp, Tân Uyên, Bình Dương	107/2024/HS-PT 02/7/2024 TAND tỉnh Bình Dương	1927 ngày 17/7/2024	134 30/9/2024	Trả nợ: 400,000,000 đồng	x			30/9/2024	
VII	**Chi cục THADS huyện Dầu Tiếng**											
1	Thái Văn Cần	**Nguyễn Quang Vinh**	Lâm Vồ, Thanh Tuyền	77-14/11/2019	**855 ngày 07/01/2020**	81/QĐ-CCTHADS 06/9/2021	Thu NS: 5.985.000 đồng			x	6/9/2023	
2	Thái Văn Cần	**Danh Phong**	Ấp Rạch Kiến, xã Thanh Tuyền, HDT, BD	145 - 03/11/2020, HDT	**442 ngày 12/11/2020**	139/QĐ-CCTHADS 29/7/2022	Thu NS: 5.875.000 đồng			x	28/7/2023	
3	Thái Văn Cần	**Danh Phong**	Ấp Rạch Kiến, xã Thanh Tuyền, HDT, BD	146 - 03/11/2020, HDT	**447 ngày 12/11/2020**	137/QĐ-CCTHADS 29/7/2022	Trả nợ: 52.500.000 đồng			x	28/7/2023	
4	Thái Văn Cần	**Danh Phong**	Ấp Rạch Kiến, xã Thanh Tuyền	145-03/11/2020,HDT	**607 ngày 26/11/2020**	138/QĐ-CCTHADS 29/7/2022	Trả nợ: 235.000.000 đồng			x	28/7/2023	

5	Thái Văn Cần	**Huỳnh Văn Thành**	Ấp Chợ, Thanh Tuyền	28*07/7/2020	**1232 ngày 16/03/2021**	136/QĐ-CCTHADS 29/7/2022	Trả nợ: 237.850.000 đồng			x	28/7/2023	
6	Thái Văn Cần	**Bùi Thị Xuân Mai**	Chợ, xã Thanh Tuyền	56-27/4/2021	**1551 ngày 11/05/2021**	142/QĐ-CCTHADS 05/8/2022	Trả nợ: 60.000.000 đồng	x			5/2/2024	
7	Thái Văn Cần	**Dương Thị Thúy Nga**	An Tây, Bến Cát	73-08/9/2015	**716 ngày 25/01/2022**	147/QĐ-CCTHADS 15/8/2022	Thu NS: 2.400.000 đồng	x			15/2/2024	
8	Thái Văn Cần	**Dương Thị Thúy Nga**	An Tây, Bến Cát	73-08/9/2015	**717 ngày 25/01/2022**	146/QĐ-CCTHADS 15/8/2022	Trả nợ: 279.000.000 đồng	x			15/2/2024	
9	Thái Văn Cần	**Dương Thị Thúy Nga**	An Tây, Bến Cát	22-04/9/2018	**718 ngày 25/01/2022**	148/QĐ-CCTHADS 15/8/2022	Thu NS: 26.511.000 đồng	x			15/2/2024	
10	Thái Văn Cần	**Phạm Kiều Phương**	Long Hòa	126-19/7/2017	**268 ngày 06/10/2017**	74/QĐ-CCTHADS 02/7/2021	Trả nợ: 21.000.000 đồng	x			14/7/2023	
11	Thái Văn Cần	**Đỗ Minh Trí, Phạm Thị Mai Nương**	ấp Long Điền, Long Hòa	101-06/7/2018,HDT	**534 ngày 22/10/2018**	168/QĐ-CCTHADS ngày 08/9/2022	Trả nợ: 40.000.000 đồng	x			8/3/2024	
12	Thái Văn Cần	**Dương Thị Bích Ngọc**	Long Điền, Long Hòa	45-02/8/2019	**2340 ngày 13/08/2019**	111/QĐ-CCTHADS 12/7/2022	Trả nợ: 8.600.000 đồng	x			12/1/2024	
13	Thái Văn Cần	**Nguyễn Thị Thu Hoa**	Long Chiểu, Long Tân	42-19/8/2019	**226 ngày 18/10/2019**	75/QĐ-CCTHADS 02/7/2021	Thu NS: 24.652.000 đồng	x			14/7/2023	
14	Thái Văn Cần	**Mai Ngọc Quốc**	Cống Quẹo, Long Tân, HDT, BD	233-14/10/2020, HDT	**233 ngày 14/10/2020**	98/QĐ-CCTHADS 19/9/2024	Trả nợ: 106.000.000 đồng	x			16/9/2024	
15	Thái Văn Cần	**Phạm Thanh Nga**	Long Điền, Long Hòa, HDT, BD	43-07/09/2020, HDT	**247 ngày 19/10/2020**	95/QĐ-CCTHADS 03/6/2022	Trả nợ: 12.750.000 đồng	x			4/12/2023	
16	Thái Văn Cần	**Nguyễn Bá Tòng**	ấp Hóc Măng, xã Long Tân, HDT, BD	82-22/12/2020 Tội Đánh bạc	**1098 ngày 02/02/2021**	165/QĐ-CCTHADS 08/9/2022	Thu NS: 18.430.000 đồng	x			8/3/2024	
17	Thái Văn Cần	**Đinh Thị Thu Hoàng**	ấp Long Điền, xã Long Hòa, HDT., BD	17-20/7/2021	**1983 ngày 21/09/2021**	84/QĐ-CCTHADS ngày 30/5/2022	Trả nợ: 144.000.000 đồng	x			30/11/2023	
18	Thái Văn Cần	**Nguyễn Văn Lợi**	tổ 3, ấp Long Nguyên, xã Long Hòa, HDT, TBD	71 - 28/12/2021, HDT	**738 ngày 10/02/2022**	150/QĐ-CCTHADS 15/8/2022	Thu NS: 20.374.000 đồng	x			15/2/2024	
19	Thái Văn Cần	**Nguyễn Văn Lợi**	ấp Long Nguyên, xã Long Hòa, HDT, TBD	71 - 28/12/2021, HDT	**786 ngày 16/02/2022**	149/QĐ-CCTHADS 5/8/2022	Trả nợ: 409.358.000 đồng	x			15/2/2024	

20	Thái Văn Cần	**Huỳnh Hoa Cẩm Tú**	ấp Hố Đá, xã Long Tân, HDT, TBD	21 - 11/3/2022, HDT	**895 ngày 15/03/2022**	94/QĐ-CCTHADS ngày 02/6/2022	Thu NS: 3.357.000 đồng	x			31/5/2022	
21	Thái Văn Cần	**Huỳnh Hoa Cẩm Tú**	ấp Hố Đá, xã Long Tân, HDT, TBD	21 - 11/3/2022, HDT	**903 ngày 16/03/2022**	93/QĐ-CCTHADS ngày 02/6/2022	Trả nợ: 134.280.000 đồng	x			31/5/2022	
22	Thái Văn Cần	**Huỳnh Hoa Cẩm Tú + Lưu Minh Phụng**	ấp Hố Đá, xã Long Tân, HDT, BD	17 - 28/3/2022, HDT	**1183 ngày 12/05/2022**	151/QĐ-CCTHADS 15/8/2022	Thu NS: 12.500.000 đồng	x			12/8/2022	
23	Thái Văn Cần	**Nguyễn Lưu Ẩn**	(Cống Quẹo, xã Long Tân) Nguyễn Chí Đạt (Long Điền, xã Long Hòa)	19 - 24/01/2022, H. Bàu Bàng (Trộm cắp TS)	**1212 ngày 23/05/2022**	101/QĐ-CCTHADS 19/9/2024	Thu NS: 11.177.000 đồng	x			16/9/2024	
24	Thái Văn Cần	**Cao Nguyễn Thanh Sơn**	ấp Thị Tính, xã Long Hòa, HDT, TBD	183 - 23/5/2018, HDT	**1240 ngày 31/05/2022**	169/QĐ-CCTHADS 08/9/2022	Trả nợ: 24.000.000 đồng	x			8/3/2024	
25	Thái Văn Cần	**Huỳnh Hoa Cẩm Tú + Lưu Minh Phụng**	ấp Hố Đá, xã Long Tân, HDT, BD	17 - 28/3/2022, HDT	**1432 ngày 07/07/2022**	152/QĐ-CCTHADS 05/8/2022	Trả nợ: 250.000.000 đồng	x			12/8/2022	
26	Thái Văn Cần	**Mai Ngọc Quốc**	Cống Quẹo, Long Tân, HDT, BD	60-28/4/2022	**101 ngày 04/10/2022**	99/QĐ-CCTHADS 19/9/2024	Thu NS: 6.000.000 đồng	x			16/9/2024	
27	Thái Văn Cần	**Đặng Thị Khánh Hồng, Nguyễn Trọng Y**	Thanh Tuyền	65-15/7/2022	**107 ngày 04/10/2022**	78/QĐ-CCTHADS 04/9/2024	Thu NS: 24.406.000 đồng	x			27/8/2024	
28	Thái Văn Cần	**Trần Phát Đại**	Thanh Tuyền	70-05/9/2022	**136 ngày 05/10/2022**	42/QĐ-CCTHADS 28/7/2023	Trả nợ: 66.000.000 đồng	x			29/1/2024	
29	Thái Văn Cần	**Lương Thanh Liêm**	(Công Quẹo, Long Tân)	71-26/5/2021	**215 ngày 11/10/2022**	102/QĐ-CCTHADS 19/9/2024	Thu NS: 40.200.000 đồng	x			16/9/2024	
30	Thái Văn Cần	**Nguyễn Thị Ngọc Thảo**	(Vũng Tây, Long Tân)	58-20/7/2022	**221 ngày 11/10/2022**	103/QĐ-CCTHADS 19/9/2024	Thu NS: 18.315.000 đồng	x			16/9/2024	
31	Thái Văn Cần	**Mai Ngọc Quốc**	Cống Quẹo, Long Tân, HDT, BD	60-28/4/2022	**250 ngày 13/10/2022**	100/QĐ-CCTHADS 19/9/2024	Trả nợ: 120.000.000 đồng	x			16/9/2024	
32	Thái Văn Cần	**Huỳnh Nhật Tảo**	Thanh Tuyền	698-28/9/2018	**333 ngày 26/10/2022**	79/QĐ-CCTHADS 04/9/2024	Trả nợ: 24.000.000 đồng	x			27/8/2024	
33	Thái Văn Cần	**Trần Tấn Giang**	Thanh Tuyền	617-29/11/2019	**334 ngày 26/10/2022**	51/QĐ-CCTHADS 16/8/2024	Thu NS: 18.034.000 đồng	x			12/8/2024	
34	Thái Văn Cần	**Trần Tấn Giang**	Thanh Tuyền	617*29/11/2019	**335 ngày 26/10/2022**	93/QĐ-CCTHADS 06/9/2024	Trả nợ: 360.682.000 đồng	x			12/8/2024	

35	Thái Văn Cần	**Trần Ngọc Sương**	Long Tân	91-15/9/2022	**378 ngày 01/11/2022**	77/QĐ-CCTHADS 27/8/2024	Thu NS: 20.000.000 đồng	x			19/8/2024	
36	Thái Văn Cần	**Nguyễn Duy Phương**	(Bưng Còng, Thanh Tuyền)	84-09/11/2022	**430 ngày 09/11/2022**	106/QĐ-CCTHADS 20/9/2024	Trả nợ: 314.657.000 đồng	x			16/9/2024	
37	Thái Văn Cần	**Phạm Quốc Tráng**	Thanh Tuyền	109-28/9/2022	**479 ngày 10/11/2022**	50/QĐ-CCTHADS 07/8/2024	Thu NS: 10.000.000 đồng	x			31/7/2024	
38	Thái Văn Cần	**Nguyễn Ngọc Hoàng**	Long Tân	112-29/9/2022	**483 ngày 10/11/2022**	81/QĐ-CCTHADS 04/9/2024	Thu NS: 3.570.000 đồng	x			30/8/2024	
39	Thái Văn Cần	**Phạm Quốc Tráng**	Thanh Tuyền	109-28/9/2022	**587 ngày 05/12/2022**	72/QĐ-CCTHADS 22/8/2024	Trả nợ: 200.000.000 đồng	x			31/7/2024	
40	Thái Văn Cần	**Nguyễn Ngọc Hoàng**	Long Tân	112-29/9/2022	**734 ngày 09/01/2023**	82/QĐ-CCTHADS 04/9/2024	Trả nợ: 71.404.000 đồng	x			30/8/2024	
41	Thái Văn Cần	**Phạm Trung Kiên, Nguyễn Thị Hạnh**	chợ, Thanh Tuyền	30*27/5/2021	**768 ngày 17/01/2023**	41/QĐ-CCTHADS 28/7/2023	Trả nợ: 678.757.000 đồng	x			29/1/2024	
42	Thái Văn Cần	**Nguyễn Đức Thống, Nguyễn Thế Minh**	(Đòn Gánh, Long Tân)	36-30/9/2022	**948 ngày 21/02/2023**	104/QĐ-CCTHADS 19/9/2024	Trả nợ: 79.621.000 đồng	x			16/9/2024	
43	Thái Văn Cần	**Nguyễn Đức Thống, Nguyễn Thế Minh**	(Đòn Gánh, Long Tân)	36-30/9/2022	**949 ngày 21/02/2023**	105/QĐ-CCTHADS 19/9/2024	Thu NS: 3.981.000 đồng	x			16/9/2024	
44	Thái Văn Cần	**Dương Thị Thúy Nga**	An Tây, Bến Cát	22-04/9/2018	**1159 ngày 11/04/2023**	76/QĐ-CCTHADS 27/8/2024	Trả nợ: 562.775.000 đồng	x			12/8/2024	
45	Thái Văn Cần	**Trần Thị Phượng**	Thanh Tuyền	59-21/9/2020	**1162 ngày 11/04/2023**	84/QĐ-CCTHADS 04/9/2024	Thu NS: 2.249.000 đồng	x			27/8/2024	
46	Thái Văn Cần	**Trần Thị Phượng**	Thanh Tuyền	59-21/9/2020	**1163 ngày 11/04/2023**	85/QĐ-CCTHADS 04/9/2024	Trả nợ: 288.972.000 đồng	x			27/8/2024	
47	Thái Văn Cần	**Mai Thị Hồng Nhung**	Thanh Tuyền	41-05/5/2023	**1343 ngày 15/05/2023**	52/QĐ-CCTHADS 16/8/2024	Thu NS: 4.063.000 đồng	x			12/8/2024	
48	Thái Văn Cần	**Nguyễn Quốc Cường**	Long Hòa	29-06/4/2023	**1383 ngày 18/05/2023**	54/QĐ-CCTHADS 16/8/2024	Trả nợ: 200.000.000 đồng	x			12/8/2024	
49	Thái Văn Cần	**Mai Thị Hồng Nhung**	Thanh Tuyền	41-05/5/2023	**1418 ngày 24/05/2023**	53/QĐ-CCTHADS 16/8/2024	Trả nợ: 162.500.000 đồng	x			12/8/2024	
50	Thái Văn Cần	**Nguyễn Minh Thuận**	ấp Xóm Bến, Thanh Tuyền, DT, BD	20-08/5/2019	**1448 ngày 02/06/2023**	86/QĐ-CCTHADS 04/9/2024	Trả nợ: 240.000.000 đồng	x			27/8/2024	

51	Thái Văn Cần	**Đinh Văn Tuấn**	ấp Rạch Kiến, Thanh Tuyền, Dt, BD	39-04/5/2023	**1492 ngày 08/06/2023**	87/QĐ-CCTHADS 04/9/2024	Trả nợ: 37.000.000 đồng	x			27/8/2024	
52	Thái Văn Cần	**Nguyễn Anh Dũng**	Thị Tính, Long Hòa	95-29/6/2023	**1710 ngày 07/07/2023**	55/QĐ-CCTHADS 16/8/2024	Thu NS: 1.368.000 đồng	x			12/8/2024	
53	Thái Văn Cần	**Nguyễn Thị Hồng Nga**	ấp Đường Long, Thanh Tuyền, Dt, BD	88-27/6/2023	**1762 ngày 12/07/2023**	88/QĐ-CCTHADS 04/9/2024	Trả nợ: 140.500.000 đồng	x			19/8/2024	
54	Thái Văn Cần	**Huỳnh Thị Ngọc Thu**	Tiên Phong, Long Hòa	130-03/8/2023	**1983 ngày 10/08/2023**	56/QĐ-CCTHADS 16/8/2024	Thu NS: 1.135.000 đồng	x			12/8/2024	
55	Thái Văn Cần	**Huỳnh Thị Ngọc Thu**	Tiên Phong,Long Hòa	130*03/8/2023	**35 ngày 02/10/2023**	91/QĐ-CCTHADS 06/9/2024	Trả nợ: 45.383.000 đồng	x			12/8/2024	
56	Thái Văn Cần	**Nguyễn Anh Dũng**	Thị Tính, Long Hòa	95*29/6/2023	**36 ngày 02/10/2023**	92/QĐ-CCTHADS 06/9/2024	Trả nợ: 54.736.000 đồng	x			12/8/2024	
57	Thái Văn Cần	**Lương Thị Ngọc Giàu**	Bưng Còng, Thanh Tuyền	119*26/7/2023	**440 ngày 16/11/2023**	63/QĐ-CCTHADS 20/8/2024	Trả nợ: 40.112.000 đồng	x			29/7/2024	
58	Thái Văn Cần	**Huỳnh Nhật Tảo**	Thanh Tuyền	698-28/9/2018	**477 ngày 20/11/2023**	80/QĐ-CCTHADS 04/9/2024	Trả nợ: 24.000.000 đồng	x			27/8/2024	
59	Thái Văn Cần	**Nguyễn Thị Thu Hồng**	Long Chiểu, Long Tân	88-21/9/2023	**518 ngày 27/11/2023**	57/QĐ-CCTHADS 16/8/2024	Thu NS: 25.200.000 đồng	x			12/8/2024	
60	Thái Văn Cần	**Trần Kim Tuyết**	Xóm Bưng, Thanh Tuyền	06-11/01/2024	**796 ngày 19/01/2024**	58/QĐ-CCTHADS 16/8/2024	Thu NS: 2.250.000 đồng	x			15/8/2024	
61	Thái Văn Cần	**Trần Kim Tuyết**	Xóm Bưng, Thanh Tuyền	06-11/01/2024	**829 ngày 24/01/2024**	73/QĐ-CCTHADS 22/8/2024	Trả nợ: 90.000.000 đồng	x			15/8/2024	
62	Thái Văn Cần	**Nguyễn Sơn Hùng**	(Chợ, Thanh Tuyền)	18-30/01/2024	**951 ngày 21/02/2024**	90/QĐ-CCTHADS 06/9/2024	Trả nợ: 40.500.000 đồng	x			6/9/2024	
63	Thái Văn Cần	**Nguyễn Ngọc Hoàng**	(Hố Đá, Long Tân)	15-15/02/2024	**1014 ngày 04/03/2024**	83/QĐ-CCTHADS 04/9/2024	Trả nợ: 50.000.000 đồng	x			30/8/2024	
64	Thái Văn Cần	**Trần Xuân An**	(Vũng Tây, Long Tân)	02-10/01/2024	**1019 ngày 07/03/2024**	01/QĐ-CCTHADS 25/3/2024	Thu NS: 1.000 đồng		x		0/1/1900	
65	Thái Văn Cần	**Nguyễn Duy Phương**	(Bưng Còng, T.Tuyền)	24-07/3/2024	**1532 ngày 20/05/2024**	107/QĐ-CCTHADS 20/9/2024	Thu NS: 1.767.000 đồng	x			16/9/2024	
66	Thái Văn Cần	**Nguyễn Đức Thắng**	(Gò Mối, Thanh Tuyền)	43-22/4/2024	**1563 ngày 27/05/2024**	109/QĐ-CCTHADS 20/9/2024	Thu NS: 2.800.000 đồng	x			16/9/2024	

67	Thái Văn Cần	**Đỗ Nguyễn Long Tân**	(Long Chiểu, Long Tân)	43-22/4/2024	**1572 ngày 27/05/2024**	59/QĐ-CCTHADS 16/8/2024	Thu NS: 2.287.000 đồng	x			12/8/2024	
68	Thái Văn Cần	**Phạm Gia Nguyên**	(Long Thọ, Long Hòa)	39-12/4/2024	**1596 ngày 30/05/2024**	74/QĐ-CCTHADS 22/8/2024	Trả nợ: 375.607.000 đồng	x			12/8/2024	
69	Thái Văn Cần	**Lê Hùng Đức**	(Cống Quẹo, Long Tân)	46-24/4/2024	**1642 ngày 06/06/2024**	60/QĐ-CCTHADS 16/8/2024	Thu NS: 5.875.000 đồng	x			12/8/2024	
70	Thái Văn Cần	**Phan Gia Nguyên**	(Long Thọ, Long Hòa)	39-12/4/2024	**1644 ngày 06/06/2024**	61/QĐ-CCTHADS 16/8/2024	Thu NS: 18.780.000 đồng	x			12/8/2024	
71	Thái Văn Cần	**Lê Hùng Đức**	(Cống Quẹo, Long Tân)	46-24/4/2024	**1682 ngày 12/06/2024**	75/QĐ-CCTHADS 27/8/2024	Trả nợ: 117.500.000 đồng	x			12/8/2024	
72	Thái Văn Cần	**Đỗ Nguyễn Long Tân**	(Long Chiểu, Long Tân)	43*22/4/2024	**1721 ngày 17/06/2024**	64/QĐ-CCTHADS 20/8/2024	Trả nợ: 45.733.000 đồng	x			12/8/2024	
73	Thái Văn Cần	**Nguyễn Duy Phương**	(Bưng Còng, T.Tuyền)	24*07/3/2024	**1724 ngày 17/06/2024**	108/QĐ-CCTHADS 20/9/2024	Trả nợ: 35.339.000 đồng	x			16/9/2024	
74	Thái Văn Cần	**Đào Thị Quyền**	(Long Chiểu, Long Tân)	24-29/3/2024	**1793 ngày 28/06/2024**	62/QĐ-CCTHADS 16/8/2024	Thu NS: 2.400.000 đồng	x			12/8/2024	
75	Thái Văn Cần	**Đào Thị Quyền**	(Long Chiểu, Long Tân)	24-29/3/2024	**1794 ngày 28/06/2024**	89/QĐ-CCTHADS 06/9/2024	Trả nợ: 180.000.000 đồng	x			12/8/2024	
76	Nguyễn Tuấn Hải	**Trịnh Hữu Dương**	ấp Đồng Trai, xã Định Hiệp, HDT,BD	06-21/01/2021 Tội đánh bạc	**1209 ngày 04/03/2021**	108 - 04/7/2022	Thu NS: 28.000.000 đồng			x	29/6/2022	
77	Nguyễn Tuấn Hải	**Nguyễn Văn Nam**	ấp Hiệp Lộc, xã Định Hiệp, HDT, TBD	108 - 17/5/2022, HDT	**1213 ngày 23/05/2022**	39-27/7/2023	Trả nợ: 7.500.000 đồng	x			26/7/2023	
78	Nguyễn Tuấn Hải	**Nguyễn Tấn Út**	ấp Định Thọ, xã Định Hiệp, HDT, TBD	115 - 31/5/2022, TBD (47 - 28/9/2021, HDT)	**1578 ngày 01/08/2022**	44-22/9/2023	Trả nợ: 310.375.000 đồng	x			21/9/2023	
79	Nguyễn Tuấn Hải	**Nguyễn Thị Ánh Nguyệt (Tuyết)**	Bàu Cây Cám, Thanh An	66-28/9/2016	**779 ngày 04/11/2016**	45-25/9/2023	Trả nợ: 38.469.000 đồng	x			22/9/2023	
80	Nguyễn Tuấn Hải	**Nguyễn Thị Ánh Nguyệt (Tuyết)**	Bàu Cây Cám, Thanh An	64-26/9/2016	**978 ngày 29/11/2016**	46-25/9/2023	Trả nợ: 20.944.000 đồng	x			22/9/2023	
81	Nguyễn Tuấn Hải	**Nguyễn Thị Ánh Nguyệt (Tuyết)**	Bàu Cây Cám, Thanh An	410-20/12/2016	**1384 ngày 30/12/2016**	47-25/9/2023	Trả nợ: 29.921.000 đồng	x			22/9/2023	
82	Nguyễn Tuấn Hải	**Nguyễn Thị Ánh Nguyệt**	Bàu Cây Cám, Thanh An	18-18/01/2017	**1608 ngày 02/02/2017**	48-25/9/2023	Trả nợ: 2.393.000 đồng	x			22/9/2023	
83	Nguyễn Tuấn Hải	**Nguyễn Thị Ánh Nguyệt**	Bàu Cây Cám, Thanh An	13-18/01/2017	**2096 ngày 04/04/2017**	49-25/9/2023	Trả nợ: 59.841.000 đồng	x			22/9/2023	
84	Nguyễn Tuấn Hải	**Nguyễn Thị Ánh Nguyệt (Tuyết)**	Bàu Cây Cám, Thanh An	36-28/6/2017 H.DT	**416 ngày 19/10/2017**	50-25/9/2023	Trả nợ: 52.231.000 đồng	x			22/9/2023	
85	Nguyễn Tuấn Hải	**Nguyễn Thị Ánh Nguyệt (Tuyết)**	Bàu Cây Cám, Thanh An	22-30/5/2018	**2332 ngày 26/07/2018**	52-25/9/2023	Trả nợ: 41.460.000 đồng	x			22/9/2023	
86	Nguyễn Tuấn Hải	**Tạ Quang Ba**	Chót Đồng, An Lập	435-24/12/2015	**395 ngày 15/10/2018**	143-08/8/2022	Trả nợ: 12.000.000 đồng			x	4/8/2022	

87	Nguyễn Tuấn Hải	**Nguyễn Thị Ánh Nguyệt**	Ấp Bàu Cây Cám, xã Thanh An, HDT, BD	166-18/10/2018, HDT	**584 ngày 25/10/2018**	51-25/9/2023	Trả nợ: 14.959.000 đồng	x			22/9/2023	
88	Nguyễn Tuấn Hải	**Trần Văn Phước**	Ấp Cỏ Trách, xã Thanh An, HDT, BD	293-16/11/2018, TP Thủ Dầu Một	**1301 ngày 26/02/2019**	101-01/7/2022	Trả nợ: 45.000.000 đồng			x	1/7/2022	
89	Nguyễn Tuấn Hải	**Trần Văn Phước**	Ấp Cỏ Trách, xã Thanh An, HDT, BD	293-16/11/2018, TP Thủ Dầu Một	**1302 ngày 26/02/2019**	102-01/7/2022	Trả nợ: 50.000.000 đồng	x			1/7/2022	
90	Nguyễn Tuấn Hải	**Nguyễn Thị Biết (Kim)**	Ấp Hố Cạn, xã An Lập, HDT, BD	33-03/7/2019	**65 ngày 07/10/2019**	96-07/6/2022	Trả nợ: 7.800.000 đồng	x			3/6/2022	
91	Nguyễn Tuấn Hải	**Tạ Quang Ba**	Ấp Chót Đồng, xã An Lập, HDT, BD	435-24/12/2015	**198 ngày 11/10/2019**	144-08/8/2022	Trả nợ: 12.000.000 đồng			x	4/8/2022	
92	Nguyễn Tuấn Hải	**Huỳnh Thị Thủy**	Bàu Khai, An Lập, DT, BD	134-16/8/2019 T.BD	**1639 ngày 30/06/2020**	71-26/5/2022	Thu NS: 15.000.000 đồng	x			19/5/2022	
93	Nguyễn Tuấn Hải	**Trần Thanh Phóng**	ấp Bến Tranh, Thanh An, Dt, BD	71-25/9/2020	**451 ngày 12/11/2020**	173-13/9/202	Thu NS: 25.000.000 đồng	x			13/9/2022	
94	Nguyễn Tuấn Hải	**Đỗ Văn Phong**	ấp Bến Tranh, Thanh An, Dt, BD	16-24/2/2021	**1405 ngày 07/04/2021**	103-04/7/2022	Thu NS: 20.000.000 đồng	x			1/7/2022	
95	Nguyễn Tuấn Hải	**Nguyễn Thế Anh Hải**	ấp Hàng Nù, An Lập, DT, BD	44-25/3/2021	**1750 ngày 08/06/2021**	99-01/7/2022	Trả nợ: 196.000.000 đồng	x			29/6/2022	
96	Nguyễn Tuấn Hải	**Nguyễn Tuấn Kiệt**	ấp Phú Bình, xã An Lập, HDT, BD	12-16/02/2022	**871 ngày 09/03/2022**	154-16/8/2022	Trả nợ: 244.000.000 đồng	x			12/8/2022	
97	Nguyễn Tuấn Hải	**Châu Minh Đức**	Bến Tranh, Thanh An	18-04/03/2022	**873 ngày 09/03/2022**	52-28/4/2022	Thu NS: 8.250.000 đồng			x	25/4/2023	
98	Nguyễn Tuấn Hải	**Châu Minh Đức**	Bến Tranh, Thanh An	18-04/3/2022	**921 ngày 25/03/2022**	51-28/4/2022	Trả nợ: 330.000.000 đồng			x	25/4/2023	
99	Nguyễn Tuấn Hải	**Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Phước Lợi Việt Nam**	An Lập	02*21/2/2022 Tp Dĩ An	**1292 ngày 10/06/2022**	174-14/9/2022	Thu NS: 38.158.000 đồng			x	13/9/2022	
100	Nguyễn Tuấn Hải	**Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Phước Lợi Việt Nam**	An Lập	02*21/02/2022 Tp Dĩ An	**1293 ngày 10/06/2022**	175-14/9/2022	Trả nợ: 871.947.000 đồng			x	13/9/2022	
101	Nguyễn Tuấn Hải	**Sơn Văn Cường**	ấp Cỏ Trách, xã Thanh An, HDT, BD	47-15/6/2022	**1350 ngày 21/06/2022**	163-06/9/2022	Trả nợ: 530.000.000 đồng			x	6/9/2022	
102	Nguyễn Tuấn Hải	**Huỳnh Hoa Cẩm Tú**	ấp Bàu Khai, xã An Lập, HDT, BD	37-15/4/2022	**195 ngày 11/10/2022**	22-31/5/2023	Trả nợ: 72.630.000 đồng	x			30/5/2023	
103	Nguyễn Tuấn Hải	**Lý Thanh Phúc**	ấp Bến Tranh, xã Thanh An, HDT, BD	138-16/6/2022	**196 ngày 11/10/2022**	38-27/7/2023	Trả nợ: 60.000.000 đồng	x			25/7/2023	
104	Nguyễn Tuấn Hải	**Trần Thị Hạnh**	ấp Bến Tranh, xã Thanh An, HDT, BD	78*29/8/2022	**268 ngày 18/10/2022**	17-22/3/2023	Thu NS: 2.359.000 đồng			x	17/3/2023	
105	Nguyễn Tuấn Hải	**Tô Thị Ngọc Vân**	ấp Bến Chùa, xã Thanh An, HDT, BD	69-09/9/2022	**366 ngày 01/11/2022**	43-12/9/2023	Thu NS: 20.000.000 đồng	x			6/9/2023	
106	Nguyễn Tuấn Hải	**Nguyễn Văn Nam**	ấp Hiệp Lộc, xã Định Hiệp, HDT, TBD	108-17/5/2022	**423 ngày 03/11/2022**	40-27/7/2023	Trả nợ: 18.000.000 đồng	x			26/7/2023	
107	Nguyễn Tuấn Hải	**Trần Thị Hạnh**	ấp Bến Tranh, xã Thanh An, HDT, BD	78*29/8/2022	**639 ngày 16/12/2022**	17-17/3/2023	Trả nợ: 47.173.000 đồng			x	17/3/2023	
108	Nguyễn Tuấn Hải	**Trần Quốc Việt**	ấp Xóm Mới, xã Thanh An, HDT, BD	58-28/6/2022	**1122 ngày 05/04/2023**	23-08/6/2023	Thu NS: 40.000.000 đồng			x	7/6/2023	
109	Nguyễn Tuấn Hải	**Trần Công Chiến**	ấp Kiến An, xã An Lập, HDT, BD	18-14/3/2024	**1311 ngày 09/04/2024**	96-19/9/2024	Thu NS: 72.000.000 đồng	x			17/9/2024	

110	Nguyễn Tuấn Hải	**Trần Công Chiến**	ấp Kiến An, xã An Lập, HDT, BD	18-14/3/2024	**1351 ngày 15/04/2024**	97-19/9/2024	Trả nợ: 2.000.000.000 đồng	x			17/9/2024	
111	Nguyễn Tuấn Hải	**Trần Thị Phấn**	ấp Định Phước, xã Định Hiệp, HDT, BD	62-26/4/2018	**1824 ngày 04/05/2018**	03-24/6/2024	Trả nợ: 512.019.000 đồng	x			21/6/2024	
112	Nguyễn Tuấn Hải	**Trần Thị Phấn**	ấp Định Phước, xã Định Hiệp, HDT, BD	69-02/5/2018	**1825 ngày 04/05/2018**	04-24/6/2024	Trả nợ: 426.683.000 đồng	x			21/6/2024	
113	Nguyễn Tuấn Hải	**Trần Thị Phấn**	ấp Định Phước, xã Định Hiệp, HDT, BD	63-26/4/2018	**1826 ngày 04/05/2018**	05-24/6/2024	Trả nợ: 426.683.000 đồng	x			21/6/2024	
114	Nguyễn Tuấn Hải	**Trần Thị Phấn**	ấp Định Phước, xã Định Hiệp, HDT, BD	76-15/5/2018	**1928 ngày 21/05/2018**	06-24/6/2024	Trả nợ: 1.706.731.000 đồng	x			21/6/2024	
115	Nguyễn Tuấn Hải	**Trần Thị Phấn**	ấp Định Phước, xã Định Hiệp, HDT, BD	82-25/5/2018	**2063 ngày 05/06/2018**	07-24/6/2024	Trả nợ: 424.177.000 đồng	x			21/6/2024	
116	Nguyễn Tuấn Hải	**Trần Thị Phấn**	ấp Định Phước, xã Định Hiệp, HDT, BD	89-31/5/2018	**2092 ngày 08/06/2018**	08-24/6/2024	Trả nợ: 385.615.000 đồng	x			21/6/2024	
117	Nguyễn Tuấn Hải	**Trần Thị Phấn**	ấp Định Phước, xã Định Hiệp, HDT, BD	91-07/6/2018	**2120 ngày 13/06/2018**	09-24/6/2024	Trả nợ: 484.911.000 đồng	x			21/6/2024	
118	Nguyễn Tuấn Hải	**Trần Thị Phấn**	ấp Định Phước, xã Định Hiệp, HDT, BD	80-24/5/2018	**2122 ngày 15/06/2018**	10-24/6/2024	Trả nợ: 128.005.000 đồng	x			21/6/2024	
119	Nguyễn Tuấn Hải	**Trần Thị Phấn**	ấp Định Phước, xã Định Hiệp, HDT, BD	23-14/4/2019	**1675 ngày 22/04/2019**	11-24/6/2024	Trả nợ: 129.424.000 đồng	x			21/6/2024	
120	Nguyễn Tuấn Hải	**Trần Thị Phấn**	ấp Định Phước, xã Định Hiệp, HDT, BD	82-19/9/2019	**224 ngày 18/10/2019**	12-24/6/2024	Trả nợ: 144.357.000 đồng	x			21/6/2024	
121	Nguyễn Tuấn Hải	**Trần Thị Phấn**	ấp Định Phước, xã Định Hiệp, HDT, BD	120-26/12/2019	**836 ngày 07/01/2020**	13-24/6/2024	Trả nợ: 59.734.000 đồng	x			21/6/2024	
122	Nguyễn Tuấn Hải	**Thị Thị Phấn**	ấp Định Phước, xã Định Hiệp, HDT, BD	118-26/12/2019	**837 ngày 07/01/2020**	14-24/6/2024	Trả nợ: 59.734.000 đồng	x			21/6/2024	
123	Nguyễn Tuấn Hải	**Trần Thị Phấn**	ấp Định Phước, xã Định Hiệp, HDT, BD	119-26/12/2019	**838 ngày 07/01/2020**	15-24/6/2024	Trả nợ: 59.734.000 đồng	x			21/6/2024	
124	Nguyễn Tuấn Hải	**Trần Thị Phấn**	ấp Định Phước, xã Định Hiệp, HDT, BD	01-03/01/2020	**892 ngày 14/01/2020**	16-24/6/2024	Trả nợ: 114.490.000 đồng	x			21/6/2024	
125	Nguyễn Tuấn Hải	**Trần Thị Phấn**	ấp Định Phước, xã Định Hiệp, HDT, BD	02-15/01/2020	**925 ngày 16/01/2020**	17-24/6/2024	Trả nợ: 169.246.000 đồng	x			21/6/2024	
126	Nguyễn Tuấn Hải	**Trần Thị Phấn**	ấp Định Phước, xã Định Hiệp, HDT, BD	11-27/02/2020	**1106 ngày 09/03/2020**	18-24/6/2024	Trả nợ: 368.770.000 đồng	x			21/6/2024	
127	Nguyễn Tuấn Hải	**Trần Thị Phấn**	ấp Định Phước, xã Định Hiệp, HDT, BD	96-05/8/2020	**1906 ngày 10/08/2020**	19-24/6/2024	Trả nợ: 49.834.000 đồng	x			21/6/2024	
128	Đỗ Thị Hòa	**Phạm Thị Hồng Thái**	Định Thành	49-24/06/2019	**2095 ngày 05/07/2019**	43-10/7/2024	Trả nợ: 34.473.000 đồng			x	9/7/2024	
129	Đỗ Thị Hòa	**Phạm Thị Hồng Thái, Nguyễn Thanh Hoàng**	Định Thành	50-27/06/2019	**2096 ngày 05/07/2019**	41-10/7/2024	Trả nợ: 82.957.000 đồng			x	9/7/2024	
130	Đỗ Thị Hòa	**Phạm Thị Hồng Thái**	Rạch Đá, Định Thành	32-23/07/2019	**2241 ngày 26/07/2019**	42-10/7/2024	Trả nợ: 87.603.000 đồng			x	9/7/2024	
131	Đỗ Thị Hòa	**Phạm Thị Hồng Thái**	Rạch Đá, Định Thành	39-30/07/2019	**2253 ngày 02/08/2019**	44-10/7/2024	Trả nợ: 26.181.000 đồng			x	9/7/2024	
132	Đỗ Thị Hòa	**Phạm Thị Hồng Thái, Trần Thị Tuyết**	Rạch Đá, Định Thành	37-30/07/2019	**2346 ngày 19/08/2019**	70-20/8/2024	Trả nợ: 66.366.000 đồng			x	20/8/2024	
133	Đỗ Thị Hòa	**Phạm Thị Hồng Thái**	Rạch Đá, Định Thành	38-30/07/2019	**2347 ngày 19/08/2019**	45-10/7/2024	Trả nợ: 142.686.000 đồng			x	9/7/2024	

134	Đỗ Thị Hòa	**Phạm Thị Hồng Thái**	Rạch Đá, Định Thành	48-23/08/2019	**2418 ngày 03/09/2019**	46-10/7/2024	Trả nợ: 24.224.000 đồng			x	9/7/2024	
135	Đỗ Thị Hòa	**Nguyễn Thanh Sang**	Rạch Đá, Định Thành, HDT, BD	228-26/06/2018, HDT	**104 ngày 09/10/2019**	119-15/7/2022	Trả nợ: 8.400.000 đồng	x			13/7/2022	
136	Đỗ Thị Hòa	**Nguyễn Thanh Sang**	Ấp Rạch Đá, xã Định Thành	228/QĐST-HN 26/6/2018 (DT)	**373 ngày 05/11/2020**	120-15/7/2022	Trả nợ: 8.400.000 đồng	x			13/7/2022	
137	Đỗ Thị Hòa	**Nguyễn Văn Lai Phạm Thị Quyết**	Định Thành	51-08/10/2021	**367 ngày 11/11/2021**	121-15/7/2022	Trả nợ: 243.295.000 đồng	x			15/7/2022	
138	Đỗ Thị Hòa	**Nguyễn Văn Lai Phạm Thị Quyết**	Định Thành	51-8/10/2021	**373 ngày 17/11/2021**	122-15/7/2022	Thu NS: 12.017.000 đồng	x			15/7/2022	
139	Đỗ Thị Hòa	**Nguyễn Thanh Long**	TTDT	01-29/05/2019	**2113 ngày 09/07/2019**	106-04/7/2022	Thu NS: 14.696.000 đồng			x	29/6/2022	
140	Đỗ Thị Hòa	**Châu Kim Trúc**	KP 1,TTDT	77-20/08/2019	**2385 ngày 26/08/2019**	134/QĐ-CCTHADS ngày 19/08/2020	Thu NS: 17.660.000 đồng			x	11/8/2020	
141	Đỗ Thị Hòa	**Nguyễn Tiến Phương**	KPA4-TTDT	94-21/9/2015,HDT	**616 ngày 20/11/2015**	118-15/7/2022	Trả nợ: 65.162.000 đồng	x			11/7/2022	
142	Đỗ Thị Hòa	**Phạm Hoàng Ngân**	KP4B, TTDT, DT, Bình Dương	122-31/8/2018-HDT	**2476 ngày 05/09/2018**	42-28/5/221	Trả nợ: 2.198.322.000 đồng			x	28/5/2021	
143	Đỗ Thị Hòa	**Phạm Hoàng Ngân**	KP4B, TTDT, DT, Bình Dương	120-31/8/2018-HDT	**2477 ngày 05/09/2018**	52-28/5/2021	Trả nợ: 2.637.986.000 đồng			x	28/5/2021	
144	Đỗ Thị Hòa	**Phạm Hoàng Ngân**	KP4B, TTDT, DT, Bình Dương	119-31/8/2018-HDT	**2478 ngày 05/09/2018**	40-28/5/2021	Trả nợ: 676.407.000 đồng			x	28/5/2021	
145	Đỗ Thị Hòa	**Phạm Hoàng Ngân**	KP4B, TTDT, DT, Bình Dương	121-31/8/2018-HDT	**2479 ngày 05/09/2018**	51-28/5/2021	Trả nợ: 338.203.000 đồng			x	28/5/2021	
146	Đỗ Thị Hòa	**Phạm Hoàng Ngân**	KP4B, TTDT, DT, Bình Dương	123-31/8/2018-HDT	**2481 ngày 05/09/2018**	41-28/5/2021	Trả nợ: 676.407.000 đồng			x	28/5/2021	
147	Đỗ Thị Hòa	**Phạm Hoàng Ngân**	KP4B, TTDT, DT, Bình Dương	118-31/8/2018-HDT	**2482 ngày 05/09/2018**	43-28/5/2021	Trả nợ: 676.407.000 đồng			x	28/5/2021	
148	Đỗ Thị Hòa	**Phạm Hoàng Ngân**	KP4B, TTDT, DT, Bình Dương	128-05/9/2018-HDT	**45 ngày 02/10/2018**	37-28/5/2021	Trả nợ: 1.014.610.000 đồng			x	28/5/2021	
149	Đỗ Thị Hòa	**Phạm Hoàng Ngân**	KP4B, TTDT, DT, Bình Dương	127-05/9/2018-HDT	**46 ngày 02/10/2018**	38-28/5/2021	Trả nợ: 202.922.000 đồng			x	28/5/2021	
150	Đỗ Thị Hòa	**Phạm Hoàng Ngân**	KP4B, TTDT, DT, Bình Dương	125-05/9/2018-HDT	**47 ngày 02/10/2018**	49-28/5/2021	Trả nợ: 1.352.813.000 đồng			x	28/5/2021	
151	Đỗ Thị Hòa	**Phạm Hoàng Ngân**	KP4B, TTDT, DT, Bình Dương	132-05/9/2018-HDT	**48 ngày 02/10/2018**	50-28/5/2021	Trả nợ: 101.461.000 đồng			x	28/5/2021	
152	Đỗ Thị Hòa	**Phạm Hoàng Ngân**	KP4B, TTDT, DT, Bình Dương	126-05/9/2018-HDT	**49 ngày 02/10/2018**	39-28/5/2021	Trả nợ: 744.047.000 đồng			x	28/5/2021	
153	Đỗ Thị Hòa	**Phạm Hoàng Ngân**	KP4B, TTDT, DT, Bình Dương	133-05/9/2018-HDT	**50 ngày 02/10/2018**	47-28/5/2021	Trả nợ: 135.281.000 đồng			x	28/5/2021	
154	Đỗ Thị Hòa	**Phạm Hoàng Ngân**	KP4B, TTDT, DT, Bình Dương	130-05/9/2018-HDT	**51 ngày 02/10/2018**	48-28/5/2021	Trả nợ: 270.563.000 đồng			x	28/5/2021	
155	Đỗ Thị Hòa	**Phạm Hoàng Ngân**	KP4B, TTDT, DT, Bình Dương	131-05/9/2018-HDT	**52 ngày 02/10/2018**	46-28/5/2021	Trả nợ: 202.922.000 đồng			x	28/5/2021	
156	Đỗ Thị Hòa	**Phạm Hoàng Ngân**	KP4B, TTDT, DT, Bình Dương	134-05/9/2018-HDT	**56 ngày 02/10/2018**	45-28/5/2021	Trả nợ: 73.042.000 đồng			x	28/5/2021	

157	Đỗ Thị Hòa	**Phạm Hoàng Ngân**	KP4B, TTDT, DT, Bình Dương	129-05/9/2018-HDT	**157 ngày 05/10/2018**	44-28/5/2021	Trả nợ: 541.126.000 đồng			x	28/5/2021	
158	Đỗ Thị Hòa	**Lê Trần Phong**	TTDT	75-16/08/2019	**2421 ngày 03/09/2019**	109-06/7/2022	Trả nợ: 10.000.000 đồng			x	29/6/2022	
159	Đỗ Thị Hòa	**Nguyễn Văn Hoàng**	khu phố 5, thị trấn Dầu Tiếng, HDT, BD	76-19/08/2019	**2425 ngày 03/09/2019**	164-07/9/2022	Trả nợ: 139.000.000 đồng	x			7/9/2022	
160	Đỗ Thị Hòa	**Lê Trường Giang**	KP4B, TTDT, HDT, BD	79-11/04/2019, HDT	**97 ngày 09/10/2019**	177-16/9/2022	Trả nợ: 26.000.000 đồng	x			15/9/2022	
161	Đỗ Thị Hòa	**Đặng Văn Hùng**	KP2, TTDT, HDT, BD	110-14/11/2019, HDT	**473 ngày 15/11/2019**	55-19/5/2022	Trả nợ: 38.500.000 đồng			x	13/5/2022	
162	Đỗ Thị Hòa	**Công ty TNHH Một thành viên Thép Nguyễn**	Kp4B, TTDT, HDT, BD	86*15/7/2019, Quận 1. Tp Hồ Chí Minh	**1127 ngày 09/03/2020**	118-25/9/2024	Trả nợ: 68.704.000 đồng	x			24/9/2024	
163	Đỗ Thị Hòa	**Nguyễn Đăng Thành**	Kp5, TTDT, HDT, BD	32-25/05/2020, HDT	**1500 ngày 15/06/2020**	140-05/8/2022	Trả nợ: 9.500.000 đồng	x			4/8/2022	
164	Đỗ Thị Hòa	**Lê Trường Giang**	KP4B, TTDT, HDT, BD	79-11/4/2019	**397 ngày 05/11/2020**	176-16/9/2022	Trả nợ: 48.000.000 đồng	x			15/9/2022	
165	Đỗ Thị Hòa	**Phạm Đình Nghĩa**	TTDT	87-04/10/2019	**854 ngày 25/12/2020**	32-19/7/2023	Trả nợ: 85.000.000 đồng	x			18/7/2023	
166	Đỗ Thị Hòa	**Nguyễn Anh Đào**	TTDT	05-12/1/2021	**1012 ngày 19/01/2021**	36-25/2/2022	Trả nợ: 217.000.000 đồng			x	23/2/2022	
167	Đỗ Thị Hòa	**Nguyễn Anh Đào**	TTDT	05-12/1/2021	**1013 ngày 19/01/2021**	32-25/02/2022	Thu NS: 5.425.000 đồng			x	23/2/2022	
168	Đỗ Thị Hòa	**Trần Văn Tuấn**	TTDT	77-28/8/2020	**1042 ngày 26/01/2021**	107-04/7/2022	Thu NS: 10.200.000 đồng			x	28/6/2022	
169	Đỗ Thị Hòa	**Trần Mỹ Lệ**	TTDT	04-20/1/2021	**1148 ngày 19/02/2021**	59-19/5/2022	Thu NS: 1.419.000 đồng			x	13/5/2022	
170	Đỗ Thị Hòa	**Đặng Văn HÙng, Trần Mỹ Lệ**	TTDT	03-20/1/2021	**1150 ngày 19/02/2021**	60-19/5/2022	Thu NS: 1.600.000 đồng			x	13/5/2022	
171	Đỗ Thị Hòa	**Lê Thanh Sơn**	KP6, TTDT, HDT, TBD	176-24/12/2020	**1337 ngày 25/03/2021**	34-21/7/2023	Trả nợ: 200.000.000 đồng	x			20/7/2023	
172	Đỗ Thị Hòa	**Trần Mỹ Lệ**	TTDT	04-20/1/2021	**1395 ngày 02/04/2021**	57-19/5/2022	Trả nợ: 28.380.000 đồng			x	13/5/2022	
173	Đỗ Thị Hòa	**Đặng Văn Hùng, Trần Mỹ Lệ**	TTDT	03-20/1/2021	**1396 ngày 02/04/2021**	56-19/5/2022	Trả nợ: 32.000.000 đồng			x	13/5/2022	
174	Đỗ Thị Hòa	**Đặng Văn Hùng**	TTDT	09-26/2/2021	**1432 ngày 09/04/2021**	58-19/5/2022	Thu NS: .000 đồng			x	13/5/2022	
175	Đỗ Thị Hòa	**Nguyễn Anh Đào**	TTDT	16-25/3/2021	**1577 ngày 11/05/2021**	31-25/2/2022	Thu NS: 8.000.000 đồng			x	23/2/2022	
176	Đỗ Thị Hòa	**Nguyễn Anh Đào**	TTDT	15-25/3/2021	**1578 ngày 11/05/2021**	30-25/02/2022	Thu NS: 8.500.000 đồng			x	23/2/2022	
177	Đỗ Thị Hòa	**Nguyễn Anh Đào**	TTDT	16-25/3/2021	**1601 ngày 17/05/2021**	35-25/2/2022	Trả nợ: 160.000.000 đồng			x	23/2/2022	
178	Đỗ Thị Hòa	**Nguyễn Anh Đào**	TTDT	15-25/3/2021	**1602 ngày 17/05/2021**	34-25/2/2022	Trả nợ: 170.000.000 đồng			x	23/2/2022	
179	Đỗ Thị Hòa	**Nguyễn Anh Đào**	TTDT	20-16/4/2021	**1662 ngày 26/05/2021**	33-25/2/2022	Thu NS: 1.000.000 đồng			x	23/2/2022	
180	Đỗ Thị Hòa	**Công ty TNHH Nhựa Minh Tân**	TTDT	08-02/2/2021	**1778 ngày 14/06/2021**	110-06/7/2022	Thu NS: 41.545.000 đồng			x	6/7/2022	

181	Đỗ Thị Hòa	**Nguyễn Thị Ngọc Anh, Nguyễn Thành Nhân**	TTDT	75-09/6/2021	**1790 ngày 16/06/2021**	34-10/7/2024	Trả nợ: 14.000.000.000 đồng	x			9/7/2024	
182	Đỗ Thị Hòa	**Nguyễn Thị Ngọc Anh, Nguyễn Thành Nhân**	TTDT	75-09/6/2021	**1817 ngày 21/06/2021**	39-10/7/2024	Thu NS: 61.000.000 đồng	x			9/7/2024	
183	Đỗ Thị Hòa	**Trần Văn Tới**	Khu phố 2, TT.Dầu Tiếng, DT, BD	55-28/8/2020	**211 ngày 14/10/2020**	15-7/3/2023	Thu NS: 18.000.000 đồng			x	11/1/2023	
184	Đỗ Thị Hòa	**Lê Văn Phúc**	Khu phố 4B, TT.Dầu Tiếng, DT, BD	55-28/8/2020	**212 ngày 14/10/2020**	117-12/7/2022	Thu NS: 16.000.000 đồng			x	11/7/2022	
185	Đỗ Thị Hòa	**Nguyễn Thị Ngọc Anh**	Khu phố 4B, TT.Dầu Tiếng, DT, BD	95-25/10/2021	**248 ngày 27/10/2021**	30-10/7/2024	Trả nợ: 5.000.000.000 đồng	x			9/7/2024	
186	Đỗ Thị Hòa	**Nguyễn Thị Ngọc Anh**	Khu phố 4B, TT.Dầu Tiếng, DT, BD	95-25/10/2021	**270 ngày 02/11/2021**	40-10/7/2024	Thu NS: 56.500.000 đồng	x			9/7/2024	
187	Đỗ Thị Hòa	**Công ty TNHH MTV Thép Nguyễn**	Khu phố 4B, TT.Dầu Tiếng, DT, BD	11*27/4/2021 (BD)	**394 ngày 17/11/2021**	117-25/9/2024	Trả nợ: 1.624.323.000 đồng	x			24/9/2024	
188	Đỗ Thị Hòa	**Nguyễn Thị Ngọc Anh**	Khu phố 4B, TT.Dầu Tiếng, DT, BD	21-08/11/2021	**396 ngày 17/11/2021**	37-10/7/2024	Trả nợ: 800.000.000 đồng	x			9/7/2024	
189	Đỗ Thị Hòa	**Nguyễn Thị Ngọc Anh, Nguyễn Thành Nhân**	TTDT	25-20/12/2021	**585 ngày 29/12/2021**	35-10/7/2024	Trả nợ: 1.000.000.000 đồng	x			9/7/2024	
190	Đỗ Thị Hòa	**Dương Hoài Thanh, Nguyễn Tuấn Anh, Trương Phú**	Khu phố 2, TT.Dầu Tiếng, Dt, BD	50-06/7/2021	**796 ngày 16/02/2022**	153-15/8/2022	Thu NS: 2.700.000 đồng	x			5/8/2022	
191	Đỗ Thị Hòa	**Nguyễn Quang Dinh**	Khu phố 2, TT.Dầu Tiếng, DT, BD	17-01/12/1998	**227 ngày 27/10/2000**	283-16/2/2017	Thu NS: 12.808.000 đồng			x	3/12/2021	
192	Đỗ Thị Hòa	**Nguyễn Văn Nam**	TTDT	53-11/3/2020	**1216 ngày 23/05/2022**	37-27/7/2023	Trả nợ: 16.000.000 đồng	x			26/7/2023	
193	Đỗ Thị Hòa	**Nguyễn Huỳnh Phương**	Khu phố 2, TT.Dầu Tiếng, Dt, BD	96-18/5/2022 (BD)	**1365 ngày 21/06/2022**	11-07/3/2023	Thu NS: 15.000.000 đồng	x			7/3/2023	
194	Đỗ Thị Hòa	**Nguyễn Thị Ngọc Anh, Nguyễn Thành Nhân**	TT.DT	169-03/8/2022 (BD)	**15 ngày 03/10/2022**	33-10/7/2024	Trả nợ: 1.806.766.000 đồng	x			9/7/2024	
195	Đỗ Thị Hòa	**Nguyễn Thị Ngọc Anh, Nguyễn Thành Nhân**	Khu phố 4B, TT.Dầu Tiếng, Dt, BD	169-03/8/2022 (BD)	**69 ngày 04/10/2022**	36-10/7/2024	Thu NS: 66.503.000 đồng	x			9/7/2024	
196	Đỗ Thị Hòa	**Nguyễn Tấn Nhân**	Khu phố 7, TT.Dầu Tiếng, DT, BD	79-16/9/2022	**75 ngày 04/10/2022**	36-26/7/2023	Thu NS: 2.589.000 đồng	x			25/7/2023	
197	Đỗ Thị Hòa	**Công ty TNHH MTV Thép Nguyễn**	Khu phố 4B, TT.Dầu Tiếng, DT, BD; Trần Thị Thúy An	86*15/7/2019 (Quận 1, TP.HCM)	**122 ngày 05/10/2022**	119-25/9/2024	Trả nợ: 219.084.000 đồng	x			24/9/2024	
198	Đỗ Thị Hòa	**Nguyễn Tấn Nhân**	Khu phố 7, TT.Dầu Tiếng, DT, BD	79-16/9/2022	**143 ngày 07/10/2022**	35-26/7/2023	Trả nợ: 103.578.000 đồng	x			25/7/2023	
199	Đỗ Thị Hòa	**Trần Thị Sinh**	Chiến Thắng, Định An	88-14/9/2022 H.DT	**391 ngày 01/11/2022**	116-25/9/2024	Thu NS: 6.250.000 đồng	x			23/9/2024	
200	Đỗ Thị Hòa	**Nguyễn Thành Duy, Nguyễn Phước Quý Tịnh Tâm**	Khu phố 1, thị trấn Dầu Tiếng, Dầu Tiếng, BD	67-29/8/2022	**309 ngày 24/10/2022**	48-25/7/2024	Thu NS: 2.800.000 đồng			x	24/7/2024	
201	Đỗ Thị Hòa	**Võ Thị Chi**	Khu phố 2, TT.Dầu Tiếng, Dt, BD	110-28/9/2022	**467 ngày 10/11/2022**	13-07/3/2023	Thu NS: 4.500.000 đồng	x			7/3/2023	
202	Đỗ Thị Hòa	**Võ Thị Chi**	Khu phố 2, TT.Dầu Tiếng, Dt, BD	110-28/9/2022	**551 ngày 25/11/2022**	12-07/3/2023	Trả nợ: 90.000.000 đồng	x			2/3/2023	
203	Đỗ Thị Hòa	**Nguyễn Văn Trung**	Khu phố 3, TT.Dầu Tiếng, DT, BD	37-16/12/2022	**740 ngày 09/01/2023**	33-19/7/2023	Trả nợ: 200.000.000 đồng	x			18/7/2023	

204	Đỗ Thị Hòa	**Nguyễn Phước Quý Tịnh Tâm**	kp1, TTDT, DT, BD	67-29/8/2022	**1050 ngày 14/03/2023**	47-25/7/2024	Trả nợ: 70.000.000 đồng			x	24/7/2024	
205	Đỗ Thị Hòa	**Nguyễn Phúc Lộc**	kp5, ttdt, dt, bd	09-09/3/2023	**1226 ngày 24/04/2023**	29-09/7/2024	Thu NS: 13.100.000 đồng	x			9/7/2024	
206	Đỗ Thị Hòa	**Mai Bá Dậu**	Rạch Đá, Định Thành, DT, BD	47-05/5/2023	**1323 ngày 11/05/2023**	49-25/7/2024	Trả nợ: 180.000.000 đồng	x			25/7/2024	
207	Đỗ Thị Hòa	**Nguyễn Thị Ngọc Anh**	Kp4B, TTDT, DT, BD	56-31/5/2023	**1495 ngày 08/06/2023**	31-10/7/2024	Trả nợ: 4.600.000.000 đồng	x			9/7/2024	
208	Đỗ Thị Hòa	**Nguyễn Thị Ngọc Anh**	Kp4B, TTDT, DT, BD	56-31/5/2023	**1536 ngày 14/06/2023**	38-10/7/2024	Thu NS: 56.300.000 đồng	x			9/7/2024	
209	Đỗ Thị Hòa	**Nguyễn Phúc Lộc**	kp5, ttdt, dt, bd	09-09/3/2023	**1689 ngày 04/07/2023**	28-09/7/2024	Trả nợ: 250.000.000 đồng	x			9/7/2024	
210	Đỗ Thị Hòa	**Võ Minh Chúc**	Kp5, TTDT, DT, BD	58-01/6/2023	**1690 ngày 04/07/2023**	71-20/8/2024	Trả nợ: 140.000.000 đồng	x			20/8/2024	
211	Đỗ Thị Hòa	**Nguyễn Thị Ngọc Anh**	Kp4B, TTDT, DT, BD	30-02/8/2023	**1949 ngày 07/08/2023**	32-10/7/2024	Trả nợ: 980.000.000 đồng	x			9/7/2024	
212	Đỗ Thị Hòa	**Nguyễn Hồng Hoa**	Kp4B	160-29/8/2023	**64 ngày 02/10/2023**	24-08/7/2024	Thu NS: 7.500.000 đồng	x			5/7/2024	
213	Đỗ Thị Hòa	**Nguyễn Hồng Hoa**	Kp4B	160-29/8/2023	**111 ngày 06/10/2023**	20-08/7/2024	Trả nợ: 300.000.000 đồng	x			5/7/2024	
214	Đỗ Thị Hòa	**Nguyễn Hồng Hoa**	Kp4B, TTDT	141-04/5/2015	**212 ngày 17/10/2023**	22-08/7/2024	Trả nợ: 100.000.000 đồng	x			5/7/2024	
215	Đỗ Thị Hòa	**Nguyễn Tấn Nhân**	Kp 7, TTDT, DT, BD	95-11/9/2023	**324 ngày 30/10/2023**	69-20/8/2024	Thu NS: 4.607.000 đồng			x	16/8/2024	
216	Đỗ Thị Hòa	**Nguyễn Tấn Nhân**	kp 7, TTDT	95-11/9/2023	**541 ngày 30/11/2023**	68-20/8/2024	Trả nợ: 92.145.000 đồng			x	16/8/2024	
217	Đỗ Thị Hòa	**Nguyễn Hồng Hoa**	Kp4B, TTDT	65-11/12/2023	**643 ngày 26/12/2023**	23-08/7/2024	Trả nợ: 50.000.000 đồng	x			5/7/2024	
218	Đỗ Thị Hòa	**Nguyễn Hồng Hoa**	Kp4B, TTDT	201-18/12/2023	**644 ngày 26/12/2023**	21-08/7/2024	Trả nợ: 85.000.000 đồng	x			5/7/2024	
219	Đỗ Thị Hòa	**Nguyễn Hồng Hoa**	Đường Lê Lợi-KP 4B, thị trấn Dầu Tiếng, huyện Dầu Tiếng ,tỉnh Bình Dương	201-18/12/2023	**718 ngày 12/01/2024**	25-08/7/2024	Thu NS: 2.125.000 đồng	x			5/7/2024	
220	Đỗ Thị Hòa	**Nguyễn Văn Gắng**	KP4B, Dầu Tiếng, Bình Dương	14-23/01/2024	**866 ngày 01/02/2024**	65-20/8/2024	Trả nợ: 100.000.000 đồng	x			16/8/2024	
221	Đỗ Thị Hòa	**Hồ Thị Như Huyền**	Khu phố 4B, Tt.Dầu Tiếng, DT, BD	85-03/10/2022	**941 ngày 20/02/2024**	26-09/7/2024	Trả nợ: 1.330.000.000 đồng	x			8/7/2024	
222	Đỗ Thị Hòa	**Hồ Thị Như Huyền**	Khu phố 4B, Tt.Dầu Tiếng, DT, BD	85-03/10/2022	**942 ngày 20/02/2024**	27-09/7/2024	Thu NS: 26.250.000 đồng	x			8/7/2024	
223	Đỗ Thị Hòa	**Nguyễn Văn Gắng**	Kp5, TT.Dầu Tiếng, H.DT	48-26/3/2024 H.DT	**1236 ngày 01/04/2024**	67-20/8/2024	Thu NS: 4.250.000 đồng	x			16/8/2024	
224	Đỗ Thị Hòa	**Nguyễn Văn Gắng**	KP5, TT.Dầu Tiếng	48-26/3/2024 H.DT	**1337 ngày 15/04/2024**	66-20/8/2024	Trả nợ: 330.000.000 đồng	x			16/8/2024	
225	Nguyễn Ngọc Hùng	**Phan Thị Hồng Phẩm**	địa chỉ: Minh Hòa, DT, BD	342-31/8/2015, H.DT	**241 ngày 13/10/2015**	127-01/12/2015	Thu NS: 7.500.000 đồng			x	27/2/2018	
226	Nguyễn Ngọc Hùng	**Vũ Thị Thơ** **Lê Văn Hưng**	Tân Thanh, Minh Tân	26/QĐST-VDS 03/5/2019(DT)	**1871 ngày 31/05/2019**	25/QĐ-CCTHADS ngày 05/7/2023	Trả nợ: 1.600.000.000 đồng	x			4/7/2023	

227	Nguyễn Ngọc Hùng	**Lê Văn Hưng**	ấp Tân Thanh Minh Tân	81/16/9/2019(DT)	**17 ngày 03/10/2019**	28/QĐ-CCTHADS ngày 05/7/2023	Thu NS: 9.075.000 đồng	x			4/7/2023	
228	Nguyễn Ngọc Hùng	**Lê Văn Hưng, Vũ Thị Thơ**	ấp Tân Thanh Minh Tân	55/04/10/2019(DT)	**170 ngày 11/10/2019**	26/QĐ-CCTHADS ngày 05/7/2023	Trả nợ: 1.000.000.000 đồng	x			4/7/2023	
229	Nguyễn Ngọc Hùng	**Lê Văn Hưng**	Ấp Tân Thanh, Minh Tân, Dt, BD	71-09/7/2020 (DT)	**1811 ngày 28/07/2020**	27/QĐ-CCTHADS ngày 05/7/2023	Trả nợ: 100.000.000 đồng	x			4/7/2023	
230	Nguyễn Ngọc Hùng	**Phạm Thị Phương, Nguyễn Văn Được**	Định Thới, Định An	43-31/7/2019	**1584 ngày 23/06/2020**	112/QĐ-CCTHADS ngày 23/9/2024	Trả nợ: 44.632.000 đồng	x			19/9/2024	
231	Nguyễn Ngọc Hùng	**Phan Ngọc Nga**	Đồng Sầm, Định An	58-19/5/2020 ĐX-BP	**88 ngày 02/10/2020**	110/QĐ-CCTHADS ngày 23/9/2024	Thu NS: 2.887.000 đồng			x	17/9/2024	
232	Nguyễn Ngọc Hùng	**Trương Thị Thùy Linh**	ấp Đồng Trai, Định Hiệp	59-13/9/2021	**513 ngày 10/12/2021**	105-04/7/2022	Thu NS: 10.175.000 đồng	x			30/6/2022	
233	Nguyễn Ngọc Hùng	**Phạm Thanh Hậu**	ấp Tân Minh, xã Minh Thạnh, HDT, TBD	49-16/4/2014	**668 ngày 17/01/2022**	30/QĐ-CCTHADS ngày 07/7/2023	Trả nợ: 33.500.000 đồng	x			6/7/2023	
234	Nguyễn Ngọc Hùng	**Đào Minh Hữu; Hoàng Thị Minh**	ấp Tân Phú, xã Minh Tân, HDT, TBD	132 - 15/5/2013, HDT	**31 ngày 03/10/2022**	120/QĐ-CCTHADS ngày 25/9/2024	Trả nợ: 9.799.000 đồng	x			18/9/2024	
235	Nguyễn Ngọc Hùng	**Trương Lê Hồng Nhàn**	ấp Tân Phú, xã Minh tân, HDT, TBD	108 - 28/9/2022, HDT	**471 ngày 10/11/2022**	07/QĐ-CCTHADS ngày 06/01/2023	Thu NS: 2.000.000 đồng			x	30/12/2022	
236	Nguyễn Ngọc Hùng	**Trần Phú Hưng**	ấp Tân Đức, xã Minh Tân, HDT, TBD	105 - 28/9/2022, HDT	**473 ngày 10/11/2022**	08/QĐ-CCTHADS ngày 06/01/2023	Thu NS: 3.194.000 đồng			x	30/12/2022	
237	Nguyễn Ngọc Hùng	**Hà Quang Kiên**	ấp Tân Định, xã Minh Tân, HDT, TBD	410 - 12/10/2018, HDT	**487 ngày 14/11/2022**	18/QĐ-CCTHADS ngày 03/4/2023	Trả nợ: 48.000.000 đồng			x	29/3/2023	
238	Nguyễn Ngọc Hùng	**Phạm Thanh Hậu**	ấp Tân Minh, xã Minh Thạnh, HDT, TBD	49 - 16/4/2014, TBD; 99 - 27/12/2013, HDT Tội Cố ý gây thương tích	**581 ngày 05/12/2022**	31/QĐ-CCTHADS ngày 07/7/2023	Trả nợ: 6.000.000 đồng	x			6/7/2023	

239	Nguyễn Ngọc Hùng	**Huỳnh Thị Ánh Vân**	Định An	34-05/9/2023	**04 ngày 02/10/2023**	111/QĐ-CCTHADS ngày 23/9/2024	Trả nợ: 60.000.000 đồng	x			18/9/2024	
240	Nguyễn Ngọc Hùng	**Thái Thị Thu Trang**	ấp Đồng Sến, xã Định An, HDT, TBD	03 - 04/01/2024, HDT	**707 ngày 11/01/2024**	115/QĐ-CCTHADS ngày 23/9/2024	Trả nợ: 105.000.000 đồng	x			19/9/2024	
241	Nguyễn Ngọc Hùng	**Thái Thị Thu Trang**	ấp Đồng Sến, xã Định An, HDT, TBD	03 - 04/01/2024, HDT	**734 ngày 12/01/2024**	114/QĐ-CCTHADS ngày 23/9/2024	Thu NS: 1.925.000 đồng	x			19/9/2024	
242	Nguyễn Ngọc Hùng	**Thạch Thị Linh**	ấp Hòa Thành, xã Minh Hòa, HDT, TBD; Tạm trú: số 51 đường số 01 KDC Hiệp Thành 2, tổ 112, khu phố 8, phường Hiệp Thành, TPTDM, TBD	97 - 13/9/2023, HDT	**963 ngày 29/02/2024**	123/QĐ-CCTHADS ngày 25/9/2024	Trả nợ: 2.020.088.000 đồng	x			20/9/2024	
243	Nguyễn Ngọc Hùng	**Văn Đình Tiến, sn 1983**	ấp Tân Thanh, xã Minh Tân, HDT, TBD	41 - 14/3/2024, HDT	**1159 ngày 21/03/2024**	122/QĐ-CCTHADS ngày 25/9/2024	Thu NS: 2.000.000 đồng	x			18/9/2024	
244	Nguyễn Ngọc Hùng	**Văn Đình Tiến, sn 1983**	ấp Tân Thanh, xã Minh Tân, HDT, TBD	41 - 14/3/2024, HDT	**1292 ngày 09/04/2024**	121/QĐ-CCTHADS ngày 25/9/2024	Trả nợ: 80.000.000 đồng	x			18/9/2024	
245	Nguyễn Ngọc Hùng	**Thạch Thị Linh sn 1997**	ấp Hòa Thành, xã Minh Hòa, HDT, TBD; Tạm trú: số 51 đường số 01 KDC Hiệp Thành 2, tổ 112, khu phố 8, phường Hiệp Thành, TPTDM, TBD	52 - 10/5/2024, HDT	**1772 ngày 28/06/2024**	124/QĐ-CCTHADS ngày 25/9/2024	Trả nợ: 150.000.000 đồng	x			20/9/2024	
246	Nguyễn Ngọc Hùng	**Thạch Thị Linh sn 1997**	ấp Hòa Thành, xã Minh Hòa, HDT, TBD; Tạm trú: số 51 đường số 01 KDC Hiệp Thành 2, tổ 112, khu phố 8, phường Hiệp Thành, TPTDM, TBD	52 - 10/5/2024, HDT	**1803 ngày 28/06/2024**	125/QĐ-CCTHADS ngày 25/9/2024	Thu NS: 7.500.000 đồng	x			20/9/2024	
VIII	**Chi cục THADS huyện Phú Giáo**											
1		**Lương Văn Nhãn**	địa chỉ: Vĩnh An, Vĩnh Hòa, Phú Giáo	09/2011/HNGĐ-ST 20/4/2011	**531 ngày 15/07/2011**	26/QĐ-CCTHADS 29/7/2020	Trả nợ: 37.700.000 đồng	x			24/7/2020	
2		**VÕ THỊ CHUNG**	Địa chỉ: ẤP GIA BIỆN, XÃ TAM LẬP, PHÚ GIÁO	36/2017/QĐST-DS 18/7/2017 TAND Phú Giáo	**05 ngày 04/10/2017**	27 24/9/2021	Trả nợ: 11.500.000 đồng	x			21/9/2021	
3		**LÊ VĂN TUẤN, BÙI THỊ HIỀN**	Địa chỉ: ấp Vĩnh Tiến, Vĩnh hòa, PHú Giáo, Bình Dương	27/2019/DSST 16/10/2019	**591 ngày 07/02/2020**	15/QĐ-CCTHADS 03/7/2020	Thu NS: 9.629.000 đồng	x			2/7/2020	

4		**LÊ VĂN TUẤN, BÙI THỊ HIỀN**	Địa chỉ: ấp Vĩnh Tiến, Vĩnh hòa, PHú Giáo, Bình Dương	27/2019/DSST 16/10/2019	**616 ngày 17/02/2020**	14/QĐ-CCTHADS 03/7/2020	Trả nợ: 192.576.000 đồng	x			20/7/2020	
5		**BÙI VĂN KHOA, NGUYỄN THỊ THỦY**	Địa chỉ: ấp Đồng Tâm, xã Tam Lập, Phú Giáo, Bình Dương	79/2010/DSPT 02/4/2010 TAND Bình Dương	**1030 ngày 24/07/2019**	08/QĐ-CCTHADS 11/3/2020	Trả nợ: 974.121.000 đồng	x			11/3/2020	
6		**BÙI VĂN KHOA, NGUYỄN THỊ THỦY**	Địa chỉ: ấp Đồng Tâm, xã Tam Lập, Phú Giáo, Bình Dương	79/2010/DSPT 02/4/2010 TAND Bình Dương	**1032 ngày 24/07/2019**	06/QĐ-CCTHADS 11/3/2020	Thu NS: 41.224.000 đồng	x			11/3/2020	
7		**NGUYỄN THỊ THỦY**	Địa chỉ: ấp Đồng Tâm, xã Tam Lập, PHú Giáo, Bình Dương	61/2009/QĐST-DS 03/9/2009	**1031 ngày 24/07/2019**	07/QĐ-CCTHADS 11/3/2021	Trả nợ: 110.000.000 đồng	x			11/3/2020	
8		**NGUYỄN THANH TÙNG**	Địa chỉ:Ấp Lễ Trang, xã Vĩnh Hòa, huyện Phú Giáo, Bình Dương	44/2020/QĐST-DS 28/8/2020 TAND Phú Giáo	**58 ngày 23/10/2020**	11/QĐ-CCTHADS 16/4/2021	Trả nợ: 445.491.000 đồng	x			16/4/2021	
9		**VŨ ĐỨC HÒA**	Địa chỉ: ấp Trảng Sắn, Vĩnh Hòa, Phú Giáo	146/2020/HSPT 16/9/2020 TAND Bình Dương	**141 ngày 28/10/2020**	24 24/9/2021	Trả nợ: 84.968.000 đồng	x			15/9/2021	
10		**NGUYỄN THỊ THÙY DUNG**	Địa chỉ: ấp lễ Trang, Vĩnh Hòa, Phú Giáo	01/2021/QĐST-DS 12/01/2021 TAND Phú Giáo	**303 ngày 19/01/2021**	0	Thu NS: 5.000.000 đồng	x			0/1/1900	
11		**NGUYỄN THỊ THÙY DUNG**	Địa chỉ: ấp lễ Trang, Vĩnh Hòa, Phú Giáo	01/2021/QĐST-DS 12/01/2021 TAND Phú Giáo	**328 ngày 29/01/2021**	0	Trả nợ: 528.420.000 đồng	x			0/1/1900	
12		**Đinh Thị Biên - 1958**	ấp Đồng Tâm, xã Tam Lập, Phú Giáo, BD	22/2022/QĐST-DS, 11/3/2022 TAND Phú Giáo	**351 ngày 28/03/2022**	43 06/8/2024	Trả nợ: 313.219.000 đồng	x			25/7/2024	
13		**Đinh Thị Biên - 1958**	ấp Đồng Tâm, xã Tam Lập, Phú Giáo, BD	23/2022/QĐST-DS 11/3/2022 TAND Phú Giáo	**352 ngày 28/03/2022**	0	Trả nợ: 331.970.000 đồng	x			25/7/2024	
14		**Đinh Thị Biên - 1958**	ấp Đồng Tâm, xã Tam Lập, Phú Giáo, BD	20/2022/QĐST-DS 10/3/2022 TAND Phú Giáo	**354 ngày 28/03/2022**	45 06/8/2024	Trả nợ: 20.557.000 đồng	x			25/7/2024	
15		**Đinh Thị Biên - 1958**	Địa chỉ: ấp Đồng Tâm, xã Tam Lập, Phú Giáo, BD	35/2022/QĐST-DS 11/3/2022 TAND Phú Giáo	**422 ngày 01/04/2022**	46 06/8/2024	Trả nợ: 34.347.000 đồng	x			25/7/2024	
16		**Đinh Thị Biên - 1958**	Địa chỉ: ấp Đồng Tâm, xã Tam Lập, Phú Giáo, BD	90/2022/QĐST-DS 25/3/2022 TAND Phú Giáo	**436 ngày 08/04/2022**	47 06/8/2024	Trả nợ: 9.167.000 đồng	x			25/7/2024	
17		**Đinh Thị Biên - 1958**	Địa chỉ: ấp Đồng Tâm, xã Tam Lập, Phú Giáo, BD	93/2022/QĐST-DS 25/3/2022 TAND Phú Giáo	**437 ngày 08/04/2022**	48 06/8/2024	Trả nợ: 7.778.000 đồng	x			25/7/2024	
18		**Đinh Thị Biên - 1958**	Địa chỉ: ấp Đồng Tâm, xã Tam Lập, Phú Giáo, BD	91/2022/QĐST-DS 25/3/2022 TAND Phú Giáo	**441 ngày 12/04/2022**	49 06/8/2024	Trả nợ: 152.790.000 đồng	x			25/7/2024	
19		**Đinh Thị Biên - 1958**	Địa chỉ: ấp Đồng Tâm, xã Tam Lập, Phú Giáo, BD	50/2022/QĐST-DS 18/3/2022 TAND Phú Giáo	**442 ngày 12/04/2022**	54 06/8/2024	Trả nợ: 208.349.000 đồng	x			25/7/2024	

20		**Đinh Thị Biên - 1958**	Địa chỉ: ấp Đồng Tâm, xã Tam Lập, Phú Giáo, BD	54/2022/QĐST-DS 18/3/2022 TAND Phú Giáo	**444 ngày 12/04/2022**	52 06/8/2024	Trả nợ: 138.900.000 đồng	x			25/7/2024	
21		**Đinh Thị Biên - 1958**	Địa chỉ: ấp Đồng Tâm, xã Tam Lập, Phú Giáo, BD	53/2022/QĐST-DS 18/3/2022 TAND Phú Giáo	**445 ngày 12/04/2022**	51 06/8/2024	Trả nợ: 133.621.000 đồng	x			25/7/2024	
22		**Đinh Thị Biên - 1958**	Địa chỉ: ấp Đồng Tâm, xã Tam Lập, Phú Giáo, BD	29/2022/QĐST-DS 11/3/2022 TAND Phú Giáo	**446 ngày 12/04/2022**	53 06/8/2024	Trả nợ: 25.558.000 đồng	x			25/7/2024	
23		**Đinh Thị Biên - 1958**	Địa chỉ: ấp Đồng Tâm, xã Tam Lập, Phú Giáo, BD	30/2022/QĐST-DS 11/3/2022 TAND Phú Giáo	**449 ngày 12/04/2022**	50 06/8/2024	Trả nợ: 34.447.000 đồng	x			25/7/2024	
24		**Đinh Thị Biên - 1958**	Địa chỉ: ấp Đồng Tâm, xã Tam Lập, Phú Giáo, BD	82/2022/QĐST-DS 25/3/2022 TAND Phú Giáo	**450 ngày 12/04/2022**	55 06/8/2024	Trả nợ: 35.558.000 đồng	x			25/7/2024	
25		**Đinh Thị Biên - 1958**	Địa chỉ: ấp Đồng Tâm, xã Tam Lập, Phú Giáo, BD	37/2022/QĐST-DS 11/3/2022 TAND Phú Giáo	**454 ngày 12/04/2022**	56 06/8/2024	Trả nợ: 15.557.000 đồng	x			25/7/2024	
26		**Đinh Thị Biên - 1958**	Địa chỉ: ấp Đồng Tâm, xã Tam Lập, Phú Giáo, BD	09/2022/QĐST-DS 10/3/2022 TAND Phú Giáo	**456 ngày 12/04/2022**	57 06/8/2024	Trả nợ: 52.226.000 đồng	x			25/7/2024	
27		**Đinh Thị Biên - 1958**	Địa chỉ: ấp Đồng Tâm, xã Tam Lập, Phú Giáo, BD	10/2022/QĐST-DS 10/3/2022 TAND Phú Giáo	**460 ngày 12/04/2022**	58 06/8/2024	Trả nợ: 29.308.000 đồng	x			25/7/2024	
28		**Đinh Thị Biên - 1958**	Địa chỉ: ấp Đồng Tâm, xã Tam Lập, Phú Giáo, BD	12/2022/QĐST-DS 10/3/022 TAND Phú Giáo	**462 ngày 14/04/2022**	60 06/8/2024	Trả nợ: 77.784.000 đồng	x			25/7/2024	
29		**Đinh Thị Biên - 1958**	Địa chỉ: ấp Đồng Tâm, xã Tam Lập, Phú Giáo, BD	27/2022/QĐST-DS 11/3/2022 TAND Phú Giáo	**463 ngày 14/04/2022**	61 06/8/2024	Trả nợ: 227.240.000 đồng	x			25/7/2024	
30		**Đinh Thị Biên - 1958**	Địa chỉ: ấp Đồng Tâm, xã Tam Lập, Phú Giáo, BD	57/2022/QĐST-DS 18/3/2022 TAND Phú Giáo	**465 ngày 15/04/2022**	62 06/8/2024	Trả nợ: 35.558.000 đồng	x			25/7/2024	
31		**Đinh Thị Biên - 1958**	Địa chỉ: ấp Đồng Tâm, xã Tam Lập, Phú Giáo, BD	56/2022/QĐST-DS 18/3/2022 TAND Phú Giáo	**466 ngày 15/04/2022**	63 06/8/2024	Trả nợ: 53.337.000 đồng	x			25/7/2024	
32		**Đinh Thị Biên - 1958**	Địa chỉ: ấp Đồng Tâm, xã Tam Lập, Phú Giáo, BD	08/2022/QĐST-DS 10/3/2022 TAND Phú Giáo	**468 ngày 15/04/2022**	64 06/8/2024	Trả nợ: 48.198.000 đồng	x			25/7/2024	
33		**Đinh Thị Biên - 1958**	Địa chỉ: ấp Đồng Tâm, xã Tam Lập, Phú Giáo, BD	25/2022/QĐST-DS 11/3/2022 TAND Phú Giáo	**469 ngày 15/04/2022**	65 06/8/2024	Trả nợ: 50.004.000 đồng	x			25/7/2024	
34		**Đinh Thị Biên - 1958**	Địa chỉ: ấp Đồng Tâm, xã Tam Lập, Phú Giáo, BD	46/2022/QĐST-DS 18/3/2022 TAND Phú Giáo	**470 ngày 15/04/2022**	66 06/8/2024	Trả nợ: 11.112.000 đồng	x			25/7/2024	
35		**Đinh Thị Biên - 1958**	Địa chỉ: ấp Đồng Tâm, xã Tam Lập, Phú Giáo, BD	43/2022/QĐST-DS 18/3/2022 TAND Phú Giáo	**472 ngày 15/04/2022**	67 06/8/2024	Trả nợ: 6.945.000 đồng	x			25/7/2024	

36		**Đinh Thị Biên - 1958**	Địa chỉ: ấp Đồng Tâm, xã Tam Lập, Phú Giáo, BD	34/2022/QĐST-DS 11/3/2022 TAND Phú Giáo	**473 ngày 15/04/2022**	68 06/8/2024	Trả nợ: 71.117.000 đồng	x			25/7/2024	
37		**Đinh Thị Biên - 1958**	Địa chỉ: ấp Đồng Tâm, xã Tam Lập, Phú Giáo, BD	55/2022/QĐST-DS 18/3/2022 TAND Phú Giáo	**474 ngày 15/04/2022**	69 06/8/2024	Trả nợ: 13.890.000 đồng	x			25/7/2024	
38		**Đinh Thị Biên - 1958**	Địa chỉ: ấp Đồng Tâm, xã Tam Lập, Phú Giáo, BD	42/2022/QĐST-DS 18/3/2022 TAND Phú Giáo	**475 ngày 15/04/2022**	70 06/8/2024	Trả nợ: 28.891.000 đồng	x			25/7/2024	
39		**Đinh Thị Biên - 1958**	Địa chỉ: ấp Đồng Tâm, xã Tam Lập, Phú Giáo, BD	112/2022/QĐST-DS 06/4/2022 TAND Phú Giáo	**478 ngày 15/04/2022**	71 06/8/2024	Trả nợ: 163.901.000 đồng	x			25/7/2024	
40		**Đinh Thị Biên - 1958**	Địa chỉ: ấp Đồng Tâm, xã Tam Lập, Phú Giáo, BD	107/2022/QĐST-DS 06/4/2022 TAND Phú Giáo	**479 ngày 15/04/2022**	20 06/8/2024	Trả nợ: 22.224.000 đồng	x			25/7/2024	
41		**Đinh Thị Biên - 1958**	Địa chỉ: ấp Đồng Tâm, xã Tam Lập, Phú Giáo, BD	113/2022/QĐST-DS 06/4/2022 TAND phú Giáo	**484 ngày 15/04/2022**	21 06/8/2024	Trả nợ: 58.373.000 đồng	x			25/7/2024	
42		**Trần Bá Tuấn**	Địa chỉ: Vĩnh Hòa, PHú Giáo	25/2021/HSPT 05/3/2021 TAND Bình Dương	**506 ngày 15/04/2022**	10 16/4/2024	Thu NS: 10.500.000 đồng	x			11/4/2024	
43		**Đinh Thị Biên - 1958**	Địa chỉ: ấp Đồng Tâm, xã Tam Lập, Phú Giáo, BD	48/2022/QĐST-DS 18/3/2022 TAND Phú Giáo	**516 ngày 18/04/2022**	22 06/8/2024	Trả nợ: 176.402.000 đồng	x			25/7/2024	
44		**Đinh Thị Biên - 1958**	Địa chỉ: ấp Đồng Tâm, xã Tam Lập, Phú Giáo, BD	69/2022/QĐST-DS 23/3/2022 TAND Phú Giáo	**548 ngày 22/04/2022**	72 06/8/2024	Trả nợ: 31.252.000 đồng	x			25/7/2024	
45		**Đinh Thị Biên - 1958**	Địa chỉ: ấp Đồng Tâm, xã Tam Lập, Phú Giáo, BD	81/2022/QĐST-DS 25/3/2022 TAND Phú Giáo	**680 ngày 11/05/2022**	23 06/8/2024	Trả nợ: 88.896.000 đồng	x			25/7/2024	
46		**Đinh Thị Biên - 1958**	Địa chỉ: ấp Đồng Tâm, xã Tam Lập, Phú Giáo, BD	73/2022/QĐST-DS 25/3/2022 TAND Phú Giáo	**685 ngày 17/05/2022**	24 06/8/2024	Trả nợ: 18.890.000 đồng	x			25/7/2024	
47		**Đinh Thị Biên - 1958**	Địa chỉ: ấp Đồng Tâm, xã Tam Lập, Phú Giáo, BD	79/2022/QĐST-DS 25/3/2022 TAND Phú Giáo	**686 ngày 17/05/2022**	25 06/8/2024	Trả nợ: 127.788.000 đồng	x			25/7/2024	
48		**Đinh Thị Biên - 1958**	Địa chỉ: ấp Đồng Tâm, xã Tam Lập, Phú Giáo, BD	85/2022/QĐST-DS 25/3/2022 TAND Phú Giáo	**687 ngày 17/05/2022**	26 06/8/2024	Trả nợ: 15.001.000 đồng	x			25/7/2024	
49		**Đinh Thị Biên - 1958**	Địa chỉ: ấp Đồng Tâm, xã Tam Lập, Phú Giáo, BD	102/2022/QĐST-DS 31/3/2022 TAND Phú Giáo	**688 ngày 17/05/2022**	27 06/8/2024	Trả nợ: .000 đồng	x			25/7/2024	
50		**Đinh Thị Biên - 1958**	Địa chỉ: ấp Đồng Tâm, xã Tam Lập, Phú Giáo, BD	61/2022/QĐST-DS 23/3/2022 TAND Phú Giáo	**690 ngày 17/05/2022**	28 06/8/2024	Trả nợ: 15.557.000 đồng	x			25/7/2024	
51		**Đinh Thị Biên - 1958**	Địa chỉ: ấp Đồng Tâm, xã Tam Lập, Phú Giáo, BD	119/2022/QĐST-DS 29/4/2022 TAND Phú Giáo	**691 ngày 17/05/2022**	29 06/8/2024	Trả nợ: 7.778.000 đồng	x			25/7/2024	

52		**Đinh Thị Biên - 1958**	Địa chỉ: ấp Đồng Tâm, xã Tam Lập, Phú Giáo, BD	153/2022/QĐST-DS 06/5/2022 TAND Phú Giáo	**703 ngày 20/05/2022**	30 06/8/2024	Trả nợ: 21.668.000 đồng	x			25/7/2024	
53		**Đinh Thị Biên - 1958**	Địa chỉ: ấp Đồng Tâm, xã Tam Lập, Phú Giáo, BD	126/2022/QĐST-DS 29/4/2022 TAND Phú Giáo	**706 ngày 24/05/2022**	31 06/8/2024	Trả nợ: 10.001.000 đồng	x			25/7/2024	
54		**Đinh Thị Biên - 1958**	Địa chỉ: ấp Đồng Tâm, xã Tam Lập, Phú Giáo, BD	88/2022/QĐST-DS 25/3/2022 TAND Phú Giáo	**707 ngày 25/05/2022**	32 06/8/2024	Trả nợ: 13.890.000 đồng	x			25/7/2024	
55		**Dương Mộng Luyến**	Địa chỉ: ấp Trảng Sắn, xã Vĩnh Hòa, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương	27/2022/QĐST-HN 28/02/2022 TAND Phú Giáo	**824 ngày 16/06/2022**	81/QĐ-CCTHADS 11/9/2023	Thu NS: 664.000 đồng	x			8/9/2023	
56		**Đinh Thị Biên- 1958**	Địa chỉ: ấp Đồng Tâm, Tam lập, Phú Giáo	124/2022/QĐST-DS 29/4/2022 TAND Phú Giáo	**831 ngày 16/06/2022**	33 06/8/2024	Trả nợ: 44.726.000 đồng	x			25/7/2024	
57		**Đinh Thị Biên- 1958**	Địa chỉ: ấp Đồng Tâm, Tam lập, Phú Giáo	163/2022/QĐST-DS 20/5/2022 TAND Phú Giáo	**871 ngày 11/07/2022**	34 06/8/2024	Trả nợ: 75.700.000 đồng	x			25/7/2024	
58		**Đinh Thị Biên- 1958**	Địa chỉ: ấp Đồng Tâm, Tam lập, Phú Giáo	136/2022/QĐST-DS 29/4/2022 TAND Phú Giáo	**880 ngày 13/07/2022**	35 06/8/2024	Trả nợ: 44.448.000 đồng	x			25/7/2024	
59		**Đinh Thị Biên**	Địa chỉ: Đồng Tâm, Tam Lập, Phú Giáo, Bình Dương	146/2022/QĐST-DS 29/4/2022 TAND Phú Giáo	**21 ngày 07/10/2022**	36 06/8/2024	Trả nợ: 40.003.000 đồng	x			25/7/2024	
60		**Trần Đỗ Quốc Việt**	Địa chỉ: Phước Vĩnh, Phú Giáo, Bình Dương	06/2022/HSPT 07/01/2022 TAND Bình Dương	**200 ngày 30/12/2022**	79 30/8/2023	Thu NS: 14.000.000 đồng	x			22/8/2023	
61				209/2022/QĐST-DS 28/11/2022 TAND Phú Giáo	**232 ngày 05/01/2023**	0	Thu NS: 45.583.000 đồng	x			24/9/2024	
62		**Dương Tiến Dũng**	Địa chỉ: Phước Hòa	36/2022/DSST 29/9/2022 TAND Phú Giáo	**234 ngày 05/01/2023**	18 21/4/2023	Thu NS: 28.980.000 đồng	x			20/4/2023	
63		**Dương Tiến Dũng**	Địa chỉ: Phước Hòa	48/2022/DSST 21/10/2022 TAND Phú Giáo	**255 ngày 16/01/2023**	17 21/4/2023	Thu NS: 73.750.000 đồng	x			20/4/2023	
64		**Dương Tiến Dũng**	Địa chỉ: Phước Hòa	48/2022/DSST 21/10/2022 TAND Phú Giáo	**267 ngày 31/01/2023**	16 21/4/2023	Trả nợ: 2.087.500.000 đồng	x			20/4/2023	
65		**Vũ Tuấn Sướng**	Địa chỉ: Ấp Trảng Sắn, xã Vĩnh Hòa, huyện Phú Giáo, Bình Dương	218/2022/QĐST-DS 21/12/2022 TAND Phú Giáo	**374 ngày 17/02/2023**	30 23/5/2023	Thu NS: 16.000.000 đồng	x			23/5/2023	
66		**Nguyễn Thị Tuyết**	Địa chỉ: ấp 1B, xã Phước Hòa, Phú Giáo, Bình Dương	42/2022/QĐST-HNGĐ 28/02/2022 TAND Dĩ An, BD	**381 ngày 23/02/2023**	0	Trả nợ: 24.000.000 đồng	x			0/1/1900	

67		**Nguyễn Minh Hải** **Vũ Thị Thanh**	Địa chỉ: Bưng Riềng, Vĩnh Hòa, Phú Giáo, BD	44/2022/DSST 30/9/2022 TAND Phú Giáo	**408 ngày** **02/03/2023**	15 19/4/2023	Trả nợ: 167.000.000 đồng	x			14/4/2023	
68		**Nguyễn Trần Quốc Khánh**	Địa chỉ: Phước Vĩnh	69/2022/HSPT-QĐ 23/9/2022 TAND Bình Dương	**491 ngày** **22/03/2023**	78 30/8/2023	Thu NS: 19.000.000 đồng	x			22/8/2023	
69		**Đinh Thị Biên - 1958**	Địa chỉ: ấp Đồng Tâm, xã Tam Lập, Phú Giáo, BD	26/2022/QĐST-DS 11/3/2022 TAND Phú Giáo	**678 ngày** **20/04/2023**	38 06/8/2024	Trả nợ: 95.007.000 đồng	x			25/7/2024	
70		**Đinh Thị Biên - 1958**	Địa chỉ: ấp Đồng Tâm, xã Tam Lập, Phú Giáo, BD	87/2022/QĐST-DS 25/3/2022 TAND PHú Giáo	**680 ngày** **20/04/2023**	39 06/8/2024	Trả nợ: 501.705.000 đồng	x			25/7/2024	
71		**Đinh Thị Biên - 1958**	Địa chỉ: ấp Đồng Tâm, xã Tam Lập, Phú Giáo	62/2022/QĐST-DS 23/3/2022 TAND Phú Giáo	**684 ngày** **20/04/2023**	40 06/8/2024	Trả nợ: 17.571.000 đồng	x			25/7/2024	
72		**Đinh Thị Biên - 1958**	Địa chỉ: ấp Đồng Tâm, xã Tam Lập, Phú Giáo, BD	68/2022/QĐST-DS 23/3/2022 TAND phú Giáo	**685 ngày** **20/04/2023**	41 06/8/2024	Trả nợ: 28.891.000 đồng	x			25/7/2024	
73		**Đinh Thị Biên - 1958**	Địa chỉ: ấp Đồng Tâm, xã Tam Lập, Phú Giáo, Bình Dương	77/2022/QĐST-DS 25/3/2022	**686 ngày** **20/04/2023**	42 06/8/2024	Trả nợ: 90.285.000 đồng	x			25/7/2024	
74		**Phạm Ngọc Minh - 1964** **Nguyễn Thị Hồng Điệp - 196**	Địa chỉ: ấp Bình Thắng, xã An Bình, Phú Giáo, Bình Dương	18/2023/QĐST-DS 13/4/2023 TAND Phú Giáo	**707 ngày** **10/05/2023**	0	Trả nợ: 800.000.000 đồng	x			0/1/1900	
75		**Phạm Ngọc Minh - 1964** **Nguyễn Thị Hồng Điệp - 1965**	Địa chỉ: ấp Bình Thắng, xã An Bình, Phú Giáo, Bình Dương	07/2023/DSST 30/3/2023 TAND Phú Giáo	**709 ngày** **11/05/2023**	0	Trả nợ: 60.000.000 đồng	x			0/1/1900	
76		**Vũ Tuấn Sướng**	Địa chỉ: Ấp Trảng Sắn, xã Vĩnh Hòa, huyện Phú Giáo, Bình Dương	218/2022/QĐST-DS 21/12/2022 TAND Phú Giáo	**932 ngày** **27/07/2023**	0	Trả nợ: 800.000.000 đồng	x			12/9/2023	
77		**Đỗ Thị Dung**	Tân Hiệp Phú Giáo	15/DSST* 1/8/2020 TAND Phú Giáo	**39 ngày 21/10/2020**	24 02/8/2022	Trả nợ: 45.597.000 đồng	x			28/7/2022	
78		**NGUYỄN THANH THÁI** **NGUYỄN THỊ DIỄM CHÂU**	ấp 4, Tân Hiệp, Phú Giáo, Bình Dương	44/2020/DSST 28/7/2020 TAND THỦ DẦU MỘT	**708 ngày** **29/06/2021**	17 15/7/2022	Thu NS: 22.860.000 đồng	x			12/7/2022	
79		**Nguyễn Thanh Thái,** **Nguyễn Thị Diễm Châu**	Tân Hiệp, Phú Giáo, Bình Dương	109/DSST ngày 28/7/2020 TAND Thủ Dầu Một	**972 ngày** **22/08/2022**	45 26/9/2022	Trả nợ: 464.000.000 đồng	x			22/9/2022	
80		**Trần Văn Tiến -1987**	Địa chỉ: tổ 3, ấp Gia Biện	61/2023/HSST 03/8/2023 TAND Phú Giáo	**24 ngày 06/10/2023**	0	Thu NS: 20.000.000 đồng	x			0/1/1900	
81				46/2023/QĐST-DS 08/9/2023 TAND PHú Giáo	**32 ngày 09/10/2023**	0	Trả nợ: 37.500.000 đồng	x			24/9/2024	
82		**Bùi Thị Kim Ân**	Địa chỉ: ấp Đồng Tâm, xã Tam Lập, PHú Giáo	13/2021/HSST 16/3/2021	**130 ngày** **23/10/2023**	0	Thu NS: 700.000 đồng	x			0/1/1900	
83		**Nguyễn Thị Thu Hồng - 1986**	Địa chỉ: ấp 4, Tân Hiệp	66/2023/DSST 26/9/2023	**249 ngày** **13/11/2023**	12 02/5/2024	Thu NS: 1.066.000 đồng	x			26/4/2024	

84		**Nguyễn Văn Khanh**	Địa chỉ: Trảng Sắn	70/2023/QĐST-DS 25/10/2023	**281 ngày 16/11/2023**	09 16/4/2024	Thu NS: 1.775.000 đồng	x			11/4/2024	
85		**Vũ Thọ Phước - 1987**	Địa chỉ: Kinh Nhượng, Vĩnh Hòa	12/2022/HSST 12/4/2022	**438 ngày 27/11/2023**	06 06/02/2024	Thu NS: 200.000 đồng	x			18/1/2024	
86		**Nguyễn Thị Thu Hồng - 1986**	Địa chỉ: ấp 4, Tân Hiệp	66/2023/DSST 26/9/2023	**441 ngày 27/11/2023**	13 02/5/2024	Trả nợ: 21.332.000 đồng	x			26/4/2024	
87				07/2023/KDTM-ST 12/10/2023	**514 ngày 07/12/2023**	0	Thu NS: 69.010.000 đồng	x			0/1/1900	
88		**Nguyễn Văn Khanh**	Địa chỉ: Trảng Sắn	70/2023/QĐST-DS 25/10/2023	**552 ngày 11/12/2023**	08 16/4/2024	Trả nợ: 11.000.000 đồng	x			11/4/2024	
89				07/2023/KDTM-ST 12/10/2023	**582 ngày 04/01/2024**	0	Trả nợ: 1.903.334.000 đồng	x			0/1/1900	
90				208/2022/QĐST-DS 22/11/2022 TAND Phú Giáo	**800 ngày 06/05/2024**	79 24/9/2024	Trả nợ: 21.500.000 đồng	x			20/9/2024	
91				159/2022/QĐST-DS 13/5/2022 TAND Phú Giáo	**832 ngày 10/05/2024**	80 24/9/2024	Trả nợ: 19.836.000 đồng	x			20/9/2024	
92				19/2023/QĐST-DS 14/4/2023 TAND Phú Giáo	**861 ngày 17/05/2024**	81 24/9/2024	Trả nợ: 57.200.000 đồng	x			20/9/2024	
93		**Huỳnh Tấn Tài, Đỗ Thị Thêu**	Địa Chỉ: Tân Hiệp, Phú Giáo	55/QĐST-DS ngày 16/9/2019 TAND Phú Giáo	**167 ngày 28/10/2019**	03/QĐCCTHADS 16/12/2019	Trả nợ: 45.000.000 đồng	x			10/12/2019	
94		**Hồ Ngọc Thanh**	Địa chỉ: An Linh, Phú Giáo	27/QĐST-DS ngày 17/7/2020 TAND Phú Giáo	**1162 ngày 10/08/2020**	01/QĐCCTHADS 29/10/2020	Trả nợ: 150.000.000 đồng	x			26/10/2020	
95		**Nguyễn Văn Linh**	Địa chỉ: An Linh, Phú Giáo	50HSST ngày 03/8/2020 TAND Phú Giáo	**11 ngày 06/10/2020**	08/QĐ-CCTHADS ngày 22/3/2021	Thu NS: 2.220.000 đồng	x			18/3/2021	
96		**Nguyễn Văn Linh**	Địa chỉ: An Linh, Phú Giáo	50HSST ngày 03/8/2020 TAND Phú Giáo	**12 ngày 06/10/2020**	07/QĐ-CCTHADS ngày 22/3/2022	Trả nợ: 26.400.000 đồng	x			18/3/2021	
97		**Huỳnh Thị Thu Vân, Chiêm Trùng Điệp**	An Linh, Phú Giáo	82/QĐST-DS ngay2 28/9/2009 TAND Phú Giáo	**466 ngày 14/04/2021**	17 04/6/2021	Trả nợ: 622.278.000 đồng	x			26/5/2021	
98		**Đoàn Văn Đông**	An linh, Phú Giáo	07/HSST ngày 27/4/2021 TAND Kiên Lương	**697 ngày 17/05/2022**	23 02/8/2022	Trả nợ: 59.500.000 đồng	x			29/7/2022	
99		**Nguyễn Thị Thu**	An Linh, Phú Giáo, Bình Dương	03/QĐ-PT ngày 10/02/2023 TAND Bình Dương	**394 ngày 01/03/2023**	101/QĐ-CCTHADS 25/9/2023	Trả nợ: 224.389.000 đồng	x			23/9/2023	
100		**Nguyễn Thị Thu**	An Linh, Phú Giáo, Bình Dương	03/QĐ-PT ngày 10/02/2023 TAND Bình Dương	**395 ngày 01/03/2023**	96/QĐ-CCTHADS 25/9/2023	Thu NS: 11.219.000 đồng	x			23/9/2023	

101		**Nguyễn Thị Thu**	An Linh, Phú Giáo, Bình Dương	27/QĐ-PT ngày 28/7/2023 TAND Bình Dương	**987 ngày 23/08/2023**	97/QĐ-CCTHADS 25/9/2023	Trả nợ: 570.971.000 đồng	x			23/9/2023	
102		**Thượng Thị Duyên**	TT Phước vĩnh, Phú Giáo	37 ngày 17/8/2018 TAND Phú Giáo	**948 ngày 20/09/2018**	22 22/9/2021	Thu NS: 5.163.000 đồng	x			20/9/2021	
103		**Thượng Thị Duyên**	TT Phước vĩnh, Phú Giáo	38 ngày 17/8/2018 TAND Phú Giáo	**950 ngày 20/09/2018**	23 22/9/2021	Thu NS: 5.175.000 đồng	x			20/9/2021	
104		**Kiều Công Mạnh**	KP1, Phước Vĩnh, Phú Giáo	78/HSST ngày 29/11/2018 TAND Phú Giáo	**405 ngày 24/01/2019**	16 23/8/2019	Thu NS: 12.000.000 đồng	x			21/8/2019	
105		**Vũ Thị Thảo Nguyễn Trung Lập**	địa chỉ: TT Phước Vĩnh, Phú Giáo	263 30/11/2018 TAND Phú Giáo	**411 ngày 24/01/2019**	29/QĐ-CCTHADS ngày 24/9/2021	Thu NS: 43.794.000 đồng	x			22/9/2021	
106		**Lê Văn Tú**	Khu phố 1, TT Phước Vĩnh	30 18/6/2019 TAND Phú Giáo	**1036 ngày 05/08/2019**	10 19/3/2020	Thu NS: 40.200.000 đồng	x			18/3/2020	
107		**DƯƠNG VĂN XÉ**	KP 5, Phước Vĩnh	67 ngày 11/12/2013 TAND Phú Giáo	**380 ngày 20/01/2014**	11 25/9/2018	Trả nợ: 663.000.000 đồng	x			1/10/2018	
108		**NGUYỄN THỦY TIÊN**	KP2, TT Phước Vĩnh, Phú Giáo	75/QDST-DS ngày 18/12/2015 TAND Phú Giáo	**462 ngày 24/02/2016**	20 10/7/2020	Trả nợ: 81.489.000 đồng	x			7/7/2020	
109		**Huỳnh nguyễn Quế Trâm**	khu phố 7, Phước Vĩnh	32 18/9/2015 TAND tỉnh Bình Phước	**947 ngày 10/05/2017**	22 15/6/2017	Trả nợ: 5.719.370.000 đồng	x			29/3/2019	
110		**LÊ HỮU TÀI**	KP 6, TT Phước Vĩnh	30 ngày 04/12/2013 TAND Phú Giáo	**228 ngày 20/11/2018**	17 23/8/2019	Trả nợ: 180.000.000 đồng	x			21/8/2019	
111		**Nguyễn Tấn Thái Nguyễn Quốc Triều**		46/HSST ngày 23/8/2017 TAND Phú Giáo	**378 ngày 15/01/2019**	25 17/9/2019	Trả nợ: 92.271.000 đồng	x			4/9/2019	
112		**Vũ Thị Thảo Nguyễn Trung Lập**	địa chỉ: TT Phước Vĩnh, Phú Giáo	263 ngày 30/11/2018 TAND Phú Giáo	**17 ngày 07/10/2019**	30/QĐ-CCTHADS ngày 24/9/2021	Trả nợ: 1.069.793.000 đồng	x			22/9/2021	
113		**TRẦN HỮU HÀ VÀ ÂU BÍCH NGỌC**	địa chỉ: KP 7, thị trấn Phước Vĩnh, Phú Giáo	04/2020/QĐST-DS 04/3/2020	**732 ngày 18/03/2020**	10 30/6/2022	Trả nợ: 120.000.000 đồng	x			30/6/2022	
114		**NGUYỄN TUẤN EM**	KP 3, TT Phước Vĩnh, Phú Giáo	12/2020/HS-ST 28/4/2020	**948 ngày 23/06/2020**	21 10/7/2020	Thu NS: 2.000.000 đồng	x			7/7/2020	
115		**VÕ THỊ MỸ LIỄU**	KP2, TT Phước Vĩnh, Phú Giáo	16/2020/QĐST-DS 12/6/2020	**952 ngày 24/06/2020**	87//QĐ-CCTHADS ngày 14/9/2023	Trả nợ: 52.800.000 đồng	x			13/9/2023	
116		**VƯƠNG HOÀNG DŨNG**	KP 2, TT Phước Vĩnh, Phú Giáo	16/2013/HS-ST 19/3/2013	**1064 ngày 15/07/2020**	28 22/5/2023	Thu NS: 1.200.000 đồng	x			24/4/2023	
117		**Nguyễn Tấn Thái Nguyễn Quốc Triều**	KP3, TT Phước Vĩnh, Phú Giáo	46 ngày 23/8/2017 TAND Phú Giáo	**1183 ngày 17/08/2020**	15 15/7/2022	Thu NS: 5.014.000 đồng	x			12/7/2022	

118		**NGUYỄN TUẤN EM**	KP 3, TT Phước Vĩnh, Phú Giáo	12 ngày 28/4/2020 TAND Phú Giáo	**05 ngày 01/10/2020**	16 01/6/2021	Trả nợ: 36.000.000 đồng	x			1/6/2021	
119		**Nguyễn Thị Mỹ Châu**	KP9, TT Phước Vĩnh, Phú Giáo	48 ngày 23/7/2020 của TAND Phú Giáo	**78 ngày 23/10/2020**	22 28/4/2023	Thu NS: 15.000.000 đồng	x			21/4/2023	
120		**LÊ HỮU TÀI**	KP 6, TT Phước Vĩnh	43 ngày 28/8/2020 TAND Phú Giáo	**171 ngày 10/11/2020**	18 09/6/2021	Trả nợ: 53.660.000 đồng	x			4/6/2021	
121		**LÊ THỊ DIỆU**	khu phố 2, TT Phước Vĩnh, Phú Giáo	54 ngày 17/12/2020 TAND Phú Giáo	**294 ngày 11/01/2021**	21 29/7/2022	Trả nợ: 52.000.000 đồng	x			26/7/2022	
122		**PHẠM THỊ HỒNG NHUNG**	KP7 TT Phước Vĩnh, Phú Giáo	09/2021/HSST 25/02/2021	**462 ngày 06/04/2021**	41 13/7/2023	Thu NS: 15.000.000 đồng	x			10/7/2023	
123		**ĐOÀN THỊ TƯƠI**	Phước Vĩnh, Phú giáo	64/2021/DS-PT 25/3/2021	**465 ngày 06/04/2021**	78 20/8/2024	Trả nợ: 1.283.377.000 đồng	x			13/8/2024	
124		**ĐOÀN THỊ TƯƠI**	Phước Vĩnh, Phú giáo	0	**156 ngày 31/12/2021**	77 20/8/2024	Trả nợ: 745.788.000 đồng	x			13/8/2024	
125		**Vương Minh Tâm Trần Thị Điểm**	Phước Vĩnh, Phú Giáo	102 ngày 27/12/2021 TAND Phú Giáo	**700 ngày 17/05/2022**	87/QĐ-CCTHADS ngày 26/9/2024	Trả nợ: 178.746.000 đồng			x	24/9/2024	
126		**Trần Văn Tiến**	ấp Vĩnh An, xã Vĩnh Hòa, Phú Giáo	71 ngày 19/4/2022 TAND tỉnh Bình Dương	**784 ngày 01/06/2022**	30 05/9/2022	Thu NS: 30.200.000 đồng	x			12/8/2022	
127		**Nguyễn Thị Thùy Dung**	KP 9, TT Phước Vĩnh, Phú Giáo	165 ngày 23/5/2022 TAND Phú Giáo	**821 ngày 08/06/2022**	16 15/7/2022	Trả nợ: 48.000.000 đồng	x			8/7/2022	
128		**Nguyễn Văn Đúng**	khu phố 3, TT Phước Vĩnh	196 ngày 04/11/2021 TAND Bến Cát	**874 ngày 13/07/2022**	36 26/9/2022	Thu NS: 25.200.000 đồng			x	22/9/2022	
129		**Nguyễn Thanh Kiều**	khu phố 2, TT Phước Vĩnh, Phú Giáo	175 ngày 11/8/2022 TAND Phú Giáo	**22 ngày 11/10/2022**	01 15/02/2023	Trả nợ: 300.000.000 đồng	x			9/2/2023	
130		**Mai Văn Trọng**	KP8, TT Phước Vĩnh, Phú Giáo	249 ngày 29/9/2022 của TAND Phú Giáo	**119 ngày 30/11/2022**	14 12/4//2023	Thu NS: 30.200.000 đồng	x			10/4/2023	
131		**Hoàng Bảo Phương**	KP6, TT Phước Vĩnh, Phú Giáo	249 ngày 29/9/2022 của TAND Phú Giáo	**120 ngày 30/11/2022**	45 26/7/2023	Thu NS: 30.200.000 đồng	x			24/7/2023	
132		**Lê Thanh Hải**	TT Phước Vĩnh, Phú Giáo	249 ngày 29/9/2022 của TAND Phú Giáo	**121 ngày 30/11/2022**	19 27/4/2023	Thu NS: 30.200.000 đồng	x			21/4/2023	
133		**Huỳnh Thị Hạnh**	KP3 TT Phước Vĩnh, Phú Giáo	202 ngày 17/11/2022 TAND Phú Giáo	**128 ngày 09/12/2022**	72 30/8/2023	Trả nợ: 157.483.000 đồng	x			30/8/2023	
134		**ĐOÀN THỊ TƯƠI**	Phước Vĩnh, Phú giáo	0	**181 ngày 27/12/2022**	76 20/8/2024	Trả nợ: 2.958.333.000 đồng	x			13/8/2024	
135		**Lê Thị Diệu**	KP2, TT Phước Vĩnh, PhÚ Giáo	55 ngày 26/8/2022 của TAND Phú Giáo	**190 ngày 30/12/2022**	27 22/5/2023	Thu NS: 20.000.000 đồng	x			11/5/2023	
136		**Huỳnh Thị Hạnh**	KP3 TT Phước Vĩnh, Phú Giáo	201 ngày 17/11/2022 TAND Phú Giáo	**246 ngày 09/01/2023**	67 30/8/2023	Trả nợ: 18.898.000 đồng	x			30/8/2023	
137		**Huỳnh Thị Hạnh**	KP3 TT Phước Vĩnh, Phú Giáo	220 ngày 28/12/2022 TAND Phú Giáo	**266 ngày 31/01/2023**	75 30/8/2023	Trả nợ: 151.183.000 đồng	x			30/8/2023	
138		**Huỳnh Thị Hạnh**	KP3 TT Phước Vĩnh, Phú Giáo	219 ngày 28/12/2022 TAND Phú Giáo	**299 ngày 02/02/2023**	74 30/8/2023	Trả nợ: 44.095.000 đồng	x			30/8/2023	
139		**Huỳnh Thị Hạnh**	KP3 TT Phước Vĩnh, Phú Giáo	196 ngày 09/11/2022 TAND Phú Giáo	**353 ngày 15/02/2023**	76 30/8/2023	Trả nợ: 37.796.000 đồng	x			30/8/2023	

140		**Huỳnh Thị Hạnh**	KP3 TT Phước Vĩnh, Phú Giáo	197 ngày 09/11/2022 TAND pHú giáo	**354 ngày 15/02/2023**	69 30/8/2023	Trả nợ: 26.457.000 đồng	x			30/8/2023	
141		**Lê Văn Bảy Nguyễn Thị Huyền**	KP4, thị trấn Phước Vĩnh, Phú Giáo	71 ngày 16/8/2022 của TAND Thủ Thừa, Long An	**359 ngày 15/02/2023**	05 24/3/2023	Trả nợ: 1.155.763.000 đồng	x			21/3/2023	
142		**Lê Văn Bảy Nguyễn Thị Huyền**	KP4, thị trấn Phước Vĩnh, Phú Giáo	71 ngày 16/8/2022 của TAND Thủ Thừa, Long An	**360 ngày 15/02/2023**	06 24/3/2023	Thu NS: 46.673.000 đồng	x			21/3/2023	
143		**Huỳnh Thị Hạnh**	KP3 TT Phước Vĩnh, Phú Giáo	212 ngày 02/12/2022 TAND Phú Giáo	**364 ngày 17/02/2023**	73 30/8/2023	Trả nợ: 18.898.000 đồng	x			30/8/2023	
144		**Huỳnh Thị Hạnh**	KP3 TT Phước Vĩnh, Phú Giáo	198 ngày 09/11/2023 TAND Phú Giáo	**365 ngày 17/02/2023**	68 30/8/2023	Trả nợ: 12.599.000 đồng	x			30/8/2023	
145		**Huỳnh Thị Hạnh**	KP3 TT Phước Vĩnh, Phú Giáo	221 ngày 28/12/2022 TAND Phú Giáo	**366 ngày 17/02/2023**	63 30/8/2023	Trả nợ: 22.866.000 đồng	x			30/8/2023	
146		**Huỳnh Thị Hạnh**	KP3 TT Phước Vĩnh, Phú Giáo	213 ngày 02/12/2022 TAND Phú Giáo	**367 ngày 17/02/2023**	64 30/8/2023	Trả nợ: 17.088.000 đồng	x			30/8/2023	
147		**Huỳnh Thị Hạnh**	KP3 TT Phước Vĩnh, Phú Giáo	194 ngày 09/11/2022 TAND Phú Giáo	**368 ngày 17/02/2023**	65 30/8/2023	Trả nợ: 140.394.000 đồng	x			30/8/2023	
148		**Huỳnh Thị Hạnh**	KP3 TT Phước Vĩnh, Phú Giáo	195 ngày 09/11/2022 tAND Phú Giáo	**378 ngày 20/02/2023**	77 30/8/2023	Trả nợ: 25.197.000 đồng	x			30/8/2023	
149		**Huỳnh Thị Hạnh**	KP3 TT Phước Vĩnh, Phú Giáo	193 ngày 08/11/2022 TAND Phú Giáo	**449 ngày 13/03/2023**	71 30/8/2023	Trả nợ: 112.128.000 đồng	x			30/8/2023	
150		**Huỳnh Thị Hạnh**	KP3 TT Phước Vĩnh, Phú Giáo	03 ngày 31/01/2023 TAND Phú Giáo	**450 ngày 13/03/2023**	66 30/8/2023	Trả nợ: 50.394.000 đồng	x			30/8/2023	
151		**Lê Ngọc Thành Đôn Thị Hạnh**	KP 5, TT Phước Vĩnh, Phú Giáo	13 ngày 26/4/2022 TAND Phú Giáo	**464 ngày 15/03/2023**	80 05/9/2023	Thu NS: 1.950.000 đồng	x			30/8/2023	
152		**ĐOÀN THỊ TƯƠI**	Phước Vĩnh, Phú giáo	0	**521 ngày 03/04/2023**	75 20/8/2024	Thu NS: 63.625.000 đồng	x			13/8/2024	
153		**Phạm Thị Hồng Hạnh**	KP2, TT phước Vĩnh, Phú Giáo	47 ngày 12/9/2022 của TAND Phú Giáo	**64 ngày 31/10/2022**	04 24/3/2023	Trả nợ: 100.000.000 đồng	x			21/3/2023	
154		**Nguyễn Đức Hùng**	KP8, TT Phước Vĩnh, Phú Giáo	175 ngày 03/12/2021 TAND Phú Giáo	**766 ngày 02/06/2023**	84 12/9/2023	Trả nợ: 12.000.000 đồng	x			12/9/2023	
155		**Huỳnh Thị Hạnh**	KP3 TT Phước Vĩnh, Phú Giáo	222 ngày 29/12/2023 TAND Phú giáo	**258 ngày 16/01/2023**	70 30/8/2023	Trả nợ: 119.687.000 đồng	x			30/8/2023	
156		**Võ Chí Luân**	ấp Tân Tiến, xã Phước Sang, Phú Giáo	209 ngày 25/11/2021 TAND Phú Giáo	**869 ngày 04/07/2022**	29 25/8/2022	Thu NS: 24.200.000 đồng			x	7/9/2023	
157		**Nguyễn Văn Thắng**	KP7, TT Phước Vĩnh, Phú Giáo	12 ngày 06/3/2023 TAND Phú Giáo	**35 ngày 10/10/2023**	03 16/01/2024	Thu NS: 200.000 đồng	x			11/1/2024	
158		**Nguyễn Văn Thắng**	KP7, TT Phước Vĩnh, Phú Giáo	0	**75 ngày 13/10/2023**	04 16/01/2024	Thu NS: 895.000 đồng	x			11/1/2024	
159		**Nguyễn Thị Anh Đào**	Phước Vĩnh, Phú Giáo	158 ngày 06/5/2022 TAND Phú Giáo	**147 ngày 30/10/2023**	0	Thu NS: 7.500.000 đồng	x			0/1/1900	
160		**Vũ Thị Thảo Nguyễn Trung Lập**	địa chỉ: TT Phước Vĩnh, Phú Giáo	263 ngày 30/11/2018 TAND Bình Dương	**287 ngày 16/11/2023**	88/QĐ-CCTHADS ngày 26/9/2024	Trả nợ: 1.000 đồng	x			24/9/2024	
161		**Nguyễn Thị Điệp**	Ấp Đồng Thông, xã Phước Sang, Phú Giáo	02 ngày 03/01/2020 TAND Phú Quốc, Kiên Giang	**346 ngày 22/11/2023**	11 02/5/2024	Thu NS: 20.200.000 đồng	x			25/4/2024	

162		**Nguyễn Tấn Thái**	khu phố 3, TT Phước Vĩnh, Phú Giáo	85 ngày 21/10/2022 TAND Phú Giáo	**422 ngày 27/11/2023**	05 16/01/2024	Thu NS: 236.720.000 đồng	x			11/1/2024	
163		**Huỳnh Thành Phước**	Khu phố 3, thị trấn Phước Vĩnh, Phú Giáo	85 ngày 21/10/2022 TAND Phú Giáo	**423 ngày 27/11/2023**	16 24/6/2024	Thu NS: 8.000.000 đồng	x			11/6/2024	
164		**Nguyễn Văn Đức, Lê Thị Hồng Vân**	Khu phố 5, thị trấn Phước Vĩnh, PG, BD	0	**581 ngày 04/01/2024**	17 17/7/2024	Trả nợ: 57.625.000 đồng	x			16/7/2024	
165		**Trần Văn Trung**	KP8, TT Phước Vĩnh, Phú Gáo	91/2023 ngày 22/9/2023 TAND huyện Phú Giáo	**609 ngày 16/01/2024**	07 12/3/2024	Trả nợ: 331.861.000 đồng	x			5/3/2024	
166		**Nguyễn Xuân Trình**	TT Phước Vĩnh Phú Giáo	28 ngày 13/5/2024 TAND Phú Giáo	**854 ngày 16/05/2024**	84/QĐ-CCTHADS ngày 26/9/2024	Thu NS: 27.600.000 đồng	x			27/9/2024	
167		**Đỗ Văn Phấn**	TT Phước Vĩnh, Phú Giáo	24 ngày 088/5/2024 TAND Phú Giáo	**888 ngày 24/05/2024**	85/QĐ-CCTHADS ngày 26/9/2024	Thu NS: 1.500.000 đồng	x			25/9/2024	
168		**Nguyễn Thị Anh Đào**	Phước Vĩnh, Phú Giáo	0	**913 ngày 03/06/2024**	0	Thu NS: 10.540.000 đồng	x			0/1/1900	
169		**Nguyễn Trọng Vinh**	Phước Vĩnh, Phú Giáo	71/2018 ngày 27/11/2018 TAND huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương	**981 ngày 24/06/2024**	74 19/8/2024	Thu NS: 1.060.000 đồng	x			16/8/2024	
170		**Trần Thị Kim Tuyến**	TT Phước Vĩnh, Phú Giáo	59 ngày 08/7/2024 TAND Phú Giáo	**1083 ngày 18/07/2024**	101/QĐ-CCTHADS ngày 27/9/2024	Thu NS: 2.800.000 đồng	x			26/9/2024	
171		**Trần Thị Kim Tuyến**	TT Phước Vĩnh, Phú Giáo	60 ngày 08/7/2024 TAND Phú Giáo	**1084 ngày 18/07/2024**	102/QĐ-CCTHADS ngày 27/9/2024	Thu NS: 650.000 đồng	x			26/9/2024	
172		**Trần Thị Kim Tuyến**	TT Phước Vĩnh, Phú Giáo	61 ngày 08/7/2024 TAND Phú Giáo	**1086 ngày 18/07/2024**	103/QĐ-CCTHADS ngày 27/9/2024	Thu NS: 2.000.000 đồng	x			26/9/2024	
173		**Đỗ Văn Phấn**	TT Phước Vĩnh, Phú Giáo	24/2024/QĐST-DS ngày 08/5/2024 TAND Phú Giáo	**1097 ngày 18/07/2024**	86/QĐ-CCTAHDS ngày 26/9/2024	Trả nợ: 55.000.000 đồng	x			25/9/2024	
174		**TRẦN VĂN TUẤN & ĐB**	An Bình, Phú giáo, Bình Dương	0	**276 ngày 11/05/2009**	99/QĐCCTHADS 25/9/2023	Thu NS: 4.500.000 đồng	x			22/9/2023	
175		**Nguyễn Tiến Dũng**	An Bình, Phú Giáo	72 26/11/2018	**435 ngày 12/02/2019**	20/QĐCCTHADS 21/9/2021	Thu NS: 9.200.000 đồng	x			16/9/2021	
176		**Nguyễn Xuân Ca**	An Bình, Phú giáo, Bình Dương	105 10/10/2018	**441 ngày 12/02/2019**	47 26/9/2022	Thu NS: 14.200.000 đồng	x			22/9/2022	

177		**Bùi Văn Sơn**	An Bình, Phú giáo, Bình Dương	105 10/10/2018	**443 ngày 12/02/2019**	04/QĐCCTHADS 16/12/2019	Thu NS: 20.200.000 đồng	x			10/12/2019	
178		**Nguyễn Lâm Thiện**	An Bình, Phú giáo, Bình Dương	22 28/5/2019	**1051 ngày 06/08/2019**	12/QĐCCTHADS 14/5/2020	Thu NS: 1.700.000 đồng	x			7/5/2020	
179		**Lâm Văn Long & ĐB**	An Bình, Phú Giáo	91 29/9/2016 TAND huyện Phú Giáo	**148 ngày 14/11/2016**	07/QĐCCTHADS 05/5/2022	Trả nợ: 25.000.000 đồng	x			25/4/2022	
180		**Nguyễn Văn Thống**	An Bình, Phú Giáo	44 29/9/2017	**849 ngày 14/08/2018**	92/QĐ-CCTHADS ngày 26/9/2024	Trả nợ: 24.000.000 đồng	x			24/9/2024	
181		**Vũ Văn Đoàn**	An Bình, Phú Giáo	247 27/5/2019	**1065 ngày 13/08/2019**	04/QĐCCTHADS 16/12/2019	Trả nợ: 95.000.000 đồng	x			10/12/2019	
182		**Phạm Ngọc Hiếu**	An Bình, Phú Giáo	17/DSST ngày 30/8/2019 TAND Phú Giáo	**65 ngày 10/10/2019**	03/QĐCCTHADS 26/11/2020	Trả nợ: 48.713.000 đồng	x			12/11/2020	
183		**Phạm Ngọc Hiếu**	An Bình, Phú Giáo	17/DSST ngày 30/8/2019 TAND Phú Giáo	**386 ngày 16/12/2019**	04/QĐCCTHADS26/11/2020	Thu NS: 1.453.000 đồng	x			12/11/2020	
184		**Lương Thị Kiều Trinh**	An Bình, Phú Giáo	09/HSST ngày 10/3/2020 TAND Phú Giáo	**803 ngày 27/04/2020**	19/QĐCCTHADS 08/7/2020	Trả nợ: 4.470.000 đồng	x			1/7/2020	
185		**Lương Thị Kiều Trinh**	An Bình, Phú Giáo	09/HSST ngày 10/3/2020 TAND Phú Giáo	**822 ngày 06/05/2020**	18/QĐCCTHADS 08/7/2020	Thu NS: 524.000 đồng	x			1/7/2020	
186		**Ngưu Thị Sự**	An Bình, Phú Giáo, Bình Dương	02/DSST ngày 17/01/2020 TAND Phú Giáo	**827 ngày 13/05/2020**	10QĐCCTHADS 16/4/2021	Trả nợ: 46.950.000 đồng	x			13/4/2021	
187		**Nguyễn Đình Nhơn**	An Bình, Phú Giáo	114/QĐST-HNGĐ ngày 13/6/2018 TAND Phú Giáo	**879 ngày 29/05/2020**	05/QĐ-CCTHADS 23/12/2020	Trả nợ: 27.000.000 đồng	x			14/12/2020	
188		**Kim Thị Ngọc Châu**	An Bình,Phú Giáo	42/HSST ngày 04/5/2020 TAND Đồng Xoài	**1009 ngày 01/07/2020**	19/QĐ-CCTHADS ngày 21/9/2021	Thu NS: 2.167.000 đồng	x			20/9/2021	
189		**Lâm Văn Long, Lâm Văn Giang, Đỗ Hoài Phong**	An Bình Phú Giáo	91/HSST ngày 29/9/2016 TAND Phú Giáo	**1182 ngày 17/08/2020**	06/QĐCCTHADS 05/5/2022	Thu NS: 1.850.000 đồng	x			25/5/2022	
190		**Văn Văn Hường**	Nước vàng, An Bình, Phú Giáo	71/HSST ngày 21/9/2020 TAND Hòa Thành - Tây Ninh	**223 ngày 08/12/2020**	06/QĐ-CCTHADS ngày 20/01/2021	Thu NS: 382.000 đồng	x			15/1/2021	
191		**Kim Thị Hòa**	An Bình, Phú giáo, Bình Dương	144/QĐST-HNGĐ ngày 18/7/2018 TAND Phú Giáo	**270 ngày 22/12/2020**	09/QĐCCTHADS NGÀY 02/4/2021	Trả nợ: 38.000.000 đồng	x			19/3/2021	

192		**Trần Thị Hồng Đào**	An Bình, Phú Giáo	01/DSST ngày 01/2021 TAND Phú Giáo	**564 ngày 06/05/2021**	02 02/12/2021	Thu NS: 1.430.000 đồng	x			19/11/2021	
193		**Lương Thị Kiều Trinh**	An Bình, Phú Giáo	27/HSST ngày 28/4/2021 TAND Phú giáo	**684 ngày 22/06/2021**	03 14/3/2022	Thu NS: 200.000 đồng	x			1/3/2022	
194		**Vũ Văn Hùng**	An Bình, Phú giáo, Bình Dương	25/HSST ngày 04/5/2021 TAND Đồng Phú, Bình Phước	**721 ngày 09/07/2021**	39 26/9/2022	Thu NS: 27.000.000 đồng	x			23/9/2022	
195		**Nguyễn Đình Nhơn**	An Bình, Phú Giáo, Bình Dương	25/HSST ngày 11/6/2020 TAND Đắk Song	**18 ngày 14/10/2021**	28 10/8/2022	Thu NS: 20.600.000 đồng	x			4/8/2022	
196		**Phạm Quốc Hội**	An Bình, Phú Giáo	51//HSST ngày 26/5/2021 TAND Đồng Xoài	**40 ngày 11/11/2021**	04 14/3/2022	Thu NS: 543.000 đồng	x			1/3/2022	
197		**Lê Xuân Định, Phạm Thị Hương**	An Bình, Phú Giáo, Bình Dương	36/QĐST-DS Ngày 18/11/2021 TAND Phú Giáo	**111 ngày 16/12/2021**	40 26/9/2022	Thu NS: 1.765.000 đồng	x			23/9/2022	
198		**Lê Xuân Định, Phạm Thị Hương**	An Bình, Phú Giáo, Bình Dương	36/QĐST-DS Ngày 18/11/2021 TAND Phú Giáo	**212 ngày 17/02/2022**	41 26/9/2022	Trả nợ: 141.200.000 đồng	x			23/9/2022	
199		**Lương Chí Cường**	An Bình, Phú Giáo	128/HSST ngày 29/11/2021 TAND Phú Giáo	**272 ngày 15/03/2022**	22 02/8/2022	Thu NS: 500.000 đồng	x			29/7/2022	
200		**Thạch Tâm**	An Bình, Phú Giáo, Bình Dương	52/HSST Ngày 15/8/2020 TAND Phú Giáo	**326 ngày 18/03/2022**	42 26/9/2022	Thu NS: 2.125.000 đồng	x			22/9/2022	
201		**Nguyễn Thị Nga**	An Bình, Phú Giáo, Bình Dương	49/QDST-DS ngày 18/3/2022 TAND Phú Giáo	**541 ngày 18/04/2022**	43 26/9/2022	Trả nợ: 200.000.000 đồng	x			22/9/2022	
202		**Đào Ngọc Thảo**	An Bình, Phú Giáo, Bình Dương	25/HSST ngày 04/5/2021 TAND Đồng Phú, Bình Phước	**872 ngày 11/07/2022**	44 26/9/2022	Thu NS: 24.850.000 đồng	x			22/9/2022	
203		**Trần Công Nam**	An bình Phú Giáo, Bình Dương	76/QĐST-HNGĐ ngày 22/4/2022 TAND Phú Giáo	**94 ngày 16/11/2022**	93/QĐ-CCTHADS 20/9/2023	Trả nợ: 36.000.000 đồng	x			5/9/2023	
204		**Lê Vĩnh**	An Bình, Phú Giáo, Bình Dương	22/DSST ngày 30/8/2022 TAND Phú Giáo	**300 ngày 02/02/2023**	23/QĐ-CCTHADS 28/4/2023	Trả nợ: 100.000.000 đồng	x			20/3/2023	
205		**Danh Thị Nhiều**	Khu phố 1, Phước Vĩnh, Phú Giáo	16/HSPT ngày 14/02/2023 TAND Bình Dương	**469 ngày 15/03/2023**	60/QĐ-CCTHADS 14/8/2023	Thu NS: 20.000.000 đồng	x			9/8/2023	
206		**Mai Hữu Mạnh**	Khu phố 8, Phước Vĩnh, Phú Giáo	16/HSPT ngày 14/02/2023 TAND Bình Dương	**470 ngày 15/03/2023**	62/QĐ-CCTHADS 14/8/2023	Thu NS: 20.700.000 đồng	x			9/8/2023	
207		**Lê Thị Bạch Hương**	Khu phố 1, Phước Vĩnh, Phú Giáo	16/HSPT ngày 14/02/2023 TAND Bình Dương	**473 ngày 15/03/2023**	59/QĐ-CCTHADS 14/8/2023	Thu NS: 23.200.000 đồng	x			9/8/2023	

208		**Nguyễn Thị Thùy Dương**	Khu phố 1, Phước Vĩnh, Phú Giáo	16/HSPT ngày 14/02/2023 TAND Bình Dương	**474 ngày 15/03/2023**	61/QĐ-CCTHADS 14/8/2023	Thu NS: 20.000.000 đồng	x			9/8/2023	
209		**Nguyễn Thị Phi**	Khu phố 1, TT Phước Vĩnh, Phú Giáo	16/HSPT ngày 14/02/2023 TAND Bình Dương	**475 ngày 15/03/2023**	95/QĐ-CCTHADS 20/9/2023	Thu NS: 20.200.000 đồng	x			9/8/2023	
210		**Hồ Thị Tuyết**	An bình, Phú Giáo, Bình Dương	11/QĐST-DS ngày 05/4/2023 TAND Phú Giáo	**690 ngày 24/04/2023**	95/QĐ-CCTHADS 20/9/2023	Trả nợ: 900.000.000 đồng	x			30/8/2023	
211		**Mai Văn Dũng**	An bình, Phú Giáo	18/HSST ngày 15/8/2018 TAND Phú Giáo	**388 ngày 12/03/2021**	20 21/9/2021	Thu NS: 8.759.000 đồng	x			16/9/2021	
212		**Lê Thanh Tùng**	An Bình, Phú Giáo, Bình Dương	10/DSST ngày 22/5/2023 TAND Phú Giáo	**993 ngày 23/08/2023**	96/QĐ-CCTHADS 26/9/2043	Thu NS: 44.255.000 đồng	x			24/9/2024	
213		**Bùi Thị Điệp**	An Bình, Phú giáo	42/QĐST-DS ngày 30/9/2023 TAND Phú Giáo	**16 ngày 05/10/2023**	93/QĐ-CCTHADS 26/9/2024	Trả nợ: 147.285.000 đồng	x			24/9/2024	
214		**Phan Khắc Phú**	An bình, Phú Giáo	77/QĐST-HNGĐ ngày 23/7/2012 TAND Phú Giáo	**176 ngày 30/10/2023**	91/QĐ-CCTHADS ngày 26/9/2024	Trả nợ: 5.600.000 đồng	x			24/9/2024	
215		**Lê Thanh Tùng**	An Bình, Phú Giáo, Bình Dương	11/DSST ngày 25/5/2023 TAND Phú giáo	**178 ngày 30/10/2023**	97/QĐ-CCTHADS ngày 26/9/2024	Trả nợ: 360.000.000 đồng	x			24/9/2024	
216		**Hồ Thị Tuyết**	An bình, Phú Giáo, Bình Dương	67/DSST ngày 26/9/2023 TAND Phú Giáo	**246 ngày 13/11/2023**	90/QĐ-CCTHADS ngày 26/9/2024	Thu NS: 15.000.000 đồng	x			24/9/2024	
217		**Hà Ngọc Lân, Võ Thu Hà**	An Bình, Phú Giáo	48/DSST ngày 18/9/2023 TAND Phú Giáo	**260 ngày 13/11/2023**	94/QĐ-CCTHADS ngày 26/9/2024	Trả nợ: 316.768.000 đồng	x			24/9/2024	
218		**Lê Thanh Tùng**	An Bình, Phú Giáo, Bình Dương	11/DSST ngày 25/5/2023 TAND Phú giáo	**323 ngày 21/11/2023**	98/QĐ-CCTHADS ngày 26/9/2024	Thu NS: 18.000.000 đồng	x			24/9/2024	
219		**Hồ Thị Tuyết**	An bình, Phú Giáo, Bình Dương	67/DSST ngày 26/9/2023 TAND Phú Giáo	**704 ngày 14/03/2024**	89/QĐ-CCTHADS ngày 26/9/2024	Trả nợ: 300.000.000 đồng	x			24/9/2024	
220		**Hà Ngọc Lân, Võ Thu Hà**	An Bình, Phú Giáo	48/DSST ngày 18/9/2023 TAND Phú Giáo	**879 ngày 22/05/2024**	95/QĐ-CCTHADS ngày 26/9/2024	Thu NS: 15.838.000 đồng			x	24/9/2024	
221		**Lê Văn Tuân**	Xã Tân Long, Phú Giáo	12 20/01/2016 TAND huyện Phú Giáo	**364 ngày 24/11/2016**	37 15/8/2017	Thu NS: 1.550.000 đồng	x			2/8/2018	

222		**Huỳnh Thanh Tuấn**	địa chỉ: xã An Long, Phú Giáo	177 23/11/2017 TAND TX Bến Cát	**653 ngày 01/03/2017**	32 10/9/2020	Thu NS: 9.200.000 đồng	x			8/9/2020	
223		**Vương Thị Tính**	địa chỉ: xã Tân Long, Phú Giáo	16 31/5/2019 TAND Phú Giáo	**994 ngày 16/07/2019**	33 10/9/2020	Thu NS: 10.000.000 đồng	x			8/9/2020	
224		**NGUYỄN NGỌC THÚC**	ấp 1, xã An Long, Phú Giáo	10/KDTM*10/12/2014 TAND Phú Giáo	**375 ngày 20/01/2015**	26 25/9/2019	Trả nợ: 8.237.000 đồng	x			24/9/2019	
225		**NGUYỄN QUỐC HÙNG VÀ PHẠM THỊ NHÂN**	Địa chỉ: Ấp Bàu Cỏ, xã Phước Hòa	49/2018/QĐST-DS 07/11/2018	**238 ngày 23/11/2018**	05 23/4/2019	Thu NS: 16.380.000 đồng	x			18/4/2019	
226		**Hoàng Văn Vượng, Ngô Thị Lương**	Địa chỉ: Bàu Cỏ, Phước Hòa, PG, BD	04/KDTM*03/11/2014	**189 ngày 19/11/2014**	02 01/3/2019	Trả nợ: 138.859.000 đồng	x			25/2/2019	
227		**Trần Ngọc Nguyệt**	Địa chỉ: 1B, Phước Hòa, Phú Giáo, Bình Dương	01/DSST 06/01/2015	**731 ngày 02/06/2015**	19 07/7/2016	Trả nợ: 202.833.000 đồng	x			22/12/2017	
228		**Trần Ngọc Nguyệt**	Địa chỉ: ấp 1B, Phước Hòa)	19/2015/DS-ST15/7/2015	**47 ngày 15/10/2015**	20 07/7/2016	Trả nợ: 213.462.000 đồng	x			22/12/2017	
229		**Huỳnh Khai Luận**	ấp Suối Con, Phước Hòa	17 07/4/2017	**941 ngày 08/05/2017**	36 17/9/2020	Trả nợ: 194.000.000 đồng	x			16/9/2020	
230		**Nguyễn Văn Dũng**	ấp 2A, Phước Hòa	107 25/8/2008	**333 ngày 05/02/2010**	20 15/7/2015	Thu NS: 5.041.000 đồng	x			4/1/2016	
231		**Huỳnh Khai Luận**	ấp Suối Con, Phước Hòa	32 05/7/2016 TAND Phú Giáo	**232 ngày 12/12/2017**	37 17/9/2020	Trả nợ: 45.000.000 đồng	x			16/9/2020	
232		**HOÀNG VĂN VƯỢNG**	Địa chỉ: ấp Bàu Cỏ, Phước Hòa	48/2017/HSST 27/9/2017 TAND BÌNH PHƯỚC	**253 ngày 26/12/2017**	01 01/3/2019	Trả nợ: 667.502.000 đồng	x			27/8/2020	
233		**LÊ TẤN ÂN VÕ THỊ NHƯ TỊNH**	Địa chỉ: Bố Lá, Phước Hòa	23/2017/HSST 14/7/2017 TAND BẮC TÂN UYÊN	**383 ngày 13/03/2018**	12 14/4/2018	Trả nợ: 30.000.000 đồng	x			11/3/2019	
234		**NGUYỄN QUỐC HÙNG**	Địa chỉ: ấp Bàu Cỏ, xã Phước Hòa, PG	48/2018/QĐST-DS 07/11/2018	**261 ngày 03/12/2018**	06 23/4/2019	Trả nợ: 56.000.000 đồng	x			3/10/2019	
235		**NGUYỄN QUỐC HÙNG VÀ PHẠM THỊ NHÂN**	Địa chỉ: ấp Bàu Cỏ, xã Phước Hòa, PG, Bd	49/2018/QĐST-DS 07/11/2018	**262 ngày 03/12/2018**	07 23/4/2019	Trả nợ: 719.000.000 đồng	x			3/10/2019	
236		**NGUYỄN THÀNH TUẤN**	ÂP 1B, xã Phước Hòa, PG, BD	21/2018/DS-ST 26/9/2018	**09 ngày 01/10/2019**	24 13/7/2020	Trả nợ: 40.000.000 đồng	x			9/7/2020	
237		**NGUYỄN THÀNH TUẤN**	xã Phước Hòa, Phú Giáo	21/2018/DS-ST 26/9/2018	**778 ngày 10/04/2020**	23 13/7/2020	Thu NS: 2.000.000 đồng	x			9/7/2020	
238		**NGUYỄN HÙNG CƯỜNG**	xã Phước Hòa, Phú Giáo	62/2019/HS-ST 17/10/2019 TAND Phú Giáo	**780 ngày 10/04/2020**	35 16/6/2023	Trả nợ: 7.000.000 đồng	x			8/6/2023	
239		**LÊ NGỌC CHO**	xã Phước Hòa, Phú Giáo	13/2020/QĐST-DS 02/6/2020	**900 ngày 10/06/2020**	0	Trả nợ: 45.383.000 đồng	x			0/1/1900	
240		**NGUYỄN THỊ LỆ**	xã Phước Hòa, Phú Giáo	42/2020/HSST 04/5/2020	**1008 ngày 02/07/2020**	38 22/9/2020	Thu NS: 5.000.000 đồng	x			17/9/2020	

241		**VÕ HUỲNH DUY ĐĂNG**	ấp Suối Con, xã Phước Hòa	20/2019/QĐST-DS 29/5/2019	**1023 ngày 03/07/2020**	0	Trả nợ: 31.400.000 đồng	x			0/1/1900	
242		**NGUYỄN QUANG MINH**	địa chỉ: xã Phước Hòa, Phú Giáo	18/2020/HS-ST 12/5/2020	**1041 ngày 09/07/2020**	31 10/9/2020	Thu NS: 18.000.000 đồng	x			7/9/2020	
243		**NGUYỄN VĂN TƯỞNG**	ấp 1A, xã Phước Hòa, Phú Giáo	18/2020/HS-ST 12/5/2020	**1042 ngày 09/07/2020**	14 12/7/2022	Thu NS: 20.200.000 đồng	x			12/7/2022	
244		**NGUYỄN DUY KHANG**	ấp 2A, xã Phước Hòa, Phú Giáo	39/2017/HSST 19/12/2017 TAND Bắc Tân Uyên	**1184 ngày 17/08/2020**	12 12/7/2022	Thu NS: 1.075.000 đồng	x			5/7/2022	
245		**TRUNG VĂN BÌNH**	ấp 2, xã Tân Long	95/2016/HSST 03/10/2016	**1200 ngày 20/08/2020**	05 17/9/2020	Thu NS: 5.200.000 đồng	x			15/9/2020	
246		**Nguyễn Quang Phước Huỳnh**	ấp Bố Lá, xã Phước Hòa, Phú Giáo	39 ngày 26/8/2020 TAND Phú Giáo	**14 ngày 06/10/2020**	20 20/7/2022	Trả nợ: 50.000.000 đồng	x			19/7/2022	
247		**DƯƠNG TIẾN DŨNG**	ấp bàu Cỏ, xã Phước Hòa	33/2020/DS-ST 30/9/2020	**398 ngày 20/03/2021**	15 01/6/2021	Trả nợ: 400.000.000 đồng	x			31/5/2021	
248		**Châu Thị Kim Phượng**	ấp 1A, xã Phước Hòa, Phú Giáo	32/2020/DSST 30/9/2020	**450 ngày 02/04/2021**	13 12/7/2022	Trả nợ: 68.500.000 đồng	x			5/7/2022	
249		**Nguyễn Thành Dương Trần Minh Phụng**	ấp 2A, xã Phước Hòa, Phú Giáo	26/2021/HSST ngày 27/4/2021 TAND Phú Giáo	**671 ngày 22/06/2021**	11 12/7/2022	Thu NS: 1.000.000 đồng	x			5/7/2022	
250		**Nguyễn Minh Hải Đnh Thị Đan Phương**	xã An Long, huyện Phú Giáo	36 ngày 26/5/2016 TAND Bàu Bàng	**32 ngày 04/11/2021**	31 05/9/2022	Thu NS: 18.400.000 đồng	x			24/8/2022	
251		**Lê Hoàng Liêm**	ấp bàu Cỏ, xã Phước Hòa	34 ngày 18/11/2021 TAND Phú Giáo	**125 ngày 16/12/2021**	09 30/6/2022	Trả nợ: 128.000.000 đồng	x			20/6/2022	
252		**Công ty TNHH Đoàn Minh Thơ**	xã Phước Hòa, Phú Giáo	01 ngày 19/5/2022 TAND Phú Giáo	**791 ngày 07/06/2022**	85 12/9/2023	Thu NS: 2.343.000 đồng	x			12/9/2023	
253		**Đỗ Văn Ngọc**	ấp 1A, xã Phước Hòa, Phú Giáo	41 ngày 18/5/2020 TAND Bắc Tân Uyên	**825 ngày 16/06/2022**	18 20/7/2022	Thu NS: 25.030.000 đồng	x			19/7/2022	
254		**Nguyễn Duy Quang**	ấp 1A, xã Phước Hòa, Phú Giáo	41 ngày 18/5/2020 TAND Bắc Tân Uyên	**826 ngày 16/06/2022**	19 20/7/2022	Thu NS: 25.200.000 đồng	x			19/7/2022	
255		**Phạm Minh Hải Trần Thị Kim Thoa**	ấp 3, xã Tân Long, Phú Giáo	176 ngày 12/8/2022 của TAND Phú Giáo	**56 ngày 24/10/2022**	13 07/4/2023	Trả nợ: 249.000.000 đồng			x	4/4/2023	
256		**Lê Văn Tâm**	xã Phước Hòa, Phú Giáo	30 ngày 22/9/2022 của TAND Phú Giáo	**87 ngày 15/11/2022**	20 27/4/2023	Trả nợ: 46.000.000 đồng	x			20/4/2023	
257		**Lê Văn Tâm**	xã Phước Hòa, Phú Giáo	30 ngày 22/9/2022 của TAND Phú Giáo	**89 ngày 15/11/2022**	21 27/4/2023	Thu NS: 2.300.000 đồng	x			20/4/2023	
258		**DƯƠNG TIẾN DŨNG**	ấp bàu Cỏ, xã Phước Hòa	36 29/9/2022 TAND Phú Giáo	**90 ngày 15/11/2022**	02 27/02/2023	Trả nợ: 624.500.000 đồng	x			20/2/2023	
259		**Nguyễn Công Trứ**	ấp 1A, Phước Hòa, Phú Giáo	114 ngày 07/4/2022 của TAND Phú Giáo	**159 ngày 14/12/2022**	24 10/5/2023	Trả nợ: 52.914.000 đồng	x			9/5/2023	
260		**Nguyễn Thị Hoàng Giang**	xã Phước hòa, Phú Giáo	203 ngày 17/11/2022 của TAND Phú Giáo	**163 ngày 15/12/2022**	36 16/6/2023	Thu NS: 325.000 đồng	x			13/6/2023	
261		**DƯƠNG TIẾN DŨNG**	ấp bàu Cỏ, xã Phước Hòa	15 ngày 29/6/2022 TAND Phú Giáo	**179 ngày 27/12/2022**	03 27/02/2023	Trả nợ: 500.000.000 đồng	x			20/2/2023	

262		**Nguyễn Văn Nam**	XÃ Tân Long, Phú Giáo	130 ngày 22/6/2020 TAND Phú Giáo	**180 ngày 27/12/2022**	37 22/6/2023	Trả nợ: 136.500.000 đồng	x			21/6/2023	
263		**Lương Kế Nhi**	ấp 5, xã Tân Long, phú Giáo, Bình Dương	226 ngày 30/12/2022 của TAND Phú Giáo	**281 ngày 02/02/2023**	12 07/4/2023	Thu NS: 46.689.000 đồng	x			4/4/2023	
264		**NGUYỄN DUY KHANG**	ấp 2A, xã Phước Hòa, Phú Giáo	81 ngày 27/9/2022 của TAND Phú Giáo	**416 ngày 09/03/2023**	10 03/4/2023	Thu NS: 200.000 đồng	x			28/3/2023	
265		**Lương Kế Nhi Lê Thị Mỹ Xuyên**	ấp 5, xã Tân Long, Phú Giáo	226 ngày 30/12/2022 của TAND Phú Giáo	**257 ngày 16/01/2023**	11 07/4/2023	Trả nợ: 3.068.890.000 đồng	x			4/4/2023	
266		**Phan Thị Bé Năm**	ấp 1B, Phước Hòa, Phú Giáo	02 ngày 06/01/2023 của TAND Phú Giáo	**448 ngày 13/03/2023**	25 10/5/2023	Trả nợ: 26.153.000 đồng	x			9/5/2023	
267		**Đồng Hữu Lộc**	xã An Long, Phú Giáo	274 ngày 05/12/2022 TAND tỉnh Bình Dương	**506 ngày 23/03/2023**	38 28/6/2023	Thu NS: 25.200.000 đồng	x			22/6/2023	
268		**Hồ Minh Tuyển**	ấp 7, xã Tân Long, Phú Giáo	230 ngày 21/9/2022 TAND tỉnh Bình DƯơng	**512 ngày 23/03/2023**	39 13/7/2023	Thu NS: 31.000.000 đồng	x			10/7/2023	
269		**Nguyễn Thế Đức**	xã Tân Long, Phú Giáo	76 ngày 23/9/2022 TAND Phú Giáo	**538 ngày 10/04/2023**	42 25/7/2023	Thu NS: 20.000.000 đồng	x			18/7/2023	
270		**Lê Bá Trung**	xã Tân Long, Phú Giáo	76 ngày 23/9/2022 TAND Phú Giáo	**539 ngày 10/04/2023**	47 03/8/2023	Thu NS: 10.000.000 đồng	x			27/7/2023	
271		**Trịnh Văn Nam**	ấp 5, Tân Long, Phú Giáo	76 ngày 23/9/2022 TAND Phú Giáo	**540 ngày 10/04/2023**	0	Thu NS: 20.200.000 đồng	x			0/1/1900	
272		**Nguyễn Xuân Hải**	xã Tân Long, Phú Giáo	76 ngày 23/9/2022 TAND Phú Giáo	**541 ngày 10/04/2023**	43 25/7/2023	Thu NS: 20.200.000 đồng	x			18/7/2023	
273		**Lường Văn Chung**	xã Tân Long, phú Giáo	76 ngày 23/9/2022 TAND Phú Giáo	**542 ngày 10/04/2023**	44 25/7/2023	Thu NS: 20.200.000 đồng	x			18/7/2023	
274		**Lê Mỹ Lệ**	xã Phước Hòa, Phú Giáo	14 ngày 07/4/2023 TAND Phú Giáo	**625 ngày 13/04/2023**	48 03/8/2023	Thu NS: 875.000 đồng	x			1/8/2023	
275		**Lê Mỹ Lệ**	xã Phước Hòa, Phú Giáo	13 ngày 07/4/2023 TAND Phú Giáo	**627 ngày 13/04/2023**	49 03/8/2023	Thu NS: 2.000.000 đồng	x			1/8/2023	
276		**Nguyễn Văn Thắng**	ấp 3, Tân Long, Phú Giáo	46 ngày 03/8/2022 TAND Phú Giáo	**635 ngày 13/04/2023**	0	Thu NS: 32.853.000 đồng	x			0/1/1900	
277		**Nguyễn Tấn Công**	xã Tân Long, Phú Giáo	46 ngày 03/8/2022 TAND Phú Giáo	**636 ngày 13/04/2023**	46 03/8/2023	Thu NS: 22.600.000 đồng	x			27/7/2023	
278		**Nguyễn Thanh Hùng**	ấp 1A, xã Phước Hòa	33 ngày 29/9/2022 TAND Bàu Bàng	**770 ngày 07/06/2023**	0	Trả nợ: 6.348.610.000 đồng				0/1/1900	
279		**Nguyễn Thanh Hùng**	ấp 1A, xã Phước Hòa	33 ngày 29/9/2022 TAND Bàu Bàng	**786 ngày 07/06/2023**	0	Thu NS: 114.348.000 đồng				0/1/1900	
280		**Lê Mỹ Lệ**	xã Phước Hòa, Phú Giáo	17 ngày 07/4/2023 TAND Phú Giáo	**805 ngày 13/06/2023**	50 03/8/2023	Trả nợ: 70.000.000 đồng	x			1/8/2023	
281		**Lê Mỹ Lệ**	xã Phước Hòa, Phú Giáo	14 ngày 07/4/2023 TAND Phú Giáo	**806 ngày 13/06/2023**	51 03/8/2023	Trả nợ: 35.000.000 đồng	x			1/8/2023	
282		**Lê Mỹ Lệ**	xã Phước Hòa, Phú Giáo	16 ngày 07/4/2023 TAND Phú Giáo	**807 ngày 13/06/2023**	52 03/8/2023	Trả nợ: 35.000.000 đồng	x			1/8/2023	
283		**Lê Mỹ Lệ**	xã Phước Hòa, Phú Giáo	15 ngày 07/4/2023 TAND Phú Giáo	**808 ngày 13/06/2023**	53 03/8/2023	Trả nợ: 10.000.000 đồng	x			1/8/2023	
284		**Lê Mỹ Lệ**	xã Phước Hòa, Phú Giáo	13 ngày 07/4/2023 TAND Phú Giáo	**883 ngày 06/07/2023**	54 03/8/2023	Trả nợ: 80.000.000 đồng	x			1/8/2023	

285		**Lê Thanh Vũ**	xã Phước Hòa, Phú Giáo	34 ngày 27/7/2023 TAND Phú Giáo	**942 ngày 01/08/2023**	0	Thu NS: 2.063.000 đồng	x			0/1/1900	
286		**Lê Văn Tuân**	ấp 1, Tân Long, Phú Giáo	05 ngày 19/01/2017 TAND Phú Giáo	**945 ngày 01/08/2023**	86 13/9/2023	Thu NS: 680.000 đồng	x			13/9/2023	
287		**Thạch Hậu Nguyễn Xuân Đạt Trương Minh Hùng**	xã Phước Hòa, Phú Giáo	21 ngày 05/6/2023 TAND Bắc Tân Uyên	**978 ngày 10/08/2023**	89 15/9/2023	Trả nợ: 40.000.000 đồng	x			6/9/2023	
288		**Lê Thanh Vũ**	xã Phước Hòa, Phú Giáo	34 ngày 27/7/2023 TAND Phú Giáo	**979 ngày 10/08/2023**	0	Trả nợ: 165.000.000 đồng	x			0/1/1900	
289		**Bùi Quang Tùng**	Ấp 4, An Thái, Phú Giáo	04/QĐST-DS ngày 11/01/2019 TAND Dầu Tiếng	**492 ngày 25/12/2019**	16/QĐCCTHADS 08/7/2020	Trả nợ: 65.000.000 đồng	x			8/7/2020	
290		**Bùi Quang Tùng**	Ấp 4, An Thái, Phú Giáo	05/QĐST-DS ngày 11/01/2019 TAND Dầu Tiếng	**493 ngày 25/12/2019**	16/QĐCCTHADS 08/7/2021	Trả nợ: 45.000.000 đồng	x			8/7/2020	
291		**PHẠM VĂN ĐỒNG**	ấp Tân Thái, xã An Thái, Phú Giáo	44 20/6/2014 TAND huyện Phú Giáo	**1001 ngày 04/08/2014**	37 26/9/2022	Thu NS: 3.500.000 đồng	x			23/9/2022	
292		**Phạm Bá Đại**	ấp 4, An Thái	08/HSST ngày 30/3/2022 TAND Phú Giáo	**336 ngày 09/02/2023**	98/QĐ-CCTHADS 25/9/2023	Thu NS: 4.700.000 đồng	x			19/9/2023	
293		**Nguyễn Thị Anh Đào**	Tổ 3, khu phố 4, thị trấn Phước Vĩnh, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương	139/2022/QĐST-DS ngày 29/4/2022 TAND Phú Giáo	**105 ngày 24/10/2024**	07/QĐ-CCTHADS 31/3/2025	Trả nợ: 420.000.000 đồng	x			28/3/2025	
294		**Nguyễn Thị Anh Đào**	Tổ 3, khu phố 4, thị trấn Phước Vĩnh, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương	140/2022/QĐST-DS ngày 29/4/2022 TAND Phú Giáo	**106 ngày 24/10/2024**	08/QĐ-CCTHADS 31/3/2025	Trả nợ: 420.000.000 đồng	x			28/3/2025	
295		**Nguyễn Thị Anh Đào**	Tổ 3, khu phố 4, thị trấn Phước Vĩnh, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương	141/2022/QĐST-DS ngày 29/4/2022 TAND Phú Giáo	**107 ngày 24/10/2024**	09/QĐ-CCTHADS 31/3/2025	Trả nợ: 400.000.000 đồng	x			28/3/2025	
IX	**Chi cục THADS huyện Bàu Bàng**											
1	Nguyễn Văn Chiến	**Nguyễn Hữu Từ**	ấp Cầu Sắt, xã Lai Hưng, Bàu Bàng, Bình Dương	19 - 29/12/17	**426 ngày 20/03/2018**	**16/QĐ-CCTHADS 28/5/2018**	Thu NS: 4.606.000 đồng			x	22/3/2021	
2	Nguyễn Văn Chiến	**Ngô Thị Kim Phượng**	Lai Khê, Lai Hưng, Bàu Bàng, Bình Dương	15 - 02/8/2016	**1005 ngày 08/08/2016**	**63/QĐ-CCTHADS 15/7/2019**	Trả nợ: 160.001.000 đồng	x			10/7/2020	
3	Nguyễn Văn Chiến	**Nguyễn Văn Đạt**	ấp 3, Tân Hưng, Bàu Bàng, Bình Dương)	16/HSST 01/02/2016	**1007 ngày 08/08/2016**	**43/QĐ-CCTHADS 07/8/2023**	Trả nợ: 32.601.000 đồng	x			2/8/2023	
4	Nguyễn Văn Chiến	**Ngô Thị Kim Phượng**	Lai Khê, Lai Hưng, Bàu Bàng, Bình Dương	19/QĐST-DS 29/8/2016	**177 ngày 22/11/2016**	**65/QĐ-CCTHADS 15/7/2019**	Trả nợ: 54.001.000 đồng	x			10/7/2020	
5	Nguyễn Văn Chiến	**Ngô Thị Kim Phượng**	Lai Khê, Lai Hưng, Bàu Bàng, Bình Dương	23/QĐST-DS 10/11/2016	**178 ngày 22/11/2016**	**64/QĐ-CCTHADS 15/7/2019**	Trả nợ: 108.001.000 đồng	x			10/7/2019	

6	Nguyễn Văn Chiến	**Nguyễn Huy Trung**	Bến Tượng, Lai Hưng, Bàu Bàng, Bình Dương	08 - 14/6/2016	**411 ngày 13/03/2017**	**72/QĐ-CCTHADS 21/8/2019**	Trả nợ: 176.000.000 đồng	x			21/8/2020	
7	Nguyễn Văn Chiến	**Trần Thị Thanh Xuân -**	Bến Tượng, Lai Hưng, BB, BD	16 - 23/8/2017	**27 ngày 02/10/2017**	**0**	Trả nợ: 47.600.000 đồng	x			0/1/1900	
8	Nguyễn Văn Chiến	**Nguyễn Hữu Từ**	ấp Cầu Sắt, xã Lai Hưng, Bàu Bàng, Bình Dương	19 - *29/12/17	**431 ngày 20/03/2018**	**15/QĐ-CCTHADS 28/5/2018**	Trả nợ: 92.125.000 đồng			x	22/3/2019	
9	Nguyễn Văn Chiến	**Phạm Dũng - Nguyễn Thị Vân -**	Bàu Hốt, Lai Uyên, BB, BD	28QĐST-DS 6/6/18	**684 ngày 02/07/2018**	**24/QĐ-CCTHADS 24/3/2025**	Trả nợ: 210.001.000 đồng	x			20/3/2025	
10	Nguyễn Văn Chiến	**Hoàng Thế Duy -**	ấp Lai Khê, Lai Hưng, Bàu Bàng, Bình Dương	01/2018/HSST 11/01/2018	**258 ngày 22/01/2019**	**09/QĐ-CCTHADS 27/8/2020**	Trả nợ: 11.001.000 đồng	x			25/8/2020	
11	Nguyễn Văn Chiến	**Huỳnh Đình Lâm**	- ấp 3, Tân Hưng, Bàu Bàng, BD	26/QĐST-DS 26/10/2019	**227 ngày 05/12/2019**	**02/QĐ-CCTHADS 28/02/2023**	Trả nợ: 2.291.440.000 đồng	x			28/2/2023	
12	Nguyễn Văn Chiến	**Nguyễn Ngọc Sơn**	ấp 2, xã Tân Hưng, Bàu Bàng, Bình Dương	131/HSST 26/11/2014	**415 ngày 05/01/2015**	**44/QĐ-CCTHADS 07/8/2023**	Thu NS: 12.000.000 đồng	x			2/8/2023	
13	Nguyễn Văn Chiến	**Võ Hoàng Tuấn -**	ấp Lai Khê, Lai Hưng, Bàu Bàng, BD	30/QĐST-DS 29/11/2017	**427 ngày 03/03/2020**	**10/QĐ-CCTHADS 27/8/2020**	Trả nợ: 19.436.000 đồng	x			25/8/2020	
14	Nguyễn Văn Chiến	**Trần Thế Bình + ĐB**	ấp Lai Khê, Lai Hưng, Bàu Bàng	136/HSST 15/7/2013	**2368 ngày 16/08/2013**	**91/QĐ-CCTHADS 09/9/2015**	Thu NS: 21.700.000 đồng	x			2/4/2019	
15	Nguyễn Văn Chiến	**Lê Thị Lương -**	KP Đồng Sổ, TT Lai Uyên, Bàu Bàng, Bình Dương	34/HSST-18/11/2019	**457 ngày 10/03/2020**	**21/QĐ-CCTHADS 24/3/2025**	Thu NS: 10.200.000 đồng	x			20/3/2025	
16	Nguyễn Văn Chiến	**Phạm Dũng, Nguyễn Thị Vân -**	Bàu Hốt, Lai Uyên, BB, BD	02/QĐST-DS 04/3/2020	**461 ngày 19/03/2020**	**25/QĐ-CCTHADS 24/3/2025**	Trả nợ: 327.000.000 đồng	x			20/3/2025	
17	Nguyễn Văn Chiến	**Cty TNHH Phân bón Hưng Bình -**	Lai Khê, Lai Hưng, BB, BD	04/KDTM-ST 04/9/2015	**676 ngày 17/06/2020**	**24/QĐ-CCTHADS 21/9/2020**	Thu NS: 21.809.000 đồng		x		21/9/2020	
18	Nguyễn Văn Chiến	**Đinh Thị Ngọc Yến**	- ấp 4, Tân Hưng, BB, BD	41/HSST 18/8/2020	**190 ngày 11/12/2020**	**42/QĐ-CCTHADS 07/8/2023**	Thu NS: 50.000.000 đồng	x			2/8/2023	
19	Nguyễn Văn Chiến	**Nguyễn Hồng Quyên**	- Bến Tượng, Lai Hưng, BB. BD	155/HSST 19/8/2020	**221 ngày 05/01/2021**	**18/QĐ-CCTHADS 24/4/2023**	Thu NS: 21.700.000 đồng			x	15/2/2023	
20	Nguyễn Văn Chiến	**Nguyễn Thanh Thủy, Hoàng Xuân Nhàn**	- Bàu Lòng, Lai Uyên, Bàu Bàng, Bình Dương	05/QDST-DS 18/02/2021	**351 ngày 24/02/2021**	**21/QĐ-CCTHADS 27/4/2023**	Trả nợ: 100.001.000 đồng	x			24/4/2023	
21	Nguyễn Văn Chiến	**Nguyễn Thanh Thủy, Hoàng Xuân Nhàn**	- Bàu Lòng, Lai Uyên, Bàu Bàng, Bình Dương	05/QDST-DS 18/02/2021	**352 ngày 24/02/2021**	**20/QĐ-CCTHADS 27/4/2023**	Thu NS: 2.500.000 đồng	x			24/4/2023	

22	Nguyễn Văn Chiến	**Nguyễn Bằng Giang**	ấp 5, Tân Hưng, BB, BD	11/HSST 20/01/2021	**460 ngày 07/06/2021**	**45/QĐ-CCTHADS 07/8/2023**	Thu NS: 20.200.000 đồng	x			2/8/2023	
23	Nguyễn Văn Chiến	**Lê Thị Hiền**	- KP Cây Sắn, thị trấn Lai Uyên, BB, BD	12/QĐST-DS 28/9/2021	**48 ngày 08/11/2021**	**40/QĐ-CCTHADS 19/7/2023**	Thu NS: 1.375.000 đồng	x			14/7/2023	
24	Nguyễn Văn Chiến	**Lê Thị Hiền**	- KP Cây Sắn, thị trấn Lai Uyên, BB, BD	12/QĐST-DS 28/9/2021	**60 ngày 22/11/2021**	**39/QĐ-CCTHADS 19/7/2023**	Trả nợ: 55.001.000 đồng	x			15/7/2023	
25	Nguyễn Văn Chiến	**Nguyễn Thị Hòa**	- Cầu Đôi, Lai Hưng, BB, BD	48/HSST 17/9/2021	**80 ngày 22/11/2021**	**30/QĐ-CCTHADS 19/6/2023**	Thu NS: 27.000.000 đồng	x			30/5/2023	
26	Nguyễn Văn Chiến	**Đinh Phúc Toàn**	- ấp 3, xã Tân Hưng, BB, BD	13/QĐST-DS 30/11/2021	**131 ngày 24/12/2021**	**03/QĐ-CCTHADS 28/02/2023**	Trả nợ: 900.001.000 đồng	x			28/2/2023	
27	Nguyễn Văn Chiến	**Đinh Phúc Toàn**	- ấp 3, xã Tân Hưng, BB, BD	13/QĐST-DS 30/11/2021	**132 ngày 24/12/2021**	**04/QĐ-CCTHADS 28/02/2023**	Thu NS: 23.100.000 đồng	x			28/2/2023	
28	Nguyễn Văn Chiến	**Trần Xuân Hữu**	- Kp Xà Mách, Lai uyên, Bàu Bàng, BD	133/QĐST-HNGĐ 11/8/2015	**161 ngày 24/01/2021**	**51/QĐ-CCTHADS 14/8/2023**	Trả nợ: 6.300.000 đồng	x			10/8/2023	
29	Nguyễn Văn Chiến	**Nguyễn Văn Vũ -**	ấp 1, Tân Hưng, Bàu Bàng, Bình Dương	10/DSST 30/6/2021	**235 ngày 21/03/2022**	**39/QĐ-CCTHADS 23/7/2024**	Trả nợ: 35.402.000 đồng	x			23/7/2024	
30	Nguyễn Văn Chiến	**Nguyễn Văn Vũ -**	ấp 1, Tân Hưng, Bàu Bàng, Bình Dương	10/DSST 30/6/2021	**236 ngày 21/03/2022**	**40/QĐ-CCTHADS 23/7/2024**	Thu NS: 1.770.000 đồng	x			23/7/2024	
31	Nguyễn Văn Chiến	**Phạm Dũng -**	Bàu Hốt, Lai Uyên, BB, BD	15/DSST 29/10/2021	**250 ngày 04/04/2022**	**26/QĐ-CCTHADS 24/3/2025**	Trả nợ: 200.001.000 đồng	x			20/3/2025	
32	Nguyễn Văn Chiến	**Phạm Dũng -**	Bàu Hốt, Lai Uyên, BB, BD	15/DSST 29/10/2021	**251 ngày 04/04/2022**	**27/QĐ-CCTHADS 24/3/2025**	Thu NS: 10.000.000 đồng	x			20/3/2025	
33	Nguyễn Văn Chiến	**Công ty TNHH Phú Thành và ông Yang Chen Ching**	- Khu phố Bàu Bàng, TT Lai Uyên, Bàu Bàng, Bình Dương	01/QĐST-KDTM 10/6/2022	**442 ngày 20/06/2022**	**16/QĐ-CCTHDAS 27/3/2023**	Trả nợ: 10.651.701.000 đồng	x			24/3/2023	
34	Nguyễn Văn Chiến	**Cty TNHH MTV Diễm Đô -**	Lô B3A, KCN Bàu Bàng, TT Lai Uyên, BB, BD	01/KDTM-ST 19/01/2022	**499 ngày 12/07/2022**	**26/QĐ-CCTHADS 26/6/2024**	Thu NS: 40.799.000 đồng	x			4/6/2024	
35	Nguyễn Văn Chiến	**Lê Như Huy -**	KP Xà Mách, Lai Uyên, BB, BD	44/HSST 27/5/2022	**605 ngày 09/08/2022**	**74/QĐ-CCTHADS 14/9/2023**	Thu NS: 30.200.000 đồng	x			29/8/2023	
36	Nguyễn Văn Chiến	**Nguyễn Xuân Kiệm**	- Đồng Sổ, Lai Uyên, Bb, BD	32/DSST 29/9/2022	**221 ngày 22/11/2022**	**47/QĐ-CCTHADS 14/8/2023**	Trả nợ: 200.000.000 đồng	x			11/8/2023	
37	Nguyễn Văn Chiến	**Nguyễn Xuân Kiệm**	- Đồng Sổ, Lai Uyên, Bb, BD	32/DSST 29/9/2022	**222 ngày 22/11/2022**	**48/QĐ-CCTHADS 14/8/2023**	Thu NS: 10.000.000 đồng	x			11/8/2023	

38	Nguyễn Văn Chiến	**Ngô Hoàng Hải**	- Xà Mách, Lai Uyên, BB, BD	35/QĐST-DS 12/12/2022	**336 ngày 19/12/2022**	**50/QĐ-CCTHADS 14/8/2023**	Trả nợ: 60.000.000 đồng	x			10/8/2023	
39	Nguyễn Văn Chiến	**Ngô Hoàng Hải**	- Xà Mách, Lai Uyên, BB, BD	35/QĐST-DS 12/12/2022	**338 ngày 19/12/2022**	**49/QĐ-CCTHADS 14/8/2023**	Thu NS: 1.500.000 đồng	x			10/8/2023	
40	Nguyễn Văn Chiến	**Lại Mạnh Quyền**	- Cây Sắn, Lai Uyên, BB, BD	42/HNGĐ-ST 16/5/2022	**543 ngày 09/03/2023**	**46/QĐ-CCTHADS 14/8/2023**	Trả nợ: 33.000.000 đồng	x			9/8/2023	
41	Nguyễn Văn Chiến	**Công ty TNHH Đầu tư và phát triển Bảo Hân -**	số 25, KDC 5A, Đồng Sổ, Lai Uyên, BB, BD	12/QĐST-DS 02/8/2022	**554 ngày 14/03/2023**	**22/QĐ-CCTHADS 10/6/2024**	Trả nợ: 246.139.000 đồng	x			4/6/2024	
42	Nguyễn Văn Chiến	**Công ty TNHH Đầu tư và phát triển Bảo Hân -**	số 25, KDC 5A, Đồng Sổ, Lai Uyên, BB, BD	12/QĐST-DS 02/8/2022	**555 ngày 14/03/2023**	**23/QĐ-CCTHADS 10/6/2024**	Thu NS: 6.653.000 đồng	x			4/6/2024	
43	Nguyễn Văn Chiến	**Công ty TNHH Phú Thành**	- Khu phố Bàu Bàng, TT Lai Uyên, Bàu Bàng, Bình Dương	01/KDTM-ST 23/02/2023	**602 ngày 07/04/2023**	**19/QĐ-CCTHAS 27/4/2023**	Thu NS: 22.070.000 đồng	x			24/3/2023	
44	Nguyễn Văn Chiến	**Nguyễn Thị Trang -**	Tân Hưng, BB, BD	379/HSPT-QĐ 10/9/2018	**649 ngày 10/05/2023**	**71/QĐ-CCTHADS 29/8/2023**	Thu NS: 2.200.000 đồng			x	24/8/2023	
45	Nguyễn Văn Chiến	**Lưu Thị Ngọc Nương**	- KP Bàu Bàng, Lai Uyên, Bàu Bàng, Bình Dương	37/QĐCNTTTT 05/5/2023	**671 ngày 16/05/2023**	**41/QĐ-CCTHADS 07/8/2023**	Trả nợ: 2.500.000.000 đồng	x			31/7/2023	
46	Nguyễn Văn Chiến	**Công ty TNHH TM và CN Sơn Tây Phi**	- Cầu Đôi, lai Hưng, BB, BD	02/QĐST-KDTM 26/6/2019	**672 ngày 16/05/2023**	**29/QĐ-CCTHADS 19/6/2023**	Trả nợ: 217.800.000 đồng	x			12/6/2023	
47	Nguyễn Văn Chiến	**Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển KOA -**	KP Đồng Sổ, Lai Uyên, BB, BD	02/QĐST-KDTM 08/3/2022	**728 ngày 05/06/2023**	**25/QĐ-CCTHADS 10/6/2024**	Trả nợ: 44.590.000 đồng	x			4/6/2024	
48	Nguyễn Văn Chiến	**Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển KOA -**	KP Đồng Sổ, Lai Uyên, BB, BD	02/QĐST-KDTM 08/3/2022	**729 ngày 05/06/2023**	**25/QĐ-CCTHADS 10/6/2024**	Thu NS: 1.500.000 đồng	x			4/6/2024	
49	Nguyễn Văn Chiến	**Nguyễn Thị Thúy Hằng -**	Bến Tượng, Lai Hưng, BB, BD	28/QĐST-DS 19/5/2023	**838 ngày 07/07/2023**	**34/QĐ-CCTHADS 27/6/2024**	Trả nợ: 1.350.000.000 đồng	x			25/6/2024	
50	Nguyễn Văn Chiến	**Trần Quốc Tuấn -**	Bàu Lòng, Lai Uyên, BB, BD	41/QĐST-DS 3/7/2023	**853 ngày 17/07/2023**	**23/QĐ-CCTHADS 24/3/2025**	Thu NS: 21.000.000 đồng	x			21/3/2025	
51	Nguyễn Văn Chiến	**Lê Thị Xuân Mai -**	Thiện Tây, Hải Định, Hải Lăng, Quảng Trị (LU)	05/QSĐST-DS 16/6/2023	**01 ngày 03/10/2023**	**02/QĐ-CCTHADS 13/12/2024**	Trả nợ: 1.063.510.000 đồng	x			12/12/2024	
52	Nguyễn Văn Chiến	**Hoàng Xuân Nhàn, Nguyễn Thanh Thủy -**	Bàu Lòng, Lai Uyên, BB, BD	54/QĐST-DS 07/8/2023	**25 ngày 03/10/2023**	**29/QĐ-CCTHADS 26/6/2024**	Thu NS: 19.800.000 đồng	x			18/6/2024	
53	Nguyễn Văn Chiến	**Hoàng Xuân Nhàn, Nguyễn Thanh Thủy -**	Bàu Lòng, Lai Uyên, BB, BD	54/QĐST-DS 07/8/2023	**35 ngày 03/10/2023**	**30/QĐ-CCTHADS 26/6/2024**	Trả nợ: 800.000.000 đồng	x			18/6/2024	

54	Nguyễn Văn Chiến	**Công ty cổ phần BĐS Hưng Đạt -**	Đồng Sổ, Lai Uyên, BB, BD	53/QĐST-DS 03/8/2023	**38 ngày 03/10/2023**	**33/QĐ-CCTHADS 27/6/2024**	Trả nợ: 2.290.000.000 đồng	x			19/6/2024	
55	Nguyễn Văn Chiến	**Công ty cổ phần BĐS Hưng Đạt -**	Đồng Sổ, Lai Uyên, BB, BD	**53/QĐST-DS 03/8/2023**	**39 ngày 03/10/2023**	**32/QĐ-CCTHADS 27/6/2024**	Thu NS: 19.450.000 đồng	x			19/6/2024	
56	Nguyễn Văn Chiến	**Trương Thị Mai -**	Bến Tượng, Lai Hưng, BB, BD	**62/QĐST-DS 28/9/2023**	**80 ngày 06/10/2023**	**35/QĐ-CCTHADS 27/6/2024**	Trả nợ: 120.000.000 đồng	x			25/6/2024	
57	Nguyễn Văn Chiến	**Trương Thị Mai -**	Bến Tượng, Lai Hưng, BB, BD	**62/QĐST-DS 28/9/2023**	**81 ngày 06/10/2023**	**36/QĐ-CCTHADS 27/6/2024**	Thu NS: 3.000.000 đồng	x			25/6/2024	
58	Nguyễn Văn Chiến	**Cty TNHH Phú Thành -**	KP Bàu Bàng, Lai Uyên, BB, BD	**07/KDTM-ST 23/8/2023**	**147 ngày 23/10/2023**	**14/QĐ-CCTHADS 14/3/2024**	Trả nợ: 3.864.483.000 đồng			x	12/3/2024	
59	Nguyễn Văn Chiến	**Nguyễn Thị Mừng -**	ấp 2, Tân Hưng, BB, BD	**296/DSPT 26/7/2023**	**172 ngày 03/11/2023**	**39/QĐ-CCTHADS 21/8/2024**	Trả nợ: 100.000.000 đồng	x			19/8/2024	
60	Nguyễn Văn Chiến	**Cty TNHH Phú Thành -**	KP Bàu Bàng, Lai Uyên, BB, BD	**07/KDTM-ST 23/8/2023**	**178 ngày 03/11/2023**	**10/QĐ-CCTHADS 14/03/2024**	Thu NS: 109.289.000 đồng			x	12/3/2024	
61	Nguyễn Văn Chiến	**Huỳnh Văn Út -**	Xà Mách, Lai Uyên, BB, BD	**20/DSST 11/8/2023**	**196 ngày 08/11/2023**	**28/QĐ-CCTHADS 24/3/2025**	Trả nợ: 100.000.000 đồng	x			21/3/2025	
62	Nguyễn Văn Chiến	**Huỳnh Văn Út -**	Xà Mách, Lai Uyên, BB, BD	**20/DSST 11/8/2023**	**198 ngày 08/11/2023**	**29/QĐ-CCTHADS 24/3/2025**	Thu NS: 5.300.000 đồng	x			21/3/2025	
63	Nguyễn Văn Chiến	**Công ty TNHH Phú Thành -**	KP Bàu Bàng, Lai Uyên, BB, BD	**08/KDTM-ST 28/8/2023**	**202 ngày 13/11/2023**	**16/QĐ-CCTHADS 14/3/2024**	Trả nợ: 1.518.680.000 đồng	x			12/3/2024	
64	Nguyễn Văn Chiến	**Công ty TNHH Phú Thành -**	KP Bàu Bàng, Lai Uyên, BB, BD	**08/KDTM-ST 28/8/2023**	**204 ngày 13/11/2023**	**07/QĐ-CCTHADS 14/3/2024**	Thu NS: 57.560.000 đồng			x	12/3/2024	
65	Nguyễn Văn Chiến	**Công ty TNHH Phú Thành -**	KP Bàu Bàng, Lai Uyên, BB, BD	**06/KDTM-ST 28/7/2023**	**270 ngày 04/12/2023**	**08/QĐ-CCTHADS 14/3/2024**	Thu NS: 112.688.000 đồng			x	12/3/2024	
66	Nguyễn Văn Chiến	**Công ty TNHH MTV Trần Duy -**	KP Cây Sắn, Lai Uyên, BB, BD	**02/QĐST-KDTM 14/8/2023**	**340 ngày 12/12/2023**	**03/QĐ-CCTHADS 13/12/2024**	Trả nợ: 45.122.000 đồng	x			11/12/2024	
67	Nguyễn Văn Chiến	**Cty TNHH Phú Thành -**	KP Bàu Bàng, Lai Uyên, BB, BD	**09/KDTM 28/8/2023**	**344 ngày 12/12/2023**	**12/QĐ-CCTHADS 14/3/2024**	Thu NS: 29.593.000 đồng			x	12/3/2024	
68	Nguyễn Văn Chiến	**Cty TNHH Phú Thành -**	KP Bàu Bàng, Lai Uyên, BB, BD	**04/KDTM-ST 18/7/2023**	**346 ngày 12/12/2023**	**11/QĐ-CCTHADS 14/3/2024**	Thu NS: 35.160.000 đồng			x	12/3/2024	
69	Nguyễn Văn Chiến	**Cty TNHH Phú Thành -**	KP Bàu Bàng, Lai Uyên, BB, BD	**05/KDTM-ST 18/7/2023**	**348 ngày 12/12/2023**	**09/QĐ-CCTHADS 14/3/2024**	Thu NS: 96.145.000 đồng			x	12/3/2024	

70	Nguyễn Văn Chiến	**Cty TNHH DV và TM Cát Tường Phát -**	TT Lai Uyên, Bàu Bàng, BD	**171/QĐCNHCTT-KDTM 14/11/2023**	**396 ngày 18/12/2023**	**20/QĐ-CCTHADS 24/3/2025**	Trả nợ: 269.345.000 đồng	x			21/3/2025	
71	Nguyễn Văn Chiến	**Cty TNHH Phú Thành -**	KP Bàu Bàng, Lai Uyên, BB, BD	**11/KDTM-ST 28/9/2023**	**303 ngày 06/12/2023**	**15/QĐ-CCTHADS 14/3/2024**	Trả nợ: 2.094.664.000 đồng			x	12/3/2024	
72	Nguyễn Văn Chiến	**Cty TNHH Phú Thành -**	KP Bàu Bàng, Lai Uyên, BB, BD	**11/KDTM-ST 28/9/2023**	**304 ngày 06/12/2023**	**13/QĐ-CCTHADS 14/3/2024**	Thu NS: 73.893.000 đồng			x	12/3/2024	
73	Nguyễn Văn Chiến	**Ngô Hoàng Linh -**	Cây Sắn, Lai Uyên, BB, BD	**479/DSPT 06/12/2023**	**506 ngày 23/01/2024**	**28/QĐ-CCTHADS 26/6/2024**	Trả nợ: 1.208.000.000 đồng	x			19/6/2024	
74	Nguyễn Văn Chiến	**Đinh Phúc Mạnh -**	ấp 4, Tân Hưng, BB, BD	**05/DSST 30/01/2024**	**683 ngày 18/03/2024**	**38/QĐ-CCTHADS 21/8/2024**	Trả nợ: 1.300.000.000 đồng	x			19/8/2024	
75	Nguyễn Văn Chiến	**Đinh Phúc Mạnh -**	ấp 4, Tân Hưng, BB, BD	**05/DSST 30/01/2024**	**684 ngày 18/03/2024**	**37/QĐ-CCTHADS 21/8/2024**	Thu NS: 51.000.000 đồng	x			19/8/2024	
76	Nguyễn Văn Chiến	**Hoàng Xuân Nhàn -**	Bàu Lòng, Lai Uyên, BB, BD	**96/HSST 27/9/2023**	**737 ngày 11/04/2024**	**27/QĐ-CCTHADS 26/6/2024**	Trả nợ: 400.000.000 đồng	x			18/6/2024	
77	Nguyễn Văn Chiến	**Ngô Hoàng Linh -**	Cây Sắn, Lai Uyên, BB, BD	**28/QĐST-DS 14/5/2024**	**873 ngày 20/05/2024**	**31/QĐ-CCTHADS 26/6/2024**	Thu NS: 6.197.000 đồng	x			19/6/2024	
78	Nguyễn Văn Chiến	**Trần Quốc Tuấn -**	Bàu Lòng, Lai Uyên, BB, BD	**41/QĐST-DS 03/7/2024**	**1101 ngày 17/07/2024**	**22/QĐ-CCTHADS 24/3/2025**	Trả nợ: 10.000.000 đồng	x			21/3/2025	
79	Nguyễn Văn Chiến	**Nguyễn Hồng Long, Hồ Thị Mỹ Huệ -**	ấp 1, Tân Hưng, BB, BD	**30/QĐST-DS 26/5/2023**	**817 ngày 03/07/2023**	**04/QĐ-CCTHADS 25/12/2024**	Trả nợ: 7.779.244.000 đồng	x			25/12/2024	
80	Trần Thanh Sơn	**Trần Phương Toàn**	ấp Long Hưng, xã Long Nguyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương	**04/DSST 11/10/2018**	**82 ngày 11/10/2018**	**32 27/6/2023**	Thu NS: 1.304.000 đồng	x			26/6/2023	
81	Trần Thanh Sơn	**Hoàng Minh Tân**	ấp 6, Hưng Hòa, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương.	**222/HSST 20/12/2016**	**165 ngày 12/11/2018**	**26 09/5/2019**	Thu NS: 840.000 đồng	x			7/5/2019	
82	Trần Thanh Sơn	**Đỗ Đức Lập, 1973**	Ấp 5, xã Hưng Hòa, Bàu Bàng, Bình Dương	**45-05/7/2006**	**09 ngày 01/10/2008**	**24 15/7/2019**	Trả nợ: 25.800.000 đồng	x			11/7/2019	
83	Trần Thanh Sơn	**Trần Phương Toàn**	ấp Long Hưng, xã Long Nguyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương	**04/DSST 15/05/2018**	**84 ngày 12/10/2018**	**31 27/6/2023**	Trả nợ: 26.091.000 đồng	x			26/6/2023	
84	Trần Thanh Sơn	**Nguyễn Minh Tuấn**	ấp Long Hưng, xã Long Nguyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương	**19/HNGĐ-ST 08/6/2018 (QĐTHA 764 02/08/2018)**	**764 ngày 01/10/2019**	**32 27/6/2023**	Trả nợ: 42.000.000 đồng	x			26/6/2023	

85	Trần Thanh Sơn	**Võ Thành Trung**	ấp 2, xã Hưng Hòa, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương	**31/QĐST-DS 18/11/2019**	**420 ngày 19/02/2020**	**12 27/8/2020**	Trả nợ: 138.983.000 đồng	x			3/1/2023	
86	Trần Thanh Sơn	**Võ Thành Trung**	ấp 2, xã Hưng Hòa, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương	**31/QĐST-DS 18/11/2019**	**372 ngày 11/02/2020**	**13 27/8/2020**	Thu NS: 3.475.000 đồng	x			3/1/2023	
87	Trần Thanh Sơn	**Lê Đoàn Duy Quang**	Ấp Bà Phái, xã Long Nguyên, Bàu Bàng, Bình Dương	**124-26/6/2013**	**2163 ngày 29/07/2013**	**0**	Thu NS: 8.000.000 đồng	x			0/1/1900	
88	Trần Thanh Sơn	**Trần Minh Luân**	ấp Bà Phái, xã Long Nguyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương	**31/HSST 07/11/2019**	**500 ngày 15/04/2020**	**0**	Thu NS: 1.700.000 đồng	x			0/1/1900	
89	Trần Thanh Sơn	**Nguyễn Tấn Thành, 1981. Quách Thị Mỹ Hồng, 1983.**	ấp 5, xã Hưng Hòa, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương	**33/DS-PT 28/02/2020**	**569 ngày 24/04/2020**	**03 22/7/2022**	Trả nợ: 120.975.000 đồng	x			19/7/2022	
90	Trần Thanh Sơn	**Nguyễn Tấn Thành, 1981 Quách Thị Mỹ Hồng, 1983**	ấp 5, xã Hưng Hòa, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương	**33/DS-PT 28/02/2020**	**570 ngày 24/04/2020**	**04 22/7/2022**	Thu NS: 10.477.000 đồng	x			19/7/2022	
91	Trần Thanh Sơn	**Nguyễn Hoàng Vũ, 1983**	ấp 3, xã Hưng Hòa, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương	**64/HSST 23/12/2003**	**716 ngày 10/07/2020**	**02 22/7/2022**	Thu NS: 2.100.000 đồng	x			16/8/2023	
92	Trần Thanh Sơn	**Nguyễn Thị Hạnh (Bé), 1977**	ấp Sa Thêm, xã Long Nguyên, Bàu Bàng, Bình Dương	**13-14/01/2010**	**520 ngày 05/02/2015**	**47 10/7/2015**	Thu NS: 12.150.000 đồng	x			1/6/2023	
93	Trần Thanh Sơn	**Đinh Thị Thanh Trâm, 1987**	Long Bình, Long Nguyên	**141/HSPT 07/9/2020**	**44 ngày 05/10/2020**	**83 15/9/2023**	Thu NS: 20.200.000 đồng	x			15/9/2023	
94	Trần Thanh Sơn	**Phan Văn Long, 1988**	Long Bình, Long Nguyên	**141/HSPT 07/9/2020**	**45 ngày 05/10/2020**	**84 15/9/2023**	Thu NS: 20.200.000 đồng	x			15/9/2023	
95	Trần Thanh Sơn	**Lê Xuân Đẹp**	ấp Sa Thêm, xã Long Nguyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương	**23/QĐST-DS 02/11/2020**	**106 ngày 06/11/2020**	**27 05/6/2023**	Trả nợ: 700.001.000 đồng	x			5/6/2023	
96	Trần Thanh Sơn	**Lê Xuân Đẹp**	ấp Sa Thêm, xã Long Nguyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương	**23/QĐST-DS 02/11/2020**	**107 ngày 06/11/2020**	**28 05/6/2023**	Thu NS: 16.000.000 đồng	x			5/6/2023	
97	Trần Thanh Sơn	**Trần Văn Phương**	ấp 2, Hưng Hòa	**21/HNGĐ-ST 09/08/2010**	**109 ngày 06/11/2020**	**05 02/01/2024**	Trả nợ: 129.000.000 đồng	x			29/12/2023	
98	Trần Thanh Sơn	**Phan Văn Thanh, 1976**	ấp Hố Muôn, xã Long Nguyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương	**28/QĐST-DS 11/12/2020**	**192 ngày 14/12/2020**	**25 30/05/2023**	Trả nợ: 427.210.000 đồng	x			16/3/2023	

99	Trần Thanh Sơn	**Phan Văn Thanh**	ấp Hố Muôn, xã Long Nguyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương	**28/QĐST-DS 11/12/2020**	**193 ngày 14/12/2020**	**26 30/05/2023**	Thu NS: 10.544.000 đồng	x			16/3/2023	
100	Trần Thanh Sơn	**Nguyễn Thị Thu Hồng**	Ấp Long Bình, xã Long Nguyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương.	**13/DSST 30/9/2020**	**315 ngày 20/01/2021**	**84 12/3/2021**	Thu NS: 2.798.000 đồng	x			20/7/2023	
101	Trần Thanh Sơn	**Ông Hoàng Bảo, 1963 Nguyễn Thị Minh, 1987**	ấp Long Bình, xã Long Nguyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương.	**04/QĐST-DS 03/02/2021**	**356 ngày 24/02/2021**	**15 27/3/2023**	Trả nợ: 39.001.000 đồng	x			27/3/2023	
102	Trần Thanh Sơn	**Huỳnh Văn Thành, SN 1970**	Bưng Thuốc, Long Nguyên	**73/QĐST-HN 25/05/2020**	**01 ngày 12/10/2021**	**46 27/9/2024**	Trả nợ: 48.000.000 đồng	x			25/9/2024	
103	Trần Thanh Sơn	**Trần Văn Tiến Dũng**	Nhà Mát, Long Nguyên	**107/HSPT 18/10/2021**	**97 ngày 22/11/2021**	**85 15/9/2023**	Thu NS: 40.000.000 đồng	x			15/9/2023	
104	Trần Thanh Sơn	**Phan Văn Thanh, SN 1976**	Hố Muôn, Long Nguyên	**16/QĐST-DS 15/12/2021**	**149 ngày 06/01/2022**	**23 30/05/2023**	Trả nợ: 3.500.001.000 đồng	x			16/3/2023	
105	Trần Thanh Sơn	**Phan Văn Thanh, SN 1976**	Hố Muôn, Long Nguyên	**16/QĐST-DS 15/12/2021**	**150 ngày 06/01/2022**	**24 30/05/2023**	Thu NS: 25.500.000 đồng	x			16/3/2023	
106	Trần Thanh Sơn	**Lê Trọng Cường, 1985**	Long Bình, Long Nguyên	**05/HSST 12/01/2022**	**218 ngày 17/03/2022**	**34 27/6/2023**	Thu NS: 35.000.000 đồng	x			27/6/2023	
107	Trần Thanh Sơn	**Nguyễn Thị Minh, 1987**	ấp Long Bình, xã Long Nguyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương	**20/DSST 30/12/2021**	**315 ngày 05/05/2022**	**13 27/3/2023**	Trả nợ: 6.182.751.000 đồng	x			27/3/2023	
108	Trần Thanh Sơn	**Nguyễn Thị Minh, 1987**	ấp Long Bình, xã Long Nguyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương	**20/DSST 30/12/2021**	**316 ngày 05/05/2022**	**14 27/3/2023**	Thu NS: 114.183.000 đồng	x			27/3/2023	
109	Trần Thanh Sơn	**Vi Trung Kiên, 1993**	Bưng Thuốc, Long Nguyên	**06/QĐST-DS 17/01/2022**	**543 ngày 01/08/2022**	**37 27/6/2023**	Trả nợ: 66.000.000 đồng	x			26/6/2023	
110	Trần Thanh Sơn	**Mai Thị Mỹ Linh, 1976**	Kiot 54, chợ Hưng Hòa, Bàu Bàng	**17/QĐST-DS 27/6/2022**	**649 ngày 09/08/2022**	**05 02/3/2023**	Trả nợ: 26.000.000 đồng	x			28/2/2023	
111	Trần Thanh Sơn	**Trần Văn Minh, 1993**	ấp Sa Thêm, xã Long Nguyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương	**26/QĐST-DS 25/8/2022**	**49 ngày 04/10/2022**	**73 11/9/2023**	Trả nợ: 68.000.000 đồng	x			11/9/2023	
112	Trần Thanh Sơn	**Vũ Thị Ngọc Ánh, 1974**	ấp 3, Hưng Hòa, Bàu Bàng, Bình Dương	**43/QĐ-PT 29/12/2022**	**454 ngày 14/02/2023**	**09 23/3/2023**	Trả nợ: 35.917.000 đồng	x			23/3/2023	
113	Trần Thanh Sơn	**Vi Trung Kiên, 1993**	Bưng Thuốc, Long Nguyên	**06/QĐST-DS 17/01/2022**	**542 ngày 01/08/2022**	**36 27/6/2023**	Trả nợ: 66.001.000 đồng	x			26/6/2023	
114	Trần Thanh Sơn	**Đoàn Ngọc Hải - 1979**	Long Nguyên, Bàu Bàng	**778/DSPT 19/12/2022**	**49 ngày 03/10/2023**	**03 02/01/2024**	Thu NS: 24.544.000 đồng	x			27/12/2023	
115	Trần Thanh Sơn	**Nguyễn Văn Quế - 1978**	Long Nguyên, Bàu Bàng	**77/HSST 07/9/2023**	**125 ngày 17/10/2023**	**17 15/3/2024**	Thu NS: 32.000.000 đồng	x			13/3/2024	

116	Trần Thanh Sơn	**Nguyễn Thiện Tài, 1988**	Long Hưng-Long Nguyên	**88/HSST 21/9/2023**	**186 ngày 08/11/2023**	**0**	Thu NS: 30.200.000 đồng	x			0/1/1900	
117	Trần Thanh Sơn	**Trương Văn Cường, 1994**	Long Nguyên, BB	**09/QĐST-DS 01/3/2024**	**609 ngày 04/03/2024**	**44 27/9/2024**	Trả nợ: 23.000.000 đồng	x			24/9/2024	
118	Trần Thanh Sơn	**Nguyễn Thiện Tài, 1998**	**Long Nguyên, BB**	**74/QĐST-DS 14/12/2023**	**670 ngày 13/03/2024**	**43 27/9/2024**	Trả nợ: 50.000.000 đồng	x			24/9/2024	
119	Trần Thanh Sơn	**Trần Duy Thanh, 1993**	Long Nguyên, BB	**06/DSST 31/01/2024**	**672 ngày 13/03/2024**	**20 22/5/2024**	Thu NS: 82.784.000 đồng	x			20/5/2024	
120	Trần Thanh Sơn	**Trương Văn Cường, 1994**	Long Nguyên, BB	**09/QĐST-DS 01/3/2024**	**674 ngày 13/03/2024**	**45 27/9/2024**	Thu NS: 575.000 đồng	x			24/9/2024	
121	Trần Thanh Sơn	**Trần Thị Thu, 1976**	Long Nguyên, BB	**12/QĐST-DS 08/3/2024**	**694 ngày 18/03/2024**	**42 20/7/2024**	Thu NS: 3.375.000 đồng	x			17/9/2024	
122	Trần Thanh Sơn	**Trần Duy Thanh, 1993**	Long Nguyên, BB	**06/DSST 31/01/2024**	**703 ngày 20/03/2024**	**21 22/5/2024**	Trả nợ: 2.539.239.000 đồng	x			20/5/2024	
123	Lê Thị Thiên Thu	**Lê Minh Trí**	ấp 2, xã Trừ Văn Thố, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương.	**40-27/5/2016**	**880 ngày 04/07/2016**	**22 08/5/2023**	Thu NS: 3.200.000 đồng	x			8/5/2023	
124	Lê Thị Thiên Thu	**Lê Hùng Vũ Nguyễn Thị Kim Hà**	ấp 2, Trừ Văn Thố, Bàu Bàng, Bình Dương	**192-30/12/2011**	**746 ngày 07/02/2012**	**66 28/8/2023**	Trả nợ: 77.256.000 đồng	x			25/8/2023	
125	Lê Thị Thiên Thu	**Lê Hùng Vũ Nguyễn Thị Kim Hà**	ấp 2, Trừ Văn Thố, Bàu Bàng, Bình Dương	**28-28/8/2012**	**152 ngày 15/10/2012**	**63 28/8/2023**	Trả nợ: 604.197.000 đồng	x			25/8/2023	
126	Lê Thị Thiên Thu	**Nguyễn Thị Kim Hà**	ấp 2, Trừ Văn Thố, Bàu Bàng, Bình Dương	**103-22/8/2012**	**1792 ngày 31/08/2012**	**55 28/8/2023**	Trả nợ: 57.942.000 đồng	x			25/8/2023	
127	Lê Thị Thiên Thu	**Lê Hùng Vũ Nguyễn Thị Kim Hà**	ấp 2, Trừ Văn Thố, Bàu Bàng, Bình Dương	**122-05/6/2012**	**1480 ngày 26/06/2012**	**60 28/8/2023**	Trả nợ: 357.309.000 đồng	x			25/8/2023	
128	Lê Thị Thiên Thu	**Lê Hùng Vũ Nguyễn Thị Kim Hà**	ấp 2, Trừ Văn Thố, Bàu Bàng, Bình Dương	**98-15/5/2012**	**1403 ngày 11/06/2012**	**61 28/8/2023**	Trả nợ: 321.336.000 đồng	x			25/8/2023	
129	Lê Thị Thiên Thu	**Nguyễn Thị Kim Hà**	**ấp 2, Trừ Văn Thố, Bàu Bàng, Bình Dương**	**87-26/7/2012**	**1692 ngày 06/08/2012**	**54 28/8/2023**	Trả nợ: 180.103.000 đồng	x			25/8/2023	
130	Lê Thị Thiên Thu	**Lê Hùng Vũ Nguyễn Thị Kim Hà**	**ấp 2, Trừ Văn Thố, Bàu Bàng, Bình Dương**	**52-10/4/2012**	**1154 ngày 02/05/2012**	**64 28/8/2023**	Trả nợ: 188.070.000 đồng	x			25/8/2023	
131	Lê Thị Thiên Thu	**Lê Hùng Vũ Nguyễn Thị Kim Hà**	**ấp 2, Trừ Văn Thố, Bàu Bàng, Bình Dương**	**55-13/4/2012**	**1196 ngày 15/05/2012**	**62 28/8/2023**	Trả nợ: 354.726.000 đồng	x			25/8/2023	
132	Lê Thị Thiên Thu	**Lê Hùng Vũ Nguyễn Thị Kim Hà**	**ấp 2, Trừ Văn Thố, Bàu Bàng, Bình Dương**	**177-15/12/2011**	**675 ngày 06/01/2012**	**67 28/8/2023**	Trả nợ: 1.545.118.000 đồng	x			25/8/2023	
133	Lê Thị Thiên Thu	**Nguyễn Thị Kim Hà**	**ấp 2, Trừ Văn Thố, Bàu Bàng, Bình Dương**	**85-26/7/2012**	**1695 ngày 06/08/2012**	**57 28/8/2023**	Trả nợ: 135.198.000 đồng	x			25/8/2023	

134	Lê Thị Thiên Thu	**Nguyễn Thị Kim Hà**	**ấp 2, Trừ Văn Thố, Bàu Bàng, Bình Dương**	**86-26/7/2012**	**1698 ngày 06/08/2012**	**56 28/8/2023**	Trả nợ: 41.525.000 đồng	x			25/8/2023	
135	Lê Thị Thiên Thu	**Lê Hùng Vũ Nguyễn Thị Kim Hà**	**ấp 2, Trừ Văn Thố, Bàu Bàng, Bình Dương**	**99-15/5/2012**	**1248 ngày 22/05/2012**	**65 28/8/2023**	Trả nợ: 453.830.000 đồng	x			25/8/2023	
136	Lê Thị Thiên Thu	**Lê Hùng Vũ Nguyễn Thị Kim Hà**	**ấp 2, Trừ Văn Thố, Bàu Bàng, Bình Dương**	**86-18/8/2011**	**01 ngày 26/09/2011**	**68 28/8/2023**	Trả nợ: 4.206.957.000 đồng	x			25/8/2023	
137	Lê Thị Thiên Thu	**DNTN Gia Huyên**	**ấp 1, xã Trừ Văn Thố, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương**	**516-20/4/2012**	**1514 ngày 07/05/2013**	**12 23/3/2023**	Trả nợ: 33.419.168.000 đồng	x			23/3/2023	
138	Lê Thị Thiên Thu	**Lương Thị Điệu**	**Ấp Ông Thanh, xã Cây Trường II, Bàu Bàng, Bình Dương**	**32-02/4/1998**	**123 ngày 29/04/1998**	**69 28/8/2023**	Trả nợ: 15.000.000 đồng	x			28/8/2023	
139	Lê Thị Thiên Thu	**Mai Văn Trọng Hữu, 1989**	**ấp 4, Trừ Văn Thố, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương.**	**447/QĐST-HN 31/8/2015**	**756 ngày 23/07/2018**	**11 23/3/2023**	Trả nợ: 73.000.000 đồng	x			23/3/2023	
140	Lê Thị Thiên Thu	**Mai Văn Trọng Hữu, 1989**	**ấp 4, Trừ Văn Thố, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương.**	**447/QĐST-HN 31/8/2015**	**757 ngày 23/07/2018**	**10 23/3/2023**	Trả nợ: 27.000.000 đồng	x			23/3/2023	
141	Lê Thị Thiên Thu	**Nguyễn Quốc Phong, 1979**	**Ấp Bà Tứ, xã Cây Trường II, Bàu Bàng, Bình Dương**	**130-20/11/2014**	**449 ngày 26/01/2015**	**76 14/9/2023**	Trả nợ: 6.098.000 đồng	x			8/9/2023	
142	Lê Thị Thiên Thu	**Nguyễn Duy Tân, 1985**	**ấp Suối Cạn, xã Cây Trường II, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương**	**317/QĐST-HN 17/10/2013**	**374 ngày 13/02/2020**	**11 27/8/2020**	Trả nợ: 115.500.000 đồng	x			10/3/2020	
143	Lê Thị Thiên Thu	**Hồ Thị Bé Sáu**	**Bà Tứ, Cây Trường II**	**29/QĐST-DS 14/12/2020**	**359 ngày 24/02/2021**	**06 19/01/2024**	Trả nợ: 111.950.000 đồng	x			19/1/2024	
144	Lê Thị Thiên Thu	**Nguyễn Công Tình, SN 1993**	**ấp 3, xã Trừ Văn Thố, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương**	**05/HSST 14/01/2021**	**412 ngày 14/04/2021**	**17 03/4/2023**	Thu NS: 28.500.000 đồng	x			3/4/2023	
145	Lê Thị Thiên Thu	**Phạm Như Khoát, SN 1986**	**ấp Ông Thanh, xã Cây Trường II, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương**	**05/HSST 14/01/2021**	**416 ngày 14/04/2021**	**72 29/082023**	Thu NS: 20.200.000 đồng	x			22/8/2023	
146	Lê Thị Thiên Thu	**Nguyễn Thị Kim Hà, 1976 Lê Hùng Vũ, 1976**	**ấp 2, xã Trừ Văn Thố, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương**	**02/QĐST-DS 13/01/2021**	**433 ngày 12/05/2021**	**59 28/082023**	Trả nợ: 21.681.000 đồng	x			25/8/2023	

147	Lê Thị Thiên Thu	**Nguyễn Minh Mẫn, 1986**	**ấp Ông Thanh, xã Cây Trường II, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương**	**01/DSST 27/5/2021**	**503 ngày 08/07/2021**	**06 17/3/2023**	Trả nợ: 261.000.000 đồng	x			17/3/2023	
148	Lê Thị Thiên Thu	**Nguyễn Minh Mẫn, 1986**	**ấp Ông Thanh, xã Cây Trường II, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương**	**01/DSST 27/5/2021**	**505 ngày 08/07/2021**	**07 17/3/2023**	Thu NS: 13.050.000 đồng	x			17/3/2023	
149	Lê Thị Thiên Thu	**Lê Thị Nết**	**Bà Tứ, Cây Trường II**	**08QĐST-DS 11/06/2021**	**58 ngày 17/11/2021**	**02 06/12/2023**	Thu NS: 625.000 đồng	x			1/12/2023	
150	Lê Thị Thiên Thu	**Lê Thị Nết**	**Bà Tứ, Cây Trường II**	**08QĐST-DS 11/06/2021**	**83 ngày 22/11/2021**	**01 06/12/2023**	Trả nợ: 25.000.000 đồng	x			1/12/2023	
151	Lê Thị Thiên Thu	**Lê Thành Thái**	**ấp 1, xã Trừ Văn Thố, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương**	**23/QĐST-DS 08/10/2019**	**84 ngày 22/11/2021**	**01 28/02/2023**	Trả nợ: 36.120.000 đồng	x			28/2/2023	
152	Lê Thị Thiên Thu	**Nguyễn Thị Thu Thủy, 1990**	**ấp 1, Trừ Văn Thố, BB**	**72/HSST 02/8/2022**	**119 ngày 01/11/2022**	**38 04/7/2023**	Thu NS: 36.000.000 đồng	x			4/7/2023	
153	Lê Thị Thiên Thu	**Đặng Thị Hà, 1960**	**Bà Tứ, Cây Trường II, BB, BD**	**32/QĐST-DS 28/11/2022**	**443 ngày 07/02/2023**	**39 27/6/2023**	Trả nợ: 100.000.000 đồng	x			27/6/2023	
154	Lê Thị Thiên Thu	**Trần Văn Út, 1986**	**Suối Cạn, Cây Trường II, BB**	**02/HSST 11/01/2023**	**615 ngày 11/04/2023**	**81 14/9/2023**	Thu NS: 11.400.000 đồng	x			14/9/2023	
155	Lê Thị Thiên Thu	**Trần Thanh Thiểu Nguyễn Nhật Linh**	**ấp Bà Tứ, xã Cây Trường II, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương.**	**40/HSST 28/11/2018**	**251 ngày 14/01/2019**	**11 04/02/2025**	Thu NS: 4.700.000 đồng	x			22/1/2025	
156	Lê Thị Thiên Thu	**Huỳnh Thị Cao**	**ấp Bà Tứ, Cây Trường**	**16/DSST 30/112020**	**291 ngày 12/01/2021**	**17 11/3/2025**	Trả nợ: 1.360.142.000 đồng	x			11/3/2025	
157	Lê Thị Thiên Thu	**Huỳnh Thị Cao**	**ấp Bà Tứ, Cây Trường**	**18/DSST 22/12/2020**	**370 ngày 03/03/2021**	**18 11/3/2025**	Trả nợ: 180.511.000 đồng	x			11/3/2025	
158	Lê Thị Thiên Thu	**Nguyễn Thị Núng, SN 1958**	**Bà Tứ, Cây Trường II**	**11/DSST 22/09/2021**	**136 ngày 04/01/2022**	**07 21/01/2025**	Trả nợ: 160.554.000 đồng	x			21/1/2025	
159	Lê Thị Thiên Thu	**Nguyễn Thị Núng, SN 1958**	**Bà Tứ, Cây Trường II**	**48/QĐST-DS 26/7/2023**	**57 ngày 03/10/2023**	**08 21/01/2025**	Trả nợ: 385.895.000 đồng	x			21/1/2025	
160	Lê Thị Thiên Thu	**Nguyễn Thị Núng, SN 1958**	**Bà Tứ, Cây Trường II**	**21/DSST 14/8/2023**	**61 ngày 03/10/2023**	**09 21/01/2025**	Trả nợ: 3.157.584.000 đồng	x			21/1/2025	
161	Lê Thị Thiên Thu	**Lê Minh Trí, 2004**	**Cây Trường II, BB**	**80/HSST 13/9/2023**	**217 ngày 16/11/2023**	**12 04/02/2025**	Thu NS: 950.000 đồng	x			22/1/2025	
162	Lê Thị Thiên Thu	**Lê Minh Trí, 2004**	**Cây Trường II, Bàu Bàng**	**80/HS-ST 13/9/2023**	**255 ngày 04/12/2023**	**13 04/02/2025**	Trả nợ: 15.000.000 đồng	x			22/1/2025	
163	Lê Thị Thiên Thu	**Nguyễn Thị Núng, SN 1958**	**Bà Tứ, Cây Trường II**	**07/QĐCNHGT 18/01/2024**	**494 ngày 23/01/2024**	**10 21/01/2025**	Trả nợ: 1.873.132.000 đồng	x			21/1/2025	
164	Lê Thị Thiên Thu	**Nguyễn Thị Núng, SN 1958**	**Bà Tứ, Cây Trường II**	**08/QĐCNTT 22/01/2024**	**530 ngày 01/02/2024**	**05 21/01/2025**	Trả nợ: 160.554.000 đồng	x			21/1/2025	
165	Lê Thị Thiên Thu	**Nguyễn Thị Núng, SN 1958**	**Bà Tứ, Cây Trường II**	**22/QĐCNHGT-DS 15/2/2024**	**607 ngày 04/03/2024**	**06 21/01/2025**	Trả nợ: 107.036.000 đồng	x			21/1/2025	

166	Lê Thị Thiên Thu	**Huỳnh Thị Cao, 1986**	**ấp Bà Tứ, Cây Trường**	**34/QĐCNHGT 18/3/2024**	**704 ngày 25/03/2024**	**19 11/3/2025**	Trả nợ: 507.458.000 đồng	x			11/3/2025	
167	Lê Thị Thiên Thu	**Trần Hoài Truyện, 1984**	**Bà Tứ, CT II**	**79/QĐST-DS 9/9/2024**	**72 ngày 10/10/2024**	**16 11/3/2025**	Trả nợ: 24.711.000 đồng	x			11/3/2025	
168	Lê Thị Thiên Thu	**Phạm Văn Trung**	**ấp Bến Tượng, xã Lai Hưng**	**103/DSST 26/11/2024**	**433 ngày 12/12/2024**	**14 11/3/2025**	Thu NS: 1.250.000 đồng	x			11/3/2025	
169	Lê Thị Thiên Thu	**Phạm Văn Trung**	**ấp Bến Tượng, xã Lai Hưng**	**103/DSST 26/11/2024**	**434 ngày 12/12/2024**	**15 11/3/2025**	Trả nợ: 50.000.000 đồng	x			11/3/2025	
X	**Chi cục THADS huyện Bắc Tân Uyên**											
1	Lê Hoàng Phương	**Nguyễn Tấn Cường**	ấp 6, xã Thường Tân	09/HSST 16/4/2018	**551 ngày 18/07/2018**	12/THA, 11/9/2020	Sung công	x			8/9/2020	
2	Lê Hoàng Phương	**Bùi Văn Thanh**	ấp 5, xã Thường Tân	09/HSST 16/4/2018	**553 ngày 18/07/2018**	16/THA, 11/9/2020	Sung công	x			9/9/2020	
3	Lê Hoàng Phương	**Huỳnh Thanh Thuận**		09/HSST 16/4/2018	**556 ngày 18/07/2018**	17/THA, 09/9/2020	Sung công	x			9/9/2020	
4	Lê Hoàng Phương	**Nguyễn Tuấn Kiệt**	ấp 5, xã Thường Tân	09/HSST 16/4/2018	**558 ngày 18/07/2018**	15/THA, 11/9/2020	Sung công	x			9/9/2020	
5	Lê Hoàng Phương	**TÔ HOÀNG PHI HÙNG**	-THƯỜNG TÂN	161/HSPT-QĐ 07/7/2017	**622 ngày 07/08/2019**	01/THA, 28/02/2023	Công dân	x			27/2/2023	
6	Lê Hoàng Phương	**Võ Minh Tấn**	Ấp 5, xã Thường Tân, huyện Bắc Tân Uyên	88/HS-PT ngày 30/5/2019 TAND tỉnh Bình Dương	**13 ngày 01/10/2019**	19/THA, 11/9/2020	Án phí	x			9/9/2020	
7	Lê Hoàng Phương	**Công ty TNHH Hoài Hân**	347/N, tổ 10, ấp 3, xã Thường Tân, huyện Bắc Tân Uyên	25/QĐST-DS ngày 18/9/2019 TAND huyện Bắc Tân Uyên	**26 ngày 04/10/2019**	19/THA, 21/6/2023	0	x			21/6/2023	
8	Lê Hoàng Phương	**Công ty TNHH Hoài Hân**	347/N, tổ 10, ấp 3, xã Thường Tân, huyện Bắc Tân Uyên	24/QĐST-DS ngày 18/9/2019 TAND huyện Bắc Tân Uyên	**27 ngày 04/10/2019**	18/THA, 21/6/2023	0	x			21/6/2023	
9	Lê Hoàng Phương	**HOÀNG MINH THANH-1978,**	ẤP 2, TÂN MỸ	BA 42/2019/HSST, 11/9/2019, TAND BTU	**143 ngày 21/11/2019**	34/THA 09/9/2022	Sung công	x			12/3/2024	
10	Lê Hoàng Phương	**TRẦN TUẤN KIỆT-1980,**	ẤP 2, TÂN MỸ	BA 42/2019/HSST, 11/9/2019, TAND BTU	**142 ngày 21/11/2019**	35/THA 09/9/2022	Phạt- Sung công	x			8/9/2022	
11	Lê Hoàng Phương	**LÊ MINH TÂM-1972,**	ẤP 5, THƯỜNG TÂN	BA 42/2019/HSST, 11/9/2019, TAND BTU	**144 ngày 21/11/2019**	15/THA, 17/8/2022	Phạt	x			8/6/2022	
12	Lê Hoàng Phương	**NGUYỄN THANH SƠN-1964,**	ẤP 4, THƯỜNG TÂN	BA 42/2019/HSST, 11/9/2019, TAND BTU	**147 ngày 21/11/2019**	13/THA, 17/8/2022	Phạt	x			8/6/2022	

13	Lê Hoàng Phương	**LÊ QUANG KHANG-1971**	, ẤP 3, TÂN MỸ	BA 37/2019/HNGĐ-ST, 27/12/2019 TAND BẮC TÂN UYÊN, BÌNH DƯƠNG	**598 ngày 19/06/2020**	11THA, 21/7/2022	CDNC	x			2/6/2022	
14	Lê Hoàng Phương	**TỐNG THỊ MỸ NGỌC-1967**	, ẤP 5, THƯỜNG TÂN	QĐ 12/2020/QĐST-DS,02/6/2020, TAND BẮC TÂN UYÊN	**618 ngày 30/06/2020**	05/THA, 17/4/2023	Công dân	x			14/4/2023	
15	Lê Hoàng Phương	**NGUYỄN CHÍ THÔNG**	-1995, ẤP 2, TÂN MỸ	BA 42/2017/HSST, 02/3/2017, TAND TP TDM	**692 ngày 06/08/2020**	01/THA 28/01/2022	Bồi thường	x			20/1/2022	
16	Lê Hoàng Phương	**Nguyễn Thị Ngọc**	, ấp 2*, xã Tân Mỹ	73/DSST, 11/10/2010	**267 ngày 26/11/2010**	26/THA, 02/8/2023	Án phí	x			1/8/2023	
17	Lê Hoàng Phương	**Nguyễn Văn khoa**	, ấp 2, xã Tân Mỹ, Đoàn Hữu hải*, ấp Vườn Vũ xã Tân Mỹ	BA 8/HSPT 5/2/2013	**184 ngày 11/12/2014**	30/THA, 22/8/2023	Phạt	x			21/8/2023	
18	Lê Hoàng Phương	**Đỗ Khánh Đông, Kim Tiểu Phụng**	, Nguyễn Thành Hiếu, Bùi Văn linh, Văn Công Linh Tâm*, ấp 2, xã Thường Tân	BA 32/HSST, 20/5/2015	**572 ngày 05/08/2015**	11/THA, 26/5/2023	Phạt	x			26/5/2023	
19	Lê Hoàng Phương	**Nguyễn Trường Sang**	, ấp Vườn Vũ, xã Tân mỹ	BA 29/HSST, 16/4/2015	**271 ngày 18/12/2015**	80/THA, 16/8/2016	Phạt	x			28/6/2016	
20	Lê Hoàng Phương	**Nguyễn Công Vinh**	, ấp 2, xã Tân Mỹ	BA 17/HSST 31/5/2016	**647 ngày 11/08/2016**	09/THA, 11/5/2023	Phạt	x			9/5/2023	
21	Lê Hoàng Phương	**Huỳnh Quang Minh**	ấp 3, xã Thường Tân	25/QĐDS-ST 13/4/2011 TAND H Tân Uyên	**652 ngày 19/04/2011**	32/THA, 23/8/2023	0	x			22/8/2023	
22	Lê Hoàng Phương	**Huỳnh Văn Dũng**	, ấp 4, xã Thường Tân	QD 92/HNGD, 22/9/2016	**196 ngày 22/12/2016**	31/THA, 23/8/2023	PCNC	x			22/8/2023	
23	Lê Hoàng Phương	**VÕ VĂN HIỂN**	-1985, ẤP 6, THƯỜNG TÂN	BA 100/2020/HSST, 05/6/2020, TAND TX TÂN UYÊN	**02 ngày 01/10/2020**	12/THA, 17/8/2022	Phạt	x			8/6/2022	
24	Lê Hoàng Phương	**LÝ NGỌC HẠNH**	-1972, ẤP 1, THƯỜNG TÂN	BA 44/2020/HSST, 31/8/2020, TAND BẮC TÂN UYÊN	**157 ngày 04/11/2020**	02/THA	Phạt	x			14/6/2020	
25	Lê Hoàng Phương	**NGUYỄN HOÀNG LÂM**	-1989, ẤP 3, THƯỜNG TÂN	BA 78/2020/HSST, 24/12/2020, TAND BẮC TÂN UYÊN	**394 ngày 08/02/2021**	16/THA, 17/8/2022	Phạt	x			8/6/2022	
26	Lê Hoàng Phương	**TRẦN CÔNG LỰC**	-1989, ẤP 2, THƯỜNG TÂN	BA 78/2020/HSST, 24/12/2020, TAND BẮC TÂN UYÊN	**396 ngày 08/02/2021**	17/THA, 17/8/2022	Phạt	x			8/6/2022	
27	Lê Hoàng Phương	**NGUYỄN THANH HẢI**	-1974, ẤP 5, THƯỜNG TÂN	QĐ 21/2021/QĐST-DS, 01/7/2021, TAND H.BẮC TÂN UYÊN	**623 ngày 09/07/2021**	35/THA 26/5/2023	Án phí	x			26/5/2023	
28	Lê Hoàng Phương	**NGUYỄN THANH HẢI**	-1974, ẤP 5, THƯỜNG TÂN	QĐ 21/2021/QĐST-QĐST, 01/7/2021, TAND H.BẮC TÂN UYÊN	**30 ngày 02/11/2021**	36/THA 26/5/20232	Công dân	x			26/5/2023	

29	Lê Hoàng Phương	**LÝ NGỌC HẠNH**	-1972, ẤP 1, THƯỜNG TÂN	BA 07/2021/DSST, 31/3/2021, TAND HUYỆN BẮC TÂN UYÊN	**128 ngày 20/12/2021**	03/THA, 15/6/2022	Công dân	x			14/6/2022	
30	Lê Hoàng Phương	**PHAN THANH TUẤN**	-1987, ẤP 2, TÂN MỸ	BA 03/2021/QĐST-DS, 09/02/2021, TAND H.BẮC TÂN UYÊN	**191 ngày 12/01/2022**	08/THA, 11/5/2023	Công dân	x			9/5/2023	
31	Lê Hoàng Phương	**LƯƠNG TẤN TÀI**	-1996, GIÁP LẠC, TÂN MỸ	BA 218/2021/HSST, TAND TÂN UYÊN	**347 ngày 08/04/2022**	07/THA, 11/5/2023	Án phí, Phạt	x			9/5/2023	
32	Lê Hoàng Phương	**NGUYỄN VĂN TRÍ**	-1976, VƯỜN VŨ, TÂN MỸ	BA 69/2022/HSST, 18/3/2022, TAND TP THUẬN AN, BÌNH DƯƠNG	**525 ngày 07/07/2022**	04/THA, 17/4/2023	Sung quỹ Nhà nước			x	14/4/2023	
33	Lê Hoàng Phương	**CTY TNHH SXTM MINH QUÂN PHÁT**	- ẤP 6, XÃ THƯỜNG TÂN, H. BẮC TÂN UYÊN	BA 03/2022/KDTM-ST, 16/6/2022, TAND H. BẮC TÂN UYÊN-BÌNH DƯƠNG	**03 ngày 04/10/2022**	21/THA, 21/6/2023	CD	x			21/6/2023	
34	Lê Hoàng Phương	**CTY TNHH SXTM MINH QUÂN PHÁT**	- ẤP 6, XÃ THƯỜNG TÂN, H. BẮC TÂN UYÊN	BA 03/2022/KDTM-ST, 16/6/2022, TAND H. BẮC TÂN UYÊN-BÌNH DƯƠNG	**12 ngày 05/10/2022**	20/THA, 21/6/2023	Án phí	x			21/6/2023	
35	Lê Hoàng Phương	**Nguyễn Thị Liên**		QĐ 37/2022/QĐST-DS, 08/11/2022, TAND H. BẮC TÂN UYÊN	**59 ngày 24/11/2022**	05/THA, 18/3/2024	Công dân	x			15/3/2024	
36	Lê Hoàng Phương	**NGUYỄN TẤN SANG**	-1989, ẤP 2- TÂN MỸ	BA 243/2022/HSST, 08/11/2022, TAND TX TÂN UYÊN	**244 ngày 10/03/2023**	06/THA, 11/5/2023	Phạt, Sung công	x			9/5/2023	
37	Lê Hoàng Phương	**KIM CHÂU-1966**	, ẤP 2- THƯỜNG TÂN	BA 22/2022/HSST, 14/4/2022, TAND H. BẮC TÂN UYÊN	**269 ngày 03/04/2023**	37/THA, 26/5/2023	Bồi thường	x			26/5/2023	
38	Lê Hoàng Phương	**NGUYỄN THỊ NGỌC DIỄM**	-1974, ẤP 2, TÂN MỸ	QĐ 28/2023/QĐST-DS, 16/8/2023, TAND H. BẮC TÂN UYÊN	**603 ngày 25/08/2023**	03/THA, 13/3/2024	Án phí			x	12/3/2024	
39	Lê Hoàng Phương	**NGUYỄN THỊ NGỌC DIỄM**	-1974, ẤP 2, TÂN MỸ	QĐ 28/2023/QĐST-DS, 16/8/2023, TAND H. BẮC TÂN UYÊN	**73 ngày 07/11/2023**	04/THA, 13/3/2024	Công dân			x	12/3/2024	
40	Lê Hoàng Phương	**NGUYỄN THỊ NGỌC DIỄM**	-1974, ẤP 2, TÂN MỸ	QĐ 34/2023/QĐST-DS, 14/9/2023, TAND H. BẮC TÂN UYÊN	**380 ngày 04/04/2024**	15/THA, 28/6/2024	Thu NS: 15.600.000 đồng			x	24/6/2024	

41	Lê Hoàng Phương	**NGUYỄN THỊ NGỌC DIỄM**	-1974, ẤP 2, TÂN MỸ	QĐ 34/2023/QĐST-DS, 14/9/2023, TAND H. BẮC TÂN UYÊN	**530 ngày 24/05/2024**	**14/THA, 28/6/2024**	Trả nợ: 260.000.000 đồng				25/6/2024	
42	Lê Hoàng Phương	**NGUYỄN THỊ THANH THỦY**	-1970, LÊ THỊ BÍCH VÂN*-1969, NGUYỄN THỊ NHƯỜNG*-1954, ẤP 4, THƯỜNG TÂN	BA 425/2023/HSST, 23/8/2023, TAND TP BIÊN HÒA- ĐỒNG NAI	**305 ngày 07/03/2024**	**18/THA, 06/8/2024**	Thu NS: 29.500.000 đồng			x	6/8/2024	
43	Lê Hoàng Phương	**HOÀNG MINH THANH**	-1978, ẤP 2, TÂN MỸ	QĐ 32/2023/QĐHG-DS, 24/7/2023, TAND HUYỆN BẮC TÂN UYÊN	**132 ngày 04/12/2023**	**02/THA, 13/3/2024**	Công dân	x			12/3/2024	
44	Trần Thị Vân Anh	**PHẠM VĂN ĐẠT-1993**	KP3, TT. Tân Thành	QĐ 30/2023/QĐST-HNGĐ 28/8/2023 TAND H.BTU	**628 ngày 05/09/2023**	**16/QĐ-CCTHADS ngày 04/7/2024**	Thu NS: 13.022.000 đồng	x			13/6/2024	
45	Trần Thị Vân Anh	**NGUYỄN NGỌC HẠNH-1982**	ấp 4, Tân Lập	QĐ 23/2015/QĐST-HNGĐ 03/02/2015 TAND TX.TU	**141 ngày 31/01/2023**	**17/QĐ-CCTHADS ngày 04/7/2024**	Trả nợ: 84.000.000 đồng	x			25/6/2024	
46	Trần Thị Vân Anh	**LÊ VĂN TỚI-1986**	ấp Chánh Hưng, Hiếu Liêm	BA Số 79/2020/HSST,28/12/2020, TAND T.BD	**409 ngày 08/02/2021**	**09/QĐ-CCTHADS ngày 27/12/2021**	AP HS-ST, PHẠT	x			12/6/2022	
47	Trần Thị Vân Anh	**ĐỖ ĐỨC TRUNG-1994**	Cây Dâu, Hiếu Liêm	BA Số 79/2020/HSST,28/12/2020, TAND T.BD	**412 ngày 08/02/2021**	**10/QĐ-CCTHADS ngày**	AP HS-ST, PHẠT	x			8/6/2022	
48	Trần Thị Vân Anh	**TRẦN MINH QUÝ-1996**	Cây Dâu, Hiếu Liêm	BA Số 79/2020/HSST,28/12/2020, TAND T.BD	**413 ngày 08/02/2021**	**11/QĐ-CCTHADS ngày 27/12/2021**	AP HS-ST, PHẠT, SUNG CÔNG	x			20/6/2022	
49	Trần Thị Vân Anh	**ĐỖ VĂN PHÚC-1980**	ấp Chánh Hưng, Hiếu Liêm	BA Số 79/2020/HSST,28/12/2020, TAND T.BD	**416 ngày 08/02/2021**	**12/QĐ-CCTHADS ngày 27/12/2021**	ap HS-ST, PHẠT	x			12/6/2022	
50	Trần Thị Vân Anh	**TRẦN HỮU ĐẠI THẮNG-1975**	ấp 2, Tân Lập	BA 116/2021/DS-PT, 29/4/2021, TAND T.BD	**26 ngày 01/11/2021**	**36/qĐ-CCTHADS ngày 25/8/2023**	THANH TOÁN NỢ	x			25/8/2023	
51	Trần Thị Vân Anh	**PHAN THỊ KIM LIÊN-1966**	Suối Sâu, Đất Cuốc	QĐ 26/2022/QĐST-DS,09/5/2022, TAND H.BTU	**530 ngày 08/07/2022**	**11/QĐ-CCTHADS ngày 23/5/2023**	THANH TOÁN NỢ	x			6/6/2023	
52	Trần Thị Vân Anh	**TRẦN KIM NGUYỆT-1974**	Suối Sâu, Đất Cuốc	QĐ 25/2022/QĐST-DS,09/5/2022, TAND H.BTU	**531 ngày 08/07/2022**	**10/QĐ-CCTHADS ngày 13/5/2023**	THANH TOÁN NỢ	x			6/6/2023	

53	Trần Thị Vân Anh	**Nguyễn Kim Ngân**	ấp 1, xã Tân Thành	BA 271/HSST, 29/9/2016	**308 ngày 27/03/2017**	**44/QĐ-CCTHADS ngày 10/7/2023**	AP HS-ST, PHẠT	x			10/7/2023	
54	Trần Thị Vân Anh	**Đoàn Thị Ngọc Dung**	ấp 2, xã Tân Thành	QĐ 25/DSST 14/4/2010	**456 ngày 05/06/2018**	**25/QĐ-CCTHADS ngày 25/7/2023**	AP DS-ST	x			20/7/2023	
55	Trần Thị Vân Anh	**Nguyễn Ngọc Nga**	ấp 5, xã Tân Thành	74/QĐDS-ST 14/9/2011 TAND H Tân Uyên	**89 ngày 10/10/2011**	**24/QĐ-CCTHADS ngày 07/7/2023**	THANH TOÁN NỢ	x			5/7/2023	
56	Trần Thị Vân Anh	**Phạm Minh Phú**	KP 1, TT Tân Thành	QĐ 05/DSST, 4/3/2019	**312 ngày 29/03/2019**	**25/QĐ-CCTHADS ngày 16/8/2023**	THANH TOÁN NỢ	x			16/8/2023	
57	Trần Thị Vân Anh	**Huỳnh Thị Thu Thảo**	KP5, TT Tân Thành	BA 12/DSST 29/4/2021 TAND BTU	**589 ngày 10/06/2021**	**14/QĐ-CCTHADS ngày 20/6/2023**	AP DS-ST	x			15/6/2023	
58	Trần Thị Vân Anh	**Huỳnh Thị Thu Thảo**	KP 5, TT Tân Thành	BA 12/DSST 29/4/2021 TAND BTU	**591 ngày 10/06/2021**	**15/QĐ-CCTHADS ngày 20/6/2023**	THANH TOÁN NỢ	x			15/6/2023	
59	Trần Thị Vân Anh	**Hồ Ngọc Quyền**	KP 1, TT*Tân Thành	QĐ 19/DSST 25/4/2022 TAND BTU	**435 ngày 14/06/2022**	**26/QĐ-CCTHADS ngày 16/8/2023**	0	x			16/8/2023	
60	Trần Thị Vân Anh	**Hồ Ngọc Quyền**	KP 1, TT Tân Thành	QĐ 19/DSST 25/4/2022 TAND BTU	**487 ngày 23/06/2022**	**27/QĐ-CCTHADS ngày 16/8/2023**	0	x			16/8/2023	
61	Trần Thị Vân Anh	**PHẠM HỒNG NGA-1977 + NGUYỄN THỊ THANH-1983**	KP2, TT. Tân Thành	QĐ 05/2023/QĐST-DS 23/02/2023 TAND H.BTU	**235 ngày 10/03/2023**	**36/QĐ-CCTHADS ngày 23/8/2023**	AP DS-ST	x			18/8/2023	
62	Trần Thị Vân Anh	**PHẠM HỒNG NGA-1977 + NGUYỄN THỊ THANH-1983**	KP2, TT. Tân Thành	QĐ 04/2023/QĐST-DS 23/02/2023 TAND H.BTU	**237 ngày 10/03/2023**	**34/QĐ-CCTHADS ngày 23/8/2023**	AP DS-ST	x			18/8/2023	
63	Trần Thị Vân Anh	**NGUYỄN TRỌNG MINH-1965 + PHẠM THỊ MINH-1973**	ấp 1, Trừ Văn Thố, Bàu Bàng, TT. Ấp Tân Lợi, Đất Cuốc	BA 27/2021/DS-PT 29/01/2021TAND T.BD	**252 ngày 24/03/2023**	**02/QĐ-CCTHADS ngày 19/4/2023**	0	x			19/4/2023	
64	Trần Thị Vân Anh	**NGUYỄN TRỌNG MINH-1965 + PHẠM THỊ MINH-1973**	ấp 1, Trừ Văn Thố, Bàu Bàng, TT. Ấp Tân Lợi, Đất Cuốc	BA 27/2021/DS-PT 29/01/2021TAND T.BD	**253 ngày 24/03/2023**	**03/QĐ-CCTHADS ngày 19/4/2023**	0	x			19/4/2023	

65	Trần Thị Vân Anh	**TĂNG VĂN SANG-1988**	ấp 5, Tân Lập	QĐ 05/2023/QĐCNHGT-DS 11/4/2023 TAND H.BTU	**414 ngày 24/05/2023**	**16/QĐ-CCTHADS ngày 20/6/2023**	THANH TOÁN NỢ	x			16/6/2023	
66	Trần Thị Vân Anh	**TĂNG VĂN SANG-1988**	ấp 5, Tân Lập	QĐ 04/2023/QĐCNHGT-DS 11/4/2023 TAND H.BTU	**415 ngày 24/05/2023**	**17/QĐ-CCTHADS ngày 20/6/2023**	THANH TOÁN NỢ	x			16/6/2023	
67	Trần Thị Vân Anh	**HUỲNH HỮU LỄ-1980**	Kp3, Tân Thành	QĐ 20/2023/QĐST-DS 22/5/2023 TAND H.BTU	**418 ngày 25/05/2023**	**38/QĐ-CCTHADS ngày 16/8/2023**	THANH TOÁN NỢ	x			16/8/2023	
68	Trần Thị Vân Anh	**HUỲNH HỮU LỄ-1980**	Kp3, Tân Thành	QĐ 20/2023/QĐST-DS 22/5/2023 TAND H.BTU	**432 ngày 02/06/2023**	**39/QĐ-CCTHADS ngày 16/8/2023**	AP DS-ST	x			16/8/2023	
69	Trần Thị Vân Anh	**TRẦN VĂN TUẤN-1991**	Cây Chanh, Tân Định	BA 06/2023/HS-ST 23/02/2023 TAND H.BTU	**445 ngày 02/06/2023**	**42/QĐ-CCTHADS ngày 08/9/2023**	PHẠT	x			8/9/2023	
70	Trần Thị Vân Anh	**CÁI THIỆN TRANG-1994**	Cây Dừng,Hiếu Liêm	BA 06/2023/HS-ST 23/02/2023 TAND H.BTU	**446 ngày 02/06/2023**	**43/QĐ-CCTHADS ngày 8/9/2023**	PHẠT	x			8/9/2023	
71	Trần Thị Vân Anh	**PHẠM HỒNG NGA-1977 + NGUYỄN THỊ THANH**	KP2, TT. Tân Thành	QĐ 04/2023/QĐST-DS 23/02/2023 TAND H.BTU	**487 ngày 29/06/2023**	**34/QĐ-CCTHADS ngày 23/8/2023**	0	x			18/8/2023	
72	Trần Thị Vân Anh	**PHẠM HỒNG NGA-1977 + NGUYỄN THỊ THANH**	KP2, TT. Tân Thành	QĐ 05/2023/QĐST-DS 23/02/2023 TAND H.BTU	**488 ngày 29/06/2023**	**33/QĐ-CCTHADS ngày 23/8/2023**	0	x			18/8/2023	
73	Trần Thị Vân Anh	**NGUYỄN THỊ DIỀU EM-1990**	KP1, Tân Thành	QĐ 31/2023/QĐST-DS 29/8/2023 TAND H.BTU	**636 ngày 12/09/2023**	**01 29/02/2024**	0	x			1/11/2023	
74	Trần Thị Vân Anh	**TRẦN HỮU CƯỜNG-1992**	Khu phố 5, TT.Tân Thành	BA 13/2023/DS-ST19/7/2023 TAND H.BTU	**24 ngày 10/10/2023**	**08 19/3/2024**	THANH TOÁN NỢ	x			16/3/2024	
75	Trần Thị Vân Anh	**Công ty TNHH Khoáng sản HÀ ĐÔ**	Bửu Long, TP.Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	QĐ 17/2023/QĐST-KDTM 6/6/2023 TAND H.BTU	**133 ngày 04/12/2023**	**13/QĐ-CCTHADS 08/5/2024**	AP KDTM ST	x			19/4/2024	
76	Trần Thị Vân Anh	**Công ty TNHH Khoáng sản HÀ ĐÔ**	Bửu Long, TP.Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	QĐ 17/2023/QĐST-KDTM *6/6/2023 TAND H.BTU	**134 ngày 04/12/2023**	**12/QĐ-CCTHADS 08/5/2024**	THANH TOÁN NỢ	x			19/4/2024	
77	Trần Thị Vân Anh	**TRẦN HỮU CƯỜNG-1992**	Khu phố 5, TT.Tân Thành	BA 13/2023/DS-ST 19/7/2023TAND H.BTU	**167 ngày 28/12/2023**	**07 19/3/2024**	AP DSST	x			16/3/2024	

78	Phan Minh Châu	**HẠ QUANG MINH MẪN**	MỸ ĐỨC- BÌNH MỸ	01/2019/HSST, 16/01/2019, BTU	**275 ngày 05/03/2019**	**29/QĐ-CCTHADS 28/8/2022**	Phạt: 25.000.000 đ	x			24/8/2022	
79	Phan Minh Châu	**NGUYỄN VĂN PHI**	ẤP MỸ ĐỨC, BÌNH MỸ	06/QĐST-HN, 09/01/2017, BTU	**329 ngày 21/04/2017**	**21/QĐ-CCTHADS ngày 23/8/2022**	CDNC: 13.500.000 đ	x			4/8/2022	
80	Phan Minh Châu	**ĐẶNG THỊ PHƯỢNG-**	BÌNH CƠ, BÌNH MỸ	58/QĐST-DS, 17/10/2019 BTU	**75 ngày 28/10/2019**	**42/QĐ-CCTHADS 25/12/2019**	Nợ 150.000.000 đ	x			25/12/2019	
81	Phan Minh Châu	**NGUYỄN VĂN LONG**	MỸ ĐỨC- BÌNH Ỹ	16/HSST, 19/7/2019, BTU	**03 ngày 01/10/2020**	**18/QĐ-CCTHADS ngày 23/8/2022**	AP + Phạt: 20.200.000 đ	x			4/8/2022	
82	Phan Minh Châu	**Phùng Thị Diệu Hiền, Đỗ Thùy Hồng Yến, Đỗ Thùy Lan Anh, Đỗ Hoàng Huy**	Mỹ Đức, Bình Mỹ	19/QĐST-DS 06/9/2017	**11 ngày 16/10/2017**	**43/QĐ-CCTHADS 14/9/2022**	AP: 29.376.298 đ	x			14/9/2022	
83	Phan Minh Châu	**TRẦN T GÁI, ĐOÀN TUẤN ANH**	- Ấp 3, Tân Bình	18/QĐST-DS 28/08/2017 - BTU	**89 ngày 13/11/2017**	**42/QĐ-CCTJHADS 09/9/2022**	AP: 2.150.000 đ	x			6/9/2022	
84	Phan Minh Châu	**HỒ TRUNG ĐIỆP**	TÂN BÌNH	12/QĐST-DS 24/5/2017	**552 ngày 23/06/2017**	**38/QĐ-CCTHADS 09/9/2022**	CD: 67.200.000 đ	x			6/9/2022	
85	Phan Minh Châu	**TRẦN THỊ GIÁI, ĐOÀN TUẤN ANH**	TÂN BÌNH	18/QĐST-DS 28/8/2017	**161 ngày 04/12/2017**	**41/QĐ-CCTHADS 09/9/2022**	CD: 80.000.000 đ	x			6/9/2022	
86	Phan Minh Châu	**Trần Văn Khải**	ấp Cổng Xanh, xã Tân Bình	57/HSST ngày 20/11/2019 - BTU	**298 ngày 03/01/2020**	**27/QĐ-CCTHADS 02/8/2023**	Phạt: 35.000.000 đ	x			5/7/2023	
87	Phan Minh Châu	**Nguyễn Thị Thùy Trinh**	ấp Cổng Xanh, xã Tân Bình	23/DS-ST ngày 15/11/2019 - BTU	**428 ngày 03/03/2020**	**40/QĐ-CCTHADS 09/9/2022**	AP: 3.351.375 đ	x			6/9/2022	
88	Phan Minh Châu	**ĐOÀN THỊ BẢY**	Ấp 1, TÂN BÌNH	72/HSST 12/6/2012 TATU	**125 ngày 23/11/2017**	**37/QĐ-CCTHADS Ngày 24/9/2019**	Phạt: 12.000.000 đ	x			28/5/2020	
89	Phan Minh Châu	**Nguyễn Thị Thùy Trinh**	ấp Cổng Xanh, xã Tân Bình	23/DS-ST ngày 15/11/2019 - BTU	**621 ngày 30/06/2020**	**39/QĐ-CCTHADS 09/9/2022**	CD: 63.500.000 đ	x			6/9/2022	
90	Phan Minh Châu	**Trương Đức Thật, Nguyễn Thị Năm**	ấp 3, Tân Bình,	19/QĐST-DS 26/8/2020 - BTU	**14 ngày 07/10/2020**	**32/QĐ-CCTHADS 05/9/2022**	AP: 1.257.108 đ	x			30/8/2022	
91	Phan Minh Châu	**NGUYỄN THỊ LOAN**	CHÒI DÚNG, BÌNH MỸ	15/QĐST-DS 18/3/2021 - BTU	**496 ngày 06/04/2021**	**10/QĐ-CCTHADS 21/7/2022**	AP: 7.400.000 đ	x			19/7/2022	
92	Phan Minh Châu	**NGUYỄN THỊ LOAN**	CHÒI DÚNG, BÌNH MỸ	16/QĐST-DS 18/3/2021 - BTU	**495 ngày 06/04/2021**	**09/QĐ-CCTHADS 21/7/2022**	AP: 6.350.000 đ	x			19/7/2022	

93	Phan Minh Châu	**NGUYỄN THỊ LOAN**	CHÒI DÚNG, BÌNH MỸ	16/QĐST-DS 18/3/2021 - BTU	**507 ngày 06/04/2021**	**08/QĐ-CCTHADS 21/7/2022**	CD: 254.000.000 đ	x			19/7/2022	
94	Phan Minh Châu	**Trương Đức Thật, Nguyễn Thị Năm**	ấp 3, Tân Bình,	55/DSPT, 17/3/2021, BD	**531 ngày 22/04/2021**	**30/QĐ-CCTHADS 05/9/2022**	CD: 620.000.000 đ	x			30/8/2022	
95	Phan Minh Châu	**VÕ MINH NGOAN**	TÂN BÌNH	83/HNGĐ 07/9/2016	**105 ngày 02/11/2016**	**38/QĐ-CCTHADS Ngày 24/9/2019**	CDNC: 26.000.000 đ			x	30/7/2019	
96	Phan Minh Châu	**Thái Hồng Trung**	ấp Cây Chanh, Tân Định	178/DSPT 25/6/2009 - BD	**229 ngày 19/11/2009**	**26/QĐ-CCTHADS ngày 23/8/2022**	AP: 4.205.450 đ	x			4/8/2022	
97	Phan Minh Châu	**Thái Hồng Trung**	ấp Cây Chanh, xã Tân Định	96/QĐDS-ST 17/11/2011 - TU	**301 ngày 05/12/2011**	**25/QĐ-CCTHADS ngày 23/8/2022**	AP: 5.515.000 đ	x			4/8/2022	
98	Phan Minh Châu	**Thái Hồng Trung**	ấp Cây Chanh, xã Tân Định	96/QĐDS-ST 17/11/2011 - TU	**310 ngày 08/12/2011**	**23/QĐ-CCTHADS ngày 23/8/2022**	CD: 451.500.000 đ	x			4/8/2022	
99	Phan Minh Châu	**THÁI HỒNG TRUNG-1972**	Ấp 3, TÂN ĐỊNH	26/2019/DSST, 27/2/2020 - BTU	**460 ngày 25/03/2020**	**24/QĐ-CCTHADS ngày 23/8/2022**	AP: 300.000 đ	x			4/8/2022	
100	Phan Minh Châu	**NGUYỄN TRUNG HẢI, THẠCH THỊ CHI**	ấp Giáp Lạc, xã Lạc An	27/QĐSTHNGĐ 18/10/2019 - BTU	**388 ngày 04/02/2021**	**28/QĐ-CCRHADS 28/8/2022**	AP: 9.422.247 đ	x			10/8/2022	
101	Phan Minh Châu	**Nguyễn Văn Thành**	ấp 4, xã Lạc An	52/HSST 25/9/2020 - BTU	**129 ngày 04/11/2020**	**41/QD9-CCTHADS 20/9/2023**	AP: 4.500.000 d9	x			5/7/2023	
102	Phan Minh Châu	**NGUYỄN THỊ PHỤNG**	ẤP BÀ ĐÃ, TÂN ĐỊNH	01/QĐST-DS, 05/01/2017 - BTU	**425 ngày 30/05/2017**	03/QDĐ-CCTHADS Ngày 10/4/2019	AP: 750.000 đ	x			10/8/2020	
103	Phan Minh Châu	**NGUYỄN THỊ KIM TIỀN-1992**	, CÂY CHANH-TÂN ĐỊNH	14/QĐST-DS, 13/7/2018 - BTU	**578 ngày 31/07/2018**	06/QĐ-CCTHADS ngày 24/5/2019	AP: 1.750.000 đ	x			9/7/2020	
104	Phan Minh Châu	**Nguyễn Thị Phụng**	Tân Định, TU,BD	90/QĐDS-ST 07/10/2013 BTU	**99 ngày 10/10/2013**	52/QĐ-CCTHADS ngày 18/9/2015	TT CD: 130.000.000 đ	x			8/4/2019	
105	Phan Minh Châu	**Lê Sỹ Hợi**	, ấp Thiềng Liềng, xã Tân Định	23/HNGD-PT, 9/5/2014 - BTU	**99 ngày 15/10/2014**	01/QĐ-CCTHADS Ngày 18/10/2019	TT CD: 58.615.000 đ	x			17/7/2020	

106	Phan Minh Châu	**HOÀNG XUÂN BÌNH**	ẤP VƯỜN ƯƠM, TÂN ĐỊNH	37/HSST, 11/4/2016, BTU	**24 ngày 03/10/2016**	13/QĐ-CCTHADS Ngày 04/9/2019	TT CD: 31.158.000 đ	x			14/8/2020	
107	Phan Minh Châu	**LÊ KIM NGA-1985**	, ÂP CÂY CHANH-TÂN ĐỊNH	15/DSST, 06/12/2016, BTU	**194 ngày 12/12/2016**	04/QĐ-CCTHADS ngày 10/4/2019	TT CD: 250.000.000 đ	x			5/8/2020	
108	Phan Minh Châu	**TRƯƠNG ĐÌNH THĂNG-**	ẤP BÀ ĐÃ, TÂN ĐỊNH	11/QĐST-DS, 28/8/2017, BTU	**63 ngày 23/10/2017**	11/QĐ-CCTHADS Ngày 04/9/20149	TT CD: 49.466.000 đ	x			18/8/2020	
109	Phan Minh Châu	**PHẠM VĂN ĐẾN-1982**	, ẤP VƯỜN ƯƠM, TÂN ĐỊNH	35/HSST, 15/11/2017 Hồng Dân, BL	**386 ngày 18/05/2018**	05/QĐ-CCTHADS Ngày 24/8/2018	BT CD: 23.700.000 đ	x			24/8/2018	
110	Phan Minh Châu	**NGUYỄN THỊ THANH HƯƠNG**	ẤP 3, TÂN ĐỊNH	13/QĐST-DS, 28/6/2018, BTU	**478 ngày 10/07/2018**	12/QĐ-CCTHSADS 04/9/2019	TT CD: 60.000.000 đ	x			3/7/2020	
111	Phan Minh Châu	**NGUYỄN THỊ KIM TIỀN-1992**	, CÂY CHANH-TÂN ĐỊNH	14/QĐST-DS, 13/7/2018, BTU	**602 ngày 07/08/2018**	05/QĐ-CCTHADS Ngày 24/5/2019	TT CD: 70.000.000 đ	x			9/7/2020	
112	Phan Minh Châu	**NGUYỄN VĂN CƯỜNg, LÊ THỊ TRÚC**	ẤP THIỀNG LIỀNG- TÂN ĐỊNH	11/QĐST-DS, 28/5/2019, BTU	**501 ngày 18/06/2019**	03/QDS9-CCTHADS Ngày 19/8/2020	TT CD: 16.607.000 đ	x			14/8/2020	
113	Phan Minh Châu	**PHAN QUỐC**	ẤP BÀ ĐÃ, TÂN ĐỊNH	39/HSST, 29/8/2019, BTU	**65 ngày 24/10/2019**	08/QĐ-CCTHADS Ngày 24/8/2020	Phạt: 18.000.000 đ	x			14/8/2020	
114	Phan Minh Châu	**HOÀNG TRỌNG BÌNH**	Ấp Vườn Ươm, Tân Định	15/HSST, 30/3/2020 BTU	**527 ngày 18/05/2020**	06/QĐ-CCTHADS Ngày 24/8/2020	Phạt: 25.200.000 đ	x			14/8/2020	
115	Phan Minh Châu	**Nguyễn Doãn Hàn**	Xã Lạc An huyện Tân Uyên	14/DSST -05/04/2013, TU	**1280 ngày 06/06/2013**	10/QĐ-CCTHADS 01/7/2019	AP: 4.320.000 đ	x			26/6/2019	
116	Phan Minh Châu	**Nguyễn Doãn Hàn**	Ấp 2 Xã Lạc An	14/DSST -05/04/2013, TU	**1279 ngày 06/06/2013**	09/QĐ-CCTHADS 01/7/2019	TT CD: 86.400.000 đ	x			26/9/2019	
117	Phan Minh Châu	**Tạ Duy Linh**	Ấp 3, Lạc An	10/HSST 26/02/2021 - BTU	**538 ngày 04/05/2021**	27/QĐ-CCTHADS 28/8/2022	AP: 200.000 đ Phạt: 23.000.000 đ SC: 200.000 đ	x			10/8/2022	
118	Phan Minh Châu	**Nguyễn Văn Quảng**	Ấp 1, Thường Tân	10/HSST 26/02/2021 - BTU	**540 ngày 04/05/2021**	28/QĐ-CCTHADS 02/8/2023	AP: 200.000 đ Phạt: 30.000.000 đ	x			26/7/2023	

119	Phan Minh Châu	**Nguyễn Minh Cường**	Ấp Bình Cơ, xã Bình Mỹ	13/HSST ngày 17/01/2022 - TU	**333 ngày 04/04/2022**	13/QĐ-CCTHADS 08/6/2023	CD: 50.000.000 đ	x			6/6/2023	
120	Phan Minh Châu	**Trương Đức Thật, Nguyễn Thị Năm**	ấp 3, Tân Bình	55/DSPT, 17/3/2021, BD	**341 ngày 05/04/2022**	31/QĐ-CCTHADS 05/9/2022	AP: 28.800.000 đ	x			30/8/2022	
121	Phan Minh Châu	**Nguyễn Minh Thông**	Ấp Bình Cơ, Bình Mỹ	21/HSST ngày 31/3/2022 - BTU	**478 ngày 20/06/2022**	40/QD9-CCTHADS 20/9/2023	Phạt: 24.000.000 d9	x			6/9/2023	
122	Phan Minh Châu	**Bùi Phú Phước**	Ấp 3, Lạc An	125/HSST 30/3/2022 - BH	**593 ngày 18/08/2022**	39/QĐ-CCTHADS 20/9/2023	Phạt: 24.000.000 dđ	x			8/9/2023	
123	Phan Minh Châu	**Mai Văn Minh**	Ấp 3, xã Lạc An	15/QĐST-HNGĐ 25/3/2016 - BTU	**30 ngày 12/10/2022**	42/QĐ-CCTHADS 20/9/2023	CDNC 1.000.000 đ/tháng	x			8/9/2023	
124	Phan Minh Châu	**Phạm Thanh Sang**	KP 3, Tân Bình	12/DSST 23/6/2016	**35 ngày 12/10/2022**	46/QĐ-CCTHADS 25/9/2023	CD: 100.000.000 đ	x			21/9/2023	
125	Phan Minh Châu	**Dương Ngọc Thịnh**	KP 1, TT Tân Bình	15/HNGĐ-ST 15/6/2022	**42 ngày 18/10/2022**	22/CCTHADS ngày 26/6/2023	CDNC: 1.000.000đ/tháng	x			22/6/2023	
126	Phan Minh Châu	**Nguyễn Công Bằng**	KP 3, TT Tân Bình	101/HSST 10/6/2013 - BC	**114 ngày 22/12/2022**	27/QĐ-CCTHADS 02/8/2023	AP: 2.439.600 đ	x			5/7/2023	
127	Phan Minh Châu	**Nguyễn Văn Lượng**	KP 2, Tân Bình	08/HSST 02/02/2021 - PG	**196 ngày 14/02/2023**	37/QĐ-CCTHADS 31/8/2023	AP: 200.000 đ; Phạt: 25.000.000 đ; SC: 1.500.000 đ	x			25/8/2023	
128	Phan Minh Châu	**Âu Bé Lượm**	Ấp Mỹ Đức, Bình Mỹ	06/QĐST-DS - 07/3/2023 - BTU	**247 ngày 21/03/2023**	44/QĐ-CCTHADS 25/9/2023	AP: 1.500.000 đ	x			18/9/2023	
129	Phan Minh Châu	**Âu Bé Lượm**	Ấp Mỹ Đức, Bình Mỹ	06/QĐST-DS - 07/3/2023 - BTU	**308 ngày 11/04/2023**	45/QĐ-CCTHADS 25/9/2023	CD: 121.000.000 đ	x			18/9/2023	
130	Phan Minh Châu	**Trương Đức Thật**	KP 3, Tân Bình	282/HSPT 26/12/2022 - BD	**348 ngày 27/04/2023**	12QĐ-CCTHADS 08/6/2023	AP: 19.900.000 đ	x			6/6/2023	
131	Phan Minh Châu	**Nguyễn Thị Thùy Trinh**	KP Cổng Xanh, Tân Bình	10/DSST 26/4/2021 - BTU	**470 ngày 26/06/2023**	39/QĐ-CCTHADS 31/8/2023	AP: 2.400.000 đ	x			25/8/2023	
132	Phan Minh Châu	**Lê Đình Tám**	Ấp 2, Tân Định	559/HSPT 27/7/2009 - TATC	**491 ngày 04/07/2023**	47/QSĐ-CCTHADS 25/9/2023	AP: 8.601.130 đ	x			18/9/2023	
133	Phan Minh Châu	**Nguyễn Tấn Hòa**	Ấp giáp Lạc, xã Lạc An	13/DSST ngày 29/3/2010 - BTU	**1095 ngày 14/6/2010**	24/QĐ-CCTHADS ngày 25/9/2024	Án phí 2.356.000 đ	x			19/9/2024	

134	Phan Minh Châu	**Nguyễn Tấn Hòa**	Ấp giáp Lạc, xã Lạc An	13/DSST ngày 29/3/2010 - BTU	**1092 ngày 14/6/2024**	25/QĐ-CCTHADS ngày 25/9/2024	CD 58.746.000 đ	x			19/9/2024	
135	Phan Minh Châu	**Nguyễn Tấn Hòa**	Ấp giáp Lạc, xã Lạc An	12/QĐHN-GĐ 16/3/2009 - TU	**672 ngày 23/3/2009**	26/QĐ-CCTHADS ngày 25/9/2024	CD: 12.560.000 đ	x			19/9/2024	
136	Phan Minh Châu	**Công ty TNHH Phúc Khang Funiture**	Ấp bình Cơ, Bình Mỹ	QĐ 04/QĐST-KDTM	**199 ngày 23/02/2023**	28/QĐ-CCTHADS ngày 25/9/2024	CQTC: 471.651.000 đ	x			19/9/2024	
137	Phan Minh Châu	**Đoàn Ngọc Duy**	KP Suối Tre, Tân bình	Án 212/HSST 14/12/2022	**271/QĐ-CCTHADS ngày 03/4/2023**	29/QĐ-CCTHADS ngày 25/9/2024	Phạt 20.000.000 đ	x			19/9/2024	
138	Phan Minh Châu	**Phạm Thế Hoàng**	Ấp Vườn Ươm, xã Tân định	Án 08/HSST 02/02/2021	**307 ngày 11/4/2023**	30/QĐ-CCTHADS ngày 25/9/2024	Án phí: 200.000 đ0, Phạt: 50.000.000 đ	x			19/9/2024	
139	Phan Minh Châu	**Công ty TNHH Ngũ Kim Yihui**	KCN Tân bình, TT Tân Bình	QĐ 02/QĐST-KDTM 20/3/2023	**337 ngày 20/4/2023**	31/QĐ-CCTHADS ngày 25/9/2024	CQTC: 910.172.000 đ	x			19/9/2024	
140	Phan Minh Châu	**Phan Hoàng Sỉ**	Khu phố Suối Tre, TT Tân Bình	Án 22/DSST ngày 06/9/2023	**66 ngày 30/10/2023**	32/QĐ-CCTHADS ngày 25/9/2024	CD: 432.250.000 đ	x			19/9/2024	
141	Phan Minh Châu	**Phan Hoàng Sỉ**	Khu phố Suối Tre, TT Tân Bình	Án 22/DSST ngày 06/9/2023	**70 ngày 07/11/2023**	33/QĐ-CCTHADS ngày 25/9/2024	Án phí: 21.290.000 đx	x			19/9/2024	
142	Phan Minh Châu	**Hoàng Xuân Bình**	Ấp Vườn ươm, Tân Định	46/QĐST-DS 08/9/2023 - PG	**98 ngày 22/11/2023**	34/QĐ-CCTHADS ngày 25/9/2025	CD: 37.500.00 đ	x			19/9/2024	
143	Phan Minh Châu	**Hoàng Xuân Bình**	Ấp Vườn ươm, Tân Định	46/QĐST-DS 08/9/2023 - PG	**125 ngày 29/11/2023**	35/QĐ-CCTHADS ngày 25/9/2026	Án phí: 775.000 đ	x			19/9/2024	
144	Phan Minh Châu	**Phạm Công Hữu, Nguyễn Thị Kim Chi**	Ấp Đồng Sặc, Bình Mỹ	291/DSPT 26/10/2009 - BD	**183 ngày 11/01/2024**	36/QĐ-CCTHADS ngày 25/9/2027	CD: 85.248.000 đ	x			19/9/2024	
145	Phan Minh Châu	**Lê Thanh Truyền**	Ấp Mỹ Đức, Bình Mỹ	820/HSPT 28/10/2022 - TC	**188 ngày 11/01/2024**	37/QĐ-CCTHADS ngày 25/9/2028	Án phí: 400.000 đ	x			19/9/2024	

146	Phan Minh Châu	**Trương Đức Thật**	KP 3, Tân bình	65/HSPT 23/4/2024 - BD	**518 ngày 23/5/2014**	39/QĐ-CCTHADS ngày 25/9/2029	Án phí: 1.100.000 đ	x			18/9/2024	
147	Nguyễn Minh Hải	**Nguyễn Văn Son**	Tân Định, Bắc Tân Uyên	38/HSST ngày 24/01/2022 TAND Thủ Đức	**08 ngày 01/10/2024**	11 10/02/2025	Trả nợ: 7.170.000 đồng	x			23/1/2025	
148	Nguyễn Minh Hải	**Nguyễn Thị Nho**	Tân Định, Bắc Tân Uyên	28/DSST ngày 25/6/2024 TAND Bắc Tân Uyên	**13 ngày 01/10/2024**	09 24/12/2024	Thu NS: 4.500.000 đồng			x	18/12/2024	
149	Nguyễn Minh Hải	**Nguyễn Thị Nho**	Tân Định, Bắc Tân Uyên	31/DSST ngày 25/6/2024 TAND Bắc Tân Uyên	**15 ngày 01/10/2024**	10 24/12/2024	Thu NS: 5.000.000 đồng			x	18/12/2024	
150	Nguyễn Minh Hải	**Nguyễn Văn Hùng**	Tân Định, Bắc Tân Uyên	30/DSST ngày 25/6/2024 TAND Bắc Tân Uyên	**18 ngày 01/10/2024**	02 24/12/2024	Thu NS: 7.000.000 đồng			x	18/12/2024	
151	Nguyễn Minh Hải	**Nguyễn Thị Nho**	Tân Định, Bắc Tân Uyên	29/DSST ngày 25/6/2024 TAND Bắc Tân Uyên	**20 ngày 01/10/2024**	07 24/12/2024	Thu NS: 2.500.000 đồng			x	18/12/2024	
152	Nguyễn Minh Hải	**Nguyễn Thị Nho**	Tân Định, Bắc Tân Uyên	32/DSST ngày 25/6/2024 TAND Bắc Tân Uyên	**22 ngày 01/10/2024**	08 24/12/2024	Thu NS: 3.100.000 đồng			x	18/12/2024	
153	Nguyễn Minh Hải	**Nguyễn Thị Nho**	Tân Định, Bắc Tân Uyên	32/DSST ngày 25/6/2024 TAND Bắc Tân Uyên	**33 ngày 09/10/2024**	05 24/12/2024	Trả nợ: 62.000.000 đồng			x	18/12/2024	
154	Nguyễn Minh Hải	**Nguyễn Thị Nho**	Tân Định, Bắc Tân Uyên	29/DSST ngày 25/6/2024 TAND Bắc Tân Uyên	**34 ngày 09/10/2024**	04 24/12/2024	Trả nợ: 50.000.000 đồng			x	18/12/2024	
155	Nguyễn Minh Hải	**Nguyễn Thị Nho**	Tân Định, Bắc Tân Uyên	28/DSST ngày 25/6/2024 TAND Bắc Tân Uyên	**35 ngày 09/10/2024**	06 24/12/2024	Trả nợ: 90.000.000 đồng			x	18/12/2024	
156	Nguyễn Minh Hải	**Nguyễn Thị Nho**	Tân Định, Bắc Tân Uyên	31/DSST ngày 25/6/2024 TAND Bắc Tân Uyên	**36 ngày 09/10/2024**	03 24/12/2024	Trả nợ: 100.000.000 đồng			x	18/12/2024	
157	Nguyễn Minh Hải	**Nguyễn Văn Hùng**	Tân Định, Bắc Tân Uyên	30/DSST ngày 25/6/2024 TAND Bắc Tân Uyên	**37 ngày 09/10/2024**	01 24/12/2024	Trả nợ: 140.000.000 đồng			x	18/12/2024	

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH BÌNH DƯƠNG

PHỤ LỤC VII

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Bộ Tư pháp)

DANH SÁCH NGƯỜI PHẢI THI HÀNH ÁN CHƯA CÓ ĐIỀU KIỆN THI HÀNH ÁN (ĐÃ CHUYỂN SỔ THEO DÕI RIÊNG)

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
I	**Cục THADS tỉnh Bình Dương**											
1		**TRẦN VĂN GIỜ**	ấp 1, Trừ Văn Thố, Bàu Bàng	24/KDTM-ST-12/10/2011 BDương	**27 ngày 22/10/2012**	**20/QĐ-CTHA-08/7/2015**	Án phí 76.163.000 đồng			x	22/8/2018	
2		**Nguyễn Văn Trai**	khu phố 1, p.Mỹ Phước, Bến Cát	14/KDTMST-15/9/2009	**379 ngày 23/09/2009**	**02/QĐ-CTHA 27/7/2017**	Án phí 6.993.710 đồng			x	10/7/2018	
3		**Võ Thị Hương**	địa chỉ: P. Tân An, Tx. TDM, BD	72/HSST 22/03/2006 Bình Dương	**528 ngày 03/05/2006**	**11/QĐ-CTHA 08/7/2015**	Nộp phạt 17.475.000 đồng			x	28/5/2018	
4		**Vũ Đức Thuận**	không xác định địa chỉ	86/HSST 08/08/1995 Bình Dương	**381 ngày 14/08/2003**	**17/QĐ-CTHA 08/7/2015**	Án phí, nộp sung công 12.625.000			x	25/9/2018	
5		**Công ty Toàn Hưng**	K8, Lê Hồng Phong, P. Phú Hòa, Tx. Thủ Dầu Một	21/KDTM-ST 05/10/2009 Bình Dương	**213 ngày 08/01/2010**	**15/QĐ-CTHA 08/7/2015**	Án phí 36.915.000 đồng			x	13/4/2018	
6		**Cty TNHH MTV Tài Phúc**	khu 6, p.Định Hòa, Thủ Dầu Một, Bình Dương	09/KDTM-ST 22/04/2011 Bình Dương	**415 ngày 01/07/2011**	**14/QĐ-CTHA 08/7/2015**	Án phí 116.374.000 đồng			x	21/8/2018	
7		**Công ty Cp CNTT Bình Dương**	CMT8, tổ 20, khu 4, Phú Cường, Thủ Dầu Một	92/KDTM-ST 23/6/2011 Bình Dương	**341 ngày 29/06/2012**	**06/QĐ-CTHA 08/7/2015**	Án phí 10.000.000 đồng			x	17/7/2018	
8		**Trần Cao Đại (Hùynh Hữu Hòa) + Đb**	địa chỉ: P. Phú Cường, Tx. TDM, BD	417/HSPT 22/03/2000 TAND TC	**15 ngày 10/08/2000**	**10/QĐ-CTHA 08/7/2015**	Nộp sung công 17.520.000 đồng	x			23/4/2018	
9		**Công ty Thiên Minh**	địa chỉ: P. Hiệp Thành, Tx. TDM, BD	01/QĐ-TA 22/04/2002 TP TDM	**176 ngày 19/04/2002**	**08/QĐ-CTHA 08/7/2015**	Án phí 6.882.950 đồng			x	13/4/2018	
10		**Công ty Thiên Minh**	địa chỉ: P. Hiệp Thành, Tx. TDM, BD	07/UBTP-DS của UBTư Pháp 02/12/1999	**178 ngày 04/03/2003**	**08/QĐ-CTHA 08/7/2015**	Án phí 1.145.000 đồng			x	13/4/2018	

11		**Nguyễn Thanh Thoàng + Mai**	đchỉ: E2/43, khu 6, P. Chánh Nghĩa, Tx. TDM, BD	03/QĐCNTT-KDTM 27/10/2011 BDương	**239 ngày 04/02/2010**	**12/QĐ-CTHA 08/7/2015**	Án phí 30.435.000 đồng			x	25/5/2018	
12		**Trương Hoàng Hiệp + Đb**	địa chỉ: P. Phú Mỹ, Tx. TDM, BD	152/HSST 05/8/2003 Bình Dương	**110 ngày 24/11/2003**	**16/QĐ-CTHA 08/7/2015**	Nộp sung công 11.000.000 đồng	x			17/7/2018	
13		**Tạ Thị Thanh Bình**	kp 6, p. Hiệp A,tx TDM, tỉnh BD	42/QĐCNTT-KDTM*27/10/2011 Bình Dương	**141 ngày 30/12/2011**	**44/QĐ-CTHA 01/9/2015**	Nợ 214.807.798 đồng			x	17/5/2017	
14		**Vũ Thị Lý**	p. Phú Hòa, TX Thủ Dầu Một, Bình Dương.	57/QĐCNTT-KDTM*28/12/2011 Bình Dương	**204 ngày 17/02/2012**	**45/QĐ-CTHA 01/9/2015**	Nợ 740.611.661 đồng			x	0/1/1900	
15		**NGUYỄN PHI KHANH**	13/10 KP.Mỹ Hảo, p.Chánh Mỹ, TP.TDM, BDương	1177/HSPT*25/11/2013 TAND TC	**290 ngày 28/07/2015**	**47/QĐ-CTHA 10/9/2015**	Nợ 5.933.383.350 đồng			x	8/9/2017	
16		**TÔ VĂN NGÂN, TRẦN BẠCH THỦY**	Lai Uyên, Bến Cát, BDương	71/KDTM-PT*12/01/2012-TANDTC	**461 ngày 02/08/2013**	**01/QĐ-CTHA 30/01/2018**	Nợ 1.216.821.222 đồng			x	31/3/2020	
17		**Cty TNHH MTV Mai Sơn**	Cầu Đôi, Lai Hưng, Bến Cát, BDương.	14/2014/KDTM-PT*03/4/2014	**322 ngày 03/06/2014**	**02/QĐ-CTHA 06/4/2018**	Nợ 8.412.605.000 đồng			x	31/3/2020	
18		**Cletus Chimaobi Hillary**	KP4, TT.Dầu Tiếng, Dầu Tiếng	23/HSST 18/01/2016 tp HCM	**12 ngày 05/10/2016**	**03/QĐ-CTHA 15/6/2018**	Nộp sung công 638.856 đồng	x			25/12/2020	
19		**Công ty TNHH MTV Đào Việt**	ấp 6 Vĩnh Tân Tân Uyên, Bình Dương	22/KDTM-ST 30/9/2011 của TAND BDương	**122/QĐ-CTHA 09/12/2011**	**04/QĐ-CTHADS ngày 08/7/2015**	Án phí: 9.080.775 đồng	x			23/5/2017	
20		**Xí nghiệp tư doanh Ngọc Thạch**	Uyên Hưng, Tân Uyên, Bình Dương	16/KTPT ngày 17/8/1998 của TANDTC	**04/QĐ-THA ngày 17/8/1998**	**03/QĐ-CTHADS ngày 08/7/2015**	Án phí: 28.088.000 đồng			x	16/5/2017	
21		**Loan Lynn Nguyễn (Nguyễn Trường Loan); Vũ Đình Duyên**	phường Khánh Bình, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	33/2012/DSPT	**351/QĐ-THA 16/5/2013**	**60/QĐ-CTHADS ngày 29/9/2016**	Án phí 51.471.000 đồng	x			D/s ở nước ngoài	
22		**Lê Vĩnh Sinh**	Dĩ An, Bình Dương	58/HSPT 27/02/2014 của TAND tối cao	**230 ngày 03/04/2014**	**02/QĐ - CTHADS ngày 03/4/2017**	Sung công 190,572,000đ				27/10/2015	
23		**Công ty TNHH Orange Engineering**	phường Khánh Bình, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình	09/QĐ-PT ngày 03/4/2015 của TAND tối cao	**180 ngày 03/04/2015**	**52/QĐ -CTHADS ngày 20/9/2018**	NSNN			x	18/9/2018	
24		**Nguyễn Thanh Bình**	, địa chỉ: Ấp 4, xã Vĩnh Tân, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, tạm trú:	97/2013/HSST-18/11/2013	**264 ngày 23/04/2014**	**07/QĐ - CTHADS ngày 05/7/2018**	Trả choVõ Văn Phái số tiền 188,709,615 đồng	x			3/7/2018	
25		**Nguyễn Thanh Bình,**	địa chỉ: Ấp 4, xã Vĩnh Tân, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, tạm trú:	97/2012/HSST-18/11/2013	**270 ngày 28/04/2014**	**05/QĐ - CTHADS ngày 05/7/2018**	Trả cho Nguyễn Thị Nguyệt số tiền 328,190,635 đồng	x			27/10/2015	
26		**Trần Thị Nam & Huỳnh Đức Trọng -**	ấp Khánh Tân, Khánh Bình, Tân Uyên	1011/2013/HSPT 03/10/2013 của TANDTC	**83 ngày 31/12/2013**	**08/QĐ - CTHADS ngày 05/7/2018**	Trả nợ 556.436.000 đồng	x			28/6/2018	
27		**Công ty TNHH Kejin Tech**	KCN Nam Tân Uyên	55/2012/DSST ngày 20/7/2012	**89 ngày 09/10/2012**	**01/QĐ - CTHADS ngày 30/9/2017**	Trả cho Trần Hữu Yến Loan 1.400.000.000 đồng	x			17/9/2016	
28		**Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng địa ốc VINA- SING**	, địa chỉ: D12, lô 23-24 khu phố Bình Thuận 2, phường Thuận Giao, thị	22/QĐST-KDTM* 16/7/2016 của TAND Thuận An	**22R ngày 21/04/2016**	**16QĐ -CTHADS ngày 23/7/2018**	Trả nợ 591,4261,000 đồng	x			19/9/2018	
29		**Công ty TNHH Thương mại công nghiệp Sơn Tây Phy**	Ấp Cầu Đôi, xã Lai Hưng, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương	33/2014/KDTM-PT* ngày 12/12/2012 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình	**04R ngày 25/11/2016**	**06/QĐ - CTHADS ngày 25/11/2016**	Trả nợ 31.941.707.000 đồng	x			20/9/2017	

30		**Nguyễn Thành Hợi**	B83, KP Bình Đức 2, Lái Thiêu, Thuận An, Bình Dương	BA 10/2014/HSST 04/3/2014 TAND BD	**271 ngày 28/04/2014**	**46 01/9/2015**					14/12/2018	
31		**Jang Young Soo**	W.1002 Chung cư 4S, đường số 17 Kha Vạn Cân, quận Thủ Đức,	BA 56/2014/KDTM-PT 16/9/2014/TAND TC TPHCM	**65 ngày 10/11/2014**	**51 03/8/2016**	Án phí 116,687,296đ				31/5/2017	
32		**Jang Young Soo**	1502 - 4 Jung Dong Hea Unl, Taeku, Pusan	BA 56/2014/KDTM-PT 16/9/2014 TANDTC-TPTTPHCM	**164 ngày 16/03/2015**	**50 03/8/2016**	Thanh toán nợ 8,281,011,552đ	x			31/5/2017	
33		**Cty TNHH ABECHO SHOTEN Nhật Bãn**	2-133-3 Nainowaki Kesennuma Miyagi Nhật Bản	BA 28/2011/KDTM-PT 07/11/2011 TC	**240 ngày 24/06/2015**	**44 19/9/2018**	Án phí 49,356,036đ	x			0/1/1900	
34		**Phạm Ngọc Hồng Phương,**	địa chỉ: 1188/22B kp Đông Thành, phường Tân Đông Hiệp, thị xã Dĩ An,	Phán quyết số 101/2017/PQ-PN ngày *10/02/2017 của Trung	**289 ngày 27/07/2018**	**56 20/9/2018**	Thanh toán nợ 38,845,524đ			x	4/3/2020	
35		**Lâm Ngọc Hạnh**	, đ/c: 48/8 Trung Thắng, p.Bình Thắng, tx.Dĩ An, Bình Dương	Phán quyết số 439/2017/PQ-PN ngày *10/02/2018 của	**327 ngày 07/08/2018**	**55 20/9/2018**	Thanh toán nợ 28,211,706đ			x	4/8/2020	
36		**Nguyễn Thị Kim Hoa**	địa chỉ: 13/53 kp Bình Minh 2, phường Dĩ An, tx Dĩ An, BD	Phán quyết số 316/2017/PQ-PN ngày *10/02/2017 của Trung	**299 ngày 30/07/2018**	**54 20/9/2018**	Thanh toán nợ 31,206,622đ			x	4/8/2020	
37		**Lê Trí Ngôn**	địa chỉ: 39/18 khu phố Thống Nhất, phường Dĩ An, tx Dĩ An, BD	Phán quyết số 271/2017/PQ-PN ngày *10/02/2017 của Trung	**292 ngày 27/07/2018**	**53 20/9/2018**	Thanh toán nợ 34,833,077đ			x	4/8/2020	
38		**Đặng Văn Được**	Dx85, phường Định Hoà, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	6158/2018/PQ-TT*15/3/2018 của Trung tâm Trọng tài Thương	**390 ngày 14/09/2018**	**10/QĐ-CTHADS 22/3/2019**	Thanh toán nợ 17,314,950đ			x	16/11/2020	
39		**Phạm Văn Bảy**	phường Phú Lợi, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	7030/2018/PQ-TT*28/3/2018 của Trung tâm Trọng tài Thương	**391 ngày 14/09/2018**	**08/QĐ-CTHADS 22/3/2019**	Thanh toán nợ 29,818,350đ			x	17/11/2020	
40		**Nguyễn Thị Diệu Quỳnh Hương**	phường Phú Thọ, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	4863/2018/PQ-TT*28/3/2018 của Trung tâm Trọng tài Thương	**392 ngày 14/09/2018**	**09/QĐ-CTHADS 22/3/2019**	Thanh toán nợ 23,854,650đ			x	19/3/2019	
41		**Nguyễn Thị Thanh Tú**	425/7, phường Hiệp Thành, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	92/PQ-PN *10/02/2018 của Trung tâm trọng tài thương mại Phía Nam	**309 ngày 30/07/2018**	**77/QĐ-CTHADS 28/9/2018**	Thanh toán nợ 54,249,892đ + lãi			x	27/9/2018	
42		**Nguyễn Thị Ngọc Huệ**	165 DX 92 tổ 29, phường Hiệp An, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	401/2018/PQTT*ngày 04/01/2018	**389 ngày 14/09/2018**	**11/QĐ-CTHADS 22/3/2019**	Thanh toán nợ 26,723,850đ			x	19/3/2019	
43		**Lê Phú Cường**	150/D1, tổ 3, khu phố 5, phường Uyên Hưng, Tx Tân Uyên, tỉnh Bình	24856/PQTT-07/11/2017-TTTTTM Đông Dương	**247-22/6/2018**	**23-21/6/2019**	Trả Công ty tài chính TNHH MTV Home Credit Việt Nam 20.027.100 đồng			x	19/6/2019	
44		**Cao Anh Vũ,**	địa chỉ: Khu phố 4, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương	61/2017/PQ-PN 10/02/2018 TTTTTM Phía Nam	**351-10/8/2018**	**78-28/9/2018**	Trả nợ 32.080.000 đồng			x	26/9/2018	
45		**Phạm Thị Mai,**	địa chỉ: NT Hai Phong, khu phố 2, phường Tân Định, thị xã Bến Cát, tỉnh	534/PQ-PN 10/02/2018 của TTTTTM Phía Nam	**358-20/8/2018**	**79-28/9/2018**	Trả nợ 66.666.000 đồng			x	26/9/2018	
46		**Nguyễn Thị Lệ**	68/5B ấp 4, xã Xuân Thới Thượng, huyện HocMon, Tp HCM	249/DS-PT-17/10/2017-TAND cấp cao TPHCM	**53/QĐ-CTHADS-01/11/2018**	**04-25/01/2019**	án phí 102,009,371 đồng			x	22/1/2019	
47		**Lê Văn Viên**	, địa chỉ: 173 ấp Cầu Sắt, xã Lai Hưng,huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương	16/2017/PQ-PN 29/01/2018 của TTTTTM Phía Nam	**300-30/7/2018**	**61-20/9/2018**	Trả nợ 26.582.000 đồng			x	18/9/2018	
48		**Phạm Thị Liễu**	Mẫu giáo Kiều Châu, H4, khu phố 6, Phường Thới Hòa, Tx Bến Cát, tỉnh	662/2018/PQ-PN-12/4/2018 của TT trọng tài TM phía Nam	**176/QĐ-CTHADS-25/01/2019**	**36-19/8/2019**	Trả cho Công ty tài chính TNHH Một thành viên Ngân hàng VN Thịnh Vượng số			x	30/7/2019	

49		**Trần Thanh Điền**	Đc: Khu phố 4, thị trấn Dầu Tiếng	46/2011/HSST 26/7/2011 TAND Bình Dương	**138 ngày 10/12/2012**	**49/QĐ-CTHADS ngày 16/3/2016**	Án phí 9.826.000 đồng	x			23/8/2018	
50		**Nguyễn Thị Hiệp**	Đc: Ấp chợ, xã Thanh Tuyền, huyện Dầu Tiếng	664/2009/HSPT 11/9/2009 Tòa phúc thẩm - TANDTC HCM	**351 ngày 17/06/2014**	**33/QĐ-CTHA-08/7/2015**	Án phí 31.255.000 đồng	x			23/8/2018	
51		**Nguyễn Bạch Tuyết, Nguyễn Minh Trung**	Ấp Hoà Cường, xã Minh Hoà, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương	59/2011/QĐPT 14/12/2011 Tòa phúc thẩm - TANDTC HCM	**61 ngày 05/11/2014**	**01/QĐ-CTHADS-08/7/2015**	Án phí 75.662.000 đồng	x			25/7/2018	
52		**TRẦN VĂN CƯỜNG - VÕ THỊ HỒNG CHÂU**	Tổ 2, ấp 1B, xã Vĩnh Hòa, huyện Phú Giáo, tỉnh	04/2011/QĐCNTT *14/3/2011 TAND Bình Dương	**322 ngày 09/05/2011**	**52/QĐ-CTHADS ngày 23/8/2016**	trả cho ngân hàng 1.338.433.122 đồmg	x			25/8/2017	
53		**Trần Thanh Điền**	Khu phố 4B, thị trấn Dầu Tiếng, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương	46/2011/HSST 26/7/2011 TAND Bình Dương	**26 ngày 19/10/2015**	**48/QĐ-CTHADS ngày 30/11/2015**	Thanh toán cho bà Lan 1.100.000.000 đồng	x			23/8/2018	
54		**Lê Hồng Phúc**	Không rõ	163/HSST ngày 25/7/2005 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương	**675 ngày 29/08/2005**	**57-25/9/2019**	Trả tang vật	x			24/9/2019	
55		**Công ty TNHH gỗ Mộc Lễ**	ấp 1A, xã An Phú, thị xã Thuận An, Bình Dương	16/2012/KDTM-ST, 15/5/2012 Tòa án nhân dân Bình Dương	**240 ngày 25/03/2019**	**42/QĐ-CTHA ngày 08/7/2015**	Án phí 112.328.000 đồng	x			8/7/2015	
56		**CÔNG CỔ PHẦN DU LỊCH - TRUYỀN THÔNG - SỰ KIỆN ĐẤT THỦ**	46 Đại lộ Bình Dương, P Phú Hòa, thị xã Thủ Dầu	27/2011/QĐCNTT-KDTM*21/7/2011 của TAND tỉnh BD	**57 ngày 26/10/2011**	**31 - 02/7/2019**	Nợ 120.436.983 đồng	x			25/6/2019	
57		**Cty Dệt May Hạnh Phát**	Đ/c :10/1B xã An Phú, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương	QĐ 01/QĐST-KDTM*23/01/2009 TAND tỉnh BD	**137 ngày 17/02/2009**	**35/QĐ-CTHA ngày 08/7/2015**	Án phí 42.208.000 đồng	x			28/7/2017	
58		**Cty TNHH TM DV Nguyễn Đức**	28/16A, KP1, Tân Thuận Đông, Q7, TP HCM	10/KDTMST*22/4/2011TAND tỉnh BD	**355 ngày 09/06/2011**	**37/QĐ-CTHA ngày 08/7/2015**	Án phí 119.080.000 đồng	x			28/7/2017	
59		**Công ty TNHH Trung Quý**	Đ/c :30/3, ấp 2, xã An Phú, huyện Thuận An, tỉnh BD	16/KDTMST ngày 29/10/2009 TANDBD	**169 ngày 07/12/2009**	**58A/QĐ-CĐ.THA ngày 29/9/2016**	Trả cho Công Ty Công Nghiệp Hóa Chất Vi Sinh - 31 Hàn Thuyên, Phường	x			30/9/2018	
60		**Công ty TNHH Trung Quý**	tổ 4, KP Phước Hải, Thái Hòa, Tân Uyên	14/LĐST ngày 18/11/2013	**10R ngày 25/09/2015**	**57A/QĐ-CĐ.THA ngày 29/9/2016**	Trả cho Bảo HIỂM XÃ HỘI THỊ XÃ Tân Uyên 124.516.000 đồng	x			30/9/2018	
61		**Công ty TNHH Dương Gia Palace**	18/11 Đại lộ Bình Dương, phường Vĩnh Phú, Thuận An, Bình Dương	75/2020/KDTM-PT ngày 20/10/2020	**268 ngày 15/3/2021**	**01/QĐ-CTHA ngày 09/11/2021**	Án phí 263,841,490đ			x	24/9/2019	
62		**Cty TNHH Thùy Dương**	Đ/c : Ấp Bình Phước, xã Bình Chuẩn, huyện Thuận An	04/QĐCNTT-KDTM* 22/3/2010 TAND tỉnh BD	**179 ngày 01/04/2010**	**41 /QĐ-CTHADS ngày 08/7/2015**	Án phí 58.042.000 đồng	x			18/10/2017	
63		**Công ty TNHH Đầu Tư XD Cát Toàn-**	tổ 4, KP Phước Hải, Thái Hòa, Tân Uyên	14/LĐST ngày 18/11/2013	**10R ngày 25/09/2015**	**57A/QĐ-CĐ.THA ngày 29/9/2016**	Trả cho Bảo HIỂM XÃ HỘI THỊ XÃ Tân Uyên 124.516.000 đồng	x			25/9/2017	
64		**Công ty TNHH Đầu Tư XD Cát Toàn-**	41/7, Huỳnh Văn Lũy, P Phú Lợi, TP Thủ Dầu Một, BD	09/QĐ-PT* 23/11/2012 của TAND Bình Dương	**02R ngày 14/01/2015**	**56/QĐ-CĐ.THA ngày 29/9/2016**	Trả cho Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam- CN Chợ	x			30/9/2018	
65		**Kua Chi Sheng**	Đ/c: Cty LD Nhã Quán, đường Thủ Khoa Huân, tổ 21, Bình Phú, Bình Chuẩn	11/2010/KDTM-ST 29/6/2010 TAND tỉnh BD	**52 ngày 20/10/2010**	**62/QĐ-CTHA 30/9/2016**	Án phí 87.498.000 đồng	x			30/9/2018	
66		**Nguyễn Thị Sáng (Diễm)**	27/4 KP Long Thới, phường Lái Thiêu, Thuận An, BD	25/HSST ngày 22/7/2015 TAND BD	**06 ngày 02/10/2015**	**05/QĐ-CTHA 21/9/2017**	Trả cho bà Trương Đặng Thị Thông 5.858.600.000	x			22/10/2018	
67		**Trần Quang Phương và Đbọn**	80 Gò Dưa, p.Tam Bình, Thủ Đức, TP.HCM	193/HSST ngày 21/8/2006 của TAND tỉnh BD	**178 ngày 19/12/2006**	**32/QĐ-CTHA 08/7/2015**	Án phí 100.000 đồng; tịch thu 35.910.000 đồng	x			2/8/2017	

68		**Công ty TNHH TM-DV Hà Phúc Nguyên**	địa chỉ: 30/11 KP.Hòa Long, p.Vĩnh Phú, Thuận An, Bình Dương	09/KDTMST 23/12/2016 TAND Bình Dương	**122 ngày 23/12/2016**	**01-26/12/2017**	án phí 29.480.000 đồng			x	5/2/2019	
69		**Công ty TNHH Ngọc Quang**	- đường số 4, KCN Đồng An, Thuận An, BD	12/QDCNTT ngày 9/9/2004 của TAND BD	**19 ngày 07/10/2010**	**18-27/7/2018**	Trả nợ 1.481.338.000 đồng			x	25/7/2018	
70		**Công ty Cổ Sản xuất thương Mại Dịch Vụ Thành Long**	- KP Bình Đáng, P. Bình Hòa, Thị xã Thuận An, Bình Dương.	09/KDTM-ST*14/4/2011	**152 ngày 09/03/2016**	**17-23/7/2018**	Trả nợ 6.351.059.000 đồng			x	18/7/2018	
71		**Công ty Cổ phần Tân Tân**	, địa chỉ: 32C khu phố Nội Hóa 1, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình	36/KDTMST*14/9/2012 TAND thị xã Dĩ An	**06R ngày 13/12/2016**	**48-25/9/2019**	Trả nợ 741.350.000 đồng	x			24/9/2019	
72		**Trần Ngọc Thành**	aấp 6, phường Thới Hòa, Bến Cát	24675/PQ-TT 06.11.2017 TTTTTM phía Nam	**246 - 22/6/2018**	**32 - 29/7/2019**	Trả Công ty Home Credit Việt Nam 42.871.950 đồng			x	22/6/2023	
73		**Lê Thị Tuyết Trinh**	293/53/33. tổ 5, khu 9. Nguyễn Thị Minh Khai,	7281/PQ-TT 21/4/17	**137 ngày 02/02/2018**	**66-20/9/2018**	Trả cho Công ty TNHH MTV Home Credit VN số tiền 27.634.450 đồng	x			24/3/2021	
74		**Châu Thị Ánh**	40/22, đường Bà Na, khu phố Đông Tân, PTĐH,TXDA,BD	18411/PQ-TT 08/9/2017	**198 ngày 02/05/2018**	**69-20/9/2018**	Trả cho Công ty TNHH MTV Home Credit VN số tiền 56,781,750 đồng	x			10/4/2020	
75		**Nguyễn Văn Hừng**	âp Cà Tong, xã Thanh An, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương	20574/PQ-TT-27/9/2017-TTTTTM Đông Phương	**248/QĐ-CTHADS-22/6/2018**	**07-28/02/2019**	Trả cho Công ty tài chính TNHH một thành viên Home Credit Việt Nam số	x			1/4/2021	
76		**Nguyễn Thị Thanh Tâm**	149A/2, khu phố Thạnh Lợi, An Thạnh, Thuận An, BD	506/PQTT 10/02/2018	**296 ngày 27/07/2018**	**65-20/9/2018**	Trả cho Công ty tài chính TNHH MTV NH Việt Nam Thịnh Vượng số tiền	x			9/5/2021	
77		**Nguyễn Diễm Kiều**	D19/20, KDC Thuận Giao, Thuận An, BD	468/PQTT 10/02/2018	**302 ngày 30/07/2018**	**67- 20/9/2018**	Trả cho Công ty tài chính TNHH MTV NH Việt Nam Thịnh Vượng số tiền			x	24/3/2021	
78		**Nguyễn Thị Thu Thủy**	3/8, tổ 2, KP Bình Hòa, Lái Thiêu, TA	509/2017/PQTT 10/02/2018	**360 ngày 10/08/2018**	**75-20/9/2018**	Trả cho Công ty tài chính TNHH MTV NH Việt Nam Thịnh Vượng số tiền	x			16/3/2021	
79		**Công ty Cổ phần Ngân Hà**	đ/c: kp Đông Chiêu, Tân Đông Hiệp, Dĩ An, BD	Bản án số 02/2012/KDTM-ST ngày 28/02/2012 của TAND	**67 ngày 09/11/2012**	**26-8/7/2015**	Án phí 119.385.000 đồng			x	22/7/2017	
80		**Công ty TNHH Tấn Phát**	địa chỉ: 4/5 KT3, Trần Hưng Đạo, phường Đông Hòa, Dĩ An, tỉnh Bình	Bản án số 1473/2008/KDTM-ST 15/9/2008 của TAND TP.	**373 ngày 20/05/2013**	**29/QĐ-CTHA-08/7/2015**	Án phí 31.858.000 đồng	x			3/7/2017	
81		**Trần Kim Thi - Chủ DNTN Thiên Phát Lộc**	Bình Thắng, Dĩ An, tỉnh Bình Dương	Bản án số 138/2012/KDTM-PT ngày 12/4/2012 của	**08 ngày 01/10/2012**	**28/QĐ-CTHA-08/7/2015**	Án phí 106.720.000 đồng	x			27/9/2017	
82		**Lữ Văn Nhân, Bùi Thị Thanh Đào**	Tân Đông Hiệp, Dĩ An	Quyết định số 41/2011/QĐCNTT-KDTM ngày 03/10/2011	**142 ngày 04/01/2012**	**53-31/8/2016**	Nợ 963.887.496	x			10/10/2017	
83		**Công ty Cổ phần Ngân Hà**	đ/c: kp Đông Chiêu, Tân Đông Hiệp, Dĩ An, BD	Bản án số 02/2012/KDTM-ST ngày 28/02/2012 của TAND	**57 ngày 31/10/2016**	**01-14/6/2017**	Nợ 9.743.181.724	x			25/1/2019	
84		**Công ty TNHH gỗ Mộc Lễ**	ấp 1A, xã An Phú, thị xã Thuận An, Bình Dương	29/KDTM-ST*19/12/2011 của TAND BD	**478 ngày 16/08/2013**	**42/QĐ-CTHA ngày 08/7/2015**	Án phí 112.328.000 đồng	x			8/7/2015	
85		**Công ty Tân Thiên Mã**	phường An Bình, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương	12/QĐST_KDTM 10/7/2008 của TAND tỉnh Bình Dương	**20/QĐ-CTHADS 15/10/2008**	**21/QĐ-CTHADS ngày 24/9/2020**	trả nợ cho Công ty cho thuê tài chính Kexim Việt Nam 1.644.345.000 đồng	x			22/9/2020	
86		**CÔNG TY TNHH YONG CHEON VIỆT NAM**	KP.Hòa Lân 2, P.Thuận Giao,Thuận An, Bình Dương	08/QĐĐC-PT 19/9/2012 của TAND BDương	**513/QĐ-CTHADS ngày 16/09/2013**	**19/QĐ-CTHADS-27/7/2018**	Trả nợ 4.092.767.000 đồng	x			27/7/2018	

87		**CÔNG TY TNHH YONG CHEON VIỆT NAM**	khu khố Hòa Lân 2, p.huận Giao, Thuận An, Bình Dương	25/KDTM-ST 18/7/2012 của TAND Thuận An	**514/QĐ-CTHADS ngày 16/09/2013**	**21/QĐ-CTHADS-27/7/2018**	Trả nợ 81.543.000 đồng	x			27/7/2018	
88		**CÔNG TY TNHH YONG CHEON VIỆT NAM**	KP.Hòa Lân 2, P.Thuận Giao, Thuận An, Bình Dương	13/2012/QĐST-LD 27/12/2012 của TAND Thuận An	**517/QĐ-CTHADS ngày 16/09/2013**	**22/QĐ-CTHADS-27/7/2018**	Trả nợ 471.589.000 đồng	x			27/7/2018	
89		**CÔNG TY TNHH YONG CHEON VIỆT NAM**	KP.Hòa Lân 2, P.Thuận Giao, Thuận An, Bình Dương	08/QĐST-KDTM 06/02/2013 của TAND Thuận An	**518/QĐ-CTHADS ngày 16/09/2013**	**20/QĐ-CTHADS-27/7/2018**	Trả nợ 26.617.000 đồng	x			27/7/2018	
90		**Công ty Cổ Sản xuất thương Mại Dịch Vụ Thành Long**	- KP Bình Đáng, P. Bình Hòa, Thị xã Thuận An, Bình Dương.	09/KDTM-ST* ngày 14/4/2011	**152/QĐ-CTHADS ngày 09/03/2016**	**17/QĐ-CTHADS-23/7/2018**	Trả nợ 6.351.059.000 đồng	x			18/7/2018	
91		**Công ty Apphe**	KCN Việt Nam-Singapore, p.Bình Hòa, Thuận An, BDương	Quyết định số 05/QĐCNTT*23/4/2001 TAND BD	**12/QĐ-CTHADS ngày 22/05/2001**	**12/QĐ-CTHADS ngày 22/5/2001**	Án phí 7.721.000 đồng	x			6/5/2015	
92		**Võ Đông Sơ, Bùi Thị Ngọc Anh**	76 Trần Minh Quyền, P11 Q10 Tp. HCM	120/2014/DS-PT ngày 26/5/2014 TANDTC TP.HCM	**127 ngày 04/01/2017**	**03/QĐ-CTHADS-24/8/2017**	án phí 22.246.000 đồng	x			28/12/2021	
II	**Chi cục THADS TP.Thủ Dầu Một**											
1		**Nguyễn Thành Sang**	73/54, tổ 54, ấp 7, Tân An	116/QĐST-DS, 05/8/2011	**1504 ngày 22/08/2011**	**217/QĐ-CCTHA - 16/7/2015**	Án phí: 28.101.000đồng	x			12/12/2018	
2		**Nguyễn Thành Sang**	73/54, tổ 54, ấp 7, Tân An	14/QĐST-DS, 21/02/2012	**290 ngày 26/10/2012**	**215/QĐ-CCTHA - 16/7/2015**	Án phí: 5.316.000 đồng	x			24/6/2016	
3		**Ngô Thị Kiều Thanh Uyên**	282/36, Huỳnh Thị Hiếu, ấp 5, Tân An	123/QĐST-DS, 17/5/2012	**1798 ngày 16/08/2012**	**153/QĐ-CCTHA - 15/7/2015**	Án phí: 16.179.000 đồng	x			21/8/2018	
4		**Nguyễn Thị Thùy Linh**	18, ấp 8, Tân An	229/HSST 31/8/2012	**1954 ngày 15/04/2013**	**188/QĐ-CCTHA - 15/7/2015**	Phạt: 20.000.000đ - tịch thu sung công:600.000đ			x	14/7/2017	
5		**Nguyễn Hồng Hải**	62/74, ấp 8, Tân An	229/HSST 31/8/2012	**1952 ngày 15/04/2013**	**156/QĐ-CCTHA - 15/7/2015**	Phạt:20.000.000đồng	x			11/7/2016	
6		**Tôn Quốc Hùng**	69/73, ấp 8, Tân An	229/HSST 31/8/2012	**1947 ngày 15/04/2013**	**157/QĐ-CCTHA - 15/7/2015**	Án phí: 200.000đồng; Phạt: 20.000.000 đồng			x	14/7/2017	
7		**Võ Văn Việt**	18, đường ĐX, ấp 8, Tân An	195/HSST 07/8/2012	**226 ngày 16/10/2012**	**187/QĐ-CCTHA - 15/7/2015**	Phạt: 13.500.000đồng			x	14/7/2017	
8		**Nguyễn Minh Thành**	12/50, ấp 7, Tân An	195/HSST, 07/8/2012	**222 ngày 16/10/2012**	**147/QĐ-CCTHA -**	Án phí: 15.000.000đồng.			x	4/4/2017	
9		**Hồ Thanh Duy**	số 45/47, ấp 5, xã Tân An	193/HSST 11/9/2013	**475 ngày 12/11/2013**	**190/QĐ-CCTHA - 15/7/2015**	Phạt 8.000.000đồng	x			22/3/2016	
10		**Nguyễn Thị Thu Hà**	ấp 1, xả Tân An	268/HSST 04/12/2013	**1297 ngày 22/01/2014**	**133/QĐ-CCTHA - 09/7/2015**	Phạt: 6.500.000đ - tịch thu sung công:4.000.000đ	x			4/7/2016	
11		**Nguyễn Minh Trung cùng đồng bọn**	số 591, ấp 8, Tân An	154/HSST 26/7/2011	**34 ngày 03/10/2011**	**101/QĐ-CCTHA - 27/7/2017**	Nộp phạt: 19.600.000đồng	x			27/8/2018	
12		**Nguyễn Thanh Hùng**	khu 7, Tân An	257/HSST 25/12/2014	**1691 ngày 13/03/2015**	**294/QĐ-CCTHA - 26/8/2015**	Án phí: 200.000đ - Phạt:10.000.000đ- Tịch thu sung công:380.000đồng	x			24/8/2016	
13		**Lê Thị Loan**	- khu 9, P Tân An, TDM	216/2015/HSST - 08/12/2015	**2022 ngày 09/06/2016**	**115/QĐ-CCTHADS - 21/9/2016**	Nộp Ap:200.000đ và nộp phạt 10.000.000đ	x			15/9/2017	
14		**Lê Văn Danh**	khu 1, ấp 1, phường Tân An, TP TDM	29/2016/DS-PT - 27/01/2016	**2130 ngày 05/07/2016**	**96/QĐ-CCTHADS ngày 08/9/2016**	Nộp aán phí DSST 57.600.000đ	x			5/9/2017	
15		**Nguyễn Ngọc Tú**	3/8, tổ 8, Tân An, TDM, BD	303/2016/HSPT-11/7/2016	**1673 ngày 14/03/2017**	**151/QĐCCTHADS - 01/9/2017**	Nộp: 90.000đ AP; nộp phạt: 5.000.000đ	x			27/8/2018	
16		**Nguyễn Thị Kim Hoàng**	, khu 1, P Tân An, TP TDM	29/2017/DSST- 21/3/2017	**2228 ngày 09/05/2017**	**162/QĐCCTHADS ngày 18/9/2017**	Nộp NSNN: 4.250.000đồng	x			29/8/2018	
17		**Nguyễn Thị Kim Hoàng**	- khu 1, tân An, TDM, BD	47/2017/DSST - 04/5/2017	**2583 ngày 20/06/2017**	**161/QĐ-CCTHADS ngày 18/9/2017**	Nộp AP: 4.625.000đồng	x			29/8/2018	

18		**Nguyễn Xuân Tùng**	- khu 7, Tân An, TDM, BD	22/2017/HSST - 20/01/2017	**2737 ngày 14/07/2017**	**150/QĐ-CCTHADS - 01/9/2017**	Nộp 200.000đ AP; nộp phạt 15.000.000đ	x			30/8/2018	
19		**Nguyễn Văn Hải**	197 Nguyễn Văn Tiết, tổ 88, khu 13, Phú Cường	16/DSST 30/3/2011	**110 ngày 01/06/2011**	**278/QĐCCTHA ngày 30/7/2015**	Án phí DSST: 16.470.000đ			x	26/7/2017	
20		**Cty TNHH MTV TMDV Gia Thành**	186, Yersin, Phú Cường (ĐDTPL: Trần Trọng Tín)	16/DSST 08/9/2009	**269 ngày 19/11/2009**	**271/QĐCCTHA ngày 30/7/2015**	Án phí KDTM: 65.527.350đ			x	26/4/2017	
21		**Cty TNHH XD Hải Long**	số 62, Nguyễn Văn Tiết, tổ 88, khu 3, Phú Cường (ĐDTPL: Nguyễn Văn Hải)	10/KDTM-ST 15/12/2010	**589 ngày 01/03/2011**	**274/QĐCCTHA ngày 30/7/2015**	Án phí KDTM: 30.200.798đ			x	20/7/2017	
22		**Cty TNHH XD Hải Long**	số 62, Nguyễn Văn Tiết, tổ 88, khu 3, Phú Cường	12/KDTM-ST 21/12/2010	**591 ngày 01/03/2011**	**276/QĐCCTHA ngày 30/7/2015**	Án phí KDTM: 17.200.000đ			x	20/7/2017	
23		**Cty TNHH XD Hải Long**	số 62, Nguyễn Văn Tiết, tổ 88, khu 3, Phú Cường	05/LĐ-ST 15/6/2011	**10 ngày 29/09/2011**	**273/QĐCCTHA ngày 30/7/2015**	Án phí KDTM: 1.236.130đ			x	20/7/2017	
24		**Cty TNHH XD Hải Long**	số 62, Nguyễn Văn Tiết, tổ 88, khu 3, Phú Cường	08/KDTM-ST 27/9/2011	**334 ngày 06/12/2011**	**275/QĐCCTHA ngày 30/7/2015**	Án phí KDTM: 90.776.937đ			x	20/7/2017	
25		**Trần Văn Lành**	21/44, Nguyễn Văn Tiết, tổ 82, khu 12, Phú cường	27/DSST, 29/3/2013	**127 ngày 11/10/2013**	**170/QĐCCTHA ngày 21/9/2017**	Án phí DSST: 24.000.000đ	x			7/9/2018	
26		**Trần Kim Huệ** **Trần Thị Quế**	số 28, tổ 93, khu 14, Phú Cường	16/QĐ-PT, 14/6/2013	**630 ngày 14/11/2013**	**272/QĐCCTHA ngày 30/7/2015**	Án phí DSST: 32.325.000đ	x			8/7/2016	
27		**Lương Thị Ánh Nghĩa**	54/6 đường Trừ Văn Thố, tổ 54, khu 8, Ph1u Cường	19/DSST, 28/02/2014	**1691 ngày 11/04/2014**	**273/QĐCCTHA ngày 24/7/2015**	Án phí DSST: 10.025.000đ	x			24/6/2016	
28		**Nguyễn Thị Thám**	55/12A, tổ 89, khu 13, P. Phú Cường	80/HSST, 16/4/2014	**2122 ngày 02/06/2014**	**280/QĐCCTHA ngày 30/7/2015**	Nộp phạt: 15.000.000đ	x			10/6/2016	
29		**Nguyễn Hòang Chương**	số 20/1, đường chùa Hội Khánh, tổ 7, khu 2, phường Phú Cường	29/2013/DS-ST 04/4/2013	**2552 ngày 20/06/2013**	**331/QĐCCTHA ngày 28/8/2015**	Án phí DSST: 9.390.000đ			x	18/8/2017	
30		**Hồ Thị Bạch Huệ**	-1967 số 139/12 tổ 2 khu 1, Phú Cường, TPTDM	177/2014/HSST ngày 15/8/2014	**788 ngày 04/12/2014**	**152/QĐCCTHA ngày 13/7/2015**	Phạt: 15.000.000đ	x			24/6/2016	
31		**Nguyễn Thị Ánh Hồng**	-1985 số 188/18 Thích Quảng Đức, tổ 10, khù, Phú Cường , TP.Thủ Dầu Một	177/2014/HSST ngày 15/8/2014	**792 ngày 04/12/2014**	**150/QĐCCTHA ngày 13/7/2015**	Án phí HSST: 200.000đ; Phạt: 15.000.000đ	x			22/4/2016	
32		**Trần Cao Phong**	- 1970 số 557/5 CMT8, tổ 12 khu 3, Phú Cường ,TP.TDM	177/2014/HSST ngày 15/8/2014	**794 ngày 04/12/2014**	**151/QĐCCTHA ngày 13/7/2015**	Nộp phạt: 14.280.000đ;	x			10/7/2016	
33		**Võ Thị Hiếu**	- 1971 số 43 hẽm 159 , tổ 16, khu 1, P.Cường	122/2014/DSST ngày 12/9/2014	**917 ngày 11/12/2014**	**326/QĐCCTHA ngày 28/8/2015**	Án phí DSST: 9.163.000đ;	x			10/8/2016	
34		**Nguyễn Ngọc Phương**	-1977 số 39/2 Phan Đình giót-khu 3-Phú Cường	151/2014/DSST ngày 12/12/2014	**1987 ngày 05/05/2015**	**144/QĐCCTHA ngày 10/7/2015**	Án phí DSST: 6.402.000đ;			x	4/7/2017	
35		**Phan Thị Thu Hà**	- 21/29 đường Nguyên Văn Tiết, tổ 83, khu 12, Phú cường	176/2012/QĐST-DS ngày 25/7/2012	**2909 ngày 11/08/2015**	**317/QĐCCTHA ngày 27/8/2015**	Án phí DSST: 42.732.600Đ			x	25/8/2017	

36		**Nguyễn Đình Tú**	- 1983 số 148, Thích Quảng Đức, P.Phú Cường, TP.TDM	05/2016/QĐST-DS ngày 15/1/2016	**1511 ngày 08/03/2016**	**140/QĐ0CCTHADS 31/8/2017**	Án phí: 19.500.000đ	x			4/8/2018	
37		**NGUYỄN VĂN TRUNG**	ĐC: PHÚ CƯỜNG	103/HSST-26/4/16	**2111 ngày 04/07/2016**	**162/QĐ-CCTHADS NGÀY 30/9/16**	ÁN PHÍ: 200.000Đ; PHẠT: 35.000.000Đ; QS: 18.000.000Đ	x			21/9/2017	
38		**LÊ TRUNG CHÁNH**	ĐC: PHÚ CƯỜNG	10/DSPT-31/5/16	**2160 ngày 08/07/2016**	**165/QĐ-CCTHADS NGÀY 30/9/16**	ÁN PHÍ: 95.467.535Đ			x	20/9/2018	
39		**Trần Thị Mỹ Châu**	khu14, P. Phú Cường	215/HSST 22/9/2014	**1217 ngày 09/01/2015**	**189/QĐ-CCTHADS-15/7/2015**	Án phí 200.000 đồng; Phạt 15.000.000 đồng	x			13/7/2016	
40		**Nguyễn Đình Tú**	Đ/c: Kp1, Phú Cường, TDM	36/2016/DSST 23/5/2016	**848 ngày 10/01/2017**	**142/QĐ-CCTHADS 31/8/2017**	nộp án phí 7.689.000đ	x			4/8/2018	
41		**Lê Thị Thanh Tuyền**	Đ/c: K2, Phú Cường	180/2016/HSST 30/6/2016	**1023 ngày 09/02/2017**	**108/QĐ-CCTHADS 28/7/2017**	nộp án phí 200.000đ, phạt 10.000.000đ			x	9/7/2019	
42		**Nguyễn Thị Thủy Vân**	Đ/c: K1, Phú Cường	180/2016/HSST 30/6/2016	**1025 ngày 09/02/2017**	**56/QĐ-CCTHADS 28/6/2017**	nộp án phí 200.000đ, phạt 25.000.000đ	x			4/6/2019	
43		**Trần Văn Sáng**	Đ/c: K1, Phú Cường	180/2016/HSST 30/6/2016	**1026 ngày 09/02/2017**	**57/QĐ-CCTHADS 28/6/2017**	nộp án phí 200.000đ, phạt 10.000.000đ			x	4/6/2019	
44		**Phan Văn Dũng**	Đ/c: 129/93, K12, Phú Cường, TDM	36/2017/HSST 24/02/2017	**2036 ngày 18/04/2017**	**188/QĐ-CCTHADS 28/9/2017**	thu án phí 200.000, phạt 10.000.000	x			27/9/2018	
45		**Trần Thị Hương Loan**	Đ/c: Số 140A Thích Quảng Đức, Kp1, Phú Cường, TDM	92/2017/DSPT 18/5/2017 (Tỉnh BD)	**2724 ngày 13/07/2017**	**27 04.5.2018**	thu án phí 29.874.000	x			2/5/2019	
46		**Nguyễn Thị Rang Nguyễn Văn Thi Đoàn Văn Múa Đoàn Văn Vàng**	Nguyễn Thị Hạnh Võ Văn bằng	90/2015/DSPT 5/6/2015	**780 ngày 17/11/2015**	**94 26.9.2018**	án phí 43.845.000đ	x			20/9/2019	
47		**PHẠM MINH HÀ**	P. Phú Hòa, TDM	88/2014/HSPT 27/5/2014 của TAND tỉnh Cà Mau	**987 ngày 18/12/2014**	**53/QĐ-CCTHADS-06/7/2015.**	Án phí 200.000 đồng; Thu lợi BC 45.000.000 đồng			x	19/5/2017	
48		**Cty TNHH Lộc Phát Việt**	113/90, khu 6, Phú Hòa (ĐDTPL: Nguyễn Minh Hùng) (ĐDTPL: Nguyễn Minh Hùng)	24/2015/QĐST-KDTM 04/9/2015	**420 ngày 03/11/2015**	**36/QĐ-CCTHA - 24/5/2016**	Án phí: 41.601.000đồng			x	24/5/2018	
49		**Nguyễn Văn Minh**	02 Ng Thị Minh Khai, khu 8, Phú Hòa	94/HSST 29/4/2014	**2233 ngày 13/06/2014**	**177/QĐ-CCTHADS-27/9/2017**	thu án phí 200.000, sung công 33.500.000	x			20/8/2018	
50		**Nguyễn Minh Sơn**	tổ 6, khu 3, Phú Hòa	66/HSST 24/3/2015	**2147 ngày 15/05/2015**	**109/QĐ-CCTHADS-26/7/2017**	Phạt 15.000.000đ	x			20/7/2018	
51		**Trần Thị Dung**	41/2 khu 6, Phú Hòa	76/DSPT 07/4/2016	**2246 ngày 25/07/2016**	**178/QĐ-CCTHADS 27/8/2017**	thu án phí 10.250.000	x			18/5/2018	
52		**Trần Thị Bích Nga Nguyễn Văn Minh**	576 khu 9, Phú Hòa	89/DSST 27/11/2015	**1686 ngày 01/04/2016**	**39/QĐ-CCTHADS 28.3.2017**	nộp án phí 10.000.000 đồng	x			15/3/2018	
53		**Vũ Thị Lý**	số 4, đường D4, KDC Phú Hòa 1, P. Phú Hòa Phú Hòa	228/QĐST-DS 18/10/2012	**1057 ngày 20/12/2012**	**195/QĐ-CCTHADS 16.7.2015**	nộp án phí 8.006.000 đồng	x			4/7/2017	
54		**Vũ Thị Lý**	số 4, đường D4, KDC Phú Hòa 1, P. Phú Hòa Phú Hòa	52/QĐST-DS 17/5/2013	**2529 ngày 12/06/2013**	**193/QĐ-CCTHADS 15.7.2015**	nộp án phí 21.000.000 đồng	x			4/7/2017	
55		**Nguyễn Hoàng Trinh**	5/3 tổ 4 khu 9 Phú Hòa	39/DSST 16/5/2012	**1577 ngày 26/07/2012**	**112/QĐ-CCTHADS 06.7.2015**	nộp án phí 15.830.000 đồng	x			4/7/2016	

56		**Vũ Thị Phương Nhung**	15/7 khu 6 Phú Hòa	45/HSST 28/02/2013	**2122 ngày 03/05/2013**	**162/QĐ-CCTHADS 15.7.2015**	nộp án phí và phạt 9.800.000 đồng			x	12/7/2017	
57		**Nguyễn Thanh Hoàng**	Tổ 9 khu 9 Phú Hoà	85/2013/DSST 6/9/2013-TDM	**597 ngày 14/11/2013**	**108/QĐ-CCTHADS 06.7.2015**	nộp án phí 27.600.000 đồng			x	23/6/2017	
58		**Cty TNHH MTV VLXD Trần Thiên An**	Phú Hòa (ĐDTPL: Trần Nguyên)	05/2014/QĐST-KDTM 7/2/2014-TDM	**1433 ngày 21/02/2014**	**169/QĐ-CCTHADS 15.7.2015**	nộp án phí 28.139.000 đồng	x			3/5/2018	
59		**Cty TNHH MTV TM địa ốc Anh Thu**	Phú Hòa (ĐDTPL: Nguyễn Thế Anh)	09/2014/QĐST-KDTM 24/3/2014-TDM	**1839 ngày 23/04/2014**	**167/QĐ-CCTHADS 15.7.2015**	nộp án phí 54.233.000 đồng	x			1/7/2016	
60		**Vũ Mạnh Tuấn**	453/81, tổ 6, khu 8, P. Phú Hòa, TP. TDM	65/2015/HSST 23/3/2015	**2191 ngày 20/05/2015**	**161/QĐ-CCTHADS 15.7.2015**	nộp án phí, phạt và sung công 31.075.000 đồng	x			8/7/2016	
61		**Mai Xuân Quảng**	74/3, tổ, khu 8, P. Phú Hòa	94/2013/DSST 28/9/2013	**233 ngày 14/10/2015**	**01/QĐ-CCTHADS 24/11/2015**	nộp án phí 2.500.000 đồng			x	1/11/2017	
62		**Mai Xuân Quảng**	74/3, tổ, khu 8, P. Phú Hòa	56/2014/DSST 23/5/2014	**240 ngày 14/10/2015**	**02/QĐ-CCTHADS 24/11/2015**	nộp án phí 18.585.000 đồng			x	1/11/2017	
63		**Trương Thị Hồng Vân**	Đ/c: K9, Phú Hòa	141/2016/HSST 21/9/2016 (Hóc Môn)	**586 ngày 07/12/2016**	**55/QĐ-CCTHADS 28/6/2017**	nộp án phí 200.000đ, phạt 3.000.000đ	x			17/6/2019	
64		**Lê Thị Thanh Hương**	Đ/c: KP2, Phú Hòa	13/2016/DSST 28/3/2016	**919 ngày 17/01/2017**	**186/QĐ-CCTHADS 27/9/2017**	nộp án phí 15.000.000	x			24/7/2018	
65		**Cao Kim Anh, Trần Tuyết Lan**	Số 266/2A, ĐLBD, Kp2, Phú Hòa, TDM	96/2016/DSST 23/9/2016 (TDM)	**2697 ngày 11/07/2017**	**138/QĐ-CCTHADS 31/8/2017**	thu án phí 5.892.100	x			30/8/2018	
66		**Đoàn Minh Đức**	Số 28, K8, Phú Hòa, TDM	38/2017/HSST 27/02/2017 (TDM)	**2851 ngày 21/07/2017**	**188/QĐ-CCTHADS 27/9/2017**	nộp án phí 950.000	x			24/9/2018	
67		**Nguyễn Đình Dũng**	Đ/c: Số nhà 113/37/64, đường 30/4, Phú Hòa, TDM	02/2018/QĐST-DS 04/01/2018 (TDM)	**1049 ngày 17/01/2018**	**77/QĐ-CCTHADS 20/9/2018**	Án phí 24.451.500	x			19/9/2019	
68		**Đỗ Văn Tâm, Trần Mộng Kiều**	, 72/73, tổ 73, ấp 8, Tân An	38/QĐST-KDTM* 16/11/2012	**1306 ngày 17/01/2013**	**158/QĐ-CCTHADS ngày 30/9/2016**	TT nợ: 62.304.000đ	x			6/9/2018	
69		**Cty TNHH Phước Nghĩa Thành**	- khu 8, P Tân An, TPTDM, BD (ĐDTPL: Nguyễn Thị Minh Lý)	27/2015/KDTM - 29/9/2015	**747 ngày 16/11/2015**	**154/QĐ-CCTHADS ngày 29/9/2016**	TT nợ ST: 148.148.000đ	x			26/9/2017	
70		**Công ty TNHH MTV Phước Nghĩa Thành**	, khu 8, Phường Tân An, TP TDM	22/2016/KDTM-08/7/2016	**2266 ngày 01/08/2016**	**153/QĐ-CCTHADS ngày 29/9/2016**	TT cho Cty Đinh Lực ST: 58.847.000đ	x			26/9/2017	
71		**Nguyễn Thị Kim Hoàng**	- khu 1, P Tân An, TDM, BD	29/2017/DSST - 21/3/2017	**1820 ngày 04/04/2017**	**194/QĐ-CCTHADS ngày 28/9/2017**	TT nợ cho bà Nguyệt: 170.000.000đồng			x	29/8/2018	
72		**Nguyễn Thị Phượng Loan**	- Tân An, TDM, BD	83/2013/QĐST-TCDS - 30/9/2013	**1962 ngày 12/04/2017**	**160/QĐ-CCTHADS ngày 18/9/2017**	TT nợ cho NHTMCP SG Thương Tín: 12.902.181	x			8/7/2019	
73		**Nguyễn Thị Kim Hoàng**	- khu 1, P Tân An, TDM, BD	47/2017/DSST - 04/5/2017	**2285 ngày 16/05/2017**	**195/QĐ-CCTHADS ngày 28/9/2017**	TT nợ cho bà Nguyệt 185.000.000 đồng +LS	x			29/8/2018	
74		**Nguyễn văn Toàn**	- Khu 8, P Tân An, TDM, BD	22/2017/DSSt - 16/3/2017	**2286 ngày 16/05/2017**	**152/QĐ-CCTHADS ngày 01/9/2017**	TT nợ cho Cty Cp KD Pt BD : 296956.000đồng	x			31/8/2018	
75		**Nguyễn Ngọc Phương**	- 1977 số 39/2 Phan đình Giót, khu 3. P. Phú Cường	151/2014/DSST ngày 12/12/2014	**3013 ngày 13/08/2015**	**333/QĐ-CCTHA-28/8/2015**	Trả cho Nguyễn Văn hội + Bạch 128.040.000 đồng	x			5/7/2018	
76		**Nguyễn Minh Hải**	55/21 KP 9, Phú Cường	59/2015/QĐST-DS ngày 10/9/2015	**857 ngày 24/11/2015**	**47/QD-CCTHADS ngày 28/6/16**	Trả nợ cho bà Trần T. Xuân Hương: 16.313.750đồng	x			27/6/2017	
77		**Nguyễn Đình Tú**	-1983 số 148 đ Thích Quãng Đức, P Phú Cường, TP.TDM Bình Dương.	27/KDTM-ST ngày 5/01/2016	**1259 ngày 13/01/2016**	**156/QD-CCTHADS ngày 15/9/2017**	thanh toán nợ Trần Văn Cường 250.000.000	x			4/8/2018	

78		**ĐẶNG ANH TUẤN**	ĐC: PHÚ CƯỜNG	30/DSST-07/4/16	**1829 ngày 26/04/2016**	**52/QD-CCTHADS ngày 26/7/16**	Trả nợ cho Ngô Mỹ Hoa: 130.000.000đ	x			18/7/2017	
79		**ĐẶNG ANH TUẤN**	ĐC: PHÚ CƯỜNG	29/DSST-07/4/16	**1830 ngày 26/04/2016**	**53/QD-CCTHADS ngày 26/7/16**	Trả nợ cho Ngô Mỹ Hoa: 22.149.000đ	x			18/7/2017	
80		**NGUYỄN T. KIM NGÂN**	ĐC: PHÚ CƯỜNG	41/DSST-26/4/13	**2152 ngày 06/07/2016**	**159/QĐ-CCTHADS NGÀY 30/9/16**	NỢ: 500.000.000Đ	x			19/9/2017	
81		**Nguyễn Đình Tú**	Đ/c: 148 Thích Quảng Đức, tổ 16, K1, Phú Cường, TDM	36/2016/DS-ST*23/5/2016	**72 ngày 18/10/2016**	**141/QĐ-CCTHADS 31/8/2017**	thanh toán nợ 153.774.438đ	x			4/9/2018	
82		**Mạch Chí Vinh**	Đ/c: K2, Phú Cường, TDM	120/2016/QĐST-DS 13/10/2016	**114 ngày 21/10/2016**	**67/QĐ-CCTHADS 10/7/2017**	thanh toán nợ 78.000.000đ	x			6/7/2018	
83		**Nguyễn Bình Minh**	Đ/c: Số 18 đường Lạc Long Quân, K11, Phú Cường, TDM	01/2017/DS-ST 06/01/2017	**2456 ngày 02/06/2017**	**131/QĐ-CCTHADS 22/8/2017**	thanh toán nợ 22.000.000	x			14/5/2018	
84		**Trần Thị Hương Loan**	Đ/c: Số 140A, Thích Quảng Đức, Kp1, Phú Cường, TDM	92/2017/DS-PT 03/5/2017 (tỉnh BD)	**2483 ngày 14/06/2017**	**26 4.5.2018**	thanh toán nợ 950.000.000	x			2/5/2019	
85		**Đoàn Văn Múa Đoàn Văn Vàng Ng Thị Hạnh**		150/2014/DSST 5/12/2014	**2858 ngày 23/07/2015**	**93 26.9.2018**	thanh toán nợ 1.061.500.000đ	x			20/9/2019	
86		**Phạm Thị Thuỳ Linh**	-57/11, tổ 13, khu 1, P. Phú Cường	09/QĐST-DS 5/2/2008	**1359 ngày 25/01/2016**	**38/QD-CCTHADS ngày 27/5/16.**	Trả nợ cho bà Lê Thị Hồng: 49.241.612đồng	x			10/2/2017	
87		**Ng Thị Ngọc Nguyên Trần Hạnh Phúc**	236/2, tổ 6, khu 3, Phú Hòa	152/DSPT 30/6/2014-BD	**2655 ngày 21/07/2014**	**125/QĐ-CCTHADS NGÀY 22/8/2017**	thanh toán nợ 68.797.000đ	x			17/8/2018	
88		**Công ty TNHH Kanen**	KDC Phú Hoà 1, TDM, BD (ĐDTPL: Giang Sơn Việt)	19/QĐST-KDTM 12/8/2015	**1389 ngày 04/02/2016**	**155/QĐCTHA ngày 29/9/2016**	TT nợ cho Cty Ocernic: 321.789.000đ	x			14/8/2017	
89		**Công ty TNHH Kanen**	KDC Phú Hoà 1, TDM, BD	19/QĐST-KDTM 12/8/2015	**1390 ngày 04/02/2016**	**156/Qđ-CCTHADS ngày 30/9/2016**	TT nợ cho Cty Ocernic: 300.000.000đ	x			14/8/2017	
90		**Cty TNHH Lộc Phát Việt**	113/90 khu 6, Phú Hòa	24/QĐST-KDTM 4/9/2015	**89A ngày 05/10/2015**	**37/QĐ-CCTHADS - 24.5.2016**	Trả choCty TNHH Friesland Capia Việt Nam2.560.156.000 đồng	x			22/3/2019	
91		**Nguyễn Thị Thu Hồng**	địa chỉ: 55/8 khu 8, Phú Hòa, Tp.TDM, BD	53/DSPT 28/3/2008	**763 ngày 10/04/2013**	**31/QĐ-CCTHA 25/3/2016**	Trả nợ cho bà Nguyễn Xuân Thu 291.200.000 đồng	x			16/3/2018	
92		**Lê Thị Thanh Hương**	19 tổ 16, khu 1, phường Phú Hòa, Tp.TDM, BD	50/DSST 04/8/2008	**1538 ngày 08/09/2008**	**81/QĐ-CCTHA 25/8/2016**	Thanh toán nợ cho bà Trần Kim Hồng 514.860.000 đồng			x	24/1/2018	
93		**Lê Thị Thanh Hương**	19 tổ 16, khu 1, phường Phú Hòa, Tp.TDM, BD	103/QĐST-DS 17/11/2010	**613 ngày 09/03/2011**	**82/QĐ-CCTHA 25/8/2016**	Thanh toán nợ cho bà Trần Thị Hửu 10.000.000 đồng			x	25/1/2018	
94		**Lê Thị Thanh Hương**	19 tổ 16, khu 1, phường Phú Hòa, Tp.TDM, BD	108/QĐST-DS 03/10/2008	**121 ngày 13/10/2008**	**83/QĐ-CCTHA 25/8/2016**	Thanh toán nợ cho ông Phùng Minh Tâm 116.855.000 đồng			x	26/1/2018	
95		**Lê Thị Thanh Hương**	19 tổ 16, khu 1, phường Phú Hòa, Tp.TDM, BD	54/DSST 05/8/2008	**02 ngày 24/09/2008**	**84/QĐ-CCTHA 25/8/2016**	Thanh toán nợ cho bà Phan Thị Thu Hà 46.352.000 đồng			x	18/1/2018	
96		**Lê Thị Thanh Hương**	19 tổ 16, khu 1, phường Phú Hòa, Tp.TDM, BD	32/DSPT 07/3/2008	**690 ngày 25/03/2008**	**85/QĐ-CCTHA 25/8/2016**	Thanh toán nợ cho bà Phan Thị Thu Hà 417.949.000 đồng			x	19/1/2018	

97		**Lê Thị Thanh Hương**	19 tổ 16, khu 1, phường Phú Hòa, Tp.TDM, BD	121/DSPT 28/4/2009	**1109 ngày 07/05/2009**	**86/QĐ-CCTHA 25/8/2016**	Thanh toán nợ cho ông Lương Văn Vinh 353.093.000 đồng			x	24/7/2018	
98		**Lê Thị Thanh Hương**	19 tổ 16, khu 1, phường Phú Hòa, Tp.TDM, BD	58/QĐST-DS 16/6/2008	**1216 ngày 26/06/2008**	**87/QĐ-CCTHA 25/8/2016**	Thanh toán nợ cho bà Nguyễn Thị Hương Giang 906.471.000 đồng			x	24/1/2018	
99		**Lê Thị Thanh Hương**	19 tổ 16, khu 1, phường Phú Hòa, Tp.TDM, BD	58/QĐST-DS 16/6/2008	**1018 ngày 10/04/2009**	**88/QĐ-CCTHA 25/8/2016**	Thanh toán nợ cho bà Nguyễn Thị Hương Giang 779.029.000 đồng			x	25/1/2018	
100		**Nguyễn Thị Hậu**	tổ 4, khu 9 Phú Hòa	38/DSST 07/5/2013	**2629 ngày 01/07/2013**	**119/QĐ-CCTHA 21/9/2016**	Thanh toán nợ cho bà Hoàng Thị Thuấn 295.942.000	x			5/9/2018	
101		**Nguyễn Thị Hậu**	tổ 4, khu 9 Phú Hòa	37/DSST 07/5/2013	**2732 ngày 17/07/2013**	**117/QĐ-CCTHA 21/9/2016**	Thanh toán nợ cho ông Nguyễn Tấn Đắc 50.000.000	x			5/9/2018	
102		**Nguyễn Thị Hậu**	tổ 4, khu 9 Phú Hòa	92/DSPT 26/9/2013	**1366 ngày 17/02/2014**	**118/QĐ-CCTHA 21/9/2016**	Thanh toán nợ cho bà Hoàng Thị Thuấn 67.335.000	x			5/9/2018	
103		**Nguyễn Thị Hậu**	tổ 4, khu 9 Phú Hòa	03QĐST-DS* 14/01/2014	**1584 ngày 25/03/2014**	**120/QĐ-CCTHA 21/9/2016**	Thanh toán lãi suất cho Ngân hàng TMCP Ngoại thương VN	x			5/9/2018	
104		**Nguyễn Trương Ngọc Thùy Dung**	244/1/1A tổ 7 khu 5 Phú Hòa	34/QĐST-KD* 17/10/2012	**836 ngày 23/11/2012**	**106/QĐ-CCTHA 21/9/2016**	Thanh toán nợ cho Ngân hàng TMCP Kỹ thương VN 417.677.000			x	14/9/2018	
105		**Nguyễn Trương Ngọc Thùy Dung**	244/1/1A tổ 7 khu 5 Phú Hòa	67/QĐST-DS 04/4/2012	**920 ngày 17/04/2012**	**107/QĐ-CCTHA 21/9/2016**	Thanh toán nợ cho bà Nguyễn Thị Hoài Trinh 390.000.000			x	14/9/2018	
106		**Nguyễn Trương Ngọc Thùy Dung**	244/1/1A tổ 7 khu 5 Phú Hòa	24/DSST 5/3/2013	**2862 ngày 01/08/2013**	**108/QĐ-CCTHA 21/9/2016**	Thanh toán nợ cho bà Bồ Đào Xuân Thạnh 28.745.500			x	14/9/2018	
107		**Nguyễn Trương Ngọc Thùy Dung**	244/1/1A tổ 7 khu 5 Phú Hòa	28/DSST 04/4/2013	**2595 ngày 20/06/2013**	**112/QĐ-CCTHA 21/9/2016**	Thanh toán nợ cho ông Lương Văn Hiệu 62.130.000đ			x	14/9/2018	
108		**Nguyễn Trương Ngọc Thùy Dung**	244/1/1A tổ 7 khu 5 Phú Hòa	05/QĐ-PT 26/3/2013	**2533 ngày 14/06/2013**	**110/QĐ-CCTHA 21/9/2016**	Thanh toán nợ cho bà Lê Thị Thu 108.325.000đ			x	14/9/2018	
109		**Nguyễn Trương Ngọc Thùy Dung**	244/1/1A tổ 7 khu 5 Phú Hòa	23/DSST 5/3/2013	**2864 ngày 01/08/2013**	**109/QĐ-CCTHA 21/9/2016**	Thanh toán nợ cho bà Bồ Đào Xuân Thạnh 24.000.000			x	14/9/2018	
110		**Nguyễn Trương Ngọc Thùy Dung**	244/1/1A tổ 7 khu 5 Phú Hòa	91/QĐST-DS	**1651 ngày 06/08/2012**	**111/QĐ-CCTHA 21/9/2016**	Thanh toán nợ cho bà Hà Nhi Kiều Quế Hảo 15.000.000đ			x	14/9/2018	
111		**Hoàng Duy Khải**	566, thôn Tây Lạc, An Chu, Bắc Sơn	63/DSST 30/4/2015	**89 ngày 05/10/2015**	**103/QĐ-CCTHA 14/9/2016**	Thanh toán nợ cho ông Đoàn Quang Trung 4.505.375.000 đồng			x	14/9/2018	
112		**Ngô Tấn Chung** **Ng Thị Thanh Vân**	8/5, tổ 5, khu 7, Phú Hòa	122/QĐST-DS 15/9/2015	**140 ngày 08/10/2015**	**123/QĐ-CCTHA 23/9/2016**	Thanh toán nợ cho bà Nguyễn Thị Hồng Nhung 21.830.000đ	x			20/9/2017	
113		**Trần Thị Dung**	41/2 khu 6, Phú Hòa	149/QĐST-DS 04/12/2015	**1675 ngày 23/03/2016**	**179/QĐ-CCTHADS 27/9/2017**	Thanh toán nợ Nguyễn Thị Tư 200.000.000đ	x			18/5/2018	
114		**Trần Thị Bích Nga** **Nguyễn Văn Minh**	576 khu 9, Phú Hòa	89/DSST 27/11/2015	**1679 ngày 29/03/2016**	**38/QĐ-CCTHADS 28.3.2017**	Thanh toán nợ cho bà Trần Thị Thúy: 200.000.000đồng	x			22/3/2017	
115		**Trần Thị Dung**	41/2 khu 6, Phú Hòa	76/DSPT 07/4/2016	**1835 ngày 26/04/2016**	**180/QĐ-CCTHADS 27/8/2017**	Thanh toán nợ Phạm Thị Bích Hợp 245.000.000	x			18/5/2018	

116		**Nguyễn Thị Hậu**	189/34/6B khu 9, Phú Hòa	49/DSPT 03/3/2016	**2086 ngày 20/06/2016**	**116/QĐ-CCTHA 21/9/2016**	Thanh toán nợ cho ông Nguyễn Hồng Thiên Kim 20.000.000	x			5/9/2018	
117		**Võ Kỳ Hiếu**	Đ/c: K4, Phú Hòa, TDM	30/DSST 11/5/2016	**5 ngày 03/10/2016**	**26/QĐ-CCTHADS 28/02/2017**	thanh toán nợ 5.000.000đ			x	8/1/2019	
118		**Trần Tuyết Hồng**	266/2 ĐLBD khu 2, Phú Hòa	51/QĐST-KDTM* 17.2.2013	**1478 ngày 04/03/2014**	**321/QĐ-CCTHADS 28/8/2015**	thanh toán nợ 117.817.000 đồng	x			24/12/2017	
119		**Cty TNHH Đai Đô**	Phú Hòa (ĐDTPL: YUN KICHUL)	16/KDTMST 15.9.2014	**2616 ngày 23/06/2015**	**11/QĐ-CCTHADS 23/12/2015**	thanh toán nợ 243.783.000 đồng	x			3/5/2018	
120		**Mai Xuân Quảng**	Đ/c: tổ 3, K8, Phú Hòa, TDM	56/DSST 23/5/2014	**585 ngày 08/12/2016**	**25/QĐ-CCTHADS 28/02/2017**	thanh toán nợ 371.700.000			x	4/1/2019	
121		**Cty Giai Đạt**	KDC Phú Hòa, P. Phú Hòa (ĐDTPL: Đặng Ngọc Hòa)	08/QĐST-LĐ 07/8/2015	**647 ngày 15/12/2016**	**110/QĐ-CCTHADS 28/07/2017**	thanh toán nợ 564.871.000			x	3/5/2018	
122		**Cty TNHH Thăng Huy**	Đ/c: KP7, Phú Hòa (ĐDTPL: Nguyễn Thị Mỹ Ngọc)	02//LĐ-ST 17/4/2015	**698 ngày 21/12/2016**	**92/QĐ-CCTHADS 10/07/2017**	thanh toán nợ 48.418.556đ			x	23/4/2019	
123		**Trần Tuyết Lan. Cao Kim Anh**	Đ/c: KP2, Phú Hòa	96/DSST 23/9/2016	**857 ngày 12/01/2017**	**137/QĐ-CCTHADS 31/8/2017**	thanh toán nợ 117.442.500	x			30/8/2018	
124		**Hồ Thị Anh Đào**	Đ/c: Số 249/64, tổ 4, K8, Phú Hòa, TDM	55/QĐST-DS* 21/6/2016	**2405 ngày 19/05/2017**	**45/QĐ-CCTHADS 20/7/2018**	Trả nợ 84.019.000đ	x			15/1/2019	
125		**Cty TNHH Nguyễn Lâm Gia**	tổ 14, K7, P. Phú Hòa (ĐDTPL: Lâm Ngân Tuyền)	16/QĐST-KDTM* 11/4/2013 (Tân Uyên)	**2678 ngày 06/07/2017**	**183/QĐ-CCTHADS 27/9/2017**	thanh toán nợ 1.993.368.422			x	5/9/2019	
126		**Nguyễn Tường Chinh Chủ DNTN Bích Tuyền**	444/7 CMT8 tổ 38, khu 6, Phú Cường	36/KDTM-PT, 15/11/2013	**774 ngày 04/12/2013**	**92 26.9.2018**	án phí 116.714.000đ	x			11/9/2019	
127		**Nguyễn Đình Tú- Nguyễn Thị Mai Thu**	148 tổ 16 khu 1, Phú Cường	51/2015/DSST ngày 27/8/2015	**817 ngày 19/11/2015**	**137 17/8/2020**	án phí 114.754.329đ	x			2/4/2021	
128		**TRƯƠNG BỬU LỘC**	ĐC: PHÚ CƯỜNG	66/HSST-21/3/16	**2308 ngày 03/08/2016**	**87 24.9.2018**	Phạt 24.000.000đ	x			23/9/2019	
129		**Cty TNHH Thiên Thành**	Đ/c: Số 135 đường Huỳnh Văn Cù, K11, Phú Cường,TDM	07/2017/QĐST-KDTM 28/3/2017 (TDM)	**117 ngày 09/10/2017**	**88 26.9.2018**	án phí 46.034.000	x			12/9/2019	
130		**Cty TNHH MTV Kiến Nhân Tâm**	Đ/c: Số 35A đường Võ Thành Long, Phú Cường, TDM	18/2017/KDTM-ST 26/9/2017 (TDM)	**972 ngày 09/01/2018**	**95 26.9.2018**	thu án phí 112.652.000			x	9/9/2020	
131		**Cty TNHH Thiên Thành**	Đ/c: Số 135 đường Huỳnh Văn Cù, K11, Phú Cường,TDM	08/2016/KDTM-ST 03/7/2017 (TDM)	**2168 ngày 01/08/2018**	**89 26.9.2018**	án phí 114.845.916	x			12/9/2019	
132		**Nguyễn Chí Tâm**	Đ/c: Số 30/34/13, K5, Phú Cường, TDM	146/2018/HSST 29/5/2018 (TDM)	**2218 ngày 08/08/2018**	**42 6.8.2019**	phạt 20.000.000	x			22/7/2020	
133		**Cty TNHH Vinh Đại Phú**	Đ/c: Số 699 Nguyễn Chí Thanh, Tân An, TDM	07/2018/KDTM-ST 03/4/2018 (TDM)	**708 ngày 23/11/2018**	**24 20.5.2019**	án phí 9.300.000đ			x	19/5/2020	
134		**Nông Thị Kim**	, 304, tổ 3, KP 5, P. Phú Hòa	280/HSST 29/12/2017	**2300 ngày 14/08/2018**	**27 7.6.2019**	aán phí 200.000, phạt 10.000.000	x			2/6/2020	

135		**Huỳnh Thị Mỹ Hưng**	Đ/c: 06 đường Huỳnh Văn Nghệ, Phú Lợi, TDM	30/2017/DS-PT 16/02/2017 (tỉnh BD)	**1972 ngày 18/04/2017**	**63/QĐ-CCTHADS 22/8/2018**	nộp án phí 12.469.110			x	21/8/2019	
136		**Phùng Thị Bạch Tuyết**	Đ/c: Số 12, K1, Phú Hòa, TDM	150/2017/DS-ST 29/9/2017 (TDM)	**1614 ngày 18/04/2018**	**39 1/8/2019**	Án phí: 4.400.000đồng			x	28/7/2020	
137		**Lê Thị Đào**	, 34/80, ĐLBD, tổ 3, KP3, P. Phú Hòa	58/QĐST-DS 14/8/2018 TDM	**2524 ngày 12/09/2018**	**06 31.10.2019**	Án phí 625.000đ	x			28/10/2020	
138		**Nguyễn Thanh Dũng**	, tổ 01, khu 1, P. Phú Hòa	159/HSST 08/6/2018 TDM	**725 ngày 23/11/2018**	**47 21.8.2019**	án phí 200.000, sung công 350.000			x	30/3/2020	
139		**Đàm Minh Phương**	Đ/c: Số 614/12, Kp7, Phú Hòa, TDM	289/2018/HSST 13/11/2018 (TDM)	**1513 ngày 07/03/2019**	**168 15.9.2020**	Án phí 200.000, phạt 20.000.000đ	x			8/9/2021	
140		**Nguyễn Tường Chinh - Chủ DNTN Bích Tuyền**	444/7 CMT8, tổ 38, khu 6, Phú Cường	36/KDTM-PT* 15/11/2013	**889 ngày 10/12/2013**	**90 26.9.2018**	thanh toán nợ Ngân hàng TMCP SHB 2.833.528.547đ	x			11/9/2019	
141		**Nguyễn Tường Chinh Ngô Lê Kiều Hương**	Đ/c: Số 444/7, đường CMT8, K6, Phú Cường	227/2012/QĐST-DS 17/10/2012 (TDM)	**516 ngày 07/11/2017**	**91 26.9.2018**	thanh toán nợ Trần Quốc Hải 1.522.597.969đ	x			11/9/2019	
142		**Nguyễn Đình Tú**	Đ/c: Số 148 Thích Quảng Đức, Kp1, Phú Cường, TDM	15/2016/DSST 30/3/2016 (TDM)	**598 ngày 16/11/2017**	**96 26.9.2018**	thanh toán nợ Ngân hàng SGTT	x			13/8/2020	
143		**Lê Ngọc Minh**	Đ/c: Số nhà 372/23 Thích Quảng Đức, Kp2, Phú Cường, TDM	52/2018/DS-ST 08/6/2018 (TDM)	**2227 ngày 09/08/2018**	**52/QD-CCTHADS ngày 29/8/2019**	Thanh toán nợ Trần Kim Nguyệt 10.000.000 và lãi suất chậm THA	x			19/8/2020	
144		**Lê Thị Đào**	Đ/c: Số 34/80 đường ĐLBD, Kp3, Phú Hòa, TDM	58/2018/QĐST-DS 14/8/2018 (TDM)	**1093 ngày 26/12/2018**	**05 31.10.2019**	Thanh toán nợ Võ Kim Chi 50.000.000	x			28/10/2020	
145		**Huỳnh Thị Mỹ Hưng**	Đ/c: Số 06 đường Huỳnh Văn Nghệ, Phú Lợi, TDM	30/DS-PT 16/02/2017 (tỉnh BD)	**1954 ngày 11/04/2017**	**62/QĐ-CCTHADS 22/8/2018**	Trả nợ 249.382.200			x	21/8/2019	
146		**Nguyễn Đình Dũng**	Đ/c: Số nhà 113/37/64, đường 30/4, Phú Hòa, TDM	02/QĐST-DS 04/01/2018 TDM	**1021 ngày 11/01/2018**	**76/QĐ-CCTHADS 20/9/2018**	Trả nợ 1.230.100.000 đ			x	19/9/2019	
147		**Nguyễn Văn Lộc**	Đ/c: Số 236/18/19, Kp12, Phú Cường, TDM	04/2019/QĐ-PT 22/02/2019 (tỉnh BD)	**1552 ngày 19/03/2019**	**38 31.7.2019**	thanh toán nợ 200.000.000	x			23/7/2020	
148		**Châu Thị Ba - Phạm Văn Phi**	- khu 5, Phú Mỹ, TDM, BD	175/2018/DS-Pt nnga2y 18/9/2018	**832 ngày 06/12/2018**	**189 23.9.2020**	Thanh toán Trịnh Thị Khánh Trang 803.900.000đ	x			22/9/2021	
149		**Cty TNHH XD TM Hoàng Gia Hân**	- khu 7, Phú Mỹ, TDM, BD	21/2018/KDTM - 23/11/2018	**2198 ngày 19/06/2019**	**169 15.9.2020**	Thanh toán Cty CP DVXD Địa ốc Đất Nguồn 143.368.955đ	x			2/3/2021	
150		**Đỗ Tài Trí - Đỗ Phước Đại**	- Khu 4, P Phú Mỹ, Tp T Dầu Một	78/2017/HSST - 29/3/2017	**386 ngày 01/11/2017**	**191 23.9.2020**	Nộp 1.949.500đ/người	x			4/3/2021	
151		**Châu Thị Ba - Phạm Văn Phi**	- Khu 5, Phú Mỹ, TDM	175/2018/DS-PT - 18/9/2018	**1191 ngày 08/01/2019**	**188 23.9.2020**	Án phí 36.117.000	x			22/9/2021	
152		**Nguyễn Văn Việt**	Đ/c: Số 76B Nguyễn Thái Bình, Kp9, Phú Hòa, TDM	15/2020/QĐST-DS 13/3/2020 (TDM)	**1189 ngày 13/05/2020**	**190 23.9.2020**	Thanh toán Phan Thị Thủy, Nguyễn Minh Đức 1.430.000.000	x			10/9/2021	

153		**Nguyễn Thông**	Đ/c: khu 9, phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương;	172/2012/HS-ST 16/12/2012 (TDM)	**1753 ngày 04/08/2020**	**192 23.9.2020**	án phí 200.000đ, phạt 15.000.000đ	x			1/4/2021	
154		**Ng Minh Bình**	7/10 tổ 10 khu 8 Phú Hòa	101/2012/HSST 9/5/2012-TDM	**828 ngày 05/12/2013**	**113QĐ-CCTHADS 06.7.2015**	nộp phạt 19.500.000 đồng	x			5/7/2016	
155		**Nguyễn Anh Dũng**	khu 9, Phú Lợi	196/HSST 13/12/2018	**1090 ngày 22/04/2020**	**13 28.12.2020**	Nộp án phí 200.000 và phạt 30.000.000đ			x	23/12/2022	
156		**Thái Thiện Tâm**	, sinh năm 1964. HKTT: Số 178/96/18/26 Huỳnh Văn Lũy, tổ 59, khu 7, phường Phú Lợi, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	125/2020/HS-ST 30/6/2020	**42 ngày 07/10/2020**	**18 14.01.2021**	SC 900.000Đ			x	28/12/2022	
157		**Nguyễn Thị Huyền Nga**	288/106/4 khu 7, Phú Lợi	137/DS-ST 27/11/2019	**663 ngày 14/01/2020**	**73 17.6.2021**	Nộp án phí 80.000.000đ			x	15/6/2023	
158		**Công ty TNHH Tuấn Thành**	Đ/c: Số 290 đường Lê Hồng Phong, Kp5, Phú Hòa, TDM	04/2019/QĐST-KDTM 21/8/2019 (TDM)	**108 ngày 16/10/2019**	**56 17.4.2020**	Thanh toán nợ cho Cty CP Đầu tư Xây dựng 3-2 so061 tiền 77.085.000đ			x	6/4/2022	
159		**Võ Thanh Tuấn**	190/4 khu 5, Phú Lợi	172/HSST 16/7/2012	**1751 ngày 04/08/2020**	**7-24.11.2020**	Án phí 200.000đ , phạt 10.000.000đ			x	23/11/2022	
160		**Nguyễn Thị Ngọc Diễm**	Đ/c: Số 51/13L, tổ 16, Kp 1, p. Phú Cường, Tp. TDM, BD;	92/2020/QĐST-DS 16/12/2020	**834 ngày 08/03/2021**	**92 25.6.2021**	Nộp 37.888.400đ			x	23/6/2023	
161		**Nguyễn Văn Chơn**	Đ/c: 109/3/30/46 Nguyễn Thái Bình, tổ 3, kp 9, p. Phú Hòa, TDM	118/2019/QĐST-HNGĐ 25/3/2019 (TDM)	**2479 ngày 01/08/2019**	**150 09.9.2020**	Cấp dưỡng Nguyễn Thị Thu Hiền 28.000.000đ			x	8/9/2022	
162		**Vũ Thị Bích Ngọc**	Đ/c: Số 388/4 Lê Hồng Phong, KP4, Phú Hòa, TDM	124/2019/DS-ST 20/11/2019 (TDM)	**859 ngày 18/02/2020**	**136 14.8.2020**	Án phí 760.000đ			x	10/8/2022	
163		**Cty CP DV - Địa Ốc Phú Đại Tín**	ĐC: 52, đường Phú Lợi, tổ 1, P.Phú Hòa, TDM, BD	30/2020/QĐST-DS 20/5/2020 Dĩ An	**83 ngày 07/10/2020**	**12 28.12.2020**	Thanh toán nợ cho Quách Thị Hướng 1.100.000.000đ			x	23/12/2022	
164		**Trương Thị Thảo**	P. Phú Hòa, TP.TDM, BD	70/2020/DSST 11/9/2020	**1106 ngày 05/04/2021**	**04 01.11.2021**	Nộp án phí 2.430.700đ			x	27/10/2023	
165		**Trương Thị Thảo**	P. Phú Hòa, TP.TDM, BD	70/2020/DSST 11/9/2020	**1219 ngày 14/04/2021**	**05 01.11.2021**	Thanh toán nợ Ngân hàng TMCP sài Gòn Thương Tín 48.614.000đ			x	27/10/2023	
166		**Thạch Thị Nê**	Đ/c: Số 244/9, Kp5, Phú Hòa, TDM	08/2020/DSST 13/3/2020 (TDM)	**1462 ngày 19/06/2020**	**221 30/9/2020**	Án phí 1.478.200			x	29/9/2022	
167		**Bồ Kim Chung Lương A Sầu**	Đ/c: Kp Bình Phước A, phường Bình Chuẩn, tx Thuận An, BD	27/2019/QĐST-DS 03/6/2019 (TDM)	**2220 ngày 01/07/2019**	**170 15.9.2020**	Thanh toán Trần Đức Thọ, Đỗ Thị Hiền 20.000.000đ			x	14/9/2022	

168		**Ngô Thị Ngọc Giàu**	Đ/c: 18 đường 30/4, tổ 5, khu 2, phường Phú Hòa, Tp. TDM, BD	24/2017/DS-ST 24/3/2017 (TDM)	**2216 ngày 25/06/2019**	**57 25.9.2019**	Thanh toán nợ 22.745.228đ			x	10/9/2021	
169		**Đặng Thảo Nhi**	Đ/c: Số 5, Bà Triệu, Phú Cường, TDM	96/2019/DS-ST 23/10/2019 (TDM)	**499 ngày 18/12/2019**	**28.9.2020**	Thanh toán Lê Thị Phượng Liên 154.000.000đ			x	24/9/2021	
170		**Nguyễn Văn Thiệu**		194/2020/HSST 25/8/2020	**379 ngày 19/11/2020**	**31 5.3.2021**	Nợp án phí 4.829.000	x			3/3/2022	
171		**Biện Hùng Điệp**	khu 6 Phú Hòa	194/2020/HSST 25/8/2020	**378 ngày 19/11/2020**	**81 21.6.2021**	Nộp sung công 24.000.000đ	x			21/6/2022	
172		**Công ty TNHH TM DV Địa ốc Đại Phú Tín**		27/2019/QĐST-DS 13/6/2019 (Bến Cát)	**2564 ngày 19/08/2019**	**122 05.8.2020**	Thanh toán Nguyễn Khắc quyền 490.000.000đ			x	2/8/2022	
173		**Công ty TNHH Tuấn Thành**	Đ/c: Số 290 đường Lê Hồng Phong, Kp5, Phú Hòa, TDM	04/2019/QĐST-KDTM 21/8/2019 (TDM)	**165 ngày 21/10/2019**	**55 17.4.2020**	Nộp án phí 3.854.000đ và lãi suất chậm THA			x	6/4/2022	
174		**Trương Công Đệ**	Đ/c: Số 28/23, KP5, Phú Mỹ, TDM	188/2019/HS-ST 15/10/2019 (TDM)	**523 ngày 19/12/2019**	**98 6/7/2020**	Án phí 9.900.000đ	x			8/6/2021	
175		**Đỗ Thành Thông**	- khu 4 Phú Mỹ, TDM, BD	64/2018/DS-ST ngày 18/7/2018	**1350 ngày 25/01/2019**	**132 12.8.2020**	Thanh toán Trần Thị Duyên 40.000.000đ			x	5/8/2022	
176		**Đỗ Thành Thông**	- khu 4, Phú Mỹ, TDM	64/2018/DSST - 18/7/2018	**1493 ngày 07/03/2019**	**134 12.8.2020**	Án phí 2.000.000đ			x	5/8/2022	
177		**Phạm Thanh Tuấn, Nguyễn Minh Thuận, Đặng Hoà Quý**	- Phường Phú Mỹ, TDM, BD	163/2015/HSPT - 07/3/2016	**1476 ngày 07/03/2016**	**217 29/9/2020**	Thanh toán Võ Đức Thu, Nguyễn Thị Trinh 44.280.000+207.67.000	x			28/9/2021	
178		**Công ty Cp Đấu Giá Đông Hải**	Đ/c: Số 114 ĐLBD, Phú Hòa, TDM	11/2019/QĐ-PT 05/4/2019 (tỉnh BD)	**1831 ngày 03/05/2019**	**129 12.8.2020**	Thanh toán CCTHADS Bàu Bàng 8.356.329.131đ			x	4/8/2022	
179		**Trần Ngọc Thúy**	Đ/c: Số 233/94, Kp8, Phú Hòa, TDM	12/2018/QĐ-PT 10/4/2018 (Tỉnh BD)	**201 ngày 21/10/2019**	**187 23.9.2020**	Án phí 16.480.000đ			x	5/10/2021	
180		**Nguyễn Thái Bình**	Đ/c: Số 17/31, đường Trần Văn Ơn, tổ 12, khu phố 6, phường Phú Hòa, TP. TDM, BD	39/2020/DS-ST 08/7/2020	**169 ngày 22/10/2020**	**80 22.6.2021**	Nộp án phí 1.799.950đ	x			20/1/2022	
181		**CTCP Đầu tư Xây dựng Địa ốc Đất việt**	DC:số 09, đường 30/4, tổ 12, kp 2, p.phú hòa, tptdm, bd	74/2020/QĐST-DS 27/11/2020	**910 ngày 11/03/2021**	**14/7/2021**	Thanh toán Trần Thị Quỳnh Như 713.119.811đ			x	20/9/2022	
182		**Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng Địa ốc Đất Việt**	; địa chỉ trụ sở chính: Số 09, lô NP5 đường 30 tháng 4, tổ 12, khu 2, phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	17/2021/QĐST-DS ngày 29 tháng 3 năm 2021 (Bến Cát)	**1387 ngày 25/05/2021**	**14.7.2021**	Thanh toán Hà Thị Kim Hoa 1.479.600.000			x	20/9/2022	
183		**Cty TNHH Truyện Trí Việt**	- KP 2, Phú Mỹ, TDM, BD	09/2018/KDTM - 18/5/2018	**125 ngày 17/10/2018**	**37 06.02.2020**	Thanh toán nợ Cty TNHH MTV In báo nhân dân TPHCM 1.705.155.440			x	24/12/2021	
184		**Cty TNHH Truyện Trí Việt**	- khu 2, Phú Mỹ, TDM, BD	09/2018/KDTM - 18/5/2018	**2188 ngày 06/08/2018**	**35 17.01.2020**	nộp án phí 63.388.965đ			x	24/12/2021	
185		**Công ty Cp Đấu Giá Đông Hải**	Đ/c: Số 114 ĐLBD, Phú Hòa, TDM	11/2019/QĐ-PT 05/4/2019 (tỉnh BD)	**1895 ngày 14/05/2019**	**130 12.8.2020**	Thanh toán CCTHADS Tân uyên 48.070.271đ			x	4/8/2022	

186		**Công ty Địa ốc Phú Quý Miền Đông**	Đ/c: Ô 09, Lô NP4, ĐLBD, Kp2, Phú Hòa, TDM	01/2020/QĐST-VDS 09/01/2020 (TDM)	**1113 ngày 23/04/2020**	**131 12.8.2020**	Thanh toán nợ Nguyễn Phước Quang 4.227.370.000đ			x	10/8/2022	
187		**Công ty TNHH Ngọc Thanh Bảo Bình Dương**	31/70 khu 6, Phú Thọ	05/KDTM-ST 06/4/2016	**2099 ngày 28/06/2016**	**114 24.7.2020**	thanh toán nợ Công ty TNHH Xương Việt			x	20/4/2022	
188		**Cty TNHH Ngọc Thanh Bảo BD**	Đ/c: K9, Phú Hòa	29/2016/QĐST-KDTM 05/12/2016	**668 ngày 19/12/2016**	**113 24.7.2020**	thanh toán nợ Cty TNHH Quốc Tế Tân Hồng Phát			x	20/4/2022	
189		**Cty TNHH Ngọc Thanh Bảo BD**	Đ/c: 31/70, Kp6, Phú Thọ, TDM	31/2016/QĐST-KDTM 15/12/2016 (TDM)	**1898 ngày 11/04/2017**	**107 24.7.2020**	nộp án phí 5.560.000đ			x	20/4/2022	
190		**Cty TNHH Ngọc Thanh Bảo BD**	Đ/c: Số 11A, đường Nguyễn Thái Bình, Kp9, Phú Hòa, TDM	05/2018/KDTM-ST 15/3/2018 (TDM)	**1838 ngày 06/06/2018**	**106 24.7.2020**	nộp án phí 23.002.600đ			x	20/4/2022	
191		**Lê Thị Thùy Trang**	585/62A khu 9, Phú Lợi	56/QĐST-DS 29/7/2020	**1877 ngày 20/08/2020**	**86 29/7/2022**	Án phí 28.537.500	x			28/6/2023	
192		**Lê Thị Thùy Trang**	585/62A khu 9, Phú Lợi	10/QĐST-DS 09/02/2018	**1428 ngày 02/04/2018**	**82 29/7/2022**	Thanh toán Nguyễn Thanh Tâm 650.000.000	x			28/6/2023	
193		**Lê Thị Thùy Trang**	585/62A khu 9, Phú Lợi	12/QĐST-DS 10/3/2020	**1000 ngày 18/03/2020**	**83 29/7/2022**	Thanh toàn Ng Quang Sắc 5.340.000.000đ	x			28/6/2023	
194		**Lê Thị Thùy Trang**	585/62A khu 9, Phú Lợi	11/QĐST-DS 10/3/2020	**1512 ngày 01/07/2020**	**84 29/7/2022**	Thanh toán cty An Phúc Hưng 1.825.186.000	x			28/6/2023	
195		**Lê Thị Thùy Trang**	585/62A khu 9, Phú Lợi	12/QĐST-DS 10/3/2020	**1134 ngày 07/05/2020**	**85 29/7/2022**	Nộp án phí 56.670.000	x			28/6/2023	
196		**Lý Kim Thoa**	469/41, tổ 41, khu 5, Chánh Nghĩa, Trương Kim Khánh, 36/14 tổ 62, Phú Cường	64/DSST 12/7/2012	**1651 ngày 06/03/2013**	**62/QĐ-CCTHADS - 06/7/2015**	NSNN: 5.506.000đ				6/7/2017	
197		**Vương Tuấn Kiệt**	G62/88 tổ 88, khu 10, p. Chánh Nghĩa	194/HSST 6/8/2012	**1914 ngày 12/04/2013**	**63/QĐ-CCTHADS - 16/7/2015**	NSNN: 7.000.000đ				5/7/2016	
198		**Liêu Mỹ Thanh**	76/9 khu 2 Chánh Nghĩa	265/HSST 27/9/2012	**2005 ngày 23/04/2013**	**91/QĐ-CCTHADS - 06/7/2015**	NSNN: 14.500.000đ				5/7/2016	
199		**CTY TNHH XD và DV Phùng Hưng**	161, khu 12, Chánh Nghĩa	03/KDTM-ST 25/02/2009	**1311 ngày 12/06/2009**	**66/QĐ-CCTHADS - 06/7/2015**	NSNN: 30.725.000đ				6/7/2017	
200		**CTY TNHH XD và DV Phùng Hưng**	161, khu 12, Chánh Nghĩa	107/DSST 30/9/2009	**314 ngày 01/12/2009**	**69/QĐ-CCTHADS - 06/7/2015**	NSNN: 29.200.000đ				6/7/2017	
201		**CTY TNHH XD và DV Phùng Hưng**	161, khu 12, Chánh Nghĩa	17/KDTM-ST 9/9/2009	**156 ngày 02/11/2009**	**80/QĐ-CCTHADS - 06/7/2015**	NSNN: 28.276.000đ				6/7/2017	
202		**CTY TNHH XD và DV Phùng Hưng**	161, khu 12, Chánh Nghĩa	59/DSST 26/7/2009	**797 ngày 16/03/2012**	**81/QĐ-CCTHADS - 06/7/2015**	NSNN: 5.000.000đ				6/7/2017	
203		**Nguyễn Thị Quyên Thọ**	K81/69 khu 8, Chánh Nghĩa	91/HSST 12/4/2013	**2447 ngày 06/06/2013**	**84/QĐ-CCTHADS - 06/7/2015**	NSNN: 4.900.000đ				6/7/2016	
204		**Cao Thị Thu Hồng**	D327/36, tổ 36, khu 5, Chánh Nghĩa	115/DSST 29/12/2008	**64 ngày 04/10/2013**	**87/QĐ-CCTHADS - 06/7/2015**	NSNN: 8.426.000đ				8/7/2017	
205		**Nguyễn Minh Tâm**	151/24 khu 3, p.Chánh Nghĩa	238/HSST 10/10/2013	**740 ngày 04/12/2013**	**90/QĐ-CCTHADS - 06/7/2015**	NSNN: 14.000.000đ				6/7/2016	
206		**Phạm Thu Hằng**	Ô1, Lô D3 khu 10, P. Chánh Nghĩa	17/QĐST-DS 28/02/2014	**1585 ngày 26/03/2014**	**44/QĐ-CCTHADS - 06/7/2015**	NSNN: 18.345.000đ				6/7/2016	
207		**Nguyễn Kim Sơn, Ngô Thị Hường**	131/40 Bùi Quốc Khánh, tổ 53, khu 7, Chánh Nghĩa	22/KDTM 11/7/2014	**2731 ngày 07/08/2014**	**97/QĐ-CCTHADS - 06/7/2015**	NSNN: 8.630.000đ				6/7/2016	
208		**Lê Hoàng Minh Thuận**	8/45 tổ 45, khu 6, P. Chánh Nghĩa	197/HSST 10/6/2014	**2752 ngày 12/08/2014**	**98/QĐ-CCTHADS - 06/7/2015**	NSNN: 17.500.000đ				6/7/2016	
209		**Lý Châu Minh**	B102/11 khu 11 Chánh Nghĩa	265/HSST 27/9/2012	**2003 ngày 23/04/2013**	**61/QĐ-CCTHADS - 06/7/2015**	NSNN: 99.926.000đ				7/7/2017	

210		**Công ty TNHH Nhật Thái**	D35, A6 đường D, KDC, Chánh Nghĩa	28/KDPT 23/8/2013	**310 ngày 17/10/2013**	**348/QĐ-CCTHADS - 17/9/2015**	NSNN: 16.149.000đ				19/9/2016	
211		**Lê Thị Thanh Thuý**	817/24, tổ 24, tổ 10, khu 3, P. Chánh Nghĩa	157/HSST 18/7/2014	**276 ngày 16/10/2014**	**348/QĐ-CCTHADS - 17/9/2015**	NSNN: 200.000đ AP+ 5.000.000đồng tiền phạt				19/9/2016	
212		**Lý Ngọc Chúc**	79/16, khu 2, P. Chánh Nghĩa	157/HSST 18/7/2014	**271 ngày 16/10/2014**	**15/QĐ-CCTHADS - 21/01/2016**	NSNN: 10.000.000đ tiền phạt				19/1/2017	
213		**Hồ Thị Cúc**	Đ65/31 khu 4, P. Chánh Nghĩa	192/HSST 29/8/2014	**737 ngày 04/12/2014**	**103/QĐ-CCTHADS - 16/7/2015**	NSNN: 200.000đAP + 5.000.000đ tiền phạt				24/6/2016	
214		**Lý Kim Phụng**	F269, tổ 60, khu 7, P. Chánh Nghĩa	192/HSST 29/8/2014	**734 ngày 04/12/2014**	**03/QĐ-CCTHADS - 24/11/2015**	NSNN: 200.000đ AP +10.000.000đ tiền phạt				24/11/2016	
215		**Nguyễn Quốc Trung**	Đ457, tổ 34, khu 5, P. Chánh Nghĩa	192/HSST 29/8/2014	**733 ngày 04/12/2014**	**347/QĐ-CCTHADS - 16/9/2015**	NSNN: 200.000đ AP +15.000.000đ tiền phạt				15/9/2017	
216		**Nguyễn Thị Nghĩa**	số B373/7, tổ 7, khu 2, P. Chánh Nghĩa	182/HSST 30/8/2013	**1304 ngày 20/01/2015**	**06/QĐ-CCTHADS - 09/12/2015**	NSNN: 20.000.000đ tiền phạt				8/12/2016	
217		**Trần Hoàng Sang**	373/73, khu 8, P. Chánh Nghĩa	179/HSST 19/7/2012	**1666 ngày 13/03/2015**	**346/QĐ-CCTHADS - 15/9/2015**	NSNN: 200.000đ AP + 20.000.000đ tiền phạt				14/9/2017	
218		**Phan Hoài Hậu**	375/40/2, tổ 59, khu 7, P. Chánh Nghĩa	179/HSST 19/7/2012	**1665 ngày 13/03/2015**	**344/QĐ-CCTHADS - 15/9/2015**	NSNN: 200.000đ AP + 10.000.000đ tiền phạt				21/9/2016	
219		**Đặng Vũ Hùng**	E505/45, khu 6, P. Chánh Nghĩa	179/HSST 19/7/2012	**1663 ngày 13/03/2015**	**350/QĐ-CCTHADS - 17/9/2015**	NSNN: 200.000đ AP +15.000.000đ tiền phạt				16/9/2016	
220		**Nguyễn Huỳnh Cường**	số F555/61, khu 7, P. Chánh Nghĩa	179/HSST 19/7/2012	**1660 ngày 13/03/2015**	**18/QĐ-CCTHADS - 29/01/2016**	NSNN: 200.000đ AP +15.000.000đ tiền phạt +200.000đ SC				26/1/2017	
221		**Huỳnh Minh Hoàng**	463/13/2, khu 7, P. Chánh Nghĩa	66/HSST 24/3/2015	**2141 ngày 15/05/2015**	**19/QĐ-CCTHADS - 29/01/2016**	NSNN: 200.000đ AP +20.000.000đ tiền phạt + 500.000đ SC				26/1/2017	
222		**Nguyễn Thị Ngọc Lợi**	, tổ 69, khu 8, Chánh Nghĩa	181/HSST 24/7/2015	**299 ngày 19/10/2015**	**97/QĐ-CCTHADS - 08/9/2016**	NSNN: 200.000đ AP +15.000.000đ tiền phạt				6/9/2018	
223		**CTY TNHH XD và DV Phùng Hưng**	161, khu 12, Chánh Nghĩa	60/DSST 26/7/2010	**42 ngày 11/10/2010**	**71/QĐ-CCTHADS - 06/7/2015**	NSNN: 3.430.000đ				21/8/2018	
224		**Trần Thị Vàng**	số 20, khu 2, P. Chánh Nghĩa	335/HSST 30/9/2015	**1314 ngày 21/01/2016**	**21/QĐ-CCTHADS - 25/02/2016**	NSNN: 200.000đ AP + 11.000.000đ tiền phạt				24/2/2017	
225		**Lục Bảo Lâm**	số K43/66, tổ 66, khu 8, P. Chánh Nghĩa	275/HSST 13/11/2015	**1348 ngày 21/01/2016**	**42/QĐ-CCTHADS - 20/6/2016**	NSNN: 200.000đ AP + 28.100.000đ tiền SCQ				19/6/2017	
226		**Huỳnh Kim Phượng**	khu 7, Chánh Nghĩa	150/QĐST-DS 08/12/2015	**1507 ngày 08/03/2016**	**105/QĐ-CCTHADS - 14/9/2016**	NSNN: 2.075.000đ				8/9/2017	
227		**Nguyễn Đình Tú - Nguyễn Mai Thu**	- khu 1, Chánh Nghĩa, TDM, BD	31/2016/DSST - 11/5/2016	**834 ngày 10/01/2017**	**149/QĐ-CCTHADS - 30/8/2017**	NSNN: 6.875.000đ				30/8/2018	
228		**Nguyễn Thị Kim Minh**	- khu 10, Chánh Nghĩa, TDm, BD	124/2016/HSST - 18/5/2016	**962 ngày 06/02/2017**	**190/QĐ-CCTHADS - 28/9/2017**	NSNN: 24.800.000đ				28/9/2018	
229		**Nguyễn Thị Thùy Linh**	- (Chánh Nghĩa, TDM, BD)	48/2013/HSST - 28/02/2013	**2100 ngày 20/04/2017**	**104/QĐ-CCTHADS - 28/7/2017**	NSNN: 200.000đ AP +15.000.000đ tiền phạt+20SC				26/7/2018	
230		**Đoàn Thị Em**	(Chánh Nghĩa, TDM, BD)	48/2013/HSST - 28/02/2013	**2101 ngày 20/04/2017**	**102/QĐ-CCTHADS - 27/7/2017**	NSNN: 9.700.000đ tiền phạt				26/7/2018	
231		**Nguyễn Thanh Liêm**	, khu 9, Chánh Nghĩa, TDM< BD	83/2017/HSST - 30/3/2017	**2758 ngày 14/07/2017**	**153/QĐ-CCTHADS - 05/9/2017**	NSNN: 18.600.000đ tiền phạt				4/9/2018	
232		**Đặng Ánh Hồng**	12/39, tổ 39, khu 5, Phú Mỹ	20/2010/DSST- 21/4/2010	**1226 ngày 06/07/2010**	**132/QĐ-CCTHADS - 19/7/2015**	NSNN: 11.205.000đ				6/3/2018	
233		**Công ty TNHH MTV Phương Thu**	Số 75/4, tổ 4, khu phố 1, Phú Mỹ	31/KDTM-ST, 13/12/2012	**3045 ngày 16/08/2013**	**39/QĐ-CCTHADS - 06/7/2015**	NSNN: 2.000.000đ				3/7/2017	
234		**Phan Bảo Châu**	70/43, Huỳnh Văn Lũy, Phú Mỹ	65/QĐST-DS, 27/6/2013	**2815 ngày 18/07/2013**	**40/QĐ-CCTHADS - 16/7/2015**	NSNN: 8.400.000đ				3/7/2017	
235		**Phan Bảo Châu**	70/43, Huỳnh Văn Lũy, Phú Mỹ	42/QĐST-KD, 20/9/2013	**275 ngày 17/10/2013**	**41/QĐ-CCTHADS - 16/7/2015**	NSNN: 25.467.000đ				3/7/2017	

236		**Nguyễn Thị Lâm, Đỗ Anh Dũng**	, Phú Mỹ	05/QĐST-DS, 06/01/2012	**2652 ngày 01/07/2013**	**114/QĐ-CCTHADS - 21/9/2016**	NSNN: 5.000.000đ				19/9/2017	
237		**Cty TNHH Danh Mẫu**	kp 2, Phú Mỹ	14/QĐST-KDTM 05/5/2014	**2220 ngày 13/06/2014**	**42/QĐ-CCTHADS - 06/7/2015**	NSNN: 8.370.000đ				4/7/2017	
238		**Huỳnh Thị Thuỳ Dương**	P Phú Mỹ, TDM, Bình Dương	170/2014/HSST - 04/8/2014	**476 ngày 05/11/2014**	**293/QĐ-CCTHADS - 17/8/2015**	NSNN: 28.631.000đ				16/8/2016	
239		**Phan Bảo Châu**	70/43, Huỳnh Văn Lũy, Phú Mỹ	57/2015/HSST- 16/3/2015	**2216 ngày 20/05/2015**	**291/QĐ-CCTHADS - 10/8/2015**	NSNN: 200.000đ + 15.000.000đ tiền phạt				9/8/2017	
240		**Lê Thanh Sang**	khu 4, Phú Mỹ, TDM	29/2015/HSST - 17/3/2015	**2330 ngày 22/05/2015**	**290/QĐ-CCTHADS - 10/8/2015**	NSNN: 200.000đ + 10.000.000đ tiền phạt				8/8/2017	
241		**Phan Bảo Châu**	khu 8, Phú Mỹ, TDM	42/2014/DSST - 16/5/2014	**3134 ngày 20/08/2015**	**307/QĐ-CCTHADS - 27/8/2015**	NSNN: 11.787.000đ				28/8/2017	
242		**Đỗ Danh Điền**	-tổ 16, ấp 3, P Phú Mỹ, TPTDM	51/2016/DSST - 16/6/2016	**1454 ngày 06/03/2017**	**1412/QĐ-CCTHADS - 28/9/2017**	NSNN: 1.453.000đ				28/9/2018	
243		**Trương Văn Khanh, Trần Thị Ngọc Liên**	- Chánh Nghĩa, TPTDM	35/2013/KDTM - 30/8/2013	**378 ngày 05/11/2013**	**172/QĐ-CCTHADS - 30/9/2016**	TT Nợ cho NH An Bình: 139.009.000đ				28/9/2018	
244		**Lê Thanh Hùng**	số 656, tổ 83, khu 9, P. Chánh Nghĩa	128/QĐST-DS 27/9/2014	**1154 ngày 07/01/2015**	**91/QĐ-CCTHADS - 30/8/2016**	TT Nợ cho bà Nguyệt : 4.000.000đồng				28/8/2017	
245		**Lê Đình Ba**	số 312/14, KP8, P. Chánh Nghĩa, TDM	34/DSPT 06/02/2015	**1833 ngày 31/03/2015**	**30/QĐ-CCTHADS - 10/03/2016**	TT Nợ cho ông Cường: 158.000.000đồng				9/3/2017	
246		**Đinh Hữu Phước**	khu 8, Chánh Nghĩa, TDM	395/QĐST-HN 03/12/2013	**2419 ngày 04/06/2015**	**343/QĐ-CCTHADS - 14/9/2015**	TT nợ cho bà Diễm Cuộc: 9.000.000đồng				12/9/2016	
247		**Phạm Thanh Nam**	B285/12, tổ 12, khu 2, P Chánh Nghĩa, TDM	83/HSST 06/4/2015	**2618 ngày 23/06/2015**	**08/QĐ-CCTHADS - 09/12/2015**	TT nợ cho ông Cao Quang Đán: 20.000.000đồng				7/12/2016	
248		**Lê Thị Thuý Trang**	ô 23 B6 tổ 95, khu 10, Chánh Nghĩa, TDM	64/DSST 29/7/2010	**2768 ngày 07/07/2015**	**349/QĐ-CCTHADS - 17/9/2015**	TT nợ: 386.000.000đồng				14/9/2017	
249		**Nguyễn Hữu Phát**	G94/89 khu 10, P. Chánh Nghĩa	101/QĐST-HN 16/5/2015	**3016 ngày 13/08/2015**	**43/QĐ-CCTHADS - 12/6/2016**	TT nợ: 32.000.000đồng				20/6/2017	
250		**Nguyễn Thị Ngọc Hương**	G29/87 tổ 87, Khu 10, Chánh Nghĩa	24/DSST 17/6/2015	**227 ngày 12/10/2015**	**09/QĐ-CCTHADS - 09/12/2015**	TT nợ: 20.000.000đồng				19/11/2018	
251		**Nhâm Thanh Sơn**	số E54/52 khu, Chánh Nghĩa	244/HSST 25/9/2015	**949 ngày 04/12/2015**	**20/QĐ-CCTHADS - 15/02/2016**	TT nợ cho ông Đông: 16.500.000đ				8/2/2017	
252		**Nguyễn Minh Tuấn**	khu 8, P. Chánh Nghĩa	151/QĐST-DS 09/12/2015	**1103 ngày 31/12/2015**	**90/QĐ-CCTHADS - 25/8/2016**	TT nợ: 59.500.000đồng				1/6/2018	
253		**Nguyễn Đình Tú, Nguyễn Thị Mai Thu**	, 149/5/7, tổ 10, KP6, P. Chánh Nghĩa	31/DSST 11/5/2016	**2276 ngày 02/08/2016**	**147/QĐ-CCTHADS - 31/8/2017**	TT nợ: 137.500.000đồng				30/8/2018	
254		**Trần Minh Hiếu**	số 157/25, khu 6, P Chánh Nghĩa, TP TDM	374/2016/HNGĐ- 12/8/2016	**198 ngày 03/11/2016**	**177/QĐ-CCTHADS - 28/7/2017**	Cấp dưỡng NC: 22.000.000đồng				25/7/2018	
255		**Huuỳnh Hữu Sanh**	- khu 4, Chánh Nghĩa, TDM, BD	06/2017/DSST- 13/01/2017	**944 ngày 18/01/2017**	**42/QĐ-CCTHADS - 20/4/2017**	TT nợ cho bà Nguyệt: 700.000.000đ				18/4/2018	
256		**Nguyễn Văn Thanh**	- khu 3, Chánh Nghĩa, TDM, BD	14/2017/HSST - 17/01/2017	**1312 ngày 01/03/2017**	**08/QĐ-CCTHADS - 20/10/2017**	TT nợ: 387.996.000đồng				22/10/2018	
257		**Chiêm Anh Vũ**	Đ/c: K7, Phú Thọ, TDM	71/2016/HSST 29/9/2016	**587 ngày 07/12/2016**	**54/QĐ-CCTHADS - 27/6/2017**	TT Nợ: 180.000.000đồng				26/6/2018	
258		**Nguyễn Ngọc Điệu, Bùi Văn Dân**	, 49/12, ấp 2, Phú Mỹ	123/QĐST-DS* 15/8/2011	**387 ngày 16/12/2011**	**52/QĐ-CCTHADS - 20/6/2017**	TT nợ: 172.948.000đồng				19/6/2018	
259		**Nguyễn Ngọc Điệu**	49/12, ấp 2, Phú Mỹ	171/QĐST-DS 03/12/2010	**308 ngày 10/12/2010**	**355/QĐ-CCTHADS - 18/9/2015**	TT Nợ cho bà Nương: 173.000.000đ				16/8/2016	
260		**Phan Bảo Châu**	Khu phố 8, Phú Mỹ, TDM	42/2014/DSST - 16/5/2014	**3080 ngày 19/08/2014**	**308/QĐ-CCTHADS - 27/8/2015**	TT nợ cho Hà Quang Minh: 235.750.000đồng				24/8/2017	
261		**Nguyễn Thanh Quang**	số 954, HV Lũy, khu 8, P Phú Mỹ, TDM	38/2016/DSST - 13/5/2016	**444 ngày 22/11/2016**	**103/QĐ-CCTHADS - 28/7/2017**	Thanh toán nợ cho ông Hiệp: 10.000.000đ				4/12/2018	
262		**Đỗ Tài Trí - Đỗ Phước Đại**	- khu 4, Phú Mỹ, TDM, BD	78/2017/HSST - 29/3/2017	**2681 ngày 07/07/2017**	**193/QĐ-CCTHADS - 28/9/2017**	TT Nợ cho Hồ Anh Điệp: 69.917.000đ				28/9/2018	

263		**Lý Việt Hòa**	- khu 6, P Chánh Nghĩa, Tp TDM, BD	37/2016/HSPT - 08/6/2016	**559 ngày 07/12/2016**	**22/QĐ-CCTHADS - 21/02/2017**	Nộp NSNN: 10.200.000đ				20/2/2019	
264		**Trần Thị Thu Hồng**	- khu 5, Chánh Nghĩa, TDM, BD	148/2016/DSST- 27/12/2016	**1902 ngày 11/04/2017**	**158/QĐ-CCTHADS - 15/9/2017**	Nộp NSNN: 620.000đ				14/9/2018	
265		**Nguyễn Thị Kim**	- khu 2, Chánh Nghĩa, TDM, BD	69/2016/DSST- 22/8/2016	**1914 ngày 11/04/2017**	**22/QĐ-CCTHADS - 20/5/2019**	Nộp NSNN: 1.553.000đ				16/5/2020	
266		**Nguyễn Văn Nghĩa, Lê Thị Mỹ Phước, Thanh Trúc, Thành Lễ, Kim Ngân và Văn Dũng**	- khu 7 Chánh Nghĩa, TDM, BD	21/2017/DSST - 09/3/2017	**2287 ngày 16/05/2017**	**105/QĐ-CCTHADS - 28/7/2017**	Nộp NSNN: 26.250.000đ				26/7/2019	
267		**Cty TNHH TM DV Ô tô Dũng Lâm**	(khu 9, P Chánh Nghĩa, TDM, BD)	09/2016/KDTM - 20/6/2016	**2399 ngày 18/05/2017**	**90/QĐ-CCTHADS - 10/7/2017**	Nộp NSNN: 2.218.000đ				9/7/2019	
268		**Nguyễn Thị Hồng Nhung**	- khu 10, Chánh Nghĩa, TDM, BD	65/2016/DSST - 04/7/2016	**2663 ngày 05/07/2017**	**137/QĐ-CCTHADS - 15/9/2017**	Nộp NSNN: 1.628.000đ				12/9/2019	
269		**Lý Nguyên Khánh**	- khu 10, Chánh Nghĩa, TDM	83/2017/HSST - 30/3/2017	**2769 ngày 14/07/2017**	**79/QĐ-CCTHADS - 24/9/2018**	Nộp NSNN: 19.500.000đ				24/9/2020	
270		**Cty TNHH XDTM Quốc Khải**	- 168, Ngô Gia Tự, P Chánh Nghĩa, TDM, BD	02/2016/KDTM - 17/02/2016	**354 ngày 01/11/2017**	**28/QĐ-CCTHADS - 23/5/2018**	Nộp NSNN: 48.690.000đ				22/5/2020	
271		**Nguyễn Hải Dương**	- Khu 8, Phú Mỹ, TDM	311/2015/HSST - 25/12/2015	**1419 ngày 01/03/2016**	**56/QĐ-CCTHADS - 17/9/2019**	Nộp NSNN: 15.200.000đ				17/9/2020	
272		**Phan Bảo Châu**	- khu 5, P Phú Mỹ, TP TDM	06/2017/KDTM - 09/3/2017	**2895 ngày 01/08/2017**	**31/QĐ-CCTHADS - 05/6/2018**	Nộp NSNN: 22.100.000đ				29/5/2020	
273		**Bùi Trung Hiếu**	- khu phố 6, P Chánh Nghĩa, TP TDM	83/2017/DSST- 21/8/2017	**1646 ngày 03/05/2018**	**16/QĐ-CCTHADS - 24/4//2019**	Nộp NSNN: 784.000đ				22/4/2020	
274		**Lê Hồng Chinh**	- khu 3, Chánh Nghĩa, TP TDM	146/2018/HSST- 29/5/2018	**2221 ngày 08/08/2018**	**40/QĐ-CCTHADS - 01/8/2019**	Nộp NSNN: 5.200.000đ				30/7/2020	
275		**CÔNG TY TNHH MTV MINH TUẤN**	, P Chánh Nghĩa TDM, BD	47/QĐST-KD* 12/11/2013	**2668 ngày 23/07/2014**	**56/QĐ-CCTHADS - 01/8/2019**	TT Nợ NH An Bình: 1.669.838.000đ				29/7/2018	
276		**Mai Thị Ích**	, E327/47, tổ 47, Chánh Nghĩa	20/QĐS-KD* 28/6/2012	**18 ngày 12/10/2012**	**78/QĐ-CCTHADS - 24/9/2018**	TT Nợ NN&PTNT GGĐ ST: 2.572.093.000đ				24/9/2020	
277		**Trần Gia Nghị**	Khu5, P Chánh Nghĩa, TDM	30/QĐDS 15/4/2015	**2117 ngày 13/05/2015**	**13/QĐ-CCTHADS - 01/4/2019**	TT nợ Ông Sơn: 201.444.000đ				28/3/2021	
278		**Công ty TNHH TMDV Dũng Lâm**	khu 9, Chánh Nghĩa	52/QĐST-KD 23/12/2013	**533 ngày 03/11/2015**	**74/QĐ-CCTHADS - 12/8/2016**	TT nợ cho Cty Sao Mai :43.527.000đ				11/8/2017	
279		**Công ty TNHH XDTM DV Quốc Khải**	168, Ngô Gia Tự, Chánh Nghĩa	34/QĐST-KD 05/9/2014	**1104 ngày 31/12/2015**	**50/QĐ-CCTHADS - 13/7/2016**	TT Nợ cho ông Tâm: 398.513.000đ				13/12/2018	
280		**Công ty Quốc Khải**	168, Ngô Gia Tự, Chánh Nghĩa	02/KDTM-ST 17/02/2016	**1923 ngày 17/05/2016**	**51/QĐ-CCTHADS - 13/7/2016**	TT Nợ cho Cty CP Đô Thị: 1.223.013.000đ				13/12/2018	
281		**Công ty TNHH TMDV Dũng Lâm**	, khu 9, Chánh Nghĩa	09/KDTM-ST 20/6/2016	**2445 ngày 07/09/2016**	**21/QĐ-CCTHADS - 21/02/2017**	TT Nợ cho Cty Toàn Việt: 44.374.000đ				20/2/2019	
282		**Nguyễn Minh Tuấn**	- khu 8, P. Chánh Nghĩa	57/QĐST-DS 23/6/2016	**35 ngày 10/10/2016**	**17/QĐ-CCTHADS - 25/4/2019**	TT Nợ cho Lê Duy Khánh: 3.000.000				25/4/2019	
283		**Công ty TNHH MTV In ấn Việt Hà**	KCN Sóng Thần 3, P Phú Tân, TPTDM	06/QĐST-LĐ 23/3/2016	**29 ngày 05/10/2016**	**154/QĐ-CCTHADS - 05/9/2017**	TT Nợ cho BHXH: 892.345.000đ				17/9/2019	
284		**Lý Việt Hòa**	- KP 6, P Chánh Nghĩa, TDM	75/2016/HSST - 30/3/2016	**445 ngày 22/11/2016**	**20/QĐ-CCTHADS - 21/02/2017**	BT Kiều Oanh: 20.000.000đ				9/4/2019	
285		**Nguyễn Văn Nghĩa - Lê Thị Mỹ Phước - Lê Thanh Trúc - Nguyễn Lê Kim Ngân - Nguyễn Thành Lễ - Nguyễn Văn Dũng**	(KP 7, Chánh Nghĩa, Tp TDM,)	21/2017/DSST - 09/3/2017	**2049 ngày 20/04/2017**	**106/QĐ-CCTHADS - 28/7/2017**	TT ST: 1.350.000.000đ				25/7/2017	
286		**Nguyễn Thị Hồng Nhung**	- khu 10 P chánh Nghĩa, TP TDM, Bd	65/2016/DSST*- 04/7/2016	**543 ngày 13/11/2017**	**09/QĐ-CCTHADS - 22/01/2019**	TT NH Thịnh Vượng: 65.153.000đ				22/1/2021	
287		**Trần Văn Thành**	- 115, ĐX 026, khu 3, P Phú Mỹ, TDM, BD	63/2017/DSST- 24/7/2017	**671 ngày 22/11/2017**	**21/QĐ-CCTHADS - 22/03/2018**	TT Nợ cho bà Thùy Trang: 132.670.000đ				22/3/2019	
288		**Cty TNHH Đức Duy**	- Khu 7, Phú Mỹ, TDM, BD	15/2015/ST-LĐ - 15/12/2015	**700 ngày 21/12/2016**	**46/QĐ-CCTHADS - 09/5/2017**	TT BHXH: 72.762.000đ				10/5/2019	

289		**Trì Thường Mãng**	- khu 3, Phú Mỹ, TDM, BD	32/2014/DSST*-02/4/2014	**1362 ngày 22/03/2018**	**29/QĐ-CCTHADS - 25/5/2018**	TT Nợ cho NH Á Châu: 44.708.000đ				25/5/2018	
290		**Nguyễn Thị Kim**	, khu 2, phường Chánh Nghĩa, TP TDM,BD	69/2016/DSST* 22/8/2016	**1879 ngày 15/06/2018**	**23/QĐ-CCTHADS - 20/05/2019**	TT Nợ NH Thịnh Vượng: 33.054.000đ				19/5/2020	
291		**Nguyễn Thị Mai**	249/29, Chánh Lộc 1, Chánh Mỹ	23/2019/DSST 06/5/2019	**2322 ngày 05/07/2019**	**53/QĐ-CCTHADS - 26/3/2020**	NSNN:3.802.000đồng				26/3/2021	
292		**Nguyễn Thị Mai**	249/29, Chánh Lộc 1, Chánh Mỹ	23/2019/DSST- 06/5/2019	**107 ngày 16/10/2019**	**54/QĐ-CCTHADS - 26/3//2020**	TT nợ cho Nguyên Kim Nhiều ST: 75.050.000đ				26/3/2021	
293		**Nguyễn Toàn Thiện**	khu 10, P Chánh Nghĩa, TP TDM	50/HSST- 19/10/2017	**1268 ngày 08/03/2018**	**65/QĐ-CCTHADS - 27/4/2020**	Nộp AP NSNN: 6.300.000đ				21/4/2020	
294		**Nguyễn Văn Hưng**	địa chỉ: không có	221/HSST 29/9/2014	**1166 ngày 09/01/2015**	**19/QĐ-CCTHA 06/7/2015**	Án phí 6.200.000 đồng			x	6/7/2015	
295		**Phạm Văn Minh, Bùi Văn Đồng, Phạm Trung Kiên**	37/60 ấp 7 Tương Bình Hiệp	66/HSST 20/3/2013	**2687 ngày 12/07/2013**	**14/QĐ-CCTHADS 18/01/2016**	Thu lợi bất chính 7.000.000 đồng	x			4/4/2019	
296		**Trần Thanh Tùng**	14/51, ấp 3, p.Tương Bình Hiệp	20/HSST 23/1/2014	**1519 ngày 13/03/2014**	**264/QĐ-CCTHA 29/7/2015**	Án phí và phạt 10.200.000 đồng			x	28/7/2017	
297		**Ngô Thành Đức**	12/42, ấp 4, p.Tương Bình Hiệp	20/HSST 23/1/2014	**1522 ngày 13/03/2014**	**34/QĐ-CCTHA 06/7/2015**	Án phí và phạt 10.200.000 đồng	x			16/4/2019	
298		**Nguyễn Hữu Tài**	10/59, ấp 5, p.Tương Bình Hiệp	72/DSST 1/7/2014	**2537 ngày 10/07/2014**	**251/QĐ-CCTHA 24/7/2015**	Án phí 3.000.000 đồng			x	26/7/2017	
299		**Nguyễn Hữu Tài**	10/59, ấp 5, p.Tương Bình Hiệp	73/DSST 1/7/2014	**2522 ngày 10/07/2014**	**252/QĐ-CCTHA 24/7/2015**	Án phí 3.807.000 đồng			x	26/7/2017	
300		**Cty TNHH XD TM Minh Nhựt**	24/27 khu 5, p.Tương Bình Hiệp	14/KDTM 6/8/2012	**799 ngày 22/11/2012**	**36/QĐ-CCTHA 06/7/2015**	Án phí 30.054.000 đồng			x	21/3/2018	
301		**Ngô Văn Công, Trần Thị Dinh**	ấp 5, p.Tương Bình Hiệp	210/QĐST-DS 6/9/2012	**45 ngày 02/10/2012**	**257/QĐ-CCTHA 24/7/2015**	Án phí 12.100.000 đồng	x			16/4/2019	
302		**Huỳnh Tấn Kỳ**	địa chỉ: 59/33 khu 8, p.Tương Bình Hiệp, Tp.TDM	142/HSST 12/6/2015	**2980 ngày 12/08/2015**	**335/QĐ-CCTHA 04/9/2015**	Án phí và phạt 15.200.000 đồng			x	12/4/2018	
303		**Nguyễn Trọng Tâm**	địa chỉ: 567 khu 5, Tương Bình Hiệp	142/HSST 12/6/2015	**2982 ngày 12/08/2015**	**306/QĐ-CCTHA 27/8/2015**	Án phí và sung công 12.200.000 đồng	x			28/8/2017	
304		**Công ty Nhân Thiện Phúc**	địa chỉ: 203 khu 4, Tương Bình Hiệp	02/QĐST-DS 14/01/2016	**1850 ngày 05/05/2016**	**41/QĐ-CCTHA 17/6/2016**	Án phí 9.500.000 đồng	x			12/6/2018	
305		**Lê Minh Sang**	khu 6, P. Hiệp An	256/HSST 22/11/2011	**531 ngày 12/01/2012**	**205/QĐ-CCTHA 15/7/2016**	Phạt: 8.000.000			x	10/1/2018	
306		**Võ Thị Bé Năm**	418/11 ĐX 94, tổ 42, khu 6, P. Hiệp An	182/HSST 29/12/2010	**822 ngày 13/04/2011**	**284/QĐ-CCTHA 31/7/2015**	Án phí + phạt + sung công 13.300.000 đồng	x			12/1/2018	
307		**Công ty TNHH Trường Phước**	31/77 khu 7, P. Hiệp An	09/KDTM-ST 28/5/2009	**1748 ngày 26/08/2009**	**198/QĐ-CCTHA 15/7/2015**	Án phí: 7.268.000 đồng	x			16/7/2017	
308		**Công ty TNHH Trường Phước**	31/77 khu 7, P. Hiệp An	13/KDTM 28/7/2009	**10 ngày 01/10/2009**	**200/QĐ-CCTHA 15/7/2015**	Án phí: 7.400.000 đồng	x			16/7/2017	
309		**Huỳnh Thị Thu Thủy**	158, Bùi Ngọc Thu, P. Hiệp An	45/DSST 10/5/2010	**12 ngày 01/10/2010**	**285/QĐ-CCTHA 31/7/2015**	Án phí: 14.233.000 đồng	x			27/7/2017	
310		**Hạ Thị Bích Thủy**	53/5, ĐX 105, tổ 77, khu 9, P Hiệp An	317/DSPT 15/12/2011	**1564 ngày 26/07/2012**	**203/QĐ-CCTHA 15/7/2015**	Án phí: 6.500.000 đồng	x			12/1/2018	
311		**Hạ Thị Bích Thủy**	53/5, ĐX 105, tổ 77, khu 9, phường Hiệp An	38/DSST 25/5/2011	**376 ngày 30/10/2012**	**204/QĐ-CCTHA 15/7/2015**	Án phí: 6.000.000 đồng	x			10/1/2018	
312		**Hồ Thị Ngọc Hương**	P. Hiệp An	149/DSPT 02/7/2013	**2875 ngày 05/08/2013**	**289/QĐ-CCTHA 31/7/2015**	Án phí: 8.750.000 đồng	x			20/8/2019	
313		**Nguyễn Thị Nương**	51/19 khu 3, P. Hiệp An	23/DSST 10/4/2012	**361 ngày 30/10/2012**	**192/QĐ-CCTHA 15/7/2015**	Án phí: 11.250.000 đồng			x	15/1/2018	

314		**Công ty TNHH Hùng Nguyễn**	1203, ĐL Bình Dương, khu 5, Hiệp An	37/QĐST-DS 27/3/2012	**1106 ngày 20/12/2012**	**210/QĐ-CCTHA 16/7/2015**	Án phí: 113.037.000 đồng	x			12/1/2018	
315		**Hoàng Thụy Diễm Chi**	47/47 tổ 86, khu 6, P. Hiệp An	62/DSPT 24/6/2014	**2894 ngày 20/08/2014**	**286/QĐ-CCTHA 31/7/2015**	Án phí: 21.966.000 đồng			x	16/1/2018	
316		**Nguyễn Thị Của**	khu 4, p. Hiệp An	29/HSST 23/01/2014	**1249 ngày 19/01/2015**	**171/QĐ-CCTHA 15/7/2015**	Phạt 5.000.000 đồng	x			15/1/2018	
317		**Trần Bình An**	334, tổ 52, khu 7, P. Hiệp An	84/DSST 22/8/2017	**1729 ngày 11/05/2018**	**74/QĐ-CCTHADS 19/9/2018**	Án phí: 2.061.000 đồng	x			19/9/2019	
318		**LÊ TẤN TÀI**	51/21 Khu 3, Hiệp An, TDM	29/HSST 01/2/2013	**1675 ngày 13/03/2013**	**59/QĐ-CCTHA 06/7/2015**	Phạt 20.000.000 đồng			x	8/3/2019	
319		**Nguyễn Kim Lệ**	khu 5, P. Hiệp An	73/QĐST-DS 12/7/2013	**1870 ngày 10/05/2016**	**134/QĐ-CCTHADS 25/8/2017**	thanh toán nợ cho Nguyễn Thanh Ngọc 58,000.000 đồng	x			25/7/2018	
320		**Nguyễn Minh Hùng**	- Hiệp An, TDM, BD	382/QĐST-HN 05/11/2015	**1860 ngày 10/05/2016**	**16/QĐ-CCTHADS 20/02/2017**	CDNCcho bà Võ Thị Hồng Linh 20.000.000 đồng	x			13/2/2018	
321		**Phan Văn Trung, Trần Thị Phương Thảo**	431/13/22,tổ 31, khu 3, P. Tương Bình Hiệp	39/KDTM * 16/09/2013	**1795 ngày 22/04/2014**	**114/QĐ-CCTHADS 09/8/2017**	Thanh toán nợ cho Ngân hàng 32.013.906 đồng	x			3/8/2018	
322		**Huỳnh Thị Ngọc Ánh**	khu 6, Tương Bình Hiệp	131/QĐST-DS 16/10/2014	**718 ngày 26/11/2014**	**94/QĐ-CCTHA 07/9/2016**	Thanh toán nợ cho bà Ngô Kim Trang 10.000.000 đồng	x			14/3/2018	
323		**Hà Văn Phú**	18/7 Khu 1, TBH	73/QĐST-HN 14/5/2009	**1460 ngày 13/02/2015**	**08/QĐ-CCTHADS 17/01/2019**	CDNC cho Lý Thị Ngọc Thu 6.000.000 đồng	x			15/3/2019	
324		**Nguyễn Tấn Duy**	địa chỉ: 4/29 khu 6, p.Tương Bình Hiệp, Tp.TDM, BD	417/QĐST-HN 16/12/2013	**1949 ngày 16/04/2015**	**334/QĐ-CCTHADS 04/9/2015**	CDNC cho Nguyễn Thị Phượng Hằng 6.000.000 đồng	x			20/9/2017	
325		**Trần Chí Tâm**	địa chỉ: khu 5, p.Tương Bình Hiệp, Tp.TDM, BD	251/HSST 23/12/2014	**228 ngày 12/10/2015**	**04/QĐ-CCTHADS 01/12/2015**	Bồi thường cho ông Lê Minh Hùng 84.139.000 đồng	x			26/4/2019	
326		**Công ty Nhân Thiện Phúc**	địa chỉ: 203 khu 4, Tương Bình Hiệp, Tp.TDM, BD	02/QĐST-DS 14/01/2016	**1604 ngày 15/03/2016**	**48/QĐ-CCTHA DS 28/6/2016**	Thanh toán nợ cho Công ty Mai Vĩnh 380.000.000 đồng	x			12/6/2018	
327		**Huỳnh Văn Mai, Phạm Kim Huyền**	428 Bùi Ngọc Thu, tổ 50 khu phố 7, P. Hiệp An	16/QĐST-KDTM * 31/5/2012	**724 ngày 12/11/2012**	**122/QĐ-CCTHADS 16/8/2017**	thanh toán lãi suất theo hợp đồng	x			9/8/2018	
328		**Huỳnh Văn Mai**	428, tổ 50, KP 7, P. Hiệp An	91/DSST 30/6/2014	**2801 ngày 19/08/2014**	**116/QĐ-CCTHADS 14/8/2017**	Thanh tooán nợ cho Lê Thị Sao Mai 137.396.000 đồng	x			15/8/2018	
329		**Võ Bích Liên**	32/65 khu 5, phường Tương Bình Hiệp	240/QĐST-DS 10/9/2012	**1831 ngày 26/04/2016**	**121/QĐ-CCTHADS 22/9/2016**	Thanh toán nợ cho bà Trần Ngọc Điệp 37.140.000	x			28/2/2018	
330		**Võ Bích Liên**	32/65 khu 5, phường Tương Bình Hiệp	214/QĐST-DS 10/9/2012	**1832 ngày 26/04/2016**	**122/QĐ-CCTHADS 22/9/2016**	Thanh toán nợ cho bà Trần Ngọc Điệp 48.000.000	x			28/2/2018	
331		**Công ty TNHH TMDV xuất nhập khẩu Âu Á**	21, ĐX 89, tổ 18, KP 3, P. Hiệp An	04/QĐST-LĐ 12/02/2015	**643 ngày 15/12/2016**	**115/QĐ-CCTHADS 11/8/2017**	Thanh Toán nợ Bảo hiểm xã hội Tp. TDM 96.221.644 đồng	x			26/7/2018	
332		**Lê Minh Hùng**	tổ 41, khu 5, P. Hiệp An	81/DSST 09/9/2016	**721 ngày 27/12/2016**	**09/QĐ-CCTHADS 01/11/2017**	Thanh Toán nợ cho bà Nguyễn Thị Ngọc Hà 60.000.000 đồng	x			16/3/2018	
333		**Nguyễn Thị Thanh Huyền**	30/29, KP 6, P. T/Bình Hiệp	149/QĐST-DS 29/12/2016	**1728 ngày 21/03/2017**	**135/QĐ-CCTHADS 25/8/2017**	Thanh toán nợ cho Nguyễn Thị Liên 114,200.000 đồng	x			9/8/2018	
334		**Lê Thị Phúc**	2/23, khu 2, P. Tương Bình Hiệp	144/QĐST-DS * 21/12/2016	**2935 ngày 01/08/2017**	**33/QĐ-CCTHADS 04/6/2018**	Thanh toán nợ cho NH TMCP VN Thịnh Vượng 66.122.046 đồng	x			4/12/2018	
335		**Nguyễn Thanh Tuấn**	số 2, khu 9, P. Hiệp An	21/DSST * 16/3/2017	**2936 ngày 01/08/2017**	**34/QĐ-CCTHADS 04/6/2018**	Thanh toán nợ cho NH TMCP VN Thịnh Vượng 34.142.413 đồng	x			9/5/2019	

336		**Ngô Công Chánh**	40/35, khu 5, P. Tương Bình Hiệp	26/QĐST-DS * 16/3/2017	**154 ngày 11/10/2017**	**32/QĐ-CCTHADS 04/6/2018**	Thanh toán nợ cho NH TMCP VN Thịnh Vượng 19.449.250 đồng	x			25/10/2018	
337		**Ngô Văn Công, Trần Thị Dinh**	25/37, KP 5, P. Tương Bình Hiệp	04/QĐST-DS 19/01/2018	**1094 ngày 01/02/2018**	**71/QĐ-CCTHADS 19/9/2018**	Thanh toán nợ cho Trần Kim Nguyệt 140.000.000 đồng	x			20/9/2019	
338		**Trần Bình An**	334, tổ 52, khu 7, P. Hiệp An	84/DSST * 22/8/2017	**1882 ngày 15/06/2018**	**73/QĐ-CCTHADS 19/9/2018**	Thanh toán nợ cho NH TMCP VN Thịnh Vượng 41.223.063 đồng	x			20/9/2019	
339		**Trần Minh Tuấn**	14/9, KP 9, P. Hiệp An, TP. TDM	32/DSST 26/4/2018 TDM	**2458 ngày 04/09/2018**	**03/QĐ-CCTHADS 16/11/2018**	Trả nợ Nguyễn Thị Chung 40.000.000 đ	x			18/11/2019	
340		**Phan Quang Vinh**	211/6 tổ 53 khu 6 Phú Lợi	74/DSST 19/8/2011	**78 ngày 05/10/2011**	**351/QĐ-CTHADS 18/9/2015.**	Trả cho Đoàn Văn Thành 47.525.000 đồng			x	12/3/2018	
341		**Nguyễn Minh Trung**	, khu phố 1, Tân An	89/QĐST-DS 29/7/2015	**2889 ngày 04/08/2015**	**124/QĐ-CCTHADS 23/8/2017**	TT nợ cho ông Hùng: 342.042.000đồng	x			22/8/2018	
342		**Nguyễn Thị Hồng Xuân**	ấp 5, P. Tương Bình Hiệp	256/HSST 22/11/2011 TDM	**527 ngày 12/01/2012**	**254/QĐ-CCTHADS 24/7/2015**	AP: 8.268.750 đồng	x			9/7/2020	
343		**Nguyễn Đinh Ngọc Thanh Thy**	tổ 35, khu 5, P. Hiệp An	08/HSST 07/01/2014 TDM	**1455 ngày 24/02/2014**	**93/QĐ-CCTHADS 06/7/2015**	AP: 8.437.500 đồng			x	9/7/2020	
344		**Nguyễn Văn Chiến, Phạm Ngọc Thu**	Đ/c: Số 576/12/2 đường Phan Đăng Lưu, Kp7, Tân An, TDM	82/QĐST-DS 28/11/2018 TDM	**1239 ngày 08/01/2019**	**254/QĐ-CCTHADS 07/01/201**	TT nợ cho bà Điệp: 90.000.000 đồng	x			5/1/2021	
345		**Nguyễn Công Thành, Nguyễn Nguyễn Trường Châu**	15/41 ấp 4 TBH	21/QĐ-PT 13/7/2012	**1593 ngày 01/08/2012**	**144/QĐ-CCTHADS 27/02/2018**	TT nợ cho bà Chi: 687.304.000 đồng	x			26/2/2020	
346		**Công ty TNHH Xây dựng TMDV Quốc Khải**	168, KP 9, P. Chánh Nghĩa	25/KDTM-ST * 03/10/2017	**2082 ngày 11/07/2018**	**75/QĐ-CCTHADS 20/9/2018**	TT nợ cho NH: 8.249.284.236đồng			x	18/9/2020	
347		**Nguyễn Thị Bằng**	tổ 58, KP8, P. Tương Bình Hiệp	13/DSST 06/3/2018	**1688 ngày 03/05/2018**	**11/QĐ-CCTHADS 25/3/2019**	TT nợ cho bà Huệ: 50.000.000 đồng			x	24/3/2021	
348		**Hồ Ngọc Hải**	Đ/c: Số 41/26, Kp7, Tân An, TDM	24/QĐST-DS 15/5/2018 (TDM)	**471 ngày 14/11/2018**	**49/QĐ-CCTHADS 26/8/2019**	AP: 5.000.000 đồng			x	27/8/2021	
349		**Phạm Minh Tuấn**	Số 70/78, Kp9, Tân An, TDM	42//HSST 09/02/2018 (TDM)	**1022 ngày 19/12/2018**	**71/QĐ-CCTHADS 11/5/2020**	AP: 200.000 đồng Phạt: 20.000.000 đồng	x			10/5/2021	
350		**Nguyễn Thị Bằng**	tổ 58, KP8, P. Tương Bình Hiệp	13/DSST 06/3/2018	**2241 ngày 14/08/2018**	**12/QĐ-CCTHADS 25/3/2019**	AP: 2.500.000 đồng	x			23/3/2021	
351		**Trịnh Xuân Vũ**	Số 35/64 đường Nguyễn Chí Thanh, Tân An, TDM	69/DS-ST 31/7/2018 (TDM)	**113 ngày 17/10/2018**	**51/QĐ-CCTHADS 26/8/2019**	AP: 5.381.800 đồng	x			27/8/2019	
352		**Lê Đức Luân, Huỳnh Thị Ngọc Mai**	5/27, tổ 27, KP6, P. Tương Bình Hiệp	219/DSPT 13/9/2012 TBD	**766 ngày 21/11/2012**	**124/QĐ-CCTHADS 08/7/2015**	AP: 48.207.375 đồng	x			28/4/2021	
353		**Lê Đức Luân, Huỳnh Thị Ngọc Mai**	5/27, tổ 27, KP6, P. Tương Bình Hiệp	147/QĐST-DS 12/10/2010 TDM	**598 ngày 03/03/2011**	**125/QĐ-CCTHADS 08/7/2015**	AP: 11.700.000 đồng	x			28/4/2021	
354		**Trần Minh Tuấn**	14/9, KP 9, P. Hiệp An	32/DSST 26/4/2018 TDM	**1244 ngày 08/01/2019**	**36/QĐ-CCTHADS 19/7/2019**	AP: 2.000.000 đồng	x			17/7/2020	
355		**Nguyễn Phi Tiên**	296/1/8/5, KP5, P. Hiệp An	17/QĐST-DS 03/5/2019 TDM	**1986 ngày 20/05/2019**	**24/QĐ-CCTHADS 07/01/2020**	TT nợ cho bà Mụi: 35.000.000 đồng	x			6/1/2021	
356		**Hồ Ngọc Hải**	41/26, tổ 26, KP7, P. Tân An	24/QĐST-DS 15/5/2018 TDM	**1991 ngày 26/06/2018**	**50/QĐ-CCTHADS 26/8/2019**	TT nợ cho bà Dung: 100.000.000 đồng			x	18/8/2021	
357		**Lý Thanh Hoàng**	E166/51, khu 6, P. Chánh Nghĩa	234//HSST 14/11/2019 (TDM)	**821 ngày 12/02/2020**	**206/QĐ-CCTHADS 25/9/2020**	Phạt: 15.000.000 đồng	x			28/9/2021	
358		**Lê Văn Minh**	số 023, kp 7, P. Hiệp An	60/DSST 29/7/2016	**437 ngày 21/11/2016**	**212/QĐ-CCTHADS 25/9/2020**	Thanh toán nợ: 86.000.000 đồng + Lãi			x	28/9/2021	
359		**Nguyễn Quốc Trung**	khu 5, P. Chánh Nghĩa	234/HSST 14/11/2019 TDM	**818 ngày 12/02/2020**	**209/QĐ-CCTHADS 25/9/2020**	AP: 200.000 đồng Phạt: 20.000.000 đồng	x			28/9/2021	

360		**Tào Kỳ Lương**	864/15/35, CMT8, KP5, P. Chánh Nghĩa	73/QĐST-DS 15/10/2018 TDM	**1288 ngày 03/06/2020**	**205/QĐ-CCTHADS 25/9/2020**	Thanh toán nợ: 73.305.000 đồng + Lãi	x			28/9/2021	
361		**Nguyễn Hoàng Yến**	233/2/5, KP3, P. Hiệp An, TDM	246/HSST 19/11/2019 TDM	**1107 ngày 22/04/2020**	**77/QĐ-CCTHADS 12/01/2021**	Phạt: 20.000.000 đồng	x			14/1/2022	
362		**Công ty cổ phần đầu tư Phúc Đạt**	1696, ĐLBD KP2, P. Hiệp An	23/KDTM-PT 29/7/2016 TĐN	**1099 ngày 26/12/2018**	**42/QĐ-CCTHADS 05/3/2020**	Thanh toán nợ: 7.547.234.036 đồng + Lãi			x	8/3/2022	
363		**Nguyễn Thị Cà Loan**	1/51, tổ 51, khu 7, P. Tân An	123/HSST 02/7/2019 TDM	**2666 ngày 05/09/2019**	**63/QĐ-CCTHADS 23/4/2020**	AP: 200.000 đồng Phạt: 20.000.000 đồng			x	26/4/2022	
364		**Phạm Thị Ngọc Sang**	45/79, tổ 79, KP9, P. Tân An	95/HSST 29/5/2019 TDM	**2699 ngày 05/09/2022**	**67/QĐ-CCTHADS 04/5/2020**	AP: 200.000 đồng Phạt: 20.000.000 đồng			x	6/5/2022	
365		**Nguyễn Văn Chiến, Phạm Ngọc Thu**	, Đ/c: Số 576/12/2 đường Phan Đăng Lưu, Kp7, Tân An, TDM	86/QĐST-DS 17/11/2020 TDM	**581 ngày 22/12/2020**	**49/QĐ-CCTHADS 07/5/2021**	Thanh toán nợ: 130.000.000đồng + Lãi	x			10/5/2022	
366		**Thái Hoàng Nữ**	75/53, tổ 53, khu 7, P. Tân An	21/HSST 22/01/2021 TDM	**1093 ngày 05/04/2021**	**62/QĐ-CCTHADS 02/6/2020**	Phạt: 20.000.000 đồng	x			3/6/2022	
367		**Nguyễn Tiến Thơ**	42/11/2, tổ 54, khu 7, P. Hiệp An	128/HSST 30/6/2020 TDM	**1948 ngày 20/08/2020**	**60/QĐ-CCTHADS 02/6/2020**	Phạt: 22.000.000 đồng	x			3/6/2022	
368		**Nguyễn Huỳnh Khang**	700, KP1, P.Tân An	58/QĐST-DS 30/10/2019 TDM	**832 ngày 18/02/2020**	**84/QĐ-CCTHADS 02/6/2021**	Thanh toán nợ: 137.000.000đồng + Lãi	x			6/6/2022	
369		**Nguyễn Văn Phúc**	107, ĐX085, tổ 15, Khu 3, P. Hiệp An	06/KDTM-ST 29/5/2019 TDM	**655 ngày 13/01/2020**	**93/QĐ-CCTHADS 10/6/2020**	AP:73.270.171 đồng			x	15/6/2022	
370		**Thái Văn Đông**	73/52, khu 6, Tân An	220/QĐST-HNGĐ 19.6.2015	**1434 ngày 25/02/2019**	**76/QĐ-CCTHADS 18/6/2021**	CDNC: 39.000.000 đồng	x			20/6/2022	
371		**Nguyễn Văn Phúc**	107, tổ 15, KP 3, P. Hiệp An	20/QĐST-DS 13/4/2018	**2334 ngày 14/08/2018**	**95/QĐ-CCTHADS 19/6/2020**	Thanh toán nợ: 800.000.000đồng + Lãi			x	22/6/2022	
372		**Huỳnh Thị Ngọc Tố Nguyên**	5/7, KP 1, P. Tân An	178/HSST 04/10/2019 TDM	**516 ngày 19/12/2019**	**74/QĐ-CCTHADS 17/6/2021**	Phạt: 23.000.000 đồng			x	22/6/2022	
373		**Nguyễn Văn Phúc**	107, ĐX085, tổ 15, Khu 3, P. Hiệp An	06/KDTM-ST 29/5/2019 TDM	**656 ngày 13/01/2020**	**94/QĐ-CCTHADS 19/6/2020**	Thanh toán nợ: 2.063.508.553đồng + Lãi			x	22/6/2022	
374		**Trần Thanh Hải**	36/56, tổ 56, KP3, P. Hiệp An	05/DS-ST * 28/9/2019 TDM	**535 ngày 15/12/2020**	**85/QĐ-CCTHADS 25/6/2021**	Thanh toán nợ: 31.819.796 đồng + Lãi	x			28/6/2022	
375		**Nguyễn Huỳnh Khang**	700, KP1, P.Tân An	58/QĐST-DS 30/10/2019 TDM	**388 ngày 22/11/2019**	**83/QĐ-CCTHADS 25/6/2020**	AP: 3.850.000 đồng	x			28/6/2022	
376		**Mai kim Nguyệt**	Nguyễn Tấn Trung, 1263, ĐLBD, KP5, P. Hiệp An	87/QĐST-DS 08/10/2019 TDM	**396 ngày 26/11/2019**	**110/QĐ-CCTHADS 23/7/2020**	Thanh toán nợ: 450.000.000đồng + Lãi			x	27/7/2022	
377		**Ngô Thị Thùy Linh**	1711, QL13, KP2, P. Hiệp An	85/DSST 30/9/2019 TDM	**545 ngày 24/12/2019**	**108/QĐ-CCTHADS 23/7/2020**	Thanh toán nợ: 901.982.000đồng + Lãi			x	27/7/2022	
378		**Ngô Thị Thùy Linh**	1711, QL13, KP2, P. Hiệp An	85/DSST 30/9/2019 TDM	**576 ngày 07/01/2020**	**109/QĐ-CCTHADS 23/7/2020**	AP: 39.059.640 đồng			x	27/7/2022	
379		**Mai Kim Nguyệt, Nguyễn Tấn Trung**	1263,ĐLBD, KP5, P. Hiệp An	87/DSST 08/10/2019 TDM	**585 ngày 07/01/2020**	**111/QĐ-CCTHADS 23/7/2020**	AP: 22.000.000 đồng			x	27/7/2022	
380		**Nguyễn Minh Tuấn**	tổ 43, KP6, P. Hiệp An	25/HSST 20/02/2019 TDM	**2109 ngày 06/06/2019**	**128/QĐ-CCTHADS 12/8/2020**	Phạt: 10.750.000 đồng			x	16/8/2022	
381		**Trần Minh Hoàng**	Số 1298/2, KP1, P. Hiệp An	94/QĐST-DS 17/12/2020 TDM	**600 ngày 12/01/2021**	**104/QĐ-CCTHADS 23/9/2021**	Thanh toán nợ: 200.000.000đồng + Lãi	x			23/9/2022	
382		**Trần Minh Hoàng**	Số 1298/2, KP1, P. Hiệp An	94/QĐST-DS 17/12/2020 TDM	**743 ngày 04/02/2021**	**103/QĐ-CCTHADS 23/9/2020**	AP: 5.000.000 đồng	x			23/9/2022	
383		**Công ty TNHH Lâm Thịnh Phát**	48, Hoàng Văn Thụ, KDC Chánh Nghĩa, P. Chánh Nghĩa	16/KDTM-ST 30/10/2019 TDM	**762 ngày 03/02/2020**	**175/QĐ-CCTHADS 23/9/2020**	AP: 56.689.000 đồng			x	23/9/2022	
384		**Công ty TNHH Lâm Thịnh Phát**	48, Hoàng Văn Thụ, KDC Chánh Nghĩa, P. Chánh Nghĩa	16/KDTM-ST * 30/10/2019	**999 ngày 17/03/2020**	**176/QĐ-CCTHADS 23/9/2021**	Thanh toán nợ: 1.489.639.450đồng + Lãi			x	23/9/2022	
385		**Trần Minh Nguyệt**	KP5, P. Chánh Nghĩa	84/DSST 30/9/2019 TDM	**733 ngày 14/01/2020**	**204/QĐ-CCTHADS 25/9/2020**	AP: 900.000 đồng			x	23/9/2022	

386		**Nguyễn Hoàng Đệ**	C170/25, tổ 25, P. Chánh Nghĩa	07/DSST 13/3/2020 TDM	**1461 ngày 19/06/2020**	**211/QĐ-CCTHADS 25/9/2020**	AP: 1.968.650 đồng			x	23/9/2022	
387		**Nguyễn Châu Qui**	275/61 Nguyễn Văn Lộng, p.Chánh Mỹ, Tp. Thủ Dầu Một, Bình Dương	52/2013/DSST 11/6/2013	**2908 ngày 05/08/2013**	**134/QĐ-CCTHADS-28/9/2016**	Án phí 100.775.000 đồng				10/5/2017	
388		**Nguyễn Châu Qui**	275/61 Nguyễn Văn Lộng, p.Chánh Mỹ, Tp. Thủ Dầu Một, Bình Dương	53/2013/DSST 11/6/2013	**2910 ngày 05/08/2013**	**135/QĐ-CCTHADS-28/9/2016**	Án phí 82.679.000 đồng				10/5/2017	
389		**NGUYỄN MINH TRÍ**	99, kp Chánh Lộc, P. Chánh Mỹ, Tp. Thủ Dầu Một, Bình Dương	106/2000/HSST 11/01/2000 của TAND thành phố Thủ Dầu Một	**188 ngày 01/12/2003**	**54/QĐ-CCTHADS-06/7/2015.**	Án phí 50.000 đồng; phạt 20.000.000 đồng				12/5/2017	
390		**Cty Minh Thành**	4/1 kp. Chánh Lộc 1, p.Chánh Mỹ, Tp. Thủ Dầu Một, Bình Dương	04/2008/KDTM-ST 16/6/2008	**1570 ngày 16/09/2008**	**170/QĐ-CCTHADS-30/9/2016**	Án phí 8.035.000 đồng;				12/5/2017	
391		**Lê Thị Chi**	khu 1, p. Tân Định, Bến Cát, Bình Dương. Nguyễn Văn Tuấn* 17 tổ 5, kp Chánh Lộc 3, p. Chánh Mỹ, Tp. Thủ Dầu Một, Bình Dương	43/2012/DSST 26/11/2013 của TAND Bến Cát	**701 ngày 22/11/2013**	**88/QĐ-CCTHADS-06/7/2015.**	Án phí 9.095.000 đồng				27/4/2017	
392		**NGUYỄN MINH TRÍ**	99, kp Chánh Lộc, P. Chánh Mỹ, Tp. Thủ Dầu Một, Bình Dương	70/2012/HSST 26/6/2012 của TAND Q3. HCM	**2600 ngày 17/07/2014**	**96/QĐ-CCTHADS-06/7/2015.**	Phạt 5.000.000 đồng				18/4/2017	
393		**HẠ THỊ NGỌC BÍCH**	109/47, kp Chánh Lộc 5, P. Chánh Mỹ, Tp. Thủ Dầu Một, Bình Dương	113/2014/DSST 27/8/2014 của TAND thành phố Thủ Dầu Một	**360 ngày 24/10/2014**	**102/QĐ-CCTHADS-06/7/2015.**	Án phí 11.750.000 đồng				19/5/2017	
394		**CTY TNHH MTV TM TuỆ TRÂN**	706/29/48 Đại lộ Bình Dương, kp Chánh Lộc 3, P. Chánh Mỹ, Tp. Thủ Dầu Một, Bình Dương	04/2015/QĐHN 13/2/2015 của TAND thành phố Thủ Dầu Một	**1739 ngày 20/03/2015**	**104/QĐ-CCTHADS-06/7/2015.**	Án phí 4.350.000 đồng				25/5/2017	
395		**NGUYỄN ĐẠI HỒNG THẠCH**	275/12 TỔ 1, Chánh Lộc, P. Chánh Mỹ, TDM	259/HSST 30/9/2015 của TAND thành phố Thủ Dầu Một	**841 ngày 24/11/2015**	**34/QĐ-CCTHADS-04/5/2016.**	Án phí 200.000 đồng; Phạt 10.000.000 đồng				23/4/2017	
396		**Lê Kim Thuỷ**	Đ/c: chánh lộc 4, Chánh Mỹ	07/2017/HSST 09/01/2017	**1598 ngày 10/03/2017**	**97/QĐ-CCTHADS ngày 26/7/2017**	APHSST: 200.000đồng Phạt: 9.000.000đồng				21/7/2017	
397		**Nguyễn Văn Út (Bé)**	-Phú Thọ TDM	225/2012/HSST - 29/08/2012	**172 ngày 11/10/2013**	**221/QĐCCTHA ngày 21/7/2015.**	Nộp phạt: 9.800.000đ Nộp thu lợi bất chính: 2.500.000đ				27/12/2017	
398		**Trần Thái Hòa, Huỳnh Thị Cẩm Thúy**	, Số 21/63, tổ 63, khu 4, Phú Thọ	50/DSST 10/6/2013	**2884 ngày 05/08/2013**	**225/QĐCCTHA ngày 22/7/2015.**	Án phí DSST: 26.874.411đ				25/12/2017	
399		**Công ty TNHH Một thành viên Cát Ngọc**	, 59, khu 7, ĐLBD, Phú Thọ	05/KDTM-ST 11/4/2012	**38 ngày 02/10/2012**	**270/QĐCCTHA ngày 30/7/2015.**	Án phí KDTM: 10.081.000đ				26/12/2017	
400		**Nguyễn Thị Mỹ Hiệp**	, 58/98, tổ 22C, khu 2, Phú Thọ	09/DSST 12/3/2010	**1077 ngày 11/05/2010**	**105/QĐCCTHA ngày 06/7/2015.**	Án phí DSST: 22.533.152đ				20/11/2017	

401				202/DS-PT 02/12/2015	**1336 ngày 21/01/2016**	**59/QĐ-CCTHADS-21/8/2018.**	0				21/8/2019	
402		**Cty CP phát triển bò sữa**	- P Thọ	02/KDTM-ST - 26/3/2014	**2445 ngày 04/07/2014**	**220/QĐCCTHA ngày 20/7/2015.**	Án phí KDTM: 128.180.693đ				23/11/2017	
403		**Cty TNHH VL XD Khang Nguyên**	- (P Thọ)	38/2014/KDTM - 29/9/2014	**493 ngày 12/11/2014**	**269/QĐCCTHA ngày 30/7/2015.**	Án phí KDTM: 2.000.000đ				27/12/2017	
404		**Cao Ngọc Hải**	- Khu 5, Phú Thọ, TDM	69/2015/HSST-25/3/2015	**2154 ngày 15/05/2015**	**300/QĐCCTHA ngày 26/8/2015.**	Án phí: 200.000đ; Nộp phạt: 10.000.000đ				20/11/2017	
405		**Trương Thành Phúc**	- Phú Thọ, TDM	101/2015/HSST-20/4/2015	**2459 ngày 11/06/2015**	**301/QĐCCTHA ngày 27/8/2015.**	Nộp phạt: 9.000.000đ				21/11/2017	
406		**Ngô Thị Kim Thi**	- Phú Thọ	335/HSST ngày 30/9/2015	**1311 ngày 21/01/2016**	**27/QĐCCTHA ngày 10/3/2015.**	Án phí HSST: 200.000đ; Nộp phạt: 10.000.000đ				22/11/2017	
407		**VƯU THỊ GÁI**	ĐC: PHÚ THỌ	335/HSST-30/9/15	**1865 ngày 10/05/2016**	**44/QĐ-CCTHADS NGÀY 27/6/16.**	Phạt: 9.000.000đồng				20/11/2017	
408		**VƯU THỊ NHỢ**	ĐC: PHÚ THỌ	335/HSST-30/9/15	**1866 ngày 10/05/2016**	**45/QĐ-CCTHADS ngày 27/6/16.**	Án phí: 200.000đồng; Phạt: 10.000.000đồng				21/11/2017	
409		**NGUYỄN T. HỒNG THẮM**	ĐC: PHÚ THỌ	335/HSST-30/9/15	**2280 ngày 03/08/2016**	**161/QĐ-CCTHADS NGÀY 30/9/16.**	Phạt: 9.000.000đồng				22/11/2017	
410		**NGUYỄN THỊ DUYÊN**	P. Chánh Mỹ, TDM	34/2014/QĐDS 23/4/2015	**2224 ngày 20/05/2015**	**59/QĐ-CCTHADS-10/8/2016.**	Trả nợ bà Linh: 382.829.880đồng				9/8/2017	
411		**NGUYỄN THỊ DUYÊN**	P. Chánh Mỹ, TDM	53/2015/QĐDS 20/5/2015	**2362 ngày 25/05/2015**	**66/QĐ-CCTHADS-10/8/2016.**	Trả nợ bà Huệ: 80.257.315đồng				9/8/2017	
412		**NGUYỄN THỊ DUYÊN**	P. Chánh Mỹ, TDM	50/2015/QĐDS 14/5/2015	**2386 ngày 01/06/2015**	**67/QĐ-CCTHADS-10/8/2016.**	Trả nợ bà phương: 522.412.167đồng				9/8/2017	
413		**NGUYỄN THỊ DUYÊN**	P. Chánh Mỹ, TDM	47/2015/QĐDS 14/5/2015	**2383 ngày 01/06/2015**	**69/QĐ-CCTHADS-10/8/2016.**	Trả nợ bà Phượng: 151.121.282đồng				9/8/2017	
414		**NGUYỄN THỊ DUYÊN**	P. Chánh Mỹ, TDM	48/2015/QĐDS 14/5/2015	**2384 ngày 01/06/2015**	**70/QĐ-CCTHADS-10/8/2016.**	Trả nợ bà Hồng: 446.839.732đồng				9/8/2017	
415		**NGUYỄN THỊ DUYÊN**	P. Chánh Mỹ, TDM	50/2015/QĐDS 20/5/2015	**2387 ngày 01/06/2015**	**72/QĐ-CCTHADS-10/8/2016.**	Trả nợ bà Mai: 170.124.391đồng				9/8/2017	
416		**NGUYỄN THỊ DUYÊN**	P. Chánh Mỹ, TDM	49/2015/QĐDS 14/5/2015	**2385 ngày 01/06/2015**	**73/QĐ-CCTHADS-10/8/2016.**	Trả nợ bà Phương: 91.878.104đồng				9/8/2017	
417		**NGUYỄN THỊ DUYÊN**	P. Chánh Mỹ, TDM	54/2015/QĐDS 20/5/2015	**2414 ngày 04/06/2015**	**60/QĐ-CCTHADS-10/8/2016.**	Trả nợ bà Thúy: 132.518.173đồng				9/8/2017	
418		**NGUYỄN THỊ DUYÊN**	P. Chánh Mỹ, TDM	44/2015/QĐDS 12/5/2015	**2413 ngày 04/06/2015**	**68/QĐ-CCTHADS-10/8/2016.**	Trả nợ bà Khỏe: 250.459.912đồng				9/8/2017	
419		**NGUYỄN THỊ DUYÊN**	P. Chánh Mỹ, TDM	37/2015/QĐDS 23/4/2015	**2412 ngày 04/06/2015**	**61/QĐ-CCTHADS-10/8/2016.**	Trả nợ bà Rực: 69.517.938đồng				9/8/2017	
420		**NGUYỄN THỊ DUYÊN**	P. Chánh Mỹ, TDM	46/2015/QĐDS 12/5/2015	**2411 ngày 04/06/2015**	**64/QĐ-CCTHADS-10/8/2016.**	Trả nợ bà Quang: 486.371.978đồng				9/8/2017	
421		**NGUYỄN THỊ DUYÊN**	P. Chánh Mỹ, TDM	41/2015/QĐDS 05/5/2013	**2410 ngày 04/06/2015**	**62/QĐ-CCTHADS-10/8/2016.**	Trả nợ bà Nga: 321.693.879đồng				9/8/2017	
422		**NGUYỄN THỊ DUYÊN**	P. Chánh Mỹ, TDM	45/2015/QĐDS 12/5/2015	**2409 ngày 04/06/2015**	**71/QĐ-CCTHADS-10/8/2016.**	Trả nợ bà ANh: 249.863.501đồng				9/8/2017	
423		**NGUYỄN THỊ DUYÊN**	P. Chánh Mỹ, TDM	36/2015/QĐDS 23/4/2015	**2612 ngày 18/06/2015**	**63/QĐ-CCTHADS-10/8/2016.**	Trả nợ bà Chi: 61.692.412đồng				9/8/2017	
424		**NGUYỄN THỊ DUYÊN**	P. Chánh Mỹ, TDM	35/2015/QĐDS 23/4/2015	**2611 ngày 18/06/2015**	**65/QĐ-CCTHADS-10/8/2016.**	Trả nợ bà Sơn: 68.511.527đồng				9/8/2017	
425		**NGUYỄN MINH TÂN**	158/11 CMT8, P. Chánh Mỹ, TDM	131/QĐST-DS 23/9/2015	**1299 ngày 18/01/2016**	**129/QĐ-CCTHADS-28/9/2016.**	Nợ: 5.225.000đồng				17/4/2017	
426		**NGUYỄN THỊ NHƯ KIỆT**	132/2/3 TỔ 6, Chánh Lộc 2, P. Chánh Mỹ, TDM	12/QĐST-DS 01/3/2016	**1634 ngày 17/03/2016**	**127/QĐ-CCTHADS-28/9/2016.**	Nợ: 4.010.000đồng				17/4/2017	

427		**VŨ VĂN THẢO**	97/9 TỔ 9, chánh Lộc 5, P. Chánh Mỹ, TDM	23/QĐST-DS 22/3/2016	**1721 ngày 12/04/2016**	**118/QĐ-CCTHADS 16/8/2017**	Nợ 170.000.000đ				15/8/2017	
428		**NGUYỄN THỊ NHƯ KIỆT**	132/2/3 TỔ 6, Chánh Lộc 2, P. Chánh Mỹ, TDM	07/DSST 01/3/2016	**1871 ngày 11/05/2016**	**126/QĐ-CCTHADS-28/9/2016.**	Nợ: 42.540.000đồng				17/4/2017	
429		**NGUYỄN PHI LONG**	NGÔ THỊ BÉ BA Q12	3474/2009/QĐST-KDTM/* 30/11/2009-TDM	**1199 ngày 04/01/2013**	**132/QĐ-CCTHADS-28/9/2016.**	Trả nợ cho Ngân hàng NNo 3.854.375.000 đồng				11/1/2018	
430		**Nguyễn Kim Dung**	-1982 số 17/92 khu 8, p Phú Thọ, TP. TDM	38/2015/QĐST-DS ngày 24/4/2015	**230 ngày 14/10/2015**	**25/QD-CCTHADS ngày 10/3/16.**	Trả nợ cho Lê t. Yến Uyên: 34.000.000đồng				24/1/2018	
431		**Cao Thị Thu Thuỷ**	- khu 5, Phú Thọ	57/2015/QĐST-DS - 26/5/2015	**2418 ngày 04/06/2015**	**120/QĐ-CCTHADS NGÀY 16/8/2017**	Nợ 492.050.656đ				26/1/2018	
432		**Trần Nam Đảo, Cao Thị Thu Thuỷ**	- Lê Hồng Phong, khu 5, P Phú Thọ, TDM	102/2015/DS-PT - 19/6/2015	**2854 ngày 21/07/2015**	**121/QĐ-CCTHADS NGÀY 16/8/2017**	Nợ 3.036.727.500đ				19/1/2018	
433		**Cty CoptopiaVN**	số 223 đường 30/4 khu 8 - Phú Thọ-TP.TDM	08/KDTM-ST ngày 05/5/2015	**1633 ngày 17/03/2016**	**168/QĐ-CCTHADS NGÀY 30/9/16**	NỢ: 17.546.141				12/1/2018	
434		**Cao Thị Thu Thuỷ**	Đ/c: Số 1369/25, tổ 88, Kp5, Phú Thọ, TDM	27/2017/QĐST-DS 20/3/2017 (TDM)	**2048 ngày 20/04/2017**	**121/QĐ-CCTHADS ngày 16/8/2017**	Nợ 1.500.000.000đ				19/1/2018	
435		**Nguyễn Thị Thu Thủy**	Đ/c: K11, Phú Cường	180/2016/HSST 30/6/2016	**1024 ngày 09/02/2017**	**18/QĐ-CCTHA 10/12/2019**	Phạt: 30.000.000				5/6/2020	
436		**Hoàng Văn Hòa**	308/3 tổ 7, khu 2, Phú Cường	08/2016/QĐST-DS* 5.2.2016 (TDM)	**733 ngày 27/11/2018**	**41/QĐ-CCTHA 27/02/2020**	TT: 62.000.000Đ				24/8/2020	
437		**Nguyễn Thuỵ Ngọc Bích Phượng**	61, khu phố Chánh Lộc 3, phường Chánh Mỹ	121/2017/DSST 15/9/2017	**1609 ngày 17/04/2018**	**30/QĐ-CCTHA 30/5/2018**	APDSST: 1.051.000Đ				22/5/2020	
438		**Nguyễn Thị Minh Phượng**	KP Chánh Lộc 6, p Chánh Mỹ	50/2018/HSST 09/02/2018	**1818 ngày 23/05/2018**	**37/QĐ-CCTHADS 09/7/2018**	APDSST: 200.000Đ Phạt: 10.000.000đ				3/7/2020	
439		**Nguyễn Văn Hùng**	Đ/c: Số 864/28 đường Lê Hồng Phong, K3, Phú Thọ, TDM	75/2016/DS-ST 31/8/2016 (TDM)	**2716 ngày 13/07/2017**	**146/QĐ-CCTHA 31/8/2017**	APDSST: 16.605.000				28/8/2019	
440		**Nguyễn Thị Thay**	883/6, khu 7, Phú Thọ	80/2017/QĐST-DS 01/9/2017	**642 ngày 22/11/2018**	**06/QĐ-CCTHADS 08/01/2020**	APDSST: 6.250.000Đ				2/1/2020	
441		**Võ Văn Tao**	62/9, khu 7, Phú Thọ	130/2017/DSST 22/9/2017	**646 ngày 22/11/2018**	**07/QĐ-CCTHADS 08/01/2020**	APDSST: 1.471.100Đ				2/1/2020	
442		**NGUYỄN THỊ OANH**	NGUYỄN THỊ MAI Phú Cường	124/2014/DSPT 27/5/2014	**2351 ngày 20/06/2014**	**81/QĐ-CCTHADS 24/9/2018**	TT:61.240.139				14/7/2020	
443		**ĐẶNG HỒ VŨ NGUYỄN THỊ NGỌC HƯƠNG**	P. Chánh Mỹ + Hiệp Thành	204/2014/DSPT 05/9/2014	**377 ngày 30/10/2014**	**37/QĐ-CCTHADS 19/7/2020**	TT: 830.000.000				14/7/2020	
444		**NGUYỄN THỊ OANH**	Phú Cường	119/2013/QĐDS 05/11/2014	**1107 ngày 05/01/2015**	**84/QĐ-CCTHADS 24/9/2018**	TT:326.270.911				14/7/2020	
445		**Nguyễn Thị Oanh**	- 1972 số 100 Phú Cường	45/2014-DSPT ngày 07/3/2014	**1717 ngày 11/04/2014**	**82/QĐ-CCTHADS 24/9/2018**	TT:393.046.293				14/7/2020	
446		**Nguyễn Thị Mai**	- 100 tổ 95 KP 14, P.Phú Cường, TP.TDM	191/2014/DSPT ngày 21/8/2014	**05 ngày 01/10/2014**	**86/QĐ-CCTHADS 24/9/2018**	TT:869.108.818				14/7/2020	
447		**Nguyễn Thị Oanh**	Đ/c: Số 100 Bạch Đằng, Kp14, Phú Cường, TDM	117/2013/QĐST-DS 31/10/2013 (TDM)	**2475 ngày 07/06/2017**	**83/QĐ-CCTHADS 24/9/2018**	TT:883.791.000				14/7/2020	

448		**Nguyễn Thị Oanh**	Đ/c: Số 100 Bạch Đằng, Kp14, Phú Cường, TDM	118/2013/QĐST-DS 31/10/2013 (TDM)	**2476 ngày 07/06/2017**	**80/QĐ-CCTHADS 24/9/2018**	TT:335.828.887				14/7/2020	
449		**Đặng Hồ Vũ**	Chánh Mỹ	38/2014/DSST 06/5/2014	**984 ngày 11/01/2018**	**33/QĐ-CCTHADS 15/7/2019**	TT: 779.287.500đ				14/7/2020	
450		**Nguyễn Thị Oanh**	100, Bạch Đằng, khu 14, phường Phú Cường	105/2013/QĐST-DS 26/9/2013	**288 ngày 17/10/2017**	**85/QĐ-CCTHADS 24/9/2018**	TT:469.103.723				14/7/2020	
451		**Vũ Thị Sinh**	117/41, khu 2, phường Phú Thọ	68/2017/QĐST-DS* 17/7/2017	**2095 ngày 12/07/2018**	**58/QĐ-CCTHADS 16/8/2018**	TT: 11.794.544Đ				14/8/2020	
452		**Nguyễn Hoài Phương**	Đ/c: Số 18/55T, K4, Phú Thọ, TDM	04/2017/DSST* 13/01/2017 (TDM)	**1084 ngày 18/01/2018**	**46/QĐ-CCTHA 23/7/2018**	TT: 7.192.217				17/7/2020	
453		**Nguyễn Thị Nhật Anh**	20C2A, khu 6, Phú Thọ	106/2017/QĐST-DS 10/11/2017	**2474 ngày 01/08/2019**	**07/QĐ-CCTHA 11/11/2019**	TT: 600.000.000Đ				8/5/2020	
454		**Nguyễn Thanh Nhã**	Chánh Mỹ	167/2017/DSST 07/12/2017	**1151 ngày 07/02/2018**	**19/QĐ-CCTHA 19.3.2018**	TT: 373.000.000Đ				3/3/2020	
455		**Nguyễn Thanh Nhã**	188/47/17A, tổ 1, KP Chánh Lộc 6, Chánh Mỹ	167/2017/DSST 07/12/2017	**1160 ngày 01/03/2018**	**19/QĐ-CCTHA 19/3/2018**	AP: 18.650.000				3/3/2020	
456		**Vương Nguyễn Minh Châu**	Chánh Mỹ	216/2017/HSST 07/11/2017	**945 ngày 09/01/2018**	**25/QĐ-CCTHA 19/4/2018**	BT: 10.000.000Đ				2/4/2019	
457		**CÔNG TY TNHH KHANG NGUYÊN**	KHU 6, PHÚ THỌ, TDM	38/QĐST-KDTM 29/9/2014	**323 ngày 08/11/2016**	**95/QĐ-CCTHA 25/7/2017**	TT: 38.183.500Đ				23/7/2019	
458		**Nguyễn Quang Huy**	- khu 2, Phú Thọ, TDM,BD	67/2015/DSST- 22/6/2015	**2770 ngày 07/07/2015**	**160/QĐ-CCTHA 30/9/2016**	TT: 29.000.000đ				6/6/2018	
459		**Công ty TNHH In Ấn Việt Hà**	P. Phú Tân	04/QĐST-KDTM 27/01/2016	**1632 ngày 16/03/2016**	**24/QĐ-CCTHADS 19/4/2018**	TT: 589.961.281Đ				10/4/2020	
460		**Công ty TNHH In Ấn Việt Hà**	20, kp 1, Phú Tân	06/2016/QĐST-LĐ 23/3/2016	**686 ngày 23/11/2018**	**05/QĐ-CCTHA 02/01/2019**	APLĐST: 10.923.455Đ				2/1/2020	
461		**Cty CP vật tư Nông nghiệp BD**	Đ/c: Số 257 ĐLBD, Phú Thọ, TDM	13/2017/KDTM-PT 26/5/2017 (tỉnh BD)	**2781 ngày 19/07/2017**	**10/QĐ-CCTHADS 01/02/2019**	TT: 1.425.407.951				31/1/2020	
462		**Lê Huỳnh Anh (Chơn)**	Đ/c: Số 24/4 Ngô Chí Quốc, K6, Phú Cường, TDM	105/2017/HSPT 19/10/2017 (Tỉnh BD)	**531 ngày 10/11/2017**	**23/QĐ-CCTHA 26/12/2019**	BT: 72.500.000				17/12/2020	
463		**Nguyễn Ngọc Thanh**	Đ/c: Số 94/22, Kp7, Hiệp An, TDM Huỳnh Minh Thanh Hậu Đ/c: Số 204/16, Kp11, Phú Cường, TDM	137/2018/HSST 18/5/2018 (TDM)	**1071 ngày 19/12/2018**	**90/QĐ-CCTHA 02/6/2020**	APHSST: 200.000 Tiền sung quỹ: 1.500.000				20/5/2021	
464		**Lý Kim Hồng**	1445/96, Lê Hồng Phong, khu 5, Phú Thọ	58/2018/DSST 11/6/2018	**554 ngày 02/01/2020**	**152/QĐ-CCTHA 10/9/2020**	TT: 22.316.211				1/9/2021	
465		**Lý Kim Hồng**	1445/96, Lê Hồng Phong, khu 5, Phú Thọ	21/2018/DSPT 25/01/2019	**553 ngày 02/01/2020**	**152/QĐ-CCTHA 10/9/2020**	TT: 139.710.667				1/9/2021	
466		**Lý Kim Hồng**	1445/96, Lê Hồng Phong, khu 5, Phú Thọ	132/2015/QĐST-DS 24/9/2015	**552 ngày 02/01/2020**	**151/QĐ-CCTHA 10/9/2020**	TT: 89.88.319				1/9/2021	
467		**Trương Thị Nga**	Đ/c: Số 727/20, Kp7, Phú Thọ, TDM	21/2018/QĐST-DS 23/4/2018 (TDM)	**1697 ngày 08/05/2018**	**164/QĐ-CCTHA 14/9/2020**	TT: 129.000.000				10/9/2021	

468		**Trương Thị Nga**	Đ/c: Số 727/20, Kp7, Phú Thọ, TDM	50/2018/QĐST-DS 31/7/2018	**2400 ngày 23/08/2018**	**160/QĐ-CCTHA 14/9/2020**	TT: 50.000.000				10/9/2021	
469		**Trương Thị Nga**	Đ/c: Số 727/20, Kp7, Phú Thọ, TDM	51/2018/QĐST-DS 31/7/2018	**2401 ngày 23/08/2018**	**159/QĐ-CCTHA 14/9/2020**	TT: 24.000.000				10/9/2021	
470		**Trương Thị Nga**	Đ/c: Số 727/20, Kp7, Phú Thọ, TDM	54/2018/QĐST-DS 03/8/2018	**10 ngày 05/10/2018**	**162/QĐ-CCTHA 14/9/2020**	TT: 61.000.000				10/9/2021	
471		**Trương Thị Nga**	Đ/c: Số 727/20, Kp7, Phú Thọ, TDM	46/2018/QĐST-DS 23/7/2018	**90 ngày 16/10/2018**	**161/QĐ-CCTHA 14/9/2020**	TT: 129.000.000				10/9/2021	
472		**Trương Thị Nga**	Đ/c: Số 727/20, Kp7, Phú Thọ, TDM	57/2018/QĐST-DS 14/8/2018	**157 ngày 02/11/2018**	**163/QĐ-CCTHA 14/9/2020**	TT: 38.000.000				10/9/2021	
473		**Lê Thị Sương**	Đ/c: Số 50 đường Ngô Quyền, Phú Cường, TDM	03/2019/QĐST-DS 22/02/2019 (TDM)	**1564 ngày 21/03/2019**	**119/QĐ-CCTHA 30/7/2020**	TT: 303.851.000				23/7/2021	
474		**Lê Thị Sương**	Đ/c: Số 50 Ngô Quyền, Kp6, Phú Cường, TDM	03/2019/QĐST-DS 22/02/2019 (TDM)	**1642 ngày 08/04/2019**	**120/QĐ-CCTHA 30/7/2020**	APDSST: 7.596.000				23/7/2021	
475		**Quách Tuấn Văn**	172, khu 2, Phú Thọ	14/2019/QĐST-DS 03/5/2019	**2125 ngày 13/06/2019**	**173/QĐ-CCTHA 17/9/2020**	TT: 65.000.000				14/9/2021	
476		**Võ Quốc Cường**	34/92, khu 8, Phú Thọ	19/2020/HSST 26/02/2020	**1268 ngày 22/05/2020**	**127/QĐ-CCTHA 11/8/2020**	Phạt: 20.000.000đ				4/8/2021	
477		**Võ Ngọc Hiếu**	Hồ Thị Bạch Mai 47/43/5, khu 6, Chánh Nghĩa	34/2017/DSST* 20/4/2017	**569 ngày 16/12/2020**	**69/QĐ-CCTHADS 10/6/2021**	TT: 35.671.000đ +LS			x	26/5/2021	
478		**Nguyễn Thị Út Mười**	305, khu 4, Phú Thọ	79/2018/QĐST-DS 14/11/2018	**1987 ngày 20/05/2019**	**113/QĐ-CCTHADS 23/9/2022**	TT: 600,000,000đ +ls			x	23/9/2022	
479		**Nguyễn Thị Hồng Vân**	970/33/16, tổ 36, khu 4, Chánh Nghĩa	125/2020/HSST 30/6/2020	**28 ngày 07/10/2020**	**20/QĐ-CCTHADS 14/01/2021**	SC: 4.000.000đ			x	8/1/2021	
480		**Nguyễn Thị Xuân Thắm**	, 9/9/4, KP10, P. Chánh Nghĩa	19/QĐST-DS 04/5/2020 TDM	**1465 ngày 19/06/2020**	**102/QĐ-CCTHADS 15/9/2022**	TT: 60,000,000đ +ls	x			15/9/2022	
481		**Lê Hùng Thắng**	5/66, khu 6, Phú Thọ	68/2020/HSST 30/3/2020	**531 ngày 15/12/2020**	**48/QĐ-CCTHADS 29/4/2021**	AP:200.000đ Phạt: 15.000.000đ			x	8/4/2021	
482		**Lê Minh Chí**	1418/72, khu 5, Phú Thọ	28/2022/HSST 24/01/2022	**902 ngày 10/05/2022**	**63/QĐ-CCTHA 07/7/2022**	Ap +SC+Phạt: 37,800.000đ	x			5/7/2022	
483		**Nguyễn Văn Minh Thái Muối**	15/11, khu 7, PHú Thọ	12/2021/QĐST-DS 26/3/2021	**1253 ngày 19/04/2021**	**27/QĐ-CCTHADS 03/3/2023**	Ap:20,250,000đ	x			28/2/2023	
484		**Thái Muối Nguyễn Văn Minh**	15/11, khu 7, Phú Thọ	12/2021/QĐST-DS 26/3/2021	**1211 ngày 12/04/2021**	**26/QĐ-CCTHADS 03/3/2023**	TT: 950,000,000đ +ls	x			28/2/2023	
485		**Phan Ngọc Thanh Thảo**	33 Nguyễn Văn Tiết, Hiệp Thành	83/2022/QĐST-DS 22/11/2022	**670 ngày 05/01/2023**	**31/QĐ-CCTHADS 20/3/2023**	AP: 6,625,000đ	x			20/3/2023	
486		**Phan Ngọc Thanh Thảo**	33 Nguyễn Văn Tiết, Hiệp Thành	83/2022/QĐST-DS 22/11/2022	**577 ngày 21/12/2022**	**32/QĐ-CCTHADS 20/3/2023**	TTT: 265,000,000đ +LS	x			20/3/2023	
487		**Phan Ngọc Thanh Thảo**	33 Nguyễn Văn Tiết, Hiệp Thành	51/2022/QĐST-DS 25/7/2022	**125 ngày 18/10/2022**	**07/QĐ-CCTHADS 25/11/2022**	TT: 1,141,750,000đ +ls	x			23/11/2022	

488		**Phan Ngọc Thanh Thảo**	33 Nguyễn Văn Tiết, Hiệp Thành	51/2022/QĐST-DS 25/7/2022	**1462 ngày 23/08/2022**	**94/QĐ-CCTHADS 06/9/2022**	AP: 23,126,250đ	x			6/9/2022	
489		**Mai Thành Luân**	43, khu 5, Hiệp Thành	20/2021/QĐST-DS 09/4/2021	**1267 ngày 23/04/2021**	**101/QĐ-CCTHADS 19/8/2021**	TT: 955.000.000đ + LS			x	12/8/2021	
490		**Mai Thành Luân**	43, khu 5, Hiệp Thành	19/2021/QĐST-DS 09/4/2021	**1268 ngày 23/04/2021**	**102/QĐ-CCTHADS 19/8/2021**	TT: 365.000.000đ +LS			x	12/8/2021	
491		**Nguyễn Trọng Quân**	82, KDC Chánh Nghĩa, Khu 11, Chánh Nghĩa	106/2020/DSST 29/9/2020	**587 ngày 29/12/2020**	**QĐ-CCTHADS 27/4/2021**	TT: 210.000.000+LS			x	6/4/2021	
492		**Nguyễn Trọng Quân**	82, KDC Chánh Nghĩa, Khu 11, Chánh Nghĩa	106/2020/DSST 29/9/2020	**1109 ngày 05/04/2021**	**46/QĐ-CCTHADS 27/4/2021**	AP: 10.500.000đ			x	6/4/2021	
493		**Lê Văn Hải**	Đặng Xuân Minh Công ty TNHH Captopia*	178/2019/DSPT 29/7/2019	**70 ngày 10/10/2019**	**18/QĐ-CCTHADS 20/01/2022**	AP : 10.000.000đ +LS			x	18/1/2022	
494		**Lý Kim Hồng**	1445/96, khu 5, Phú Thọ	01/2022/QĐST-DS 19/01/2022	**634 ngày 21/02/2022**	**68/QĐ-CCTHADS 28/7/2022**	TT: 80.937.500đ+LS	x			26/7/2022	
495		**Phạm Văn Khánh**	233/37/7/2, pHú Thọ	100/2022/DSPT 12/5/2022	**1244 ngày 15/07/2022**	**17/QĐ-CCTHADS 05/01/2023**	TT: 609,000,000đ +ls	x			31/12/2022	
496		**Đỗ Thị Kim Hằng**	B106, khu 7, Hiệp Thành	221/2021/HSST 28/12/2021	**588 ngày 21/02/2022**	**62/QĐ-CCTHADS 07/7/2022**	Ap + Phạt: 30,200,000đ	x			5/7/2022	
497		**Đỗ Thị Anh Thư**	C201, khu 7, Hiệp Thành	221/2021/HSST 28/12/2021	**589 ngày 21/02/2022**	**61/QĐ-CCTHADS 07/7/2022**	Ap + Phạt: 30,200,000đ	x			4/7/2022	
498		**Trần Văn Lành**	Cao Thị Diệu Đ/c: Số 236/18/10 đường Nguyễn Văn Tiết, Phú Cường, TDM	11/2011/QĐST-KDTM 12/7/2011 (TDM)	**1991 ngày 21/05/2019**	**180/QĐ-CCTHA 23/9/2020**	TT: 323.063.146			x	15/9/2020	
499		**Trần Văn Lành**	Cao Thị Diệu Đ/c: Số 236/18/10 đường Nguyễn Văn Tiết, Phú Cường, TDM	114/2011/QĐST-DS 03/8/2011 (TDM)	**1990 ngày 21/05/2019**	**183/QĐ-CCTHA 23/9/2020**	TT: 436.920.148			x	15/9/2020	
500		**Trần Văn Lành**	Cao Thị Diệu Đ/c: Số 236/18/10 đường Nguyễn Văn Tiết, Phú Cường, TDM	113/2011/QĐST-DS 03/8/2011 (TDM)	**1989 ngày 21/05/2019**	**179/QĐ-CCTHA 23/9/2020**	TT: 1.208.997.024			x	15/9/2020	
501		**Trần Văn Lành**	Cao Thị Diệu Đ/c: Số 236/18/10 đường Nguyễn Văn Tiết, Phú Cường, TDM	09/2015/QĐST-DS 31/3/2015 (Đồng Xoài)	**1992 ngày 21/05/2019**	**184/QĐ-CCTHA 23/9/2020**	TT: 418.924.000			x	15/9/2020	
502		**Nguyễn Thái Thanh Ngân**	618, khu 7, Hiệp Thành	14/2022/QĐST-DS 09/5/2022	**963 ngày 25/05/2022**	**75/QĐ-CCTHA 28/7/2022**	TT: 1.086,750.000đ +LS	x			25/7/2022	
503		**Đặng Phú Quí**	tổ 114, khu 8, Hiệp Thành	152/2021/HSST 27/9/2021	**230 ngày 22/11/2021**	**35/QĐ-CCTHADS 04/4/2022**	BT: 7.000.000đ + ls	x			28/3/2022	
504		**Đặng Phú Quí**	tổ 114, khu 8, Hiệp Thành	152/2021/HSST 27/9/2021	**222 ngày 18/11/2021**	**34/QĐ-CCTHADS 04/4/2022**	Bồi thường: 84.000.000đ +ls	x			28/3/2022	
505		**Cty TNHH MTV TM-DV Tuấn Khoa Anh**	34/12 tổ 12, p.Phú Lợi, Tp.TDM, BD	07QĐST-KDTM 23/01/2013	**1465 ngày 22/02/2013**	**24/QĐ-CCTHADS 06/7/2015**	Án phí 21.235.000 đồng			x	29/12/2017	

506		**Trần Thái Anh Kiệt**	23/18/7 khu 2, p.Phú Lợi, Tp.TDM, Bình Dương	18/QĐST-KDTM 10/5/2013	**2330 ngày 31/05/2013**	**28/QĐ-CCTHADS 06/7/2015**	Phạt 15.000.000 đồng	x			11/1/2018	
507		**Liêu Thanh Bảo**	190/24 tổ 44, khu 5, p.Phú Lợi, Tp.TDM, Bình Dương	86/HSST 29/3/2013	**2712 ngày 12/07/2013**	**182/QĐ-CCTHADS 15/7/2015**	Án phí và phạt 15.200.000 đồng	x			12/1/2018	
508		**Trần Hoàng Quý Thảo**	220/29 tổ 63, khu 7, p.Phú Lợi, Tp.TDM, Bình Dương	108/DSST 24/9/2012	**994 ngày 12/12/2012**	**250/QĐ-CCTHADS 24/7/2015**	Án phí 9.800.000 đồng			x	24/7/2017	
509		**Ban Thị Nhân**	159A tổ 49, khu 5, p.Phú Lợi, Tp.TDM, Bình Dương	226/QĐST-DS 17/10/2012	**1051 ngày 20/12/2012**	**185/QĐ-CCTHADS 15/7/2015**	Án phí 8.201.000 đồng			x	21/6/2019	
510		**Công ty TNHH TM-DV Thái Dương**	20 p.Phú Lợi, Tp.TDM, Bình Dương.	219/DSPT 23/8/2011	**67 ngày 03/10/2011**	**184/QĐ-CCTHADS 15/7/2015**	Án phí 26.229.000 đồng			x	10/7/2019	
511		**Công ty TNHH TM-DV Thái Dương**	số 20 đường Nguyễn Văn Lên, p.Phú Lợi, Tp.TDM, Bình Dương.	09/QĐST-KDTM 16/12/2010	**355 ngày 22/12/2010**	**30/QĐ-CCTHADS 06/7/2015**	Án phí 11.739.000 đồng			x	10/7/2019	
512		**Công ty TNHH TM-DV Thái Dương**	số 20 p.Phú Lợi, Tp.TDM, Bình Dương.	20/QĐST-KDTM 28/12/2009	**549 ngày 15/01/2010**	**31/QĐ-CCTHADS 06/7/2015**	Án phí 6.664.000 đồng			x	10/7/2019	
513		**Cty TNHH MTV hệ thống thông tin kỹ thuật**	số 36 Lê Thị Trung, khu 4, p.Phú Lợi, Tp.TDM, Bình Dương	04/2010/DS-ST 28/6/2010	**668 ngày 18/03/2011**	**15/QĐ-CCTHADS 06/7/2015**	Án phí 5.090.000 đồng			x	4/7/2017	
514		**Nguyễn Thị Huế**	131/40tổ 6, khu 5, p.Phú Lợi, Tp.TDM, Bình Dương	164/HSST 11/7/2012	**245 ngày 16/10/2012**	**33/QĐ-CCTHADS 06/7/2015**	Phạt 9.000.000 đồng			x	5/7/2017	
515		**Nguyễn Văn Hà (chủ DNTN Đông Dương)**	346 tổ 1, khu 1, p.Phú Lợi, Tp.Thủ Dầu Một, Bình Dương	45/QĐST-KDTM 03/12/2014	**1342 ngày 04/02/2015**	**21/QĐ-CCTHADS 6/7/2015**	Án phí 20.614.000 đồng			x	3/7/2017	
516		**Công ty TNHH MTV Thanh Hân**	số 36, khu 4, p.Phú Lợi, Tp.TDM, BD	42/KDTM-PT 18/12/2012	**1423 ngày 09/02/2015**	**16/QĐ-CCTHADS 6/7/2015**	Án phí 76.674.000 đồng			x	23/4/2018	
517		**Trương Hoài Thương**	190/20 tổ 44, khu 5, phường Phú Lợi, Tp.TDM, BD	170/HSST 04/8/2014	**473 ngày 05/11/2014**	**305/QĐ-CCTHADS 27/8/2015**	Phạt 20.000.000 đồng	x			6/3/2019	
518		**Trương Thị Huyền Trân**	190/20 tổ 44, khu 5, phường Phú Lợi, Tp.TDM, BD	170/HSST 04/8/2014	**474 ngày 05/11/2014**	**304/QĐ-CCTHADS 27/8/2015**	Phạt 15.000.000 đồng	x			8/3/2019	
519		**Trương Hồng Châu**	190/20 tổ 44, khu 5, phường Phú Lợi, Tp.TDM, BD	170/HSST 04/8/2014	**475 ngày 05/11/2014**	**302/QĐ-CCTHADS 27/8/2015**	Phạt 15.000.000 đồng	x			4/3/2019	
520		**Trương Hoàng Khánh Uyên**	190/20 tổ 44, khu 5, p.Phú Lợi, Tp.TDM, BD	170/HSST 04/8/2014	**477 ngày 05/11/2014**	**303/QĐ-CCTHADS 27/8/2015**	Phạt 10.000.000 đồng Sung công 2.400.000 đồng	x			8/3/2019	
521		**Trần Hoàng Quý Thảo**	220/29 tổ 63, khu 7, p.Phú Lợi, Tp.TDM, BD	40/HSPT 23/3/2012	**1256 ngày 19/01/2015**	**248/QĐ-CCTHADS 24/7/2015**	Án phí 200.000 đồng Phạt 15.000.000 đồng			x	24/7/2017	
522		**Nguyễn Hoàng Kiên** □	178/30 tổ 58, khu 7, p.Phú Lợi, Tp.TDM, BD	171/HSST 16/7/2015	**75 ngày 05/10/2015**	**33/QĐ-CCTHADS 28/4/2016**	Án phí 200.000 đồng Phạt 15.000.000 đồng	x			24/4/2017	

523		**Công ty Dương Đông Dương**	địa chỉ: 346 tổ 1, khu 1, p.Phú Lợi, Tp.TDM, BD	21/QĐST-KD 18/8/2015	**421 ngày 03/11/2015**	**12/QĐ-CCTHADS 30/12/2015**	Án phí 56.686.000 đồng			x	23/11/2017	
524		**Nguyễn Thị Hoàng**	số 17 khu 4, p.Phú Lợi, Tp.TDM, Bình Dương	72/QĐST-DS 20/7/2016	**2533 ngày 01/10/2016**	**01/QĐ-CCTHADS 23/11/2016**	Án phí 31.110.000 đồng	x			29/5/2018	
525		**Cty TNHH TMDV Vĩnh Lập**	7D3, KDC Phú Hoà 1, Phú Hoà, Tp.TDM, BD	6/QĐST-KDTM 13/4/2011	**897 ngày 05/12/2012**	**244/QĐ-CCTHADS 24/7/2015**	Án phí 10.219.000 đồng			x	23/4/2018	
526		**Cty TNHH TMDV Vĩnh Lập**	7D3, KDC Phú Hoà 1, Phú Hoà, Tp.TDM, BD	12/QĐST-KDTM 05/8/2011	**1544 ngày 07/09/2011**	**246/QĐ-CCTHADS 24/7/2015**	Án phí 7.785.000 đồng			x	23/4/2018	
527		**Cty TNHH TMDV Vĩnh Lập**	7D3, KDC Phú Hoà 1, Phú Hoà, Tp.TDM, BD	13/QĐST-KDTM 30/8/2011	**1639 ngày 01/08/2012**	**245/QĐ-CCTHADS 24/7/2015**	Án phí 5.750.000 đồng			x	23/4/2018	
528		**Cty TNHH TMDV Vĩnh Lập**	7D3, KDC Phú Hoà 1, Phú Hoà, Tp.TDM, BD	14/QĐST-KDTM 30/8/2011	**833 ngày 26/03/2012**	**243/QĐ-CCTHADS 24/7/2015**	Án phí 5.875.000 đồng			x	23/4/2018	
529		**Trần Thị Tròn**	khu 6, p. Hiệp Thành, TDM	301/HSST 23/12/2015	**1451 ngày 01/03/2016**	**03/QĐ-CCTHADS 13/12/2016**	Án phí 200.000 đồng Phạt 10.000.000 đồng	x			14/12/2017	
530		**Hồ Thái Đẩu**	C99A, Phạm Ngũ Lão, tổ 16, khu 3, Hiệp Thành	210/HSST 16/8/2012	**813 ngày 22/11/2012**	**176/QĐ-CCTHADS 15/7/2015**	Án phí 200.000 đồng Phạt 20.000.000 đồng			x	14/7/2017	
531		**Phạm Minh Tuấn**	110, Phạm Ngũ Lão, Hiệp Thành, Hiệp Thành	1006/HSPT 20/7/2006	**1603 ngày 04/03/2013**	**238/QĐ-CCTHADS 24/7/2015**	Sung công 8.820.000 đồng			x	21/7/2017	
532		**Cty TNHH MTV Hòn Ngọc**	96/41/4/9, Nguyễn Văn Tiết, tổ 37, khu 3, Hiệp Thành	04/KDTM-PT 11/6/2012	**1908 ngày 12/04/2013**	**241/QĐ-CCTHADS 24/7/2015**	Án phí 12.922.000 đồng			x	23/4/2018	
533		**Cty TNHH MTV Hòn Ngọc**	96/41/4/9, Nguyễn Văn Tiết, tổ 37, khu 3, Hiệp Thành	01/QĐST-KDTM 06/01/2014	**1166 ngày 13/01/2014**	**240/QĐ-CCTHADS 24/7/2015**	Án phí 11.279.000 đồng			x	23/4/2018	
534		**Cty CP dược phẩm Sông Con**	A9A, khu 1, Hiệp Thành	07/QĐST-KDTM 14/3/2014	**1696 ngày 11/04/2014**	**218/QĐ-CCTHADS 16/7/2015**	Án phí 22.846.000 đồng			x	23/4/2018	
535		**Cty TNHH MTV Hòn Ngọc**	96/41/4/9, Nguyễn Văn Tiết, tổ 37, khu 3, Hiệp Thành	02/QĐST-KD 06/01/2014	**1728 ngày 17/04/2014**	**239/QĐ-CCTHADS 24/7/2015**	Án phí 13.467.000 đồng			x	23/4/2018	
536		**Đăng Kim Quý**	310/3, tổ 90, khu 7 Hiệp Thành)	56/HSST 19/3/2014	**2079 ngày 22/05/2014**	**148/QĐ-CCTHADS 13/7/2015**	Phạt 19.000.000 đồng Sung công 20.000.000 đồng	x			8/7/2016	
537		**Trần Thị Thúy Huệ**	300/47, tổ 100, khu 7, Hiệp Thành)	56/HSST 19/3/2014	**2084 ngày 22/05/2014**	**315/QĐ-CCTHADS 27/8/2015**	Phạt 16.400.000 đồng Sung công 39.100.000 đồng	x			5/2/2018	
538		**Lê Ngọc Trang**	108D, tổ 35, khu 3, Hiệp Thành, Tp.TDM, BD	108/HSST 20/5/2014	**2487 ngày 09/07/2014**	**137/QĐ-CCTHADS 10/7/2015**	Phạt 10.000.000 đồng			x	7/7/2017	
539		**Nguyễn Thị Ngọc Ánh** **Trương Văn Cường**	135/1, tổ 54, khu 5, Hiệp Thành, Tp.TDM, BD	44/DSST 20/6/2011	**164 ngày 28/10/2011**	**142/QĐ-CCTHADS 10/7/2015**	Án phí 8.149.000 đồng	x			6/6/2018	
540		**Huỳnh Thị Phương Thảo**	1973 số 169/11/tổ 38, khủ, Hiệp Thành, TP.TDM, BD	177/HSST 15/8/2014	**793 ngày 04/12/2014**	**317/QĐ-CCTHADS 24/8/2015**	Phạt 8.000.000 đồng	x			4/3/2019	

541		**Nguyễn Thị Tuyết Trinh**	155 tổ 50 khu 4 Hiệp Thành, Tp.TDM, BD	134/DSST 25/9/2014	**1111 ngày 05/01/2015**	**143/QĐ-CCTHADS 10/7/2015**	Án phí 11.215.000 đồng			x	10/7/2017	
542		**Võ Khắc Duy**	khu phố 4, P.Hiệp Thành, TP. TDM	247/HSST 3/12/2013	**1849 ngày 02/04/2015**	**231/QĐ-CCTHADS 24/7/2015**	Án phí 9.000.000 đồng			x	20/7/2018	
543		**Đặng Thị Thu Hiền**	khu 7, phường Hiệp Thành, Tp.TDM, BD	39/DSST 27/6/2013	**22 ngày 04/10/2013**	**232/QĐ-CCTHADS 24/7/2015**	Án phí 21.802.000 đồng			x	21/7/2017	
544		**Cty TNHH MTV Phước Nghĩa Thành**	Số 863 khu 8, p.Tân An, Tp.TDM, BD	07/KDTM-ST 27/5/2016	**338 ngày 15/11/2016**	**04/QĐ-CCTHADS 16/12/2016**	Án phí 23.962.000 đồng			x	9/1/2018	
545		**Cty TNHH MTV Phước Nghĩa Thành**	Số 863 khu 8, p.Tân An, Tp.TDM, BD	116/QĐST-DS 28/9/2016	**190 ngày 02/11/2016**	**05/QĐ-CCTHADS 16/12/2016**	Án phí 22.005.000 đồng			x	9/1/2018	
546		**Nguyễn Huỳnh Phương Dung**	179 tổ 10, khu 4, Phú Lợi	54/QĐST-DS 21/6/2016	**713 ngày 21/12/2016**	**33/QĐ-CCTHADS 16/3/2017**	Án phí 1.022.800 đồng	x			15/3/2018	
547		**Công ty TNHH MTV Phước Nghĩa Thành**	863 khu 8, p.Tân An	27/QĐST-DS 28/10/2016	**913 ngày 17/01/2017**	**29/QĐ-CCTHADS 08/3/2017**	Án phí 1.099.000 đồng			x	3/5/2018	
548		**Nguyễn Hữu Phúc**	không có địa chỉ	318/HSST 23/12/2016	**1159 ngày 20/02/2017**	**93/QĐ-CCTHADS 10/7/2017**	Án phí 2.800.000 đồng			x	10/7/2017	
549		**Trần Tấn Nam** **Nguyễn Thị Bích Ngọc**	105 khu 5, p.Hiệp Thành, Tp.TDM, Bình Dương	08/DSPT 12/01/2017	**1006 ngày 07/02/2017**	**66/QĐ-CCTHADS 10/7/2017**	Án phí 51.000.000 đồng	x			10/1/2018	
550		**Trương Thiên Phú**	khu 5, Phú Lợi, Tp.TDM, BD	172/HSST 27/6/2016	**949 ngày 06/02/2017**	**05/QĐ-CCTHADS 03/10/2017**	Án phí 200.000 đồng Sung công 6.000.000 đồng			x	3/10/2017	
551		**Công ty CP Mộc Linh**	393 tổ 74, khu 6, p.Hiệp Thành, Tp.TDM, BD	03/LĐST 01/4/2016	**1233 ngày 01/03/2017**	**49/QĐ-CCTHADS 15/5/2017**	Án phí 10.315.484 đồng			x	15/5/2018	
552		**Công ty CP Mộc Linh**	393 tổ 74, khu 6, p.Hiệp Thành, Tp.TDM, BD	30/QĐST-KD 12/12/2016	**1263 ngày 01/03/2017**	**48/QĐ-CCTHADS 15/5/2017**	Án phí 1.875.000 đồng			x	15/5/2018	
553		**Nguyễn Thị Hoàng**	17 khu 4, Phú Lợi, Tp.TDM	59/DS-PT 10/3/2016	**2238 ngày 10/05/2017**	**127/QĐ-CCTHADS 22/8/2017**	Án phí 12.351.000 đồng	x			23/1/2018	
554		**Nguyễn Thanh Tùng**	43/11 khu 6, Hiệp Thành	126/DSST 27/12/2016	**2956 ngày 07/08/2017**	**130/QĐ-CCTHADS 22/8/2017**	Án phí 7.500.000 đồng			x	21/8/2017	
555		**Nguyễn Văn Hưng**	220 khu 7, Phú Lợi	74/HSST 23/3/2017	**805 ngày 12/12/2017**	**13/QĐ-CCTHADS 07/02/2018**	Phạt 15.000.000 đồng	x			16/1/2018	
556		**Phan Văn Tài**	183/36A khu 6, Phú Lợi	48/QĐST-DS 26/3/2012	**170 ngày 26/10/2016**	**173/QĐ-CCTHADS 25/9/2017**	Thanh toán nợ cho ông Trần Trung Hiếu 102.396.000đ			x	18/9/2017	
557		**Phạm Kim Loan**	khu 3, phường Phú Lợi	167DSPT 17/7/2012	**1750 ngày 14/08/2012**	**03/QĐ-CCTHADS 03/10/2017**	Thanh toán cho bà Trần Ngọc Hiệp 20 lượng vàng 24K	x			8/3/2018	
558		**Đoàn Thị Nhiều**	117/16 khu 2, p.Phú Lợi, Tp.TDM, BD	218/QĐST-DS 17/9/2012	**08 ngày 02/10/2012**	**340/QĐ-CCTHADS 09/9/2015**	Trả nợ cho bà Trần Thanh Nguyên 27.500.000 đồng	x			6/9/2016	
559		**Phạm Kim Loan**	khu 3, phường Phú Lợi	138/QĐST-DS 13/9/2012	**1143 ngày 28/05/2012**	**04/QĐ-CCTHADS 03/10/2017**	Thanh toán cho bà Định Thị Mai 100.000.000đ	x			8/3/2018	
560		**Hồ Ngọc Quế**	243/56/36 tổ 56, khu 6, Phú Lợi, Tp.TDM, BD	35/QĐST-KD* 25/10/2012	**2141 ngày 03/05/2013**	**11/QĐ-CCTHADS 26/12/2016**	Trả nợ cho Ngân hàng TMCP Nam Á 21.224.352 đồng			x	15/12/2016	
561		**Hồ Ngọc Quế**	243/56/36 khu 6, Phú Lợi	13/QĐST-DS * 23/01/2014	**2669 ngày 23/07/2014**	**09/QĐ-CCTHADS 26/12/2016**	Trả nợ cho bà Huỳnh Ơ 79.662.000 đồng			x	15/12/2017	

562		**Ngô Thị Minh Diễm**	79/12 tổ 67, khu 7, p.Phú Lợi, Tp.TDM, BD	112/QĐST-DS 28/10/2009	**171 ngày 05/11/2009**	**357/QĐ-CCTHADS 18/9/2015**	Trả nợ cho ông Huỳnh Văn Nam 12.380.000 đồng	x			15/9/2016	
563		**Công ty TNHH Thái Huy**	ấp 5, xã Vĩnh Tân, Tân Uyên, BD	41/QĐST-KD 14/11/2014	**1710 ngày 17/03/2015**	**40/QĐ-CCTHADS 27/5/2016**	Trả nợ cho Tổng Cty TM Hà Nội 7.293.049.656 đồng	x			26/5/2017	
564		**Hồ Ngọc Quế**	243/56/36 tổ 56, khu 6, Phú Lợi, Tp.TDM, BD	06/QĐST-DS 15/01/2015	**1957 ngày 22/04/2015**	**10/QĐ-CCTHADS 26/12/2016**	Trả nợ cho Nguyễn Quốc Thái 41.242.000 đồng			x	25/12/2017	
565		**Trần Văn Có Nguyễn Thị Hà**	97/11/1 tổ 8, khu 3, p.Phú Lợi, Tp.TDM, BD	05/QĐPT 09/4/2015	**1960 ngày 22/04/2015**	**365/QĐ-CCTHADS 28/9/2015**	Trả nợ cho Nguyễn Quốc Cường 250.000.000 đồng			x	25/9/2017	
566		**Nguyễn Văn Hoàng**	63A tổ 7, khu 3, p.Phú Lợi, Tp.TDM, BD	93/QĐST-DS 21/8/2014	**3139 ngày 20/08/2015**	**359/QĐ-CCTHADS 22/9/2015**	Trả nợ cho Nguyễn Quang Tươi 107.000.000 đồng			x	22/9/2017	
567		**Đậu Thị Tuyến**	220/9/78 tổ 7, khu 7, Phú Lợi, Tp.Thủ Dầu Một, BD	72/DSST 28/9/2015	**945 ngày 04/12/2015**	**78/QĐ-CCTHADS 23/8/2016**	Trả nợ cho Hoàng Thị Vân 5.937.000 đồng	x			18/7/2017	
568		**Lê Tiến Dũng**	142 tổ 9, khu 2, p.Phú Lợi, Tp.TDM, BD	33/DSST 29/7/2015	**1108 ngày 04/01/2016**	**32/QĐ-CCTHADS 25/4/2016**	Trả nợ cho Nguyễn Thị Xuân Hoa 19.000.000 đồng	x			17/4/2017	
569		**Nguyễn Văn Hà**	346 khu 1, Phú Lợi	45/QĐST-KD 03/12/2014	**1475 ngày 07/03/2016**	**02/QĐ-CCTHADS 08/12/2016**	Trả nợ cho Công ty dầu khi 974.256.500 đồng			x	16/11/2017	
570		**Hồ Ngọc Quế**	243/56/36 tổ 56, khu 6, Phú Lợi, Tp.TDM, BD	35/DSST 19/5/2016	**2162 ngày 11/07/2016**	**15/QĐ-CCTHADS 20/01/2017**	Trả nợ cho Nguyễn Minh Cường 9.509.000 đồng			x	18/1/2018	
571		**Công ty Phú Cường**	G69/86 khu 10, p.Chánh Nghĩa, Tp.TDM, BD	09/QĐST-KD* 12/4/2016	**2226 ngày 19/07/2016**	**112/QĐ-CCTHADS 28/7/2017**	Trả nợ cho Công ty VAMC 12.495.121.000 đồng	x			27/7/2017	
572		**Phan Quang Vinh**	khu 6, Phú Lợi, Tp.TDM	29/DSST 11/5/2016	**2461 ngày 01/10/2016**	**08/QĐ-CCTHADS 26/12/2016**	Trả nợ cho Đinh Thế Truyền 48.000.000 đồng	x			15/6/2017	
573		**Cty TNHH MTV Phúc Ngân**	số 4/29 CMT8, khu 3, Phú Thọ, TP.TDM, BD	17KDTM/ST* 19/9/2014	**553 ngày 12/11/2014**	**55/QĐ-CCTHADS 29/6/2017**	Trả nợ cho Ngân hàng Phương Đông 360.840.000 đồng			x	23/6/2017	
574		**Trần Tấn Nam Nguyễn Thị Bích Ngọc**	K6/D185 Tổ 74, khu 6, Hiệp Thành, TDM, BD	124/QĐDS* 29/11/2013	**1858 ngày 10/05/2016**	**91/QĐ-CCTHADS 10/7/2017**	Trả nợ cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn 250.558.000 đồng	x			10/1/2018	
575		**Lê Kim Nở**	53/26/21 KDC Hiệp Thành 1, khu 5, Hiệp Thành, TDM	46/DSST 21/8/2015	**264 ngày 16/10/2015**	**125/QĐ-CCTHADS 28/9/2016**	Trả nợ cho Nguyễn Thanh Nga 96.000.000 đồng			x	28/9/2017	
576		**Lê Thị Hữu Hạnh**	177 khu 3, Hiệp Thành	123/DSST 15/9/2014	**48 ngày 13/10/2016**	**27/QĐ-CCTHADS 03/3/2017**	Trả nợ cho Công ty Vương Phúc Nguyên 76.642.041 đồng			x	22/2/2017	
577		**Nguyễn Thị Hiểu**	762 tổ 77, khu 6, Hiệp Thành, TP.TDM, BD	110/QĐST-DS 06/9/2016	**164 ngày 25/10/2016**	**24/QĐ-CCTHADS 24/02/2017**	Trả nợ cho Nguyễn Thị Ngọc Châu 35.000.000 đồng	x			21/8/2017	
578		**Cty TNHH MTV Phước Nghĩa Thành**	863 khu 8, Tân An, Tp.TDM	07/KDTM-ST 27/5/2016	**326 ngày 09/11/2016**	**07/QĐ-CCTHADS 26/12/2016**	Trả nợ cho Nguyễn Liêm Chánh 499.062.920 đồng			x	3/5/2018	
579		**Cty TNHH Đồng Tâm Hợp Lực**	732 khu 6, Hiệp Thành	16/QĐST-LĐ 17/12/2015	**497 ngày 25/11/2016**	**28/QĐ-CCTHADS 08/3/2017**	Trả nợ cho Bảo hiểm xã hội 213.074.926 đồng	x			27/3/2018	
580		**Nguyễn Huỳnh Phương Dung**	39/19 khu 4, p.Hiệp Thành, Tp.TDM, BD	54/QĐST-DS* 21/6/2016	**438 ngày 21/11/2016**	**32/QĐ-CCTHADS 16/3/2017**	Trả nợ cho Ngân hàng Đông Á 44.915.235 đồng	x			8/9/2017	

581		**Nguyễn Thị Hồng Nga**	tổ 62, khu 6, Hiệp Thành	43/QĐST-DS 02/6/2016	**372 ngày 16/11/2016**	**128/QĐ-CCTHADS 22/8/2017**	Trả nợ cho Lê Thị Cho 10.000.000 đồng			x	21/8/2017	
582		**Cty TNHH MTV Phước Nghĩa Thành**	863 khu 8, Tân An, Tp.TDM	116/QĐST-DS 28/9/2016	**252 ngày 07/11/2016**	**12/QĐ-CCTHADS 27/12/2016**	Trả nợ cho Nguyễn Việt Khánh 1.067.000.000 đồng			x	3/5/2018	
583		**Công ty CP Mộc Linh**	393 khu 6, Hiệp Thành	03/LĐST 01/4/2016	**699 ngày 21/12/2016**	**50/QĐ-CCTHADS 17/5/2017**	Trả nợ cho Bảo hiểm xã hội 343.849.461 đồng			x	15/5/2018	
584		**Công ty TNHH xu hướng thời trang**	76 tổ 42, kuh 5, Hiệp Thành	02/LĐST 30/01/2015	**696 ngày 21/12/2016**	**51/QĐ-CCTHADS 17/5/2017**	Trả nợ cho 13.080.819 đồng			x	23/4/2018	
585		**Trần Tấn Nam Nguyễn Thị Bích Ngọc**	K6/D185 Tổ 74, khu 6, Hiệp Thành, TDM, BD	08/DSPT 12/01/2017	**1048 ngày 09/02/2017**	**89/QĐ-CCTHADS 10/7/2017**	Trả nợ cho Trương Hoài Phong 1.300.000.000 đồng	x			10/1/2018	
586		**Công ty TNHH MTV Phước Nghĩa Thành**	863 khu 8, p.Tân An, Tp.TDM, Bình Dương	27/QĐST-KD 28/10/2016	**1152 ngày 20/02/2017**	**30/QĐ-CCTHADS 13/3/2017**	Trả nợ cho Công ty CP tiếp vận Tân Cảng BD 43.979.400 đồng			x	3/5/2018	
587		**Nguyễn Văn Tài**	K5/G175 tổ 94, khu 7, pHiệp Thành, Tp.TDM, BD	567/QĐST-HN 09/12/2016	**1532 ngày 10/03/2017**	**171/QĐ-CCTHADS 21/9/2017**	Trả nợ cho Nguyễn Phạm Trung Thu 6.000.000 đồng	x			14/3/2019	
588		**Nguyễn Thanh Tùng**	43/11 khu 6, p.Hiệp Thành	126/DSST 27/12/2016	**1727 ngày 21/03/2017**	**117/QĐ-CCTHADS 14/8/2017**	Trả nợ cho Nguyễn Văn Duy 150.000.000 đồng			x	4/7/2017	
589		**Nguyễn Văn Tài**	K5/G175 tổ 94, khu 7, p.Hiệp Thành, Tp.TDM, BD	17/QĐST-DS 03/3/2016	**1953 ngày 11/04/2017**	**94/QĐ-CCTHADS 11/7/2017**	Trả nợ cho Phan Thanh Tâm 12.000.000 đồng	x			15/5/2019	
590		**Công ty TNHH dược phẩm Sôn Con**	A9A khu 1, p.Hiệp Thành, Tp.TDM, BD	07/QĐST-KD 14/3/2014	**2233 ngày 10/05/2017**	**01/QĐ-CCTHADS 02/10/2017**	Trả nợ cho Công ty TNHH dược phẩm Khương Duy 1.123.090.815 đồng			x	12/3/2019	
591		**Công ty CP Mộc Linh**	393 khu 6, p.Hiệp Thành	11/QĐST-KD 16/8/2017	**523 ngày 08/11/2017**	**22/QĐ-CCTHADS 27/3/2018**	Trả nợ cho Công ty nông sản Thủ Đức 2.806.137.000 đồng			x	10/7/2019	
592		**Công ty TNHH MTV xây dựng sắt thép Tiến Phát**	826 tổ 66, khu 6, p.Hiệp Thành, Tp.TDM, BD	17/KDTM-ST 20/9/2016	**508 ngày 01/12/2016**	**23/QĐ-CCTHADS 29/3/2018**	Trả nợ cho Công ty 3-2 số tiền 678.500.662 đồng			x	27/3/2018	
593		**Công ty TNHH MTV Phước Nghĩa Thành**	863 khu 8, p.Tân An	02/KDTM-ST 21/3/2017	**712 ngày 04/12/2017**	**50/QĐ-CCTHADS 24/7/2018**	Án phí 76.209.253 đồng			x	19/7/2018	
594		**Nguyễn Viết Sanh**	177/4 tổ 4, khu 2, p.Phú Hòa, Tp.TDM, Bình Dương	244/QĐST-DS 15/11/2012	**1045 ngày 20/12/2012**	**24/QĐ-CCTHADS 06/7/2015**	Án phí 8.500.000 đồng	x			29/12/2017	
595		**Phạm Kim Loan**	khu 3, phường Phú Lợi	167DSPT 17/7/2012	**850 ngày 29/11/2012**	**02/QĐ-CCTHADS 03/10/2017**	Án phí 28.1130.000 đồng	x			10/9/2018	
596		**Ngô Thị Ri**	62, Phạm Ngọc Thạch, tổ 54, khu 5, Hiệp Thành	257/DSPT 29/3/2013	**2250 ngày 17/05/2013**	**60/QĐ-CCTHADS 04/7/2017**	Án phí 9.619.000 đồng			x	29/6/2018	
597		**Công ty TNHH Gốm Đông Á**	654, ĐLBD, Hiệp Thành	29/QĐST-KDTM 09/7/2013	**2961 ngày 07/08/2013**	**49/QĐ-CCTHADS 24/7/2018**	Án phí 12.304.000 đồng			x	20/7/2019	
598		**Nguyễn Minh Hiền**	243/40/8 khu 6, Phú Lợi	40/HSST 24/3/2017	**289 ngày 17/10/2017**	**02/QĐ-CCTHADS 29/10/2018**	Sung công 67.160.000 đồng	x			18/10/2018	
599		**Vũ Tiến Minh**	109 phường Hiệp Thành	59/DSST 19/7/2017	**64 ngày 02/10/2017**	**20/QĐ-CCTHADS 20/5/2019**	Án phí 9.650.000 đồng	x			20/5/2019	
600		**Công ty CP Mộc Linh**	393 tổ 74, khu 6, p.Hiệp Thành, Tp.TDM	11/QĐST-KD 16/8/2017	**1488 ngày 06/04/2018**	**35/QĐ-CCTHADS 18/6/2018**	Án phí 44.061.375 đồng			x	15/6/2018	
601		**Lê Duy Tuấn**	71/4 khu 4, Phú Lợi	04/QĐ-PT 16/8/2016	**1585 ngày 17/04/2018**	**69/QĐ-CCTHADS 30/8/2018**	Án phí 112.337.345 đồng			x	29/8/2018	

602		**Trịnh Xuân Mạnh Đặng Nguyễn Thái Huy Nguyễn Thái Hưng Nguyễn Thiện Tâm Phạm Công Tâm Phan Kim Long Trần Khang Nguyên**	phường Phú Lợi, TDM, BD	52/HSST 13/02/2018	**2147 ngày 01/08/2018**	**02/QĐ-CCTHADS 04/10/2019**	Án phí 6.625.000 đồng	x			1/10/2019	
603		**Lê Văn Mẫn**	100 khu 7, Hiệp Thành	218/HSST 22/8/2018	**1035 ngày 19/12/2018**	**34/QĐ-CCTHADS 13/01/2020**	Án phí 200.000 đồng Phạt 20.000.000 đồng	x			9/1/2020	
604		**Vũ Tiến Minh**	109 p.Hiệp Thành	59/DSST 19/7/2017	**329 ngày 24/10/2017**	**26/QĐ-CCTHADS 29/5/2019**	Trả nợ cho Lê Thị Thùy Tâm 193.000.000 đồng	x			20/5/2019	
605		**Công ty CP Mộc Linh**	393 khu 6, Hiệp Thành	30/QĐST-KD 14/12/2016	**1569 ngày 13/04/2018**	**36/QĐ-CCTHADS 26/6/2018**	Trả nợ cho Công ty Bostik VN 65.000.000 đồng			x	10/7/2019	
606		**Nguyễn Văn Trầm**	41 tổ 30, khu 4, Phú Lợi	233/DSPT 30/9/2013	**398 ngày 06/11/2013**	**45/QĐ-CCTHADS 05/3/2020**	Án phí 112.989.000 đồng	x			5/3/2020	
607		**Đặng Thị Phương Tâm**	tổ 72, khu 5, Hiệp Thành	298/HSST 20/11/2018	**1590 ngày 01/04/2019**	**38/QĐ-CCTHADS 12/02/2020**	Án phí 200.000 đồng Phạt 20.000.000 đồng	x			3/1/2020	
608		**Nguyễn Thị Diễn**	102/63 Phú Lợi	96/DSST 02/10/2018	**206 ngày 22/10/2019**	**49/QĐ-CCTHADS 20/3/2020**	Thanh toán nợ 161.000.000 đồng	x			20/3/2020	
609		**Lê Thu Thanh**	243/13/27/4 khu 4 Hiệp Thành, TP.TDM, BD	111/DSST 11/11/2019	**544 ngày 24/12/2019**	**84/QĐ-CCTHADS 25/5/2020**	Thanh toán nợ 56.000.000 đồng	x			19/5/2020	
610		**Nguyễn Văn Dũng**	khu phố 4, phường Định Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	34/27/6/2002/TATP	**726 ngày 03/08/2004**	**08/QĐ-CCTHA ngày 0/7/2015**	Án phí 18,000,000 đồng			x	30/6/2017	
611		**Phạm Thị Phí**	khu phố 2, phường Hòa Phú, TP.Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	02/13/01/2012/TATP	**888 ngày 05/12/2012**	**02/QĐ-CCTHA ngày 01/7/2015**	Án phí 25,343,000 đồng	x			2/6/2016	
612		**Võ Thế Phong**	số 15/10, Đại lộ Bình Dương, khu phố 6, phường Định Hòa, thành phố Thủ Dầu Một	21/12/9/2014-TATP	**1046 ngày 05/01/2015**	**04/QĐ-CCTHA 01/7/2015**	Án phí 27,200,000 đồng	x			6/6/2016	
613		**Nguyễn Thị Mến-Trung**	phường Định Hòa, TP TDM	145/18/12/2018-TP	**1554 ngày 21/03/2019**	**thu nợ 206.154.000đ**	thu nợ 206.154.000đ	x			55/QĐ-CCTHA ngày 10/9/2019	
614		**Trần Cẩm Hông**	7/41 tổ 41, khu 5, phường Định Hòa, Tp.TDM, BD	09/10/5/2016-TP	**2180 ngày 12/07/2016**	**58/QĐ-CCTHA, 08/8/2016**	án phí 50,130,000đồng	x			2/8/2017	
615		**Nguyễn Thị Lan Anh**	P. Định Hòa.TPTDM	229/30/12/2015-TP	**2194 ngày 18/07/2016**	**93/QĐ-CCTHA ngày 01/9/2016**	nộp phạt 5,500,000đồng			x	30/8/2018	
616		**C.Ty CP XNK Hoàng Anh BD**	Phường Hòa Phú.TPTDM	15/03/6/2016-TP	**2317 ngày 08/08/2016**	**79/QĐ-CCTHA, 23/8/2016**	án phí 8,479,000đồng			x	14/5/2018	
617		**C.Ty CP XNK Hoàng Anh BD**	Phường Hòa Phú.TPTDM	10/27/4/2016-TP	**2320 ngày 08/08/2016**	**80/QĐ-CCTHA, 23/8/2016**	án phí 12,346,000đồng			x	14/5/2018	
618		**Nguyễn Thị Mai**	phường Định Hòa, TP Thủ Dầu Một	61/29/5/2016-TP	**874 ngày 12/01/2017**	**31/QĐ-CCTHA, 14/3/2017**	án phí 2,500,000đ	x			10/3/2018	
619		**Nguyễn văn Thông**	phường Định Hòa, TP Thủ Dầu Một.	15/16/01/2017-TP	**1141 ngày 16/02/2017**	**36/QĐ-CCTHA, 23/3/2017**	án phí 28,180,000đ	x			23/3/2018	
620		**Nguyễn Văn Thơm**	khu 02, phường Hòa Phú, TP TDM	140/07/12/2016-TP	**2977 ngày 09/08/2017**	**123/QĐ-CCTHA, 22/8/2017**	án phí 7,875,000đ	x			24/4/2019	
621		**Trần Cẩm Hông+ Đoàn Văn Hòa**	7/41 tổ 41, khu 5, phường Định Hòa, Tp.TDM, BD	94/18/9/2017-TP	**395 ngày 01/11/2017**	**18/QĐ-CCTHA, 19/3/2018**	án phí 20.312,000đ	x			4/3/2019	
622		**Nguyễn Thanh Tuyết**	1203, TỔ 96, KHU 5, PHƯỜNG Hiệp An, TP TDM, Bình Dương.	24*23/7/2012/TATP	**1019 ngày 12/12/2012**	**14/QĐ-CCTHADS/28/12/2016**	Trả cho Ngân hàng Kỹ thương Việt Nam 890,730,000đ	x			26/12/2017	

623		**C.Ty TNHH nhà thép Nam Vinh**	Ô A2.3 đường Đ5, KCN Đồng An 2, phường Hòa Phú, Tp.TDM, BD	09*05/02/2013-TATP	**2473 ngày 06/06/2013**	**17/QĐ-CCTHA 29/01/2016**	Trả cho Ngân hàng TMCP Đông Nam Á 2.541.322.000 đồng			x	12/1/2018	
624		**Lê Kim Tuyết**	phường Định Hòa, TP TDM, Bình Dương	15/9/4/2019-TP	**2122 ngày 13/06/2019**	**21/QĐ-CCTHA 16/12/2019**	Thanh tóa nợ cho ông Đặng tấn Phước 50	x			16/11/2020	
625		**Trần Cẩm Hồng**	7/41 tổ 41, khu 5, phường Định Hòa, Tp.TDM, BD	78/14/8/2012/TATP	**181 ngày 08/10/2012**	**22/QĐ-CCTHA 25/02/2016**	Trả cho Trần Văn Vô 41.887.000 đồng	x			2/2/2017	
626		**Trần Cẩm Hồng**	7/41 tổ 41, khu 5, phường Định Hòa, Tp.TDM, BD	79/14/8/2012/TATP	**748 ngày 16/11/2012**	**23/QĐ-CCTHA 25/02/2016**	Trả cho Lê Thị Thanh Tuyền 134.048.000 đồng	x			2/2/2017	
627		**Trần Bửu Lộc-Cao Hồng Yến**	phường Định Hòa, TP Thủ Dầu Một.	03/02/01/2014-TATP	**1563 ngày 17/03/2014**	**12/QĐ-CCTHA 29/01/2018**	Trả cho Ngân hàng TMCP An Bình 1,378.727.000 đồng	x			17/1/2019	
628		**Trần Cẩm Hông- Đoàn Văn Hòa**	7/41 tổ 41, khu 5, phường Định Hòa, Tp.TDM, BD	93/12/9/2013-TATP	**148 ngày 08/10/2014**	**24/QĐ-CCTHA 25/02/2016**	Trả cho Lê Đức Anh 155.435.000 đồng	x			2/2/2017	
629		**Bùi Văn Trương**	phường Định Hòa, TP Thủ Dầu Một, Bình Dương	55/09/8/2018-TP	**2399 ngày 22/08/2018**	**08/QĐ-CCTHA 18/11/2019**	Thanh toán nợ 35,000,000đ	x			24/9/2020	
630		**Trương Ngọc Vân**	35/37 khu 5, phường Định Hòa, Tp.TDM, Bình Dương	223/24/9/2012-TATP	**2891 ngày 07/08/2015**	**297/QĐ-CCTHA 26/8/2015**	Trả cho Lương Văn Vinh 106.000.000 đồng	x			23/8/2016	
631		**C.Ty CP XNK Hoàng Anh BD**	P. Hòa Phú.TPTDM	12/27/5/2015-TATP	**31 ngày 02/10/2015**	**16/QĐ-CCTHA 26/01/2016**	Trả cho C.TY TNHH Giai Mỹ 671.309.000 đồng			x	17/1/2018	
632		**C.Ty TNHH Đại Mộc Phát**	456 khu 7, p.Định Hòa, Tp.TDM, BD	07/14/4/2014-Q3	**1815 ngày 20/04/2016**	**39/QĐ-CCTHA 27/5/2016**	Trả cho C.TY cổ phần SX và XNK Lâm Sản Sài Gòn 1.251.143.000 đồng			x	14/5/2018	
633		**C.Ty CP XNK Hoàng Anh BD**	Phường Hòa Phú.TPTDM	10/27/4/2016-TP	**2064 ngày 20/06/2016**	**55/QĐ-CCTHA 03/8/2016**	Trả cho C.Ty TNHH sản xuất thương mại bao bì Phương Nam 517.277.000 đồng			x	19/7/2018	
634		**Trần Cẩm Hông**	7/41 tổ 41, khu 5, phường Định Hòa, Tp.TDM, BD	09/10/5/2016-TP	**2100 ngày 28/06/2016**	**57/QĐ-CCTHA 08/8/2016**	Trả nợ cho bà Nguyễn Tuyết Hạnh 1.271.000.000đồng	x			2/8/2017	
635		**C.Ty CP XNK Hoàng Anh BD**	Phường Hòa Phú.TPTDM	15/03/6/2016-TP	**2098 ngày 27/06/2016**	**56/QĐ-CCTHA 03/8/2016**	Trả nợ cho C.Ty TNHH konisshi Lemindo Việt Nam 339.146.000đồng			x	14/5/2018	
636		**C.Ty CP XNK Hoàng Anh BD**	Phường Hòa Phú.TPTDM	12//27/11/2015-TP	**645a ngày 15/12/2016**	**13/QĐ-CCTHADS/28/12/2016**	Trả BHXH TP TDM 6,701,196,208 đồng			x	14/5/2018	
637		**Nguyễn Thị Lan Anh**	phường Định Hòa, TP Thủ Dầu Một, Bình Dương	229/30/12/2015-BD	**1017 ngày 07/02/2017**	**37/QĐ-CCTHADS/23/3/2017**	Trả bà Võ Thùy Nhung 150,000,000 đồng			x	26/2/2019	
638		**Nguyễn Văn Thơm**	khu 2, phường Hòa Phú.TP TDM.B.Dương	140/7/12/2016-TP	**1309 ngày 01/03/2017**	**45/QĐ-CCTHA 5/5/2017**	Trả nợ bà Nguyễn Thị Ánh Hồng 315,000,000 đồng	x			24/4/2019	
639		**Trần Hữu Nghĩa**	khu3, phường Định Hòa, TP TDM	264/02/10/2012-TP	**2516 ngày 15/06/2017**	**113/QĐ-CCTHA 04/8/2017**	CDNC cho Trần Ngọc Hảo 60,000,000 đồng	x			2/8/2018	
640		**Lưu Quốc Định**	phường Định Hòa, TPTDM, Bình Dương.	139/07/7/2017-TP	**80 ngày 09/10/2017**	**16/QĐ-CCTHA, 28/02/2018**	Thu bồi thường 17,500,000đồng	x			19/2/2019	
641		**Văn Thị Tiếp**	phường Định Hòa, TP Thủ Dầu Một	06/06/02/2015-TP	**599 ngày 16/11/2017**	**01/QĐ-CCTHA 29/10/2018**	Trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín 219,045,000 đồng	x			3/5/2019	
642		**Nguyễn Thị Mai**	phường Định Hòa, TP TDM, Bình Dương	58/26/6/2013-TP	**2063 ngày 03/07/2018**	**54/QĐ-CCTHA ngày 24/7/2018**	thu nợ 415.931.000đ	x			19/7/2019	

643		**Nguyễn Thị Xuân Thu**	phường Định Hòa, TP Thủ Dầu Một	38/26/6/2018-TP	**2084 ngày 12/07/2018**	**66/QĐ-CCTHA ngày 22/8/2017**	thu nợ: 24,626,000	x			15/8/2019	
644		**Nguyễn Thị Xuân Thu**	phường Định Hòa, TP Thủ Dầu Một	39/26/6/2018-TP	**2075 ngày 05/07/2018**	**67/QĐ-CCTHA ngày 22/8/2018**	thu nợ 97.895.000đ	x			15/8/2019	
645		**Nguyễn Thị Xuân Thu**	phường Định Hòa, TP Thủ Dầu Một	42/26/6/2018-TP	**2077 ngày 05/07/2018**	**68/QĐ-CCTHA ngày 22/8/2018**	thu nợ 288.204.000đ	x			15/8/2019	
646		**Nguyễn Thị Xuân Thu**	phường Định Hòa, TP Thủ Dầu Một	41/26/6/2018-TP	**2076 ngày 05/07/2018**	**65/QĐ-CCTHA ngày 22/8/2018**	thu nợ 342.685.000đ	x			15/8/2019	
647		**Nguyễn Thị Xuân Thu**	phường Định Hòa, TP Thủ Dầu Một	40/26/6/2018-TP	**2074 ngày 05/07/2018**	**61/QĐ-CCTHA ngày 22/8/2018**	thu nợ 564.486.000đ	x			15/8/2019	
648		**Nguyễn Thị Xuân Thu**	phường Định Hòa, TP Thủ Dầu Một	43/26/6/2018-TP	**2078 ngày 05/07/2018**	**64/QĐ-CCTHA ngày 22/8/2018**	thu nợ 298.880.000đ	x			15/8/2019	
649		**Triêu Quang Tú**	phường Định Hòa, TP Thủ Dầu Một	313/23/6/2017-TP	**62 ngày 05/10/2017**	**04/QĐ-CCTHA ngày 27/11/2018**	Thu cấp dưỡng nuôi con 24.000.000đ	x			15/11/2019	
650		**Đặng Trọng Nghĩa**	Phường Định Hòa, TPTDM, Bình Dương.	21/11/8/2017-BP	**728 ngày 04/12/2017**	**15/QĐ-CCTHA ngày 28/02/2018**	giao con			x	19/2/2019	
651		**Đoàn Thị Inh**	phường Định Hòa, TP Thủ Dầu Một	92/13/7/2018-BC	**1579 ngày 25/03/2019**	**14/QĐ-CCTHA ngày 23/4/2019**	án phí HSST 200.000đ và nộp phạt 15.000.000đ	x			14/4/2020	
652		**Nguyễn Thị Út**	khu5, phường Định Hòa, TP Thủ Dầu Một	93/19/9/2018-TP	**1180 ngày 03/01/2019**	**25/QĐ-CCTHA, 22/5/2019**	Án phí 29,000,000 đồng	x			7/5/2020	
653		**C.Ty TNHH Vĩnh Bình-Lý**	phường Hòa Phú, TP Thủ Dầu Một	18/19/4/2018-TP	**1538 ngày 12/03/2019**	**18/QĐ-CCTHA, 08/5/2019**	thu án phí 112,488,000đ	x			7/5/2020	
654		**C.Ty cổ phần Sorrent VN**	phường Hòa Phú, TP Thủ Dầu Một, Bình Dương	17/27/9/2017-TP	**1734 ngày 11/05/2018**	**43/QĐ-CCTHA, 13/7/2018**	án phí 99.059.000đồng			x	18/6/2019	
655		**Nguyễn Thành Nam**	phường Định Hòa,TP Thủ Dầu Một	18/24/01/2019-TP	**1593 ngày 03/04/2019**	**32/QĐ-CCTHA, 15/7/2019**	án phí 3,200,000 và phạt 1,200,000đ	x			20/12/2019	
656		**Nguyễn Thị Mến-Trung**	phường Định Hòa, TP Thủ Dầu Một, Bình Dương	145/18/12/2018-TP	**1490 ngày 07/03/2019**	**48/QĐ-CCTHA, 26/8/2019**	thu án phí 10,308,000đ	x			14/8/2020	
657		**Trần Thị Chí**	phường Định Hòa, TP Thủ Dầu Một, Bình Dương	95/29/5/2019-TP	**2698 ngày 05/09/2019**	**11/QĐ-CCTHA, 26/11/2019**	Phạt 20,000,000 đồng	x			3/11/2020	
658		**Nguyễn Thị Mỹ Hiền**	phường Hiệp An, TPTDM, Bình Dương	95/29/5/2019-TP	**2693 ngày 05/09/2019**	**39/QĐ-CCTHA, 17/02/2020**	án phí: 200,000đđ phạt: 20,000,000đ	x			3/2/2021	
659		**Huỳnh Thị Bích Thủy**	phường Hiệp An, TPTDM, Bình Dương	95/29/5/2019-TP	**2697 ngày 05/09/2019**	**40/QĐ-CCTHA, 17/02/2020**	Phạt: 30,000,000đ	x			2/2/2021	
660		**Ngô Thị Phương Lan**	Phường Định Hòa, TP TDM, Bình Dương	29/22/5/2019-TP	**2772 ngày 17/09/2019**	**61/QĐ-CCTHA, 21/4/2020**	Án phí: 19,404,000đ	x			16/4/2021	
661		**Ngô Thị Phương Lan**	Phường Định Hòa, TP TDM, Bình Dương	28/22/5/2019-TP	**2751 ngày 10/09/2019**	**58/QĐ-CCTHA, 21/4/2020**	Án phí: 2,250,000	x			16/4/2021	
662		**Ngô Thị Phương Lan**	Phường Định Hòa, TP TDM, Bình Dương	29/22/5/2019-TP	**01 ngày 02/10/2019**	**59/QĐ-CCTHA, 21/4/2020**	thu nợ cho bà Trần kim Nguyệt 388,085,000đ	x			16/4/2021	
663		**Ngô Thị Phương Lan**	Phường Định Hòa, TP TDM, Bình Dương	28/22/5/2019-TP	**44 ngày 03/10/2019**	**60/QĐ-CCTHA, 21/4/2020**	thu nợ cho bà Cao Thị Phúc 45,000,000đ	x			16/4/2021	
664		**Chu Văn Chí**	24/1/39 khu 7, Định Hòa	118/15/09/2017-TP	**908 ngày 10/12/2018**	**29/QĐ-CCTHA, 21/6/2019**	Án phí: 701,000đ			x	15/6/2021	
665		**Lê Văn Hoàng-Gái**	khu 5, phường Hòa Phú, TP Thủ Dầu Một	116/14/11/2019-TP	**661 ngày 14/01/2020**	**105/QĐ-CCTHA, 21/7/2020**	Án phí: 3,500,000đ	x			1/7/2021	
666		**Nguyễn Minh Quốc**	khu 4,phường Định Hòa, TP Thủ Dầu Một	62/26/8/2019-TP	**187 ngày 21/10/2019**	**104/QĐ-CCTHA, 21/7/2020**	Án phí: 3,104,000đ	x			6/7/2021	
667		**Nguyễn Thị Mai Lan**	khu 5, phường Định Hòa, TPTDM	68/29/8/2019-TP	**558 ngày 02/01/2020**	**123/QĐ-CCTHA, 05/8/2020**	Thu nợ: 263,391,000đ	x			6/8/2021	
668		**Nguyễn Thanh Duy-Thúy**	Phường Hòa Phú, TP. TDM, BD	118/15/11/2019-TP	**857 ngày 19/02/2020**	**193/QĐ-CCTHA, 23/9/2020**	Án phí: 4,996,000đ	x			21/9/2021	

669		**C.TY TNHH DVTM và vận tải Vinh Phước**	phường Định Hòa,TP Thủ Dầu Một, Bình Dương	05/14/6/2019-TP	**2561 ngày 15/08/2019**	**12/QĐ-CCTHA, 26/11/2019**	thu nợ: 431,783,000			x	18/11/2021	
670		**C.Ty TNHH TM vận tải Vinh Phước**	phường Định Hòa, TP Thủ Dầu Một, Bình Dương	05/14/6/2019-TP	**73 ngày 10/10/2019**	**13/QĐ-CCTHA, 26/11/2019**	Án phí: 21,271,000đ			x	18/11/2021	
671		**CTY TNHHDV TM và VT Vinh Phước**	số 37/28, Trần Ngọc Lên, Định Hòa, TP.TDM	15/23/10/2019-TP	**570 ngày 07/01/2020**	**36/QĐ-CCTHA, 21/01/2020**	AP: 30,286,000đ			x	18/11/2021	
672		**Lê Văn Hai**	khu 1, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	40/11/3/2020-BC	**114 ngày 15/10/2020**	**24/QĐ-CCTHA, 19/01/2021**	Phạt: 22,000,000đ	x			14/1/2021	
673		**Võ Thanh Toàn**	khu 5, phường Định Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	221/25/11/2019-TP	**979 ngày 04/03/2020**	**36/QĐ-CCTHA, 25/3/2021**	Phạt: 22,000,000đ	x			15/3/2022	
674		**Huỳnh Văn Bồi**	khu 5, phường Định Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	84/23/9/2020-TP	**1101 ngày 05/04/2021**	**99/QĐ-CCTHA, 09/8/2022**	Án phí: 9,444,000đ	x			8/8/2022	
675		**Huỳnh Văn Bồi**	khu 5, phường Định Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	84/02/12/2020-TP	**409 ngày 02/12/2020**	**100/QĐ-CCTHA, 09/8/2022**	Nợ: 188,895,000đ	x			8/8/2022	
676		**Lê Minh Hòa**	phường Định Hòa, TP. TDM, BD	42/30/6/2020-TP	**1700 ngày 22/07/2020**	**216/QĐ-CCTHA, 29/9/2020**	Nợ: 1,500,000,000đ			x	22/9/2022	
677		**Lê Minh Hòa**	phường Định Hòa, TP. TDM, BD	42/30/6/2020-TP	**1917 ngày 20/08/2020**	**195/QĐ-CCTHA, 23/9/2020**	Án phí: 28,500,000đ			x	22/9/2022	
678		**Nguyễn Thanh Tuấn**	Số 72, khu 1, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	33/23/3/2021-Q	**109 ngày 03/11/2021**	**25/QĐ-CCTHA, 23/02/2022**	Án phí: 5,465,000đ	x			21/2/2023	
679		**Trần Văn Bình**	số 132/2/9, KP Chánh Lộc 2, phường Chánh Mỹ, TP. TDM, Bình Dương	79/26/9/2016-TP	**2790 ngày 17/09/2019**	**33/QĐ-CCTHA, 30/3/2022**	Nợ: 3,348,673,000đ	x			13/3/2023	
680		**Nguyễn Thanh Tuấn**	Số 72, khu 1, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	33/23/3/2021-Q	**108 ngày 03/11/2021**	**29/QĐ-CCTHA, 07/3/2022**	BT: 37,000,000đ	x			21/2/2023	
681		**Công ty TNHH Dowon Việt Nam**	Nhà xưởng số 09, đường Tiên Phong 14, KCN Mapletree Bình Dương , phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	13/31/8/2020-TP	**410 ngày 02/12/2020**	**56/QĐ-CCTHA, 25/5/2021**	thu nợ Công ty TNHH Công nghiệp XingLiLai Việt Nam 476,898,000đ			x	3/4/2023	
682		**Công ty TNHH Dowon Việt Nam**	09, đường Tiên Phong 14, KCN Mapletree Bình Dương , phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	13/31/8/2020-TP	**198 ngày 22/10/2020**	**56/QĐ-CCTHA, 25/5/2021**	Án phí: 23,076,000đ			x	3/4/2023	
683		**Kha Thị Son**	khu 1, phường Hòa Phú , thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	94/07/6/2019-BD	**1080 ngày 05/04/2021**	**70/QĐ-CCTHA, 14/6/2021**	Án phí: 30,200,000đ			x	12/6/2023	

684		**Công ty TNHH Xây dựng và Bất động sản Đông Nam Bộ**	Số 14, Huỳnh Thúc Kháng, P. Hòa Phú, TP. TDM, Bình Dương	93/17/12/2020-TP	**753 ngày 04/02/2021**	**95/QĐ-CCTHA, 14/7/2021**	Án phí: 11,980,000đ			x	23/5/2023	
685		**Lê Thanh Hùng** **Ngô Thị Kim Ngọc**	khu 3, phường Định Hòa, TP. TDM, Bình Dương	124/14/12/2020-TP	**643 ngày 01/02/2021**	**106/QĐ-CCTHA, 24/9/2021**	Nợ: 59,800,000đ			x	21/9/2023	
686		**Nguyễn Thị Hồng**	khu 1, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	173/30/9/2021-TP	**321 ngày 01/12/2021**	**106/QĐ-CCTHA, 20/9/2022**	phạt: 40,000,000đ	x			15/9/2023	
687		**Trần Thị Phương Anh**	khu 2, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	173/30/9/2021-TP	**318 ngày 01/12/2021**	**110/QĐ-CCTHA, 22/9/2022**	phạt: 25,000,000đ	x			18/9/2023	
688		**Lê Thanh Hùng**	khu 3, phường Định Hòa, TP. TDM, Bình Dương	124/14/12/2020	**869 ngày 11/03/2021**	**105/QĐ-CCTHA, 24/9/2021**	Án phí: 2,990,000đ			x	21/9/2023	
689		**Công ty TNHH Xây dựng và Bất động sản Đông Nam Bộ**	Số 14, Huỳnh Thúc Kháng, P. Hòa Phú, TP. TDM, Bình Dương	93/17/12/2020-TP	**760 ngày 04/02/2021**	**01-22/10/2021**	Trả nợ 499,000,000 đồng			x	23/5/2023	
690		**Phan Thị Lang**	27/27/25, đường D9X, khu phố 6, phường Định Hòa, TP. TDM, Bình Dương	18/19/5/2022-TP	**1054 ngày 16/06/2022**	**01-18/10/2022**	Án phí 100,000,000 đồng	x			6/10/2023	
691		**Phạm Quốc Thắng**	1500/18, khu 5, P. Định Hòa, TP. TDM, tỉnh Bình Dương	95/04/5/2021-TP	**791 ngày 08/04/2022**	**05-31/10/2022**	Phạt 20,000,000 đồng	x			20/10/2023	
692		**Nguyễn Thị Điệp**	khu 5, phường Định Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	136/26/11/2019-TP	**1607 ngày 14/07/2020**	**22-26/01/2022**	Án phí 24,000,000 đồng			x	17/1/2024	
693		**Nguyễn Thị Tuyết Nhung**	khu 8, phường Định Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	30/28/4/2021-TP	**1654 ngày 06/08/2021**	**17/17/01/2022**	Án phí 6,000,000 đồng			x	5/1/2024	
694		**Huỳnh Thanh Nhị**	khu 1, P. Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	94/07/6/2019-BD	**1081 ngày 05/04/2021**	**30/22/3/2024**	AP: 100,000đ phạt: 25,000,000đ			x	11/3/2024	
695		**Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Bất động sản Thiên Mã**	khu 1, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	11/26/3/2021-TP	**1348 ngày 18/05/2021**	**39/29/4/2022**	Nợ 420,000,000đ + LS			x	19/4/2024	
696		**Trần Thị Lệ Trinh**	92/2 (71/36 cũ), đường ĐX 072, tổ 36, khu 5, phường Định Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	170/16/12/2021- BD	**571 ngày 14/02/2022**	**61/QĐ-CCTHADS 29/5/2023**	Ap: 200,000đ phạt: 45,000,000đ	x			8/4/2024	
697		**Nguyễn Thanh Thùy**	khu 5, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	194-25/8/2020-TATP	**380 ngày 19/11/2020**	**85/QĐ-CCTHADS 30/6/2023**	Thu NS: 9.500.000 đồng	x			20/6/2024	
698		**Nguyễn Thanh Thùy**	khu 5, P. Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	204/28/8/2020-TP	**1334 ngày 18/05/2023**	**85/QĐ-CCTHADS 30/6/2023**	Thu NS: 522.700.000 đồng	x			20/6/2024	
II	**Chi cục THADS TP. Thuận An**											
1	Nguyễn Thị Hồng	**Nguyễn Thị thảo**	22/3 KP Thạnh Lợi, P. A Thạnh	25/HNST 23/8/2013	**203 ngày 17/10/2013**	**57 17/8/2015**	Án phí: 12.573.000 đồng				15/5/2018	

2	Nguyễn Thị Hồng	**LÊ THỊ DANH**	57A kp Thạnh Hòa A, An Thạnh	QĐ: 79/DSST 30/7/13	**1997 ngày 06/08/2013**	**01/QĐ-CCTHA 06/11/2015**	Án phí 12.537.000 đồng				26/4/2019	
3	Nguyễn Thị Hồng	**LÊ THỊ DANH**	57A kp Thạnh Hòa A, An Thạnh	QĐ: 48/DSST 10/5/13	**1548 ngày 29/05/2013**	**04/QĐ-CCTHA 03/8/2015**	Án phí 2.750.000 đồng				26/4/2019	
4	Nguyễn Thị Hồng	**LÊ THỊ DANH**	57A kp Thạnh Hòa A, An Thạnh	QĐ: 56/DSST 29/5/13	**1626 ngày 11/06/2013**	**06/QĐ-CCTHA 03/8/2015**	Án phí 2.500.000 đồng				26/4/2019	
5	Nguyễn Thị Hồng	**LÊ THỊ DANH**	57A kp Thạnh Hòa A, An Thạnh	QĐ: 36/DSST 10/4/13	**1364 ngày 07/05/2013**	**07/QĐ-CCTHA 03/8/2015**	Án phí 3.125.000 đồng				26/4/2019	
6	Nguyễn Thị Hồng	**LÊ THỊ DANH**	57A kp Thạnh Hòa A, An Thạnh	QĐ: 31/DSST 04/4/13	**1354 ngày 07/05/2013**	**03/QĐ-CCTHA 03/8/2015**	Án phí 4.813.000 đồng				26/4/2019	
7	Nguyễn Thị Hồng	**HUỲNH THỊ TÉO**	93/1 kp Thạnh Bình, An Thạnh	QĐ: 41/DSST 20/5/10	**1724 ngày 07/09/2010**	**88/QĐ-CCTHA 07/7/2016**	Án phí: 20.400.000 đồng				21/10/2024	
8	Nguyễn Thị Hồng	**NGUYỄN THỊ LAN**	89B/3 kp Thạnh Lợi, An Thạnh	Án: 11/DSST 12/3/13	**1411 ngày 13/05/2013**	**187/QĐ-CCTHADS 26/8/2016**	Án phí: 750.000 đồng				28/12/2018	
9	Nguyễn Thị Hồng	**NGUYỄN THỊ KIM KHƯƠNG**	51/ kp Thạnh Lộc, An Thạnh	Án: 62/HSST 28/3/12	**1460 ngày 20/06/2012**	**190/QĐ-CCTHADS 26/8/2016**	Phạt: 5.000.000đồng Án phí: 200.000 đồng				28/2/2019	
10	Nguyễn Thị Hồng	**ĐẶNG THỊ NGỌC LÊ**	260/2A kp Thạnh Bình, An Thạnh	QĐ: 100/DSST 03/8/12	**1812 ngày 17/08/2012**	**216/QĐ-CCTHADS 14/9/2016**	Án phí: 500.000 đồng				22/10/2024	
11	Nguyễn Thị Hồng	**HOÀNG MINH CƯỜNG + LIỄU**	125/1B kp Thạnh Bình, An Thạnh	QĐ: 146/DSST 22/11/12	**2601 ngày 30/07/2014**	**103/QĐ-CCTHADS 21/7/2016**	Án phí: 7.150.000 đồng				21/12/2018	
12	Nguyễn Thị Hồng	**HOÀNG MINH CƯỜNG + LIỄU**	125/1B kp Thạnh Bình, An Thạnh	QĐ: 12/DSST 31/01/12	**2600 ngày 30/07/2014**	**102/QĐ-CCTHADS 21/7/2016**	Án phí: 8.300.000 đồng				21/12/2018	
13	Nguyễn Thị Hồng	**HOÀNG MINH CƯỜNG + LIỄU**	125/1B kp Thạnh Bình, An Thạnh	Án: 36/DSST 30/8/13	**121 ngày 07/10/2013**	**105/QĐ-CCTHADS 21/7/2016**	Án phí: 23.600.000 đồng				21/12/2018	
14	Nguyễn Thị Hồng	**CÔNG TY XÂY DỰNG VÂN HẢI**	80A/2 kp Thạnh Lợi, An Thạnh	QĐ: 20/KDST 01/7/14	**2408 ngày 17/07/2014**	**159/QĐ-CCTHADS 29/7/2016**	Án phí: 14.147.000 đồng				14/2/2019	
15	Nguyễn Thị Hồng	**NGUYỄN THỊ KIM NGUYÊN**	193/3 kp Thạnh Lợi, An Thạnh	Án: 161/HSST 28/7/14	**510 ngày 17/11/2014**	**188/QĐ-CCTHADS 26/8/2016**	Án phí: 1.600.000 đồng				27/12/2018	
16	Nguyễn Thị Hồng	**LƯU NGUYỄN HOÀNG TRUNG**	623 kp Thạnh Bình, An Thạnh	Án: 62/DSPT 24/6/14	**252 ngày 17/10/2014**	**89/QĐ-CCTHADS 07/7/2016**	Án phí: 21.966.000 đồng				22/10/2024	
17	Nguyễn Thị Hồng	**CÔNG TY HOÀNG BÍCH CHI**	192/3 kp Thạnh Hòa B, An Thạnh	QĐ: 41/KDST 23/12/14	**1448 ngày 16/03/2015**	**68/QĐ-CCTHADS 24/5/2016**	Án phí: 10.621.000 đồng				23/5/2019	
18	Nguyễn Thị Hồng	**NGUYỄN HUỲNH THANH HIỆP**	148/1 kp Thạnh Hòa B, An Thạnh	Án: 105/HSST 30/3/15	**2266 ngày 02/06/2015**	**158/QĐ-CCTHA 16/9/2016**	Phạt: 10.000.000 đồng				22/5/2019	
19	Nguyễn Thị Hồng	**TRẦN ĐÌNH DŨNG**	225/2 kp Thạnh Hòa B, An Thạnh	Án: 105/HSST 30/3/15	**2268 ngày 02/06/2015**	**159/QĐ-CCTHA 16/9/2016**	Phạt: 10.000.000 đồng				24/10/2024	
20	Nguyễn Thị Hồng	**CÔNG TY TNHH QUẾ PHI**	260A/2 kp Thạnh Bình, An Thạnh	Án: 25/LĐST 23/9/15	**902 ngày 07/12/2015**	**67/QĐ-CCTHADS 24/5/2016**	Án phí: 2.264.000 đồng				4/3/2019	
21	Nguyễn Thị Hồng	**CÔNG TY TNHH NGUYÊN MY**	190 kp Thạnh Hòa A, An Thạnh	Án: 29/LĐST 28/9/15	**1119 ngày 15/12/2015**	**44/QĐ-CCTHADS 31/3/2016**	Án phí: 4.669.000 đồng				4/3/2019	
22	Nguyễn Thị Hồng	**NGUYỄN TẤN DANH**	230 kp Thạnh Phú, An Thạnh	Án: 380/HSST 12/11/15	**1406 ngày 12/01/2016**	**96/QĐ-CCTHADS 13/7/2016**	Án phí: 200.000 đồng Phạt: 6.000.000 đồng				27/3/2019	
23	Nguyễn Thị Hồng	**LÊ CẨM DUNG**	48B kp Thạnh Lộc, An Thạnh	QĐ: 25/KDST 29/12/15	**1558 ngày 22/01/2016**	**70/QĐ-CCTHADS 24/5/2016**	Án phí: 18.699.000 đồng				28/2/2019	
24	Nguyễn Thị Hồng	**HOÀNG THỤY MAI HƯƠNG**	126/1A kp Thạnh Bình, An Thạnh	Án: 25/DSST 21/4/16	**2841 ngày 22/06/2016**	**03/QĐ-CCTHADS 17/10/2016**	Án phí: 2.998.190 đồng				10/4/2019	
25	Nguyễn Thị Hồng	**TRẦN THỊ THU SƯƠNG**	192/3 kp Thạnh Hòa B, An Thạnh	QĐ: 30/DSST 09/6/16	**2851 ngày 22/06/2016**	**125/QĐ-CCTHADS 25/7/2016**	Án phí: 2.250.000 đồng				20/5/2019	
26	Nguyễn Thị Hồng	**TRẦN THỊ THU THẢO**	12/2 kp Thạnh Hòa B, phường An Thạnh	Án: 322/HSST 29/9/2016	**862 ngày 30/11/2016**	**QĐ: 19/QĐ-CCTHADS ngày 28/02/2017**	Án phí: 200.000 đồng Phạt: 7.000.000 đồng				20/2/2019	
27	Nguyễn Thị Hồng	**NGUYỄN THỊ THU SƯƠNG**	136/1 kp Thạnh Bình - An Thạnh	Án: 43/DSST 09/5/2017	**3022 ngày 14/07/2017**	**QĐ: 58/QĐ-CCTHADS ngày 04/5/2018**	AP: 1.989.511 đồng				23/5/2019	
28	Nguyễn Thị Hồng	**NGUYỄN THỊ HỒNG THẮM**	26/1 kp Thạnh Hòa B, An Thạnh	QĐ: 55/DSST 25/6/14	**998 ngày 15/01/2015**	**217/QĐ-CCTHADS 16/9/2016**	Trả nợ: 39.500.000 đồng				10/4/2019	

29	Nguyễn Thị Hồng	**NGUYỄN VĂN ĐƯỢC**	82/1 kp Thạnh Hòa B, An Thạnh	QĐ: 36/DSST 21/4/15	**2292 ngày 03/06/2015**	**137/QĐ-CCTHADS 01/9/2015**	Nợ: 24.000.000 đồng				20/2/2019	
30	Nguyễn Thị Hồng	**NGÔ THỊ HUỆ**	116/1A kp Thạnh Hòa B, An Thạnh	QĐ: 58/DSST 14/7/15	**3024 ngày 20/08/2015**	**02/QĐ-CCTHA 12/11/2015**	Nợ: 10.636.000 đồng				22/4/2016	
31	Nguyễn Thị Hồng	**PHẠM THỊ THU HỒNG**	199 kp Thạnh Hòa A, An Thạnh	QĐ: 73/DSST 13/8/15	**280 ngày 13/10/2015**	**QĐ: 17/QĐ-CCTHADS 25/11/2015**	Nợ: 28.000.000 đồng				10/4/2019	
32	Nguyễn Thị Hồng	**CÔNG TY TNHH QUẾ PHI**	260A/2 kp Thạnh Bình, An Thạnh	Án: 25/LĐST 23/9/15	**896 ngày 07/12/2015**	**43/QĐ-CCTHADS 31/3/2016**	Nợ: 75.482.000 đồng				4/3/2019	
33	Nguyễn Thị Hồng	**CÔNG TY NGUYÊN MY**	190 kp Thạnh Hòa A, An Thạnh	Án: 29/LĐ-ST 28/9/15	**1375 ngày 12/01/2016**	**48/QĐ-CCTHADS 07/4/2016**	Nợ: 155.647.000 đồng				4/3/2019	
34	Nguyễn Thị Hồng	**NGUYỄN THANH SƠN**	102/1A khu phố Thạnh Bình - An Thạnh	QĐ: 402/HNST 12/12/13	**1881 ngày 08/03/2016**	**53/QĐ-CCTHADA 26/6/2017**	CDNC: 88.000.000 đồng				22/10/2024	
35	Nguyễn Thị Hồng	**CÔNG TY HOÀNG BÍCH CHI**	192/3 kp Thạnh Hòa B, An Thạnh	QĐ: 41/KDST 23/12/14	**2148 ngày 01/04/2016**	**107/QĐ-CCTHADS 21/7/2018**	Nợ: 431.048.000 đồng				23/5/2019	
36	Nguyễn Thị Hồng	**HUỲNH THANH HIỀN**	305 kp Thạnh Hòa A, An Thạnh	QĐ: 644/HNST 04/11/2015	**14 ngày 05/10/2016**	**QĐ: 08/QĐ-CCTHADS ngày 25/11/2016**	CDNC: 46.000.000 đồng				10/4/2019	
37	Nguyễn Thị Hồng	**TRẦN THỊ PHỤNG**	136/1 kp Thạnh Bình, An Thạnh	QĐ: 90/DSST 28/9/2016	**11 ngày 05/10/2016**	**QĐ: 07/QĐ-CCTHADS ngày 21/11/2016**	Nợ: 184.000.000 đồng				10/4/2019	
38	Nguyễn Thị Hồng	**TRẦN MINH VŨ**	116/1 kp Thạnh Lợi - An Thạnh	QĐ: 75/DSST 24/8/2016	**277 ngày 01/10/2016**	**71/QĐ-CCTHADS ngày 17/8/2017**	Nợ: 291,000,000 đồng				27/12/2018	
39	Nguyễn Thị Hồng	**NGUYỄN TẤN PHÁT**	33 kp Thạnh Hòa A, An Thạnh	Án: 324/HSST 30/9/2016	**651 ngày 09/11/2016**	**15/QĐ-CCTHADS ngày 06/01/2017**	Bồi thường: 104.628.000 đồng				10/4/2019	
40	Nguyễn Thị Hồng	**LƯƠNG THỊ TRÚC LINH**	44/3A, kp Thạnh Hòa B, An Thạnh	QĐ: 70/DSST 15/8/2016	**142 ngày 12/10/2016**	**09 25/11/2016**	Án phí; 1.140.617 đồng				17/9/2020	
41	Nguyễn Thị Hồng	**LƯƠNG THỊ TRÚCQUỲNH**	44/3A kp Thạnh Hòa B, An Thạnh	QĐ: 71/DSST 15/8/2016	**143 ngày 12/10/2016**	**18 28/02/2017**	Án phí: 2.046.670 đồng				17/9/2020	
42	Nguyễn Thị Hồng	**LÊ MINH KÝ**	99 kp Thạnh Phú - An Thạnh	Án: 370/HSST 08/12/2016	**1630 ngày 16/02/2017**	**35 04/5/2017**	Án phí: 200.000 đồng				11/9/2020	
43	Nguyễn Thị Hồng	**NGUYỄN QUỐC VŨ BẢO**	132/3 kp Thạnh Hoà b - An Thạnh	Án: 44/DSST 09/5/2017	**3029 ngày 14/07/2017**	**60 04/5/2018**	Án phí; 2.362.137 đồng				24/10/2024	
44	Nguyễn Thị Hồng	**NGUYỄN THỊ KIM HẰNG**	95/2 kp Thạnh Hoà B - An Thạnh	QĐ: 59/DSST 08/6/2017	**3409 ngày 09/08/2017**	**57 04/5/2018**	Án phí; 1.630.795 đồng				17/9/2020	
45	Nguyễn Thị Hồng	**VƯƠNG ĐỨC HẢI**	91/1 kp Thạnh Hòa B - An Thạnh	QĐ: 83/DSST 11/8/2017	**3565 ngày 25/08/2017**	**18 29/12/2017**	Aán phí: 13.000.000 đồng				23/10/2024	
46	Nguyễn Thị Hồng	**VÕ TẤN HOÀNG**	5/1 kp Thạnh lộc - An Thạnh	Án: 64/DSST 19/6/2017	**3567 ngày 25/08/2017**	**47 09/4/2018**	Án phí: 2.476.092 đồng				11/9/2020	
47	Nguyễn Thị Hồng	**LƯƠNG THỤY TRÚC MAI**	44/3A kp Thạnh Hòa B - An Thạnh	Án: 89/DSST 07/8/2017	**396 ngày 06/11/2016**	**31 22/01/2018**	Án phí: 1.977.800 đồng				17/9/2020	
48	Nguyễn Thị Hồng	**CAO NGỌC CƯỜNG**	54 kp Thạnh Lộc - An Thạnh	Án: 87/DSST 07/8/2017	**398 ngày 06/11/2016**	**26 02/01/2018**	Án phí: 759.100 đồng				14/9/2020	
49	Nguyễn Thị Hồng	**NGUYỄN THANH TUẤN**	96A kp Thạnh Lộc - An Thạnh	QĐ: 88/DSST 07/8/2017	**492 ngày 10/11/2017**	**23 02/01/2018**	Án phí: 1.311.800 đồng				11/9/2020	
50	Nguyễn Thị Hồng	**TRẦN THỊ CẨM HẰNG**	332/3B kp Thạnh Bình - An Thạnh	Án: 104/DSST 23/8/2017	**533 ngày 14/11/2017**	**32 22/01/2018**	Aán phí: 727.683 đồng	x			23/10/2024	
51	Nguyễn Thị Hồng	**PHẠM THẾ HIỂN**	p. An Thạnh	10/DSST-8/8/2017	**1333 ngày 05/03/2018**	**125 24/8/2018**	Án phí: 3.000.000 đồng				17/9/2020	
52	Nguyễn Thị Hồng	**HOÀNG THỤY MAI HƯƠNG**	126/1A kp Thạnh Bình - An Thạnh	Án: 25/DSST*21/4/2016	**3258 ngày 20/07/2017**	**03 01/11/2017**	Nợ: 59.963.802 đồng				5/5/2020	
53	Nguyễn Thị Hồng	**VƯƠNG ĐỨC HẢI**	91/1 kp Thạnh Hòa B - An Thạnh	**QĐ: 83/DSST 11/8/2017**	**309 ngày 26/10/2017**	**25 02/01/2018**	***Nợ: 550.000.000 đồng***				**23/10/2024**	
54	Nguyễn Thị Hồng	**TRẦN THỊ CẨM HẰNG**	332/3B kp.Thạnh Bình - An Thạnh	**104/DSST*23/8/2017**	**1338 ngày 05/03/2018**	**56 26/6/2018**	***Nợ: 14.556.666 đồng***				**5/5/2020**	

55	Nguyễn Thị Hồng	**PHẠM THẾ HIỂN**	P. AN THẠNH	**10/DSST-8/8/2017**	**1340 ngày 05/03/2018**	**124 24/8/2018**	***Thanh toán: 60.000.000 đồng***				**23/10/2024**	
56	Nguyễn Thị Hồng	**LÊ THỊ PHƯƠNG HÀ**	187 kp Thạnh Hòa A - An Thạnh	**Án: 87/DSST 21/12/2016**	**2047 ngày 30/03/2017**	**24 02/01/2018**	***Án phí: 1.000.000 đồng***				**30/9/2020**	
57	Nguyễn Thị Hồng	**NGUYỄN THỊ NGỌC LIÊN**	39/2 khu phố Thạnh Hoà A - An Thạnh	**QĐ: 63/DSST 19/6/2017**	**3506 ngày 15/08/2017**	**48 09/4/2018**	***Án phí: 2.730.950 đồng***				**30/9/2020**	
58	Nguyễn Thị Hồng	**NGUYỄN THANH HIỆP**	368/3 kp Thạnh Bình - An Thạnh	**Án: 219/HSST 08/11/2018**	**1189 ngày 08/03/2019**	**21 07/6/2019**	***Án phí: 200.000 đồng Phạt: 20.000.000 đồng***				**16/9/2020**	
59	Nguyễn Thị Hồng	**TRẦN THỊ NGỌC LIÊN**	384/3 khu phố Thạnh Bình - An Thạnh	**Án: 166/HSST 16/11/2018**	**2429 ngày 01/08/2019**	**01 16/10/2019**	***Án phí: 200.000 đồnh Phạt: 30.000.000 đồng***				**24/10/2024**	
60	Nguyễn Thị Hồng	**NGUYỄN VĂN SANG**	98 kp Thạnh Lộc - An Thạnh	**QĐ: 06/DSST 22/01/2019**	**1036 ngày 01/02/2019**	**23 17/6/2019**	***Nợ: 117.150.000 đồng***				**18/9/2020**	
61	Nguyễn Thị Hồng	**HỒ DUY KHẮC**	33A/2 kp Thạnh Lộc - An Thạnh	**QĐ: 15/DSST 27/3/2019**	**1305 ngày 01/04/2019**	**67 27/8/2019**	***Nợ: 1.450.000 đồng***				**20/10/2020**	
62	Nguyễn Thị Hồng	**HỒ DUY KHẮC**	33A/2 kp Thạnh Lộc - An Thạnh	**QĐ: 14/DSST 26/3/2019**	**1304 ngày 01/04/2019**	**68 27/8/2019**	***Nợ: 5.800.000.000 đồng***				**20/10/2020**	
63	Nguyễn Thị Hồng	**TRƯƠNG THỊ HỒNG VÂN**	Tổ 6, kp Thạnh Bình - An Thạnh	**QĐ: 85/DSST 24/12/2018**	**14 ngày 03/10/2019**	**03 13/11/2019**	***Nợ: 430.500.000 đồng***				**5/5/2020**	
64	Nguyễn Thị Hồng	**TRẦN VĂN DŨNG**	44/3A khu phố Thạnh Hòa B - An Thạnh	**149/DSST 28/12/2017**	**1770 ngày 09/05/2018**	**36 02/7/2019**	***Án phí: 8.388.750 đồng***				**16/9/2020**	
65	Nguyễn Thị Hồng	**TRƯƠNG THỊ TUYẾT NHUNG**	28 kp Thạnh Bình - An Thạnh	**07-25/01/2018**	**2364 ngày 03/07/2018**	**04 14/01/2019**	***Án phí: 2.368.662 đồng***				**30/9/2020**	
66	Nguyễn Thị Hồng	**C.ty An Thái Sơn**	235 ấp An Phú, An Sơn	**77-26/7/13**	**1993 ngày 06/08/2013**	**71/QĐ-CCTHADS 15/6/2016**	***Án phí: 10.544.000 đồng***				**26/6/2018**	
67	Nguyễn Thị Hồng	**Nguyễn Hữu Thiện**	104B, ấp An Mỹ, An Sơn	**122-31/8/12**	**1981 ngày 10/09/2012**	**127/QĐ-CCTHA 28/8/2015**	***Án phí: 1.250.000 đồng***				**19/9/2024**	
68	Nguyễn Thị Hồng	**Phạm Văn Dũng**	232 ấp An Phú, An Sơn	**02-18/01/08**	**669 ngày 07/03/2008**	**128/QĐ-CCTHA 28/8/2015**	***Án phí: 6.162.000 đồng***				**19/9/2024**	
69	Nguyễn Thị Hồng	**Võ Thị Nàng + Hùng**	43A ấp An Mỹ, An Sơn	**78-14/12/13**	**862 ngày 31/01/2012**	**91a/QĐ-CCTHADS 07/7/2016**	***Án phí: 9.230.000 đồng***				**26/6/2018**	
70	Nguyễn Thị Hồng	**Nguyễn Văn Ngọc**	200 ấp An Phú An Sơn	**238/HSST, 10/10/2013**	**2605 ngày 30/07/2014**	**136/QĐ-CCTHA 28/8/2015**	***Án phí: 200.000 đồng Phạt: 15.000.000 đồng***				**5/4/2018**	
71	Nguyễn Thị Hồng	**CÔNG TY TNHH QUẢNG CÁO AN THÁI SƠN**	235 ấp An Phú, An Sơn	**Án: 32/LĐ-ST 28/9/15**	**1220 ngày 23/12/2015**	**46/QĐ-CCTHADS 31/3/2016**	***Án phí: 5.823.000 đồng***				**5/3/2024**	
72	Nguyễn Thị Hồng	**Nguyễn Văn Lộc, An Sơn**	99D ấp An Hòa - An Sơn	**QĐ: 82/DSST 24/12/2010**	**584 ngày 21/01/2011**	**55/QĐ-CCTHADS 29/6/2017**	***Nợ: 31.715.000 đồng***				**24/3/2021**	
73	Nguyễn Thị Hồng	**Nguyễn Văn Lộc + Lan, An Sơn**	99D ấp An Hòa - An Sơn	**QĐ: 58/DSST 09/9/2011**	**258 ngày 14/11/2011**	**54/QĐ-CCTHADS 29/6/2017**	***Nợ: 227.517.000 đồng***				**24/3/2021**	
74	Nguyễn Thị Hồng	**Nguyễn Văn Lộc + Lan, An Sơn**	99D ấp An Hòa - An Sơn	**QĐ: 11/DSST 30/01/2012**	**995 ngày 06/04/2012**	**56/QĐ-CCTHADS 29/6/2017**	***Nợ: 65.000.000 đồng***				**24/3/2021**	
75	Nguyễn Thị Hồng	**NGUYỄN THỊ ÁNH THU**	189 ấp An Phú, An Sơn	**45-05/8/10**	**471 ngày 20/12/2010**	**19/QĐ-CCTHADS 28/12/2015**	***Nợ: 68.000.000 đồng***				**29/8/2024**	
76	Nguyễn Thị Hồng	**Nguyễn Thị Thùy Vân**	189 ấp An Phú, xã An Sơn	**89-20/12/11**	**1326 ngày 29/05/2012**	**175/QĐ-CCTHA 30/9/2015**	***Nợ: 52.525.000 đồng***	x			**29/8/2024**	
77	Nguyễn Thị Hồng	**Nguyễn Thị Thùy Vân**	189 ấp An Phú, xã An Sơn	**94-22/22/11**	**1734 ngày 03/08/2012**	**177/QĐ-CCTHA 30/9/2015**	***Nợ: 8.550.000 đồng***				**29/8/2024**	
78	Nguyễn Thị Hồng	**Nguyễn Thị Thùy Vân**	189 ấp An Phú, xã An Sơn	**97-27/12/11**	**2037 ngày 12/09/2012**	**178/QĐ-CCTHA 30/9/2015**	***Nợ: 161.845.000 đồng***				**17/9/2024**	
79	Nguyễn Thị Hồng	**Nguyễn Thị Thùy Vân**	189 ấp An Phú, xã An Sơn	**15-13/02/12**	**1146 ngày 07/05/2012**	**179/QĐ-CCTHA 30/9/2015**	***Nợ: 11.880.000 đồng***				**29/8/2024**	
80	Nguyễn Thị Hồng	**Nguyễn Thị Thùy Vân**	189 ấp An Phú, xã An Sơn	**08-09/4/12**	**1150 ngày 09/05/2012**	**180/QĐ-CCTHA 30/9/2015**	***Nợ: 19.000.000 đồng***				**29/8/2024**	
81	Nguyễn Thị Hồng	**Nguyễn Ngọc Dương**	189 Ấp An Phú, xã An Sơn	**316/HNST, 17/9/2013**	**248 ngày 28/10/2013**	**220/QĐ-CCTHA 20/9/2016**	***Cấp dưỡng: 43.500.000***				**10/3/2018**	

82	Nguyễn Thị Hồng	**TRẦN THẢO TRUYỀN**	306 ấp An Phú, An Sơn	**QĐ: 05/HNST 11/5/09**	**523 ngày 13/01/2012**	**QĐ: 02/QĐ-CCTHADS 07/10/2016**	***CDNC: 19.450.000***				**19/9/2024**	
83	Nguyễn Thị Hồng	**NGUYỄN THANH HÒA**	143A ấp An Mỹ, An Sơn	QĐ: 221/HNST 22/7/10	**1163 ngày 15/12/2015**	**52/QĐ-CCTHADS 29/4/2016**	CDNC: 21.000.000 đồng				16/7/2018	
84	Nguyễn Thị Hồng	**NGUYỄN VĂN TÂM**	105/2 ấp AN Phú - An Sơn	QĐ: 136/HNST 24/3/2016	**1763 ngày 28/02/2017**	**50 15/6/2017**	CDNC: 15.000.000 đồng				27/1/2021	
85	Nguyễn Thị Hồng	**CÔNG TY QUẢNG CÁO AN THÁI SƠN**	235 ấp An Phú, An Sơn	Án: 32/LĐST 28/9/15	**2297 ngày 19/04/2016**	**74 20/6/2016**	Nợ: 194.109.405 đồng				26/6/2018	
86	Nguyễn Thị Hồng	**LÊ THỊ NGỌC NHI**	04C ấp An Hòa - An Sơn	Án: 55/DSST 01/6/2017	**3353 ngày 04/08/2017**	**155 29/8/2018**	Án phí: 2.454.583 đồng				13/4/2021	
87	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**NGUYỄN THỊ HỒNG HẠNH**	D458A, KP Bình Hoà, P. Bình Nhâm, Thị xã Thuận An, BD	335/HSST 30/9/2015	**1192 ngày 23/12/2015**	**21-21/01/2016**	Phạt 10.000.000				8/11/2016	
88	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**Nguyễn Thị Nga**	3/147KP Bình Thuận, P. Bình Nhâm, TX Thuận An, BD	Án: 404/HSPT 29/5/92	**99 ngày 05/10/2007**	**72-19/8/2015**	Phạt sung công 35.054.000đồng				22/7/2016	
89	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**TRẦN QUANG HUY**	B162B, Khu phố Bình Hoà, phường Bình Nhâm, thị xã Thuận An, Bình Dương	173/HNST 21/4/2015	**3022 ngày 20/08/2015**	**18-25/11/2015**	Cấp dưỡng nuôi con cho bà Trần Thị Bích Nga 87.000.000				17/5/2016	
90	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**Thái Thị Kim Liên**	1/59C KP Bình Thuận, P. Bình Nhâm, BD	Án: 1498/DSPT 27/6/12	**1892 ngày 27/08/2012**	**68-19/8/2015**	Án phí 2.818.750				1/4/2016	
91	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**Trần Thị Ngọc Phước**	186B KP Bình Hoà, P. Bình Nhâm, TX Thuận An, BD	Án: 06/DSST 11/3/09	**993 ngày 05/05/2009**	**66-19/8/2015**	Án phí 8.200.000				2/11/2016	
92	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**Đào Thị Sang**	C369B KP Bình Hoà, P. Bình Nhâm, Thuận An, BD	QĐ: 40/DSST 18/4/13	**1544 ngày 29/05/2013**	**69-19/8/2015**	án phí 9.750.000				11/10/2016	
93	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**HUỲNH THANH NHỰT**	C350B kp Bình Hòa - Bình Nhâm	Án: 322/HSST 29/9/2016	**863 ngày 30/11/2016**	**QĐ: 36/QĐ-CCTHADS ngày 04/5/2017**	Phạt: 6.700.000 đồng	x			28/12/2018	
94	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**NGUYỄN THỊ HUỆ**	254/A kp Hưng Phước - Hưng Định	Án: 27/DSST 10/4/2017	**2916 ngày 05/07/2017**	**QĐ: 54/QĐ-CCTHADS ngày 26/4/2018**	Án phí: 1.500.000 đồng				21/5/2019	
95	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**Lauriata-L-Deocampo**	421 Hưng Lộc, Hưng Định	03/DSST 27/03/2012	**1337 ngày 30/05/2012**	**54 17/8/2015**	Án phí 36.000.000 đồng				3/4/2018	
96	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**Huỳnh Công Nương**	351 Hưng Lộc, Hưng Định	75/DSST 14/9/2010	**198 ngày 04/11/2010**	**55 17/8/2015**	Án phí 3.820.000 đồng				3/4/2018	
97	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**Phan Thị Nhung**	510 KP Hưng Lộc, Hưng Định	15/DSST 16/3/2010	**1130 ngày 20/05/2010**	**07 25/11/2015**	Án phí 7.153.000 đồng				3/4/2018	
98	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**Nguyễn văn tâm**	184 KP Hưng Phước, P. H Định	86/HSST 25/4/2012	**483 ngày 05/12/2012**	**202 30/9/2015**	Án phí: 7.750.000 đồng				21/6/2018	
99	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**Nguyễn Thị Phượng**	201 KP Hưng Phước, P. H Định	183/DSST 14/8/2014	**345 ngày 27/10/2014**	**54 13/5/2016**	Án phí: 8.000.000 đồng				21/6/2018	
100	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**Nguyễn Thanh Phong**	125 KP Hưng Lộc, Hưng Định	110/DSST 29/12/2014	**1047 ngày 16/01/2015**	**06 25/11/2015**	Án phí: 4.480.967 đồng				4/12/2018	
101	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**Nguyễn Minh Đức, Nguyễn Thành Trung**	186C Hưng lộc, H Định	35/DSST 17/4/2015	**2059 ngày 27/05/2015**	**147 08/9/2015**	Án phí: 1.510.000 đồng				21/6/2018	
102	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**Huỳnh Ngọc Trung**	349 Hưng Lộc, H Định	391/HSST 27/11/2015	**1576 ngày 22/01/2016**	**41 30/3/2016**	Án phí: 7.200.000 đồng				11/4/2018	
103	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**Tô thanh Hà**	24A KP Hưng Thô, Hưng Định	62/DSST 22/7/2016	**3611 ngày 06/09/2016**	**13 20/12/2016**	Án phí 1.088.138 đồng				9/5/2018	
104	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**Lâm Kiến hưng**	191 KP Hưng Lộc, Hưng Định	88/DSST 03/12/2016	**1857 ngày 03/03/2017**	**31 03/4/2017**	Án phí: 22.840.000 đồng				3/5/2019	

105	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**Trương Thu nga + Võ Phát Huyện**	97 Hưng Thọ Hưng Định	40/DSST 12/9/2013	**247 ngày 28/10/2013**	**246 29/9/2016**	Nợ: 56.272.939 đồng				21/5/2019	
106	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**Trương Thu nga**	97 Hưng Thọ, Hưng Định	80/DSST 14/12/2011	**1482 ngày 22/06/2013**	**266 29/9/2016**	Nợ: 76.830.973 đồng				21/5/2019	
107	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**Trương Thu nga**	97 Hưng Thọ, Hưng Định	30/DSST 30/3/2012	**1297 ngày 25/05/2012**	**240 29/9/2016**	Nợ: 214.412.018 đồng				21/5/2019	
108	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**Trương Thu nga + Võ Phát Huyện**	97 Hưng Thọ Hưng Định	89/DSST 21/12/2011	**1368 ngày 05/06/2012**	**248 29/9/2016**	Nợ: 218.878.935 đồng				21/5/2019	
109	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**Trương Thu nga**	97 Hưng Thọ, Hưng Định	76/DSST 18/6/2012	**1461 ngày 21/06/2012**	**235 29/9/2016**	Nợ: 312.684.193 đồng				21/5/2019	
110	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**Trương Thu nga + Võ Phát Huyện**	97 Hưng Thọ Hưng Định	73/DSST 9/12/2011	**788 ngày 14/03/2012**	**255 29/9/2016**	Nợ: 18.508.046 đồng				21/5/2019	
111	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**Trương Thu nga + Võ Phát Huyện**	97 Hưng Thọ Hưng Định	71/DSST 9/12/2011	**978 ngày 05/04/2012**	**253 29/9/2016**	Nợ: 19.124.981 đồng				21/5/2019	
112	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**Trương Thu nga + Võ Phát Huyện**	97 Hưng Thọ Hưng Định	72/DSST 9/12/2011	**613 ngày 03/02/2012**	**263 29/9/2016**	Nợ: 11.567.529 đồng				21/5/2019	
113	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**Trương Thu nga**	97 Hưng Thọ, Hưng Định	61/DSST 28/11/2011	**521 ngày 13/01/2012**	**265 29/9/2016**	Nợ: 7.711.686 đồng				21/5/2019	
114	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**Trương Thu nga + Võ Phát Huyện**	97 Hưng Thọ Hưng Định	72/DSST 9/12/2011	**991 ngày 06/04/2012**	**262 29/9/2016**	Nợ: 34.702.586 đồng				21/5/2019	
115	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**Trương Thu nga + Võ Phát Huyện**	97 Hưng Thọ Hưng Định	27/DSST 30/8/2012	**201 ngày 19/10/2012**	**242 29/9/2016**	Nợ: 100.507.798 đồng				21/5/2019	
116	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**Trương Thu nga + Võ Phát Huyện**	97 Hưng Thọ Hưng Định	26/DSST 30/8/2012	**202 ngày 19/10/2012**	**243 29/9/2016**	Nợ: 75.301.850 đồng				21/5/2019	
117	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**Trương Thu nga + Võ Phát Huyện**	97 Hưng Thọ Hưng Định	85/DSST 16/12/2011	**1197 ngày 17/05/2012**	**239 29/9/2016**	Nợ: 49.354.788 đồng				21/5/2019	
118	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**Trương Thu nga**	97 Hưng Thọ, Hưng Định	74/DSST 18/6/2012	**1462 ngày 21/06/2012**	**234 29/9/2016**	Nợ: 451.158.622 đồng				21/5/2019	
119	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**Trương Thu nga + Võ Phát Huyện**	97 Hưng Thọ Hưng Định	08/DSST 12/01/2012	**1061 ngày 18/04/2012**	**244 29/9/2016**	Nợ: 17.736.876 đồng				21/5/2019	
120	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**Trương Thu nga + Võ Phát Huyện**	97 Hưng Thọ Hưng Định	05/DSST 3/1/2012	**1149 ngày 09/05/2012**	**237 29/9/2016**	Nợ: 67.862.833 đồng				21/5/2019	
121	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**Trương Thu nga**	97 Hưng Thọ, Hưng Định	62/DSST 28/11/2011	**861 ngày 25/03/2012**	**254 29/9/2016**	Nợ: 8.482.854 đồng				21/5/2019	
122	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**Trương Thu nga + Võ Phát Huyện**	97 Hưng Thọ Hưng Định	72/DSST 15/6/2012	**1456 ngày 20/06/2012**	**250 29/9/2016**	Nợ: 1.876.105.161 đồng				21/5/2019	
123	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**Trương Thu nga + Võ Phát Huyện**	97 Hưng Thọ Hưng Định	83/DSST 15/12/2011	**1731 ngày 03/08/2012**	**230 29/9/2016**	Nợ: 62.525.488 đồng				21/5/2019	
124	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**Trương Thu nga**	97 Hưng Thọ, Hưng Định	89/DSST 12/7/2012	**1700 ngày 23/07/2012**	**231 29/9/2016**	Nợ: 9.619.306 đồng				21/5/2019	
125	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**Trương Thu nga + Võ Phát Huyện**	97 Hưng Thọ Hưng Định	88/DSST 11/7/2012	**1683 ngày 16/07/2012**	**232 29/9/2016**	Nợ: 961.930.583 đồng				21/5/2019	
126	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**Trương Thu nga**	97 Hưng Thọ, Hưng Định	114/DSST 24/8/2012	**1883 ngày 27/08/2012**	**241 29/9/2016**	Nợ: 54.830.043 đồng				21/5/2019	
127	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**Trương Thu nga + Võ Phát Huyện**	97 Hưng Thọ Hưng Định	04/DSST 3/1/201	**1148 ngày 09/05/2012**	**236 29/9/2016**	Nợ: 256.027.962 đồng				21/5/2019	
128	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**Trương Thu nga + Võ Phát Huyện**	97 Hưng Thọ Hưng Định	107/DSST 30/12/2011	**783 ngày 12/03/2012**	**257 29/9/2016**	Nợ: 123.386.970 đồng				21/5/2019	
129	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**Trương Thu nga**	97 Hưng Thọ, Hưng Định	40/DSST 26/4/2012	**1878 ngày 22/08/2012**	**228 29/9/2016**	Nợ: 45.691.703 đồng				21/5/2019	
130	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**Trương Thu nga + Võ Phát Huyện**	97 Hưng Thọ Hưng Định	84/DSST 15/12/2011	**1145 ngày 07/05/2012**	**251 29/9/2016**	Nợ: 65.954.000 đồng				21/5/2019	
131	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**Trương Thu nga + Võ Phát Huyện**	97 Hưng Thọ Hưng Định	45/DSST 3/5/2012	**1559 ngày 05/07/2012**	**233 29/9/2016**	Nợ: 223.345.852 đồng				21/5/2019	
132	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**Trương Thu nga + Võ Phát Huyện**	97 Hưng Thọ Hưng Định	76/DSST 13/12/2011	**1558 ngày 05/07/2012**	**270 29/9/2016**	Nợ: 81.764.100 đồng				21/5/2019	

133	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**Trương Thu nga + Võ Phát Huyện**	97 Hưng Thọ Hưng Định	70/DSST 8/12/2011	**999 ngày 06/04/2012**	**252 29/9/2016**	Nợ: 17.274.175 đồng				21/5/2019	
134	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**Trương Thu nga**	97 Hưng Thọ, Hưng Định	81/DSST 14/12/2011	**1327 ngày 29/05/2012**	**247 29/9/2016**	Nợ: 44.669.170 đồng				21/5/2019	
135	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**Trương Thu nga**	97 Hưng Thọ, Hưng Định	81/DSST 14/12/2011	**691 ngày 14/02/2012**	**260 29/9/2016**	Nợ: 5.243.946 đồng				21/5/2019	
136	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**Trương Thu nga + Võ Phát Huyện**	97 Hưng Thọ Hưng Định	108/DSST 30/12/2011	**769 ngày 01/03/2012**	**258 29/9/2016**	Nợ: 81.952.334 đồng				21/5/2019	
137	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**Trương Thu nga**	97 Hưng Thọ, Hưng Định	64/DSST 1/12/2011	**977 ngày 05/04/2012**	**264 29/9/2016**	nợ: 13.881.034 đồng				21/5/2019	
138	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**Trương Thu nga + Võ Phát Huyện**	97 Hưng Thọ Hưng Định	07/DSST 6/1/2012	**1057 ngày 18/04/2012**	**238 29/9/2016**	Nợ: 223.638.882 đồng				21/5/2019	
139	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**Trương Thu nga + Võ Phát Huyện**	97 Hưng Thọ Hưng Định	01/DSST 3/1/2012	**784 ngày 12/03/2012**	**256 29/9/2016**	nợ: 26.219.731 đồng				21/5/2019	
140	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**Trương Thu nga + Võ Phát Huyện**	97 Hưng Thọ Hưng Định	106/DSST 30/12/2011	**782 ngày 12/03/2012**	**259 29/9/2016**	Nợ: 128.013.981 đồng				21/5/2019	
141	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**Trương Thu nga**	97 Hưng Thọ, Hưng Định	67/DSST 5/12/2011	**992 ngày 06/04/2012**	**268 29/9/2016**	Nợ: 19.279.214 đồng				21/5/2019	
142	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**Trương Thu nga**	97 Hưng Thọ, Hưng Định	67/DSST 5/12/2011	**1560 ngày 06/07/2012**	**267 29/9/2016**	Nợ: 22.334.585 đồng				21/5/2019	
143	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**Trương Thu nga + Võ Phát Huyện**	97 Hưng Thọ Hưng Định	75/DSST 13/12/2011	**616 ngày 03/02/2012**	**261 29/9/2016**	Nợ: 10.025.191 đồng				21/5/2019	
144	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**Trương Thu nga + Võ Phát Huyện**	97 Hưng Thọ Hưng Định	75/DSST 13/12/2011	**1369 ngày 05/06/2012**	**249 29/9/2016**	Nợ: 44.669.170 đồng				21/5/2019	
145	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**Trương Thu nga + Võ Phát Huyện**	97 Hưng Thọ Hưng Định	75/DSST 13/12/2011	**1732 ngày 03/08/2012**	**229 29/9/2016**	Nợ: 67.335.141 đồng				21/5/2019	
146	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**Trương Thu nga**	97 Hưng Thọ Hưng Định	96/DSST 26/7/2012	**1733 ngày 03/08/2012**	**245 29/9/2016**	Nợ: 33.667.570 đồng				9/5/2018	
147	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**Trương Thu nga + Võ Phát Huyện**	97 Hưng Thọ Hưng Định	76/DSST 13/12/2011	**1144 ngày 07/05/2012**	**269 29/9/2016**	Nợ: 53.981.799 đồng				9/5/2018	
148	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**Trần Thị Ngọc Bích**	196 Hưng Lộc, Hưng Định	106/DSST 24/12/2014	**1694 ngày 02/04/2015**	**152 08/9/2015**	Nợ: 23.500.000 đồng				21/6/2018	
149	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**Ng Minh Đức, Ng T Trung**	168C Hưng Lộc, H Định	35/DSST 17/4/2015	**2304 ngày 11/06/2015**	**146 08/9/2015**	Nợ: 120.800.000 đồng				21/6/2018	
150	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**Trần Huyền Chinh, Ng T Phượng**	201 KP Hưng Phước, H định	47/DSST 28/5/2015	**2469 ngày 13/07/2015**	**142 08/9/2015**	Nợ: 105.000.000 đồng				21/6/2018	
151	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**Nguyễn Văn Sang**	216 Hưng Lộc, H Định	162/DSST 15/5/2015	**3033 ngày 24/08/2015**	**200 30/9/2015**	Bồi thường: 11.824.120 đồng				21/6/2018	
152	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**Nguyễn Thị Phượng**	201 KP Hưng Phước, H định	102/LĐST 01/11/2013	**277 ngày 12/10/2015**	**55 13/5/2016**	Nợ 39.200.000 đồng				21/6/2018	
153	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**Nguyễn Thị Phượng**	201 KP Hưng Phước, H định	90/DSST 27/8/2013	**1021 ngày 10/12/2015**	**56 13/5/2016**	Nợ: 584.000.000 đồng				21/6/2018	
154	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**Nguyễn Thanh Phong**	125 KP Hưng lộc, H định	110/DSST* 29/12/2014	**769 ngày 29/11/2016**	**12 08/12/2016**	Nợ: 179.238.663 đồng				6/12/2016	
155	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**Lâm Kiến hưng**	191 KP Hưng Lộc, Hưng Định	88/DSST 03/12/2016	**1954 ngày 15/03/2017**	**32 03/4/2017**	Nợ: 471.000.000 đồng				22/5/2019	
156	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**ĐẶNG THANH THỦY**	173A kp Hưng Phước - Hưng Định	Án: 131/DSST 15/9/2017	**673 ngày 28/11/2017**	**77 27/6/2018**	Án phí: 3.306.620 đồng				3/9/2020	
157	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**NGUYỄN THU TRANG**	439 kp Hưng Lộc - Hưng Định	QĐ: 103/DSST 13/11/2017	**1283 ngày 02/03/2018**	**81 12/7/2018**	Án phí; 1.500.000 đồng				1/9/2020	
158	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**DƯƠNG THỊ HUỆ**	120 khu phố Hưng Lộc - Hưng Định	QĐ: 06/DSST 03/7/2018	**2368 ngày 03/07/2018**	**02 05/12/2018**	Án phí; 1.033.300 đồng				7/9/2020	
159	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**Nguyễn Minh Hùng**	397 kp Hưng Lộc - H Định	471/HNST 30/9/2015	**2402 ngày 27/04/2016**	**123 17/8/2018**	CDNC: 18.000.000 đồng				7/9/2020	
160	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**Phạm Văn Phước**	147 khu phố Hưng Phước - H Định	79/DSST 27/5/2010	**1368 ngày 02/07/2010**	**09 08/01/2020**	CDNC: 12.400.000 đồng	x			3/9/2020	

161	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**NGUYỄN QUỐC CƯỜNG**	178 khu phố Hưng Phước - Hưng Định	Án: 81/HNST 03/10/2018	**1079 ngày 05/03/2019**	**35 02/7/2019**	CDNC: 16.500.000 đồng	x			3/9/2020	
162	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**NGUYỄN THỊ PHƯỢNG**	201 kp Hưng Phước - Hưng Định	QĐ: 74/DSST 12/8/2014	**2230 ngày 01/07/2019**	**02 12/11/2019**	Nợ: 500.000.000 đồng	x			3/9/2020	
163	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**TRẦN THÁI HÒA**	ĐỊA CHỈ: D166, BÌNH ĐỨC, LÁI THIÊU, THUẬN AN	14/2000/HSST 26/01/2000	**359 ngày 14/03/2006**	**97 19/7/2016**	phạt 20,000,000				25/7/2017	
164	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**TRẦN CÔNG CHÁNH**	ĐỊA CHỈ: 113 KP HÒA LONG, LÁI THIÊU, THUẬN AN	01/2008/DSPT 03/01/2008	**641 ngày 15/02/2008**	**80 27/6/2016**	án phí DSST 8,640,750đồng				27/6/2016	
165	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**LÝ ANH TUẤN**	ĐỊA CHỈ: 188/1A, KP HÒA LONG, LÁI THIÊU, THUẬN AN	107/2013/HSST 28/11/2013	**1917 ngày 22/05/2014**	**99 26/8/2015**	án phí DSST 800,000 đồng				1/8/2016	
166	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**BÙI PHÚC XUÂN**	ĐỊA CHỈ: 150 CHÂU VĂN TIẾP, PHƯỜNG LÁI THIÊU, THỊ XÃ THUẬN AN	124/2014/HSST 10/4/2014	**2494 ngày 23/07/2014**	**120 26/8/2015**	phạt 5,000,000 đồng				7/3/2016	
167	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**NGUYỄN THỊ THÚY NGÂN**	ĐỊA CHỈ: KP BÌNH ĐỨC 1, LÁI THIÊU, THUẬN AN, BÌNH DƯƠNG	310/HSST/2013 19/9/2013	**311 ngày 05/11/2013**	**123 26/8/2015**	phạt 2,000,000 đồng				6/9/2016	
168	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**LÊ THỊ THỦY**	ĐỊA CHỈ: 145/8 KP HÒA LONG, LÁI THIÊU, THUẬN AN	297/2014/HSST 04/9/2014	**560 ngày 25/11/2014**	**116 26/8/2015**	phạt 6,000,000 đồng				29/8/2016	
169	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**TÔN THỊ THANH THẢO**	ĐỊA CHỈ: 27/8, KP ĐÔNG NHÌ, LÁI THIÊU, THUẬN AN	30/2015/HSST 26/01/2015	**1526 ngày 16/03/2015**	**122 26/8/2015**	án phí HSST 200,000 đồng; phạt 12,000,000 đồng				23/8/2017	
170	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**TRẦN VĂN HẢI**	ĐỊA CHỈ: 397, KP NGUYỄN TRÃI, LÁI THIÊU, THUẬN AN	240/2015/HSST 24/7/2015	**365 ngày 16/10/2015**	**163 01/8/2016**	án phí HSST 200,000 đồng; án phí DSST 550,000 đồng				26/7/2016	
171	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**NGUYỄN NGỌC HƯƠNG**	ĐỊA CHỈ: 02/2, KP HÒA LONG, LÁI THIÊU, THUẬN AN	493/2015/HSST 20/11/2014	**1378 ngày 12/01/2016**	**38 25/3/2016**	án phí HSST 200,000 đồng; sung công 10,000,000 đồng				23/3/2017	
172	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**NGUYỄN THANH HẢI**	Địa chỉ, 396C, KP NGUYỄN TRÃI, LÁI THIÊU	320/2016/HSST 29/9/2016	**817 ngày 30/11/2016**	**103 21/9/2017**	án phí HSST 200,000 đồng; án phí DSST 506,000 đồng				15/9/2017	
173	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**MAI THANH XUÂN**	ĐỊA CHỈ: 101/1 KP LONG THỚI, LÁI THIÊU	113/2017/DSST 29/8/2017	**575 ngày 20/11/2017**	**151 28/8/2018**	án phí DSST 1,472,000 đồng				22/8/2018	
174	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XD KIẾN THÀNH**	ĐỊA CHỈ: 172/3B, KP LONG THỚI, LÁI THIÊU, THUẬN AN	42/2012/KDTM-ST 12/12/2012	**668 ngày 03/11/2013**	**123/QĐ-CCTHADS ngày 25/7/2016**	ÁN PHÍ DSST 8.036.877đồng				25/7/2016	
175	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**CÔNG TY TNHH XD KIẾN THÀNH**	ĐỊA CHỈ: 172/3B, KP LONG THỚI, LÁI THIÊU, THUẬN AN	44/2012/KDTM-ST 25/12/2012	**966 ngày 28/02/2013**	**124/QĐ-CCTHADS ngày 25/7/2016**	ÁN PHÍ KDTM-ST 9.512.794đồng				21/7/2016	
176	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XD KIẾN THÀNH**	ĐỊA CHỈ: 172/3B, KP LONG THỚI, LÁI THIÊU, THUẬN AN	07/2014/KDST 05/3/2014	**1213 ngày 18/03/2014**	**122/QĐ-CCTHADS ngày 25/7/2016**	ÁN PHÍ 2.500.000đồng				21/7/2016	
177	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**NGUYỄN QUỐC TÚ**	ĐỊA CHỈ: C424, KP BÌNH ĐỨC 1, LÁI THIÊU, THUẬN AN	03/2015/DSST 09/01/2015	**1340 ngày 02/03/2015**	**163/QĐ-CCTHA ngày 17/9/2015**	ÁN PHÍ 8.000.000đồng				27/6/2016	
178	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**TRẦN THỊ KIM, LÊ QUỐC HÙNG, LÊ QUỐC TRỌNG**	ĐỊA CHỈ: 10/2A KP HÒA LONG, LÁI THIÊU, THUẬN AN	14/2013/QĐST-DS 08/02/2013	**243 ngày 25/10/2013**	**121/QĐ-CCTHADS ngày 22/7/2016**	TRẢ NỢ BÀ BÙI THỊ THẢO 686.272.175đồng				19/7/2016	

179	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**TRẦN THỊ KIM**	ĐỊA CHỈ: 10/2A, KP HÒA LONG, LÁI THIÊU, THUẬN AN	141/2012/QĐST-DS 09/11/2012	**1914 ngày 29/07/2013**	**113/QĐ-CCTHADS ngày 22/7/2016**	TRẢ NỢ BÀ TRẦN THỊ KIM HỒNG 125.562.196đồng				19/7/2016	
180	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**TRẦN THỊ KIM**	ĐỊA CHỈ: 10/2A, KP HÒA LONG, LÁI THIÊU, THUẬN AN	50/2012/DSST 23/8/2012	**2028 ngày 11/09/2012**	**115/QĐ-CCTHADS ngày 22/7/2016**	TRẢ NỢ BÀ NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN 10.415.298 đồng				19/7/2016	
181	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**TRẦN THỊ KIM**	ĐỊA CHỈ: 10/2A, KP HÒA LONG, LÁI THIÊU, THUẬN AN	51/2012/DSST 23/8/2012	**2029 ngày 11/09/2012**	**119/QĐ-CCTHADS ngày 22/7/2016**	TRẢ NỢ BÀ PHẠM THỊ QUỐC TÚY 63.649.040đồng				19/7/2016	
182	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**TRẦN THỊ KIM**	ĐỊA CHỈ: 10/2A, KP HÒA LONG, LÁI THIÊU, THUẬN AN	46/2012/DSST 22/8/2012	**2030 ngày 11/09/2012**	**114/QĐ-CCTHADS ngày 22/7/2016**	TRẢ NỢ BÀ NGUYỄN THỊ THU 69.435.316đồng				19/7/2016	
183	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**TRẦN THỊ KIM**	ĐỊA CHỈ: 10/2A, KP HÒA LONG, LÁI THIÊU, THUẬN AN	45/2012/DSST 22/8/2012	**2031 ngày 11/09/2012**	**117/QĐ-CCTHADS ngày 22/7/2016**	TRẢ NỢ ÔNG BÙI XUÂN DŨNG 46.290.209đồng				19/7/2016	
184	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**TRẦN THỊ KIM**	ĐỊA CHỈ: 10/2A, KP HÒA LONG, LÁI THIÊU, THUẬN AN	47/2012/DSST 22/8/2016	**2032 ngày 11/09/2012**	**118/QĐ-CCTHADS ngày 22/7/2016**	TRẢ NỢ BÀ NGUYỄN THỊ HÒA 34.717.658đồng				19/7/2016	
185	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**TRẦN THỊ KIM**	ĐỊA CHỈ: 10/2A, KP HÒA LONG, LÁI THIÊU, THUẬN AN	48/2012/DSST 22/8/2012	**2033 ngày 11/09/2012**	**116/QĐ-CCTHADS ngày 22/7/2016**	TRẢ NỢ BÀ QUÁCH KIM YẾN 106.467.485đồng				19/7/2016	
186	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**LÊ QUỐC HÙNG, TRẦN THỊ KIM**	ĐỊA CHỈ: 10/2A, KP HÒA LONG, LÁI THIÊU, THUẬN AN	138/2012/QĐST-DS 02/11/2012	**1003 ngày 06/03/2013**	**120/QĐ-CCTHADS ngày 22/7/2016**	TRẢ NỢ BÀ LA THỊ HẠ VÀ ÔNG LÊ VĂN HỰC 60.553.427đồng				19/7/2016	
187	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**CTY TNHH TU VẤN XÂY DỰNG KIẾN THÀNH**	ĐỊA CHỈ: 172/3B, KP LONG THỚI, LÁI THIÊU, THUẬN AN	42/2012/KDTM-ST 12/12/2012	**498 ngày 28/11/2012**	**162/QĐ-CCTHADS ngày 29/7/2016**	TRẢ NỢ CÔNG TY CP HỒNG HÀ BÌNH DƯƠNG 321.475.080đồng				25/7/2016	
188	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**NGUYỄN THÀNH TRUNG**	ĐỊA CHỈ: 92/6 KP ĐÔNG TƯ, LÁI THIÊU, THUẬN AN	34/2013/HSST 31/01/2013	**1287 ngày 02/05/2013**	**168/QĐ-CCTHA ngày 26/9/2015**	BỒI THƯỜNG THIỆT HẠI TÀI SẢN CHO ÔNG NGUYỄN TẤN TÀI 5.960.000				23/9/2016	
189	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**CTY TƯ VẤN THIẾT KẾ XD KIẾN THÀNH**	ĐỊA CHỈ: 172/3B KP LONG THỚI, LÁI THIÊU, THUẬN AN	20/2011/LĐST 15/12/2011	**1006 ngày 10/04/2012**	**157/QĐ-CCTHADS ngày 27/7/2016**	TRẢ NỢ BHXH TX THUẬN AN 478.473.819đồng				25/7/2016	
190	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG KIẾN THÀNH**	ĐỊA CHỈ: 172/3B KP LONG THỚI, PHƯỜNG LÁI THIÊU, THUẬN AN	07/2014/TMST 05/3/2014	**2757 ngày 14/08/2014**	**156/QĐ-CCTHADS ngày 27/7/2016**	TRẢ NỢ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3/2 100.000.000đồng				21/7/2016	
191	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**NGUYỄN QUỐC TÚ**	ĐỊA CHỈ: C424, KP BÌNH ĐỨC 1, LÁI THIÊU, THUẬN AN	03/2015/QĐST-DS 09/01/2015	**2825 ngày 10/08/2015**	**164/QĐ-CCTHA ngày 17/9/2015**	TRẢ NỢ BÀ TRẦN THỊ THẢO 579.375.000đồng				17/6/2016	
192	Nguyễn Từ Quyết Tiến	**HUỲNH THÀNH LONG TRẦN THỊ NGỌC BÍCH**	Địa chỉ: KP BÌNH ĐỨC 1, P LÁI THIÊU, THUẬN AN	55/2015/STDS*22/6/2015	**1603 ngày 26/01/2016**	**34/QĐ-CCTHADS ngày 24/4/2017**	TRẢ NỢ NH TMCP AN BÌNH 1.329.763.000đồng				18/4/2017	
193	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**LÊ BÁ LỘC**	30/1, khu phố Trung, Vĩnh Phú, Thuận An, Bình Dương	10/HSST-05/3/92	**1153 ngày 14/07/2008**	**131/QĐ-CCTHADS ngày 28/8/2015**	Nộp án phí HSST và DSST: 239.215.000đ				29/9/2016	
194	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**PHAN THỊ HẬN**	1/6 kp Hòa Long, Vĩnh Phú, Thuận An, Bình Dương	38/DSPT-04/12/12	**1068 ngày 14/03/2013**	**108/QĐ-CCTHADS ngày 22/7/2016**	Nộp án phí DSPT: 5.500.000đ				22/7/2016	
195	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**NGUYỄN THỊ PHƠI**	4/19, quốc lộ 13, Vĩnh Phú, Thuận An, Bình Dương	57/DSST-11/9/12	**296 ngày 06/11/2012**	**101/QĐ-CCTHADS ngày 21/7/2016**	Nộp án phí DSST: 10.000.000đ				20/7/2016	
196	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**HÙYNH VĂN NHÀN; MỚI**	36/12, ấp Đông, Vĩnh Phú, Thậun An, Bình Dương	40/DSPT-29/3/05	**410 ngày 21/06/2005**	**130/QĐ-CCTHADS ngày 25/8/2015**	Nộp án phí DSST và DSPT: 17.615.000đ				24/8/2015	

197	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**Trần Thị Thuỳ Trang**	57/6 khu phố Trung, Vĩnh Phú, Thuận An, Bình Dương	422/HSST,20/11/2014	**923 ngày 08/01/2015**	**134/QĐ-CCTHADS ngày 28/8/2015**	Nộp Phạt: 8.000.000đ				29/9/2016	
198	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**TRẦN THỊ ĐẸP**	P. VĨNH PHÚ	1624- 21/11/1995	**219 ngày 06/01/2006**	**129 28/8/2015**	AP: 17.704.000đ				0/1/1900	
199	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**Trương Văn Bảo Tùng**	kp. Hòa Long, p. Bình Chuẩn, tx. Thuận An, Bình Dương	08/HSST 10/01/2017 TAND tx. Thuận An	**3336 ngày 02/08/2017**	**94/QĐ-CCTHADS ngày 18/9/2017**	Bồi Thường: 10.000.000đ				11/9/2017	
200	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**TRƯƠNG VĂN NGHĨA**	4/19, khu phố Đông, Vĩnh Phú, Thuận An, Bình Dương	37-03/2/2016	**2132 ngày 29/03/2016**	**73 20/6/2016**	AP: 7.200.000đ	x			1/4/2021	
201	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**Tạ Ngọc Lắm**	3/44 kp. 1, Phường Thạnh Lộc, Quận 12, Tp. HCm	195/HSST 28/6/2016 TAND tx. Thuận An	**3615 ngày 06/09/2016**	**93 14/9/2017**	Phạt: 3.000.000đ	x			1/4/2021	
202	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**Bùi Thị Thúy**	18/13 kp. Hòa Long, p. Vĩnh Phú, Tx. Thuận An, Bình Dương	195/HSST 28/6/2016 TAND tx. Thuận An	**3618 ngày 06/09/2016**	**65 03/8/2017**	AP: 3.200.000đ	x			5/7/2024	
203	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**ĐỖ MINH TUẤN**	12/13 khu phố Đông, Vĩnh Phú, Thuận An, Bình Dương	01-12/01/2006	**877 ngày 24/11/2015**	**223 21/9/2016**	CDNC: 24.000.000đ	x			1/4/2021	
204	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**LÊ THỊ ÁNH, ĐỖ VĂN TÂN**	24B, khu phố Tây, Vĩnh Phú, Thuận An, Bình Dương	89-30/9/2010	**2062 ngày 24/03/2016**	**226 23/9/2016**	1	x			1/4/2021	
205	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**Huỳnh Minh Tuấn Khương**	35/11 khu phố Tây, Vĩnh Phú, Thuận An, Bình Dương	164, 076/2012	**2675 ngày 21/07/2015**	**227 24/9/2016**	CDNC: 8.000.000đ	x			1/4/2021	
206	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**CTY TNHH NGUYÊN HỮU**	94/15 kp. Bình Phước B, phường Bình Chuẩn, tx. Thuận An	09/LĐST-17/6/13	**2001 ngày 06/08/2013**	**32 14/8/2015**	Án phí: 9.798.000đ				18/6/2019	
207	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**CTY TNHH NGUYÊN HỮU**	94/15 kp. Bình Phước B, phường Bình Chuẩn, tx. Thuận An	30/KDST-17/9/12	**301 ngày 07/11/2012**	**25 14/8/2015**	Án phí: 3.402.000đ				18/6/2019	
208	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**CTY TNHH NGUYÊN HỮU**	94/15 kp. Bình Phước B, phường Bình Chuẩn, tx. Thuận An	40/KDST-28/9/12	**584 ngày 24/12/2012**	**26 14/8/2015**	Án phí: 4.502.900đ				18/6/2019	
209	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**CTY TNHH NGUYÊN HỮU**	94/15 kp. Bình Phước B, phường Bình Chuẩn, tx. Thuận An	03/KDST-23/01/13	**1124 ngày 01/04/2013**	**28 14/8/2015**	Án phí: 2.000.000 đồng				18/6/2019	
210	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**CTY TNHH NGUYÊN HỮU**	94/15 kp. Bình Phước B, phường Bình Chuẩn, tx. Thuận An	01/KDST-10/01/13	**1143 ngày 02/04/2013**	**29 14/8/2015**	Án phí: 7.208.543đ				18/6/2019	
211	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**CTY TNHH NGUYÊN HỮU**	94/15 kp. Bình Phước B, phường Bình Chuẩn, tx. Thuận An	08/KDST-13/3/13	**1432 ngày 13/05/2013**	**31 14/8/2015**	Án phí 16.414.750đ				18/6/2019	
212	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**CTY TNHH NGUYÊN HỮU**	94/15 kp. Bình Phước B, phường Bình Chuẩn, tx. Thuận An	24/KDST-24/9/13	**752 ngày 08/01/2014**	**27 14/8/2015**	Án phí: 15.497.064đ				18/6/2019	
213	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**CTY CP THỰC PHẨM KIKI VN**	Kp. Bình Phước B, p. Bình Chuẩn, tx. Thuận An	17/KDPT-07/9/10	**14 ngày 01/01/2010**	**155 09/9/2015**	Án Phí: 6.536.176đ				22/8/2018	
214	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**CTY CP ĐIỆN TỬ VIỄN THÔNG BƯU ĐIỆN PHÍA NAM**	5/16 kp. Bình Phước B, phường Bình Chuẩn	09/KDST-13/4/11	**1242 ngày 03/06/2011**	**49 14/8/2015**	Án phí: 36.087.348đ				28/8/2018	
215	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**CTY TNHH XD ĐÔNG QUANG**	Kp. Bình Phước B, p. Bình Chuẩn, thị xã Thuận An	08/KDST-02/4/10	**1090 ngày 12/05/2010**	**50 14/8/2015**	Án phí: 8.359.887đ				24/8/2018	

216	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**BÙI VĂN HẢY; BỒ MINH THANH; ĐỖ VĂN TRUNG**	7/90 kp. Bình Phước A, p. Bình Chuẩn, tx. Thuận An	63/HSST-17-18/10/00	**135 ngày 01/04/2001**	**41 14/8/2015**	Án phí: 6.213.000đ				21/8/2018	
217	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**TỪ MINH THUẬN**	05/3 kp. Bình Phước B, p. Bình Chuẩn, tx. Thuận AN	259/HSST-26/10/12	**597 ngày 25/12/2012**	**44 14/8/2015**	Án phí: 2.638.000đ				28/8/2018	
218	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**TRẦN XUÂN HIẾU**	KDC Trung quý, kp. Bình Phước B, p. Bình Chuẩn	140/DSST-09/11/12	**401 ngày 26/11/2012**	**84 21/8/2015**	Án phí: 1.000.000đ				24/8/2018	
219	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**TRƯƠNG TẤN ĐẠT**	2/10 kp. Bình Phước B, p. Bình Chuẩn, tx. Thuận An	72/DSST-10/12/07	**532 ngày 17/01/2008**	**46 14/8/2015**	Án phí: 8.261.479đ				28/8/2018	
220	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**TRẦN HOÀNG TRIỆU**	44/16 kp. Bình Phước A, p. Bình Chuẩn, tx. Thuận An	02/DSST-02/01/14	**895 ngày 24/01/2014**	**48 14/8/2015**	Án phí: 15.800.0000đ				21/8/2018	
221	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**NGUYỄN VĂN HUỆ**	77/17 kp. Bình Phước A, p. Bình Chuẩn, tx. Thuận An	164/HSST-12/12/14	**2449 ngày 29/06/2015**	**156 10/9/2015**	phtaj: 7.000.000đ				18/6/2019	
222	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**NGUYỄN ĐỨC HÒA**	KP. Bình Phước, p. Bình Chuẩn	81/HSST 16/10/2000	**2124 ngày 29/03/2016**	**92 07/7/2016**	Án phí: 50.000đ Phạt: 10.000.000đ				18/6/2019	
223	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**Công ty TNHH Nguyên Hữu**	94/15 kp. Bình Phước B, phường Bình Chuẩn, tx. Thuận An	16/KDTM 11/4/2013	**1367 ngày 08/05/2013**	**67 07/8/2017**	Án phí: 28.141.141đ				18/6/2019	
224	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**Nguyễn Thị Ngọc Thu**	1/3 khu phố Bình Phước B, p. Biùh Chuẩn, TA, BD	44/DSST 24/5/2016 TAND Tx. Thuận An	**2854 ngày 22/06/2016**	**44 09/4/2018**	Án phí: 10.100.000đ				3/4/2018	
225	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**Nguyễn Thị Kim Thi**	18/17 kp. Bình Phước B, p. Bình Chuẩn, tx. Thuận An	56/DSST 01/6/2017 TAND tx. Thuận An	**3350 ngày 04/08/2017**	**118 25/9/2017**	Án phí: 2.138.509đ				29/5/2019	
226	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**CTY MAY MẶC ĐẠI HƯNG THỊNH**	69/1 kp. Bình Phước A, p. Bình Chuẩn, tx. Thuận An	55/LĐST-30/9/15	**897 ngày 07/12/2015**	**168 15/8/2016**	Nợ: 368.306.187đ				18/6/2019	
227	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**CTY TNHH XÂY DỰNG ĐÔNG QUANG**	Kp. Bình Phước B, p. Bình Chuẩn, tx. Thuận An	05/KDTMST-19/02/2016	**2220 ngày 25/04/2016**	**93 11/7/2016**	Nợ: 6.474.786.145đ				24/8/2018	
228	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**Công ty TNHH Nguyên Hữu Phường Bình Chuẩn**	Kp.Bình Phước B, p. bÌnh Chuẩn, tx. Thuận AN	09/LĐST 17/6/2013	**2296 ngày 19/04/2016**	**185 26/8/2016**	Nợ: 326.592.654đ				18/6/2019	
229	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**Trương Văn Bảo Tùng**	Kp. Hòa Long, p. Vĩnh Phú, tx. Thuận AN	08/HSST 10/01/2017 TAND tx. Tân Uyên	**3343 ngày 03/08/2017**	**95 18/9/2017**	Ap: 450.000đ	x			1/7/2024	
230	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**Nguyễn Hữu Hà**	Vĩnh Phú	838/HNGĐ 28/8/2019	**40 ngày 15/10/2019**	**60 21/8/2020**	CDNC 8.000.000đ	x			18/8/2020	
231	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**CTY TNHH MINH HÙNG**	Khu phố Bình Quới A, p. Bình Chuẩn, Tx. Thuận An	22/KDST-08/8/12	**28 ngày 02/10/2012**	**33 14/8/2015**	Án phí: 13.235.000đ				22/2/2019	
232	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**CTY TNHH MINH HÙNG**	Khu phố Bình Quới A, p. Bình Chuẩn, Tx. Thuận An	21/KDST-08/8/12	**29 ngày 02/10/2012**	**34 14/8/2015**	Án phí: 19.822.921đ				22/2/2019	
233	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**CTY TNHH MINH HÙNG**	Khu phố Bình Quới A, p. Bình Chuẩn, Tx. Thuận An	38/KDST-28/9/12	**380 ngày 21/11/2012**	**36 14/8/2015**	Án phí: 17.547.465đ				22/2/2019	
234	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**CTY TNHH MINH HÙNG**	Khu phố Bình Quới A, p. Bình Chuẩn, Tx. Thuận An	31/KDST-18/9/12	**465 ngày 04/12/2012**	**38 14/8/2015**	Áp phí: 8.547.084đ				23/5/2024	

235	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**CTY TNHH MINH HÙNG**	Khu phố Bình Quới A, p. Bình Chuẩn, Tx. Thuận An	17/KDST-12/6/13	**1880 ngày 19/07/2013**	**39 14/8/2015**	Án phí: 23.961.000đ				22/2/2019	
236	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**NGUYỄN MẬU LÂM**	14/24 kp. Bình Quới A, p. Bình Chuẩn, tx. Thuận AN	63/HSST-05/3/13	**1768 ngày 02/07/2013**	**51 14/8/2015**	Án phí: 5.885.000đ				3/4/2024	
237	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**CTY TNHH MINH HÙNG**	Khu phố Bình Quới A, p. Bình Chuẩn, Tx. Thuận An	33/KDST-25/9/12	**381 ngày 21/11/2012**	**37 14/8/2015**	Án phí: 125.518.451đ				9/4/2024	
238	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**Nguyễn Thị Ngọc Thu**	Đc: 35/13 khu phố Bình Quới B, p. Bình Chuẩn, tx. Thuận An	44/STLĐ 24/5/2016 TAND tx. Thuận An	**2951 ngày 26/06/2016**	**43 09/4/2018**	Trả nợ: 405.000.000đ				3/4/2018	
239	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**Nguyễn Thị Ngọc Thu**	Đc: 35/13 khu phố Bình Quới B, p. Bình Chuẩn, tx. Thuận An	41/STLĐ 24/5/2016 TAND tx. Thuận An	**2952 ngày 29/06/2016**	**46 09/4/2018**	Trả nợ: 118.000.000đ				3/4/2018	
240	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**Nguyễn Thị Ngọc Thu**	Đc: 35/13 khu phố Bình Quới B, p. Bình Chuẩn, tx. Thuận An	48/DSST 10/6/2016 TAND tx. Thuận An	**664 ngày 14/11/2016**	**42 09/4/2018**	Trả nợ: 25.000.000đ				3/4/2018	
241	Nguyễn Thị Ngọc Bé	**Phạm Thị Lượm**	10/25 kp. Bình Quới A, p. Bình Chuẩn, Tx. Thuận AN	94/DSST 09/11/2016 TAND tx. Thuận An	**1343 ngày 05/01/2017**	**51 19/6/2017**	nọ: 40.000.000đ				16/6/2017	
242	Nguyễn Thị Thu Duyên	**CTY CP KIM NAM ANH**	1/162, Thủ Khoa Huân, Thuận Giao	ÁN 08/ST 09/5/2014	**1235 ngày 05/02/2015**	**21 14/8/2015**	Án phí KDTM-ST 15.000.000đ				17/7/2015	
243	Nguyễn Thị Thu Duyên	**CTY TNHH ĐÈN ĐẠT VIỆT**	5/108 HL1, Thuận Giao	QĐ số 42/LĐST 29/9/2015	**900 ngày 07/12/2015**	**31- 15/3/2016**	Án phí LĐST 481.000đ				18/3/2016	
244	Nguyễn Thị Thu Duyên	**CTY TNHH ĐÈN ĐẠT VIỆT**	5/108, KP HL1, Thuận Giao	QĐ số 42/LĐST 29/9/2015	**886 ngày 02/12/2015**	**31- 15/3/2016**	Trả nợ cho BHXH 16.052.000đ				18/3/2016	
245	Nguyễn Thị Thu Duyên	**CTY CP ĐỖ NAM PHÁT**	5/123 KP HL1, Thuận Giao	03/LĐST- 21/01/16	**2470 ngày 09/05/2016**	**178- 23/8/2016**	Trả nợ cho BHXH 28.842.000đ				23/8/2016	
246	Nguyễn Thị Thu Duyên	**Đỗ Thị khánh Phương**	2C/2D KP Bình Đức 1, P. B Hoà	258/HSST 1/8/2013	**49 ngày 26/09/2013**	**62 17/8/2015**	Án phí + Phạt: 7.000.000 đồng	x			29/3/2019	
247	Nguyễn Thị Thu Duyên	**Nguyễn bá toán**	Công ty Thái Bình, Bình Đáng, B Hoà	34/HNST 9/8/2013	**2054 ngày 11/06/2014**	**199 30/9/2015**	Án phí: 2.356.000 đồng	x			20/12/2018	
248	Nguyễn Thị Thu Duyên	**CTY TNHH TM Hanbea VN**	KCN Đồng An, P. B Hoà	25/DSST 11/7/2006	**869 ngày 06/09/2006**	**12 15/11/2015**	Án phí 6.027.970 đồng	x			19/1/2019	
249	Nguyễn Thị Thu Duyên	**Cty TNHH NORCO TILES**	DT743 KP Bình Đáng, P. B Hoà	18/LĐST 26/8/2014	**114 ngày 08/10/2014**	**64 17/8/2015**	Án phí: 46.920.041 đồng	x			21/12/2018	
250	Nguyễn Thị Thu Duyên	**Bùi Hùng Dũng**	7/2 KP Bình Đức, P. B Hoà	157/HSST 14/12/2011	**251 ngày 17/10/2014**	**15 25/11/2015**	Nộp sung quỹ: 400.000 đồng	x			29/3/2019	
251	Nguyễn Thị Thu Duyên	**CTY TNHH MTV Hương xưa**	129C KP Đông Ba, P. B Hoà	33/DSST 27/9/2013	**344 ngày 05/11/2013**	**16 25/11/2015**	Án phí: 58.096.522 đồng				18/6/2019	
252	Nguyễn Thị Thu Duyên	**Phùng T Ngọc Mai**	36/1D kp. Đòng án 2, P. Bình Hòa, thị xã Thuận An	61/DSST 25/9/2015	**714 ngày 19/11/2015**	**34 22/01/2018**	Án phí: 19.682.500đ				9/1/2019	
253	Nguyễn Thị Thu Duyên	**Công ty Hiếu Dương**	2B/26A kp Bình Đức 3, B hoà	40/LĐST 29/9/2015	**1213 ngày 23/12/2015**	**63 13/5/2016**	Án phí: 780.000 đồng				21/6/2019	
254	Nguyễn Thị Thu Duyên	**Công ty Huy Khang**	18B KP Bình Đức 3 B Hoà	39/LĐST 29/9/2015	**1214 ngày 23/12/2015**	**64 13/5/2016**	Án phí: 1.095.251 đồng				18/6/2019	
255	Nguyễn Thị Thu Duyên	**Công ty Toàn Kim Phát**	29 DT743 KP Bình Đức 3, B Hoà	34/LĐST 28/9/2015	**1219 ngày 23/12/2015**	**59 13/5/2016**	Án phí: 566.071 đồng				25/6/2019	
256	Nguyễn Thị Thu Duyên	**Phạm Văn Danh**	99E/18 kp. Bình Đáng, p. Bình Hòa, tx. Thuận An	92/DSST 10/8/2017	**394 ngày 06/11/2017**	**08 29/11/2017**	AP: 921.766đ				8/1/2019	

257	Nguyễn Thị Thu Duyên	**Trần Bình Thắng**	7B/3 KP Đồng An 3, P. B Hoà	159/HNST 30/5/2014	**236 ngày 10/10/2014**	**201 30/9/2015**	CDNC 2.500.000 đồng/tháng				4/4/2019	
258	Nguyễn Thị Thu Duyên	**Công ty Kim Ngọc Tài**	01 KP Đông Ba, Bình Hoà	27/DSST 19/12/2013	**269 ngày 12/10/2015**	**194 31/8/2016**	Nợ 87.728.633 đồng				18/6/2019	
259	Nguyễn Thị Thu Duyên	**Phạm Thị Hạnh**	21A KP Đông Ba, B hoà	57/DSST 26/6/2015	**1207 ngày 23/12/2015**	**49 26/4/2016**	Nợ: 462.500.000 đồng				11/12/2018	
260	Nguyễn Thị Thu Duyên	**Công ty Hiếu Dương**	2B/26A kp Bình Đức 3, B hoà	40/LĐST 29/9/2015	**1595 ngày 25/01/2016**	**65 13/5/2016**	Nợ: 26.024.817				21/6/2019	
261	Nguyễn Thị Thu Duyên	**Công ty Toàn Kim Phát**	29 DT743 KP Bình Đức 3, B Hoà	34/LĐST 28/9/2015	**1596 ngày 25/01/2016**	**60 13/5/2016**	Nợ: Nợ: 18.869.046 đồng				18/6/2019	
262	Nguyễn Thị Thu Duyên	**Công ty Huy Khang**	18B KP Bình Đức 3 B Hoà	39/LĐST 29/9/2015	**1598 ngày 25/01/2016**	**66 13/5/2016**	Nợ: 36.508.378 đồng				25/6/2019	
263	Nguyễn Thị Thu Duyên	**Võ Văn Khuya**	7A/3 Kp. Bình Đức 1, phường Bình Hòa, tx. Thuận An	118/DSST 05/9/2017	**1655 ngày 18/04/2018**	**68 28/5/2018**	Trả nợ: 59.962.036đ				10/3/2020	
264	Nguyễn Thị Thu Duyên	**Võ Văn Khuya**	7A/3 kp. Bình Đức 1, p. Bình Hòa, tx. Thuận An	118/DSST 05/9/2017	**624 ngày 23/11/2017**	**67 28/5/2018**	Án phí: 2.984.602đ				10/3/2020	
265	Nguyễn Thị Thu Duyên	**Đoàn Thị Trang**	8/02 kp. Đồng An 2, p. Bình Hòa	256/HNGĐ 29/9/2016	**184 ngày 16/10/2017**	**35 16/3/2018**	Án phí: 1.387.500đ				1/4/2019	
266	Nguyễn Thị Thu Duyên	**Hoàng Anh Tuấn**	18E/3B Kp. Bình Đáng, phường Bình Hòa, tx. Thuận An	57/DSST 07/6/2017 TAND tx. Thuận AN	**3691 ngày 11/09/2017**	**28 10/01/2018**	Án phí 1.221.512đ				1/7/2020	
267	Nguyễn Thị Thu Duyên	**Cty CP Tân Cảng Đồng An**	7/20 Kp Bình Đáng, Bình Hoà	17/KDST 06/7/2016	**3470 ngày 22/08/2016**	**04 09/11/2016**	Án phí: 58.599.000 đồng				1/7/2020	
268	Nguyễn Thị Thu Duyên	**Công ty CP Tân Cảng Đồng An**	7/20 DT743 KP Bình Đáng, P Bình Hoà	17/KDTMST 06/7/2016	**206 ngày 14/10/2016**	**05 09/11/2016**	Nợ: 1.553.300.000 đồng				1/7/2020	
269	Nguyễn Thị Thu Duyên	**Hỏa Văn Bảo**	2A/11 Bình Đức 3, p. Bình Hòa	109/HSST 28/9/2017	**3068 ngày 13/08/2018**	**20 05/6/2019**	AP: 2.012.300đ	x			30/5/2019	
270	Nguyễn Thị Thu Duyên	**Phạm Thông Thường**	Kp. Đồng An 3, phường Bình Hòa	73/DSST 30/10/2018	**1174 ngày 08/03/2019**	**14 03/5/2019**	AP: 439.760đ	x			2/4/2021	
271	Nguyễn Thị Thu Duyên	**Phạm thông Thường**	Đồng An 3, Bình Hòa	73/DSST 30/10/2018	**952 ngày 14/01/2019**	**15 03/5/2020**	Nợ: 8.795.000đ	x			1/4/2021	
272	Nguyễn Thị Thu Duyên	**Hoả văn Bảo**	2A/11 KP Bình Đức 3, P. B Hoà	70/HSST 5/3/2014	**1461 ngày 21/04/2014**	**63 17/8/2015**	Án phí + sung công 1.700.000đ	x			30/5/2019	
273	Nguyễn Thị Thu Duyên	**Công ty TNHH Ngự Lâm Quân**	76 Lô A KP Bình Đức, Bình Hoà	04/KDTMST 31/3/2016	**2734 ngày 09/06/2016**	**193 31/8/2016**	Ap: 43.193.000đ	x			29/8/2019	
274	Nguyễn Thị Thu Duyên	**Lê Thị Ngọc Bích**	B Hoà	24/DSST 30/3/2017	**2625 ngày 30/05/2017**	**27 10/01/2018**	Ap: 1.238.000đ	x			8/1/2019	
275	Nguyễn Thị Thu Duyên	**Phạm Hữu Hạnh**	Kp. Bình Đức 1, p. Bình Hòa	60/HSST 28/11/2017	**1081 ngày 05/03/2019**	**17 22/5/2019**	AP: 1.500.000đ	x			17/5/2019	
276	Nguyễn Thị Thu Duyên	**Phùng Anh Bảo**	B hoà	196/HNST 04/5/2016	**3143 ngày 26/07/2016**	**19 09/3/2020**	CDNC: 24.000.000đ	x			18/5/2021	
277	Nguyễn Thị Thu Duyên	**C.ty Đại Tấn Phát**	Ô 23- 24, lô D12, KDC Thuận Giao	33-21/9/12	**55 ngày 04/10/2012**	**219- 23/8/2016**	Án phí KDTM-ST 56.479.000đ				23/8/2016	
278	Nguyễn Thị Thu Duyên	**CTY HÀN NA**	KP HL2, Thuận Giao	33-20/12/10	**756 ngày 01/03/2011**	**130 26/7/2016**	Án phí LĐST 1.634.000đ				19/5/2016	
279	Nguyễn Thị Thu Duyên	**Nguyễn Văn Tú**	KP BT2, Thuận Giao	117-27/4/11	**1222 ngày 07/06/2011**	**140 26/7/2016**	Án phí HSST 762.000đ				20/5/2016	
280	Nguyễn Thị Thu Duyên	**C.ty Hàn Na**	KP HL 2, Thuận Giao	01-19/01/11	**820 ngày 16/03/2011**	**129 26/7/2016**	Án phí KDTM-ST 76.837.000đ				19/5/2016	
281	Nguyễn Thị Thu Duyên	**C.ty Hàn Na**	KP HL 2, Thuận Giao	02-02/3/11	**923 ngày 13/04/2011**	**127 26/7/2016**	Án phí KDTM-ST 9.900.000đ				19/5/2016	

282	Nguyễn Thị Thu Duyên	**C.ty Hàn Na**	KP HL 2, Thuận Giao	11-20/4/11	**1200 ngày 06/06/2011**	**126 26/7/2016**	Án phí KDTM-ST 22.000.000đ				19/5/2016	
283	Nguyễn Thị Thu Duyên	**C.ty Hàn Na**	KP HL 2, Thuận Giao	10-20/4/11	**1198 ngày 06/06/2011**	**128 26/7/2016**	Án phí KDTM-ST 8.572.000đ				19/5/2016	
284	Nguyễn Thị Thu Duyên	**VƯƠNG CÔNG TRỌNG**	KP HL, Thuận Giao	QĐ 10/HSST 20/02/2012	**2974 ngày 19/08/2015**	**141- 26/7/2016**	Án phí HSST+ phạt 12.200.000đ				24/5/2016	
285	Nguyễn Thị Thu Duyên	**CTY TNHH ĐỨC THUẬN THÀNH**	17/A0, KDC BT 2, Thuận Giao	QĐ số 07/LĐST 02/3/2016	**2161 ngày 05/04/2016**	**51 26/4/2016**	Án phí LĐST 784.000đ				25/4/2016	
286	Nguyễn Thị Thu Duyên	**C.ty Việt Phương Ngân**	E4/27 BT2, Thuận Giao	10-23/8/12	**413 ngày 28/11/2012**	**50- 26/4/2016**	Trả nợ BHXH 68.327.000đ				25/4/2016	
287	Nguyễn Thị Thu Duyên		CTY TNHH SX TM DV XD NAVI 17/A0, KDC BT2, Thuận Giao	QĐ SỐ 04/ST 04/6/2015	**2772 ngày 29/07/2015**	**140- 03/9/2015**	Trả nợ BHXH 36.991.000đ				18/3/2016	
288	Nguyễn Thị Thu Duyên	**CTY TNHH ĐỨC THUẬN THÀNH**	17/A0, KDC BT2, T. Giao	07/LĐST - 02/3/16	**2467 ngày 09/05/2016**	**109- 21/7/2016**	Trả nợ cho BHXH 52.265.000đ				25/4/2016	
289	Nguyễn Thị Thu Duyên	**C.ty Tân Thắng Lợi**	1/70C, Bình Giao, Thuận Giao	05-22/4/09	**1140 ngày 18/06/2009**	**138- 26/7/2016**	Án phí KDTM-ST 7.419.000đ				23/5/2016	
290	Nguyễn Thị Thu Duyên	**CÔNG TY TNHH MTV XÂY DỰNG TMDV KIẾN KIẾN THÀNH**	KP Bình Giao, Thuận Giao	27-07/4/2014	**2773 ngày 20/08/2014**	**131 26/7/2016**	Án phí KDTM-ST 9.387.000đ				18/5/2016	
291	Nguyễn Thị Thu Duyên	**CTY TNHH MTV XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KIẾN KIẾN THÀNH**	KP Bình Giao, Thuận Giao	27/KDST07/4/2014	**183 ngày 12/10/2015**	**33- 15/3/2016**	Trả nợ cho Cty Lê Phan 375.496.000đ				19/3/2016	
292	Nguyễn Thị Thu Duyên	**CÔNG TY TNHH MTV XD TM DV KIẾN KIẾN THÀNH**	KP Bình Giao, Thuận Giao	Án số 24/LĐST 23/9/2015	**892 ngày 07/12/2015**	**34- 15/3/2016**	Trả nợ BHXH 46.796.000đ				18/3/2016	
IV	**Chi cục THADS TP.Dĩ An**											
1	Nguyễn Thanh Tú	**Công ty TNHH Beautec Vina**	số 7, đại lộ Thống Nhất, KCN Sóng Thần 2, Tp Dĩ An, tỉnh Bình Dương	425/LĐ-ST 04/9/2014	**264 ngày 28/10/2014**	**259 27/7/2015**	Trả tiền bảo hiểm xã hội: 10.935.275.647đ	x		x	6/12/2018	
2	Nguyễn Thanh Tú	**Công ty TNHH Beautec Vina**	số 7, đại lộ Thống Nhất, KCN Sóng Thần 2, Tp Dĩ An, tỉnh Bình Dương	13/KDTM-ST 26/3/2014	**2047 ngày 02/06/2014**	**263 27/7/2015**	Trả nợ tiền vay ngân hàng Shinhan VN: 10.385.971.848đ	x		x	12/10/2018	
3	Nguyễn Thanh Tú	**Công ty TNHH Beautec Vina**	số 7, đại lộ Thống Nhất, KCN Sóng Thần 2, Tp Dĩ An, tỉnh Bình Dương	03/KDTM-ST 14/02/2014	**1670 ngày 18/04/2014**	**260 27/7/2016**	Trả nợ tiền hàng cho Cty TNHH Ánh Sáng Việt: 348.388.613đ	x		x	18/6/2018	
4	Nguyễn Thanh Tú	**Công ty TNHH Beautec Vina**	số 7, đại lộ Thống Nhất, KCN Sóng Thần 2, Tp Dĩ An, tỉnh Bình Dương	11/KDTM-ST 18/3/2014	**2179 ngày 17/06/2014**	**38 28/3/2017**	Trả nợ tiền hàng cho Cty Trương Đô Thành: 331.204.091đ	x		x	11/2/2018	
5	Nguyễn Thanh Tú	**Công ty TNHH Beautec Vina**	số 7, đại lộ Thống Nhất, KCN Sóng Thần 2, Tp Dĩ An, tỉnh Bình Dương	04/KDTM-ST 14/02/2014	**1611 ngày 16/04/2014**	**154 18/9/2017**	Trả nợ tiền hàng cho bà Nguyễn Thị Minh Thảo: 920.211.922đ	x		x	20/9/2018	
6	Nguyễn Thanh Tú	**Công ty TNHH Beautec Vina**	số 7, đại lộ Thống Nhất, KCN Sóng Thần 2, Tp Dĩ An, tỉnh Bình Dương	01/KDTM-ST 12/02/2014	**1706 ngày 22/04/2014**	**57 07/6/2017**	Trả nợ tiền hàng cho Cty chỉ may Kim Tuyến: 667.726.380đ	x		x	6/12/2018	
7	Nguyễn Thanh Tú	**Công ty Bao Bì Nam Trung**	Tổ 20, KP. Đông An, phường Tân Đông Hiệp	26/KT-ST 30/6/2011	**1317 ngày 12/03/2012**	**32 02/7/2015**	Án phí DSST: 5.590.500đ			x	14/2/2019	
8	Nguyễn Thanh Tú	**Công ty Bao Bì Nam Trung**	Tổ 20, KP. Đông An, phường Tân Đông Hiệp	13/KD-PT 02/8/2011	**1910 ngày 03/05/2013**	**35 02/7/2015**	Án phí DSST: 21.317.103đ			x	14/2/2019	

9	Nguyễn Thanh Tú	**Công ty TNHH TM DV Quảng cáo Nam Trung**	Tổ 20, KP. Đông An, phường Tân Đông Hiệp	36/KT-PT 21/10/2010	**1872 ngày 03/05/2013**	**28 02/7/2015**	Án phí DSST: 18.180.657đ			x	14/2/2019	
10	Nguyễn Thanh Tú	**Phan Văn Bình**	46/4B Kp. Đông An, phường Tân Đông Hiệp	238/HSST 19/6/2013	**3100 ngày 13/08/2013**	**11 02/7/2015**	Phạt: 6,500,0000đ			x	28/3/2019	
11	Nguyễn Thanh Tú	**Nguyễn Thành Chúc**	18/4B, Kp. Đông Tân, phường Dĩ An	238/HSST 19/6/2013	**3099 ngày 13/08/2013**	**11 02/7/2015**	Phạt: 6,000,0000đ			x	28/3/2019	
12	Nguyễn Thanh Tú	**Công ty TNHH Gia Dương**	số 168/2A KP. Đông An, phường Tân Đông Hiệp	02/KDTM 03/3/2016	**1441 ngày 16/03/2016**	**411 16/9/2016**	Trả nợ 586.785.659đ và lãi suất chậm THA	x			5/12/2017	
13	Nguyễn Thanh Tú	**Nguyễn Minh Quyền + Nguyễn Thị Phương Trang**	số 196/1A Kp.Đông An, phường Tân Đông Hiệp	16/DSST 15/3/2017	**2496 ngày 29/05/2017**	**128 21/8/2017**	Trả nợ 272.689.444đ và lãi suất chậm THA	x			11/3/2019	
14	Nguyễn Thanh Tú	**Trương Thị Ba**	23/21 Kp Bình Minh 1, phường Dĩ An	191/HSST 16/12/2006	**564 ngày 22/01/2007**	**158 02/7/2015**	Sung quỹ: 3.000.000đ			x	16/3/2017	
15	Nguyễn Thanh Tú	**Nguyễn Xuân Khơ**	tổ 5, Kp.Tân An, phường Tân Đông Hiệp	33/DSST 20/4/2017	**2500 ngày 29/05/2017**	**32 02/7/2015**	Án phí KDTMST: 5.590.000đ	x		x	12/12/2016	
16	Nguyễn Thanh Tú	**Võ Thị Ngọc Ngân**	Kp Đông A, phường Đông Hòa	60/QĐST-DS 09/6/2015	**2097 ngày 23/07/2015**	**35 02/7/2015**	Án phí KDTM: 21.317.000đ	x		x	14/12/2016	
17	Nguyễn Thanh Tú	**Võ Thanh Xuân Nguyễn Kim Hoa**	KT3, tổ 7, khu A, Kp Đông An, phường Tân Đông Hiệp	237/DSPT 04/8/2010	**210 ngày 25/10/2010**	**223 27/7/2015**	Án phí KDTM: 18.181.000đ	x		x	12/12/2016	
18	Nguyễn Thanh Tú	**Nguyễn Thị Hương**	Thôn Eakso, xã Ea Nam, huyện Ea Hleo, Đăk Lăk	360/HSST 14/12/20211	**1103 ngày 06/12/2012**		Trả tài sản			x	10/12/2020	
19	Nguyễn Thanh Tú	**Nguyễn Mạnh Tiền**	123/1A Kp Tân An, phường Tân Đông Hiệp	77/HSST 23/3/2016	**2053 ngày 26/05/2016**	**11 02/7/2015**	Phạt: 5.500.000đ	x			1/8/2017	
20	Nguyễn Thanh Tú	**Hoàng Văn Tân**	100/2A KDC Đông An, phường Tân Đông Hiệp	214/ST-HNGĐ 12/8/2011	**2133 ngày 05/09/2011**	**67 02/7/2015**	Phạt: 5.500.000đ	x			21/12/2016	
21	Nguyễn Thanh Tú	**Nguyễn Thị Thanh Vân Phạm Văn Quốc**	95/5B Kp Đông An, phường Tân Đông Hiệp	32/KDTM-ST 30/9/2013	**727 ngày 09/12/2013**		Án phí DSST: 10.767.653đ	x			16/9/2016	
22	Nguyễn Thanh Tú	**Phạm Văn Quốc Nguyễn Thị Thanh Vân**	95/5B Kp Đông An, phường Tân Đông Hiệp	06/DS-ST 21/02/2012	**1381 ngày 28/03/2012**	**72 02/7/2015**	Án phí DSST: 32.000.000đ	x		x	16/9/2016	
23	Nguyễn Thanh Tú	**Nguyễn Thị Kim Liên**	số mới 23 (số cũ 292/2A) Kp Đông An, phường Tân Đông Hiệp	174/QĐST-DS 16/8/2017	**3625 ngày 14/09/2017**	**128 21/8/2017**	Trả cho Ngân hàng TMCP Bình An: 272.689.444đ	x			21/8/2017	
24	Nguyễn Thanh Tú	**Lê Tài Chánh**	25/16, Kp Thắng Lợi 1, phường Dĩ An	15/DSST 3/4/2009	**146 ngày 23/10/2009**	**138 21/8/2017**	Trả cho ông Khương Quốc Biển: 31.115.000đ	x		x	17/5/2017	
25	Nguyễn Thanh Tú	**Trần Võ Dũng**	Tổ 25, Kp.Chiêu Liêu,Tân Đông Hiệp	36/HSST 25/1/2019	**1645 ngày 08/03/2019**	**172 22/8/2016**	Trả cho bà Nguyễn Thị Tuyết: 190.000.000đ	x			6/7/2017	

26	Nguyễn Thanh Tú	**Bùi Minh Tuấn**	12/26 Đông Tác, phường Tân Đông Hiệp	16/ST-DS 08/4/2019	**2054 ngày 10/05/2019**	**37 09/9/2019**	Án phí 7.608.000 đồng	x			9/8/2020	
27	Nguyễn Thanh Tú	**Công ty TNHH MTV dầu khí Sơn Phát**	số 1039 Đông An, Tân Đông Hiệp	04/ST-KDTM 23/5/2019	**2297 ngày 10/06/2019**	**121 25/9/2019**	Án phí 12.533.000 đồng	x		x	24/09/2020	
28	Nguyễn Thanh Tú	**Nguyễn Thanh Quan**	272/28 Kp.Đông An, phường Tân Đông Hiệp	12/HS-ST 10/01/2020	**1413 ngày 26/02/2020**	**132 25/9/2020**	Phạt 23.000.000 đồng	x			24/09/2022	
29	Nguyễn Thanh Tú	**Ngô Thị Hồng Hạnh**	374/12B Kp Đông Chiêu, phường Tân Đông Hiệp	326/HSST 29/08/2013	**269 ngày 23/10/2013**	**383 28/6/2016**	Tịch thu 6.500.000 đồng	x			27/06/2018	
30	Nguyễn Thanh Tú	**Trần Minh Phụng**	118A Kp Tân An, phường Tân Đông Hiệp	77/HSST 23/3/2016	**2054 ngày 26/05/2016**		Phạt 3.000.000 đồng	x			30/08/2022	
31	Nguyễn Thanh Tú	**Công ty TNHH MTV TMDV & Cơ khí Đinh Ngọc Phong**	52/3C đường ĐT743B, Kp Đông An, phường Tân Đông Hiệp	18/KDTM-ST 11/9/2018	**565 ngày 12/11/2018**	**04 05/3/2019**	Án phí 16.149.000 đồng	x		x	3/4/2020	
32	Nguyễn Thanh Tú	**Lê Thanh Trung**	58 đường N2, Kp Đông An, phường Tân Đông Hiệp	301/HSST 18/10/2018	**1135 ngày 02/01/2019**	**06 05/3/2019**	phạt 25.000.000 đồng	x			3/3/2020	
33	Nguyễn Thanh Tú	**Trần Văn Minh Nguyễn Như Hồng**	17/70 Kp Bình Đường 1, phường An Bình	61/QĐST-DS 25/9/2019	**265 ngày 30/10/2019**	**64 31/8/2020**	Trả cho bà Nguyễn Thị Ngọc Lan: 2.975.793.000đ	x			30/08/2022	
34	Nguyễn Thanh Tú	**Nguyễn Thị Ngọc Anh**	120/6C Kp Đông Tác, phường Tân Đông Hiệp	30/DSPT 27/3/2012	**413 ngày 05/11/2012**	**327 28/09/2015**	Án phí DSSST: 28.504.000đ	x			26/09/2017	
35	Nguyễn Thanh Tú	**Công ty TNHH MTV DV BV Thanh Đại Vệ**	22/3AKp Đông Chiêu, phường Tân Đông Hiệp	13/STLĐ, 28/3/2014	**1831 ngày 09/05/2014**	**245 27/7/2015**	Án phí LĐST: 3.710.000đ	x		x	25/07/2017	
36	Nguyễn Thanh Tú	**Công ty TNHH MTV DV BV Thanh Đại Vệ**	22/3AKp Đông Chiêu, phường Tân Đông Hiệp	03/ST-LĐ 09/4/2013	**1706 ngày 15/04/2013**	**244 27/7/2015**	Trả cho ông Trần Văn Minh	x		x	25/07/2017	
37	Nguyễn Thanh Tú	**Công ty TNHH MTV DV BV Thanh Đại Vệ**	22/3AKp Đông Chiêu, phường Tân Đông Hiệp	03/ST-LĐ 09/4/2013	**1693 ngày 12/04/2013**	**148 25/9/2019**	Án phí LĐST: 921.000đ	x		x	24/09/2020	
38	Nguyễn Thanh Tú	**Công ty TNHH MTV DV BV Thanh Đại Vệ**	22/3AKp Đông Chiêu, phường Tân Đông Hiệp	08/ST-LĐ 17/5/2013	**2209 ngày 27/05/2013**	**149 25/9/2019**	Án phi LĐST: 1.242.000đ	x		x	24/09/2020	
39	Nguyễn Thanh Tú	**Cty TNHH MTV DL Hành Trình Việt**	11/30 Kp Đông Chiêu, phường Tân Đông Hiệp	11/LĐST 03/7/2013	**3419 ngày 09/09/2013**	**240 27/7/2015**	Án phí LĐST: 2.500.000đ	x		x	20/9/2019	
40	Nguyễn Thanh Tú	**Huỳnh Thị Nhơn**	11/25 Kp Đông Chiêu, phường Tân Đông Hiệp	160/DSPT 05/7/2012	**2274 ngày 06/08/2012**	**231 27/7/2015**	Án phí DSST: 57.000.000đ	x			22/12/2019	
41	Nguyễn Thanh Tú	**Huỳnh Thị Nhơn**	11/25 Kp Đông Chiêu, phường Tân Đông Hiệp	55/ST-DS 05/5/2009	**1014 ngày 22/05/2009**	**232 27/7/2015**	Án phí DSST: 1.950.000đ	x			20/9/2019	
42	Nguyễn Thanh Tú	**Trần Thị Hồng Nhung**	522/7A, Kp Đông Chiêu, phường Tân Đông Hiệp	143/ST-DS 30/11/2012	**2827 ngày 16/07/2013**	**282 27/7/2015**	Trả cho bà Hoàng Thanh Nhàn: 16.000.000đ	x			25/07/2017	
43	Nguyễn Thanh Tú	**Cty TNHH TM Thép Thiên Á**	30/30C Kp Đông Chiêu, phườngTân Đông Hiệp	179/DTM-PT 02/02/2015	**459 ngày 30/11/2015**	**366 29/4/2016**	Trả cho Cty TNHH MTV VLXD số 1: 1.767.000.000đ	x		x	28/04/2017	
44	Nguyễn Thanh Tú	**Cty TNHH TM Thép Thiên Á**	30/30c Kp Đông Chiêu, phường Tân Đông Hiệp	179/DTM-PT 02/02/2015	**460 ngày 30/11/2015**	**365 29/4/2016**	Án phí KDTM: 65.000.000đ	x		x	28/04/2017	
45	Nguyễn Thanh Tú	**Trần Phi Long**	23/2A Kp Đông Chiêu, phường Tân Đông Hiệp	174/DSST 26/9/2017	**868 ngày 04/12/2017**	**63 21/9/2018**	Án phí DSST: 995.000đ	x			20/09/2019	
46	Nguyễn Thanh Tú	**Trương Thị Lệ Thủy**	19/21B Kp Đông Chiêu, phường Tân Đông Hiệp	79/ST-DS 09/9/2010	**958 ngày 19/12/2016**	**261 28/9/2017**	Trả cho ông Nguyễn Xuân Anh: 180.000.000đ	x			26/09/2018	
47	Nguyễn Thanh Tú	**Trương Thị Lệ Thủy**	19/21B Kp Đông Chiêu, phường Tân Đông Hiệp	79/ST-DS 19/12/2016	**1210 ngày 13/01/2017**	**48 12/5/2017**	Trả cho bà Nguyễn Thị Ngọc Điệp: 60.000.000đ	x			5/10/2018	
48	Nguyễn Thanh Tú	**Trương Thị Lệ Thủy**	19/21B Kp Đông Chiêu, phường Tân Đông Hiệp	79/ST-DS 19/12/2016	**1063 ngày 09/01/2017**	**47 12/5/2017**	Án phí DSST: 1.100.000đ	x			5/10/2018	
49	Nguyễn Thanh Tú	**Cty TNHH MTV Phòng khám đa khoa Phúc Hậu**	46/16A, Kp Đông Chiêu, phường Tân Đông Hiệp	18/LĐST 13/8/2015	**186 ngày 02/11/2015**		Trả cho BHXH Dĩ An: 20.298.000đ			x	2/1/2017	
50	Nguyễn Thanh Tú	**Võ Thị Thanh Nga**	13/30B, Kp Đông Chiêu, phường Tân Đông Hiệp	120/STDS 04/12/2015	**612 ngày 17/12/2015**	**348 02/2/2016**	Án phí DSST: 4.261.000đ	x			2/1/2017	

51	Nguyễn Thanh Tú	**Trần Kim Hải**	15/27B, Kp Đông Chiêu, phường Tân Đông Hiệp	33/DSST 27/01/2014	**1320 ngày 07/03/2014**	**250 27/7/2015**	Án phí DSST: 2.500.000đ	x			26/07/2016	
52	Nguyễn Thanh Tú	**Nguyễn Văn Đạt**	7/40 Kp Đông Chiêu, phường Tân Đông Hiệp	25/STDS, 22/4/2016	**1814 ngày 04/05/2016**	**397 29/7/2016**	Trả cho bà Võ Thị Hoan: 26.500.000đ	x			28/07/2017	
53	Nguyễn Thanh Tú	**Nguyễn Tấn Lộc**	03/200 Kp Đông Chiêu, phường Tân Đông Hiệp	56/DSST; 14/8/2012	**521 ngày 15/11/2012**	**251 27/7/2015**	Trả cho ông Lê Ánh Thưởng: 462.038.000đ	x			26/07/2016	
54	Nguyễn Thanh Tú	**Nguyễn Tấn Lộc**	03/200 Kp.Đông Chiêu, phường Tân Đông Hiệp	55/DSST; 14/8/2012	**523 ngày 15/11/2012**	**252 27/7/2015**	Trả cho ông Võ Trí Dũng: 188.789.000đ	x			26/07/2016	
55	Nguyễn Thanh Tú	**Cty TNHH Đồ Gỗ Gia Dụng TMT**	200/7A Kp Đông Chiêu, phường Tân Đông Hiệp	19/STLĐ 26/11/2015	**1708 ngày 13/04/2016**	**56 03/5/2016**	Trả cho BHXH Dĩ An: 51.315.000đ	x			5/5/2017	
56	Nguyễn Thanh Tú	**Trịnh Văn Tân**	Tổ 19, Kp Đông An, phường Tân Đông Hiệp	129/QĐST-DS 04/11/2011	**1999 27/6/2012**	**70 02/7/2015**	Án phí DSST: 625.000đ	x		x	5/5/2017	
57	Nguyễn Thanh Tú	**Nguyễn Đình Hường Đặng Thị Ngọc Dung**	22/3A Kp Đông Chiêu, phường Tân Đông Hiệp	22/ST-DS 17/7/2012	**2297 ngày 10/08/2012**		Án phí DSST: 19.620.000đ	x			26/07/2016	
58	Nguyễn Thanh Tú	**Phạm Thị Xuân**	Kp Đông Chiêu, phường Tân Đông Hiệp	217/DSST 17/7/2015	**739 ngày 24/12/2015**		Án phí DSST: 2.997.000đ	x			27/09/2018	
59	Nguyễn Thanh Tú	**Trương Thị Bích Liễu**	Kp Đông Chiêu, phường Tân đông Hiệp	44/DSST, 17/5/2018	**3396 ngày 16/08/2018**		Án phí DSST: 1.547.000đ	x			9/5/2022	
60	Nguyễn Thanh Tú	**Nguyễn Văn Minh**	20/4, Kp Đông Chiêu, phường Tân Đông Hiệp	32/ST-DS, 24/4/2015	**2062 ngày 15/07/2015**		Trả cho bà Võ Thị Hồng Ân: 55.000.000đ	x			27/09/2018	
61	Nguyễn Thanh Tú	**Công ty TNHH Huy Bình**	tổ 7, KP. Tân An, P. Tân Đông Hiệp	38/LĐST 18/9/2013	**516 ngày 15/11/2013**	**271 30/9/2022**	Án phí: 2.475.000đ	x		x	22/8/2023	
62	Nguyễn Thanh Tú	**Công ty TNHH Huy Bình**	tổ 7, khu phố Tân An, phường Tân Đông Hiệp	38/LĐST 18/9/2013	**690 ngày 02/12/2013**	**272 30/9/2022**	Trả nợ: 82.531.000đ	x		x	22/8/2023	
63	Nguyễn Thanh Tú	**Đặng Thanh Tân**	878/2A, Kp Đông Chiêu, phường Tân Đông Hiệp	104/STHN 25/4/2016	**2839 ngày 12/08/2016**	**20 09/02/2017**	Trả cho bà Nguyễn Ngọc Cẩm: 6.000.000đ	x			16/02/2018	
64	Nguyễn Thanh Tú	**Công ty TNHH MTV Gỗ Phú Hưng**	Kp Nhị Đồng, phường Dĩ An	09/STKT 04/8/2017	**3407 ngày 24/08/2017**	**64 21/9/2018**	Án phí KDTMST: 56.573.000đ	x			20/09/2019	
65	Nguyễn Thanh Tú	**Đỗ Thị Cẩm Nhung**	11/27B, Kp Đông Chiêu, phường Tân Đông Hiệp	100/DSST 2/5/2018	**3033 ngày 25/07/2018**	**129 25/9/2020**	Án phí DSST: 7.250.000đ	x			9/5/2022	
66	Nguyễn Thanh Tú	**Công ty TNHH Phan Huy Hoàng**	283/1A Kp Đông Tác, phường Tân Đông Hiệp	13/KDTM 13/6/2012	**184 ngày 03/10/2012**	**40 10/5/2017**	Án phí KDTMST: 2.150.000đ	x			16/08/2019	
67	Nguyễn Thanh Tú	**Phạm Thị Cẩm Vân**	32/6C Kp Đông Tác, phườngTân Đông Hiệp	176/DSST 07/8/2014	**2890 ngày 19/08/2014**	**239 27/7/2015**	Án phí DSST: 11.873.000đ	x			3/12/2019	
68	Nguyễn Thanh Tú	**Trần Thị Ngọc Dung**	78/7C khu phố Đông Tác, phường Tân Đông Hiệp	193/HSST; 21/5/2013	**2612 ngày 01/07/2013**	**228 27/7/2015**	Phạt 5.700.000đ	x			15/01/2019	
69	Nguyễn Thanh Tú	**Đặng Hoài Sơn Thanh**	136/8C Kp Đông Tác, phường Tân Đông Hiệp	31/ST-DS; 25/3/2013	**1557 ngày 02/04/2013**	**248 27/7/2016**	Án phí DSST: 2.500.000đ	x			16/01/2019	
70	Nguyễn Thanh Tú	**Công ty TNHH Phan Huy Hoàng**	283/1A Kp Đông Tác, phường Tân Đông Hiệp	13/KT-ST; 13/6/2012	**103 ngày 26/09/2012**	**42 10/5/2017**	Trả nợ cho Công ty cổ phần đầu tư Lạc Việt 43.000.000đ			x	16/08/2019	
71	Nguyễn Thanh Tú	**Võ Thị Thanh Nga**	113/30B, Kp Đông Chiêu, phường Tân Đông Hiệp	120/ST-DS 04/12/2015	**888 ngày 08/01/2016**	**368 16/5/2016**	Trả cho bà Lê Thị Thu 170.423.000đ	x			3/1/2019	
72	Nguyễn Thanh Tú	**Lê Tuấn Cường**	Tổ dân phố 5C, TT Đạ Tê, huyện Đạ The, Lâm Đồng	26/HSPT-QĐ 13/5/2014	**2775 11/8/2014**		Trả tài sản			x	23/3/2017	
73	Nguyễn Thanh Tú	**Nguyễn Thị Kiều Oanh**	82/7C Kp Đông Tác, phường Tân Đông Hiệp	101/DSST 23/8/2017	**874 ngày 04/12/2017**	**24 26/4/2018**	Án phí DSST: 568.000đ	x			4/1/2020	
74	Nguyễn Thanh Tú	**Cty TNHH SX TMDV Đông An**	50/7C Kp Đông An (nay là Kp Đông Tác), phường Tân Đông Hiệp	01/KDTM-ST 30/01/2018	**2114 ngày 20/04/2018**	**148 25/9/2019**	921.000đồng	x		x	23/8/2020	

75	Nguyễn Thanh Tú	**Cty TNHH SX TMDV Đông An**	50/7C Kp Đông An, phường Tân Đông Hiệp	01/KDTM-ST 30/01/2018	**2097 ngày 16/04/2018**	**51 27/8/2018**	Trả cho Cty TNHH Lê Khổng: 128.099.000đ			x	23/8/2020	
76	Nguyễn Thanh Tú	**Phạm Thị Kim Yến**	43/6C Kp.Đông Tác, phường Tân Đông Hiệp	77/DSST, 27/7/2017	**535 ngày 08/11/2017**	**240 27/7/2015**	Án phí: 3.444.000 đồng			x	20/9/2019	
77	Nguyễn Thanh Tú	**Hồ Thị Thu Hương**	92/3B Bùi Thị Cội, Kp Đông An, phường Tân Đông Hiệp	348/HSST 31/8/2020	**521 ngày 16/11/2020**	**19 25/6/2021**	Án phí HSST: 200,000đ Phạt: 20,000,0000đ	x			21/06/2022	
78	Nguyễn Thanh Tú	**Cty TNHH SX TMDV Đông An**	50/7C Kp Đông An (nay là Kp Đông Tác), phường Tân Đông Hiệp	14/KDTM-ST 27/4/2018	**3464 ngày 27/08/2018**	**63 21/9/2018**	Án phí DSST: 27.322.000đ	x			23/8/2020	
79	Nguyễn Thanh Tú	**Trần Thị Tuyết Vân**	Kp Đông Tác, phường Tân Đông Hiệp	181/DSPT 12/8/2014	**3042 ngày 03/09/2014**	**27 29/4/2020**	Án phí DSST: 41,826,000đ	x			26/04/2022	
80	Nguyễn Thanh Tú	**Công ty gỗ Chu Vĩnh Xuân**	58/1A Kp Đông Tác, phường Tân Đông Hiệp	08/QĐST-KDTM 08/7/2019	**2767 ngày 24/07/2019**	**109 21/9/2020**	Trả cho Công ty Mặt trười mới: 188,687,000đ			x	20/09/2022	
81	Nguyễn Thanh Tú	**Bùi Văn Tùng**	1181/6A Kp Đông Chiêu, phường Tân Đông Hiệp	28/DSST 08/8/2019	**74 ngày 07/10/2019**	**15 28/02/2020**	Án phí DSST: 19,000,000đ	x			25/02/2022	
82	Nguyễn Thanh Tú	**Bùi Văn Tùng**	1181/6A Kp Đông Chiêu, phường Tân Đông Hiệp	28/DS-ST 08/8/2019	**222 ngày 23/10/2019**	**16 28/02/2020**	Trả nợ: 310,000,000đ	x			25/02/2022	
83	Nguyễn Thanh Tú	**Nguyễn Tấn Tiên**	04/20B Kp Đông Chiêu, phường Tân Đông Hiệp	125/DS-ST 28/11/2019	**1315 ngày 20/02/2020**	**28 08/5/2020**	Án phí: 2,080,000đ			x	5/6/2022	
84	Nguyễn Thanh Tú	**Công ty TNHH MTV gỗ Chu Vĩnh Xuân**	58/1A Kp Đông Tác, phường Tân Đông Hiệp	03/QĐST-KDTM 03/6/2020	**2036 ngày 17/06/2020**	**107 21/9/2020**	Án phí KDTMST: 3,879,000đ			x	20/09/2022	
85	Nguyễn Thanh Tú	**Đinh Thị Lùn**	143/6C Kp Đông Tác, phường Tân Đông Hiệp	103/DS-ST 25/11/2019	**1540 ngày 24/3/2021**	**04 16/3/2022**	Án phí DSST: 3.486.860đ			x	4/4/2024	
86	Nguyễn Thanh Tú	**Nguyễn Hữu Trí**	26/9A Kp Đông Chiêu, phường Tân Đông Hiệp	26/DSST 25/5/2020	**2409 ngày 23/07/2020**	**74 01/9/2020**	Án phí DSST: 10,0000,000đ			x	30/08/2022	
87	Nguyễn Thanh Tú	**Công ty TNHH Hiệp Gia Phát**	số 140 Kp Đông Chiêu, phường Tân Đông Hiệp	02/LĐST 26/02/2021	**1670 ngày 22/04/2021**	**25 13/8/2021**	Án phí LĐST: 4,199,000đ			x	8/12/2022	
88	Nguyễn Thanh Tú	**Công ty TNHH Hiệp Gia Phát**	Kp Đông Chiêu, phường Tân Đông Hiệp	02/LĐST 26/02/2021	**1728 ngày 04/05/2021**	**24 13/8/2021**	Trả nợ cho ông Nguyễn Văn Giàng: 139,970,000đ			x	8/12/2022	
89	Nguyễn Thanh Tú	**Công ty TNHH Ván ép Kỷ Nguyên**	35/10 tổ 30, Kp Đông Chiêu, phường Tân Đông Hiệp	01/KDTM-ST 31/03/2020	**1410 ngày 12/03/2021**	**18 01/6/2021**	Án phí KDTMST: 41,864,000đ			x	30/05/2022	
90	Nguyễn Thanh Tú	**Vũ Đức Hinh**	B2/15 Chung cư Thuận Kiều, Kp Tân An, phường Tân Đông Hiệp	70/DSST 31/10/2019	**922 ngày 02/07/2020**	**176 25/9/2020**	Án phí DSST: 2,500,000đ	x			19/9/2020	
91	Nguyễn Thanh Tú	**Công ty TNHH Thắng Huy Hoàng**	544/1A Kp Tân An, phường Tân Đông Hiệp	10/DSST 15/4/2020	**2000 ngày 06/10/2020**	**102 11/8/2022**	Án phí DSST: 25,409,000đ			x	9/8/2022	
92	Nguyễn Thanh Tú	**Công ty TNHH Thắng Huy Hoàng**	544/1A Kp Tân An, phường Tân Đông Hiệp	10/DSST 15/4/2020	**2082 ngày 17/06/2020**	**99 11/8/2022**	Trả nợ: 535,228,000đ			x	9/8/2022	
93	Nguyễn Thanh Tú	**Công ty TNHH TM-DV-SX Nalee**	**số 51, đường N3, KDC Phú Mỹ Hiệp, Kp Đông An, phường Tân Đông Hiệp**	**07/KDTM-ST 17/3/2021**	**1721 ngày 04/05/2021**	**179 30/9/2022**	Án phí: 78,598,000đ	x		x	44831	
94	Nguyễn Thanh Tú	**Trần Đức Đỉnh**	**11/38B Kp Đông Chiêu, phường Tân Đông Hiệp**	**50/HS-ST 09/3/2021**	**1720 ngày 06/05/2021**	**180 30/9/2022**	***Phạt: 22,000,000đ***	x			Sep-22	
95	Nguyễn Thanh Tú	**Cty TNHH MTV may Thanh Đào**	147/2A KDC Đông An, phường Tân Đông Hiệp	**65/ST-DS 28/7/2011**	**1783 05/8/2011**	**105 02/7/2015**	Án phí DSST: 1,783,000đ	x		x	Mar-17	
96	Nguyễn Thanh Tú	**Cty TNHH MTV may Thanh Đào**	147/2A KDC Đông An, phường Tân Đông Hiệp	**64/ST-DS 28/7/2011**	**1812 08/8/2011**	**107 02/7/2015**	Án phí DSST: 870,575đ	x		x	Mar-17	
97	Nguyễn Thanh Tú	**Cty TNHH MTV may Thanh Đào**	147/2A KDC Đông An, phường Tân Đông Hiệp	19/ST-KDTM 28/7/2011	**1919 16/08/2011**	**106 02/7/2015**	Án phí KDTM-ST: 23.238.000 đồng	x		x	17/3/2017	
98	Nguyễn Thanh Tú	**Cty TNHH MTV may Thanh Đào**	147/2A KDC Đông An, phường Tân Đông Hiệp	71/STDS 11/8/201	**50 26/09/2011**	**104 02/7/2015**	Án phí DSST: 23.088.000 đồng	x		x	17/3/2017	

99	Nguyễn Thanh Tú	**Cty TNHH MTV may Thanh Đào**	147/2A KDC Đông An, phường Tân Đông Hiệp	21/ST-KDTM 11/8/2011	**48 26/09/2011**	**108 02/7/20156**	Án phí KDTM-ST: 6.750.000 đồng	x		x	17/3/2017	
100	Nguyễn Thanh Tú	**Cty TNHH MTV may Thanh Đào**	147/2A KDC Đông An, phường Tân Đông Hiệp	12/STLĐ 11/8/2011	**46 26/09/2011**	**103 02/7/2015**	Án phí LĐST: 1.801.269 đồng	x		x	17/3/2017	
101	Nguyễn Thanh Tú	**Cty TNHH MTV may Thanh Đào**	147/2A KDC Đông An, phường Tân Đông Hiệp	28/STKDTM 21/9/2011	**272 10/10/2011**	109 02/7/2015	Án phí KDTM-ST: 7.500.000 đồng	**x**		x	17/3/2017	
102	Nguyễn Thanh Tú	**Cty TNHH MTV may Thanh Đào**	147/2A KDC Đông An, phường Tân Đông Hiệp	106/ST-DS 04/11/2011	**570 21/11/2011**	111 02/7/2015	Án phí DSST: 5.437.500 đồng	**x**		x	17/3/2017	
103	Nguyễn Thanh Tú	**Cty TNHH MTV may Thanh Đào**	147/2A KDC Đông An, phường Tân Đông Hiệp	113/ST-DS 09/11/2011	**578 21/11/2011**	110 02/7/2015	Án phí DSST: 6.250.000 đồng	**x**		x	17/3/2017	
104	Nguyễn Thanh Tú	**Cty TNHH MTV may Thanh Đào**	147/2A KDC Đông An, phường Tân Đông Hiệp	128/ST-DS - 25/11/2011	**744 13/12/2011**	113 02/7/2015	Án phí DSST: 2.337.500 đồng	**x**		x	17/3/2017	
105	Nguyễn Thanh Tú	**Cty TNHH MTV may Thanh Đào**	147/2A KDC Đông An, phường Tân Đông Hiệp	16/KDTM-PT 12/4/2013	**3321 27/08/2013**	112 02/7/2015	Án phí DSST: 120.479.000 đồng	**x**		x	17/3/2017	
106	Nguyễn Thanh Tú	**Cty TNHH MTV may Thanh Đào**	147/2A KDC Đông An, phường Tân Đông Hiệp	18/KDTM-PT 17/4/2013	**3464 11/09/2013**	114 02/7/2015	Án phí 42.455.000 đồng	**x**		x	17/3/2017	
107	Nguyễn Thanh Tú	**Cty TNHH MTV may Thanh Đào**	147/2A KDC Đông An, phường Tân Đông Hiệp	76/ST-DS 10/7/2015	**2286 18/08/2015**	185 28/9/2017	APDSST: 2.750.000 đồng	**x**		x	28/9/2017	
108	Nguyễn Thanh Tú	**Cty TNHH MTV may Thanh Đào**	147/2A KDC Đông An, phường Tân Đông Hiệp	207/DS-PT 08/12/2015	**876 04/01/2016**	186 28/9/2017	Án phí DSST: 44.600.000 đồng	**x**		x	28/9/2017	
109	Nguyễn Thanh Tú	**Cty TNHH MTV may Thanh Đào**	147/2A KDC Đông An, phường Tân Đông Hiệp	207/DS-PT 08/12/2015	**2289 19/05/2017**	187 28/9/2017	Trả: 1.100.000.000 đồng	**x**		x	28/9/2017	
110	Nguyễn Thanh Tú	**Cty TNHH MTV may Thanh Đào**	147/2A KDC Đông An, phường Tân Đông Hiệp	71/DS-ST 11/8/2011	**1387 14/06/2022**	136 30/9/2022	Trả nợ cho ông Lê Văn Rồng 1,000,000,000đ	**x**			28/9/2022	
111	Nguyễn Cảnh Thân	**Huỳnh Thị Ngọc Vân, 1982**	11/16, Tây A, Đông Hoà, Dĩ An, Bình Dương	53/DSST 16/6/2017	**3232 ngày 04/08/2017**	156/ 18/9/2017	án phí 1.752.000đ	**x**			23/8/2019	
112	Nguyễn Cảnh Thân	**Phạm Thị Thanh Hoa, 1985**	19/2 Kp Đông A, Đông Hòa, Dĩ An, Bình Dương	135/QĐ-DSST 31/8/2009	**30 ngày 24/09/2009**	143/ 02/7/2015	Án phí DSST:3.442.250 đ	**x**			9/5/2017	
113	Nguyễn Cảnh Thân	**Cty TNHH SXTM Đông Thăng**	64/8 đường Trần Hưng Đạo, Kp Đông B, Đông Hoà, Dĩ An, Bình Dương	06/KDTM-ST 08/4/2010	**1346 ngày 17/05/2010**	177/ 02/7/2015	Án phí KDTMST:9.983.000 đ	**x**			15/8/2017	
114	Nguyễn Cảnh Thân	**Nguyễn Trí, 1975**	Tây B, Đông Hoà, Dĩ An, Bình Dương	49/HSST 20/3/2009	**568 ngày 24/12/2010**	172/ 02/7/2015	Án phí DSST: 18.656.370 đ	**x**			13/4/2017	
115	Nguyễn Cảnh Thân	**Lê Phước Thọ, 1975**	31/10 kp Đông A, Đông Hoà, Dĩ An, Bình Dương	57/HSST 29/5/2013	**3326 ngày 29/08/2013**	182/ 02/7/2015	Án phí HSST,DSST: 5.950.000đ	**x**			9/5/2017	
116	Nguyễn Cảnh Thân	**Võ Thị Mỹ Lệ, 1963**	91/11 kp Tây A, Đông Hoà, Dĩ An, Bình Dương	48/DSST 09/9/2013	**276 ngày 23/10/2013**	151/ 02/7/2015	Án phí DSST: 10.000.000 đồng	**x**			17/5/2017	
117	Nguyễn Cảnh Thân	**Công tyTNHH xây dựng Phong Nam**	Số 24/11, kp Đông A, Đông Hoà, Dĩ An, Bình Dương	69/LĐ-ST 31/12/2013	**1280 ngày 03/03/2014**	158/ 02/7/2015	Án phí LĐST: 2.386.889 đồng	**x**			30/6/2017	
118	Nguyễn Cảnh Thân	**Nguyễn Thành Thanh, 1975**	2/13 Kp Tây B, Đông Hoà, Dĩ An, Bình Dương	252/HSST 10/12/2007	**685 ngày 07/03/2008**	140/ 02/7/2015	Án phí, phạt: 5.050.000 đồng	**x**			17/5/2017	
119	Nguyễn Cảnh Thân	**Bùi Thị Thanh Liên, 1966**	-số 27/10 KP. Tây A,P. Đông Hòa, Dĩ An, Bình Dương	72/DSST 23/9/2014	**1577 ngày 31/03/2015**	285/ 28/8/2015	Án phí DSST: 4.592.875 đồng	**x**			14/2/2017	

120	Nguyễn Cảnh Thân	**Cty TNHHMTVTM-XD Bảo My**	B1 - 33 Hai bà Trưng KH Đông B, P. Đông Hòa, Dĩ An, Bình Dương	11/QĐST-KDTM 04/11/2015	**448 ngày 30/11/2015**	336/ 25/12/2015	Án phí DSST: 5.113.000 đồng	**x**			30/8/2019	
121	Nguyễn Cảnh Thân	**Huỳnh Thành Luân, 1992**	18/1 kp.Tây A, Đông hoà, Dĩ An, bình Dương	274/HSST 31/8/2016	**421 ngày 28/10/2016**	53/ 25/3/2017	Án phí HSST: 1.920.000 đồng	**x**			14/3/2017	
122	Nguyễn Cảnh Thân	**Cty Doha Beer Club**	Lô 131, đường GS01, kp.Tây A, Đông hoà, Dĩ An, bình Dương	61/DSST 16/9/2016	**506 ngày 08/11/2016**	15/ 06/01/2017	Án phí DSST: 2.050.000đ	**x**			30/6/2017	
123	Nguyễn Cảnh Thân	**Phạm Thị Phụng, 1976**	95/12, kp. Tây A, Đông Hoà, Dĩ An, Bình Dương	04/DSST 10/01/2017	**1548 ngày 15/03/2017**	51/ 23/5/2017	Án phí DSST1.334.244 đồng	**x**			18/4/2017	
124	Nguyễn Cảnh Thân	**Nguyễn Thị Thanh, 1986**	35/13 Tây B, P. Đông Hòa, Dĩ An, Bình Dương	95/QĐST-DS 28/4/2017	**2202 ngày 19/05/2017**	67/ 26/7/2017	Án phí DSST 57.500.000 đồng	**x**			13/6/2017	
125	Nguyễn Cảnh Thân	**Hồ Phương Thúy, 1985**	57/17 kp Tây B, P. Đông Hòa, Dĩ An, Bình Dương	128/QĐST-DS 25/5/2017	**2627 ngày 06/06/2017**	148/ 5/9/2017	Án phí DSST 5.000.000 đồng	**x**			23/8/2017	
126	Nguyễn Cảnh Thân	**Nguyễn Ngọc Trinh, 1986**	7/9 kp. Đông A, Đông Hoà, Dĩ An, Bình Dương	136/QĐST-DS 09/6/2017	**2745 ngày 21/06/2017**	155/ 18/9/2017	Án phí DSST880.850 đồng	**x**			5/12/2017	
127	Nguyễn Cảnh Thân	**Phan Kim Sa, 1954**	- 11/11 KP. Tây B, P. Đông Hòa, Dĩ An, Bình Dương	18/DSST 27/02/2012	**1326 ngày 14/03/2012**	139/ 02/7/2015	phải nộp 11,008,000 đồng án phí	**x**			31/8/2022	
128	Nguyễn Cảnh Thân	**Trần Nghĩa Rạng Nguyễn Thị Ngọc**	Đông A, ĐH	123/QĐST-DS 30/9/2014	**1020 ngày 08/01/2015**	286/ 28/8/2015	Trả nợ bà Điệp 198.000.000đồng	**x**			13/1/2017	
129	Nguyễn Cảnh Thân	**Trần Văn Tùng**	39/8, khu phố Đông A, phường Đông Hòa, DA, BD	114/QĐST-DS 22/10/2015	**287 ngày 09/11/2015**	065/ 06/4/2016	trả nợ cho cá nhân 20.000.000 đồng	**x**			10/7/2017	
130	Nguyễn Cảnh Thân	**Cty TNHH MTV Thương mại - Xây dựng Bảo My**	B1 - 33 Hai Bà trưng, khu phố Đông B, Đông Hòa, DA	11/QĐST-KDTM 04/11/2015	**937 ngày 13/01/2016**	350/ 4/3/2016	trả nợ cho tổ chức: 204.525.000 đồng	**x**			30/6/2017	
131	Nguyễn Cảnh Thân	**Hồ Phương Thúy**	57/17, khu phố Tây B,	56/QĐST-DS 22/8/2016	**3073 ngày 12/09/2016**	06/ 19/12/2016	Trả nợ cho cá nhân: 328.000.000đ	**x**			13/12/2016	
132	Nguyễn Cảnh Thân	**Cty TNHHMTV nhà hàng Doha beer Club**	Tây B, ĐH	61/DSST 16/9/2016	**297 ngày 12/10/2016**	16/ 06/01/2017	Nợ: 41.000.000đ	**x**			30/6/2017	
133	Nguyễn Cảnh Thân	**Võ Thị Mỹ Lệ**	Tây A, ĐH	48/DSST 9/9/2013	**364 ngày 18/10/2016**	17/ 06/01/2017	Nợ: 200.000.000đ	**x**			17/5/2017	
134	Nguyễn Cảnh Thân	**Nguyễn Hồng Ngân**	Tây A, ĐH	15/QĐST-DS 08/3/2016	**1041 ngày 03/01/2017**	52/ 23/5/2017	Trả nợ cho tổ chức: 67.367.070đ	**x**			12/10/2017	
135	Nguyễn Cảnh Thân	**Nguyễn Văn Hòa, 1976**	- 57/1 KP. Tây B, P. Đông Hòa, Dĩ An, Bình Dương	16/DSST 27/3/2018	**2546 ngày 07/06/2018**	116/ 25/9/2019	Ap: 1,438,000	**x**			31/8/2022	
136	Nguyễn Cảnh Thân	**Huỳnh Thành Luân, 1992**	- số 18/1, KP. Tây A, P. Đông Hòa, Dĩ An, Bình Dương	474/HSST 12/11/2020	**944 ngày 04/01/2021**	117/ 25/9/2019	Ap: 500,000	**x**			31/8/2022	
137	Nguyễn Cảnh Thân	**Nguyễn Thị Thanh**	Tây B, ĐH	85/QĐST-DS 28/4/2017	**2179 ngày 15/05/2017**	268/ 25/6/2017	Trả nơ cho cá nhân:7.000.000.000 đồng	**x**			13/6/2017	

138	Nguyễn Cảnh Thân	**Nguyễn Thị Thanh**	số 35/13, KP. Tây B, P. Đông Hòa	42/DSST 05/9/2019	**1682 ngày 03/04/2020**	01/ 05/10/2020	Trả cho NH: 416,144,817 đồng	**x**			31/8/2022	
139	Nguyễn Cảnh Thân	**Hồ Phương Thúy**	57/17, khu phố Tây B,	128/QĐST-DS 25/5/2017	**2637 ngày 09/06/2017**	147/ 05/9/2017	trả nợ cho cá nhân 200.000.000 đồng	**x**			23/8/2017	
140	Nguyễn Cảnh Thân	**Nguyễn Hoàng Thạch,**	- số 21/1 PK. Tây A, P. Đông Hòa, Dĩ An, Bình Dương	19/DSST 05/5/2020	**1813 ngày 05/05/2020**	**67/ 31/8/2020**	AP: 2,253,00 đồng	x			31/8/2022	
141	Nguyễn Cảnh Thân	**Nguyễn Hoàng Quân**	- số 14/12 KP.Đông B, P. Đông Hòa	121/2018/DSST 13/11/2018	**946 ngày 24/12/2018**	**04/ 18/11/2019**	Trả cho ô Phú 112,950,000đ	x			31/8/2022	
142	Nguyễn Cảnh Thân	**Trương Văn Cường, 1983**	số 4A đường Đông Yên, KP. Đông A, P. Đông Hòa, Dĩ An, Bình Dương	126/DSST 28/11/2019	**1509 ngày 13/03/2020**	**66/ 31/8/2020**	AP: 1,520,000đ	x			31/8/2022	
143	Nguyễn Cảnh Thân	**Nguyễn Thị Ngọc Trân, 1993**	- số 03/9, KP. Đông B, P. Đông Hòa, Dĩ An, Bình Dương	132/DSST 14/9/2017	**539 ngày 08/11/2017**	**87/ 14/9/2020**	AP: 2,332,000đ	x			31/8/2022	
144	Nguyễn Cảnh Thân	**Nguyễn Văn Là, 1962**	số 26/5, KP. Đông B, P. Đông Hòa, Dĩ An, Bình Dương	186/DSST 28/9/2017	**818 ngày 04/12/2017**	**86/ 14/9/2020**	AP: 6,00,5,000đ	x			31/8/2022	
145	Nguyễn Cảnh Thân	**Trần Thị Hoa, 1985**	- số 76/11, KP. Đông B, P. Đông Hòa, Dĩ An, Bình Dương	157/DSST 21/9/2017	**884 ngày 04/12/2017**	**88/ 14/9/2020**	AP: 2,588,000đ	x			31/8/2022	
146	Nguyễn Cảnh Thân	**Nguyễn Anh Tài, 1986**	- số 116/10, KP. Đông B, P. Đông Hòa, Dĩ An, Bình Dương	23/DSST 22/7/2019	**54 ngày 07/10/2019**	**76/ 14/9/2020**	AP: 1,500,000đ	x			31/8/2022	
147	Nguyễn Cảnh Thân	**Lê Phú Sang, 1993**	số 47/4, KP.Đông A, P. Đông Hòa, Dĩ An, Bình Dương	17/DSST 24/4/2020	**1786 ngày 05/05/2020**	**88/ 14/9/2020**	AP: 5,750,000đ	x			31/8/2022	
148	Nguyễn Cảnh Thân	**Nguyễn Thanh Út,1975**	số 93/18/25 đường Nguyễn Công Hoan, KP. Đông B, P. Đông Hòa, Dĩ An, Bình Dương	144/HSPT 12/9/2020	**561 ngày 25/11/2020**	**03/QĐ 17/3/2021**	Phạt: 25,200,000đ	x			31/8/2022	
149	Nguyễn Cảnh Thân	**Tô Thị Thảo, 1992**	số 50 Nguyễn Đình Chiểu, KP. Đông A, P. Đông Hòa, Dĩ An, Bình Dương	408/HSST 22/9/2020	**672 ngày 02/12/2020**	**07/QĐ 06/4/2021**	Phạt: 10,200,000đ	x			31/8/2022	
150	Nguyễn Cảnh Thân	**Nguyễn Thành Duyên, 1981**	Kp Đông B, Đông Hòa, Dĩ An, Bình DƯơng	391/HSST 16/11/2015	**2961 ngày 19/07/2018**	**118/ 25/9/2020**	Phạt: 11,800,000đ	x			31/8/2022	
151	Nguyễn Cảnh Thân	**Trần Thị Kim Duyên, 1956**	số 39/6 đường tổ 13, KP. Đông A, P. Đông Hòa, DĨ An, Bình Dương	18/KDTM 26/6/2012	**2579 ngày 05/07/2019**	**133/ 25/9/2020**	AP: 34,866,000đ	x			31/8/2022	
152	Nguyễn Cảnh Thân	**Trần Thị Kim Duyên, 1956**	số 39/6 đường tổ 13, KP. Đông A, P. Đông Hòa, DĨ An, Bình Dương	286/DSPT 14/11/2011	**2580 ngày 05/07/2019**	**125/ 25/9/2020**	AP: 8,805,000đ	x			31/8/2022	

153	Nguyễn Cảnh Thân	**Trần Thị Kim Duyên, 1956**	số 39/6 đường tổ 13, KP. Đông A, P. Đông Hòa, DĨ An, Bình Dương	281/DSPT 10/11/2011	**2581 ngày 05/07/2019**	**126/ 25/9/2020**	AP: 14,088,000đ	x			31/8/2022	
154	Nguyễn Cảnh Thân	**Trần Thị Kim Duyên, 1956**	số 39/6 đường tổ 13, KP. Đông A, P. Đông Hòa, DĨ An, Bình Dương	285/DSPT 14/11/2011	**2582 ngày 05/07/2019**	**127/ 25/9/2020**	AP: 10,789,000đ	x			31/8/2022	
155	Nguyễn Cảnh Thân	**Trần Thị Kim Duyên, 1956**	số 39/6 đường tổ 13, KP. Đông A, P. Đông Hòa, DĨ An, Bình Dương	284/DSPT 14/11/2011	**2583 ngày 05/07/2019**	**127/ 25/9/2020**	AP: 10,565,000đ	x			31/8/2022	
156	Nguyễn Cảnh Thân	**Trần Thị Kim Duyên, 1956**	số 39/6 đường tổ 13, KP. Đông A, P. Đông Hòa, DĨ An, Bình Dương	65/DSST 30/11/2010	**2584 ngày 05/07/2019**	**129/ 25/9/2020**	AP: 36,550,000đ	x			31/8/2022	
157	Nguyễn Cảnh Thân	**Trần Thị Kim Duyên, 1956**	số 39/6 đường tổ 13, KP. Đông A, P. Đông Hòa, DĨ An, Bình Dương	64/DSST 30/11/2010	**2585 ngày 05/07/2019**	**132/ 25/9/2020**	AP: 4,168,000đ	x			31/8/2022	
158	Nguyễn Cảnh Thân	**Trần Thị Kim Duyên, 1956**	số 39/6 đường tổ 13, KP. Đông A, P. Đông Hòa, DĨ An, Bình Dương	04/DSST 12/01/2011	**2586 ngày 05/07/2019**	**131/ 25/9/2020**	AP: 13,786,000đ	x			31/8/2022	
159	Nguyễn Cảnh Thân	**Trần Thị Kim Duyên, 1956**	số 39/6 đường tổ 13, KP. Đông A, P. Đông Hòa, DĨ An, Bình Dương	282/DSPT 10/11/2011	**2587 ngày 05/07/2019**	**130/ 25/9/2020**	AP: 7,575,000đ	x			31/8/2022	
160	Nguyễn Cảnh Thân	**Trần Thị Kim Duyên**	- số 39/6 đường tổ 13, KP. Đông A, P. Đông Hòa	04/DSST 12/01/2011	**2576 ngày 05/07/2019**	**134/ 25/9/2020**	Trả ông Thái 430,000,000đ	x			31/8/2022	
161	Nguyễn Cảnh Thân	**Trần Thị Kim Duyên**	- số 39/6 đường tổ 13, KP. Đông A, P. Đông Hòa	65/DSST 30/11/2010	**2577 ngày 05/07/2019**	**123/ 25/9/2020**	Trả ông Thái 1,445,000đ	x			31/8/2022	
162	Nguyễn Cảnh Thân	**Trần Thị Kim Duyên**	- số 39/6 đường tổ 13, KP. Đông A, P. Đông Hòa	64/DSST 30/11/2010	**2578 ngày 05/07/2019**	**04/ 25/9/2020**	Trả ông Khanh 130,000,000đ	x			31/8/2022	
163	Nguyễn Cảnh Thân	**Lê Phú Sang**	- số 47/4, KP.Đông A, P. Đông Hòa	17/DSST 24/4/2020	**1804 ngày 08/05/2020**	**113/ 22/9/2020**	Trả ông Triều 230,000,000đ	x			31/8/2022	
164	Nguyễn Cảnh Thân	**Lâm Thị Thu Hương**	- 29/13 Trần Hưng Đạo, Kp Đông B, Đông Hòa, DA	126/ST-DS 19/5/2017	**2218 ngày 24/04/2018**	**115/ 22/9/2020**	Trả NHVNT Vượng 13,335,000đ	x			31/8/2022	
165	Nguyễn Cảnh Thân	**Nguyễn Anh Tài**	- Số 116/10 KP.Đông B, P. Đông Hòa	23/DSST 22/7/2019	**223 ngày 23/10/2019**	**77/ 14//9/2020**	Trả bà Chung 30,000,000đ	x			31/8/2022	
166	Nguyễn Cảnh Thân	**CtyTNHHSXTMXNKFAMAC**	số 195/2, KP. Đông A, P. Đông Hòa	01/LĐST 03/4/2017	**3012 ngày 20/07/2017**	**23/QĐ 13/8/2021**	Trả bà Điệp 81,547000đ	x			31/8/2022	
167	Nguyễn Cảnh Thân	**Phan Ngọc Điệp, 1979**	123 đường Đông Minh, kp Tây A, Đông Hoà, Dĩ An, Bình Dương	179/QĐST-DS 24/8/2017	**3592 ngày 14/09/2017**	**79/ 14/9/2020**	Nộp APDSST: 848,000đồng	x			31/8/2022	
168	Nguyễn Cảnh Thân	**Nguyễn Phú Hải, 1967**	số 17/12,Tây A, Đông Hoà, Dĩ An, Bình Dương	99/DSST 23/8/2017	**324 ngày 17/10/2017**	**78/ 14/9/2020**	Nộp APDSST: 2616,212đồng	x			31/8/2022	
169	Nguyễn Cảnh Thân	**Nguyễn Thanh Hải, 1982**	47/11 Tây B, Đông Hoà, Dĩ An, Bình Dương	34/DSST 21/4/2017	**2632 ngày 06/06/2017**	**129/ 25/9/2020**	Nộp APDSST: 2,010,579 đồng	x			31/8/2022	

170	Nguyễn Cảnh Thân	**Nguyễn Thị Búp, 1967**	- số 27/12 Tây B, Đông Hoà, Dĩ An, Bình Dương	79/DSST 27/7/2017	**281 ngày 17/10/2017**	**117/ 22/9/2020**	Nộp APDSST: 1,830000đồng	x			31/8/2022	
171	Nguyễn Cảnh Thân	**Nguyễn Thị Búp**	số 27/17 Kp Tây B, ĐH	79/DS-ST 27/7/2018	**2632 ngày 14/06/2018**	**116/ 22/9/2020**	Trả NH 36,604,000đ	x			31/8/2022	
172	Nguyễn Cảnh Thân	**Nguyễn Duy Hải**	- số 24/3 Tây A, ĐH	163/QĐST-DS 28/7/2017	**291 ngày 17/10/2017**	**84/ 14/9/2020**	Trả NH 15,148,269đ	x			31/8/2022	
173	Nguyễn Cảnh Thân	**Huỳnh Thị Ngọc Vân**	- 11/, Tây B, ĐH	70/DSST 12/7/2017	**702 ngày 01/12/2017**	**83/ 14/9/2020**	Trả bà Nhẫn: 13,000,000đ	x			31/8/2022	
174	Nguyễn Cảnh Thân	**Trần Thị Quý, 1989**	- Số 7/7 khu phố Tây A, phường Đông Hòa, Dĩ An, Bình Dương	327/2018/HSST 09/11/2018	**1169 ngày 10/01/2019**	**81/ 14/9/2020**	AP:200,000; phạt: 20,000,000đ	x			31/8/2022	
175	Nguyễn Cảnh Thân	**Trần Văn Tính**	- Số 3/13 KP. Tây B, P. Đông Hòa	76/2014/DSPT 28/3/2014	**1246 ngày 16/01/2019**	**117/ 25/9/2020**	Trả CD: 12,500,000đ	x			31/8/2022	
176	Nguyễn Cảnh Thân	**Tô Thị Tâm, 1977**	- Số 51/7 khu phố Tây B, phường Đông Hòa, Dĩ An, Bình Dương	327/2018/HSST 09/11/2018	**1185 ngày 10/01/2019**	**83/QĐ 29/7/2022**	AP:200,000đ; Phạt: 20,000,000đ	x			25/6/2023	
177	Nguyễn Cảnh Thân	**Công ty TNHH Cơ điện Vĩnh Lộc**	Số 2/7 khu phố Tây B, phường Đông Hòa, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương	11/2021/QĐST-DS 6/4/2021	**1874 ngày 21/05/2021**	**52/QĐ 24/6/2022**	Án phí 20,512,693đ	x			25/6/2023	
178	Nguyễn Cảnh Thân	**Nguyễn Thị Hồng Dung, 1981**	154/13 KP Đông A, Đông Hòa, Dĩ AN, Bình Dương	43/QDDSST 22/7/2020	**15 ngày 02/10/2020**	**21/QĐ-CCTHADS ngày09/5/2022**	phải nộp 2.658.000 đồng án phí .	x			25/6/2023	
179	Nguyễn Cảnh Thân	**Nguyễn Thị Thúy, 1970**	số 15/11, KP.Tây A, P. Đông Hòa, Dĩ An, Bình dương	357/HSST 08/11/2016	**1183 ngày 13/01/2017**	**106/QĐ 16/8/2022**	Nộp phạt 3,000,000đ	x			15/8/2022	
180	Nguyễn Cảnh Thân	**Nguyễn Thị Mai Thảo, 1982**	số 143/21 đường Đông Minh, KP. Đông A, P. Đông Hòa, Dĩ An, Bình Dương	27/DSST 28/7/2020	**763 ngày 08/12/2020**	**103/QĐ 16/8/2022**	Nộp AP: 2,462,500đ	x			15/8/2022	
181	Nguyễn Cảnh Thân	**Nguyễn Thị Mai Thảo**	- số 143/21 đường Đông Minh, KP. Đông A, P. Đông Hòa, Dĩ An, Bình Dương	27/DSST 28/7/2020	**764 ngày 08/12/2020**	**104/QĐ 16/8/2022**	Trả bà Thu: 197,000,000đ	x			15/8/2022	
182	Nguyễn Cảnh Thân	**Hồ Thị Bích Loan**	KP Tây A, P Đông Hòa, Dĩ An, Bình Dương	49/2020/QĐST-DS 14/8/2020	**1782 ngày 11/05/2021**	**73/QĐ 25/7/2022**	Trả bà Thu 300,000,000đ	x			22/7/2022	
183	Nguyễn Cảnh Thân	**Trần Thị Nga**	- số 18/12 KP. Đông B, P. Đông Hòa	08/DSST 22/02/2019	**1613 ngày 07/03/2019**	**84/QĐ 29/7/2022**	Trả ông Quang 12,300,000đ	x			25/7/2022	
184	Nguyễn Cảnh Thân	**Công ty TNHH MTVTMDV Chíp Bạc**	Số 4/1, khu phố Đông A, phường Đông Hòa, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương	19/DS 25/11/2021	**343 ngày 06/12/2021**	**81/QĐ 29/7/2022**	AP: 23,927,850đ	x			25/7/2022	
185	Nguyễn Cảnh Thân	**Công ty TNHH May mặc Phương Tài Phát, Hoàng Duy Quyết, Nguyễn Thành Công**	- số 43/2 KP. Tây B, P. Đông Hòa	07/KDTMST 28/6/2019	**783 ngày 01/03/2022**	**130/QĐ 19/9/2022**	Ap 33.046.000đ	x			16/9/2022	

186	Nguyễn Cảnh Thân	**Lê Long Hồ, 1993 Ngô Ngọc Thùy, 1996**	Số 144/11 khu phố Tây A, phường Đông Hòa, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương	23/QĐSTDS 8/4/2022	**1093 ngày 18/04/2022**	**105/QĐ 16/8/2022**	Ap: 8,666,000đ	x			15/8/2022	
187	Nguyễn Cảnh Thân	**Võ Thị Liễu, 1978**	Số 38/17 khu phố Tây A, phường Đông Hòa, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương	30/DSST 27/5/2022	**1307 ngày 27/05/2022**	**125/QĐ 12/9/2022**	Ap 18.290.000đ	x			9/9/2022	
188	Nguyễn Cảnh Thân	**Trần Ngọc Loan, 1957**	Số 26/3 khu phố Tây B, phường Đông Hòa, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương; chỗ ở: Số 69/13, khu phố Tân Hòa, phường Đông Hòa, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương	131/HSST 04/5/2022	**1702 ngày 19/07/2022**	**129/QĐ 19/9/2022**	Phạt 200,000,000đ	x			16/9/2022	
189	Nguyễn Cảnh Thân	**Công ty TNHH Thực Phẩm Tuyền Kỳ**	Khu 7, QL1k, Đông Hòa, Dĩ AN, Bình Dương	06/DSST 13/6/2022	**1774 ngày 28/07/2022**	**126/QĐ 12/9/2022**	AP: 112,541,000đ	x			9/9/2022	
190	Nguyễn Cảnh Thân			25/HSST 24/01/2008	**128 ngày 15/08/2008**	**0**	0	x			0/1/1900	
191	Nguyễn Cảnh Thân	**Nguyễn Thị Hở, Mai, Tám**	Tân Hòa, ấp Đông, ĐH	07/DSST 22/02/2006	**343 ngày 14/03/2006**	**QĐ CĐK 373 ngày 16/5/2016**	Án phí DSST: 12.015.000 đồng	x			20/7/2017	
192	Nguyễn Cảnh Thân	**Hớn Thuận**	100/8 Tân Hòa, Đông Hòa	14/DSST 17/3/2018	**2375 ngày 19/05/2017**	**187 25/9/2020**	Nộp 1.324.421đ án phí	x			4/7/2022	
193	Nguyễn Cảnh Thân	**Ngô Trường Giang**	16/3 kp Tân Hòa - Đông Hòa	354/HSST 8/8/2016	**520 ngày 08/11/2016**	**71 31/8/2020**	Nộp 200.000đ án phí và 7.100.000đ phạt	x			31/8/2020	
194	Nguyễn Cảnh Thân	**Phan Thanh Tài**	93/15 Tân Hòa, Đông Hòa	126/DS 11/9/2017	**403 ngày 03/11/2017**	**188 25/9/2020**	Nộp 1.412.550đ an phí	x			4/7/2022	
195	Nguyễn Cảnh Thân	**Võ Thị Dạ Thủy**	50/14 Tân Hòa, Đông Hòa	165/DSST 22/9/2017	**834 ngày 04/12/2017**	**184 25/9/2020**	Nộp 1.963.000đ an phí	x			4/7/2022	
196	Nguyễn Cảnh Thân	**Nguyễn Văn Nam**	Kp Tân Hòa , Đông Hòa	176/DSST 26/9/2017	**547 ngày 08/11/2017**	**185 25/9/2020**	Nộp 1.860.000đ an phí	x			4/7/2022	
197	Nguyễn Cảnh Thân	**Nguyễn Văn Bình**	Tân Hòa, ĐH	142/STDS 30/11/2012	**662 ngày 07/12/2012**	**QĐ CĐK 142 ngày 02/7/2015**	Án phí DSST:2.573.212 đồng	x			9/5/2017	
198	Nguyễn Cảnh Thân	**Nguyễn Văn Phương**	- số 7/15, KP. Tân Hòa, P. Đông Hòa	40/DSST 14/5/2018	**2803 ngày 11/07/2018**	**QĐ 65-31/8/2020**	Nộp án phí 2.235.000 đồng	x			31/8/2020	
199	Nguyễn Cảnh Thân	**Nguyễn Kim Nương**	- số 30/5, KP. Tân Hòa, P. Đông Hòa	122/DSST 28/11/2019	**1323 ngày 20/02/2020**	**51-19/8/2020**	phải nộp 1.219.000 đồng án phí	x			19/8/2020	
200	Nguyễn Cảnh Thân	**Hoàng Văn Thường và Tô Thị Hương Minh**	- số 88/7, KP Tân Hòa, P. Đông Hòa	15/DSST 29/4/2020	**2204 ngày 02/07/2020**	**112-22/9/2020**	Nộp án phí 36.470.000 đồng	x			17/9/2020	
201	Nguyễn Cảnh Thân	**Hoàng Văn Thường, Tô Thị Hương Minh**	- 88/7 KP. Tân Hòa, Đông Hòa	15/DSST 29/4/2020	**2220 ngày 06/07/2020**	**111-22/9/2020**	phải trả cho cá nhân 745.105.000 đồng.	x			17/9/2020	
202	Nguyễn Cảnh Thân	**Nguyễn Trường Sơn**	- KP. Tân Hòa, P. Đông Hòa	90/QĐ-DSST 15/8/2012	**2403 ngày 24/08/2012**	**QĐ số 147-02/7/2015**	Nộp án phí 3.750.000 đồng	x			19/8/2020	
203	Nguyễn Cảnh Thân	**Nguyễn Trường Sơn và Nguyễn Thị Yến Thanh**	- số 56/8, KP. Tân Hòa, P. Đông Hòa	45/DSST 27/4/2012	**1666 ngày 14/05/2012**	**268-27/7/2015**	Nộp án phí 13.292.000 đồng	x			12/8/2020	
204	Nguyễn Cảnh Thân	**Nguyễn Trường Sơn và Nguyễn Thị Yến Thanh**	- số 56/8, KP. Tân Hòa, P. Đông Hòa	07/DSST 19/01/2012	**1063 ngày 30/01/2012**	**146-02/7/2015**	Nộp án phí 10.000.000 đồng	x			12/8/2020	

205	Nguyễn Cảnh Thân	**Nguyễn Trường Sơn và Nguyễn Thị Yến Thanh**	- số 56/8, KP. Tân Hòa, P. Đông Hòa	54/DSST 11/7/2011	**1730 ngày 25/07/2011**	**267-27/7/2015**	Nộp án phí 15.920.000 đồng	x			12/8/2020	
206	Nguyễn Cảnh Thân	**Ngô Trường Giang**	- số 16/3, KP. Tân Hòa, P. Đông Hòa	354/HSST 08/8/2016	**3225 ngày 03/08/2018**	**71-31/8/2020**	Nộp phạt 7.100.000 đồng; Án phí 200.000 đồng	x			31/8/2020	
207	Nguyễn Cảnh Thân	**Nguyễn Thị Em**	Tân Hòa, ĐH	41/QĐSTDS 29/3/2017	**1694 ngày 31/03/2017**	**QĐ. CĐK 208 ngày28/9/2017**	trả nợ cho cá nhân 1.283.292.405 đồng	x			19/9/2017	
208	Nguyễn Cảnh Thân	**Nguyễn Thị Em**	Tân Hòa, ĐH	39/QĐSTDS 29/3/2017	**1695 ngày 31/03/2017**	**QĐ. CĐK 260 ngày28/9/2017**	trả nợ cho cá nhân 678.776.998 đồng	x			19/9/2017	
209	Nguyễn Cảnh Thân	**Nguyễn Thị Em**	Tân Hòa, ĐH	38/QĐST-DS 29/3/2017	**1813 ngày 21/04/2017**	**QĐ. CĐK 250 ngày28/9/2017**	trả nợ cho cá nhân 425.049.896 đồng	x			19/9/2017	
210	Nguyễn Cảnh Thân	**Nguyễn Thị Em**	Tân Hòa, ĐH	26/QĐSTDS 22/3/2017	**1650 ngày 29/03/2017**	**QĐ CĐK 210 ngày 28/9/2017**	Trả nơ cho cá nhân 1.221.407.746 đồng	x			19/9/2017	
211	Nguyễn Cảnh Thân	**Nguyễn Thị Em**	Tân Hòa, ĐH	25/QĐST-DS 22/3/2017	**1717 ngày 12/04/2017**	**QĐ. CĐK 209 ngày28/9/2017**	trả nợ cho cá nhân 1.058.553.380 đồng	x			19/9/2017	
212	Nguyễn Cảnh Thân	**Nguyễn Thị Em**	Tân Hòa, ĐH	22/QĐSTDS 22/3/2017	**1656 ngày 29/03/2017**	**QĐ CĐK 241 ngày 28/9/2017**	Trả nơ cho cá nhân485.306.011 đồng	x			19/9/2017	
213	Nguyễn Cảnh Thân	**Nguyễn Thị Em**	Tân Hòa, ĐH	42/QĐST-DS 30/3/2017	**1716 ngày 12/04/2017**	**QĐ. CĐK 204 ngày28/9/2017**	trả nợ cho cá nhân 3.625.138.191 đồng	x			19/9/2017	
214	Nguyễn Cảnh Thân	**Nguyễn Thị Em**	Tân Hòa, ĐH	28/QĐST-DS 22/3/2017	**1815 ngày 21/04/2017**	**QĐ. CĐK 214 ngày28/9/2017**	trả nợ cho cá nhân 149.826.017 đồng	x			19/9/2017	
215	Nguyễn Cảnh Thân	**Nguyễn Thị Em**	Tân Hòa, ĐH	32/QĐSTDS 23/3/2017	**1647 ngày 29/03/2017**	**QĐ CĐK 203 ngày 28/9/2017**	Trả nơ cho cá nhân 5.667.331.942 đồng	x			19/9/2017	
216	Nguyễn Cảnh Thân	**Nguyễn Thị Em**	Tân Hòa, ĐH	34/QĐSTDS 23/3/2017	**1652 ngày 29/03/2017**	**QĐ. CĐK 238 ngày28/9/2017**	trả nợ cho cá nhân 260.566.986 đồng	x			19/9/2017	
217	Nguyễn Cảnh Thân	**Nguyễn Thị Em**	Tân Hòa, ĐH	33/QĐSTDS 23/3/2017	**1648 ngày 29/03/2017**	**QĐ CĐK 211 ngày 28/9/2017**	Trả nơ cho cá nhân 337.922.810 đồng	x			19/9/2017	
218	Nguyễn Cảnh Thân	**Nguyễn Thị Em**	Tân Hòa, ĐH	30/QĐSTDS 23/3/2017	**1649 ngày 29/03/2017**	**QĐ CĐK 240 ngày 28/9/2017**	Trả nơ cho cá nhân 74.913.008 đồng	x			19/9/2017	
219	Nguyễn Cảnh Thân	**Nguyễn Thị Em**	Tân Hòa, ĐH	36/QĐSTDS 23/3/2017	**1646 ngày 29/03/2017**	**QĐ CĐK 239 ngày 28/9/2017**	Trả nơ cho cá nhân 241.024.462 đồng	x			19/9/2017	
220	Nguyễn Cảnh Thân	**Nguyễn Thị Em**	Tân Hòa, ĐH	31/QĐSTDS 23/3/2017	**1651 ngày 29/03/2017**	**QĐ. CĐK 206 ngày28/9/2017**	trả nợ cho cá nhân 1.791.398.028 đồng	x			19/9/2017	
221	Nguyễn Cảnh Thân	**Nguyễn Thị Em**	Tân Hòa, ĐH	35/QĐSTDS 23/3/2017	**1653 ngày 29/03/2017**	**QĐ. CĐK 251 ngày28/9/2017**	trả nợ cho cá nhân 622.917.951 đồng	x			19/9/2017	
222	Nguyễn Cảnh Thân	**Nguyễn Thị Em**	Tân Hòa, ĐH	29/QĐSTDS 23/3/2017	**1645 ngày 29/03/2017**	**QĐ CĐK 202 ngày 28/9/2017**	Trả nơ cho cá nhân 1.547.116.478 đồng	x			19/9/2017	
223	Nguyễn Cảnh Thân	**Nguyễn Thị Em**	Tân Hòa, ĐH	112/QĐST-DS 12/5/2017	**2454 ngày 24/05/2017**	**QĐ CĐK 200 ngày 28/9/2017**	Trả nơ cho cá nhân 440.000.000 đồng	x			19/9/2017	
224	Nguyễn Cảnh Thân	**Nguyễn Thị Em**	Tân Hòa, ĐH	111/QĐST-DS 12/5/2017	**2199 ngày 18/05/2017**	**QĐ CĐK 232 ngày 28/9/2017**	Trả nơ cho cá nhân 321.637.373 đồng	x			19/9/2017	
225	Nguyễn Cảnh Thân	**Nguyễn Thị Em**	Tân Hòa, ĐH	103/QĐST-DS 04/5/2017	**2027 ngày 08/05/2017**	**QĐ CĐK 236 ngày 28/9/2017**	Trả nơ cho cá nhân 167.332.861 đồng	x			19/9/2017	
226	Nguyễn Cảnh Thân	**Nguyễn Thị Em**	Tân Hòa, ĐH	102/QĐST-DS 04/5/2017	**2028 ngày 08/05/2017**	**QĐ CĐK 237 ngày 28/9/2017**	Trả nơ cho cá nhân148.197.473 đồng	x			19/9/2017	
227	Nguyễn Cảnh Thân	**Nguyễn Thị Em**	Tân Hòa, ĐH	101/QĐST-DS 04/5/2017	**2025 ngày 08/05/2017**	**QĐ CĐK 234 ngày 28/9/2017**	Trả nơ cho cá nhân 110.740.969 đồng	x			19/9/2017	

228	Nguyễn Cảnh Thân	**Nguyễn Thị Em**	Tân Hòa, ĐH	100/QĐST-DS 04/5/2017	**2026 ngày 08/05/2017**	**QĐ CĐK 235 ngày 28/9/2017**	Trả nơ cho cá nhân 375.000.000 đồng	x			19/9/2017	
229	Nguyễn Cảnh Thân	**Nguyễn Thị Em**	Tân Hòa, ĐH	122/QĐST-DS 17/5/2017	**2287 ngày 19/05/2017**	**QĐ CĐK 233 ngày 28/9/2017**	Trả nơ cho cá nhân 170.997.084 đồng	x			19/9/2017	
230	Nguyễn Cảnh Thân	**Nguyễn Thị Em**	Tân Hòa, ĐH	121/QĐST-DS 17/5/2017	**2504 ngày 29/05/2017**	**QĐ CĐK 201 ngày 28/9/2017**	trả nợ cho cá nhân: 88.000.000 đồng	x			19/9/2017	
231	Nguyễn Cảnh Thân	**Nguyễn Thị Em**	Tân Hòa, ĐH	53/QĐST-DS 18/4/2017	**1939 ngày 28/04/2017**	**QĐ CĐK 245 ngày 28/9/2017**	Trả nơ cho cá nhân 213.907.563 đồng	x			19/9/2017	
232	Nguyễn Cảnh Thân	**Nguyễn Thị Em**	Tân Hòa, ĐH	21/QĐSTDS 22/3/2017	**1657 ngày 29/03/2017**	**QĐ CĐK 248 ngày 28/9/2017**	Trả nơ cho cá nhân 427.815.127 đồng	x			19/9/2017	
233	Nguyễn Cảnh Thân	**Nguyễn Thị Em**	Tân Hòa, ĐH	23/QĐSTDS 22/3/2017	**1658 ngày 29/03/2017**	**QĐ CĐK 242 ngày 28/9/2017**	Trả nơ cho cá nhân 433.000.866 đồng	x			19/9/2017	
234	Nguyễn Cảnh Thân	**Nguyễn Thị Em**	Tân Hòa, ĐH	24/QĐSTDS 22/3/2017	**1655 ngày 29/03/2017**	**QĐ CĐK 249 ngày 28/9/2017**	Trả nơ cho cá nhân 220.389.538 đồng	x			19/9/2017	
235	Nguyễn Cảnh Thân	**Nguyễn Thị Em**	Tân Hòa, ĐH	131/QĐST-DS 31/5/2017	**3379 ngày 21/08/2017**	**QĐ CĐK 199 ngày 28/9/2017**	trả nợ cho cá nhân: 136.000.000 đồng	x			19/9/2017	
236	Nguyễn Cảnh Thân	**Nguyễn Thị Em**	Tân Hòa, ĐH	57/QĐST-DS 20/4/2017	**2190 ngày 18/05/2017**	**QĐ CĐK 228 ngày 28/9/2017**	Trả nơ cho cá nhân 150.233.153 đồng	x			19/9/2017	
237	Nguyễn Cảnh Thân	**Nguyễn Thị Em**	Tân Hòa, ĐH	77/QĐST-DS 20/4/2017	**2192 ngày 18/05/2017**	**QĐ CĐK 219 ngày 28/9/2017**	Trả nơ cho cá nhân 87.941.358 đồng	x			19/9/2017	
238	Nguyễn Cảnh Thân	**Nguyễn Thị Em**	Tân Hòa, ĐH	78/QĐST-DS 20/4/2017	**2196 ngày 18/05/2017**	**QĐ CĐK 224 ngày 28/9/2017**	Trả nơ cho cá nhân 589.532.805 đồng	x			19/9/2017	
239	Nguyễn Cảnh Thân	**Nguyễn Thị Em**	Tân Hòa, ĐH	79/QĐST-DS 20/4/2017	**2197 ngày 18/05/2017**	**QĐ CĐK 220 ngày 28/9/2017**	Trả nơ cho cá nhân 444.592.420 đồng	x			19/9/2017	
240	Nguyễn Cảnh Thân	**Nguyễn Thị Em**	Tân Hòa, ĐH	80/QĐST-DS 20/4/2017	**2198 ngày 18/05/2017**	**QĐ CĐK 227 ngày 28/9/2017**	Trả nơ cho cá nhân 127.026.406 đồng	x			19/9/2017	
241	Nguyễn Cảnh Thân	**Nguyễn Thị Em**	Tân Hòa, ĐH	71/QĐST-DS 20/4/2017	**2195 ngày 18/05/2017**	**QĐ CĐK 230 ngày 28/9/2017**	Trả nơ cho cá nhân 153.083.104 đồng	x			19/9/2017	
242	Nguyễn Cảnh Thân	**Nguyễn Thị Em**	Tân Hòa, ĐH	68/QĐST-DS 20/4/2017	**2200 ngày 18/05/2017**	**QĐ CĐK 225 ngày 28/9/2017**	Trả nơ cho cá nhân 299.652.034 đồng	x			19/9/2017	
243	Nguyễn Cảnh Thân	**Nguyễn Thị Em**	Tân Hòa, ĐH	89/QĐST-DS 25/4/2017	**1932 ngày 28/04/2017**	**QĐ CĐK 253 ngày 28/9/2017**	Trả nơ cho cá nhân 1906.284.548 đồng	x			19/9/2017	
244	Nguyễn Cảnh Thân	**Nguyễn Thị Em**	Tân Hòa, ĐH	88/QĐST-DS 25/4/2017	**2024 ngày 08/05/2017**	**QĐ CĐK 223 ngày 28/9/2017**	Trả nơ cho cá nhân 679.916.979 đồng	x			19/9/2017	
245	Nguyễn Cảnh Thân	**Nguyễn Thị Em**	Tân Hòa, ĐH	87/QĐST-DS 25/4/2017	**1935 ngày 28/04/2017**	**QĐ CĐK 218 ngày 28/9/2017**	Trả nơ cho cá nhân 567.547.466 đồng	x			19/9/2017	
246	Nguyễn Cảnh Thân	**Nguyễn Thị Em**	Tân Hòa, ĐH	86/QĐST-DS 25/4/2017	**1933 ngày 28/04/2017**	**QĐ CĐK 255 ngày 28/9/2017**	Trả nơ cho cá nhân 1.347.619.880 đồng	x			19/9/2017	
247	Nguyễn Cảnh Thân	**Nguyễn Thị Em**	Tân Hòa, ĐH	85/QĐST-DS 25/4/2017	**1931 ngày 28/04/2017**	**QĐ CĐK 252 ngày 28/9/2017**	Trả nơ cho cá nhân 325.708.732 đồng	x			19/9/2017	
248	Nguyễn Cảnh Thân	**Nguyễn Thị Em**	Tân Hòa, ĐH	84/QĐST-DS 25/4/2017	**1934 ngày 28/04/2017**	**QĐ CĐK 254 ngày 28/9/2017**	Trả nơ cho cá nhân 109.112.425 đồng	x			19/9/2017	
249	Nguyễn Cảnh Thân	**Nguyễn Thị Em**	Tân Hòa, ĐH	83/QĐST-DS 25/4/2017	**1940 ngày 28/04/2017**	**QĐ CĐK 217 ngày 28/9/2017**	Trả nơ cho cá nhân 338.085.664 đồng	x			19/9/2017	
250	Nguyễn Cảnh Thân	**Nguyễn Thị Em**	Tân Hòa, ĐH	72/QĐST-DS 20/4/2017	**2286 ngày 19/05/2017**	**QĐ CĐK 229 ngày 28/9/2017**	Trả nơ cho cá nhân 42.342.135 đồng	x			19/9/2017	
251	Nguyễn Cảnh Thân	**Nguyễn Thị Em**	Tân Hòa, ĐH	59/QĐST-DS 19/4/2017	**2194 ngày 18/05/2017**	**QĐ CĐK 221 ngày 28/9/2017**	Trả nơ cho cá nhân 71.655.921 đồng	x			19/9/2017	
252	Nguyễn Cảnh Thân	**Nguyễn Thị Em**	Tân Hòa, ĐH	52/QĐST-DS 18/4/2017	**1937 ngày 28/04/2017**	**QĐ CĐK 244 ngày 28/9/2017**	Trả nơ cho cá nhân 325.708.732 đồng	x			19/9/2017	
253	Nguyễn Cảnh Thân	**Nguyễn Thị Em**	Tân Hòa, ĐH	51/QĐST-DS 18/4/2017	**1816 ngày 21/04/2017**	**QĐ. CĐK 213 ngày28/9/2017**	trả nợ cho cá nhân 545.562.127 đồng	x			19/9/2017	
254	Nguyễn Cảnh Thân	**Nguyễn Thị Em**	Tân Hòa, ĐH	66/QĐST-DS 19/4/2017	**1886 ngày 25/04/2017**	**QĐ CĐK 246 ngày 28/9/2017**	Trả nơ cho cá nhân 172.625.628 đồng	x			19/9/2017	

255	Nguyễn Cảnh Thân	**Nguyễn Thị Em**	Tân Hòa, ĐH	54/QĐST-DS 18/4/2017	**1884 ngày 25/04/2017**	**QĐ CĐK 215 ngày 28/9/2017**	Trả nơ cho cá nhân 223.924.753 đồng	x			19/9/2017	
256	Nguyễn Cảnh Thân	**Nguyễn Thị Em**	Tân Hòa, ĐH	56/QĐST-DS 18/4/2017	**1883 ngày 25/04/2017**	**QĐ CĐK 205 ngày 28/9/2017**	Trả nơ cho cá nhân 2.654.526.168 đồng	x			19/9/2017	
257	Nguyễn Cảnh Thân	**Nguyễn Thị Em**	Tân Hòa, ĐH	58/QĐST-DS 18/4/2017	**1885 ngày 25/04/2017**	**QĐ CĐK 216 ngày 28/9/2017**	Trả nơ cho cá nhân 166.111.453 đồng	x			19/9/2017	
258	Nguyễn Cảnh Thân	**Nguyễn Thị Em**	Tân Hòa, ĐH	61/QĐST-DS 19/4/2017	**1938 ngày 28/04/2017**	**QĐ CĐK 258 ngày 28/9/2017**	Trả nơ cho cá nhân 720.630.570 đồng	x			19/9/2017	
259	Nguyễn Cảnh Thân	**Nguyễn Thị Em**	Tân Hòa, ĐH	60/QĐST-DS 19/4/2017	**2193 ngày 18/05/2017**	**QĐ CĐK 222 ngày 28/9/2017**	Trả nơ cho cá nhân 156.340.192 đồng	x			19/9/2017	
260	Nguyễn Cảnh Thân	**Nguyễn Thị Em**	Tân Hòa, ĐH	73/QĐST-DS 19/4/2017	**2191 ngày 18/05/2017**	**QĐ CĐK 226 ngày 28/9/2017**	Trả nơ cho cá nhân 580.982.951 đồng	x			19/9/2017	
261	Nguyễn Cảnh Thân	**Nguyễn Thị Em**	Tân Hòa, ĐH	62/QĐST-DS 19/4/2017	**1936 ngày 28/04/2017**	**QĐ CĐK 257 ngày 28/9/2017**	Trả nơ cho cá nhân 491.820.186 đồng	x			19/9/2017	
262	Nguyễn Cảnh Thân	**Nguyễn Thị Em**	Tân Hòa, ĐH	63/QĐST-DS 19/4/2017	**1930 ngày 28/04/2017**	**QĐ CĐK 256 ngày 28/9/2017**	Trả nơ cho cá nhân312.028.966 đồng	x			19/9/2017	
263	Nguyễn Cảnh Thân	**Nguyễn Thị Em**	Tân Hòa, ĐH	64/QĐST-DS 19/4/2017	**1882 ngày 25/04/2017**	**QĐ CĐK 212 ngày 28/9/2017**	Trả nơ cho cá nhân 434.821.158 đồng	x			19/9/2017	
264	Nguyễn Cảnh Thân	**Nguyễn Thị Em**	Tân Hòa, ĐH	65/QĐST-DS 19/4/2017	**1881 ngày 25/04/2017**	**QĐ. CĐK 247 ngày28/9/2017**	trả nợ cho cá nhân 162.854.366 đồng	x			19/9/2017	
265	Nguyễn Cảnh Thân	**Hứa Văn Điền**	Tân Hòa, ĐH	444/HSST 17/12/2013	**1485 ngày 24/03/2014**	**QĐ CĐK 171 ngày 02/7/2015**	phạt: 6.000.000 đồng	x			1/3/2017	
266	Nguyễn Cảnh Thân	**Lương Văn Khang**	Tân Hòa, ĐH	106/HSST 16/11/2010	**1518 ngày 20/04/2012**	**174 02/7/2015**	Án phí HSST: 5.200.000đ	x			9/5/2017	
267	Nguyễn Cảnh Thân	**Vũ Thị Ngọc Trinh**	- số 57/3, KP.Tân Hòa, P. Đông Hòa	32/HSST 11/02/2020	**1678 ngày 01/04/2020**	**50-13/8/2020**	Nộp pạt 17.500.000 đồng	x			12/8/2020	
268	Nguyễn Cảnh Thân	**Nguyễn Công Oánh**	Hoàng Mai, hà Nội	06/STHN21/10/2011	**621 ngày 26/11/2013**	**QĐ. CĐK 08 ngày 24/10/2017**	Trả nợ cho bà Hiếu 36.000.000đ	x			23/10/2017	
269	Nguyễn Cảnh Thân	**Nguyễn Thị Em**	Tân Hòa, ĐH	68/QĐST-DS 20/4/2017	**2201 ngày 18/05/2017**	**QĐ CĐK 231 ngày 28/9/2017**	Trả nơ cho cá nhân 117.255.144 đồng	x			19/9/2017	
270	Nguyễn Cảnh Thân	**Nguyễn Hữu Tài**	- 55/38 KP. Tân Lập, Đông Hòa	174/HSST 21/5/2020	**2298 ngày 09/07/2020**	**20 6/5/2022**	Nộp 24.000.000đ tiền phạt	x			5/5/2022	
271	Nguyễn Cảnh Thân	**Công ty cổ phần kỹ nghệ gỗ Đông Nam**	- số 10/13 KP. Tân Quý, P. Đông Hòa	10/KDTM-ST 21/12/2021	**544 ngày 10/01/2022**	**40 20/6/2022**	Thanh toán 1.236.194.000đ	x			7/6/2023	
272	Nguyễn Cảnh Thân	**Công ty Cổ phần Việt Nghĩa**	- số 36/12, KP.Tân Hòa, P. Đông Hòa	61/DSST 22/6/2018	**449 ngày 10/11/2020**	**05 29/3/2022**	Nộp 112.481.000 đ án phí	x			23/3/2022	
273	Nguyễn Cảnh Thân	**Nguyễn Thị Bông**	- số 31/15, KP.Tân Hòa, P. Đông Hòa	269/HSST 20/7/2020	**318 ngày 23/10/2020**	**15/QĐ-CCTHADS ngày 19/5/2021**	phải nộp 200.000 đồng án phí và 10.000.000 đồng tiền phạt.	x			18/5/2021	
274	Nguyễn Cảnh Thân	**Phan Thị Chính**	- số 31/15, KP.Tân Hòa, P. Đông Hòa	269/HSST 20/7/2020	**324 ngày 23/10/2020**	**02/QĐ-CCTHADS ngày 28/01/2021**	phải nộp 200.000 đồng AP.HSST và 10.000.000 đồng tiền phạt.	x			25/1/2021	
275	Nguyễn Cảnh Thân	**Nguyễn Thị Thu Hồng**	- 66/11 KP.Tân Hòa, P. Đông Hòa	102/DSST 25/11/2019	**1525 ngày 24/03/2021**	**19QĐ-CCTHADS ngày 06/5/2022**	phải nộp 5.360.307 đồng án phí DSST	x			5/5/2022	
276	Nguyễn Cảnh Thân	**Tiết Vũ Yến Linh**	- số 6/12 khu 9, KP.Tân Quý, P. Đông Hòa	44/DSST* 23/7/2020	**484 ngày 13/11/2020**	**05/QĐ-CCTHADS ngày 26/3/2021**	phải trả Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín số tiền 34.913.163 đồng	x			22/3/2021	
277	Nguyễn Cảnh Thân	**Nguyễn Thị Em**	Tân Hòa, ĐH	27/QĐSTDS 22/3/2017	**1654 ngày 29/03/2017**	**QĐ CĐK 257 ngày 28/9/2017**	Trả nơ cho cá nhân 1.872.000.000 đồng	x			19/9/2017	
278	Nguyễn Cảnh Thân			44/DSST 23/7/2020	**506 ngày 13/11/2020**	**50 ngày 7/8/2020**	Trả nơ cho cá nhân 1.872.000.000 đồng	x			12/8/2020	

279	Nguyễn Cảnh Thân	**Công ty cổ phần Việt Nghĩa**	- số 36/12 KP. Tân Hòa, P. Đông Hòa	01/DSPT* 10/01/2019	**2762 ngày 18/07/2019**	**06/QĐ-CCTHADS 29/3/2022**	phải trả cho Ngân hàng Nông nghiệp 4.481.068.304 đồng	x			23/3/2022	
280	Nguyễn Cảnh Thân	**Công ty TNHH MTVTMDV Chíp Bạc**	KP Đông A, Đông Hòa	08/DSST 25/11/2021	**595 ngày 25/01/2022**	**80/QĐ 29/7/2022**	Trả Cty Quang Hà 1,195,190,000đ	x			25/7/2022	
281	Nguyễn Cảnh Thân	**Nguyễn Thị Hồng Dung**	KP Đông A, Đông Hòa, Dĩ AN, Bình Dương	43/QDDSST 22/7/2020*	**485 ngày 13/11/2020**	**22QĐ-CCTHADS ngày 09/5/2022**	phải trả Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín số tiền 53.167.213đồng	x			6/5/2022	
282	Đoàn T Thanh Thương	**Nguyễn Thanh Sơn**	166A tổ 4, SM215A/10 khu phố Nội Hoá 2, phường Bình An	54/DSST 16/6/2017	**3234 ngày 04/08/2017**	**25 12/8/2019**	Án phí 1,655,000 đồng			x	15/12/2020	
283	Đoàn T Thanh Thương	**Phạm Văn Lĩnh**	67A/8 khu phố Nội Hoá 2, phường Bình An	55/DSST 16/6/2017	**3236 ngày 04/08/2017**	**33 04/9/2019**	Án phí 1,697,000 đồng			x	15/12/2020	
284	Đoàn T Thanh Thương	**Trần Thị Hiếu**	118B SM 58B/7 Nội Hoá 1, Bình An	164/ST-DS 28/7/2017	**3356 ngày 16/08/2017**	**24 09/8/2019**	Án phí 1,457,000 đồng	x			15/12/2020	
285	Đoàn T Thanh Thương	**Trần Chánh Minh**	291B tổ 20, Nội Hoá 1, Bình An	183/DS-ST 28/9/2017	**826 ngày 04/12/2017**	**27 15/8/2019**	Án phí 935,000 đồng			x	15/12/2020	
286	Đoàn T Thanh Thương	**Nguyễn Trường Giang**	381B/27 Nội Hoá 1, Bình An	123/DS-ST 06/9/2017	**864 ngày 04/12/2017**	**26 13/8/2019**	Án phí 3,313,000 đồng			x	15/12/2020	
287	Đoàn T Thanh Thương	**Công ty TNHH MTV Dương Hùng**	địa chỉ: Số 15, tổ 8, khu phố Quyết Thắng, phường Bình Thắng, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương	23/KDTM-ST 10/3/2013	**2245 ngày 24/05/2019**	**82 13/9/2019**	trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội số tiền 764.957.000 đồng			x	15/12/2020	
288	Đoàn T Thanh Thương	**Nguyễn Văn Hoàng**	Thống Nhất 1, Dĩ An	70/HSST 23/3/2017	**2410 ngày 24/05/2017**	**163 18/9/2017**	Án phí 1,140,000 đồng	x			20/12/2018	
289	Đoàn T Thanh Thương	**Vũ Minh Tuân**	Thống Nhất 1, Dĩ An	62/DS-PT 02/6/2017	**2890 ngày 12/07/2017**	**112 09/8/2017**	Án phí 114002,000 đồng	x			20/12/2018	
290	Đoàn T Thanh Thương			22/KSTM-ST 14/6/2013	**2639 ngày 09/06/2017**	**111 09/8/2017**	trả cho Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam số tiền 845,057,000 đồng	x			20/12/2018	
291	Đoàn T Thanh Thương	**Nguyễn Thị Tiên**	15B1 khu phố Bình Thung 1, phường Bình An, thị xã Dĩ An	86/DSST 11/8/2015	**41 ngày 05/10/2015**	**66 15/6/2017**	trả cho Nguyễn Thị Diễn số tiền 43,000,000 đồng	x			20/12/2018	
292	Đoàn T Thanh Thương	**Trần Thị Xuân Chi**	Số 188B tổ 16, Kp Nội Hóa 2, Bình An, Dĩ An	88/DSST, 19/12/2011	**1511 ngày 18/04/2012**	**339 25/12/2015**	trả cho Lê Thị Tố Tâm số tiền 53,081,000 đồng	x			18/3/2016	
293	Đoàn T Thanh Thương	**Trần Thị Thu Huệ**	244/17, khu phố Nội Hóa 2, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương	136/DSST, 14/11/2012	**677 ngày 12/12/2012**	**363 28/4/2016**	trả cho Nguyễn Thị Thùy Phương số tiền 445,697,000 đồng	x			25/5/2017	
294	Đoàn T Thanh Thương	**Nguyễn Thị Tiên**	15B1 khu phố Bình Thung 1, phường Bình An, thị xã Dĩ An	87/DSST 05/10/2015	**42 ngày 05/10/2015**	**64 15/6/2017**	trả cho Nguyêễn Thị Loan số tiền 18,000,000 đồng	x			20/12/2018	
295	Đoàn T Thanh Thương	**DN tư nhân Gia Bảo**	Số 188B tổ 16, Kp Nội Hóa 2, Bình An, Dĩ An	36/LĐST 17/09/2013	**416 ngày 06/11/2013**	**337 25/12/2015**	trả cho BHXH Dĩ An số tiền 266,127,000 đồng	x			18/3/2016	
296	Đoàn T Thanh Thương	**Nguyễn Thị Tiên**	15B1 khu phố Bình Thung 1, phường Bình An, thị xã Dĩ An	88/DSST 05/10/2015	**43 ngày 05/10/2015**	**59 15/6/2017**	trả choVõ Thị Loan số tiền 8,500,000 đồng	x			20/12/2018	
297	Đoàn T Thanh Thương	**Trần Thị Xuân Chi**	Số 188B tổ 16, Kp Nội Hóa 2, Bình An, Dĩ An	132/DSST 08/11/2012	**522 ngày 15/11/2012**	**338 25/12/2015**	trả cho Trần Thị Hằng số tiền 455,716,000 đồng	x			18/3/2016	

298	Đoàn T Thanh Thương	**Cty TNHH MTV MInSeo**	86C khu phố Nội Hóa 1, phường Bình An thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương	03/LĐST 26/01/2016	**1707 ngày 13/04/2016**	**374 31/5/2016**	trả cho BHXH Dĩ An số tiền 16,910,000 đồng	x			25/5/2017	
299	Đoàn T Thanh Thương	**Nguyễn Thị Tiên**	15B1 khu phố Bình Thung 1, phường Bình An, thị xã Dĩ An	97/DSST 13/8/2015	**2364 ngày 03/09/2015**	**63 15/6/2017**	trả cho Võ Ngọc Bích số tiền 40,800,000 đồng	x			20/12/2018	
300	Đoàn T Thanh Thương	**Nguyễn Thị Tiên**	15B1 khu phố Bình Thung 1, phường Bình An, thị xã Dĩ An	89/DSST 11/08/2015	**44 ngày 05/10/2015**	**65 15/6/2017**	trả cho Nguyễn Hồng Thu số tiền 140,000,000 đồng	x			20/12/2018	
301	Đoàn T Thanh Thương	**Nguyễn Thị Tiên**	15B1 khu phố Bình Thung 1, phường Bình An, thị xã Dĩ An	92/DSST 11/8/2015	**45 ngày 05/10/2015**	**60 15/6/2017**	trả cho Nguyễn Phú Quốc số tiền 20,000,000 đồng	x			20/12/2018	
302	Đoàn T Thanh Thương	**Nguyễn Thị Tiên**	15B1 khu phố Bình Thung 1, phường Bình An, thị xã Dĩ An	93/DSST 11/8/2015	**181 ngày 30/10/2015**	**62 15/6/2017**	trả cho Trần Thị Đen số tiền 42,000,000 đồng	x			20/12/2018	
303	Đoàn T Thanh Thương	**Nguyễn Thị Tiên**	15B1 khu phố Bình Thung 1, phường Bình An, thị xã Dĩ An	91/DSST 11/8/2015	**180 ngày 30/10/2015**	**61 15/6/2017**	trả cho Lê Thị Thu Cúc số tiền 24,200,000 đồng	x			20/12/2018	
304	Đoàn T Thanh Thương	**Cty TNHH MTV Phúc Đại Lợi**	46A Tổ 12, khu phố BÌnh Thung 1, phường Bình An, thị xã Dĩ An	05/LDTS 19/12/2014	**184 ngày 02/11/2015**	**401 31/8/2016**	trả cho BHXH Dĩ An số tiền 28,915,000 đồng			x	25/5/2017	
305	Đoàn T Thanh Thương	**Nguyễn Thị Tiên**	15B1 khu phố Bình Thung 1, phường Bình An, thị xã Dĩ An	96/DSST 13/8/2015	**318 ngày 13/11/2015**	**58 15/6/2017**	trả cho Phạm Thị Hương số tiền 10,000,000 đồng	x			20/12/2018	
306	Đoàn T Thanh Thương	**Trần Thị Lý Lê Vạn Minh Phát Lê Ngọc Trâm Anh**	tổ 22, khu 7, khu phố Bình Thung 1, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương	123/DSST 31/12/2015	**1015 ngày 22/01/2016**	**361 29/4/2016**	trả cho Nguyễn Thị Thu Xương số tiền 80,000,000 đồng	x			25/5/2017	
307	Đoàn T Thanh Thương	**Nguyễn Văn Toàn**	885/11 khu phố Bình Thung 2, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương	01/HSPT-QĐ 11/01/2016	**1117 ngày 27/01/2016**	**359 29/4/2016**	trả cho Nguyễn Thùy Dương số tiền 28,600,000 đồng	x			25/5/2017	
308	Đoàn T Thanh Thương	**Công ty TNHH MTV XD Bảo Dương Hùng**	38A khu phố Bình Thung 2, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương	113/DSST 22/10/2015	**1153 ngày 02/02/2016**	**360 29/4/2016**	trả cho Nguyễn Thùy Dương số tiền 100,000,000 đồng	x			25/5/2017	
309	Đoàn T Thanh Thương	**Trần Quốc Thái**	85B/21 Khu Phố Nội Hóa 1, phường Bình An, THị xã Dĩ An	206/HNST 10/7/2013	**1580 ngày 04/04/2016**	**398 29/7/2016**	trả cho Lê Thị Mỹ Hằng số tiền 3,000,000 đồng	x			25/5/2017	
310	Đoàn T Thanh Thương	**Nguyễn Tuấn Thông**	Địa chỉ: 333B1 khu phố Bình Thung 2, phường Bình An	08/DSST 03/02/2016	**2098 ngày 27/05/2016**	**395 20/7/2016**	trả cho Ngân hàng TMCP VN Thịnh Vượng số tiền 66,187,000 đồng	x			25/5/2017	
311	Đoàn T Thanh Thương	**Nguyễn Thị Phúc**	621A tổ 1, khu phố Bình Thung 1, phường Bình An, thị xã Dĩ An	37/DSST 08/6/2016	**2227 ngày 14/06/2016**	**403 31/8/2016**	trả cho Nguyễn Văn Thái số tiền 269,000,000 đồng			x	25/5/2017	
312	Đoàn T Thanh Thương	**Trần Thanh Thủy**	67/2A khu phố Châu Thới, phường Bình An, thị xã Dĩ An	45/DSST 28/6/2016	**2362 ngày 04/07/2016**	**412 20/9/2016**	trả cho Huỳnh Thị Lệ Quyên số tiền 40,000,000 đồng	x			25/5/2017	
313	Đoàn T Thanh Thương	**Đỗ Minh Phùng**	176/A10 khu phố Nội Hóa 2, phường Bình An, thị xã Dĩ An	17/DSST 24/3/2016	**1039 ngày 03/01/2017**	**23 16/3/2017**	trả cho Ngân hàng TMCP VN Thịnh Vượng số tiền 77,287,000 đồng	x			20/12/2018	
314	Đoàn T Thanh Thương	**Nguyễn Minh Trí**	333/B tổ 13 khu phố 8, khu phố Bình Thung 2, phường Bình An, thị xã Dĩ An	28/DSST 04/5/2016	**1038 ngày 03/01/2017**	**24 16/3/2017**	trả cho Ngân hàng TMCP VN Thịnh Vượng số tiền 57,410,000 đồng	x			20/12/2018	

315	Đoàn T Thanh Thương	**Trần Thị Xuân Chi**	Số 160 Kp Nội Hóa 1, Bình An, Dĩ An	75/DSST 16/12/2016	**1298 ngày 10/02/2017**	**110 07/7/2017**	trả cho Phạm Thị Kim Lan số tiền 100,000,000 đồng	x			20/12/2018	
316	Đoàn T Thanh Thương	**Cao Đinh Bảo Quốc Tài**	130A khu phố Bình Thung 1, phường Bình An	49/DSST 12/4/2017	**332 ngày 19/10/2017**	**29 26/4/2018**	trả cho Ngân hàng TMCP VN Thịnh Vượng số tiền 20,000,000 đồng	x			10/11/2019	
317	Đoàn T Thanh Thương	**Nguyễn Thị Phúc**	621A tổ 1, khu phố Bình Thung 1, phường Bình An, thị xã Dĩ An	148/DSST 28/6/2017	**561 ngày 22/11/2017**	**14 02/4/2018**	trả cho Phạm Thị Huynh số tiền 75,000,000 đồng			x	10/11/2019	
318	Đoàn T Thanh Thương	**Nguyễn Thị Năm**	885 khu phố Bình Thung 1, phường Dĩ An	144/DSST 23/6/2017	**562 ngày 22/11/2017**	**16 02/04/2018**	trả cho Phạm Thị Huynh số tiền 158,000,000 đồng	x			10/11/2019	
319	Đoàn T Thanh Thương	**Lương Thị No**	121A/10 kp Bình Thung 1, phường Bình An	54/DSST *07/9/2016	**1400 ngày 19/01/2018**	**30 26/4/2018**	trả cho Ngân hàng TMCP VN Thịnh Vượng số tiền 56,295,000 đồng	x			10/11/2019	
320	Đoàn T Thanh Thương	**Phan Văn Lĩnh**	67A/8 khu phố Nội Hóa 2, phường Dĩ An	55/DSST 16/6/2018	**1681 ngày 08/03/2018**	**12 02/4/2018**	trả cho Ngân hàng TMCP VN Thịnh Vượng số tiền 39,330,000 đồng	x			10/11/2019	
321	Đoàn T Thanh Thương	**Nguyễn Thị Thanh Trang**	137A khu phố Bình Thung 2, phường Bình An	76/DSST 23/12/2016	**1886 ngày 30/03/2018**	**28 26/4/2018**	trả cho Ngân hàng TMCP VN Thịnh Vượng số tiền 41,974,000 đồng	x			10/11/2019	
322	Đoàn T Thanh Thương	**Văn Công Phúc**	270B/26 kp Nội Hóa 1, phường Bình An	40/DSST 11/5/2017	**2536 ngày 07/06/2018**	**55 13/9/2018**	trả cho Ngân hàng TMCP VN Thịnh Vượng số tiền 31,796,000 đồng	x			10/11/2019	
323	Đoàn T Thanh Thương	**Nguyễn Truường Sơn**	133/9 khu phố Nội Hóa 1, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương	238/HSST 19/6/2013	**3096 ngày 13/08/2013**	**49 02/7/2015**	Án phí 8,200,000 đồng	x			18/3/2016	
324	Đoàn T Thanh Thương	**Nguyễn Vũ, Giàu, Dũng**	127C khu phố Châu Thới 1, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương	431/HSPT 22/03/2000	**490 ngày 20/11/2002**	**47 02/7/2016**	Án phí 5,950,000 đồng	x			25/5/2017	
325	Đoàn T Thanh Thương	**Nguyễn Quốc Vũ**	401C/14B khu phố Nội Hóa 1, phường Bình An	21/HSST 30/3/2016	**2034 ngày 25/05/2016**	**396 29/7/2016**	Án phí 1,300,000 đồng	x			25/7/2017	
326	Đoàn T Thanh Thương	**Trần Thị Thanh Thanh**	385/9 khu phố Châu Thới, phường Bình An, thị xã Dĩ An	269/HSST 30/8/2016	**405 ngày 28/10/2016**	**22 09/02/2017**	Án phí 20,000,000 đồng			x	20/3/2018	
327	Đoàn T Thanh Thương	**Nguyễn Hữu Trí**	178/1A khu phố Bình Thung 1, phường Bình An, thị xã Dĩ An	269/HSST 30/8/2016	**406 ngày 28/10/2016**	**09 21/12/2016**	Án phí 15,200,000 đồng	x			25/5/2017	
328	Đoàn T Thanh Thương	**Phạm Thị Bích Thủy**	93C/13 khu phố Nội Hóa1, phường Bình An, thị xã Dĩ An	269/HSST 30/8/2016	**403 ngày 28/10/2016**	**08 21/12/2016**	Án phí 20,000,000 đồng			x	25/5/2017	
329	Đoàn T Thanh Thương	**Nguyễn Bạch Mai**	227 khu phố Bình Thung 2, phường Bình An, thị xã Dĩ An	269/HSST 30/8/2016	**402 ngày 28/10/2016**	**12 21/12/2016**	Án phí 5,000,000 đồng	x			25/5/2017	
330	Đoàn T Thanh Thương	**Lê Thị Hạnh**	95A/7 khu phố Nội Hóa 2, phường Bình An, thị xã Dĩ An	269/HSST 30/8/2016	**412 ngày 28/10/2016**	**11 21/12/2016**	Án phí 19,500,000 đồng			x	25/5/2017	
331	Đoàn T Thanh Thương	**Nguyễn TRường Sơn**	133B/19 khu phố Nội Hóa 1, phường Bình An, thị xã Dĩ An	63/DSST 04/11/2016	**612 ngày 16/11/2016**	**26 16/3/2017**	Án phí 961,000 đồng	x			20/12/2018	
332	Đoàn T Thanh Thương	**Lương Thị NO**	121A/10 khu phố Bình Thung 1, phường Bình An, thị xã Dĩ An	54/DSST 07/9/2016	**637 ngày 16/11/2016**	**14 28/12/2016**	Án phí 1,408,000 đồng			x	30/12/2017	

333	Đoàn T Thanh Thương	**Huỳnh Anh Tuấn**	Khu phố Bình Thung 1, phường Bình An	356/HSST 08/11/2016	**1190 ngày 13/01/2017**	**25 16/3/2017**	Án phí 33,500,000 đồng	x			20/12/2018	
334	Đoàn T Thanh Thương	**Trần Thị Xuân Chi**	160 khu phố Nội Hóa 1, phường BÌnh An, thị xã Dĩ An	75/DSST 16/12/2016	**1101 ngày 09/01/2017**	**109 07/7/2017**	Án phí 2,500,000 đồng	x			20/12/2018	
335	Đoàn T Thanh Thương	**Nguyễn Thị Thanh Trang**	137/A khu phố Bình Thung 2, phường Bình An, thị xã Dĩ an	76/DSST 23/12/2016	**1459 ngày 23/02/2017**	**271 28/9/2017**	Án phí 1,098,000 đồng	x			20/12/2018	
336	Đoàn T Thanh Thương	**Nguyễn Thị Bích Nga**	47A/2 khu phố Châu Thới, phường Bình An, thị xã Dĩ An	19/DSST 20/3/2017	**2084 ngày 08/05/2017**	**107 07/7/2017**	Án phí 1,128,000 đồng	x			20/12/2018	
337	Đoàn T Thanh Thương	**Lê Thiị Thúy**	88A khu phố Bình Thung 1, phường Bình An, thị xã Dĩ An	50/DSST 14/4/2017	**2166 ngày 08/05/2017**	**108 07/07/2017**	Án phí 554,000 đồng	x			20/12/2018	
338	Đoàn T Thanh Thương	**Nguyễn Thị Năm**	885 kp BÌnh Thung 1, phường Bình An, thị xã Dĩ An	144/DSST 23/6/2017	**2885 ngày 04/07/2017**	**136 23/8/2017**	Án phí 3,650,000 đồng	x			20/12/2018	
339	Đoàn T Thanh Thương	**Nguyễn Thị Phúc**	621A tổ 1, khu phố Bình Thung 1, phường Bình An, thị xã Dĩ An	148/DSST 28/6/2017	**2968 ngày 13/07/2017**	**135 23/7/2017**	Án phí 1,875,000 đồng	x			20/12/2018	
340	Đoàn T Thanh Thương	**Trương Thị Ngọc Yến**	61/A2 tổ 2/1 khu phố Châu Thới, phường Bình An	64/DSSS 23/6/2017	**3442 ngày 24/08/2017**	**272 28/9/2017**	Án phí 2,659,000 đồng	x			20/12/2018	
341	Đoàn T Thanh Thương	**Nguyễn Thị Phúc, Cao Thị Hồng Nhung**	621A khu phố Bình Thung 1, phường Dĩ An	184/DSST 06/9/2017	**204 ngày 17/10/2017**	**15 02/04/2018**	Án phí 6,250,000 đồng	x			10/5/2019	
342	Đoàn T Thanh Thương	**Nguyễn Ngọc Thanh**	151/A khu phố Bình Thung 1, phường Bình An	84/DSST 01/8/2017	**405 ngày 03/11/2017**	**19 10/4/2018**	Án phí 683,000 đồng	x			10/5/2019	
343	Đoàn T Thanh Thương	**Cty TNHH MTV Phúc Đại Lợi**	46/A kp Bình Thung 1, phường Bình An	06/KDTMPT 23/9/2015	**490 ngày 03/11/2017**	**46 17/8/2018**	Án phí 92,398,000 đồng	x			10/10/2019	
344	Đoàn T Thanh Thương	**Nguyễn Chí Cường**	380B khu phố Bình Thung 2, phường Dĩ An	195/DSST 29/9/2017	**520 ngày 08/11/2017**	**17 02/4/2018**	Án phí 885,000 đồng	x			10/5/2019	
345	Đoàn T Thanh Thương	**Nguyễn Thị Kiều Oanh**	110/A Khu phố Bình Thung 1, phường Bình An	112/DSST 28/8/2017	**532 ngày 08/11/2017**	**27 26/4/2018**	Án phí 1,402,000 đồng	x			10/5/2019	
346	Đoàn T Thanh Thương	**Nguyễn Văn Tiến**	133B/19 khu phố Nội Hóa 1, phường Bình An	189/DSST 28/9/2017	**822 ngày 04/12/2017**	**20 10/4/2018**	Án phí 2,000,000 đồng	x			10/5/2019	
347	Đoàn T Thanh Thương	**Phạm Văn Hiếu**	885A khu phố Bình Thung 1, phường Bình An	151/DSST 21/9/2017	**842 ngày 04/12/2017**	**18 10/4/2018**	Án phí 3,440,000 đồng	x			10/5/2019	
348	Đoàn T Thanh Thương	**Nguyễn Thị Nga**	137A khu phố Bình Thung 1, phường Bình An	192/DSST 11/12/2017	**1064 ngày 25/12/2017**	**22 10/4/2018**	Án phí 900,000 đồng	x			10/5/2019	
349	Đoàn T Thanh Thương	**Nguyễn Thị Yên**	202/B khu phố Bình Thung 1, phường Dĩ An	117/DSST 30/8/2017	**1073 ngày 25/12/2017**	**13 02/04/2018**	Án phí 2,076,000 đồng	x			10/5/2019	
350	Đoàn T Thanh Thương	**Hà Quốc Ân, Lương Thị No**	121A khu phố Bình Thung 1, phường Bình An	20/DSST 20/4/2018	**2129 ngày 20/04/2018**	**40 09/7/2018**	Án phí 1,910,000 đồng	x			10/7/2019	
351	Đoàn T Thanh Thương	**Văn Thị Huỳnh Giao**	216C/15 kp Nội Hóa 1, phường Bình An, thị xã Dĩ An	42/HSST 27/02/2018	**2208 ngày 24/04/2018**	**48 17/8/2018**	Án phí 7,500,000 đồng	x			10/9/2019	
352	Đoàn T Thanh Thương	**Nguyễn Quốc Dũng**	65A khu phố Bình Thung 1, phường Bình An, thị xã Dĩ An	17/DSST 27/3/2018	**2548 ngày 07/06/2018**	**44 09/07/2018**	Án phí 1,559,000 đồng	x			10/9/2019	
353	Đoàn T Thanh Thương	**Thái Thị Tư**	275B kp Bình Thung 2, phường Bình An	18/DSST 27/3/2018	**2764 ngày 29/06/2018**	**47 17/8/2018**	Án phí 2,070,000 đồng	x			10/9/2019	

354	Đoàn T Thanh Thương	**Lê Tấn Phát**	187/A kp Bình Thung 1, p Bình An, tx Dĩ An	77/HSST 23/3/2016	**2052 ngày 26/05/2016**	**165 18/9/2017**	Án phí 6,000,000 đồng	x			20/11/2018	
355	Đoàn T Thanh Thương	**Nguyễn Văn Tâm + Nhung**	333/B1, khu phố Bình Thung 2, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương	188/DSPT 17/11/2015	**611 ngày 17/12/2015**	**358 29/4/2016**	trả cho Nguyễn Văn Thanh+ Loan số tiền 469,880,000 đồng	x			25/5/2017	
356	Đoàn T Thanh Thương	**Cty TNHH MTV Nguyễn Vinh**	khu phố Nội Hóa 1, phường Bình An, thị xã Dĩ An	44/KDTM 30/10/2012	**1812 ngày 27/04/2016**	**39 02/7/2018**	trả cho Cty Cho thuê tài chính II NHNN&PTNT Việt Nam số tiền 16,481,617,000 đồng	x			10/9/2019	
357	Đoàn T Thanh Thương	**Cty TNHH Phan Huy Hoàng**	283/1A kp Đồng Tác, phường tân Đông Hiệp, thị xã Dĩ An	18/KDTM 26/7/2012	**2597 ngày 12/09/2012**	**137 23/8/2017**	trả choNgân hàng TMCP PT TPHCM số tiền 156,951,000 đồng	x			20/12/2018	
358	Đoàn T Thanh Thương	**Nguyễn Thị Út**	7A, kp Bình Thung 1, phường Bình An,	76/ST-DS; 30/7/2008	**45 ngày 03/10/2008**	**376 31/5/2016**	trả cho Ngân hàng TMCP An Bình số tiền 1,047,128,000 đồng	x			25/6/2017	
359	Đoàn T Thanh Thương	**Nguyễn Thị Phương**	499 khu phố Bình Thung 1, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương	17/DSST, 02/04/2010	**1397 ngày 24/05/2010**	**66 02/7/2015**	Án phí 11,472,000 đồng			x	18/8/2016	
360	Đoàn T Thanh Thương	**Vũ Viết Lộc**	54A/6 khu phố Nội Hóa 1, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương	79/DSST30/07/2012	**2340 ngày 15/08/2012**	**41 02/7/2015**	Án phí 3,215,000 đồng			x	18/8/2016	
361	Đoàn T Thanh Thương	**Hồ Quốc Dũng**	31B khu phố Bình Thung 1, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương	93/DSST, 16/11/2012	**1421 ngày 14/03/2013**	**74 02/7/2015**	Án phí 13,452,000 đồng			x	18/8/2016	
362	Đoàn T Thanh Thương	**Nguyễn Thị Phúc**	46A tổ 12, khu 7, Bình Thung 1, Bình An	35/DSST, 02/04/2013	**1662 ngày 12/04/2013**	**34 02/7/2015**	Án phí 17,392,000 đồng	x			18/8/2016	
363	Đoàn T Thanh Thương	**Cty TNHH Hiền Vũ**	252 khu phố Nội Hóa 2, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương	10/KDTM 31/01/2013	**1814 ngày 03/05/2013**	**58 02/7/2015**	Án phí 46,460,000 đồng	x			18/8/2016	
364	Đoàn T Thanh Thương	**Nguyễn Thị Lệ Xuân**	362B/23 khu phố Nội Hóa 1, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương	73/HSST, 07/03/2013	**1715 ngày 18/04/2013**	**39 02/7/2015**	Án phí 6,200,000 đồng	x			18/8/2016	
365	Đoàn T Thanh Thương	**DĐặng Phùng San**	317B khu phố Bình Thung 2, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương	94/HSST 07/09/1999	**801 ngày 29/03/2000**	**36 02/7/2015**	Án phí 50,000,000 đồng	x			18/8/2016	
366	Đoàn T Thanh Thương	**Phạm Việt Tuấn**	313B khu phố Nội Hóa 1, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương	100/DSPT 20/08/2004	**277 ngày 16/02/2005**	**60 02/7/2015**	Án phí 950,000 đồng	x			18/8/2016	

367	Đoàn T Thanh Thương	**Cty TNHH Kiều Minh Nguyên**	302B khu phố Nội Hóa 2, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương	07/DSST 28/02/2014	**1825 ngày 05/05/2014**	**57 02/7/2015**	Án phí 2,000,000 đồng	x			18/8/2016	
368	Đoàn T Thanh Thương	**Nguyễn Thị Kim Oanh+ thi**	70 khu phố Bình Thung 2, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương	101/DSST 04/07/2014	**2424 ngày 15/07/2014**	**59 02/7/2015**	Án phí 9,850,000 đồng	x			18/8/2016	
369	Đoàn T Thanh Thương	**Nguyễn Văn Quý**	303 khu phố Nội Hóa 1, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương	233/HSST, 05/08/2011	**149 ngày 30/09/2011**	**40 02/7/2015**	Án phí 8,000,000 đồng	x			18/8/2016	
370	Đoàn T Thanh Thương	**Phạm Thanh Bình**	557/8 khu phố Nội Hóa 1, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương	256/HSST 02/07/2013	**3086 ngày 13/08/2013**	**61 02/7/2015**	Án phí 8,000,000 đồng	x			18/8/2016	
371	Đoàn T Thanh Thương	**Nguyễn Thị Huệ**	165B/19 Trường Công nhân Kỹ thuật 6, khu phố Nội Hóa 2, phường Bình An	25/DSST 16/5/2014	**01 ngày 16/09/2014**	**124 09/8/2017**	trả cho Trịnh Hào Trung số tiền 61,830,000 đồng	x			20/10/2018	
372	Đoàn T Thanh Thương	**Nguyễn Thị Huệ**	165B/19 Trường Công nhân Kỹ thuật 6, khu phố Nội Hóa 2, phường Bình An	47/DSST 14/9/2016	**1967 ngày 20/05/2016**	**125 09/8/2017**	trả cho Lê Văn Dậy, Lê Thị Bạch Tuyết số tiền 78,089,000 đồng	x			20/10/2018	
373	Đoàn T Thanh Thương	**Cty TNHH đồ gỗ gia dụng Đại Tùng**	kp Nội Hóa 1, phường Bình An	13/KDTM 06/11/2019	**912 ngày 07/02/2020**	**100 16/9/2020**	Án phí 3,212,000 đồng	x			15/10/2020	
374	Đoàn T Thanh Thương	**Lại Thị Hồng**	82 Khu phố Bình Thung 1, phường Bình An	68/DSST 31/10/2019	**907 ngày 07/02/2020**	**62 31/8/2020**	Án phí 1,324,000 đồng	x			25/5/2022	
375	Đoàn T Thanh Thương	**Nguyễn Thị Ánh Hồng**	135A khu phố BÌnh Thung 1, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương	56/HSST 21/5/2013	**2966 ngày 31/07/2013**	**46 02/7/2015**	Án phí 5,200,000 đồng	x			18/8/2016	
376	Đoàn T Thanh Thương	**Lê Thị Nhung**	155B/17khu phố Nội Hóa 1, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương	89/HSST 18/4/2011	**1534 ngày 04/07/2011**	**48 02/7/2015**	Án phí 4,100,000 đồng			x	18/8/2016	
377	Đoàn T Thanh Thương	**CtyTNHHLong THành Phát**	252B/22 khu phố Nội Hóa 1, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương	19/KDTM 31/7/2014	**2822 ngày 13/08/2014**	**54 02/7/2015**	Án phí 10,164,000 đồng			x	18/8/2016	
378	Đoàn T Thanh Thương	**Bùi Quang Thành**	347/9 khu phố Châu Thới, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương	78/DSST 26/7/2012	**2257 ngày 01/08/2012**	**65 02/7/2015**	Án phí 7,565,000 đồng	x			18/8/2016	

379	Đoàn T Thanh Thương	**Dương Thị Khanh**	233B khu phố Nội Hóa 1, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương	10/DSST 18/7/2013	**1006 ngày 10/01/2014**	**53 02/7/2015**	Án phí 4,469,000 đồng	x			18/8/2016	
380	Đoàn T Thanh Thương	**Trần Văn Thái+ Thư**	277/16 khu phố Nội Hóa 2, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương	06/DSST 23/11/2012	**1522 ngày 26/03/2013**	**55 02/7/2015**	Án phí 16,400,000 đồng	x			18/8/2016	
381	Đoàn T Thanh Thương	**Nguyễn Hữu Có**	58B/8 khu phố Bình Thung 2, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương	111/HSST 27/3/2014	**1882 ngày 16/05/2014**	**50 02/7/2015**	Án phí 3,100,000 đồng	x			18/8/2016	
382	Đoàn T Thanh Thương	**Nguyễn Thị Lan**	246/17B khu phố Nội Hóa 2, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương	89/HSST 18/4/2011	**1532 ngày 04/07/2011**	**62 02/7/2015**	Án phí 6,400,000 đồng	x			18/8/2016	
383	Đoàn T Thanh Thương	**Lê Văn Hoa + Hà**	134/1Akhu phố Bình Thung 1, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương	83/DSST 07/11/2011	**818 ngày 21/12/2011**	**51 02/7/2015**	Án phí 2,497,000 đồng	x			18/8/2016	
384	Đoàn T Thanh Thương	**Trương Thị Minh Tâm**	36B/6 khu phố Nội Hóa 1, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương	305/HSST 20/9/2012	**1453 ngày 14/03/2013**	**52 02/7/2015**	Án phí 4,500,000 đồng	x			18/8/2016	
385	Đoàn T Thanh Thương	**Nguyễn Ngọc Nhung+ Tâm+ Thanh + Loan**	333/B1, khu phố Bình Thung 2, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương	188/DSPT 17/11/2015	**616 ngày 17/12/2015**	**362 29/4/2016**	Án phí 11,397,000 đồng	x			25/5/2017	
386	Đoàn T Thanh Thương	**Lê Kim Thảo + Nguyễn Thị Lang**	địa chỉ: 306B/1 khu phố Bình Thung 2, phường Bình An	62/DSST 03/12/2015	**1019 ngày 22/01/2016**	**393 20/7/2016**	Án phí 15,700,000 đồng	x			20/9/2017	
387	Đoàn T Thanh Thương	**Cty TNHH MTV Minseo**	86C khu phố Nội Hóa 1, phường Bình An thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương	03/KLĐST 26/01/2016	**1437 ngày 14/03/2016**	**374 31/5/2016**	Án phí 507,000 đồng	x			20/9/2017	
388	Đoàn T Thanh Thương	**NHTMCP VN Thịnh Vương Nguyễn Tuấn Thông**	địa chỉ:333B1 khu phố Bình Thung 2, phường Bình An	08/DSST 03/02/2016	**1573 ngày 01/04/2016**	**394 20/7/2016**	Án phí 3,309,000 đồng	x			20/9/2017	
389	Đoàn T Thanh Thương	**Nguyễn Thị Phúc**	621A tổ 1, khu phố Bình Thung 1, phường Bình An, thị xã Dĩ An	37/DSST 08/6/2016	**2315 ngày 24/06/2016**	**402 31/8/2016**	Án phí 6,725,000 đồng	x			20/9/2017	
390	Đoàn T Thanh Thương	**Nguyễn Văn Vinh, Nguyễn Thị Trang**	kp Nội Hóa 1, phường Bình An	40/DSST 30/8/2019	**1339 ngày 20/02/2020**	**101 16/9/2020**	Án phí 4,931,000 đồng	x			20/12/2021	
391	Đoàn T Thanh Thương	**Trương Mạnh Hùng**	354/9 kp Châu Thới, phường Bình An	38/DSST 08/5/2018	**3102 ngày 02/08/2018**	**52 13/9/2018**	Án phí 2,007,000 đồng	x			20/10/2019	
392	Đoàn T Thanh Thương	**Nguyễn Quốốc Anh**	134B kp Nội Hóa 1, phường Bình An	146/HSST 14/6/2018	**3410 ngày 20/08/2018**	**53 13/9/2018**	Phạt 19,000,000 đồng	x			20/10/2019	
393	Đoàn T Thanh Thương	**Bùi Đình Việt**	10/1A khu phố Bình Thung 2, phường Bình An, thị xã Dĩ An	301/HSST 18/10/2018	**1139 ngày 02/01/2019**	**07 08/3/2019**	Phạt 20,000,000 đồng	x			20/4/2020	

394	Đoàn T Thanh Thương	**Voõ Thanh Tùng**	127/A khu phố Bình Thung 2, phường Bình An, thị xã Dĩ An	301/HSST 18/10/2018	**1137 ngày 02/01/2019**	**05 05/3/2019**	Phạt 20,000,000 đồng	x			20/4/2020	
395	Đoàn T Thanh Thương	**Nguyễn Văn Ba**	553/8 khu phố Châu Thới, phường Bình An	230/DSST 16/1/2019	**1733 ngày 18/03/2019**	**38 12/9/2019**	Phạt 72,140,000 đồng	x			20/11/2020	
396	Đoàn T Thanh Thương	**Nguyễn Ngọc Tú**	277B/16 khu phố Nội Hóa 2, phường Bình An	56/HSST 05/3/2019	**1920 ngày 23/04/2019**	**15 06/6/2019**	Án phí 54,420,000 đồng	x			20/11/2020	
397	Đoàn T Thanh Thương	**Nguyễn Văn Tài**	358C2/8 khu phố Nội Hóa 1, phường Bình An, thị xã Dĩ An	130/HSST 09/5/2019	**2558 ngày 03/07/2019**	**35 04/9/2019**	Án phí 200,000 đồng Phạt 30,000,000 đồng	x			20/11/2020	
398	Đoàn T Thanh Thương	**Nguyễn Ngọc Thành**	272B khu phố Bình Thung 1, phường Bình An	151/HSST 31/5/2018	**2588 ngày 05/07/2019**	**02 18/10/2019**	Án phí 200,000 đồng Phạt 10,000,000 đồng	x			20/11/2020	
399	Đoàn T Thanh Thương	**Nguyễn Thị Phúc**	*621 A khu phố Bình Thung 1, Bình An	45/DSST16/8/2019	**3166 ngày 12/09/2019**	**10 25/12/2019**	Án phí 28,500,000 đồng			x	10/1/2020	
400	Đoàn T Thanh Thương	**Phan Trọng Sơn**	163B/19 khu phố Nội Hóa 2, phường Bình An	50/DSST 30/8/2019	**60 ngày 07/10/2019**	**13 14/01/2020**	Án phí 1,231,000 đồng	x			10/3/2021	
401	Đoàn T Thanh Thương	**Nguyễn Tông Cự**	92A/7 khu phố Nội Hóa 2, phường Bình An, thị xã Dĩ An	483/HNST 09/9/2016	**2531 ngày 01/06/2018**	**41 09/7/2018**	trả cho Nguyễn Thị Cẩm Tú số tiền 24,000,000 đồng	x			10/8/2019	
402	Đoàn T Thanh Thương	**Trầần Văn Tiệp**	152A Tổ 10 khu 7 khu phố Bình Thung 1, phường Bình An	73/HNST 16/6/2015	**1934 ngày 02/05/2019**	**14 06/6/2020**	trả cho Trầần Thị Hồng Nghị số tiền 43,125,000 đồng	x			10/3/2022	
403	Đoàn T Thanh Thương	**Nguyễn Thị Phúc**	621 A khu phố Bình Thung 1, Bình An	45/DSST 16/8/2019	**3043 ngày 27/08/2019**	**09 25/12/2019**	trả cho Đinh Thị Ngọc Ẩn số tiền 1,070,000,000 đồng	x			10/1/2020	
404	Đoàn T Thanh Thương	**Trương Thị Kim Huê**	293/9 khu phố Nội Hóa 2, phường Bình An	109/DSST 23/5/2019	**224 ngày 23/10/2019**	**07 25/12/2019**	trả cho Vũ Văn Thành số tiền 125,200,000 đồng	x			10/1/2020	
405	Đoàn T Thanh Thương	**Nguyễn Thị Thu Nguyệt**	138/B3 khu phố Châu Thới, phường Bình An	18/DSST 31/10/2019	**414 ngày 20/11/2019**	**22 17/3/2020**	trả cho Huỳnh Thị Sương số tiền 125,200,000 đồng	x			10/1/2020	
406	Đoàn T Thanh Thương	**Nguyễn Thị Thu Nguyệt**	138/B3 khu phố Châu Thới, phường Bình An	17/DSST 31/10/2019	**415 ngày 20/11/2019**	**18 17/3/2020**	trả cho Huỳnh Thị Sương số tiền 116,800,000 đồng	x			10/1/2020	
407	Đoàn T Thanh Thương	**Anh I Sa 139/19**	khu phố Nội Hóa 2, phường Bình An	82/DSST 01/11/2019	**516 ngày 02/12/2019**	**59 12/9/2019**	Án phí 1,150,000 đồng	x			10/1/2020	
408	Đoàn T Thanh Thương	**Cty TNHH IcoVi Interva**	kp Nội Hóa 1, phường Bình An	79/DSST 30/10/2019	**520 ngày 02/12/2019**	**97 16/9/2020**	Án phí 3,300,000 đồng	x			10/12/2021	
409	Đoàn T Thanh Thương	**Nguyễn Thị Thu Nguyệt**	138/B3 khu phố Châu Thới, phường Bình An	19/DSST 31/10/2019	**480 ngày 21/11/2019**	**20 17/3/2020**	trả cho Bùi Thị Ánh Tuyết số tiền 57,200,000 đồng	x			10/12/2021	
410	Đoàn T Thanh Thương	**Nguyễn Thị Thu Nguyệt**	138/B3 khu phố Châu Thới, phường Bình An	16/DSST 31/10/2019	**483 ngày 21/11/2019**	**23 19/3/2020**	trả cho Nguyễn Kim Liên số tiền 54,040,000 đồng	x			10/12/2021	
411	Đoàn T Thanh Thương	**Nguyễn Thị Thu Nguyệt**	138/B3 khu phố Châu Thới, phường Bình An	21/DSST 31/10/2019	**482 ngày 21/11/2019**	**21 17/3/2020**	trả cho Ngô Thị Thanh Hồng số tiền 82,700,000 đồng	x			10/12/2021	
412	Đoàn T Thanh Thương	**Nguyễn Thị Thu Nguyệt**	138/B3 khu phố Châu Thới, phường Bình An	20/DSST 31/10/2019	**481 ngày 21/11/2019**	**19 17/3/2020**	trả cho Ngô Thị Thanh Hồng số tiền 40,000,000 đồng	x			10/12/2021	
413	Đoàn T Thanh Thương	**Lê Thiị Mỹ Phương**	379/24 khu phố Nội Hóa 1. phường Bình an	11/DSST 04/3/2020	**1585 ngày 30/03/2020**	**75 08/9/2020**	trả cho Nguyễn Thị Ánh Ngọc số tiền 19,500,000 đồng	x			10/12/2021	
414	Đoàn T Thanh Thương	**Nguyễn Thị Phúc**	*621 A khu phố Bình Thung 1, Bình An	45/DSST 16/8/2019	**3042 ngày 27/08/2019**	**08 25/12/2019**	trả cho Phạm Văn Tuyên số tiền 430,000,000 đồng	x			10/1/2021	
415	Đoàn T Thanh Thương	**Phan Trọng Sơn**	163B/19 kp Nội Hóa 1, phường Bình An	50/DSST 30/8/2019	**260 ngày 28/10/2019**	**17 02/3/2020**	trả cho Ngân HTMCP NTVN số tiền 49,250,000 đồng	x			10/12/2021	
416	Đoàn T Thanh Thương	**Nguyễn Thị Huyền**	40/8 Tây A, Đông Hoà	54/HSST 14/3/2018	**2354 ngày 15/05/2018**	**49 27/8/2018**	Án phí 200,000 đồng Phạt 10,000,000 đồng			x	10/10/2019	

417	Đoàn T Thanh Thương	**Trần Huy Cường**	32/7 đường khu 5, kp Thắng Lợi 2, p Dĩ An, tx Dĩ An	233/HSST ngày 29/7/2015	**1890 ngày 25/04/2017**	**164 18/9/2017**	Án phí 3,000,000 đồng			x	20/5/2018	
418	Đoàn T Thanh Thương	**Nguyễn Thị Kim Thoa**	Dĩ An	71/ST-DS 14/12/2016	**957 ngày 19/12/2016**	**0**	0	x			0/1/1900	
419	Đoàn T Thanh Thương	**Phạm Minh Khanh, 1975**	1/10 khu phố Tân Phú 1, tân Bình, Dĩ An, Bình Dương	53/STDS 7/9/2016	**639 ngày 16/11/2016**	**127 12/9/2022**	AP: 8,000,000đ	x			9/9/2022	
420	Đoàn T Thanh Thương	**Danh Thị Mỹ Ngà, 1994**	10/13 Tân Phú 1, Tân Bình, Dĩ An, Bình Dương	51/ST-DS 16/6/2017	**3249 ngày 04/08/2017**	**11 11/5/2021**	Nộp APDSST: 2,332,900 đồng	x			31/8/2022	
421	Đoàn T Thanh Thương	**Hoàng Đình Truyền, 1984**	97/13 Tân Phú 1, Tân Bình, Dĩ An, Bình Dương	59/DSST 16/6/2017	**3245 ngày 04/08/2017**	**54 27/6/2022**	Nộp AP 2,154,356đ	x			25/6/2023	
422	Đoàn T Thanh Thương	**Lê Ngọc Sơn, 1978**	25/14, Tân Phú 1, Tân Bình, Dĩ An, Bình Dương	110/DSST 25/8/2017	**387 ngày 03/11/2017**	**14 11/5/2021**	Nộp APDSST: 919,500 đồng	x			31/8/2022	
423	Đoàn T Thanh Thương	**Danh Thị Mỹ Ngà, 1994**	125/6, Tân Phú 2, Tân Bình, Dĩ AN, Bình Dương	51/DSST 16/6/2017	**920 ngày 19/12/2017**	**10 11/5/2021**	Trả cho CTYTCNH Việt Nam Thịnh Vượng 46,658,910 + Lãi suất	x			31/8/2022	
424	Đoàn T Thanh Thương	**Lại Văn Thái, 1981**	111/18 Tân Phú 1, Tân Bình, Dĩ An, Bình Dương	09/HSST 11/01/2018	**1891 ngày 30/03/2018**	**124 12/9/2022**	AP: 200,000đ; Phạt 20,000,000đ	x			9/9/2022	
425	Đoàn T Thanh Thương	**Hoàng Đình Truyền**	97/13 Tân Phú1, Tân Bình	59/DSST 16/6/2018	**2783 ngày 29/05/2018**	**56 27/6/2022**	Trả cho CTYTCNH Việt Nam Thịnh Vượng 43,078,127 + Lãi suất	x			24/6/2022	
426	Đoàn T Thanh Thương	**Trần Đình Chiến, 1979**	536/10 Tân Phú 1, Tân Bình, Dĩ An, Bình Dương	121/HSST 04/4/2014	**2752 ngày 25/08/2020**	**17 11/5/2021**	Nộp APDSST: 200,000; Nộp phạt 8,000,000 đồng	x			31/8/2022	
427	Đoàn T Thanh Thương	**Trần Ngọc Lan**	19/5 Tân Phú 2, Tân Bình, Dĩ An, Bình Dương	156/DSST 18/7/2017	**173 ngày 02/10/2020**	**55 27/6/2022**	Trả cho bà Nguyễn Thị Ngọc 164,000,000đ + Lãi	x			24/6/2022	
428	Đoàn T Thanh Thương	**Đỗ Tiến Long, 1976**	49/9 đường Cây Da, kpTân Phú 1, Tân Bình, Dĩ An, Bình Dương	278/DSPT 30/9/2020	**470 ngày 10/11/2020**	**16 01/6/2021**	Án phí 28,000,000đ	x			31/8/2022	
429	Đoàn T Thanh Thương	**Trương Thị Kim Phượng, 1975**	7/9 Tân Phú 2, Tân Bình, Dĩ An, Bình Dương	81/DSST 17/9/2020	**457 ngày 10/11/2020**	**12 11/5/2021**	Nộp APDSST: 15,711,200 đồng	x			31/8/2022	
430	Đoàn T Thanh Thương	**Trương Thị Kim Phượng, 1975**	7/9 Tân Phú 2, Tân Bình, Dĩ An, bình Dương	81/DSST* 17/9/2020	**852 ngày 23/12/2020**	**13 11/5/2021**	Trả cho NH Sacombank 314,224,000 đồng + Lãi suất	x			31/8/2022	
431	Đoàn T Thanh Thương	**Nguyễn Mai Anh Tuấn**	Tân Phú 1	85/DSST 21/9/2020	**1567 ngày 01/04/2021**	**107 18/8/2022**	Trả cho Ngân hàng TMCP BIDV 67,138,036đ	x			17/8/2022	

432	Đoàn T Thanh Thương	**Công ty TNHH MTV Gỗ Chu Vĩnh Xuân**	Thửa đất số 44C, tờ bản đồ số E3, KP Tân phú 2, Tân bình, Tp Dĩ An, Bình Dương	10/DS-ST 31/3/2021	**1822 ngày 13/05/2021**	**49 24/6/2022**	AP 35,976,329đ	x			25/6/2023	
433	Đoàn T Thanh Thương	**Nguyễn Văn Bình, 1990**	Số 5/18 khu phố Tân Phú 1, phường Tân Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương	211/HSST 21/9/2021	**223 ngày 11/11/2021**	**123 12/9/2022**	AP: 200,00đ SC: 700,000đ	x			9/9/2022	
434	Đào Ngọc Hồng	**Trịnh Thị Bảy + Đoàn Văn Tấn**	24/5A Tân Phước, Tân BìnhTX Dĩ An, tỉnh Bình Dương	84/DSPT 09/5/2012	**2174 ngày 23/07/2012**	**121 02/7/2015**	Án phí DSST: 80.260.000 đồng	x			3/1/2017	
435	Đào Ngọc Hồng	**Lê Minh Dũng**	50A Tân Thắng, Tân Bình, Dĩ An, Bình Dương	238/HSST 19/6/2013	**3091 ngày 13/08/2013**	**127 02/7/2015**	Án phí 200.000đồng, phạt 3.000.000 đồng			x	22/2/2017	
436	Đào Ngọc Hồng	**Nguyễn Thị Mai**	9/16 Tân Phú 1, P. Tân Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương	315/HSST 06/8/2014	**365 ngày 13/11/2014**	**383 28/6/2016**	Phat 6.400.000 đồng			x	14/7/2017	
437	Đào Ngọc Hồng	**Nguyễn Quốc Bảo**	51/9 Tân Phú 2, P. Tân Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương	106/HSST 05/4/2013	**1076 ngày 19/01/2015**	**126 02/7/2015**	Án phíHSST: 100.000 đồng, phạt: 10.000.000 đồng			x	26/1/2017	
438	Đào Ngọc Hồng	**Bùi Thị Tuyết**	39/10 Tân Thắng, P. Tân Bình, TX Dĩ An, tỉnh Bình Dương	53/DS-ST 23/7/2014	**1214 ngày 20/01/2015**	**130 02/7/215**	Án phí DSST: 8.194.500 đồng			x	4/1/2017	
439	Đào Ngọc Hồng	**Lê Đình Cường**	226/4 Tân Phước, P. Tân Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương	420/HSST 19/11/2014	**1821 ngày 12/05/2015**	**127 02/7/2015**	Ân phí HSST: 200.000 đồng, phạt 7.000.000 đồng			x	23/5/2017	
440	Đào Ngọc Hồng	**Trương Bình Minh**	60/4 Tân Thắng, Tân Bình, Dĩ An, Bình Dương	445/HSST 30/12/2015	**1369 ngày 04/03/2016**	**383 28/6/2016**	phạt 10.000.000 đồng	x			26/7/2017	
441	Đào Ngọc Hồng	**Võ Thị Huyền Diệu**	33/6 khu phố Tân Thắng, P. Tân Bình, TP. Dĩ An	445/HSST 30/12/2015	**1371 ngày 04/03/2016**	**28 23/3/2017**	AP HSST: 200.000 đồng; Phạt: 9.000.000 đồng	x			21/3/2017	
442	Đào Ngọc Hồng	**Nguyễn Thị Trong**	30/1 Kp Tân Thắng, Tân Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương	445/HSST 30/12/2015	**168 ngày 03/10/2016**	**138 25/8/2017**	Phạt: 10.000.000 đồng	x			23/8/2017	
443	Đào Ngọc Hồng	**Cty Duy Sơn**	KP Tân Phú 1, P Tân Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương	34/ST-KDTM 27/9/12	**135 ngày 27/09/2012**	**305 22/9/2015**	Trả ông Nguyễn Văn Trọng-Chủ DNTN mộc Mỹ Nghệ Phi Mã 566.328.178 đồng			x	23/3/2017	
444	Đào Ngọc Hồng	**Cty Duy Sơn**	KP Tân Phú 1, P Tân Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương	19/KDTM-ST 10/8/12	**491 ngày 15/11/2012**	**306 22/9/2015**	Trả Công ty TNHH Sơn Hua Bang 681.694.860 đồng			x	23/3/2017	
445	Đào Ngọc Hồng	**Cty Duy Sơn**	KP Tân Phú 1, P Tân Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương	34/KDTM-ST 23/11/12	**1027 ngày 15/01/2013**	**316 22/9/2015**	Trả Công ty TNHH Sơn Trương 29.040.000 đồng			x	23/3/2017	
446	Đào Ngọc Hồng	**Cty Duy Sơn**	KP Tân Phú 1, P Tân Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương	10/ST-KDTM 28/01/2013	**1359 ngày 08/03/2013**	**314 22/9/2015**	Trả Công ty TNHH DVTM bao bì giấy Toàn Phát 190.726.000 đồng			x	23/3/2017	
447	Đào Ngọc Hồng	**Cty Duy Sơn**	KP Tân Phú 1, P Tân Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương	56/KDTM-ST 13/12/12	**1591 ngày 03/04/2013**	**315 22/9/2015**	Trả Công ty TMHH MTV sản xuất TMDV Phi Sơn 80.000.000 đồng			x	23/3/2017	

448	Đào Ngọc Hồng	**Cty Duy Sơn**	KP Tân Phú 1, P Tân Bình, TX Dĩ An, tỉnh Bình Dương 34/ST-KDTM 27/9/12	56/KDTM-ST 13/12/12	**1785 ngày 26/04/2013**	**313 22/9/2015**	Trả Công ty TMHH MTV sản xuất TMDV Phi Sơn 80.000.000 đồng			x	23/3/2017	
449	Đào Ngọc Hồng	**Cty Duy Sơn**	KP Tân Phú 1, P Tân Bình, TX Dĩ An, tỉnh Bình Dương 34/ST-KDTM 27/9/12	56/KDTM-ST 13/12/12	**2183 ngày 27/05/2013**	**312 22/9/2015**	Trả Công ty TMHH MTV sản xuất TMDV Phi Sơn 76.680.200 đồng			x	23/3/2017	
450	Đào Ngọc Hồng	**Cty Duy Sơn**	KP Tân Phú 1, P Tân Bình, TX Dĩ An, tỉnh Bình Dương	56/KDTM-ST 13/12/12	**2182 ngày 27/05/2013**	**310 22/9/2015**	Trả Công ty TNHH Ti Gia 465.061.000 đồng			x	23/3/2017	
451	Đào Ngọc Hồng	**Cty Duy Sơn**	KP Tân Phú 1, P Tân Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương	07/ST-LĐ 16/5/2013	**3175 ngày 19/08/2013**	**304 22/9/2015**	Trả Bảo hiểm xã hội Dĩ An 258.428.886 đồng			x	23/3/2017	
452	Đào Ngọc Hồng	**Cty Duy Sơn**	KP Tân Phú 1, P Tân Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương	03/KDTM-ST 11/4/2013	**191 ngày 16/10/2013**	**309 22/9/2015**	Trả Công ty Western Lumber Company, LLC 1.306.160.000 đồng			x	23/3/2017	
453	Đào Ngọc Hồng	**Cty Duy Sơn**	KP Tân Phú 1, P Tân Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương	25/KDTM 26/6/2013	**526 ngày 18/11/2013**	**311 22/9/2015**	Trả Công ty TNHH MTV Xuân Mạnh 234.223.132 đồng			x	23/3/2017	
454	Đào Ngọc Hồng	**Nguyễn Thụy Hoàng Liên**	41/4 Kp. Tân hiệp, P. Tân Bình, TX. Dĩ An, Bình Dương	09/DS-ST 03/02/2016	**2099 ngày 27/05/2016**	**142 25/8/2017**	Trả VPBank: 65.990.115 đồng			x	11/3/2020	
455	Đào Ngọc Hồng	**Nguyễn Ngọc Trúc**	5/6 Tân Hiệp, Tân Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương	34/DSST 20/4/2018	**2756 ngày 20/06/2018**	**65 21/9/2018**	APDS-ST: 17.137.500 đồng			x	6/5/2021	
456	Đào Ngọc Hồng	**Nguyễn Ngọc Trúc**	5/6C Tân Hiệp, Tân Bình, TX Dĩ An, tỉnh Bình Dương	104/STDS 24/8/2015	**206 ngày 03/11/2015**	**180 27/9/2017**	Trả: 882.487.209 đồng cho bà Tô Thị Tuyết Lan			x	6/5/2021	
457	Đào Ngọc Hồng	**Nguyễn Ngọc Trúc**	5/6C Tân Hiệp, Tân Bình, TX Dĩ An, tỉnh Bình Dương	102/STDS 24/8/2015	**205 ngày 03/11/2015**	**181 27/9/2017**	Trả: 63.001.466 đồng cho bà Nguyễn Thị Thắm			x	6/5/2021	
458	Đào Ngọc Hồng	**Nguyễn Ngọc Trúc**	5/6C Tân Hiệp, P Tân Bình, TX Dĩ An, tỉnh Bình Dương	48/SDSST 22/5/2014	**1004 ngày 18/01/2016**	**182 27/9/2017**	Trả: 602.014.013 đồng cho ôngThái Văn Nam			x	6/5/2021	
459	Đào Ngọc Hồng	**Nguyễn Ngọc Trúc**	5/6 Kp. Tân Hiệp, P. Tân Bình, thị xã Dĩ An, Bình Dương	31/DS-ST 09/8/2016	**2831 ngày 09/08/2016**	**183 27/9/2017**	Trả: 210.098.224 đồng cho bà Phạm Thị Nam			x	6/5/2021	
460	Đào Ngọc Hồng	**Nguyễn Thanh Tuấn Nguyễn Ngọc Trúc**	5/6 Tân Hiệp, Tân Bình	20/DS-ST 21/3/2017	**2581 ngày 31/05/2017**	**184 27/9/2017**	Trả: 159.695.268 đồng cho bà Nguyễn Thị Kiều Tiên			x	6/5/2021	
461	Đào Ngọc Hồng	**Nguyễn Ngọc Trúc**	5/6 Kp. Tân Hiệp, P. Tân Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương	27/DS-ST 22/5/2014	**563 ngày 24/11/2017**	**76 21/9/2018**	Trả: 108.500.000 đồng cho bà Lê Thị Thu Hồng			x	6/5/2021	
462	Đào Ngọc Hồng	**Nguyễn Ngọc Trúc**	5/6 Kp. Tân Hiệp, P. Tân Bình, thị xã Dĩ An, Bình Dương	44/DS-ST 01/4/2017	**564 ngày 24/11/2017**	**67 21/9/2018**	Trả: 162.300.000 đồng cho bà Lê Thị Tự			x	6/5/2021	
463	Đào Ngọc Hồng	**Nguyễn Ngọc Trúc**	5/6 Kp. Tân Hiệp, P. Tân Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương	47/DS-ST 01/4/2017	**565 ngày 24/11/2017**	**66 21/9/2018**	Trả: 19.300.000 đồng cho bà Trần Thị Ngọc Nga			x	6/5/2021	
464	Đào Ngọc Hồng	**Nguyễn Ngọc Trúc**	5/6 Kp. Tân Hiệp, P. Tân Bình, thị xã Dĩ An, Bình Dương	05/DS-ST 03/3/2017	**566 ngày 24/11/2017**	**77 21/9/2018**	Trả: 1.914.000.000 đồng cho bà Nguyễn Thị Bảy			x	6/5/2021	

465	Đào Ngọc Hồng	**Nguyễn Ngọc Trúc**	5/6 Kp. Tân Hiệp, P. Tân Bình, thị xã Dĩ An, Bình Dương	39/DS-ST 22/5/2017	**567 ngày 24/11/2017**	**78 21/9/2018**	Trả: 238.250.000 đồng cho bà Dương Thị Bé			x	6/5/2021	
466	Đào Ngọc Hồng	**Nguyễn Ngọc Trúc**	5/6 Kp. Tân Hiệp, P. Tân Bình, thị xã Dĩ An, Bình Dương	38/DS-ST 22/5/2017	**568 ngày 24/11/2017**	**75 21/9/2018**	Trả: 210.000.000 đồng cho bà Lê Thị Ngọc Tuyết			x	6/5/2021	
467	Đào Ngọc Hồng	**Nguyễn Ngọc Trúc**	5/6 Kp. Tân Hiệp, P. Tân Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương	45/DS-ST 01/4/2017	**569 ngày 24/11/2017**	**74 21/9/2018**	Trả: 766.150.000 đồng cho bà Tống Thị Trang			x	6/5/2021	
468	Đào Ngọc Hồng	**Nguyễn Ngọc Trúc Nguyễn Thanh Tuấn**	5/6 Kp. Tân Hiệp, P. Tân Bình, thị xã Dĩ An, Bình Dương	93/DS-ST 26/6/2014	**570 ngày 24/11/2017**	**69 21/9/2018**	Trả: 285.500.000 đồng cho bà Dương Thị Lan			x	6/5/2021	
469	Đào Ngọc Hồng	**Nguyễn Ngọc Trúc**	5/6 Kp. Tân Hiệp, P. Tân Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương	71/DS-ST 29/6/2014	**571 ngày 24/11/2017**	**68 21/9/2018**	Trả: 419.000.000 đồng cho bà Hoàng Thị Thảo			x	6/5/2021	
470	Đào Ngọc Hồng	**Nguyễn Ngọc Trúc**	5/6 Kp. Tân Hiệp, P. Tân Bình, thị xã Dĩ An, Bình Dương	34/DS-ST 22/5/2014	**572 ngày 24/11/2017**	**73 21/9/2018**	Trả: 26.300.000 đồng cho bà Lê Thị Anh			x	6/5/2021	
471	Đào Ngọc Hồng	**Nguyễn Ngọc Trúc**	5/6 Kp. Tân Hiệp, P. Tân Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương	28/DS-ST 22/5/2014	**573 ngày 24/11/2017**	**72 21/9/2018**	Trả: 171.980.000 đồng cho bà Lê Thị Liên			x	6/5/2021	
472	Đào Ngọc Hồng	**Nguyễn Ngọc Trúc**	5/6 Kp. Tân Hiệp, P. Tân Bình, thị xã Dĩ An, Bình Dương	44/DS-ST 01/4/2017	**574 ngày 24/11/2017**	**71 21/9/2018**	Trả: 118.400.000 đồng cho bà Tống Thị Kim Ngân			x	6/5/2021	
473	Đào Ngọc Hồng	**Nguyễn Ngoc Trúc**	05/6/, Tân hiệp, Tân Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương	34/DSST 20/4/2018	**2660 ngày 19/06/2018**	**70 21/9/2018**	Trả: 342.750.000 đồng cho bà Lê Thị cẩm			x	6/5/2021	
474	Đào Ngọc Hồng	**Nguyễn Thị Kim Cúc**	37/11A Tân Phước, Tân Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương	38/ST-DS 27/7/2016	**56 ngày 21/09/2016**	**139 25/8/2017**	APDS-ST: 2.453.800 đồng	x			10/4/2020	
475	Đào Ngọc Hồng	**Trần Trung Hậu**	9/6 Tân Phú 2, Tân Bình	333/HSST 26/9/2016	**592 ngày 10/11/2016**	**170 19/9/2017**	Phạt: 37.500.000 đồng	x			10/4/2020	
476	Đào Ngọc Hồng	**Lê Thanh Hùng**	13/4 khu phố Tân Thắng, P. Tân Bình, TP. Dĩ An	87/HSST 13/3/2014	**805 ngày 28/11/2016**	**140 25/8/2017**	Phạt: 9.500.000 đồng			x	20/4/2020	
477	Đào Ngọc Hồng	**Võ Thanh Tuấn**	32/6 Tân Thắng, Tân Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương	87/HSST 13/3/2014	**807 ngày 28/11/2016**	**143 25/8/2017**	Phạt: 8.000.000 đồng	x			17/1/2019	
478	Đào Ngọc Hồng	**Cty TNHH MTV xây dựng vận tải TMDV Trần Song Anh**	29/6A Tân Phước, Tân Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương	18/KDTM-ST 29/9/2016	**966 ngày 23/12/2016**	**178 27/9/2017**	APKDTM-ST: 62.286.000 đồng			x	17/9/2020	
479	Đào Ngọc Hồng	**Lê Thị Thanh Hóa**	23/4 Kp. Tân Phú 2, Tân Bình	29/ST-DS 31/3/2017	**2365 ngày 19/05/2017**	**152 20/9/2020**	APDS-ST: 3.178.727 đồng			x	7/10/2021	
480	Đào Ngọc Hồng	**Phạm Kim Cúc**	6/2 Tân Thắng, Tân Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương	139/ST-DS 14/6/2017	**2875 ngày 04/07/2017**	**10 08/3/2018**	APDS-ST: 30.478.713 đồng	x			2/6/2021	
481	Đào Ngọc Hồng	**Phạm Kim Cúc**	Bùi Thị Trà My 6/2 Tân Thắng, Tân Bình	139/ST-DS 14/6/2017	**2873 ngày 04/07/2017**	**09 08/3/2018**	APDS-ST: 42.236.250 đồng	x			2/6/2021	
482	Đào Ngọc Hồng	**Nguyễn Thanh Phong**	33/1 khu phố Tân Thắng, P. Tân Bình, TP. Dĩ An	113/HSST 16/5/2017	**3016 ngày 25/07/2017**	**29 27/8/2019**	Phạt: 14.500.000 đồng			x	10/5/2021	
483	Đào Ngọc Hồng	**Nguyễn Thị Thùy Dung**	33/7 Tân Phú 2, Tân Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương	51/ST-DS 16/6/2017	**3255 ngày 04/08/2017**	**58 31/8/2020**	APDS-ST: 1.111.823 đồng			x	9/9/2022	

484	Đào Ngọc Hồng	**Bùi Tấn Tài**	14/3 Tân Phú 2, Tân Bình	77/HSPT 17/8/2017	**3504 ngày 31/08/2017**	**158 25/9/2020**	Phat: 14.800.000 đồng			x	7/10/2021	
485	Đào Ngọc Hồng	**Phan Thị Thanh Lễ**	35/5, khu phố Tân Thắng, P. Tân Bình, TP. Dĩ Ann	185/DSST 28/9/2017	**1081 ngày 25/12/2017**	**42 11/9/2019**	APDS-ST: 999.550 đồng			x	19/5/2022	
486	Đào Ngọc Hồng	**Võ Thị Kim Hồng**	17/3A, Tân Phú 2, Tân Bình	39/DSST 14/5/2018	**2801 ngày 11/07/2018**	**56 31/8/2020**	APDS-ST: 2.089.915 đồng			x	9/9/2022	
487	Đào Ngọc Hồng	**Trần Thị Phượng**	4/6 kp. Tân Phú 2, Tân Bình	47/STDS 09/8/2018	**3584 ngày 07/09/2018**	**03 28/02/2019**	APDS-ST: 10.188.000 đồng	x			13/5/2020	
488	Đào Ngọc Hồng	**Nguyễn Văn Hổ, Bùi Thị Ngân, Phan Thị Sang**	đ/c 62 Mạch Thị Liễu, Đông Chiêu, Tân Đông Hiệp, Dĩ AN	120/DS 12/11/2018	**1275 ngày 17/01/2019**	**40 11/9/2019**	APDS-ST: 2.750.000 đồng	x			7/10/2020	
489	Đào Ngọc Hồng	**Phùng Văn Minh**	31/16B KP Tân Phú 1, Tân Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương	171/DSST 10/6/2015	**2569 ngày 13/07/2016**	**175 27/9/2017**	Trả: 72.000.000 đồng cho ông Nguyễn Xuân Lập và bà Trần Thị Huệ	x			7/4/2020	
490	Đào Ngọc Hồng	**Châu Minh Sơn**	30/13 Tân Phước, Tân Bình, Dĩ An	40/ST-DS 04/8/2016	**212 ngày 12/10/2016**	**32 23/3/2017**	Trả: 537.500.000 đồng cho ông Hà Hồng Sơn	x			15/5/2019	
491	Đào Ngọc Hồng	**Nguyễn Thị Ngọc Châu**	12/9 Tân Thắng, Tân Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương	26/ST-DS* 25/4/2016	**1040 ngày 03/01/2017**	**141 25/8/2017**	Trả: 50.905.575 đồng cho Ngân hàng TMCP VN Thịnh Vượng	x			22/8/2019	
492	Đào Ngọc Hồng	**Dương Đức Khiêm**	17/16 Tân Phú 1, Tân Bình	28/LĐ-PT 25/11/2016	**1097 ngày 09/01/2017**	**176 27/9/2017**	Trả: 39.800.000 cho Cty An Cường Phát	x			14/11/2018	
493	Đào Ngọc Hồng	**Cty TNHH MTV xây dựng, vận tải thương mại Trần Song Anh**	29/6A Kp. Tân Phước, Tân Bình, Dĩ An	18/KDTM-ST 29/9/2016	**1373 ngày 14/02/2017**	**177 27/9/2017**	Trả: 1.676.215.128 cho Tổng công ty Vật liệu xây dựng số 1- Cty Cổ Phần			x	17/9/2020	
494	Đào Ngọc Hồng	**Hà Huy Cường Nguyễn Thị Khương**	276/6, Trần Hưng Đạo, kp Tây B, Đông Hòa, Dĩ An	159/DSST 21/9/2017	**899 ngày 08/12/2017**	**86 27/9/2018**	Trả: 1.954.450.000 đồng cho ông Hồ Văn Hùng và bà Nguyễn Thị Tuyết Lan	x			16/9/2020	
495	Đào Ngọc Hồng	**Châu Minh Sơn**	30/13, Tân Phước, Tân Bình, Dĩ An	148/DSST 20/9/2017	**919 ngày 19/12/2017**	**156 25/9/2020**	Trả: 20.000.000 đồng cho bà Nguyễn Thị Thu	x			15/10/2021	
496	Đào Ngọc Hồng	**Nguyễn Thị Kim Cúc**	37/11A, kp Tân Phước, Tân Bình, Dĩ AN	38/DSST* 27/7/2016	**1944 ngày 30/03/2018**	**155 25/9/2020**	Trả: 49.076.000 đồng cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	x			12/9/2022	
497	Đào Ngọc Hồng	**Nguyễn Thị Thùy Dung**	33/7, kp Tân Phú 2, Tân Bình, Dĩ An	46/DSST* 08/6/2017	**1945 ngày 30/03/2018**	**59 31/8/2020**	Trả: 22.236.463 đồng cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	x			9/9/2022	
498	Đào Ngọc Hồng	**Châu Minh Sơn**	30/13, đường Bùi Thị Xuân, Tân Phước, Tân Bình, Dĩ An	07/QĐST-DS 30/1/2018	**2095 ngày 11/04/2018**	**157 25/9/2020**	Trả: 30.000.000 đồng cho bà Nguyễn Thị Thu Thảo	x			15/10/2021	
499	Đào Ngọc Hồng	**Phạm Thị Phượng**	4/6 Bùi Thị Xuân, Tân Phú 2, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương	47/STDS 09/10/2018	**93 ngày 03/10/2018**	**151 25/9/2020**	Trả: 409.400.000.000 đồng cho bà Trần Dạ Thảo	x			26/10/2021	
500	Đào Ngọc Hồng	**Nguyễn Văn Hổ Bùi Thị Ngân**	41 N4 KDCbiconsi, Tân Thắng, Tân Bình	120/DSST 12/11/2018	**930 ngày 18/12/2018**	**39 11/9/2019**	Trả: 110.000.000 đồng cho bà Phan Thị Sang	x			14/10/2020	
501	Đào Ngọc Hồng	**Cty TNHH Dương Chấn**	35/9 Tân Phước, Tân Bình	12/KDTM-ST 12/9/2018	**931 ngày 18/12/2018**	**146 25/9/2020**	Trả: 96.279.177 đồng cho bà Phan Thị Sang			x	19/9/2022	
502	Đào Ngọc Hồng	**Phan Thị Hồng Hạnh**	37/7 khu phố Tân Phú 2, Tân Bình, Dĩ An	104/DS-ST 11/7/2014	**1905 ngày 16/04/2019**	**147 25/9/2020**	Trả: 346.000.000 đồng cho bà Lê Mộng Thùy Linh			x	15/10/2021	
503	Đào Ngọc Hồng	**Phan Thị Hồng Hạnh**	37/7 khu phố Tân Phú 2, Tân Bình, Dĩ An	99/DS-ST 02/7/2014	**1906 ngày 16/04/2019**	**148 25/9/2020**	Trả: 201.200.000 đồng cho bà Lê Mộng Thùy Linh			x	15/10/2021	
504	Đào Ngọc Hồng	**Phạm Thị Thu Vân**	34/10 Tân Thắng, Tân Bình, Dĩ An	01/STDS 11/2/2019	**1935 ngày 02/05/2019**	**41 11/9/2019**	Trả: 60.000.000 đồng cho ông Nguyễn Văn Sóc	x			7/5/2021	
505	Đào Ngọc Hồng	**Bùi Minh Phụng**	34/2 Tân Thắng, Tân Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương	05/STDS 17/4/2019	**2632 ngày 11/07/2019**	**150 25/9/2020**	Trả: 59.000.000 đồng cho bà Bùi Kim Mai	x			15/10/2021	

506	Đào Ngọc Hồng	**Nguyễn Văn Tin**	tổ 10 khu phố Tân thắng, phường Tân Bình, Dĩ An	25/STDS 17/5/2019	**115 ngày 17/10/2019**	**145 25/9/2020**	Trả: 25.000.000 đồng cho bà Phan Thị Hồng Trang	x			15/10/2021	
507	Đào Ngọc Hồng	**Nguyễn Thị Hồng Nhung**	40/30/20 trương Văn Vĩnh, Tân Hiệp, Tân Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương	127/DSST 28/11/2019	**1317 ngày 20/02/2020**	**153 25/9/2020**	APDS-ST: 1.558.791 đồng			x	15/9/2022	
508	Đào Ngọc Hồng	**Nguyễn Thị Mộng Hồng**	13/5 tổ 5, tân Thắng, Tân Bình, Dĩ AN	124/DSST 28/11/2019	**1320 ngày 20/02/2020**	**154 25/9/2020**	APDS-ST: 2.103.877 đồng			x	12/9/2022	
509	Đào Ngọc Hồng	**Cty TNHH MTV gô Chu Vĩnh Xuân**	Tân Phú 1, Tân Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương	04/STKD 05/6/2020	**2038 ngày 17/06/2020**	**61 31/8/2020**	APKDTM-ST: 1.239.253 đồng			x	14/9/2022	
510	Đào Ngọc Hồng	**Cty TNHH MTV gô Chu Vĩnh Xuân**	Tân Phú 1, Tân Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương	05/QĐST-KDTM 12/6/2020	**2226 ngày 07/07/2020**	**60 31/8/2020**	Trả: 249.653.708 đồng cho Cty TNHH Đại Lê Nguyễn			x	14/9/2022	
511	Đào Ngọc Hồng	**Cty Chu Vĩnh Xuân**	Tân Phú 2, Tân Bình	05/KDTM-ST 12/6/2020	**2326 ngày 23/07/2020**	**57 31/8/2020**	APKDTM-ST: 6.241.343 đồng			x	14/9/2022	
512	Vũ Đức Thiện	**Huỳnh Thị Ba, 1964**	27/16 Quyết Thắng, Bình Thắng, Dĩ An, Bình Dương	54/DSST; 19/9/2005	**65 ngày 20/10/2005**	**238/ 27/7/2015**	Án phí 7.000.000đồng	x			29/6/2016	
513	Vũ Đức Thiện	**Võ Minh Thật**	19/1 kp Trung Thắng, Bình Thắng,Dĩ An + Trần Thị Lệ	135 156/2007	**1355 ngày 16/08/2007**	**195 2/7/2016**	trả cho bà Anh :822.941.000đồng	x			2/4/2016	
514	Vũ Đức Thiện	**Trần Kim Thi, 1964**	14/4 khu phố Ngãi Thắng, phường Bình Thắng, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương	26/DSPT, 13/07/2010	**711 ngày 24/01/2011**	**38/ 02/7/2015**	án phí: 35.030.000 đồng	x			30/3/2016	
515	Vũ Đức Thiện	**Cty Tân Hương**	14/4 tỉnh lộ 16, KP ngãi Thắng , Bình Thắng	05/STKD 4/4/2011	**1165 ngày 09/05/2011**	**194 2/7/2015**	Án phí 36.756.000 đồng	x			8/3/2016	
516	Vũ Đức Thiện	**Bùi Thị Lá, 1973**	23/10 NgãiThắng, Bình Thắng, Dĩ An, Bình dương	233 5/8/2012	**164 ngày 30/09/2011**	**226 2/7/2017**	phạt 6.500.000 đồng	x			20/5/2016	
517	Vũ Đức Thiện	**Lê Văn Chỉ, 1971**	13A/7 Quyết Thắng, Bình Thắng, Dĩ An, Bình Dương	80/HSST 30/6/1999	**204 ngày 03/10/2011**	**189 2/7/2015**	nộp phạt 19.750.000đồng	x			12/4/2016	
518	Vũ Đức Thiện	**Cty TNHH Trang Việt**	29/13 kp Quyết Thắng ,pBình Thắng, Dĩ An, Bình Dương	16/KDTM 2/12/2011	**1282 ngày 07/02/2012**	**204 2/7/2015**	nộp án phí 56.484.000 đồng	x			8/4/2016	
519	Vũ Đức Thiện	**Cty Nam Nguyên**	9/7 kp Ngãi Thắng, Bình Thắng, Dĩ An, Bình Dương	20 8/8/2011	**1321 ngày 12/03/2012**	**220 2/7/2015**	nộp án phí 56.196.000 đồng	x			8/4/2016	
520	Vũ Đức Thiện	**Cty Tân An khang**	21/7 kpHiệp Thắng, Bình Thắng, Dĩ An, Bình Dương	01/KDTM 5/1/2012	**1374 ngày 26/03/2012**	**208 2/7/2015**	nộp án phí 13.183.000 đồng	x			23/6/2016	

521	Vũ Đức Thiện	**Búi Thanh Tùng, 1969**	27/12 kp Ngãi Thắng, Bình Thắng, Dĩ An, Bình Dương	86/HSST 20/3/2012	**1605 ngày 04/05/2012**	**229 2/7/2015**	1.045.000 đồng	x			14/7/2016	
522	Vũ Đức Thiện	**Võ Minh Thật**	19/1 kp Trung Thắng, Bình Thắng,Dĩ An + Trần Thị Lệ	20 13/4/2012	**2220 ngày 30/07/2012**	**196 2/7/2016**	trả cho ông Tia số tiền 66.000.000đ	x			2/4/2016	
523	Vũ Đức Thiện	**Cty vận tải Trí Đức**	280 Xa Lộ Hà Nội, phường Bình Thắng, Dĩ An, Bình Dương	1252 19/8/2008	**2351 ngày 17/08/2012**	**221 2/7/2015**	nộp án phí 27.978.000 đồng	x			1/10/2015	
524	Vũ Đức Thiện	**Cty Nam Nguyên**	9/7 kp Ngãi Thắng, Bình Thắng, Dĩ An, Bình Dương	16 15/6/2012	**2573 ngày 12/09/2012**	**202 2/7/2015**	nộp án phí 17.078.000 đồng	x			18/9/2015	
525	Vũ Đức Thiện	**Cty TNHH Châu Loan**	481/20 kp Ngãi Thắng, Bình Thắng, Dĩ An, Bình Dương	38 19/9/2012	**127 ngày 26/09/2012**	**207 2/7/2015**	án phí 67.732.000 đồng	x			3/3/2016	
526	Vũ Đức Thiện	**Nguyễn Trí Nguyện, 1992**	tổ 1, kp Hiệp Thắng, p Bình Thắng, Dĩ An, Bình Dương	242/HSST 30/7/2012	**415 ngày 05/11/2012**	**325 28/09/2015**	án phí 200.000đ thu lợi bất chính 1.000.000đồng	x			27/5/2016	
527	Vũ Đức Thiện	**Cty TNHH Châu Loan**	481/20 khu C, kp Ngãi Thắng, Bình Thắng, Dĩ An, Bình Dương	03 3/1/2013	**1059 ngày 18/01/2013**	**220 2/7/2015**	án phí 22.179.000 đồng	x			3/3/2016	
528	Vũ Đức Thiện	**Vương Thị thu Hà, 971**	91/1 kpTrung Thắng,p Bình Thắng, Dĩ An, Bình Dương	73/DSST 12/8/2013	**3216 ngày 21/08/2013**	**227 2/7/2015**	Án phí 6.900.000 đồng	x			8/3/2016	
529	Vũ Đức Thiện	**Nguyên Thị Lệ Hoa, 1972**	Trần Kim Thi, 1964 14/4 Ngãi Thắng, Bình Thắng, Dĩ An, Bình Dương	23/DSPT 13/1/2011	**957 ngày 31/12/2013**	**189 26/9/2017**	án phí 6.730.000đồng	x			18/9/2019	
530	Vũ Đức Thiện	**Cty Nam Đạt Tiến**	27/6 kpTrung Thắng, Bình Thắng,Dĩ An	08/ST.KDTM 10/2/2015	**2202 ngày 06/08/2015**	**329 26/10/2015**	trả cho Cty xăng dầu Tín nghĩa 442.515.000 đồng	x			12/2/2016	
531	Vũ Đức Thiện	**Cty TNHH Châu Loan**	kp Ngãi Thắng , Bình Thắng	38/STKT 19/9/2012	**187 ngày 02/11/2015**	**278 27/7/2018**	trả cho Cty tài chính 26.865.597.000 đồng	x			18/9/2019	
532	Vũ Đức Thiện	**Nguyễn Thị Ngọc Phương**	Ngãi Thắng , Bình Thắng	95/DSST 13/8/2015	**1376 ngày 08/03/2016**	**243 27/7/2018**	trả cho bà Trang 100.000.000đồng	x			18/9/2019	
533	Vũ Đức Thiện	**Cty cổ Phần vận tải Toàn Thắng**	15/14 Quyết Thắng , Bình Thắng, Dĩ An, Bình Dương	6/KDTM 18/3/2016	**1978 ngày 23/05/2016**	**191 26/9/2017**	nộp án phí là 13.040.000 đồng	x			21/8/2018	
534	Vũ Đức Thiện	**Nguyễn Thị Lệ Hoa, 1972; Nguyễn Ngọc Bảo Tân, 1991**	14/4, tổ 4, Ngãi Thắng , Bình Thắng, Dĩ An, Bình Dương	41/DSST 4/8/2016	**59 ngày 21/09/2016**	**193 26/9/2017**	nộp án phí là 68.357.000 đồng	x			28/6/2018	
535	Vũ Đức Thiện	**Công Ty cổ phần Trung Việt**	kp Ngãi Thắng, Bình Thắng	14/QĐDS* 12/6/2012	**165 ngày 03/10/2016**	**239 27/7/2018**	trả cho Ngân hàng là 12.837.464.000 đồng	x			0/1/1900	

536	Vũ Đức Thiện	**Cty TNHH Vũ Quả**	Số 6 đường 30/4 Trung Thắng, Bình Thắng, Dĩ An, Bình Dương	08/KDTM 24/8/2016	**184 ngày 07/10/2016**	**145 25/9/2019**	Án phí 8.130.000đ	x			18/9/2019	
537	Vũ Đức Thiện	**Nguyễn Thị Mai Phương, 1973**	27/6 tổ 6, kp Trung Thắng, Bình Thắng, Dĩ An, Bình Dương	26/DSST 26/5/2016	**254 ngày 12/10/2016**	**196 28/9/2017**	nộp án phí là 3.257.000 đồng	x			28/6/2018	
538	Vũ Đức Thiện	**Nguyễn Thị Hiền, 1979**	75/7 kpTrung Thắng, Bình Thắng, Dĩ An, Bình Dương	269/HSST 30/8/2016	**408 ngày 28/10/2016**	**203 28/9/2017**	Ap 5.000.000đ	x			18/9/2019	
539	Vũ Đức Thiện	**Nguyễn Thanh Hải, 1980**	37/12 kp Quyết Thắng Thắng, Bình Thắng, Dĩ An, Bình Dương	269/HSST 30/8/2016	**411 ngày 28/10/2016**	**204 28/9/2017**	Ap 5.000.000đ	x			18/9/2019	
540	Vũ Đức Thiện	**Nguyễn Thị Nga, 1977**	6/2 kp Ngãi Thắng, Bình Thắng, Dĩ An, Bình Dương	69/DST 23/9/2016	**643 ngày 16/11/2016**	**201 28/9/2017**	Ap 1.943.000đ	x			18/9/2019	
541	Vũ Đức Thiện	**Lê Xuân Điệp**	92/7 Trung Thắng, Bình Thắng, Dĩ An	351/HSST 26/10/2016	**895 ngày 14/12/2016**	**209 21/9/2017**	Trả bà Phương 22.103.000đ	x			18/9/2019	
542	Vũ Đức Thiện	**Công Ty cổ phần Toàn Thắng**	25/11 kp Quyết Thắng, Bình Thắng	06/KDTM 18/3/2016	**2170 ngày 11/05/2017**	**193 28/9/2017**	trả cho Công Ty tài chính là 260.807.000đồng	x			18/9/2019	
543	Vũ Đức Thiện	**Tắng Thị Thăm, 1975**	10/2 kp Trung Thắng, Bình Thắng, Dĩ An, Bình Dương	90/STDS 27/4/2017	**2258 ngày 19/05/2017**	**209 26/9/2017**	Ap 4.675đ	x			18/9/2019	
544	Vũ Đức Thiện	**Trần Thị Lượng**	21/7 Kp Hiệp Thắng, Bình Thắng, Dĩ An, Bình Dương	01/HSST 11/01/2011	**2799 ngày 28/06/2017**	**72 4/9/2017**	Án phí 15.470.000đ	x			18/9/2019	
545	Vũ Đức Thiện	**Đăng Thị Thu Đông, 1978**	5/4 kp Trung Thắng, Bình Thắng, Dĩ An, Bình Dương	63/DS 236/2018	**3440 ngày 23/08/2017**	**205 28/9/2017**	Ap, phạt 2.200.000đ	x			18/9/2019	
546	Vũ Đức Thiện	**Đoàn Thị Ngọc Tiên, 1976**	24/1, tổ 1, Kp Quyết Thắng, Bình Thắng, Dĩ An, Bình Dương	71/DSST 13/7/2017	**3531 ngày 14/09/2017**	**200 28/9/2017**	Ap 2.083.000đ	x			18/9/2019	
547	Vũ Đức Thiện	**Đoàn Thị Một, 1972**	20/7 kp Quyết Thắng, Bình Thắng, Dĩ An, Bình Dương	166/HS 7/7/2017	**53 ngày 28/09/2017**	**206 28/9/2017**	Phạt 9.500.000đ	x			18/9/2019	
548	Vũ Đức Thiện	**Chu Phi Hải, 1972**	21/12 kp Ngãi Thắng, Bình Thắng, Dĩ An, Bình dương	166/HS 7/7/2017	**55 ngày 28/09/2017**	**207 28/9/2017**	Phạt 8.000.000đ	x			18/9/2019	
549	Vũ Đức Thiện	**Lê Thị Ngọc Chiều, 1960**	11/8 kp Trung Thắng , Bình Thắng, Dĩ An, Bình Dương	98/DS 23/8/2017	**322 ngày 17/10/2017**	**195 22/9/2017**	AP 1.044.000đ	x			18/9/2019	

550	Vũ Đức Thiện	**Đào Minh Trường**	2/8 kp Quyết Thắng, Bình Thắng, Dĩ An, Bình dương	75/DS 21/7/2017	**279 ngày 17/10/2017**	**208 28/9/2017**	Ap, SC 2.465.000đ	x			18/9/2019	
551	Vũ Đức Thiện	**Đoàn Thị Ngọc Chung, 1969**	13/5 Ngãi Thắng, Bình Thắng, Dĩ An, Bình Dương	129/DS-ST 12/9/2017	**858 ngày 04/12/2017**	**143 25/9/2019**	1.140.000đồng	x			18/9/2019	
552	Vũ Đức Thiện	**Phan Thị Kim Phúc, 1986**	59/7 Trung Thắng, Bình Thắng, Dĩ An, Bình Dương	102/DS-ST 24/8/2017	**876 ngày 04/12/2017**	**202 28/9/2017**	Ap 1.462.000đ	x			18/9/2019	
553	Vũ Đức Thiện	**Công Ty cổ phần Tân Hương**	Kp Ngãi Thắng, Bình Thắng	0	**903 ngày 08/12/2017**	**194 28/9/2017**	Trả cty gạch Đồng Nai 2.087.848.000đ	x			18/9/2019	
554	Vũ Đức Thiện	**Ninh Thi Ngoan**	17A/4, Quyết Thắng, Bình Thắng	96/DSST* 22/8/2017	**1130 ngày 04/01/2018**	**196 22/9/2017**	Trả 30.508.000đ	x			18/9/2019	
555	Vũ Đức Thiện	**Nguyễn Thị Nga**	6/2,Ngãi Thắng, Bình Thắng	68/DSST 23/9/2016	**1131 ngày 04/01/2018**	**197 22/9/2017**	Trả 38.860.000đ	x			18/9/2019	
556	Vũ Đức Thiện	**Bùi Thị Ngọc Thoa**	929/7 Ngãi Thắng, Bình Thắng	62/DSST 4/11/2016	**1132 ngày 04/01/2018**	**198 2/9/2017**	Trả 29.261.000đ	x			18/9/2019	
557	Vũ Đức Thiện	**Đặng Thị Thu Đông**	5/4 Trung Thắng,Bình Thắng	63/DSST 23/6/2016	**1133 ngày 04/01/2018**	**199 28/9/2017**	Trả 47.195.000đ	x			18/9/2019	
558	Vũ Đức Thiện	**Trịnh Phi Phụng, 1980, Huỳnh Thị Phương Uên, 1981**	Số 6A/1, tổ 1, khu phố Ngãi Thắng, phường Bình Thắng, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương	31/DSST 09/6/2021	**2074 ngày 22/06/2021**	**72/QĐ 25/7/2022**	Án phí 9,242,300đ	x			22/9/2023	
559	Vũ Đức Thiện	**Trịnh Phi Phụng Huỳnh Thị Phương Uyên**	Kp Ngãi Thắng, Bình Thắng, Dĩ An, Bình Dương	31/2021/DS-ST 06/6/2021	**2089 ngày 01/07/2021**	**74/QĐ 25/7/2022**	Trả ô Chương 612,115,000đ	x			21/9/2023	
560	Vũ Đức Thiện	**Nguyễn Văn Tuấn, 1985**	11/9 Hiệp Thắng, Bình Thắng, Dĩ An, Bình Dương	113/HSST 15/5/2020	**536 ngày 05/01/2022**	**88 29/7/2022**	Ap 200.000dd, Phạt 30.000.000dd, SC 8.800.000d	x			26/5/2022	
561	Vũ Đức Thiện	**Công ty TNHH MTV cơ khí chính xác DAP**	Số 11/1 đường 30 tháng 4, khu phố Hiệp Thắng, phường Bình Thắng, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương	13/KDTMST 14/12/2021	**662 ngày 14/02/2022**	**53/QĐ-CCTHADS 24/6/2022**	AP 52,987,521đ	x			25/6/2023	
562	Vũ Đức Thiện	**Trần Lê Duy Phương, 1982**	11/8 KP Trung Thắng, Bình Thắng, Dĩ An, Bình Dương	27/DSST 31/3/2022	**1311 ngày 27/05/2022**	**87/QĐ 19/7/2022**	AP: 13,208,832đ	x			28/7/2022	
563	Vũ Đức Thiện	**Sĩ Tấn Xuân, 1965**	27/8, tổ 2, khu phốNGãi Thắng, Bình Thắng, Dĩ An, Bình Dương	287/HSST 09/10/2018	**900 ngày 10/12/2018**	**09/QĐ 09/4/2019**	Nộp AP 200 35,000,000 phạt; 35,000,000 SC	x			31/8/2022	
564	Vũ Đức Thiện	**Tăng Thị Thăm**	Kp Trung Thắng, Bình Thắng, Dĩ An, bình Dương	90/DSST 27/4/2017	**580 ngày 27/11/2017**	**300 26/9/2017**	Trả bà Huynh 187.000.000đ	x			18/9/2019	
565	Vũ Đức Thiện	**Phạm Thị Minh Thùy**	300/10B Kp Tân Long, phườngTân Đông Hiệp	11/HSST, 12/01/2015	**1671 ngày 15/04/2015**	**270 27/7/2015**	Trả cho bà Nguyễn Thị Ngọc Lan: 190.000.000đ	x			20/9/2017	

566	Vũ Đức Thiện	**Hoàng Thị Vân**	3/11A Kp Tân Long, phường Tân Đông Hiệp	28/DSST 29/3/2017	**2214 ngày 19/05/2017**	**149 08/9/2017**	nộp án phí 2.000.000 đồng			x	20/9/2018	
567	Vũ Đức Thiện	**Vũ Văn Hùng**	Kp. Chiêu Liêu, phường Tân Đông Hiệp	86/HSST; 16/7/2010	**1068 ngày 21/04/2011**	**34 02/7/2015**	nộp án phí là 200.000 đồng và 3.000.000 đồng phạt	x			22/12/2019	
568	Vũ Đức Thiện	**Bùi Đức Nguyên**	494/6B Kp Chiêu Liêu, phường Tân Đông Hiệp	57/HNGĐ-ST 22/10/2012	**988 ngày 15/01/2013**	**19 16/01/2017**	CDNC 24.000.000 đồng	x			20/9/2019	
569	Vũ Đức Thiện	**Công ty TNHH MTV TMDV Hưng Thịnh Phát Lộc**		07/KDTM-ST 25/8/2016	**815 ngày 05/12/2016**	**21 9/2/2017**	nộp ap 7.034.954 đồng	x			8/10/1900	
570	Vũ Đức Thiện	**Nguyễn Anh Tiến**	14B KP Chiêu Liêu	28/QĐST-DS 08/4/2015	**516 ngày 08/11/2016**	**45 12/5/2017**	TT 116.456.500 đồng			x	0/1/1900	
571	Vũ Đức Thiện	**CÔNG TY TNHH MTV SX TM LOAN DU**	9/24 Kp Tân Long, phường Tân Đông Hiệp	10/STKT 08/3/2016	**1798 ngày 27/04/2016**	**17 7/6/2019**	Án phí DSST: 4.109.446đ	x			0/1/1900	
572	Vũ Đức Thiện	**Công ty TNHH MTV Loan Du**	9/24B Kp Tân Long, phường Tân Đông Hiệp	10/ST-KDTM 08/3/2016	**1794 ngày 03/05/2013**	**16 7/6/2019**	Trả cho bà Cty Phước Long 302.909.361 đồng	x			0/1/1900	
573	Vũ Đức Thiện	**Công ty TNHH MTV Loan Du**	9/24B Kp Tân Long, phường Tân Đông Hiệp	10/ST-KDTM 08/3/2016	**1211 ngày 16/01/2017**	**18 7/6/2019**	TT cho Điện Lực 164.377.840 đồng			x	0/1/1900	
574	Vũ Đức Thiện	**Công ty TNHH DVBV Thiên Bảo Long**	KP Chiêu Liêu, phường Tân Đông Hiệp	47/QĐST-DS 23/8/2019	**65 ngày 07/10/2019**	**25 19/3/2020**	AP 600.000 đồng	x			0/1/1900	
575	Vũ Đức Thiện	**Công ty TNHH DVBV Thiên Bảo Long**	KP Chiêu Liêu, phường Tân Đông Hiệp	47/QĐST-DS 23/8/2019	**06 ngày 02/10/2019**	**24 19/3/2020**	Trả cho ông Lê Hoàng Tú: 24.000.000 đồng	x			0/1/1900	
576	Vũ Đức Thiện	**Liễu Thị Minh Nhiệm**	số 49, Nguyễn Thị Chạy, KP Tân Long, phường Tân Đông Hiệp	121/2019/DS-ST 28/11/2019	**1325 ngày 20/02/2020**	**29 8/5/2020**	AP 1.217.357 đồng	x			0/1/1900	
577	Vũ Đức Thiện	**Nguyễn Lê Thành Đạt**	304/10B Chiêu Liêu, TĐH	28/QĐST-DS 20/12/2019	**1034 ngày 13/02/2020**	**30 26/5/2020**	TT cho ông Trần Minh Trọng 70.000.000 đồng	x			0/1/1900	
578	Vũ Đức Thiện	**Công ty TNHH Nồi Hơi Trường Hải**	KP Chiêu Liêu, TĐH	02/KDTM-ST 10/4/2020	**1201 ngày 02/02/2021**	**22 01/7/2021**	AP 105.533.553 đồng	x			0/1/1900	
579	Vũ Đức Thiện	**Phan Văn Tuấn**	; 4/4B Chiêu Liêu, Tân Đông Hiệp	59/ST-DS, 18/4/2014	**2046 ngày 06/02/2014**	**406 08/09/2016**	trả bà Nga 75.000.000 đ	x			13/3/2019	
580	Vũ Đức Thiện	**Cty TNHH MTV TM DV Sài Gòn Thi Ca Me Ra**	511/20 Chiêu Liêu, TĐH	07/LĐST, 01/02/2016	**2840 ngày 12/08/2016**	**408 05/09/2016**	Trả BHXH 16.504.505 đ	x			29/7/2019	
581	Vũ Đức Thiện	**Công ty TNHH MTV Sam Linh**	600/30 Chiêu Liêu, TĐH	23/KDTM, 23/12/2016	**1799 ngày 18/04/2017**	**94 19/09/2019**	Trả Cty Buzz Nano 429.424.802 đ	x			13/9/2019	
582	Vũ Đức Thiện	**Công ty TNHH MTV Sam Linh**	600/30 Chiêu Liêu, TĐH	23/KDTM, 23/12/2017	**1294 ngày 03/02/2017**	**83 19/09/2019**	nộp ap 21.177.000đ	x			13/9/2019	
583	Vũ Đức Thiện	**Công ty TNHH MTV DV May Hưng Thịnh Phát Lộc**	4/4A tổ 20, Chiêu Liêu, TĐH	17/STKT; 10/7/2014	**2646 ngày 29/07/2014**	**407 08/09/2016**	nộp ap 16.746.420 đ	x			12/9/2017	
584	Vũ Đức Thiện	**Công ty TNHH MTV Sam Linh**	600/30 Chiêu Liêu, TĐH	25/LĐST, 27/9/2016	**677 ngày 18/11/2016**	**88 19/09/2019**	đóng BHXH 7.252.308đ	x			13/9/2019	
585	Vũ Đức Thiện	**Thiều Bá Lành**	375/17 Chiêu Liêu, TĐH	41/HSST, 06/2/2013	**1429 ngày 14/03/2013**	**230 27/07/2015**	nộp ap 200.000 đ phat 8.000.000 đ	x			4/1/2022	
586	Vũ Đức Thiện	**Cty TNHH MTV TM DV Sài Gòn Thi Ca Me Ra**	511/20 Chiêu Liêu, TĐH	07/LĐST, 01/02/2016	**1860 ngày 06/05/2016**	**382 21/06/2016**	nộp ap 495.135 đ	x			29/7/2019	
587	Vũ Đức Thiện	**Công ty TNHH MTV Sam Linh**	600/30 Chiêu Liêu, TĐH	21/LĐST, 30/8/2016	**673 ngày 18/11/2016**	**87 19/09/2019**	đóng BHXH và tra sổ 1đ	x			13/9/2019	

588	Vũ Đức Thiện	**Công ty TNHH MTV Sam Linh**	600/30 Chiêu Liêu, TĐH	14/KDTM 26/11/2015	**521 ngày 08/12/2015**	**93 19/09/2019**	trả Cty Minh Thái 832.980.580 đ	x			13/9/2019	
589	Vũ Đức Thiện	**Tạ Văn Sinh**	Hẻm 44B, Đường DDT743, Chiêu Liêu	48/STDS, 26/7/2018	**3611 ngày 07/09/2018**	**174 25/09/2020**	Trả bà Huyền Anh 235.000.000 đ	x			28/7/2022	
590	Vũ Đức Thiện	**Công ty TNHH MTV Sam Linh**	600/30 Chiêu Liêu, TĐH	23/LĐST, 30/8/2016	**675 ngày 18/11/2016**	**89 19/09/2019**	đóng BHXH cho bà Lành 3.448.118 đ	x			13/9/2019	
591	Vũ Đức Thiện	**Công ty TNHH MTV Sam Linh**	600/30 Chiêu Liêu, TĐH	26/LĐST, 30/8/2016	**674 ngày 18/11/2016**	**90 19/09/2019**	đóng BHXH cho bà Tiền 2.110.958 đ	x			13/9/2019	
592	Vũ Đức Thiện	**Công ty TNHH MTV Sam Linh**	600/30 Chiêu Liêu, TĐH	09/KDTM-ST 28/3/2018	**3248 ngày 13/08/2018**	**95 19/09/2019**	Trả Cty khí miền nam 149.757.366 đ	x			13/9/2019	
593	Vũ Đức Thiện	**Công ty TNHH MTV Sam Linh**	600/30 Chiêu Liêu, TĐH	25/LĐST, 30/8/2016	**968 ngày 23/12/2016**	***15 19/09/2019***	nộp ap 217.569 đ	x			13/9/2019	
594	Vũ Đức Thiện	**Công ty TNHH MTV Sam Linh**	600/30 Chiêu Liêu, TĐH	22/LĐST, 30/8/2016	**678 ngày 18/11/2016**	**86 19/09/2019**	Trả sổ BHXH cho bà Dung 1đ	x			13/9/2019	
595	Vũ Đức Thiện	**Công ty TNHH MTV Sam Linh**	600/30 Chiêu Liêu, TĐH	59/ST-DS, 18/4/2014	**527 ngày 12/09/2015**	**92 19/09/2019**	nộp ap 18.494.709 đ	x			13/9/2019	
596	Vũ Đức Thiện	**Công ty TNHH MTV Sam Linh**	600/30 Chiêu Liêu, TĐH	24/LĐST, 30/8/2016	**676 ngày 18/11/2016**	**91 19/09/2019**	đóng BHXH va trả sô 6.178.365 đ	x			13/9/2019	
597	Vũ Đức Thiện	**Công ty TNHH MTV Sam Linh**	600/30 Chiêu Liêu, TĐH	09/KDTM 28/3/2018	**510 ngày 12/11/2018**	**84 19/09/2019**	nộp ap 7.487.868 đ	x			13/9/2019	
598	Vũ Đức Thiện	**Phạm Văn Hoàng**	Số 102A đường 47, phường Tân Quy, Quận 7, HCM	01/STDS 02/01/2014	**1220 ngày 24/02/2014**	***386 28/6/2016***	trả Ngân hàng TMCP Á Châu 142.935.620 đồng			x	28/3/2017	
599	Lâm P Nguyên Hiền	**Phan Thanh Thủy**	8/1 tổ 2, Bình đường 3,An Bình, Dĩ An	752/HSST 24/04/1999	**188 ngày 08/12/2003**	**255/QĐ-CCTHA-27/7/2015**	Khác 5.600.000 đồng	x			30/7/2019	
600	Nguyễn Thanh Tú	**Huỳnh Quan Hữu Tiên**	59/2 Bình Đường 3, An Bình, Dĩ An, BD	1821/HSST 21/8/1999	**203 ngày 03/10/2011**	**265/QĐ-CCTHA 27/7/2015**	Phạt: 9.225.000 đồng	x			18/12/2015	
601	Nguyễn Thanh Tú	**Công ty TNHH SX TM may mặc An Trường Vy**	19/29 Lý Thường Kiệt, Thắng Lợi 2, Dĩ An, Bình Dương	9/LĐST 28/6/2013	**162 ngày 04/10/2013**	**266/QĐ-CCTHA 27/7/2016**	Án phí: 3.770.000 đồng	x			15/5/2019	
602	Nguyễn Thanh Tú	**Nguyễn Thị Diễm Hồng**	16/13 Kp Bình Đường 2, An Bình, Dĩ An	4/QĐ-PT 28/3/2014	**2781 ngày 11/08/2014**	**284/QĐ-CCTHA 28/08/2015**	Án phí DSST: 36.558.000 đồng	x			31/7/2019	
603	Nguyễn Thanh Tú	**Công ty TNHH MTV XNK Thiên Long Phát**	6/14 Bình Đường 2, An Bình, Dĩ An, Bình Dương	20/ST-KDTM 26/8/2014	**2933 ngày 26/08/2014**	**254/QĐ-CCTHA 27/7/2015**	Án phí KDTMST: 58.500.000 đồng	x			4/6/2019	
604	Nguyễn Thanh Tú	**Ngô Minh Ân**	5/16 KP. Bình Đường 3, phường An Bình, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương	39/DSST* 18/7/2013*	**2180 ngày 17/06/2014**	**333/QĐ-CCTHA 9/11/2015**	Trả nợ: 706.520.000 đồng	x			7/8/2019	
605	Nguyễn Thanh Tú	**Hồ Thị Lý**	49/9, KP BĐ 2, An Bình, Dĩ An, Bình Dương	78/2015/QĐST-DS 15/7/2015	**34 ngày 01/10/2015**	**69/QĐ-CCTHA 30/6/2017**	Trả 32.976.495đ	x			12/9/2019	

606	Nguyễn Thanh Tú	**Hồ Thị Lý**	49/9, KP BĐ 2, An Bình, Dĩ An, Bình Dương	54/2015/QĐST-DS 09/6/2015	**198 ngày 03/11/2015**	**70/QĐ-CCTHA 30/6/2017**	Trả 33.518.575đ	x			12/9/2019	
607	Nguyễn Thanh Tú	**Hồ Thị Lý**	49/9, KP BĐ 2, An Bình, Dĩ An, Bình Dương	55/2015/QĐST-DS 09/6/2015	**199 ngày 03/11/2015**	**71/QĐ-CCTHA 30/6/2017**	Trả 32.615.109đ	x			12/9/2019	
608	Nguyễn Thanh Tú	**Hồ Thị Lý**	49/9, KP BĐ 2, An Bình, Dĩ An, Bình Dương	57/2015/QĐST-DS 09/6/2015	**200 ngày 03/11/2015**	**72/QĐ-CCTHA 30/6/2017**	Trả 38.397.289đ	x			12/9/2019	
609	Nguyễn Thanh Tú	**Hồ Thị Lý**	49/9, KP BĐ 2, An Bình, Dĩ An, Bình Dương	58/2015/QĐST-DS 09/6/2015	**201 ngày 03/11/2015**	**73/QĐ-CCTHA 30/6/2017**	Trả 23.941.839đ	x			12/9/2019	
610	Nguyễn Thanh Tú	**Hồ Thị Lý**	49/9, KP BĐ 2, An Bình, Dĩ An, Bình Dương	61/2015/QĐST-DS 11/6/2015	**202 ngày 03/11/2015**	**74/QĐ-CCTHA 30/6/2017**	Trả 87.997.552đ	x			12/9/2019	
611	Nguyễn Thanh Tú	**Hồ Thị Lý**	49/9, KP BĐ 2, An Bình, Dĩ An, Bình Dương	63/2015/QĐST-DS 15/6/2015	**203 ngày 03/11/2015**	**75/QĐ-CCTHA 30/6/2017**	Trả 20.327.977đ	x			12/9/2019	
612	Nguyễn Thanh Tú	**Hồ Thị Lý**	49/9, KP BĐ 2, An Bình, Dĩ An, Bình Dương	65/2015/QĐST-DS 15/6/2015	**204 ngày 03/11/2015**	***76/QĐ-CCTHA 30/6/2017***	Trả 41.559.419đ	x			12/9/2019	
613	Nguyễn Thanh Tú	**Hồ Thị Lý**	49/9, KP BĐ 2, An Bình, Dĩ An, Bình Dương	140/DS-PT 21/08/2015	**402 ngày 17/11/2015**	**77/QĐ-CCTHA 30/6/2017**	Trả 557.389.830đ	x			12/9/2019	
614	Nguyễn Thanh Tú	**Hồ Thị Lý**	49/9, KP BĐ 2, An Bình, Dĩ An, Bình Dương	34/St-DS 19/5/2015	**1927 ngày 19/06/2015**	**78/QĐ-CCTHA 30/6/2017**	Trả 316.212.968đ	x			12/9/2019	
615	Nguyễn Thanh Tú	**Hồ Thị Lý**	49/9, KP BĐ 2, An Bình, Dĩ An, Bình Dương	40/2015/ST-DS 28/5/2015	**1981 ngày 22/06/2015**	**79/QĐ-CCTHA 30/6/2017**	Trả 346.569.413đ	x			12/9/2019	
616	Nguyễn Thanh Tú	**Hồ Thị Lý**	49/9, KP BĐ 2, An Bình, Dĩ An, Bình Dương	38/2015/ST-DS 28/5/2015	**1982 ngày 22/06/2015**	**80/QĐ-CCTHA 30/6/2017**	Trả 567.376.412đ	x			12/9/2019	
617	Nguyễn Thanh Tú	**Hồ Thị Lý**	49/9, KP BĐ 2, An Bình, Dĩ An, Bình Dương	42/2015/ST-DS 28/5/2015	**1991 ngày 24/06/2015**	**81/QĐ-CCTHA 30/6/2017**	Trả 20.327.977đ	x			12/9/2019	
618	Nguyễn Thanh Tú	**Hồ Thị Lý**	49/9, KP BĐ 2, An Bình, Dĩ An, Bình Dương	49/2015/ST-DS 04/6/2015	**1992 ngày 24/06/2015**	**82/QĐ-CCTHA 30/6/2017**	Trả 32.615.109đ	x			12/9/2019	
619	Nguyễn Thanh Tú	**Hồ Thị Lý**	49/9, KP BĐ 2, An Bình, Dĩ An, Bình Dương	68/2015/ST-DS 18/6/2015	**1993 ngày 24/06/2015**	***83/QĐ-CCTHA 30/6/2017***	Trả 35.235.159đ	x			12/9/2019	
620	Nguyễn Thanh Tú	**Hồ Thị Lý**	49/9, KP BĐ 2, An Bình, Dĩ An, Bình Dương	48/2015/ST-DS 04/6/2015	**2021 ngày 02/07/2015**	***84/QĐ-CCTHA 30/6/2017***	Trả 560.148.687đ	x			12/9/2019	
621	Nguyễn Thanh Tú	**Hồ Thị Lý**	49/9, KP BĐ 2, An Bình, Dĩ An, Bình Dương	51/2015/ST-DS 08/6/2015	**2025 ngày 06/07/2015**	***85/QĐ-CCTHA 30/6/2017***	Trả 28.910.900đ	x			12/9/2019	
622	Nguyễn Thanh Tú	**Hồ Thị Lý**	49/9, KP BĐ 2, An Bình, Dĩ An, Bình Dương	43/2015/ST-DS 01/6/2015	**2026 ngày 06/07/2015**	***86/QĐ-CCTHA 30/6/2017***	Trả 69.295.813đ	x			12/9/2019	
623	Nguyễn Thanh Tú	**Hồ Thị Lý**	49/9, KP BĐ 2, An Bình, Dĩ An, Bình Dương	59/2015/ST-DS 09/6/2015	**2027 ngày 06/07/2015**	***87/QĐ-CCTHA 30/6/2017***	Trả 72.819.329đ	x			12/9/2019	

624	Nguyễn Thanh Tú	**Hồ Thị Lý**	49/9, KP BĐ 2, An Bình, Dĩ An, Bình Dương	47/2015/ST-DS 04/6/2015	**2028 ngày 06/07/2015**	**88/QĐ-CCTHA 30/6/2017**	Trả 51.587.887đ	x			12/9/2019	
625	Nguyễn Thanh Tú	**Hồ Thị Lý**	49/9, KP BĐ 2, An Bình, Dĩ An, Bình Dương	45/2015/ST-DS 02/6/2015	**2052 ngày 09/07/2015**	**89/QĐ-CCTHA 30/6/2017**	Trả 56.466.602đ	x			12/9/2019	
626	Nguyễn Thanh Tú	**Hồ Thị Lý**	49/9, KP BĐ 2, An Bình, Dĩ An, Bình Dương	44/2015/ST-DS 02/6/2015	**2053 ngày 09/07/2015**	***90/QĐ-CCTHA 30/6/2017***	Trả 30.175.752đ	x			12/9/2019	
627	Nguyễn Thanh Tú	**Hồ Thị Lý**	49/9, KP BĐ 2, An Bình, Dĩ An, Bình Dương	46/2015/ST-DS 02/6/2015	**2054 ngày 09/07/2015**	**91/QĐ-CCTHA 30/6/2017**	Trả 59.899.771đ	x			12/9/2019	
628	Nguyễn Thanh Tú	**Hồ Thị Lý**	49/9, KP BĐ 2, An Bình, Dĩ An, Bình Dương	67/2015/ST-DS 18/6/2015	**2055 ngày 09/07/2015**	**92/QĐ-CCTHA 30/6/2017**	Trả 35.957.932đ	x			12/9/2019	
629	Nguyễn Thanh Tú	**Hồ Thị Lý**	49/9, KP BĐ 2, An Bình, Dĩ An, Bình Dương	53/2015/ST-DS 06/6/2015	**2060 ngày 14/07/2015**	**93/QĐ-CCTHA 30/6/2017**	Trả 32.073.030đ	x			12/9/2019	
630	Nguyễn Thanh Tú	**Hồ Thị Lý**	49/9, KP BĐ 2, An Bình, Dĩ An, Bình Dương	52/2015/ST-DS 08/6/2015	**2061 ngày 15/07/2015**	**94/QĐ-CCTHA 30/6/2017**	Trả 126.485.187đ	x			12/9/2019	
631	Nguyễn Thanh Tú	**Hồ Thị Lý**	49/9, KP BĐ 2, An Bình, Dĩ An, Bình Dương	39/2015/ST-DS 28/5/2015	**2071 ngày 16/07/2015**	**95/QĐ-CCTHA 30/6/2017**	Trả 39.300.755đ	x			12/9/2019	
632	Nguyễn Thanh Tú	**Hồ Thị Lý**	49/9, KP BĐ 2, An Bình, Dĩ An, Bình Dương	64/ST-DS 15/6/2015	**2098 ngày 23/07/2015**	**96/QĐ-CCTHA 30/6/2017**	Trả 77.336.657đ	x			12/9/2019	
633	Nguyễn Thanh Tú	**Hồ Thị Lý**	49/9, KP BĐ 2, An Bình, Dĩ An, Bình Dương	75/2015/ST-DS 02/7/2015	**2180 ngày 30/07/2015**	**97/QĐ-CCTHA 30/6/2017**	Trả 611.104.148đ	x			12/9/2019	
634	Nguyễn Thanh Tú	**Hồ Thị Lý**	49/9, KP BĐ 2, An Bình, Dĩ An, Bình Dương	06/2016/QĐST-DS 16/02/2016	**1375 ngày 07/03/2016**	**98/QĐ-CCTHA 30/6/2017**	Trả 180.693.125đ	x			12/9/2019	
635	Nguyễn Thanh Tú	**Hồ Thị Lý**	49/9, KP BĐ 2, An Bình, Dĩ An, Bình Dương	14/2016/QĐST-DS 16/03/2016	**1438 ngày 16/03/2016**	**99/QĐ-CCTHA 30/6/2017**	Trả 903.465.624đ	x			12/9/2019	
636	Nguyễn Thanh Tú	**Hồ Thị Lý**	49/9, KP BĐ 2, An Bình, Dĩ An, Bình Dương	13/2016/QĐST-DS 03/03/2016	**1439 ngày 16/03/2016**	**100/QĐ-CCTHA 30/6/2017**	Trả 451.732.812đ	x			12/9/2019	
637	Nguyễn Thanh Tú	**Hồ Thị Lý**	49/9, KP BĐ 2, An Bình, Dĩ An, Bình Dương	12/2016/QĐST-DS 03/03/2016	**1440 ngày 16/03/2016**	**101/QĐ-CCTHA 30/6/2017**	Trả 451.732.812đ	x			12/9/2019	
638	Nguyễn Thanh Tú	**Hồ Thị Lý**	49/9, KP BĐ 2, An Bình, Dĩ An, Bình Dương	16/2016/QĐST-DS 8/3/2016	**1711 ngày 13/04/2016**	**102/QĐ-CCTHA 30/6/2017**	Trả 451.732.812đ	x			12/9/2019	
639	Nguyễn Thanh Tú	**Hồ Thị Lý**	49/9, KP BĐ 2, An Bình, Dĩ An, Bình Dương	72/DS-ST 30/6/2015	**1154 ngày 10/01/2017**	**104/QĐ-CCTHA 30/6/2017**	Trả 84.000.000đ	x			12/9/2019	
640	Nguyễn Thanh Tú	**NGUYỄN HỮU CHÂU**	137C/4 Bình Đường 3, An Bình	153/DSPT 09/7/2013	**2923 ngày 26/07/2013**	**18 16/6/2020**	Nộp 24.554.000 án phí	x			20/8/2022	
641	Nguyễn Thanh Tú	**Bùi Văn Sáng**	59/17 Bình Đường 3, An Bình, Dĩ An, BD	138/2017/DS-ST 15/9/2017	**399 ngày 03/11/2017**	**12 16/5/2019**	án phí 1.088.000 đồng	x			13/5/2019	

642	Nguyễn Thanh Tú	**Phạm Văn Lịch**	32B/2 Bình Đường 2, An Bình, Dĩ An, BD	152/2017/DS-ST 21/9/2017	**846 ngày 04/12/2017**	**58 18/9/2018**	án phí 799.000 đồng	x			13/9/2018	
643	Nguyễn Thanh Tú	**LÊ THỊ LỘC UYỂN**	31/9A Bình Đường 2	82/2019/DSST 13/11/2019	**963 ngày 07/02/2020**	**171 25/9/2020**	án phí 6.130.000 đồng	x			21/9/2020	
644	Nguyễn Thanh Tú	**Công ty cổ phần Việt Thành**		11/ST-LD 3/8/2012	**2141 ngày 20/05/2013**	**136 25/9/2019**	Trả 1.014.054.000đ	x			25/9/2019	
645	Nguyễn Thanh Tú	**Lê Thị Do**		132/ST-DS 28/11/2014	**1030 ngày 13/01/2015**	**173 25/9/2020**	Trả nợ bà Kiều 43.000.000đ	x			25/9/2020	
646	Nguyễn Thanh Tú	**Công ty cổ phần Việt Thành**		04/QĐST-KDTM 14/2/2015	**1847 ngày 15/05/2015**	**160 25/9/2020**	Trả nợ 200.000.000đ	x			16/9/2020	
647	Nguyễn Thanh Tú	**Cty Cổ phần dịch vụ đường sắt khu Vực I**		01/QĐST-LĐ 08/01/2016	**512 ngày 08/11/2016**	**114 23/9/2019**	Trả 21.632.150đ	x			12/9/2019	
648	Đào Ngọc Hồng	**Hồ Thị Lý**	49/9 Kp BĐ 2, An Bình	108/QĐST-DS 04/9/2015	**524 ngày 08/11/2016**	**103 30/6/2019**	Trả 152.233.958đ	x			12/9/2019	
649	Đào Ngọc Hồng	**Cty TNHH TMDV Bảo vệ An ninh Phi Hổ**	137A/4 Quốc lộ 1A, Kp Bình Đường 3, An Bình	238/QĐ-PT 14/01/2016	**887 ngày 14/12/2016**	**115 23/9/2019**	Trả 98.925.061đ	x			17/9/2019	
650	Đào Ngọc Hồng	**Nguyễn Hải Linh**	55 đường Xuyên Á, Bình Đường 2, An Bình, Dĩ An,BD	26/2018/QĐST-DS 7/5/2018	**63 ngày 05/10/2018**	**21 15/6/2019**	Trả 10.165.000đ	x			10/6/2019	
651	Đào Ngọc Hồng	**Nguyễn Hải Linh**	55 đường Xuyên Á, Bình Đường 2, An Bình, Dĩ An,BD	28/2018/QĐST-DS 7/5/2018	**64 ngày 05/10/2018**	**20 15/6/2019**	Trả 46.870.000đ	x			10/6/2019	
652	Đào Ngọc Hồng	**Nguyễn Hải Linh**	55 đường Xuyên Á, Bình Đường 2, An Bình, Dĩ An,BD	27/2018/QĐST-DS 7/5/2018	**65 ngày 05/10/2018**	**19 15/6/2019**	Trả 17.280.000đ	x			10/6/2019	
653	Đào Ngọc Hồng	**Trần Hải Xuân**	70/2 Bình Đường 3, An Bình	124/2019/HSST 21/5/2019	**11 ngày 02/10/2019**	**63 19/6/2021**	Nộp 10.000.000đ	x			27/7/2022	
654	Đào Ngọc Hồng	**PHẠM PHI LONG**	4/17 Bình Đường 3, An Bình	320/2019/QĐST-HNGĐ 17/5/2019	**373 ngày 12/11/2019**	**175 25/9/2020**	Cấp dưỡng 36.000.000đ	x			23/9/2020	
655	Đào Ngọc Hồng	**NGUYỄN QUANG VĨNH**	21/10 Bình Đường 2, An Bình	57/2019/DSST 30/9/2019	**1505 ngày 24/03/2021**	**72 29/9/2021**	Nộp 3.620.000đ AP	x			27/9/2022	
656	Đào Ngọc Hồng	**Lê Thi Kim Loan**	dia chỉ 111 Dĩ An	911/DSST 28/3/2011	**911 ngày 28/03/2011**	**223 2/7/2015**	Án phí 7.250.000 đồng	x			3/3/2016	
657	Đào Ngọc Hồng	**Vũ Trường Sơn**	ký túc xá lô b- Đại học Quốc Gia	21/DSST 21/3/2017	**2367 ngày 19/05/2017**	**186 25/9/2020**	Nộp 1.300.000đ án phí	x			4/7/2021	
658	Đào Ngọc Hồng	**Lê Văn Sang**	2/7kp Tân Lập-Đông Hòa	27/HSST 01/3/2017	**2800 ngày 28/06/2017**	**187 25/9/2020**	Nộp 461.000đ án phí	x			4/7/2021	
659	Đào Ngọc Hồng	**Trần Ngọc Huyền**	86/25 ABinhg2 Đường 4,	134/DS 29/11/2018	**1272 ngày 17/01/2019**	**189 30/9/2020**	Nộp 24.269.000đ án phí	x			30/9/2021	
660	Đào Ngọc Hồng	**Lê Thị Dung**	29/27 Kp Bình Đường 1, phường An Bình	126/HSST 26/9/2006	**218 ngày 06/11/2006**	**259/QĐ-CCTHADS 27/7/2015**	Án phí HSST: 50.000đ, Phạt: 5.000.000đ SC: 2.940.000đ			x	6/12/2018	
661	Đào Ngọc Hồng	**Cty TNHH TMDV Thành Đạt Phát**	5/14 Bình Đường 2, An Bình, Dĩ An, Bình Dương	39/ST-KD 25/9/2012	**186 ngày 03/10/2012**	**263/QĐ-CCTHADS 27/7/2015**	Án phí KDTMST: 9.851.000đ			x	12/10/2018	

662	Đào Ngọc Hồng	**Phạm Quốc Tuyên**	23/24 Bình Đường 1, An Bình, Dĩ An, Bình Dương	897/HSPT 26/8/2013	**2045 ngày 02/06/2014**	**260/QĐ-CCTHADS 27/7/2016**	Phạt: 30.000.000đ			x	18/6/2018	
663	Đào Ngọc Hồng	**Lý Hồng Cường**	32/49 Bình Đường 1, An Bình, Dĩ An, Bình Dương	60/HSST 13/02/2015	**484 ngày 07/12/2015**	**38/QĐ-CCTHADS 28/3/2017**	Phạt: 6.000.000 đồng	x			11/2/2018	
664	Đào Ngọc Hồng	**Lê Minh Bình**	14/42 Bình Đường 1, An Bình, Dĩ An	03/DSST 10/01/2017	**1546 ngày 15/03/2017**	**154/QĐ-CCTHADS 18/9/2017**	Án phí DSST: 1.161.000 đồng	x			20/9/2018	
665	Đào Ngọc Hồng	**Nguyễn Ngọc Anh**	63/26 Bình Đường 1, An Bình, Dĩ An	10/DS-PT 05/01/2016 TAND TP.HCM	**1702 ngày 04/04/2017**	**57/QĐ-CCTHADS 07/6/2017**	Án phí DSST: 14.546.667 đồng	x			6/12/2018	
666	Đào Ngọc Hồng	**Phạm Thị Sáu**	113/26 Bình Đường 4, An Bình, Dĩ An	164/DS-ST 22/9/2017	**832 ngày 04/12/2017**	**45/QĐ-CCTHADS 12/7/2018**	Án phí DSST: 1.173.850đ	x			14/2/2019	
667	Đào Ngọc Hồng	**Nguyễn Xuân Sắc**	183/11B Kp Đông Thành, phường Tân Đông Hiệp	56/DS-ST 29/9/2010	**1330 ngày 30/05/2011**	**56 02/07/2015**	Án phí DSST: 4.950.000đ			x	30/06/2016	
668	Đào Ngọc Hồng	**Nguyễn Thị Thu Trang**	911/12B Kp Đông Thành, phường Tân Đông Hiệp	157/ST-DS 30/10/2009	**262 ngày 10/11/2009**	**44 02/07/2015**	Án phí DSST: 5.977.000đ			x	29/06/2016	
669	Đào Ngọc Hồng	**Lê Chí Sáng**	25/60A, Kp Bình Đường 4, phường An Bình	36/QĐ-PT 25/10/2013	**982 ngày 31/12/2013**	**92 16/9/2020**	Án phí 23.900.000 đồng			x	15/09/2021	
670	Đào Ngọc Hồng	**Trần Ngọc Huyền**	86/25A Kp Bình Đường 4, phường An Bình	35/2015/DS-ST 22/5/2015	**2089 ngày 22/07/2015**	**120 25/9/2019**	Án phí 34.500.000 đồng			x	24/09/2020	
671	Đào Ngọc Hồng	**Nguyễn Văn Cương**	3/70 Kp Bình Đường 4, phường An Bình	60/HSST 13/2/2015	**479 ngày 07/12/2015**	**25 25/8/2021**	Án phí 200.000 đồng, phạt 5.000.000 đồng	x			24/08/2022	
672	Đào Ngọc Hồng	**Lê Chí Sáng**	25/60A, Kp Bình Đường 4, phường An Bình	22/DSST 25/4/2015	**517 ngày 08/12/2015**	**91 16/9/2020**	Án phí 7.500.000 đồng			x	15/09/2021	
673	Đào Ngọc Hồng	**Trần Trung Dũng**	44/22 Bình Đường 1, An Bình, Dĩ An	54/2018/DS-ST 13/6/2018	**3392 ngày 16/08/2018**	**36 06/9/2019**	Án phí 1.511.000 đồng	x			9/4/2020	
674	Đào Ngọc Hồng	**Đặng Huy Hùng**	13/43 Bình Đường 1, An Bình, Dĩ An	15/DS-ST 17/3/2017	**2369 ngày 19/05/2017**	**153 18/9/2017**	Án phí 1.801.000 đồng			x	17/09/2019	
675	Đào Ngọc Hồng	**Nguyễn Văn Bắc**	4/65 Kp.Bình Đường 4, phường An Bình	06/ST-DS 19/02/2020	**1372 ngày 26/02/2020**	**32 23/6/2020**	Án phí 3.500.000 đồng	x			22/06/2022	
676	Đào Ngọc Hồng	**Nguyễn Văn Bắc**	4/65 Kp.Bình Đường 4, phường An Bình	05/ST-DS 12/02/2020	**1374 ngày 26/02/2020**	**33 23/6/2020**	Án phí 13.500.000 đồng	x			22/06/2022	
677	Đào Ngọc Hồng	**Nguyễn Văn Bắc**	4/65 Kp.Bình Đường 4, phường An Bình	04/ST-DS 12/02/2020	**1377 ngày 26/02/2020**	**35 23/6/2020**	Án phí 5.000.000 đồng	x			22/06/2022	

678	Đào Ngọc Hồng	**Nguyễn Văn Bắc**	4/65 Kp.Bình Đường 4, phường An Bình	03/ST-DS 12/02/2020	**1378 ngày 26/02/2020**	**34 23/6/2020**	Án phí 12.754.000 đồng	x			22/06/2022	
679	Đào Ngọc Hồng	**Nguyễn Văn Bắc**	4/65 Kp.Bình Đường 4, phường An Bình	14/QĐST-DS 11/3/2020	**1639 ngày 01/04/2020**	**36 23/6/2020**	Án phí 3.750.000 đồng	x			22/06/2022	
680	Đào Ngọc Hồng	**Nguyễn Văn Bắc**	4/65 Kp.Bình Đường 4, phường An Bình	21/QĐST-DS 05/5/2020	**1816 ngày 13/05/2020**	**37 23/6/2020**	Án phí 9.300.000 đồng	x			22/06/2022	
681	Đào Ngọc Hồng	**Nguyễn Văn Bắc**	4/65 Kp.Bình Đường 4, phường An Bình	34/QĐST-DS 21/5/2020	**1939 ngày 03/06/2020**	**38 23/6/2020**	Án phí 14.729.000 đồng	x			22/06/2022	
682	Đào Ngọc Hồng	**Trần Trung Hiển**	số 30/5B KP. Đông An, phường Tân Đông Hiệp	92/DSST 16/8/2017	**502 ngày 08/11/2017**	**69 31/8/2020**	Án phí 2.408.000 đồng			x	30/08/2022	
683	Đào Ngọc Hồng	**NGUYỄN THỊ HOA, PHAN THỊ THANH THỦY, PHAN THANH SƠN**	22/5B Kp Đông Thành, phường Tân Đông Hiệp	148/ST-DS 16/12/2011	**914 ngày 30/12/2011**	**74 31/8/2020**	Án phí 4.687.000 đồng	x			30/08/2022	
684	Đào Ngọc Hồng	**PHAN THỊ THANH THỦY**	2/5 Kp Đông Thành, phường Tân Đông Hiệp	39/QĐST-DS 12/4/2012	**1534 ngày 23/04/2012**	**37 02/7/2015**	Án phí 710.000 đồng			x	30/06/2017	
685	Đào Ngọc Hồng	**Nguyễn Văn Bắc**	4/65 Kp.Bình Đường 4, phường An Bình	06/ST-DS 19/02/2020	**1370 ngày 26/02/2020**	**39 23/6/2020**	Trả cho ông Dương Duy Chữ: 190.000.000đ	x			22/06/2022	
686	Đào Ngọc Hồng	**Nguyễn Văn Bắc**	4/65 Kp.Bình Đường 4, phường An Bình	03/ST-DS 12/02/2020	**1448 ngày 04/03/2020**	**40 23/6/2020**	Trả cho ông Vũ Quốc Hải: 190.000.000đ	x			22/06/2022	
687	Đào Ngọc Hồng	**Nguyễn Văn Bắc**	4/65 Kp.Bình Đường 4, phường An Bình	04/ST-DS 12/02/2020	**1449 ngày 04/03/2020**	**41 23/6/2020**	Trả cho bà Nguyễn Thị Dung: 190.000.000đ	x			22/06/2022	
688	Đào Ngọc Hồng	**Nguyễn Văn Bắc**	4/65 Kp.Bình Đường 4, phường An Bình	05/ST-DS 12/02/2020	**1450 ngày 04/03/2020**	**42 23/6/2020**	Trả cho bà Phạm Thị Thảo: 190.000.000đ	x			22/06/2022	
689	Đào Ngọc Hồng	**Nguyễn Văn Bắc**	4/65 Kp.Bình Đường 4, phường An Bình	14/QĐST-DS 11/3/2020	**1801 ngày 08/05/2020**	**43 23/6/2020**	Trả cho ông Vũ Đình Quyền: 190.000.000đ	x			22/06/2022	
690	Đào Ngọc Hồng	**Lê Bình Minh**	số 14 Nguyễn Tri Phương, Kp.Bình Đường 4, phường An Bình	484/HS-PT 30/10/2019 TAND TPHCM	**1802 ngày 08/05/2020**	**44 23/6/2020**	Bồi thường cho ông Đặng Văn Thuận: 190.000.000đ	x			22/06/2022	
691	Đào Ngọc Hồng	**Công ty TNHH Châu Khang Phát**	770/2B, kp Đông Thành, phường Tân Đông Hiệp	09/KDTMST 26/8/2016	**213 ngày 12/10/2016**	**45 23/6/2020**	Án phí 9.301.700đ			x	22/06/2022	
692	Đào Ngọc Hồng	**Công ty TNHH Mộc Tân Phong**	770/22B Kp Đông Thành, phường Tân Đông Hiệp	08/STKT, 25/7/2017	**3346 ngày 16/08/2017**	**63 31/8/2020**	Án phì 5.448.509đ			x	30/08/2022	
693	Đào Ngọc Hồng	**Phan Thị Thanh Thủy**	2/5 Kp Đông Thành, phường Tân Đông Hiệp	39/STDS 12/4/2012	**1922 ngày 01/06/2015**	**266 28/9/2017**	Trả nợ cho bà Lê Thị Xuân Ngân 28.424.000đ	x			31/01/2019	
694	Đào Ngọc Hồng	**Cty TNHH Châu Khang Phát**	770/22B Kp Đông Thành, phường Tân Đông Hiệp	60/STKT 29/7/2016	**2858 ngày 17/08/2016**	**267 28/9/2017**	Trả nợ cho ông Dương Hiệp Thành 120.000.000đ			x	31/01/2019	

695	Đào Ngọc Hồng	**Cty TNHH Châu Khang Phát**	770/22B Kp Đông Thành, phường Tân Đông Hiệp	11/STDS 02/3/2016	**1813 ngày 04/05/2016**	**280 27/7/2015**	Trả cho ông Trần Văn Hoàng 34.586.000đ			x	3/1/2019	
696	Đào Ngọc Hồng	**Cty TNHH Châu Khang Phát**	770/22B Kp Đông Thành, phường Tân Đông Hiệp	08/ST-KT 25/7/2017	**3381 ngày 23/08/2017**	**270 28/9/2017**	Trả nợ Công ty Phú Toàn 217.940.366đ	x			31/01/2019	
697	Đào Ngọc Hồng	**Vũ Trường Anh**	1529/20B Kp Đông Thành, phường Tân Đông Hiệp	48/DSST 19/8/2016	**63 ngày 21/09/2016**	**269 28/9/2017**	Án phí 5.756.000đ	x			31/01/2019	
698	Đào Ngọc Hồng	**Lưu Văn Đạo**	1349/19B Kp Đông Thành, phường Tân Đông Hiệp	250/DSPT 08/12/2016	**1047 ngày 09/01/2017**	**268 28/9/2017**	Án phí 20.000.000đ	x			30/01/2019	
699	Đào Ngọc Hồng	**Lưu Văn Đạo, Lương Thị Thu Hà**	1349/19B Kp Đông Thành, phường Tân Đông Hiệp	250/DSPT 08/12/2016	**1368 ngày 14/02/2017**	**41 10/5/2017**	Trả cho ông Phạm Viết Nhã 400.000.000đ	x			15/01/2020	
700	Đào Ngọc Hồng	**Phan Thị Phương Đài**	98/6A KP Đông Thành, Tân Đông Hiệp	57/DSST 16/6/2017	**1680 ngày 08/03/2018**	**43 10/5/2017**	Trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng: 41.331.000đ	x			15/01/2020	
701	Đào Ngọc Hồng	**Phan Thị Phương Đài**	98/6A KP Đông Thành, Tân Đông Hiệp	57/DSST 16/6/2017	**3241 ngày 04/08/2017**	**50 12/5/2017**	Án phí DSST:	x			17/01/2020	
702	Đào Ngọc Hồng	**Cty TNHH Mộc Tân Phong**	770/22B Kp Đông Thành, phường Tân Đông Hiệp	02/ST-KDTM 26/3/2018	**1950 ngày 04/04/2018**	**38 14/6/2018**	Án phí KDTMST:			x	6/12/2019	
703	Đào Ngọc Hồng	**Huỳnh Thị Diễn Loan**	Kp Đông Thành, phường Tân Đông Hiệp	231/HSST, 29/8/2016	**2715 ngày 14/06/2017**	**31 04/5/2018**	Án phí HSST:	x			5/6/2019	
704	Đào Ngọc Hồng	**Lê Chí Sáng**	25/60A Kp. Bình Đường 4, phường An Bình	22/DSST 25/4/2015	**61 ngày 09/10/2015**	**01 01/10/2018**	Trả cho ông Bùi Tấn Đạt: 150.000.000	x			30/09/2019	
705	Đào Ngọc Hồng	**NGUYỄN VĂN TIỀN**	19C, Kp Đông Thành, phường Tân Đông Hiệp	262/HSST 25/9/2017	**657 ngày 30/11/2017**	**62 21/9/2018**	phạt: 13,700,000đ	x			20/09/2019	
706	Đào Ngọc Hồng	**Đinh Minh Hoàng**	636/21B, Kp Đông Thành, phường Tân Đông Hiệp	90/DSST, 16/8/2017	**316 ngày 17/10/2017**	**128 25/9/2020**	án phí: 4,197,000đ	x			11/5/2021	
707	Đào Ngọc Hồng	**Nguyễn Thị Kim Loan**	848/10A Kp Đông Thành, phường Tân Đông Hiệp	04/QĐST-DS 18/01/2019	**1535 ngày 21/02/2019**	**02 17/01/2019**	án phí: 13,000,000đ	x			18/01/2021	
708	Đào Ngọc Hồng	**Hàn Văn Việt**	04/3B Kp Đông Thành, phường Tân Đông Hiệp	201/HSST 03/7/2019	**3029 ngày 22/08/2019**	**26 26/4/2018**	án phí: 200,000đ phạt: 20,000,0000đ	x			25/4/2021	
709	Đào Ngọc Hồng	**Nguyễn Thị Kim Loan**	848/10A Kp Đông Thành, phường Tân Đông Hiệp	04/QĐST-DS 18/01/2019	**1433 ngày 20/02/2019**	**32 04/9/2019**	Trả cho ông Nguyễn Văn Trung: 598,000,000đ	x			9/8/2020	

710	Đào Ngọc Hồng	**Lê Vũ Linh**	Tổ 3B3, khu phố Đông Thành, phường Tân Đông Hiệp	572/DSST 26/9/2019	**2130 ngày 30/06/2020**	**14 14/01/2020**	án phí: 5,433,0000đ			x	15/01/2022	
711	Đào Ngọc Hồng	**Lê Vủ Linh**	Tổ 3B3, khu phố Đông Thành, TĐH	572/DSST 26/9/2019	**2122 ngày 29/06/2020**	**31 04/9/2019**	Trả cho Ngân hàng TMCP Á Châu: 108,659,000đ			x	9/8/2020	
712	Đào Ngọc Hồng	**Nguyễn Thị Kim Chi**	473/2/46/2 Kp Đông Thành, phường Tân Đông Hiệp	198/HSST 04/6/2020	**2426 ngày 23/07/2020**	**52 28/8/2020**	phạt: 15,000,000đ	x			26/08/2022	
713	Đào Ngọc Hồng	**Trần Thị Hạnh**	7/1A Đông Thành, TĐH	198/HSST 04/6/2020	**2428 ngày 23/07/2020**	**53 28/8/2020**	phạt: 13,500,000đ	x			26/08/2022	
714	Đào Ngọc Hồng	**Võ Văn Toàn**	478/73 Kp Đông Thành, phường Tân Đông Hiệp	198/HSST 04/6/2020	**2427 ngày 23/07/2020**	**106 21/9/2020**	phạt: 13,900,000đ	x			20/09/2022	
715	Đào Ngọc Hồng	**Bùi Văn Công**	293/19B Kp Đông Thành, phường Tân Đông Hiệp	198/HSST 04/6/2020	**2425 ngày 23/07/2020**	**103 14/9/2020**	phạt: 10,000,000đ	x			9/12/2022	
716	Đào Ngọc Hồng	**Công ty TNHH Ninh Bằng Phát**	68/98 Kp Đông Thành, phường Tân Đông Hiệp	04/QĐST-KDTM 30/6/2020	**486 ngày 13/11/2020**	**131 14/9/2020**	Trả cho Cty CP Logictic 181,836,000đ			x	9/12/2022	
717	Đào Ngọc Hồng	**Công ty TNHH Ninh Bằng Phát**	68/98 Kp Đông Thành, phường Tân Đông Hiệp	13/KDTM-ST 26/9/2020	**704 ngày 02/12/2020**	**105 21/9/2020**	án phí: 34,284,000đ			x	20/09/2022	
718	Đào Ngọc Hồng	**Nguyễn Văn Bắc**	4/65 Kp.Bình Đường 4, phường An Bình	34/QĐST-DS 21/5/2020	**1803 ngày 08/05/2020**	**46 07/9/2021**	Trả cho bà Nguyễn Thị Ngọc Lan: 190.000.000đ	x			9/6/2022	
719	Đào Ngọc Hồng	**Nguyễn Văn Bắc**	4/65 Kp.Bình Đường 4, phường An Bình	21/QĐST-DS 05/5/2020	**1804 ngày 08/05/2020**	**49 07/9/2021**	Trả cho bà Nguyễn Thị Ngọc Lan: 190.000.000đ	x			9/6/2022	
720	Đào Ngọc Hồng	**Nguyễn Thị Nở**	8/12A kp. Thống Nhất 2, P. Dĩ An	174/HSST/22/6/2011	**1862 ngày 10/08/2011**	**0**	0	x			0/1/1900	
721	Đào Ngọc Hồng	**Lê Hồng Thái (Thái Cụt)**	10/17A, kp. Thống Nhất 2, P. Dĩ An	226/HSST 20/9/2010	**491 ngày 08/11/2011**	**0**	0	x			0/1/1900	
722	Đào Ngọc Hồng	**Võ Thanh Sơn**	18/8 kp. Thống Nhất 1, P. Dĩ An	214/HSST-03/7/2012	**2290 ngày 10/08/2012**	**0**	0	x			0/1/1900	
723	Đào Ngọc Hồng	**Cty TNHH May mặc xuất nhập khẩu Minh Huệ**	KP. THỐNG NHẤT 2	38/KDTM-ST 28/12/13	**1327 ngày 01/03/2013**	**0**	0	x			0/1/1900	
724	Đào Ngọc Hồng	**Vũ Minh Tuân**	32/6B Lý Thường Kiệt, KP. Thống Nhất 1, p. Dĩ An	48/DSST 15/7/2016	**1559 ngày 17/03/2017**	**0**	0	x			0/1/1900	
725	Đào Ngọc Hồng	**Vũ Trọng Bình**	14/12C kp. Thống Nhất 2, P. Dĩ An	94/DSST 16/8/2012	**2197 ngày 23/06/2014**	**QĐ CĐK 25 ngày 02/7/2015**	Án phí 8.675.000đồng	x			15/12/2016	
726	Lâm P Nguyên Hiền	**Hoàng Thị Thanh Hoa**	72/21 đường Mồi, PK. Thống Nhất 1, P. Dĩ An	110/DSST 07/9/2015	**46 ngày 05/10/2015**	**QĐ CĐK 351 - ngày 21/3/2016**	trả cho cá nhân 153.241.000 đồng	x			5/10/2017	
727	Lâm P Nguyên Hiền	**Lê Thị Mỹ Nhung**	-8B/13C kp Thống Nhất 2, p Dĩ An	136/DS-ST ngày 14/9/2017	**528 ngày 08/11/2017**	**0**	0	x			0/1/1900	
728	Lâm P Nguyên Hiền	**Nguyễn Thị Nga**	16/12A, kp Thống Nhất 2,	456/HS 27/12/2019	**1396 ngày 26/02/2020**	**09 8/3/2024**	an phí và phạt	x			0/1/1900	
729	Lâm P Nguyên Hiền	**Nguyễn Thị Thoa**	19/13 B Kp Thống Nhất 2. phường Dĩ An	516/HSST 16/12/2020	**1475 ngày 19/03/2021**	**95 5/8/2022**	nộp phạt	x			23/4/2024	

730	Nguyễn Thị Thuận	**Đinh Thị Dân**	144/40/25 Phạm Ngũ Lão, kp Thắng Lợi 2, p Dĩ An	191/ST-DS ngày 13/11/2017	**706 ngày 01/12/2017**	**140 -28/9/2019**	Trả nợ 94.000.000 đồng	x			3/9/2022	
731	Nguyễn Thị Thuận	**Nguyễn Thị Ngọc Phương**	Ngãi Thắng , Bình Thắng	95/STDS 13/8/2015	**102 ngày 21/10/2015**	**190 26/9/2017**	án phí 2.500.000đồng	x			26/9/2018	
732	Nguyễn Thị Thuận	**Trịnh Quảng Tuấn**		185/HSST 19/7/2018	**16 ngày 01/10/2018**	**QĐ. CĐK 331 ngày 26.9.2015**	án phí	x			12/10/2018	
733	Nguyễn Thị Thuận	**Nguyễn Thị Hồng Vân**	23/31 Đông Tân -Dĩ An	44/DSST* 31/5/2017	**1404 ngày 22/01/2018**	**QĐ số 25 26/4/2018**	Trả nợ 58.410.000 đồng	x			12/10/2019	
734	Nguyễn Thị Thuận	**Nguyễn Lệ Tâm**	23/4 kp. Đông Tân, P. Dĩ An	80/DSST-02/8/2012	**2305 ngày 10/08/2012**	**Quyết định số 24 ngày 02/07/2015**	Án phí 7.650.000đồng	x			9/12/2016	
735	Nguyễn Thị Thuận	**Châu Thị kim Phượng**	8/17 kp. Đông Tân, P. Dĩ An	30/HSST-27/1/2011	**1436 ngày 20/06/2011**	**QĐ CĐK 09 ngày 02/7/2015**	Phạt 15.000.000đồng			x	2/8/2017	
736	Nguyễn Thị Thuận	**Nguyễn Văn Phương**	3/7,TL1,TTDA	79/HSST 18/6/2008	**352 ngày 12/12/2008**	**181 02/7/2015**	Án phí, phạt 7.050.000 đ	x			9/5/2017	
737	Nguyễn Thị Thuận	**Cty TNHH Hoàn Thành**	TTDA	585/ST-KDTM 16/11/2006	**1314 ngày 29/08/2008**	**169 02/7/2015**	Án phí, phạt 8.539.000 đ			x	15/8/2017	
738	Nguyễn Thị Thuận	**Trần Thị Tuyết Trinh**	Thắng Lợi 1, DA	57/QĐ-DSST 13/6/2008	**981 ngày 20/06/2008**	**148 02/7/2015**	Án phí, phạt 7.086.500 đ	x			11/4/2017	
739	Nguyễn Thị Thuận	**Trần Thị Tuyết Trinh**	Phan Thị Nhung TTDA	53/QĐ-DSST 28/4/2009	**1013 ngày 22/05/2009**	**150 02/7/2015**	Án phí, phạt 7.020.000 đ	x			12/4/2017	
740	Nguyễn Thị Thuận	**Trần Thị Tuyết Trinh**	TTDA	50/QĐ-DSST 16/4/2009	**928 ngày 24/04/2009**	**149 02/7/2015**	Án phí, phạt 2.250.000 đ	x			11/4/2017	
741	Nguyễn Thị Thuận	**Hứa Minh Châu, Đặng Thị Đan Thanh**	36/18 KP. Thắng Lợi 1, P. Dĩ An	78/DSST*03/6/2014	**1723 ngày 20/04/2015**	**QĐ CĐK 354 - ngày 28/3/2016**	trả cho Ngân hàng 72.713.000 đồng	x			6/10/2017	
742	Nguyễn Thị Thuận	**Nguyễn Lệ Tâm**	23/4 Kp Đông Tân, P Dĩ An	153/QĐSTDS 24/12/2012	**2160 ngày 27/07/2015**	**QĐ. CĐK 307 ngày 22.9.2015**	trả cho cá nhân 47.200.000 đồng	x			5/10/2017	
743	Nguyễn Thị Thuận	**Cty TNHH MTV SX-TM-XD Đại Ngọc**	70/8 KP. Thắng Lợi 2, P. Dĩ An	32/KDTM*04/9/2012	**2359 ngày 30/06/2016**	**QĐ CĐK 04 - ngày01/12/2016**	trả ngân hàng 63.902.695 đồng.	x			17/1/2016	
744	Nguyễn Thị Thuận	**Nguyễn Lệ Tâm**	23/4 Kp Đông Tân, P Dĩ An	153/DS 24/12/2012	**1014 ngày 15/01/2013**	**239 -27/7/2018**	Án phí 1.120.000 đồng	x			3/9/2022	
745	Nguyễn Thị Thuận	**Lương Văn Khanh**	31/19 kp Nhị Đồng 1, p Dĩ An	09/HSST ngày 11/1/2018	**1895 ngày 30/03/2018**	**QĐ số 81 -27/7/2018**	Án phí 15.200.000 đồng	x			3/9/2022	
746	Nguyễn Thị Thuận	**Trần Duy Thọ**	Tô Tuyết Vân	53/DSST 20/9/2018	**362 ngày 15/10/2018**	**QĐ số 246 -27/7/2015**	Án phí 2.500.000 đồng	x			3/9/2022	
747	Nguyễn Thị Thuận	**Nguyễn Trung Trực**	11/23 kp Thắng Lợi 2, p Dĩ An	26/HSPT ngày 12/4/2016	**2035 ngày 25/05/2016**	**51 -25/9/2019**	Án phí 900.000 đồng	x			3/9/2022	
748	Nguyễn Thị Thuận	**Đỗ Khắc Dược**	17A/15 kp Thắng Lợi 2, p Dĩ An	13/DS-ST ngày 16/3/2018	**2370 ngày 24/05/2018**	**72 -18/8/2019**	Án phí 1.899.000 đồng	x			3/9/2022	
749	Nguyễn Thị Thuận	**Bùi Thị Lệ Thuỷ**	35/3 kp Thắng Lợi 2, p Dĩ An	80/DSST ngày 31/7/2017	**283 ngày 17/10/2017**	**24 -30/6/2023**	Án phí 1.366.000 đồng	x			3/9/2022	
750	Nguyễn Thị Thuận	**Hồ Huy Cường**	5/1 kp Thắng Lợi 1, p Dĩ An	134/DS-ST ngày 14/9/2017	**524 ngày 08/11/2017**	**53 -10/5/2018**	Án phí 1.372.000 đồng	x			3/9/2022	
751	Nguyễn Thị Thuận	**Trần Như Thuỷ**	18/14 kp Đông Tân, p Dĩ An	184/DS-ST ngày 28/9/2017	**828 ngày 04/12/2017**	**168 -20/9/2020**	Án phí 2.020.000 đồng	x			3/9/2022	
752	Nguyễn Thị Thuận	**Nguyễn Hữu Toàn**	41/1 kp Thắng Lợi 1, p Dĩ An	155/DS-ST ngày 21/9/2017	**850 ngày 04/12/2017**	**50 -10/5/2018**	Án phí 971.000 đồng	x			3/9/2022	
753	Nguyễn Thị Thuận	**Hoàng Văn Hoàn**	4/3/2 Lý Thường Kiệt, kp Thắng Lợi 1	15/DS-ST ngày 16/3/2018	**2374 ngày 24/05/2018**	**51 -10/5/2018**	Án phí 1.574.000 đồng	x			3/9/2022	
754	Nguyễn Thị Thuận	**Vũ Quang Học**	4D/12 Đông Tân*	08/DS 27/5/2019	**2727 ngày 16/07/2019**	**175 -15/9/2020**	Án phí 12.465.000 đồng	x			3/9/2022	

755	Nguyễn Thị Thuận	**Trịnh Hoài Nam**	- số 24P/20 KP. Đông Tân, P. Dĩ An	149/DSST 21/9/2017	**854 ngày 04/12/2017**	**223 -2/7/2017**	Án phí 1.895.000 đồng	x			3/9/2022	
756	Nguyễn Thị Thuận	**Nguyễn Công Bằng**	kp Thắng Lợi 1, Dĩ An	***	**2215 ngày 24/04/2018**	**0**	Trả nợ 58.625.000 đồng	x			3/9/2022	
757	Nguyễn Thị Thuận	**Vũ Quang Học**	4D/12 Đông Tân	8/DS 27/5/2019	**2628 ngày 09/07/2019**	**QĐ số 176 -20/9/2020**	Trả nợ 249.300.000 đồng	x			3/9/2022	
758	Nguyễn Thị Thuận	**Danh Thị Ngọc Diễm**		0	**2371 ngày 19/05/2017**	**70 -25/5/2019**	Án phí 1.587.000 đồng	x			3/9/2022	
759	Nguyễn Thị Thuận	**Châu HÙng Phong**		0	**627 ngày 20/12/2019**	**71 -25/5/2020**	Án phí 16.000.000 đồng	x			3/9/2022	
760	Nguyễn Thị Thuận	**Tô Quốc Dũng**	Trịnh Đăng Thùy*	62/DS 25/9/2019	**553 ngày 13/12/2019**	**140 -28/9/2020**	Trả nợ 200.000.000 đồng	x			3/9/2022	
761	Nguyễn Thị Thuận	**Huỳnh Ngọc Lân**	Nguyễn Thị Châu*8/21 KP. Đông Tân, P. Dĩ An	162/DSPT 17/9/2015	**579 ngày 15/12/2015**	**QĐ số 370 -16/5/2016**	Án phí 15.492.000 đồng	x			3/9/2022	
762	Nguyễn Thị Thuận	**Nguyễn Thị Hồng Vân**	- số 23/31 KP. Đông Tân, P. Dĩ An	44/DSST 31/5/2017	**3075 ngày 25/07/2017**	**0**	Án phí 2.400.000 đồng	x			3/9/2022	
763	Nguyễn Thị Thuận	**Trần Quang Minh Võ Thị Lệ Uyên**	16/3 KP Thắng Lợi 2, P Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương	59/ST-DS* 26/10/2010	**492 ngày 13/12/2010**	**317-22/9/2015**	Trả nợ 343.733.000 đồng	x			3/9/2022	
764	Nguyễn Thị Thuận	**Trần Quang Minh Võ Thị Lệ Uyên**	16/3 Thắng Lợi 2, P. Dĩ An, TX Dĩ An, tỉnh Bình Dương	65/ST-DS 31/8/2011	**666 ngày 05/12/2011**	**303-9/9/2015**	Trả nợ 288.000.000 đồng	x			3/9/2022	
765	Nguyễn Thị Thuận	**Bùi Thanh Tân**	11/48 kp. Bình Minh 2, P. Dĩ An	287/HSST-7/9/2012	**426 ngày 05/11/2012**	**426 ngày 05/11/2012**	07 02/7/2015				8/8/2017	
766	Nguyễn Thị Thuận	**Phan Thị Mỹ Dung**	15/37 kp. Bình Minh 2, P. Dĩ An	30/HSST-27/1/2011	**1441 ngày 20/06/2011**	**1441 ngày 20/06/2011**	13 02/7/2015				25/8/2017	
767	Nguyễn Thị Thuận	**Lê Thanh Nhân**	32/34 kp. Bình Minh 2, P. Dĩ An	30/HSST-27/1/2011	**1427 ngày 20/06/2011**	**1427 ngày 20/06/2011**	15 02/7/2015				25/8/2017	
768	Nguyễn Thị Thuận	**Võ Nhất Anh**	18/50 kp. Bình Minh 2, P. Dĩ An	30/HSST-27/1/2011	**1433 ngày 20/06/2011**	**1433 ngày 20/06/2011**	292 28/8/2015				17/8/2017	
769	Nguyễn Thị Thuận	**Dương Văn Ngàn**	5/49 kp. Bình Minh 2, P. Dĩ An	30/HSST-27/1/2011	**1428 ngày 20/06/2011**	**1428 ngày 20/06/2011**	291 28/8/2015				27/8/2017	
770	Nguyễn Thị Thuận	**Lê Thị Huệ**	14B/37 kp. Bình Minh 2, P. Dĩ An	279/ HSST 16/9/2011	**533 ngày 14/11/2011**	**533 ngày 14/11/2011**	23 02/7/2015				18/8/2017	
771	Nguyễn Thị Thuận	**Phạm Minh Hiếu**	25/52 kp. Bình Minh 2, P. Dĩ An	196/HSST-22/6/2012	**2245 ngày 01/08/2012**	**2245 ngày 01/08/2012**	16 02/7/2015				4/8/2017	
772	Nguyễn Thị Thuận	**Nguyễn Ngọc Đại (ba Đại)**	5/30, KP. Bình Minh 2, P. Dĩ An	10/HSPT-27/2/2013	**1939 ngày 07/05/2013**	**1939 ngày 07/05/2013**	03 02/7/2015				5/9/2017	
773	Nguyễn Thị Thuận	**Nguyễn Thị Khấn**	33/6 kp. Bình Minh 1, P. Dĩ An	558/HSPT - 29/8/2013	**1251 ngày 03/03/2014**	**1251 ngày 03/03/2014**	04 02/7/0015				12/9/2017	
774	Nguyễn Thị Thuận	**Lê minh Long Sơn, Khương Chiêm Xinh;Lê Văn Đỡ, Mai Văn Quyền, Nguyễn Tiến Dũng, Huỳnh Công Khải, Nguyễn Hữu Thanh,Trần Thanh Sơn, Trần Lê Nhân**	Kp. Bình Minh 2, P. Dĩ An	269/HSST-11/7/2013	**3194 ngày 20/08/2013**	**0**	0				0/1/1900	
775	Nguyễn Thị Thuận	**Nguyễn Thị Tuyết Hồng**	5/4 KP. Bình Minh 1, P. Dĩ An	130/DSST 26/11/2014	**704 ngày 05/12/2014**	**14 02/7/2015**	NS 829.000 đồng				25/8/2017	
776	Nguyễn Thị Thuận	**Bùi Thị Trắng + Bùi Ngọc Nữ**	13A/23 KP. Bình Minh 2, P. Dĩ An	487/HSST 13/11/2014	**1042 ngày 16/01/2015**	**385 28/6/2016**	NS 3.700.000 đồng				3/8/2017	
777	Nguyễn Thị Thuận	**Trần Thị Bích Nga**	12/43 KP. Bình Minh 2, P. Dĩ An	195/HSST 17/6/2015	**919 ngày 12/01/2016**	**372 16/5/2016**	NS 6.000.000 đồng				7/3/2017	
778	Nguyễn Thị Thuận	**Nguyễn Thị San**	20/23 KP. Bình Minh 2, P. Dĩ An	195/HSST 17/6/2015	**920 ngày 12/01/2016**	**371 16/5/2016**	NS 5.200.000 đồng				7/8/2017	
779	Nguyễn Thị Thuận	**Nguyễn Trung Tín**	19/23 KP. Bình Minh 2, P. Dĩ An	359/HSST 16/10/2015	**2632 ngày 15/07/2016**	**02 24/10/2016**	NS 8.800.000 đồng				6/3/2017	

780	Nguyễn Thị Thuận	**Phạm Thị Quyền**	số 1/17 KP. Bình Minh 1, P. Dĩ An	218/DSPT 27/9/2016	**385 ngày 25/10/2016**	**51 25/5/2017**	NS 49.425.000 đồng				25/5/2017	
781	Nguyễn Thị Thuận	**Phạm Thanh Sang-DNTN Khôi Nguyên**	- 9/4 kp.Bình Minh 1, P. Dĩ An	1292/KDTM-ST* 22/3/13	**1495 ngày 22/03/2013**	**07 04/12/2017**	Trả nợ 209.911.000 đồng				2/12/2017	
782	Nguyễn Thị Thuận	**Nguyễn Khắc Phong + Nguyễn Thị Trúc Phượng**	- 9/4 PK. Bình Minh 1, P. Dĩ An	88/DSST*13/8/2012	**1609 ngày 16/04/2014**	**08 04/12/2017**	Trả nợ 31.082.000 đồng				1/12/2017	
783	Nguyễn Thị Thuận	**Nguyễn Đoàn Lê Chương**	62 đường Dĩ An, KP. Bình Minh 2, P. Dĩ An	40/DSST 12/4/2013	**1155 ngày 04/02/2016**	**369 16/5/2016**	Trả nợ 94.000.000 đồng				18/5/2017	
784	Nguyễn Thị Thuận	**Phạm Thị Diệp**	399/3 KP. Bình Minh 1, P. Dĩ An	50/DSST 17/5/2013	**1807 ngày 27/04/2016**	**390 11/7/2016**	Trả nợ 100.000.000 đồng				8/7/2016	
785	Nguyễn Thị Thuận	**Đặng Thị Thanh Thuỷ**	16/39 kp Bình Minh 2, p Dĩ An	13/ST-DS ngày*07/3/2017	**330 ngày 17/10/2017**	**0**	Trả nợ 25.901.000 đồng				0/1/1900	
786	Nguyễn Thị Thuận	**Phan Hoàng Lâm-**	18c/33 KP Bình Minh 2, p Dĩ An	56/DSST ngày 16/6/2017	**3238 ngày 04/08/2017**	**190 25/9/2020**	NS 1.937.000 đồng				22/9/2020	
787	Nguyễn Thị Thuận	**Phạm Thị Hồng Nhung-**	11/3 kp Bình Minh 1, p Dĩ An	118/DSST ngày 31/8/2017	**305 ngày 17/10/2017**	**0**	0				0/1/1900	
788	Nguyễn Thị Thuận	**Huynh Thị Hương Lan**	21 Bình Minh 1, Dĩ An	49/DS 28/8/2019	**416 ngày 20/11/2019**	**180 25/9/2020**	Trả nợ 28.000 đồng				23/12/2019	
789	Nguyễn Thị Thuận	**Huynh Thị Hương Lan**	21 Bình Minh 1, Dĩ An	51/DS 6/9/2019	**550 ngày 12/12/2019**	**179 25/9/2020**	Trả nợ 205.500.000 đồng				23/12/2019	
790	Nguyễn Thị Thuận	**Huỳnh Thị Hương Lan**	21/23 Bình Minh1, Dĩ An	49/DS 28/8/2019	**58 ngày 03/10/2019**	**181 25/9/2020**	NS 710.000 đồng				23/12/2019	
791	Nguyễn Thị Thuận	**Huỳnh Thị Hương Lan**	21/23 Bình Minh1, Dĩ An	51/DS 6/9/2019	**121 ngày 21/10/2019**	**182 25/9/2020**	NS 5.062.000 đồng				23/12/2019	
792	Nguyễn Thị Thuận	**Huỳnh Thị Hương Lan**	21/23 Bình Minh1, Dĩ An	91/DS 27/11/2019	**940 ngày 07/02/2020**	**183 25/9/2020**	NS 2.375.000 đồng				23/12/2019	
793	Nguyễn Thị Thuận	**Nguyễn Tấn Lộc**	dia chi:	102/DS 26/10/2018	**1728 ngày 18/03/2019**	**0**	NS 1.707.000 đồng				0/1/1900	
794	Nguyễn Thị Thuận	**Trương Việt Quốc**		63/DS 25/9/2019	**139 ngày 21/10/2019**	**03 08/3/2024**	NS 5.300.000 đồng				6/3/2024	
795	Nguyễn Thị Thuận	**Trường Việt Quốc**	24/9 Bình Minh 1, Dĩ An	63/DS 25/9/2019	**412 ngày 20/11/2019**	**02 08/3/2024**	Trả nợ 212.000.000 đồng				6/3/2024	
796	Nguyễn Thị Thuận	**Phạm Quang Khải**	- 10/4 KP. Bình Minh 1, P. Dĩ An	169/DSST 25/9/2017	**473 ngày 03/11/2017**	**13 19/4/2022**	Trả nợ 140.000.000 đồng	x			18/4/2022	
797	Nguyễn Thị Thuận	**Nguyễn Thị Nhi**	9/21 Bình Minh 1	33/2009/QĐST-KDTM*12/11/2009	**46 ngày 11/10/2021**	**02 10/3/2022**	Trả nợ 3.411.721.000 đồng	x			9/3/2022	
798	Nguyễn Thị Thuận	**CÔNG TY CP TÂN TÂN**	.Địa chỉ: 26 Nội Hoá 1, Bình An	01/KDTM, 16/01/2012	**1695 ngày 17/05/2012**	**0**	0				0/1/1900	
799	Nguyễn Thị Thuận	**CÔNG TY CP TÂN TÂN**	.Địa chỉ: 26 Nội Hoá 1, Bình An	01/KDTM, 16/01/2012	**1694 ngày 17/05/2012**	**0**	0				0/1/1900	
800	Nguyễn Thị Thuận	**CÔNG TY CP TÂN TÂN**	.Địa chỉ: 26 Nội Hoá 1, Bình An	17/KDTM, 15/06/2012	**2029 ngày 03/07/2012**	**0**	0				0/1/1900	
801	Nguyễn Thị Thuận	**CÔNG TY CP TÂN TÂN**	.Địa chỉ: 26 Nội Hoá 1, Bình An	37/LDST 18/09/2013	**417 ngày 06/11/2013**	**0**	0				0/1/1900	
802	Nguyễn Thị Thuận	**CÔNG TY CP TÂN TÂN**	.Địa chỉ: 26 Nội Hoá 1, Bình An	11/TK-PT; 01/02/2013	**903 ngày 27/12/2013**	**0**	0				0/1/1900	
803	Nguyễn Thị Thuận	**CÔNG TY CP TÂN TÂN**	.Địa chỉ: 26 Nội Hoá 1, Bình An	08/LĐST, 05/07/2012	**2165 ngày 20/07/2012**	**0**	0				0/1/1900	
804	Nguyễn Thị Thuận	**CÔNG TY CP TÂN TÂN**	.Địa chỉ: 26 Nội Hoá 1, Bình An	01/KDTM, 16/01/2012	**1747 ngày 28/05/2021**	**0**	0				0/1/1900	
805	Nguyễn Thị Thuận	**CÔNG TY CP TÂN TÂN**	.Địa chỉ: 26 Nội Hoá 1, Bình An	17/KDTM, 15/06/2012	**1974 ngày 22/06/2012**	**0**	0				0/1/1900	
806	Nguyễn Thị Thuận	**CÔNG TY CP TÂN TÂN**	.Địa chỉ: 26 Nội Hoá 1, Bình An	08/LĐST, 05/07/2012	**2115 ngày 13/07/2012**	**0**	0				0/1/1900	
807	Nguyễn Thị Thuận	**CÔNG TY CP TÂN TÂN**	.Địa chỉ: 26 Nội Hoá 1, Bình An	28/KDTM, 16/08/2012	**2414 ngày 24/08/2012**	**0**	0				0/1/1900	

808	Nguyễn Thị Thuận	**CÔNG TY CP TÂN TÂN**	.Địa chỉ: 26 Nội Hoá 1, Bình An	29/KDTM, 22/08/2012	**2436 ngày 31/08/2012**	**0**	0				0/1/1900	
809	Nguyễn Thị Thuận	**CÔNG TY CP TÂN TÂN**	.Địa chỉ: 26 Nội Hoá 1, Bình An	31/KDTM, 27/08/2012	**72 ngày 21/09/2012**	**0**	0				0/1/1900	
810	Nguyễn Thị Thuận	**CÔNG TY CP TÂN TÂN**	.Địa chỉ: 26 Nội Hoá 1, Bình An	27/KDTM, 10/08/2012	**76 ngày 21/09/2012**	**0**	0				0/1/1900	
811	Nguyễn Thị Thuận	**CÔNG TY CP TÂN TÂN**	.Địa chỉ: 26 Nội Hoá 1, Bình An	41/KDTM, 19/10/2012	**516 ngày 15/11/2012**	**0**	0				0/1/1900	
812	Nguyễn Thị Thuận	**CÔNG TY CP TÂN TÂN**	.Địa chỉ: 26 Nội Hoá 1, Bình An	57/KDTM, 14/12/2012	**875 ngày 02/01/2013**	**0**	0				0/1/1900	
813	Nguyễn Thị Thuận	**CÔNG TY CP TÂN TÂN**	.Địa chỉ: 26 Nội Hoá 1, Bình An	06/ĐCPT 12/04/2013	**2345 ngày 04/06/2013**	**0**	0				0/1/1900	
814	Nguyễn Thị Thuận	**CÔNG TY CP TÂN TÂN**	.Địa chỉ: 26 Nội Hoá 1, Bình An	33/KDTM 04/09/2012	**2511 ngày 25/06/2013**	**0**	0				0/1/1900	
815	Nguyễn Thị Thuận	**CÔNG TY CP TÂN TÂN**	.Địa chỉ: 26 Nội Hoá 1, Bình An	32/KDTM 05/07/2013	**370 ngày 01/11/2013**	**0**	0				0/1/1900	
816	Nguyễn Thị Thuận	**CÔNG TY CP TÂN TÂN**	.Địa chỉ: 26 Nội Hoá 1, Bình An	37/LĐST 18/09/2013	**515 ngày 15/11/2013**	**0**	0				0/1/1900	
817	Nguyễn Thị Thuận	**CÔNG TY CP TÂN TÂN**	.Địa chỉ: 26 Nội Hoá 1, Bình An	52/DSST 17/12/2013	**932 ngày 31/12/2013**	**0**	0				0/1/1900	
818	Nguyễn Thị Thuận	**CÔNG TY CP TÂN TÂN**	.Địa chỉ: 26 Nội Hoá 1, Bình An	08/KDTM 29/04/2014	**1862 ngày 12/05/2014**	**0**	0				0/1/1900	
819	Nguyễn Thị Thuận	**CÔNG TY CP TÂN TÂN**	.Địa chỉ: 26 Nội Hoá 1, Bình An	09/KDTM 29/04/2014	**1936 ngày 19/05/2014**	**0**	0				0/1/1900	
820	Nguyễn Thị Thuận	**CÔNG TY CP TÂN TÂN**	.Địa chỉ: 26 Nội Hoá 1, Bình An	11/KDTM 23/10/2019	**969 ngày 07/02/2020**	**0**	0				0/1/1900	
821	Nguyễn Thị Thuận	**CÔNG TY CP TÂN TÂN**	.Địa chỉ: 26 Nội Hoá 1, Bình An	01/KDTM 21/02/2019	**2089 ngày 10/05/2019**	**0**	0				0/1/1900	
822	Nguyễn Thị Thuận	**CÔNG TY CP TÂN TÂN**	.Địa chỉ: 26 Nội Hoá 1, Bình An	03/KDTM, 06/01/2012	**1134 ngày 10/02/2012**	**0**	0				0/1/1900	
823	Nguyễn Thị Thuận	**CÔNG TY CP TÂN TÂN**	.Địa chỉ: 26 Nội Hoá 1, Bình An	07/KDTM, 06/04/2012	**1792 ngày 04/06/2012**	**0**	0				0/1/1900	
824	Nguyễn Thị Thuận	**CÔNG TY CP TÂN TÂN**	.Địa chỉ: 26 Nội Hoá 1, Bình An	07/KDTM, 06/04/2012	**2027 ngày 03/07/2012**	**0**	0				0/1/1900	
825	Nguyễn Thị Thuận	**CÔNG TY CP TÂN TÂN**	.Địa chỉ: 26 Nội Hoá 1, Bình An	31/KDTM, 27/08/2012	**97 ngày 25/09/2012**	**0**	0				0/1/1900	
826	Nguyễn Thị Thuận	**CÔNG TY CP TÂN TÂN**	.Địa chỉ: 26 Nội Hoá 1, Bình An	27/KDTM, 10/08/2012	**459 ngày 09/11/2012**	**0**	0				0/1/1900	
827	Nguyễn Thị Thuận	**CÔNG TY CP TÂN TÂN**	.Địa chỉ: 26 Nội Hoá 1, Bình An	33/KDTM, 04/09/2012	**528 ngày 19/11/2012**	**0**	0				0/1/1900	
828	Nguyễn Thị Thuận	**CÔNG TY CP TÂN TÂN**	.Địa chỉ: 26 Nội Hoá 1, Bình An	06/QĐĐC-PT 12/4/2013	**2178 ngày 22/05/2013**	**0**	0				0/1/1900	
829	Nguyễn Thị Thuận	**CÔNG TY CP TÂN TÂN**	.Địa chỉ: 26 Nội Hoá 1, Bình An	18/LĐST 24/06/2013	**2679 ngày 09/07/2013**	**0**	0				0/1/1900	
830	Nguyễn Thị Thuận	**CÔNG TY CP TÂN TÂN**	.Địa chỉ: 26 Nội Hoá 1, Bình An	16/LDST 24/06/2013	**2680 ngày 09/07/2013**	**0**	0				0/1/1900	
831	Nguyễn Thị Thuận	**CÔNG TY CP TÂN TÂN**	.Địa chỉ: 26 Nội Hoá 1, Bình An	19/LDST 24/06/2013	**2681 ngày 09/07/2013**	**0**	0				0/1/1900	
832	Nguyễn Thị Thuận	**CÔNG TY CP TÂN TÂN**	.Địa chỉ: 26 Nội Hoá 1, Bình An	17/LDST 24/06/2013	**2682 ngày 09/07/2013**	**0**	0				0/1/1900	
833	Nguyễn Thị Thuận	**CÔNG TY CP TÂN TÂN**	.Địa chỉ: 26 Nội Hoá 1, Bình An	15/LDST 24/06/2013	**2683 ngày 09/07/2013**	**0**	0				0/1/1900	
834	Nguyễn Thị Thuận	**CÔNG TY CP TÂN TÂN**	.Địa chỉ: 26 Nội Hoá 1, Bình An	33/KDTM, 04/09/2012	**2677 ngày 09/07/2013**	**0**	0				0/1/1900	
835	Nguyễn Thị Thuận	**CÔNG TY CP TÂN TÂN**	.Địa chỉ: 26 Nội Hoá 1, Bình An	14/LĐST 24/06/2013	**2739 ngày 09/07/2013**	**0**	0				0/1/1900	

836	Nguyễn Thị Thuận	**CÔNG TY CP TÂN TÂN**	.Địa chỉ: 26 Nội Hoá 1, Bình An	13/LĐST 24/06/2013	**2738 ngày 09/07/2013**	**0**	0				0/1/1900	
837	Nguyễn Thị Thuận	**CÔNG TY CP TÂN TÂN**	.Địa chỉ: 26 Nội Hoá 1, Bình An	26/KDTM 01/07/2013	**2915 ngày 26/07/2013**	**0**	0				0/1/1900	
838	Nguyễn Thị Thuận	**CÔNG TY CP TÂN TÂN**	.Địa chỉ: 26 Nội Hoá 1, Bình An	12/LDST 24/06/2013	**2684 ngày 09/07/2013**	**0**	0				0/1/1900	
839	Nguyễn Thị Thuận	**CÔNG TY CP TÂN TÂN**	.Địa chỉ: 26 Nội Hoá 1, Bình An	32/DSST 22/07/2013	**2917 ngày 26/07/2013**	**0**	0				0/1/1900	
840	Nguyễn Thị Thuận	**CÔNG TY CP TÂN TÂN**	.Địa chỉ: 26 Nội Hoá 1, Bình An	52/KDTM 17/12/2013	**994 ngày 03/01/2014**	**0**	0				0/1/1900	
841	Nguyễn Thị Thuận	**CÔNG TY CP TÂN TÂN**	.Địa chỉ: 26 Nội Hoá 1, Bình An	08/KDTM 29/04/2014	**2132 ngày 16/06/2014**	**0**	0				0/1/1900	
842	Nguyễn Thị Thuận	**CÔNG TY CP TÂN TÂN**	.Địa chỉ: 26 Nội Hoá 1, Bình An	09/KDTM 29/04/2014	**2344 ngày 08/07/2014**	**0**	0				0/1/1900	
843	Nguyễn Thị Thuận	**CÔNG TY CP TÂN TÂN**	.Địa chỉ: 26 Nội Hoá 1, Bình An	11/KDTM 23/10/2019	**694 ngày 25/12/2019**	**0**	0				0/1/1900	
844	Nguyễn Thị Thuận	**CÔNG TY CP TÂN TÂN**	.Địa chỉ: 26 Nội Hoá 1, Bình An	01/KDTM 21/02/2019	**696 ngày 25/12/2019**	**0**	0				0/1/1900	
845	Nguyễn Thị Thuận	**CÔNG TY CP TÂN TÂN**	.Địa chỉ: 26 Nội Hoá 1, Bình An	12/2013/KDTM-PT 01/2/2013	**1775 ngày 24/04/2013**	**0**	0				0/1/1900	
846	Phạm Văn Bình	**Trần Văn Được**	21/2 kp. Nhị Đồng 2, P. Dĩ An	287/HSST-7/9/2012	**424 ngày 05/11/2012**	**QĐ CĐK 06 ngày 02/7/2015**	Án phí 10.435.000đồng	x			23/12/2016	
847	Phạm Văn Bình	**Nguyễn Kim Linh**	8/18 kp. Nhị Đồng 1, P. Dĩ An	287/HSST 07/9/2012	**421 ngày 05/11/2012**	**QĐ CĐK 22 ngày 02/7/2015**	Phạt 10.000.000đồng	x			8/12/2016	
848	Phạm Văn Bình	**Nguyễn Thị Thắm**	16/29 Kp Nghị Đồng 1, DA	52/DSST 16/6/2017	**3230 ngày 04/08/2017**	**SỐ 01/QĐ-CCTHADS, ngày 16/10/2017**	phải nộp 2.290.990 đồng, AP. DSST	x			13/10/2017	
849	Phạm Văn Bình	**Cty cổ phần XD Huy Hoàng**	Tân Hòa, ĐH	04/QĐĐC-PTKDTM 27/9/2011	**1496 ngày 16/04/2012**	**176 02/7/2015**	Án phí DSST: 2.572.762 đ	x			15/8/2017	
850	Phạm Văn Bình	**Phạm Thanh Sơn**	Tân Lập, ĐH	04/QĐ-DSPT 06/4/2012	**1738 ngày 24/05/2012**	**138 02/7/2015**	Án phí DSPT: 15.000.000đ	x			28/2/2017	
851	Phạm Văn Bình	**Huỳnh Thị Thanh Xuân - chủ DNTN DV và TM Hải Long**	1/34 đại lộ Độc Lập, P. Dĩ An	29/KDTM 03/11/2011	**796 ngày 19/12/2011**	**QĐ. CĐK 122 ngày 09/8/2017**	trả nợ cho cá nhân số tiền 989.618.752 đồng	x			18/6/2024	
852	Phạm Văn Bình	**Nguyễn Văn Bản**	- số 1131 KP. Tân Hòa, P. Đông Hòa	130/HSST 09/5/2019	**2561 ngày 03/07/2019**	**28/QĐ-CCTHADS 26/8/2019**	án phí 200.000đ + phạt 25.000.000 đồng	x			21/1/2022	
853	Phạm Văn Bình	**Nguyễn Thị Phượng**	12D/2 kp. Nhị Đồng 2, P. Dĩ An	39/HSST-8/2/2012	**1355 ngày 19/03/2012**	**21/QĐ-CCTHADS 02/7/2015**	nộp phạt 13.000.000 đồng	x			5/6/2024	
854	Phạm Văn Bình	**Lê Thị Thuý Hằng**	105 đường số 5, kp 2, P. Linh Xuân, Q. TĐ, TP. HCM	31/HNGĐ-28/8/2012	**1916 ngày 07/05/2013**	**17/QĐ-CCTHADS 02/7/2015**	nộp án phí DSST 8.800.000 đồng	x			11/6/2024	
855	Phạm Văn Bình	**Phạm Minh Thông**	30A/5 kp. Nhị Đồng 2, P. Dĩ An	43/DSPT-28/1/2010	**2144 ngày 20/05/2013**	**08/QĐ-CCTHADS 02/7/2015**	nộp án phí DSST 5.351.250 đồng	x			5/6/2024	
856	Phạm Văn Bình	**Nguyễn Văn Hiếu**	27/1 kp. Nhị Đồng 2, P. Dĩ An	287/HSST-7/9/2012	**429 ngày 05/11/2012**	**10/QĐ-CCTHADS 02/7/2015**	nộp phạt 3.500.000 đồng	x			5/6/2024	
857	Phạm Văn Bình	**Trần Thị Hồng**	10/4, kp. Nhị Đồng 1, P. Dĩ An	313/DSPT-14/12/2010	**1461 ngày 23/06/2011**	**187/QĐ-CCTHADS 02/7/2015**	nộp án phí DSST 13.996.396 đồng	x			7/6/2024	
858	Phạm Văn Bình	**Trà Quang Vũ**	31/32 Trung Tâm Thương Mại Sóng Thần, P. Dĩ An	247/DSPT 29/9/2014	**1867 ngày 22/05/2015**	**274/QĐ-CCTHADS 27/7/2015**	nộp án phí DSST 7.250.000 đồng	x			7/6/2024	
859	Phạm Văn Bình	**Lê Tấn Cường**	1A/9 KP. Nhị Đồng 1, P. Dĩ An	37/DSST 27/7/2016	**53 ngày 21/09/2016**	**03/QĐ-CCTHADS 24/01/2016**	nộp án phí DSST 1.435.000 đồng	x			5/6/2024	
860	Phạm Văn Bình	**Nguyễn Thị Hoanh**	23/33 KP. Nhị Đồng 1, P. Dĩ An	76/DSST 16/12/2016	**1020 ngày 23/12/2016**	**133/QĐ-CCTHADS 21/8/2017**	nộp án phí DSST 1.875.000 đồng	x			7/6/2024	

861	Phạm Văn Bình	**Cty TNHH ô tô Thành Võ Tổng kho Sacombank**	lô 2 đường 9KCN Sóng Thần 1 phường Dĩ An, tx Dĩ An	04/2017/QĐST-KDTM 17/3/2017	**1783 ngày 14/04/2017**	**173/QĐ-CCTHADS 27/9/2017**	nộp án phí DSST 13.042.140 đồng	x			6/6/2024	
862	Phạm Văn Bình	**Vũ Minh Tuân**	72A đường 16 Kp Nhị Đồng 2, DA	165/QĐST-DS 04/8/2017	**3362 ngày 16/08/2017**	**04/QĐ-CCTHADS 24/10/2017**	nộp án phí DSST 36.500.000 đồng	x			6/6/2024	
863	Phạm Văn Bình	**Đặng Ngọc Hiếu**	32/5D kp. Nhị Đồng 1, P. Dĩ An	01/DSST 07/1/2011	**1278 ngày 25/05/2011**	**319/QĐ-CCTHADS 28/9/2015**	phải trả nợ cho cá nhân là 22.720.000 đồng	x			12/6/2024	
864	Phạm Văn Bình	**Công ty TNHH TM thiết bị công nghiệp Việt Hàn**	Lô C7 đường ĐT 743, KCN Sóng Thần, P. Dĩ An	21/KDTM 06/8/2015	**50 ngày 06/10/2015**	**388/QĐ-CCTHADS 06/7/2016**	phải trả nợ cho cơ quan, tổ chức 326.825.000 đồng	x			7/6/2024	
865	Phạm Văn Bình	**Nguyễn Thành Đông**	33/21(số mới 17) đường 21, KP. Nhị Đồng 1, P. Dĩ An	74/DSST 02/7/2015	**78 ngày 20/10/2015**	**332/QĐ-CCTHADS 09/11/2015**	phải trả nợ cho cá nhân là 22.720.000 đồng	x			14/6/2024	
866	Phạm Văn Bình	**Hoàng Thanh Quang**	- 49 đường 17, KP. Nhị Đồng 1, P. Dĩ An	03/DSST 21/01/2016	**1808 ngày 27/04/2016**	**23/QĐ-CCTHADS 15/02/2017**	phải trả nợ cho cá nhân là 115.000.000 đồng	x			6/6/2024	
867	Phạm Văn Bình	**Nguyễn Văn Nam**	Triệu Thị Bưởi* số 1A/20 KP. Nhị Đồng 1, P Dĩ An	15/KDTM 07/3/2013	**17 ngày 03/06/2016**	**392/QĐ-CCTHADS 19/7/2016**	phải trả nợ cho cơ quan, tổ chức 56.382.395.649 đồng	x			7/6/2024	
868	Phạm Văn Bình	**Nguyễn Thị Hoanh**	23/33 KP. Nhị Đồng 1, P. Dĩ An	76/DSST 16/12/2016	**1029 ngày 28/12/2016**	**134/QĐ-CCTHADS 21/8/2017**	phải trả nợ cho cá nhân là 75.000.000 đồng	x			7/6/2024	
869	Phạm Văn Bình	**Công ty TNHH ô tô Thành Võ - Tổng kho Sacombank**	lô 02, đường số 9, KCN Sóng Thần 1, P. Dĩ An	04/KDTM 17/3/2017	**1704 ngày 04/04/2017**	**174/QĐ-CCTHADS 27/9/2017**	phải trả nợ cho cơ quan, tổ chức 477.107.000 đồng	x			6/6/2024	
870	Phạm Văn Bình	**Vũ Minh Tuân**	72A đường số 16, Kp Nhị Đồng 2, P. Dĩ An	165/QĐST-DS 04/8/2017	**3264 ngày 11/08/2017**	**03/QĐ-CCTHADS 24/10/2017**	phải trả nợ cho cá nhân là 2.050.000.000 đồng	x			6/6/2024	
871	Phạm Văn Bình	**Lê Tấn Cường**	1A/6 Nhị Đồng 2, Dĩ An	37/DSST 27/7/2016	**1685 ngày 08/03/2018**	**60/QĐ-CCTHADS 19/9/2019**	phải trả nợ cho Ngân hàng 28.701.000 đồng	x			5/6/2024	
872	Phạm Văn Bình	**Cty TNHH Khang Phúc Cường**	địa chỉ 126, đường số 15 khu phố nhị đồng 1, Dĩ An	21/KD 28/9/2018	**1243 ngày 14/01/2019**	**97/QĐ-CCTHADS 19/9/2019**	phải trả nợ cho cơ quan, tổ chức 50.270.220 đồng	x			12/6/2024	
873	Phạm Văn Bình	**Cty TNHH Khang Phúc Cường**	kp Nhị Đồng 2, Dĩ An	21/KDTM 28/9/2018	**864 ngày 29/11/2018**	**96/QĐ-CCTHADS 19/9/2019**	phải nộp án phí KDTMST 3.000.000 đồng	x			12/6/2024	
874	Phạm Văn Bình	**Lê Quốc Phong,Võ Thị Hồng**	25/5 kp Nhị Đồng 2, Dĩ An	7/DSST 23/2/2019	**2409 ngày 20/06/2019**	**149/QĐ-CCTHADS 28/9/2019**	phải trả nợ cá nhân 2.655.095.833 đồng	x			12/6/2024	
875	Phạm Văn Bình	**Đoàn Ngọc Bảng + Huỳnh Thị Thanh Xuân**	26/47 đường D2, phường 25, quận Bình Thạnh, TP. HCM	66/DSST 23/08/2013	**1283 ngày 04/03/2014**	**114/QĐ-CCTHADS 09/8/2017**	phải trả nợ cho cơ quan, tổ chức 11.256.000.000 đồng	x			18/6/2024	
876	Phạm Văn Bình	**Đoàn Ngọc Bảng + Huỳnh Thị Thanh Xuân**	26/47 đường D2, phường 25, quận Bình Thạnh, TP. HCM	65/DSST 23/08/2013	**1284 ngày 04/03/2014**	**115/QĐ-CCTHADS 09/8/2017**	phải trả nợ cho cơ quan, tổ chức 3.350.000.000 đồng	x			18/6/2024	
877	Phạm Văn Bình	**Huỳnh Thị Thanh Xuân - chủ DNTN DV và TM Hải Long**	1/34 đại lộ Độc Lập, P. Dĩ An	04/KDTMST 22/5/2015	**2056 ngày 09/07/2015**	**119/QĐ-CCTHADS 09/8/2017**	phải trả nợ cho cơ quan, tổ chức 9.000.000 đồng	x			18/6/2024	
878	Phạm Văn Bình	**Huỳnh Thị Thanh Xuân - chủ DNTN DV và TM Hải Long**	1/34 đại lộ Độc Lập, P. Dĩ An	29/ST-KDTM 03/11/2011	**918 ngày 03/01/2012**	**123/QĐ-CCTHADS 09/8/2017**	phải trả nợ cho cơ quan, tổ chức 1.934.415.975đồng	x			18/6/2024	
879	Phạm Văn Bình	**Huỳnh Thị Thanh Xuân - chủ DNTN DV và TM Hải Long**	1/34 đại lộ Độc Lập, P. Dĩ An	09/QĐDC-PT 17/5/2013	**3036 ngày 06/08/2013**	**118/QĐ-CCTHADS 09/8/2017**	phải trả nợ cho cơ quan, tổ chức 2.874.169.863 đồng	x			18/6/2024	
880	Phạm Văn Bình	**Huỳnh Thị Thanh Xuân - chủ DNTN DV và TM Hải Long**	1/34 đại lộ Độc Lập, P. Dĩ An	10/KDTM-ST 22/5/2012	**1326 ngày 01/03/2013**	**113/QĐ-CCTHADS 09/8/2017**	phải trả nợ cho cơ quan, tổ chức 28.963.000 đồng	x			18/6/2024	
881	Phạm Văn Bình	**Huỳnh Thị Thanh Xuân - chủ DNTN DV và TM Hải Long**	1/34 đại lộ Độc Lập, P. Dĩ An	04/KDTM-ST 12/3/2012	**2073 ngày 09/07/2012**	**117/QĐ-CCTHADS 09/8/2017**	phải trả nợ cho cơ quan, tổ chức 95.081.416 đồng	x			18/6/2024	
882	Phạm Văn Bình	**Huỳnh Thị Thanh Xuân - chủ DNTN DV và TM Hải Long**	1/34 đại lộ Độc Lập, P. Dĩ An	07/QĐST-LĐ 03/7/2012	**2166 ngày 20/07/2012**	**116/QĐ-CCTHADS 09/8/2017**	phải trả nợ cho cơ quan, tổ chức 910.429.673 đồng	x			18/6/2024	
883	Phạm Văn Bình	**Huỳnh Thị Thanh Xuân - chủ DNTN DV và TM Hải Long**	1/34 đại lộ Độc Lập, P. Dĩ An	33/KDTM-ST 14/11/2012	**1086 ngày 25/01/2013**	**116/QĐ-CCTHADS 09/8/2017**	phải trả nợ cho cơ quan, tổ chức 910.429.673 đồng	x			18/6/2024	

884	Phạm Văn Bình	**Công ty TNHH MTVTMDV săt thép Ngọc Thành Phát**	1A/3 KP Nhị Đồng 2, P Dĩ AN, Dĩ An, Bình Dương	06/2021/DS-ST 12/3/2021	**1819 ngày 13/05/2021**	**82/QĐ 29/7/2022**	AP: 112,068,742đ	x			6/6/2024	
885	Phạm Văn Bình	**Lê Thị Ngần, 1975**	116 đường 15, Kp Nhị Đồng 1, Dĩ An, Bình Dương	04/2021/DS-ST 05/3/2021	**2072 ngày 22/06/2021**	**85/QĐ 29/7/2022**	AP 9,665,000đ	x			12/6/2024	
886	Phạm Văn Bình	**Lê Thị Ngần, 1975**	116 đường 15, Kp Nhị Đồng 1, Dĩ An, Bình Dương	16/2021/DSST 28/4/2021	**2186 ngày 30/07/2021**	**86/QĐ 19/7/2022**	Trả NH Quốc tế 193,297062	x			26/7/2022	
887	Phạm Văn Bình	**Nguyễn Thị Thắm**	- 16/29 KP. Nhị Đồng 1, P. Dĩ An	52/DSST 16/6/2017	**921 ngày 19/12/2017**	**51 24/6/2022**	trả nợ cho Ngân hàng 45.819.807 đồng	x			23/4/2024	
V	**Chi cục THADS TP. Bến Cát**											
1	Hồ Thị Ngạn	**Công ty TNHH Long Tân**	Kp 3, Tân Định	14/QĐST-KDTM 27/7/2012	**75 ngày 08/10/2012**	**81/CCTHA-20/7/2015**	Án phí 17.310.000 đ	x			21/6/2023	
2	Hồ Thị Ngạn	**Võ Thị Thư**	KP1, Tân Định, Bến Cát, Bình Dương	195/HSST 26/9/2012	**387 ngày 14/11/2012**	**82/CCTHA-20/7/2015**	Phạt 15.000.000 đ			x	21/6/2023	
3	Hồ Thị Ngạn	**Phan Thái Học**	Kp 3, Tân Định	08/HSST 09/01/2013	**1203 ngày 28/03/2013**	**83/CCTHA-20/07/2015**	Án phí 200.000 đ Phạt 12.000.000 đ	x			16/6/2023	
4	Hồ Thị Ngạn	**Lê Thị Phương Thu**	Kp 2, Tân Định	49/HSST 27/3/2013	**1871 ngày 02/07/2013**	**84/CCTHA-20/7/2015**	Phạt 23.000.000 đ	x			23/6/2023	
5	Hồ Thị Ngạn	**Nguyễn Minh Sơn**	Lê Thị Vân Ấp 1, TĐ	58/DSST 26/09/2013	**426 ngày 18/11/2013**	**85/CCTHA-20/7/2015**	Án phí 10.200.000 đ			x	16/6/2023	
6	Hồ Thị Ngạn	**Chu Tự Luyến**	Ấp 3, Tân định	195/HSST 30/09/2013	**315 ngày 06/11/2013**	**100/CCTHA-20/7/2015**	Phạt 23.500.000 đ	x			7/6/2023	
7	Hồ Thị Ngạn	**Hà Ngọc Loan (Bé)**	KP3, Tân Định	09/HSST 13/01/2015	**2268 ngày 22/06/2015**	**74/CCTHA 15/9/2016**	Án phí 14.600.000 đ	x			7/6/2023	
8	Hồ Thị Ngạn	**Nguyễn Ngọc Lang**	(Kp 2, Tân Định)	84 - 09/10/2015	**862 ngày 06/01/2016**	**72/QĐ - CCTHA 15/9/2016**	TT: 500.000.000 đ	x			19/4/2023	
9	Hồ Thị Ngạn	**Nguyễn Ngọc Lang**	(Kp 2, Tân Định)	34 - 25/5/2015	**2198 ngày 15/06/2015**	**02/QĐ-CCTHA 12/10/2016**	Án phí 14.400.000 đ	x			19/4/2023	
10	Hồ Thị Ngạn	**Nguyễn Ngọc Lang**	(Kp 2, Tân Định)	34 - 25/5/2015	**130 ngày 12/10/2015**	**71/QĐ-CCTHA 15/9/2016**	TT: 700.000.000 đ	x			19/4/2023	
11	Hồ Thị Ngạn	**Nguyễn Ngọc Lang**	(Kp 2, Tân Định)	84 - 09/10/2015	**863 ngày 06/01/2016**	**03/QĐ-CCTHA 12/10/2016**	Án phí 12.000.000 đ	x			19/4/2023	
12	Hồ Thị Ngạn	**Trần Trung Hậu**	(Kp 3, Tân Định)	153/HSST 27/11/2018	**802 ngày 04/03/2019**	**64/THADS 12/8/2020**	Phạt 1.000.000 đ	x			18/5/2022	
13	Hồ Thị Ngạn	**Phan Hùng Hiệp**	(Kp 4, Tân Định)	04/ST-DS 25/01/2019	**950 ngày 22/03/2019**	**35/THADS 03/7/2020**	TT: 56.194.955 đ	x			10/5/2022	
14	Hồ Thị Ngạn	**Lê Thị Thanh Trang**	KP1, Tân Định	14/HSST 20/01/2014	**1574 ngày 08/04/2014**	**63/THADS 12/8/2020**	TT: 12.500.000 đ	x			16/6/2023	
15	Hồ Thị Ngạn	**Phạm Văn Quốc**	KP3, Tân Định	02/DSST 12/4/2017	**1547 ngày 13/06/2017**	**02/THADS 05/12/2019**	Án phí 2.000.000 đ	x			16/6/2023	
16	Hồ Thị Ngạn	**Bùi Thị Phường**	(Kp 2, Tân Định)	12/DSST 24/6/2016	**2035 ngày 02/07/2018**	**33/THADS 08/8/2019**	Án phí 6.080.921 đ			x	18/5/2022	
17	Hồ Thị Ngạn	**Nguyễn Tấn Lộc**	(KP 2, Tân Định)	180/QĐST-HNGĐ 22/7/2011	**1167 ngày 02/05/2012**	**19/THADS 16/4/2019**	TT: 21.000.000 đ	x			15/8/2020	
18	Hồ Thị Ngạn	**Lý Văn Hiếu**	Kp4, Tân Định	22/QĐST-DS 10/3/2016	**1483 ngày 04/04/2016**	**20/THADS 16/4/2020**	TT: 42.063.800 đ	x			20/10/2020	
19	Hồ Thị Ngạn	**Phạm Văn Quốc**	KP3, Tân Định	02/DSST 12/4/2017	**1546 ngày 13/06/2017**	**01/THADS 05/12/2019**	TT: 40.000.000 đ	x			16/6/2023	

20	Hồ Thị Ngạn	**Bùi Thị Phường**	(Kp 2, Tân Định)	12/DSST 24/6/2016	**2036 ngày 02/07/2018**	**34/THADS 08/8/2019**	TT: 121.618.425 đ			x	18/5/2022	
21	Hồ Thị Ngạn	**Trà Đức Nhân**	(Kp 3, Tân Định)	48/ST-DS 24/9/2019	**183 ngày 01/11/2019**	**13/THADS 17/3/2020**	TT: 400.000.000 đ	x			19/5/2022	
22	Hồ Thị Ngạn	**Trà Đức Nhân**	(Kp 3, Tân Định)	48/ST-DS 24/9/2019	**184 ngày 01/11/2019**	**14/THADS 17/3/2020**	Án phí 10.000.000 đ	x			19/5/2022	
23	Hồ Thị Ngạn	**Nguyễn Thị Kim Ngân**	(Kp 4, Tân Định)	19/ST-DS 10/5/2019	**290 ngày 11/11/2019**	**04/THADS 15/01/2020**	Án phí 5.893.000 đ			x	17/5/2022	
24	Hồ Thị Ngạn	**Lường Hữu Mạnh**	(Kp 2, Tân Định)	32/ST-DS*22/7/2019	**303 ngày 15/11/2019**	**36/THADS 07/7/2020**	TT: 12.216.571 đ	x			17/5/2022	
25	Hồ Thị Ngạn	**Nguyễn Ngọc Lang**	(Kp 2, Tân Định)	54/DSST*09/10/2019	**813 ngày 19/02/2020**	**82/THADS 28/9/2020**	TT: 197.205.028 đ	x			19/4/2023	
26	Hồ Thị Ngạn	**Nguyễn Ngọc Lang**	(Kp 2, Tân Định)	54/DSST 09/10/2019	**814 ngày 19/02/2020**	**83/THADS 28/9/2020**	Án phí 9.860.251 đ	x			19/4/2023	
27	Hồ Thị Ngạn	**Nguyễn Thị Tuyết Hồng**	(Kp 1, Tân Định)	130/ST-DS 26/11/2014	**911 ngày 02/03/2020**	**37/THADS 07/7/2020**	TT: 33.186.000 đ	x			16/5/2022	
28	Hồ Thị Ngạn	**Nguyễn Minh Hải**	(Kp 3, Tân Định)	104/ST-DS*25/12/2015	**930 ngày 04/03/2020**	**38/THADS 07/7/2020**	TT: 49.382.517 đ	x			1/7/2020	
29	Hồ Thị Ngạn	**Dương Đạ Thảo**	(Kp 3, Tân Định)	174/HSST 22/10/2019	**933 ngày 05/03/2020**	**71/THADS 15/9/2020**	Phạt 17.900.000 đ	x			5/5/2022	
30	Hồ Thị Ngạn	**Công ty TNHH MTV Hoàng Huy Bảo**	(Kp 3, Tân Định)	114/DSST 13/09/2017	**1274 ngày 09/04/2020**	**44/THADS 13/7/2020**	TT: 105.000.000 đ	x			10/7/2020	
31	Đỗ Văn Tuấn	**Nguyễn Văn Út**	(Trần Văn Hiệp), khu phố 2, Mỹ Phước, Bến Cát	59-27/10/2016	**1142 ngày 31/03/2017**	**14/QĐ-CCTHADS ngày 21/4/2017**	nộp án phí HSST: 200.000đ; nộp án phí DSST: 22.000.000đ	x			29/8/2024	
32	Đỗ Văn Tuấn	**Công ty GT**	Khu phố 3, Mỹ Phước, Bến Cát, Bình Dương	16 - 13/06/2011	**1072 ngày 17/04/2012**	**60/QĐ-CCTHADS 20/7/2015**	án phí LĐST: 6.271.000 đ	x			24/10/2024	
33	Đỗ Văn Tuấn	**Lữ Ngọc Như Mai**	Khu phố 4, Mỹ Phước, Bến Cát, Bình Dương	56- 04/7/2017	**2609 ngày 05/08/2014**	**59/QĐ-CCTHADS 207/2015**	án phí DSST: 3.450.000 đ	x			19/9/2024	
34	Đỗ Văn Tuấn	**Cty Dương Trung Hải**	Khu phố 2, Mỹ Phước, Bến Cát, Bình Dương	07 - 06/09/2013	**292 ngày 04/11/2013**	**59A/QĐ-CCTHADS 20/7/2015**	án phí KDTMST: 50.737.000 đ	x			14/11/2024	
35	Đỗ Văn Tuấn	**Lê Thị Hữu Nghĩa** **Lê Văn Sang**	Khu phố 1, Mỹ Phước, Bến Cát, Bình Dương	53 - 25/06/2014	**2476 ngày 22/07/2014**	**50A/QĐ-CCTHADS 20/7/2015**	án phí DSST: 7.000.000 đ	x			29/11/2024	
36	Đỗ Văn Tuấn	**Nguyễn Thái Kiệt**	Khu phố 2, Mỹ Phước, Bến Cát, Bình Dương	58 - 14/07/2014	**344 ngày 15/10/2014**	**56/QĐ-CCTHADS 20/7/2015**	Phạt: 5.000.000 đ TLBC: 2.000.000 đ	x			24/10/2024	
37	Đỗ Văn Tuấn	**Nguyễn Thái Kiệt**	Khu phố 2, Mỹ Phước, Bến Cát, Bình Dương	151 - 31/10/2014	**761 ngày 08/12/2014**	**58/QĐ-CCTHADS 20/7/2015**	án phí HSST: 200.000 đ Phạt: 7.000.000 đ	x			16/12/2024	
38	Đỗ Văn Tuấn	**Liễu Thiện Huệ**	KP2, MP	18/HSST 21/02/2017	**1514 ngày 05/06/2017**	**25/QĐ-CCTHADS 22/7/2019**	Án phí DSST: 6.750.000 đ	x			30/10/2024	
39	Đỗ Văn Tuấn	**Nguyễn Thanh Hải**	(Kp 3, Mỹ Phước)	18/DS-ST 10/7/2018	**2310 ngày 23/08/2018**	**58/QĐ-CCTHADS 16/9/2019**	Án phí DSST: 3.450.000 đ	x			17/12/2024	
40	Đỗ Văn Tuấn	**Hồ Văn Cường**		73 - 06/9/2016	**1339 ngày 12/05/2017**	**24/QĐ-CCTHADS 22/7/2019**	Thanh toán: 39.307.000 đ	x			31/10/2024	
41	Đỗ Văn Tuấn	**Liễu Thiện Huệ**	KP2, MP	18/HSST 21/02/2017	**1515 ngày 05/06/2017**	**26/QĐ-CCTHADS 22/7/2019**	Thanh toán: 32.000.000 đ	x			25/12/2024	
42	Đỗ Văn Tuấn	**Liễu Thiện Huệ**	KP2, MP	18/HSST 21/02/2017	**1516 ngày 05/06/2017**	**27/QĐ-CCTHADS 22/7/2019**	Thanh toán: 115.000.000 đ	x			24/12/2024	

43	Đỗ Văn Tuấn	**Nguyễn Thanh Hải**	(Kp 3, Mỹ Phước)	18/DS-ST 10/7/2018	**2309 ngày 23/08/2018**	**57/QĐ-CCTHADS 16/9/2019**	Thanh toán: 69.000.000 đ	x			10/12/2024	
44	Đỗ Văn Tuấn	**Phạm Hồng Nga**		08-01/3/2017	**1120 ngày 31/03/2017**	**51/QĐ-CCTHADS 11/9/2019**	Thanh toán: 142.000.000 đ	x			17/12/2024	
45	Đỗ Văn Tuấn	**Liễu Thiện Huệ**	khu phố 2, Mỹ Phước, Bến Cát	284-15/9/2016	**893 ngày 16/02/2017**	**35/QĐ-CCTHADS 20/9/2017**	Án phí DSST: 3.750.000 đ	x			14/11/2024	
46	Đỗ Văn Tuấn	**Đặng Thị Thu Hiền**	Khu phố 2, phường Mỹ Phước	66 - 22/11/2013	**1145 ngày 24/02/2014**	**07/QĐ-CCTHADS 28/12/2018**	Thanh toán: 778.550.856 đ	x			29/11/2024	
47	Đỗ Văn Tuấn	**Phạm Văn Quyền** **Nguyễn Thị Ngọc Châu**	Khu phố 4, phường Mỹ Phước	13 - 05/05/2014	**1941 ngày 21/05/2014**	**08/QĐ-CCTHADS 28/12/2018**	Thanh toán: 100.000.000 đ	x			21/11/2024	
48	Đỗ Văn Tuấn	**Phạm Văn Quyền** **Nguyễn Thị Ngọc Châu**	Khu phố 4, phường Mỹ Phước	11 - 29/04/2014	**1955 ngày 21/05/2014**	**10/QĐ-CCTHADS 28/12/2018**	Thanh toán: 150.000.000 đ	x			28/11/2024	
49	Đỗ Văn Tuấn	**Phạm Văn Quyền** **Nguyễn Thị Ngọc Châu**	Khu phố 4, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát	53 * 17/06/2016	**2383 ngày 07/07/2016**	**09/QĐ-CCTHADS 28/12/2018**	Thanh toán: 93.513.910	x			11/12/2024	
50	Đỗ Văn Tuấn	**Nguyễn Văn Hộ**	Khu phố 3, Mỹ Phước, Bến Cát, Bình Dương	01 - 05/02/2002	**279 ngày 11/11/2016**	**03/QĐ-CCTHADS 08/12/2016**	Án phí HSST: 50.000 đ; Phạt: 10.000.000 đ	x			15/11/2024	
51	Đỗ Văn Tuấn	**Nguyễn Thanh Hải**		142 - 03/10/2014	**595 ngày 20/11/2014**	**30/QĐ-CCTHADS 24/6/2020**	Nộp phạt: 9.000.000 đ			x	29/11/2024	
52	Đỗ Văn Tuấn	**Đỗ Duy Thắng**	(Kp 3, Mỹ Phước)	217 - 10/6/2015	**142 ngày 14/10/2016**	**32/QĐ-CCTHADS 01/9/2017**	Thanh toán: 36.000.000 đ	x			18/12/2024	
53	Đỗ Văn Tuấn	**Công ty TNHH sản xuất - Thương mại - Xuất nhập khẩu Nhất Sinh**		26/QĐST-KDTM * 21/12/2017	**1555 ngày 12/07/2019**	**60/QĐ-CCTHADS 19/9/2019**	Thanh toán: 30.555.588.000 đ	x			10/12/2024	
54	Đỗ Văn Tuấn	**Nguyễn Thị Mỹ Châu**	(Kp 2, Mỹ Phước)	114/DSST 27/9/2012	**1144 ngày 04/05/2019**	**35/QĐ-CCTHADS 13/8/2019**	Thanh toán: 140.000.000 đ			x	28/11/2024	
55	Đỗ Văn Tuấn	**Nguyễn Thị Mỹ Châu**	(Kp 2, Mỹ Phước)	17/QĐST-KDTM * 03/5/2013	**1145 ngày 04/05/2019**	**36/QĐ-CCTHADS 13/8/2019**	Thanh toán: 143.008.620 đ			x	10/12/2024	
56	Đỗ Văn Tuấn	**Lê Thúy Phượng**	(Kp 3, Mỹ Phước)	50/QĐST-DS 26/7/2018	**23 ngày 01/10/2018**	**29/QĐ-CCTHADS 08/6/2020**	Thanh toán: 435.000.000 đ			x	3/12/2024	
57	Đỗ Văn Tuấn	**Công ty TNHH SXTM - Xuất nhập khẩu Nhất Sinh**	(Kp 3, Mỹ Phước)	26/ST-KD 21/12/2017	**706 ngày 12/01/2018**	**59/QĐ-CCTHADS 19/9/2019**	Án phí DSST: 69.501.362 đ	x			22/11/2024	
58	Đỗ Văn Tuấn	**Tăng Lệ Thu** **Trần Văn Ngọc**	Khu phố 5, phường Mỹ Phước	125 * 26/09/2012	**1292 ngày 12/04/2013**	**06/QĐ-CCTHADS 28/12/2018**	Thanh toán: 653.553.961 đ	x			17/12/2024	
59	Đỗ Văn Tuấn	**Nguyễn Thanh Sơn**	Kp 5, Mỹ Phước	144 - 16/11/2011	**486 ngày 13/12/2011**	**37/QĐ-CCTHADS 13/8/2019**	Thanh toán: 320.000.000 đ	x			10/12/2024	
60	Đỗ Văn Tuấn	**Lý Thị Huệ**	Kp 5, Mỹ Phước	37 - 21/06/2013	**2598 ngày 05/08/2014**	**23/QĐ-CCTHADS 15/7/2019**	Thanh toán: 100.000.000 đ	x			26/9/2024	
61	Đỗ Văn Tuấn	**Nguyễn Thuận An**	(Kp 4, Mỹ Phước)	46/DS-ST 27/9/2019	**244 ngày 11/11/2019**	**55/QĐ-CCTHADS 23/7/2020**	Án phí DSST: 13.156.250 đ	x			30/9/2024	
62	Đỗ Văn Tuấn	**Nguyễn Thuận An**	(Kp 4, Mỹ Phước)	46/DS-ST 27/9/2019	**236 ngày 08/11/2019**	**54/QĐ-CCTHADS 23/7/2020**	Thanh toán: 263.125.000 đ	x			22/10/2024	
63	Đỗ Văn Tuấn	**Trần Ngọc Tâm**	(Khu phố 4, Mỹ Phước) (Ấp Dòng Sỏi, xã An Tây)	44-10/7/2018	**369 ngày 22/11/2018**	**21/QĐ-CCTHADS 22/5/2020**	Thanh toán: 53.000.000 đ	x			30/10/2024	
64	Đỗ Văn Tuấn	**Công ty Phú Trung**	Khu phố 4, Mỹ Phước, Bến Cát, Bình Dương	11 - 29/09/2011	**741 ngày 07/02/2012**	**61/QĐ-CCTHADS 20/7/2015**	Án phí KDTM: 6.247.862 đ	x			27/9/2024	
65	Đỗ Văn Tuấn	**Nguyễn Thuận An**	(Kp 4, Mỹ Phước)	43/QĐST-DS 29/6/2018	**2092 ngày 06/07/2018**	**53/QĐ-CCTHADS 23/7/2020**	Thanh toán: 25.000.000 đ	x			21/11/2024	
66	Đỗ Văn Tuấn	**Nguyễn Phương Dĩ**	(Kp 4, Mỹ Phước)	145/HSST 28/9/2017	**1284 ngày 17/04/2018**	**67/QĐ-CCTHADS 10/9/2020**	Nộp phạt: 8.600.000 đ	x			18/9/2024	

67	Đỗ Văn Tuấn	**Huỳnh Phi Học**	KP4, Mỹ Phước, BC, BD	61/2016/HSST 27/4/2016	**2447 ngày 14/07/2016**	**68/QĐ-CCTHADS 10/09/2020**	Phạt: 3.500.000đ	x			18/9/2024	
68	Đỗ Văn Tuấn	**Công ty TNHH MTV Vật liệu và Đầu tư xây dựng Phú Bảo Châu (Mỹ Phước)**		18/KDTM-ST 22/9/2020	**1286 ngày 07/04/2021**	**16/QĐ-CCTHADS 16/7/2021**	Án phí KDTM: 3.000.000 đ	x			18/9/2024	
69	Đỗ Văn Tuấn	**Đinh Thành Hiếu**	(Kp 5, Mỹ Phước)	118/HS-ST 03/7/2020	**1898 ngày 06/08/2020**	**12/QĐ-CCTHADS 07/6/2021**	Nộp phạt: 25.000.000 đ			x	18/9/2024	
70	Đỗ Văn Tuấn	**Công ty TNHH MTV Vật liệu và Đầu tư xây dựng Phú Bảo Châu (Mỹ Phước)**		18/KDTM-ST 22/9/2020	**1104 ngày 01/03/2021**	**15/QĐ-CCTHADS 16/7/2021**	Thanh toán: 56.664.669 đ	x			18/9/2024	
71	Đỗ Văn Tuấn	**Trịnh Thị Hồng Lê**	(Kp 3, Mỹ Phước)	72/QĐST-DS 20/11/2020	**435 ngày 11/12/2020**	**07/QĐ-CCTHADS 25/3/2021**	Thanh toán: 230.000.000 đ	x			31/10/2024	
72	Đỗ Văn Tuấn	**Đinh Công Quân Vương**	(Khu phố 1, Mỹ Phước)	04/QĐST-DS 25/02/2020	**1528 ngày 03/06/2020**	**01/QĐ-CCTHADS 20/12/2021**	Thanh toán: 5.000.000 đ	x			14/11/2024	
73	Đỗ Văn Tuấn	**Liễu Thiện Huệ**	(Kp 2, Mỹ Phước)	284/HSST 15/9/2016	**301 ngày 15/11/2019**	**52/QĐ-CCTHADS 21/7/2020**	Thanh toán: 75.000.000 đ	x			14/11/2024	
74	Đỗ Văn Tuấn	**Phan Thị Ngọc Phương**	(Kp 2, Mỹ Phước)	40/QĐST-DS 07/8/2019	**1851 ngày 15/08/2019**	**14/QĐ-CCTHADS 08/7/2021**	Thanh toán: 692.837.440 đ			x	14/11/2024	
75	Đỗ Văn Tuấn	**Liễu Thiện Huệ**	Vũ Thị Hoa	49 - 17/06/2014	**1272 ngày 06/03/2015**	**51/QĐ-CCTHADS 21/7/2020**	Thanh toán: 53.000.000 đ	x			14/11/2024	
76	Đỗ Văn Tuấn	**Lầu Thanh Hải**	Khu phố 2, Mỹ Phước, Bến Cát, Bình Dương	299 - 19/12/2011	**12 ngày 01/10/2013**	**36/QĐ-CCTHADS 20/5/2016**	CDNC: 12.000.000 đ			x	15/11/2024	
77	Đỗ Văn Tuấn	**Lai Kim Phượng**	Phan Thành Xuân	25 - 10/04/2015	**1690 ngày 20/04/2015**	**13/QĐ-CCTHADS 28/6/2021**	Thanh toán: 50.000.000 đ	x			15/11/2024	
78	Đỗ Văn Tuấn	**Nguyễn Thị Bích Thủy**	Tô Văn Vĩnh KP1, Mỹ phước	75/QĐST-DS 11/9/2015	**74 ngày 06/10/2015**	**13/QĐ-CCTHADS 26/6/2017**	Thanh toán: 318.317.500 đ	x			15/11/2024	
79	Đỗ Văn Tuấn	**Công ty TNHH Chế biến Nông sản và xuất nhập khẩu Thanh Hiền**	(Kp 2, Mỹ Phước)	19/ST-KD 14/11/2017	**708 ngày 12/01/2018**	**18/QĐ-CCTHADS 20/8/2021**	Án phí DSST: 76.935.496 đ	x			15/11/2024	
80	Đỗ Văn Tuấn	**Lê Ngọc Giàu**	Vương Thị Bạch Tuyết (Kp 1, Mỹ Phước)	04/DS-PT 05/1/2018	**1634 ngày 23/05/2018**	**25/QĐ-CCTHADS 27/8/2018**	Thanh toán: 175.472.913 đ	x			15/11/2024	
81	Đỗ Văn Tuấn	**Vương Thị Bạch Tuyết**	(Kp 1, Mỹ Phước)	185/ST-DS 09/11/2017	**1635 ngày 23/05/2018**	**26/QĐ-CCTHADS 27/8/2019**	Thanh toán: 260.052.868 đ	x			15/11/2024	
82	Đỗ Văn Tuấn	**Lê Ngọc Giàu**	(Kp 1, Mỹ Phước)	178/ST-DS 06/11/2017	**1636 ngày 23/05/2018**	**27/QĐ-CCTHADS 27/8/2018**	Thanh toán: 178.821.879 đ	x			15/11/2024	
83	Đỗ Văn Tuấn	**Lê Ngọc Giàu**	(Kp 1, Mỹ Phước)	112/ST-DS 07/7/2017	**1637 ngày 23/05/2018**	**28/QĐ-CCTHADS 27/8/2018**	Thanh toán: 63.168.270 đ	x			15/11/2024	
84	Đỗ Văn Tuấn	**Lê Ngọc Giàu**	(Kp 1, Mỹ Phước)	32/ST-DS 02/2/2017	**1638 ngày 23/05/2018**	**29/QĐ-CCTHADS 27/8/2018**	Thanh toán: 661.893.835 đ	x			15/11/2024	
85	Đỗ Văn Tuấn	**Lê Ngọc Giàu**	(Kp 1, Mỹ Phước)	110/ST-DS 07/7/2017	**1639 ngày 23/05/2018**	**30/QĐ-CCTHADS 27/8/2018**	Thanh toán: 104.555.267 đ	x			31/12/2024	
86	Đỗ Văn Tuấn	**Lê Ngọc Giàu**	(Kp 1, Mỹ Phước)	111/ST-DS 07/7/2017	**1640 ngày 23/05/2018**	**31/QĐ-CCTHADS 27/8/2018**	Thanh toán: 197.400.847 đ	x			20/9/2024	
87	Đỗ Văn Tuấn	**Chung Thành Quang**	(Hiệp Thành, TP TDM)	46/HSST 10/8/2016	**424 ngày 06/12/2017**	**43/QD9-CCTHADS 07/9/2022**	Trả nợ: 9.690.000 đồng			x	13/9/2024	
88	Đỗ Văn Tuấn	**Công ty TNHH MTV Hương Vũ**	(Phú Lợi, tp TDM)	29/KDTM-ST 17/8/2016	**515 ngày 15/12/2017**	**11/QĐ-CCTHADS 28/02/2019**	Trả nợ: 15.065.065.000 đồng	x			19/9/2024	
89	Đỗ Văn Tuấn	**Đào Văn Vượng**	-kp1-Mỹ Phước	10-20/01/2015	**508 ngày 14/12/2016**	**38/QĐ-CCCTHADS 25/5/2023**	Trả nợ: 164.200.000 đồng	x			6/11/2024	
90	Đỗ Văn Tuấn	**Huỳnh Văn Hùng**	* Nguyễn Thị Thu Hằng	41 - 04/06/2014	**2474 ngày 22/07/2014**	**18/QĐ-CCTHADS 19/9/2022**	Trả nợ: 38.000.000 đồng	x			7/11/2024	
91	Đỗ Văn Tuấn	**Trương Thành Khẩn**		50 - 22/08/2013	**459 ngày 18/11/2013**	**49/QĐ-CCTHADS ngày 27/6/2023**	Trả nợ: 1.000 đồng	x			10/12/2024	

92	Đỗ Văn Tuấn	**Lê Thị Hai**	(Kp 2, Mỹ Phước)	38 - 04/6/2015	**2407 ngày 13/07/2015**	**22/QĐ-CCTHADS 18/7/2022**	Trả nợ: 8.400.000 đồng	x			10/12/2024	
93	Đỗ Văn Tuấn	**Phạm Văn Tươi +ĐB**		95 - 09/12/2007	**350 ngày 28/12/2007**	**01/QĐ-CCTHADS 25/10/2023**	Thu NS: 15.281.000 đồng			x	1/11/2024	
94	Đỗ Văn Tuấn	**Lê Tuấn Kỳ** **Nguyễn Thị Mộng Huyền**	(kp 1, Mỹ Phước)	31 - 26/05/2014	**2107 ngày 09/06/2014**	**10/QĐ-CCTHADS 23/11/2022**	Trả nợ: 29.000.000 đồng	x			1/11/2024	
95	Đỗ Văn Tuấn	**Bùi Xuân Khiết**		110 - 18/12/2014	**979 ngày 12/01/2015**	**15/QĐ-CCTHADS 15/02/2023**	Trả nợ: 119.000.000 đồng	x			1/11/2024	
96	Đỗ Văn Tuấn	**Phạm Thị Thuý Nga**		39 - 10/03/2014	**45 ngày 01/10/2014**	**03/QĐ-CCTHADS 09/11/2022**	Trả nợ: 48.050.000 đồng	x			1/11/2024	
97	Đỗ Văn Tuấn	**Đỗ Thị Lan Chi**	(Kp 3, Mỹ Phước)	110/HS-ST 18/7/2019	**90 ngày 14/10/2019**	**59/QĐ-CCTHADS ngày 13/9/2023**	Thu NS: 22.000.000 đồng	x			1/11/2024	
98	Đỗ Văn Tuấn	**Nguyễn Thanh Thảo (Bê)**	(Kp 4, Mỹ Phước)	96/HS-ST 26/6/2019	**743 ngày 06/02/2020**	**23/QĐ-CCTHADS 16/3/2023**	Thu NS: 15.000.000 đồng	x			1/11/2024	
99	Đỗ Văn Tuấn	**Đặng Trung Biết**	(Kp 4, Mỹ Phước)	15/DS-ST 19/5/2020	**515 ngày 11/03/2022**	**05/QĐ-CCTHADS 09/11/2022**	Thu NS: 11.550.000 đồng	x			1/11/2024	
100	Đỗ Văn Tuấn	**Phan Thị Kim Chi**	- khu phố 5, phường Mỹ Phước	07-01/3/2017	**1148 ngày 11/04/2017**	**15/QĐ-CCTHADS 02/3/2022**	Trả nợ: 198.800.000 đồng	x			1/11/2024	
101	Đỗ Văn Tuấn	**Nguyễn Thị Tình**		33 - 19/4/2016	**1638 ngày 04/05/2016**	**13/QĐ-CCTHADS 18/02/2022**	Trả nợ: 3.250.000 đồng	x			18/12/2024	
102	Đỗ Văn Tuấn	**Nguyễn Thị Ngọc Thu**	(Kp 5, Mỹ Phước)	22 - 14/05/2014	**1937 ngày 21/05/2014**	**54/QĐ-CCTHADS 22/9/2022**	Trả nợ: 11.800.000 đồng	x			18/12/2024	
103	Đỗ Văn Tuấn	**Nguyễn Thị Ngọc Thu**	(Kp 5, Mỹ Phước)	16 - 13/05/2014	**1942 ngày 21/05/2014**	**53/QĐ-CCTHADS 22/9/2022**	Trả nợ: 9.000.000 đồng	x			18/12/2024	
104	Đỗ Văn Tuấn	**Nguyễn Thị Ngọc Thu**	(Kp 5, Mỹ Phước)	20 - 14/05/2014	**1946 ngày 21/05/2014**	**52/QĐ-CCTHADS 22/9/2022**	Trả nợ: 18.050.000 đồng	x			18/12/2024	
105	Đỗ Văn Tuấn	**Nguyễn Thị Ngọc Thu**	(Kp 5, Mỹ Phước)	18 - 14/05/2014	**1951 ngày 21/05/2014**	**55/QĐ-CCTHADS 22/9/2022**	Trả nợ: 9.600.000 đồng	x			18/12/2024	
106	Đỗ Văn Tuấn	**Lê Thị Bình**	(Kp 4, Mỹ Phước)	238/HS-ST 27/11/2019	**1090 ngày 10/03/2020**	**19/QĐ-CCTHADS 13/7/2022**	Thu NS: 58.900.000 đồng	x			18/12/2024	
107	Đỗ Văn Tuấn	**Trần Thị Vân** **Bùi Vân Hùng**	(Kp 3, Mỹ Phước)	46/QĐST-DS 08/11/2022	**337 ngày 17/11/2022**	**21/QĐ-CCTHADS 17/02/2023**	Trả nợ: 818.762.000 đồng	x			18/12/2024	
108	Đỗ Văn Tuấn	**Trần Quốc Khánh**	(Kp 3, Mỹ Phước)	02/QĐST-DS 30/01/2023	**901 ngày 23/02/2023**	**37/QĐ-CCTHADS 20/4/2023**	Trả nợ: 728.000.000 đồng	x			18/12/2024	
109	Đỗ Văn Tuấn	**Phạm Ngọc Tuyến**	(kp 5, Mỹ Phước)	01/QĐST-DS 05/01/2023	**1116 ngày 09/03/2023**	**53/QĐ-CCTHADS 14/8/2023**	Trả nợ: 700.000.000 đồng	x			18/12/2024	
110	Đỗ Văn Tuấn	**Phạm Ngọc Tuyến**	(kp 5, Mỹ Phước)	01/QDST-DS 05/01/2023	**1117 ngày 09/03/2023**	**54/QĐ-CCTHADS 14/8/2023**	Thu NS: 14.000.000 đồng	x			26/9/2024	
111	Đỗ Văn Tuấn	**Nguyễn Thị Kiều**	(Kp 3, Mỹ Phước)	46/DSST 27/4/2023	**1764 ngày 13/06/2023**	**57/QĐ-CCTHADS 06/9/2023**	Trả nợ: 140.000.000 đồng			x	15/1/2025	
112	Đỗ Văn Tuấn	**Nguyễn Thị Kiều**	(Kp 3, Mỹ Phước)	46/DSST 27/4/2023	**1770 ngày 14/06/2023**	**58/QĐ-CCTHADS 06/9/2023**	Thu NS: 7.000.000 đồng			x	10/1/2025	
113	Đỗ Văn Tuấn	**Phạm Ngọc Tuyến**	(kp 5, Mỹ Phước)	44/HSST 14/4/2023	**1786 ngày 14/06/2023**	**55/QĐ-CCTHADS 14/8/2023**	Thu NS: 245.110.000 đồng	x			21/1/2025	
114	Nguyễn Thị Điệp	**Nguyễn Thị Lưa**	khu phố 2, Thới Hoà, Bến Cát	155-09/6/2010	**987 ngày 01/07/2010**	**73/QĐ-CCTHA 20/7/2015**	án phí DSST, 14.341.000 đồng	x			6/8/2019	
115	Nguyễn Thị Điệp	**Nguyễn Thị Thanh Tú**	khu phố 3A, Thới Hoà, Bến Cát	67-30/12/2010	**607 ngày 14/03/2011**	**123/QĐ-CCTHA 20/7/2015**	án phí DSST, 15.000.000 đồng	x			27/2/2018	
116	Nguyễn Thị Điệp	**Công ty CP Bến Đất**	Khu TĐC MP 3, Thới Hoà, Bến Cát	126-28/9/2012	**104 ngày 08/10/2012**	**114/QĐ-CCTHA 20/7/2015**	án phí DSST, 12.345.000 đồng	x			27/2/2018	
117	Nguyễn Thị Điệp	**Công ty CP Bến Đất**	Khu TĐC MP 3, Thới Hoà, Bến Cát	108-24/8/2012	**507 ngày 21/11/2012**	**112/QĐ-CCTHA 20/7/2015**	án phí DSST, 5.785.000 đồng	x			27/2/2018	

118	Nguyễn Thị Điệp	**Công ty CP Bến Đất**	Khu TĐC MP 3, Thới Hoà, Bến Cát	118-6/9/2012	**505 ngày 21/11/2012**	**113/QĐ-CCTHA 20/7/2015**	án phí DSST, 5.824.000 đồng	x			27/2/2018	
119	Nguyễn Thị Điệp	**Công ty CP Bến Đất**	Khu TĐC MP 3, Thới Hoà, Bến Cát	116-5/9/2012	**497 ngày 21/11/2012**	**119/QĐ-CCTHA 20/7/2015**	án phí DSST, 5.867.000 đồng	x			27/2/2018	
120	Nguyễn Thị Điệp	**Công ty Cp Bến Đất**	Khu TĐC MP 3, Thới Hoà, Bến Cát	188-10/12/2012	**1413 ngày 23/04/2013**	**118/QĐ-CCTHA 20/7/2015**	án phí DSST, 7.755.000 đồng	x			27/2/2018	
121	Nguyễn Thị Điệp	**Công ty Bến Đất**	Khu TĐC MP 3, Thới Hoà, Bến Cát	08-DS 04/9/2013	**575 ngày 03/12/2013**	**117/QĐ-CCTHA 20/7/2015**	án phí LĐST, 2915.000 đồng	x			27/2/2018	
122	Nguyễn Thị Điệp	**Nguyễn Hoàng Tiến**	khu phố 6, Thới Hoà, Bến Cát	148-22/8/2007	**21 ngày 01/10/2014**	**120/QĐ-CCTHA 20/7/2015**	án phí HSST, 50.000 đồng; phạt sung quỹ Nhà nước: 10.000.000 đồng			x	27/2/2018	
123	Nguyễn Thị Điệp	**Nguyễn Văn Tảo**	khu phố 4, Thới Hoà, Bến Cát	47-16/5/2014	**29 ngày 01/10/2014**	**124/QĐ-CCTHA 20/7/2015**	án phí HSST, 200.000 đồng; phạt sung công: 5.000.000 đồng	x			27/2/2018	
124	Nguyễn Thị Điệp	**Dương Văn Kiến**	khu phố 6, Thới Hoà, Bến Cát	15-18/8/2014	**176 ngày 10/10/2014**	**74/QĐ-CCTHA 20/7/2015**	án phí DSST, 10.000.000 đồng	x			27/2/2018	
125	Nguyễn Thị Điệp	**Nguyễn Thị Ngọc thuý**	khu phố 5, Thới Hoà, Bến Cát	211-19/9/2014	**1558 ngày 01/04/2015**	**116/QĐ-CCTHA 20/7/2015**	án phí HSST, 200.000 đồng; phạt sung công: 15.000.000 đồng			x	1/3/2018	
126	Nguyễn Thị Điệp	**Công ty TNHH Tân Minh Thy**	khu phố 3b, Thới Hoà, Bến Cát	04-29/6/2015	**107 ngày 06/10/2015**	**02/QĐ-CCTHADS 23/11/2015**	án phí LĐST : 1.902.000 đồng			x	5/3/2018	
127	Nguyễn Thị Điệp	**Công ty CPDV địa ốc Bến Đất**	Khu TĐC MP 3, Thới Hoà, Bến Cát	33-29/1/2016	**2015 ngày 01/06/2016**	**38/QĐ-CCTHADS 10/6/2016**	án phí DSST 15.250.000 đồng			x	27/2/2018	
128	Nguyễn Thị Điệp	**Công ty TNHH dịch vụ xay dựng Bảo an**		13-20/11/2018	**958 ngày 01/04/2019**	**46-03/9/2019**	Nộp: 32.173.915	x			29/8/2019	
129	Nguyễn Thị Điệp	**Công ty TNHH Tân Minh Thy**	khu phố 3B, Thới Hoà, Bến Cát	04-29/6/2015	**106 ngày 06/10/2015**	**03/QĐ-CCTHA ngày 23/11/2015**	trả nợ BHXH tỉnh Bình Dương, 63.411.000 đồng			x	5/3/2018	
130	Nguyễn Thị Điệp	**Công ty TNHH Song Mã**	khu phố 4, Thới Hoà, Bến Cát	09-25/4/2015	**406 ngày 09/11/2015**	**04/QĐ-CCTHA ngày 27/11/2015**	trả nợ BHXH TX.Bến Cát, 31.831.000 đồng			x	7/2/2018	
131	Nguyễn Thị Điệp	**Nguyễn Thị Kim Lan**	khu phố 4, Thới Hoà, Bến Cát	44-5/4/2012	**818 ngày 06/01/2016**	**13/QĐ-CCTHA ngày 19/02/2016**	trả nợ Nguyễn Ngọc Dung, 731.100.000 đồng	x			24/5/2018	
132	Nguyễn Thị Điệp	**Phạm Minh Tuấn, Ng Thị Cẩm Loan**	khu phố 2, Thới Hoà, Bến Cát	105-25/12/2015	**872 ngày 11/01/2016**	**35/QĐ-CCTHA ngày 17/5/2016**	trả nợ Lê Thị Sết, 35.000.000 đồng	x			31/5/2018	
133	Nguyễn Thị Điệp	**Nguyễn Thị Hồng**	khu phố 2, Thới Hoà, Bến Cát	18-04/2/2016	**1323 ngày 15/03/2016**	**32/QĐ-CCTHA ngày 17/5/2016**	trả nợ Lê Thị Duyên, 108.000.000 đồng	x			21/5/2018	
134	Nguyễn Thị Điệp	**Công ty CPDV Đầu tư địa ốc Bến Đất**	Khu TĐC MP 3, Thới Hoà, Bến Cát	33-29/01/2016	**206 ngày 01/11/2016**	**01/QĐ-CCTHA ngày 21/11/2016**	trả nợ Nguyễn Huy Khôi, 305.000.000 đồng	x			27/2/2018	
135	Nguyễn Thị Điệp	**Nguyễn Thị Hồng**	khu phố 2, Thới Hoà, Bến Cát	31-30/6/2016	**225 ngày 04/11/2016**	**225/QĐ-CCTHA ngày 04/11/2016**	trả nợ Huỳnh Thị Hằng, 86.800.000 đồng	x			21/5/2018	
136	Nguyễn Thị Điệp	**Lục Văn Chiếu**	khu phố 6, Thới Hoà, Bến Cát, Bình Dương	67-16/8/2016	**248 ngày 11/11/2016**	**23/QĐ-CCTHADS 04/7/2017**	trả nợ Võ Thị Ngọc Mến 29.500.000 đồng	x			26/11/2018	

137	Nguyễn Thị Điệp	**Nguyễn Văn Hoàng, Trương Hồng Tươi**	tiệm uốn tóc Hoa Hồng, đường N1D9, khu phố 6, Thới Hòa, Bến Cát	31-16/8/2017	**31 ngày 11/10/2017**	**12/QĐ-CCTHADS ngày 06/02/2018**	trả Hồ Thanh Nhàn 40.000.000 đồng	x			4/5/2019	
138	Nguyễn Thị Điệp	**Tô Huỳnh Anh Thương**	kp 6, Thới Hòa	44*20/6/2017	**168 ngày 01/11/2017**	**21/QĐ-CCTHADS 30/7/2018**	Trả nợ cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng 39,500	x			24/7/2018	
139	Vũ Thụy Bảo Vân	**Nguyễn Thanh Thúy**	- kp 9 , Chánh Phú Hòa	172-14/11/2012	**1075 ngày 13/03/2013**	**10-22/01/2016**	trả nợ 586.401.413			x	7/2/2018	
140	Vũ Thụy Bảo Vân	**Nguyễn Thị Bích Thủy**	kp 5 Chánh Phú Hòa	09-14/2/2012	**818 ngày 27/02/2012**	**40-20/7/2015**	án phí: 24.320	x			21/6/2024	
141	Vũ Thụy Bảo Vân	**Nguyễn Văn Lộc**	- kp 2 Chánh Phú Hòa	3283-16/12/2009	**1342 ngày 26/08/2009**	**39-20/7/2015**	án phí: 50; nộp phạt 20000	x			7/2/2018	
142	Vũ Thụy Bảo Vân	**Nguyễn Duy Long**	Kp.9, CPH*	76/DST 08/9/2016	**151 ngày 17/01/2016**	**10/QĐ-CCTHADS 15/01/2018**	TT: 654.000.000 đ + LS			x	19/8/2024	
143	Vũ Thụy Bảo Vân	**Lê Đặng Hiếu Nhơn, Võ Thị Kim Thu**	tổ 6, khu phố 3, Chánh Phú Hòa	27/DSST 09/8/2022	**593 ngày 22/12/2016**	**11/QĐ-CCTHADS 15/01/2018**	Nợ: 261.000			x	23/2/2024	
144	Vũ Thụy Bảo Vân	**Công ty Cổ phần Tấn Tài Phát**	KP8, Chánh Phú Hòa, BC,BD	01/2013/QĐST-KDTM 14/01/2013	**73 ngày 13/10/2020**	**06/QĐ-CCTHADS 16/03/2021**	Nợ: 5.009.445			x	22/8/2024	
145	Vũ Thụy Bảo Vân	**Cty CP Tấn Tài Phát**	- kp9 Chánh PHú Hòa	07-01/11/2013	**576 ngày 03/12/2013**	**11/QĐ-CCTHA 22/01/2016**	Nợ: 42316			x	22/8/2024	
146	Vũ Thụy Bảo Vân	**Lê Thị Hồng Ngân**	- kp1B (Đoàn Văn Xi)Chánh Phú Hòa	33-30/8/2010	**1938 ngày 08/07/2013**	**22/QĐ-CCTHADS 26/05/2020**	Nợ: 23.062			x	19/8/2024	
147	Vũ Thụy Bảo Vân	**Lê Thị Hồng Ngân**	- kp1B Chánh Phú Hòa	119-28/10/2011	**1945 ngày 08/07/2013**	**24/QĐ-CCTHADS 26/05/2020**	Nợ: 105.611			x	21/3/2024	
148	Vũ Thụy Bảo Vân	**Lê Thị Hồng Ngân**	- kp1B Chánh Phú Hòa	45-24/9/2010	**1944 ngày 08/07/2013**	**23/QĐ-CCTHADS 26/05/2020**	Nợ: 47.715			x	21/3/2024	
149	Vũ Thụy Bảo Vân	**Nguyễn Thị Yến**	- kp 1B Chánh Phú Hòa	50-15/6/2010	**1936 ngày 21/08/2017**	**17/QĐ-CCTHADS 25/06/2018**	Nợ: 548.672			x	9/8/2023	
150	Vũ Thụy Bảo Vân	**Phạm Văn Dương**	- kp 1B Chánh Phú Hòa	40-16/5/2016	**2124 ngày 13/06/2016**	**05/QĐ-CCTHADS 04/12/2017**	Nợ: 9.000			x	19/8/2024	
151	Vũ Thụy Bảo Vân	**Đoàn Văn On, Nguyễn Thị Gái**	Kp 1B, Chánh Phú Hòa	205- 11/12/2017	**127 ngày 21/10/2019**	**03/QĐ-CCTHADS 13/01/2020**	Nợ: 1.126.867			x	20/6/2024	
152	Vũ Thụy Bảo Vân	**Nguyễn Thanh Liêm**	Kp 5, Chánh Phú Hòa	73/HSPT 09/4/2019	**1725 ngày 01/08/2019**	**20/QĐ-CCTHADS 15/05/2020**	Phạt: 25.000			x	22/2/2024	
153	Vũ Thụy Bảo Vân	**Nguyễn Hữu Thanh Hải**	Kp 4, Chánh Phú Hòa	29/DSST 17/8/2016	**979 ngày 03/04/2019**	**44/QĐ-CCTHADS 28/08/2019**	Án phí: 3.158			x	28/8/2019	
154	Vũ Thụy Bảo Vân	**Nguyễn Thị Thùy Dương**	- khu phố 9, Chánh Phú Hòa	111-30/8/2010	**1244 ngày 17/04/2018**	**13/QĐ-CCTHADS 20/03/2019**	Phạt: 20.000			x	21/3/2019	
155	Vũ Thụy Bảo Vân	**Nguyễn Văn Dũng**	* KP 7, Chánh Phú Hòa**	158- 24/9/2019	**464 ngày 17/12/2019**	**68/QĐ-CCTHADS 29/9/2023**	Thu NS: 25.000.000 đồng			x	24/9/2024	
156	Vũ Thụy Bảo Vân	**Công ty TNHH MTV Đạt Thịnh Phát**	* khu phố 2, Chánh Phú Hòa**	06/2020/KDTM-ST 31/08/2020	**539 ngày 21/12/2020**	**70/QĐ-CCTHADS 28/8/2023**	Thu NS: 10.909.000 đồng			x	24/9/2024	
157	Vũ Thụy Bảo Vân	**Trần Quang Tuệ**	* kp 1B Chánh Phú Hòa**	41-28/3/2014	**1500 ngày 11/04/2016**	**05/QĐ-CCTHADS 24/02/2021**	Thu NS: 2.827.000 đồng			x	27/6/2023	
158	Vũ Thụy Bảo Vân	**Nguyễn Thị Gái**	* - khu phố 3, Chánh Phú Hòa**	111-30/8/2010	**1247 ngày 17/04/2018**	**43/QĐ-CCTHADS 20/08/2019**	Thu NS: 20.200.000 đồng	x			2/2/2024	
159	Vũ Thụy Bảo Vân	**Nguyễn Thị Yến**	- kp 1B Chánh Phú Hòa*	46-31/5/2010	**1935 ngày 21/08/2017**	**16/QĐ-CCTHADS 25/06/2018**	Trả nợ: 746.194.000 đồng	x			3/8/2023	
160	Vũ Thụy Bảo Vân	**Đỗ Ngọc Trúc**	* - khu phố 1A, Chánh Phú Hòa**	111-30/8/2010	**1248 ngày 17/04/2018**	**56/QĐ-CCTHADS 24/07/2020**	Thu NS: 19.500.000 đồng	x			24/09/2024	

161	Vũ Thụy Bảo Vân	**Nguyễn Văn Thuận**	* - kp1B CPH**	124-19/8/2016	**182 ngày 01/11/2016**	**18/QĐ-CCTHADS 12/04/2020**	Thu NS: 6.000.000 đồng	x			24/09/2024	
162	Lê Thanh Việt	**Lý Hồng Dương,Lý Hồng Vân**	go dia chia vao phia sau dau sao nay- ấp An Thuận, Phú An	87-20/6/2011	**1435 ngày 15/08/2011**	**17-20/7/2015**	án phí: 400; nộp phạt;8000	x			7/9/2016	
163	Lê Thanh Việt	**Lâm ngọc trần Võ -Kim Thảo**	Lồ Ồ, An Tây, Bến Cát	314/ DS -14/12/2010	**335 ngày 23/12/2010**	**07-20/7/2015**	Án phi: 8791	x			7/12/2017	
164	Lê Thanh Việt	**Nguyễn Thị Mộng Tuyền**	ấp Lồ Ồ, An Tây, Bến Cát	36/ DS -01/9/2010	**441 ngày 14/01/2011**	**08-01/5/2017**	Án phí: 6000	x			19/12/2017	
165	Lê Thanh Việt	**Dương Ngô Thanh Hà**	Dòng Sỏi, An Tây, Bến Cát	14-08/8/2014	**228 ngày 10/10/2014**	**01-20/7/2015**	An phí:10819	x			19/12/2017	
166	Lê Thanh Việt	**Nguyễn Thị Hạnh**	ấp An Thuận xã Phú An	77-08/9/2016	**94 ngày 13/10/2016**	**07-01/3/2017**	án phií: 1121			x	12/6/2020	
167	Lê Thanh Việt	**Đỗ Nhứt Hà**	ấp Lồ Ồ xã An Tây	24-18/3/2016	**1635 ngày 04/05/2016**	**65-15/9/2016**	nợ: 203000	x			24/6/2020	
168	Lê Thanh Việt	**Công ty TNHH SX TM ngành gỗ An Phát Đạt**	ấp Lồ Ồ xã An Tây	01-26/02/2016	**1641 ngày 04/05/2016**	**41-11/7/2016**	án phí: 17500			x	23/6/2020	
169	Lê Thanh Việt	**Công ty TNHH SX TM An Tây**	ấp Lồ Ồ xã An tây	1806-17/12/2012	**184 ngày 12/10/2015**	**01-20/11/2017**	án phí:54590	x			23/6/2020	
170	Lê Thanh Việt	**Công ty TNHH XS TM An Tây**	ấp Lồ Ồ xã An Tây	01-11/01/2010	**760 ngày 19/04/2020**	**01-11/01/2010**	án phí: 50670	x			23/6/2020	
171	Lê Thanh Việt	**Công ty TNHH SX TM An Tây**	ấp Lồ Ồ xã An tây	1806-17/12/2012	**183 ngày 12/10/2015**	**17-20/4/2017**	nợ: 3405268	x			23/6/2020	
172	Lê Thanh Việt	**Công ty TNHH SX TM An Tây**	ấp Lồ Ồ xã An tây	1825-28/12/2012	**1277 ngày 03/04/2013**	**28-27/4/2016**	án phí: 46438	x			23/6/2020	
173	Lê Thanh Việt	**Công ty TNHH SX TM An Tây**	ấp Lồ Ồ xã An tây	16-04/11/2010	**454 ngày 13/12/2011**	**30-27/4/2016**	án phí: 14975	x			23/6/2020	
174	Lê Thanh Việt	**Thái Thị Thắm**	ấp Lồ Ồ xã An tây	08-14/7/2017	**1093 ngày 02/04/2018**	**24-30/7/2018**	nợ: 54272	x			18/6/2020	
175	Lê Thanh Việt	**Thái Thị Thắm**	ấp Lồ Ồ xã An tây	08-14/7/2017	**1094 ngày 02/04/2018**	**23-30/7/2018**	án phí: 2714	x			18/6/2020	
176	Lê Thanh Việt	**Nguyễn Phương**	ấp Lồ Ồ xã An Tây	17-03/4/2017	**166 ngày 01/11/2017**	**22-30/7/2018**	nợ: 35902	x			24/6/2020	
177	Lê Thanh Việt	**Nguyễn Hữu Quyền**	ấp An Thành xã An Tây	31-27/01/2016	**2097 ngày 07/06/2016**	**14-23/3/2018**	nợ: 146128	x			16/6/2020	
178	Lê Thanh Việt	**Nguyễn Hữu Quyền**	ấp An Thành xã An Tây	31-27/01/2016	**2012 ngày 01/09/2016**	**13-23/3/2018**	án phí:7306	x			16/6/2020	
179	Lê Thanh Việt	**Nguyễn Văn Quốc**	ấp Lồ Ồ xã An Tây	119-24/6/2015	**187 ngày 12/10/2015**	**58-01/8/2016**	phạt : 19500			x	18/6/2020	
180	Lê Thanh Việt	**Lê Hồng Đồng**	ấp Lồ Ồ xã An Tây	82-13/6/2016	**807 ngày 06/02/2017**	**28-07/7/2017**	án phí:888	x			17/6/2020	
181	Lê Thanh Việt	**Nguyễn Thanh Tòng, Lê Hồng Đồng**	ấp Lồ Ồ xã An Tây	82-13/6/2016	**2511 ngày 25/07/2016**	**27-07/7/2017**	BT: 22000	x			17/6/2020	
182	Lê Thanh Việt	**Nguyễn Ngọc Tuấn**	ấp An Thành xã An Tây	61-29/7/2016	**1336 ngày 12/05/2017**	**18-25/6/2018**	nợ: 33528	x			15/6/2020	
183	Lê Thanh Việt	**Trần Cao Ly**	An Thuận-Phú An	193-22/12/2016	**1101 ngày 22/03/2017**	**36-10/8/2022**	Thu NS: 10.600.000 đồng	x			2/8/2022	
184	Lê Thanh Việt	**Lưu Ngọc Châu**	ấp 2 (Lồ Ồ) xã An Tây Lưu Thị Hai Lưu Thị Hằng Phụng	29-18/01/2011	**2081 ngày 22/07/2013**	**2081-22/7/2013**	Thu NS: 14.820.000 đồng	x			10/4/2018	
185	Lê Thanh Việt	**Phùng Văn Tiến**	ấp Rạch Bắp, xã an Tây	180-29/10/2015	**1262 ngày 01/03/2016**	**34-27/8/2018**	Thu NS: 870.000 đồng	x			24/8/2018	
186	Lê Thanh Việt	**Trương Văn Ngưng**	ấp Lồ Ồ xã An Tây	193-22/12/2016	**1166 ngày 11/04/2017**	**32-27/8/2018**	Thu NS: 12.000.000 đồng	x			21/8/2018	
187	Lê Thanh Việt	**Huỳnh Phương Phúc**	ấp An Thành xã An Tây	48-*29/6/2017	**171 ngày 01/11/2017**	**19-25/6/2018**	Trả nợ: 20.782.000 đồng	x			19/6/2018	
188	Lê Thanh Việt	**Huỳnh Phương Phúc**	ấp An Thành xã An Tây	48-29/6/2017	**173 ngày 01/11/2017**	**20-25/6/2018**	Thu NS: 795.000 đồng	x			19/6/2018	
189	Lê Thanh Việt	**Phạm Thành Nhân**	ấp Lồ Ồ, An tây	120- 09/8/2016	**24 ngày 03/10/2016**	**22/QĐ-CCTHADS 17/02/2023**	Thu NS: 10.000.000 đồng			x	8/2/2023	
190	Lê Thanh Việt	**Cao Thanh Tú**	Lồ Ồ , An Tây	193 - 22/12/16	**1164 ngày 11/04/2017**	**07/QĐ-CCTHADS 23/11/2022**	Thu NS: 5.000.000 đồng	x			18/11/2022	
191	Lê Thanh Việt	**Nguyễn Văn Hùng**	Lồ Ồ, An Tây, Bến Cát	15-01/9/2017	**1490 ngày 15/05/2018**	**66-16/8/2020**	Thu NS: 1.657.000 đồng	x			22/7/2020	
192	Lê Thanh Việt	**Phạm Minh Cường**	An Thanh xã An Tây	50-09/02/2018	**2172 ngày 13/07/2018**	**12-07/3/2019**	Thu NS: 5.200.000 đồng			x	12/2/2019	
193	Lê Thanh Việt	**Nguyễn Hữu Tấn**	ấp An Thành xã An tây	111-25/10/2018	**453 ngày 06/12/2018**	**08/QĐ-CCTHADS 23/11/2022**	Thu NS: 20.000.000 đồng	x			18/11/2022	
194	Lê Thanh Việt	**Nguyễn Thanh Tuấn**	ấp Lồ Ồ , xã An Tây	04-25/01/2019	**932 ngày 14/03/2019**	**55 - 12/9/2019**	Thu NS: 30.472.000 đồng			x	30/8/2019	

195	Lê Thanh Việt	**Nguyễn Thanh Toàn**	ấp Rạch Bắp, xã An Tây*	05-05/3/2019	**1160 ngày 04/05/2019**	**01-29/10/2020**	Thu NS: 12.009.000 đồng	x			1/10/2020	
196	Lê Thanh Việt	**Nguyễn Thanh Tuấn**	ấp Lồ Ồ , xã An Tây	11-10/4/2019	**1227 ngày 14/05/2019**	**56 - 12/9/2019**	Thu NS: 11.422.000 đồng			x	30/8/2019	
197	Lê Thanh Việt	**Nguyễn Thanh Hải**	Rạch Bắp, An Tây	39-*7/6/2017	**167 ngày 01/11/2017**	**33-24/6/2020**	Trả nợ: 17.025.000 đồng	x			10/6/2020	
198	Lê Thanh Việt	**Nguyễn Minh Thuận**	An thận, Phú An	11-11/4/2014	**263 ngày 09/11/2017**	**25/9/2020**	Trả nợ: 24.000.000 đồng	x			25/9/2020	
199	Lê Thanh Việt	**Nguyễn Thị Thúy**	ấp Rạch Bắp, xã An Tây	24-10/4/2018	**1334 ngày 20/04/2018**	**17-19/7/2021**	Trả nợ: 246.100.000 đồng	x			30/6/2021	
200	Lê Thanh Việt	**Nguyễn Thanh Tuấn**	- số 617, ấp LỒ Ồ, xã An Tây	221-17/6/2015	**203 ngày 25/10/2018**	**53-12/9/2019**	Trả nợ: 48.000.000 đồng			x	30/8/2019	
201	Lê Thanh Việt	**Trần Chí Nguyện**	ấp An Thành xã An tây	169-20/9/2018	**954 ngày 01/04/2019**	**25/9/2020**	Trả nợ: 140.000.000 đồng	x			29/7/2020	
202	Lê Thanh Việt	**Trần Chí Nguyện**	ấp An Thành xã An tây	169-20/9/2018	**955 ngày 01/04/2019**	**25/9/2020**	Trả nợ: 523.500.000 đồng	x			29/7/2020	
203	Lê Thanh Việt	**Nguyễn Thanh Toàn**	ấp Rạch Bắp, xã An Tây	05-05/3/2019	**1158 ngày 04/05/2019**	**02-29/10/2020**	Trả nợ: 240.127.000 đồng	x			1/10/2020	
204	Lê Thanh Việt	**Nguyễn Thanh Tuấn**	ấp Lồ Ồ, xã An Tây	22-12/7/2019	**37 ngày 08/10/2019**	**31-24/6/2020**	Trả nợ: 400.000.000 đồng			x	24/6/2020	
205	Lê Thanh Việt	**Nguyễn Thanh Tuấn**	ấp Lồ Ồ, xã An Tây	22-12/7/2019	**39 ngày 08/10/2019**	**32-24/6/2020**	Thu NS: 20.000.000 đồng			x	16/6/2020	
206	Lê Thanh Việt	**Phùng Văn Tiến**	ấp Rạch Bắp, xã an Tây	104-11/7/2019	**625 ngày 13/01/2020**	**25/9/2020**	Thu NS: 1.005.000 đồng	x			30/7/2020	
207	Lê Thanh Việt	**Đỗ Anh Dũng**	ấp Lồ Ồ, xã An tây	33-31/7/2020	**183 ngày 23/10/2020**	**25/3/2021**	Thu NS: 300.000 đồng			x	25/3/2021	
208	Lê Thanh Việt	**Đỗ Anh Dũng**	ấp Lồ Ồ xã An Tây	33-31/7/2020	**182 ngày 23/10/2020**	**25/3/2021**	Trả nợ: 112.555.000 đồng			x	25/3/2021	
209	Lê Thanh Việt	**Nguyễn Hữu Tấn**	ấp An Thành xã An tây	52-21/4/2020	**423 ngày 10/12/2020**	**09/QĐ-CCTHADS 23/11/2022**	Thu NS: 9.200.000 đồng	x			18/11/2022	
210	Lê Thanh Việt	**Lê Thanh Nghiệm**	số nhà 269/1B, ấp An Thuận, xã Phú An	212-10/6/2016	**123 ngày 04/11/2021**	**65-9/9/2022**	Trả nợ: 87.000.000 đồng	x			30/5/2022	
211	Lê Thanh Việt	**Lê Thanh Nghiệm**	số nhà 269/1B, ấp An Thuận, xã Phú An	262-19/10/2012	**124 ngày 04/11/2021**	**66-9/9/2022**	Trả nợ: 87.000.000 đồng	x			30/5/2022	
212	Lê Thanh Việt	**Huỳnh Văn Quí**	An Thuận, xã Phú An	114-16/7/2021	**147 ngày 08/11/2021**	**21-15/7/2022**	Thu NS: 12.170.000 đồng	x			29/6/2022	
213	Lê Thanh Việt	**Nguyễn Minh Tình**	ấp Rạch Bắp xã An tây	28-12/5/2021	**199 ngày 15/11/2021**	**25/QĐ-CCTHADS 22/02/2023**	Thu NS: 32.250.000 đồng	x			20/2/2023	
214	Lê Thanh Việt	**Thạch Tuấn Linh**	ấp Bến Giảng, xã Phú An	232-26/11/2019	**408 ngày 10/02/2022**	**34-10/8/2022**	Thu NS: 20.000.000 đồng	x			8/8/2022	
215	Lê Thanh Việt	**Phan Thị Mỹ An**	ấp Dòng Sỏi, xã An Tây	180- 09/9/2020	**414 ngày 10/02/2022**	**38-10/8/2022**	Thu NS: 15.200.000 đồng	x			8/8/2022	
216	Lê Thanh Việt	**Nguyễn Thị Kim Dung**	ấp An thành xã An Tây	108-09/9/2020	**415 ngày 10/02/2022**	**35-10/8/2022**	Thu NS: 11.000.000 đồng	x			2/8/2022	
217	Lê Thanh Việt	**Trần Thanh Tuyền**	Rạch Bắp, An Tây	37/2020/QĐST-DS 6/8/2020	**57 ngày 10/10/2022**	**11/QĐ-CCTHADS 08/12/2022**	Trả nợ: 1.518.000.000 đồng	x			6/12/2022	
218	Lê Thanh Việt	**Trần Thanh Tuyền**	Rạch Bắp, An Tây	37/2020/QĐST-DS 6/8/2020	**58 ngày 10/10/2022**	**12/QĐ-CCTHADS 08/12/2022**	Thu NS: 28.770.000 đồng	x			6/12/2022	
219	Lê Thanh Việt	**Trần Thanh Tuyền**	Rạch Bắp, An Tây	32/2020/QĐST-DS 17/7/2020	**59 ngày 10/10/2022**	**13/QĐ-CCTHADS 08/12/2022**	Thu NS: 5.045.000 đồng	x			6/12/2022	
220	Lê Thanh Việt	**Trần Văn Thọ**	Ấp Lồ Ồ, xã An Tây	46/2020/QĐST_DS 08/09/2020	**117 ngày 27/10/2022**	**24/QĐ-CCTHADS 22/02/2023**	Trả nợ: 32.714.000 đồng	x			17/2/2023	

221	Lê Thanh Việt	**Trần Văn Thọ**	Ấp Lồ Ồ, xã An Tây	46/2020/QĐST_DS 08/09/2020	**521 ngày 05/12/2022**	**23/QĐ-CCTHADS 22/02/2023**	Thu NS: 818.000 đồng	x			17/2/2023	
222	Đoàn Minh Đạo	**Huỳnh Thanh Tài**	ấp Kiến Điền, An Điền, Bến Cát	104-11/8/2014	**710 ngày 01/12/2014**	**05/QĐ-CCTHADS 27/12/2016**	phạt sung công 40.000.000 đồng; tịch thu sung công 695.000 đồng	x			7/11/2017	
223	Đoàn Minh Đạo	**Trương Thị Thu Hồng**	ấp An Mỹ, An Điền, Bến Cát	40-15/02/2016	**1580 ngày 19/04/2016**	**34/QĐ-CCTHADS 17/5/2016**	án phí DSST, 3.700.000 đồng	x			9/11/2017	
224	Đoàn Minh Đạo	**Trương Thị Thu Hồng**	ấp An Mỹ, An Điền, Bến Cát	40-15/02/2016	**1581 ngày 19/04/2016**	**34/QĐ-CCTHA 17/5/2016**	trả nợ Ứng Văn Tuấn, 148.000.000 đồng	x			9/11/2017	
225	Đoàn Minh Đạo	**Nguyễn Văn Hà**	(An Mỹ, An Điền)	108 - 21/8/2018	**314 ngày 08/11/2018**	**48/QĐ-CCTHA 05/9/2019**	án phí HSST : 200,000 Đồng Phạt: 25,000,000	x			8/7/2020	
226	Đoàn Minh Đạo	**Võ Thùy Trang**	(An Sơn, An Điền)	12 - 18/3/2019	**1070 ngày 17/04/2019**	**49/QĐ-CCTHA 05/9/2019**	án phí DSST: 18,000,000 ĐỒNG	x			19/7/2020	
227	Đoàn Minh Đạo	**Công ty TNHH Hiệp Nguyên**	(Kiến An, An Điền)	03 - 15/7/2016	**1745 ngày 13/07/2017**	**03/QĐ-CCTHA 01/12/2017**	án phí KDTM: 8,941,250 đồng	x			6/8/2020	
228	Đoàn Minh Đạo	**Nguyễn Văn Hải**	(An Sơn, An Điền)	88 - 05/7/2018	**2305 ngày 17/08/2018**	**50/QĐ-CCTHA 05/9/2019**	Phat: 19,000,000 đồng	x			5/8/2020	
229	Đoàn Minh Đạo	**Nguyễn Thị Tuyết Anh**	(Kp 2, Mỹ Phước) Phạm Thị Tuyết Mai (An Mỹ, An Điền)	229 - 30/9/2016	**136 ngày 14/10/2016**	**02/QĐ-CCTHA 01/12/2017**	TT: 539,000,000 ĐỒNG	x			5/8/2020	
230	Đoàn Minh Đạo	**Phạm Ngọc Đại + cùng đồng bọn**	(Kiến An, An Điền)	01 - 01/6/2011	**524 ngày 18/02/2011**	**110/QĐ-CCTHA 20/8/2015**	Phạt: 14,000,000 đồng	x			3/8/2020	
231	Đoàn Minh Đạo	**Phạm Thanh Tân, Lý Ngọc Phượng**	(An Sơn, An Điền)	50 - 29/6/2010	**56 ngày 29/09/2011**	**121/QĐ-CCTHA 20/7/2015**	AP: 117,302,886 ĐỒNG	x			9/11/2017	
232	Đoàn Minh Đạo	**Nguyễn Tấn Cường**	ấp Kiến An, An Điền, Bến Cát	104-11/8/2014	**718 ngày 01/12/2014**	**31/THADS 16/5/2016**	PHẠT: 9,600,000 ĐỒNG	x			14/8/2020	
233	Đoàn Minh Đạo	**Đặng Minh Tuấn**	An điền, BC*	37-22/9/2016	**410 ngày 06/12/2017**	**15/THADS 29/3/2018**	AP: 2,580,634 ĐỒNG	x			12/8/2020	
234	Đoàn Minh Đạo	**Công ty CP Việt Hùng Trần**		03*26/01/2015	**2325 ngày 01/07/2015**	**57/THADS 04/8/2020**	TT: 201,460,401 ĐỒNG	x			4/8/2020	
235	Đoàn Minh Đạo	**Nguyễn Thanh Thảo**	ấp Kiến An, An Điền, Bến Cát	97-9/12/2015	**792 ngày 17/12/2015**	**15/THADS 21/4/2017**	TT: 50,000,000 ĐỒNG	x			14/8/2020	
236	Đoàn Minh Đạo	**Nguyễn Tấn Đạt**	(An Mỹ, An Điền, Bến Cát, BD)	26/DSST*22/9/2017	**1076 ngày 02/04/2018**	**89/THADS 28/9/2020**	TT: 56,047,000 ĐỒNG	x			20/9/2020	
237	Đoàn Minh Đạo	**Trương Văn Xinh**	Kiến Điền, An Điền, Bến Cát, Bình Dương	19/DSST 16/3/2018	**1483 ngày 15/05/2018**	**72/THADS 15/9/2020**	TT: 15,000,000 ĐỒNG	x			8/9/2020	
238	Đoàn Minh Đạo	**Văn Thị Mai**	(An Mỹ, An Điền)	202/HSST 15/11/2019	**715 ngày 06/02/2020**	**34/THADS 01/7/2020**	Phạt: 50,000,000 đồng	x			23/6/2020	
239	Đoàn Minh Đạo	**Nguyễn Văn Nghiêm**	- ấp Phú THứ, Phú An	229-31/8/2012	**1544 ngày 09/05/2013**	**20/QĐ-CCTHA 20/7/2016**	án phí:200 nộp phạt5000, tịch thu 1440	x			3/10/2017	
240	Đoàn Minh Đạo	**Nguyễn Văn Nghiêm**	Phú Thứ, Phú An	71/2016/QĐST-DS 31/8/2016	**966 ngày 21/06/2010**	**141/QĐ-CCTHADS 10/9/2015**	Phạt: 11.025.000đ	x			16/7/2015	
241	Đoàn Minh Đạo	**Đỗ Ngọc Dung**	Phú Thứ, Phú An	229/2012/HSST 31/8/2012	**1541 ngày 09/05/2013**	**33/QĐ-CCTHADS 27/8/2018**	Phạt: 13.275.000đ	x			22/8/2018	
242	Đoàn Minh Đạo	**Thạch Tài**	ấp Phú Thuận xã Phú An	01-17/01/2018	**1498 ngày 15/05/2019**	**01/QĐ-CCTHA 04/10/2018**	án phí: 2741			x	26/6/2020	
243	Đoàn Minh Đạo	**Nguyễn Thị Hảo**	ấp Phú Thứ, xã Phú An	24-29/3/2017	**1652 ngày 07/07/2017**	**06/QĐ-CCTHA 04/12/2017**	BT: 10214			x	12/6/2020	

244	Đoàn Minh Đạo	**Phan Đinh Nhân**	(An Mỹ, An Điền)	40/DSST 12/8/2024	**121 ngày 19/10/2020**	**02/QĐ-CCTHADS 17/12/2021**	Thu NS: 1.500.000 đồng	x			16/9/2024	
245	Đoàn Minh Đạo	**Đặng Võ Bảo Hoàng**	(An Mỹ, An Điền)	79/HSST 04/12/2020	**1103 ngày 01/03/2021**	**02/QĐ-CCTHADS 17/12/2021**	Thu NS: 32,360,000 đồng			x	16/9/2024	
246	Đoàn Minh Đạo	**Trương Minh Nhựt**	An Sơn, An Điền	57/HSST 28/8/2020	**972 ngày 17/05/2022**	**23/QĐ-CCTHADS 18/7/2022**	Thu NS: 10.000.000 đồng	x			16/9/2024	
247	Đoàn Minh Đạo	**Diệp Nở**	, Kiến An, An Điền	169/HSST 14/10/2021	**990 ngày 20/05/2022**	**23/QĐ-CCTHADS 18/7/2022**	Thu NS: 26,000,000 vđồng			x	16/9/2024	
248	Đoàn Minh Đạo	**Phan Đinh Nhân**	(An Mỹ, An Điền)	42/ST-DS 12/8/2020	**118 ngày 19/10/2020**	**04/QĐ-CCTHADS 17/12/2021**	Thu NS: 1.125.000 đồng	x			19/9/2023	
249	Đoàn Minh Đạo	**Trần Công Danh**	Phú Thuận, Phú An	195/HSST 17/10/2021	**571 ngày 07/01/2020**	**39/QĐ-CCTHADS 11/8/2022**	Thu NS: 1.575.000 đồng			x	19/9/2024	
250	Đoàn Minh Đạo	**Công ty TNHH Hy Vọng**	Phú Thứ, Phú An)	02/KDTM 24/6/2019	**96 ngày 14/10/2019**	**73/QĐ-CCTHADS 28/9/2020**	Thu NS: 7.520.000 đồng			x	19/9/2024	
251	Đoàn Minh Đạo	**Huỳnh Văn Hiền**	Kiến An, An Điền	51/HSPT 26/8/2013	**109 ngày 16/10/2020**	**24/QĐ-CCTHADS 18/7/2022**	Thu NS: 5.000.000 đồng	x			19/9/2024	
252	Nguyễn Thái Hòa	**Lê Tấn Sang + cùng đồng bọn**	(Phú Nghị, Hòa Lợi)	257 - 18/12/2012	**938 ngày 21/01/2013**	**87/QĐ-CCTHA 20/7/2015**	Phạt: 11,500,000 đồng	x			19/9/2024	
253	Nguyễn Thái Hòa	**Giang Công Dụ**	Nguyễn Thị Huệ Hòa Lợi, BC*	89/DSST 19/12/2011	**956 ngày 21/03/2012**	**92/CCTHA-20/7/2015**	an phi 21.060.000đ	x			19/9/2024	
254	Nguyễn Thái Hòa	**Công ty TNHH Nhật Long**	Hòa Lợi, BC	09/DSST 04/08/2010	**21 ngày 29/09/2011**	**96/CCTHA-20/7/2015**	an phi 33.673.232đ	x			19/9/2024	
255	Nguyễn Thái Hòa	**Phan Thanh Tâm**	An Lợi, Hòa Lợi	38/HSPT 25/3/2014	**1477 ngày 01/04/2015**	**56/CCTHA-22/7/2016**	An phi 5.831.275đ	x			19/9/2024	
256	Nguyễn Thái Hòa	**Nguyễn Thị Hà**	An Hòa, Hòa Lợi	05/HSST 08/01/2016	**1616 ngày 19/04/2016**	**62/CCTHA 12/8/2016**	an phi 200.000đ phat 10.000.000đ	x			19/9/2024	
257	Nguyễn Thái Hòa	**Nguyễn Hữu Trí Hòa Lợi, BC**		38/DSST 28/12/2015	**1374 ngày 25/03/2016**	**63/CCTHA-12/8/2016**	tra no 25.000.000đ	x			19/9/2024	
258	Nguyễn Thái Hòa	**Nguyễn Thị Huệ**	Phú Hòa, Hòa Lợi*	178/HSST 24/11/2016	**1243 ngày 19/04/2017**	**34/CCTHA-06/9/2017**	phat 15.000.000đ	x			19/9/2024	
259	Nguyễn Thái Hòa	**Trương Thị Thùy Trang**	Tổ 1, Phú Nghị,Hòa Lợi	14/2020/DSST 10/02/2020	**xxx ngày 02/03/2020**	**67/QĐ-CCTHADS 12/4/2021**	Thu NS: 15.125.000 đồng	x			19/9/2024	
260	Nguyễn Thái Hòa	**Nguyễn Thị Thu**	KP. Phú Nghị, Hòa Lợi	20/DSST 27/5/2020	**1902 ngày 11/08/2020**	**68/QĐ-CCTHADS 12/4/2021**	Thu NS: 4.624.000 đồng	x			19/9/2024	
261	Nguyễn Thái Hòa	**Nguyễn Thị Thanh Nga**	KP.An Lợi, phường Hòa Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương	54/DSST 08/9/2020	**60 ngày 13/10/2020**	**16/QĐ-CCTHADS 15/2/2023**	Trả nợ: 1.220.000.000 đồng	x			19/9/2024	
262	Nguyễn Thái Hòa	**Nguyễn Thị Thanh Nga**	KP.An Lợi, phường Hòa Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương	44/DSST 22/10/2020	**174 ngày 22/10/2020**	**17/qĐ-CCTHADS Ngày 15/2/2023**	Trả nợ: 80.000.000 đồng	x			19/9/2024	
263	Nguyễn Thái Hòa	**Nguyễn Thị Thanh Nga**	KP.An Lợi, phường Hòa Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương	54/DSST 08/9/2020	**254 ngày 11/11/2020**	**18/QD-CCTHADS Ngày 15/2/2023**	Thu NS: 24.000.000 đồng	x			19/9/2024	
264	Nguyễn Thái Hòa	**Nguyễn Thị Thanh Nga**	KP.An Lợi, phường Hòa Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương	69/DSST 28/9/2020	**348 ngày 03/12/2020**	**19/QĐ-CCTHADS Ngày 15/02/2023**	Trả nợ: 700.000.000 đồng	x			19/9/2024	
265	Nguyễn Thái Hòa	**Nguyễn Thị Thanh Nga**	KP.An Lợi, phường Hòa Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương	69/DSST 28/9/2020	**350 ngày 03/12/2020**	**20/QĐ-CCTHADS 15/2/2023**	Thu NS: 6.800.000 đồng	x			20/12/2024	

266	Nguyễn Thái Hòa	**Huỳnh Phương Trung**	Văn Quang Tùng Nguyễn Hoàng Long Nguyễn Hoài Thương Nguyễn Hoàng Anh Nguyễn Hữu Hậu An Hòa, Hòa Lợi*	28/HSST 20/5/2014	**2309 ngày 30/06/2014**	**41/QĐ-CCTHADS Ngày 20/8/2019**	Thu NS: 8.000.000 đồng	x			20/12/2024	
267	Nguyễn Thái Hòa	**Nguyễn Thị Trang**	Phú Hòa, Hòa Lợi	86/QĐST-DS 21/10/2015	**369 ngày 09/11/2015**	**52/QĐ-CCTHADS Ngày 15/7/2016**	Thu NS: 8.625.000 đồng	x			20/12/2024	
268	Nguyễn Thái Hòa	**Nguyễn Thị Tươi**	Phú Nghị, Hòa Lợi*	05/HSST 08/01/2016	**1614 ngày 19/04/2016**	**28/QĐ-CCTHADS Ngày 22/7/2019**	Thu NS: 10.000.000 đồng	x			20/12/2024	
269	Nguyễn Thái Hòa	**Phan Thị Hồng Quyên**	An Hòa, Hòa Lợi*	146/HSST 16/9/2016	**173 ngày 01/11/2016**	**49/QĐCCTHADS Ngày 20/7/2020**	Thu NS: 4.200.000 đồng	x			20/12/2024	
270	Nguyễn Thái Hòa	**Cty TNHH MTV Huyền Trang**	60, khu 1, tổ 3, KP.Phú Hòa, P.Hòa Lợi, Bến Cát, BD*	05/KDTM-ST 16/4/2018	**1481 ngày 15/05/2018**	**08/QĐ-CCTHADS Ngày 11/3/2020**	Thu NS: 42.424.000 đồng	x			20/12/2024	
271	Nguyễn Thái Hòa	**Cty TNHH MTV Tân Ý Phát**	tổ 78, khu 9, phường Tân An, TP.TDM, BD*	03/KDTM 16/4/2018	**2240 ngày 07/08/2018**	**12/QĐ-CCTHADS Ngày 11/3/2020**	Thu NS: 25.051.000 đồng	x			20/12/2024	
272	Nguyễn Thái Hòa	**Cty TNHH MTV Tân Ý Phat1 An Hoa Hoa Lợi, BC**		11/KDTM 06/11/2018	**634 ngày 03/01/2019**	**09/QĐ-CCTHADS Ngày 11/3/2020**	Thu NS: 16.995.000 đồng	x			20/12/2024	
273	Nguyễn Thái Hòa	**Nguyễn Thành Trung**	KP An Lợi, Hòa Lợi	139/QĐST-DS 14/11/2013	**56 ngày 01/10/2015**	**QĐ số 48 QĐ-CCTHADS ngày15/3/2016**	Trả nợ: 1.550.000.000 đồng	x			20/12/2024	
274	Nguyễn Thái Hòa	**Nguyễn Thị Trang**	Phú Hòa, Hòa Lợi	86/QĐST-DS 21/10/2015	**371 ngày 09/11/2015**	**QĐ số 51/QĐ-CCTHADS ngày 15/7/2016**	Trả nợ: 345.000.000 đồng	x			20/12/2024	
275	Nguyễn Thái Hòa	**Phan Thanh Tâm**	An Lợi, Hòa Lợi*	38/HSPT 25/3/2014	**492 ngày 16/11/2015**	**QĐ số 55/QĐ-CCTHADS ngày 22/7/2016**	Trả nợ: 90.625.000 đồng	x			20/12/2024	
276	Nguyễn Thái Hòa	**Công ty TNHH MTV cơ khí Tâm Ngọc Phát**	Phú nghị , Hòa Lợi*	18/QĐST-DS 20/11/2015	**819 ngày 06/01/2016**	**17/QĐ-CCTHADS Ngày 06/4/2020**	Trả nợ: 27.333.000 đồng	x			20/12/2024	
277	Nguyễn Thái Hòa	**Nguyễn Thị Hà**	(KP. AN lợi, Hòa Lợi)*	57/DSST 25/7/2017	**1338 ngày 20/04/2018**	**16/QĐ-CCTHADS Ngày 11/4/2019**	Trả nợ: 17.280.000 đồng	x			20/12/2024	
278	Nguyễn Thái Hòa	**Cty TNHH MTV Huyền Trang**	số 60 khu 1, tổ 3, KP.Phú Hòa, P.Hòa Lợi, TX.Bến Cát, tỉnh Bình Dương*	05/KDTM-ST 16/4/2018	**1480 ngày 15/05/2018**	**QĐ số 08/QD-CCTHADS ngày11/3/2020**	Trả nợ: 1.776.530.000 đồng	x			20/12/2024	
279	Nguyễn Thái Hòa	**Cty TNHH MTV Tân Ý Phát**	Nhà xưởng Đại Phước Đức, tổ 17, kp An Hòa, p. Hòa Lợi, BC*	03/KDTM 16/4/2018	**2239 ngày 07/08/2018**	**QĐ số 11/QD-CCTHADS ngày11/3/2020**	Trả nợ: 1.270.031.000 đồng	x			20/12/2024	
280	Nguyễn Thái Hòa	**Công ty TNHH Xây dựng Hoàng Long Phát**	số 427 kp. Phú Nghị, P. Hòa Lợi, TX.Bến Cát, BD*	11/KDTM 25/10/2018	**209 ngày 25/10/2018**	**QĐ số 15/QD-CCTHADS ngày 25/3/2020**	Trả nợ: 109.561.000 đồng	x			20/12/2024	
281	Nguyễn Thái Hòa	**Cty TNHH MTV Tân Ý Phát**	Nhà xưởng Đại Phước Đức, tổ 17, kp An Hòa, p. Hòa Lợi, BC*	11/KDTM 06/11/2018	**633 ngày 03/01/2019**	**QĐ số 10/QD-CCTHADS ngày11/3/2020**	Trả nợ: 339.906.000 đồng	x			20/12/2024	
282	Nguyễn Thái Hòa	**Cty TNHH MTV Cơ Khí Tâm Ngọc Phát**	Tổ 9, KP. Phú Nghị, Hòa Lợi, Bến Cát, BD*	14/KDTM-ST* 29/11/2018	**785 ngày 22/02/2019**	**18/QD-CCTHADS Ngày 16/4/2020**	Trả nợ: 96.113.000 đồng	x			20/12/2024	

283	Nguyễn Thái Hòa	**Cty TNHH MTV XD Quốc**	Hạo* Phú Hòa, Hòa Lợi*	16/KDTM 19/11/2019	**679 ngày 14/01/2020**	**16/QĐ-CCTHADS Ngày 06/4/2020**	Trả nợ: 122.247.000 đồng	x			20/12/2024	
284	Nguyễn Thái Hòa	**Cty TNHH MTV XD Quốc**	Hạo* Phú Hòa, Hòa Lợi*	16/KDTM 19/11/2019	**681 ngày 14/01/2020**	**19/QĐ-CCTHADS Ngày 06/4/2020**	Thu NS: 6.112.000 đồng	x			20/12/2024	
285	Nguyễn Thái Hòa	**Võ Minh Cầm**	An Lợi, Hòa Lợi*	62/DSST 25/10/2019	**783 ngày 06/02/2020**	**46/QĐ-CCTHADS Ngày 20/7/2020**	Thu NS: 6.274.000 đồng	x			20/12/2024	
286	Nguyễn Thái Hòa	**Nguyễn Hồng Phương Trâm**	AN hòa, Hòa Lợi	82/DSST 20/11/2019	**786 ngày 06/02/2020**	**45/QĐ-CCTHADS Ngày 20/7/2020**	Thu NS: 6.000.000 đồng	x			20/12/2024	
287	Nguyễn Thái Hòa	**Nguyễn Thị Thảo**	An Hòa, Hòa Lợi*	177/HSST 24/10/2019	**791 ngày 06/02/2020**	**50/QĐ-CCTHADS Ngày 20/7/2020**	Thu NS: 10.200.000 đồng	x			20/12/2024	
288	Nguyễn Thái Hòa	**Võ Thị Minh Cầm**	An Hòa, phường Hòa Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương	62/DSST* 25/10/2019	**1191 ngày 16/03/2020**	**47/QĐ-CCTHADS Ngày 20/7/2020**	Trả nợ: 125.478.000 đồng	x			20/12/2024	
289	Nguyễn Thái Hòa	**Nguyễn Hoồng Phương Trâm**	An Hòa, phường Hòa Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương	82/DSST 20/11/2019	**321 ngày 25/11/2020**	**28/QĐ-CCTHADS Ngày 18/7/2022**	Trả nợ: 120.000.000 đồng			x	20/12/2024	
290	Nguyễn Thái Hòa	**Trần Thị Bích Ngân**	KP. Phú Hòa	28/DSST 08/7/2020	**323 ngày 25/11/2020**	**25/QĐ-CCTHADS Ngày 18/7/2022**	Trả nợ: 57.000.000 đồng			x	20/12/2024	
291	Nguyễn Thái Hòa	**Nguyễn Thành Thái**	An Lợi, Hòa Lợi	12/QĐST-DS 28/02/2022	**765 ngày 13/04/2022**	**25/QĐ-CCTHADS ngày 18/7/2022**	Thu NS: 12.800.000 đồng			x	20/12/2024	
292	Nguyễn Thái Hòa	**Nguyễn Thành Thái**	An Hòa, Hòa Lợi	12/2022/QĐST-DS 28/02/2022	**788 ngày 15/04/2022**	**27/QĐ-CCTHADS ngày 18/7/2022**	Trả nợ: 690.000.000 đồng			x	20/12/2024	
VI	**Chi cục THADS TP. Tân Uyên**											
1	CHV Nguyễn Tấn Quốc	**Trần Thị Vàng**	*ấp 4, xã Hội Nghĩa, Tân Uyên, BD	QĐ 71/QĐST-DS 08/9/2011 TAND Tân Uyên	118 ngày 14/10/2011	32/QĐ-CCTHADS ngày 14/7/2015	AP: DSST 2.500.000 đồng	x			20/2/2024	
2	CHV Nguyễn Tấn Quốc	**Nguyễn Thanh Sơn 1983**	Kp Bình Chánh, Khánh Bình, Tân Uyên, BD	BA 43/HSST 06/6/2018 TAND Tân Uyên	1837 ngày 25/07/2018	54/QĐ-CCTHADS ngày 04/9/2020	Phạt 14.500.000 đồng	x			21/2/2024	
3	CHV Nguyễn Tấn Quốc	**Cty TNHH Dansan**	Kp Bình Chánh, P Khánh Bình, Tx Tân Uyên, BD	BA 204/DSPT 01/11/2018 TAND Bình Dương	222 ngày 02/11/2018	QĐ 25/QĐ-CCTHADS 07/7/2020	AP: KDTM 78.000.000 đồng	x			21/2/2024	
4	CHV Nguyễn Tấn Quốc	**Cty TNHH SX & TM Nam Sâm**	Kp Bình Chánh, P Khánh Bình, Tx Tân Uyên, BD*	BA 39/LĐ-ST 30/10/2018 TAND Tân Uyên	927 ngày 18/02/2019	57/QĐ-CCTHADS 16/9/2019	AP: 300.000 đồng	x			21/2/2024	
5	CHV Nguyễn Tấn Quốc	**Cty TNHH SX & TM Nam Sâm**	Kp Bình Chánh, P Khánh Bình, Tx Tân Uyên, BD	BA 38/LĐ-ST 30/10/2018 TAND Tân Uyên	928 ngày 18/02/2019	56/QĐ-CCTHADS 16/9/2019	AP: 300.000 đồng	x			21/2/2024	
6	CHV Nguyễn Tấn Quốc	**Cty TNHH SX & TM Nam Sâm**	Kp Bình Chánh, P Khánh Bình, Tx Tân Uyên, BD	BA 37/LĐ-ST 30/10/2018 TAND Tân Uyên	929 ngày 18/02/2019	55/QĐ-CCTHADS 16/9/2019	AP: 300.000 đồng	x			21/2/2024	
7	CHV Nguyễn Tấn Quốc	**Cty TNHH SX & TM Nam Sâm**	Kp Bình Chánh, P Khánh Bình, Tx Tân Uyên, BD	BA 36/LĐ-ST 30/10/2018 TAND Tân Uyên	930 ngày 18/02/2019	54/QĐ-CCTHADS ngày 04/9/2020	AP: 300.000 đồng	x			21/2/2024	
8	CHV Nguyễn Tấn Quốc	**Cty TNHH SX & TM Nam Sâm**	Kp Bình Chánh, P Khánh Bình, Tx Tân Uyên, BD	BA 35/LĐ-ST 30/10/2018 TAND Tân Uyên	931 ngày 18/02/2019	53/QĐ-CCTHADS 16/9/2019	AP: 300.000 đồng	x			21/2/2024	
9	CHV Nguyễn Tấn Quốc	**Cty TNHH SX & TM Nam Sâm**	Kp Bình Chánh, P Khánh Bình, Tx Tân Uyên, BD	BA 40/LĐ-ST 30/10/2018 TAND Tân Uyên	945 ngày 18/02/2019	58/QĐ-CCTHADS 16/9/2020	AP: 300.000 đồng	x			21/2/2024	

10	CHV Nguyễn Tấn Quốc	**& Cty TNHH SX & TM Nam Sâm**	Kp Bình Chánh, P Khánh Bình, Tx Tân Uyên, BD	BA 41/LĐ-ST 30/10/2018 TAND Tân Uyên	946 ngày 18/02/2019	60/QĐ-CCTHADS 16/9/2019	AP: 300.000 đồng	x			21/2/2024	
11	CHV Nguyễn Tấn Quốc	**& Cty TNHH SX & TM Nam Sâm**	Kp Bình Chánh, P Khánh Bình, Tx Tân Uyên, BD	BA 42/LĐ-ST 30/10/2018 TAND Tân Uyên	947 ngày 18/02/2019	61/QĐ-CCTHADS 16/9/2019	AP: 300.000 đồng	x			21/2/2024	
12	CHV Nguyễn Tấn Quốc	**& Cty TNHH SX & TM Nam Sâm**	Kp Bình Chánh, P Khánh Bình, Tx Tân Uyên, BD	BA 34/LĐ-ST 30/10/2018 TAND Tân Uyên	948 ngày 18/02/2019	52/QĐ-CCTHADS 16/9/2019	AP: 300.000 đồng	x			21/2/2024	
13	CHV Nguyễn Tấn Quốc	**& Cty TNHH SX & TM Nam Sâm**	Kp Bình Chánh, P Khánh Bình, Tx Tân Uyên, BD	BA 33/LĐ-ST 30/10/2018 TAND Tân Uyên	949 ngày 18/02/2019	51/QĐ-CCTHADS 16/9/2019	AP: 300.000 đồng	x			21/2/2024	
14	CHV Nguyễn Tấn Quốc	**& Cty TNHH SX & TM Nam Sâm**	Kp Bình Chánh, P Khánh Bình, Tx Tân Uyên, BD	BA 32/LĐ-ST 30/10/2018 TAND Tân Uyên	950 ngày 18/02/2019	50/QĐ-CCTHADS 16/9/2019	AP: 300.000 đồng	x			21/2/2024	
15	CHV Nguyễn Tấn Quốc	**& Cty TNHH SX & TM Nam Sâm**	Kp Bình Chánh, P Khánh Bình, Tx Tân Uyên, BD	BA 31/LĐ-ST 30/10/2018 TAND Tân Uyên	951 ngày 18/02/2019	49/QĐ-CCTHADS 16/9/2019	AP: 300.000 đồng	x			21/2/2024	
16	CHV Nguyễn Tấn Quốc	**& Cty TNHH SX & TM Nam Sâm**	Kp Bình Chánh, P Khánh Bình, Tx Tân Uyên, BD	BA 30/LĐ-ST 30/10/2018 TAND Tân Uyên	952 ngày 18/02/2019	48/QĐ-CCTHADS 16/9/2019	AP: 300.000 đồng	x			21/2/2024	
17	CHV Nguyễn Tấn Quốc	**& Cty TNHH SX & TM Nam Sâm**	Kp Bình Chánh, P Khánh Bình, Tx Tân Uyên, BD	BA 29/LĐ-ST 30/10/2018 TAND Tân Uyên	953 ngày 18/02/2019	47/QĐ-CCTHADS 16/9/2019	AP: 300.000 đồng	x			21/2/2024	
18	CHV Nguyễn Tấn Quốc	**& Cty TNHH SX & TM Nam Sâm**	Kp Bình Chánh, P Khánh Bình, Tx Tân Uyên, BD	BA 28/LĐ-ST 30/10/2018 TAND Tân Uyên	954 ngày 18/02/2019	46/QĐ-CCTHADS 16/9/2019	AP: 300.000 đồng	x			21/2/2024	
19	CHV Nguyễn Tấn Quốc	**& Cty TNHH SX & TM Nam Sâm**	Kp Bình Chánh, P Khánh Bình, Tx Tân Uyên, BD	BA 27/LĐ-ST 29/10/2018 TAND Tân Uyên	955 ngày 18/02/2019	45/QĐ-CCTHADS 16/9/2020	AP: 300.000 đồng	x			21/2/2024	
20	CHV Nguyễn Tấn Quốc	**& Cty TNHH SX & TM Nam Sâm**	Kp Bình Chánh, P Khánh Bình, Tx Tân Uyên, BD	BA 26/LĐ-ST 29/10/2018 TAND Tân Uyên	956 ngày 18/02/2019	44/QĐ-CCTHADS 16/9/2019	AP: 300.000 đồng	x			21/2/2024	
21	CHV Nguyễn Tấn Quốc	**& Cty TNHH SX & TM Nam Sâm**	Kp Bình Chánh, P Khánh Bình, Tx Tân Uyên, BD	BA 24/LĐ-ST 29/10/2018 TAND Tân Uyên	957 ngày 18/02/2019	42/QĐ-CCTHADS 16/9/2019	AP: 300.000 đồng	x			21/2/2024	
22	CHV Nguyễn Tấn Quốc	**& Cty TNHH SX & TM Nam Sâm**	Kp Bình Chánh, P Khánh Bình, Tx Tân Uyên, BD	BA 25/LĐ-ST 29/10/2018 TAND Tân Uyên	958 ngày 18/02/2019	43/QĐ-CCTHADS 16/9/2019	AP: 300.000 đồng	x			21/2/2024	
23	CHV Nguyễn Tấn Quốc	**& Cty TNHH SX & TM Nam Sâm**	Kp Bình Chánh, P Khánh Bình, Tx Tân Uyên, BD	BA 23/LĐ-ST 29/10/2018 TAND Tân Uyên	959 ngày 18/02/2019	41/QĐ-CCTHADS	AP: 300.000 đồng	x			21/2/2024	
24	CHV Nguyễn Tấn Quốc	**& Cty TNHH SX & TM Nam Sâm**	Kp Bình Chánh, P Khánh Bình, Tx Tân Uyên, BD	BA 22/LĐ-ST 29/10/2018 TAND Tân Uyên	960 ngày 18/02/2019	40/QĐ-CCTHADS 16/9/2019	AP: 300.000 đồng	x			21/2/2024	
25	CHV Nguyễn Tấn Quốc	**Nguyễn Thanh Sang 1986**	Kp Khánh Lộc, P Khánh Bình	BA 196/HSST 13/12/2018 TAND Tân Uyên	1040 ngày 18/03/2019	06/QĐ-THA 01/12/2020	AP: 200.000 đồng Phạt: 35.000.000 đồng	x			21/2/2024	
26	CHV Nguyễn Tấn Quốc	**Nguyễn Thị Ái Nga 1991**	ấp 1, Vĩnh Tân, Tân Uyên	QĐ 03/QĐST-DS 11/3/2019 TAND Tân Uyên	1157 ngày 25/03/2019	78/QĐ-CCTHADS 22/9/2020	AP: DSST 4.250.000 đồng	x			20/2/2024	
27	CHV Nguyễn Tấn Quốc	**Vũ Đình An 1988**	ấp 6, Vĩnh Tân, Tân Uyên, BD	BA 72/HSST 22/6/2017 TAND Tân Uyên	103 ngày 02/10/2017	58/QĐ-CCTHADS 10/5/2018	Bồi thường: 91.000.000 đồng		x		20/2/2024	

28	CHV Nguyễn Tấn Quốc	**Nguyễn Thị Thu 1984**	ấp 5, Vĩnh Tân	BA 75/DS-ST* 29/9/2016 TAND Tân Uyên	437 ngày 10/11/2017	79/QĐ-CCTHADS 22/9/2020	CD: 54.510.647 đồng	x			20/2/2024	
29	CHV Nguyễn Tấn Quốc	**Nguyễn Thị Hạnh 1968**	tổ 4, Kp Khánh Vân, P Khánh Bình, Tân Uyên	BA 58/DSST 15/9/2017 TAND Tân Uyên	550 ngày 27/11/2017	08/QĐ-CCTHADS 09/5/2019	CD: 67.158.000 đồng	x			21/2/2024	
30	CHV Nguyễn Tấn Quốc	**Võ Sơn Tùng 1979**	ấp 5, xã Vĩnh Tân, Tân Uyên	BA 79/DSST* 30/9/2016 TAND Tân Uyên	828 ngày 18/01/2018	04/QĐ-CCTHADs 14/01/2019	CD: 26.802.004 đồng	x			20/2/2024	
31	CHV Nguyễn Tấn Quốc	**Nguyễn Thị Hạnh 1968**	tổ 4, Kp Khánh Vân, P Khánh Bình, Tân Uyên	QĐ 02/QĐST-DS 02/01/2018 TAND Tân Uyên	1208 ngày 02/04/2018	09/QĐ-CCTHADS 09/5/2019	CD: 60.000.000 đồng	x			21/2/2024	
32	CHV Nguyễn Tấn Quốc	**Cty TNHH Dasn**	Kp Bình Chánh, P Khánh Bình, Tân Uyên, BD	BA 204/DSPT 18/10/2018 TAND Bình Dương	259 ngày 07/11/2018	24/QĐ-CCTHADS 07/7/2020	CD: 2.300.000.000 đồng	x			21/2/2024	
33	CHV Nguyễn Tấn Quốc	**Cty TNHH Diệp Hinh**	Kp Bình Chánh, Khánh Bình	QĐ 02/QĐST_KD 22/3/2018 TAND Tân Uyên	1519 ngày 20/05/2019	53/QĐ-CCTHADS 28/8/2020	CD: 187.093.500 đồng	x			21/2/2024	
34	CHV Nguyễn Tấn Quốc	**Cty TNHH MTV Gỗ Lâm Thanh**	Kp Khánh Lộc, P Khánh Bình, Tx Tân Uyên	BA 25/KDTM 03/10/2019 TAND Tân Uyên	267 ngày 04/11/2019	26/QĐ-CCTHADS 07/7/2020	CD: 585.000.000 đồng	x			21/2/2024	
35	CHV Nguyễn Tấn Quốc	**Cty CP Ống Thép Tân Phát**	Kp Khánh Lộc, P Khánh Bình	BA 16/LĐST 25/10/2019 TAND Tân Uyên	394 ngày 02/12/2019	04/QĐ-CCTHADs 19/11/2020	BT: 38.843.000 đồng	x			22/2/2024	
36	CHV Nguyễn Tấn Quốc	**Cty CP Ống Thép Tân Phát**	Kp Khánh Lộc, P Khánh Bình	BA 16/LĐST 25/10/2019 TAND Tân Uyên	395 ngày 02/12/2019	03/QĐ-THA 19/11/2020	BT: 226.143.000 đồng	x			22/2/2024	
37	CHV Nguyễn Tấn Quốc	**CTY TNHH Thế Long Ngân**	Kp Khánh Lộc, P Khánh Bình Lê Thị Đẹp Phương 1979 An Trường, Càng Long, Trà Vinh	QĐ 21/QĐST-DS* 18/9/2019 Tand Tân Uyên	535 ngày 18/12/2019	01/QĐ-CCTHADS 06/11/2020	Công dân: 1.052.110.325 đồng	x			22/2/2024	
38	CHV Nguyễn Tấn Quốc	**Cty CP Ống Thép Tân Phát**	Kp Khánh Lộc, P Khánh Bình	BA 16/LĐST 25/10/2019 TAND Tân Uyên	580 ngày 23/12/2019	05/QĐ-THA 19/11/2020	AP:11.307.000 đồng	x			22/2/2024	
39	CHV Nguyễn Tấn Quốc	**CTY TNHH XD-TM TRẦN TUẤN**	214/3A, tổ 5, ấp 3A, xã Khánh Bình, huyện Tân Uyên (nay là khu phố Bình Chánh Đông, phường khánh Bình, thị xã Tân Uyên), tỉnh Bình Dương	Bản án số 95/2009/DSST , ngày 16/7/2009 của TAND huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	48 ngày 08/10/2009	11/QĐ-CCTHA 14/7/2015	Án phí 9571.200 đồng	x			4/7/2016	
40	CHV Nguyễn Tấn Quốc	**VÕ ANH TUẤN**	tổ 5, khu phố Khánh Hoà, thị trấn Tân Phước Khánh, huyện Tân Uyên (nay là phường Tân Phước Khánh, thị xã Tân Uyên), tỉnh Bình Dương	Bản án số 35/HSST, ngày 23/4/1998 của TAND tỉnh Bình Dương	162 ngày 10/03/2006	71/QĐ-CCTHA 14/7/2015	Sung cộng 1.047.500 đồng và 02 chỉ vàng 24 kara	x			10/5/2016	

41	CHV Nguyễn Tấn Quốc	**Võ Thanh Tùng và bà Ngô Thị Hoàng Oanh**	cùng địa chỉ ấp 3A, xã Khánh Bình, huyện Tân Uyên (nay là khu phố Bình Chánh, phường Khánh Bình, thị xã Tân Uyên), tỉnh Bình Dương.	Bản án số 161/2009/DSST, ngày 02/11/2009 của TAND huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.	294 ngày 07/12/2009	12/QĐ-CCTHA 14/7/2015	Nộp án phí DSST: 4.000.000 đồng	x			5/7/2016	
42	CHV Nguyễn Tấn Quốc	**Mai Thị Tím**	tổ 6, ấp 1, xã Khánh Bình, huyện Tân Uyên (nay là khu phố Khánh Lộc, phường Khánh Bình, thị xã Tân Uyên), tỉnh Bình Dương	Quyết định số 11/2011/QĐST-DS ngày 08/02/2011 của TAND huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	448 ngày 14/02/2011	13/QĐ-CCTHA 14/7/2015	Nộp án phí DSST: 4.250.000 đồng	x			4/5/2016	
43	CHV Nguyễn Tấn Quốc	**Võ Quốc Tuấn**	ấp Bình Chánh Đông, xã Khánh Bình, huyện Tân Uyên (nay là khu phố Bình Chánh Đông, phường Khánh bình, thị xã Tân Uyên), tỉnh Bình Dương.	Bản án số 93/2011/DSST ngày 28/10/2011 của TAND huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.	458 ngày 12/01/2012	18/QĐ-CCTHA 14/7/2015	Nộp án phí DSST: 5.040.000 đồng	x			4/7/2016	
44	CHV Nguyễn Tấn Quốc	**Trần Thị Nam**	ấp 1, xã Khánh Bình, huyện Tân Uyên (nay là khu phố Khánh Tân, phường khánh Bình, thị xã Tân Uyên), tỉnh Bình Dương	Bản án số 55/2011/DSST ngày 29/9/2011 của TAND thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương	1157 ngày 19/06/2012	20/QĐ-CCTHA 14/7/2015	Nộp án phí DSST: 22.240.000 đồng	x			1/7/2016	
45	CHV Nguyễn Tấn Quốc	**Công ty cổ phần tư vấn thiết kế xây dựng Hoàng Quang Hưng**	ấp Bình Khánh, xã Khánh Bình, huyện Tân Uyên (nay là khu phố Bình Khnah1, phường Khánh Bình, thị Xã Tân Uyên), tỉnh Bình Dương	Bản án số 30/KDTM-ST, 24/12/2012, TAND huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	657 ngày 24/01/2013	38/QĐ-CCTHADS 25/5/2016	Nộp án phí KDTMST: 36.391.468 đồng	x			5/1/2018	
46	CHV Nguyễn Tấn Quốc	**Nguyễn Thị Kim Phụng**	Số nhà 156/3B, khu phố Bình Chánh, phường Khánh Bình, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	Quyết định số 01/2015/QĐST-DS ngày 07/01/2015 của TAND thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	883 ngày 09/02/2015	06/QĐ-CCTHA 14/7/2015	Nộp án phí DSST: 1.655.000 đồng	x			23/6/2016	
47	CHV Nguyễn Tấn Quốc	**Lê Thị Lượm**	khu phố Bình Khánh, phường Khánh Bình, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	Bán án số 24/2014/DSST ngày 12/12/2014 của TAND thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	1046 ngày 23/03/2015	09/QĐ-CCTHA 14/7/2015	Nộp án phí DSST: 1.500.000 đồng	x			6/3/2019	
48	CHV Nguyễn Tấn Quốc	**Nguyễn Thị Thanh Bình**	khu phố Khánh Vân, phường Khánh Bình, thị xã tân Uyên, tỉnh Bình Dương	Quyết định số 07/2015/QĐST-DS ngày 31/3/2015 của TAND thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	1146 ngày 13/04/2015	157/QĐ-CCTHAD ngày 8/8/2015	Án phí DSST: 1.653.125 đồng	x			11/3/2017	
49	CHV Nguyễn Tấn Quốc	**Công ty TNHH đồ gỗ Minh Phương**	ấp 3B (khu phố Bình Khánh), phường Khánh Bình, thị xã tân Uyên, tỉnh Bình Dương	Bản án số 12/2014/KDTM-ST ngày 26/11/2014 của TAND thị xã Tân Uyên	1174 ngày 17/04/2015	08/QĐ-CCTHAD ngày 14/7/2015	Án phí: 11.153.780 đồng	x			5/7/2016	

50	CHV Nguyễn Tấn Quốc	**Lâm Văn Đồng**	tổ 2, khu phố 3B (nay là khu phố Bình Khánh), phường Khánh Bình, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	Bản án số 86/2014/DS-PT ngày 08/4/2014 của TAND tỉnh Bình Dương	1567 ngày 09/07/2015	26/QĐ-CCTHA ngày 28/1/2016	Nộp án phí DSST : 2.562.500 đồng	x			6/4/2017	
51	CHV Nguyễn Tấn Quốc	**Nguyễn Thị Thanh Bình và Nguyễn Văn Hùng**	Cùng địa chỉ khu phố Khánh Vân, phường Khánh Bình, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	Bản án số 40/2015/DSST ngày 26/6/2015 của TAND thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	1687 ngày 04/08/2015	173/QĐ-CCTHA ngày 07/9/2015	Nộp án phí liên đới : 11.567.000 đồng	x			24/5/2015	
52	CHV Nguyễn Tấn Quốc	**Nguyễn Thị Thanh Bình và Nguyễn Văn Hùng**	Cùng địa chỉ khu phố Khánh Vân, phường Khánh Bình, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	Bản án số 39/2015/DSST ngày 26/6/2015 của TAND thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	1689 ngày 04/08/2015	172/QĐ-CCTHA ngày 07/9/2015	Nộp án phí liên đới : 1.500.000 đồng	x			11/3/2017	
53	CHV Nguyễn Tấn Quốc	**Thái Văn Đạt**	Kp Long Bình, phường Khánh Bình, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	127/2016/HSST ngày 26/9/2016 của TAND TX Tân Uyên	416 ngày 07/11/2016	08/QĐ-CCTHADS 09/12/2016	Án phí HSST: 200.000 đồng và nộp SC: 2.950.000 đồng	x			6/2/2018	
54	CHV Nguyễn Tấn Quốc	**Hà Trọng Sơn**	Khu phố Long Bình, phường Khánh Bình, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	31/2017/HSPT ngày 12/4/2017 của TAND tỉnh Bình Dương	1305 ngày 03/05/2017	35/QĐ-CCTHADSngay2 07/6/2017	Áp phí HSST: 200.000 đồng và nộp phạt: 20.000.000 đồng	x			5/3/2019	
55	CHV Nguyễn Tấn Quốc	**Nguyễn Thành Nam**	BC.Đông, Khánh Bình	12/2017/DSST ngày 23/3/2017 của TAND TX Tân Uyên	1461 ngày 01/06/2017	QĐ số 60/QĐ-CCTHADS ngày 05/9/2017	Án phí DSST: 6.684.377 đồng	x			4/3/2019	
56	CHV Nguyễn Tấn Quốc	**Trương Minh Tâm**	Kp Bình Chánh, phường Khánh Bình, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	10/2014/QĐST-HNGĐ 07/5/2014 TAND TX Tân Uyên	1964 ngày 28/08/2014	73/QĐ-CCTHADS 12/9/2016	CDNC: 1.000.000 đồng/tháng	x			16/1/2018	
57	CHV Nguyễn Tấn Quốc	**Công ty cổ phần tư vấn thiết kế xây dựng Hoàng Quang Hưng**	ấp Bình Khánh, xã Khánh Bình, huyện Tân Uyên (nay là khu phố Bình Khánh, phường Khánh Bình, thị xã Tân Uyên), tỉnh Bình Dương	BA 30/KDTM-ST, 24/12/2012, TAND TÂN UYÊN	656 ngày 24/01/2013	37/QĐ-CCTHA ngày 25/5/2016	BT tổ chức 813.048.960 đồng	x			5/1/2018	
58	CHV Nguyễn Tấn Quốc	**Cty TNHH Fernex Việt Nam**	số 747 ấp 3B, xã Khánh Bình (nay là phường Khánh Bình), thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	01/2015/KDTM-PT ngày 14/01/2015 của TAND T Bình Dương	1019 ngày 12/03/2015	40/QĐ-CCTHA ngày 30/6/2016	BT công dân: 358.767.703 đồng	x			22/3/2017	
59	CHV Nguyễn Tấn Quốc	**Nguyễn Thị Thanh Bình**	tổ 3, khu phố Khánh Vân, phường Khánh Bình, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	07/2015/QĐST-DS ngày 31/3/2015 của TAND TX Tân Uyên	1219 ngày 23/04/2015	156/QĐ-CCTHA ngày 18/8/2015	BT công dân: 66.125.000 đồng	x			11/3/2017	
60	CHV Nguyễn Tấn Quốc	**Lê Thị Lượm**	khu phố Bình Khánh, phường Khánh Bình, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	17/2014/QĐDS-ST ngày 13/6/2014 của TAND TX Tân Uyên	903 ngày 13/02/2017	18/QĐ-CCTHADS ngày 01/3/2017	BT công dân: 42.200.000 đồng	x			6/3/2019	
61	CHV Nguyễn Tấn Quốc	**Cty TNHH XNK Gỗ Á Đông**	Kp Bình Chánh, P Khánh Bình	BA 86/DS-ST 07/12/2020 TAND Tân Uyên	1047 ngày 08/03/2021	QĐ 67/CTHADS 01/4/2024	Trả nợ: 96.180.000 đồng	x			29/3/2024	

62	CHV Nguyễn Tấn Quốc	**CTY TNHH XNK Á Đông**	Kp Bình Chánh, P Khánh Bình	BA 86/DSST 07/12/2020 TAND Tân Uyên	1328 ngày 17/05/2021	QĐ 68/CCTHADS 01/4/2024	Thu NS: 4.809.000 đồng	x			29/3/2024	
63	CHV Nguyễn Tấn Quốc	**Nguyễn Văn Dũng 1989**	KP Khánh Lộc, P Khánh Bình	BA 134/HSST 22/10/2021 TAND Tân Uyên	200 ngày 15/12/2021	QĐ 29/CCTHA 26/7/2023	Thu NS: 50.200.000 đồng	x			6/7/2023	
64	CHV Nguyễn Tấn Quốc	**Vi Văn Dũng 2000**	Kp Khánh Lộc, Khánh Bình	BA 134/HSST 22/10/2021 TAND Tân Uyên	202 ngày 15/12/2021	QĐ 34/CCTHADS 15/8/2023	Thu NS: 50.200.000 đồng	x			8/8/2023	
65	CHV Nguyễn Tấn Quốc	**Cty TNHH SX Hưng Đông Phương**	KCN Nam Tân Uyên, P Khánh Bình	QĐ 03/KDTM 01/6/2022 TAND Tân Uyên	1111 ngày 15/06/2022	QĐ 30/CCTHADS 26/3/2024	Trả nợ: 528.873.000 đồng	x			15/3/2024	
66	CHV Nguyễn Tấn Quốc	**Trần Ngọc Phương 1988**	Kp Tân Bình, Tân Hiệp	BA 111/HSPT 26/5/2022 TAND Bình Dương	1201 ngày 06/07/2022	QĐ 22/CCTHADS 09/6/2023	Thu NS: 20.000.000 đồng	x			2/6/2023	
67	CHV Nguyễn Tấn Quốc	**Cty TNHH Lusso Furniture**	Kp Bình Chánh, Khánh Bình	QĐ 15/KDTM 20/6/2022 TAND Tân Uyên	1214 ngày 06/07/2022	QĐ 04/CCTHADS 19/01/2024	Trả nợ: 88.157.000 đồng	x			19/1/2024	
68	CHV Nguyễn Tấn Quốc	**Cty TNHH SX TM Hoang Yun**	Kp Khánh Tân, Khánh Bình	QĐ 11/KDTM 08/6/2022 TAND Tân Uyên	1216 ngày 06/07/2022	QĐ 11/CCTHADS 22/01/2024	Thu NS: 1.008.000 đồng	x			22/1/2024	
69	CHV Nguyễn Tấn Quốc	**Nguyễn Thái Sơn 1987**	Kp Tân Bình, P Tân Hiệp	BA 117/HSST 31/5/2022 TAND Tân Uyên	1263 ngày 20/07/2022	QĐ 25/CCTHADS 19/6/2023	Thu NS: 40.200.000 đồng	x			13/6/2023	
70	CHV Nguyễn Tấn Quốc	**Đinh Đức Điểm 1983**	Kp Bình Khánh, Khánh Bình	BA 171/HSST 05/8/2022 TAND Tân Uyên	39 ngày 10/10/2022	QĐ 35/CCTHADS 15/8/2023	Thu NS: 30.200.000 đồng	x			8/8/2023	
71	CHV Nguyễn Tấn Quốc	**Cty TNHH SX TM Hoang Yun**	Kp Khánh Tân, Khánh Bình	QĐ 21/QĐ-KDTM 19/9/2022 TAND Tân Uyên	53 ngày 17/10/2022	QĐ 16/CCTHADS 22/01/2024	Trả nợ: 464.649.000 đồng	x			22/1/2024	
72	CHV Nguyễn Tấn Quốc	**Cty TNHH SXTM Hoang Yun**	Kp Khánh Vân, Khánh Bình	QĐ 21/KDTM 19/9/2022 TAND Tân Uyên	77 ngày 17/10/2022	QĐ 15/CCTHADS 22/01/2024	Thu NS: 11.293.000 đồng	x			22/1/2024	
73	CHV Nguyễn Tấn Quốc	**Cty TNHH Lusso Furniture**	Kp Bình Chánh, Khánh Bình	QĐ 23/KDTM 27/9/2022 TAND Tân Uyên	85 ngày 17/10/2022	QĐ 03/CCTHADS 19/01/2024	Thu NS: 62.575.000 đồng	x			19/1/2024	
74	CHV Nguyễn Tấn Quốc	**Cty TNHH Lusso Furniture**	Kp Bình Chánh, Khánh Bình	QĐ 22/KDTM 27/9/2022 TAND Tân Uyên	124 ngày 18/10/2022	QĐ 09/CCTHADS 19/01/2024	Thu NS: 12.413.000 đồng	x			19/1/2024	
75	CHV Nguyễn Tấn Quốc	**Cty TNHH Lusso Furniture**	Kp Bình Chánh, Khánh Bình	BA 18/KDTM 20/9/2022 TAND Tân Uyên	157 ngày 01/11/2022	QĐ 05/CCTHADS 19/01/2024	Thu NS: 48.960.000 đồng	x			19/1/2024	
76	CHV Nguyễn Tấn Quốc	**Cty TNHH SX TM Hoang Yun**	Kp Khánh Tân, Khánh Bình	QĐ 11/KDTM 08/6/2022 TAND Tân Uyên	202 ngày 02/11/2022	QĐ 13/CCTHADS 22/01/2024	Trả nợ: 80.631.000 đồng	x			22/1/2024	
77	CHV Nguyễn Tấn Quốc	**Cty TNHH Lusso Furniture**	Kp Bình Chánh, Khánh Bình	QĐ 22/KDTM 27/9/2022 TAND Tân Uyên	214 ngày 08/11/2022	QĐ 10/CCTHADS 19/01/2024	Trả nợ: 520.648.000 đồng	x			19/1/2024	
78	CHV Nguyễn Tấn Quốc	**Thái Văn Đạt 1978**	KP Long Bình, Khánh Bình	BA 216/HSST 23/9/2022 TAND Tân Uyên	246 ngày 08/11/2022	QĐ 24/CCTHADS 19/6/2023	Thu NS: 2.000.000 đồng	x			13/6/2023	
79	CHV Nguyễn Tấn Quốc	**Đoàn Tấn Thành 1985**	Kp Long Bình, Khánh Bình	BA 216/HSST 23/9/2022 TAND Tân Uyên	247 ngày 08/11/2022	QĐ 27/CCTHADS 19/6/2023	Thu NS: 1.300.000 đồng	x			13/6/2023	

80	CHV Nguyễn Tấn Quốc	**Cty TNHH Lusso Furniture**	Kp Bình Chánh, Khánh Bình	BA 18/KDTH-ST 20/9/2022 TAND Tân Uyên	328 ngày 21/11/2022	QĐ 06/CCTHADS 19/01/2024	Trả nợ: 1.132.005.000 đồng	x			19/1/2024	
81	CHV Nguyễn Tấn Quốc	**Cty TNHH SX Hưng Đông Phương**	KCN Nam Tân Uyên, P Khánh Bình	BA 22/KDTM-ST 229/2022 TAND Tân Uyên	290 ngày 16/11/2022	QĐ 31CCTHA 26/3/2024	Trả nợ: 1.468.158.000 đồng	x			15/3/2024	
82	CHV Nguyễn Tấn Quốc	**Cty TNHH SX Hưng Đông Phương**	KCN Nam Tân Uyên, P Khánh Bình	22/KDTM-ST 22/9/2022 Tân Uyên	301 ngày 16/11/2022	QĐ 32/CCTHA 26/3/2024	Thu NS: 59.945.000 đồng	x			15/3/2024	
83	CHV Nguyễn Tấn Quốc	**Cty TNHH Sản xuất Hưng Đông Phương**	KCN Nam Tân Uyên, P Khánh Bình	QĐ 17/KDTM 09/8/2022 TAND Tân Uyên	348 ngày 12/12/2022	QĐ 28/CCTHADS 20/6/2023	Trả nợ: 1.063.435.000 đồng	x			15/3/2024	
84	CHV Nguyễn Tấn Quốc	**Cty TNHH SX TM Hoang Yun**	Kp Khánh Tân, Khánh Bình	QĐ 01/KDTM 04/01/2023 TAND Tân Uyên	613 ngày 11/01/2023	QĐ 14/CCTHADS 22/01/2024	Trả nợ: 200.000.000 đồng	x			22/1/2024	
85	CHV Nguyễn Tấn Quốc	**Cty TNHH SX thương mại Hoang Yun**	KP Long Bình, Khánh Bình	QĐ 01/KDTM 04/01/2023 TAND Tân Uyên	646 ngày 06/02/2023	QĐ 12/CCTHADS 22/01/2024	Thu NS: 5.000.000 đồng	x			22/1/2024	
86	CHV Nguyễn Tấn Quốc	**Cty TNHH SX Hưng Đông Phương**	KCN Nam Tân Uyên, P Khánh Bình	BA 01/KDTM 06/02/2023 TAND Tân Uyên	898 ngày 14/03/2023	QĐ 29/CCTHA 26/7/2023	Thu NS: 16.478.000 đồng	x			15/3/2024	
87	CHV Nguyễn Tấn Quốc	**Cty TNHH Lusso Furniture**	Kp Bình Chánh, Khánh Bình	QĐ 05/KDTM 15/3/2022 TAND Tân Uyên	928 ngày 21/03/2023	QĐ 07/CCTHADS 19/01/2024	Thu NS: 3.144.000 đồng	x			19/1/2024	
88	CHV Nguyễn Tấn Quốc	**Lê Văn Bình 1982**	KP Long bình, Khánh Bình	BA 59/HSST 20/4/2021 TAND Bàu Bàng	1000 ngày 03/04/2023	QĐ 26/CCTHADS 19/6/2023	Thu NS: 11.000.000 đồng	x			13/6/2023	
89	CHV Nguyễn Tấn Quốc	**Cty TNHH SX Hưng Đông Phương**	KCN Nam Tân Uyên, P Khánh Bình	BA 01/KDTM-ST 06/2/2023 TAND Tân Uyên	1048 ngày 05/04/2023	QĐ 27/CCTHADS 19/6/2023	Trả nợ: 329.580.000 đồng	x			15/3/2024	
90	CHV Nguyễn Tấn Quốc	**Cty TNHH Lusso Furniture**	Kp Bình Chánh, Khánh Bình	QĐ 05/KDTM 15/3/2022 TAND Tân Uyên	1141 ngày 26/04/2023	QĐ 08/CCTHA 19/01/2024	Trả nợ: 125.756.000 đồng	x			19/1/2024	
91	CHV Nguyễn Tấn Quốc	**Nguyễn Văn Út 1984**	Kp Ông Đông, Tân Hiệp	BA 61/HSST 10/3/2023 TAND Tân Uyên	1158 ngày 26/04/2023	QĐ 28/CCTHADS 20/6/2023	Thu NS: 20.200.000 đồng	x			14/6/2023	
92	CHV Nguyễn Tấn Quốc	**Cty TNHH SX TM Hoang Yun**	Kp Khánh Tân, Khánh Bình	BA 05/KDTM-ST 16/3/2023 TAND Tân Uyên	1225 ngày 11/05/2023	QĐ 17/CCTHADS	Thu NS: 6.775.000 đồng	x			22/1/2024	
93	CHV Nguyễn Tấn Quốc	**Cty TNHH SX TM Hoang Yun**	Kp Khánh Tân, Khánh Bình	BA 05/KDTM 16/3/2023 TAND Tân Uyên	1605 ngày 05/07/2023	QĐ 18/CCTHADS 22/01/2024	Trả nợ: 135.500.000 đồng	x			22/1/2024	
94	CHV Nguyễn Tấn Quốc	**Cty TNHH In Hui Cheng**	KCN Nam Tân Uyên, Khánh Bình	QĐ 02/QĐLĐ 22/5/2023 TAND Tân Uyên	1606 ngày 05/07/2023	QD 92/CCTHADS 06/8/2024	Trả nợ: 47.526.000 đồng	x			29/7/2024	
95	CHV Nguyễn Tấn Quốc	**Cty TNHH In Hui Cheng**	KCN Nam Tân Uyên, Khánh Bình	QĐ 01/QĐLĐ 22/5/2023 TAND Tân Uyên	1608 ngày 05/07/2023	QD 95/CCTH 06/8/2024	Trả nợ: 84.870.000 đồng	x			29/7/2024	
96	CHV Nguyễn Tấn Quốc	**Cty TNHH In Hui Cheng**	KCN Nam Tân Uyên, Khánh Bình	QĐ 05/QĐST-DS 22/5/2023 TAND Tân Uyên	1621 ngày 07/07/2023	QD 93/CCTHA 06/8/2024	Trả nợ: 71.215.000 đồng	x			29/7/2024	
97	CHV Nguyễn Tấn Quốc	**Cty TNHH In Hui Cheng**	KCN Nam Tân Uyên, Khánh Bình	QĐ 03/QĐLĐ 22/5/2023 TAND Tân Uyên	1622 ngày 07/07/2023	QD 94CCTHADS 06/8/2024	Trả nợ: 57.120.000 đồng	x			29/7/2024	

98	CHV Nguyễn Tấn Quốc	**Cty TNHH Lusso Furniture**	Kp Bình Chánh, Khánh Bình	QĐ 46/KDTM-ST 20/12/2023 TAND Tân Uyên	651 ngày 26/12/2023	QĐ 85/CCTHADS 10/6/2024	Thu NS: 3.460.000 đồng	x			29/5/2024	
99	CHV Nguyễn Tấn Quốc	**Cty TNHH Lusso Furniture**	Kp Bình Chánh, Khánh Bình	QĐ 46/QĐST-KDTM 20/12/2023 TAND Tân Uyên	698 ngày 04/01/2024	QĐ 86/CCTH 10/6/2024	Trả nợ: 69.199.000 đồng	x			29/5/2024	
100	CHV Nguyễn Tấn Quốc	**Cty TNHH Lusso Furniture**	Kp Bình Chánh, Khánh Bình	QDĐ 12/KDTM 24/01/2024 TAND Tân Uyên	921 ngày 20/02/2024	QĐ 89/CCTHADS 10/7/2024	Thu NS: 7.776.000 đồng	x			5/7/2024	
101	CHV Nguyễn Tấn Quốc	**Cty TNHH Lusso Furniture**	Kp Bình Chánh, Khánh Bình	QĐ 12/KDTM 24/01/2024 TAND Tân uyên	1202 ngày 04/04/2024	QĐ 88/CCTHADS 10/7/2024	Trả nợ: 311.056.000 đồng	x			5/7/2024	
102	CHV Nguyễn Tấn Quốc	**Cty TNHH Lusso Funiture**	Kp Bình Chánh, Khánh Bình	QĐ 37/KDTM 05/6/2024 TAND Tân Uyên	1647 ngày 17/06/2024	QĐ 90/CCTHADS 10/7/2024	Thu NS: 14.529.000 đồng	x			5/7/2024	
103	CHV Nguyễn Tấn Quốc	**Cty TNHH MTV Kim Long Tấn Bình Dương**	Khánh Lộc, Khánh Bình	07/2015/KDTM-ST ngày 29/9/2015 của TAND TX Tân Uyên	445 ngày 30/11/2015	QĐ 06/CCTHADS 08/3/2019	Trả nợ: 50.000.000 đồng	x			8/3/2019	
104	CHV Nguyễn Tấn Quốc	**Cty TNHH MTV Phạm Hồng Phong**	Bình Khánh, Khánh Bình	25/2015/QĐST-TM ngày 21/12/2015 của TAND TX Tân Uyên	816 ngày 22/02/2016	QĐ 02/CCTHADS 25/12/2018	Trả nợ: 150.000.000 đồng	x			25/12/2018	
105	CHV Nguyễn Tấn Quốc	**Cty TNHH MTV Phạm Hồng Phong**	Bình Khánh, Khánh Bình	25/2015/QĐST-TM ngày 21/12/2015 của TAND TX Tân Uyên	1030 ngày 11/04/2016	QĐ 03/CCTHADS 25/12/2018	Trả nợ: 188.951.000 đồng	x			25/12/2018	
106	CHV Nguyễn Tấn Quốc	**Cty Kim Long tấn Bình Dương**	Khánh Lộc, Khánh Bình	23/2015/QĐ-KDTM ngày 15/12/2015 của TAND TX Tân Uyên	1182 ngày 12/05/2016	QĐ 07/CCTHADS 08/3/2019	Trả nợ: 361.785.000 đồng	x			8/3/2019	
107	CHV Lê Kim Liễu	**Huỳnh Thành Hiệp**	KP.Cây Da, P.Thái Hoà, TU-BD	17/2015/DSST, 11/3/2015	1412/QĐ-CCTHADS 01/6/2015	83/QĐ-CCTHADS 14/7/2015	Án phí: 9.200.000đ	X			18/6/2019	
108	CHV Lê Kim Liễu	**Huỳnh Thành Hiệp**	133, ấp Cây Da, P.Thạnh Phước, TU-BD	15/2015/QĐST-DS, 19/5/2015	1540/QĐ-CCTHADS 23/6/2015	99/QĐ-CCTHADS 14/7/2015	Án phí: 13.875.000đ	X			18/6/2019	
109	CHV Lê Kim Liễu	**Huỳnh Thành Hiệp**	KP.Cây Da, P.Thái Hoà, TU-BD	030/2015/DSST, 22/01/2015	1075/QĐ-CCTHADS 05/8/2015	155/QĐ-CCTHADS 14/8/2015	Trả công dân: 33.040.000đ	X			18/6/2019	
110	CHV Lê Kim Liễu	**Huỳnh Thành Hiệp**	KP.Cây Da, P.Thái Hoà, TU-BD	34/2015/DSST 18/6/2015	1870/QĐ-CCTHADS 04/9/2015	176/QĐ-CCTHADS 17/9/2015	.Án phí: 12.962.000đ	X			18/6/2019	
111	CHV Lê Kim Liễu	**Huỳnh Thành Hiệp**	KP.Cây Da, P.Thái Hoà, TU-BD	57/2015/DSST, 24/9/2015	569/QĐ-CCTHADS 28/12/2015	25/QĐ-CCTHADS 26/01/2016	Án phí: 2.230.000đ	X			18/6/2019	
112	CHV Lê Kim Liễu	**Huỳnh Thành Hiệp**	KP.Cây Da, P.Thạnh Phước, TX.Tân Uyên, BD	03/2015/DSST, 22/01/2015	1706/QĐ-CCTHADS 05/8/2015	154/QĐ-CCTHADS 14/8/2015	Trả công dân: 726.000.000đ	X			18/6/2019	
113	CHV Lê Kim Liễu	**Huỳnh Thành Hiệp**	KP.Cây Da, P.Thạnh Phước, TX.Tân Uyên, BD	34/2015/DSST, 18/6/2015	449/QĐ-CCTHADS 30/11/2015	17/QĐ-CCTHADS 30/12/2015	Trả công dân: 258.239.000đ	X			18/6/2019	
114	CHV Lê Kim Liễu	**Huỳnh Thành Hiệp**	KP.Cây Da, P.Thạnh Phước, TX.Tân Uyên, BD	57/2015/DSST, 24/9/2015	633/QĐ-CCTHADS 04/01/2016	24/QĐ-CCTHADS 26/01/2016	Trả công dân: 44.600.000đ	X			18/6/2019	
115	CHV Lê Kim Liễu	**Trần Ánh Hồng**	ấp Điều Hòa, xã Bạch Đằng, TU_BD	QĐ 45/2017/QĐST-DS, 30/11/2017 TAND TX.Tân Uyên	656/QĐ-CCTHADS 18/12/2017	25/QĐ-CCTHADS 27/8/2019	Trả công dân: 401.000.000đ	X			26/8/2019	
116	CHV Lê Kim Liễu	**Đặng Thị Thu Hằng**	ấp Điều Hòa, xã Đạch Đằng, TU-BD	QĐ 48/2017/QĐST-DS, 28/12/2017 TAND TX.Tân Uyên	968/QĐ-CCTHADS 26/02/2018	24/QĐ-CCTHADS 27/8/2019	Trả công dân: 52.200.000đ	X			26/8/2019	
117	CHV Lê Kim Liễu	**Đặng Thị Minh**	22C, Tân Ba, Thái Hòa	204/DSPT, 12/10/2006	111/QĐ-CCTHADS 14/11/2007	95/QĐ-CCTHADS 14/7/2015	Án phí: 23.262.000đ	X			12/5/2017	

118	CHV Lê Kim Liễu	**Phạm Thị Giác**	tổ3, KP.5, Uyên Hưng	70/DSST, 11/6/2009	1351/QĐ-CCTHADS 06/8/2009	96/QĐ-CCTHADS 14/7/2015	Án phí: 6.200.000đ	X			23/5/2017	
119	CHV Lê Kim Liễu	**Công ty TNHH Trí Đức**	1358, Tân Mỹ, Thái Hòa, TU-BD	1688/KDTM-ST, 20/10/2010	454/QĐ-CCTHADS 18/02/2011	93/QĐ-CCTHADS 14/7/2015	Án phí: 66.055.000đ	X			24/5/2017	
120	CHV Lê Kim Liễu	**Nguyễn Minh Giang***	ấp 3, Bạch Đằng, TU-BD	86/2011/HSST, 15/4/2011	858/QĐ-CCTHADS 27/6/2011	85/QĐ-CCTHADS 14/7/2015	Phạt và án phí: 5.200.000đ	X			21/4/2017	
121	CHV Lê Kim Liễu	**Cty TNHH DVBV Rồng Đất Thủ**	1237C, tổ 12, KP.Tân Mỹ, Thái Hòa, Tân Uyên, Bình Dương	61/DSST, 11/7/2012	652/QĐ-CCTHADS 23/01/2013	92/QĐ-CCTHADS 14/7/2015	Án phí: 3.600.000đ	X			22/4/2019	
122	CHV Lê Kim Liễu	**Lê Thị Thanh Loan**	ấp Tân Trạch, xã Bạch Đằng, Tân Uyên, Bình Dương	12/2014/DSST, 05/8/2014	1983/QĐ-CCTHADS 11/9/2014	81/QĐ-CCTHADS 14/7/2015	Án phí: 7.650.000đ	X			23/5/2017	
123	CHV Lê Kim Liễu	**Nguyễn Thị Thuận**	KP.Phước Hải, Thái Hoà, TU-BD	14/2015/QĐST-DS, 13/5/2015	1376/QĐ-CCTHADS 18/5/2015	82/QĐ-CCTHADS 14/7/2015	Án phí: 3.175.000đ	X			6/11/2018	
124	CHV Lê Kim Liễu	**Bùi Thanh Hùng**	Tổ 7, KP.Tân Mỹ, Thái Hoà, TU-BD	90/2012/HSST, 13/4/2015	1367/QĐ-CCTHADS 15/5/2015	84/QĐ-CCTHADS 14/7/2015	Án phí: 1.000.000đ	X			9/5/2022	
125	CHV Lê Kim Liễu	**Nguyễn Thị Kim Xuyến**	KP.Phước Thái, Thái Hoà, TU-BD	26/2015/QĐST-DS, 20/7/2015	1803/QĐ-CCTHADS 14/8/2015	63/QĐ-CCTHADS 30/8/2016	Án phí: 6.250.000đ	X			2/11/2018	
126	CHV Lê Kim Liễu	**Công ty TNHH MTV thương mại dịch vụ Nghi Tâm**	KP. Tân Lương, P.Thạnh Phước, TU-BD	14/2016/QĐST-KDTM, 20/7/2016	1653/QĐ-CCTHADS 03/8/2016	05/QĐ-CCTHADS 21/11/2016	Án phí: 9.472.000đ	X			22/4/2019	
127	CHV Lê Kim Liễu	**Nguyễn Ngọc Trang**	KP.Vĩnh Phước, Thái Hòa, TU-BD	08/2015/KDTM-ST,30/9/2015	1705/QĐ-CCTHADS 15/8/2016	23/QĐ-CCTHADS 15/8/2019	Án phí: 33.920.000đ	X			4/7/2019	
128	CHV Lê Kim Liễu	**Lý Chính Trực**	tổ 5, ấp Bình Hưng, xã Bạch Đằng, TU-BD	47/2016/DSST, 03/10/2016	12/QĐ-CCTHADS 03/10/2016	16/QĐ-CCTHADS 01/7/2019	Án phí: 700.000đ	X			13/6/2019	
129	CHV Lê Kim Liễu	**Nguyễn Duy Khang**	Tổ 2, KP.Ba Đình, P.Thái Hòa, TU-BD	BA 17/2017/DS-ST, 24/4/2017 TAND TX.Tân Uyên	24/QĐ-CCTHADS 02/10/2017	15/QĐ-CCTHADS 08/3/2018	Án phí: 28.168.000đ	X			18/6/2019	
130	CHV Lê Kim Liễu	**Cong ty TNHH Nguyên Ân**	Tổ 1, KP.Phước Hải, TU-BD	QĐ 10/2017/QĐST-KDTM, 27/11/2017 TAND TX.Tân Uyên	622/QĐ-CCTHADS 18/12/2017	51/QĐ-CCTHADS 18/4/2018	Án phí: 58.933.000đ	X			13/11/2018	
131	CHV Lê Kim Liễu	**Nguyễn Trung Thu, Nguyễn Thị Huỳnh Hoa**	KP.Ba Đình, P.Thái Hòa, TU-BD	BA 217/2013/DS-PT, 20/9/2013 TAND tỉnh Bình Dương	1581/QĐ-CCTHADS 07/6/2018	74/QĐ-CCTHADS 26/9/2018	Án phí: 49.500.000đ	X			13/9/2018	
132	CHV Lê Kim Liễu	**Tống Thị Tý, Nguyễn Văn Vì**	ấp 2, xã thạnh Phước, TU-BD	12/KDTM-ST, * 28/5/2012	1408/QĐ-CCTHADS 09/8/2012	04/QĐ-CCTHADS 21/11/2016	Trả Ngân hàng: 75.251.000đ	X			18/11/2016	
133	CHV Lê Kim Liễu	**Nguyễn Thị Kim Xuyến**	KP.Phước Thái, Thái Hoà, TU_BD	26/2015/QĐST-DS, 20/7/2015	1682/QĐ-CCTHADS 04/8/2015	64/QĐ-CCTHADS 30/8/2016	Trả công dân: 525.000.000đ	X			2/11/2018	
134	CHV Lê Kim Liễu	**Nguyễn Hoàng Hải, Phan Lê Nhật Minh, Nguyễn Phước Thắng**	ấp Bình Hưng, xã bạch đằng, TU-BD	117/2015/HSST, 28/9/2015	443/QĐ-CCTHADS 30/11/2015	49/QĐ-CCTHADS 10/4/2018	BT công dân: 31.000.000đ	X			30/3/2018	
135	CHV Lê Kim Liễu	**Nguyễn Trác Khoa, Nguyễn Thị Tuyết Hồng**	ấp 1, xã Bạch Đằng, TU-BD	26/2013/QĐST-KDTM, *29/11/2013	593/QĐ-CCTHADS 31/12/2015	03/QĐ-CCTHADS 21/11/2016	Trả Ngân hàng: 393.122.000đ	X			18/11/2016	
136	CHV Lê Kim Liễu	**Nguyễn Thị Ngọc Phượng**	KP.Tân Mỹ, P.Thái Hoà, TU-BD	01/2016/QĐST-DS, 15/01/2016	952/QĐ-CCTHADS 25/3/2016	62/QĐ-CCTHADS 30/8/2016	Công dân: 7.000.000đ	X			16/12/2018	
137	CHV Lê Kim Liễu	**Mai Cường Sang**	KP.Cây Chàm, Thạnh Phước, TU-BD	86/2016/QĐST-HNGĐ, 22/4/2016	1318/QĐ-CCTHADS 10/6/2016	60/QĐ-CCTHADS 04/6/2018	Công dân: 7.500.000đ	X			18/6/2019	
138	CHV Lê Kim Liễu	**Trần Tấn Hoan**	2041D, tổ 1, Kp.Phước Hải, Thái Hoà, TU-BD	185/2016/QĐST-HNGĐ, 12/4/2016	1537/QĐ-CCTHADS 29/7/2016	58/QĐ-CCTHADS 25/8/2016	Trả công dân: 12.000.000đ	X			27/11/2018	
139	CHV Lê Kim Liễu	**Nguyễn Thị Tâm**	ĐT 747, tổ 5, KP.Ba Đình, Thái Hòa, TU-BD	55/2016/DSST, 17/8/2016	112/QĐ-CCTHADS 04/10/2016	28/QĐ-CCTHADS 26/4/2017	Trả công dân: 14.700.000đ	X			13/11/2018	
140	CHV Lê Kim Liễu	**Võ Bảy Nhỏ**	tổ 7, KP.Tân Mỹ, Thái Hòa, TU-BD	48/2016/DSST, 02/8/2016	61/QĐ-CCTHADS 03/10/2016	48/QĐ-CCTHADS 10/4/2018	Trả công dân: 50.000.000đ	X			23/11/2018	
141	CHV Lê Kim Liễu	**Công ty TNHH TMDV Nghi Tâm**	số 99, KP.Tân Lương, Thạnh Phước, TU-BD	14/2016/QĐST-KDTM, 20/7/2016	70/QĐ-CCTHADS 03/10/2016	06/QĐ-CCTHADS 21/11/2016	Trả Công dân: 378.896.000đ	X			22/4/2019	
142	CHV Lê Kim Liễu	**Nguyễn Văn Thuận**	Bình Hòa 2, TPK, TU-BD	222/DSPT, 18/8/2009	23/QĐ-CCTHADS 01/10/2010	46/QĐ-CCTHADS 04/4/2018	Công dân: 23.296.000đ	X			3/4/2018	

143	CHV Lê Kim Liễu	**Lý Chính Trực**	tổ 5, ấp Bình Hưng, xã bạch Đằng, TU-BD	47/2016/DSST-02/8/2016	293/QĐ-CCTHADS 01/11/2016	15/QĐ-CCTHADS 01/7/2019	Công dân: 14.000.000đ	X			13/6/2019	
144	CHV Lê Kim Liễu	**Nguyễn Duy Khang**	Tổ 2, KP.Ba Đình, P.Thái Hòa, TU-BD	BA 17/2017/ST-DS ngày 24/4/2017 TAND TX.Tân Uyên	101/QĐ-CCTHADS 02/10/2017	14/QĐ-CCTHADS 08/3/2018	Trả công dân: 604.202.000đ	X			18/6/2019	
145	CHV Lê Kim Liễu	**Nguyễn Thanh Hùng**	Tổ 2, Kp.Tân Mỹ, P.Thái Hòa, TU-BD	BA 82/2016/DS-ST, *03/10/2016 TAND TX.Tân Uyên	440/QĐ-CCTHADS 10/11/2017	59/QĐ-CCTHADS 04/6/2018	Trả công dân: 34.400.000đ	X			2/11/2018	
146	CHV Lê Kim Liễu	**Nguyễn Minh Thảo**	13/13C, KP.Tân Mỹ, Thái Hòa, TU-BD	BA 80/2016/DSST, *30/9/2016TAND TX.Tân Uyên	826/QĐ-CCTHADS 18/01/2018	61/QĐ-CCTHADS 04/6/2018	Trả Ngân hàng: 24.045.000đ	X			30/11/2018	
147	CHV Lê Kim Liễu	**Công ty TNHH Nguyên Ân**	Tổ 1, KP.Phước Hải, Thái Hòa, TU-BD	QĐ 10/2017/QĐST-KDTM, *27/11/2017 TAND TX.Tân Uyên	1033/QĐ-CCTHADS 07/3/2018	50/QĐ-CCTHADS 18/4/2018	Trả Ngân hàng: 9.867.141.000đ	X			13/4/2018	
148	CHV Lê Kim Liễu	**Nguyễn Phương Bình**	tổ 27, ấp Bình Chữ, xã Bạch Đằng, TU-BD	QĐ 36/2016/QĐST-HNGĐ, 05/02/2016 TAND TX.Tân Uyên	1211/QĐ-CCTHADS 02/4/2018	59/QĐ-CCTHADS 16/9/2019	Trả công dân: 31.000.000đ	X			28/8/2019	
149	CHV Lê Kim Liễu	**Nguyễn Trung Thu, Nguyễn Thị Huỳnh Hoa**	KP.Ba Đình, P.Thái Hòa, TU-BD	BA 217/2013/DSPT, 20/9/2013 TAND tỉnh Bình Dương	1580/QĐ-CCTHADS 07/6/2018	73/QĐ-CCTHADS 26/9/2018	Trả Công dân: 1.250.000.000đ	X			13/9/2018	
150	CHV Lê Kim Liễu	**Đỗ Thị Hồng Vân, Đinh Đinh Trung**	tổ 1, KP.Tân Ba, Thái Hòa, TU-BD	QĐ 21/2018/QĐST-DS, 19/10/2018 TAND TX.Tân Uyên	438/QĐ-CCTHADS 03/12/2018	36/QĐ-CCTHADS 03/9/2019	Trả công dân: 100.000.000đ	X			28/8/2019	
151	CHV Nguyễn Hoàng Nam	**LÂM VĂN NHỊ, NGUYỄN THU HÀ**	ấp Vĩnh AN, xã Tân vĩnh Hiệp, huyện Tân Uyên (nay là thị xã Tân Uyên), tỉnh Bình Dương	Bản án số 121/2011/DSST, ngày 15/12/2011 của TAND huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	478 ngày 19/01/2012	38/QĐ-CCTHA 14/7/2015	Án phí 10.025.000 đồng				31/7/2018	
152	CHV Nguyễn Hoàng Nam	**Nguyễn Minh Nhựt**	ấp Vĩnh trường, xã Tân Vĩnh Hiệp, huyện Tân Uyên (nay là thị xã Tân Uyên), tỉnh Bình Dương	Bản án số 31/2009/KDTM-ST ngày 22/12/2009 của TAND huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	1129 ngày 26/08/2011	36/QĐ-CCTHA 14/7/2015	Nộp án phí KDTM-ST: 6.690.788 đồng				17/4/2019	
153	CHV Nguyễn Hoàng Nam	**Công ty TNHH Huyn Hai**	ấp Hoá Nhựt, xã Tân Vĩnh Hiệp, huyện Tân Uyên (nay là thị xã Tân Uyên), tỉnh Bình Dương	Bản án số 13/2010/LĐ-ST ngày 31/12/2010 của TAND huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	661 ngày 25/04/2011	47/QĐ-CCTHA 14/7/2015	Nộp án phí LĐ-ST: 6.011.984 đồng				17/4/2019	
154	CHV Nguyễn Hoàng Nam	**Lê Văn Thành và Lưu Thị Rợ**	cùng địa chỉ khu 2, ấp Tân An, xã Tân Vĩnh Hiệp, huyện Tân Uyên (nay là thị xã Tân Uyên), tỉnh Bình Dương.	QĐ số 13/2011/QĐ-PT 27/5/2011 của TAND tỉnh Bình Dương	744 ngày 02/06/2011	69/QĐ-CCTHA 14/7/2015	Nộp án phí dân sự sơ thẩm 21.623.580 đồng				17/4/2019	
155	CHV Nguyễn Hoàng Nam	**Lê Thị Kim Giang**	tổ 3, ấp Vĩnh An, xã Tân Vĩnh Hiệp, huyện Tân Uyên (nay là thị xã Tân Uyên), tỉnh Bình Dương.	Bản án số 61/2011/DSST 23/8/2011 của TAND H. Tân Uyên	130 ngày 17/10/2011	66/QĐ-CCTHA 14/7/2015	Nộp án phí dân sự sơ thẩm 6.400.000 đồng				31/7/2018	
156	CHV Nguyễn Hoàng Nam	**Dương Thị Đào**	ấp Vĩnh trường, xã Tân Vĩnh Hiệp, huyện Tân Uyên (nay là thị xã Tân Uyên), tỉnh Bình Dương	Quyết định số 07/2011/QĐST-KDTM ngày 17/6/2011 của TAND huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	175 ngày 25/10/2011	37/QĐ-CCTHA 14/7/2015	Nộp án phí KDTM-ST: 2.593.510 đồng				17/4/2019	

157	CHV Nguyễn Hoàng Nam	**Công ty TNHH SX-TM Cẩm Phong**	DT746, ấp Long Hội, xã Tân Vĩnh Hiệp, huyện Tân Uyên (nay là thị xã Tân Uyên), tỉnh Bình Dương	Quyết định số 06/2011/QĐST-KDTM ngày 01/6/2011 của TAND huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.	390 ngày 30/12/2011	34/QĐ-CCTHA 14/7/2015	Nộp án phí KDTM-ST: 2.399.847 đồng				17/4/2019	
158	CHV Nguyễn Hoàng Nam	**Công ty TNHH SX-TM Cẩm Phong**	DT746, ấp Long Hội, xã Tân Vĩnh Hiệp, huyện Tân Uyên (nay là thị xã Tân Uyên), tỉnh Bình Dương	Bản án số 08/2011/KDTM-ST ngày 09/11/2011 của TAND huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	698 ngày 13/03/2012	35/QĐ-CCTHA 14/7/2015	Nộp án phí KDTM-ST: 2.000.000 đồng				17/4/2019	
159	CHV Nguyễn Hoàng Nam	**Phan Thị Kim Anh**	tổ 3, ấp Vĩnh An, xã Tân Vĩnh Hiệp, huyện Tân Uyên (nay là thị xã Tân Uyên), tỉnh Bình Dương	Bản án số 164/2012/HSST ngày 11/7/2012 của TAND thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	194 ngày 29/10/2012	39/QĐ-CCTHA 14/7/2015	Nộp phạt: 15.000.000 đồng				17/4/2019	
160	CHV Nguyễn Hoàng Nam	**Lê Bùi Phi Long**	tổ 9, ấp Hóa Nhựt, xã Tân Vĩnh Hiệp, huyện Tân Uyên (nay là thị xã Tân Uyên), tỉnh Bình Dương.	Quyết định số 64/2013/ QĐST-DS, 17/7/2013của TAND huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	1631 ngày 01/08/2013	67/QĐ-CCTHA 14/7/2015	Nộp án phí dân sự sơ thẩm 1.875.000 đồng				17/4/2019	
161	CHV Nguyễn Hoàng Nam	**Công ty TNHH công nghiệp Hợp Phát**	ấp Hoá nhựt, xã Tân Vĩnh Hiệp, huyện Tân Uyên (nay là thị xã Tân Uyên), tỉnh Bình Dương	Bản án số 18/2012/KDTM-PT ngày 24/8/2012 của TAND tỉnh Bình Dương	29 ngày 01/10/2012	01/QĐ-CCTHA 14/7/2015	Nộp án phí KDTM-ST: 98.865.647 đồng				17/4/2019	
162	CHV Nguyễn Hoàng Nam	**Công ty TNHH công nghiệp Hợp Phát**	ấp Hoá nhựt, xã Tân Vĩnh Hiệp, huyện Tân Uyên (nay là thị xã Tân Uyên), tỉnh Bình Dương	Quyết định số 06/2012/QĐĐC-PT, ngày 24/8/2012 của TAND tỉnh Bình Dương	124 ngày 18/10/2012	02/QĐ-CCTHA 14/7/2015	Nộp án phí KDTM-ST: 29.042.595 đồng				17/4/2019	
163	CHV Nguyễn Hoàng Nam	**LÊ VĂN ĐỨC**	kp Khánh Lợi, thị trấn Tân Phước Khánh, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.	101/2013/HSST 19/8/2013 TAND Tân Uyên	49 ngày 01/10/2013	135/QĐ-CCTHA, ngày 15/07/2015	Phạt 8.800.000 đồng				15/7/2015	
164	CHV Nguyễn Hoàng Nam	**TẠ NGỌC HUỲNH**	số 24/3, tổ 3 khu phố Bình Hòa 2, thị trấn Tân Phước Khánh, huyện Tân Uyên, Bình Dương	172/2013/HSST 27/8/2013 TAND Tp Thủ Dầu Một	350 ngày 19/11/2013	136/QĐ-CCTHA, ngày 15/07/2015	Phạt 12.000.000 đồng				15/7/2015	
165	CHV Nguyễn Hoàng Nam	**NGUYỄN VĂN CHỐC**	ấp Vĩnh An, xã Tân Vĩnh Hiệp, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	144/2013/HSPT 26/8/2013 TAND tỉnh Bình Dương	1083 ngày 04/04/2014	107/QĐ-CCTHA, ngày 15/07/2015	Phạt 10.000.000 đồng				15/7/2015	
166	CHV Nguyễn Hoàng Nam	**Phạm Minh Thiện-1979**	Ấp Khánh Lộc, Khánh Bình	28/2013/DSST, ngày 11/06/2013 TAND huyện Tân Uyên	1563 ngày 22/07/2013	106/QĐ-CCTHA, ngày 15/07/2015	Án phí 8.232.000 đồng				15/7/2015	
167	CHV Nguyễn Hoàng Nam	**Trương Văn Hậu**	ấp 3, xã Vĩnh Tân, thị xã Tân Uyên, Bình Dương	35/QĐST, ngày 01/04/2009 TAND huyện Tân Uyên	915 ngày 21/05/2009	97/QĐ-CCTHA, ngày 14/07/2015	Án phi 3.077.685 đồng				14/7/2015	

168	CHV Nguyễn Hoàng Nam	**Cty VIỆT ĐỨC**	ấp 6, xã Vĩnh Tân, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Ng Ngọc Trinh-35/79 Bùi Ngọc Thu, P Hiệp An, Tx TDM	96/QĐST-DS, ngày 27/11/2009 TAND huyện Tân Uyên	259 ngày 30/11/2009	137/QĐ-CCTHA, ngày 15/07/2015	Án phí 6.017.190 đồng				15/7/2015	
169	CHV Nguyễn Hoàng Nam	**Cty VIỆT ĐỨC**	ấp 6, xã Vĩnh Tân, Tân Uyên, Bình Dương. Lê Văn Hòa-289 Bùi Ngọc Thu, P Hiệp An, Tx TDM	95/QĐST-DS, ngày 27/11/2009 TAND huyện Tân Uyên	260 ngày 30/11/2009	138/QĐ-CCTHA, ngày 15/07/2015	Án phí 2.464.875 đồng				15/7/2015	
170	CHV Nguyễn Hoàng Nam	**Ng Thị Kim Dung**	tổ2, ấp 3, xã Vĩnh Tân, Tân Uyên, Bình Dương	03/DSST, ngày 14/01/2009 TAND huyện Tân Uyên	519 ngày 16/02/2009	141/QĐ-CCTHA, ngày 15/07/2015	Án phí 5.720.000 đồng				15/7/2015	
171	CHV Nguyễn Hoàng Nam	**Ng Văn Hòa**	ấp 1, xã Vĩnh Tân, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.	189/HSPT, ngày 10/10/2007 TAND tỉnh Tây Ninh	957 ngày 08/07/2008	140/QĐ-CCTHA, ngày 15/07/2015	Sung công 5.000.000 đồng				15/7/2015	
172	CHV Nguyễn Hoàng Nam	**Ng Thanh Bình**	ấp 4, xã Vĩnh Tân, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	60/DSST, ngày 25/05/2009 TAND huyện Tân Uyên	1273 ngày 16/07/2009	30/QĐ-CCTHA, ngày 10/3/2016	Án phí 4.250.000 đồng				10/3/2016	
173	CHV Nguyễn Hoàng Nam	**Vũ Văn Sơn**	ấp 6, xã Vĩnh Tân, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	155/DSST, ngày 07/10/2009 TAND huyện Tân Uyên	218 ngày 19/11/2009	142/QĐ-CCTHA, ngày 15/07/2015	Àn phí 8.379.535 đồng				15/7/2015	
174	CHV Nguyễn Hoàng Nam	**Cty TNHH Viet Duc**	ấp 6, xã Vĩnh Tân, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.	27/2010/QĐST-KDTM, ngày 16/09/2010 TAND huyện Tân Uyên	89 ngày 06/10/2010	139/QĐ-CCTHA, ngày 15/07/2015	Àn phí 55.212.215 đồng				15/7/2015	
175	CHV Nguyễn Hoàng Nam	**Định Thị Mỹ Lệ**	Ấp 3 A, xã Khánh Bình, huyện Tân Uyên, Bình Dương	01/2013/DSST, Ngày 08/01/2013, TAND huyện Tân Uyên	1121 ngày 03/05/2013	144/QĐ-CCTHA, ngày 15/07/2015	Án phí 6.000.000 đồng				15/7/2015	
176	CHV Nguyễn Hoàng Nam	**Phạm Thế Dũng-1978**	Kp Bình Hòa 1 , TT Tân Phước Khánh, Tân Uyên, Bình Dương	171/2012/HSST ngày 13/07/2013 TAND Tp TDM	1638 ngày 06/08/2013	145/QĐ-CCTHADS ngày 15/7/2015	Án phí 200.000 đồng Sung công 2.900.000 đồng				15/7/2015	
177	CHV Nguyễn Hoàng Nam	**NGUYỄN ĐÌNH CHUẨN**	ấp Tân An, xã Tân Vĩnh Hiệp, Tân Uyên, Bình Dương	188/2013/HSPT 30/9/2014 TAND Bình Dương	1523 ngày 26/06/2014	149/QĐ-CCTHADS ngày 15/7/2015	Án phí 200.000 đồng Phạt 45.000.000 đồng				15/7/2015	
178	CHV Nguyễn Hoàng Nam	**CÔNG TY TNHH MAY MẶC ĐẠI HƯNG THỊNH**	69/1 khu phố Bình Phước A, Bình Chuẩn, Thuận An, Bình Dương	37/2013/QĐST-KDTM 24/9/2013 TAND Thuận An	1607 ngày 08/07/2014	36/QĐ-CCTHADS ngày 19/5/2016	án phí 1.875.000 đồng				19/5/2016	
179	CHV Nguyễn Hoàng Nam	**ĐỖ THỊ XUÂN**	khu phố Khánh Thạnh, phường Tân Phước Khánh, Tân Uyên, Bình Dương	37/2014/HSST 30/6/2014 TAND Tân Uyên	1883 ngày 11/08/2014	151/QĐ-CCTHADS ngày 15/7/2015	Án phí 200.000 đồng Phạt 6.000.000 đồng				15/7/2015	
180	CHV Nguyễn Hoàng Nam	**CÔNG TY CP VIỆT THÁI**	Khu công nghiệp Tân Phước Khánh, Tân Uyên, Bình Dương.	02/2014KDTM-ST 24/01/2014 TAND Tân Uyên	1361 ngày 30/05/2014	08/QĐ-CCTHA ngày 12/11/2015	Án phí 51.902.312 đồng				12/11/2015	
181	CHV Nguyễn Hoàng Nam	**NGUYỄN THANH VŨ**	xã Tân Vĩnh Hiệp, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.	101/2013/HSST 19/8/2013 TAND Tân Uyên	52 ngày 01/10/2013	31/QĐ-CCTHADS ngày 21/3/2016	Phạt 7.000.000 đồng				21/3/2016	
182	CHV Nguyễn Hoàng Nam	**ĐỖ VĂN PHÚC**	ấp Hóa Nhựt, xã Tân Vĩnh Hiệp, huyện Tân Uyên, Bình Dương.	101/2013/HSST 19/8/2013 TAND Tân Uyên	53 ngày 01/10/2013	53/QĐ-CCTHADS ngày 23/3/2016	Phạt 9.700.000 đồng				23/3/2016	
183	CHV Nguyễn Hoàng Nam	**NGUYỄN THỊ THẬT**	ấp Phú Bưng, xã Phú Chánh, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	172/DSPT, ngày 18/06/2009 của TAND tỉnh Bình Dương	1282 ngày 16/07/2009	68/QĐ-CCTHADS ngày 30/8/2016	Án phí DSST 3.609.000 đồng				30/8/2016	

184	CHV Nguyễn Hoàng Nam	**CÔNG TY TNHH MTV VẠN HIỆP THÀNH**	239 tổ 6, khu phố Bình Hòa 2, phường Tân Phước Khánh, TX Tân Uyên, Bình Dương	03/2014/QĐST-KDTM 02/7/2014 TAND TX Tân Uyên	1931 ngày 22/08/2014	153/QĐ-CCTHADS ngày 15/7/2015	Án phí 6.673.350 đồng				15/7/2015	
185	CHV Nguyễn Hoàng Nam	**ĐỖ THỊ PHÙNG**	kp Khánh Hội, phường Tân Phước Khánh, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	66/2014/HSST 17/9/2014 TAND Tân Uyên	357 ngày 19/11/2014	152/QD-CCTHADS ngày 15/7/2015	Án phí 11.360.000 đồng				15/7/2015	
186	CHV Nguyễn Hoàng Nam	**NGUỄN KHƯƠNG VI**	khu phố 4, phường Uyên Hưng, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	08/2014/HSST 07/01/2014 TAND TP Biên Hòa	1483 ngày 17/06/2015	170/QĐ-CCTHA ngày 31/8/2015	Án phí 200.000 đồng Phạt 5.290.000 đồng				31/8/2015	
187	CHV Nguyễn Hoàng Nam	**LÂM THỊ ĐẸP NGUYỄN VĂN LÙNG NGUYỄN THỊ HOA**	khu phố 7, thị trấn Uyên Hưng, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	16/2015/QĐST-KDTM 17/7/2015 TAND TX Tân Uyên	1641 ngày 29/07/2015	168/QĐ-CCTHA ngày 31/8/2015	Án phí 1.713.000 đồng				31/8/2015	
188	CHV Nguyễn Hoàng Nam	**NGUYỄN THỊ HƯƠNG**	tổ 1, ấp 3, xã Hội Nghĩa, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	59/2015/DSST 30/9/2015 TAND TX Tân Uyên	354 ngày 09/11/2015	18/QĐ-CCTHADS ngày 30/12/2015	Án phí 2.250.000đồng				30/12/2015	
189	CHV Nguyễn Hoàng Nam	**LÊ THỊ LỆ QUÂN**	tổ 1, khu phố Phước Thái, phường Thái Hòa, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	28/2016/DSST 24/5/2016 TAND TX Tân Uyên	1605 ngày 29/07/2016	66/QĐ-CCTHADS ngày 30/8/2016	Án phí DSST 24.000.000 đồng				30/8/2016	
190	CHV Nguyễn Hoàng Nam	**CÔNG TY TNHH MTV SX TM DV NHUNG THANH TÂN**	xã Tân Vĩnh Hiệp, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	15/2016/QĐST-KDTM 04/8/2016 TAND TX Tân Uyên	1690 ngày 10/08/2016	28/QĐCCTHADS ngày 29/8/2019	Án phí KDTMST 42.428.186 đồng				29/8/2019	
191	CHV Nguyễn Hoàng Nam	**NGUYỄN MỘNG TUYỀN**	ấp Tân Hóa, xã Tân Vĩnh Hiệp, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	60/2016/DSST 29/8/2016TAND TX Tân Uyên	196 ngày 14/10/2016	31/QĐ-CCTHADS ngày 29/8/2019	Án phí 10.000.000 đồng				29/8/2019	
192	CHV Nguyễn Hoàng Nam	**NGUYỄN VĂN HOÀNG**	ấp Hóa Nhựt, xã Tân Vĩnh Hiệp, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	08/DS-ST 24/02/2017 TAND TX Tân Uyên	1734 ngày 06/07/2017	29/QĐ-CCTHADS 29/8/2019	Án phií 18.000.000 đồng				29/8/2019	
193	CHV Nguyễn Hoàng Nam	**CÔNG TY TNHH MTV TM Chế biến gỗ nhựa ĐẠI PHÁT**	ấp Hóa nhựt, xã Tân Vĩnh Hiệp, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.	02/KDTM-ST 02/6/2017 TAND TX Tân Uyên	1847 ngày 18/07/2017	34/QĐ-CCTHADS 29/8/2019	án phí KDTMST 19.950.000 đồng				29/8/2019	
194	CHV Nguyễn Hoàng Nam	**CÔNG TY TNHH MTV SX TM DV NHUNG THANH TÂN**	xã Tân Vĩnh Hiệp, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	13/KDTMST/2017 13/9/2017 TAND TX Tân Uyên	327 ngày 03/11/2017	26/QĐ-CCTHADS 29/8/2019	Án phí 6.000.000 đồng				29/8/2019	
195	CHV Nguyễn Hoàng Nam	**NGUYỄN ĐĂNG KHOA**	ấp Tân An, xã Tân Vĩnh Hiệp, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	52/DSST 13/9/2017 TAND TX Tân Uyên	578 ngày 04/12/2017	33/QĐ-CCTHADS 29/8/2019	Án phí 1.369.000 đồng				29/8/2019	
196	CHV Nguyễn Hoàng Nam	**NGUYỄN THỊ THẬT**	ấp Phú Bưng, xã Phú Chánh, huyện Tân Uyên, Bình Dương.	172/DSPT, ngày 18/06/2009 TAND tỉnh Bình Dương	1281 ngày 16/07/2009	69/QĐ-CCTHADS ngày 01/9/2016	Trả công dân 73.184.000 đồng				01/9/2016	
197	CHV Nguyễn Hoàng Nam	**Nguyễn Huỳnh Minh Thuận -1984**	Tổ 3 Kp 8 TT Uyên Hưng Tân Uyên, Bình Dương.	127/2012/QĐST-DS, ngày 28/12/2012 TAND huyện Tân Uyên	570 ngày 02/01/2013	169/QĐ-CCTHA ngày 31/8/2015	Trả công dân 7.500.000 đồng				31/8/2015	
198	CHV Nguyễn Hoàng Nam	**Cty Cp Tư Vấn Thiết Kế Xây dựng Hoàng Quang Hưng**	Ấp Bình Khánh, Khánh Bình, huyện Tân Uyên	05/2013/DS-ST 18/01/2013, TAND huyện Tân Uyên	1086 ngày 24/04/2013	10/QD-CCTHADS ngày 26/11/2015	Trả công dân 23.100.000 đồng				26/11/2015	

199	CHV Nguyễn Hoàng Nam	**Cty Cp TV TK XD Hoàng Quang Hưng**	Ấp Bình Khánh, xã Khánh Bình, Tân Uyên, Bình Dương.	18/2013/KDTM-ST, ngày 27/05/2013 TAND huyện Tân Uyên	1584 ngày 24/07/2013	09/QD-CCTHADS ngày 26/11/2015	Thu công ty 540.893.000 đồng				26/11/2015	
200	CHV Nguyễn Hoàng Nam	**Cty TNHH SX Nhôm Gia Dụng Tân Mai**	Kp4 TT Uyên Hưng	18/2012/QĐST-KDTM* 27/11/2012 TAND huyện Tân Uyên	783 ngày 26/02/2013	64/QĐ-CCTHADS 14/6/2018	trả Ngân hàng 2.322.872.453 đồng				14/6/2018	
201	CHV Nguyễn Hoàng Nam	**CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT THÁI**	thị trấn Tân Phước Khánh, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	20/2013/QĐST-KDTM 28/8/2013 TAND huyện Tân Uyên	1150 ngày 21/04/2014	07/QĐ-CCTHA ngày 12/11/2015	Trả công ty 454.000.000 đồng				12/11/2015	
202	CHV Nguyễn Hoàng Nam	**CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT THÁI**	thị trấn Tân Phước Khánh, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	02/2014/QĐST-KDTM 14/01/2014 TAND Tân Uyên	29 ngày 14/10/2014	06/QĐ-CCTHA ngày 12/11/2015	Trả công ty 3.590.231.178 đồng				12/11/2015	
203	CHV Nguyễn Hoàng Nam	**NGUYÊN THANH CƯỜNG**	kp Bình Hòa 2, Tân Phước Khánh, Tân Uyên, Bình Dương	44/2014/QĐST-HNGĐ 18/6/2014 TAND Tân Uyên	977 ngày 10/03/2015	70/QĐ-CCTHADS ngày 30/8/2016	cấp dưỡng nuôi con 12.000.000 đồng				30/8/2016	
204	CHV Nguyễn Hoàng Nam	**NGUYỄN VĂN LÙNG NGUYỄN THỊ HOA**	số 235 tổ 3, khu phố 8, phường Uyên Hưng, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	16/2015/QĐST-KDTM 17/7/2015 TAND TX Tân Uyên	1638 ngày 22/07/2015	167/QĐ-CCTHA ngày 31/8/2015	Trả công dân 137.077.000 đồng				31/8/2015	
205	CHV Nguyễn Hoàng Nam	**LÊ THỊ LỆ QUÂN**	tổ 1, kp Phước Thái, phường Thái Hòa, thị xã Tân Uyên, Bình Dương	28/2016/DSST 24/5/2016 TAND TX Tân Uyên	1534 ngày 14/07/2016	65/QĐ-CCTHADS ngày 30/8/2016	Trả công dân 500.000.000 đồng				30/8/2016	
206	CHV Nguyễn Hoàng Nam	**NGUYỄN MỘNG TUYỀN**	ấp Tân Hóa, xã Tân Vĩnh Hiệp, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	60/2016/DSST 29/8/2016 TAND TX Tân Uyên	247 ngày 17/10/2016	30/QĐ-CCTHADS 29/8/2019	Trả công dân 200.000.000 đồng				29/8/2019	
207	CHV Nguyễn Hoàng Nam	**CÔNG TY TNHH MTV TM CHẾ BIẾN GỖ NHỰA ĐẠI PHÁT**	ấp Hóa Nhựt, xã Tân Vĩnh Hiệp, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	02/KDTM-ST 02/6/2017 TAND TX Tân Uyên	1879 ngày 01/08/2017	35/QĐ-CCTHADS 29/8/2019	Trả tiền 399.000.000 đồng				29/8/2019	
208	CHV Nguyễn Hoàng Nam	**CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP HỢP PHÁT**	ấp Hóa Nhựt, xã Tân Vĩnh Hiệp, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	08/2013/QĐĐC-PT *17/5/2013 TAND H Tân Uyên	94 ngày 02/10/2017	63/QĐ-CCTHADS 14/6/2018	trả Ngân hàng 1.582.803.272 đồng				14/6/2018	
209	CHV Nguyễn Hoàng Nam	**CÔNG TY TNHH MTV SX TM DV NHUNG THANH TÂN**	tổ 3, ấp Vĩnh Trường, xã Tân Vĩnh Hiệp, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	13/KDTM-ST 13/9/2017 TAND TX Tân Uyên	469 ngày 16/11/2017	27/QĐ-CCTHADS 29/8/2019	Trả tiền 189.834.000 đồng				29/8/2019	
210	CHV Nguyễn Hoàng Nam	**Lê Thị Ánh Lê Thị Thu**	ấp 3, xã Hội Nghĩa	QĐ số 19/DSST ngày 01/3/2013 của TAND huyện Tân Uyên	830 ngày 06/03/2013	118/QĐ-CCTHA, 15/7/2015	Án phí 2.375.000 đồng				Số 41 ngày 31/7/2018	
211	CHV Nguyễn Hoàng Nam	**Hoàng Văn Long 1980**	tổ 4, KP 8, phường Uyên Hưng, TX Tân Uyên	BA 121/2015/HSST ngày 30/9/2015 của TAND TX Tân Uyên	384 ngày 16/11/2015	56/QĐ-CCTHA 23/8/2016	Nộp phạt 3.950.000 đồng				Số 50 ngày 31/7/2018	
212	CHV Nguyễn Hoàng Nam	**Công ty TNHH Bảo Yến Anh**	KP Mỹ Hiệp, phường Thái Hòa, TX Tân Uyên	BA số 24/2015/LĐST ngày 22/11/2015 của TAND TX Tân Uyên	826 ngày 22/02/2016	34/QĐ-CCTHA, 12/4/2016	Án phí 703.000 đồng				Số 52 ngày 31/7/2018	
213	CHV Lê Quốc Tính	**Đoàn Ngọc Yêm**	293, Tổ 7, Bình Hoà 2, TPK	BA 42/DSST ngày 20/4/2009 của TAND huyện Tân Uyên	943 ngày 04/06/2009	126/QĐ-CCTHA, 15/7/2015	Án phí 11.388.000 đồng	X			17/4/2023	
214	CHV Lê Quốc Tính	**Ng Kim Lan**	ấp 2,TPK	BA 729/HSST ngày 22/4/1999 của TAND TP HCM	161 ngày 28/05/2004	133/QĐ-CCTHA, 15/7/2015	Sung công 20.000.000 đồng	X			17/4/2023	
215	CHV Lê Quốc Tính	**Nguyễn Thị Bảo Lộc**	ấp Bình Hòa 1, TTTPK	BA 2125/HSPT ngày 16/12/2002 của TAND TP HCM	392 ngày 21/12/2009	129/QĐ-CCTHA, 15/7/2015	Sung công 10.000.000 đồng	X			29/3/2023	

216	CHV Lê Quốc Tính	**Ng Hoàng Ấn**	56/6 Khánh Hòa, TPK	BA 92/DSST ngày 15/7/2009 của TAND huyện Tân Uyên	19 ngày 01/10/2009	131/QĐ-CCTHA, 15/7/2015	Án phí 2.750.000 đồng	X			17/4/2023	
217	CHV Lê Quốc Tính	**Ng Hoàng Ấn**	tổ 5 Khánh Hòa, TPK	BA 153/DSST ngày 02/10/2009 của TAND huyện Tân Uyên	236 ngày 20/11/2009	132/QĐ-CCTHA, 15/7/2015	Án phí 5.520.000 đồng	X			17/4/2023	
218	CHV Lê Quốc Tính	**Hà Nhược Phụng**	Chủ DNTN Phước Lộc Kp Bình hòa 1, TT Tân Phước Khánh	BA 12/2010/DSST ngày 31/12/2010 của TAND huyện Tân Uyên	628 ngày 08/04/2011	130/QĐ-CCTHA, 15/7/2015	Án phí 12.582.000 đồng	X			10/4/2023	
219	CHV Lê Quốc Tính	**Hồ Thanh Tâm**	sn 1974 tổ 2,kp Khánh Hòa-TT Tân Phước Khánh	BA 85/2011/DSPT ngày 14/4/2011 của TAND tỉnh BD	1126 ngày 26/08/2011	127/QĐ-CCTHA, 15/7/2015	Án phí 4.403.000 đồng	X			10/4/2023	
220	CHV Lê Quốc Tính	**Nguyễn Thanh Hải, 1970 Nguyễn Thị Hà, 1969**	Tổ 1, KP Bình Hòa 1, Tân Phước Khánh, Tân Uyên, BD	BA 23/2010/DSST ngày 31/5/2010 của TAND huyện Tân Uyên	58 ngày 01/10/2010	158/QĐ-CCTHA 19/8/2015	Án phí 12.420.000 đồng	X			30/7/2023	
221	CHV Lê Quốc Tính	**Phạm Tấn Long Nguyễn Thị Tươi**	ấp 4, xã Vĩnh Tân	QĐ số 81/DSST ngày 21/8/2013 của TAND huyện Tân Uyên	1859 ngày 13/09/2013	123/QĐ-CCTHA, 15/7/2015	Án phí 2.750.000 đồng	X			5/3/2023	
222	CHV Lê Quốc Tính	**Phạm Xuân Quốc Thái**	P12-Q10-TPHCM	BA số 02/DSST ngày 21/01/2011 của TAND quận 10-TPHCM	15 ngày 03/10/2011	125/QĐ-CCTHA, 15/7/2015	Án phí 42.352.000 đồng	X			5/4/2023	
223	CHV Lê Quốc Tính	**Nguyễn Đức Lợi, 1972**	tổ 5, ấp Phú Bưng, xã Phú Chánh, TX Tân Uyên	BA số 37/2015/DSST ngày 24/6/2015 của TAND TX Tân Uyên	1872 ngày 04/09/2015	174/QĐ-CCTHA, 09/9/2015	Án phí 1.834.000 đồng	X			27/3/2023	
224	CHV Lê Quốc Tính	**Nguyễn Văn Ty 1987**	ấp Phú Trung, xã Phú Chánh, TX Tân Uyên	BA 264/2015/HSST ngày 28/10/2015 của TAND TP Thủ Dầu Một, BD	71 ngày 03/10/2016	02/QĐ-CCTHADS ngày 17/11/2016	Phạt 3.000.000 đồng	X			26/3/2023	
225	CHV Lê Quốc Tính	**Trương Thanh Phong, 1987**	tổ 7, ấp Phú Thọ, xã Phú Chánh, TX Tân Uyên, BD	BA 219/2016/HSST ngày 04/8/2016 của TAND TP TDM	1174 ngày 10/04/2017	32/QĐ-CCTHADS ngày 01/6/2017	Án phí 200.000 đồng; phạt 15.000.000 đồng	X			26/3/2023	
226	CHV Lê Quốc Tính	**Nguyễn Thị Mỹ Hoa**	ấp Phú Bưng, xã Phú Chánh	QĐ số 34/2014/QĐSTDS ngày 25/3/2014 của TAND huyện Tân Uyên	1216 ngày 25/04/2014	30/QĐ-CCTHADS 21/3/2018	Nợ 56.186.000 đồng	X			2/4/2023	
227	CHV Lê Quốc Tính	**Nguyễn Thị Mỹ Hoa**	ấp Phú Bưng, xã Phú Chánh	QĐ số 36/2014/QĐSTDS ngày 25/3/2014 của TAND huyện Tân Uyên	1208 ngày 25/04/2014	26/QĐ-CCTHADS 21/3/2018	Nợ 7.492.000 đồng	X			2/4/2023	
228	CHV Lê Quốc Tính	**Nguyễn Thị Mỹ Hoa**	ấp Phú Bưng, xã Phú Chánh	QĐ số 37/2014/QĐSTDS ngày 25/3/2014 của TAND huyện Tân Uyên	1215 ngày 25/04/2014	17/QĐ-CCTHADS 21/3/2018	Nợ 62.429.000 đồng	X			2/4/2023	
229	CHV Lê Quốc Tính	**Nguyễn Thị Mỹ Hoa**	ấp Phú Bưng, xã Phú Chánh	QĐ số 08/2014/QĐST-DS ngày 16/5/2014 của TAND TX Tân Uyên	1335 ngày 27/05/2014	31/QĐ-CCTHADS 21/3/2018	Nợ 26.844.000 đồng	X			2/4/2023	
230	CHV Lê Quốc Tính	**Nguyễn Thị Mỹ Hoa**	ấp Phú Bưng, xã Phú Chánh	QĐ số 06/2014/QĐST-DS ngày 16/5/2014 của TAND TX Tân Uyên	1336 ngày 27/05/2014	27/QĐ-CCTHADS 21/3/2018	Nợ 35.959.000 đồng	X			2/4/2023	
231	CHV Lê Quốc Tính	**Nguyễn Thị Mỹ Hoa**	ấp Phú Bưng, xã Phú Chánh	QĐ số 09/2014/QĐST-DS ngày 16/5/2014 của TAND TX Tân Uyên	1337 ngày 27/05/2014	18/QĐ-CCTHADS 21/3/2018	Nợ 40.454.000 đồng	X			2/4/2023	

232	CHV Lê Quốc Tính	**Nguyễn Thị Mỹ Hoa**	ấp Phú Bưng, xã Phú Chánh	BA số 145/2014/DSPT ngày 30/6/2014 của TDND tỉnh BD	1695 ngày 18/07/2014	23/QĐ-CCTHADS 21/3/2018	Nợ 32.463.000 đồng	X			2/4/2023	
233	CHV Lê Quốc Tính	**Nguyễn Thị Mỹ Hoa**	ấp Phú Bưng, xã Phú Chánh	BA số 146/2014/DSPT ngày 30/6/2014 của TAND tỉnh BD	1697 ngày 18/07/2014	25/QĐ-CCTHADS 21/3/2018	Nợ 16.981.000 đồng	X			2/4/2023	
234	CHV Lê Quốc Tính	**Nguyễn Thị Mỹ Hoa**	ấp Phú Bưng, xã Phú Chánh	BA số 144/2014/DSPT ngày 30/6/2014 của TAND tỉnh BD	1700 ngày 18/07/2014	19/QĐ-CCTHADS 21/3/2018	Nợ 8.990.000 đồng	X			2/4/2023	
235	CHV Lê Quốc Tính	**Nguyễn Thị Mỹ Hoa**	ấp Phú Bưng, xã Phú Chánh	BA số 147/2014/DSPT ngày 30/6/2014 của TAND tỉnh BD	1701 ngày 18/07/2014	22/QĐ-CCTHADS 21/3/2018	Nợ 23.973.000 đồng	X			2/4/2023	
236	CHV Lê Quốc Tính	**Nguyễn Thị Mỹ Hoa**	ấp Phú Bưng, xã Phú Chánh	QĐ số 26/QĐST-DS ngày 03/3/2014 của TANDH Tân Uyên	912 ngày 12/03/2014	29/QĐ-CCTHADS 21/3/2018	Nợ 218.501.000 đồng	X			2/4/2023	
237	CHV Lê Quốc Tính	**Nguyễn Thị Mỹ Hoa**	ấp Phú Bưng, xã Phú Chánh	BA số 151/2014/DSPT ngày 30/6/2014 của TAND tỉnh BD	1703 ngày 18/07/2014	20/QĐ-CCTHADS 21/3/2018	Nợ 24.972.000 đồng	X			2/4/2023	
238	CHV Lê Quốc Tính	**Nguyễn Thị Mỹ Hoa**	ấp Phú Bưng, xã Phú Chánh	BA số 234/2014/DSPT ngày 26/9/2014 của TAND tỉnh BD	154 ngày 22/10/2014	36/QĐ-CCTHA 21/3/2018	Nợ 13.984.000 đồng	X			2/4/2023	
239	CHV Lê Quốc Tính	**Nguyễn Thị Mỹ Hoa**	ấp Phú Bưng, xã Phú Chánh	BA số 150/2014/DSPT ngày 30/6/2014 của TAND tỉnh BD	1694 ngày 18/07/2014	35/QĐ-CCTHADS 21/3/2018	Nợ 80.533.000 đồng	X			2/4/2023	
240	CHV Lê Quốc Tính	**Nguyễn Thị Mỹ Hoa**	ấp Phú Bưng, xã Phú Chánh	BA số 229/2014/DSPT ngày 26/9/2014 của TAND tỉnh BD	191 ngày 31/10/2014	40/QĐ-CCTHADS 21/3/2018	Nợ 19.977.000 đồng	X			2/4/2023	
241	CHV Lê Quốc Tính	**Nguyễn Thị Mỹ Hoa**	ấp Phú Bưng, xã Phú Chánh	QĐ số 11/QĐST-DS ngày 06/3/2015 của TAND TX Tân Uyên	969 ngày 06/03/2015	41QĐ-CCTHADS 21/3/2018	Nợ 13.485.000 đồng	X			2/4/2023	
242	CHV Lê Quốc Tính	**Nguyễn Thị Mỹ Hoa**	ấp Phú Bưng, xã Phú Chánh	BS số 09/2014/DSST ngày 24/7/2014 của TAND TX Tân Uyên	1275 ngày 30/05/2016	39/QĐ-CCTHADS 21/3/2018	Nợ 3.995.000 đồng	X			2/4/2023	
243	CHV Lê Quốc Tính	**Nguyễn Thị Mỹ Hoa**	ấp Phú Bưng, xã Phú Chánh, Tân Uyên BD	QĐ 129/QĐST-DS 24/12/2013 TAND Tân Uyên	673 ngày 27/01/2014	QĐ số 34/QĐ-CCTHADS ngày 21/3/2018	Trả cho bà Trương Ngọc Ánh số tiền: 9.989.000 đ	X			2/4/2023	
244	CHV Lê Quốc Tính	**Nguyễn Thị Mỹ Hoa**	ấp Phú Bưng, xã Phú Chánh, Tân Uyên BD	QĐ 125/QĐST-DS 13/12/2013 TAND Tân Uyên	667 ngày 27/01/2014	QĐ số 24/QĐ-CCTHADS ngày 21/3/2018	Trả cho bà Nguyễn Thị Hà số tiền: 27.968.000 đồng	X			2/4/2023	
245	CHV Lê Quốc Tính	**Nguyễn Thị Mỹ Hoa**	ấp Phú Bưng, xã Phú Chánh, Tân Uyên BD	QĐ 130/QĐST-DS 24/02/2013 TAND Tân Uyên	668 ngày 27/01/2014	QĐ số 28/QĐ-CCTHADS ngày 21/3/2018	Trả cho bà Lê Thị Thanh Nga số tiền: 11.487.000 đ	X			2/4/2023	
246	CHV Lê Quốc Tính	**Nguyễn Thị Mỹ Hoa**	ấp Phú Bưng, xã Phú Chánh, Tân Uyên BD	QĐ 112/QĐST-DS 02/12/2013 TAND Tân Uyên	669 ngày 27/01/2014	QĐ số 37/QĐ-CCTHADS ngày 21/3/2018	Trả cho bà Lê Thị Đa số tiền: 11.986.000 đ	X			2/4/2023	
247	CHV Lê Quốc Tính	**Nguyễn Thị Mỹ Hoa**	ấp Phú Bưng, xã Phú Chánh, Tân Uyên BD	QĐ 04/QĐST-DS 10/01/2014 TAND Tân Uyên	858 ngày 04/03/2014	QĐ số 33/QĐ-CCTHADS ngày 21/3/2018	Trả cho bà Huỳnh Thị Thu Hà số tiền: 37.083.000 đồng	X			2/4/2023	
248	CHV Lê Quốc Tính	**Nguyễn Thị Mỹ Hoa**	ấp Phú Bưng, xã phú Chánh, Tân Uyên BD	QĐ 04/QĐST-DS 10/01/2014 TAND Tân Uyên	863 ngày 04/03/2014	QĐ số 32/QĐ-CCTHADS ngày 21/3/2018	Trả cho bà Huỳnh Ngọc Hường số tiền: 13.360.000 đồng	X			2/4/2023	
249	CHV Lê Quốc Tính	**Nguyễn Thị Mỹ Hoa**	ấp Phú Bưng, xã Phú Chánh, Tân Uyên BD	QĐ 12/QĐST-DS 24/01/2014 TAND Tân Uyên	868 ngày 04/03/2014	QĐ số 21/QĐ-CCTHADS ngày 21/3/2018	Trả cho Lê Thị Rảnh số tiền: 12.486.000 đ	X			2/4/2023	

250	CHV Lê Quốc Tính	**CTY CỔ PHẦN VIỆT THÁI**	khu phố Khánh Long, phường Tân Phước Khánh, thị xã Tân Uyên, Bình Dương	Quyết định số 20/2013/QĐST-KDTM, ngày 28/8/2013 của TAND huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	1821 ngày 06/09/2013	179/QĐ-CCTHA, 24/9/2015	Án phí 5.540.000 đồng				31/7/2018	
251	CHV Lê Quốc Tính	**VÕ ANH TUẤN**	tổ 5, khu phố Khánh Hoà, thị trấn Tân Phước Khánh, huyện Tân Uyên (nay là phường Tân Phước Khánh, thị xã Tân Uyên), tỉnh Bình Dương	Bản án số 35/HSST, ngày 23/4/1998 của TAND tỉnh Bình Dương	162 ngày 10/03/2006	71/QĐ-CCTHA 14/7/2015	Sung cộng 1.047.500 đồng và 02 chỉ vàng 24 kara				31/7/2018	
252	CHV Lê Quốc Tính	**Võ Thị Thu**	khu phố Khánh Lộc, thị trấn Tân Phước Khánh, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (Nay là phường Tân Phước Khánh, thị xã Tân Uyên), tỉnh Bình Dương.	Bản án số 89/2007/HSST, ngày 26/01/2007 của TAND huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.	765 ngày 10/04/2009	65/QĐ-CCTHA 14/7/2015	Nộp phạt 9.637.500 đồng				31/7/2018	
253	CHV Lê Quốc Tính	**Công ty TNHH MTV Châu Anh Cường**	tổ 4, khu phố Khánh Lợi, thị trấn Tân phước Khánh, huyện Tân Uyên (nay là phường Tân Phước Khánh, thị xã Tân Uyên), tỉnh Bình Dương	Bản án số 15/2011/KDTM-ST ngày 27/12/2011 của TAND huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	543 ngày 14/02/2012	50/QĐ-CCTHA 14/7/2015	Nộp án phí KDTM-ST: 17.128.000 đồng				17/4/2019	
254	CHV Lê Quốc Tính	**Công ty TNHH MTV Châu Anh Cường**	tổ 4, khu phố Khánh Lợi, thị trấn Tân phước Khánh, huyện Tân Uyên (nay là phường Tân Phước Khánh, thị xã Tân Uyên), tỉnh Bình Dương	Bản án số 10/2011/KDTM-ST ngày 24/11/2011 của TAND huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	714 ngày 15/03/2012	49/QĐ-CCTHA 14/7/2015	Nộp án phí KDTM-ST: 2.396.599 đồng				17/4/2019	
255	CHV Lê Quốc Tính	**Nguyễn Thị Tuyết Thanh**	47/5 tổ 5, khu phố Khánh Hòa, thị trấn Tân Phước Khánh, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. (Nay là phường Tân Phước Khánh, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương).	Bản án số 201/2012/DSPT 21/8/2012 của TAND tỉnh Bình Dương	07 ngày 27/09/2012	72/QĐ-CCTHA 14/7/2015	Nộp: án phí dân sự sơ thẩm 106.000.000 đồng				31/7/2018	

256	CHV Lê Quốc Tính	**Nguyễn Thị Bền**	tổ 2, khu phố Khánh Lộc, thị trấn Tân Phước Khánh, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (Nay là phường Tân Phước Khánh, thị xã Tân Uyên), tỉnh Bình Dương; Nguyễn Thị Rưng* ấp Tân Phú, xã Tân Hiệp, huyện tân Uyên (nay là khu phố Tân Phú, phường Tân Hiệp, thị xã Tân Uyên), tỉnh Bình Dương; Vương Thị Kiều* khu phố Khánh Lợi, thị trấn Tân Phước Khánh, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (Nay là phường Tân Phước Khánh, thị xã Tân Uyên), tỉnh Bình Dương; Võ An Giang* tổ 7, khu phố Bình Hòa II, thị trấn Tân Phước Khánh, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (Nay là phường Tân Phước Khánh, thị xã Tân Uyên), tỉnh Bình Dương; Võ Văn Hùng* số 77, tổ 2, khu phố	Bản án số 36/2013/HSST 15/3/2013 của TAND uyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	1046 ngày 15/04/2013	101/QĐ-CCTHA 14/7/2015; 16/QĐ-CCTHA 14/7/2015; 104/QĐ-CCTHA 14/7/2015; 100/QĐ-CCTHA 14/7/2015; 102/QĐ-CCTHA 14/7/2015; 105/QĐ-CCTHA 14/7/2015; 103/QĐ-CCTHA 14/7/2015; 64/QĐ-CCTHA 14/7/2015;	Nộp phạt: 13.140.000 đồng; Nộp phạt: 15.000.000 đồng; Nộp phạt: 10.690.000 đồng; Nộp phạt: 10.020.00 đồng; Nộp phạt: 15.000.000 đồng; Nộp phạt: 11.080.00 đồng; Nộp phạt: 15.000.000 đồng; Nộp phạt: 15.000.000 đồng.				17/4/2019	
257	CHV Lê Quốc Tính	**Công ty TNHH Duy Thân**	khu phố Khánh lộc, thị trấn Tân Phước Khánh, huyện Tân Uyên (nay là phường Tân Phước Khánh, thị xã Tân Uyên), tỉnh Bình Dương	Bản án số 01/2013/KDTM-ST ngày 08/01/2013 của TAND huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	1040 ngày 15/04/2013	07/QĐ-CCTHA 14/7/2015	Nộp án phí KDTM-ST: 35.892.636 đồng				17/4/2019	
258	CHV Lê Quốc Tính	**Nguyễn Giao Thạch 1966**	Kp Bình Hòa 2, P Tân Phước Khánh, Tx Tân Uyên, BD	QĐ 33/QĐST-DS 26/8/2015 TAND Tx Tân Uyên	188 ngày 19/10/2015	QĐ số 09/QĐ-CCTHADS 22/12/2016	Án phí DSST 1.599.000 đồng				31/7/2018	
259	CHV Lê Quốc Tính	**Cty Cổ phần Việt Thái**	KCN Tân Phước Khánh, Tx Tân Uyên, BD	QĐ 04/QĐST-KDTM 03/3/2016 TAND Tx Tân Uyên, BD	1176 ngày 10/05/2016	QĐ 44/QĐ-CCTHA ngày 07/7/2016	Án phí KDTM-ST: 37.120.000 đồng				31/7/2018	
260	CHV Lê Quốc Tính	**Tạ Ngọc Hoàng Sơn, 1973**	KP Bình Hòa 1, P Tân Phước Khánh	QĐ 53/2016/QĐST- DS 19/12/2016 TAND Tx Tân Uyên	651 ngày 28/12/2016	53/QĐ-CCTHADS 09/8/2017	Án phí DSST 21.000.000 đồng				28/5/2019	
261	CHV Lê Quốc Tính	**Nguyễn Ngọc Hiền, 1975**	Kp Khánh Lộc, Tân Phước Khánh	QĐ 54/2016/QĐST- DS 19/12/2016 TAND Tx Tân Uyên	631 ngày 28/12/2016	22/QĐ-CCTHADS 5/4/2017	Án phí DSST 2.500.000 đồng				17/4/2019	

262	CHV Lê Quốc Tính	**Nguyễn Văn Nhơn, 1972** **Trần Thị Diễm, 1977**	33/1, tổ 1, khu phố Bình Hòa 1, phường Tân Phước Khánh, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	BA 254/2016DS-PT 13/12/2016 TAND tỉnh Bình Dương	888 ngày 10/02/2017	QĐ 24/QĐ-CCTHADS 5/4/2017	Án phí DSST 27.980.000 đồng				17/4/2019	
263	CHV Lê Quốc Tính	**Nguyễn Thị Ngọc Anh, 1971**	tổ 7, khu phố Bình Hòa 2, phường Tân Phước Khánh, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	BA 67/2016DS-PT 19/9/2016 TAND TX Tân Uyên	899 ngày 13/02/2017	QĐ 42/QĐ-CCTHADS 12/7/2017	Án phí DSST 1.750.000 đồng				17/4/2019	
264	CHV Lê Quốc Tính	**1/ Phan Thúy Phượng, 1970**	2/ Huỳnh Thị Kim Hà, 1963 kp Khánh Hòa, Tân Phước Khánh, Tân Uyên, Bình Dương	BA 63/2017/DS-PT 28/3/2017 TAND tỉnh Bình Dương	1250 ngày 24/04/2017	QĐ số 51/QĐ-CCTHADS 09/8/2017	APDSST: 31.244.000 đồng				28/5/2019	
265	CHV Lê Quốc Tính	**Công ty TNHH Park View Việt Nam**	khu phố Khánh Lộc, phường Tân Phước Khánh, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	BA số 02/2017/LĐ-ST 27/3/2017 TAND TX Tân Uyên	1500 ngày 05/06/2017	QĐ số 55/QĐ-CCTHADS ngày 09/8/2017	Án phí LĐST: 6.057.623 đồng				28/5/2019	
266	CHV Lê Quốc Tính	**Công ty TNHH Park View Việt Nam**	khu phố Khánh Lộc, phường Tân Phước Khánh, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	BA số 03/2017/LĐ-ST 27/3/2017 TAND TX Tân Uyên	1501 ngày 05/06/2017	QĐ số 57/QĐ-CCTHADS ngày 09/8/2017	Án phí LĐST: 15.881.032 đồng				28/5/2019	
267	CHV Lê Quốc Tính	**Công ty TNHH Park View Việt Nam**	khu phố Khánh Lộc, phường Tân Phước Khánh, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	BA số 16/2017/ KDTM-ST ngày 22/9/2017 TAND TX Tân Uyên	418 ngày 10/11/2017	QĐ số 07/QĐ-CCTHADS 14/12/2017	APKDTMST: 76.515.800 đồng				28/5/2019	
268	CHV Lê Quốc Tính	**CTY CỔ PHẦN VIỆT THÁI**	khu phố Khánh Long, thị trấn Tân phước Khánh, huyện Tân Uyên (nay là phường Tân Phước Khánh, thị xã Tân Uyên), tỉnh Bình Dương	08/LĐST, 10/9/2012	958 ngày 04/04/2013	180/QĐ-CCTHA ngày 24/9/2015	BT tổ chức 244.878.661 đồng				31/7/2018	
269	CHV Lê Quốc Tính	**Công ty CP Việt Thái**	KCN Tân Phước Khánh, Tx Tân Uyên, BD	QĐ 04/QĐST-KDTM 03/3/2016 TAND thị xã Tân Uyên	972 ngày 04/04/2016	QĐ 43/QĐ-CCTHA ngày 07/7/2016	Thanh toán cho Cty GROBEST INDUSTRIAL VIET NAM 837.333.000 đồng và lãi suất				31/7/2018	
270	CHV Lê Quốc Tính	**Nguyễn Thị Tuyết Thanh**	47/5, tổ 5, khu phố Khánh Hòa, phường Tân Phước Khánh, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.	BA 201/2012/DSPT 21/8/2012 TAND tỉnh Bình Dương	381 ngày 02/11/2016	QĐ số 15/QĐ-CCTHADS Ngày 11/01/2017	Trả CD cho bà Lê Thị Hoa 3.700.000.000 đồng				17/4/2019	
271	CHV Lê Quốc Tính	**Nguyễn Thị Ngọc Anh, 1971**	tổ 7, khu phố Bình Hòa 2, phường Tân Phước Khánh, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	BA 67/2016/DSST 19/9/2016 TAND Tx Tân Uyên	533 ngày 01/12/2016	QĐ số 41/CCTHADS 12/7/2017	Trả CD cho Trần Tú Diên 35.000.000 đồng và lãi suất				17/4/2019	

272	CHV Lê Quốc Tính	**Nguyễn Ngọc Hiền, 1975**	tổ 3, khu phố Khánh Lộc, phường Tân Phước Khánh, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	QĐ 54/2016/QĐST- DS 19/12/2016 TAND Tx Tân Uyên	648 ngày 28/12/2016	21/QĐ-CCTHADS 05/4/2017	Trả cho Trần Diệu Linh 100.000.000 đồng				17/4/2019	
273	CHV Lê Quốc Tính	**Tạ Ngọc Hoàng Sơn, 1973**	45/1, khu phố Bình Hòa 1, phường Tân Phước Khánh, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	QĐ 53/2016/QĐST- DS 19/12/2016 TAND Tx Tân Uyên	652 ngày 28/12/2016	52/QĐ-CCTHADS 09/8/2017	Trả CD cho bà Võ Thị Viễn 1.000.000.000 đồng và lãi suất chậm thi hành án				28/5/2019	
274	CHV Lê Quốc Tính	**Công ty TNHH MTV TM DV XD Thế Anh**	Tổ 5, khu phố Khánh Hòa, phường Tân Phước Khánh, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	BA số 23/2012/KDTM-ST* 16/8/2012 TAND huyện Tân Uyên	657 ngày 28/12/2016	QĐ số 19/QĐ-CCTHADS ngày 01/3/2017	Trả CD cho Ngân hàng Kỹ Thương Việt Nam 25.968.000 đồng và tiền lãi				17/4/2019	
275	CHV Lê Quốc Tính	**Phan Thúy Phượng, 1970**	kp Khánh Hòa, Tân Phước Khánh, Tân Uyên, Bình Dương	BA 63/2017/DS-PT 28/3/2017 TAND tỉnh Bình Dương	1249 ngày 24/04/2017	QĐ số 50/QĐ-CCTHADS 09/8/2017	Trả CD cho Huỳnh Thị Kim Hà 681.100.000 đồng và lãi suất				28/5/2019	
276	CHV Lê Quốc Tính	**Công ty TNHH Park View Việt Nam**	khu phố Khánh Lộc, phường Tân Phước Khánh, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	BA số 03/2017/LĐ-ST 27/3/2017 TAND TX Tân Uyên	1430 ngày 30/05/2017	QĐ số 56/QĐ-CCTHADS ngày 09/8/2017	Bồi thường cho ông Trần Nguyên Thể 594.051.578 đồng và lãi suất				28/5/2019	
277	CHV Lê Quốc Tính	**Công ty TNHH Park View Việt Nam**	khu phố Khánh Lộc, phường Tân Phước Khánh, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	BA số 03/2017/LĐ-ST 27/3/2017 TAND TX Tân Uyên	1431 ngày 30/05/2017	QĐ số 54/QĐ-CCTHADS ngày 09/8/2017	Bồi thường cho bà Trần Thị Nguyệt 201.920.769 đồng và lãi suất				28/5/2019	
278	CHV Lê Quốc Tính	**Nguyễn Thị Ngọc Anh, 1971**	tổ 7, khu phố Bình Hòa 2, phường Tân Phước Khánh, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	BA 10/2016/DSST 07/3/2017 TAND Tx Tân Uyên	1513 ngày 08/06/2017	QĐ số 43/QĐ-CCTHADS 12/7/2017	Trả CD cho bà Lê Thị Ngoan 19.200.000 đồng và lãi suất				17/4/2019	
279	CHV Lê Quốc Tính	**Nguyễn Thanh Thủy, 1971**	27/3, kp Khánh Thạnh, Tân Phước Khánh, Tân Uyên, Bình Dương	QĐ 32/2017/QĐST-DS 17/8/2017 TAND tx Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	2046 ngày 01/09/2017	QĐ số 12/QĐ-CCTHADS 06/3/2018	Trả CD cho bà Nguyễn Thị Gái: 37.000.000 đồng và lãi suất				28/5/2019	
280	CHV Lê Quốc Tính	**Công ty TNHH Park View Việt Nam**	khu phố Khánh Lộc, phường Tân Phước Khánh, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	BA số 16/2017/KDTM-ST ngày 22/9/2017 TAND TX Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	468 ngày 16/11/2017	QĐ số 08/QĐ-CCTHADS 14/12/2017	Trả CD 2.225.790.000 đồng và lãi suất				28/5/2019	
281	CHV Tống Phi Thanh	**Nguyễn Hữu Thành**	ấp Ông Đông,xã Tân Hiệp	BA 03/2012/DSST ngày 24/02/2012 của TAND huyện Tân Uyên	923 ngày 14/05/2012	QĐ 116/THA 15/7/2015	AP: 11.200.000 đồng	X			12/3/2023	
282	CHV Tống Phi Thanh	**Cty TNHH DV TM Gỗ Tâm Anh**	KP Ông Đông, phường Tân Hiệp, TX Tân Uyên, Bình Dương	QĐ số 01/2016/QĐST-KDTM ngày 07/01/2016 của TAND TX Tân Uyên	805 ngày 02/02/2016	QĐ 52/THA 29/7/2016	AP: 2.400.000 đồng	X			15/4/2023	
283	CHV Tống Phi Thanh	**Cty TNHH TM DV Gỗ Tâm Anh**	KP Ông Đông, phường Tân Hiệp TX Tân Uyên	QĐ số 05/2016/QĐST-KDTM ngày 24/3/2016 của TAND TX Tân Uyên	1043 ngày 13/04/2016	QĐ 49/THA 29/7/2016	AP: 5.761.000 đồng	X			16/6/2023	

284	CHV Tống Phi Thanh	**Cty TNHH TM DV Gỗ Tâm Anh**	KP Ông Đông, phường Tân Hiệp TX Tân Uyên	QĐ số 10/2016/QĐST-KDTM ngày 20/5/2016 của TAND TX Tân Uyên	1295 ngày 08/06/2016	QĐ 54/THA 29/7/2016	AP: 3.811.000 đồng	X			14/7/2023	
285	CHV Tống Phi Thanh	**Nguyễn Văn Triệu 1983**	tổ 2, KP Tân Long, phường Tân Hiệp, TX Tân Uyên, BD	BA 20/2017/DSST ngày 15/5/2017 của TAND TX Tân Uyên	1574 ngày 21/06/2017	QĐ 45/THA 02/8/2017	AP: 2.583.000 đồng	X			12/4/2023	
286	CHV Tống Phi Thanh	**NGUYỄN GIAO ĐOÀN**	ấp Tân Phú, xã Tân Hiệp, huyện Tân Uyên (nay là khu phố Tân phú, phường Tân Hiệp, thị xã Tân Uyên), tỉnh Bình Dương	Bản án số 11/HSPT, ngày 04/02/2004 của TAND tỉnh Bình Dương	138 ngày 12/05/2004	48/QĐ-CCTHA 14/7/2015	Phạt 5.000.000 đồng và nộp SC 11.450.000 đồng				31/7/2018	
287	CHV Tống Phi Thanh	**Nguyễn Ngọc Đức**	ấp Ông Đông, xã Tân Hiệp, huyện Tân Uyên (nay là khu phố Ông Đông, phường Tân Hiệp, thị xã Tân Uyên), tỉnh Bình Dương	Bản án số 278/2014/HSPT ngày 08/9/2014 của TAND tỉnh Đồng Nai	1485 ngày 17/06/2015	04/QĐ-CCTHA ngày 14/7/2015	Nộp án phí HSST + DSST: 788.000 đồng				31/7/2018	
288	CHV Nguyễn Thanh Huynh	**Tạ Vũ Lâm** **Lê Thị Muội**	ấp 4,xã Vĩnh Tân	QĐ 102/2011/QĐST-DS ngày 29/11/2011 của TAND huyện Tân Uyên	321 ngày 14/12/2011	115/QĐ-CCTHA, 15/7/2015	Án phí 3.400.000 đồng	X			6/3/2023	
289	CHV Nguyễn Thanh Huynh	**Lê Thị Muội** **Nguyễn Thị Ngọc Hương**	xã Vĩnh Tân	BA 14/2012/DSPT ngày 16/3/2012 của TAND tỉnh BD	973 ngày 18/05/2012	114/QĐ-CCTHA, 15/7/2016	Án phí 39.660.000 đồng	X			6/3/2023	
290	CHV Nguyễn Thanh Huynh	**Phạm Tấn Long**	Nguyễn Thị Tươi ấp 4, xã Vĩnh Tân	QĐ số 37/DSST ngày 02/4/2013 của TAND huyện Tân Uyên	1016 ngày 11/04/2013	122/QĐ-CCTHA, 15/7/2015	Án phí 6.271.000 đồng	X			5/3/2023	
291	CHV Nguyễn Thanh Huynh	**Lê Thị Ngọc Ánh, 1984**	ấp 4, xã Vĩnh Tân	QĐ số 51/QĐST-DS ngày 19/11/2014 của TAND TX Tân uyên	390 ngày 01/12/2014	121/QĐ-CCTHA, 15/7/2015	Án phí 1.125.000 đồng	X			6/3/2023	
292	CHV Nguyễn Thanh Huynh	**NGUYỄN THANH BÌNH** **LÊ THỊ HIỀN**	ấp 4, xã Vĩnh Tân, huyện Tân Uyên (nay là thị xã Tân Uyên), tỉnh Bình Dương	Quyết định số 53/2008/QĐST-DS, ngày 22/9/2008 của TAND huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	142 ngày 16/10/2008	73/QĐ-CCTHA 14/7/2015	Án phí 7.587.500 đồng				31/7/2018	
293	CHV Nguyễn Thanh Huynh	**Dương Minh Vàng 1983**	ấp 4, xã Vĩnh Tân, Tx Tân Uyên, BD	QĐ 35/QĐST-DS 03/9/2015 TAND Tx Tân Uyên	527 ngày 09/12/2015	QĐ 36/QĐ-CCTHADS ngày 13/6/2017	Trả CD cho bà Nguyễn Thị Thu: 100.000.000 đồng				17/4/2019	
294	CHV Nguyễn Thanh Huynh	**Dương Minh Vàng 1983**	ấp 4, xã Vĩnh Tân, Tx Tân Uyên, BD	QĐ 08/QĐST-DS 06/4/2016 TAND Tx Tân Uyên, BD	1255 ngày 24/05/2016	QĐ 38/QĐ-CCTHADS ngày 13/6/2017	Trả CD cho ông Nguyễn Công Danh: 180.000.000 đồng				17/4/2019	
295	CHV Nguyễn Ngọc Tố Như	**Trần Quốc Dũng**	tổ 3, khu phố 3, thị trấn Uyên Hưng, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. (Nay là phường Uyên Hưng, thị xã Tân Uyên), tỉnh Bình Dương.	Quyết định số 148/2012/QĐST-HNGĐ 21/8/2012 TAND huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	1505 ngày 06/09/2012	77/QĐ-CCTHA 14/7/2015	Án phí DSST 962.000 đồng				31/7/2018	

296	CHV Nguyễn Ngọc Tố Như	**Cao Hoàng Thiên**	ấp 1, xã Hội Nghĩa, huyện Tân Uyên (nay là thị xã Tân Uyên), tỉnh Bình Dương	Bản án số 1132/HSST ngày 23/8/2002 của TAND TP Hồ Chí Minh	168 ngày 31/05/2004	45/QĐ-CCTHA 14/7/2015	Nộp sung công: 55.000.000 đồng				31/7/2018	
297	CHV Nguyễn Ngọc Tố Như	**Nguyễn Thị Phi Hiếu**	ấp 3, xã Hội Nghĩa, huyện Tân Uyên (nay là thị xã Tân Uyên), tỉnh Bình Dương	Bản án số 129/HS-ST ngày 10/8/2001 của TAND quận 10, TP Hồ Chí Minh	186 ngày 25/06/2004	43/QĐ-CCTHA 14/7/2015	Nộp sung công: 5.000.000 đồng				31/7/2018	
298	CHV Nguyễn Ngọc Tố Như	**Trần Văn Giang**	tổ 7, ấp 2, xã Hội Nghĩa, huyện Tân Uyên (Nay là thị xã Tân Uyên), tỉnh Bình Dương.	Bản án số 58/HSST 26/5/2000 của TAND tỉnh Bình Định	168 ngày 23/10/2008	79/QĐ-CCTHA 14/7/2015	Nộp sung công: 7.430.000 đồng				17/4/2019	
299	CHV Nguyễn Ngọc Tố Như	**Nguyễn Thị Ngọc Bích**	ấp 3, xã Hội Nghĩa, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. (HKTT hiện nay: khu phố 7, phường Uyên Hưng, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương).	Bản án số 77/DSST 20/10/2006 của TAND huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	113 ngày 22/11/2006	78/QĐ-CCTHA 14/7/2015	Án phí DSST 14.775.000 đồng				17/4/2019	
300	CHV Nguyễn Ngọc Tố Như	**Lê Thị Vẻ**	Số 098 tổ 3, ấp 1, xã Hội Nghĩa, huyện Tân Uyên (nay là thị xã Tân Uyên), tỉnh Bình Dương	Quyết định số 02/2010/QĐST-HNGĐ ngày 20/01/2010 của TAND quận Long Biên, TP Hà Nội	22 ngày 01/10/2010	44/QĐ-CCTHA 14/7/2015	Nộp án phí chia tài sản: 16.529.332 đồng				31/7/2018	
301	CHV Nguyễn Ngọc Tố Như	**Nguyễn Hữu Tâm**	tổ 1, ấp 2, xã Hội Nghĩa, huyện Tân Uyên (nay là thị xã Tân Uyên), tỉnh	Bản án số 145/2005/HSST 06/9/2005 TAND Q Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh	196 ngày 23/10/2013	27/QĐ-CCTHA 14/7/2015	Tịch thu SC: 9.250.000 đồng và nộp phạt: 10.000.000 đồng				17/4/2019	
302	CHV Nguyễn Ngọc Tố Như	**Lâm Văn Nhè**	ấp 2, xã Hội Nghĩa, huyện Tân Uyên (nay là thị xã Tân Uyên), tỉnh Bình Dương	Bản án số 33/2011/DSST 12/12/2013 TAND H Bù Gia Mập, Bình Phước	1290 ngày 19/05/2014	30/QĐ-CCTHA 14/7/2015	Nộp án phí DSST: 3.844.750 đồng				31/7/2018	
303	CHV Nguyễn Ngọc Tố Như	**Đỗ Thị Mỹ**	ấp 5, xã Hội Nghĩa, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	Bản án số 15/2015/HSST ngày 23/01/2015 của TAND thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	1077 ngày 25/03/2015	41/QĐ-CCTHADS ngày 30/6/2016	Nộp phạt 3.000.000 đồng				17/4/2019	
304	CHV Nguyễn Ngọc Tố Như	**Đỗ Văn Tý**	135, tổ 3, ấp 1, xã Hội Nghĩa, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	Bản án số 33/2015/HNGĐ-ST ngày 24/6/2015 của TAND thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	1663 ngày 04/08/2015	178/QĐ-CCTHA ngày 23/9/2015	Nộp án phí CDNC : 200.000 đồng				31/7/2018	
305	CHV Nguyễn Ngọc Tố Như	**Nguyễn Thị Hương**	tổ 1, ấp 3, xã Hội Nghĩa, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	Quyết định số 30/2015/QĐST-DS ngày 19/8/2015 của TAND thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	22 ngày 02/10/2015	11/QĐ-CCTHA ngày 29/12/2015	Nộp án phí DSST: 9.875.000 đồng				31/7/2018	

306	CHV Nguyễn Ngọc Tố Như	**Nguyễn Thị Hương**	tổ 1, ấp 3, xã Hội Nghĩa, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	Quyết định số 29/2015/QĐST-DS ngày 19/8/2015 của TAND thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	27 ngày 02/10/2015	12/QĐ-CCTHA ngày 29/12/2015	Nộp án phí DSST: 16.960.000 đồng				31/7/2018	
307	CHV Nguyễn Ngọc Tố Như	**Lê Thanh Tùng**	tổ 3, phường Phú Khánh, thành phố Thái bình, tỉnh Thái Bình; tạm trú: khu phố 5, phường Uyên Hưng, thị xã Tân Uyên, tỉnh bình Dương	Bản án số76/2015/HSST ngày 23/7/2015 của TAND thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	208 ngày 19/10/2015	35/QĐ-CCTHADS ngày 22/4/2016	Nộp phạt: 5.000.000 đồng				17/4/2019	
308	CHV Nguyễn Ngọc Tố Như	**Trần Văn Được**	ấp 5, xã Hội Nghĩa, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	54/2016/HSST ngày 11/5/2016 của TAND TX Tân Uyên	1394 ngày 01/07/2016	72/QĐ-CCTHADS 12/9/2016	Nộp phạt: 5.000.000 đồng				31/7/2018	
309	CHV Nguyễn Ngọc Tố Như	**Cty TNHH Hankook Bed**	ấp 1, xã Hội Nghĩa, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	13/2016/QĐ-PT ngày 30/8/2016 của TAND tỉnh Bình Dương	83 ngày 04/10/2016	11/QĐ-CCTHADS 27/12/2016	án phí DSST: 1016.683.627 đồng				28/5/2019	
310	CHV Nguyễn Ngọc Tố Như	**Phạm Ngọc Dũng**	ấp 1, xã Hội Nghĩa, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	07/2017/HSST ngày 09/01/2017 của TAND TX Tân Uyên	893 ngày 10/02/2017	20/QĐ-CCTHADS ngày 15/3/2017	Án phí HSST 200.000 đồng và nộp sung công 10.750.000 đồng				28/5/2019	
311	CHV Nguyễn Ngọc Tố Như	**Phan Văn Cày**	Khu phố 5, phường Uyên Hưng, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	07/2017/HSST ngày 09/01/2017 của TAND TX Tân Uyên	894 ngày 10/02/2017	17/QĐ-CCTHADS ngày 01/3/2017	Án phí HSST 200.000 đồng và nộp sung công 1.750.000 đồng				28/5/2019	
312	CHV Nguyễn Ngọc Tố Như	**Trần Văn Giang**	tổ 7, ấp 2, xã Hội Nghĩa, huyện Tân Uyên (Nay là thị xã Tân Uyên), tỉnh Bình Dương.	04/2017/HSST ngày 22/3/2017 của TAND H Đồng Xuân, Phú Yên	1440 ngày 30/05/2017	39/QĐ-CCTHADS ngày 20/6/2017	Án phí HSST: 200.000 đồng				28/5/2019	
313	CHV Nguyễn Ngọc Tố Như	**Trần Văn Giang**	tổ 7, ấp 2, xã Hội Nghĩa, huyện Tân Uyên (Nay là thị xã Tân Uyên), tỉnh Bình Dương.	BA số 31/2017/ HSST ngày 12/9/2017 TAND H Tuy Phước, Bình Định	506 ngày 21/11/2017	Số 06/QĐ-CCTHADS 07/12/2017	APHSST: 200.000 đồng				28/5/2019	
314	CHV Nguyễn Ngọc Tố Như	**Nguyễn Thị Hương**	ấp 3, xã Hội Nghĩa, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	30/2015/QĐST-DS ngày 19/8/2015 của TAND TX Tân Uyên	47 ngày 02/10/2015	13/QĐ-CCTHA ngày 29/12/2015	BT công dân 395.000.000 đồng				17/4/2019	
315	CHV Nguyễn Ngọc Tố Như	**Nguyễn Thị Hương**	ấp 3, xã Hội Nghĩa, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	29/2015/QĐST-DS ngày 19/8/2015 của TAND TX Tân Uyên	48 ngày 02/10/2015	14/QĐ-CCTHA ngày 29/12/2015	BT công dân 748.000.000 đồng				17/4/2019	
316	CHV Nguyễn Ngọc Tố Như	**Nguyễn Thị Hương**	ấp 3, xã Hội Nghĩa, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	59/2015/DSST ngày 30/9/2015 của TAND TX Tân Uyên	329 ngày 06/11/2015	15/QĐ-CCTHA ngày 29/12/2015	BT công dân 45.000.000 đồng				17/4/2019	
317	CHV Nguyễn Ngọc Tố Như	**Vũ Văn Thuyên**	ấp 2, xã Hội Nghĩa, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	53/2016/QĐ-HN ngày 16/3/2016 của TAND TX Tân Uyên	1246 ngày 20/04/2017	31/QĐ-CCTHADS ngày 25/5/2017	Cấp dưỡng nuôi con: 3.000.000 đồng/tháng				28/5/2019	

318	CHV Nguyễn Ngọc Tố Như	**Nguyễn Văn Nhơn, 1972 Trần Thị Diễm, 1977**	khu 1, phường Uyên Hưng; tạm trú: 33/1, tổ 1, kp Bình Hòa 1, Tân Phước Khánh, Tân Uyên, Bình Dương	BA số 254/2016/DS-PT 13/12/2016 TAND huyện Tân Uyên	887 ngày 10/02/2017	QĐ số 23/QĐ-CCTHADS ngày 05/4/2017	Trả CD cho Nguyễn Bình Khương 599.500.00 đồng và lãi suất				17/4/2019	
319	CHV Nguyễn Ngọc Tố Như	**Nguyễn Văn Nhơn, 1972 Trần Thị Diễm, 1978**	tổ 6, khu phố 5, phường Uyên Hưng, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	25/2015/QĐST-DS 17/7/2015 TAND TX Tân Uyên	1646 ngày 31/07/2015	67/QĐ-CCTHADS ngày 30/8/2016	Trả công dân 20.100.000 đồng	X			30/8/2016	
VII	**Chi cục THADS huyện Dầu Tiếng**											
1	Thái Văn Cần	**Trần Ngọc Phương Loan, Bùi Quang Thái**	Địa chỉ: Lâm Vồ, Thanh Tuyền	46-12/3/2013	**855 ngày 20/03/2013**	**74-01/7/2015**	AP: 12.600.000đ	x			6/6/2019	
2	Thái Văn Cần	**Trần Thị Ánh+Đỗ Thị Hồng Diễm**	Rạch Kiến, Thanh Tuyền	48-22/3/2018	**1642 ngày 29/03/2018**	**66-10/7/2018**	AP: 2.512.500 đ	x			9/7/2019	
3	Thái Văn Cần	**Nguyễn Thị Hương**	Địa chỉ: Ấp Chợ, xã Thanh Tuyền	68-29/5/2012	**985 ngày 30/05/2012**	**30-01/12/2015**	CD: 32.455.436 đ	x			13/3/2018	
4	Thái Văn Cần	**Nguyễn Thị Hương**	Địa chỉ: Ấp Chợ, xã Thanh Tuyền	57-17/5/2012	**962 ngày 28/05/2012**	**32-01/12/2015**	CD: 187.305.008 đ	x			13/3/2018	
5	Thái Văn Cần	**Nguyễn Thị Hương**	Địa chỉ: Ấp Chợ, xã Thanh Tuyền	58-17/5/2012	**963 ngày 28/05/2012**	**33-01/12/2015**	CD: 266.425.227 Đ	x			13/3/2018	
6	Thái Văn Cần	**Nguyễn Thị Hương**	Địa chỉ: Ấp Chợ, xã Thanh Tuyền	62-18/5/2012	**964 ngày 28/05/2012**	**31-01/12/2015**	CD: 80.734.917 Đ	x			13/3/2018	
7	Thái Văn Cần	**Nguyễn Thị Hương**	Địa chỉ: Ấp Chợ, xã Thanh Tuyền	56-17/5/2012	**980 ngày 28/05/2012**	**29-01/12/2015**	CD: 48.763.890 Đ	x			13/3/2018	
8	Thái Văn Cần	**Nguyễn Thị Hương**	Địa chỉ: Ấp Chợ, xã Thanh Tuyền	60-18/5/2012	**1031 ngày 05/06/2012**	**28-01/12/2015**	CD: 72.661.426 Đ	x			13/3/2018	
9	Thái Văn Cần	**Nguyễn Thị Hương**	Địa chỉ: Ấp Chợ, xã Thanh Tuyền	69-01/6/2012	**1033 ngày 05/06/2012**	**27-01/12/2015**	CD: 61.358.537 Đ	x			13/3/2018	
10	Thái Văn Cần	**Nguyễn Thị Hương**	Địa chỉ: Ấp Chợ, xã Thanh Tuyền	70-01/6/2012	**1035 ngày 06/06/2012**	**26-01/12/2015**	CD: 25.673.704 Đ	x			13/3/2018	
11	Thái Văn Cần	**Nguyễn Thị Hương**	Địa chỉ: Ấp Chợ, xã Thanh Tuyền	71-01/6/2012	**1036 ngày 06/06/2012**	**25-01/12/2015**	CD: 20.425.934 đ	x			13/3/2018	
12	Thái Văn Cần	**Nguyễn Thị Hương**	Địa chỉ: Ấp Chợ, xã Thanh Tuyền	75-01/6/2012	**1037 ngày 06/06/2012**	**24-01/12/2015**	CD: 10.899.214 đ	x			13/3/2018	
13	Thái Văn Cần	**Nguyễn Thị Hương**	Địa chỉ: Ấp Chợ, xã Thanh Tuyền	77-01/6/2012	**1038 ngày 06/06/2012**	**23-01/12/2015**	CD: 33.101.316 Đ	x			13/3/2018	
14	Thái Văn Cần	**Nguyễn Thị Hương**	Địa chỉ: Ấp Chợ, xã Thanh Tuyền	72-01/6/2012	**1039 ngày 06/06/2012**	**22-01/12/2015**	CD: 22.202.103 Đ	x			13/3/2018	
15	Thái Văn Cần	**Nguyễn Thị Hương**	Địa chỉ: Ấp Chợ, xã Thanh Tuyền	73-01/6/2012	**1046 ngày 08/06/2012**	**20-01/12/2015**	CD: 13.644.201 Đ	x			13/3/2018	
16	Thái Văn Cần	**Nguyễn Thị Hương**	Địa chỉ: Ấp Chợ, xã Thanh Tuyền	61-18/5/2012	**1051 ngày 11/06/2012**	**19-01/12/2015**	CD: 116.112.958 Đ	x			13/3/2018	
17	Thái Văn Cần	**Nguyễn Thị Hương**	Địa chỉ: Ấp Chợ, xã Thanh Tuyền	74-01/6/2012	**1070 ngày 11/06/2012**	**17-01/12/2015**	CD: 16.954.332 Đ	x			13/3/2016	
18	Thái Văn Cần	**Nguyễn Thị Hương**	Địa chỉ: Ấp Chợ, xã Thanh Tuyền	79-05/6/2012	**1122 ngày 18/06/2012**	**16-01/12/2015**	CD: 5.247.769 Đ	x			13/3/2016	
19	Thái Văn Cần	**Nguyễn Thị Hương**	Địa chỉ: Ấp Chợ, xã Thanh Tuyền	95-27/6/2012	**1192 ngày 05/07/2012**	**14-01/12/2015**	CD: 16.954.332 Đ	x			13/3/2016	
20	Thái Văn Cần	**Nguyễn Thị Hương**	Địa chỉ: Ấp Chợ, xã Thanh Tuyền	94-26/6/2012	**1191 ngày 05/07/2012**	**15-01/12/2016**	CD: 18.972.705 Đ	x			13/3/2016	
21	Thái Văn Cần	**Nguyễn Thị Hương**	Địa chỉ: Ấp Chợ, xã Thanh Tuyền	191-19/7/2012	**1387 ngày 26/07/2012**	**11-01/12/2015**	CD: 10.495.539 đ	x			13/3/2018	
22	Thái Văn Cần	**Nguyễn Thị Hương**	Địa chỉ: Ấp Chợ, xã Thanh Tuyền	193-19/7/2012	**1437 ngày 27/07/2012**	**10-01/12/2015**	CD: 29.871.920 đ	x			13/3/2018	
23	Thái Văn Cần	**Nguyễn Thị Hương**	Địa chỉ: Ấp Chợ, xã Thanh Tuyền	192-19/7/2012	**1438 ngày 27/07/2012**	**09-01/12/2015**	CD: 8.073.491 Đ	x			13/3/2018	

24	Thái Văn Cần	**Nguyễn Thị Hương**	Địa chỉ: Ấp Chợ, xã Thanh Tuyền	72-27/3/2014 TAND H. Dầu Tiếng	**2594 ngày 20/06/2014**	**34-01/12/2015**	CD: 581.291.405 đ	x			13/3/2018	
25	Thái Văn Cần	**Huỳnh Ngọc Minh Kha**	Địa chỉ: Ấp Lê Danh Cát, xã Thanh Tuyền	97 - 29/3/2013 TAND H. Dầu Tiếng	**1134 ngày 25/04/2013**	**93-01/3/2016**	CDNC: 36.000.000 Đ	x			27/2/2018	
26	Thái Văn Cần	**Phạm T. Hoàng Dung**	Địa chỉ: Ấp Lâm Vồ, Thanh Tuyền	371 - 30/10/2013 TAND H. Dầu Tiếng	**757 ngày 19/11/2013**	**234-29/8/2016**	CD: 69.000.000 Đ	x			13/6/2019	
27	Thái Văn Cần	**Phạm T. Hoàng Dung**	Địa chỉ: Ấp Lâm Vồ, Thanh Tuyền	372 - 30/10/2013 TAND H. Dầu Tiếng	**758 ngày 19/11/2013**	**235-29/8/2016**	CD: 34.400.000 Đ	x			13/6/2018	
28	Thái Văn Cần	**Đặng Văn Hiệp**	Địa chỉ: Ấp Lâm Vồ, xã Thanh Tuyền	57-26/02/2014 TAND H. DT	**1661 ngày 17/03/2014**	**92-01/3/2016**	CDNC: 25.000,000 Đ	x			27/2/2018	
29	Thái Văn Cần	**Nguyễn Lệ Thu**	Thanh Tuyền	456-18/8/2014 TAND H. Dầu Tiếng	**53 ngày 26/09/2014**	**180-21/7/2017**	CD: 153.180.144 đ	x			18/7/2019	
30	Thái Văn Cần	**Trần Thị Ánh, Đỗ Văn Lại, Đỗ Thị Hồng Diễm**	Rạch Kiến, Thanh Tuyền	48-22/3/2018	**1683 ngày 04/04/2018**	**67-10/7/2018**	CD: 100.500.000 đ	x			9/7/2019	
31	Thái Văn Cần	**Lương Thị Diệu Hiền**	Suối Cát, Thanh Tuyền	579-13/11/2014 TAND H. DT	**1259 ngày 23/12/2014**	**79-12/7/2018**	CD: 7.271.893 đ	x			11/7/2019	
32	Thái Văn Cần	**Bùi Thanh Sang** **Nguyễn Thị Bích Ngọc**	Xóm Bến, Thanh Tuyền	611-21/11/2014 TAND H. DT	**1260 ngày 23/12/2014**	**81-12/7/2018**	CD: 149.126.250 đ	x			11/7/2019	
33	Thái Văn Cần	**Trần Ngọc Như**	ấp Chợ, xã Thanh Tuyền	17-15/3/2012 TAND H. DT	**2084 ngày 23/03/2015**	**108-25/45/2016**	CD: 52.340.000 Đ	x			10/1/2018	
34	Thái Văn Cần	**Lương Thị Diệu Hiền**	Suối Cát, Thanh Tuyền	147-10/4/2015 TAND H. DT	**2530 ngày 27/04/2015**	**80-12/7/2018**	CD: 12.048.107 đ	x			11/7/2019	
35	Thái Văn Cần	**Lâm Thành Sử** **Huỳnh Thị Hồng Xuyến**	Xóm Lẫm, Thanh Tuyền	253-10/6/2015 TAND H. DT	**3222 ngày 06/07/2015**	**72-10/7/2018**	CD: 32.000.000 đ	x			8/7/2019	
36	Thái Văn Cần	**Trần Thị Thúy**	Thanh Tuyền	259-17/6/2015 TAND H. DT	**3223 ngày 06/07/2015**	**181-21/7/2017**	CD: 3.200.000 đ	x			18/7/2019	
37	Thái Văn Cần	**Nguyễn Thị Ràng**	Địa chỉ: Ấp Suối Cát, Thanh Tuyền	478-18/12/2015 TAND H.DT	**1175 ngày 11/01/2016**	**110-25/4/2016**	CD: 5.500.000 Đ	x			10/1/2018	
38	Thái Văn Cần	**Huỳnh Thị Hồng Xuyến**	Xóm Lẫm, Thanh Tuyền	484-21/12/2015 TAND H.DT	**1868 ngày 30/03/2016**	**73-10/7/2018**	CD: 42.500.000 đ	x			8/7/2019	
39	Thái Văn Cần	**Nguyễn Tiến Lực**	Lê Danh Cát, Thanh Tuyền	53-26/02/2016	**964 ngày 22/11/2016**	**18-29/3/2018**	CDNC: 14.400.000 đ	x			28/3/2019	
40	Thái Văn Cần	**Nguyễn Tiến Lực**	Lê Danh Cát, Thanh Tuyền	53-26/02/2016	**1076 ngày 18/12/2017**	**17-29/3/2018**	CD: 14.400.000 đ	x			28/3/2019	
41	Thái Văn Cần	**Nguyễn Minh Tuân (Nhái)**	Xóm Bến, Thanh Tuyền	41-29/6/2016	**569 ngày 25/10/2016**	**182-21/7/2017**	CD: 79.384.000 đ	x			30/9/2018	
42	Thái Văn Cần	**Nguyễn Bảo Quân**	ấp Lê Danh Cát, xã Thanh Tuyền, HDT, BD	101 - 22/12/2016, HDT	**1338 ngày 05/02/2018**	**69 - 10/7/2018**	CD: 8.300.000 đ	x			6/11/2020	
43	Thái Văn Cần	**Trần Ngọc Phương Loan**	ấp Lâm Vồ, xã Thanh Tuyền, HDT, BD	137*01/6/2016, HDT	**846 ngày 15/11/2016**	**58 - 27/6/2018**	CD: 43.770.860 đ và lãi suất	x			6/11/2020	
44	Thái Văn Cần	**Trần Ngọc Phương Loan**	ấp Lâm Vồ, xã Thanh Tuyền, HDT, BD	09*08/3/2017, HDT	**2800 ngày 30/06/2017**	**57 - 27/6/2018**	CD: 15.529.686 đ và lãi suất	x			6/11/2020	
45	Thái Văn Cần	**Huỳnh Thị Hồng Tươi**	Ấp Xóm Lẫm, Thanh Tuyền	93-15/9/2017	**2335 ngày 26/07/2018**	**64-19/3/2019**	CD: 329.400.000 đ	x			30/9/2021	
46	Thái Văn Cần	**Huỳnh Thị Hồng Tươi**	Ấp Xóm Lẫm, Thanh Tuyền	144-17/8/2018	**42 ngày 02/10/2018**	**65-19/3/2019**	CD: 223.200.000 đ	x			30/9/2021	
47	Thái Văn Cần	**Huỳnh Thị Hồng Tươi**	Xóm Lẫm, Thanh Tuyền	114-17/8/2018	**22 ngày 02/10/2018**	**66-19/3/2019**	AP: 5.580.000 đ	x			30/9/2021	
48	Thái Văn Cần	**Nguyễn Minh Thông**	Suối Cát, Thanh Tuyền	68-15/11/2019	**700 ngày 12/12/2019**	**33-03/3/2020**	CD: 1.500.000.000 đ	x			30/9/2021	
49	Thái Văn Cần	**Nguyễn Minh Thông**	Suối Cát, Thanh Tuyền	69-15/11/2019	**701 ngày 12/12/2019**	**34-03/3/2020**	CD: 570.000.000 đ	x			30/9/2021	
50	Thái Văn Cần	**Nguyễn Thanh Thảo**	Gò Mối, Thanh Tuyền	170-24/10/2018	**576 ngày 25/10/2018**	**13-15/3/2020**	CD: 4,046,491,999 đ	x			24/3/2022	
51	Thái Văn Cần	**Nguyễn Thanh Thảo**	Gò Mối, Thanh Tuyền	169-24/10/2018	**577 ngày 25/10/2018**	**12-15/3/2020**	CD: 3,795,330,426 đ	x			24/3/2022	
52	Thái Văn Cần	**Nguyễn Thanh Thảo**	Gò Mối, Thanh Tuyền	171-24/10/2018	**578 ngày 25/10/2018**	**11-15/3/2021**	CD: 1,534,876,275 đ	x			24/3/2022	
53	Thái Văn Cần	**Nguyễn Thị Lệ Hằng**	Xóm Lẫm, Thanh Tuyền	06-16/01/2020	**988 ngày 03/02/2020**	**75-16/6/2020**	CD: 120.000.000 đồng	x			20/6/2022	
54	Thái Văn Cần	**Nguyễn Thị Lệ Hằng**	Xóm Lẫm, Thanh Tuyền	07-16/01/2020	**987 ngày 03/02/2020**	**76-16/6/2020**	CD: 67.500.000 đồng	x			20/6/2022	
55	Thái Văn Cần	**Trần Thanh Hùng**	Lê Danh Cát, Thanh Tuyền	92-16/10/2019	**479 ngày 15/11/2019**	**71-15/6/2020**	CD: 100.000.000 đồng	x			20/6/2022	

56	Thái Văn Cần	**Công ty cổ phần SX-TM Phát Thịnh**	địa chỉ: Long Hòa	05-16/8/2013 H. DT	**198 ngày 17/10/2013**	**189-01/8/2016**	Án phí 22,133,000 đồng	x			21/5/2019	
57	Thái Văn Cần	**Công ty cổ phần SX-TM Phát Thịnh**	địa chỉ: Long Hòa	06-16/8/2013 H. DT	**200 ngày 17/10/2013**	**183-01/8/2016**	Án phí 3,599,000 đồng	x			21/5/2019	
58	Thái Văn Cần	**Công ty cổ phần SX-TM Phát Thịnh**	địa chỉ: Long Hòa	07-16/8/2013 H. DT	**202 ngày 17/10/2013**	**188-01/8/2016**	Án phí 51,275,000 đồng	x			21/5/2019	
59	Thái Văn Cần	**Công ty CP SxTM Phát Thịnh**	địa chỉ : Long hòa	08-30/08/2013 H. DT	**558 ngày 31/10/2013**	**187-01/8/2016**	Án phí 23,631,000 đồng	x			21/5/2019	
60	Thái Văn Cần	**Công ty CP SxTM Phát Thịnh**	địa chỉ : Long hòa	10-20/9/2013 H. DT	**562 ngày 31/10/2013**	**185-01/8/2016**	Án phí 78,732,000 đồng	x			21/5/2019	
61	Thái Văn Cần	**Công ty CP SxTM Phát Thịnh**	địa chỉ : Long hòa	11-20/9/2013 H.DT	**733 ngày 11/11/2013**	**186-01/8/2016**	Án phí 13,567,000 đồng	x			21/5/2019	
62	Thái Văn Cần	**Trần Thị Bích Hồng**	địa chỉ: L.Hòa	519-26/3/199.TP.HCM	**73 ngày 27/09/1999**	**59-01/7/2015**	Án phí 20,360,000 đồng	x			7/6/2016	
63	Thái Văn Cần	**Trần Văn Sơn**	địa chỉ: Long Hòa	65-24/9/2013, H.DT	**2850 ngày 11/07/2014**	**65-01/7/2015**	Án phí 9,856,000 đồng	x			9/6/2016	
64	Thái Văn Cần	**Nguyễn Việt Hàn Thuyên**	Long Hòa	261-13/6/2014, H.DT	**2604 ngày 23/06/2014**	**67-1/7/2015**	Án phí 6,000,000 đồng	x			2/5/2016	
65	Thái Văn Cần	**Công ty CPSXTM Phát Thịnh**	ấp Đồng Bà Ba, Long Hòa	07*30/01/2018	**1481 ngày 28/02/2018**	**47-11/6/2018**	Án phí 447,905,222 đồng	x			21/5/2019	
66	Thái Văn Cần	**Công ty cổ phần SX-TM Phát Thịnh**	địa chỉ: Long Hòa	07-16/8/2013 H. DT	**143 ngày 16/10/2013**	**176-01/8/2016**	Công dân 1,328,800,089 đồng	x			24/5/2022	
67	Thái Văn Cần	**Công ty cổ phần SX-TM Phát Thịnh**	địa chỉ: Long Hòa	05-16/8/2013 H. DT	**141 ngày 16/10/2013**	**178-01/8/2016**	Công dân 453,316,555 đồng	x			21/5/2019	
68	Thái Văn Cần	**Công ty cổ phần SX-TM Phát Thịnh**	địa chỉ: Long Hòa	08-30/8/2013 H. DT	**438 ngày 23/10/2013**	**180-01/8/2016**	Công dân 490,778,917 đồng	x			21/5/2019	
69	Thái Văn Cần	**Công ty cổ phần SX-TM Phát Thịnh**	địa chỉ: Long Hòa	06-16/8/2013 H. DT	**142 ngày 16/10/2013**	**177-01/8/2016**	Công dân 71,975,060 đồng	x			21/5/2019	
70	Thái Văn Cần	**Công ty cổ phần SX-TM Phát Thịnh**	địa chỉ: Long Hòa	11-20/9/2013 H. DT	**461 ngày 28/10/2013**	**179-01/8/2016**	Công dân 271,337,915 đồng	x			21/5/2019	
71	Thái Văn Cần	**Công ty cổ phần SX-TM Phát Thịnh**	địa chỉ: Long Hòa	10-20/9/2013 H. DT	**460 ngày 28/10/2013**	**181-01/8/2016**	Công dân 2,336,580,080 đồng	x			21/5/2019	
72	Thái Văn Cần	**Nguyễn Văn Tư**	địa chỉ : Long Hòa	411-25/11/2013, H.DT	**957 ngày 06/12/2013**	**04-21/11/2016**	Công dân 31,903,743 đồng	x			14/11/2016	
73	Thái Văn Cần	**Nguyễn Văn Tư**	địa chỉ : Long Hòa	410-25/11/2013, H.DT	**953 ngày 06/12/2013**	**03-21/11/2016**	Công dân 25,522,995 đồng	x			14/11/2016	
74	Thái Văn Cần	**Nguyễn Văn Tư**	địa chỉ ; Long Hòa	331-09/9/2013, H.DT	**1282 ngày 20/01/2014**	**02-21/11/2016**	Công dân 89,330,481 đồng	x			14/11/2016	
75	Thái Văn Cần	**Đặng Thị Mười, Trung**	địa chỉ: L.Hòa	140-15/11/2011, H.DT	**282 ngày 15/12/2011**	**222-25/8/2016**	Công dân 146,797,568 đồng	x			5/3/2018	
76	Thái Văn Cần	**Đặng Thị Mười, Trung**	địa chỉ: L.Hòa	16-23/02/2012 H. DT	**693 ngày 12/03/2012**	**225-25/8/2016**	Công dân 33,309,011 đồng	x			5/3/2018	
77	Thái Văn Cần	**Đặng Thị Mười, Trung**	địa chỉ: L.Hòa	33-28/3/2012 H. DT	**948 ngày 24/05/2012**	**224-25/8/2016**	Công dân 12,847,761 đồng	x			5/8/2018	
78	Thái Văn Cần	**Đặng Thị Mười**	địa chỉ: L.Hòa	15-26/4/2013 H. DT	**1185 ngày 26/04/2013**	**223-25/8/2016**	Công dân 584,380,000 đồng	x			5/8/2018	
79	Thái Văn Cần	**Nguyễn Thị Thu Thủy**	địa chỉ: Long Hòa	327-05/9/2013 H. DT	**128 ngày 16/10/2013**	**119-04/5/2016**	Công dân 15,688,487 đồng	x			19/4/2016	
80	Thái Văn Cần	**Nguyễn Văn Tư , Nguyễn Trường Giang , Nguyễn Thị Hai**	Long Hòa	566-10/10/2014, H.DT	**705 ngày 30/10/2014**	**01-21/11/2016**	Công dân 219,842,781 đồng	x			14/11/2016	
81	Thái Văn Cần	**Nguyễn Thị Thu Thủy**	địa chỉ: Long Hòa	104-31/12/2014, H. DT	**2427 ngày 20/04/2015**	**121-04/5/2016**	Công dân 20,000,000 đồng	x			25/8/2016	
82	Thái Văn Cần	**Phạm Thanh Bình**	LH	21-14/7/2010	**91 ngày 14/07/2010**	**124-10/4/2017**	Công dân 9,600,000 đồng	x			7/4/2017	
83	Thái Văn Cần	**Trần Thị Thanh, Trần Văn Bình**	Log Nguyên, LH	55-03/9/2015	**305 ngày 22/10/2015**	**19-30/3/2018**	Công dân 226,400,000 đồng	x			27/3/2018	
84	Thái Văn Cần	**Nguyễn Việt Hàn Thuyên Bà Ba-**	LH	261-13/6/2014	**284 ngày 16/10/2015**	**231-25/8/2016**	Công dân 120,000,000 đồng	x			1/3/2018	
85	Thái Văn Cần	**Trần Văn Bình, Trần Thị Thanh**	LongNguyên,LH	287-15/7/2015	**296 ngày 19/10/2015**	**20-30/3/2018**	Công dân 70,000,000 đồng	x			27/3/2018	
86	Thái Văn Cần	**Đặng Thị Mười**	xã Long Hòa	25-7/6/2016	**402 ngày 03/10/2016**	**123-10/4/2017**	Công dân 80,765,000 đồng	x			5/3/2018	
87	Thái Văn Cần	**Nguyễn Thị Hồng Phúc**	xã Long Hòa	290-5/9/2016	**380 ngày 03/10/2016**	**327-14/9/2017**	Công dân 79,782,624 đồng	x			19/9/2018	
88	Thái Văn Cần	**Nguyễn Thị Hồng Phúc, Võ Văn Lợi**	xã Long Hòa	288-5/9/2016	**374 ngày 03/10/2016**	**325-14/9/2017**	Công dân 463,155,831	x			11/9/2017	
89	Thái Văn Cần	**Nguyễn Văn Thiện**	ấp Thị Tính, L. Hòa	01-14/1/2011	**249 ngày 06/10/2017**	**138-30/8/2018**	CDNC: 12,000,000 đồng	x			3/9/2019	
90	Thái Văn Cần	**Nguyễn Thanh Bình**	ấp Tân Hòa, Long Hòa	96-20/6/2018,HDT	**2163 ngày 11/07/2018**	**130-20/8/2018**	Công dân: 238,000,000 đồng	x			26/9/2019	
91	Thái Văn Cần	**Nguyễn Thị Ngọc Giàu**	ấp Long Điền, Long Hòa	35-15/02/2016	**1678 ngày 14/03/2016**	**63-10/7/2018**	Công dân: 11.000.000 đồng	x			20/7/2020	
92	Thái Văn Cần	**Phạm Văn Hoàng, Trần Thị Thu Hà**	Long Nguyên-Long Hòa	141-24/8/2017	**537 ngày 01/11/2017**	**144-14/9/2018**	Công dân: 15.000.000 đồng	x			29/9/2020	
93	Thái Văn Cần	**Nguyễn Thị Ngọc Anh**	ấp Long Thọ, xã Long Hòa	34-02/2/2017	**1743 ngày 13/02/2017**	**23-23/4/2018**	Công dân 353.255.450 đồng	x			7/5/2020	
94	Thái Văn Cần	**Nguyễn Thị Ngọc Anh**	ấp Long Thọ, xã Long Hòa	35-02/2/2017	**1744 ngày 13/02/2017**	**24-23/4/2018**	Công dân 551.078.506 đồng	x			7/5/2020	

95	Thái Văn Cần	**Nguyễn Thị Ngọc Anh**	ấp Long Thọ, xã Long Hòa	29-02/2/2017	**1692 ngày 13/02/2017**	**25-23/4/2018**	Công dân 289.669.469 đồng	x			7/5/2020	
96	Thái Văn Cần	**Nguyễn Thị Ngọc Anh**	ấp Long Thọ, xã Long Hòa	33-02/2/2017	**1756 ngày 13/02/2017**	**22-23/4/2018**	Công dân 1.072.483.545 đồng	x			7/5/2020	
97	Thái Văn Cần	**Lê Hoài Phong**	ấp Thị Tính, Long Hooa, HDT, BD	44-27/5/2019	**1901 ngày 31/05/2019**	**107-16/7/2020**	Công dân: 9.400.000 đồng	x			29/9/2021	
98	Thái Văn Cần	**Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu Hoàng Phú Việt Nam**	địa chỉ: Long Hòa	51-27/02/2018	**1987 ngày 25/05/2018**	**33-22/01/2019**	Án phí: 15.385.350 đồng	x			29/9/2021	
99	Thái Văn Cần	**Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu Hoàng Phú Việt Nam**	Long Hòa	32-24/8/2018	**362 ngày 12/10/2018**	**29-22/01/2019**	Án phí: 30.990.484 đồng	x			29/9/2021	
100	Thái Văn Cần	**Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu Hoàng Phú Việt Nam**	Long Hòa	32-24/8/2018	**415 ngày 15/10/2018**	**30-22/01/2019**	Công dân: 674.762.100 đồng	x			29/9/2021	
101	Thái Văn Cần	**Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu Hoàng Phú Việt Nam**	Long Hòa	33-24/8/2018	**248 ngày 10/10/2018**	**32-22/01/2019**	Công dân: 117.519.000 đồng	x			29/9/2021	
102	Thái Văn Cần	**Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu Hoàng Phú Việt Nam**	Long Hòa	33-24/8/2018	**370 ngày 12/10/2018**	**31-22/01/2019**	Án phí: 5.875.950 đồng	x			29/9/2021	
103	Thái Văn Cần	**Hồ Thị Hiếu Hạnh**	ấp Tân Hòa, xã Long Hòa, HDT, BD	303-06/8/2015	**3475 ngày 13/08/2015**	**110-16/7/2020**	Công dân: 10.987.000 đồng	x			29/9/2021	
104	Thái Văn Cần	**Nguyễn Thị Phượng**	ấp Long Điền, xã Long Hòa, HDT, BD	31-11/3/2010	**1024 ngày 02/04/2010**	**106-16/7/2020**	Công dân: 26.800.000 đồng	x			30/9/2021	
105	Thái Văn Cần	**Lê Hoài Phong**	ấp Thị Tính, Long Hoa, HDT, BD	17-03/4/2019	**1577 ngày 09/04/2019**	**108-16/7/2020**	Công dân: 8.000.000 đồng	x			29/9/2021	
106	Thái Văn Cần	**Võ Thị Liên Hạ**	xã Long Hòa	27-01/02/2017	**2269 ngày 27/04/2017**	**76-02/7/2021**	CD: 72.000.000 đồng	x			12/7/2022	
107	Thái Văn Cần	**Nguyễn Thị Lỡ**	địa chỉ: xã Long Hòa	375-21/11/2016	**1276 ngày 21/12/2016**	**73-01/7/2021**	CD: 30.000.000 đồng	x			1/7/2021	
108	Thái Văn Cần	**Lê Thị Trang**	địa chỉ: xã Long Hòa	378-10/9/2015	**652 ngày 25/11/2015**	**84-26/06/2020**	CD: 54.711.702 đồng			x	29/9/2021	
109	Thái Văn Cần	**Nguyễn Thị Thu Thủy, Nguyễn Văn Thiện, Đặng Thị Danh, Chung**	ấp Tân Hòa, Long Hòa	23-20/2/2014 , H.DT	**1688 ngày 18/03/2014**	**62-04/05/2020**	CD: 97.684.087 đồng			x	31/5/2022	
110	Thái Văn Cần	**Huỳnh Thị Diễm**	L.Tân	123 - 06/12/2005 TAND Q7, tp. HCM	**1537 ngày 13/09/2011**	**18-01/7/2016**	Phạt+ tịch thu 25,000,000 đồng	x			2/5/2016	
111	Thái Văn Cần	**Huỳnh Công Thanh**	Địa chỉ: L.Tân	787 - 13/4/1999 TAND tp. HCM	**1074 ngày 16/12/2013**	**214-15/8/2016**	Phạt 20,000,000 đồng	x			7/2/2018	
112	Thái Văn Cần	**Lê Minh Châu**	L. Tân	190-14/10/2010 TAND H. Dầu Tiếng	**211 ngày 08/11/2010**	**264-23/9/2016**	Công dân 9,600,000 đồng	x			7/2/2018	
113	Thái Văn Cần	**Trần Văn Danh**	L. Tân	154-26/4/2013 TAND H. Dầu Tiếng	**102 ngày 16/10/2013**	**220-12/8/2016**	Công dân 13,200,000 đồng	x			6/2/2017	
114	Thái Văn Cần	**Nguyễn Thị Thúy Phượng**	L. Tân	34-19/1/2015 TAND H. DT	**1622 ngày 26/01/2015**	**303-23/8/2017**	Công dân 41,930,112 đồng	x			22/8/2017	
115	Thái Văn Cần	**Nguyễn Thị Kim Thảo Hóc Măng,**	LT	653-03/12/2015	**771 ngày 02/12/2015**	**313-24/8/2017**	Công dân 11,000,000 đồng	x			24/8/2018	
116	Thái Văn Cần	**Phạm Thị Thúy Phượng**	L.Tân	45-27/1/2015 TAND H. DT	**1818 ngày 10/02/2015**	**305-23/8/2017**	Công dân 23,210,411 đồng	x			27/8/2018	
117	Thái Văn Cần	**Phạm Thị Thúy Phượng**	LT	101-23/3/2015 TAND H. DT	**2905 ngày 29/05/2015**	**16-13/3/2018**	Công dân 15,583,107 đồng	x			27/8/2018	
118	Thái Văn Cần	**Phạm Thị Thúy Phượng**	LT	101-23/3/2015 TAND H. DT	**3324 ngày 21/07/2015**	**306-23/8/2017**	Công dân 10,000,000 đồng	x			27/8/2018	
119	Thái Văn Cần	**Nguyễn Thị Hồng Số 117/4**	ấp Vũng Tây, Long Tân	150-13/6/2016	**2593 ngày 16/06/2016**	**237-12/9/2016**	Công dân 152,831,730 đồng	x			12/9/2016	
120	Thái Văn Cần	**Nguyễn Thị Hồng**	Số 117/4 ấp Vũng Tây, Long Tân	151-13/6/2016	**2594 ngày 16/06/2016**	**238-12/9/2016**	Công dân 67,245,961 đồng	x			12/9/2016	
121	Thái Văn Cần	**Nguyễn Thị Hồng**	Số 117/4 ấp Vũng Tây, Long Tân	152-13/6/2016	**2595 ngày 16/06/2016**	**236-12/9/2016**	Công dân 191,039,661 đồng	x			12/9/2016	
122	Thái Văn Cần	**Nguyễn Thị Hồng**	Số 117/4 ấp Vũng Tây, Long Tân	159-20/6/2016	**2683 ngày 23/06/2016**	**239-12/9/2016**	Công dân 282,738,700 đồng	x			12/9/2016	
123	Thái Văn Cần	**Nguyễn Thị Hồng**	Số 117/4 ấp Vũng Tây, Long Tân	160-20/6/2016	**2711 ngày 27/06/2016**	**240-12/9/2016**	Công dân 258,285,623 đồng	x			12/9/2016	
124	Thái Văn Cần	**Nguyễn Thị Hồng**	117/4 Vũng Tây, Long Tân	173-01/7/2016	**2883 ngày 12/07/2016**	**242-12/9/2016**	Công dân 61,354,297 đồng	x			12/9/2016	

125	Thái Văn Cần	**Nguyễn Thị Hồng**	117/4 Vũng Tây, Long Tân	174-01/7/2016	**2884 ngày 12/07/2016**	**241-12/9/2016**	Công dân 47,148,589 đồng	x			12/9/2016	
126	Thái Văn Cần	**Nguyễn Thị Hồng**	117/4 Vũng Tây, Long Tân	222-28/7/2016	**3309 ngày 22/08/2016**	**243-129/2016**	Công dân 226,339,705 đồng	x			12/9/2016	
127	Thái Văn Cần	**Nguyễn Thị Hồng**	117/4 Vũng Tây, Long Tân	221-28/7/2016	**3308 ngày 22/08/2016**	**244-12/9/2016**	Công dân 30,355,403 đồng	x			12/9/2016	
128	Thái Văn Cần	**Lê Nguyễn Anh Thi**	L. Tân	28-21/6/2016	**403 ngày 03/10/2016**	**173-10/7/2017**	Công dân 60,625,000 đồng	x			9/7/2018	
129	Thái Văn Cần	**Lã Văn Chung**	xã Long Tân	265-4/7/2016	**489 ngày 10/10/2016**	**304-23/8/2017**	Công dân 15,000,000 đồng	x			6/4/2018	
130	Thái Văn Cần	**Nguyễn Thị Kim Phượng**	Long Tân	137-15/8/2017	**217 ngày 02/10/2017**	**21-02/4/2018**	Công dân 39,498,107 đồng	x			8/3/2018	
131	Thái Văn Cần	**Đặng Thị Lên, Đặng Thị Vĩnh, Trần Thị Biên, Đăng Văn Giới**	Long Tân	127-29/5/2014	**926 ngày 21/11/2014**	**82-15/7/2019**	Án phí: 26.181.400 đồng	x			28/9/2021	
132	Thái Văn Cần	**Hà Thanh Tuấn**	ấp Vũng Tây, xã Long Tân	220-14/11/2013	**1529 ngày 28/02/2014**	**172-10/7/2017**	Sung công: 8.300.000 đồng	x			28/9/2021	
133	Thái Văn Cần	**Nguyễn Văn Lợi** **Hà Thị Thu Nguyệt**	Vũng Tây, L.Tân	135 - 02/11/2011 TAND H. Dầu Tiếng	**178 ngày 12/11/2012**	**81-10/06/2019**	CD: 78.462.000 đồng	x			30/12/2021	
134	Thái Văn Cần	**Nguyễn Triệu Quốc Phú, Lê Thị Lại**	Long Tân	107-16/12/2015	**1781 ngày 21/03/2016**	**49-11/06/2018**	CD: 32.700.000 đồng	x			30/12/2021	
135	Thái Văn Cần	**Phạm Nguyễn Ánh Hồng ấp Bờ Cảng,**	Long Tân	29-25/7/2018,HDT	**2483 ngày 07/09/2018**	**09-06/12/2019**	CD: 492.445.941 đồng và 572.175.284 đồng			x	30/12/2021	
136	Thái Văn Cần	**Phạm Nguyễn Ánh Hồng ấp Bờ Cảng,**	Long Tân	36-28/8/2018,HDT	**589 ngày 25/10/2018**	**11-06/12/2019**	CD: 60.801.243 đồng			x	30/12/2021	
137	Thái Văn Cần	**Phạm Nguyễn Ánh Hồng ấp Bờ Cảng,**	Long Tân	34-28/8/2018,HDT	**643 ngày 30/10/2018**	**10-06/12/2019**	CD: 255.409.142 đồng			x	30/12/2021	
138	Thái Văn Cần	**Phạm Nguyễn Ánh Hồng ấp Bờ Cảng,**	Long Tân	35-28/8/2018,HDT	**645 ngày 30/10/2018**	**12-06/12/2019**	CD: 141.546.183 đồng			x	30/12/2021	
139	Thái Văn Cần	**Lê Thị Thu Trang**	Long Tân	53*31/10/2018	**651 ngày 06/12/2019**	**100-10/07/2020**	CD: 25.491.511 đồng			x	12/7/2022	
140	Thái Văn Cần	**Lê Thị Thu Trang**	Long Chiểu, L. Tân	48*22/8/2017	**397 ngày 06/11/2019**	**101-10/07/2020**	CD: 40.270.000 đồng			x	12/7/2022	
141	Thái Văn Cần	**Nguyễn Kim Thanh, Lê Thị Thu Trang**	Long Tân	48-28/11/2019	**828 ngày 07/01/2020**	**102 - 10/7/2020**	AP: 5.588.659 đồng			x	12/7/2022	
142	Thái Văn Cần	**Trần Tấn Lâm (Nguyễn Trung Thành)**	HKTT: ấp 4, xã Thanh Tuyền, HDT, BD; cư trú: xã Lát, huyện Lạc Dương, T Lâm Đồng nộp AP DSST	14 - 26/5/2020, tỉnh Lâm Đồng (Tội Lừa đảo chiếm đoạt TS; Sử dụng tài liệu giả của CQ, TC)	**324 ngày 04/11/2020**	**29-23/3/2021**	AP: 61.105.589 đồng			x	24/3/2023	
143	Thái Văn Cần	**Trần Tấn Lâm (Nguyễn Trung Thành)**	HKTT: ấp 4, xã Thanh Tuyền, HDT, BD; cư trú: xã Lát, huyện Lạc Dương, T Lâm Đồng nộp AP DSST	14 - 26/5/2020, tỉnh Lâm Đồng (Tội Lừa đảo chiếm đoạt TS; Sử dụng tài liệu giả của CQ, TC)	**325 ngày 04/11/2020**	**30-23/3/2021**	CD:1.670.186.294 đồng			x	24/3/2023	
144	Thái Văn Cần	**Tô Thị Liên**	Ấp Xóm Lẫm, xã Thanh Tuyền, HDT, BD	04-12/01/2022	**646 ngày 17/01/2022**	**44-05/4/2022**	AP: 11.688.000 đồng	x			5/4/2023	
145	Thái Văn Cần	**Tô Thị Liên**	Ấp Xóm Lẫm, xã Thanh Tuyền, HDT, BD	06-12/01/2022	**650 ngày 17/01/2022**	**46-05/4/2022**	AP: 26.232.000 đồng	x			5/4/2023	
146	Thái Văn Cần	**Tô Thị Liên**	Ấp Xóm Lẫm, xã Thanh Tuyền, HDT, BD	05-12/01/2022	**648 ngày 17/01/2022**	**45-05/4/2022**	AP: 11.088.000 đồng	x			5/4/2023	
147	Thái Văn Cần	**Tô Thị Liên**	Ấp Xóm Lẫm, xã Thanh Tuyền, HDT, BD	05-12/01/2022	**676 ngày 19/01/2022**	**47-05/4/2022**	CD: 454.400.000 đồng	x			5/4/2023	
148	Thái Văn Cần	**Tô Thị Liên**	Ấp Xóm Lẫm, xã Thanh Tuyền, HDT, BD	04-12/01/2022	**675 ngày 19/01/2022**	**48-05/4/2022**	CD: 484.400.000 đồng	x			5/4/2023	
149	Thái Văn Cần	**Tô Thị Liên**	Ấp Xóm Lẫm, xã Thanh Tuyền, HDT, BD	06-12/01/2022	**674 ngày 19/01/2022**	**43-05/4/2022**	CD: 1.348.800.000 đồng	x			5/4/2023	
150	Thái Văn Cần	**Lê Minh Tuấn**	Bưng Còng, Thanh Tuyền	11-16/7/2020	**136 ngày 06/10/2020**	**05-22/01/2021**	CD: 30.000.000 đồng			x	13/4/2023	
151	Thái Văn Cần	**Trần Tấn Luyến**	ấp Rạch Kiến, Thanh Tuyền	203-07/6/2018,HDT	**1157 ngày 24/02/2021**	**82-10/9/2021**	CD: 9.100.000 đồng	x			11/4/2023	

152	Thái Văn Cần	**Công ty TNHH MTV TM xây dựng Đào Gia Hân**	Bưng Còng, Thanh Tuyền	09-21/6/2017	**83 ngày 02/10/2017**	**133-19/8/2020**	CD: 24.370.000 đồng	x			13/4/2023	
153	Thái Văn Cần	**Phạm Trung Kiên; Nguyễn Thị Hạnh**	Ấp 5 (ấp Chợ) xã Thanh Tuyền, HDT, BD	13-02/8/2018, TP Biên Hòa, ĐN	**1934 ngày 13/06/2019**	**73-15/6/2020**	AP: 9.965.000 đồng	x			13/4/2023	
154	Thái Văn Cần	**Phạm Trung Kiên; Nguyễn Thị Hạnh**	Ấp 5 (Chợ), xã Thanh Tuyền, HDT, BD	13*02/8/2018, TP Biên Hòa, Đồng Nai	**1300 ngày 26/02/2019**	**74-15/6/2020**	CD: 398.588.000 đồng	x			13/4/2023	
155	Thái Văn Cần	**Bùi Vũ Anh, Nguyễn Thị Thu Trang**	ấp Cống Quẹo, xã Long Tân	125-18/7/2017	**3061 ngày 25/07/2017**	**04-21/10/2021**	CD: 31.905.000 đồng	x			11/4/2023	
156	Thái Văn Cần	**Bùi Vũ Anh**	Long Chiểu, Long Tân	91-03/8/2020	**2008 ngày 25/08/2020**	**03-21/10/2021**	CD: 232.168.000 đồng	x			11/4/2023	
157	Thái Văn Cần	**Nguyễn Thị Hồng**	Vũng Tây, Long Tân	309-08/6/6/2019	**2280 ngày 06/08/2019**	**02-20/10/2021**	CD: 76.000.000 đồng	x			11/4/2023	
158	Thái Văn Cần	**Trần Tân Liền**	ấp Rạch Kiến, xã Thanh Tuyền, HDT, BD	276 - 11/10/2019, HDT	**519 ngày 18/11/2020**	**53-28/4/2022**	CD: 10.500.000 đồng	x			28/4/2023	
159	Thái Văn Cần	**Trần Tân Liền**	ấp Rạch Kiến, xã Thanh Tuyền, HDT, BD	276-11/10/2019	**433 ngày 29/11/2021**	**54-28/4/2022**	CD: 9.000.000 đồng	x			28/4/2023	
160	Thái Văn Cần	**Trần Thị Phi Nhanh**	Tân Hòa, xã Long Hòa, HDT, BD	215-21/8/2020, TBD	**1022 ngày 25/01/2021**	**35-22/4/2021**	CD: 4.446.300.000 đồng			x	25/4/2023	
161	Thái Văn Cần	**Trần Thị Phi Nhanh**	địa chỉ: L.Hòa	290-28/8/2013, H.DT	**1087 ngày 18/12/2013**	**32-22/4/2021**	CD: 24.085.000 đồng			x	25/4/2023	
162	Thái Văn Cần	**Trần Thị Phi Nhanh**	địa chỉ: L.Hòa	112-26/3/2015	**1754 ngày 17/02/2017**	**33-22/4/2023**	CD: 70.714.000 đồng			x	25/4/2023	
163	Thái Văn Cần	**Trần Thị Phi Nhanh**	Tân Hòa, xã Long Hòa, HDT, BD	215-21/08/2020, TBD	**653 ngày 01/12/2020**	**34-22/4/2023**	Án phí: 112.295.000 đồng			x	25/4/2023	
164	Thái Văn Cần	**Võ Ngọc Thi**	ấp Xóm Lẫm, Thanh Tuyền, DT, BD	25-03/3/2021	**1218 ngày 09/03/2021**	**62-23/5/2022**	CD: 273.500.000 đồng	x			15/5/2023	
165	Thái Văn Cần	**Võ Thị Hồng Đào**	ấp Bưng Còng, Thanh Tuyền, DT	39-22/3/2021	**1523 ngày 04/05/2021**	**123-15/7/2022**	CD: 8.000.000 đồng	x			20/7/2023	
166	Thái Văn Cần	**Nguyễn Thị Ánh Tuyết**	Lâm Vồ, Thanh Tuyền	56-28/8/2020	**195 ngày 14/10/2020**	**127-18/7/2022**	tịch thu: 6.700.000	x			18/7/2023	
167	Thái Văn Cần	**Phạm Thị Trà Mi**	ấp Chợ Thanh Thuyền, DT, BD	26-03/3/2021,HDT	**1221 ngày 09/03/2021**	**126-18/7/2022**	CD: 30.400.000	x			19/7/2023	
168	Thái Văn Cần	**Nguyễn Thanh Tâm**	Chợ, xã Thanh Tuyền	241-28/4/2021	**16 ngày 05/10/2021**	**129-18/7/2022**	phạt: 249.200.000 đồng, sung quỹ: 5.000.000 đồng			x	18/7/2023	
169	Thái Văn Cần	**Phan Thị Thu Vân**	ấp Chợ, xã Thanh Tuyền, HDT, BD	47 - 10/6/2019, HDT	**320 ngày 04/11/2020**	**133-20/7/2022**	CD: 67.495.000đ	x			17/7/2023	
170	Thái Văn Cần	**Nguyễn văn Thắng**	Lâm Vồ, Thanh Tuyền	52-01/12/2021	**461 ngày 01/12/2021**	**135-20/7/2022**	án phí: 7.500.000 đ	x			18/7/2023	
171	Thái Văn Cần	**Nguyễn Văn Thắng**	Lâm Vồ, Thanh Tuyền	52-19/10/2021	**505 ngày 10/12/2021**	**134-20/7/2022**	CD: 150.000.000 đồng	x			18/7/2023	
172	Thái Văn Cần	**Phạm Trung Kiên Nguyễn Thị Hạnh**	Chợ Thanh Tuyền	30-27/5/2021	**17 ngày 05/10/2021**	**130-20/7/2022**	án phí: 31.150.000 đồng	x			26/7/2023	
173	Thái Văn Cần	**Phạm Thị Cẩm Tú**	Xóm Lảm, Thanh Tuyền	45-26/3/2021	**1419 ngày 09/04/2021**	**131-20/7/2022**	CD: 90.000.000 đồng	x			20/7/2023	
174	Thái Văn Cần	**Phạm Thị Cẩm Tú**	Xóm Lảm, Thanh Tuyền	45-26/3/2021	**1368 ngày 02/04/2021**	**132-20/7/2022**	Án phí: 2250.000 đồng	x			20/7/2023	
175	Thái Văn Cần	**Nguyễn Thị Thu Thảo**	ấp Gò Mối, Thanh Tuyền	06-15/01/2021,HDT	**1054 ngày 29/01/2021**	**128-18/7/2022**	CD: 83.000.000 đồng	x			18/7/2023	
176	Thái Văn Cần	**Võ Thị Hồng Đào**	ấp Bưng Còng, Thanh Tuyền, DT	39-22/3/2021,HDT	**1309 ngày 25/03/2021**	**125-15/7/2022**	Án phí: 15.467.560 đồng	x			20/7/2023	
177	Thái Văn Cần	**Võ Thị Hồng Đào**	ấp Bưng Còng, Thanh Tuyền, DT	39-22/3/2021	**307 ngày 08/11/2021**	**124-15/7/2022**	CD: 48.000.000 đồng	x			20/7/2023	
178	Đỗ Thị Hòa	**Nguyễn Thị Chụp**	ấp Rạch Đá, Định Thành, Dầu Tiếng, Bình Dương	239-20/12/2014,HDT	**1154 ngày 15/12/2014**	**128-3/6/2016**	AP: 2.500.000 đ	x			15/10/2017	
179	Đỗ Thị Hòa	**Lê Kim Chi**	ấp Tha La, xã Định Thành, Dầu Tiếng, Bình Dương	23-14/01/2015,HDT	**1579 ngày 21/01/2015**	**04-01/7/2015**	AP: 3.075.000 đ			x	2/1/2018	
180	Đỗ Thị Hòa	**Hà Thị Minh Tâm**	Ấp Rạch Đá, xã Định Thành, HDT, BD	141-14/4/2014,HDT	**1996 ngày 23/04/2014**	**253-14/8/2017**	CD: 47.126.353 đ			x	25/12/2018	
181	Đỗ Thị Hòa	**Hứa Thị Bích Liên**	ấp Rạch Đá-Định Thành	213-22/7/2016-HDT	**3082 ngày 28/07/2016**	**224-10/8/2017**	CD: 70.003.574 đ			x	18/12/2018	
182	Đỗ Thị Hòa	**Phạm Duy Cường**	Ấp Rạch Đá, Định Thành, Dầu Tiếng, Bình Dương	74-25/6/2008 HDT	**958 ngày 17/03/2020**	**312-24/8/2017**	CD: 1.500.000 đ	x			28/8/2018	

183	Đỗ Thị Hòa	**C.Ty TNHH MTV Tư vấn xây dựng cầu đường Út Rút**	TT.DT	03-25/4/2013,HDT	**1514 ngày 14/05/2013**	**238-14/8/2017**	Nộp án phí 31.638.192 đồng	x			17/8/2018	
184	Đỗ Thị Hòa	**Trần Kim Loan**	KP4B, TTDT, huyện Dầu Tiếng, Bình Dương	69-16/8/2013,HDT	**707 ngày 11/11/2013**	**01/QĐ-CCTHADS ngày 01/7/2015**	Nộp án phí 8.978.125 đồng	x			10/5/2016	
185	Đỗ Thị Hòa	**Lê Thị Nghĩa, Ng Tri Hiến**	TTDT	416-25/11/2013,HDT	**1022 ngày 11/12/2013**	**249/QĐ-CCTHADS ngày 14/8/2017**	Nộp án phí 5.000.000 đồng	x			4/1/2019	
186	Đỗ Thị Hòa	**Nguyễn Thanh Bình, Trần Kim Loan**	Thị trấn Dầu Tiếng, huyện Dầu Tiếng, Bình Dương	41-05/12/2013,TBD	**1426 ngày 12/02/2014**	**02/QĐ-CCTHADS ngày 01/7/2015**	Nộp án phí 29.400.000 đồng	x			10/5/2016	
187	Đỗ Thị Hòa	**Nguyễn Thanh Bình, Trần Kim Loan**	Thị trấn Dầu Tiếng, huyện Dầu Tiếng, Bình Dương	14-25/02/2014,HDT	**1876 ngày 04/04/2014**	**03/QĐ-CCTHADS ngày 01/7/2015**	Nộp án phí 5.850.000 đồng	x			10/5/2016	
188	Đỗ Thị Hòa	**Lê Thị Hạnh Hoa**	KP2, TTDT, HDT, BD	80-19/9/2014,HDT	**713 ngày 31/10/2014**	**236/QĐ-CCTHADS ngày 11/8/2017**	Nộp án phí 22.000.000 đồng	x			21/8/2018	
189	Đỗ Thị Hòa	**Lê Thành Thảo, Phạm Thị Thu Nguyệt**	Khu phố 2, TT. Dầu Tiếng, Dầu Tiếng, Bình Dương	273-25/6/2015,TX TA	**3548 ngày 26/08/2015**	**261/QĐ-CCTHADS ngày 22/9/2016**	Nộp án phí 20.870.185 đồng	x			14/12/2018	
190	Đỗ Thị Hòa	**Công ty TNHH tư vấn-xây dựng Út Rút**	KP 7, TT Dầu Tiếng	280-28/11/2014,TBD	**2128 ngày 25/04/2016**	**237/QĐ-CCTHADS ngày 14/8/2017**	Nộp án phí 16.679.591 đồng	x			17/8/2018	
191	Đỗ Thị Hòa	**Công ty Ngô Nguyễn**	Kp2-TTDT	01-15/3/2016,HDT	**2229 ngày 06/05/2016**	**239/QĐ-CCTHADS ngày 14/8/2017**	Nộp án phí 497.120 đồng	x			19/12/2018	
192	Đỗ Thị Hòa	**Phan Bảo Toàn**	KP4B, TTDT, huyện Dầu Tiếng, Bình Dương	173-22/11/2011,HDT	**591 ngày 24/02/2012**	**130/QĐ-CCTHADS ngày 01/12/2015**	Thanh toán cho ông Nguyễn Văn Tho số tiền 269.513.100 đồng	x			27/12/2017	
193	Đỗ Thị Hòa	**Nguyễn Minh Hải**	Khu phố 6, thị trấn Dầu Tiếng, huyện Dầu Tiếng, Bình Dương	24-27/8/2010,HDT	**305 ngày 25/11/2010**	**134/QĐ-CCTHADS ngày 03/6/2016**	Guao con cho bà Nguyễn Thị Liên			x	27/12/2017	
194	Đỗ Thị Hòa	**Nguyễn Thị Kim Luông và Nguyễn Minh Sơn**	Tổ 1, KP 6, TTDT, HDT, BD	213-28/6/2013,HDT	**2199 ngày 05/07/2013**	**294/QĐ-CCTHADS ngày 23/8/2017**	Thanh toán cho Nguyễn Thị Bích Loan 277.986.853 đồng và lãi suất	x			28/8/2018	
195	Đỗ Thị Hòa	**Nguyễn Thị Kim Luông**	Tổ 1, KP 6, TTDT, HDT, BD	214-28/6/2013,HDT	**2200 ngày 05/07/2013**	**293/QĐ-CCTHADS ngày 23/8/2017**	Thanh toán cho Bùi Thị Hồng 108.341.210 đồng và lãi suất	x			28/8/2018	
196	Đỗ Thị Hòa	**Nguyễn Thị Kim Luông và Nguyễn Minh Sơn**	Tổ 1, KP 6, TTDT, HDT, BD	216-28/6/2013,HDT	**2201 ngày 05/07/2013**	**298/QĐ-CCTHADS ngày 23/8/2017**	Thanh toán cho Nguyễn Thị Kim Nhi 45.423.526 đồng và lãi suất	x			28/8/2018	
197	Đỗ Thị Hòa	**Nguyễn Thị Kim Luông và Nguyễn Minh Sơn**	Tổ 1, KP 6, TTDT, HDT, BD	215-28/6/2013,HDT	**2206 ngày 08/07/2013**	**295/QĐ-CCTHADS ngày 23/8/2017**	Thanh toán cho Phan Thị Thanh 172.377.911 đồng và lãi suất	x			28/8/2018	
198	Đỗ Thị Hòa	**Nguyễn Minh Sơn**	Tổ 1, KP 6, TTDT, HDT, BD	235-17/7/2013,HDT	**2498 ngày 08/08/2013**	**184/QĐ-CCTHADS ngày 23/8/2017**	Thanh toán cho Hồ Hữu Thành, Hồ Thị Đào 9.432.939 đồng và lãi suất	x			28/8/2018	
199	Đỗ Thị Hòa	**Nguyễn Minh Sơn**	Tổ 1, KP 6, TTDT, HDT, BD	236-17/7/2013,HDT	**2481 ngày 06/08/2013**	**285/QĐ-CCTHADS ngày 23/8/2017**	Thanh toán cho Thạch Kim Lanh 7.565.031 đồng và lãi suất	x			28/8/2018	
200	Đỗ Thị Hòa	**Tạ Ngọc Bình**	Khu phố 5, TT.Dầu Tiếng, H.Dầu Tiếng, Bình Dương	71-01/6/2009.HDT	**750 ngày 01/06/2009**	**133/QĐ-CCTHADS ngày 03/6/2016**	CDNC mỗi tháng 300,000 đồng từ tháng 1/7/2013 đến khi con đủ 18 tuổi	x			15/11/2017	
201	Đỗ Thị Hòa	**Nguyễn Mỹ Linh, Trần Văn Dũng**	KP1, TTDT, HDT, BD	314-04/9/2013.HDT	**78 ngày 11/09/2013**	**106/QĐ-CCTHADS ngày 03/8/2015**	Thanh toán cho bà Nguyễn Thị Thanh Loan 245.000.000 đồng và lãi suất	x			13/3/2017	
202	Đỗ Thị Hòa	**Nguyễn Mỹ Linh**	KP1, TTDT, HDT, BD	307-04/9/2013.HDT	**81 ngày 13/09/2013**	**85/QĐ-CCTHADS ngày 03/8/2015**	Thanh toán cho bà Đoàn Thị Kiều Hạnh 222.000.000 đồng và lãi suất			x	13/3/2017	

203	Đỗ Thị Hòa	**Nguyễn Mỹ Linh**	KP1, TTDT, HDT, BD	315-04/9/2013.HDT	**82 ngày 13/09/2013**	**86/QĐ-CCTHADS ngày 03/8/2015**	Thanh toán cho bà Đoàn Thị Vinh 22.860.000 đồng và lãi suất			x	13/3/2017	
204	Đỗ Thị Hòa	**Nguyễn Mỹ Linh**	KP1, TTDT, HDT, BD	318-04/9/2013.HDT	**83 ngày 13/09/2013**	**87/QĐ-CCTHADS ngày 03/8/2015**	Thanh toán cho bà Nguyễn Thị Ngọc Hải 26.800.000 đồng và lãi suất			x	13/3/2017	
205	Đỗ Thị Hòa	**Nguyễn Mỹ Linh**	KP1, TTDT, HDT, BD	319-04/9/2013.HDT	**84 ngày 13/09/2013**	**88/QĐ-CCTHADS ngày 03/8/2015**	Thanh toán cho bà Trần Thị Lan 8.000.000 đồng và lãi suất			x	13/3/2017	
206	Đỗ Thị Hòa	**Nguyễn Mỹ Linh**	KP1, TTDT, HDT, BD	321-04/9/2013.HDT	**85 ngày 13/09/2013**	**89/QĐ-CCTHADS ngày 03/8/2015**	Thanh toán cho bà Mai Ngọc Ngà 6.000.000 đồng và lãi suất			x	13/3/2017	
207	Đỗ Thị Hòa	**Nguyễn Mỹ Linh**	KP1, TTDT, HDT, BD	330-06/9/2013.HDT	**86 ngày 13/09/2013**	**90/QĐ-CCTHADS ngày 03/8/2015**	Thanh toán cho bà Nguyễn Thị Thanh Loan 90.700.000 đồng và lãi suất			x	13/3/2017	
208	Đỗ Thị Hòa	**Nguyễn Mỹ Linh**	KP1, TTDT, HDT, BD	328-06/9/2013.HDT	**87 ngày 13/09/2013**	**91/QĐ-CCTHADS ngày 03/8/2015**	Thnah toán cho bà Phạm Thị Hồng Thắm 21.487.000 đồng			x	13/3/2017	
209	Đỗ Thị Hòa	**Nguyễn Mỹ Linh**	KP1, TTDT, HDT, BD	317-04/9/2013.HDT	**88 ngày 16/09/2013**	**92/QĐ-CCTHADS ngày 03/8/2015**	Thanh toán cho bà Lê Thị Mến 12.780.000 đồng và lãi suất			x	13/3/2017	
210	Đỗ Thị Hòa	**Nguyễn Mỹ Linh**	KP1, TTDT, HDT, BD	320-04/9/2013.HDT	**89 ngày 16/09/2013**	**93/QĐ-CCTHADS ngày 03/8/2015**	Thanh toán cho bà Tăng Thị Ánh Phượng 6.935.000 đồng và lãi suất			x	13/3/2017	
211	Đỗ Thị Hòa	**Nguyễn Mỹ Linh**	KP1, TTDT, HDT, BD	322-04/9/2013.HDT	**90 ngày 16/09/2013**	**94/QĐ-CCTHADS ngày 03/8/2015**	Thanh toán cho bà Trần Thị Phiêu 6.000.000 đồng và lãi suất			x	13/3/2017	
212	Đỗ Thị Hòa	**Nguyễn Mỹ Linh**	KP1, TTDT, HDT, BD	323-04/9/2013.HDT	**91 ngày 16/09/2013**	**95/QĐ-CCTHADS ngày 03/8/2015**	Thanh toán cho bà Bùi Thị Xuân 11.296.000 đồng và lãi suất			x	13/3/2017	
213	Đỗ Thị Hòa	**Nguyễn Mỹ Linh**	KP1, TTDT, HDT, BD	324-04/9/2013.HDT	**92 ngày 16/09/2013**	**96/QĐ-CCTHADS ngày 03/8/2015**	Thanh toán cho bà Lê Thị Loan 6.500.000 đồng và lãi suất			x	13/3/2017	
214	Đỗ Thị Hòa	**Nguyễn Mỹ Linh**	KP1, TTDT, HDT, BD	312-04/9/2013.HDT	**95 ngày 17/09/2013**	**97/QĐ-CCTHADS ngày 03/8/2015**	Thanh toán cho ông Nguyễn Trọng Hưng 16.000.000 đồng và lãi suất			x	13/3/2017	
215	Đỗ Thị Hòa	**Nguyễn Mỹ Linh**	KP1, TTDT, HDT, BD	316-04/9/2013.HDT	**96 ngày 18/09/2013**	**98/QĐ-CCTHADS ngày 03/8/2015**	Thanh toán cho bà Nguyễn Ngọc Sương 6.500.000 đồng và lãi suất			x	13/3/2017	
216	Đỗ Thị Hòa	**Nguyễn Mỹ Linh**	KP1, TTDT, HDT, BD	365-02/10/2013.HDT	**97 ngày 08/10/2013**	**99/QĐ-CCTHADS ngày 03/8/2015**	Thanh toán cho bà Nguyễn Thị Lập 26.000.000 đồng và lãi suất			x	13/3/2017	
217	Đỗ Thị Hòa	**Nguyễn Mỹ Linh**	KP1, TTDT, HDT, BD	313-04/9/2013,HDT	**462 ngày 28/10/2013**	**100/QĐ-CCTHADS ngày 03/8/2015**	Thanh toán cho bà Lê Thị Ninh 11.500.000 đồng và lãi suất			x	13/3/2017	
218	Đỗ Thị Hòa	**Nguyễn Mỹ Linh**	KP1, TTDT, HDT, BD	308-04/9/2013,HDT	**463 ngày 28/10/2013**	**101/QĐ-CCTHADS ngày 03/8/2015**	Thanh toán cho bà Nguyễn Thị Ngọc Trang 40.000.000 đồng và lãi suất			x	13/3/2017	
219	Đỗ Thị Hòa	**Nguyễn Mỹ Linh**	KP1, TTDT, HDT, BD	309-04/9/2013,HDT	**464 ngày 28/10/2013**	**102/QĐ-CCTHADS ngày 03/8/2015**	Thanh toán cho bà Lê Thị Thảo 11.000.000 đồng và lãi suất			x	13/3/2017	
220	Đỗ Thị Hòa	**Nguyễn Mỹ Linh**	KP1, TTDT, HDT, BD	311-04/9/2013,HDT	**465 ngày 28/10/2013**	**103/QĐ-CCTHADS ngày 03/8/2015**	Thanh toán cho bà Giang Thị Lan 10.000.000 đồng và lãi suất			x	13/3/2017	

221	Đỗ Thị Hòa	**Nguyễn Mỹ Linh**	KP1, TTDT, HDT, BD	310-04/9/2013,HDT	**467 ngày 28/10/2013**	**104/QĐ-CCTHADS ngày 03/8/2015**	Thanh toán cho Trần Thị Ngọc Thủy 14.000.000 đồng và lãi suất			x	13/3/2017	
222	Đỗ Thị Hòa	**Nguyễn Mỹ Linh**	KP1, TTDT, HDT, BD	469-24/9/2013,HDT	**469 ngày 28/10/2013**	**105/QĐ-CCTHADS ngày 03/8/2015**	Thanh toán cho bà Võ Thị Tín 44.020.000 đồng và lãi suất			x	13/3/2017	
223	Đỗ Thị Hòa	**Phan Bảo Toàn**	KP4B, TTDT, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương	231-10/7/2013,HDT	**1461 ngày 18/02/2014**	**131/QĐ-CCTHADS ngày 01/12/2015**	Thanh toán cho ông Trần Quốc Long, Nguyễn Thị Thanh Hiền 3.773.230.000 đồng			x	27/12/2017	
224	Đỗ Thị Hòa	**Lê Uyên Phương**	KP4A-TTDT	690-25/12/2014,HDT	**1484 ngày 09/01/2015**	**248/QĐ-CCTHADS ngày 14/8/2017**	Thanh toán cho Phạm Hoàng Long 15.000.000 đồng	x			24/12/2018	
225	Đỗ Thị Hòa	**Lê Thị Hạnh Hoa**	KP2-TTDT	80-19/9/2014,HDT	**2342 ngày 10/04/2015**	**229QĐ-CCTHADS ngày 11/8/2017**	Thanh toán cho TRịnh Văn Cảnh 40.000.000.đồng	x			28/12/2017	
226	Đỗ Thị Hòa	**Lý Hoàng Thông**	KP3-TTDT	709-26/9/2011,HDT	**558 ngày 14/02/2012**	**292/QĐ-CCTHADS ngày 18/8/2017**	CDNC cho bà Nguyễn Thị Trọng Nghĩa số tiền 36.00.00 đồng	x			24/8/2018	
227	Đỗ Thị Hòa	**Thạch Quí, Huỳnh Thị Phụng**	Khu phố 1, TT.Dầu Tiếng, Dầu Tiếng, Bình Dương	81-24/9/2015,HDT	**470 ngày 05/11/2015**	**174*/QĐ-CCTHADS ngày 27/7/2016**	Thanh toán cho bà Trịnh Thị Thanh Vân số tiền 225.475.000 đồng	x			15/11/2017	
228	Đỗ Thị Hòa	**Vũ Công Viên**	Khu phố 2, thị trấn Dầu Tiếng, H.Dầu Tiếng, Bình Dương	417-11/11/2015,HDT	**904 ngày 11/12/2015**	**100/QĐ-CCTHADS ngày 11/4/2016**	Thnah toán cho bà Đào Thị Hoàng số tiền 40.200.000 đồng	x			12/4/2018	
229	Đỗ Thị Hòa	**Mai Doãn Như Thảo**	KP1-TTDT	427-19/11/2015,HDT	**932 ngày 16/12/2015**	**394/QĐ-CCTHADS ngày 16/8/2018**	Thnah toán cho ông Đinh Văn Đức số tiền 20.000.000 đồng	x			16/8/2018	
230	Đỗ Thị Hòa	**Nguyễn Văn Trung**	Khu phố 3, TT.Dầu Tiếng, Dầu Tiếng, Bình Dương	76-24/02/2015,HDT	**959 ngày 25/12/2015**	**137/QĐ-CCTHADD ngày 16/6/2016**	Thanh toán cho ông Bùi Hữ Bình số tiền 5.000.000 đồng	x			15/11/2017	
231	Đỗ Thị Hòa	**Nguyễn Thị Kim, Trần Thế Thu**	Kp1-TTDT, HDT, BD	39-03/4/2012,TBD	**1508 ngày 16/02/2016**	**299/QĐ-CCTHADS ngày 23/8/2017**	Thnah toán cho bà Lê Thị Quý số tiền 70.000.000 đồng và lãi suất	x			29/8/2018	
232	Đỗ Thị Hòa	**Nguyễn Thị Kim**	KP1,TTDT, HDT, BD	39-03/4/2012,TBD	**1507 ngày 16/02/2016**	**300/QĐ-CCTHADS ngày 23/8/2017**	Thnah toán cho bà Lê Thị Quý số tiền 15.500.000 đồng và lãi suất	x			29/8/2018	
233	Đỗ Thị Hòa	**Nguyễn Thị Hồng Diệu**	KP4B-TTDT	151-12/12/2011,HDT	**2321 ngày 13/05/2016**	**246/QĐ-CCTHADS ngày 14/8/2017**	Thanh toán cho Đỗ THị Bông số tiền 23.000.000 đồng	x			20/8/2018	
234	Đỗ Thị Hòa	**Nguyễn Thị Hồng Diệu**	KP4B-TTDT	154-12/12/2011,HDT	**2322 ngày 13/05/2016**	**244/QĐ-CCTHADS ngày 14/8/2017**	Thanh toán cho Vũ Thị Dung số tiền 48.500.000 đồng	x			20/8/2018	
235	Đỗ Thị Hòa	**Nguyễn Thị Hồng Diệu**	KP4B-TTDT	155-12/12/2011,HDT	**2323 ngày 13/05/2016**	**245/QĐ-CCTHADS ngày 14/8/2017**	Thanh toán cho Vũ Thị Minh số tiền 38.000.000 đồng	x			20/8/2018	
236	Đỗ Thị Hòa	**Hồ Thị Kim Quyên**	KP3-TTDT	55-05/2/2015-HDT	**3077 ngày 28/07/2016**	**22840/QĐ-CCTHADS ngày 11/8/2017**	Thanh toán cho Hồ Thị Kim Quyên số tiền 40.000.000 đồng	x			14/12/2018	
237	Đỗ Thị Hòa	**Công ty TNHH MTV Ngô Nguyễn**	Khu phố 2, thị trấn Dầu Tiếng, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương	01-15/3/2016, HDT	**1405 ngày 03/01/2017**	**4240/QĐ-CCTHADS ngày 14/8/2017**	Thanh toán cho Bảo hiểm xã hội số tiền 16.570.000 đồng	x			19/12/2018	
238	Đỗ Thị Hòa	**Nguyễn Ngọc Phi**	KP6-TTDT	123-21/4/215	**771 ngày 14/11/2018**	**40/QĐ-CCTHADS ngày 01/02/2019**	CDNC mỗi tháng 1.000.000 đồng từ tháng T10/2017 đến T9/2019	x			9/3/2020	

239	Đỗ Thị Hòa	**Nguyễn Ngọc Phi**	KP6-TTDT	123-21/4/2015-HDT	**785 ngày 08/11/2016**	**39/QĐ-CCTHADS ngày 01/02/2019**	CDNC mỗi tháng 1.000.000 đồng từ tháng T10/2016 đến T9/2017	x			9/3/2020	
240	Đỗ Thị Hòa	**Nguyễn Hoài Tâm**	KP3-TTDT	486-22/12/2015,HDT	**958 ngày 25/12/2015**	**82/QĐ-CCTHADS ngày 25/7/2018**	Thanh toán cho Trần Ngọc Thủy: 57.000.000 đồng và lãi suất	x			9/7/2020	
241	Đỗ Thị Hòa	**Nguyễn Hoài Tâm**	KP3-TTDT	207-14/7/2016-HDT	**605 ngày 25/10/2016**	**84/QĐ-CCTHADS ngày 25/7/2018**	Thanh toán cho ông Hoàng Thái Lạc: 4.000.000 đồng và lãi suất	x			9/7/2020	
242	Đỗ Thị Hòa	**Nguyễn Ngọc Phi**	KP6-TTDT	123-21/4/2015,HDT	**61 ngày 09/10/2015**	**38/QĐ-CCTHADS ngày 01/02/2019**	CDNC mỗi tháng 1.000.000 đồng từ tháng T5/2016 đến T9/2016	x			9/3/2020	
243	Đỗ Thị Hòa	**Nguyễn Hoài Tâm**	KP3-TTDT	333-30/9/2016-HDT	**450 ngày 10/10/2016**	**83/QĐ-CCTHADS ngày 25/7/2018**	Thanh toán cho Hứa Thị Ảnh: 108.100.000 đồng và lãi suất; Chi phí giám định: 7.520.000 đồng			x	9/7/2020	
244	Đỗ Thị Hòa	**Lê Thành Thảo, Phạm Thị Thu Nguyệt, Phan Thị Bon**	Khu phố 2, thị trấn Dầu Tiếng, Dầu Tiếng, Bình Dương	184*20/12/2011,TDM	**129 ngày 09/10/2015**	**262/QĐ-CCTHADS ngày 22/9/2016**	Thanh toán cho Ngân hàng TMCP Hàng Hải: 889.839.808 đồng và lãi suất của 1.227.111.514 đồng			x	24/9/2019	
245	Đỗ Thị Hòa	**Lưu Mộng Trúc Phương**	KP 3, TT Dầu Tiếng, HDT, BD	28-06/02/2018, HDT	**1439 ngày 23/02/2018**	**44/QĐ-CCTHADS ngày 01/02/2019**	Thanh toán cho Nguyễn Hạnh Chi: 162.000.000 đồng và lãi suất	x			9/3/2020	
246	Đỗ Thị Hòa	**Lưu Mộng Trúc Phương**	KP 3, TT Dầu Tiếng, HDT, BD	227-22/12/2017, HDt	**1166 ngày 08/01/2018**	**43/QĐ-CCTHADS ngày 01/02/2019**	Thanh toán cho Phạm Văn Suốt: 33.000.000 đồng và lãi suất	x			9/3/2020	
247	Đỗ Thị Hòa	**Lưu Mộng Trúc Phương**	KP3,TT Dầu Tiếng, HDT, BD	28-06/02/2018, HDT	**1441 ngày 23/02/2018**	**46/QĐ-CCTHADS ngày 01/02/2019**	Nộp án phí DSST: 4.500.000 đồng	x			9/3/2020	
248	Đỗ Thị Hòa	**Đoàn Văn Rứt**	TT.DT	106-05/7/2012,HDT	**1264 ngày 12/07/2012**	**89/QĐ-CCTHADS ngày 25/7/2018**	Thanh toán cho bà Vũ Thị Xuân: 34.648.900 đồng và lãi suất của 36.320.000 đồng	x			24/9/2019	
249	Đỗ Thị Hòa	**Nguyễn Thị Huệ**	TT.DT	107-05/7/2012, HDT	**1261 ngày 09/07/2012**	**88/QĐ-CCTHADS ngày 25/7/2018**	Thanh toán cho bà Hồng Ngọc Phụng: 47.941.400 đồng và lãi suất của 50.000.000 đồng	x			24/9/2019	
250	Đỗ Thị Hòa	**Nguyễn Văn Rứt** **Nguyễn Thị Huệ**	TT.DT	120-06/9/2011,HDT	**103 ngày 29/10/2012**	**92/QĐ-CCTHADS ngày 25/7/2018**	Thanh toán cho ông Trịnh Kỳ số tiền: 84.333.000 đồng và lãi suất.	x			24/9/2019	
251	Đỗ Thị Hòa	**Đoàn Văn Rứt, Nguyễn Thị Huệ, Trần Thanh Luyến, Đoàn Thị Ngọc Biên, Đoàn Thị Lê Cơ**	TT.DT	134-13/7/2012,HDT	**1323 ngày 18/07/2012**	**85/QĐ-CCTHADS ngày 25/7/2018**	Thanh toán cho ông Hà Minh Thế và bà Phạm Thị Tuyết Hồng: 1.672.067.928 đồng và lãi suất của 1.750.000.000 đồng	x			24/9/2019	
252	Đỗ Thị Hòa	**Đoàn Văn Rứt**	Kp7, TTDT	223-28/7/2016-HDT	**135 ngày 03/10/2016**	**90/QĐ-CCTHADS ngày 25/7/2018**	Thanh toán cho Nguyễn Thị Hường 5.000.000 đồng	x			24/9/2019	
253	Đỗ Thị Hòa	**Nguyễn Thị Huệ, Đoàn Văn Rứt**	TT.DT	207-21/8/2012,HDT	**1707 ngày 30/08/2012**	**91/QĐ-CCTHADS ngày 25/7/2018**	Thanh toán cho Nguyễn Thị An: 850.000.000 đồng và lãi suất	x			24/9/2019	
254	Đỗ Thị Hòa	**Nguyễn Thị Huệ**	TT.DT	108-05/7/2012,HDT	**1262 ngày 09/07/2012**	**87/QĐ-CCTHADS ngày 25/7/2018**	Thanh toán cho bà Hồng Tú Uyên: 110.265.200 đồng và lãi suất của 115.000.000 đồng	x			24/9/2019	

255	Đỗ Thị Hòa	**Nguyễn Thị Huệ, Đoàn Văn Rứt**	KP7. TTDT, HDT, BD	105-05/7/2012, HDT	**1210 ngày 09/07/2012**	**86/QĐ-CCTHADS ngày 25/7/2018**	Thanh toán cho bà Phạm Thị Đương: 353.871.700 đồng và lãi suất của 370.000.000 đồng	x			24/9/2019	
256	Đỗ Thị Hòa	**Lê Thị Tuyết Nhung**	Khu phố 6, TT.Dầu Tiếng, DT, BD	92-24/9/2013	**647 ngày 04/11/2013**	**94/QĐ-CCTHADS ngày 02/7/2020**	Thanh toán cho bà Nguyễn Thị Xuân Trang: 61.615.871 đồng và lãi suất 66.200.000 đồng	x			10/9/2021	
257	Đỗ Thị Hòa	**Lê Thị Tuyết Nhung**	Khu phố 6, TT.Dầu Tiếng, DT, BD	429-29/11/2013	**1302 ngày 29/01/2018**	**88/QĐ-CCTHADS ngày 02/7/2020**	Thanh toán cho bà Lê Thị Ngọc Yến 800.000.000 đồng + lãi suất	x			10/9/2021	
258	Đỗ Thị Hòa	**Lê Thị Tuyết Nhung**	Khu phố 6, TT.Dầu Tiếng, DT, BD	389-25/9/2015	**35 ngày 07/10/2015**	**93/QĐ-CCTHADS ngày 02/7/2020**	Thanh toán cho Nguyễn Thị Toàn: 15.000.000 đồng +lãi suất	x			10/9/2021	
259	Đỗ Thị Hòa	**Lê Thị Tuyết Nhung**	Khu phố 6, TT.Dầu Tiếng, DT, BD	87-24/9/2013	**642 ngày 04/11/2013**	**91/QĐ-CCTHADS ngày 02/7/2020**	Thanh toán cho Nguyễn Thị Cẩm 82.460.092 đồng + lãi suất 88.595.000 đồng	x			10/9/2021	
260	Đỗ Thị Hòa	**Lê Thị Tuyết Nhung**	Khu phố 6, TT.Dầu Tiếng, DT, BD	88-24/9/2013	**643 ngày 04/11/2013**	**89/QĐ-CCTHADS ngày 02/7/2020**	Thanh toán cho Nguyễn Hoàng Sơn: 40.301.620 đồng + lãi suất	x			10/9/2021	
261	Đỗ Thị Hòa	**Lê Thị Tuyết Nhung**	Khu phố 6, TT.Dầu Tiếng, DT, BD	38-23/01/2014	**1414 ngày 27/01/2014**	**92/QĐ-CCTHADS ngày 02/7/2020**	Thanh Toán cho Nguyễn Thị Kim Nhi 20.000.000 đồng và lãi suất	x			10/9/2021	
262	Đỗ Thị Hòa	**Lê Thị Tuyết Nhung**	Khu phố 6, TT.Dầu Tiếng, DT, BD	430-29/11/2013	**950 ngày 06/12/2013**	**95/QĐ-CCTHADS ngày 02/7/2020**	Thanh toán cho Trần Thị Bạch Mai: 600.000.000 đồng + lãi suất	x			10/9/2021	
263	Đỗ Thị Hòa	**Lê Thị Tuyết Nhung**	Khu phố 6, TT.Dầu Tiếng, DT, BD	431-29/11/2013	**1038 ngày 11/12/2013**	**90/QĐ-CCTHADS ngày 02/7/2020**	Thanh toán cho Nguyễn Thị Cẩm: 15.000.000 đồng + lãi suất	x			10/9/2021	
264	Đỗ Thị Hòa	**Lê Thị Tuyết Nhung**	Khu phố 6, TT.Dầu Tiếng, DT, BD	93-24/9/2013	**648 ngày 04/11/2013**	**96/QĐ-CCTHADS ngày 02/7/2020**	Thanh toán cho Bùi Thanh An: 113.482.102 đồng + lãi suất	x			10/9/2021	
265	Đỗ Thị Hòa	**Lê Thị Tuyết Nhung**	Khu phố 6, TT.Dầu Tiếng, DT, BD	237-18/7/2013	**2383 ngày 29/07/2013**	**97/QĐ-CCTHADS ngày 02/7/2020**	Thanh toán cho Bùi Thanh An: 53.064.954 đồng + lãi suất	x			10/9/2021	
266	Đỗ Thị Hòa	**Võ Thị Chi**	Khu phố 2, TT.Dầu Tiếng, Dt, BD	97-25/10/2019	**412 ngày 06/11/2019**	**139/QĐ-CCTHADS ngày 10/9/2020**	Thanh toán cho Lê Phước Thọ và Nguyễn Thị Hương: 70.000.000 đồng + lãi suất	x			20/9/2021	
267	Đỗ Thị Hòa	**Nguyễn Quốc Bảo**	Khu phố 4B, TT.Dầu Tiếng, DT, BD	13-13/01/2016	**1538 ngày 25/02/2016**	**35/QĐ-CCTHADS ngày 01/02/2019**	CDNC cho bà Nguyễn Thị Thủy Nguyên: 8.000.000 đồng	x			30/9/2021	
268	Đỗ Thị Hòa	**Nguyễn Thị Thùy**	Khu phố 2, TT.Dầu Tiếng, DT, BD	91-07/6/2017	**2830 ngày 03/07/2017**	**115/QĐ-CCTHADS ngày 21/7/2020**	Thanh toán cho Nguyễn Trần Tuyết Nhi: 36.050.000 đồng + laais suất	x			14/9/2021	
269	Đỗ Thị Hòa	**Nguyễn Thị Nói**	Khu phố 6, TT.Dầu Tiếng, DT, BD	184-26/11/2018	**949 ngày 12/12/2018**	**127/QĐ-CCTHADS ngày 11/8/2020**	Thanh toán cho Nguyễn Ngọc Năm: 145.000.000 đồng và 06 chỉ vàng 999	x			7/9/2021	
270	Đỗ Thị Hòa	**Phạm Thành Long**	Khu phố 5, TT.Dầu Tiếng, DT, BD	75-22/11/2018	**1034 ngày 02/01/2019**	**61-17/4/2020**	NSNN: 24.397.726 đồng	x			21/4/2022	
271	Đỗ Thị Hòa	**Phạm Thành Long**	Khu phố 5, TT.Dầu Tiếng, DT, BD	75*22/11/2018	**1169 ngày 17/03/2020**	**60-17/4/2020**	Thanh toán cho VPBank: 509.943.165 đồng			x	21/4/2022	
272	Đỗ Thị Hòa	**Phạm Ngọc Hùng Cường**	Khu phố 2, TT.Dầu Tiếng, DT, BD	283-31/8/2016	**523 ngày 19/10/2016**	**58-25/3/2020**	CD: 30.000.000 đồng + LS			x	25/3/2022	
273	Đỗ Thị Hòa	**Nguyễn Hoài Tâm**	KP3-TTDT	17-15/3/2017	**2225 ngày 21/04/2017**	**35-03/3/2020**	CD: 18.000.000 đồng			x	3/3/2022	

274	Đỗ Thị Hòa	**Lương Thị Ánh Nhung**	Khu phố 6, TT.Dầu Tiếng, DT, BD	118-02/5/2013	**1465 ngày 13/05/2013**	**296-21/8/2017**	CD:111.957.215 đồng +LS	x			8/7/2022	
275	Đỗ Thị Hòa	**Lương Thị Ánh Nhung**	Khu phố 6, TT.Dầu Tiếng, DT, BD	425-28/11/2013	**1424 ngày 12/02/2014**	**289-16/8/2017**	CD: 100.547.687 đồng + LS	x			8/7/2022	
276	Đỗ Thị Hòa	**Lương Thị Ánh Nhung**	Khu phố 6, TT.Dầu Tiếng, DT, BD	106-23/4/2013	**1188 ngày 26/04/2013**	**290-18/8/2017**	CD: 24.958.614 đồng + LS	x			8/7/2022	
277	Đỗ Thị Hòa	**Lương Thị Ánh Nhung**	Khu phố 6, TT.Dầu Tiếng, DT, BD	66-03/4/2013	**988 ngày 08/04/2013**	**287-16/8/2017**	CD: 104.020.377 đồng + LS	x			8/7/2022	
278	Đỗ Thị Hòa	**Lương Thị Ánh Nhung**	Khu phố 6, TT.Dầu Tiếng, DT, BD	273-12/8/2013	**155 ngày 16/10/2013**	**288-16/8/2017**	CD: 47.064.818 đồng + LS	x			8/7/2022	
279	Đỗ Thị Hòa	**Lương Thị Ánh Nhung**	Khu phố 6, TT.Dầu Tiếng, DT, BD	60-27/3/2013	**897 ngày 29/03/2013**	**286-16/8/2017**	CD: 71.310.330 đồng + LS	x			8/7/2022	
280	Đỗ Thị Hòa	**Lê Đức Minh**	Khu phố 6, TT.Dầu Tiếng, DT, BD	49*26/8/2020	**549 ngày 18/11/2020**	**70-28/6/2021**	CD: 136.808.863 đồng + LS	x			28/6/2022	
281	Đỗ Thị Hòa	**Lê Đức Minh**	Khu phố 6, TT.Dầu Tiếng, DT, BD	13-05/3/2020	**1118 ngày 09/03/2020**	**69-28/6/2021**	CD: 14.400.000 đồng + LS	x			28/6/2022	
282	Đỗ Thị Hòa	**Nguyễn Thị Hà**	Kp2, TTDT	180-05/11/2018	**770 ngày 09/11/2018**	**126-11/8/2020**	CD: 37.100.000 đồng + LS			x	27/4/2023	
283	Đỗ Thị Hòa	**Lâm Minh Tuấn**	Kp5, TTDT	15-15/01/2016	**1566 ngày 29/02/2016**	**111-20/7/2020**	CD: 13.000.000 đồng + LS			x	27/4/2023	
284	Đỗ Thị Hòa	**Trần Thị Kim Hồng**	Kp6, TTDT	321-17/8/2015	**65 ngày 09/10/2015**	**124-07/8/2020**	CD: 22.000.000 đồng + LS			x	27/4/2023	
285	Đỗ Thị Hòa	**Đặng Tuyết Trang**	Kp2, TTDT	143-24/9/2018	**94 ngày 04/10/2018**	**112-21/7/2020**	CD: 25.600.000 đồng + LS			x	5/5/2023	
286	Đỗ Thị Hòa	**Võ Thị Yến**	Kp4A, TTDT	52-22/6/2020	**1618 ngày 30/06/2020**	**132-17/8/2020**	AP: 1.660.000 đồng			x	27/4/2023	
287	Đỗ Thị Hòa	**Võ Thị Yến**	Kp4A, TTDT	53-22/6/2020	**1615 ngày 30/06/2020**	**131-17/8/2020**	AP: 875.000 đồng			x	27/4/2023	
288	Đỗ Thị Hòa	**Võ Thị Yến**	Kp4A, TTDT	53-22/6/2020	**1642 ngày 02/07/2020**	**130-17/8/2020**	CD: 35.000.000 đồng + LS			x	27/4/2023	
289	Đỗ Thị Hòa	**Võ Thị Yến**	Kp4A, TTDT	52-22/6/2020	**1641 ngày 02/07/2020**	**129-17/8/2020**	CD: 66.400.000 đồng + LS			x	27/4/2023	
290	Đỗ Thị Hòa	**Nguyễn Thị Bửu Trân**	Kp4B, TTDT	173-31/10/2018	**769 ngày 09/11/2018**	**113-21/7/2020**	CD: 84.500.000 đồng + LS			x	27/4/2023	
291	Đỗ Thị Hòa	**Nguyễn Bích Lợi**	Kp1, TTDT	33-23/7/2019	**2210 ngày 26/07/2019**	**122-27/7/2020**	CD: 32.000.000 đồng + LS			x	27/4/2023	
292	Đỗ Thị Hòa	**Nguyễn Bích Lợi**	Kp1, TTDT	80-03/9/2019	**2466 ngày 12/09/2019**	**121-27/7/2020**	CD: 35.000.000 đồng + LS			x	27/4/2023	
293	Đỗ Thị Hòa	**Lê Quốc Hùng**	TTDT	136-16/5/2013	**2254 ngày 15/07/2013**	**128-13/8/2020**	CD: 10.000.000 đồng + LS			x	27/4/2023	
294	Đỗ Thị Hòa	**Lê Trần Phương Thảo**	Kp2, TTDT	08-12/1/2018	**1270 ngày 19/01/2018**	**64-28/6/2021**	CD: 135.057.424 đồng tiền gốc + 275.000.000 đồng tiền lãi	x			5/5/2023	
295	Đỗ Thị Hòa	**Huỳnh Thị Kim Thoa**	Rạch Đá, Định Thành	81-22/7/2020	**2026 ngày 25/08/2020**	**22-15/3/2021**	CD: 135.000.000 đồng + LS			x	28/4/2023	
296	Đỗ Thị Hòa	**Huỳnh Thị Kim Thoa**	Rạch Đá, Định Thành	79-22/7/2020	**2024 ngày 25/08/2020**	**21-15/3/2021**	CD: 180.000.000 đồng + LS			x	28/4/2023	
297	Đỗ Thị Hòa	**Huỳnh Thị Kim Thoa**	Rạch Đá, Định Thành	54-24/6/2020	**2025 ngày 25/08/2020**	**20-15/3/2021**	CD: 64.400.000 đồng + LS			x	28/4/2023	
298	Đỗ Thị Hòa	**Huỳnh Thị Kim Thoa**	Rạch Đá, Định Thành	83-22/7/2020	**2023 ngày 25/08/2020**	**19-15/3/2021**	CD: 40.000.000 đồng + LS			x	28/4/2023	
299	Đỗ Thị Hòa	**Huỳnh Thị Kim Thoa**	Rạch Đá, Định Thành	82-22/7/2020	**2022 ngày 25/08/2020**	**18-15/3/2021**	CD: 48.000.000 đồng + LS			x	28/4/2023	
300	Đỗ Thị Hòa	**Huỳnh Thị Kim Thoa**	Rạch Đá, Định Thành	79-22/7/2020	**1934 ngày 11/08/2020**	**14-15/3/2021**	AP: 4.500.000 đồng			x	28/4/2023	
301	Đỗ Thị Hòa	**Huỳnh Thị Kim Thoa**	Rạch Đá, Định Thành	81-22/7/2020	**1937 ngày 11/08/2020**	**17-15/3/2021**	AP: 3.375.000 đồng			x	28/4/2023	
302	Đỗ Thị Hòa	**Dương Thị Nhâm**	Suối Sâu, Định Thành	19-27/2/2020	**1738 ngày 10/07/2020**	**140-10/9/2020**	AP: 570.000 đồng	x			27/4/2023	
303	Đỗ Thị Hòa	**Lưu Văn Nghĩa**	Kp4A, TTDT	379-05/9/2016	**460 ngày 10/10/2016**	**141-25/9/2020**	CDNC: 7.150.000 đồng			x	28/9/2022	
304	Đỗ Thị Hòa	**Lưu Văn Nghĩa**	Kp4A, TTDT	379-05/9/2017	**444 ngày 26/10/2017**	**142-25/9/2020**	CDNC: 7.800.000 đồng			x	28/9/2022	
305	Đỗ Thị Hòa	**Lưu Văn Nghĩa**	Kp4A, TTDT	379-05/9/2018	**984 ngày 19/12/2018**	**144-25/9/2020**	CDNC: 7.800.000 đồng			x	28/9/2022	
306	Đỗ Thị Hòa	**Lưu Văn Nghĩa**	Kp4A, TTDT	379-05/9/2017	**660 ngày 06/12/2019**	**143-25/9/2020**	CDNC: 7.800.000 đồng			x	28/9/2022	
307	Đỗ Thị Hòa	**Tô Kim Hồng**	Kp2, TTDT	56-28/8/2020	**185 ngày 14/10/2020**	**36-19/5/2021**	Tịch thu sung NSNN: 20.500.000 đồng			x	31/5/2023	
308	Đỗ Thị Hòa	**Vũ Như Trúc**	Kp4A, TTDT	56-28/8/2020	**184 ngày 14/10/2020**	**53-09/6/2021**	Tịch thu sung NSNN: 3.627.000 đồng			x	30/6/2023	
309	Nguyễn Ngọc Hùng	**Nguyễn Thị Bạch Tuyết**	địa chỉ: Hòa Cường, Minh Hòa, DT, BD	52-06/4/2010 H. DT	**1127 ngày 20/04/2010**	**32-01/7/2015**	AP: 5,500,000 đ			x	21/3/2018	
310	Nguyễn Ngọc Hùng	**Nguyễn Quang Định**	địa chỉ: ấp Tân Phú, xã Minh Tân	46-16/4/2002,HDT	**181 ngày 15/07/2002**	**48-01/7/2015**	SC 6,000,000 đ	x			23/7/2020	
311	Nguyễn Ngọc Hùng	**Nguyễn Xuân Cường**	địa chỉ: HòaCường M.Hòa, DT, BD	18-23/3/2011 H. DT	**990 ngày 12/05/2011**	**40-01/7/2015**	AP: 31,967,000 đ			x	21/2/2018	
312	Nguyễn Ngọc Hùng	**Nguyễn Văn Khương**	địa chỉ: Tân Tiến, Minh Tân, DT, BD	06-18/3/2010 H. DT	**495 ngày 31/01/2012**	**55-01/7/2015**	AP: 18,396,000 đ			x	3/4/2018	

313	Nguyễn Ngọc Hùng	**Mari Yah , Jaki Gia , Muhamach Aly**	địa chỉ: Minh Hòa, DT, BD	04-03/01/2014, H.DT	**2232 ngày 16/05/2014**	**25-01/7/2017**	AP: 24,857,000 đ			x	2/3/2018	
314	Nguyễn Ngọc Hùng	**Vũ Quang Bình, Hoàng Thị Bích Thanh**	địa chỉ : Minh Tân, DT, BD	180-23/08/2013, H.DT	**1349 ngày 21/01/2014**	**194-02/8/2016**	AP: 3,221,875 đ			x	7/3/2018	
315	Nguyễn Ngọc Hùng	**Phạm Thanh Hậu, Lê Thị Thu Hà**	địa chỉ : Minh Tân	569-20/10/2014, H.DT	**645 ngày 27/10/2014**	**275-16/8/2017**	AP: 8,746,000 đ			x	7/3/2018	
316	Nguyễn Ngọc Hùng	**Vũ Quang Bình**	địa chỉ : Minh Tân, DT, BD	04--08/01/2015, T.Binh Dương	**1962 ngày 09/03/2015**	**194-02/8/2016**	AP: 35,716,000 đ			x	7/3/2018	
317	Nguyễn Ngọc Hùng	**Hòa Thị Hiền**	địa chỉ: Ấp Tân Đức-Minh Tân-DT-BD	05-30/1/2015, H.DT	**1994 ngày 12/03/2015**	**94-24/02/2017**	AP: 6,500,000 đ			x	14/3/2018	
318	Nguyễn Ngọc Hùng	**Hòa Thị Hiền**	địa chỉ: Ấp Tân Đức-Minh Tân-DT-BD	05-30/1/2015, H.DT	**2045 ngày 18/03/2015**	**93-24/02/2017**	CD: 2000,000đ			x	22/3/2019	
319	Nguyễn Ngọc Hùng	**Nguyễn Minh Thông**	Minh Thạnh, DT, BD	26-21/5/2015, H.DT	**3342 ngày 28/07/2015**	**125-01/12/2015**	AP: 5,000,000 đ			x	15/3/2018	
320	Nguyễn Ngọc Hùng	**Phan Thị Hồng Phẩm**	địa chỉ: Minh Hòa, DT, BD	348-03/9/2015, H.DT	**250 ngày 13/10/2015**	**128-01/12/2015**	AP: 9,500,000 đ			x	27/2/2018	
321	Nguyễn Ngọc Hùng	**Đỗ Văn Cường, Phạm Văn Tính**	Đồng Sơn, Minh Thạnh	1843-28/10/2002 PT.HCM	**253 ngày 05/05/2003**	**190-02/8/2016**	Tịch thu: 30,769,000 đ	x			29/7/2020	
322	Nguyễn Ngọc Hùng	**Nguyễn Thị Thu Hiền**	Tân Minh Minh, Thạnh	17-19/2/2009,HDT	**526 ngày 08/04/2009**	**43-01/7/2015**	Sung công: 10,000,000 đ	x			23/7/2020	
323	Nguyễn Ngọc Hùng	**Hoàng Thị Huệ: Hòa Cường, Minh Hòa; Phùng Phước Ngọc**	Cây Liễu, Minh Thạnh	46-30/9/2013,HDT	**929 ngày 03/12/2013**	**66-01/7/2015**	AP: 4000,000 đ	x			23/7/2020	
324	Nguyễn Ngọc Hùng	**Nguyễn Thanh Tuấn, Trương Quân Bình**	Hòa Cường, Minh Hòa, DT, BD	11-29/1/2013, HDT	**157 ngày 30/09/2014**	**279-16/8/2017**	SC: 6,400,000 đ				29/7/2020	
325	Nguyễn Ngọc Hùng	**Nguyễn Văn Hòa**	Hòa Cường, Minh Hòa	67-22/5/2009 H. DT	**840 ngày 08/06/2009**	**29-23/5/2018**	CDNC: 27.600.000 đ			x	23/5/2018	
326	Nguyễn Ngọc Hùng	**Nguyễn Quang Khôi , Vũ Thị Luận**	địa chỉ: Minh Tân	143-16/4/2014,H.DT	**2053 ngày 29/04/2014**	**246-12/9/2016**	Trả nợ CD: 1,765,724,000 đ			x	8/3/2018	
327	Nguyễn Ngọc Hùng	**Hoàng Thị Bích Thanh**	địa chỉ: M. Tân	29-10/3/2011 H. DT	**950 ngày 29/04/2011**	**198-02/8/2016**	TRả nợ CD: 33,441,350 đ			x	7/3/2018	
328	Nguyễn Ngọc Hùng	**Nguyễn Thị Hoa**	địa chỉ : Minh Tân	40-22/11/2013, H.DT	**1086 ngày 18/12/2013**	**160-23/6/2017**	Trả nợ CD: 169,669,016 đ			x	7/3/2018	
329	Nguyễn Ngọc Hùng	**Vũ Quang Bình, Hoàng thị Bích Thanh**	địa chỉ ; Minh Tân	180-23/8/2013, H.DT	**1412 ngày 27/01/2014**	**191-02/8/2016**	Trả nợ CD: 136.875,000 đ			x	7/3/2018	
330	Nguyễn Ngọc Hùng	**Nguyễn Thị Hoa**	địa chỉ : Minh Tân	122-31/12/2013, H.DT	**1416 ngày 10/02/2014**	**159-23/6/2017**	Trả nợ CD: 93,953,304 đ			x	7/3/2018	
331	Nguyễn Ngọc Hùng	**Nguyễn Thị Hoa**	địa chỉ : Minh Tân	55-06/06/2014 , H.DT	**1603 ngày 10/03/2014**	**162-23/6/2017**	Trr nợ CD: 58,731,583 đ			x	7/3/2018	
332	Nguyễn Ngọc Hùng	**Nguyễn Thị Hoa**	địa chỉ : Minh Tân	56-06/02/2014, H.DT	**1604 ngày 10/03/2014**	**161-23/6/2017**	Trả nợ CD: 16,966,902 đ			x	7/3/2018	
333	Nguyễn Ngọc Hùng	**Nguyễn Thị Hoa**	địa chỉ : Minh Tân	54-06/02/2014 , H.DT	**1817 ngày 31/03/2014**	**158-23/6/2017**	Trả nợ CD: 120,073,457 đ			x	7/3/2018	
334	Nguyễn Ngọc Hùng	**Đỗ Thị Thu Trang**	địa chỉ: Minh Tân	184-07/05/2014, H.DT	**2247 ngày 19/05/2014**	**82-29/02/2016**	TRả nợ CD: 31,609,557 đ			x	5/3/2018	
335	Nguyễn Ngọc Hùng	**Nguyễn Quang Khôi , Vũ Thị Luận**	Minh Tân, DT, BD	263-16/6/2014, H.DT	**2666 ngày 27/06/2014**	**247-12/9/2016**	Trả nợ CD: 400,000,000 đ			x	15/3/2018	
336	Nguyễn Ngọc Hùng	**Đỗ Thị Thu Trang**	Minh Tân, DT, BD	389-01/8/2014, H.DT	**15 ngày 26/09/2014**	**83-29/02/2016**	Trả nợ CD: 24,378,871 đ			x	5/3/2018	
337	Nguyễn Ngọc Hùng	**Thiều Thị Mạnh**	địa chỉ: Minh Tân, DT, BD	585-14/11/2014, H.DT	**956 ngày 21/11/2014**	**199-02/8/2016**	Trả nợ CD: 46,418,881 đ			x	6/3/2018	
338	Nguyễn Ngọc Hùng	**Thiều Thị Mạnh**	địa chỉ: Minh Tân, DT, BD	628-26/11/2014, H.DT	**1068 ngày 10/12/2014**	**203-02/8/2016**	Trả nợ CD: 48,561,291 đ			x	6/3/2018	
339	Nguyễn Ngọc Hùng	**Thiều Thị Mạnh**	địa chỉ: Minh Tân, DT, BD	581-13/11/2014, H.DT	**1232 ngày 18/12/2014**	**201-02/8/2016**	Trả nợ CD: 71,431,663 đ			x	6/3/2018	
340	Nguyễn Ngọc Hùng	**Nguyễn Hồng thanh, Thiều Thị Mạnh**	địa chỉ Minh Tân, Dầu Tiếng, BD	54-05/02/2015, h.DT	**1828 ngày 10/02/2015**	**200-02/8/2017**	CD: 210,946,424 đ			x	6/3/2018	

341	Nguyễn Ngọc Hùng	**Hòa Thị Hiền**	địa chỉ: ấp Tân Đức- Minh Tân-DT-BD	05-30/01/2015, H.DT	**1993 ngày 12/03/2015**	**94-24/02/2017**	CD: 130,000,000 đ			x	14/3/2018	
342	Nguyễn Ngọc Hùng	**Nguyễn Văn Thành , Nguyễn Thị Kim Nga**	địa chỉ: Minh Tân, DT, BD	105-24/5/2015, H.DT	**2196 ngày 01/04/2015**	**196-02/8/2016**	CD: 38,283,438 Đ	x			9/3/2018	
343	Nguyễn Ngọc Hùng	**Nguyễn Văn Thành , Nguyễn Thị Kim Nga**	địa chỉ: Minh Tân, DT, BD	106-24/3/2015, H.DT	**2197 ngày 01/04/2015**	**197-02/8/2016**	CD: 20,267,703 Đ	x			9/3/2018	
344	Nguyễn Ngọc Hùng	**Thiều Thị Mạnh , Nguyễn Hồng Thanh**	địa chỉ: Minh Tân, DT, BD	126-31/3/2015, H.DT	**2233 ngày 03/04/2015**	**201-02/8/2016**	CD: 180,811,221 Đ			x	6/3/2018	
345	Nguyễn Ngọc Hùng	**Nguyễn Thị Tuyến**	địa chỉ: Minh Tân, DT, BD	140-08/4/2015, H. DT	**2603 ngày 07/05/2015**	**97-29/3/2016**	CD: 28,400,000 Đ			x	8/3/2018	
346	Nguyễn Ngọc Hùng	**Vũ Quang Bình , Hoàng thị Bích Thanh**	địa chỉ ; Minh Tân, DT, BD	139-06/4/2016 H.DT	**2691 ngày 12/05/2015**	**192-02/8/2016**	CD: 116,500,000 Đ			x	7/3/2018	
347	Nguyễn Ngọc Hùng	**Dương Ngọc Minh, Vũ Thị Nguyệt**	địa chỉ: Minh Tân	224-22/5/2015, H.DT	**2911 ngày 29/05/2015**	**138-05/6/2017**	CD: 40,789,832 Đ			x	7/3/2018	
348	Nguyễn Ngọc Hùng	**Nguyễn Minh Thông**	địa chỉ: Minh Thạnh, DT, BD	26-21/5/2015, H.DT	**3677 ngày 01/09/2015**	**124-01/12/2015**	CD: 100.000.000 đ			x	15/3/2018	
349	Nguyễn Ngọc Hùng	**Đỗ Quang Duy Tâm**	địa chỉ: Minh Thạnh	131-15/4/2013, H.DT	**1191 ngày 26/04/2013**	**259-14/8/2017**	CDNC: 7,500,000 Đ			x	2/3/2018	
350	Nguyễn Ngọc Hùng	**Phạm Thái Tôn**	địa chỉ: Đồng Bé, Minh Thạnh, DT, BD	369-21/11/2012, H.DT	**884 ngày 26/03/2013**	**278-16/8/2017**	CDNC: 14,400,000 Đ			x	14/8/2017	
351	Nguyễn Ngọc Hùng	**Nguyễn Thị Tuyết Anh, Nguyễn thị Hà**	địa chỉ: Minh Tân	45-07/8/2015, H.DT	**299 ngày 22/10/2015**	**271-15/8/2017**	CD: 35,000,000 Đ			x	6/3/2018	
352	Nguyễn Ngọc Hùng	**Trần Thị Đào**	địa chỉ: Minh Thạnh, DT, BD	327-19/8/2015, H.DT	**04 ngày 01/10/2015**	**208-31/7/2017**	CD: 297,429,135 Đ			x	23/2/2018	
353	Nguyễn Ngọc Hùng	**Phan Thị Hồng Phẩm**	địa chỉ; Minh Hòa, DT, BD	342-31/8/2015, H.DT	**06 ngày 01/10/2015**	**129-01/12/2015**	CD: 454,600,000 Đ			x	27/2/2018	
354	Nguyễn Ngọc Hùng	**Phan Thị hồng Phẩm**	địa chỉ: Minh Hòa, DT, BD	348-03/9/2015, H.DT	**08 ngày 01/10/2015**	**126-01/12/2015**	CD: 400,000,000 Đ			x	27/2/2018	
355	Nguyễn Ngọc Hùng	**Nguyễn Duy Thắng, Trần Thị Đào**	địa chỉ: Minh Thạnh	363-04/9/2015, H.DT	**288 ngày 19/10/2015**	**198-31/7/2017**	CD: 2,338,279 Đ			x	23/2/2018	
356	Nguyễn Ngọc Hùng	**Nguyễn Duy Thắng, Trần Thị Đào**	địa chỉ: Minh Thạnh, DT, BD	363-04/9/2015, H.DT	**413 ngày 02/11/2015**	**200-31/7/2017**	CD: 2,338,279 Đ			x	23/2/2018	
357	Nguyễn Ngọc Hùng	**Nguyễn Thị Rĩ (Thủy), Lê Hữu Hợp**	địa chỉ: Minh Hòa, DT, BD	59-04/9/2015, H.DT	**491 ngày 09/11/2015**	**87-29/02/2016**	CD: 38,000,000 Đ			x	5/3/2018	
358	Nguyễn Ngọc Hùng	**Nguyễn Thị Rĩ (Thủy), Lê Hữu Hợp**	địa chỉ: Minh Hòa, DT, BD	58-04/9/2015, H.DT	**536 ngày 10/11/2015**	**86-29/02/2016**	CD: 20,000,000 Đ			x	5/3/2018	
359	Nguyễn Ngọc Hùng	**Nguyễn Sơn Lâm**	địa chỉ: Minh Tân, DT, BD	56-04/9/2015, H.DT	**564 ngày 13/11/2015**	**170-03/7/2017**	CD: 747,310,063 Đ			x	27/2/2018	
360	Nguyễn Ngọc Hùng	**Nguyễn Duy Thắng, Trần Thị Đào**	địa chỉ: Minh Thạnh, DT, BD	363-04/9/2015, H.DT	**722 ngày 04/12/2015**	**201-31/7/2017**	CD: 2,338,279 Đ	x			23/2/2018	
361	Nguyễn Ngọc Hùng	**Nguyễn Duy Thắng, Trần thị Đào**	địa chỉ: Minh Thạnh, Dt, BD	363-04/9/2015, H.DT	**1304 ngày 22/01/2016**	**202-31/7/2017**	CD: 2,338,279 Đ	x			23/2/2018	
362	Nguyễn Ngọc Hùng	**Nguyễn Thị Ngọc Thúy**	địa chỉ: Hòa Phú, Minh Hòa, DT, BD	604-20/11/2014, h.DT	**1350 ngày 27/01/2016**	**282-16/8/2017**	CD: 34,000,000 đ			x	5/3/2018	
363	Nguyễn Ngọc Hùng	**Bùi Tấn Đạt**	địa chỉ: Minh Hòa, DT, BD	03-06/1/2016, H.DT	**1549 ngày 29/02/2016**	**248-12/9/2016**	CD: Bồi thường: 100,000,000 đ			x	21/2/2018	
364	Nguyễn Ngọc Hùng	**Trương Thị Chi**	địa chỉ: Minh Hòa	44-29/2/2016, H.DT	**1588 ngày 04/03/2016**	**166-03/7/2017**	CD: 5,148,435 Đ	x			13/3/2018	
365	Nguyễn Ngọc Hùng	**Nguyễn Minh Thuận**	địa chỉ: Minh Hòa, DT, BD	72-07/8/2015, h.DT	**1707 ngày 14/03/2016**	**255-12/9/2016**	Bồi thường: 133,523,528 đ			x	7/3/2018	
366	Nguyễn Ngọc Hùng	**Trần Thị Đào**	địa chỉ: Ấp Đồng Bé, xã Minh Thạnh, H.DT	53-09/3/2016, H.DT	**1716 ngày 15/03/2016**	**203-31/7/2017**	CD: 233,126,360 Đ			x	23/2/2018	
367	Nguyễn Ngọc Hùng	**Trần Thị Đào**	địa chỉ: Ấp Đồng Bé, xã Minh Thạnh, H.DT	55-09/3/2016, H.DT	**1856 ngày 30/03/2016**	**206-31/7/2017**	CD: 80,000,000 Đ			x	23/2/2018	
368	Nguyễn Ngọc Hùng	**Trần Thị Đào**	địa chỉ: Ấp Đồng Bé, xã Minh Thạnh, H.DT	53-09/3/2016, h.DT	**1826 ngày 28/03/2016**	**205-31/7/2017**	CD: 450,000,000 Đ			x	23/2/2018	

369	Nguyễn Ngọc Hùng	**Nguyễn Sơn Lâm, Nguyễn Thị Tuyết**	địa chỉ: Ấp tân Định, xã Minh Tân, huyện Dầu Tiếng	52-01/9/2015, h.DT	**1880 ngày 05/04/2016**	**171-03/7/2017**	CD: 1,378,620 Đ			x	27/2/2018	
370	Nguyễn Ngọc Hùng	**Nguyễn Văn Hoàng**	địa chỉ: ấp Hòa Cường, xã Minh Hòa, huyện Dầu Tiếng	82-10/3/2016, H.DT	**1943 ngày 11/04/2016**	**254-12/9/2016**	CDNC: 9,000,000 Đ			x	13/3/2018	
371	Nguyễn Ngọc Hùng	**Nguyễn Sơn Lâm**	địa chỉ: ấp Tân Định, xã Minh Tân, DT, BD	307-07/8/2015 H.DT	**2312 ngày 11/05/2016**	**168-03/7/2017**	CD: 8,700,000 Đ			x	27/2/2018	
372	Nguyễn Ngọc Hùng	**Nguyễn Sơn Lâm; Nguyễn Thành Mạnh; Nguyễn Thị Gái; Nguyễn Thị Bình; Nguyễn Văn Định; Nguyễn Văn Bồng**	địa chỉ: ấp Tân Định, xã Minh Tân, DT, BD	77-08/4/2016 T.BD	**2393 ngày 18/05/2016**	**167-03/7/2017**	CD: 352,311,125 Đ			x	27/2/2018	
373	Nguyễn Ngọc Hùng	**Đoàn Thị Sáu**	địa chỉ: ấp Tân Định, xã Minh Tân, DT,BD	152-15/4/2015 H.DT	**2503 ngày 02/06/2016**	**251-12/9/2016**	CD: 5,000,000 Đ			x	6/3/2018	
374	Nguyễn Ngọc Hùng	**Trương Thị Chi**	địa chỉ: ấp Hòa Cường, xã Minh Hòa, H.DT, BD	141-03/6/2016 H.DT	**2560 ngày 13/06/2016**	**165-03/7/2017**	CD: 43,375,564 Đ	x			13/3/2018	
375	Nguyễn Ngọc Hùng	**Trương Thị Chi**	địa chỉ: ấp Hòa Cường, xã Minh Hòa, H.DT, BD	139-03/6/2016 H.DT	**2873 ngày 12/07/2016**	**164-03/7/2017**	CD: 17,504,679 Đ	x			13/3/2018	
376	Nguyễn Ngọc Hùng	**Đoàn Thị Sáu**	địa chỉ: ấp Tân Tiến, xã Minh Tân, DT, BD	164-24/6/2016 H.DT	**2874 ngày 12/07/2016**	**252-12/9/2016**	CD: 22,500,000 Đ			x	6/3/2018	
377	Nguyễn Ngọc Hùng	**Phạm Văn Tuấn**	địa chỉ: ấp Đồng Bé, xã Minh Thạnh, DT, BD	188-07/7/2016 H.DT	**2926 ngày 13/07/2016**	**146-05/6/2017**	CD: 140,988,062 Đ	x			23/2/2018	
378	Nguyễn Ngọc Hùng	**Kiều Thanh Nam**	địa chỉ: Tân Phú, Minh Tân	15-17/01/2013 H.DT	**100 ngày 16/10/2013**	**308-23/8/2017**	CDNC: 12,000,000 Đ			x	10/4/2018	
379	Nguyễn Ngọc Hùng	**Nguyễn Văn Trọng**	địa chỉ: Hòa Cường, Minh Hòa	73-07/3/2016 H.DT	**186 ngày 03/10/2016**	**316-28/8/2017**	CDNC: 3,600,000 Đ			x	13/3/2018	
380	Nguyễn Ngọc Hùng	**Phạm Văn Tuấn**	Đồng Bé, Minh Thạnh	282-31/8/2016 H.DT	**214 ngày 03/10/2016**	**143-05/6/2017**	CD: 46,996,021 Đ	x			23/2/2018	
381	Nguyễn Ngọc Hùng	**Đỗ Thùy Tiên**	Hòa Cường, Minh Hòa, DT, BD	303-05/9/2016 H.DT	**227 ngày 03/10/2016**	**209-31/7/2017**	CD: 52,228,245 Đ	x			13/3/2018	
382	Nguyễn Ngọc Hùng	**Đỗ Thùy Tiên**	Hòa Cường, Minh Hòa, DT, BD	302-05/9/2016 H.DT	**228 ngày 03/10/2016**	**210-31/7/2017**	CD: 31,633,482 Đ	x			13/3/2018	
383	Nguyễn Ngọc Hùng	**Đỗ Thùy Tiên**	Hòa Cường, Minh Hòa, DT, BD	296-05/9/2016 H.DT	**229 ngày 03/10/2016**	**211-31/7/2017**	CD: 94,707,217 Đ	x			13/3/2018	
384	Nguyễn Ngọc Hùng	**Đỗ Thùy Tiên**	Hòa Cường, Minh Hòa, DT, BD	301-05/9/2016 H.DT	**230 ngày 03/10/2016**	**212-31/7/2017**	CD: 361,754,077 Đ	x			13/3/2018	
385	Nguyễn Ngọc Hùng	**Trần Thị Đào, Nguyễn Duy Thắng**	Đồng Bé, Minh Thạnh, DT, BD	310-09/9/2016 H.DT	**231 ngày 03/10/2016**	**207-31/7/2017**	CD: 50,122,167 Đ	x			23/2/2018	
386	Nguyễn Ngọc Hùng	**Đỗ Thùy Tiên**	Hòa Cường, Minh Hòa, DT, BD	298-05/9/2016 H.DT	**232 ngày 03/10/2016**	**214-31/7/2017**	CD: 168,333,216 Đ	x			13/3/2018	
387	Nguyễn Ngọc Hùng	**Đỗ Thùy Tiên**	Hòa Cường, Minh Hòa, DT, BD	297-05/9/2016 H.DT	**233 ngày 03/10/2016**	**213-31/7/2017**	CD: 27,420,959 Đ	x			13/3/2018	
388	Nguyễn Ngọc Hùng	**Đỗ Thùy Tiên**	Hòa Cường, Minh Hòa, DT, BD	317-16/9/2016 H.DT	**234 ngày 03/10/2016**	**215-31/7/2017**	CD: 35,994,531 Đ	x			13/3/2018	
389	Nguyễn Ngọc Hùng	**Đỗ Thùy Tiên**	Hòa Cường, Minh Hòa, DT, BD	299-05/9/2016 H.DT	**235 ngày 03/10/2016**	**216-31/7/2017**	CD: 58,640,336 Đ	x			13/3/2018	
390	Nguyễn Ngọc Hùng	**Lê Đình Dân**	địa chỉ: ấp Tân Định, Minh Tân, DT, BD	252-11/08/2016 H.DT	**471 ngày 10/10/2016**	**97-03/3/2017**	CD: 5,000,000 Đ			x	21/2/2018	
391	Nguyễn Ngọc Hùng	**Phạm Văn Tuấn**	Đồng Bé, Minh Thạnh, DT, BD	308-07/9/2016 H.DT	**472 ngày 10/10/2016**	**145-05/6/2017**	CD: 291,375,329 Đ	x			23/2/2018	
392	Nguyễn Ngọc Hùng	**Đỗ Thùy Tiên**	Hòa Cường, Minh Hòa, DT, BD	300-05/9/2016 H.DT	**552 ngày 25/10/2016**	**217-31/7/2017**	CD: 141,988,475 Đ	x			13/3/2018	
393	Nguyễn Ngọc Hùng	**Lê Thành Lộc**	địa chỉ: ấp Cây Liễu, Minh Thạnh, DT, BD	59-08/9/2016 H.DT	**724 ngày 04/11/2016**	**95-03/3/2017**	Bồi thường: 62,561,300 đ	x			15/3/2018	
394	Nguyễn Ngọc Hùng	**Lê Thành Lộc**	địa chỉ: ấp Cây Liễu, Minh Thạnh, DT, BD	59-08/9/2016 H.DT	**725 ngày 04/11/2016**	**96-03/3/2017**	CDNC: 9,600,000 Đ	x			15/3/2018	

395	Nguyễn Ngọc Hùng	**Nguyễn Thị Hoài Tâm**	Đồng Bé, Minh Thạnh, DT, BD	62-14/3/2016 H.DT	**933 ngày 22/11/2016**	**257-14/8/2017**	CD: 60,000,000 Đ			x	23/2/2018	
396	Nguyễn Ngọc Hùng	**Đỗ Thùy Tiên**	Hòa Cường, Minh Hòa, DT, BD	379-23/11/2015 H.DT	**1118 ngày 07/12/2016**	**218-31/7/2017**	CD: 189,920,890 Đ	x			13/3/2018	
397	Nguyễn Ngọc Hùng	**Hoàng Đông**	Tân Định, Minh Tân, DT, BD	383-02/12/2016 H.DT	**1154 ngày 12/12/2016**	**309-23/8/2017**	CD: 15,300,000 Đ	x			10/4/2018	
398	Nguyễn Ngọc Hùng	**Nguyễn Duy Thắng, Trần Thị Đào**	Đồng Bé, Minh Thạnh, DT, BD	363-04/9/2015 H.DT	**1247 ngày 20/12/2016**	**199-31/7/2017**	CD: 34,968,954 Đ	x			23/2/2018	
399	Nguyễn Ngọc Hùng	**Lê Thị Hằng**	ấp Tân Định Minh Tân - DT-BD	363-11/11/2016,D.DT	**1759 ngày 17/02/2017**	**268-15/8/2017**	CD: 44,300,000 Đ			x	10/4/2018	
400	Nguyễn Ngọc Hùng	**Nguyễn Văn Hoàng**	ấp Lò Gạch-Minh Thạnh-DT-BD	397-09/12/2016,HDT	**1861 ngày 08/03/2017**	**258-14/8/2017**	CD: 25,000,000 Đ			x	21/2/2018	
401	Nguyễn Ngọc Hùng	**Phạm Văn Tuấn**	ấp Đồng Bé-Minh Thạnh-DT-BD	210-19/7/2016,HDT	**1939 ngày 17/03/2017**	**144-05/6/2017**	CD: 234,980,103 Đ	x			23/2/2018	
402	Nguyễn Ngọc Hùng	**Nguyễn Văn Trọng**	địa chỉ: Hòa Cường, Minh Hòa	73-07/3/2016,HDT	**2086 ngày 04/04/2017**	**315-28/8/2017**	CDNC: 7,200,000 Đ			x	13/3/2018	
403	Nguyễn Ngọc Hùng	**Phùng Phước Ngọc**	ấp Cây Liễu-Minh Thanh-DT-BD	46-30/9/2016, HDT	**2119 ngày 10/04/2017**	**281-16/8/2017**	CD: 40,000,000 Đ			x	15/3/2018	
404	Nguyễn Ngọc Hùng	**Nguyễn Hữu Cư**	Hòa Cường, Minh Hòa, DT, BD	13-13/01/2011 H.DT	**2400 ngày 12/05/2017**	**274-16/8/2017**	CDNC: 32,500,000 Đ			x	13/3/2018	
405	Nguyễn Ngọc Hùng	**Nguyễn Sơn Lâm**	Tân Định, Minh Tân, DT, BD	307-07/8/2015 H.DT	**2584 ngày 13/06/2017**	**169-03/7/2017**	CD: 11,044,893 Đ			x	27/2/2018	
406	Nguyễn Ngọc Hùng	**Kim Minh Luân-Hòa Hiệp**	Minh Hòa	78-19/11/2013	**611 ngày 07/11/2017**	**27-21/5/2018**	CD: 10.000.000 đ			x	21/5/2018	
407	Nguyễn Ngọc Hùng	**Nguyễn Thị Sáng**	Hòa Hiệp, Minh Hòa, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.	610-20/11/2014 H.DT	**1022 ngày 28/11/2014**	**03-01/10/2018**	CD: 180.000.000 đ			x	14/5/2020	
408	Nguyễn Ngọc Hùng	**Nguyễn Thị Sáng**	Hòa Hiệp, Minh Hòa, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.	609-20/11/2014 H.DT	**1021 ngày 28/11/2014**	**02-01/10/2018**	CD: 150.000.000 đ			x	14/5/2020	
409	Nguyễn Ngọc Hùng	**Nguyễn Thanh Tuất**	Hòa Hiệp, Minh Hòa	189-14/5/2014 H.DT	**2582 ngày 16/06/2014**	**01-01/10/2018**	CD: 90.000.000 đ			x	14/5/2020	
410	Nguyễn Ngọc Hùng	**Nguyễn Thanh Tuất, Nguyễn Thị Sáng**	Hòa Hiệp, Minh Hòa	441-12/8/2014 H.DT	**19 ngày 26/09/2014**	**04-01/10/2018**	CD: 124.000.000 đ			x	14/5/2020	
411	Nguyễn Ngọc Hùng	**Nguyễn Thanh Bình**	Lò Gạch, Minh Thạnh	70-28/9/2017 H.DT	**707 ngày 13/11/2017**	**137-21/8/2018**	CD: 43,074,928đ			x	13/5/2020	
412	Nguyễn Ngọc Hùng	**Đỗ Hoàng Vinh, Nguyễn Thị Thúy Kiều**	Tân Minh, Minh Thạnh	21-30/5/2018 H.DT	**2333 ngày 26/07/2018**	**10-15/11/2018**	CD: 35,000,000đ			x	26/5/2020	
413	Nguyễn Ngọc Hùng	**Lê Văn Vạn, Nguyễn Thị Tú**	Hòa Thành, Minh Hòa	221-18/12/2017 H.DT	**43 ngày 02/10/2018**	**09-15/11/2018**	CD: 335,118,413đ	x			10/6/2020	
414	Nguyễn Ngọc Hùng	**Lê Văn Vạn, Nguyễn Thị Tú**	Hòa Thành, Minh Hòa	613-21/11/2014 H.DT	**1233 ngày 18/12/2014**	**30-24/5/2018**	CD: 22,003,679đ	x			10/6/2020	
415	Nguyễn Ngọc Hùng	**Lê Văn Vạn, Nguyễn Thị Tú**	Hòa Thành, Minh Hòa	612-21/11/2014 H.DT	**1331 ngày 26/12/2014**	**33-24/5/2018**	CD: 471,507,401đ	x			10/6/2020	
416	Nguyễn Ngọc Hùng	**Lê Văn Vạn, Nguyễn Thị Tú**	Hòa Thành, Minh Hòa	383*21/9/2015 H.DT	**2674 ngày 23/06/2016**	**31-24/5/2018**	CD: 290,470,456đ	x			10/6/2020	
417	Nguyễn Ngọc Hùng	**Lê Văn Vạn**	Hòa Thành, Minh Hòa	07-05/4/2016 H.Tân Uyên	**2476 ngày 27/05/2016**	**32-24/5/2018**	CD: 59,400,000đ	x			10/6/2020	
418	Nguyễn Ngọc Hùng	**Nguyễn Thị Tú, Lê Văn Vạn, Lê Trung Hiếu, Lê Quốc Hiến, Lê Hoài Hân**	Hòa Thành, Minh Hòa	614-21/11/2014 H.DT	**1036 ngày 03/12/2014**	**34-24/5/2018**	CD: 235,439,362đ	x			10/6/2020	
419	Nguyễn Ngọc Hùng	**Phạm Thị Yến, Nguyễn Hữu Nhân**	Cây Liễu, Minh Thạnh, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương,	71*24/4/2017 H.DT	**2522 ngày 01/06/2017**	**03-01/12/2017**	CD: 86,790,239đ			x	24/6/2020	
420	Nguyễn Ngọc Hùng	**Nguyễn Quang Khôi, Vũ Thị Luận**	Tân Bình, Minh Tân	02-05/01/2018 H.DT	**330 ngày 12/10/2018**	**18-19/12/2018**	CD: 80,000,000đ			x	1/7/2020	

421	Nguyễn Ngọc Hùng	**Nguyễn Quang Khôi, Vũ Thị Luận**	Tân Bình, Minh Tân	02-05/01/2018 H.DT	**331 ngày 12/10/2018**	**17-19/12/2018**	Án phí: 2,000,000đ			x	1/7/2020	
422	Nguyễn Ngọc Hùng	**Lê Đình Bắc**	Tân Bình, Minh Tân	293-07/9/2012 H.DT	**41 ngày 11/10/2012**	**307-23/8/2017**	CDNC: 27.300.000 đ			x	14/7/2020	
423	Nguyễn Ngọc Hùng	**Đoàn Ngọc Phú, Đoàn Thị Hưng**	Tân Bình, Minh Tân	464-07/12/2015 H.DT	**876 ngày 11/12/2015**	**116-03/4/2017**	CD: 421,101,155đ			x	17/7/2020	
424	Nguyễn Ngọc Hùng	**Công ty TNHH Cao su Minh Thạnh**	Tân Minh, Minh Thạnh	01-22/8/2017 H.DT	**445 ngày 26/10/2017**	**07-24/01/2018**	Án phí:114,711,794đ			x	10/7/2020	
425	Nguyễn Ngọc Hùng	**Đoàn Ngọc Phú, Đoàn Thị Hưng**	Tân Bình, Minh Tân	332-24/8/2015 H.DT	**05 ngày 01/10/2015**	**117-03/4/2017**	CD: 37,431,214đ			x	17/7/2020	
426	Nguyễn Ngọc Hùng	**Đoàn Ngọc Phú, Đoàn Thị Hưng**	Tân Bình, Minh Tân	344-31/8/2015 H.DT	**07 ngày 01/10/2015**	**115-03/4/2017**	CD: 280,734,103đ			x	17/7/2020	
427	Nguyễn Ngọc Hùng	**Nguyễn Tấn Hoàng, Nguyễn Thị Gái**	Tân Đức, Minh Tân	642-03/12/2014 H.DT	**217 ngày 03/10/2016**	**28-10/01/2019**	CD: 53,500,000đ			x	17/7/2020	
428	Nguyễn Ngọc Hùng	**Nguyễn Thị Hà**	Tân Tiến, Minh Tân	217-18/5/2015 H.DT	**44 ngày 09/10/2015**	**272-15/8/2017**	CD: 7,947,000đ			x	16/7/2020	
429	Nguyễn Ngọc Hùng	**Nguyễn Đắc Thanh**	Tân Thanh, Minh Tân	31-10/02/2012 H.DT	**1461 ngày 23/02/2018**	**08-14/11/2018**	CDNC: 6,000,000đ			x	18/7/2020	
430	Nguyễn Ngọc Hùng	**Lê Thị Thu Hà**	Tân Phú, Minh Tân	95-21/11/2014 H.DT	**2512 ngày 27/04/2015**	**276-16/8/2017**	Án phí: 16,750,000đ			x	20/7/2020	
431	Nguyễn Ngọc Hùng	**Trần Văn Tài**	Tân Tiến, Minh Tân	63-15/3/2016 H.DT	**1989 ngày 13/04/2016**	**51-18/02/2019**	CD: 150.000.000 đ			x	20/7/2020	
432	Nguyễn Ngọc Hùng	**Trần Văn Tài, Nguyễn Thị Lan**	Tân Tiến, Minh Tân	67-05/9/2014 H.DT	**1996 ngày 12/03/2015**	**50-18/02/2019**	CD: 17.702.498 đ			x	20/7/2020	
433	Nguyễn Ngọc Hùng	**Phạm Thanh Hậu**	Tân Minh, Minh Thạnh	49-16/4/2014 H.DT	**411 ngày 19/10/2017**	**12-22/11/2018**	CDNC: 12,000,000đ	x			5/8/2020	
434	Nguyễn Ngọc Hùng	**Phạm Thanh Hậu**	Tân Minh, Minh Thạnh	49-16/4/2014 H.DT	**867 ngày 17/11/2016**	**280-16/8/2017**	CDNC: 8,000,000đ	x			5/8/2020	
435	Nguyễn Ngọc Hùng	**Đào Văn Long**	Lò Gạch, Minh Thạnh	336-26/10/2016 H.DT	**876 ngày 17/11/2016**	**91-09/8/2019**	CDNC: 90,508,005đ	x			28/9/2020	
436	Nguyễn Ngọc Hùng	**Nguyễn Thị Kim Hoa**	Tân Thanh, Minh Tân	07-11/02/2015 H.DT	**2671 ngày 19/06/2017**	**143-10/9/2018**	CD: 37,0000,000đ			x	6/11/2020	
437	Nguyễn Ngọc Hùng	**Nguyễn Thanh Hùng, Tạ Thị Én**	Tân Thanh, Minh Tân	47-04/3/2016 H.DT	**294 ngày 10/10/2018**	**90-09/8/2019**	CD: 10,000,000đ	x			17/11/2020	
438	Nguyễn Ngọc Hùng	**Lê Thị Thủy**	Tân Định, Minh Tân	159-11/10/2018 H.DT	**515 ngày 22/10/2018**	**92-12/8/2019**	CD: 40,000,000đ	x			5/11/2020	
439	Nguyễn Ngọc Hùng	**Nguyễn Văn An**	Tân Đức, Minh Tân	142-11/7/2016 T.BD	**216 ngày 03/10/2016**	**14-11/12/2019**	CD: 1,103,832,000đ	x			15/12/2020	
440	Nguyễn Ngọc Hùng	**Nguyễn Văn An, Lê Thị Kim Nga, Nguyễn Tấn Hoàng**	Tân Đức, Minh Tân	142-11/7/2016 H.DT	**2501 ngày 27/04/2015**	**15-11/12/2019**	CD: 106,000,000đ	x			15/12/2020	
441	Nguyễn Ngọc Hùng	**Lê Thị Kim Nga, Nguyễn Văn An**	Tân Đức, Minh Tân	110-23/5/2019 T.BD	**2050 ngày 01/07/2019**	**16-11/12/2019**	CD: 801,348,315đ	x			15/12/2020	
442	Nguyễn Ngọc Hùng	**Nguyễn Văn An, Lê Thị Kim Nga, Nguyễn Thị Tuyết Vân**	Tân Đức, Minh Tân	08-08/01/2015 T.BD	**1739 ngày 05/02/2015**	**17-11/12/2019**	CD: 2,595,808,591đ	x			15/12/2020	
443	Nguyễn Ngọc Hùng	**Nguyễn Thị Nhạn**	Hòa Phú, Minh Hòa	86-29/5/2018 H.DT	**2051 ngày 04/06/2018**	**22-08/01/2019**	CD: 1,541,000,000đ	x			26/1/2021	
444	Nguyễn Ngọc Hùng	**Nguyễn Thị Nhạn**	Hòa Phú, Minh Hòa	55-30/3/2018 H.DT	**39 ngày 02/10/2018**	**24-08/01/2019**	CD: 120,000,000đ	x			26/1/2021	
445	Nguyễn Ngọc Hùng	**Nguyễn Thị Nhạn**	Hòa Phú, Minh Hòa	54-30/3/2018 H.DT	**2375 ngày 03/08/2018**	**23-08/01/2019**	CD: 60,000,000đ	x			26/1/2021	
446	Nguyễn Ngọc Hùng	**Nguyễn Thị Nhạn**	Hòa Phú, Minh Hòa	138-13/9/2018 H.DT	**120 ngày 04/10/2018**	**25-08/01/2019**	CD: 80,000,000đ	x			26/1/2021	
447	Nguyễn Ngọc Hùng	**Phạm Văn Lý**	Hòa Cường, Minh Hoa	445-31/12/2015 H.DT	**468 ngày 10/10/2016**	**47-18/02/2019**	CDNC: 25,200,000đ			x	16/3/2021	
448	Nguyễn Ngọc Hùng	**Võ Văn Ba, Lâm Thị Tre**	Tân Đức, Minh Tân	404-30/10/2015 H.DT	**723 ngày 04/12/2015**	**54-28/02/2019**	CD: 175,469,832 đ			x	16/3/2021	

449	Nguyễn Ngọc Hùng	**Lâm Thị Tre**	Tân Đức, Minh Tân	43-06/02/2015 H.DT	**3134 ngày 22/06/2015**	**52-28/02/2019**	CD: 70,923,048 đ			x	16/3/2021	
450	Nguyễn Ngọc Hùng	**Nguyễn Thị Thanh, Hiền, Phong, Hậu**	Định An, Dầu Tiếng, Bình Dương	72-13/9/2011,HDT	**94 ngày 18/10/2011**	**07-01/7/2015**	SC: 5.430.000 đ			x	17/11/2017	
451	Nguyễn Ngọc Hùng	**Võ Đông Sơ**	Phường 11, Q.10, TP.HCM	47-03/7/2009,TPHCM	**257 ngày 10/11/2009**	**98-11/4/2016**	AP: 20.424.062 Đ	x			15/3/2017	
452	Nguyễn Ngọc Hùng	**Nguyễn Thị Y**	ấp Đồng Sến, xã Định An, Dầu Tiếng, Bình Dương	47-05/6/2014,HDT	**2875 ngày 11/07/2014**	**127-03/6/2016**	ap: 22.500.000 đ	x			17/11/2017	
453	Nguyễn Ngọc Hùng	**Vũ Xuân Học**	Ấp Chiến Thắng, Định An, Dầu Tiếng, Bình Dương	83-12/3/2014,HDT	**2578 ngày 16/06/2014**	**129-03/6/2016**	CD: 50.000.000 đ	x			9/4/2020	
454	Nguyễn Ngọc Hùng	**Trần Thị Hiệp**	Đ.An	39-06/8/2008,HDT	**807 ngày 09/09/2008**	**230-11/8/2017**	CD: 15.002.680 Đ	x			13/8/2018	
455	Nguyễn Ngọc Hùng	**Nguyễn Thị Mộng Thu**	Định Thới, Định An	278-30/6/2014,HDT	**2777 ngày 07/07/2014**	**51-07/01/2016**	CD: 328.727.613 Đ	x			2/1/2018	
456	Nguyễn Ngọc Hùng	**Nguyễn Thị Mộng Thu**	Định Thới, Định An	279-30/6/2014,HDT	**2778 ngày 07/07/2014**	**52-07/01/2016**	CD: 239.266.552 Đ	x			2/1/2018	
457	Nguyễn Ngọc Hùng	**Nguyễn Thị Mộng Thu**	Định Thới, Định An	277-30/6/2014,HDT	**2779 ngày 07/07/2014**	**77-07/01/2016**	CD: 123.151.902 Đ	x			2/1/2018	
458	Nguyễn Ngọc Hùng	**Nguyễn Thị Mộng Thu**	Định Thới, Định An	309-14/7/2014,HDT	**2970 ngày 18/07/2014**	**53-07/01/2016**	CD: 341.306.699 Đ	x			2/1/2018	
459	Nguyễn Ngọc Hùng	**Nguyễn Thị Mộng Thu**	Định Thới, Định An	310-14/7/2014,HDT	**2971 ngày 18/07/2014**	**54-07/01/2016**	CD: 457.421.350 Đ	x			2/1/2018	
460	Nguyễn Ngọc Hùng	**Nguyễn Thị Mộng Thu**	Định Thới, Định An	316-14/7/2014,HDT	**2972 ngày 18/07/2014**	**55-07/01/2016**	CD: 21.991.411 Đ	x			2/1/2018	
461	Nguyễn Ngọc Hùng	**Nguyễn Thị Mộng Thu**	Định Thới, Định An	319-15/7/2014,HDT	**2974 ngày 21/07/2014**	**56-07/01/2015**	CD: 34.306.601 Đ	x			2/1/2018	
462	Nguyễn Ngọc Hùng	**Nguyễn Thị Mộng Thu**	Định Thới, Định An	320-15/7/2014,HDT	**2975 ngày 21/07/2014**	**57-07/01/2016**	CD: 58.936.982 Đ	x			2/1/2018	
463	Nguyễn Ngọc Hùng	**Nguyễn Thị Mộng Thu**	Định Thới, Định An	321-15/7/2014,HDT	**2976 ngày 21/07/2014**	**58-07/01/2016**	CD: 32-574.289 Đ	x			2/1/2018	
464	Nguyễn Ngọc Hùng	**Nguyễn Thị Mộng Thu**	Định Thới, Định An	322-15/7/2014,HDT	**2977 ngày 21/07/2014**	**59-07/01/2016**	CD: 65.534.405 Đ	x			2/1/2018	
465	Nguyễn Ngọc Hùng	**Nguyễn Thị Mộng Thu**	Định Thới, Định An	323-15/7/2014,HDT	**2978 ngày 21/07/2014**	**60-07/01/2016**	CD: 218.154.798 Đ	x			2/1/2018	
466	Nguyễn Ngọc Hùng	**Nguyễn Thị Mộng Thu**	Định Thới, Định An	303-14/7/2014,HDT	**2984 ngày 21/07/2014**	**61-07/01/2016**	CD: 34.526.515 Đ	x			2/1/2018	
467	Nguyễn Ngọc Hùng	**Nguyễn Thị Mộng Thu**	Định Thới, Định An	307-14/7/2014,HDT	**2985 ngày 21/07/2014**	**62-07/01/2016**	CD: 58.936.982 Đ	x			2/1/2018	
468	Nguyễn Ngọc Hùng	**Nguyễn Thị Mộng Thu**	Định Thới, Định An, Dầu Tiếng, Bình Dương	308-14/7/2014,HDT	**2986 ngày 21/07/2014**	**63-07/01/2016**	CD: 70.372.515 Đ	x			2/1/2018	
469	Nguyễn Ngọc Hùng	**Nguyễn Thị Mộng Thu**	Định Thới, Định An, Dầu Tiếng, Bình Dương	311-14/7/2014,HDT	**2987 ngày 21/07/2014**	**64-07/01/2016**	CD: 114.355.338 Đ	x			2/1/2018	
470	Nguyễn Ngọc Hùng	**Nguyễn Thị Mộng Thu**	Định Thới, Định An, Dầu Tiếng, Bình Dương	312-14/7/2014, HDT	**2988 ngày 21/07/2014**	**65-07/01/2016**	CD: 52.779.386 Đ	x			2/1/2018	
471	Nguyễn Ngọc Hùng	**Nguyễn Thị Mộng Thu**	Định Thới, Định An, Dầu Tiếng, Bình Dương	313-14/7/2014,HDT	**2989 ngày 21/07/2014**	**66-07/01/2016**	CD: 39.584.540 Đ	x			2/1/2018	
472	Nguyễn Ngọc Hùng	**Nguyễn Thị Mộng Thu**	Định Thới, Định An, Dầu Tiếng, Bình Dương	315-14/7/2014,HDT	**2990 ngày 21/07/2014**	**67-07/01/2016**	CD: 153.060.221 Đ	x			2/1/2018	
473	Nguyễn Ngọc Hùng	**Nguyễn Thị Mộng Thu**	Định Thới, Định An, Dầu Tiếng, Bình Dương	317-14/7/2014,HDT	**2991 ngày 21/07/2014**	**68-07/01/2016**	CD: 65.974.233 Đ	x			2/1/2018	
474	Nguyễn Ngọc Hùng	**Nguyễn Thị Mộng Thu**	Định Thới, Định An. Dầu Tiếng, Bình Dương	314-14/7/2014,HDT	**3042 ngày 28/07/2014**	**69-07/01/2016**	CD: 370.335.362 Đ	x			2/1/2018	
475	Nguyễn Ngọc Hùng	**Nguyễn Thị Mộng Thu, Lê Văn Nang**	Định Thới, Định An, Dầu Tiếng, Bình Dương	314-14/7/2014,HDT	**3043 ngày 28/07/2014**	**50-07/01/2016**	CD: 351.862.577 Đ	x			2/1/2018	

476	Nguyễn Ngọc Hùng	**Nguyễn Thị Mộng Thu**	Định Thới, Định An, Dầu Tiếng, Bình Dương	329-23/7/2014,HDT	**3044 ngày 28/07/2014**	**70-07/01/2016**	CD: 43.982.822 Đ	x			2/1/2018	
477	Nguyễn Ngọc Hùng	**Nguyễn Thị Mộng Thu**	Định Thới, Định An, Dầu Tiếng, Bình Dương	331-23/7/2014,HDT	**3045 ngày 28/07/2014**	**71-07/01/2016**	CD: 96.762.209 Đ	x			2/1/2018	
478	Nguyễn Ngọc Hùng	**Nguyễn Thị Mộng Thu**	Định Thới, Định An, Dầu Tiếng, Bình Dương	333-23/7/2014,HDT	**3046 ngày 28/07/2014**	**72-07/01/2016**	CD: 22.871.068 Đ	x			2/1/2018	
479	Nguyễn Ngọc Hùng	**Nguyễn Thị Mộng Thu**	Định Thới, Định An, Dầu Tiếng, Bình Dương	330-23/7/2014,HDT	**3052 ngày 28/07/2014**	**73-07/01/2016**	CD: 241.025.865 Đ	x			2/1/2018	
480	Nguyễn Ngọc Hùng	**Nguyễn Thị Mộng Thu**	Định Thới, Định An, Dầu Tiếng, Bình Dương	332-23/7/2014,HDT	**3053 ngày 28/07/2014**	**74-07/01/2016**	CD: 96.762.209 Đ	x			2/1/2018	
481	Nguyễn Ngọc Hùng	**Nguyễn Thị Mộng Thu**	Định Thới, Định An, Dầu Tiếng, Bình Dương	352-29/7/2014,HDT	**3094 ngày 01/08/2014**	**75-07/01/2016**	CD: 124.911.215 Đ	x			2/1/2018	
482	Nguyễn Ngọc Hùng	**Nguyễn Thị Mộng Thu**	ấp Định Thới-Định An	398-04/8/2014,HDT	**103 ngày 26/09/2014**	**76-07/01/2016**	CD: 68.613.203 Đ	x			2/1/2018	
483	Nguyễn Ngọc Hùng	**Trần NHư Ý**	ấp An Phước, Định An, Dầu Tiếng, Bình Dương	241-05/6/2015,HDT	**3357 ngày 28/07/2015**	**12-15/3/2016**	CD: 54.500.000 đ			x	4/9/2020	
484	Nguyễn Ngọc Hùng	**Nguyễn Văn Sơn**	ấp Đồng Sầm, Định An, Dầu Tiếng, Bình Dương	334-25/8/2015,HDT	**1223 ngày 13/01/2016**	**132-03/6/2016**	CD: 7.750.000 Đ	x			19/6/2020	
485	Nguyễn Ngọc Hùng	**Phạm Văn Quốc**	ấp An Thới-Định An	112-29/4/2016,HDT	**2449 ngày 25/05/2016**	**233-11/8/2017**	CD: 28.000.000 Đ	x			27/8/2018	
486	Nguyễn Ngọc Hùng	**Dương Văn Lắm**	ấp Định Thới, Định An, Dầu Tiếng, Bình Dương	249-23/7/2013, HDT	**2526 ngày 07/06/2016**	**263-22/9/2016**	CDNC: 39.000.000 Đ			x	25/9/2018	
487	Nguyễn Ngọc Hùng	**NguyễnThị Bích Thủy**	ấp An Phước-Định An	19-11/5/2016-HDT	**2687 ngày 23/06/2016**	**319-05/9/2017**	CD: 23.584.382 Đ			x	10/9/2019	
488	Nguyễn Ngọc Hùng	**Trần Thanh Hà, Nguyễn Tấn Đức**	ấp An Thới-Định An	251-11/8/2016-HDT	**3202 ngày 15/08/2016**	**110-24/3/2017**	CD: 53.110.983 Đ	x			19/6/2018	
489	Nguyễn Ngọc Hùng	**Trần Thanh Hà**	ấp An Thới-Định An	328-27/9/2016-HDT	**444 ngày 10/10/2016**	**112-24/3/2017**	CD: 63.800.000 Đ	x			19/6/2018	
490	Nguyễn Ngọc Hùng	**Trần Thanh Hà**	ấp An Thới-Định An	329-27/9/2016-HDT	**447 ngày 10/10/2016**	**113-24/3/2017**	CD: 24.000.000 Đ	x			19/6/2018	
491	Nguyễn Ngọc Hùng	**Lê Thị Bích Huệ**	ấp Định Thới, xã Định An, H.Dầu Tiếng, Bình Dương	281-30/6/2014-HDT	**2837 ngày 09/07/2014**	**12-22/12/2016**	CD: 211.361.849 Đ			x	25/12/2018	
492	Nguyễn Ngọc Hùng	**Lê Thị Bích Huệ**	ấp Định Thới, xã Định An, H.Dầu Tiếng, Bình Dương	282-30/6/2014-HDT	**2838 ngày 09/07/2016**	**11-22/12/2016**	CD: 133.492.468 Đ			x	25/12/2018	
493	Nguyễn Ngọc Hùng	**Lê Thị Bích Huệ**	ấp Định Thới, xã Định An, H.Dầu Tiếng, Bình Dương	286-04/7/2014-HDT	**2844 ngày 11/07/2014**	**13-22/12/2016**	CD: 136.034.874 Đ			x	25/12/2018	
494	Nguyễn Ngọc Hùng	**Lê Thị Bích Huệ**	ấp Định Thới, xã Định An, H.Dầu Tiếng, Bình Dương	327-21/7/2014-HDT	**3040 ngày 28/07/2014**	**14-22/12/2016**	CD: 116.834.957 Đ			x	25/12/2018	
495	Nguyễn Ngọc Hùng	**Lê Thị Bích Huệ**	ấp Định Thới, xã Định An, H.Dầu Tiếng, Bình Dương	528-29/8/2014-HDT	**03 ngày 13/09/2014**	**15-22/12/2016**	CD: 24.890.670 Đ			x	25/12/2018	
496	Nguyễn Ngọc Hùng	**Lê Thị Bích Huệ**	ấp Định Thới, xã Định An, H.Dầu Tiếng, Bình Dương	343-25/7/2014-HDT	**80 ngày 26/09/2014**	**16-22/12/2016**	CD: 52.946.355 Đ			x	25/12/2018	
497	Nguyễn Ngọc Hùng	**Lê Thị Bích Huệ**	ấp Định Thới, xã Định An, H.Dầu Tiếng, Bình Dương	344-25/7/2014-HDT	**81 ngày 26/09/2014**	**17-22/12/2016**	CD: 22.551.225 Đ			x	25/12/2018	
498	Nguyễn Ngọc Hùng	**Lê Thị Bích Huệ**	ấp Định Thới, xã Định An, H.Dầu Tiếng, Bình Dương	345-25/7/2014-HDT	**82 ngày 26/09/2014**	**18-22/12/2016**	CD: 420.448.888 Đ			x	25/12/2018	

499	Nguyễn Ngọc Hùng	**Lê Thị Bích Huệ**	ấp Định Thới, xã Định An, H.Dầu Tiếng, Bình Dương	357-31/7/2014-HDT	**83 ngày 26/09/2014**	**19-22/12/2016**	CD: 24.766.148 Đ			x	25/12/2018	
500	Nguyễn Ngọc Hùng	**Lê Thị Bích Huệ**	ấp Định Thới, xã Định An, H.Dầu Tiếng, Bình Dương	358-31/7/2014-HDT	**84 ngày 26/09/2014**	**20-22/12/2016**	CD: 14.613.194 Đ			x	25/12/2018	
501	Nguyễn Ngọc Hùng	**Lê Thị Bích Huệ**	ấp Định Thới, xã Định An, H.Dầu Tiếng, Bình Dương	359-31/7/2016-HDT	**85 ngày 26/09/2014**	**21-22/12/2016**	CD: 74.083.717 Đ			x	25/12/2018	
502	Nguyễn Ngọc Hùng	**Lê Thị Bích Huệ**	ấp Định Thới, xã Định An, H.Dầu Tiếng, Bình Dương	360-31/7/2014-HDT	**86 ngày 26/09/2014**	**22-22/12/2016**	CD: 182.900.242 Đ			x	25/12/2018	
503	Nguyễn Ngọc Hùng	**Lê Thị Bích Huệ**	ấp Định Thới, xã Định An, H.Dầu Tiếng, Bình Dương	361-31/7/2014-HDT	**87 ngày 26/09/2014**	**23-22/12/2016**	CD: 13.913.126 Đ			x	25/12/2018	
504	Nguyễn Ngọc Hùng	**Lê Thị Bích Huệ**	ấp Định Thới, xã Định An, H.Dầu Tiếng, Bình Dương	362-31/7/2014-HDT	**88 ngày 26/09/2014**	**24-22/12/2016**	CD: 36.954.595 Đ			x	25/12/2018	
505	Nguyễn Ngọc Hùng	**Lê Thị Bích Huệ**	ấp Định Thới, xã Định An, H.Dầu Tiếng, Bình Dương	365-31/7/2014-HDT	**89 ngày 26/09/2014**	**25-22/12/2016**	CD: 47.702.705 Đ			x	25/12/2018	
506	Nguyễn Ngọc Hùng	**Lê Thị Bích Huệ**	ấp Định Thới, xã Định An, H.Dầu Tiếng, Bình Dương	366-31/7/2014-HDT	**90 ngày 26/09/2014**	**26-22/12/2016**	CD: 46.082,939 Đ			x	25/12/2018	
507	Nguyễn Ngọc Hùng	**Lê Thị Bích Huệ**	ấp Định Thới, xã Định An, H.Dầu Tiếng, Bình Dương	367-31/7/2014-HDT	**91 ngày 26/09/2014**	**27-22/12/2016**	CD: 47.945.866 Đ			x	25/12/2018	
508	Nguyễn Ngọc Hùng	**Lê Thị Bích Huệ**	ấp Định Thới, xã Định An, H.Dầu Tiếng, Bình Dương	368-31/7/2014-HDT	**92 ngày 26/09/2014**	**28-22/12/2016**	CD: 87-263.437 Đ			x	25/12/2018	
509	Nguyễn Ngọc Hùng	**Lê Thị Bích Huệ**	ấp Định Thới, xã Định An, H.Dầu Tiếng, Bình Dương	369-31/7/2014-HDT	**93 ngày 26/09/2014**	**29-22/12/2016**	CD: 24.068.040 Đ			x	25/12/2018	
510	Nguyễn Ngọc Hùng	**Lê Thị Bích Huệ**	ấp Định Thới, xã Định An, H.Dầu Tiếng, Bình Dương	370-31/7/2014-HDT	**94 ngày 26/09/2014**	**30-22/12/2016**	CD: 78.875.362 Đ			x	25/12/2018	
511	Nguyễn Ngọc Hùng	**Lê Thị Bích Huệ**	ấp Định Thới, xã Định An, H.Dầu Tiếng, Bình Dương	372-31/7/2014-HDT	**95 ngày 26/09/2014**	**31-22/12/2016**	CD: 89.170.486 Đ			x	25/12/2018	
512	Nguyễn Ngọc Hùng	**Lê Thị Bích Huệ**	ấp Định Thới, xã Định An, H.Dầu Tiếng, Bình Dương	390-01/8/2014-HDT	**96 ngày 26/09/2014**	**32-22/12/2016**	CD: 104.912.222 Đ			x	25/12/2018	
513	Nguyễn Ngọc Hùng	**Lê Thị Bích Huệ**	ấp Định Thới, xã Định An, H.Dầu Tiếng, Bình Dương	391-01/8/2014-HDT	**97 ngày 26/09/2014**	**33-22/12/2016**	CD: 29.610.739 Đ			x	25/12/2018	
514	Nguyễn Ngọc Hùng	**Lê Thị Bích Huệ**	ấp Định Thới, xã Định An, H.Dầu Tiếng, Bình Dương	392-01/8/2014-HDT	**98 ngày 26/09/2014**	**34-22/12/2016**	CD: 79.419.533 Đ			x	25/12/2018	
515	Nguyễn Ngọc Hùng	**Lê Thị Bích Huệ**	ấp Định Thới, xã Định An, H.Dầu Tiếng, Bình Dương	393-04/8/2014-HDT	**99 ngày 26/09/2014**	**35-22/12/2016**	CD: 18.629.273 Đ			x	25/12/2018	
516	Nguyễn Ngọc Hùng	**Lê Thị Bích Huệ**	ấp Định Thới, xã Định An, H.Dầu Tiếng, Bình Dương	394-04/8/2014-HDT	**100 ngày 26/09/2014**	**36-22/12/2016**	CD: 19.109.712 đ			x	25/12/2018	

517	Nguyễn Ngọc Hùng	**Lê Thị Bích Huệ**	ấp Định Thới, xã Định An, H.Dầu Tiếng, Bình Dương	395-04/8/2014-HDT	**101 ngày 26/09/2014**	**37-22/12/2016**	CD: 66.780.061 đ			x	25/12/2018	
518	Nguyễn Ngọc Hùng	**Lê Thị Bích Huệ**	ấp Định Thới, xã Định An, H.Dầu Tiếng, Bình Dương	396-04/8/2014-HDT	**102 ngày 26/09/2014**	**38-22/12/2016**	CD: 19.742.127 Đ			x	25/12/2018	
519	Nguyễn Ngọc Hùng	**Lê Thị Bích Huệ**	ấp Định Thới, xã Định An, H.Dầu Tiếng, Bình Dương	413-05/8/2014-HDT	**104 ngày 26/09/2014**	**39-22/12/2016**	CD: 48.950.866 Đ			x	25/12/2018	
520	Nguyễn Ngọc Hùng	**Lê Thị Bích Huệ**	ấp Định Thới, xã Định An, H.Dầu Tiếng, Bình Dương	457-18/8/2014-HDT	**112 ngày 26/09/2014**	**40-22/12/2016**	CD: 200.411.759 Đ			x	25/12/2018	
521	Nguyễn Ngọc Hùng	**Lê Thị Bích Huệ**	ấp Định Thới, xã Định An, H.Dầu Tiếng, Bình Dương	491-28/8/2014-HDT	**119 ngày 26/09/2014**	**41-22/12/2016**	CD: 83.341.485 Đ			x	25/12/2018	
522	Nguyễn Ngọc Hùng	**Lê Thị Bích Huệ**	ấp Định Thới, xã Định An, H.Dầu Tiếng, Bình Dương	492-28/8/2014-HDT	**120 ngày 26/09/2014**	**42-22/12/2016**	CD: 56.662.503 đ			x	25/12/2018	
523	Nguyễn Ngọc Hùng	**Lê Thị Bích Huệ**	ấp Định Thới, xã Định An, H.Dầu Tiếng, Bình Dương	493-28/8/2014-HDT	**121 ngày 26/09/2014**	**43-22/12/2016**	CD: 18.629.273 đ			x	25/12/2018	
524	Nguyễn Ngọc Hùng	**Lê Thị Bích Huệ**	ấp Định Thới, xã Định An, H.Dầu Tiếng, Bình Dương	494-28/8/2014-HDT	**122 ngày 26/09/2014**	**44-22/12/2016**	CD: 34.111.180 đ			x	25/12/2018	
525	Nguyễn Ngọc Hùng	**Lê Thị Bích Huệ**	ấp Định Thới, xã Định An, H.Dầu Tiếng, Bình Dương	495-28/8/2014-HDT	**123 ngày 26/09/2014**	**45-22/12/2016**	CD: 80.853.987 đ			x	25/12/2018	
526	Nguyễn Ngọc Hùng	**Lê Thị Bích Huệ**	ấp Định Thới, xã Định An, H.Dầu Tiếng, Bình Dương	496-28/8/2014-HDT	**124 ngày 26/09/2014**	**46-22/12/2016**	CD: 87.559.544 đ			x	25/12/2018	
527	Nguyễn Ngọc Hùng	**Lê Thị Bích Huệ**	ấp Định Thới, xã Định An, H.Dầu Tiếng, Bình Dương	497-28/8/2014-HDT	**125 ngày 26/09/2014**	**47-22/12/2016**	CD: 122.354.124 đ			x	25/12/2018	
528	Nguyễn Ngọc Hùng	**Lê Thị Bích Huệ**	ấp Định Thới, xã Định An, H.Dầu Tiếng, Bình Dương	498-28/8/2014-HDT	**126 ngày 26/09/2014**	**48-22/12/2016**	CD: 229.287.132 Đ			x	25/12/2018	
529	Nguyễn Ngọc Hùng	**Lê Thị Bích Huệ**	ấp Định Thới, xã Định An, H.Dầu Tiếng, Bình Dương	499-28/8/2014-HDT	**127 ngày 26/09/2014**	**49-22/12/2016**	CD: 62.260.992 Đ			x	25/12/2018	
530	Nguyễn Ngọc Hùng	**Lê Thị Bích Huệ**	ấp Định Thới, xã Định An, H.Dầu Tiếng, Bình Dương	500-28/8/2014-HDT	**128 ngày 26/09/2014**	**50-22/12/2016**	CD: 55.887.819 đ			x	25/12/2018	
531	Nguyễn Ngọc Hùng	**Lê Thị Bích Huệ**	ấp Định Thới, xã Định An, H.Dầu Tiếng, Bình Dương	502-28/8/2014-HDT	**129 ngày 26/09/2014**	**51-22/12/2016**	CD: 10.945.188 đ			x	25/12/2018	
532	Nguyễn Ngọc Hùng	**Lê Thị Bích Huệ**	ấp Định Thới, xã Định An, H.Dầu Tiếng, Bình Dương	503-28/8/2014-HDT	**130 ngày 26/09/2014**	**52-22/12/2016**	CD: 62.035.479 Đ			x	25/12/2018	
533	Nguyễn Ngọc Hùng	**Lê Thị Bích Huệ**	ấp Định Thới, xã Định An, H.Dầu Tiếng, Bình Dương	504-28/8/2014-HDT	**131 ngày 26/09/2014**	**53-22/12/2016**	CD: 13.151.286 đ			x	25/12/2018	
534	Nguyễn Ngọc Hùng	**Lê Thị Bích Huệ**	ấp Định Thới, xã Định An, H.Dầu Tiếng, Bình Dương	505-28/8/2014-HDT	**132 ngày 26/09/2014**	**54-22/12/2016**	CD: 18.139.029 đ			x	25/12/2018	

535	Nguyễn Ngọc Hùng	**Lê Thị Bích Huệ**	ấp Định Thới, xã Định An, H.Dầu Tiếng, Bình Dương	506-28/8/2014-HDT	**133 ngày 26/09/2014**	**55-22/12/2016**	CD: 21.598.191 đ			x	25/12/2018	
536	Nguyễn Ngọc Hùng	**Lê Thị Bích Huệ**	ấp Định Thới, xã Định An, H.Dầu Tiếng, Bình Dương	507-28/8/2014-HDT	**134 ngày 26/09/2014**	**56-22/12/2016**	CD: 103.918.988 Đ			x	25/12/2018	
537	Nguyễn Ngọc Hùng	**Lê Thị Bích Huệ**	ấp Định Thới, xã Định An, H.Dầu Tiếng, Bình Dương	508-28/8/2014-HDT	**135 ngày 26/09/2014**	**90-22/12/2016**	CD: 40.023.522 Đ			x	25/12/2018	
538	Nguyễn Ngọc Hùng	**Lê Thị Bích Huệ**	ấp Định Thới, xã Định An, H.Dầu Tiếng, Bình Dương	509-28/8/2014-HDT	**136 ngày 26/09/2014**	**57-22/12/2016**	CD: 59.530.332 Đ			x	25/12/2018	
539	Nguyễn Ngọc Hùng	**Lê Thị Bích Huệ**	ấp Định Thới, xã Định An, H.Dầu Tiếng, Bình Dương	510-28/8/2014-HDT	**137 ngày 26/09/2014**	**58-22/12/2016**	CD: 64.624.000 Đ			x	25/12/2018	
540	Nguyễn Ngọc Hùng	**Lê Thị Bích Huệ**	ấp Định Thới, xã Định An, H.Dầu Tiếng, Bình Dương	511-28/8/2014-HDT	**138 ngày 26/09/2014**	**59-22/12/2016**	CD: 64.623.968 đ			x	25/12/2018	
541	Nguyễn Ngọc Hùng	**Lê Thị Bích Huệ**	ấp Định Thới, xã Định An, H.Dầu Tiếng, Bình Dương	512-28/8/2014-HDT	**139 ngày 26/09/2014**	**60-22/12/2016**	CD: 28.459.646 đ			x	25/12/2018	
542	Nguyễn Ngọc Hùng	**Lê Thị Bích Huệ**	ấp Định Thới, xã Định An, H.Dầu Tiếng, Bình Dương	517-29/8/2014-HDT	**140 ngày 26/09/2014**	**61-22/12/2016**	CD: 58.829.283 đ			x	25/12/2018	
543	Nguyễn Ngọc Hùng	**Lê Thị Bích Huệ**	ấp Định Thới, xã Định An, H.Dầu Tiếng, Bình Dương	518-29/8/2014-HDT	**141 ngày 26/09/2014**	**62-22/12/2016**	CD: 89.622.491 Đ			x	25/12/2018	
544	Nguyễn Ngọc Hùng	**Lê Thị Bích Huệ**	ấp Định Thới, xã Định An, H.Dầu Tiếng, Bình Dương	519-29/8/2014-HDT	**142 ngày 26/09/2014**	**63-22/12/2016**	CD: 17.648.785 Đ			x	25/12/2018	
545	Nguyễn Ngọc Hùng	**Lê Thị Bích Huệ**	ấp Định Thới, xã Định An, H.Dầu Tiếng, Bình Dương	520-29/8/2014-HDT	**143 ngày 26/09/2014**	**64-22/12/2016**	CD: 1.561.931 đ			x	25/12/2018	
546	Nguyễn Ngọc Hùng	**Lê Thị Bích Huệ**	ấp Định Thới, xã Định An, H.Dầu Tiếng, Bình Dương	521-29/8/2014-HDT	**144 ngày 26/09/2014**	**65-22/12/2016**	CD: 74.172.941 Đ			x	25/12/2018	
547	Nguyễn Ngọc Hùng	**Lê Thị Bích Huệ**	ấp Định Thới, xã Định An, H.Dầu Tiếng, Bình Dương	522-29/8/2014-HDT	**145 ngày 26/09/2014**	**66-22/12/2016**	CD: 47.063.427 Đ			x	25/12/2018	
548	Nguyễn Ngọc Hùng	**Lê Thị Bích Huệ**	ấp Định Thới, xã Định An, H.Dầu Tiếng, Bình Dương	523-29/8/2014-HDT	**146 ngày 26/09/2014**	**67-22/12/2016**	CD: 16.587.897 Đ			x	25/12/2018	
549	Nguyễn Ngọc Hùng	**Lê Thị Bích Huệ**	ấp Định Thới, xã Định An, H.Dầu Tiếng, Bình Dương	524-29/8/2014-HDT	**147 ngày 26/09/2014**	**68-22/12/2016**	CD: 66.177.061 Đ			x	25/12/2018	
550	Nguyễn Ngọc Hùng	**Lê Thị Bích Huệ**	ấp Định Thới, xã Định An, H.Dầu Tiếng, Bình Dương	525-29/8/2014-HDT	**148 ngày 26/09/2014**	**69-22/12/2016**	CD: 21.570.737 Đ			x	25/12/2018	
551	Nguyễn Ngọc Hùng	**Lê Thị Bích Huệ**	ấp Định Thới, xã Định An, H.Dầu Tiếng, Bình Dương	526-29/8/2014-HDT	**149 ngày 26/09/2014**	**70-22/12/2016**	CD: 99.421.489 Đ			x	25/12/2018	
552	Nguyễn Ngọc Hùng	**Lê Thị Bích Huệ**	ấp Định Thới, xã Định An, H.Dầu Tiếng, Bình Dương	527-29/8/2014-HDT	**150 ngày 26/09/2014**	**71-22/11/2016**	CD: 3.179.723 Đ			x	25/12/2018	

553	Nguyễn Ngọc Hùng	**Lê Thị Bích Huệ**	ấp Định Thới, xã Định An, H.Dầu Tiếng, Bình Dương	529-29/8/2014-HDT	**151 ngày 26/09/2014**	**72-22/12/2016**	CD: 32.356.106 Đ			x	25/12/2018	
554	Nguyễn Ngọc Hùng	**Lê Thị Bích Huệ**	ấp Định Thới, xã Định An, H.Dầu Tiếng, Bình Dương	530-29/8/2014-HDT	**152 ngày 26/09/2014**	**73-22/12/2016**	CD: 50.262.759 Đ			x	25/12/2018	
555	Nguyễn Ngọc Hùng	**Lê Thị Bích Huệ**	ấp Định Thới, xã Định An, H.Dầu Tiếng, Bình Dương	531-29/8/2014-HDT	**153 ngày 26/09/2014**	**74-22/12/2016**	CD: 17.256.590 Đ			x	25/12/2018	
556	Nguyễn Ngọc Hùng	**Lê Thị Bích Huệ**	ấp Định Thới, xã Định An, H.Dầu Tiếng, Bình Dương	532-29/8/2014-HDT	**154 ngày 26/09/2014**	**75-22/11/2016**	CD: 25.982.934 Đ			x	25/12/2018	
557	Nguyễn Ngọc Hùng	**Lê Thị Bích Huệ**	ấp Định Thới, xã Định An, H.Dầu Tiếng, Bình Dương	533-29/8/2014-HDT	**155 ngày 26/09/2014**	**76-22/12/2016**	CD: 32.540.438 đ			x	25/12/2018	
558	Nguyễn Ngọc Hùng	**Lê Thị Bích Huệ**	ấp Định Thới, xã Định An, H.Dầu Tiếng, Bình Dương	364-31/7/2014-HDT	**480 ngày 30/09/2014**	**77-22/12/2016**	CD: 47.605.637 Đ			x	25/12/2018	
559	Nguyễn Ngọc Hùng	**Lê Thị Bích Huệ**	ấp Định Thới, xã Định An, H.Dầu Tiếng, Bình Dương	501-28/8/2014-HDT	**778 ngày 07/11/2014**	**78-22/12/2016**	CD: 39.150.888 Đ			x	25/12/2018	
560	Nguyễn Ngọc Hùng	**Lê Thị Bích Huệ**	ấp Định Thới, xã Định An, H.Dầu Tiếng, Bình Dương	639-01/12/2014-HDT	**1070 ngày 10/12/2014**	**79-22/12/2016**	CD: 12.772.818 Đ			x	25/12/2018	
561	Nguyễn Ngọc Hùng	**Lê Thị Bích Huệ**	ấp Định Thới, xã Định An, H.Dầu Tiếng, Bình Dương	601-19/11/2014-HDT	**1166 ngày 15/12/2014**	**80-22/12/2016**	CD: 15.604.467 Đ			x	25/12/2018	
562	Nguyễn Ngọc Hùng	**Lê Thị Bích Huệ**	ấp Định Thới, xã Định An, H.Dầu Tiếng, Bình Dương	602-19/11/2014-HDT	**1167 ngày 15/12/2014**	**81-22/12/2016**	CD: 23.296.396 Đ			x	25/12/2018	
563	Nguyễn Ngọc Hùng	**Lê Thị Bích Huệ**	ấp Định Thới, xã Định An, H.Dầu Tiếng, Bình Dương	459-19/8/2014-HDT	**3403 ngày 03/08/2015**	**82-22/12/2016**	CD: 6.000.000 Đ			x	25/12/2018	
564	Nguyễn Ngọc Hùng	**Lê Thị Bích Huệ**	ấp Định Thới, xã Định An, H.Dầu Tiếng, Bình Dương	460-19/8/2014-HDT	**3310 ngày 22/08/2016**	**83-22/12/2016**	CD: 42.000.000 Đ			x	25/12/2018	
565	Nguyễn Ngọc Hùng	**Lê Thị Bích Huệ**	ấp Định Thới, xã Định An, H.Dầu Tiếng, Bình Dương	461-19/8/2014-HDT	**3311 ngày 22/08/2016**	**84-22/12/2016**	CD: 42.000.000 Đ			x	25/12/2018	
566	Nguyễn Ngọc Hùng	**Lê Thị Bích Huệ**	ấp Định Thới, xã Định An, H.Dầu Tiếng, Bình Dương	459-19/8/2014-HDT	**3426 ngày 05/09/2016**	**85-22/12/2016**	CD: 13.000.000 Đ			x	25/12/2018	
567	Nguyễn Ngọc Hùng	**Lê Thị Bích Huệ**	ấp Định Thới, xã Định An, H.Dầu Tiếng, Bình Dương	462-19/8/2014-HDT	**3427 ngày 05/09/2016**	**86-22/12/2016**	CD: 23.000.000 Đ			x	25/12/2018	
568	Nguyễn Ngọc Hùng	**Lê Thị Bích Huệ**	ấp Định Thới, xã Định An, H.Dầu Tiếng, Bình Dương	478-22/8/2014-HDT	**3429 ngày 05/09/2016**	**88-22/12/2016**	CD: 48,000,000 Đ			x	25/12/2018	
569	Nguyễn Ngọc Hùng	**Lê Thị Bích Huệ**	ấp Định Thới, xã Định An, H.Dầu Tiếng, Bình Dương	489-28/8/2014-HDT	**3430 ngày 05/09/2016**	**89-22/12/2016**	CD: 8.800.000 Đ			x	25/12/2018	
570	Nguyễn Ngọc Hùng	**Liêu Thị Minh**	Ấp An Thới, Định An	97-27/6/2018 DT	**2209 ngày 16/07/2018**	**19-04/01/2019**	AP: 8,392,500 đồng	x			27/5/2020	
571	Nguyễn Ngọc Hùng	**Cao Thị Suốt**	Ấp Đồng Sến, Định An*	375-09/9/2015 DT	**275 ngày 14/10/2015**	**63-08/3/2019**	CD: 96,871,614 đồng	x			27/5/2020	

572	Nguyễn Ngọc Hùng	**Nguyễn Hoài Duy**	Ấp Đồng Sến, xã Định An	255-25/7/2014 DT	**635 ngày 24/11/2015**	**34-01/02/2019**	CD: 5,000,000 đồng	x			28/5/2020	
573	Nguyễn Ngọc Hùng	**Cao Thị Suốt**	Ấp Đồng Sến, Định An*	418-12/11/2015 DT	**647 ngày 24/11/2015**	**62-08/3/2019**	CD: 54,311,111 đồng	x			27/5/2020	
574	Nguyễn Ngọc Hùng	**Nguyễn Thành Long**	Đồng Sầm, Định An	78-12/5/2017	**2451 ngày 25/05/2017**	**08-06/11/2019**	CD: 7,120,000 đồng	x			28/1/2021	
575	Nguyễn Ngọc Hùng	**Phạm Thanh Hậu**	Tân Minh, Minh Tân	99/HSST(49-HSPT) 27/12/2013 (DT)	**953 ngày 12/12/2018**	**62-04/5/2020**	CD: 12,000,000 đồng	x			28/9/2021	
576	Nguyễn Ngọc Hùng	**Bùi Thanh Lâm**	Định Thới, Định An	52-26/11/2019, HDT	**1171 ngày 21/01/2019**	**24-17/1/2020**	CD: 30,000,000 đồng	x			29/9/2021	
577	Nguyễn Ngọc Hùng	**Phạm Ngọc Hoàng Quang**	Đồng bé, Minh Thạnh, DT, BD	18-25/3/2020	**1220 ngày 06/04/2020**	**83-26/6/2020**	CD: 200,000,000 đồng	x			29/9/2021	
578	Nguyễn Ngọc Hùng	**Lê Văn Thành**	ấp Đồng Sến-Định An	316-14/8/2015,HDT	**3684 ngày 01/09/2015**	**07-06/11/2019**	CD: 200,000đ ồng			x	24/11/2021	
579	Nguyễn Ngọc Hùng	**Phạm Ngọc Hoàng Quang**	Đồng Bé, Minh Thạnh, DT, BD	76-22/7/2020	**1835 ngày 30/07/2020**	**02-01/12/2020**	Án phí: 22.390.000 đồng	x			10/12/2021	
580	Nguyễn Ngọc Hùng	**Phạm Ngọc Hoàng Quang**	Đồng Bé, Minh Thạnh, DT, BD	76-22/7/2020 (DT)	**1863 ngày 04/08/2020**	**01-01/12/2020**	CD: 2.878.000.000 đồng	x			10/12/2021	
581	Nguyễn Ngọc Hùng	**Nguyễn Hữu Dương, Nguyễn Thị Thủy**	An Thới-Định An	288-21/7/2015,HDT	**3359 ngày 28/07/2015**	**27-17/1/2020**	CD: 261.481.000 đồng			x	20/1/2022	
582	Nguyễn Ngọc Hùng	**Nguyễn Trịnh Mai**	An Thới, Định An	30-18/4/2019	**1631 ngày 22/04/2019**	**25-17/1/2020**	CD: 60.000.000 đồng			x	20/1/2022	
583	Nguyễn Ngọc Hùng	**Võ Văn Hoài**	Hòa Cường, Minh Hòa (Đồng Phú, BP)	28/HSST 08/11/2016 (BP)	**2357 ngày 19/08/2019**	**30-31/01/2020**	Án phí HSST: 200.000 đồng; Án phí DSST: 1.133.130 đồng			x	15/2/2022	
584	Nguyễn Ngọc Hùng	**Nguyễn Xuân Cường**	địa chỉ: HòaCường M.Hòa, DT, BD	29/DSDT 21/6/2019 (DT)	**2214 ngày 26/07/2019**	**29-31/01/2020**	Án phí DSST: 29.659.901 đồng			x	15/2/2022	
585	Nguyễn Ngọc Hùng	**Tôn Minh Tuấn**	Ấp Hòa Phú, Minh Hòa	12/HSST 16/5/2019 (DT)	**2012 ngày 25/06/2019**	**31-17/2/2020**	Án phí HSST: 200.000 đồng			x	18/2/2022	
586	Nguyễn Ngọc Hùng	**Nguyễn Thị Tuyết**	Hòa Hiệp, Minh Hòa	43-18/3/2011, h.DT	**1599 ngày 07/03/2016**	**28-17/3/2021**	CD: 12,000,000đ	x			16/3/2021	
587	Nguyễn Ngọc Hùng	**Nguyễn Thị Tuyết**	Hòa Hiệp, xã Minh Hòa, H.DT	65-14/3/2016, H.DT	**1720 ngày 15/03/2016**	**27-17/3/2021**	CD: 2,340,000đ	x			16/3/2021	
588	Nguyễn Ngọc Hùng	**Hà Quang Kiên**	Tân Định, Minh Tân	410-12/10/2018 H.DT	**399 ngày 05/11/2020**	**89-20/9/2021**	CDNC: 24,000,000đồng	x			15/9/2021	
589	Nguyễn Ngọc Hùng	**Hà Quang Kiên**	Tân Định, Minh Tân	410/12/10/2018(DT)	**319 ngày 28/10/2019**	**88-20/9/2021**	CDNC: 24,000,000đồng	x			15/9/2021	
590	Nguyễn Ngọc Hùng	**Hà Quang Kiên**	Tân Định, Minh Tân	410/QĐST-HNGĐ 11/10/2018 (DT)	**944 ngày 10/12/2018**	**87-20/9/2021**	CDNC: 19,000,000đồng	x			15/9/2021	
591	Nguyễn Ngọc Hùng	**Dương Thị Lai**	Tân Minh, Minh Thạnh	141-30/9/2020 H.DT	**243 ngày 14/10/2020**	**93-20/9/2021**	CD: 80,000,000đ	x			17/9/2021	
592	Nguyễn Ngọc Hùng	**Nguyễn Văn Vũ**	Tân Minh, Minh Thạnh	402/QĐST-HNGĐ 03/11/2017 (DT)	**244 ngày 10/10/2018**	**98-02/7/2020**	CDNC: 4,900,000đ	x			14/5/2020	
593	Nguyễn Ngọc Hùng	**Nguyễn Văn Vũ**	Tân Minh, Minh Thạnh	402/03/11/2017(DT)	**86 ngày 09/10/2019**	**99-02/7/2020**	CD: 8,400,000đ	x			14/5/2020	
594	Nguyễn Ngọc Hùng	**Huỳnh Công Đức**	Ấp Hòa Lộc, Minh Hòa, DT, BD	06-02/4/2020 (DT)	**1721 ngày 10/07/2020**	**125-11/8/2020**	CD: 26,000,000đ			x	6/8/2020	
595	Nguyễn Ngọc Hùng	**Nguyễn Thị Thu Hồng**	Hòa Cường, Minh Hòa	58-19/5/2020 H.DT	**105 ngày 02/10/2020**	**91-20/9/2021**	NSNN: 4,833,000đồng	x			17/9/2021	
596	Nguyễn Ngọc Hùng	**Nguyễn Thị Thu**	Tân Tiến, Minh Tân	58-19/5/2020 H.DT	**103 ngày 02/10/2020**	**86-20/9/2021**	NSNN: 9,600,000đồng	x			16/9/2021	
597	Nguyễn Ngọc Hùng	**Đỗ Hoàng Vinh, Nguyễn Thị Thúy Kiều**	Ấp Tân Minh, xã Minh Thạnh, HDT, BD	21-30/5/2018, HDT	**2263 ngày 16/07/2018**	**123-04/8/2020**	Án phí: 785,000đ			x	26/5/2020	
598	Nguyễn Ngọc Hùng	**Nguyễn Thị Kim Mai**	ấp Lò Gạch, Minh Thạnh	66-30/10/2019(DT)	**722 ngày 17/12/2019**	**137-04/9/2020**	CD: 130,000,000đ			x	14/8/2020	

599	Nguyễn Ngọc Hùng	**Nguyễn Thị Kim Mai**	ấp Lò Gạch, Minh Thạnh	66-30/10/2019(DT)	**680 ngày 12/12/2019**	**138-04/9/2020**	Án phí: 6,500,000đ			x	14/8/2020	
600	Nguyễn Ngọc Hùng	**Nguyễn Văn Hiếu**	Tân Phú, xã Minh Tân, huyện Dầu Tiếng	627-26/11/2014, H.DT	**2091 ngày 20/04/2016**	**90-20/9/2021**	CD: 25,000,000đồng	x			16/9/2021	
601	Nguyễn Ngọc Hùng	**Nguyễn Thị Tuyết Nga**	Tân Phú, Minh Tân	64-27/02/2014	**1462 ngày 23/02/2018**	**92 - 20/9/2021**	CD: 5,664,000 đồng	x			16/9/2021	
602	Nguyễn Ngọc Hùng	**Trần Thị Hiệp**	Bầu Dầu, Định An	58-19/5/2020 ĐX-BP	**86 ngày 02/10/2020**	**10-22/11/2021**	Nộp án phí số tiền 2.760.000 đồng	x			16/11/2021	
603	Nguyễn Ngọc Hùng	**Lê Thị nhi**	Bầu Dầu, Định An	58-19/5/2020 ĐX-BP	**87 ngày 02/10/2020**	**09-22/11/2021**	Nộp án phí 7.500.000 đồng	x			16/11/2021	
604	Nguyễn Ngọc Hùng	**Huỳnh Thị Bé**	Chiến Thắng, Định An	34-29/5/2020	**1472 ngày 09/06/2020**	**12-22/11/2021**	Trả cho bà Nguyễn Thị Cẩm Vân số tiền 17.200.000 đồng	x			19/11/2021	
605	Nguyễn Ngọc Hùng	**Bùi Thị Mỹ Phương**	ấp Định Thới, Định An	137-10/4/2014,H.DT	**2155 ngày 07/05/2014**	**13-22/11/2021**	Trả bà Phạm Bích Vân số tiền 7.000.000 đồng	x			19/11/2021	
606	Nguyễn Ngọc Hùng	**Nguyễn Kim Liên**	Bầu Dầu, Định An	58-19/5/2020 ĐX-BP	**89 ngày 02/10/2020**	**06 - 02/02/2021**	Nộp sung NSNN: 9.500.000 đồng			x	17/3/2023	
607	Nguyễn Ngọc Hùng	**Lê Thị Thủy**	Tân Định, Minh Tân	74-16/9/2017	**1927 ngày 21/05/2018**	**25-17/3/2021**	Công dân: 15,000,000 đồng			x	29/3/2023	
608	Nguyễn Ngọc Hùng	**Nguyễn Minh Quốc**	Tân Tiến, Minh Tân	158-27/11/2020 H.DT	**640 ngày 01/12/2020**	**07-01/3/2021**	Công dân: 236,000,000 đồng			x	29/3/2023	
609	Nguyễn Ngọc Hùng	**Nguyễn Minh Quốc**	Tân Tiến, Minh Tân	158-27/11/2020 H.DT	**667 ngày 04/12/2020**	**07-01/3/2021**	Công dân: 236,000,000 đồng			x	29/3/2023	
610	Nguyễn Ngọc Hùng	**Phạm Minh Duyệt** **Lê Thị Kim Nga** **Nguyễn Văn An** **Nguyễn Thị Tuyết Phương** **Nguyễn Tấn Hoàng** **Nguyễn Hoàng Minh** **Nguyễn Thanh Chi** **Nguyễn Thị Tuyết Mai**	Tân Đức, Minh Tân	110/DS-PT 23/5/2019 (BD)	**2041 ngày 01/07/2019**	**26-17/3/2021**	Án phí: 54,694,572đ/ Hoàng, Minh, Mai, Chi			x	6/4/2023	
611	Nguyễn Ngọc Hùng	**Nguyễn Thị Bích Hoa**	Chiến Thắng, Định An	09-19/01/2021	**1051 ngày 26/01/2021**	**39-01/4/2022**	Công dân: 40.000.000 đồng	x			26/4/2023	
612	Nguyễn Ngọc Hùng	**Nguyễn Thị Minh Trang**	ấp Hòa Cường, xã Minh Hòa, HDT, TBD	151 - 22/12/2021, HDT	**592 ngày 29/12/2021**	**68 - 25/5/2022**	Án phí: 4.850.000 đồng	x			24/5/2023	
613	Nguyễn Ngọc Hùng	**Trần Thanh Chiến; Lê Thị Nương**	ấp Tân Bình, xã Minh Tân, HDT, TBD	07*28/4/2017, TBD	**319 ngày 16/10/2017**	**62 - 26/8/2021**	Công dân: 196.115.006 đồng và lãi suất	x			28/6/2023	
614	Nguyễn Ngọc Hùng	**Nguyễn Minh Tiến**	Hòa Thành, Minh Hòa	51-31/12/2020	**87 ngày 07/10/2021**	**116-12/7/2022**	CDNC: 18.000.000 đồng cho Thượng Thị Thanh Nhàn	x			13/7/2023	
615	Nguyễn Ngọc Hùng	**Nguyễn Minh Tiến**	Hòa Thành, Minh Hòa	51-31/12/2020 T.BD	**1679 ngày 26/05/2021**	**115-12/7/2023**	CDNC: 13.500.000 đồng cho Thượng Thị Thanh Nhàn	x			13/7/2023	
616	Nguyễn Ngọc Hùng	**Lê Phi Hoàng**	ấp Cần Đôn, Minh Thạnh	59-13/9/2021	**512 ngày 10/12/2021**	**104-04/7/2023**	Phạt: 15.000.000 đồng	x			4/7/2023	
617	Nguyễn Ngọc Hùng	**Bùi Lê Tân Khánh**	Tân Phú, Minh Tân	124-07/9/2020 H.DT	**1581 ngày 11/05/2021**	**114-12/7/2023**	Trả cho bà Vũ Thị Minh Nguyệt số tiền 60.000.000 đồng	x			14/7/2023	
618	Nguyễn Ngọc Hùng	**Nguyễn Quốc Vương Vũ**	Tân Thanh, Minh Tân	228-20/8/2020 H.DT	**946 ngày 08/01/2021**	**85-20/9/2021**	CDNC 36.000.000 đồng			x	20/9/2023	
619	Nguyễn Ngọc Hùng	**Nguyễn Văn Tùng**	Tân Phú, Minh Tân	219-14/8/2019 H.DT	**601 ngày 20/11/2020**	**84-20/9/2021**	CDNC 12.000.000 đồng			x	20/9/2023	
620	Nguyễn Ngọc Hùng	**Nguyễn Thị Kim Thủy**	Minh Tân	13-08/4/2022	**1095 ngày 25/04/2022**	**155-16/8/2022**	Trả cho bà Xuân 370.000.000 đồng	x			28/8/2023	
621	Nguyễn Ngọc Hùng	**Nguyễn Thị Kim Thủy**	Minh Tân	13-08/4/2022	**1111 ngày 04/05/2022**	**156-16/8/2023**	Án phí: 18.500.000 đồng	x			28/8/2023	

622	Nguyễn Ngọc Hùng	**Vũ Lệ Ngân**	Minh Tân	91-30/9/2021	**91 ngày 07/10/2021**	**157-16/8/2022**	Án phí DSST: 2.500.000 đồng	x			12/8/2022	
623	Nguyễn Ngọc Hùng	**Vũ Lệ Ngân**	Minh Tân	91-30/9/2021	**129 ngày 13/10/2021**	**158-16/8/2022**	Trả cho Nguyễn Thu Lành 100.000.000 đồng và lãi suất	x			12/8/2022	
624	Nguyễn Ngọc Hùng	**Phạm Thị Kim Châu (ĐB) và đồng bọn**	Cây Liễu-Minh Thạnh	26-11/4/2008 H. DT	**514 ngày 15/05/2008**	**89-09/8/2019**	AP: 50.000 đồng phạt: 18.316.000 đồng	x			9/12/2021	
625	Nguyễn Ngọc Hùng	**Nguyễn Xuân Cường**	HòaCường M.Hòa, DT, BD	29*21/6/2019(DT)	**1045 ngày 17/02/2020**	**11-22/11/2021**	Trả cho Ngân hàng HD Bnak số tiền 641.497.539 đồng			x	22/11/2023	
626	Nguyễn Ngọc Hùng	**Phạm Thị Ngọc Bích**	Định Thới, Định An	33-29/5/2020	**1473 ngày 09/06/2020**	**18-22/11/2021**	Trả cho bà Nguyễn Thị Cẩm Vân số tiền 17.500.000 đồng			x	24/11/2023	
627	Nguyễn Ngọc Hùng	**Đặng Thị Ngọc Bích**	An Thọ, Định An	02-06/01/2021	**1256 ngày 18/03/2021**	**17-22/11/2021**	Trả cho ông Nguyễn Văn Tháp, bà Đào Thị Vân Anh số tiền 40.000.000 đồng			x	24/11/2023	
628	Nguyễn Ngọc Hùng	**Đặng Thị Ngọc Bích**	An Thọ, Định An	2-6/1/2021	**955 ngày 13/01/2021**	**16-22/11/2021**	Nộp án phí số tiền 1.000.000 đồng			x	24/11/2023	
629	Nguyễn Ngọc Hùng	**Trương Vũ Thái**	ấp Hòa Cường, Minh Hòa	59-13/9/2021	**514 ngày 10/12/2021**	**01 - 27/12/2022**	Án phí: 200.000 đồng, Phạt: 15.000.000 đồng	x			22/12/2022	
630	Nguyễn Ngọc Hùng	**Hoàng Thị Minh**	ấp Tân Phú, xã Minh Tân, HDT, TBD	45 - 20/12/2013, HDT	**32 ngày 03/10/2022**	**04/QĐ-CCTHADS ngày 06/01/2023**	thanh toán cho Hoàng Thị Duyên 3.700.000 đồng	x			6/1/2024	
631	Nguyễn Ngọc Hùng	**Hoàng Thị Minh**	ấp Tân Phú, xã Minh Tân, HDT, TBD	10 - 23/3/2018, HDT	**33 ngày 03/10/2022**	**05/QĐ-CCTHADS ngày 06/01/2023**	thanh toán cho Trần Trọng Khanh 30.000.000 đồng và lãi suất	x			6/1/2024	
632	Nguyễn Ngọc Hùng	**Hoàng Thị Minh**	ấp Tân Phú, xã Minh Tân, HDT, TBD	444 - 12/12/2013, HTD	**34 ngày 03/10/2022**	**06/QĐ-CCTHADS ngày 06/01/2023**	thanh toán cho Nguyễn Đình Chung 5.000.000 đồng	x			6/1/2024	
633	Nguyễn Ngọc Hùng	**Trần Thị Kim Hương**	ấp Cây Liễu, xã Minh Thạnh, HDT, TBD	69 - 30/8/2022, HDT	**82 ngày 04/10/2022**	**09/QĐ-CCTHADS ngày 23/02/2023**	Nộp án phí DSST: 44.300.000 đồng	x			23/2/2024	
634	Nguyễn Ngọc Hùng	**Trần Thị Kim Hương**	ấp Cây Liễu, xã Minh Thạnh, HDT, TBD	69 - 30/8/2022, HDT	**137 ngày 07/10/2022**	**10/QĐ-CCTHADS ngày 23/02/2023**	Thanh toán cho Võ Thị Thanh Hiếu số tiền 2.830.000.000 đồng và lãi suất chậm thi hành án	x			23/2/2024	
635	Nguyễn Ngọc Hùng	**Nguyễn Văn Được**	Định Thới, Định An	36-24/7/2019	**1631 ngày 30/06/2020**	**20/QĐ-CCTHADS ngày 25/4/2023**	Trả nợ: 18.000.000 đồng	x			20/4/2023	
636	Nguyễn Ngọc Hùng	**Phan Thị Thanh Thuý**	ấp Tân Phú, xã Minh Tân, HDT, TBD	70-01/6/2021 H.DT	**1772 ngày 14/06/2021**	**21/QĐ-CCTHADS ngày 25/4/2023**	Trả nợ: 20.000.000 đồng	x			20/4/2023	
637	Nguyễn Tuấn Hải	**Nguyễn Minh Hoàng**	địa chỉ: Đ.Hiệp	34-06/4/2004,TBD	**291 ngày 20/05/2004**	**06-01/7/2016**	Phạt 8,500,000 đồng	x			7/6/2016	
638	Nguyễn Tuấn Hải	**Lê Thị Thanh Tâm, Lê Văn Cường**	ấp Hiệp Phước-Định Hiệp	86-25/9/2014,HDT	**2397 ngày 15/04/2015**	**24-01/7/2016**	Án phí 4,000,000 đồng	x			14/4/2016	
639	Nguyễn Tuấn Hải	**Nguyễn Đình Minh Đồng Trai-**	Định Hiệp-DT-BD	130-04/8/2017,HDT	**199 ngày 02/10/2017**	**11-21/02/2018**	Án phí 10,000,000 đồng	x			19/12/2017	
640	Nguyễn Tuấn Hải	**Nguyễn T Thu Thủy**	địa chỉ: TT.DT	54-20/3/2013 H. DT	**991 ngày 08/04/2013**	**120-04/5/2016**	Công dân 27,491,533 đồng	x			25/4/2016	
641	Nguyễn Tuấn Hải	**Phạm Văn Thanh**	địa chỉ: Đ.Hiệp	29-10/9/2008,HDT	**96 ngày 06/11/2008**	**245-12/9/2016**	Công dân 9,600,000 đồng	x			9/9/2016	
642	Nguyễn Tuấn Hải	**Nguyễn Thị Hồng, sinh năm 1975**	địa chỉ: Đ.Hiệp	252-10/6/2014,HDT	**2593 ngày 23/06/2014**	**228-25/8/2016**	Công dân 18,500,000 đồng	x			25/8/2016	
643	Nguyễn Tuấn Hải	**Nguyễn Thị Hồng, sinh năm 1975**	ấp Định Phước-Định Hiệp	596-19/11/2014,HDT	**1030 ngày 01/12/2014**	**229-25/8/2016**	Công dân 45,500,000 đồng	x			25/8/2016	
644	Nguyễn Tuấn Hải	**Nguyễn Thị Hồng**	ấp Định Phước-Định Hiệp	603-19/11/2014,HDT	**1033 ngày 01/12/2014**	**230-25/8/2016**	Công dân 10,000,000 đồng	x			25/8/2016	

645	Nguyễn Tuấn Hải	**Phạm Văn Tin, Huỳnh Thị Điển**	ấp Hiệp Phước-Định Hiệp	113-26/3/2015,HDT	**2343 ngày 10/04/2015**	**10-21/11/2016**	Công dân 16,067,000 đồng	x			15/11/2016	
646	Nguyễn Tuấn Hải	**Phạm Văn Tin, Huỳnh Thị Điển**	ấp Hiệp Phước-Định Hiệp	185-24/4/2015,HDT	**2572 ngày 04/05/2015**	**07-21/11/2016**	Công dân 4,881,000 đồng	x			15/11/2016	
647	Nguyễn Tuấn Hải	**Huỳnh Thị Điển, Phạm Văn Tin**	ấp Hiệp Phước-Định Hiệp	134-03/4/2015,HDT	**3239 ngày 09/07/2015**	**09-21/11/2016**	Công dân 12,203,000 đồng	x			15/11/2016	
648	Nguyễn Tuấn Hải	**Nguyễn Thị Hồng, sinh năm 1975**	Định Hiệp	194-15/5/2014	**2322 ngày 26/05/2014**	**227-25/8/2016**	Công dân 28,000,000 đồng	x			25/8/2016	
649	Nguyễn Tuấn Hải	**Phạm Văn Tin, Huỳnh Thị Điển**	ấp Hiệp Phước-Định Hiệp	347-01/9/2015	**57 ngày 09/10/2015**	**05-21/11/2016**	Công dân 700,000,000 đồng	x			15/11/2016	
650	Nguyễn Tuấn Hải	**Phạm Văn Tin, Huỳnh Thị Điểm**	ấp Hiệp Phước-Định Hiệp	368-07/9/2015	**377 ngày 27/10/2015**	**06-21/11/2016**	Công dân 67,000,000 đồng	x			15/11/2016	
651	Nguyễn Tuấn Hải	**Phan Văn Tin, Huỳnh Thị Điểm**	Định Hiệp	161-17/4/2015	**1187 ngày 11/01/2016**	**08-21/11/2016**	Công dân 48,814,000 đồng	x			15/11/2016	
652	Nguyễn Tuấn Hải	**Nguyễn Văn Trọng**	xã Định Hiệp	47-10/8/2016	**346 ngày 03/10/2016**	**220-08/8/2017**	Công dân 35,500,000 đồng	x			8/8/2017	
653	Nguyễn Tuấn Hải	**Nguyễn Thị Lý**	địa chỉ: xã Định Hiệp	295-5/9/2016	**383 ngày 03/10/2016**	**222-08/8/2017**	Công dân 21,000,000 đồng	x			4/8/2017	
654	Nguyễn Tuấn Hải	**Nguyễn Thị Lý**	địa chỉ: xã Định Hiệp	323-21/9/2016	**480 ngày 03/10/2016**	**223-08/8/2017**	Công dân 12,840,000 đồng	x			4/8/2017	
655	Nguyễn Tuấn Hải	**Nguyễn Thị Hồng Phúc**	Định Phước,ĐH	371-18/11/2016	**1005 ngày 29/11/2016**	**328-14/9/2017**	Công dân 563,797,208 đồng	x			11/9/2017	
656	Nguyễn Tuấn Hải	**Nguyễn Thị Hồng Phúc**	Định Phước,ĐH	370-18/11/2016	**1000 ngày 29/11/2016**	**326-14/9/2017**	Công dân 566,403,009 đồng	x			11/9/2017	
657	Nguyễn Tuấn Hải	**Phạm Lý Huỳnh**	xã Định Hiệp	28-06/02/2013	**1834 ngày 03/03/2017**	**163-23/6/2017**	Công dân 7,000,000 đồng	x			21/6/2017	
658	Nguyễn Tuấn Hải	**Nguyễn Thị Tú Trinh**	Định Thọ-Định Hiệp-DT-BD	58-20/9/2017,HDT	**645 ngày 13/11/2017**	**09-21/02/2018**	Công dân 17,500,000 đồng	x			29/12/2017	
659	Nguyễn Tuấn Hải	**Trịnh Đình Lượng**	ấp Đồng Trai, Định Hiệp	34-21/02/2018	**1560 ngày 13/03/2018**	**26-18/5/2018**	Công dân 204,000,000 đồng	x			27/3/2018	
660	Nguyễn Tuấn Hải	**Võ Hồng Phúc**	ấp Hiệp Lộc-Định Hiệp	39-12/3/2018,HDT	**1670 ngày 03/04/2018**	**48-11/6/2018**	Công dân 42,000,000 đồng	x			17/4/2018	
661	Nguyễn Tuấn Hải	**Vũ Thị Duyên**	ấp Hiệp Lộc- xã Định Hiệp	20-22/3/2017	**3049 ngày 25/07/2017**	**02-22/11/2017**	Công dân: 16,000,000 đồng	x			27/11/2019	
662	Nguyễn Tuấn Hải	**Nguyễn Thanh Phong**	ấp Đồng Trai, xã Định Hiệp	131*18/5/2016	**1459 ngày 10/01/2017**	**129-20/8/2018**	Công dân: 19.212.400 đồng	x			27/8/2020	
663	Nguyễn Tuấn Hải	**Lê Trung Hiếu, Nguyễn Thị Huyền Như**	ấp Hiệp Lộc, xã Định Hiệp, HDT, BD	161-11/10/2018	**590 ngày 25/10/2018**	**21-04/01/2019**	Công dân: 200.000.000 đồng	x			17/3/2021	
664	Nguyễn Tuấn Hải	**Đào Thị Hồng, Trần Thanh Tùng**	ấp Đồng Trai, xã Định Hiệp, HDT, BD	25-30/05/2019	**2107 ngày 09/07/2019**	**05--08/10/2019**	Công dân: 2.596.487.303 đồng	x			17/3/2021	
665	Nguyễn Tuấn Hải	**Đào Thị Hồng**	ấp Đồng Trai, xã Định Hiệp, HDT, BD	178-02/11/2018	**749 ngày 09/11/2018**	**01-08/10/2019**	Công dân: 193.553.707 đồng	x			17/3/2021	
666	Nguyễn Tuấn Hải	**Đào Thị Hồng**	ấp Đồng Trai, xã Định Hiệp, HDT, BD	52-30/10/2018	**975 ngày 17/12/2018**	**04-08/10/2019**	Công dân: 751.211.108 đồng	x			17/3/2021	
667	Nguyễn Tuấn Hải	**Đào Thị Hồng, Trần Thanh Tùng**	ấp Đồng Trai, xã Định Hiệp, HDT, BD	32-25/06/2019	**2244 ngày 30/07/2019**	**06-08/10/2019**	Công dân: 1.708.165.592 đồng	x			17/3/2021	
668	Nguyễn Tuấn Hải	**Đào Thị Hồng ấp Đồng Trai,**	xã Định Hiệp, HDT, BD	179-02/11/2018	**750 ngày 09/11/2018**	**02-08/10/2019**	Công dân: 677.421.022 đồng	x			17/3/2021	
669	Nguyễn Tuấn Hải	**Đào Thị Hồng - ấp Đồng Trai,**	xã Định Hiệp, HDT, BD	51-30/10/2018	**945 ngày 11/12/2018**	**03-08/10/2019**	Công dân: 387.195.979 đồng	x			17/3/2021	
670	Nguyễn Tuấn Hải	**Nguyễn Văn Lành**	ấp Đồng Trai, xã Định Hiệp, HDT, BD	06-01/02/2019	**1271 ngày 19/02/2019**	**93-26/8/2019**	Án Phí: 13.200.000 đồng			x	28/9/2021	
671	Nguyễn Tuấn Hải	**Nguyễn Văn Lành**	ấp Đồng Trai, xã Định Hiệp, HDT, BD	06-01/02/2019	**1273 ngày 19/02/2019**	**94-26/8/2019**	Công dân: 560.000.000 đồng			x	28/9/2021	
672	Nguyễn Tuấn Hải	**Lê Phúc Khánh**	ấp Hiệp Phước, xã Định Hiệp, HDT, BD	163-11/10/2018	**596 ngày 25/10/2018**	**84-24/7/2019**	Công dân: 375.000.000 đồng			x	28/9/2021	

673	Nguyễn Tuấn Hải	**Lê Phúc Khánh**	ấp Hiệp Phước, xã Định Hiệp, HDT, BD	163-11/10/2018	**542 ngày 22/10/2018**	**83-24/7/2019**	Án phí: 9.375.000 đồng			x	28/9/2021	
674	Nguyễn Tuấn Hải	**Trần Thanh Tùng Đồng Trai,**	Định Hiệp	72-11/11/2019	**709 ngày 17/12/2019**	**23-17/03/2021**	Ap: 2.130.0.00 đồng	x			30/3/2022	
675	Nguyễn Tuấn Hải	**Trần Thanh Tùng-**	Đồng Trai, Định Hiệp	72-11/11/2019	**748 ngày 27/12/2019**	**24-17/03/2021**	CD: 44.570.000 đồng	x			30/3/2022	
676	Nguyễn Tuấn Hải	**Nguyễn Văn Cu-**	Định Thọ, Định Hiệp (hiện ở ấp Bàu Dầu, xã Định An), HDT, TBD	26-16/7/2015	**894 ngày 14/01/2020**	**10-05/03/2021**	CDND: 7.200.000 đồng	x			30/3/2022	
677	Nguyễn Tuấn Hải	**Lê Thị Hồng Phương**	ấp Định Thọ, Định Hiệp	16-12/4/2018	**310 ngày 28/10/2019**	**09-05/03/2021**	CDNC: 5.000.000 đồng	x			30/3/2022	
678	Nguyễn Tuấn Hải	**Trần Thị Mỹ Phượng**	ấp Hiệp Thọ-Định Hiệp	445-26/11/2015	**836 ngày 07/12/2015**	**56-09/6/2021**	CD: 19.301.981đ	x			9/6/2021	
679	Nguyễn Tuấn Hải	**Trần Thị Mỹ Phượng**	ấp Hiệp Thọ-Định Hiệp	446-26/11/2015	**837 ngày 07/12/2015**	**58-9/6/2021**	CD: 23.323.227 đ	x			9/6/2021	
680	Nguyễn Tuấn Hải	**Trần Thị Mỹ Phượng**	Hiệp Thọ, xã Định Hiệp, HDT, BD	40-02/06/2020	**482 ngày 12/11/2020**	**57-9/6/2021**	CD: 96.992.452đ	x			9/6/2021	
681	Nguyễn Tuấn Hải	**Trần Thị Mỹ Phượng**	ấp Hiệp Thọ-Định Hiệp	117-27/3/2015,HDT	**3201 ngày 01/07/2015**	**59-09/6/2021**	CD: 10.391.846đ	x			9/6/2021	
682	Nguyễn Tuấn Hải	**Trần Thị Mỹ Phượng**	ấp Hiệp Thọ-Định Hiệp	118-27/3/2015,HDT	**3202 ngày 01/07/2015**	**55-9/6/2021**	CD: 14.845.494đ	x			9/6/2021	
683	Nguyễn Tuấn Hải	**Lê Thị Bích Phượng, Phạm Văn Quyết**	ấp Đồng Trai-Định Hiệp	61-20/8/2014, HDT	**1432 ngày 06/01/2015**	**80-08/7/2021**	CD: 155.418.021đ	x			29/7/2022	
684	Nguyễn Tuấn Hải	**Lê Thị Bích Phượng**	ấp Hiệp Phước-Định Hiệp	621-20/8/2014,HDT	**1212 ngày 18/12/2014**	**78-08/07/2021**	CD: 84.845.275 đ	x			29/7/2022	
685	Nguyễn Tuấn Hải	**Lê Thị Bích Phượng**	ấp Hiệp Phước-Định Hiệp	588-14/11/2014,HDT	**1470 ngày 07/01/2015**	**77-08/7/2021**	CD: 49.964.440 đ	x			29/7/2022	
686	Nguyễn Tuấn Hải	**Lê Thị Bích Phượng**	ấp Hiệp Phước-Định Hiệp	490-28/8/2014,HDT	**862 ngày 14/11/2014**	**79-08.7.2021**	CD: 47.136.264 đ	x			29/7/2022	
687	Nguyễn Tuấn Hải	**Nguyễn Thị Út**	Địa chỉ: 09, đường 01, phường Linh Xuân, quận Thủ Đức. TP HCM	585-6/5/2014 TAND TP. HCM	**2841 ngày 10/07/2014**	**146-22/7/2016**	Nộp án phí DSST: 66.687.914 đồng				27/9/2018	
688	Nguyễn Tuấn Hải	**Nguyễn Văn Dũng**	Địa chỉ: Thanh Tân, Thanh An	75-23/3/2016 TAND H.DT	**1844 ngày 29/03/2016**	**151-22/7/2016**	Nộp án phí DSST: 6.797.100 đồng				29/6/2016	
689	Nguyễn Tuấn Hải	**Nguyễn Thị Thùy(Bùm)**	Địa chỉ:Thanh Tân, Thanh An	24-07/4/2016 TAND H.DT	**2340 ngày 13/05/2016**	**233-29/8/2016**	Nộp tiền SCQNN: 10.000.000 đồng				25/8/2016	
690	Nguyễn Tuấn Hải	**Nguyễn Thị Ánh Hoa**	Địa chỉ:Thanh Tân, Thanh An	24-07/4/2016 TAND H.DT	**2341 ngày 13/05/2016**	**232-29/8/2016**	Nộp tiền SCQNN: 15.000.000 đồng				25/8/2016	
691	Nguyễn Tuấn Hải	**Đỗ Thị Quế Chi**	An LẬp	302 - 03/9/2013 TAND H. Dầu Tiếng	**130 ngày 16/10/2013**	**55-25/6/2018**	Trả Nguyễn Thị Thùy Trang: 12.931.541đ				24/6/2019	
692	Nguyễn Tuấn Hải	**Đỗ Thị Quế Chi**	An LẬp	301 - 03/9/2013 TAND H. Dầu Tiếng	**131 ngày 16/10/2013**	**54-25/6/2018**	Trả Nguyễn Thị Thanh Huyên: 46.553.546đ				24/6/2019	
693	Nguyễn Tuấn Hải	**Đỗ Thị Quế Chi**	An Lập	349 - 16/9/2013 TAND H. Dầu Tiếng	**132 ngày 16/10/2013**	**56-25/6/2018**	Trả Nguyễn Thị Bé: 38.794.621đ				24/6/2019	
694	Nguyễn Tuấn Hải	**Lê Văn Lợi**	Địa chỉ: Ấp Đất Đỏ, xã An Lập	20-25/5/2011	**1358 ngày 11/08/2011**	**101-15/4/2016**	Trả Phạm Thị Tuyết Châu: 20.000.000 đ				3/8/2016	
695	Nguyễn Tuấn Hải	**Lê Lưu(My)**	Địa chỉ: Ấp Cỏ Trách, xã Thanh An	288-28/11/2012	**529 ngày 17/01/2013**	**103-15/4/2016**	Trả Nguyễn Thị Liên: 56.563.000 đ				12/10/2015	
696	Nguyễn Tuấn Hải	**Nguyễn Tuấn Trường**	Địa chỉ: Ấp Bến Tranh, xã Thanh An	322 - 09/9/2013 TAND H. Dầu Tiếng	**106 ngày 16/10/2013**	**152-27/7/2016**	CDNC cho Trần Thị Bích Dinh: 24.500.000 đ				20/7/2016	
697	Nguyễn Tuấn Hải	**Huỳnh Văn Khánh**	Địa chỉ: Ấp Cà Tong, xã Thanh An	33 - 17/7/2013 TAND H. Dầu Tiếng	**433 ngày 23/10/2013**	**107-15/4/2016**	Trả Nguyễn Thị Minh Trang: 26.600.000 đ				4/8/2016	
698	Nguyễn Tuấn Hải	**Nguyễn Thị Biểm**	Cà Tong, Thanh An	80-11/03/2014 TAND H. DT	**1743 ngày 21/03/2014**	**136-05/6/2017**	Trả Trần Thị Đẹt: 94.933.331 đ				31/5/2017	
699	Nguyễn Tuấn Hải	**Nguyễn Thị Biểm**	Cà Tong, Thanh An	81-11/03/2014 TAND H. DT	**1744 ngày 21/03/2014**	**137-05/6/2017**	Trả Võ Thị Xuân Hương: 28.107.283 đ				31/5/2017	

700	Nguyễn Tuấn Hải	**Trần Thị Gái** **Nguyễn Văn Lễ**	Cần Giăng, Thanh An	124-02/04/2014 TAND H. Dầu Tiếng	**1915 ngày 09/04/2014**	**52-25/6/2018**	Trả Hồ Thị Thanh: 221.260.918 đ				22/6/2018	
701	Nguyễn Tuấn Hải	**Nguyễn Văn Lễ**	T. An	129-04/4/2014 TAND H. Dầu Tiếng	**1944 ngày 15/04/2014**	**50-25/6/2018**	Trả Đặng Thị Sang: 44.433.545 đ				22/6/2018	
702	Nguyễn Tuấn Hải	**Trần Thị Gái**	Cần Giăng, Thanh An	128-03/4/2014 TAND H. Dầu Tiếng	**1945 ngày 15/04/2014**	**51-25/6/2018**	Trả Đinh Hùng Cường+Nguyễn Kim Chúc: 77.985.405 đ				22/6/2018	
703	Nguyễn Tuấn Hải	**Nguyễn Văn Lễ** **Trần Thị Gái**	Cần Giăng, Thanh An	147-21/4/2014 TAND H. Dầu Tiếng	**2073 ngày 07/05/2014**	**53-25/6/2018**	Trả Nguyễn Thị Tình 117.884.915đ				22/6/2018	
704	Nguyễn Tuấn Hải	**Lâm Duy Trắc** **Đào Thị Bé**	Địa chỉ: Ấp Bến Tranh, xã Thanh An	151-23/4/2014 TAND H. Dầu Tiếng	**2406 ngày 02/06/2014**	**105-15/4/2016**	Trả Vương Khánh Vinh: 7.500.000 đ				4/7/2016	
705	Nguyễn Tuấn Hải	**Đinh Thị Xuyến**	Địa chỉ: Ấp Bàu Khai, xã An Lập	388-1/8/2014 TAND H. Dầu Tiếng	**42 ngày 26/09/2014**	**48-04/01/2016**	Trả Hoàng Diệu Tố: 91.905.549 đ				2/12/2015	
706	Nguyễn Tuấn Hải	**Bạc Thị Thanh Thảo**	Thanh Tân, Thanh An	445-13/8/2014 TAND H. Dầu Tiếng	**51 ngày 26/09/2014**	**75-12/7/2018**	Trả nợ: 42.087.000 đồng+lãi suất chậm THA				11/7/2018	
707	Nguyễn Tuấn Hải	**Nguyễn Thị Hồng**	Bến Tranh, Thanh An	539-11/9/2014 TAND H. Dầu Tiếng	**483 ngày 30/09/2014**	**177-21/7/2017**	Trả Nguyễn Kim Phượng:18.371.940 đ				20/7/2017	
708	Nguyễn Tuấn Hải	**Nguyễn Tiến Sĩ**	Địa chỉ: Ấp Xóm Mới, xã Thanh An	347-28/7/2014 TAND H. Dầu Tiếng	**496 ngày 03/10/2014**	**104-15/4/2016**	Trả nợ Nguyễn Thị Ngọc Liễu:3.550.000đ				12/4/2016	
709	Nguyễn Tuấn Hải	**Nguyễn Tiến Sĩ**	Địa chỉ: Ấp Xóm Mới, xã Thanh An	67-29/5/2012 TAND H. DT	**797 ngày 07/11/2014**	**106-15/4/2016**	Trả Nguyễn Thị Bé: 57.000.000 đ				4/12/2015	
710	Nguyễn Tuấn Hải	**Nguyễn Thị Mặn**	An Lập	350-28/7/2014 TAND H. DT	**852 ngày 13/11/2014**	**175-21/7/2017**	Trả Trịnh Thị Ân: 20.000.000 đ				18/7/2019	
711	Nguyễn Tuấn Hải	**Nguyễn Thị Nhung**	Thanh An	694-25/12/2014 TAND H. DT	**1687 ngày 28/01/2015**	**195-31/7/2017**	Trả Nguyễn Thị Thanh Thủy: 100.000.000 đ				28/7/2017	
712	Nguyễn Tuấn Hải	**Bùi Văn Tuấn**	Địa chỉ: Ấp Bến Tranh, xã Thanh An	412-11/12/2014 TAND H. DT	**1813 ngày 09/02/2015**	**154-27/7/2016**	CDNC Nguyễn Thị Ta: 9.800.000 đ				26/7/2016	
713	Nguyễn Tuấn Hải	**Nguyễn Ngọc Phi**	Địa chỉ: Ấp Phú Bình, xã An Lập	98-18/12/2014 TAND H. DT	**1917 ngày 09/03/2015**	**91-01/3/2016**	Trả Nguyễn Thị Thùy Trang: 80.000.000 đ				3/7/2016	
714	Nguyễn Tuấn Hải	**Nguyễn Thị Mý**	Địa chỉ: Ấp Phú Bình, xã An Lập	71-13/2/2015 TAND H. DT	**2159 ngày 30/03/2015**	**109-25/4/2016**	Trả Huỳnh Thị Thủy: 73.000.000 đ				19/4/2016	
715	Nguyễn Tuấn Hải	**Trần Thị Đẹt**	Thanh An	08-11/2/2015 TAND H. DT	**2387 ngày 14/04/2015**	**329-14/9/2017**	Trả Nguyễn Văn Phương: 13.254.804 đ				13/9/2017	
716	Nguyễn Tuấn Hải	**Nguyễn Bảo Thuận**	Địa chỉ: Ấp Bến Tranh, xã Thanh An	32-31/1/2013 TAND H. DT	**2527 ngày 27/04/2015**	**156-27/7/2016**	CDNC Trần Thị Quen: 9.600.000 đ				25/7/2016	
717	Nguyễn Tuấn Hải	**Nguyễn Thị Nhung**	TA	167-20/4/2015 TAND H. DT	**2717 ngày 12/05/2015**	**192-31/7/2017**	Trả Võ Văn Tiết: 13.500.000 đ				28/7/2017	
718	Nguyễn Tuấn Hải	**Nguyễn Thị Nhung**	Thanh An	25-8/5/2015 TAND H. DT	**3044 ngày 12/06/2015**	**193-31/7/2017**	Trả Phạm Thị Hoa: 83.340.000 đ				28/7/2017	
719	Nguyễn Tuấn Hải	**Nguyễn Thị Nhung**	Thanh An	15-14/5/2015 TAND H. DT	**3177 ngày 26/06/2015**	**196-31/7/2017**	Trả Phạm Thị Sa: 13.300.000 đ				28/7/2017	
720	Nguyễn Tuấn Hải	**Nguyễn Thị Nhung**	Thanh An	16-14/4/2015 TAND H. DT	**3178 ngày 26/06/2015**	**194-31/7/2017**	Trả Phạm Thị Thúy Hằng: 20.300.000 đ				28/7/2017	
721	Nguyễn Tuấn Hải	**Trần Văn Tý**	Địa chỉ: Ấp Chót Đồng, An Lập	99-01/4/2015 TAND H. DT	**47 ngày 09/10/2015**	**145-22/7/2016**	CDNC Nguyễn Thị Hằng: 7.200.000 đ				18/7/2016	
722	Nguyễn Tuấn Hải	**Nguyễn Văn Hoàng**	Chót Đồng, An Lập	375-18/11/2011 TANDH.DT	**1030 ngày 05/06/2012**	**221-19/8/2016**	CDNC: 7.200.000đ				28/9/2018	
723	Nguyễn Tuấn Hải	**Nguyễn Thị Mỹ Châu**	Địa chỉ: Ấp Bàu Cây Cám, Thanh An	433-20/11/2015 TAND H.DT	**791 ngày 07/12/2015**	**144-22/7/2016**	Trả Nguyễn Thị Ánh Nguyệt: 21.276.000 đ				9/7/2016	
724	Nguyễn Tuấn Hải	**Lê Văn Lợi**	Địa chỉ: Ấp Đất Đỏ, An Lập	450-27/11/2015 TAND H.DT	**1026 ngày 29/12/2015**	**15-15/4/2016**	Trả Nguyễn Thị Minh: 33.000.000 đ				3/8/2016	
725	Nguyễn Tuấn Hải	**Trịnh Minh Tâm**	Địa chỉ: Ấp Cỏ Trách, xãThanh An	291-16/12/2014 TAND T.BD	**1173 ngày 11/01/2016**	**94-01/3/2016**	Trả Phan Minh Đức: 60.000.000 đ				2/4/2016	

726	Nguyễn Tuấn Hải	**Bùi Văn Tuấn**	Địa chỉ: Ấp Bến Tranh, Thanh An	412-11/12/2014 TAND H.DT	**1261 ngày 20/01/2016**	**154-27/7/2016**	CDNC Nguyễn Thị Ta: 14.400.000 đ				26/7/2016	
727	Nguyễn Tuấn Hải	**Nguyễn Thị Hồng**	Bến Tranh, Thanh An	43- 29/02/2016 TAND H.DT	**1589 ngày 03/03/2016**	**178-21/7/2017**	Trả Nguyễn Thị Hồng: 15.598.817 đ				20/7/2017	
728	Nguyễn Tuấn Hải	**Nguyễn Văn Dũng**	Địa chỉ: Ấp Thanh Tân, Thanh An	74-23/3/2016 TAND H.DT	**1923 ngày 07/04/2016**	**148-22/7/2016**	Trả Vũ Thị Phượng: 151.920.000 đ				29/6/2016	
729	Nguyễn Tuấn Hải	**Nguyễn Văn Dũng**	Địa chỉ: Ấp Thanh Tân, Thanh An	75-23/3/2016 TAND H.DT	**1924 ngày 07/04/2016**	**149-22/7/2016**	Trả Trần Thị Thanh Nga: 271.884.000 đ				29/6/2016	
730	Nguyễn Tuấn Hải	**Nguyễn Văn Thạnh**	Địa chỉ: Ấp Đất Đỏ, xã An Lập	12-16/3/2016 TAND H.DT	**2731 ngày 30/06/2016**	**213-15/8/2016**	Bồi thường Phan Văn Khôi: 17.145.000 đ				15/8/2016	
731	Nguyễn Tuấn Hải	**Ngô Thế Mẫn**	Địa chỉ: Ấp Bến Tranh, xã Thanh An	163-24/6/2016 TAND H.DT	**2768 ngày 01/07/2016**	**91-23/01/2017**	Thanh toán nợ cho bà Trần Thị Trúc Phương: 31.000.000đ				20/1/2017	
732	Nguyễn Tuấn Hải	**Phạm Thị Cẩm Tiên**	Cò Trách, Thanh An	257-08/10/2010	**423 ngày 10/10/2016**	**176-21/7/2017**	Trả cho Phan Thị Ánh: 11.000.000 đ				20/7/2017	
733	Nguyễn Tuấn Hải	**Tô Thúy Kiều**	Hố Can, An Lập	280-31/8/2016	**77 ngày 03/10/2016**	**125-11/5/2017**	Trả Nguyễn Thị Huyền Trang: 102.000.000 đ				27/9/2018	
734	Nguyễn Tuấn Hải	**Tô Thúy Kiều**	Hố Can, An Lập	281-31/8/2016	**78 ngày 03/10/2016**	**126-11/5/2017**	Trả Nguyễn Thị Thanh Thủy: 100.000.000 đ				27/9/2018	
735	Nguyễn Tuấn Hải	**Tô Thúy Kiều**	Hố Can, An Lập	312-09/9/2016	**79 ngày 03/10/2016**	**127-11/5/2017**	Trả Nguyễn Thị Bích Vân: 140.000.000 đ				27/9/2018	
736	Nguyễn Tuấn Hải	**Võ Thị Sáu**	Thanh Tân, Thanh An	262-17/8/2016	**82 ngày 03/10/2016**	**93-25/7/2018**	Trả CD: 78.381.971 đồng				24/7/2018	
737	Nguyễn Tuấn Hải	**Võ Thị Sáu**	Thanh Tân, Thanh An	263-17/8/2016	**83 ngày 03/10/2016**	**94-25/7/2018**	Trả CD: 19.969.929 đồng				24/7/2018	
738	Nguyễn Tuấn Hải	**Võ Thị Sáu**	Thanh Tân, Thanh An	264-17/8/2016	**84 ngày 03/10/2016**	**95-25/7/2018**	Trả CD: 31.951.887 đồng				24/7/2018	
739	Nguyễn Tuấn Hải	**Võ Thị Sáu**	Thanh Tân, Thanh An	267-19/8/2016	**86 ngày 03/10/2016**	**97-25/7/2018**	Trả CD: 12.780.754 đồng				24/7/2018	
740	Nguyễn Tuấn Hải	**Võ Thị Sáu**	Thanh Tân, Thanh An	271-19/8/2016	**90 ngày 03/10/2016**	**101-25/7/2018**	Trả CD: 43.135.047 đồng				24/7/2018	
741	Nguyễn Tuấn Hải	**Võ Thị Sáu**	Thanh Tân, Thanh An	273-23/8/2016	**91 ngày 03/10/2016**	**102-25/7/2018**	Trả CD: 71.891.745 đồng				24/7/2018	
742	Nguyễn Tuấn Hải	**Võ Thị Sáu**	Thanh Tân, Thanh An	261-17/8/2016	**304 ngày 03/10/2016**	**103-25/7/2018**	Trả CD 65.501.368 đồng				24/7/2018	
743	Nguyễn Tuấn Hải	**Võ Thị Sáu**	Thanh Tân, Thanh An	270-19/8/2016	**89 ngày 03/10/2016**	**100-25/7/2018**	Trả CD: 10.544.122 đồng				24/7/2018	
744	Nguyễn Tuấn Hải	**Tô Thúy Kiều**	Ấp Hố Can, An Lập	346-01/11/2016	**708 ngày 04/11/2016**	**128-11/5/2017**	Trả cho Nguyễn Thị Thu Hương: 40.000.000 đ				27/9/2018	
745	Nguyễn Tuấn Hải	**Tô Thúy Kiều**	Hố Can, An Lập	347-01/11/2016	**711 ngày 04/11/2016**	**129-11/5/2017**	Trả cho Nguyễn Thị Thu Hương: 120.000.000 đ				27/9/2018	
746	Nguyễn Tuấn Hải	**Võ Thị Sáu**	Thanh Tân, Thanh An	392-07/12/2016	**1218 ngày 19/12/2016**	**106-25/7/2018**	Trả nợ CD: 45.541.237 đồng				24/7/2018	
747	Nguyễn Tuấn Hải	**Võ Thị Sáu**	Thanh Tân, Thanh An	394-07/12/2016	**1219 ngày 19/12/2016**	**107-25/7/2018**	Trả nợ CD: 55.441.506 đồng				24/7/2018	
748	Nguyễn Tuấn Hải	**Võ Thị Sáu**	Thanh Tân, Thanh An	393-07/12/2016	**1248 ngày 20/12/2016**	**108-25/7/2018**	Trả nợ CD: 15.840.433 đồng				24/7/2018	
749	Nguyễn Tuấn Hải	**Lê Văn Hùng+Trần Thị Đẹt**	Cà Tong, Thanh An	21-31/5/2017	**3131 ngày 09/08/2017**	**330-14/9/2017**	Trả cho Trần Thị Lùng, Nguyễn Văn Kiêm: 99.947.474 đ				13/9/2017	
750	Nguyễn Tuấn Hải	**Võ Thị Sáu**	Thanh Tân, Thanh An	186-10/11/2017	**777 ngày 20/11/2017**	**109-25/7/2018**	Trả nợ CD: 84.500.000 đồng				24/7/2018	
751	Nguyễn Tuấn Hải	**Võ Thị Sáu**	Thanh Tân, Thanh An	187-10/11/2017	**780 ngày 20/11/2017**	**110-25/7/2018**	Trả nợ CD: 18.000.000 đồng				24/7/2018	

752	Nguyễn Tuấn Hải	**Võ Thị Sáu**	Thanh Tân, Thanh An	188-10/11/2017	**783 ngày 20/11/2017**	**111-25/7/2018**	Trả nợ CD: 47.000.000 đồng				24/7/2018	
753	Nguyễn Tuấn Hải	**Võ Thị Sáu**	Thanh Tân, Thanh An	189-10/11/2017	**786 ngày 20/11/2017**	**112-25/7/2018**	Trả nợ CD: 85.500.000 đồng				24/7/2018	
754	Nguyễn Tuấn Hải	**Võ Thị Sáu**	Thanh Tân, Thanh An	190-10/11/2017	**789 ngày 20/11/2017**	**113-25/7/2018**	Trả nợ CD: 14.700.000 đồng				24/7/2018	
755	Nguyễn Tuấn Hải	**Võ Thị Sáu**	Thanh Tân, Thanh An	191-10/11/2017	**792 ngày 20/11/2017**	**114-25/7/2018**	Trả nợ CD: 103.500.000 đồng				24/7/2018	
756	Nguyễn Tuấn Hải	**Võ Thị Sáu**	Thanh Tân, Thanh An	193-10/11/2017	**797 ngày 20/11/2017**	**115-25/7/2018**	Trả nợ CD: 91.400.000 đồng				24/7/2018	
757	Nguyễn Tuấn Hải	**Võ Thị Sáu**	Thanh Tân, Thanh An	194-13/11/2017	**800 ngày 20/11/2017**	**116-25/7/2018**	Trả nợ CD: 40.000.000 đồng				24/7/2018	
758	Nguyễn Tuấn Hải	**Võ Thị Sáu**	Thanh Tân, Thanh An	195-13/11/2017	**803 ngày 20/11/2017**	**117-25/7/2018**	Trả nợ CD: 22.400.000 đồng				24/7/2018	
759	Nguyễn Tuấn Hải	**Võ Thị Sáu**	Thanh Tân, Thanh An	196-13/11/2017	**804 ngày 20/11/2017**	**118-25/7/2018**	Trả nợ CD: 35.500.000 đồng				24/7/2018	
760	Nguyễn Tuấn Hải	**Võ Thị Sáu**	Thanh Tân, Thanh An	197-13/11/2017	**807 ngày 20/11/2017**	**119-25/7/2018**	Trả nợ CD: 82.000.000 đồng				24/7/2018	
761	Nguyễn Tuấn Hải	**Võ Thị Sáu**	Thanh Tân, Thanh An	198-13/11/2017	**810 ngày 20/11/2017**	**120-25/7/2018**	Trả nợ CD: 55.300.000 đồng				24/7/2018	
762	Nguyễn Tuấn Hải	**Võ Thị Sáu**	Thanh Tân, Thanh An	199-13/11/2017	**813 ngày 20/11/2017**	**121-25/7/2018**	Trả nợ CD: 49.900.000 đồng				24/7/2018	
763	Nguyễn Tuấn Hải	**Võ Thị Sáu**	Thanh Tân, Thanh An	200-13/11/2017	**816 ngày 20/11/2017**	**122-25/7/2018**	Trả nợ CD: 32.000.000 đồng				24/7/2018	
764	Nguyễn Tuấn Hải	**Võ Thị Sáu**	Thanh Tân, Thanh An	201-14/11/2017	**819 ngày 20/11/2017**	**123-25/7/2018**	Trả nợ CD: 51.100.000 đồng				24/7/2018	
765	Nguyễn Tuấn Hải	**Võ Thị Sáu**	Thanh Tân, Thanh An	192-10/11/2017	**823 ngày 20/11/2017**	**124-25/7/2018**	Trả nợ CD: 33.800.000 đồng				24/7/2018	
766	Nguyễn Tuấn Hải	**Dang Công Thương**	Ấp Bàu Khai, An Lập, Dt, BD	114-27/7/2016	**1966 ngày 17/03/2017**	**68- 10/7/2018**	Bồi thường : 4.298.980 đồng + Lãi suất				10/7/2020	
767	Nguyễn Tuấn Hải	**Trần Thị Thùy Linh, Nguyễn Văn Hưng**	Ấp Xóm Mới, Thanh An, Dt, BD	499-31/12/2015	**1176 ngày 11/01/2016**	**77-12/7/2018**	Trả nợ CD: 67.000.000 đồng + Lãi suất			x	1/7/2020	
768	Nguyễn Tuấn Hải	**Lê Văn Cảnh**	Ấp Bến Tranh, Thanh An	71-29/9/2017	**642 ngày 07/11/2017**	**126-06/8/2018**	AP DSST: 5.500.000 đồng			x	5/8/2020	
769	Nguyễn Tuấn Hải	**Lê Văn Cảnh**	Ấp Bến Tranh, Thanh An	71-29/9/2017	**693 ngày 13/11/2017**	**125-06/8/2018**	Trả nợ CD: 110.000.000 đồng + Lãi suất			x	5/8/2020	
770	Nguyễn Tuấn Hải	**Tô Thu Thảo**	Ấp Bến Chùa, Thanh An, Dt, Bd	24-07/4/2016	**2335 ngày 13/05/2016**	**132-20/8/2018**	Phạt: 7.000.000 đồng			x	18/8/2020	
771	Nguyễn Tuấn Hải	**Lê Thị Hồng Phượng**	Ấp Cà Tong, Thanh An, Dt, BD	84-30/3/2020	**1947 ngày 11/04/2016**	**133-20/8/2018**	Trả nợ CD: 20.000.000 đồng			x	20/8/2020	
772	Nguyễn Tuấn Hải	**Lê Thị Hồng Phượng**	Ấp Cà Tong, Thanh An, Dt, BD	83-30/3/2020	**1946 ngày 11/04/2016**	**136 - 20/8/2018**	Trả nợ CD: 18.325.000 đồng + Lãi suất			x	20/8/2020	
773	Nguyễn Tuấn Hải	**Phan Thị Ái An**	Ấp Bến Tranh, Thanh An, Dt, BD	414-29/2/2016	**1438 ngày 10/01/2017**	**16-13/12/2018**	Trả nợ CD: 61.135.000 đồng + Lãi suất			x	13/12/2019	
774	Nguyễn Tuấn Hải	**Hồ Văn Cường**	ấp Cà Tong, xã Thanh An, HDT, BD	51-06/02/2014	**1514 ngày 25/02/2014**	**79-16/6/2020**	CDNC: 28.800.000 đồng	x			27/10/2021	
775	Nguyễn Tuấn Hải	**Trương Văn Tài**	ấp Cỏ Trách, xã Thanh An, HDT, BD	09-29/01/2016	**1602 ngày 07/03/2016**	**77-16/6/2020**	CD: 100.000.000 đồng và lãi suất	x			27/10/2021	
776	Nguyễn Tuấn Hải	**Châu Minh Đức**	ấp Bến Tranh, xã Thanh An, HDT, BD	218-23/12/2015, BD	**1655 ngày 01/03/2016**	**19-11/12/2021**	AP: 15.500.000 đồng			x	15/12/2021	
777	Nguyễn Tuấn Hải	**Châu Minh Đức**	ấp Bến Tranh, xã Thanh An, HDT, BD	218-23/12/2015 BD	**1656 ngày 11/03/2016**	**20-11/12/2019**	CD: 310.000.000 đồng và lãi suất			x	15/12/2021	
778	Nguyễn Tuấn Hải	**Châu Minh Đức**	ấp Bến Tranh, xã Thanh An, HDT, BD	83-26/11/2019	**935 ngày 16/01/2020**	**37-03/03/2020**	AP: 7.500.000 đồng			x	3/3/2022	
779	Nguyễn Tuấn Hải	**Nguyễn THị Ngọc Huyền, Nguyễn Văn Lâm**	ấp Cà Tong, xã Thanh An, HDT, BD	09-23/3/2018	**1913 ngày 15/05/2018**	**81-18/6/2020**	AP: 9.831.772 đồng			x	16/6/2022	

780	Nguyễn Tuấn Hải	**Nguyễn THị Ngọc Huyền, Nguyễn Văn Lâm**	ấp Cà Tong, xã Thanh An, HDT, BD	09-23/3/2018	**2160 ngày 11/07/2018**	**80-18/6/2020**	CD:236.635.445 đồng và lãi suất			x	16/6/2022	
781	Nguyễn Tuấn Hải	**Châu Minh Đức**	ấp Bến Tranh, xã Thanh An, HDT, BD	83-26/11/2019	**1152 ngày 13/03/2020**	**78-16/6/2020**	CD: 150.000.000 đồng và lãi suất			x	16/6/2020	
782	Nguyễn Tuấn Hải	**Đỗ Văn Cường**	ấp Hố Cạn, xã An Lập, HDT, BD	57-19/12/2013	**1418 ngày 12/02/2014**	**103-10/7/2020**	CDNC: 16.800.000 đồng			x	14/7/2022	
783	Nguyễn Tuấn Hải	**Trịnh Thế Hùng**	ấp Bàu Cây Cám, xã Thanh An, HDT, BD	171-13/6/2012	**585 ngày 25/10/2016**	**119-23/7/2020**	CDNC: 64.000.000 đồng			x	22/7/2022	
784	Nguyễn Tuấn Hải	**Phạm Thanh Tuấn**	ấp Hiệp Lộc, xã Định Hiệp, HDT, BD	177-25/9/2015	**1136 ngày 05/01/2016**	**141-06/7/2016**	Phạt: 5.000.000 đồng			x	19/5/2021	
785	Nguyễn Tuấn Hải	**Lê Hải Bằng**	ấp Đồng Trai, xã Định Hiệp, HDT, BD	66-25/12/2003	**2144 ngày 26/04/2016**	**142-06/7/2016**	Truy thu: 6.400.000 đồng	x			19/5/2021	
786	Nguyễn Tuấn Hải	**Phạm Văn Long**	ấp Cò Trách, xã Thanh An, HDT, BD	32-09/11/2012	**259 ngày 23/11/2012**	**73-01/7/2015**	Án phí: 21.925.000 đồng			x	17/12/2021	
787	Nguyễn Tuấn Hải	**Nguyễn Văn Tiền**	ấp Định Phước, xã ĐỊnh Hiệp, HDT, BD	23-22/7/2010	**219 ngày 09/11/2010**	**08-02/11/2021**	CDNC: 365.000 đồng/tháng	x			2/11/2022	
788	Nguyễn Tuấn Hải	**Nguyễn Thị Hiền**	ấp Đất Đỏ, xã An Lập, HDT, BD	208-04/5/2015	**3218 ngày 01/07/2015**	**19-03/12/2021**	CD:40.382.441 đồng	x			29/12/2022	
789	Nguyễn Tuấn Hải	**Nguyễn Thị Hiền, Phan Văn Út**	ấp Đất Đỏ, xã An Lập, HDT, BD	203-13/7/2016	**2997 ngày 22/07/2016**	**22-03/12/2021**	CD:50.524.333 đồng	x			29/12/2022	
790	Nguyễn Tuấn Hải	**Nguyễn Thị Hiền, Phan Văn Út**	ấp Đất Đỏ, xã An Lập, HDT, BD	181-08/11/2017	**954 ngày 05/12/2017**	**21-03/12/2021**	CD 175.767.746 đồng	x			29/12/2022	
791	Nguyễn Tuấn Hải	**Nguyễn Thị Hiền, Phan Văn Út**	ấp Đất Đỏ, xã An Lập, HDT, BD	06*27/3/2019	**1445 ngày 05/06/2020**	**23-03/12/2021**	CD: 985.758.820 đồng	x			29/12/2022	
792	Nguyễn Tuấn Hải	**Nguyễn Thị Hiền**	ấp Đất Đỏ, xã An Lập, HDT, BD	429-19/11/2015	**665 ngày 30/11/2015**	**20-03/12/2021**	CD: 11.195.132 đồng	x			29/12/2022	
793	Nguyễn Tuấn Hải	**Liễu Văn Thật**	ấp Xóm Bưng, xã Thanh Tuyền, HDT, BD	30-20/8/2020	**19 ngày 01/10/2020**	**29-25/01/2022**	Phạt 11.850.000 đồng	x			10/4/2023	
794	Nguyễn Tuấn Hải	**Nguyễn Ngọc Dung, Trần Thị Trúc Trinh**	ấp Hiệp Phước, xã Định Hiệp, HDT, BD	05-25/5/2021	**1788 ngày 16/06/2021**	**50-25/4/2022**	CD: 212.000.000 đồng	x			11/5/2023	
795	Nguyễn Tuấn Hải	**Huỳnh Thị Liến**	ấp Kiến An, xã An Lập, HDT, BD	60-19/5/2021	**1653 ngày 26/05/2021**	**49-21/4/2022**	CD: 40.000.000 đồng + LS	x			26/5/2023	
796	Nguyễn Tuấn Hải	**Huỳnh Thị Thủy**	ấp Đất Đỏ, xã An Lập, HDT, BD	57-29/10/2021	**527 ngày 14/12/2021**	**61-23/5/2022**	CD: 68.898.744 đông + LS	x			26/5/2023	
797	Nguyễn Tuấn Hải	**Huỳnh Hoa Cẩm Tú**	ấp Bàu Khai, xã An Lập, HDT, BD	19-11/3/2022	**923 ngày 25/03/2022**	**72-26/5/2022**	AP: 6.977.500 đồng	x			30/5/2023	
798	Nguyễn Tuấn Hải	**Huỳnh Hoa Cẩm Tú**	ấp Bàu Khai, xã An Lập, HDT, BD	20-11/3/2022	**925 ngày 25/03/2022**	**73-26/5/2022**	AP: 3.990.000 đồng	x			30/5/2023	
799	Nguyễn Tuấn Hải	**Huỳnh Hoa Cẩm Tú**	ấp Bàu Khai, xã An Lập, HDT, BD	25-21/3/2022	**927 ngày 25/03/2022**	**74-26/5/2022**	AP: 1.605.250 đồng	x			30/5/2023	
800	Nguyễn Tuấn Hải	**Huỳnh Hoa Cẩm Tú**	ấp Bàu Khai, xã An Lập, HDT, BD	25-21/3/2022	**929 ngày 25/03/2022**	**75-26/5/2022**	CD: 64.210.000 đồng + LS	x			30/5/2023	
801	Nguyễn Tuấn Hải	**Huỳnh Hoa Cẩm Tú**	ấp Bàu Khai, xã An Lập, HDT, BD	26-21/3/2022	**930 ngày 25/03/2022**	**76-26/5/2022**	AP: 1.800.000 đồng	x			30/5/2023	
802	Nguyễn Tuấn Hải	**Huỳnh Hoa Cẩm Tú**	ấp Bàu Khai, xã An Lập, HDT, BD	27-21/3/2022	**932 ngày 25/03/2022**	**77-26/5/2022**	CD: 232.600.000 đồng + ls	x			30/5/2023	
803	Nguyễn Tuấn Hải	**Huỳnh Hoa Cẩm Tú**	ấp Bàu Khai, xã An Lập, HDT, BD	27-21/3/2022	**933 ngày 25/03/2022**	**78-26/5/2022**	AP: 5.815.000 đồng	x			30/5/2023	
804	Nguyễn Tuấn Hải	**Huỳnh Hoa Cẩm Tú**	ấp Bàu Khai, xã An Lập, HDT, BD	28-21/3/2022	**935 ngày 25/03/2022**	**79-26/5/2022**	CD: 300.820.000 đồng + ls	x			30/5/2023	
805	Nguyễn Tuấn Hải	**Huỳnh Hoa Cẩm Tú**	ấp Bàu Khai, xã An Lập, HDT, BD	28-21/3/2022	**936 ngày 25/03/2022**	**80-26/5/2022**	AP:7.520.500 đồng	x			30/5/2023	
806	Nguyễn Tuấn Hải	**Huỳnh Hoa Cẩm Tú**	ấp Bàu Khai, xã An Lập, HDT, BD	26-21/3/2022	**962 ngày 30/03/2022**	**81-26/5/2022**	CD: 72.000.000 đồng + ls	x			30/5/2023	
807	Nguyễn Tuấn Hải	**Huỳnh Hoa Cẩm Tú**	ấp Bàu Khai, xã An Lập, HDT, BD	37-15/4/2022	**1117 ngày 06/05/2022**	**82-26/5/2022**	AP: 1.815.750 đồng	x			30/5/2023	

808	Nguyễn Tuấn Hải	**Huỳnh Hoa Cẩm Tú**	ấp Bàu Khai, xã An Lập, HDT, BD	24-06/4/2022	**1184 ngày 12/05/2022**	**83-26/5/2022**	AP: 2.802.500 đồng	x			30/5/2023	
809	Nguyễn Tuấn Hải	**Bùi Thị Lệ Thủy**	ấp Cỏ Trách, xã Thanh An, HDT, BD	376-31/7/2014	**3257 ngày 12/08/2014**	**85-01/6/2022**	CD: 134.291.562 đồng + ls	x			8/6/2023	
810	Nguyễn Tuấn Hải	**Bùi Thị Lệ Thủy**	ấp Cỏ Trách, xã Thanh An, HDT, BD	374-31/7/2014	**3258 ngày 12/08/2014**	**86-01/6/2022**	CD: 64.701.845 đồng + ls	x			8/6/2023	
811	Nguyễn Tuấn Hải	**Bùi Thị Lệ Thủy**	ấp Cỏ Trách, xã Thanh An, HDT, BD	377-31/7/2014	**3259 ngày 12/08/2014**	**87-01/6/2022**	CD: 41.182.746 đồng + ls	x			8/6/2023	
812	Nguyễn Tuấn Hải	**Bùi Thị Lệ Thủy**	ấp Cỏ Trách, xã Thanh An, HDT, BD	378-31/7/2014	**3260 ngày 12/08/2014**	**88-01/6/2022**	CD: 196.960.957 đồng + ls	x			8/6/2023	
813	Nguyễn Tuấn Hải	**Bùi Thị Lệ Thủy**	ấp Cỏ Trách, xã Thanh An, HDT, BD	424-08/8/2014	**3264 ngày 12/08/2014**	**90-01/6/2022**	CD: 44.763.854 đồng + ls	x			8/6/2023	
814	Nguyễn Tuấn Hải	**Bùi Thị Lệ Thủy**	ấp Cỏ Trách, xã Thanh An, HDT, BD	421-08/8/2014	**3315 ngày 20/08/2014**	**91-01/6/2022**	CD: 331.252.519 đồng + ls	x			8/6/2023	
815	Nguyễn Tuấn Hải	**Bùi Thị Lệ Thủy**	ấp Cỏ Trách, xã Thanh An, HDT, BD	422-08/8/2014	**1886 ngày 05/04/2016**	**92-01/6/2022**	CD: 146.636.142 đồng + ls	x			8/6/2023	
816	Nguyễn Tuấn Hải	**Bùi Thị Lệ Thủy**	ấp Cỏ Trách, xã Thanh An, HDT, BD	375-31/7/2014	**3263 ngày 15/08/2014**	**89-01/6/2022**	CD: 53.716.626 đồng + ls	x			8/6/2023	
817	Nguyễn Tuấn Hải	**Nguyễn Văn Lượng**	ấp Đất Đỏ, xã An Lập, HDT, BD	39-13/6/2016	**143 ngày 02/10/2017**	**96-07/6/2022**	CD:90.506.579 đồng + ls	x			8/6/2023	
818	Nguyễn Tuấn Hải	**Nguyễn Thị Tú Trinh**	Định Thọ-Định Hiệp-DT-BD	45-29/5/2019	**1933 ngày 06/06/2019**	**54-09/6/2021**	CD: 20.000.000 đồng + ls			x	16/6/2023	
819	Nguyễn Tuấn Hải	**Nguyễn Thanh Sơn**	ấp Định Phước, xã Định Hiệp, HDT, BD	134-17/4/2013	**1624 ngày 20/05/2021**	**72-01/7/2021**	CDNC: 24.000.000 đồng			x	5/7/2023	
820	Nguyễn Tuấn Hải	**Tăng Bạch Phú, Nguyễn Thị Hết, Tăng Bạch Lộc, Tăng Bạch Thọ**	ấp Đồng Trai, xã Định Hiệp, HDT, BD	54-31/10/2018	**1627 ngày 20/05/2021**	**71-01/7/2021**	CD: 400.000.000 đồng			x	5/7/2023	
821	Nguyễn Tuấn Hải	**Nguyễn Thị Thanh Thảo**	ấp Cỏ Trách, xã Thanh An, HDT, BD	173-03/11/2017	**857 ngày 28/11/2017**	**26-13/01/2022**	CD: 16.338.484 đồng + ls	x			1/2/2023	
822	Nguyễn Tuấn Hải	**Nguyễn Thị Thanh Thảo**	ấp Cỏ Trách, xã Thanh An, HDT, BD	174-03/11/2017	**858 ngày 28/11/2017**	**27-13/01/2021**	CD:10.379.743 đồng +ls	x			1/2/2023	
823	Nguyễn Tuấn Hải	**Nguyễn Thị Thanh Thảo**	ấp Cỏ Trách, xã Thanh An, HDT, BD	25-15/01/2014	**1516 ngày 25/02/2014**	**25-15/01/2014**	CD: 6.705.879 đồng + ls	x			1/2/2023	
824	Nguyễn Tuấn Hải	**Lâm Thị Bích Tuyền**	ấp Hiệp Phước, xã Định Hiệp, HDT, BD	115-22/8/2018	**605 ngày 25/10/2018**	**161-25/8/2022**	CD: 65.400.000 đồng + ls	x			25/8/2023	
825	Nguyễn Tuấn Hải	**Lâm Thị Bích Tuyền**	ấp Hiệp Phước, xã Định Hiệp, HDT, BD	126-08/9/2020	**93 ngày 02/10/2020**	**162-25/8/2022**	CD: 60.000.000 đồng + ls	x			25/8/2023	
826	Nguyễn Tuấn Hải	**Lê Thị Huế**	ấp Định Thọ, xã Định Hiệp, HDT, BD	203-21/12/2021	**785 ngày 16/02/2022**	**167-08/9/2022**	CD: 133.000.000 đồng + ls và CP 2.950.000 đồng	x			8/9/2023	
827	Nguyễn Tuấn Hải	**Lê Thị Huế**	ấp Định Thọ, xã Định Hiệp, HDT, BD	203-21/12/2021	**792 ngày 16/02/2022**	**166-08/9/2022**	AP: 6.350.000 đồng	x			8/9/2023	
828	Nguyễn Tuấn Hải	**Lương Thị Tuyết Nhung**	ấp Bến Tranh, xã Thanh An, HDT, BD	71-25/9/2020	**152 ngày 10/11/2020**	**171-13/9/2022**	Phạt: 20.000.000 đồng	x			13/9/2023	
829	Nguyễn Tuấn Hải	**Nguyễn Huỳnh Anh**	ấp Bàu Cây Cám, xã Thanh An, HDT, BD	84-10/12/2021	**657 ngày 17/01/2022**	**172-13/9/2022**	Phạt: 10.000.000 đồng	x			13/9/2023	
830	Nguyễn Tuấn Hải	**Trần Minh Luân**	ấp Cần Giăng, xã Thanh An, HDT, BD	25-13/02/2020	**1265 ngày 22/04/2020**	**187-22/9/2022**	CDNC: 10.500.000 đồng	x			22/9/2023	
831	Nguyễn Tuấn Hải	**Trần Minh Luân**	ấp Cần Giăng, xã Thanh An, HDT, BD	25-13/02/2020	**646 ngày 01/12/2020**	**188-22/9/2022**	CDNC: 18.000.000 đồng	x			22/9/2023	
832	Nguyễn Tuấn Hải	**Tô Văn Quân**	ấp Bến Chùa, xã Thanh An, HDT, BD	16-24/02/2021	**1411 ngày 07/04/2021**	**145-10/8/2023**	Phạt: 15.000.000 đồng và sung công 500.000 đồng	x			9/8/2023	
833	Nguyễn Tuấn Hải	**Nguyễn Đức Huy, Nguyễn Văn Út**	ấp Đồng Trai, xã Định Hiệp, HDT, BD	225-09/8/2016	**1884 ngày 13/03/2017**	**122-10/9/2017**	Án phí Huy 2.000.000 đồng			x	4/1/2023	
834	Nguyễn Tuấn Hải	**Hồ Tuyết Nhung**	ấp Định Thọ, xã Định Hiệp, HDT, BD	151-31/8/2017	**538 ngày 01/11/2017**	**05-02/11/2021**	CD: 47.084.765 đồng + lái suất chậm THA của số tiền 50.000.000 đ			x	1/11/2023	

835	Nguyễn Tuấn Hải	**Hồ Tuyết Nhung**	ấp Định Thọ, xã Định Hiệp, HDT, BD	223-18/12/2017	**1093 ngày 26/12/2017**	**07-02/11/2021**	CD: 28.250.858 đồng + lãi suất chậm THA của số tiền 30.000.000 đ			x	1/11/2023	
836	Nguyễn Tuấn Hải	**Hồ Tuyết Nhung**	ấp Định Thọ, xã Định Hiệp, HDT, BD	25-28/5/2019	**2361 ngày 19/08/2019**	**06-02/11/2021**	CD: 146.716.127 đồng và lãi suất chậm THA 155.800.000 đồng			x	1/11/2023	
837	Nguyễn Tuấn Hải	**Nguyễn Vĩnh Kha**	không có địa chỉ	18-1-16/3/2021	**1563 ngày 11/05/2021**	**24-07/01/2022**	Phạt: 8.700.000 đồng và lãi suất chậm thi hành án			x	8/1/2024	
838	Nguyễn Tuấn Hải	**Văn Thanh Trung**	ấp Hiệp Thọ, xã Định Hiệp, HDT, BD	60-07/9/2020	**1267 ngày 18/03/2021**	**28-24/01/2022**	CDNC: 26.000.000 đồng			x	24/1/2024	
839	Nguyễn Tuấn Hải	**Võ Thị Xuân Hương**	ấp Cà Tong, xã Thanh An, HDT, BD	297-10/7/2014	**2981 ngày 21/07/2014**	**37-08/3/2022**	CD: 190.192.000 đồng và lãi suất chậm thi hành án	x			8/3/2024	
VIII	**Chi cục THADS huyện Phú Giáo**											
1		**Đoàn Sơn Lâm**	Địa chỉ: ấp 5, xã Vĩnh Hòa, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương	1209/2007/HSPT 23/8/2007 TAND tối cao tòa phúc thẩm tại TP HCM	**252 ngày 03/03/2008**	**29/QĐ-CCTHA 15/7/2015**	tiền phạt 10,000	x			11/7/2017	
2		**Nguyễn Thị Bảy**	Địa chỉ: xã Vĩnh Hòa, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương	137/2005/HSST 27/9/2005 TAND Thủ Dầu Một	**123 ngày 27/02/2006**	**17a/QĐ-CCTHA 01/7/2016**	Tiền phạt 8,156	x			6/6/2019	
3		**Nguyễn Bích Nhung**	Địa chỉ: ấp Bưng Riềng, xã vĩnh Hòa, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương	42/2011/DS-ST 17/6/2011 TAND PHú Giáo	**13 ngày 05/10/2011**	**39/QĐ-CCTHA 21/9/2015**	Án phí DSST 7,959	x			23/9/2016	
4		**Trần Tuấn Khanh và Đoàn Thị Mỹ Hạnh**	Địa chỉ: ấp Đồng Tâm, xã Tam Lập, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương	50/2013/QĐST-DS 24/9/2013 TAND Phú Giáo	**153 ngày 07/11/2013**	**22/QĐ-CCTHA 11/7/2016**	Án phí DSST 27,800	x			27/6/2017	
5		**Nguyễn Thị Vy**	Địa chỉ: ấp Bưng Riềng, xã Vĩnh Hòa, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương	95/2014/HSST 09/12/2014 TAND Phú Giáo	**463 ngày 03/03/2015**	**30/QĐ-CCTHA 15/7/2015**	Phạt 15,000	x			18/7/2016	
6		**Trần Thị Ngọc Trinh**	Địa chỉ: ấp Lễ Trang, xã Vĩnh Hòa, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương	08/2015/DS-ST 10/02/2015 TAND Phú Giáo	**589 ngày 08/04/2015**	**28/QĐ-CCTHA 15/7/2015**	Án phí DSST 23,720	x			20/7/2016	
7		**LÊ THỊ DIỄM CHÂU**	Địa chỉ: ấp Vĩnh An, xã Vĩnh Hòa, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương	16/2016/DS-ST 02/8/2016 TAND Phú Giáo	**551 ngày 03/01/2017**	**48/QĐ-CCTHADS 14/8/2017**	AP 12,900	x			5/7/2018	
8		**THÂN THỊ THANH THỦY VÀ PHẠM VĂN TĨNH**	Địa chỉ: ấp Bưng Riềng, xã Vĩnh Hòa, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương	43/2016/HNGĐ-ST 15/11/2016 TAND Phú Giáo	**605 ngày 21/02/2017**	**54/QĐ-CCTHADS 22/9/2017**	AP 7,153	x			1/8/2018	
9		**Lâm Hoàng Tú**	Địa chỉ: ấp Trảng Sắn, xã Vĩnh Hòa, Phú Giáo, Bình Dương	29/HSST 10/4/2013 TAND Phú Giáo	**843 ngày 19/06/2014**	**04/QĐ-CCTHADS 19/12/2016**	Phạt 15,000 đồng; án phí 200 đồng	x			17/11/2017	
10		**Nguyễn Văn Đoàn**	Địa chỉ: ấp Đồng Tâm, xã Tam Lập, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương	100/KTST* 10/10/2018 TAND Phú Giáo	**340 ngày 29/03/2011**	**03/QĐ-CCTHA 08/12/2016**	thanh toán cho tổ chức 326,040	x			5/12/2017	
11		**Nguyễn Thị Thanh Hằng**	Địa chỉ: ấp Trảng Sắn, xã Vĩnh Hòa, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương	36/2010/QĐST 19/5/2010 TAND Phú Giáo	**477 ngày 27/05/2010**	**QĐ-CCTHA 15/02/2017**	Thanh toán công dân 726,775	x			7/2/2018	
12		**Nguyễn Thị Thanh Hằng**	Địa chỉ: ấp Trảng Sắn, xã Vĩnh Hòa, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương	35/2010/QĐST 19/5/2010 TAND Phú Giáo	**476 ngày 27/05/2010**	**QĐ-CCTHA 15/02/2017**	Thanh toán công dân 566,000	x			7/2/2018	
13		**NGUYỄN VIẾT TÀI VÀ NGUYỄN CHÁNH TÍN**	Địa chỉ: khu phố 2, thị trấn Phước Vĩnh, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương	46/2014/HSST 03/7/2014 TAND PHú Giáo	**56 ngày 15/10/2015**	**12/QĐ-CCTHA 15/01/2016**	Thanh toán công dân 19,835	x			14/12/2016	

14		**TRẦN VĂN CHÍN VÀ NGUYỄN THỊ THU THỦY**	Địa chỉ: tổ 1, ấp Lễ Trang, xã Vĩnh Hòa, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương	60/2014/QĐST-DS 29/9/2014 TAND Phú Giáo	**59 ngày 15/10/2015**	**15/QĐ-CCTHADS 23/6/2016**	thanh toán công dân 180,000	x			20/7/2017	
15		**NGUYỄN THÚY HẰNG**	Địa chỉ:tổ 5, ấp Vĩnh An, xã Vĩnh Hòa, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương	12/2014/QĐST-DS 21/3/2014 TAND Phú Giáo	**60 ngày 15/10/2015**	**08/QĐ-CCTHA 28/12/2015**	thanh toán công dân 32,000	x			2/12/2016	
16		**TRẦN VĂN VUI**	Địa chỉ: ấp Đuôi Chuột, xã Tam Lập, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương	37/2015/HSST 13/7/2015 TAND Phú Giáo	**75 ngày 23/10/2015**	**09/QĐ-CCTHA 28/12/2015**	thanh toán công dân 30,000	x			5/1/2017	
17		**TRẦN TUẤN KHANH VÀ ĐOÀN THỊ MỸ HẠNH**	Địa chỉ: ấp Đuôi Chuột, xã Tam Lập, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương	50/2013/QĐST-DS 24/9/2013 TAND Phú Giáo	**78 ngày 23/10/2015**	**17/QĐ-CCTHA 28/6/2016**	thanh toán công dân 1,590,000	x			27/6/2017	
18		**PHAN VĂN PHONG**	Địa chỉ: ấp Vĩnh Tiến, xã Vĩnh Hòa, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương	223/2010/DSPT 19/8/2010 TAND Bình Dương	**214 ngày 20/11/2015**	**11/QĐ-CCTHA 12/01/2016**	Thanh toán công dân 23,945	x			9/12/2016	
19		**PHẠM VĂN SUNG (CƯỜNG)**	Địa chỉ: ấp Trảng Sắn, xã Vĩnh Hòa, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương	42/2015/HSST 11/8/2015 TAND Bắc Tân Uyên, Bình Dương	**263 ngày 11/12/2015**	**10/QĐ-CCTHA 01/01/2016**	Trợ cấp nuôi con 32,000	x			28/12/2016	
20		**Nguyễn Thị Thanh Hằng**	Địa chỉ: ấp Trảng Sắn, xã Vĩnh Hòa, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương	01/2011/QĐST-DS 10/3/2011 TAND Phú Giáo	**378 ngày 13/01/2016**	**QĐ-CCTHA 15/02/2017**	Thanh toán cho tổ chức 103,920	x			7/2/2018	
21		**TRẦN VĂN CƯỜNG VÀ VÕ THỊ HỒNG CHÂU**	Địa chỉ: ấp Trảng Sắn, xã Vĩnh Hòa, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương	11/2015/QĐST-KDTM* 08/10/2015 TAND Phú Giáo	**420 ngày 28/01/2016**	**28/QĐ-CCTHA 29/7/2016**	Thanh toán công dân 374,215	x			20/7/2017	
22		**CÔNG TY TNHH VĨNH HÒA**	Địa chỉ: ấp Trảng Sắn, xã Vĩnh Hòa, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương	01/2008/QĐST-KDTM 20/8/2008 TAND Phú Giáo	**455 ngày 23/02/2016**	**36/QĐ-CCTHA 23/8/2016**	thanh toán cho tổ chức 1,726,741	x			7/6/2017	
23		**THƯỢNG THỊ HUỆ VÀ TRƯƠNG VĂN NGHIÊM**	Địa chỉ: ấp Vĩnh Tiến, xã Vĩnh Hòa, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương	01/2016/QĐST-KDTM* 14/01/2016 TAND Phú Giáo	**473 ngày 14/03/2016**	**51/QĐ-CCTHADS 21/9/2017**	thanh toán NH: 11,170	x			14/8/2018	
24		**NGUYỄN THANH TÚ (PHƯƠNG)**	Địa chỉ: ấp Đồng Tâm, xã Tam Lập, huyện phsu Giáo, tỉnh Bình Dương	165/2014/HSST 10/12/2014 TAND Bù Gia Mập, Bình Phước	**525 ngày 06/04/2016**	**21/QĐ-CCTHA 11/7/2016**	thanh toán công dân 30,000	x			20/7/2017	
25		**HUỲNH THANH LONG**	Địa chỉ: ấp Vĩnh An, xã Vĩnh Hòa, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương	77/2016/HSPT 05/8/2016 TAND Bình Dương	**11 ngày 10/10/2016**	**05/QĐ/CCTHADS 03/01/2017**	bồi thường công dân số tiền 47,000	x			26/12/2017	
26		**LÊ THỊ DIỄM CHÂU**	Địa chỉ: ấp Vĩnh An, xã Vĩnh Hòa, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương	16/2016/DS-ST 02/8/2016 TAND Phú Giáo	**33 ngày 19/10/2016**	**06/QĐ/CCTHADS 03/01/2017**	thanh toán công dân số tiền 258,000	x			29/12/2018	
27		**NGÔ TRÍ TRUNG**	Địa chỉ: ấp Trảng Sắn, xã Vĩnh Hòa, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương	04/2017/QĐST-DS 23/01/2017 TAND Phú Giáo	**836 ngày 10/04/2017**	**52/QĐ-CCTHA 21/9/2017**	thanh toán CD 2,750	x			3/9/2018	
28		**PHẠM VĂN TĨNH**	Địa chỉ: ấp Bưng Riềng, xã Vĩnh Hòa, huyện Phú Giáo, Bình Dương	43/2016/HNGĐ-ST 15/11/2016 TAND Phú Giáo	**1069 ngày 01/06/2017**	**56/QĐ-CCTHADS 22/9/2017**	cấp dưỡng nuôi con 10,000	x			20/9/2018	
29		**PHẠM VĂN TĨNH**	Địa chỉ: ấp Bưng Riềng, xã Vĩnh Hòa, huyện Phú Giáo, Bình Dương	43/2016/HNGĐ-ST 15/11/2016 TAND Phú Giáo	**1070 ngày 01/06/2017**	**55/QĐ-CCTHA 22/9/2017**	thanh toán công dân 138,396	x			20/9/2018	
30		**PHẠM THỊ HÀ**	địa chỉ: ấp 1A, xã Phước Hòa, Phú Giáo, Bình Dương	15/QĐST-DS 10/4/2014	**616 ngày 21/04/2014**	**57/QĐ-CCTHADS 24/9/2015**	0	x			0/1/1900	
31		**NGUYỄN THỊ MINH HƯƠNG**	Địa chỉ: tổ 1, ấp Trảng Sắn, xã Vĩnh Hòa, Phú Giáo, BD	154/2013/DS-PT 11/7/2013	**826 ngày 11/07/2018**	**03/QĐ-CCTHA 04/3/2019**	0	x			0/1/1900	

32		**NGUYỄN THANH ÚT**	Địa chỉ:Vĩnh An, Vĩnh Hòa, Phú Giáo	66/2017/HS-ST 29/12/2017	**579 ngày 04/04/2018**	**08/QĐ-CCTHA 20/5/2019**	0	x			0/1/1900	
33		**PHẠM VĂN TIẾN**	Địa chỉ: ấp Đồng Tâm, Tam Lập, Phú Giáo	17/2016/QĐST-HNGĐ 19/01/2016	**1254 ngày 23/08/2017**	**15/QĐ-CCTHADS 19/4/2018**	0	x			0/1/1900	
34		**NGUYỄN BÍCH NHUNG**	Địa chỉ: ấp Bưng Riềng, xã Vĩnh Hòa,	38/2012/QĐST-DS 30/8/2012	**1228 ngày 21/08/2017**	**04/QĐ-CCTHADS 01/3/2018**	0	x			0/1/1900	
35		**NGUYỄN THỊ BÍCH VÂN**	Địa chỉ: ấp Đuôi Chuột, xã Tam Lập, Phú Giáo, Bình Dương	02/2017/QĐST-DS 17/01/2017	**674 ngày 02/03/2017**	**14/QĐ-CCTHADS 19/4/2018**	0	x			0/1/1900	
36		**PHẠM THẾ HIỂN**	Địa chỉ: ấp Kinh Nhượng, xã Vĩnh Hòa	08/2017/HNGĐ-ST 11/4/2017	**1064 ngày 25/05/2017**	**06/QĐ-CCTHADS 01/3/2018**	0	x			0/1/1900	
37		**NGUYỄN THỊ KIM MINH**	Địa chỉ: tổ 2, ấp Lễ Trang, Vĩnh Hòa	24/2016/QĐST-DS 13/5/2016	**715 ngày 20/05/2016**	**11/QĐ-CCTHA 09/4//2018**	0	x			0/1/1900	
38		**HUỲNH THỊ NGỌC GIÀU**	Địa chỉ: ấp Trảng Sắn, xã Vĩnh Hòa	47/2016/QĐST-DS 22/9/2016 TAND Phú Giáo	**22 ngày 19/10/2016**	**02/QĐ-CCTHADS 01/3/2018**	0	x			0/1/1900	
39		**Nguyễn Văn Hải**	Địa chỉ: ấp 1, xã Tân Hiệp, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương	27/HSST 01/4/2004	**17 ngày 06/10/2008**	**45/QĐ-CCTHA 24/9/2015**	Án phí HSST và nộp phạt 5,050,000	x			16/9/2016	
40		**LÊ THỊ KIM NGA**	Địa chỉ: ấp 1, xã Tân Hiệp, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương	247/2013/HSST 31/10/2013	**07 ngày 07/10/2015**	**05/QĐ-CCTHA 05/12/2015**	Nộp phạt 10.000.000	x			2/1/2017	
41		**Nguyễn Thị Hiền Vy và Biện Văn Dũng**	Địa chỉ: ấp 5, xã Tân Hiệp, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương	23/2013/DS-ST 10/9/2013 TAND Phú Giáo	**121 ngày 22/10/2013**	**01/QĐ-CCTHA 04/11/2016**	thanh toán công dân 607,247,000	x			26/2/2018	
42		**NGUYỄN LIÊM CHÁNH VÀ NGUYỄN THỊ PHƯỢNG**	(Tân Hiệp)	135/QĐST-DS*29/5/2016	**836 ngày 30/06/2016**	**63/QĐ-CCTHADS 26/9/2017**	thanh toán Ngân hàng 2,927,472,000	x			26/9/2018	
43		**VŨ THANH TUYỀN**	Địa chỉ: Ấp 4, Tân Hiệp, Phù Giáo	31/2016/DSST 08/12/2016	**603 ngày 21/02/2017**	**604 21/02/2017**	thanh toán công dân số tiền 72,930,000	x			25/1/2018	
44		**Nguyễn Quốc Khanh**	Ấp 6, xã Tân Hiệp, huyện phú Giáo, tỉnh Bình Dương	04/QĐST-DS ngày 12/01/2016 của TAND huyện Phú Giáo	**419 ngày 28/01/2016**	**16 28/6/2017**	Thanh toán nợ CD 13,500	x			25/1/2018	
45		**Nguyễn Văn Mỹ**	Địa chỉ: An Bình, Phú Giáo, Bình Dương	06/2022/HSPT 07/01/2022 TAND Bình Dương	**202 ngày 30/12/2022**	**26 10/5/2023**	AP 200; sc 500; phạt 20000	x			23/5/2023	
46		**NGUYỄN SONG HÀ, PHẠM THỊ THANH VÂN VÀ CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU PHƯỚC HÒA**	địa chỉ: Bưng Riềng, Vĩnh Hòa, Phú Giáo, Bình Dương	19/2019/QĐ-PT 30/7/2019	**1071 ngày 26/08/2019**	**02 09/11/2020**	ÁP: 4816	x			9/12/2021	
47		**NGUYỄN THANH HÙNG**	không địa chỉ	60/2019/HSST 16/10/2019	**705 ngày 09/03/2020**	**25 29/7/2020**	Ap 7625	x			0/1/1900	
48		**NGUYỄN THỊ HẠNH**	Địa chỉ: ấp Cây cầy, xã Phú Lý, Vĩnh Cửu, Đồng Nai	77/2011/HSST 06/12/2011 TAND Phú Giáo	**911 ngày 15/06/2020**	**13 03/6/2021**	AP 200; Phạt 3000	x			15/6/2022	
49		**LÊ THỊ CHÉN**	Địa chỉ: ấp Gia Biện, xã Tam Lập, Phú Giáo, Bình Dương	77/2011/HSST 06/12/2012 TAND Phú Giáo	**910 ngày 15/06/2020**	**12 03/6/2022**	AP 200; Phạt 3000	x			15/6/2022	
50		**Hồ DUY KHÁNH**	Địa chỉ: Kinh Nhượng, Vĩnh Hòa, Phú Giáo, Bình Dương	331/2019/HSST 26/11/2019 TAND Phú Giáo	**1056 ngày 15/07/2020**	**34 16/9/2020**	AP 200; Phạt 20000	x			14/10/2021	
51		**NGUYỄN VĂN TÀI**	Địa chỉ: tổ 2, ấp Vĩnh Tiến, Vĩnh Hòa, Phú Giáo, BD	24/2020/HSST 19/5/2020 TAND Phú Giáo	**1025 ngày 03/07/2020**	**25 24/9/2021**	Phat 25000	x			30/9/2022	
52		**LÊ HOÀNG TOÀN**	Địa chỉ: ấp Đồng Tâm, xã Tam Lập, Phú Giáo, Bình Dương	104/2016/HSST 20/12/2016	**260 ngày 03/12/2018**	**09 12/3/2020**	Bồi thường 11500	x			9/3/2021	

53		**Võ Duy Nam**	Địa chỉ: tổ 2, ấp Bưng Riềng, xã Vĩnh Hòa, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương	134/2019/HSST 16/9/2019	**663 ngày 02/03/2020**	**27 29/7/2020**	sc 700	x			16/9/2021	
54		**Võ Minh Trung**	Địa chỉ: Phước Hòa, Phú Giáo, Bình Dương	06/2022/HSPT 07/01/2022 TAND Bình Dương	**203 ngày 30/12/2022**	**55 08/8/2023**	Phat 22000	x			4/6/2024	
55		**Nguyễn Thị Thu Thảo**	Địa chỉ: Phước Vĩnh, Phú Giáo	25/2021/HSPT 05/3/2021 TAND Bình Dương	**507 ngày 15/04/2022**	**29 23/5/2023**	Phat 18000	x			30/5/2024	
56		**TRẦN THỊ THÙY LINH**	Địa chỉ: Ấp Đồng Tâm, xã Tam Lập, Phú Giáo	147/2019/HSST 12/9/2019	**554 ngày 09/01/2020**	**25 12/5/2021 33 23/5/2023**	Phạt 25000, sc 8366 , áp 200	x			7/5/2024	
57		**Nguyễn Thị Ngọc Yến**	địa chỉ: An Linh, Phú Giáo	25/2021/HSPT 05/3/2021 TAND Bình Dương	**508 ngày 15/04/2022**	**27 05/8/2022**	Ap 200, phạt 25000	x			25/8/2023	
58		**PHAN THỊ THÚY OANH**	Ấp 30/4, xã An Linh, Phú Giáo	44 20/6/2014 TAND huyện Phú Giáo	**995 ngày 04/08/2014**	**43 24/9/2015**	Án phí 200,000 phạt 20,000,000	x			20/9/2017	
59		**BÙI KIM TRÍ +THẢO**	Ấp 30/4, xã An Linh, pHú Giáo	15 07/12/2010 TAND huyện Phú Giáo	**256 ngày 11/01/2011**	**51 24/9/2015**	Án phí 8,100,000	x			20/9/2017	
60		**PHẠM THỊ KIM TUYẾN**	ấp 30/4, xã An Linh, Phú Giáo	44 20/6/2014 TAND huyện Phú Giáo	**998 ngày 04/08/2014**	**60 25/9/2015**	Phạt 15,000,000	x			31/7/2017	
61		**Nguyễn Thị Bích Vân**	Xã Tam Lập, huyện Phú Giáo	81 14/9/2016 TAND huyện Phú Giáo	**172 ngày 14/11/2016**	**09 02/4/2018**	Phạt 7,000,000	x			20/3/2019	
62		**VŨ VĂN KIỂM**	ấp 7, xã An Linh	01/HNGĐ TAND Phú Giáo	**337 ngày 08/06/2009**	**42 21/8/2017**	CDNC 23,000,000	x			31/7/2018	
63		**VÕ THỊ THU LIỄU**	Ấp 30/4, xã An Linh, Phú Giáo	39/QĐST-DS ngày 17/7/2014 TAND Phú Giáo	**81 ngày 21/10/2014**	**33 08/8/2017**	Nợ công dân 250,000,000	x			25/1/2019	
64		**VÕ THỊ THU LIỄU**	Xã An Linh, Phú Giáo	19/QĐST-DS ngày 20/3/2015 TAND Phú Giáo	**604 ngày 08/04/2015**	**30 08/8/2017**	Nợ công dân 20,000,000	x			25/1/2019	
65		**TRƯƠNG QUANG PHƯỚC VÕ THỊ THU LIỄU**	xã An Linh, Phú Giáo	08/KDTM*04/9/2015 TAND Phú Giáo	**88 ngày 26/10/2015**	**34 08/8/2017**	Nợ Ngân hàng 646,923,000	x			25/1/2019	
66		**VÕ THỊ THU LIỄU**	xã An Linh, Phú Giáo	31/DSST ngày 23/9/2015 TAND Phú Giáo	**219 ngày 25/11/2015**	**31 08/8/2017**	Nợ công dân 100,000,000	x			25/1/2019	
67		**VÕ THỊ THU LIỄU**	xã An Linh, Phú Giáo	32/DSST ngày 23/9/2015 TAND Phú Giáo	**220 ngày 25/11/2015**	**29 08/8/2017**	Nợ công dân 100,000,000	x			25/1/2019	
68		**Võ Thị Thu Liễu, Trương Quang Phước**	xã An Linh, Phú Giáo	10 20/6/2016 TAND huyện Phú Giáo	**165 ngày 14/11/2016**	**32 08/8/2017**	Nợ công dân 200,000,000	x			25/1/2019	
69		**Nguyễn Thị Trinh, Đỗ Văn Nhựt**	Ấp 30/4, xã An Linh, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương	25/ DSST ngày 28/11/2017 của TAND huyện Phú Giáo	**295 ngày 27/02/2018**	**10 06/4/2018**	Nợ 2,500,000,000	x			31/5/2019	
70		**Nguyễn Văn Hải**	Ấp 6, An Linh	77/HSST ngày 28/11/2018 TAND Phú Giáo	**833 ngày 03/06/2019**	**24 26/8/2019**	Nợ CD 47,000,000	x			17/9/2020	

71		**Nguyễn Thị Trinh**	khu phố 5, thị trấn Phước Vĩnh, Phú Giáo	22/DSST 26/9/2018 TAND Phú Giáo	**418 ngày 25/01/2019**	**12** **18/7/2020**	Nợ CD: 462,250,000	x			2/7/2020	
72		**Nguyễn Thị Trinh**	khu phố 5, thị trấn Phước Vĩnh, Phú Giáo	22/DSST 26/9/2018 TAND Phú Giáo	**383 ngày 15/01/2019**	**11** **18/7/2020**	Án phí: 22,490,000	x			2/7/2020	
73		TRƯƠNG THỊ THU VÂN	KP2, TT Phước Vĩnh	10 25/3/2013 TAND huyện Phú Giáo	469 ngày 15/04/2013	30 02/8/2016	Án phí 14,153,000	x			15/6/2017	
74		TRẦN VĂN LỢI	KP2, Phước Vĩnh, Phú Giáo	274 28/10/2005 TAND tỉnh Bình Dương	240 ngày 26/05/2006	05 15/7/215	AP 50,000 Sung công 5,700,000 phạt 3,000,000	x			7/1/2017	
75		DOÃN NGỌC THÀNH DANH	KP1, Phước Vĩnh, Phú Giáo	127 25/10/2006 TAND Thủ Dầu Một	428 ngày 05/08/2009	09 15/7/2015	AP 50,000 sung cong 3,500,000	x			12/1/2017	
76		TRẦN THỊ THÙY TRANG	KP3, Phước Vĩnh, Phú Giáo	317 20/11/2009 TAND tỉnh Bình Dương	267 ngày 04/01/2010	06 15/7/2015	Án phí 17,800,000	x			7/2/2018	
77		LÂM NHÂN	Kp1, Phước Vĩnh, Phú Giáo	97 05/7/2013 TAND tỉnh Bình Dương	832 ngày 09/08/2013	01 15/7/2015	Án phí 3,664,000	x			31/8/2016	
78		VŨ THỊ PHƯƠNG	KP1, Phước Vĩnh, Phú Giáo	16 21/8/2013 TAND huyện Phú Giáo	06 ngày 02/10/2013	04 15/7/2015	Án phí 20,465,000	x			13/4/2017	
79		VŨ THỊ PHƯƠNG NGUYỄN VĂN TÙNG	KP1, Phước Vĩnh, Phú Giáo	17 21/8/2013 TAND huyện Phú Giáo	97 ngày 18/10/2013	03 15/7/2015	Án phí 4,748,000	x			13/4/2017	
80		VŨ THỊ PHƯƠNG NGUYỄN VĂN TÙNG	KP1, Phước Vĩnh, Phú Giáo	15 21/8/2013 TAND huyện Phú Giáo	131 ngày 30/10/2013	02 15/7/2015	Án phí 7,364,000	x			13/4/2017	
81		DƯƠNG A KIỀU	KP2, Phước Vĩnh, Phú Giáo	96 30/9/2013 TAND huyện Phú Giáo	220 ngày 02/12/2013	11 15/7/2015	Sung công 5,000,000	x			24/12/2016	
82		PHẠM VĂN THẢO	KP9, Phước Vĩnh, Phú Giáo	42 13/6/2014 TAND Huyện Phú Giáo	925 ngày 21/07/2014	12 15/7/2015	Án phí 1,125,000	x			11/1/2017	
83		ĐỖ VĂN SƠN	KP2, Phước Vĩnh, Phú Giáo	112 15/12/2014 TAND tỉnh Lâm Đồng	806 ngày 09/07/2015	33 03/8/2015	Án phí 1,633,000 phạt 10,000,000	x			2/8/2017	
84		NGUYỄN HỮU DIỆN	KP6, TT Phước Vĩnh	65 29/9/2015 TAND huyện Phú Giáo	93 ngày 26/10/2015	31 02/8/2016	Án phí 55,285,000	x			14/7/2017	
85		VƯƠNG MINH TÂM	khu phố 2, TT Phước Vĩnh	16 31/3/2016 TAND huyện Phú Giáo	521 ngày 31/03/2016	43 12/9/2016	Án phí 3.207,500	x			31/8/2017	
86		Trịnh Thị Chung	khu phố 9, Phước Vĩnh	22 15/9/2016 TAND huyện Phú Giáo	553 ngày 03/01/2016	19 06/3/2017	Ap 7,725,000	x			1/8/2018	
87		LÊ THỊ HỒNG CẨM	Kp3, Phước Vĩnh, Phú Giáo	26 18/5/2015 TAND huyện Phú giáo	749 ngày 04/06/2015	32 03/8/2015	Trả tiền 20,600,000	x			22/12/2017	
88		LÊ HỮU TÀI	KP 6, TT Phước Vĩnh	07 19/01/2016 TAND huyện Phú Giáo	463 ngày 24/02/2016	64 29/9/2016	Trả CD 56,135,000	x			21/9/2017	

89		TRẦN THỊ HƯỜNG	KP 4, TT Phước Vĩnh	17 08/4/2016 TAND huyện Phú Giáo	589 ngày 05/05/2016	65 29/9/2016	Trả công dân 81,000,000	x			21/9/2017	
90		TRẦN THỊ THANH	KP 4, TT phước Vĩnh	16 08/4/2016 TAND huyện Phú Giáo	590 ngày 05/05/2016	66 29/9/2016	Trả công dân 75,000,000	x			14/9/2017	
91		Nguyễn Văn Trung	ấp Sa Dụp, xã Phước Sang, Phú Giáo	165 ngày 12/12/2015 TAND Bình DƯơng	681 ngày 10/05/2016	32 15/8/2016	SC208,000,000	x			11/8/2017	
92		Phạm Thế Danh	ấp Đồng Trâm, xã Phước Sang, Phú Giáo	19 ngày 17/9/2012 TAND Bình Phước	1265 ngày 11/09/2017	57 22/9/2017	Trả CD 121,079,640	x			19/9/2018	
93		Nguyễn Đình Đạt	khu phố 9, Phước Vĩnh	64 19/8/2016 TAND tỉnh Bình Dương	664 ngày 02/03/2017	20 06/6/2017	Ap10,765,000	x			21/6/2024	
94		Tống Hữu Biên	khu phố 6, TT Phước Vĩnh	28 26/5/2017 TAND huyện Phú Giáo	1150 ngày 17/07/2017	44 25/8/2017	AP 5,075,000	x			21/6/2024	
95		NGUYỄN KIM LOAN	khu phố 3, thị trấn Ph1u7oc Vĩnh, Phú Giáo	46 12/8/2014	369 ngày 16/01/2015	26 03/8/2022	Trả CD 298,657,000	x			21/6/2024	
96		Trịnh Thị Chung	khu phố 9, Phước Vĩnh, Phú Giáo	22 15/9/2016 TAND huyện Phú Giáo	163 ngày 14/11/2016	17 01/3/2017	Trả CD 154,500,000	x			21/6/2024	
97		Nguyễn Hữu Tài	KP6, Phước Vĩnh, Phú Giáo	115 08/7/2016 TAND huyện Phú Giáo	164 ngày 14/11/2016	41 21/8/2017	CDNC 15,000,000	x			21/6/2024	
98		Nguyễn Minh Hiếu	KP6, Phước Vĩnh	26 14/5/2015 TAND Huyện Phú Giáo	812 ngày 20/03/2017	43 23/8/2017	BT 30,000,000	x			21/6/2024	
99		Nguyễn Đình Đạt	khu phố 9, Phước Vĩnh	64 19/8/2016 TAND tỉnh Bình Dương	876 ngày 11/04/2017	21 06/6/2017	BT 150,297,000	x			21/6/2024	
100		Tống Hữu Biên	Kp6, Phước Vĩnh	28 26/5/2017 TAND huyện Phú Giáo	1080 ngày 14/06/2017	35 08/8/2017	BT 202,969,000	x			21/6/2024	
101		Nguyễn Thị Bích Phương	KP 6, TT Phước Vĩnh	03 19/4/2017 TAND huyện Phú Giáo	1216 ngày 07/08/2017	45 31/8/2017	Trả CD 2,340,000,000	x			21/6/2024	
102		NGUYỄN TUẤN ANH	KP3, TT Phước Vĩnh, Phú Giáo	57/2019/HSST 26/9/2019	490 ngày 24/12/2019	22 10/7/2020	Ap, Phạt 23,200,000	x			21/6/2024	
103		Công ty Nguyên Gia Cát	khu phố 6, TT Phước Vĩnh	01 ngày 16/01/2021 TAND Đồng Xoài, Bình Phước	41 ngày 11/11/2021	33 26/9/2022	AP 4,712,000	x			21/6/2024	
104		Công ty Nguyên Gia Cát	khu phố 6, TT Phước Vĩnh	01 ngày 16/01/2021 TAND Đồng Xoài, Bình Phước	42 ngày 11/11/2021	34 26/9/2022	Trả 188,500,000	x			21/6/2024	
105		Trần Thành Tín	KP1, thị trấn Phước Vĩnh, Phú Giáo	74 ngày 24/9/2020 TAND Phú Giáo	289 ngày 04/01/2021	25 03/8/2022	Trả CD 9,000,000	x			23/7/2024	
106		Trần Văn Hải	xã An Bình, Phú Giáo	17 14/4/2017 TAND huyện Phú Giáo	1089 ngày 22/06/2017	38 17/8/2017	Nợ công dân 303,000,000	x			22/8/2018	
107		TRẦN VĂN LỢI	An Bình, Phú Giáo	24 07/5/2015 TAND huyện Phú Giáo	791 ngày 16/06/2015	34 03/8/2015	Án phí 1,375,000	x			11/11/2016	
108		LÊ MINH DƯƠNG	ấp Bình Thắng, An Bình, Phú Giáo	02 07/01/2014 TAND huyện Phú Giáo	24 ngày 07/10/2015	06 25/12/2015	Bồi thường 12,870,000	x			14/12/2017	

109		LÊ MINH DƯƠNG	ấp Bình Thắng, An Bình, Phú Giáo	02 07/01/2014 TAND huyện Phú Giáo	25 ngày 07/10/2015	07 25/12/2015	Bồi thường 28,171,000	x			14/12/2017	
110		BÙI VĂN THIỆT	ấp Bình Hòa, An Bình, Phú Giáo	13 08/7/2014 TAND huyện phú giáo	39 ngày 15/10/2015	01 17/11/2015	Trả tiền 11,393,000	x			2/11/2017	
111		TRẦN VĂN LỢI	ấp Bàu Trư, An Bình, Phú Giáo	24 07/5/2015 TAND huyện Phú Giáo	89 ngày 26/10/2015	02 17/11/2015	Trả tiền 55,000,000	x			7/11/2017	
112		BÙI VĂN HẢI	ấp Bình Thắng, An Bình	56 19/4/2011 TAND huyện Phú Giáo	531 ngày 15/04/2016	37 30/8/2016	CDNC 97,500,000	x			10/8/2017	
113		ĐỖ VĂN LỢI & ĐB	ấp 3, Tân Long, Phú Giáo	32 05/6/2007 TAND huyện Dầu Tiếng	345 ngày 23/07/2007	15 15/7/2015	sung công 43,922,000	x			19/2/2019	
114		LÊ THỊ BA	Ấp 2, xã Tân Long	0	896 ngày 09/07/2014	58 28/9/2016	Trả công dân 280,398,420	x			2/3/2018	
115		LÊ THỊ BA TRẦN VĂN TỴ	ấp 2, xã Tân Long	0	957 ngày 28/07/2014	51 28/9/2016	Trả công dân 1,100,412,401	x			2/3/2018	
116		LÊ THỊ BA TRẦN VĂN TỴ	ấp 2, xã Tân Long	0	83 ngày 21/10/2014	63 28/9/2016	Trả công dân 511,819,721	x			2/3/2018	
117		LÊ THỊ BA TRẦN VĂN TỴ	ấp 2, xã Tân Long	0	84 ngày 21/10/2014	61 28/9/2016	Trả công dân 255,909,861	x			2/3/2018	
118		LÊ THỊ BA TRẦN VĂN TỴ	ấp 2, xã Tân Long	0	85 ngày 21/10/2014	60 28/9/2016	Trả công dân 1,147,755,725	x			2/3/2018	
119		LÊ THỊ BA	ấp 2, xã Tân Long	0	86 ngày 21/10/2014	56 28/9/2016	Trả công dân 65,426,298	x			2/3/2018	
120		LÊ THỊ BA	Ấp 2, xã Tân Long	0	87 ngày 21/10/2014	59 28/9/2016	Trả công dân 17,758,567	x			2/3/2018	
121		LÊ THỊ BA	Ấp 2, xã Tân Long	0	88 ngày 21/10/2014	62 28/9/2016	Trả công dân 112,159,368	x			2/3/2018	
122		LÊ THỊ BA	Ấp 2, xã Tân Long	0	89 ngày 21/10/2014	54 28/9/2016	Trả công dân 280,398,420	x			2/3/2018	
123		LÊ THỊ BA	Ấp 2, xã Tân Long	0	90 ngày 21/10/2014	55 28/9/2016	Trả công dân 93,466,140	x			2/3/2018	
124		LÊ THỊ BA	Ấp 2, xã Tân Long	0	91 ngày 21/10/2014	57 28/9/2016	Trả công dân 140,199,210	x			2/3/2018	
125		LÊ THỊ BA	Ấp 2, xã Tân Long	0	92 ngày 21/10/2014	53 28/9/2016	Trả công dân 299,091,648	x			2/3/2018	
126		LÊ THỊ BA	Ấp 2, xã Tân Long	0	93 ngày 21/10/2014	52 28/9/2016	Trả công dân 112,159,368	x			2/3/2018	
127		NGUYỄN TRƯỜNG GIANG	Ấp 7, Tân Long, Phú Giáo	28 25/5/2015 TAND huyện Phú giáo	229 ngày 02/12/2015	13 20/01/2017	Trả tiền 33,777,000	x			9/1/2018	
128		Nguyễn Hùng Tráng	xã Tân Long, Phú Giáo	17 04/3/2016 TAND huyện Phú Giáo	368 ngày 08/12/2016	16 01/3/2017	BT 31,854,000	x			27/2/2018	
129		Nguyễn Thị Thu Trang	Địa chỉ: ấp 2A, Phước Hòa, PHú Giáo, BÌnh Dương	34/DSST 12/8/2010	151 ngày 11/11/2010	48/QĐ-CCTHA 24/9/2015	Án phí 3,547,000 đồng	x			2/8/2016	
130		Nguyễn Thị Thu Trang	(ấp 2A, Phước Hòa)	32/DSST 12/8/2010	150 ngày 11/11/2010	49/QĐ-CCTHA 24/9/2015	Án phí 3,500,000 đồng	x			2/8/2016	
131		Nguyễn Thị Thu Trang	Địa chỉ: ấp 2A, Phước Hòa, Phú Giáo, Bình Dương	33/DSST 12/8/2010	07 ngày 05/10/2010	50/QĐ-CCTHA 24/9/2015	Án phí 10,080,000 đồng	x			2/8/2016	

132		Nguyễn Thị Hoàng Nương	(ấp 1A, Phước Hòa)	25/DSST 27/01/2011	320 ngày 01/03/2011	19/QĐ-CCTHA 15/7/2015	4,794,000 đồng	x			4/7/2016	
133		Châu Thị Kim Phượng	(áp 1A, xã Phước Hòa)	81 06/92016	158 ngày 14/11/2016	14/QĐ-CCTHA 01/3/2017	Trả công dân 19,700,000	x			3/1/2018	
134		Trần Ngọc Nguyệt	(ấp 1B, Phước Hòa)	20/DSST 30/8/2013	340 ngày 09/01/2014	55/QĐ-CCTHA 24/9/2015	Án phí 9,570,000 đồng	x			22/12/2017	
135		Lê Thanh Lâm	(ấp 1B, Phước Hòa)	29/HSST 10/4/2013	842 ngày 19/06/2014	34/QĐ-CCTHADS 18/8/2016	Phạt 15,000,000 đồng	x			16/8/2017	
136		Nguyễn Văn Dũng	Địa chỉ: ấp 2A, Phước Hòa, Phú Giáo, Bình Dương	29/HSST 10/4/2013	844 ngày 19/06/2014	24/QĐ-CCTHA 15/7/2015	Án phí 200,000; Phạt 15,000,000 đồng	x			4/7/2016	
137		Hoàng Thị Dung	Địa chỉ: ấp 1A, Phước Hòa, Phú Giáo, Bình Dương	29/HSST 10/4/2013	847 ngày 19/06/2014	58/QĐ-CCTHA 24/9/2015	Án phí 200,000 đồng; Phạt 10,000,000 đồng	x			19/1/2017	
138		Nguyễn Hoàng Lâm	Địa chỉ: ấp 1A, Phước Hòa, Phú Giáo, Bình Dương	29/HSST 10/4/2013	849 ngày 19/06/2014	41/QĐ-CCTHADS 08/9/2016	Án phí 200.000 đồng; phạt 20.000.000 đồng	x			5/9/2017	
139		Nguyễn Hoàng Thân	Địa chỉ: Bàu Cỏ, Phước Hòa, PHú Giáo, Bình Dương	50/HSST 08/7/2014	1015 ngày 14/08/2014	39/QĐ-CCTHADS 08/9/2016	Án phí 200.000 đồng; phạt 10.000.000 đồng	x			5/9/2017	
140		Lê Viết Hướng	Địa chỉ: (Bố Lá, Phước Hòa)	50/HSST 08/7/2014	1017 ngày 14/08/2014	05/QĐ-CCTHADS 01/3/2018	nộp phạt 7.000.000	x			29/1/2019	
141		Nguyễn Trung Hiếu	Địa chỉ: 1B, Phước Hòa, Phú Giáo, Bình Dương	50/HSST 08/7/2014	1018 ngày 14/08/2014	48/QĐ-CCTHA 19/9/2016	Án phí 200,000 đồng; Phạt 10,000,000 đồng	x			11/7/2017	
142		Châu Thị Kim Phượng	Địa chỉ: ấp 1A, Phước Hòa, huyện Phú Giáo	13/HSST 10/3/2015	619 ngày 20/04/2015	65/QĐ-CCTHA 24/9/2015	Án phí 200,000 đồng; Phạt 7,000,000 đồng	x			3/1/2018	
143		Đỗ Văn Nghệ	(ấp 1A, Phước Hòa)	27/QĐST-DS 22/5/2015	780 ngày 11/06/2015	37/QĐ-CCTHA 06/8/2015	Án phí 1,750,000 đồng	x			5/6/2017	
144		Trần Ngọc Nguyệt	(ấp 1B, Phước Hòa)	01/DSST 06/01/2015	785 ngày 16/06/2015	69/QĐ-CCTHA 29/9/2015	Án phí 9,916,000 đồng	x			22/12/2017	
145		Trần Ngọc Nguyệt	Địa chỉ: ấp 1B, Phước Hòa, PHú Giáo, Bình Dương	19/DS-ST 15/7/2015	108 ngày 27/10/2015	14/QĐ-CCTHA 17/3/2016	Án phí 10,673,000 đồng	x			22/12/2017	
146		Châu Thị Kim Phượng	(áp 1A, xã Phước Hòa)	82/2016/QĐST-DS 06/9/2016	51 ngày 19/10/2016	11/QĐ-CCTHADS 01/3/2017	Án phí 900,000 đồng	x			3/1/2018	
147		Châu Thị Kim Phượng	(áp 1A, xã Phước Hòa)	81/2016/QĐST-DS 06/9/2016	53 ngày 19/10/2016	12/QĐ-CCTHADS 01/3/2017	*Án phí 492,500 đồng*	x			3/1/2018	
148		NGUYỄN VĂN KHÁNH	Địa chỉ: ấp Bàu Cỏ, xã Phước Hòa, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương	29/2017/QĐST-DS 09/6/2017	1142 ngày 12/07/2017	60/QĐ-CCTHA 25/9/2017	*AP 250.000*	x			1/8/2018	
149		NGUYỄN THỊ MINH THƠ	Địa chỉ: ấp 1A, xã Phước Hòa, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương	11/2017/DS-ST 27/6/2017	1184 ngày 01/08/2017	62/QĐ-CCTHA 26/9/2017	*NSNN 8.102.500*	x			21/9/2018	
150		Nguyễn Thị Hoàng Giang	Địa chỉ: ấp 1A, Phước Hòa, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương	17/QĐST-DS 20/10/2008	41 ngày 29/10/2008	58/QĐ-CCTHADS 25/9/2017	*thanh toán công dân 52.955.027*	x			20/9/2018	
151		Lý Ngọc Nga	Địa chỉ: ấp Suối Con, Phước Hòa, Phú Giáo, Bình Dương	05/QĐST-DS 19/3/2013	499 ngày 24/04/2013	25/QĐ-CCTHADS 03/7/2017	*công dân 5.100.000*	x			3/7/2017	
152		Lý Ngọc Nga	Địa chỉ: Suối Con, Phước Hòa	43/QĐST-DS 24/9/2012	21 ngày 08/10/2012	27/QĐ-CCTHADS 03/7/2017	*công dân 8.000.000*	x			4/6/2018	
153		Trần Ngọc Nguyệt	Địa chỉ: 1B, Phước Hòa, Phú Giáo, tỉnh Bình DƯơng	20/DSST 30/8/2013	105 ngày 21/10/2013	18/QĐ-CCTHADS 07/7/2016	*công dân 259.402.500 đồng*	x			22/12/2017	
154		Lý Ngọc Nga	Địa chỉ: Suối Con, Phước Hòa	05/QĐST-DS 19/3/2013	112 ngày 21/10/2013	26/QĐ-CCTHADS 03/7/2017	*công dân 31.800.000*	x			4/6/2018	

155		Đỗ Văn Nghệ	Địa chỉ: ấp 1A, Phước Hòa, huyện Phú Giáo, Bình Dương	07/2015/QĐST-DS22/01/2015	43 ngày 15/10/2015	24/QĐ-CCTHADS 27/7/2016	*công dân: 10.000.000 đồng*	x			5/6/2017	
156		Đỗ Văn Nghệ	Địa chỉ:ấp 1A, Phước Hòa, Phú Giáo, Bình Dương	08/2015/QĐST-DS22/01/2015	44 ngày 15/10/2015	25/QĐ-CCTHADS 27/7/2016	*Công dân: 30.000.000 đồng*	x			5/6/2017	
157		Đỗ Văn Nghệ	Địa chỉ:ấp 1A, Phước Hòa	06/2015/QĐST-DS22/01/2015	45 ngày 15/10/2015	26/QĐ-CCTHADS 27/7/2016	*Công dân: 20.000.000 đồng*	x			5/6/2017	
158		Đỗ Văn Nghệ	Địa chỉ: ấp 1A, Phước Hòa)	27/2015/QĐST-DS22/5/2015	46 ngày 15/10/2015	27/QĐ-CCTHADS 27/7/2016	*Công dân: 70.000.000 đồng*	x			5/6/2017	
159		Bùi Văn Hào	Địa chỉ: ấp 1, Phước Hòa, Phú Giáo, Bình Dương	28/2013/DS/ST 23/12/2013	415 ngày 21/01/2016	38/QĐ-CCTHADS 08/9/2016	*Trả Công dân 250.000.000 đồng*	x			5/9/2017	
160		Phùng Minh Hùng	Địa chỉ: ấp 1B, Phước Hòa	150/2013/QĐST-HN 19/12/2013	450 ngày 22/02/2016	01/QĐ-CCTHADS 03/01/2018	*cấp dưỡng nuôi con: 64.000.000*	x			3/12/2018	
161		Lê Thị Nương	Địa chỉ: ấp 2A, Phước Hòa, Phú Giáo, Bình Dương	10/2014/QĐST-DS 10/3/2014	596 ngày 05/05/2016	40/QĐ-CCTHADS 08/9/2016	*Công dân 16.000.000 đồng*	x			5/9/2017	
162		TRẦN THỊ THU MINH	Địa chỉ: ấp Suối Con, xã Phước Hòa, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương	15/2017/QĐST-DS 31/3/2017	917 ngày 20/04/2017	37/QĐ-CCTHA 14/8/2017	*thanh toán công dân số tiền 96,000,000*	x			9/7/2018	
163		Châu Thị Kim Phượng	(áp 1A, xã Phước Hòa)	25 16/5/2016	720 ngày 24/05/2016	13/QĐ-CCTHA 01/3/2017	*Trả công dân 10,000,000*	x			3/1/2018	
164		NGUYỄN VĂN KHÁNH	Địa chỉ: ấp Bàu Cỏ, xã Phước Hòa, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương	29/2017/QĐST-DS 09/6/2017	1129 ngày 06/07/2017	59/QĐ-CCTHA 25/9/2017	*thanh toán công dân 5.000.000*	x			1/8/2018	
165		NGUYỄN THỊ MINH THƠ	Địa chỉ: ấp 1A, xã phước Hòa, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương	11/2017/DSST 27/6/2017	1223 ngày 16/08/2017	61/QĐ-CCTHA 26/9/2017	*thanh toán công dân 162.050.000*	x			21/9/2018	
166		Châu Thị Kim Phượng	(áp 1A, xã Phước Hòa)	82 06/9/2016	159 ngày 14/11/2016	15/QĐ-CCTHADS 01/3/2017	*Trả công dân 36,000,000*	x			3/1/2018	
167		NGUYỄN VĂN NAM	ấp 5, xã An Thái, Phú Giáo	05 17/01/2014 TAND huyện Nghi Lộc	597 ngày 16/04/2014	22 15/7/2015	*Án phí 3,332,000*	x			31/5/2017	
168		NGUYỄN THỊ THANH NGUYÊN	Ấp 5, An Thái, Phú Giáo	02/KDTM*13/7/2012	659 ngày 02/08/2012	08 20/3/2018	*Nợ Ngân hàng 152,218,0900*	x			8/3/2019	
IX	**Chi cục THADS huyện Bàu Bàng**											
1	Nguyễn Văn Chiến	**Nguyễn Thị Hai**	ấp Bàu Bàng, xả Lai Uyên, Bàu Bàng, Bình Dương	2436/HSST 08/10/1999	**83 ngày 04/02/2001**	**17/QĐ-CCTHADS 10/7/2015**	Án phí 50.000 đ: phạt 20.000.000 đ	x			27/11/2018	
2	Nguyễn Văn Chiến	**Nguyễn Văn Nhàn**	ấp Bàu Bàng, Lai Uyên, Bàu Bàng, Bình Dương	30/HSST 05/11/2003	**248 ngày 09/03/2004**	**49/QĐ-CCTHADS 10/7/2015**	An phi 7.808.000đ	x			15/2/2019	
3	Nguyễn Văn Chiến	**Nguyễn Văn Em**	ấp Đồng Sổ, xã Lai Uyên, Bàu Bàng, Bình Dương	247/DSPT 17/8/2006	**109 ngày 07/11/2006**	**79/QĐ-CCTHADS 27/8/2015**	Án Phí 11.800.000 đ	x			23/11/2018	
4	Nguyễn Văn Chiến	**Lê Thế Xuân, Lê thị Hoa**	ấp 3, xã Tân Hưng, Bàu Bàng, Bình Dương	19QĐST-DS 05/9/2017	**14 ngày 02/10/2017**	**08/QĐ-CCTHADS 8/01/2018**	án phí 39.400.000đ	x			26/1/2024	
5	Nguyễn Văn Chiến	**Ngô Thị Liêu**	ấp Cây Sắn, xã Lai Uyên, Bàu Bàng, Bình Dương	07/DSST 26/4/2012	**1683 ngày 06/08/2012**	**22/QĐ-CCTHADS 10/7/2015**	An phi 8.750.000 đ	x			17/1/2019	
6	Nguyễn Văn Chiến	**Lê Văn Tuân, Kim Giao**	ấp Lai Khê, xã Lai Hưng, Bàu Bàng, Bình Dương	111/QĐST-DS 30/8/2012	**18 ngày 01/10/2012**	**09/QĐ-CCTHADS 10/7/2015**	An phi 18.294.000 đ	x			4/12/2018	

7	Nguyễn Văn Chiến	**Nguyễn Thị Lệ**	ấp 4, xã Tân Hưng, Bàu Bàng, Bình Dương	51/HSST 04/5/2012	**109 ngày 08/10/2012**	**07/QĐ-CCTHADS 10/7/2015**	An phi 200.000 đ; Phat 10.000.000đ	x			27/2/2019	
8	Nguyễn Văn Chiến	**Cty TNHH Đức Hạnh**	ấp Xà Mách, xã Lai Uyên, Bàu Bàng, Bình Dương	12/KDTM-ST 27/7/2012	**67 ngày 08/10/2012**	**80/QĐ-CCTHADS 27/8/2015**	An phi 129.776.000 đ	x			2/4/2019	
9	Nguyễn Văn Chiến	**Cty TNHH Đức Hạnh**	ấp Xà Mách, xã Lai Uyên, Bàu Bàng, Bình Dương	01/QĐPT 23/01/2013	**1167 ngày 25/03/2013**	**99/QĐ-CCTHADS 15/9/2015**	An phi 53.061.000 đ	x			2/4/2019	
10	Nguyễn Văn Chiến	**Cty TNHH Đức Hạnh**	ấp Xà Mách, xã Lai Uyên, Bàu Bàng, Bình Dương	23/QĐST-KDTM 27/8/2013	**2476 ngày 11/09/2013**	**90/QĐ-CCTHADS 09/9/2016**	An phi 38.937.000 đ	x			2/4/2019	
11	Nguyễn Văn Chiến	**Lê Thế Xuân, Lê Thị Hoa**	ấp 3, xã Tân Hưng, Bàu Bàng, Bình Dương	19/QĐST-DS 05/9/2017	**190 ngày 01/12/2017**	**07/QĐ-CCTHADS 8/01/18**	Trả cho bà Lưu Thị Thuận 2.340.000.000đ + Lãi suất	x			26/1/2024	
12	Nguyễn Văn Chiến	**Trần Thanh Tùng**	ấp Bàu Lòng, xã Lai Uyên, Bàu Bàng, Bình Dương	114/HSST 23/12/014	**532 ngày 05/02/2015**	**12/QĐ-CCTHADS 10/7/2015**	Phat 12.200.000 đ	x			20/3/2019	
13	Nguyễn Văn Chiến	**Nguyễn Ngọc Thái**	ấp Xà Mách, xã Lai Uyên, Bàu Bàng, Bình Dương	151/HSST 29/12/2014	**624 ngày 17/03/2015**	**57/QĐ-CCTHADS 8/8/2017**	Phạt 6.000.000 đ	x			27/3/2019	
14	Nguyễn Văn Chiến	**Trần Bạch Thủy**	ấp Bàu Bàng, xã Lai Uyên, huyện Bàu Bàng, Tỉnh Bình Dương	271/QĐST-DS 06/11/2012	**788 ngày 18/05/2015**	**95/QĐ-CCTHADS 09/9/2015**	Án phí 14.920.000 đ	x			1/4/2019	
15	Nguyễn Văn Chiến	**Nguyễn Duy Hải**	ấp Bàu Hốt, Lai Uyên, Bàu Bàng, Bình dương	01/HSST 20/01/2015	**831 ngày 04/06/2015**	**72/QĐ-CCTHADS 27/8/2015**	Phat 10.000.000 đ	x			15/3/2018	
16	Nguyễn Văn Chiến	**Nguyễn Văn Minh**	ấp Bến Tượng, xã Lai Hưng, Bàu Bàng, Bình Dương	95/HSST 09/12/2004	**71 ngày 14/10/2015**	**68/QĐ-CCTHADS 27/8/2015**	Án phí 100.000 đ + truy thu 12.459.000 đ	x			2/11/2018	
17	Nguyễn Văn Chiến	**Cty TNHH Đức Hạnh**	ấp Xà Mách, xã Lai Uyên, Bàu Bàng, Bình Dương	10/QĐST-KDTM 21/1/2015	**322 ngày 08/01/2016**	**113/QĐ-CCTHADS 15/9/2015**	Án phí 21.450.000 đ	x			8/3/2018	
18	Nguyễn Văn Chiến	**Trần Bạch Thủy**	ấp Bàu Bàng, xã Lai Uyên, Bàu Bàng, Bình Dương	227DSPT 27/9/2013	**944 ngày 19/07/2016**	**30/QĐ-CCTHADS 10/7/2015**	Án phí 15.000.000 đ	x			7/4/2018	
19	Nguyễn Văn Chiến	**TRần Văn Lợi, Lê Nguyễn Kim Thúy**	ấp Lai Khê, Lai Hưng, Bàu Bàng, Bình Dương	61 - 24/6/2013	**398 ngày 07/03/2018**	**66/QĐ-CCTHADS 15/7/2019**	Trả cho bà Đỗ Thị Mai Oanh 102.211.000 đồng	x			26/1/2024	
20	Nguyễn Văn Chiến	**Trương Thanh Tâm -**	ấp 3, Tân Hưng, BB, BD	24/QĐST-DS 09/10/2019	**48 ngày 23/10/2019**	**19/QĐ-CCTHADS 15/9/2019**	Thanh toán cho ông Lê Văn Dũng 30.000.000 đồng và lãi suất	x			26/1/2024	
21	Nguyễn Văn Chiến	**Cty TNHH Đức Hạnh**	ấp Xà Mách, xã Lai Uyên, Bàu Bàng, Bình Dương	05/QĐST-DS 03/01/2013	**1389 ngày 22/04/2013**	**23/QĐ-CCTHADS 26/8/2016**	Trả cho ông Lê Thanh Hòa số tiền 310.600.000 đ + Lãi suất	x			1/4/2019	
22	Nguyễn Văn Chiến	**Nguyễn Thanh Bình + Nhung**	ấp 3, xã Tân Hưng, Bàu Bàng, Bình Dương	62 - 20/6/2013	**1946 ngày 08/07/2013**	**22/QĐ-CCTHADS 26/8/2016**	Trả cho ông Trịnh Hồng Sơn và bà Đào Thị Thanh 1.158.096.000 + Lãi suất	x			1/4/2019	
23	Nguyễn Văn Chiến	**Nguyễn Thanh Bình + Nhung**	ấp 3, xã Tân Hưng, Bàu Bàng, Bình Dương	121 - 31/10/2013	**391 ngày 14/11/2013**	**19/QĐ-CCTHADS 11/8/2016**	Trả cho ông Nguyễn Từ Bắc, bà Nguyễn Thị Liên 206.638.000đ + Lãi suất	x			7/4/2019	
24	Nguyễn Văn Chiến	**Nguyễn Thanh Bình + Nhung**	ấp 3, xã Tân Hưng, Bàu Bàng, Bình Dương	142 - 15/11/2013	**548 ngày 28/11/2013**	**01/QĐ-CCTHADS 06/12/2016**	Trả cho bà Ông Thị Mai Trâm 1.087.569.000đ + Lãi suất	x			9/11/2018	

25	Nguyễn Văn Chiến	**Cao Thị Lệ Nhung**	ấp 3, xã Tân Hưng, Bàu Bàng, Bình Dương	149 - 27/11/2013	**569 ngày 03/12/2013**	**03/QĐ-CCTHADS 18/5/2017**	Trả cho bà Nguyễn Thị Ngọc Thùy 70.000.000đ + Lãi suất	x			20/6/2018	
26	Nguyễn Văn Chiến	**Nguyễn Đình Anh Tuấn, Thoa**	ấp , xã Tân Hưng, Bàu Bàng, Bình Dương	17 - 15/8/2014	**275 ngày 05/12/2014**	**06/QĐ-CCTHADS 16/12/2017**	Trả cho bà Nguyễn Thị thanh 65.002.000đ + Lãi suất	x			6/7/2018	
27	Nguyễn Văn Chiến	**Nguyễn Đình Anh Tuấn, Thoa**	ấp , xã Tân Hưng, Bàu Bàng, Bình Dương	06 - 03/02/2015	**576 ngày 05/03/2015**	**05/QĐ-CCTHADS 11/12/2017**	Trả cho bà Nguyễn Thị thanh 51.672.000 đ + Lãi suất	x			21/8/2018	
28	Nguyễn Văn Chiến	**Huỳnh Văn Tiếng**	ấp Xà Mách, xã Lai Uyên, Bàu Bàng, Bình Dương	32 - 08/5/2015	**896 ngày 09/07/2015**	**13/QĐ-CCTHADS 01/3/2016**	Trả cho ông Văn Công 24.851.000 đ	x			2/4/2019	
29	Nguyễn Văn Chiến	**Ngô Kim Thoa**	ấp Bến Tượng, xã Lai Hưng, Bàu Bàng, Bình Dương	30 - 02/4/2013	**34 ngày 06/10/2015**	**52/QĐ-CCTHADS 23/9/2016**	Trả cho bà Nguyễn Thị Hồng 439.101.000 + Lãi suất	x			21/2/2019	
30	Nguyễn Văn Chiến	**Cty TNHH Đức Hạnh**	ấp Xà Mách, xã Lai Uyên, Bàu Bàng, Bình Dương	10/QĐST-DS 21/12/2015	**306 ngày 06/01/2016**	**53/QĐ-CCTHADS 23/9/2016**	Trả cho Cty CPTM Sài gòn xanh 1.030.001 + Lãi suất	x			21/2/2019	
31	Nguyễn Văn Chiến	**Phạm Duy Bắc, Hằng**	ấp Cầu Đôi, xã Lai Hưng, Bàu Bàng, Bình Dương	91 - 11/6/2009	**413 ngày 14/03/2017**	**55/QĐ-CCTHADS 23/9/2016**	Trả cho bà Nguyễn Thị Thìn 160.701đ + Lãi suất	x			21/2/2019	
32	Nguyễn Văn Chiến	**Nguyễn Hữu Đạt**	ấp Bà Tứ, xã Cây Trường II, Bàu Bàng, Bình Dương	243/HSST 10/12/2012	**774 ngày 15/08/2017**	**56/QĐ-CCTHADS 23/9/2016**	Trả cho ông Nguyễn Văn Thắng 87.449.000đ + Lãi suất	x			21/2/2019	
33	Nguyễn Văn Chiến	**Lý Long Phi, Lê Minh Quý**	ấp Bàu Hốt, xã Lai Uyên, Bàu Bàng, Bình Dương	18 - 31/3/2015	**26 ngày 02/10/2017**	**59/QĐ-CCTHADS 28/8/2017**	Trả cho ông Sơn Văn Dũng, bà Lương Thị Lê 28.026.000đ + Lãi suất	x			27/3/2019	
34	Nguyễn Văn Chiến	**Cty TNHH Hotta VN**	lô A - 1B1-CN, KCN Bàu Bàng, Bình Dương	01/KDTM-ST 22/5/2018	**152 ngày 12/11/2018**	**70/QĐ-CCTHADS 16/8/2019**	Án phí DSST nộp 3.000.000 đồng	x			13/8/2020	
35	Nguyễn Văn Chiến	**Cty TNHH Hotta Việt Nam**	Lô A-1B1-CN, KCN Bàu Bàng, TT Lai Uyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương	29/QDST-DS 13/9/2013	**153 ngày 01/07/2014**	**71/QĐ-CCTHADS 16/8/2019**	Trả cho Tổ Công ty Bưu chính Việt Nam 146.729.648 đồng	x			13/8/2019	
36	Nguyễn Văn Chiến	**Cty TNHH Hotta VN**	lô A - 1B1-CN, KCN Bàu Bàng, Bình Dương	01/KDTM-ST 22/5/2018	**154 ngày 12/11/2018**	**69/QĐ-CCTHADS 16/8/2019**	Trả cho Cty TNHH Việt Nam Paiho 47.000.800 đồng	x			13/8/2020	
37	Nguyễn Văn Chiến	**Hồ Thị Thu Hạnh, Ngô Văn Minh**	KP Bàu Bàng, TT Lai Uyên, Bàu Bàng, Bình Dương.	187/DSPT 29/8/2013	**86 ngày 07/10/2011**	**06/QĐ-CCTHADS 14/12/2018**	Trả cho bà Phan Thị Hồng 381.280.996 đồng và Lãi Suất	x			13/12/2020	
38	Nguyễn Văn Chiến	**Hồ Thị Thu Hạnh**	KP Bàu Bàng, TT Lai Uyên, Bàu Bàng, Bình Dương	221/QĐST-DS 21/12/2012	**808 ngày 14/01/2013**	**05/QĐ-CCTHADS 14/12/2018**	Trả cho bà Lê Thị Quỳnh Như số tiền 190.765.822 đồng và Lải suất	x			13/12/2020	
39	Nguyễn Văn Chiến	**Hồ Thị Thu Hạnh**	KP Bàu Bàng, TT Lai Uyên, Bàu Bàng, Bình Dương.	51/QĐST-DS 03/6/2013	**1903 ngày 02/07/2013**	**07/QĐ-CCTHADS 14/12/2018**	Trả cho bà Huỳnh Thị Tuyết Mai số tiền 45.287.040 đồng và Lãi suất	x			13/12/2020	
40	Nguyễn Văn Chiến	**Hồ Thị Thu Hạnh**	KP Bàu Bàng, TT Lai Uyên, Bàu Bàng, Bình Dương.	50/QĐST-DS 03/6/2013	**865 ngày 02/01/2014**	**09/QĐ-CCTHADS 14/12/2018**	Thanh toán 877.728.205 đồng và Lãi Suất cho bà Nguyễn Thị Kim Chi	x			13/12/2020	
41	Nguyễn Văn Chiến	**Lê Bá Tùng**	ấp Bàu Hốt, Lai Uyên, Bàu Bàng, Bình Dương	19 - 01/9/2017	**63 ngày 16/10/2017**	**19/QĐ-CCTHADS 18/3/2019**	CDNC mỗi tháng 1.000.000đ	x			12/3/2021	
42	Nguyễn Văn Chiến	**Lê Văn Thủy**	Bến Lớn, Lai Uyên, Bàu Bàng, Bình Dương	26 - 14/6/18	**815 ngày 04/09/2018**	**17/QĐ-CCTHADS 05/3/2019**	Án phí DSST: 22.305.000đ	x			5/3/2021	

43	Nguyễn Văn Chiến	**Lê Văn Thủy**	Bến Lớn, Lai Uyên, Bàu Bàng, Bình Dương	26/QĐST-DS 14/6/18	**816 ngày 04/09/2018**	**18/QĐ-CCTHADS 05/3/2019**	Trả cho bà Nguyễn Thị Hà 1.087.000đ	x			5/3/2021	
44	Nguyễn Văn Chiến	**Nguyễn Thị Diễm Thúy**	KP Xà Mách, TT Lai Uyên, Bàu Bàng, Bình Dương	56/QĐST-DS 21/12/2018	**235 ngày 14/01/2019**	**28/QĐ-CCTHADS 14/6/2019**	Trả cho bà Thượng Thị Mến 145.792.000 đồng và LS	x			24/4/2021	
45	Nguyễn Văn Chiến	**Nguyễn Thị Mai Trinh**	KP Cây Sắn, TT Lai Uyên, Bàu Bàng, Bình Dương)	48 - 19/8/13	**489 ngày 18/04/2018**	**11/QĐ-CCTHADS 25/01/2019**	Trả cho bà Nguyễn Thị Kim Loan 41.925.003 đồng	x			22/1/2020	
46	Nguyễn Văn Chiến	**Nguyễn Thị Mai Trinh**	KP Cây Sắn, TT Lai Uyên, Bàu Bàng, Bình Dương	48 - 19/8/13	**491 ngày 18/04/2018**	**13/QĐ-CCTHADS 25/01/2019**	Trả cho bà Huỳnh Thị Tuý Phượng 27..950.002 đồng	x			22/1/2020	
47	Nguyễn Văn Chiến	**Nguyễn Thị Mai Trinh**	KP Cây Sắn, TT Lai Uyên, Bàu Bàng, Bình Dương	48 - 19/8/13	**492 ngày 18/04/2018**	**14/QĐ-CCTHADS 25/01/2019**	Trả cho ông Tống Văn Phiên 12.810.417 đồng	x			22/1/2020	
48	Nguyễn Văn Chiến	**Nguyễn Thị Mai Trinh**	KP Cây Sắn, TT Lai Uyên, Bàu Bàng, Bình Dương	48 - 19/8/13	**493 ngày 18/04/2018**	**15/QĐ-CCTHADS 25/01/2019**	Trả cho bà Đặng Thị Hằng 60.387.387 đồng	x			22/1/2020	
49	Nguyễn Văn Chiến	**Lê Nguyễn Kim Thúy**	Lai Khê, Lai Hưng, Bàu Bàng, Bình Dương	101 - 08/7/2016	**26 ngày 03/10/2016**	**68/QĐ-CCTHADS 15/7/2019**	Thanh toán cho ông Trần Văn Tâm 57.500.000 đồng và Lãi suất chậm THA	x			26/1/2024	
50	Nguyễn Văn Chiến	**Trương Kim Sử, Đặng Thị Lan**	KP Đồng Sổ, Lai Uyên, Bàu Bàng, Bình Dương	61/DSPT 16/4/2019	**523 ngày 08/07/2019**	**14/QĐ-CCTHADS 03/9/2020**	Án phí DSST: 1.200.000 đồng	x			1/9/2020	
51	Nguyễn Văn Chiến	**Trương Kim Sử, Đặng Thị Lan**	KP Đồng Sổ, Lai Uyên, Bàu Bàng, Bình Dương	61/DSPT 16/4/2019	**522 ngày 08/07/2019**	**13/QĐ-CCTHADS 03/9/2020**	Thanh toán cho ông Trần Văn Bình 30.000.000 đồng	x			1/9/2020	
52	Nguyễn Văn Chiến	**Phan Thị Hồng Thanh**	ấp 5, xã Tân Hưng, Bàu Bàng, Bình dương	36/QĐST-DS 03/11/2015	**156 ngày 14/11/2016**	**09/QĐ-CCTHADS 12/01/18**	Trả cho ông Lê Chính Đường 15.450.000đ	x			15/3/2024	
53	Nguyễn Văn Chiến	**Nguyễn Văn Vũ**	ấp 1, Tân Hưng, Bàu Bàng, Bình Dương	100 - 11/7/2014	**236 ngày 01/08/2014**	**27/QĐ-CCTHADS ngày 14/6/2019**	Trả cho ông Nguyễn Đức Toàn 19.300.000 đồng	x			15/3/2024	
54	Nguyễn Văn Chiến	**Nguyễn Thị Ngọc Hiền**	ấp 5, Tân Hưng, Bàu Bàng, Bình Dương	113 - 25/9/2014	**134 ngày 24/10/2014**	**22/QĐ-CCTHADS 15/9/2020**	Thanh toán cho bà Nguyễn Thị Lâm 39.500.000 đồng và lãi suất	x			15/3/2024	
55	Nguyễn Văn Chiến	**Nguyễn Thị Ngọc Hiền, Minh**	ấp 5, Tân Hưng, Bàu Bàng, Bình Dương)	114 - 25/9/2014	**124 ngày 24/10/2014**	**21/QĐ-CCTHADS 15/9/2020**	Thanh toán cho bà Tống Thị Huyền 32.400.000 đồng và Lãi suất	x			15/3/2024	
56	Nguyễn Văn Chiến	**Nguyễn Văn Linh**	ấp 1, Tân Hưng, Bàu Bàng, Bình Dương)	15/QĐST-DS 22/5/2015	**59 ngày 14/10/2015**	**23/QĐ-CCTHADS 15/9/2020**	Thanh toán cho ông Nguyễn Phúc Định 80.000.000 đồng và LS	x			15/3/2024	
57	Nguyễn Văn Chiến	**Phạm Thanh Long -**	ấp 1, Tân Hưng, Bàu Bàng, BD	19/ QĐST-DS 04/5/2018	**488 ngày 17/06/2019**	**01/QĐ-CCTHADS 27/02/2020**	AP DSST: 1.027.950	x			15/3/2024	
58		**Phạm Thanh Long -**	ấp 1, Tân Hưng, Bàu Bàng, BD	19 - 4/5/18	**552 ngày 17/05/2018**	**02/QĐ-CCTHADS 27/02/2020**	Trả cho bà Trần Thanh Quỳnh số tiền 41.119.000 đồng	x			15/3/2024	
59	Trần Thanh Sơn	**Nguyễn Minh Trung**	Ấp Bưng Thuốc, xã Long Nguyên, Bàu Bàng, Bình Dương	108-29/8/2014	**175 ngày 05/11/2014**	**66-30/9/2016**	Thu cho NSNN phạt 10.001.000 đồng	x			24/12/2018	
60	Trần Thanh Sơn	**Nguyễn Thị Thanh Yến**	Ấp 2, xã Hưng Hòa, Bàu Bàng, Bình Dương	131-26/11/2014	**414 ngày 05/01/2015**	**34-26/8/2016**	Thu cho NSNN nộp phạt 9.500.000 đồng	x			25/12/2018	

61	Trần Thanh Sơn	**Võ Văn Phước**	Ấp Suối Tre, xã Long Nguyên, Bàu Bàng, Bình Dương	111-13/6/2013	**467 ngày 04/04/2017**	**63-15/9/2017**	Nộp án phí HSST 200.000 đồng Nộp phạt 12.000.000 đồng	x			16/1/2019	
62	Trần Thanh Sơn	**Nguyễn Văn Nhung**	Ấp Bà Phái, xã Long Nguyên, Bàu Bàng, Bình Dương	129-23/12/2010	**451 ngày 17/01/2011**	**32-26/8/2016**	Trả cho Nguyễn Thành Luân 52.000.000 đồng	x			15/7/2019	
63	Trần Thanh Sơn	**Nguyễn Nhật Chiểu**	Ấp 3, xã Trừ Văn Thố, Bàu Bàng, Bình Dương	21-6/8/2013	**2483 ngày 11/09/2013**	**80-18/9/2017**	Trả cho Từ Thị Thơm 270.312.500 đồng	x			18/7/2019	
64	Trần Thanh Sơn	**Nguyễn Văn Hùng**	Ấp Trảng Lớn, xã Long Nguyên, Bàu Bàng, Bình Dương	178-5/6/2013	**591 ngày 05/12/2013**	**81-31/8/2015**	Trả cho Nguyễn Thanh Tâm 48.000.000 đồng	x			19/7/2019	
65	Trần Thanh Sơn	**Nông Thị Hiên**	Ấp 5, xã Hưng Hòa, Bàu Bàng, Bình Dương	33-28/2/2014	**1172 ngày 03/03/2014**	**63-27/7/2016**	Trả cho Trần Văn Bình 9.100.000 đồng	x			6/8/2019	
66	Trần Thanh Sơn	**Vũ Văn Tơn + Thị Hiên**	Ấp 5, xã Hưng Hòa, Bàu Bàng, Bình Dương	86-22/5/2014	**265 ngày 11/08/2014**	**64-27/7/2015**	Trả cho Lê Thị Huê 72.744.000 đồng	x			9/8/2019	
67	Trần Thanh Sơn	**Vũ Văn Tơn + Thị Hiên**	Ấp 5, xã Hưng Hòa, Bàu Bàng, Bình Dương	121-30/10/2014	**206 ngày 21/11/2014**	**62-27/7/2015**	Trả cho Phạm Thị Huệ 494.001.000 đồng	x			9/8/2019	
68	Trần Thanh Sơn			02-05/01/2015	**785 ngày 18/05/2015**	**61-21/9/2016**	Nộp Tiền CDNC cho bà Ngô Võ Diệu Linh 26.000.000 đồng	x			18/10/2019	
69	Trần Thanh Sơn	**Lê Văn Duẩn**	Ấp Hố Muôn, xã Long Nguyên, Bàu Bàng, Bình Dương	131-30/9/2015	**116 ngày 02/11/2015**	**02-18/12/2015**	Trả cho Mai Xuân Mai 127.001.000 đồng	x			9/10/2019	
70	Trần Thanh Sơn	**Lê Minh Trung**	Ấp Long Thành, xã Long Nguyên, Bàu Bàng, Bình Dương	60-10/02/2015	**422 ngày 25/01/2016**	**33-26/8//2016**	Trả cho Thái Dương 18.001.000 đồng	x			11/10/2019	
71	Trần Thanh Sơn			89-11/12/2015	**428 ngày 25/01/2016**	**38-31/8/2016**	Trả cho Nguyễn Đức Nghĩa 36.001.000 đồng	x			11/10/2019	
72	Trần Thanh Sơn	**Huỳnh Thị Kim Anh**	Ấp Trảng Lớn, xã Long Nguyên, Bàu Bàng, Bình Dương	46-25/12/2013	**856 ngày 13/06/2016**	**65-30/9/2016**	Trả cho Nguyễn Thị Thu Hương 291.610.000 đồng	x			11/10/2019	
73	Trần Thanh Sơn	**Huỳnh Thị Kim Anh**	Ấp Trảng Lớn, xã Long Nguyên, Bàu Bàng, Bình Dương	44-01/8/2014	**857 ngày 13/06/2016**	**64-30/9/2016**	Trả nợ bà Nguyễn Thị Thu Hương 68.000.000 đồng	x			11/10/2019	
74	Trần Thanh Sơn	**Trần Văn Lương**	Ấp Long Bình, xã Long Nguyên, Bàu Bàng, Bình Dương	136-10/12/2014	**948 ngày 25/07/2016**	**46-01/9/2016**	Trả cho Lê Thị Chi và Đức Toàn 192.489.000 đồng	x			15/10/2019	
75	Trần Thanh Sơn	**Nguyễn Thị Thu Hồng**	ấp Long Bình, xã Long Nguyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương.	09/DSST 29/6/2017	**235 ngày 18/12/2017**	**20-03/7/2018**	Thu cho NSNN án phí 2.685.875 đồng	x			29/12/2023	

76	Trần Thanh Sơn	**Nguyễn Thành Tài**	ấp Nhà Mát, xã Long Nguyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương	367/HSST 31/10/2012	**455 ngày 04/04/2018**	**22-06/7/2018**	Thu cho NSNN án phí 200.000 đồng; phạt 5.000.000 đồng	x			23/1/2024	
77	Trần Thanh Sơn	**Đoàn Thanh Muôn Dương Thị Ngọc**	Ấp Long Thành, xã Long Nguyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương	22-07/3/2012	**1000 ngày 09/04/2012**	**29-12/9/2018**	Trả nợ cho ông Nguyễn Bình Trọng số tiền 41.641.000 đồng	x			23/1/2024	
78	Trần Thanh Sơn	**Nguyễn Thị Thu Hồng, 1960**	Ấp Long Bình, xã Long Nguyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương.	09/DSST* 29/6/2016	**161 ngày 16/11/2017**	**21-03/7/2018**	Trả nợ cho NH. TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền 53.717.502 đồng	x			29/12/2023	
79	Trần Thanh Sơn	**Nguyễn Thị Vui, 1983**	ấp Long Bình, xã Long Nguyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương.	29/QĐST-DS 20/11/2017	**207 ngày 01/12/2017**	**19-03/7/2018**	Trả nợ cho Đỗ Thị Thi Trúc số tiền 125.000.000 đồng	x			29/12/2023	
80	Trần Thanh Sơn	**Nguyễn Văn Tình, 1993**	ấp 5, xã Hưng Hòa, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương.	18/HSST 12/05//2020	**733 ngày 27/07/2020**	**01-22/7/2022**	Thu cho NSNN án phí 200.000 đồng; phạt 20.000.000 đồng	x			12/3/2024	
81	Lê Thị Thiên Thu	**Nguyễn Thị Kim Tuyến**	Ấp 1, xã Trừ Văn Thố, Bàu Bàng, Bình Dương	124-01/11/2011	**398 ngày 29/11/2011**	**54-10/7/2016**	Thu cho NSNN án phí 14.250.000 đồng	x			12/10/2018	
82	Lê Thị Thiên Thu	**Trần Kim Tấn - Giang**	Ấp 3, xã Trừ Văn Thố, Bàu Bàng, Bình Dương	01-07/01/2015	**941 ngày 03/08/2015**	**62-26/9/2016**	Thu cho NSNN nộp án phí 9.700.000 đồng	x			10/1/2019	
83	Lê Thị Thiên Thu	**Trần Thanh Dũng**	Ấp Ông Chài, xã Cây Trường II, Bàu Bàng, Bình Dương	402-16/02/2015	**958 ngày 03/08/2015**	**15-01/4/2016**	Thu cho NSNN nộp tịch thu sung công 29.000.000 đồng	x			11/1/2019	
84	Lê Thị Thiên Thu	**Nguyễn Thị Thuý Phượng**	Ấp 1, xã Trừ Văn Thố, Bàu Bàng, Bình Dương	70/HSST 25/9/2015	**375 ngày 18/01/2016**	**73-30/9/2016**	Thu cho NSNN nộp phát 6.000.000đồng	x			14/1/2019	
85	Lê Thị Thiên Thu	**Nguyễn Đăng Hải - Giang**	Ấp 1, xã Trừ Văn Thố, Bàu Bàng, Bình Dương	131-10/11/2011	**456 ngày 13/12/2011**	**46-20/7/2017**	Trả cho Trần Thị Kim Vui 114.045.000 đồng	x			15/7/2019	
86	Lê Thị Thiên Thu	**Trịnh Huỳnh Phương Giang**	Ấp 1, xã Trừ Văn Thố, Bàu Bàng, Bình Dương	262-16/9/2012	**392 ngày 15/11/2012**	**45-20/7/2017**	Trả cho Trần Thanh Thúy 677.335.000 đồng	x			15/7/2019	
87	Lê Thị Thiên Thu	**Trịnh Huỳnh Phương Giang**	Ấp 1, xã Trừ Văn Thố, Bàu Bàng, Bình Dương	185-30/11/2012	**641 ngày 17/12/2012**	**48-20/7/2017**	Trả cho Nguyễn Thị Nga 1.251.880.000 đồng	x			15/7/2019	
88	Lê Thị Thiên Thu	**Nguyễn Đăng Hải - Giang**	Ấp 1, xã Trừ Văn Thố, Bàu Bàng, Bình Dương	75-19/7/2013	**2187 ngày 05/08/2013**	**49-20/7/2017**	Trả ccho Nguyễn Thị Minh Trang 100.000.000 đồng	x			15/7/2019	
89	Lê Thị Thiên Thu	**Nguyễn Đăng Hải - Giang**	Ấp 1, xã Trừ Văn Thố, Bàu Bàng, Bình Dương	74-19/7/2013	**2217 ngày 05/08/2013**	**0-20/7/2017**	Trả cho Nguyễn Thị Hiền 200.000.000 đồng	x			15/7/2019	
90	Lê Thị Thiên Thu	**Nguyễn Thị Ngọc Quý - Thọ**	Ấp 1, xã Trừ Văn Thố, Bàu Bàng, Bình Dương	175-12/12/2011	**1168 ngày 02/05/2012**	**40-01/9/2016**	Trả cho Nguyễn Thị Hằng 37.000.000 đồng	x			15/7/2019	
91	Lê Thị Thiên Thu	**Lê Minh Việt Nhị Thị Phượng**	Ấp 2, xã Trừ Văn Thố, Bàu Bàng, Bình Dương	298-11/12/2012	**1153 ngày 25/03/2013**	**42-01/9/2016**	Trả cho Nguyễn Thị Quyên 433.780.000 đồng	x			18/7/2019	

92	Lê Thị Thiên Thu	**Bùi Thanh Hiếu - Nga**	Ấp 3, xã Trừ Văn Thố, Bàu Bàng, Bình Dương	42-10/5/2013	**1654 ngày 03/06/2013**	**21-20/7/2017**	Trả cho Nguyễn Hồng Hùng 66,595,947 đồng	x			18/7/2019	
93	Lê Thị Thiên Thu	**Bùi Thanh Hiếu - Nga**	Ấp 3, xã Trừ Văn Thố, Bàu Bàng, Bình Dương	34- 23/4/2013	**1652 ngày 03/06/2013**	**20-20/7/2017**	Trả cho Phan Thị Lệ Dung 151.000.000 đồng	x			18/7/2019	
94	Lê Thị Thiên Thu	**Nguyễn Văn Nhàn - Hồng**	Ấp 2, xã Trừ Văn Thố, Bàu Bàng, Bình Dương	159-16/12/2013	**836 ngày 30/12/2013**	**30-26/8/2016**	Trả cho Vũ Thị Tuyến 198.000.000 đồng	x			19/7/2019	
95	Lê Thị Thiên Thu	**Nguyễn Đăng Hải - Giang**	Ấp 1, xã Trừ Văn Thố, Bàu Bàng, Bình Dương	22-20/8/2014	**58 ngày 06/10/2014**	**48-20/7/2017**	Trả cho Nguyễn Thị Nga 729.225. 000 đồng	x			6/8/2019	
96	Lê Thị Thiên Thu	**Nguyễn Văn Nhàn - Hồng**	Ấp 2, xã Trừ Văn Thố, Bàu Bàng, Bình Dương	162-16/12/2014	**441 ngày 12/01/2015**	**29-26/8/2016**	Trả cho Trần Thị Nhung 30.001.000 đồng	x			6/8/2019	
97	Lê Thị Thiên Thu	**DNTN Thành Tiên**	Ấp Bà Tứ, xã Cây Trường II, Bàu Bàng, Bình Dương	15-08/02/2011	**660 ngày 21/03/2011**	**07-18/7/2017**	Trả cho Phạm Ngọc Tân (98.120 cây cao su stum), tương đương 409.600.000đ	x			12/8/2019	
98	Lê Thị Thiên Thu	**Nguyễn Thành Tiên**	Ấp Bà Tứ, xã Cây Trường II, Bàu Bàng, Bình Dương	10-21/11/2012	**618 ngày 06/12/2012**	**15-18/7/2017**	Trả cho Võ Văn Phương 6.246.000 đồng	x			12/8/2019	
99	Lê Thị Thiên Thu	**Nguyễn Thành Tiên**	Ấp Bà Tứ, xã Cây Trường II, Bàu Bàng, Bình Dương	176-23/11/2012	**654 ngày 21/12/2012**	**14-18/7/2017**	Trả cho Phạm Ngọc Sương 4.400.000 đồng	x			12/8/2019	
100	Lê Thị Thiên Thu	**Nguyễn Thành Tiên**	Ấp Bà Tứ, xã Cây Trường II, Bàu Bàng, Bình Dương	09-11/5/2012	**1561 ngày 12/07/2012**	**16-18/7/2017**	Trả cho Cty cao su Đồng Nai 232.777.000 đồng	x			12/8/2019	
101	Lê Thị Thiên Thu	**Nguyễn Thành Tiên + Vân**	Ấp Bà Tứ, xã Cây Trường II, Bàu Bàng, Bình Dương	52-15/5/2012	**1251 ngày 22/05/2012**	**17-18/7/2017**	Trả cho Phạm Văn Hoàng 285.451.000 đồng	x			12/8/2019	
102	Lê Thị Thiên Thu	**Nguyễn Thành Tiên**	Ấp Bà Tứ, xã Cây Trường II, Bàu Bàng, Bình Dương	175-21/11/2012	**612 ngày 06/12/2012**	**11-18/7/2017**	Trả cho Nguyễn Như Hải 207.000.000 đồng	x			12/8/2019	
103	Lê Thị Thiên Thu	**Nguyễn Thành Tiên**	Ấp Bà Tứ, xã Cây Trường II, Bàu Bàng, Bình Dương	06-03/1/2013	**919 ngày 21/01/2013**	**10-18/7/2017**	Trả cho Đoàn Chí Công 9.000.000 đồng	x			12/8/2019	
104	Lê Thị Thiên Thu	**Nguyễn Thành Tiên**	Ấp Bà Tứ, xã Cây Trường II, Bàu Bàng, Bình Dương	183-22/11/2012	**944 ngày 28/01/2013**	**13-18/7/2017**	Trả cho Ngô Thị Kim Ngân 17.100.000 đồng	x			12/8/2019	
105	Lê Thị Thiên Thu	**Nguyễn Thành Tiên**	Ấp Bà Tứ, xã Cây Trường II, Bàu Bàng, Bình Dương	170-30/12/2013	**919 ngày 14/01/2014**	**12-18/7/2017**	Trả cho Nguyễn Thị Phương Trang 180.000.000 đồng	x			25/9/2019	
106	Lê Thị Thiên Thu	**Nguyễn Thành Tiên + Vân**	Ấp Bà Tứ, xã Cây Trường II, Bàu Bàng, Bình Dương	03-22/1/2015	**571 ngày 05/03/2015**	**09-18/7/2017**	Trả cho Tống Ngọc Lãnh 70.801.000 đồng	x			25/9/2019	

107	Lê Thị Thiên Thu	**Nguyễn Quốc Phong**	Ấp Bà Tứ, xã Cây Trường II, Bàu Bàng, Bình Dương	85-20/5/2014	**786 ngày 18/05/2015**	**72-18/9/2017**	Trả cho Trần Thị Ngọc Phượng 13.701.000 đồng	x			7/10/2019	
108	Lê Thị Thiên Thu	**Nguyễn Văn Nhàn +Hồng**	Ấp 2, xã Trừ Văn Thố, Bàu Bàng, Bình Dương	87-23/5/2014	**661 ngày 05/04/2016**	**31/26/8/2016**	Trả cho Trần Xuân Xoán và Thach 172.001.000 đồng	x			11/10/2019	
109	Lê Thị Thiên Thu	**Bùi Quốc Nhã**	Ấp 1, xã Trừ Văn Thố, Bàu Bàng, Bình Dương	15-15/9/2016	**209 ngày 05/12/2016**	**53-26/7/2017**	Nộp Tiền CDNC cho Nguyễn Thị Xoa 11.000.000 đồng	x			17/10/2019	
110	Lê Thị Thiên Thu	**Bùi Thanh Hoàng**	ấp Bà Tứ, xã Cây Trường II, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương	238/HSST 27/11/2019	**505 ngày 15/04/2020**	**33-15/9/2020**	Thu cho NSN án phí 200.000 đồng; phạt 30.000.000 đồng	x			29/12/2023	
111	Lê Thị Thiên Thu	**Nguyễn Văn Hoàng, 1964**	ấp Bà Tứ, xã Cây Trường II, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương	07/DSST 05/9/2017	**413 ngày 07/03/2018**	**38-19/6/2019**	Trả nợ cho NH. TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền 11.981.241 đồng	x			6/3/2024	
112	Lê Thị Thiên Thu	**Nguyễn Thị Thanh**	Ấp 1, xã Trừ Văn Thố, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương	123-01/11/2011	**394 ngày 29/11/2011**	**25-16/7/2018**	Trả nợ cho Trần Thị Kim Oanh số tiền 3.024.640.566 đồng	x			6/3/2024	
113	Lê Thị Thiên Thu	**Võ Minh Long, 1972**	ấp 3, xã Trừ Văn Thố, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương	153/QĐST-HN 17/05/2013	**732 ngày 27/07/2020**	**01-25/11/2020**	CDNC cho bà Mai Thị Loan số tiền 67.000.000 đồng	x			6/3/2024	
114	Lê Thị Thiên Thu	**Nguyễn Quốc Tuấn, 1979**	ấp Bà Tứ, xã Cây Trường, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương	09/QĐST-DS 13/7/2020	**725 ngày 16/07/2020**	**05-29/7/2022**	trả nợ cho Phan Thị Nhung số tiền 220.000.000 đồng	x			28/3/2024	
115	Lê Thị Thiên Thu	**Nguyễn Quốc Tuấn, 1979**	ấp Bà Tứ, xã Cây Trường, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương	09/QĐST-DS 13/7/2020	**726 ngày 16/07/2020**	**06-29/7/2022**	Thu cho NSNN án phí DSST 5.500.000 đồng	x			28/3/2024	
X	**Chi cục THADS huyện Bắc Tân Uyên**											
1	Lê Hoàng Phương	**Nguyễn Thị Danh Lê Văn Dũng* ấp Đồng Sặc, xã Bình Mỹ**	ấp Đồng Sặc, xã Bình Mỹ	24/HNGĐ-ST 10/6/2013 TAND H Tân Uyên	**1601/THA, 29/7/2013**	**06/THA, 18/8/2015**	Án phí DSST	x			6/7/2016	
2	Lê Hoàng Phương	**Phạm Văn Công* Nguyễn Thị Ngọc Trinh ấp Đồng Sặc, Bình Mỹ**	ấp Đồng Sặc, Bình Mỹ	50/2013/HNGĐ-PT 21/11/2013 TAND T. Bình Dương	**525/THA, 14/12/2013**	**71/THA, 27/5/2016**	Án phí DSST	x			17/4/2019	
3	Lê Hoàng Phương	**Trương Thị Cẩm Hằng*-ấp 2, Bình Mỹ**	ấp 2, Bình Mỹ	156/DSPT 27/7/2005 TAND T. Bình Dương	**237, 18/8/2005**	**09/THA, 18/8/2015**	Án phí DSST	x			6/7/2016	
4	Lê Hoàng Phương	**Phạm Văn Công* ấp Đồng Sặc, Bình Mỹ**	ấp Đồng Sặc, Bình Mỹ	50/2013/HNGĐ-PT 21/11/2013 TAND T. Bình Dương	**520/THA, 14/12/2013**	**73/THA, 27/5/2016**	CD	x			17/4/2019	
5	Lê Hoàng Phương	**Phạm Văn Công* ấp Đồng Sặc, Bình Mỹ**	ấp Đồng Sặc, Bình Mỹ	50/2013/HNGĐ-PT 21/11/2013 TAND T. Bình Dương	**522/THA, 14/12/2013**	**72/THA, 27/5/2016**	CDNC	x			17/4/2019	
6	Lê Hoàng Phương	**Nguyễn Ngô Xuân* Phú, Lê Văn Của*-22, tổ 7, ấp Mỹ Đức, xã Bình Mỹ**	tổ 7, ấp Mỹ Đức, xã Bình Mỹ	108/QĐST-DS 11/12/2009, TAND TX TÂN UYÊN	**364/THA, 17/12/2009**	**01/THA, 28/8/2017**	CD	x			17/4/2019	

7	Lê Hoàng Phương	**Đỗ Văn Nầy*-1986 Ấp 3 Xã Thường Tân**	Ấp 3 Xã Thường Tân	152/QĐST 22/8/2012 TAND H Tân Uyên	**152/THA, 23/10/2012**	**45/THA, 09/9/2015**	CDNC	x			1/4/2019	
8	Lê Hoàng Phương	**Nguyễn Thị Ngọc* ấp 4, xã Tân Mỹ**	ấp 4, xã Tân Mỹ	73/DSST 11/10/2010 TAND H Tân Uyên	**266/THA, 26/11/2010**	**48/THA, 09/9/2015**	CD	x			1/8/2023	
9	Lê Hoàng Phương	**Nguyễn Đức Trung, Quách Thị Nhung*, ấp 2, xã Tân Mỹ**	, ấp 2, xã Tân Mỹ	QD 13/DSST, 15/6/2015	**536/THA, 15/7/2015**	**92/THA, 26/9/2016**	CD	x			22/9/2017	
10	Lê Hoàng Phương	**ĐỖ NGỌC TÚ-1985* ĐỒNG SẶC-BÌNH MỸ**	ĐỒNG SẶC-BÌNH MỸ	BA 12/2017/DSST-06/9/2017TAND BẮC TÂN UYÊN	**97/THA, 13/11/2017**	**06/THA, 24/8/2018**	Án phí	x			24/8/2018	
11	Lê Hoàng Phương	**Nguyễn Văn Dễ Đỗ Thị Lành* ấp 2, xã Bình Mỹ**	ấp 2, xã Bình Mỹ	10/DSPT 17/01/2013 TAND T Bình Dương	**701/THA, 31/01/2013**	**88/THA, 31/8/2016**	Công dân	x			2/4/2019	
12	Lê Hoàng Phương	**Nguyễn Văn Dễ Đỗ Thị Lành* ấp 2, xã Bình Mỹ**	ấp 2, xã Bình Mỹ	42/QĐDS-ST 25/4/2013 TAND H Tân Uyên	**1284/THA, 06/6/2013**	**89/THA, 31/8/2016**	Công dân	x			2/4/2019	
13	Lê Hoàng Phương	**Trần Văn Cường Lương Thị Ngoan* ấp Đồng Sặc, xã Bình Mỹ**	ấp Đồng Sặc, xã Bình Mỹ	27/QĐPT 29/8/2013 TAND T Bình Dương	**184/THA, 18/10/2013**	**02/THA, 01/01/2019**	Công dân	x			8/1/2019	
14	Lê Hoàng Phương	**Nguyễn Ngô Xuân Phú*-22, tổ 7, Mỹ Đức, Bình Mỹ**	tổ 7, Mỹ Đức, Bình Mỹ	104/DS 10/12/2009,TAND TX TÂN UYÊN	**374/THA, 17/12/2009**	**03/THA, 28/8/2017**	Công dân	x			17/4/2019	
15	Lê Hoàng Phương	**Nguyễn Ngô Xuân Phú*-22, tổ 7, Mỹ Đức, Bình Mỹ**	tổ 7, Mỹ Đức, Bình Mỹ	103/QĐST-DS 10/12/2009,TAND TX TÂN UYÊN	**366/THA, 17/12/2009**	**05/THA, 28/8/2017**	Công dân	x			17/4/2019	
16	Lê Hoàng Phương	**Nguyễn Ngô Xuân Phú*-22, tổ 7, Mỹ Đức, Bình Mỹ**	tổ 7, Mỹ Đức, Bình Mỹ	107QĐST-/DS 10/12/2009,TAND TX TÂN UYÊN	**372/THA, 17/12/2009**	**02/THA, 28/8/2017**	Công dân	x			17/4/2019	
17	Lê Hoàng Phương	**Nguyễn Ngô Xuân Phú*-22, tổ 7, Mỹ Đức, Bình Mỹ**	tổ 7, Mỹ Đức, Bình Mỹ	105/QĐST-DS 10/12/2009, TAND TX TÂN UYÊN	**361/THA, 17/12/2009**	**06/THA, 28/8/2017**	Công dân	x			17/4/2019	
18	Lê Hoàng Phương	**NGUYỄN XUÂN XUYẾN-1966*, LÊ THỊ NGHỆ-1973*, ẤP CHÒI DÚNG, BÌNH MỸ**	ẤP CHÒI DÚNG, BÌNH MỸ	04/KDTM-ST*, 26/8/2015, TAND BẮC TÂN UYÊN	**136/THA, 19/10/2015**	**14/THA, 18/9/2019**	Công dân	x			9/9/2019	
19	Lê Hoàng Phương	**NGUYỄN THỊ KIM CHUNG-1981*, ẤP BÌNH CƠ-BÌNH MỸ**	ẤP BÌNH CƠ-BÌNH MỸ	01/2015/KDTM-ST*, 23/3/2015, TAND BẮC TÂN UYÊN	**151/THA, 01/12/2016**	**07/THA, 26/6/2019**	Công dân	x			25/6/2019	
20	Lê Hoàng Phương	**NGUYỄN NGÔ XUÂN PHÚ-1975*, ẤP MỸ ĐỨC, BÌNH MỸ**	ẤP MỸ ĐỨC, BÌNH MỸ	QĐ 106/2009/QĐST-DS, 10/12/2009, TAND TÂN UYÊN	**369/THA, 17/12/2009**	**06/THA, 28/8/2017**	Công dân	x			17/4/2019	
21	Lê Hoàng Phương	**NGUYỄN THỊ THU TRANG*-1980, ĐỒNG SẶC-BÌNH MỸ, NGUYỄN MINH TRUNG-1979*, P.TÂN AN, TP TDMN**	ĐỒNG SẶC-BÌNH MỸ,	BA 226/2015/DSPT, 28/12/2015, TAND TP THỦ DẦU MỘT	**02/THA, 04/10/2017**	**01/THA 09/01/2019**	Công dân	x			3/1/2019	
22	Lê Hoàng Phương	**NGUYỄN VĂN CƯ-1968*, ẤP 1, TÂN MỸ**	ẤP 1, TÂN MỸ	BA 18/2019/HSPT, 29/01/2019, TAND BÌNH DƯƠNG	**311/THA, 29/3/2019**	**10/THA, 12/8/2019**	Bồi thường	x			9/8/2019	
23	Lê Hoàng Phương	**ĐOÀN QUỐC VIỆT*-1980, ẤP 1, THƯỜNG TÂN**	ẤP 1, THƯỜNG TÂN	BA 44/2020/HSST, 31/8/2020, TAND BẮC TÂN UYÊN	**153/THA, 04/11/2020**	**04/THA**	Phạt	x			23/6/2022	
24	Lê Hoàng Phương	**ĐOÀN QUỐC VIỆT*-1980, ẤP 1, THƯỜNG TÂN**	ẤP 1, THƯỜNG TÂN	QĐ 02/2021/QĐST-DS, 15/01/2021, TAND BẮC TÂN UYÊN	**354/THA, 29/01/2021**	**06/THA, 27/6/2022**	Công dân	x			23/6/2022	

25	Lê Hoàng Phương	**ĐOÀN QUỐC VIỆT*-1980, ẤP 1, THƯỜNG TÂN**	ẤP 1, THƯỜNG TÂN	QĐ 02/2021/QĐST-DS, 15/01/2021, TAND BẮC TÂN UYÊN	**375/THA, 04/02/2021**	**05/THA, 27/6/2022**	Án phí	x			23/6/2022	
26	Lê Hoàng Phương	**NGUYÊN MINH MẪN*-1989, ẤP 4, THƯỜNG TÂN**	ẤP 4, THƯỜNG TÂN	BA 185/2020/HSPT, 04/12/2020 TAND BÌNH DƯƠNG	**459/THA, 23/3/2021**	**14/THA, 17/8/2022**	Phạt	x			8/6/2022	
27	Lê Hoàng Phương	**ĐỒNG KIM HUÊ*-1971, ẤP 3, TÂN MỸ**	ẤP 3, TÂN MỸ	BA 153/2020/HSST, 29/7/2020, TAND TP TDM	**595/THA, 16/6/2021**	**37/THA 09/9/2022**	Sung công	x			8/9/2022	
28	Trần Thị Vân Anh	**Cty CP SXTM San Hoàng**	ấp Suối Sâu, xã Đất Cuốc	254/KDTM 28/02/2012 TAND Tp Hồ Chí Minh	**1627 ngày 01/08/2013**	**07/QĐ-CCTHADS 18/8/2015**	AP KDTM -ST	x			23/12/2020	
29	Trần Thị Vân Anh	**LÊ THANH TÂM-1990**	, Ấp 1, TÂN LẬP	QĐ 111/HN, 25/9/2014, TAND BẮC TÂN UYÊN	**172 ngày 28/11/2014**	**42/QĐ-CCTHADS 01/9/2015**	CDNC	x			23/12/2020	
30	Trần Thị Vân Anh	**Huỳnh Văn Nghĩa**	xã Tân Thành Nguyễn Hải Đăng* xã Vĩnh Tân Nguyễn Văn Dũng* xã Đất Cuốc	05/DSST 29/02/2012 TANDH TU	**820 ngày 13/04/2012**	**67/QD-CCTHADS 26/5/2016**	AP KDTM -ST	x			23/12/2020	
31	Trần Thị Vân Anh	**LÊ HỒNG THANH**	-ĐẤT CUỐC CTY TNHH ĐÔNG HOÀ	185/DSPT 21/7/2011	**08 ngày 03/10/2011**	**36/QĐ-CCTHADS 18/8/2015**	AP DS -ST	x			23/12/2020	
32	Trần Thị Vân Anh	**CÔNG TY TNHH MBK**	-KCN ĐẤT CUỐC	19/KDTM-ST 09/9/2013	**190 ngày 18/10/2013**	**23/QĐ-CCTHADDS 18/8/2015**	AP KDTM -ST	x			23/12/2020	
33	Trần Thị Vân Anh	**CTY CP SAN HOÀNG**	-ĐẤT CUỐC	04/KDTM 18/3/2011	**336 ngày 19/12/2011**	**19/11/2014**	AP KDTM -ST	x			23/12/2020	
34	Trần Thị Vân Anh	**CTY CP SAN HOÀNG**	-ĐẤT CUỐC	10/KDTM 04/3/2013	**1669 ngày 12/08/2013**	**66/QĐ-CCTHADS 26/5/2016**	AP KDTM -ST	x			23/12/2020	
35	Trần Thị Vân Anh	**CTY CP SAN HOÀNG**	-ĐẤT CUỐC	59/KDTM 27/8/2013	**20 ngày 23/05/2014**	**68/QĐ-CCTHADS 26/5/2016**	AP KDTM -ST	x			23/12/2020	
36	Trần Thị Vân Anh	**CTY CP SAN HOÀNG**	-ĐẤT CUỐC	44/KDTM 02/7/2013	**21 ngày 23/05/2014**	**69/QĐ-CCTHADS 26/5/2016**	AP KDTM -ST	x			23/12/2020	
37	Trần Thị Vân Anh	**Hồ Sỹ Minh**	ấp Tân Lợi, xã Đất Cuốc	120/QĐHN-GĐ 18/12/2009 TAND H Tân Uyên	**453 ngày 21/12/2009**	**70/QĐ-CCTHADS 28/9/2015**	CDNC	x			23/12/2020	
38	Trần Thị Vân Anh	**CTY TNHH SXTM & DV THUAN TIỆP**	, P.TĂNG NHƠN PHÚ A, Q.9, TP HCM	83/KDTM,24/12/2013, TAND Q.9, TP HCM	**98 ngày 17/06/2014**	**70/QĐ-CCTHADS 28/9/2016**	THANH TOÁN NỢ	x			23/12/2020	
39	Trần Thị Vân Anh	**HỒ VĂN THƠM**	-ĐẤT CUỐC	64/QĐST-HNGĐ 15/4/2014	**127 ngày 28/10/2014**	**65/QĐ-CCTHADS 28/9/2015**	CDNC	x			23/12/2020	
40	Trần Thị Vân Anh	**NGUYỄN VĂN DŨNG**	-ĐẤT CUỐC	05/DSST 29/2/2012	**819 ngày 13/04/2012**	**67/QĐ-CCTHADS 28/9/2015**	THANH TOÁN NỢ	x			23/12/2020	
41	Trần Thị Vân Anh	**HOÀNG TRUNG THÀNH-**	HIẾU LIÊM	340/HSST 29/11/2011	**651 ngày 23/01/2013**	**38/QĐ-CCTHADS 18/8/2015**	SUNG CÔNG	x			23/12/2020	
42	Trần Thị Vân Anh	**HOÀNG TRUNG THÀNH**	-HIẾU LIÊM	340/HSST 29/11/2011	**1322 ngày 25/07/2012**	**39/QĐ-CCTHADS 18/8/2015**	AP HSST	x			23/12/2020	
43	Trần Thị Vân Anh	**NGUYỄN KHẮC CHUNG, LÊ THỊ THANH HẰNG-**	HIẾU LIÊM	338/DSPT 30/12/2010	**510 ngày 07/03/2011**	**39/QĐ-CCTHADS 18/8/2016**	AP HSST	x			23/12/2020	
44	Trần Thị Vân Anh	**HOÀNG TRUNG THÀNH**	-HIẾU LIÊM NGUYỄN QUANG TRUNG	88/HSST 30/11/2011	**527 ngày 13/02/2012**	**37/QĐ-CCTHADS 18/8/2015**	AP HSST, SC	x			23/12/2020	
45	Trần Thị Vân Anh	**Nguyễn Tiến Quân Nguyễn Thị Go Tân Thành**	, TU, Bd	QĐ 47/QĐST-DS 06/9//2013	**325 ngày 10/12/2013**	**19/QĐ-CCTHADS 18/8/2015**	AP DS -ST	x			23/12/2020	

46	Trần Thị Vân Anh	**Bùi Minh Tâm, xã Tân Lập. Vũ Văn Toản, Hà Văn Thu, Lê Bá Trung, Phạm Văn Hùng, Nguyễn Viết Đạt**	, xã Tân Thành	BA 41/HSST, 29/12/2014	**279 ngày 11/02/2015**	**90/QĐ-CCTHADS 26/9/2016**	AP HSST, PHẠT	x			23/12/2020	
47	Trần Thị Vân Anh	**Nguyễn Thị Hiền, Trần Cát Thanh**	, a61p, xã Tân thành	QD 135/DSST, 13/8/2015	**13 ngày 07/10/2015**	**91/QĐ-CCTHADS 26/9/2016**	AP DS -ST	x			30/7/2019	
48	Trần Thị Vân Anh	**Nguyễn Mạnh Sương**	ấp 6, xã Tân Thành	21/HNGĐ-ST 16/8/2010 TAND H Tân Uyên	**643 ngày 18/04/2011**	**50/QĐ-CCTHADS 9/9/2015**	CDNC	x			23/12/2020	
49	Trần Thị Vân Anh	**Lê Minh Phương**	, ấp 1, xã Tân Thành	QĐ 61/DSST 4/12/2014	**529 ngày 10/07/2015**	**43/QĐ-CCTHADS 9/9/2023**	THANH TOÁN NỢ	x			30/7/2019	
50	Trần Thị Vân Anh	**Trần Cát Thanh**	, ấp 2, xã Tân Thành	BA 135/DSPT, 13/8/2015	**03 ngày 01/10/2015**	**93/QĐ-CCCTHADS 26/9/2016**	THANH TOÁN NỢ	x			30/7/2019	
51	Trần Thị Vân Anh	**LÊ BÁ TÚ-1985**	ẤP 4, TÂN LẬP	BA 25/2018/HSST,23/3/2018, TAND GÒ DẦU, TÂY NINH	**612 ngày 22/08/2018**	**07/QĐ-CCTHADS 13/9/2018**	AP HSST, DSST	x			8/11/2021	
52	Trần Thị Vân Anh	**ĐOÀNTHỊ HOA-1958**	ẤP 1, TÂN LẬP	QĐ 15/2018/QĐST-DS, 13/7/2018, TAND BẮC TÂN UYÊN	**616 ngày 28/08/2018**	**02/QĐ-CCTHADS ngày 11/8/2020**	AP DS -ST	x			15/11/2021	
53	Trần Thị Vân Anh	**TRƯƠNG THỊ THANH LOAN-1978**	ẤP 2, TÂN LẬP	BA 50/2019/HSST, 30/10/2019, TAND BẮC TÂN UYÊN	**251 ngày 11/12/2019**	**05/QĐ-CCTHADS ngày 24/8/2020**	PHẠT	x			3/11/2021	
54	Trần Thị Vân Anh	**TRẦN HỮU ĐỨC-1988**	Cây Dâu, Hiếu Liêm	BA 17/2021/DS-ST, 28/6/2021, TAND H.BTU	**12 ngày 18/10/2021**	**07/QĐ-CCTHADS 18/8/2015**	AP DS -ST	x			3/11/2021	
55	Trần Thị Vân Anh	**TRẦN HỮU ĐỨC-1988**	Cây Dâu, Hiếu Liêm	BA 17/2021/DS-ST, 28/6/2021, TAND H.BTU	**14 ngày 18/10/2021**	**08/QĐ-CCTHADS ngày 27/12/2021**	THANH TOÁN NỢ	x			8/6/2022	
56	Trần Thị Vân Anh	**Huỳnh Hữu Lễ**	KP 3, TT Tân Thành	QĐ 17/QĐST-DS, 8/7/2020 TAND BTU	**676 ngày 23/07/2020**	**02/QĐ-CCTHADS ngày 11/8/2020**	AP DS -ST	x			10/9/2021	
57	Trần Thị Vân Anh	**Huỳnh Hữu Lễ**	KP 3, TT Tân Thành	QĐ 06/DSST 10/3/2020 TAND BTU	**453 ngày 25/03/2020**	**01/QĐ-CCTHADS ngày 10/9/2021**	AP DS -ST	x			10/9/2021	
58	Trần Thị Vân Anh	**Huỳnh Hữu Lễ**	Trần Thị Yến, KP 3*TT Tân Thành	QĐ 06/DSST 10/3/2020 TAND BTU	**558 ngày 05/06/2020**	**04/QĐ-CCTHADS ngày 10/9/2022**	THANH TOÁN NỢ	x			10/9/2021	
59	Trần Thị Vân Anh	**Huỳnh Hữu Lễ**	KP 3, TT Tân Thành	QĐ 17/QĐST-DS, 8/7/2020 TAND BTU	**698 ngày 07/08/2020**	**05/QĐ-CCTHADS ngày 10/9/2021**	THANH TOÁN NỢ	x			18/9/2020	
60	Trần Thị Vân Anh	**Huỳnh Hữu Lễ**	KP 3, TT Tân Thành	QĐ 21/QĐST-DS,26/8/2020 TAND BTU	**06 ngày 01/10/2020**	**03/QĐ-CCTHADS ngày 10/9/2022**	THANH TOÁN NỢ	x			10/9/2020	
61	Trần Thị Vân Anh	**Huỳnh Hữu Lễ**	KP 3, TT Tân Thành	QĐ 20/QĐST-DS, 26/8/2020 TAND BTU	**30 ngày 07/10/2020**	**06/QĐ-CCTHADS ngày 10/9/2021**	AP DS -ST	x			10/9/2021	
62	Trần Thị Vân Anh	**Huỳnh Hữu Lễ**	KP 3, TT Tân Thành	QĐ 21/QĐST-DS, 26/8/2020 TAND BTU	**31 ngày 07/10/2020**	**04/QĐ-CCTHADS ngày 10/9/2021**	AP DS -ST	x			10/9/2021	
63	Trần Thị Vân Anh	**Hoàng Văn Mót, Phạm Thị Nhã**	ấp Vườn Ươm, Tân Định	244/DSPT 10/9/2010 Bình Dương	**532 ngày 11/03/2011**	**74/QĐ-CCTHADS 10/6/2016**	AP: 28.901.515 đ	x			15/3/2019	
64	Trần Thị Vân Anh	**BÙI NGỌC LONG**	CÂY CHANH-TÂN ĐỊNH	31/HNGĐ 4/4/2014 - TU	**62 ngày 09/06/2014**	**53/QĐ-CCTHADS 18/9/2015**	CDNC: 800.000 đ/tháng	x			15/3/2019	
65	Trần Thị Vân Anh	**Nguyễn Văn Lợi**	Tân Định, TU, BD	174/QĐST-DS 02/8/2013 BTU	**223 ngày 28/10/2013**	**51/QĐ-CCTHADS 11/9/2015**	CDNC: 800.000 đ/tháng	x			15/3/2019	
66	Trần Thị Vân Anh	**VŨ HOÀNG THY**	LẠC AN	39/HSPT 26/3/2014 - BD	**94 ngày 17/06/2014**	**06/QD8-CCTHADS 24/9/2017**	AP: 200.000 đ; Phạt: 11.000.000 đ	x			15/3/2019	
67	Trần Thị Vân Anh	**Trần Thị Thu Lan**	ấp 4, xã Lạc An	39/HSPT 26/3/2014 - BD	**185 ngày 11/12/2014**	**49/QĐ-CCTHADS 25/9/2015**	Phạt 4.920.000 đ	x			15/3/2019	

68	Trần Thị Vân Anh	**Lê Văn Hoà**	ấp 4, xã Lạc An	48/HSPT, 22/5/2015 - BD	**494 ngày 17/06/2015**	**56/QĐ-CCTHADS 25/9/2015**	AP: 265.000 đ; Phạt: 5.000.000 đ	x			15/3/2019	
69	Trần Thị Vân Anh	**Nguyễn Văn Luận**	ấp 4, xã Lạc An	48/HSPT, 22/5/2015 - BD	**495 ngày 17/06/2015**	**641/QĐ-CCTHADS 25/9/2015**	Phạt: 5.000.000 đ	x			15/3/2019	
70	Trần Thị Vân Anh	**Vũ Hoàng Thị**	ấp 4, xã Lạc An	48/HSPT, 22/5/2015 - BD	**501 ngày 17/06/2015**	**58/QĐ-CCTHADS 25/9/2015**	AP: 400.000 đ; Phạt: 5.000.000 đ	x			15/3/2019	
71	Trần Thị Vân Anh	**Hà Nguyễn Tuấn Vũ**	ấp 3, xã Lạc An	BA1/HSST 6/1/2016	**413 ngày 14/04/2016**	**100/QĐ-CCTHADS 28/9/2016**	Phạt: 19.000.000đ	x			15/3/2019	
72	Trần Thị Vân Anh	**Vũ Minh Tri**	ấp 3, xã Lạc An	BA1/HSST 6/1/2016	**414 ngày 14/04/2016**	**95/QĐ-CCTHADS 28/9/2016**	AP: 200.000 đ; Phạt: 30.000.000 đ; SC: 2.500.000 đ	x			15/3/2019	
73	Trần Thị Vân Anh	**Đỗ Trùng Dương**	ấp 3, xã Lạc An	BA1/HSST 6/1/2016	**417 ngày 14/04/2016**	**98/QĐ-CCTHADS 28/9/2016**	Phạt: 15.000.000 đ	x			15/3/2019	
74	Trần Thị Vân Anh	**Kiều Công Kỳ**	ấp 3, xã lạc An	BA1/HSST 6/1/2016	**418 ngày 14/04/2016**	**94/QĐ-CCTHADS 28/9/2016**	Phạt: 15.000.000 đ	x			15/3/2019	
75	Trần Thị Vân Anh	**Bồ Minh Ngàn, Nguyễn Thị Mỹ Loan, Trần Thị Nguyệt**		55/QĐSTDS 01/7/2010 TANDH TU	**82 ngày 08/10/2012**	**27/QĐ-CCTHADS 18/8/2015**	AP: 2.875.000 đ	x			15/3/2019	
76	Trần Thị Vân Anh	**Nguyễn Thị Quấy**	xã Tân Bình	95/DSST 15/11/2012 TANDH TU	**520 ngày 25/12/2012**	**29/QD9-CCTHADS 18/8/2015**	AP: 8.240.000 đ	x			15/3/2019	
77	Trần Thị Vân Anh	**Nguyễn Thị Sáu, Lưu Thị Lan**	xã Tân Bình	24/QĐSTDS 13/3/2013 TANDH TU	**888 ngày 21/03/2013**	**30/QD9-CCTHADS 18/8/2015**	AP: 1.368.750 đ	x			15/3/2019	
78	Trần Thị Vân Anh	**Lưu Thị Lan**	xã Tân Bình	75/DSPT 11/4/2013 TANDT BD	**1218 ngày 29/05/2013**	**31/QD9-CCTHADS 18/8/2015**	AP: 10.802.000 đ	x			15/3/2019	
79	Trần Thị Vân Anh	**Trần Thị Thu Minh, Lưu Thị Lan**	xã Tân Bình	93/QĐSTDS 12/11/2012 TANDH TU	**314 ngày 22/11/2012**	**32/QD9-CCTHADS 18/8/2015**	AP: 675.000 đ	x			15/3/2019	
80	Trần Thị Vân Anh	**Lưu Thị Lan**	xã Tân Bình	23/QĐSTDS 13/3/2013 TANDH TU	**885 ngày 21/03/2013**	**33/QD9-CCTHADS 18/8/2015**	AP: 1.062.000 đ	x			15/3/2019	
81	Trần Thị Vân Anh	**BỒ MINH NGÀN, NGUYỄN THỊ MỸ LOAN**	TÂN BÌNH	QĐ số 53/DSST, 01/7/2010, TAND Tân Uyên	**1195 ngày 12/07/2012**	**28/QĐ-CCTHADS 18/8/2015**	AP: 7.120.000 đ	x			15/3/2019	
82	Trần Thị Vân Anh	**Nguyễn Thị Quý, Huỳnh Văn Quý, Trương Văn Đức, Nguyễn Ngọc Hoàng, Nguyễn Văn Sơn, Huỳnh Phi Long**	Ấp 3 Tân Bình	33/HSST 03/4/2007	**636 ngày 17/09/2007**	**41/QĐ-CCTHADS 18/8/2015**	SC: 2.800.000 đ	x			15/3/2019	
83	Trần Thị Vân Anh	**Huynh Thi Du**	ap Cong Xanh, xa Tan binh	BA 5/HSST, 6/3/2013	**149 ngày 11/07/2014**	**40/QĐ-CCTHADS 18/8/2015**	AP: 28.327.000 đ	x			15/3/2019	
84	Trần Thị Vân Anh	**LE CONG DUOC, DANG THI HOA**	AP 2, XA TAN BINH	QD 62/DSST/ 11/7/2011	**179 ngày 23/07/2014**	**25/QĐ-CCTHADS 18/8/2015**	AP: 7.221.000 đ	x			15/3/2019	
85	Trần Thị Vân Anh	**HỒ TRUNG ĐIỆP**	TÂN BÌNH	94/QĐST-DS 01/11/2013	**333 ngày 15/11/2013**	**24/QĐ-CCTHADS 18/8/2015**	AP: 5.625.000 đ	x			15/3/2019	
86	Trần Thị Vân Anh	**LƯƠNG NGỌC THUẬN**	TÂN BÌNH	34/HSPT 30/3/2016	**588 ngày 08/08/2016**	**84/QĐ-CCTHADS 22/8/2016**	Phạt: 15.000.000 đ	x			15/3/2019	
87	Trần Thị Vân Anh	**NGUYỄN MINH TÂM**	TÂN BÌNH	207/HSST 24/8/2015	**364 ngày 24/03/2016**	**87/QĐ-CCTHADS 22/8/2016**	Phạt: 10.000.000 đ	x			15/3/2019	
88	Trần Thị Vân Anh	**PHẠM THANH SANG**	TÂN BÌNH	12/DSST 23/6/2016	**684 ngày 12/08/2016**	**07/QĐ-CCTHAdS 27/9/2017**	AP: 7.500.000đ	x			15/3/2019	
89	Trần Thị Vân Anh	**TRẦN VĂN PHƯƠNG, NGÔ THỊ HOA**	TÂN BÌNH, BTU	59/QĐST-DS, 26/9/2014 TAND BẮC TÂN UYÊN	**100 ngày 15/10/2014**	**08/QĐ-CCTHADS 13/9/2018**	CD: 109.000.000 đ	x			15/3/2019	
90	Trần Thị Vân Anh	**NGÔ THỊ HOA, TRẦN VĂN PHƯƠNG**	ấp 1, Tân Bình, BTU	52/QĐST-DS, 13/8/2014; TAND BTU	**123 ngày 28/10/2014**	**09/QĐ-CCTHADS 13/9/2018**	CD: 99.000.000 đ	x			15/3/2019	

91	Trần Thị Vân Anh	**TRẦN VĂN PHƯƠNG**	Ấp 1, tân bình, BTU	51/QĐST-DS, 08/8/2014; TAND BTU	**124 ngày 28/10/2014**	**10/QĐ-CCTHADS 13/9/2018**	CD: 126.600.000đ	x			15/3/2019	
92	Trần Thị Vân Anh	**LÊ MINH SỰ**	Ấp 1, Tân Bình, BTU	151/QĐST-HNGĐ; 22/7/2013	**1812 ngày 05/09/2013**	**63/QĐ-CCTHADS 28/9/2015**	CDNC: 500.000 đ/tháng	x			15/3/2019	
93	Trần Thị Vân Anh	**TỐNG TỪ VĂN**	Ấp 3, Tân Bình, BTU	80/QĐST-HNGĐ; 15/4/2013	**1091 ngày 24/04/2013**	**64/QĐ-CCTHADS 28/9/2015**	CDNC: 1.000.000 đ/tháng	x			15/3/2019	
94	Trần Thị Vân Anh	**NGUYỄN THẾ TUẤN**	TÂN BÌNH	64/HNGĐ-ST 19/6/2007	**106 ngày 14/11/2007**	**62/QĐ-CCTHADS 28/9/2015**	CDNC: 200.000đ/tháng	x			15/3/2019	
95	Trần Thị Vân Anh	**HUỲNH THỊ KIM OANH**	TÂN BÌNH	08/DSST 27/7/2015	**07 ngày 05/10/2015**	**04/QĐ-CCTHADS 22/8/2018**	CD: 115.000.000 đ	x			15/3/2019	
96	Trần Thị Vân Anh	**Trần Thị Lệ, Nguyễn Văn Sướng**	xã Tân Bình	06/KDTMST 18/3/2013 TANDH TU	**1233 ngày 30/05/2013**	**11/QĐ-CCTHADS 18/8/2015**	AP: 41.825.000đ	x			15/3/2019	